# ĐỨC PHANXICÔ
# CÁC NĂM
# 2024-2025

**VŨ VĂN AN**

*Thu thập và Chuyển ngữ*

## Trong cuộc nói chuyện với các nhà ngoại giao, Đức Giáo Hoàng Phanxicô lên án tội ác chiến tranh ở Gaza và Ukraine, kêu gọi cấm mang thai hộ

(Ngày 08/01/2024)

Gerard O'Connell thuộc tạp chí America, ngày 08 tháng 1, 2024, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã dành bài diễn văn Năm mới của mình cho các đại sứ của 184 quốc gia có quan hệ ngoại giao với Tòa thánh để thảo luận về nhu cầu cấp thiết về hòa bình và chấm dứt xung đột vũ trang trên thế giới ngày nay. Ngài cũng kêu gọi chấm dứt điều mà ngài gọi là hành vi mang thai hộ "đáng khinh".

"Con đường dẫn đến hòa bình kêu gọi tôn trọng sự sống, sự sống của mỗi con người, bắt đầu từ sự sống của thai nhi trong bụng mẹ, sự sống không thể bị đàn áp hoặc biến thành đối tượng buôn bán", Đức Giáo Hoàng nói như thế. Về vấn đề này, ngài lên án "việc thực hành điều gọi là làm mẹ thay thế" và kêu gọi cộng đồng quốc tế "cấm thực hành này trên toàn thế giới".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đề cập đến chữ "hòa bình" 27 lần trong bài diễn văn dài và có lời lẽ mạnh mẽ, trong đó Đức Phanxicô một lần nữa kêu gọi ngừng bắn và chấm dứt các cuộc chiến ở Gaza và Ukraine. Ngài nói rằng các cuộc chiến tranh đang "tấn công bừa bãi vào dân thường" và dẫn đến "tội ác chiến tranh".

Trong số 193 quốc gia thành viên của Liên hiệp quốc, 184 quốc gia hiện có quan hệ ngoại giao với Tòa thánh. Trong số những nước vắng mặt đáng chú ý có Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Ả Rập Saudi, Afghanistan và Triều Tiên.

Đức Phanxicô nói với các đại sứ: "Thế giới của chúng ta đang chứng kiến ngày càng nhiều xung đột đang dần dần biến điều mà tôi thường gọi là 'một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba diễn ra từng phần' thành một cuộc xung đột hoàn cầu thực sự". Trong bối cảnh này, ngài nói, "trách nhiệm của Tòa thánh trong cộng đồng quốc tế là trở thành tiếng nói tiên tri và kêu gọi lương tâm".

Đức Giáo Hoàng nói: "Các sự kiện ở Ukraine và Gaza là bằng chứng rõ ràng của điều này".

Ngài nói với các đại sứ và chính phủ của họ: "Chúng ta không được quên rằng những hành vi vi phạm nghiêm trọng luật nhân đạo quốc tế là tội ác chiến tranh, và việc vạch mặt chúng chưa đủ mà còn cần phải ngăn chặn chúng".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi cộng đồng quốc tế tăng cường nỗ lực bảo vệ luật nhân đạo, ngài nói với các đại sứ:

"Chúng ta cần nhận thức rõ ràng hơn rằng nạn nhân dân sự không phải là 'thiệt hại tài sản gián tiếp hàng ngang' mà là những người đàn ông và đàn bà, có họ có tên, đang thiệt mạng. Họ là những đứa trẻ mồ côi và bị tước đoạt tương lai. Họ là những cá nhân phải chịu đói, khát và lạnh, hoặc bị què quặt do sức mạnh của chất nổ hiện đại. Nếu chúng ta có thể nhìn thẳng vào mắt từng người, gọi tên họ và tìm hiểu điều gì đó về lịch sử cá nhân của họ, chúng ta sẽ thấy chiến tranh thực sự là như thế nào: không gì khác hơn là một thảm kịch to lớn, một 'cuộc tàn sát vô ích', một cuộc tàn sát xúc phạm nhân phẩm của mỗi con người trên trái đất này."

Sau đó, dường như đề cập đến cuộc chiến của Israel ở Gaza, Đức Phanxicô nói: "Khi người ta giải quyết quyền tự vệ hợp pháp, việc duy trì sử dụng vũ lực một cách cân xứng là điều

không thể thiếu".

Phát biểu bằng tiếng Ý tại Sảnh Chúc Lành, nơi có sự hiện diện của các đại sứ Israel và Palestine, Đức Giáo Hoàng nói về "mối quan tâm sâu sắc" của ngài trước những gì đang xảy ra "ở Israel và Palestine".

Đức Giáo Hoàng nói: "Tất cả chúng ta vẫn còn bị sốc trước cuộc tấn công ngày 7 tháng 10 nhằm vào người dân Israel, trong đó rất nhiều người vô tội bị thương, bị tra tấn và sát hại một cách khủng khiếp, và nhiều người bị bắt làm con tin".

"Tôi xin nhắc lại sự lên án của tôi đối với hành động này cũng như mọi trường hợp khủng bố và cực đoan. Đây không phải là cách giải quyết tranh chấp giữa các dân tộc; những tranh chấp đó chỉ trở nên trầm trọng hơn và gây đau khổ cho mọi người", Đức Giáo Hoàng nói thế.

Ngài nhắc lại rằng cuộc tấn công ngày 7 tháng 10 "đã kích động phản ứng quân sự mạnh mẽ của Israel ở Gaza, dẫn đến cái chết của hàng chục nghìn người Palestine, chủ yếu là dân thường, bao gồm nhiều thanh niên và trẻ em, đồng thời gây ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo đặc biệt nghiêm trọng và đau khổ không thể tưởng tượng được."

Sau đó phát biểu trước "tất cả các bên" liên quan, Đức Phanxicô kêu gọi ngừng bắn "trên mọi mặt trận", thả các con tin đang bị giam giữ ở Gaza và bảo vệ "các bệnh viện, trường học và nơi thờ phượng" trong vùng chiến sự.

Rồi nhìn về "ngày sau" chiến tranh, Đức Phanxicô bày tỏ hy vọng về giải pháp hai nhà nước ở Israel và Palestine "cũng như một quy chế đặc biệt được quốc tế đảm bảo cho Thành phố Jerusalem".

Ngài lưu ý rằng "cuộc xung đột hiện tại ở Gaza càng làm mất ổn định một khu vực mong manh và đầy căng thẳng" đồng thời thu hút sự chú ý đến tình hình thảm khốc ở Syria, nơi người dân nước này đang "sống trong tình trạng bất ổn kinh tế và chính trị trầm trọng hơn do trận động đất hồi tháng 2 năm ngoái". Ngài kêu gọi cộng đồng quốc tế "khuyến khích các bên liên quan thực hiện một cuộc đối thoại mang tính xây dựng và nghiêm túc cũng như tìm kiếm các giải pháp mới để người dân Syria không còn phải chịu đựng các lệnh trừng phạt quốc tế nữa".

Sau đó, Đức Phanxicô chuyển sang cuộc chiến ở Ukraine, cuộc chiến mà ngài hết sức quan tâm kể từ cuộc xâm lược của Nga vào ngày 24 tháng 2 năm 2022. Cuộc chiến tàn khốc đã gây ra đau khổ to lớn cho dân thường và khiến hàng triệu người Ukraine phải di dời. Ngài nói, "Thật đáng buồn, sau gần hai năm chiến tranh quy mô lớn do Liên bang Nga tiến hành chống lại Ukraine, nền hòa bình vô cùng mong muốn vẫn chưa thể bén rễ trong trí khôn và trái tim, bất chấp số lượng nạn nhân rất lớn và sự tàn phá to lớn."

Ngài cũng kêu gọi chấm dứt cuộc chiến này và nói rằng: "Người ta không thể cho phép sự tồn tại dai dẳng của một cuộc xung đột tiếp tục di căn, gây thiệt hại cho hàng triệu người".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng kêu gọi cộng đồng quốc tế tìm kiếm giải pháp cho cuộc xung đột nội bộ ở Myanmar, quốc gia mà ngài đã đến thăm vào năm 2017, và đừng bỏ qua "tình trạng khẩn cấp nhân đạo" đối với người Rohingya.

Chuyển sang Châu Phi, ngài kéo sự chú ý đến "sự đau khổ của hàng triệu người" ở nhiều

quốc gia cận Sahara do khủng bố, biến đổi khí hậu, đảo chính quân sự và tham nhũng gây ra. Ngài cầu xin những nỗ lực quốc tế nhằm mang lại hòa bình cho Sudan "nơi đáng buồn là sau nhiều tháng nội chiến không có lối thoát" và giúp đỡ những người tị nạn Sudan ở Cameroon, Mozambique, Cộng hòa Dân chủ Congo và Nam Sudan, những nơi ngài đã đến thăm năm ngoái.

Vị Giáo Hoàng đầu tiên của Châu Mỹ Latinh lưu ý rằng mặc dù "không có cuộc chiến tranh công khai nào ở Châu Mỹ", nhưng vẫn có "những căng thẳng nghiêm trọng" giữa một số quốc gia, bao gồm cả Venezuela và Guyana. Ngài bày tỏ mối quan ngại trước "tình hình rắc rối" ở Nicaragua, nơi "một cuộc khủng hoảng kéo dài với những hậu quả đau đớn" đang đe dọa toàn thể xã hội Nicaragua, và đặc biệt là Giáo Hội Công Giáo. Hàng chục linh mục và giám mục đã bị giam giữ tại quốc gia Trung Mỹ này và những người khác đã bị tước quyền công dân và buộc phải sống lưu vong.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi các chính phủ "theo đuổi chính sách giải trừ vũ khí", ngài hỏi: "Có bao nhiêu sinh mạng có thể được cứu với các nguồn tài nguyên mà ngày nay đang bị hướng sai sang vũ khí?"

Một lần nữa, ngài tố cáo việc "sản xuất và sở hữu vũ khí hạt nhân" là "vô đạo đức" và bày tỏ sự ủng hộ việc nối lại thỏa thuận hạt nhân Iran.

**Con đường dẫn đến hòa bình**

Đức Giáo Hoàng nói: "Để theo đuổi hòa bình, việc loại bỏ các phương tiện chiến tranh thôi thì chưa đủ; nguyên nhân gốc rễ của nó phải được loại bỏ." Ngài liệt kê một số vấn đề, bao gồm nạn đói, nạn bóc lột môi trường và người lao động.

Trong bài phát biểu của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng nói về "cuộc khủng hoảng khí hậu và môi trường" vốn là chủ đề của hội nghị COP28 ở Dubai vào tháng trước, mà ngài rất tiếc vì không thể tham dự. Ngài ca ngợi việc hội nghị thông qua văn kiện cuối cùng là "một bước tiến đáng khích lệ" và nói, "nó cho thấy rằng, trước nhiều cuộc khủng hoảng ngày nay, chủ nghĩa đa phương có thể được đổi mới thông qua việc quản lý vấn đề khí hậu hoàn cầu trong một thế giới nơi môi trường, các vấn đề xã hội và chính trị có mối liên hệ chặt chẽ với nhau." Ngài cho biết tại COP28, điều đã trở nên rõ ràng là "thập niên hiện tại rất quan trọng trong việc đối phó với biến đổi khí hậu" và bày tỏ hy vọng rằng những gì được thông qua ở Dubai sẽ dẫn đến "sự tăng tốc mang tính quyết định của quá trình hoán cải sinh thái" thông qua "hiệu năng năng lượng; các tài nguyên có thể tái tạo; việc loại bỏ nhiên liệu hóa thạch; và giáo dục về lối sống ít phụ thuộc vào loại nhiên liệu vừa kể."

Đức Giáo Hoàng một lần nữa nhấn mạnh cuộc khủng hoảng nhân đạo liên quan đến di dân: "Chiến tranh, nghèo đói, sự ngược đãi ngôi nhà chung của chúng ta và việc khai thác tài nguyên liên tục, dẫn đến thiên tai, cũng khiến hàng ngàn người phải rời bỏ quê hương để tìm kiếm tương lai hòa bình và an ninh." Đối đầu với một thảm kịch to lớn như vậy, ngài nói, "chúng ta có thể dễ dàng khép kín trái tim mình, cố thủ trong nỗi sợ hãi về một 'cuộc xâm lược'. Chúng ta nhanh chóng quên rằng chúng ta đang đối xử với những người có khuôn mặt và tên tuổi".
Khi đối đầu với thách thức này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói, "không một quốc gia nào nên bị bỏ mặc, cũng như bất cứ quốc gia nào cũng không thể nghĩ đến việc giải quyết vấn đề một cách cô lập thông qua luật pháp hạn chế và đàn áp hơn được thông qua đôi khi dưới áp lực của sự sợ hãi hoặc theo đuổi sự đồng thuận bầu cử".

Ngài nhấn mạnh rằng "con đường dẫn đến hòa bình kêu gọi tôn trọng nhân quyền, phù hợp với công thức đơn giản nhưng rõ ràng trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền mà chúng ta vừa kỷ niệm 75 năm". Tuy nhiên, ngài cho rằng "trong những thập niên gần đây, những nỗ lực đã được thực hiện nhằm đưa ra các quyền mới không hoàn toàn phù hợp với những quyền được xác định ban đầu và cũng không phải lúc nào cũng được chấp nhận" và "đã dẫn đến những trường hợp thực dân hóa ý thức hệ, trong đó lý thuyết giới tính đóng vai trò trung tâm." Đức Phanxicô đã tố cáo điều vừa kể là "cực kỳ nguy hiểm, vì trong chủ trương của mình, nó hủy bỏ những khác biệt để làm cho mọi người đều bình đẳng như nhau". Hơn nữa, ngài nói, "Những trường hợp thực dân hóa ý thức hệ này gây tổn hại và tạo ra sự chia rẽ giữa các quốc gia, thay vì thúc đẩy hòa bình."

Vì hòa bình, Đức Phanxicô nói, "cần phải khôi phục lại cội nguồn, tinh thần và các giá trị" đã dẫn đến việc tạo ra các cơ cấu ngoại giao đa phương sau Thế chiến thứ hai. Ngài nói, "Các tổ chức được thành lập để thúc đẩy an ninh, hòa bình và hợp tác không còn có khả năng đoàn kết tất cả các thành viên của mình xung quanh một bàn hội nghị."

Lưu ý rằng sẽ có các cuộc bầu cử ở nhiều quốc gia vào năm 2024, Đức Giáo Hoàng nói: "Điều quan trọng là các công dân, đặc biệt là những người trẻ sẽ bỏ phiếu lần đầu tiên, hãy coi đó là một trong những nhiệm vụ chính của họ để đóng góp cho sự tiến bộ của ích chung thông qua việc tham gia bầu cử một cách tự do và có hiểu biết."

Đức Phanxicô nhắc nhở các đại sứ rằng "con đường dẫn đến hòa bình" cũng phải trải qua cuộc đối thoại liên tôn, vốn "đòi hỏi phải bảo vệ quyền tự do tôn giáo và tôn trọng các nhóm thiểu số". Ngài cho "rằng ngày càng nhiều quốc gia đang áp dụng các mô hình kiểm soát tập trung đối với tự do tôn giáo, đặc biệt là bằng việc sử dụng kỹ thuật một cách rộng rãi". Ở những nơi khác, "các cộng đồng tôn giáo thiểu số… có nguy cơ bị tuyệt chủng do sự kết hợp của chủ nghĩa khủng bố, các cuộc tấn công vào di sản văn hóa của họ và các biện pháp tinh vi hơn như phổ biến luật chống cải đạo, thao túng các quy tắc bầu cử và hạn chế tài chính".

Ngài cũng bày tỏ quan ngại trước sự gia tăng các hành động bài Do Thái trong những tháng gần đây và tuyên bố: "Tai họa này phải được loại bỏ khỏi xã hội, đặc biệt là thông qua giáo dục tình huynh đệ và sự chấp nhận người khác".

Ngài cũng bày tỏ mối quan ngại trước "sự gia tăng bách hại và phân biệt đối xử đối với các Kitô hữu, đặc biệt là trong 10 năm qua. Đôi khi, điều này liên quan đến những trường hợp bất bạo động nhưng có ý nghĩa xã hội về việc dần dần bị gạt ra ngoài lề và loại trừ khỏi đời sống chính trị và xã hội cũng như khỏi việc thực hiện một số ngành nghề nhất định, ngay ở những vùng đất có truyền thống Kitô giáo". Ngài nói rằng "tổng cộng hơn 360 triệu Kitô hữu trên khắp thế giới đang phải chịu sự phân biệt đối xử và đàn áp ở mức độ cao vì đức tin của họ, với ngày càng nhiều người trong số họ bị buộc phải rời bỏ quê hương".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kết luận bằng cách nhắc lại rằng Giáo Hội Công Giáo đang chuẩn bị cho Năm Thánh sẽ bắt đầu trước lễ Giáng sinh tới và nói: "Hôm nay, có lẽ hơn bao giờ hết, chúng ta cần một Năm Thánh". Ngài nói Năm Thánh là "một lời công bố rằng Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi dân Người" và theo truyền thống Do Thái-Kitô giáo, "[đó] là mùa ân sủng giúp chúng ta cảm nghiệm được lòng thương xót của Thiên Chúa và hồng ân bình an của Người. Đó cũng là mùa của sự công chính, trong đó tội lỗi được tha thứ, sự hòa giải chiến thắng sự bất công, và trái đất được yên nghỉ. Đối với tất cả mọi người – những người Kitô giáo cũng như những người không Kitô giáo – Năm Thánh có thể là thời điểm mà gươm

đao biến thành lưỡi cày, thời điểm mà một dân tộc sẽ không còn giơ gươm lên chống lại dân tộc khác, cũng như không còn học chiến tranh nữa (x. Is 2:4). ”

Khi ngài kết thúc bài phát biểu, các đại sứ đã đáp lại bằng những tràng pháo tay nồng nhiệt. Sau đó Đức Giáo Hoàng chào từng người một.

## Nguyên văn bài diễn văn của Đức Phanxicô trước ngoại giao đoàn bên cạnh Tòa thánh đến chúc mừng năm mới

(Ngày 09/01/2024)

Theo tin Tòa Thánh, Sáng nay, 1 tháng 8, 2024, tại Sảnh Phép lành, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tiếp kiến các thành viên của Ngoại giao đoàn bên cạnh Tòa thánh để trao đổi lời chúc mừng năm mới.

Sau lời giới thiệu của Trưởng Ngoại giao đoàn, Ngài Georges Poulides, Đại sứ Cộng hòa Síp tại Tòa thánh, Đức Giáo Hoàng đã có bài phát biểu sau đây:

Thưa quý vị, thưa quý bà và quý ông,

Tôi vui mừng được chào đón quý vị sáng nay và gửi lời chào riêng của tôi cũng như những lời chúc tốt đẹp cho Năm Mới. Một cách đặc biệt, tôi cảm ơn Ngài Đại sứ George Poulides, Trưởng đoàn Ngoại giao, vì những lời nói nhân ái, thể hiện một cách hùng hồn mối quan tâm của cộng đồng quốc tế vào đầu một năm mà chúng ta hy vọng là một năm hòa bình, nhưng thay vào đó đã lộ diện giữa những xung đột và chia rẽ.

Cuộc gặp gỡ của chúng ta là một dịp thích hợp để tôi cảm ơn quý vị vì những nỗ lực của quý vị nhằm thúc đẩy mối quan hệ tốt đẹp giữa Tòa Thánh và các quốc gia tương ứng của quý vị. Năm ngoái, “gia đình ngoại giao” của chúng ta thậm chí còn trở nên lớn mạnh hơn nhờ việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Vương quốc Oman và việc bổ nhiệm Đại sứ đầu tiên của nước này có mặt tại đây.

Ở đây tôi xin lưu ý rằng Tòa Thánh hiện đã bổ nhiệm một Đại diện Giáo hoàng thường trú tại Hà Nội, sau khi ký kết thỏa thuận liên hệ về tư cách của Đại diện Giáo hoàng vào tháng 7 năm ngoái. Đây là dấu hiệu cho thấy ý định theo đuổi tiến trình đã được khởi xướng trên tinh thần tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau, cũng nhờ vào những liên hệ thường xuyên ở bình diện định chế và hợp tác với Giáo hội địa phương.

Năm 2023 cũng chứng kiến việc phê chuẩn Thỏa thuận bổ sung cho Thỏa thuận ngày 24 tháng 9 năm 1998 giữa Tòa thánh và Kazakhstan về quan hệ hỗ tương, tạo điều kiện thuận lợi cho sự hiện diện và hoạt động của các cơ quan mục vụ ở quốc gia đó. Năm vừa qua cũng đánh dấu việc cử hành những ngày kỷ niệm quan trọng: kỷ niệm 100 năm quan hệ ngoại giao với Cộng hòa Panama, kỷ niệm 70 năm quan hệ với Cộng hòa Hồi giáo Iran, 60 năm quan hệ với Hàn Quốc, và 50 năm quan hệ ngoại giao với Úc.

Kính thưa các Đại sứ,

Một chữ đặc biệt vang lên trong hai ngày lễ chính của Kitô giáo. Chúng ta nghe thấy điều đó trong bài hát của các thiên thần đã loan báo trong đêm Đấng Cứu Thế giáng sinh, và chúng ta nghe thấy điều đó một lần nữa trong lời chào của Chúa Giêsu phục sinh. Chữ đó là “hòa

bình". Hòa bình trước hết là một món quà của Thiên Chúa, vì chính Người đã để lại cho chúng ta sự bình an của Người (x. Ga 14: 27). Tuy nhiên, đó cũng là một trách nhiệm mà tất cả chúng ta phải mang vác: "Phúc thay ai xây dựng hoà bình" (Mt 5:9). Phấn đấu cho hòa bình. Một chữ rất đơn giản nhưng lại rất đòi hỏi và giàu ý nghĩa. Hôm nay tôi muốn tập trung suy tư của chúng ta về hòa bình, vào một thời điểm trong lịch sử khi nó ngày càng bị đe dọa, suy yếu và một phần bị mất đi. Về vấn đề này, trách nhiệm của Tòa Thánh trong cộng đồng quốc tế là trở thành tiếng nói tiên tri và kêu gọi lương tâm.

Vào đêm Giáng sinh năm 1944, Đức Giáo Hoàng Piô XII đã gửi một Thông điệp vô tuyến đáng nhớ tới các dân tộc trên thế giới. Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc sau hơn 5 năm xung đột và nhân loại cảm nhận được – theo cách nói của Đức Giáo Hoàng– "một ý chí rõ ràng và vững chắc hơn bao giờ hết: biến cuộc chiến tranh thế giới này, biến biến động hoàn cầu này thành điểm khởi đầu cho một kỷ nguyên mới được đánh dấu bằng sự đổi mới sâu xa".[1] Khoảng 80 năm sau, động lực cho "sự đổi mới sâu xa" đó dường như đã rút đi và thế giới của chúng ta đang chứng kiến ngày càng nhiều xung đột đang dần biến điều mà tôi thường gọi là "một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba diễn ra từng phần" thành một cuộc xung đột hoàn cầu thực sự.

Ở đây, trước sự hiện diện của quý vị, tôi không thể không nhắc lại mối quan tâm sâu xa của tôi đối với các sự kiện đang diễn ra ở Palestine và Israel. Tất cả chúng ta vẫn còn bị sốc trước cuộc tấn công vào người dân Israel ngày 7 tháng 10, trong đó rất nhiều người vô tội bị thương, bị tra tấn và sát hại khủng khiếp, và nhiều người bị bắt làm con tin. Tôi nhắc lại sự lên án của mình đối với hành động này và mọi trường hợp khủng bố và cực đoan. Đây không phải là cách giải quyết tranh chấp giữa các dân tộc; những tranh chấp đó chỉ càng trầm trọng hơn, gây đau khổ cho mọi người. Quả thực, cuộc tấn công đã gây ra phản ứng quân sự mạnh mẽ của Israel ở Gaza, dẫn đến cái chết của hàng chục nghìn người Palestine, chủ yếu là dân thường, trong đó có nhiều thanh thiếu niên và trẻ em, đồng thời gây ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo đặc biệt nghiêm trọng và những đau khổ không thể tưởng tượng được.

Với tất cả các bên liên quan, tôi nhắc lại lời kêu gọi ngừng bắn trên mọi mặt trận, bao gồm cả Lebanon và giải phóng ngay lập tức tất cả các con tin bị giam giữ ở Gaza. Tôi yêu cầu người dân Palestine nhận được viện trợ nhân đạo và các bệnh viện, trường học và nơi thờ phượng nhận được mọi sự bảo vệ cần thiết.

Tôi hy vọng rằng cộng đồng quốc tế sẽ quyết tâm theo đuổi giải pháp cho hai quốc gia, một Israel và một Palestine, cũng như một quy chế đặc biệt được quốc tế đảm bảo cho Thành phố Jerusalem, để người Israel và người Palestine cuối cùng có thể sống trong hòa bình và an ninh.

Cuộc xung đột hiện nay ở Gaza càng làm mất ổn định thêm khu vực mong manh và đầy căng thẳng. Đặc biệt, chúng ta không thể quên người dân Syria, đang sống trong tình trạng bất ổn kinh tế và chính trị trầm trọng hơn sau trận động đất hồi tháng Hai năm ngoái. Mong cộng đồng quốc tế khuyến khích các bên liên quan thực hiện một cuộc đối thoại mang tính xây dựng và nghiêm túc cũng như tìm kiếm các giải pháp mới, để người dân Syria không còn phải chịu đau khổ do các lệnh trừng phạt quốc tế nữa.
Ngoài ra, tôi bày tỏ sự đau buồn sâu sắc đối với hàng triệu người tị nạn Syria vẫn còn hiện diện ở các nước láng giềng như Jordan và Lebanon.

Tôi đặc biệt nghĩ đến người dân Lebanon thân yêu và bày tỏ mối quan tâm của tôi đối với tình hình kinh tế và xã hội mà họ đang trải qua. Tôi hy vọng rằng tình trạng bế tắc về định

chế vốn càng đè nặng thêm lên họ sẽ được giải quyết và Vùng đất Tuyết tùng (Cedars) sẽ sớm có Tổng thống.

Vẫn về lục địa Á Châu, tôi cũng kêu gọi sự chú ý của cộng đồng quốc tế đến Myanmar và khẩn cầu rằng mọi nỗ lực sẽ được thực hiện để mang lại niềm hy vọng cho vùng đất này và một tương lai xứng đáng cho giới trẻ của nó, đồng thời không bỏ qua tình trạng nhân đạo khẩn cấp mà người Rohingya tiếp tục trải qua.

Bên cạnh những tình huống phức tạp này, cũng có những dấu hiệu hy vọng, như tôi đã trải nghiệm được trong chuyến hành trình đến Mông Cổ, với chính quyền của họ, một lần nữa tôi bày tỏ lòng biết ơn vì sự đón tiếp của họ. Tôi cũng muốn cảm ơn chính quyền Hungary vì sự hiếu khách mà tôi đã nhận được trong chuyến thăm đất nước này vào tháng 4 năm ngoái. Đó là một cuộc hành trình vào trung tâm Châu Âu, giàu lịch sử và văn hóa, nơi tôi cảm nhận được tình cảm của nhiều người, nhưng cũng cảm nhận được sự gần gũi một cuộc xung đột mà chúng ta coi là không thể tưởng tượng được ở Châu Âu của thế kỷ XXI.

Đáng buồn thay, sau gần hai năm chiến tranh quy mô lớn do Liên bang Nga tiến hành chống lại Ukraine, nền hòa bình vô cùng mong muốn vẫn chưa thể bén rễ trong tâm trí, bất chấp số lượng nạn nhân rất lớn và sự tàn phá nặng nề. Người ta không thể cho phép sự tồn tại dai dẳng của một cuộc xung đột tiếp tục lan rộng, gây tổn hại cho hàng triệu người; cần phải chấm dứt thảm kịch hiện nay thông qua đàm phán, tôn trọng luật pháp quốc tế.

Tôi cũng bày tỏ mối quan ngại của mình đối với tình hình căng thẳng ở Nam dẫy Caucasus giữa Armenia và Azerbaijan, đồng thời kêu gọi các bên tiến tới ký kết một hiệp ước hòa bình. Điều cấp bách là phải tìm ra giải pháp cho tình hình nhân đạo bi thảm của những người sống trong khu vực đó, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho những người tị nạn trở về quê hương của họ một cách hợp pháp và an ninh cũng như tôn trọng những nơi thờ phượng của các tôn giáo khác nhau hiện diện ở đó. Những bước đi này sẽ góp phần xây dựng bầu không khí tin cậy giữa hai nước, hướng tới nền hòa bình vô cùng mong muốn.

Hướng ánh nhìn về Châu Phi, chúng ta đang chứng kiến sự đau khổ của hàng triệu người do vô số cuộc khủng hoảng nhân đạo mà nhiều quốc gia vùng cận Sahara phải trải qua do chủ nghĩa khủng bố quốc tế, các vấn đề chính trị xã hội phức tạp và những tác động tàn khốc do biến đổi khí hậu gây ra. Thêm vào đó là những ảnh hưởng của các cuộc đảo chính quân sự đã xảy ra ở một số quốc gia và một số quy trình bầu cử được đánh dấu bằng tham nhũng, đe dọa và bạo lực.
Đồng thời, tôi nhắc lại lời kêu gọi của mình về những nỗ lực nghiêm túc từ phía tất cả những người tham gia vào việc áp dụng Thỏa thuận Pretoria tháng 11 năm 2022 nhằm chấm dứt tình trạng thù địch ở Tigray. Tương tự như vậy, để theo đuổi các giải pháp chuyên biệt cho những căng thẳng và bạo lực đang tấn công Ethiopia, cũng như cho cuộc đối thoại, hòa bình và ổn định giữa các quốc gia vùng Sừng Châu Phi.

Tôi cũng muốn nhắc đến những biến cố bi thảm ở Sudan, nơi đáng buồn sau nhiều tháng nội chiến không có lối thoát, cũng như hoàn cảnh của những người tị nạn ở Cameroon, Mozambique, Cộng hòa Dân chủ Congo và Nam Sudan. Tôi đã vui mừng được đến thăm hai quốc gia vừa kể vào đầu năm ngoái, như một dấu hiệu cho thấy sự gần gũi của tôi với những người dân đang đau khổ của họ, mặc dù trong những bối cảnh và hoàn cảnh khác nhau. Tôi bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới chính quyền của cả hai nước vì những nỗ lực của họ trong việc tổ chức những chuyến thăm này và vì lòng hiếu khách của họ. Cuộc hành trình của tôi đến Nam Sudan cũng mang hương vị đại kết, vì tôi được tham gia cùng với Đức Tổng Giám

Mục Canterbury và Vị điều hành Đại hội đồng Giáo hội Scotland, như một dấu chỉ cam kết chung của các cộng đồng giáo hội của chúng ta đối với hòa bình và hòa giải.

Mặc dù không có chiến tranh công khai ở châu Mỹ, nhưng căng thẳng nghiêm trọng vẫn tồn tại giữa một số quốc gia, chẳng hạn như Venezuela và Guyana, trong khi ở những quốc gia khác, chẳng hạn như Peru, chúng ta thấy có dấu hiệu phân cực làm tổn hại đến sự hài hòa xã hội và làm suy yếu thể chế dân chủ.

Tình hình ở Nicaragua vẫn còn rắc rối: một cuộc khủng hoảng kéo dài với những hậu quả đau đớn đối với toàn thể xã hội Nicaragua và đặc biệt đối với Giáo Hội Công Giáo. Tòa Thánh tiếp tục khuyến khích một cuộc đối thoại ngoại giao tôn trọng vì lợi ích của người Công Giáo và toàn thể người dân.

Thưa quý vị, thưa quý bà và quý ông,

Trong bối cảnh mà tôi đã phác họa mà không có bất cứ cao vọng đầy đủ nào, chúng ta thấy một thế giới ngày càng bị xé nát, nhưng thậm chí còn hơn thế nữa, hàng triệu người - đàn ông, đàn bà, cha, mẹ, con cái- mà khuôn mặt của họ phần lớn chúng ta không biết đến, và thường xuyên bị làm ngơ.

Hơn nữa, các cuộc chiến tranh hiện đại không còn chỉ diễn ra trên những chiến trường được xác định rõ ràng, cũng không chỉ liên quan đến binh lính. Trong bối cảnh mà dường như sự khác biệt giữa các mục tiêu quân sự và dân sự không còn được tôn trọng, thì không có cuộc xung đột nào mà không kết thúc bằng cách nào đó tấn công dân thường một cách bừa bãi. Các sự kiện ở Ukraine và Gaza là bằng chứng rõ ràng cho điều này. Chúng ta không được quên rằng những vi phạm nghiêm trọng luật nhân đạo quốc tế là tội ác chiến tranh, và việc vạch mặt chúng là chưa đủ mà còn cần phải ngăn chặn chúng. Do đó, cần có nỗ lực lớn hơn từ phía cộng đồng quốc tế để bảo vệ và thực thi luật nhân đạo, vốn dường như là cách duy nhất để bảo đảm việc bảo vệ phẩm giá con người trong các tình huống chiến tranh.

Vào đầu năm nay, lời khuyên của Công đồng Vatican II trong Gaudium et Spes dường như đặc biệt hợp thời: "Về vấn đề chiến tranh, có nhiều công ước quốc tế khác nhau, được nhiều quốc gia ký kết, nhằm mục đích làm cho hành động quân sự và hậu quả của nó bớt vô nhân đạo hơn. … Những thỏa thuận này phải được tôn trọng; thực sự các cơ quan công quyền và chuyên gia trong những vấn đề này phải làm tất cả trong khả năng của họ để cải thiện những công ước này và do đó mang lại sự kiềm chế tốt hơn và hiệu quả hơn sự tàn khốc của chiến tranh".[2]

Có lẽ chúng ta cần nhận thức rõ ràng hơn rằng nạn nhân dân sự không phải là "thiệt hại tài sản gián tiếp hàng ngang" mà là những người đàn ông, đàn bà, có họ tên, đang thiệt mạng. Họ là những đứa trẻ mồ côi và bị tước đoạt tương lai. Họ là những cá nhân phải chịu đói, khát và lạnh, hoặc bị què quặt do sức mạnh của chất nổ hiện đại. Nếu chúng ta có thể nhìn thẳng vào mắt từng người, gọi tên họ và tìm hiểu điều gì đó về lịch sử bản thân của họ, chúng ta sẽ thấy chiến tranh thực sự là như thế nào: không gì khác hơn là một thảm kịch to lớn, một "cuộc tàn sát vô ích",[ 3] một điều xúc phạm phẩm giá của mỗi con người trên trái đất này.

Tuy nhiên, các cuộc chiến vẫn có thể tiếp tục nhờ vào kho vũ khí khổng lồ sẵn có. Cần phải theo đuổi chính sách giải trừ vũ khí, vì thật là viển vông khi nghĩ rằng vũ khí có giá trị răn đe. Điều ngược lại mới đúng: sự sẵn có của vũ khí sẽ khuyến khích việc sử dụng chúng và tăng cường sản xuất chúng. Vũ khí tạo ra sự ngờ vực và chuyển hướng nguồn lực. Có bao nhiêu

sinh mạng có thể được cứu với những nguồn tài nguyên mà ngày nay đang bị sử dụng sai mục đích cho vũ khí? Sẽ tốt hơn nếu đầu tư những nguồn lực đó để theo đuổi an ninh hoàn cầu thực sự? Những thách thức của thời đại chúng ta vượt qua biên giới, như chúng ta thấy từ hàng loạt cuộc khủng hoảng – về lương thực, môi trường, nền kinh tế và chăm sóc sức khỏe – đã đánh dấu sự khởi đầu của thế kỷ này. Ở đây tôi nhắc lại đề xuất của mình là thành lập một quỹ hoàn cầu để cuối cùng loại bỏ nạn đói[4] và thúc đẩy sự phát triển bền vững của toàn hành tinh.

Trong số những mối đe dọa do những công cụ giết người này gây ra, tôi không thể không nhắc đến những mối đe dọa do kho vũ khí hạt nhân tạo ra và sự phát triển của các loại vũ khí hủy diệt và tinh vi hơn. Ở đây, một lần nữa, tôi khẳng định sự vô đạo đức của việc sản xuất và sở hữu vũ khí hạt nhân. Về vấn đề này, tôi bày tỏ hy vọng rằng các cuộc đàm phán sẽ được nối lại trong thời gian sớm nhất có thể để khởi động lại Kế hoạch hành động toàn diện chung, hay còn được gọi là "Thỏa thuận hạt nhân Iran", để đảm bảo một tương lai an toàn hơn cho tất cả mọi người.

Tuy nhiên, để theo đuổi hòa bình, việc loại bỏ các phương tiện chiến tranh thôi thì chưa đủ; nguyên nhân gốc rễ của nó phải được loại bỏ. Đầu tiên trong số này là nạn đói, một tai họa tiếp tục gây đau khổ cho toàn bộ khu vực trên thế giới của chúng ta trong khi những khu vực khác lại bị đánh dấu bởi sự lãng phí lương thực khổng lồ. Sau đó là việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, làm giàu cho một số ít người trong khi khiến toàn bộ người dân, những người được hưởng lợi tự nhiên từ các tài nguyên này, rơi vào tình trạng cơ cực và nghèo đói. Gắn liền với điều này là tình trạng bóc lột những người bị buộc phải làm việc với mức lương thấp và thiếu triển vọng thực sự để phát triển nghề nghiệp.

Nguyên nhân của xung đột còn bao gồm thiên tai và thảm họa môi trường. Chắc chắn có những thảm họa mà con người không thể kiểm soát được. Tôi nghĩ đến các trận động đất gần đây ở Maroc và Trung Quốc đã cướp đi hàng trăm nạn nhân, cũng như trận động đất nghiêm trọng xảy ra ở Thổ Nhĩ Kỳ và một phần Syria, gây ra nhiều thương vong và tàn phá khủng khiếp. Tôi cũng nghĩ đến trận lũ lụt tấn công Derna ở Libya, đã phá hủy thành phố một cách hữu hiệu, nhất là vì sự sụp đổ đồng thời của hai con đập.

Tuy nhiên, cũng có những thảm họa do hoạt động của con người hoặc do sự thờ ơ của con người và góp phần nghiêm trọng vào cuộc khủng hoảng khí hậu hiện nay, chẳng hạn như nạn phá rừng Amazon, "lá phổi xanh" của trái đất.

Khủng hoảng khí hậu và môi trường là chủ đề của Hội nghị lần thứ 28 các bên tham gia Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (COP28) được tổ chức vào tháng trước tại Dubai. Tôi rất tiếc vì không thể đích thân tham gia. Hội nghị bắt đầu cùng với thông báo của Tổ chức Khí tượng Thế giới rằng năm 2023 là năm ấm nhất được ghi nhận so với 174 năm trước đó. Cuộc khủng hoảng khí hậu đòi hỏi một phản ứng ngày càng cấp bách và sự tham gia đầy đủ của tất cả mọi người, bao gồm cả cộng đồng quốc tế nói chung.[5]

Việc thông qua văn kiện cuối cùng tại COP28 thể hiện một bước tiến đáng khích lệ; nó cho thấy rằng, trước nhiều cuộc khủng hoảng ngày nay, chủ nghĩa đa phương có thể được đổi mới thông qua việc quản lý vấn đề khí hậu hoàn cầu trong một thế giới nơi các vấn đề môi trường, xã hội và chính trị có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Tại COP28, rõ ràng là thập niên hiện tại rất quan trọng để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Chăm sóc công trình sáng tạo và hòa bình "là những vấn đề cấp bách nhất và chúng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau".[6] Vì lý do này, tôi bày tỏ hy vọng rằng những gì được thông qua ở Dubai sẽ dẫn đến "sự tăng tốc mang

tính quyết định của quá trình hoán cải sinh thái, thông qua các phương tiện… [cần] đạt được trong bốn lĩnh vực: hiệu năng năng lượng; các nguồn tài nguyên có thể tái tạo; việc loại bỏ nhiên liệu hóa thạch; và giáo dục về lối sống ít phụ thuộc hơn vào loại nhiên liệu vừa kể.[7]

Chiến tranh, nghèo đói, việc ngược đãi ngôi nhà chung của chúng ta và việc liên tục khai thác tài nguyên, dẫn đến thiên tai, cũng khiến hàng ngàn người phải rời bỏ quê hương để tìm kiếm một tương lai hòa bình và an ninh. Trong cuộc hành trình, họ liều mạng dọc theo những tuyến đường nguy hiểm, như những tuyến đường xuyên qua sa mạc Sahara, trong rừng Darién ở biên giới giữa Colombia và Panama ở Trung Mỹ, ở phía bắc Mexico ở biên giới với Hoa Kỳ, và trên hết là trên biển Địa Trung Hải. Đáng buồn thay, trong mười năm qua, Địa Trung Hải đã trở thành một nghĩa trang lớn, khi những thảm kịch tiếp tục xảy ra do những kẻ buôn người vô lương tâm. Chúng ta đừng quên rằng con số lớn các nạn nhân bao gồm nhiều trẻ vị thành niên không có người đi cùng.

Thay vào đó, Địa Trung Hải phải là một phòng thí nghiệm hòa bình, "nơi mà các quốc gia và thực tại khác nhau có thể gặp nhau trên cơ sở tình người mà tất cả chúng ta đều chia sẻ".[8] Tôi muốn nhấn mạnh điều này ở Marseille, trong chuyến tông du Rencontres Méditerranéennes (Gặp Gỡ Địa Trung Hải) và tôi biết ơn những người tổ chức và chính quyền Pháp đã biến chuyến đi đó thành khả hữu. Đối diện với một thảm kịch to lớn như vậy, cuối cùng chúng ta có thể dễ dàng khép kín trái tim mình, cố thủ trong nỗi sợ hãi về một "cuộc xâm lược". Chúng ta nhanh chóng quên rằng chúng ta đang đối xử với những con người có khuôn mặt và tên tuổi, và chúng ta bỏ qua ơn gọi cụ thể của vùng này, vùng "biển của chúng ta" (mare nostrum), không phải là một ngôi mộ mà là nơi gặp gỡ và làm phong phú lẫn nhau giữa các cá nhân, các dân tộc và các nền văn hóa. Điều này không làm mất đi sự kiện này là việc di cư cần được qui định để chấp nhận, cổ vũ, đồng hành và hội nhập những người di cư, đồng thời tôn trọng văn hóa, sự nhạy cảm và an ninh của những dân tộc có trách nhiệm đối với việc chấp nhận và hội nhập đó. Tương tự, chúng ta cần nhấn mạnh đến quyền của mọi người được ở lại quê hương và nhu cầu tương ứng là tạo điều kiện để thực thi quyền này một cách hữu hiệu.

Khi đối diện với thách thức này, không quốc gia nào được để một mình, cũng như không quốc gia nào có thể nghĩ đến việc giải quyết vấn đề một cách cô lập, thông qua luật pháp hạn chế và đàn áp hơn được thông qua đôi khi dưới áp lực của sự sợ hãi hoặc để theo đuổi sự đồng thuận bầu cử. Về phương diện này, tôi hoan nghênh cam kết của Liên minh Châu Âu trong việc tìm kiếm một giải pháp chung thông qua việc thông qua Hiệp ước mới về Di cư và Tị nạn, đồng thời lưu ý một số hạn chế của nó, đặc biệt liên quan đến việc công nhận quyền tị nạn và nguy cơ bị giam giữ tùy tiện.

Kính thưa các Đại sứ,

Con đường dẫn đến hòa bình đòi hỏi phải tôn trọng sự sống, sự sống của mỗi con người, bắt đầu từ sự sống của thai nhi trong bụng mẹ, sự sống không thể bị đàn áp hoặc biến thành đối tượng buôn bán. Về vấn đề này, tôi thấy thật đáng trách về việc thực hành điều gọi là làm mẹ thay thế, một hành vi vi phạm nghiêm trọng phẩm giá của người phụ nữ và trẻ em, dựa trên việc khai thác những hoàn cảnh nhu cầu vật chất của người mẹ. Một đứa trẻ luôn là một món quà và không bao giờ là nền tảng của một hợp đồng thương mại. Do đó, tôi bày tỏ hy vọng cộng đồng quốc tế sẽ nỗ lực ngăn cấm thực hành này trên toàn thế giới. Trong mọi thời điểm hiện hữu của nó, sự sống con người phải được bảo tồn và bảo vệ; tuy nhiên tôi lưu ý với sự tiếc nuối, đặc biệt là ở phương Tây, sự lan rộng liên tục của một nền văn hóa sự chết, nhân danh lòng thương xót giả tạo, loại bỏ trẻ em, người già và người bệnh.

Con đường dẫn tới hòa bình đòi hỏi phải tôn trọng nhân quyền, phù hợp với công thức đơn giản nhưng rõ ràng trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền mà chúng ta vừa kỷ niệm 75 năm. Những nguyên tắc này là hiển nhiên và được chấp nhận rộng rãi. Đáng tiếc là trong những thập niên gần đây đã có nhiều nỗ lực nhằm đưa ra các quyền mới nhưng không hoàn toàn phù hợp với những quyền được xác định ban đầu và cũng không phải lúc nào cũng được chấp nhận. Chúng đã dẫn đến những trường hợp thuộc địa hóa về mặt ý thức hệ, trong đó lý thuyết giới tính đóng vai trò trung tâm; điều vừa kể cực kỳ nguy hiểm vì trong chủ trương của mình, nó hủy bỏ những khác biệt nhằm biến mọi người thành bình đẳng như nhau. Những trường hợp thực dân hóa ý thức hệ này tỏ ra có hại và tạo ra sự chia rẽ giữa các quốc gia, thay vì thúc đẩy hòa bình.

Mặt khác, đối thoại phải là linh hồn của cộng đồng quốc tế. Tình hình hiện nay cũng là kết quả của sự suy yếu của các cấu trúc ngoại giao đa phương nảy sinh sau Thế chiến thứ hai. Các tổ chức được thành lập để thúc đẩy an ninh, hòa bình và hợp tác không còn có khả năng đoàn kết tất cả các thành viên quanh một bàn thương nghị. Có nguy cơ xảy ra "thuyết đơn tử [monadology]" và chia rẽ thành các "câu lạc bộ" chỉ thừa nhận các quốc gia được coi là tương thích về mặt ý thức hệ. Ngay cả những cơ quan quan tâm đến ích chung và các vấn đề kỹ thuật, vốn đã tỏ ra hiệu quả cho đến nay, cũng có nguy cơ bị tê liệt do sự phân cực về ý thức hệ và sự bóc lột bởi các quốc gia riêng lẻ.

Để khởi động lại cam kết chung phục vụ hòa bình, cần phải khôi phục cội nguồn, tinh thần và các giá trị đã hình thành nên các tổ chức đó, đồng thời tính đến bối cảnh đã thay đổi và biểu lộ sự quan tâm đối với những người không cảm thấy được đại diện đầy đủ trong cơ cấu của các tổ chức quốc tế.

Chắc chắn, đối thoại đòi hỏi sự kiên nhẫn, kiên trì và khả năng biết lắng nghe, thế nhưng, khi những nỗ lực chân thành được thực hiện nhằm chấm dứt những bất đồng thì có thể đạt được những kết quả quan trọng. Một thí dụ xuất hiện trong đầu tôi là Thỏa thuận Belfast, còn được gọi là Thỏa thuận Thứ Sáu Tuần Thánh, được ký bởi chính phủ Anh và Ái Nhĩ Lan, được kỷ niệm 25 năm vào năm ngoái. Chấm dứt ba mươi năm xung đột bạo lực, nó có thể là một thí dụ để thúc đẩy và khuyến khích các nhà chức trách tin tưởng vào các tiến trình hòa bình, bất kể những khó khăn và hy sinh mà chúng vốn hàm chứa.

Con đường dẫn đến hòa bình là thông qua đối thoại chính trị và xã hội, vì đó là nền tảng cho sự chung sống dân sự trong một cộng đồng chính trị hiện đại. Năm 2024 sẽ chứng kiến các cuộc bầu cử được tổ chức ở nhiều quốc gia. Bầu cử là một thời điểm quan trọng trong đời sống của bất cứ quốc gia nào, vì chúng cho phép mọi công dân có trách nhiệm lựa chọn người lãnh đạo của mình. Những lời của Đức Piô XII vẫn còn hợp thời hơn bao giờ hết: "Bày tỏ quan điểm riêng của mình về những nghĩa vụ và những hy sinh đặt lên họ; không bị buộc phải tuân theo trước khi được lắng nghe - đây là hai quyền của công dân được phát biểu trong nền dân chủ, như chính tên gọi của nó. Từ sự ổn định, hài hòa và những thành quả tốt đẹp được tạo ra bởi sự tiếp xúc này giữa người dân và chính quyền nhà nước, người ta có thể nhận ra liệu một nền dân chủ có thực sự lành mạnh và cân bằng hay không, đồng thời cảm nhận được sức sống và sự phát triển của nó".[9]

Do đó, điều quan trọng là các công dân, đặc biệt là những người trẻ sẽ bỏ phiếu lần đầu tiên, coi việc đóng góp vào việc thăng tiến ích chung thông qua việc tham gia bầu cử một cách tự do và có hiểu biết là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của họ. Về phần mình, chính trị phải luôn được hiểu không phải là chiếm đoạt quyền lực mà là "hình thức bác ái cao nhất",

[10] và do đó là phục vụ người lân cận trong cộng đồng địa phương hoặc quốc gia.

Con đường dẫn tới hòa bình cũng phải trải qua cuộc đối thoại liên tôn, vốn trước hết đòi hỏi phải bảo vệ quyền tự do tôn giáo và tôn trọng các nhóm thiểu số. Chẳng hạn, thật đau lòng khi nhận thấy rằng ngày càng có nhiều quốc gia đang áp dụng các mô hình kiểm soát tập trung đối với tự do tôn giáo, đặc biệt là bằng việc sử dụng rộng rãi kỹ thuật. Ở những nơi khác, các cộng đồng tôn giáo thiểu số thường rơi vào hoàn cảnh ngày càng bấp bênh. Trong một số trường hợp, họ có nguy cơ tuyệt chủng do sự kết hợp của chủ nghĩa khủng bố, các cuộc tấn công vào di sản văn hóa của họ và các biện pháp tinh vi hơn như phổ biến luật chống cải đạo, thao túng các quy tắc bầu cử và hạn chế tài chính.

Điều đặc biệt quan tâm là sự gia tăng các hành vi bài Do Thái trong những tháng gần đây. Một lần nữa, tôi xin nhắc lại rằng tai họa này phải được loại bỏ khỏi xã hội, đặc biệt thông qua việc giáo dục tình huynh đệ và sự chấp nhận người khác.

Điều đáng lo ngại không kém là sự gia tăng các cuộc đàn áp và phân biệt đối xử chống lại các Kitô hữu, đặc biệt trong mười năm qua. Đôi khi, điều này liên quan đến các trường hợp bất bạo động nhưng có ý nghĩa xã hội về việc dần dần bị gạt ra ngoài lề và bị loại trừ khỏi đời sống chính trị và xã hội và năng lượng cũng như khỏi việc thực thi một số nghề nghiệp, ngay cả ở những vùng đất có truyền thống Kitô giáo. Tổng cộng, hơn 360 triệu Kitô hữu trên khắp thế giới đang phải chịu sự phân biệt đối xử và đàn áp ở mức độ cao vì đức tin của họ, với ngày càng nhiều người trong số họ bị buộc phải rời bỏ quê hương.

Cuối cùng, con đường dẫn đến hòa bình phải thông qua giáo dục, vốn là phương tiện chính để đầu tư vào tương lai và giới trẻ. Tôi có những kỷ niệm sống động về việc cử hành Ngày Giới trẻ Thế giới ở Bồ Đào Nha vào tháng 8 năm ngoái. Khi tôi nhắc lại lòng biết ơn của mình đối với các nhà chức trách Bồ Đào Nha, dân sự và tôn giáo, vì công việc khó khăn của họ trong việc tổ chức sự kiện này, tôi tiếp tục trân trọng cuộc gặp gỡ với hơn một triệu người trẻ từ khắp nơi trên thế giới, tràn đầy nhiệt huyết và niềm say mê cuộc sống. Sự hiện diện của họ là một bài thánh ca tuyệt vời cho hòa bình và là một bằng chứng cho sự thật rằng "sự hiệp nhất lớn hơn xung đột" [11] và rằng "có thể xây dựng sự hiệp thông giữa những bất đồng" [12]

Trong thời gian gần đây, những thách thức mà các nhà giáo dục phải đối diện bao gồm việc sử dụng các kỹ thuật mới một cách có đạo đức. Các kỹ thuật loại này có thể dễ dàng trở thành một phương tiện truyền bá sự chia rẽ hoặc dối trá, "tin giả", nhưng chúng cũng đóng vai trò là nguồn gặp gỡ và trao đổi lẫn nhau, và là phương tiện quan trọng cho hòa bình. "Những tiến bộ đáng chú ý trong kỹ thuật thông tin mới, đặc biệt trong lĩnh vực kỹ thuật số, do đó mang đến những cơ hội đầy phấn chấn cũng như những rủi ro nghiêm trọng đối với việc theo đuổi công lý và sự hòa hợp giữa các dân tộc".[13] Vì lý do này, tôi nghĩ điều quan trọng là dành Thông điệp Ngày Hòa bình Thế giới năm nay cho chủ đề trí khôn nhân tạo, một trong những thách thức quan trọng nhất trong những năm tới.

Điều thiết yếu là việc phát triển kỹ thuật phải diễn ra một cách có đạo đức và có trách nhiệm, tôn trọng vị trí trung tâm của nhân vị, mà vị trí của nó không bao giờ có thể bị thay thế bởi một thuật toán hay máy móc. "Phẩm giá vốn có của mỗi con người và tình huynh đệ gắn kết chúng ta trong tư cách thành viên của một gia đình nhân loại duy nhất phải củng cố sự phát triển của các kỹ thuật mới và đóng vai trò làm tiêu chuẩn không thể tranh cãi để đánh giá chúng trước khi chúng được sử dụng, để tiến bộ kỹ thuật số có thể diễn ra một cách tôn trọng thích đáng đối với công lý và góp phần vào chính nghĩa hòa bình".[14]

Do đó, cần phải có sự suy gẫm cẩn thận ở mọi bình diện, quốc gia và quốc tế, chính trị và xã hội, để đảm bảo rằng sự phát triển của trí tuệ nhân tạo vẫn phục vụ đàn ông lẫn đàn bà, thúc đẩy chứ không cản trở – đặc biệt là trong trường hợp giới trẻ – các mối quan hệ liên bản vị, một tinh thần huynh đệ lành mạnh, tư duy phê phán và khả năng phân định.

Về phương diện này, hai Hội nghị Ngoại giao của Tổ chức Sở hữu Trí thức Thế giới, sẽ diễn ra vào năm 2024 với sự tham gia của Tòa thánh trong tư cách một Quốc gia Thành viên, sẽ tỏ ra đặc biệt quan trọng. Theo quan điểm của Tòa Thánh, sở hữu trí thức chủ yếu hướng đến việc cổ vũ ích chung và không thể tách rời khỏi các yêu cầu đạo đức, kẻo nảy sinh những tình huống bất công và bóc lột quá mức. Cần phải đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ di sản di truyền của con người, bằng cách cấm các thực hành trái với phẩm giá con người, chẳng hạn như cấp bằng sáng chế cho vật liệu sinh học nhân bản và việc sinh vô tính các hữu thể nhân bản.

Thưa quý vị, thưa quý bà và quý ông,

Năm nay Giáo Hội đang chuẩn bị cho Năm Thánh sẽ bắt đầu vào lễ Giáng Sinh tới. Cách đặc biệt, tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với chính quyền Ý, cấp quốc gia và địa phương, vì những nỗ lực của họ trong việc chuẩn bị cho Thành phố Rôma chào đón số lượng lớn người hành hương và giúp họ rút được hoa trái thiêng liêng từ kinh nghiệm của họ về Năm Thánh.

Ngày nay, có lẽ hơn bao giờ hết, chúng ta cần một Năm Thánh. Giữa nhiều nguyên nhân đau khổ dẫn đến cảm giác tuyệt vọng không chỉ ở những người bị ảnh hưởng trực tiếp mà còn trong toàn xã hội chúng ta; giữa những khó khăn mà giới trẻ của chúng ta phải trải qua, những người thay vì mơ về một tương lai tốt đẹp hơn lại thường cảm thấy bất lực và thất vọng; và giữa bóng tối của thế giới dường như đang lan rộng hơn là lùi xa này, Năm Thánh là một lời công bố rằng Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi dân của Người và luôn luôn mở cửa cho Vương quốc của Người. Theo truyền thống Do Thái-Kitô giáo, Năm Thánh là mùa ân sủng giúp chúng ta cảm nghiệm được lòng thương xót của Thiên Chúa và hồng ân bình an của Người. Đó cũng là mùa của sự công chính, trong đó tội lỗi được tha thứ, sự hòa giải chiến thắng sự bất công, và trái đất được yên nghỉ. Đối với tất cả mọi người – Kitô hữu cũng như không Kitô hữu – Năm Thánh có thể là thời điểm mà gươm đao biến thành lưỡi cày, thời điểm mà một dân tộc sẽ không còn giơ gươm lên chống lại dân tộc khác, cũng như không còn học chiến tranh nữa (x. Is 2:4).

Anh chị em thân mến, đây là lời chúc chân thành của tôi dành cho mỗi người trong số quý vị, thưa các Đại sứ thân mến, cho gia đình và đồng nghiệp của quý vị cũng như cho những dân tộc mà quý vị đại diện.

Cảm ơn và chúc mừng năm mới tất cả quý vị!

---

[1] Thông điệp phát thanh Giáng sinh gửi các dân tộc trên thế giới, ngày 24 tháng 12 năm 1944.
[2] Hiến chế mục vụ Gaudium et Spes về Giáo hội trong thế giới hiện đại (7/12/1965), 79.
[3] Xem. BENEDICT XV, Thư gửi các nhà lãnh đạo các dân tộc hiếu chiến (1 tháng 8 năm 1917).
[4] Xem Thông điệp Fratelli Tutti về tình huynh đệ và tình bạn xã hội (3 tháng 10 năm 2020), 262.

[5] Xem Tông huấn Laudate Deum gửi mọi người có thiện chí về cuộc khủng hoảng khí hậu (4 tháng 10 năm 2023).
[6] Bài phát biểu tại Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, ngày 2 tháng 12 năm 2023.
[7] Như trên.
[8] Diễn văn bế mạc "Rencontres Méditerranéennes", Marseille, 23 tháng 9 năm 2023, 1.
[9] Thông điệp Giáng sinh trên đài phát thanh gửi các dân tộc trên thế giới, ngày 24 tháng 12 năm 1944.
[10] PIUS XI, Tiếp kiến các nhà lãnh đạo Liên đoàn Đại học Công Giáo, 18 tháng 12 năm 1927.
[11] Tông huấn Evangelii Gaudium về việc loan báo Tin Mừng trong thế giới ngày nay (24 tháng 11 năm 2013), 228.
[12] Như trên.
[13] Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới năm 2024 (8 tháng 12 năm 2023), 1.
[14] Như trên, 2.

## Cuộc thăm dò mới cho thấy tỷ lệ không thuận lợi cho Đức Phanxicô nơi người Mỹ ở mức cao nhất mọi thời

(Ngày 16/01/2024)

Trên tạp chí Crux ngày 13 tháng 1 năm 2024, John Lavenburg tường trình rằng một cuộc khảo sát mới được thực hiện vào tháng 12 vừa qua đã phát hiện ra rằng trong khi hầu hết người Mỹ trưởng thành vẫn có cái nhìn thiện cảm với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, tỷ lệ phần trăm có quan điểm không thiện cảm với ngài đã tăng lên mức cao mới trong 10 năm.

Cuộc khảo sát do tổ chức Gallup thực hiện từ ngày 1 đến ngày 20 tháng 12 cho thấy 58% người Mỹ trưởng thành nói chung có thiện cảm với Đức Phanxicô, giống như khi ngài trở thành giáo hoàng vào năm 2013. Tuy nhiên, trong cùng thời kỳ, tỷ lệ phần trăm số người Mỹ trưởng thành có quan điểm không thiện cảm với Đức Phanxicô đã tăng từ 10% lên mức cao mới là 30%.

Dữ liệu cho thấy tỷ lệ người Mỹ trưởng thành chưa nghe nói đến hoặc không có ý kiến gì về Đức Giáo Hoàng cũng đã giảm từ 31% năm 2013 xuống còn 11% trong cuộc khảo sát mới nhất.

Dữ liệu khảo sát cho thấy xu hướng tương tự nơi người Công Giáo Mỹ cũng như người Mỹ trưởng thành nói chung, theo nghĩa là mức độ quan điểm bất lợi ngày càng tăng. Có lẽ không có gì đáng ngạc nhiên khi xét đến một môi trường chính trị bị phân cực trong cả Giáo hội và nhà nước, sự ưa thích của Đức Phanxicô đối với những người Công Giáo Mỹ tự cho là cấp tiến đã tăng lên kể từ năm 2013, trong khi sự ưa thích ngài của những người Công Giáo Mỹ bảo thủ đã giảm sút.

Cuộc khảo sát cho thấy 77% người Công Giáo Mỹ nhìn chung có cái nhìn thiện cảm với Đức Phanxicô, so với 80% vào năm 2013. Trong khi đó, 17% người Công Giáo Mỹ có cái nhìn không thiện cảm với Đức Phanxicô, tăng từ mức 5% vào năm 2013.

Tỷ lệ người Công Giáo Mỹ chưa từng nghe nói đến Đức Phanxicô hoặc không có ý kiến gì về ngài đã giảm xuống còn 4% từ mức 14% vào năm 2013.

Đối với những gì cuộc khảo sát tìm thấy khi phân tích người Công Giáo Mỹ theo hệ tư tưởng của họ, 70% người Công Giáo Mỹ cấp tiến có cái nhìn thiện cảm với Đức Phanxicô, tăng từ mức 54% vào năm 2013. Trong khi đó, 42% người Công Giáo Mỹ bảo thủ có quan điểm thuận lợi đối với Đức Phanxicô trong cuộc khảo sát mới nhất, giảm từ 62% vào năm 2013.

Đối với những người Công Giáo Mỹ ôn hòa, sự thay đổi ít rõ nét hơn. 66% người Công Giáo Mỹ tự nhận mình ôn hòa có cái nhìn thiện cảm với Đức Phanxicô trong cuộc khảo sát mới nhất, so với 59% vào năm 2013.

Dựa trên kết quả khảo sát, Đức Phanxicô được đánh giá cao hơn Đức Bênêđíctô XVI trong triều giáo hoàng của ngài, nhưng kém ưu ái hơn Đức Gioan Phaolô II.

Trong cuộc khảo sát gần đây nhất của Gallup về Đức Bênêđíctô vào năm 2010, khi ngài còn đương chức, ngài được 40% người Mỹ đánh giá cao và 35% người Mỹ đánh giá không thiện cảm. Điều đáng chú ý là tỷ lệ ủng hộ Đức Bênêđíctô trong số những người bảo thủ, 46%, chỉ cao hơn một chút so với Đức Phanxicô ngày nay, có lẽ vì cuộc thăm dò được thực hiện trong bối cảnh xảy ra các vụ tai tiếng liên quan đến cả giáo sĩ lạm dụng tình dục ở Ái Nhĩ Lan và trên khắp châu Âu, cũng như việc phục chức cho vị giám mục duy truyền thống bác bỏ cuộc thảm sát Holocaust.

Cuộc khảo sát cho biết: "Mặc dù Đức Bênêđíctô nhận được sự xếp hạng cao hơn trước năm 2010, nhưng xếp hạng của ngài chưa bao giờ tích cực bằng mức cao nhất của Đức Phanxicô". "Ngược lại, Đức Gioan Phaolô II, người tiền nhiệm của Đức Bênêđíctô và đã phục vụ gần 27 năm, luôn được hơn 60% người Mỹ đánh giá cao trong những năm 1990 và 2000".

Cuộc khảo sát cho biết tỷ lệ đánh giá cao nhất của Đức Gioan Phaolô II là 86% vào năm 1998.

Người phát ngôn của Gallup nói với Crux rằng không có ý nghĩa quan trọng nào đối với thời điểm của cuộc khảo sát mới nhất – hoặc bảy cuộc khảo sát khác được thực hiện về Đức Phanxicô có cùng bản chất – ngoài việc tổ chức này đang cập nhật xếp hạng ưa thích về các nhân vật của công chúng và quyết định bao gồm ngài vào. Giữa các cuộc khảo sát năm 2013 và 2023, kết quả dao động ở mức tỷ lệ tương tự.

Người phát ngôn cho biết trong một tuyên bố: "Xếp hạng đầu tiên của [Đức Phanxicô] có thể được thu thập để đo lường hình ảnh công khai của ngài vào thời kỳ đầu triều giáo hoàng của ngài, nhưng xếp hạng sau đó của ngài được thu thập như một phần trong các cập nhật định kỳ của Gallup, không theo lịch cụ thể".

Gallup lưu ý trong cuộc khảo sát tháng 12 rằng thông báo ngày 18 tháng 12 của Vatican cho phép các linh mục ban phước cho các cặp đồng tính "không được phản ảnh đáng kể trong các phát hiện". Người phát ngôn cho biết Gallup đã không hỏi bất cứ câu hỏi tiếp theo nào để cung cấp bối cảnh về lý do tại sao Đức Phanxicô được xem là thuận lợi hay không thuận lợi.

## Tại sao chuyến tông du của Đức Giáo Hoàng đến Vietnam bây giờ có thể thực hiện được

(Ngày 23/01/2024)

Luke Coppen, trên tạp chí *The Pillar*, ngày 20 tháng 1 năm 2024, cho rằng cho đến gần đây, chuyến viếng thăm của một giáo hoàng tới Việt Nam dường như chỉ là một điều huyền ảo, giống như một chuyến đi của giáo hoàng tới Bắc Cực hay sao Hỏa. Nhưng tuần này, nó bắt đầu có vẻ như là một khả thể thực sự.

Điều đó thật đáng ngạc nhiên, vì chưa có vị giáo hoàng nào từng đặt chân tới quốc gia Đông Nam Á có tên chính thức là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là quê hương của gần 100 triệu người, trong đó có khoảng 7 triệu người theo Công Giáo.

Điều đáng chú ý là Việt Nam là một quốc gia cộng sản độc đảng, vô thần chính thức và là một trong số ít quốc gia thiếu quan hệ ngoại giao đầy đủ với Tòa thánh.

Vì vậy, tại sao chuyến viếng thăm của Giáo hoàng đột nhiên có vẻ khả thi?

**Một lịch sử đau thương**

Câu trả lời: đó là kết quả của sự phát triển dần dần vào đầu thế kỷ 21, sau đó là một loạt tiến bộ nhanh chóng trong những tháng gần đây.

Thế kỷ 20 đã mang lại cho Tòa Thánh rất ít cơ hội để cải thiện mối quan hệ với Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam, do Hồ Chí Minh thành lập, lên nắm quyền ở miền Bắc Việt Nam vào năm 1954. Đảng này thiết lập quyền cai trị trên toàn quốc vào năm 1975, sau khi chính quyền miền Nam Việt Nam sụp đổ.

Tổng thống đầu tiên của miền Nam Việt Nam là Ngô Đình Diệm, một người Công Giáo tận tâm, bị coi là chống lại đa số người dân theo đạo Phật. Hòa thượng Thích Quảng Đức, người nổi tiếng tự thiêu vào năm 1963, đã làm như vậy để gọi là phản đối chính sách tôn giáo của Diệm. Diệm bị ám sát vài tháng sau vụ tự thiêu của Quảng Đức.

Những nhà cai trị cộng sản mới đến coi Giáo Hội Công Giáo là sản phẩm của chủ nghĩa thực dân Pháp (mặc dù nó có từ thế kỷ 16 ở Việt Nam), liên kết nó với miền Nam Việt Nam chống cộng, và gây khó khăn cho việc thực hành đức tin Công Giáo.

Trong số những người Công Giáo bị bách hại có Hồng Y tương lai Nguyễn Văn Thuận, cháu trai Diệm, người đã bị cầm tù 13 năm. Những thông điệp trong tù của ngài, ghi lại hành trình tâm linh đáng chú ý của ngài, đã được thu thập trong cuốn sách "Đường Hy Vọng", và ngài được phong bậc Đáng Kính vào năm 2017.

Trong bối cảnh đau thương này, Thủ tướng Việt Nam lúc bấy giờ là Nguyễn Tấn Dũng đã gặp Đức Bênêđictô XVI tại Vatican vào năm 2007. Đó là một bước đột phá quan trọng vì đây là lần đầu tiên một nhà lãnh đạo Việt Nam Cộng Sản hội đàm trực tiếp với một giáo hoàng.

Một cơ quan được gọi là Nhóm làm việc chung Việt Nam-Tòa Thánh đã tổ chức phiên họp

đầu tiên vào năm 2009 và gặp nhau thường xuyên sau đó. Năm 2011, Đức Giáo Hoàng đã bổ nhiệm đại diện ngoại giao đầu tiên đến Việt Nam. Đức Tổng Giám Mục người Ý Leopoldo Girelli được chỉ định làm "đại diện không thường trú" của Vatican tại Việt Nam.

**'Cuộc đối thoại cởi mở'**

Tháng 3 năm 2023, Kỳ họp lần thứ 10 của Nhóm Công tác chung Việt Nam-Tòa Thánh đã đạt được bước đột phá. Một thông cáo báo chí cho biết hai bên "về cơ bản đã đồng thuận" về việc thành lập đại diện giáo hoàng thường trú tại Việt Nam.

Đó là lúc các sự kiện tăng tốc. Một thỏa thuận thành lập đại diện giáo hoàng thường trú tại thủ đô Hà Nội đã được ký kết trong chuyến thăm Vatican ngày 27 tháng 7 của Chủ tịch nước Việt Nam Võ Văn Thưởng.

Vào ngày 7 tháng 8, ông Võ đã có chuyến đi đầu tiên tới trụ sở Hội đồng Giám mục Việt Nam tại Sài Gòn.

Giữa chuyến viếng thăm lịch sử của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tới Mông Cổ vào tháng 9, một phái đoàn gồm 90 người Công Giáo Việt Nam và bảy giám mục đã tìm cách đưa ra lời mời Đức Giáo Hoàng đến thăm quê hương của họ.

Trong cuộc họp báo trên chuyến bay ngày 4 tháng 9 khi trở về từ Mông Cổ, Đức Giáo Hoàng đã được hỏi về triển vọng của chuyến tông du đến Việt Nam.

Ngài nói: "Với Việt Nam, cuộc đối thoại rất cởi mở, có những thăng trầm, nhưng nó cởi mở và đang dần tiến về phía trước. Có một số vấn đề nhưng đã được giải quyết."

"Về chuyến hành trình đến Việt Nam, nếu tôi không đi, Đức Gioan XXIV chắc chắn sẽ đi! Thực sự sẽ có một chuyến viếng thăm, bởi vì đó là vùng đất xứng đáng để phát triển và được tôi yêu mến".

Ngày 8 tháng 9, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã viết một bức thư cho cộng đồng Công Giáo Việt Nam, trong đó ngài mô tả các bước dẫn đến một thỏa thuận mang tính bước ngoặt cho phép Vatican có đại diện giáo hoàng thường trú.

Ngài nói: "Trên cơ sở sự tin cậy lẫn nhau được xây dựng từng bước trong những năm qua, được củng cố bởi các chuyến thăm hàng năm của phái đoàn Tòa Thánh và các cuộc họp của Nhóm làm việc chung Việt Nam-Tòa Thánh, cả hai bên đã có thể cùng nhau tiến về phía trước và sẽ có thể tiến bộ hơn nữa, thừa nhận sự hội tụ và tôn trọng sự khác biệt."

Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Năng, chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, đã viết thư cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào ngày 4 tháng 10, cảm ơn ngài về bức thư và mời ngài đến thăm.

Vào tháng 12, có tin Chủ tịch nước Việt Nam Võ Văn Thưởng cũng đã mời Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến thăm, đánh dấu một bước đột phá lớn khác trong quan hệ Tòa Thánh-Việt

Nam.

Tuần này, Đức Giáo Hoàng đã tiếp phái đoàn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau đó, "ngoại trưởng" Vatican, Đức Tổng Giám Mục Paul Richard Gallagher cho biết ngài dự định thăm Việt Nam vào tháng 4 và Quốc vụ khanh Vatican, Đức Hồng Y Pietro Parolin, có thể sẽ du hành đến đó vào cuối năm nay.

"Chúng tôi sẽ thực hiện mọi việc dần dần," Gallagher nhận xét và nói thêm rằng có một triển vọng thực sự về chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng tới Việt Nam.

Ngài nói: "Tuy nhiên, cần phải thực hiện thêm một số bước nữa trước khi điều đó thích hợp".

**Triển vọng tích cực**

Ngoài tình trạng sức khỏe không ổn định của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trở ngại lớn cho chuyến tông du của Đức Giáo Hoàng là thiếu quan hệ ngoại giao đầy đủ giữa Việt Nam và Tòa Thánh.

Nhưng với tốc độ các mối quan hệ đã được tăng cường kể từ tháng 3, không phải là không có lý khi nghĩ rằng vấn đề này có thể được giải quyết.

Các nhà bình luận chỉ ra trường hợp của Myanmar (Miến Điện), một quốc gia Đông Nam Á có Phật giáo mạnh mẽ khác nhưng chưa bao giờ được một vị giáo hoàng viếng thăm.

Vào tháng 2 năm 2017, Vatican đề nghị thiết lập quan hệ ngoại giao đầy đủ. Quốc hội Myanmar nhất trí thông qua đề xuất này vào tháng 3 năm đó. Vào tháng 5, hai quốc gia có chủ quyền tuyên bố rằng họ đã đồng ý thực hiện bước đi này. Và vào tháng 11, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã hạ cánh xuống Sân bay Quốc tế Yangon, khi bắt đầu chuyến thăm bốn ngày lịch sử.

Các nhà ngoại giao Tòa Thánh có thể có ý tưởng tăng tốc tương tự đối với Việt Nam. Liệu họ có thành công hay không không chỉ phụ thuộc vào sức khỏe của vị Giáo hoàng 87 tuổi mà còn phụ thuộc vào thiện chí tiếp tục của giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam.

Hiện tại, các điềm báo có vẻ tốt.

## Diễn văn của Đức Phanxicô với toàn thể Bộ Giáo Lý Đức Tin
(Ngày 27/01/2024)

Theo tin Tòa Thánh, tại Hội trường Clementine, thứ sáu, ngày 26 tháng 1 năm 2024, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tiếp kiến các tham dự viên Phiên Họp Toàn Thể của Bộ Giáo Lý Đức Tin. Trong bài diễn văn của ngài, Đức Phanxicô có nhắc đến Tuyên bố Fiducia supplicans đang gây rất nhiều tranh cãi và bối rối trong Giáo Hội.

Sau đây là nguyên văn bài diễn văn của ngài dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp.

Thưa các Đức Hồng Y

Anh em trong hàng giám mục và linh mục thân mến,

Thưa anh chị em!

Tôi chào mừng anh chị em ở cuối phiên họp toàn thể của anh chị em. Tôi chào mừng bộ trưởng và các bề trên khác, các viên chức và thành viên của Bộ: tôi gửi lời cám ơn tới tất cả anh chị em vì công việc quý giá của anh chị em.

Như Tông hiến Praedicate Evangelium quy định, "Nhiệm vụ của Bộ Giáo lý Đức tin là giúp Đức Giáo Hoàng và các Giám mục công bố Tin Mừng trên khắp thế giới bằng cách thúc đẩy và bảo vệ tính toàn vẹn của giáo huấn Công Giáo về đức tin và luân lý. Nó thực hiện điều này bằng cách dựa vào kho tàng đức tin và tìm kiếm sự hiểu biết sâu sắc hơn về đức tin trước những vấn đề mới" (Điều 69).

Chính để đạt được những mục tiêu này, với Tự sắc Fidem servare (11 tháng 2 năm 2022), hai Ban Giáo lý và Kỷ luật riêng biệt đã được thành lập trong Bộ. Trong bức thư tôi gửi cho bộ trưởng vào ngày 1 tháng 7 năm 2023, nhân dịp ngài được bổ nhiệm, tôi đã đề cập đến điều khoản này để xác định rõ hơn vai trò của ngài và sứ mệnh hiện tại của Bộ. Một mặt, tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hiện diện của các chuyên gia lành nghề trong Ban Kỷ luật, để đảm bảo sự cẩn trọng và chặt chẽ trong việc áp dụng giáo luật hiện hành, đặc biệt trong việc xử lý các trường hợp giáo sĩ lạm dụng trẻ vị thành niên, và cổ vũ các sáng kiến đào tạo hợp giáo luật cho các Đấng Bản quyền và những người hành nghề luật lệ. Mặt khác, tôi nhấn mạnh đến sự cấp bách của việc dành nhiều không gian và sự chú ý hơn cho lĩnh vực riêng của Phân bộ Giáo lý, nơi không thiếu các nhà thần học được đào tạo và các nhân viên có trình độ, cũng như cho công việc của Văn phòng và Văn khố Hôn nhân, trong đó tôi nhắc lại lễ kỷ niệm 25 năm ngày mở cửa cho công chúng bởi Thánh Gioan Phaolô II và Đức Hồng Y Ratzinger, trong giai đoạn hướng tới Đại Năm Thánh 2000.

Do đó, Bộ dấn thân vào lĩnh vực hiểu biết về đức tin trước sự thay đổi mang tính thời đại vốn là đặc điểm của thời đại chúng ta. Theo chiều hướng này, tôi muốn chia sẻ với anh chị em một số suy nghĩ mà tôi sẽ tập hợp quanh ba hạn từ: Bí tích, phẩm giá và đức tin.

Bí tích. Trong những ngày này anh chị em đã suy tư về chủ đề giá trị thành sự của các Bí tích. Đời sống của Giáo hội được nuôi dưỡng và phát triển nhờ chúng. Vì lý do này, các thừa tác viên cần phải có sự quan tâm đặc biệt trong việc điều hành chúng và chỉ cho các tín hữu thấy những kho tàng ân sủng mà chúng truyền đạt. Qua các Bí tích, các tín hữu trở nên có khả năng nói tiên tri và làm chứng. Và thời đại chúng ta đặc biệt cần đến những vị tiên tri của cuộc sống mới và những chứng nhân của đức ái: do đó chúng ta hãy yêu mến và trân trọng vẻ đẹp cũng như sức mạnh cứu độ của các Bí tích!

Hạn từ thứ hai: phẩm giá. Với tư cách là Kitô hữu, chúng ta không được mệt mỏi khi nhấn mạnh "về tính ưu việt của con người và bảo vệ phẩm giá của con người trong mọi hoàn cảnh" (Tông huấn Laudate Deum, 39). Tôi biết rằng anh chị em đang làm việc cho một tài liệu về vấn đề này. Tôi hy vọng rằng nó có thể giúp chúng ta, như một Giáo hội, luôn gần gũi "với tất cả những người, không phô trương, trong cuộc sống cụ thể hàng ngày, đấu tranh và đích thân cầu nguyện về cái giá phải trả cho việc bảo vệ quyền lợi của những người không đáng kể" (Kinh Truyền Tin, 10 tháng 12 năm 2023), và để đảm bảo rằng, "trước những nỗ lực ngày nay nhằm loại bỏ hoặc phớt lờ người khác, chúng ta có thể chứng tỏ khả năng đáp ứng

bằng một tầm nhìn mới về tình huynh đệ và tình bạn xã hội không chỉ ở mức độ lời nói" (Thông điệp Fratelli tutti, 6).

Hạn từ thứ ba là đức tin. Về vấn đề này, tôi muốn nhớ đến hai biến cố: cách đây không lâu, kỷ niệm 10 năm Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng và Năm Thánh sắp tới, trong đó chúng ta sẽ đổi mới đức tin của chúng ta vào Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa thật và là con người thật, hy vọng của lịch sử và thế giới. Tuy nhiên, chúng ta không thể che giấu sự thật rằng, ở những khu vực rộng lớn trên hành tinh, đức tin, như Đức Bênêđíctô XVI đã nói, không còn tạo thành "một tiền giả định hiển nhiên cho cuộc sống trong xã hội… nhưng thường bị công khai phủ nhận", bị chế giễu, bị gạt ra ngoài lề và làm trò cười. (Tông thư ban hành Tự sắc Porta fidei, 2). Do đó, đã đến lúc phải suy gẫm một cách mới mẻ và với niềm đam mê lớn hơn về một số chủ đề: việc loan báo và truyền đạt đức tin trong thế giới ngày nay, đặc biệt là cho các thế hệ trẻ; việc hoán cải truyền giáo của các cơ cấu giáo hội và các tác nhân mục vụ; các nền văn hóa đô thị mới, với gánh nặng thách thức nhưng cũng có những câu hỏi chưa từng có về ý nghĩa; và cuối cùng, trên hết, tính trung tâm của kerygma [giáo lý sơ truyền] trong đời sống và sứ mệnh của Giáo hội.

Ở đây, sự trợ giúp được mong đợi từ phía Bộ: "giữ đức tin" ngày nay chuyển thành một cam kết suy tư và phân định, để toàn thể cộng đồng cố gắng đạt được một việc hoán cải mục vụ rao giảng và truyền giáo có tính giáo lý sơ truyền thực sự, một điều cũng có thể giúp ích cho hành trình đồng nghị đang diễn ra. Điều thiết yếu nhất, đẹp nhất, hấp dẫn nhất và đồng thời cần thiết nhất đối với chúng ta là đức tin vào Chúa Giêsu Kitô. Cùng nhau, nếu Chúa muốn, chúng ta sẽ long trọng canh tân nó trong suốt Năm Thánh sắp tới, và mỗi người chúng ta được mời gọi loan báo nó cho mọi người nam nữ trên trái đất. Đây là nhiệm vụ cơ bản của Giáo hội, nhiệm vụ mà tôi đã lên tiếng trong Niềm Vui Tin Mừng.

Trong bối cảnh truyền giáo này, tôi cũng đề cập đến Tuyên bố Fiducia supplicans gần đây. Mục đích của "các phép lành mục vụ và tự phát" là thể hiện một cách hữu hình sự gần gũi của Chúa và của Giáo hội đối với tất cả những ai, khi thấy mình trong những hoàn cảnh khác nhau, xin được giúp đỡ để tiếp tục – đôi khi là bắt đầu – một hành trình đức tin. Tôi muốn nhấn mạnh ngắn gọn hai điều: thứ nhất là những phúc lành này, ngoài bất cứ bối cảnh và hình thức phụng vụ nào, không đòi hỏi sự hoàn hảo về mặt đạo đức để được lãnh nhận; thứ hai, khi một cặp tự phát tới gần để yêu cầu chúng, người ta không chúc phúc cho sự kết hợp mà chỉ đơn giản là những người đã yêu cầu điều đó cùng với nhau. Không phải sự kết hợp, mà là con người, một cách tự nhiên có tính đến bối cảnh, sự nhạy cảm, nơi chốn nơi người ta sống và những cách thích hợp nhất để thực hiện điều đó.

Anh chị em thân mến, tôi nhắc lại lòng biết ơn của tôi đối với sự phục vụ của anh chị em và tôi khuyến khích anh chị em tiếp tục với sự giúp đỡ của Chúa. Và xin đừng quên cầu nguyện cho tôi.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô 'khuếch đại' cuộc tranh luận gay gắt về Fiducia Supplicans

(Ngày 28/01/2024)

John L. Allen Jr., trên *Crux*, ngày 28 tháng 1 năm 2024, nhận định rằng Thành thật mà nói, đôi khi những cuộc trò chuyện của các nhà báo chúng tôi về những tin tức nóng hổi có thể gần như là tự nhái lại. Chẳng hạn: thông thường, đó là vì chúng ta tập trung hơn vào cách

đóng gói một điều gì đó hơn là ý nghĩa của điều thực sự xảy ra.

Thí dụ?

Một nhân vật của công chúng (thông thường, nhưng không chỉ riêng, một chính trị gia… có thể là một người nổi tiếng, một ngôi sao thể thao, bất cứ ai) nói điều gì đó được coi là chỉ trích người khác. Chúng ta sẽ tự hỏi, liệu chúng ta có nên chào hàng nó như một "vụ nổ" không? Một "sự khiển trách"? Một "đào bới"? Hoặc, một nhân vật của công chúng phớt lờ sự hiện diện của người khác tại một sự kiện nào đó. Chúng ta sẽ hội ý và tranh luận, đó có phải là một sự "làm mất mặt" không? Một "lạnh nhạt"? Một chút "xem khinh"? Hoặc, nếu chúng ta muốn nói thông tục, có lẽ chúng ta có thể gọi nó là "chỉ trích"?

Như người ta thường nói, trình bầy là một nửa trận chiến trong bất kỳ chiến dịch tán tỉnh hoặc rao bán hàng nào, và trong báo chí, nó na ná như 3/4.

Vì vậy, chúng ta đến với những nhận xét mới nhất của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về tài liệu *Fiducia Supplicans* gây nhiều tranh cãi của Vatican, và cuộc tranh luận tích cực mà chúng đã gây ra trong cộng đồng báo chí về cách mô tả tốt nhất những lời của Đức Giáo Hoàng.

Đây chỉ là một số khả thể mô tả đặc điểm những gì Đức Giáo Hoàng nói hôm thứ Sáu đã được đưa ra trong 48 giờ qua:

•"bước lui"
• "Làm rõ"
• "Kiềm chế"
•"Làm giảm"
• "Bác bỏ"
• "Xác nhận"
• "Giữ khoảng cách"
• "Sửa chữa"
• "Quay ngược"
•"Tỏ ra cương quyết hơn"

Có lẽ không cần phải nói, đây chỉ là một phần danh sách các công thức bằng lời nói. Trên thực tế, cho đến thời điểm này, ở ngoài kia, số khẩu hiệu cũng rất nhiều như số phóng viên, nhà bình luận và chuyên gia sử dụng chúng. (Những người tinh nghịch có thể nói rằng sự bối rối như vậy là có chủ ý dưới thời một vị giáo hoàng theo chủ nghĩa Peron, người mà đối với ngài, việc khiến mọi người phải đoán mò không phải lúc nào cũng là điều xấu và sự rõ ràng không phải lúc nào cũng là điều đáng mong đợi.)

Trước tiên, chúng ta hãy làm rõ những gì Đức Giáo Hoàng thực sự đã nói, ở đoạn cuối cùng của bài diễn văn ngắn gọn gửi đến những người tham gia phiên họp toàn thể của Bộ Giáo lý Đức tin, cơ quan của Vatican đã ban hành *Fiducia Supplicans*.

"Ý hướng của 'các phép lành mục vụ và tự phát' là chứng tỏ một cách cụ thể sự gần gũi của

Chúa và của Giáo hội đối với tất cả những ai, khi thấy mình ở trong những hoàn cảnh khác nhau, xin được giúp đỡ để tiến bước – đôi khi bằng cách bắt đầu – một con đường đức tin," ngài nói thế. (Đức Phanxicô nói bằng tiếng Ý và đây là bản dịch tiếng Anh của tôi.)

Ngài nói, "Tôi muốn nhấn mạnh ngắn gọn hai điều: Thứ nhất là những phép lành này, bên ngoài bất cứ bối cảnh hay hình thức phụng vụ nào, không đòi hỏi sự hoàn hảo về mặt đạo đức để được lãnh nhận; thứ hai, khi một cặp tự phát tiến tới yêu cầu [những lời chúc phúc này], thì không phải sự kết hợp được ban phước mà chỉ đơn giản là những người cùng nhau đưa ra yêu cầu. Không phải sự kết hợp, mà là những con người, một cách tự nhiên, có tính đến bối cảnh, sự nhạy cảm và những nơi mà người ta sống cũng như cách thích hợp nhất thực hiện điều đó".

Trước nhất, hậu quả trực tiếp nhất từ nhận xét của Đức Giáo Hoàng là nó thay đổi lối viết vắn tắt mà tất cả chúng ta vẫn sử dụng để mô tả *Fiducia*. Trong tháng trước, chúng ta quen gọi nó là tài liệu của Vatican về việc ban phước cho các cuộc kết hợp đồng tính; bây giờ, có lẽ, chúng ta phải gọi nó là tài liệu của Vatican về việc ban phước cho những người tham gia vào một cuộc kết hợp đồng tính.

Sắc thái đó làm thay đổi phương trình đến mức nào?

Chà, đối với các nhà hoạt động ủng hộ LGBTQ+ trong giới Công Giáo, những người đã ca ngợi *Fiducia* như một bước ngoặt khi nó xuất hiện cách đây một tháng, ở một mức độ nào đó, những nhận xét của Đức Giáo Hoàng có thể làm giảm bớt sự nhiệt tình của họ. Họ có thể cảm thấy bị coi nhẹ khi Đức Phanxicô dường như đã cố gắng xoa dịu những người chỉ trích, do đó có lẽ đã xua tan những cánh buồm hy vọng rằng *Fiducia* là người báo hiệu cho những thay đổi thậm chí còn táo bạo hơn sắp xảy ra.

Đối với những người ôn hòa có xu hướng dành Đức Giáo Hoàng Phanxicô điểm tích cực khi có hoài nghi (*benefit of doubt*), nhận xét hôm thứ Sáu có thể sẽ trở thành một điểm tham chiếu để đưa ra lập luận rằng *Fiducia* không gì khác hơn là lương tri mục vụ: Khi một cặp xin phép lành, bạn không cần thực hiện một cuộc kiểm tra lý lịch trước để đảm bảo họ qua được bài kiểm tra đạo đức. Bạn ban phước lành, biết rằng bạn không ủng hộ những cách trong đó cặp đôi này có thể thiếu sót trên hành trình đức tin, nhưng sự kiện là họ đang ở trên đó.

(Chẳng hạn, tôi xin lưu ý rằng sau khi Elise và tôi kết hôn cách đây bốn năm, chúng tôi đã đến Quảng trường Thánh Phêrô để dự cuộc gặp gỡ truyền thống của giáo hoàng với các cặp vợ chồng mới cưới vào cuối buổi tiếp kiến chung. Chúng tôi đã được tiếp nhận và nhận được phép lành của Đức Giáo Hoàng mà không cần phải qua bất cứ bài kiểm tra nào về đức hạnh… và, chỉ nói cho chính tôi chứ không phải cho vợ tôi, cảm ơn Chúa.)

Tuy nhiên, những người chỉ trích bảo thủ đối với *Fiducia* dường như khó có thể được xoa dịu vì một vài lý do.

Đầu tiên, Đức Phanxicô vẫn đề cập đến các cặp và những người "cùng nhau" xin phép lành, chứ không phải các cá nhân hay những người độc thân. Ngôn ngữ đó gợi ý rằng những người được ban phước là cặp, và quan điểm phê phán sẽ là: cho dù bạn có cố gắng máy mó nó như

thế nào đi chăng nữa thì việc chúc phúc cho một cặp đồng tính vẫn hàm ý một sự chấp thuận nào đó, hoặc ít nhất là sự khoan dung, đối với mối quan hệ của họ - chắc chắn là trước tòa án của dư luận, nếu không phải là trong những thuật ngữ thần học chặt chẽ.

Đây là cách blog Công Giáo có ảnh hưởng của Ý Korazym đưa ra quan điểm.

Tác giả này viết, "Khi hai người sống với nhau như một cặp hiện diện cùng nhau và cùng nhau được chúc phúc, thì không thể cho rằng hai người như một cặp được chúc phúc chứ không phải sự kết hợp của họ, [nghĩa là] những người tội lỗi chứ không phải tội lỗi. Nói cách khác là một trò giễu cợt và thực sự là một trò chơi cua cá".

Thứ hai, nó làm các nhà phê bình day dứt khi Đức Phanxicô không đề cập đến việc miễn trừ *Fiducia* mà chính ngài đã cho phép, đáng chú ý nhất là quyết định của các giám mục Châu Phi không ban phép lành cho các cặp đồng tính trên lục địa của họ. Trong một cuộc phỏng vấn gần đây, Đức Hồng Y Fridolin Ambongo của Cộng hòa Dân chủ Congo giải thích rằng tuyên bố của họ được thực hiện với sự cộng tác của Đức Hồng Y Fernández, đồng thời tham khảo ý kiến của Đức Giáo Hoàng trong quá trình thực hiện.

Ambongo nói với một blog Công Giáo Pháp: "Chúng tôi đã chuẩn bị tài liệu trong cuộc đối thoại và đồng ý với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đến nỗi bất cứ lúc nào chúng tôi cũng gọi điện cho ngài để hỏi ngài các câu hỏi, để xem ngài có đồng ý với công thức đó không, v.v.".

Tóm lại: Trong khi những người vốn ủng hộ Đức Phanxicô có thể thấy yên tâm về tuyên bố của ngài vào thứ Sáu, thì các nhà hoạt động ở cả hai phía trong cuộc tranh luận về *Fiducia Supplicans*, rất có thể, sẽ còn bị kích động hơn nữa.

Tất cả những điều này đưa chúng ta đến với phương thức bản thân của tôi trong việc tìm ra cách tốt nhất để mô tả tác động của những nhận xét của Đức Giáo Hoàng. Tôi cho rằng công thức đúng là Đức Phanxicô đã "khuếch đại" cuộc chiến về *Fiducia*… có lẽ cung cấp cho tất cả các bên đạn dược mới, nhưng thực sự không phải là lý do để hạ vũ khí.

## Đức Phanxicô nói những người phản đối Fiducia Supplicans chỉ là thiểu số ý thức hệ và ngài không sợ họ ly giáo

(Ngày 9/01/2024)

Hãng tin Reuters, ngày 30 tháng 1 năm 2024, phát đi một bản tin cho hay, ngày 29 tháng 1, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết trong một cuộc phỏng vấn được công bố hôm thứ Hai rằng Châu Phi là một "trường hợp đặc biệt" trong việc các giám mục và nhiều người khác ở lục địa này phản đối vấn đề đồng tính luyến ái.

Nhưng ngài nói rằng ngài tin tưởng, ngoại trừ châu Phi, những người chỉ trích quyết định ban phép lành cho các cặp đồng tính cuối cùng sẽ hiểu được điều đó.

Các phép lành đã được cho phép vào tháng trước trong một tài liệu có tên là *Fiducia Supplicans* (Tin tưởng cầu xin), vốn đã gây ra cuộc tranh luận rộng rãi trong Giáo Hội Công Giáo, với sự phản đối đặc biệt mạnh mẽ đến từ các giám mục Châu Phi.

“Những người phản đối kịch liệt thuộc về các nhóm ý thức hệ nhỏ”, Đức Phanxicô nói với tờ báo *La Stampa* của Ý. "Một trường hợp đặc biệt là châu Phi: đối với họ đồng tính luyến ái là một điều gì đó 'xấu' từ quan điểm văn hóa, họ không dung thứ cho điều đó".

“Nhưng nói chung, tôi tin tưởng rằng dần dần mọi người sẽ được trấn an bởi tinh thần của tuyên bố '*Fiducia Supplicans*' của Bộ Giáo lý Đức tin: nó nhằm mục đích bao gồm chứ không phải chia rẽ", Đức Phanxicô nói thế.

Tuần trước, Đức Phanxicô dường như thừa nhận sự phản đối mà tài liệu nhận được, đặc biệt là ở Châu Phi, nơi các giám mục đã bác bỏ nó một cách hữu hiệu và ở một số quốc gia, đồng tính luyến ái có thể dẫn đến nhà tù hoặc thậm chí là án tử hình.

Ngài nói rằng khi ban phép lành, các linh mục nên “một cách tự nhiên tính đến bối cảnh, sự nhạy cảm, nơi mình sống và những cách thích hợp nhất để thực hiện điều đó”.

Trong cuộc phỏng vấn với *La Stampa*, Đức Phanxicô cho biết ngài không lo ngại về nguy cơ những người bảo thủ tách khỏi Giáo Hội Công Giáo do những cải cách của ngài, đồng thời nói rằng những cuộc thảo luận về ly giáo luôn được dẫn dắt bởi “các nhóm nhỏ”.

Ngài nói: “Chúng ta phải để họ làm việc đó và tiếp tục…và nhìn về phía trước”.

Quay sang Israel và Palestine, ngài nói “hòa bình thực sự” giữa họ sẽ không thành hiện thực cho đến khi giải pháp hai nhà nước được thực thi và than thở rằng xung đột giữa họ ngày càng mở rộng.

Đức Phanxicô xác nhận rằng ngài dự kiến gặp tổng thống của quê hương Á Căn Đình, Javier Milei, vào ngày 11 tháng 2, và việc cuối cùng đến thăm đất nước này – nơi ngài đã không trở lại kể từ khi trở thành giáo hoàng vào năm 2013 – là một khả thể.

Ngài cho biết chương trình nghị sự của ngài cho năm 2024 hiện bao gồm các chuyến đi tới Bỉ, Đông Timor, Papua New Guinea và Indonesia.

Nói về sức khỏe của mình, vốn đã gặp nhiều khó khăn trong những năm gần đây do phải nhập viện, gặp vấn đề về di chuyển cũng như các chuyến đi hoặc sự kiện bị hủy bỏ, người đàn ông 87 tuổi này cho biết, "có một số cơn đau nhức nhưng giờ đã đỡ hơn, tôi ổn."

## Toàn văn: Thư của Đức Thánh Cha Phanxicô gửi ‘anh chị em Do Thái ở Israel’

(Ngày 04/02/2024)

*Ghi chú của tạp chí America: Bức thư này được Đức Giáo Hoàng Phanxicô gửi vào ngày 2 tháng 2 cho Karma Ben Johanan, người giảng dạy tại khoa tôn giáo so sánh thuộc Đại học Do Thái ở Giêrusalem. Tiến sĩ Ben Johanan là người điều phối bức thư ngỏ gửi Đức Giáo Hoàng của hơn 400 giáo sĩ và học giả Do Thái vào tháng 11 năm ngoái. Vào tháng 1, cô đã viết một bài báo cho tờ America với tựa đề “Người Công Giáo có cách đúng và sai khi chỉ trích Israel”. Trong bức thư của mình, Đức Giáo Hoàng Phanxicô mời gọi mọi người làm*

*việc vì hòa bình ở Thánh địa, và ngài nhấn mạnh: "mối quan hệ ràng buộc chúng tôi với các bạn là đặc biệt và duy nhất, nhưng tất nhiên không bao giờ che khuất mối quan hệ mà Giáo hội có với người khác cũng như sự dấn thân đối với họ"*

*Anh chị em thân mến*,

Chúng ta đang trải qua một thời điểm cực kỳ khó khăn. Chiến tranh và chia rẽ đang gia tăng trên toàn thế giới. Như tôi đã nói cách đây không lâu, chúng ta thực sự đang ở giữa một loại "chiến tranh thế giới từng phần", với những hậu quả nghiêm trọng đối với cuộc sống của nhiều người dân.

Thật không may, ngay cả Thánh địa cũng không thoát khỏi nỗi đau này, và kể từ ngày 7 tháng 10, nó cũng bị cuốn vào vòng xoáy bạo lực chưa từng có. Trái tim tôi như bị giằng xé khi chứng kiến những gì đang xảy ra ở Thánh Địa, bởi sức mạnh của quá nhiều sự chia rẽ và quá nhiều hận thù.

Cả thế giới nhìn những gì đang xảy ra ở vùng đất đó với sự lo lắng và đau đớn. Đó là những tình cảm bày tỏ sự gần gũi và yêu mến đặc biệt đối với các dân tộc sinh sống trên mảnh đất đã chứng kiến lịch sử mạc khải.

Tuy nhiên, thật không may, cần phải lưu ý rằng cuộc chiến này cũng đã tạo ra thái độ chia rẽ trong dư luận trên toàn thế giới và các quan điểm gây chia rẽ, đôi khi diễn ra dưới hình thức bài Do Thái và bài Do Thái giáo. Tôi chỉ có thể nhắc lại điều mà các vị tiền nhiệm của tôi cũng đã nhiều lần tuyên bố rõ ràng: mối quan hệ ràng buộc chúng tôi với các bạn là đặc biệt và duy nhất, nhưng tất nhiên không bao giờ che khuất mối quan hệ mà Giáo hội có với người khác cũng như sự dấn thân đối với họ. Con đường mà Giáo hội đã đi cùng với các bạn, dân tộc cổ xưa của giao ước, bác bỏ mọi hình thức bài Do Thái giáo và bài Do Thái, lên án một cách dứt khoát những biểu hiện thù hận đối với người Do Thái và Do Thái giáo là một tội chống lại Thiên Chúa. Cùng với các bạn, chúng tôi, những người Công Giáo, rất quan ngại về sự gia tăng khủng khiếp các cuộc tấn công chống lại người Do Thái trên khắp thế giới. Chúng tôi từng hy vọng rằng "không bao giờ nữa" sẽ là điệp khúc được các thế hệ mới lắng nghe, nhưng giờ đây chúng tôi thấy rằng con đường phía trước đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ hơn bao giờ hết để xóa bỏ những hiện tượng này.

Trái tim tôi gần gũi với các bạn, với Thánh địa, với tất cả những người sinh sống ở đó, người Israel và người Palestine, và tôi cầu nguyện để ước muốn hòa bình có thể chiếm ưu thế trong tất cả mọi người. Tôi muốn các bạn biết rằng các bạn ở gần trái tim tôi và trái tim của Giáo hội. Dựa trên vô số thông tin liên lạc đã được gửi đến tôi bởi nhiều bạn bè và các tổ chức Do Thái từ khắp nơi trên thế giới và dưới ánh sáng của bức thư của chính các bạn mà tôi vô cùng cảm kích, tôi cảm thấy mong muốn được đảm bảo với các bạn về sự gần gũi và tình cảm của tôi. Tôi ôm lấy từng người trong các bạn, đặc biệt là những người đang bị thống khổ, đau đớn, sợ hãi và thậm chí giận dữ. Thật khó để diễn đạt bằng lời khi đối mặt với một thảm kịch như đã xảy ra trong những tháng gần đây. Cùng với các bạn, chúng tôi thương tiếc những người đã chết, những người bị thương, những người bị tổn thương, cầu xin Thiên Chúa là Cha can thiệp và chấm dứt chiến tranh và hận thù, những chu kỳ không ngừng gây nguy hiểm cho toàn thế giới. Cách đặc biệt, chúng ta cầu nguyện cho sự trở về của các con tin, vui mừng

vì những người đã trở về nhà và cầu nguyện cho tất cả những người khác sẽ sớm được như họ.

Tôi cũng muốn nói thêm rằng chúng ta không bao giờ được mất hy vọng về một nền hòa bình có thể có được và chúng ta phải làm mọi điều có thể để cổ vũ nó, bác bỏ mọi hình thức chủ nghĩa bại trận và ngờ vực. Chúng ta phải nhìn lên Thiên Chúa, nguồn hy vọng duy nhất. Như tôi đã nói cách đây mười năm: "Lịch sử dạy rằng sức mạnh của chúng ta thôi là chưa đủ. Đã hơn một lần chúng ta sắp đạt được hòa bình, nhưng tên ác quỷ dùng đủ loại phương tiện đã thành công trong việc ngăn chặn nó. Đó là lý do tại sao chúng ta có mặt ở đây, vì chúng ta biết và tin rằng chúng ta cần sự giúp đỡ của Thiên Chúa. Chúng ta không từ bỏ trách nhiệm của mình, nhưng chúng ta kêu cầu Thiên Chúa bằng một hành động có trách nhiệm cao nhất trước lương tâm và trước dân tộc của chúng ta. Chúng ta đã nghe thấy lời triệu tập và chúng ta phải đáp lại. Đó là lời kêu gọi phá vỡ vòng xoáy hận thù và bạo lực, và do đó hãy phá vỡ nó bằng một chữ duy nhất: chữ "anh em". Nhưng để có thể thốt lên lời này, chúng ta phải ngước mắt lên trời và nhìn nhận nhau là con một Cha" (*Vatican Garden*, ngày 8 tháng 6 năm 2014).

Trong thời kỳ hoang tàn, chúng ta rất khó nhìn thấy một chân trời tương lai nơi ánh sáng thay thế bóng tối, trong đó tình bạn thay thế hận thù, trong đó sự hợp tác thay thế chiến tranh. Tuy nhiên, chúng ta, với tư cách là người Do Thái và người Công Giáo, là những nhân chứng cho một chân trời như vậy. Và chúng ta phải hành động, trước hết bắt đầu từ Thánh địa, nơi chúng ta cùng nhau nỗ lực vì hòa bình và công lý, làm mọi thứ có thể để tạo ra những mối quan hệ có khả năng mở ra những chân trời ánh sáng mới cho mọi người, người Israel và người Palestine.

Cùng nhau, người Do Thái và người Công Giáo, chúng ta phải dấn thân đi theo con đường hữu nghị, liên đới và hợp tác này trong việc tìm cách sửa chữa một thế giới bị tàn phá, cùng nhau làm việc ở mọi nơi trên thế giới, và đặc biệt là ở Thánh địa, để khôi phục khả năng nhìn nhận nơi khuôn mặt của mỗi người hình ảnh của Thiên Chúa, trong đó chúng ta được tạo dựng.

Chúng ta vẫn còn nhiều việc phải làm cùng nhau để đảm bảo rằng thế giới mà chúng ta để lại cho những người đến sau sẽ tốt đẹp hơn nhưng tôi chắc chắn rằng chúng ta sẽ có thể tiếp tục cùng nhau hướng tới mục tiêu này. Tôi ôm lấy các bạn một cách huynh đệ, *Phanxicô*.

## Hai khoảnh khắc khó đoán kiểu Downton Abbey của Đức Phanxicô
(Ngày 05/02/2024)

John L. Allen Jr., ngày 4 tháng 2 năm 2024, có bài nhận định về hai động thái gần đây của Bộ Giáo Lý Đức Tin và của Đức Phanxicô. Ông viết:

Những người hâm mộ bộ phim truyền hình nổi tiếng của Anh "*Downton Abbey*" chắc nhớ rằng trong phần cuối của loạt phim, có lúc Gladys Denker, người hầu gái của phu nhân Violet Crawley, âm mưu phá hoại đối thủ chính của cô, quản gia Spratt, bằng cách tiết lộ rằng anh ta làm thêm công việc phụ trách chuyên mục tư vấn cho một tạp chí dành cho phụ nữ với hy vọng rằng anh ta sẽ bị sa thải. Thay vào đó, phu nhân tuyên bố bà rất thích thú và việc làm của Spratt vẫn được bảo đảm.

Sau đó, Spratt nói với Denker rằng cô đã phạm sai lầm nghiêm trọng liên quan đến người chủ của họ khi vội vàng loại bỏ anh ta. Khi Denker hỏi đó là gì, câu trả lời rất ngắn gọn.

Spratt nói: "Bà ấy không bao giờ thích bị đoán trước".

Bất cứ ai chú ý tới thập niên qua đều biết rằng bên trong Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng có một chút gì đó của vị phu nhân này, người dường như cũng phản đối ý niệm cho rằng ai đó đã có thể phát hiện ra ngài. Ngay khi bạn mong đợi ngài đi ngả này, thì, thay vào đó ngài lại đi ngả khác, dường như có một niềm vui gần như đồi trụy trong việc làm lạc hướng kỳ vọng của người khác.

Hôm qua đã mang đến một vài khoảnh khắc thuộc loại này, dưới hình thức một thông tri mới của Bộ Giáo lý Đức tin về công thức được sử dụng trong việc cử hành các bí tích, và một lá thư cá nhân của Đức Thánh Cha Phanxicô gửi cho người Do Thái ở Israel.

Bắt đầu với thông tri về các bí tích, có tiêu đề tiếng Latinh *Gestis Verbisque*, hay "hành động và lời nói", về mặt kỹ thuật, đây không phải là một tài liệu của Đức Giáo Hoàng mà đúng hơn là kết quả của các cuộc thảo luận trong phiên họp toàn thể gần đây của Bộ Giáo Lý Đức Tin. Tuy nhiên, vào ngày 31 tháng 1, nó đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô chấp thuận, người đã ra lệnh công bố nó, vì vậy nó mang theo sự chúc phúc trực tiếp của ngài, và người ta tưởng tượng rằng Đức Hồng Y Víctor Manuel Fernández người Á Căn Đình sẽ không công bố nó nếu đó không phải là điều Đức Giáo Hoàng mong muốn.

Đây là điều đáng ngạc nhiên: Đối với một vị giáo hoàng đã dành phần lớn thời gian trị vì của mình để chỉ trích chủ nghĩa luật pháp phức tạp và chủ nghĩa nghiêm ngặt, *Gestis Verbisque* có một lập trường mang tính pháp lý đáng chú ý đối với công thức bí tích, nhấn mạnh rằng nếu chúng không được tuân theo từng chữ thì việc ban các bí tích không hợp lệ và phải được lặp lại.

Trong căn bản, thông tri mới xác nhận quan điểm của Bộ Giáo lý Đức tin vào tháng 8 năm 2020, khi Bộ này ra lệnh rằng phép rửa tội sử dụng công thức "Chúng tôi rửa tội cho bạn" thay vì "Tôi rửa tội cho bạn" là không hợp lệ, trên cơ sở thần học cho rằng thừa tác viên của bí tích không phải là "chúng tôi" của cộng đồng mà là "tôi" của Chúa Kitô hành động thông qua linh mục.

Các trường hợp điển hình về phương diện này đã xuất hiện ở Mỹ, ở Detroit vào năm 2020 và ở Phoenix vào năm 2022.

Tại Detroit, Cha Matthew Hood đã ra công khai sau khi tài liệu Vatican năm 2020 xuất hiện để thông báo rằng phó tế cử hành lễ rửa tội năm 1990 của ngài, vốn được ghi lại trên video, đã sử dụng công thức "Chúng tôi rửa tội", do đó khiến bí tích trở nên vô hiệu, cùng với việc phong chức linh mục của Hood vào năm 2017 và mọi bí tích ngài đã thực hiện trong những năm kể từ đó. Hood đã được Đức Tổng Giám Mục Allen Vigneron truyền chức lại, và những người đã nhận các bí tích từ ngài trước đây đều được mời lặp lại các bí tích đó.

Tại Phoenix, người ta biết rằng một linh mục địa phương tên là Cha Andrés Arango đã sử dụng công thức "Chúng tôi rửa tội" trong 26 năm, khiến hàng nghìn lễ rửa tội mà ngài đã thực hiện trong thời gian đó trở nên vô hiệu. Ngài đã bị cách chức và giáo phận đã dành một phần đặc biệt trên trang web của mình giúp mọi người sắp xếp để được rửa tội lại.

Khi những câu chuyện đó vỡ lở, nhiều nhà phê bình lập luận rằng Giáo Hội quá khắc nghiệt và mang tính nghi lễ, rằng điều nhân ái hơn nên làm là nói rằng mặc dù các lễ rửa tội được đề cập là bất hợp pháp, nghĩa là được tiến hành mà không đúng phép và do đó phải chịu sự chế tài đối với thừa tác viên, tuy nhiên chúng vẫn thành sự, vì những người chịu phép rửa có ý định chân thành trong việc lãnh nhận bí tích.

Có thể cho rằng, việc tạo ra sự khác biệt như vậy là một động thái rất Phanxicô. Điều đáng chú ý là *Gestis Verbisque* xuất hiện ngay sau khi *Fiducia Supplicans* tạo ra một cơn bão lửa chính bằng cách lật ngược phán quyết trước đó của Bộ Giáo lý Đức tin vào năm 2021, vốn cho rằng Giáo hội không thể ban phước cho các cặp đồng tính.

Trong bối cảnh đó, đáng lẽ hoàn toàn hợp lý nếu mong đợi Bộ, với sự khuyến khích của Đức Giáo Hoàng, đưa ra kết luận tương tự về các bí tích, nghĩa là lật ngược phán quyết trước đó. Thay vào đó, họ đi theo hướng khác, củng cố quan điểm bảo thủ.

Cuối ngày thứ Bảy, Vatican cũng công bố một bức thư mà Đức Giáo Hoàng đã gửi một ngày trước đó cho người Do Thái ở Israel, gửi cho Karma Ben Johanan, một giáo sư 41 tuổi dạy về Kitô giáo và các mối quan hệ Do Thái-Kitô giáo tại Đại học Do Thái ở Giêrusalem, đồng thời cũng tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại Đại Học Gregoriana do Dòng Tên tài trợ ở Rome.

Yếu tố không thể đoán trước ở đây là Đức Phanxicô là một vị giáo hoàng thường không muốn thừa nhận, chứ đừng nói đến việc xoa dịu những người chỉ trích mình. Nhân tiện, đây cũng là một điểm liên hệ khác với Lady Violet, người đã từng phát biểu phương châm nổi tiếng của mình là "không bao giờ phàn nàn, không bao giờ giải thích".

Tuy nhiên, trong trường hợp này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cố gắng tiếp cận những người gièm pha, cố gắng xoa dịu những căng thẳng đã phát triển trong mối quan hệ Do Thái-Kitô giáo do phản ứng của ngài đối với cuộc chiến đang diễn ra giữa Israel và Hamas ở Gaza.

Đức Giáo Hoàng viết: "Cuộc chiến này cũng đã tạo ra những thái độ chia rẽ trong dư luận hoàn cầu và các lập trường gây chia rẽ, đôi khi diễn ra dưới hình thức bài Do Thái và chống Do Thái giáo".

"Con đường mà Giáo hội đã đi cùng với các bạn, những dân tộc cổ xưa của giao ước, bác bỏ mọi hình thức chống Do Thái giáo và chủ nghĩa bài Do Thái, lên án một cách dứt khoát những biểu hiện thù hận đối với người Do Thái và Do Thái giáo là một tội chống lại Thiên Chúa", Đức Phanxicô nói.

Ngài viết: "Cùng với các bạn, chúng tôi, những người Công Giáo, rất quan ngại về sự gia tăng khủng khiếp các cuộc tấn công chống lại người Do Thái trên khắp thế giới. Chúng tôi từng hy vọng rằng 'không bao giờ nữa' sẽ là điệp khúc được các thế hệ mới lắng nghe, nhưng

giờ đây chúng tôi thấy rằng con đường phía trước đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ hơn bao giờ hết để xóa bỏ những hiện tượng này."

Những dòng đó được đưa ra sau khi nhiều nhà lãnh đạo Do Thái phản đối điều mà họ coi là sự đánh đồng đáng lo ngại về mặt đạo đức của Giáo hoàng liên quan đến cuộc chiến ở Gaza, than thở về bạo lực ở tất cả các bên mà không xác định rõ ràng Hamas là kẻ xâm lược và Israel tham gia vào hoạt động tự vệ hợp pháp. Nhiều nhà lãnh đạo Do Thái đã trở nên đặc biệt tức giận vào tháng 11 sau khi một phái đoàn Palestine báo cáo rằng Đức Phanxicô đã dùng từ "diệt chủng" để mô tả cuộc tấn công của Israel, một tuyên bố mà một phát ngôn viên của Vatican đã cố gắng bác bỏ nhưng không thành công.

Trong bối cảnh đó, bức thư mới rõ ràng dường như là một nỗ lực của Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhằm hàn gắn những rào cản.

Liệu những người bảo thủ thần học Công Giáo có được yên tâm trước sắc lệnh mới về các bí tích hay không, hay liệu những người Do Thái thất vọng về Vatican sẽ được an ủi bởi bức thư mới hay không, vẫn còn phải xem. Tuy nhiên, điều chắc chắn là cả hai diễn biến này đều cho chúng ta thấy rằng giáo hoàng vẫn có khả năng gây bất ngờ.

## Hãng tin Reuters:Đức Giáo Hoàng lên án 'sự đạo đức giả' của những người chỉ trích việc chúc phúc người LGBT

(Ngày 07/02/2024)

Theo Alvise Armellini, trong bản tin ngày 07 tháng 2 năm 2024 của hãng tin Reuters, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết ngài thấy "sự đạo đức giả" trong các lời chỉ trích quyết định của ngài cho phép các linh mục ban phước cho các cặp đồng tính. Đây có thể là lời lẽ bảo vệ mạnh mẽ nhất của ngài đối với động thái này.

Các phước lành cho người LGBT đã được cho phép vào tháng trước bởi một tài liệu của Vatican có tên là *Fiducia Supplicans* (Tin tưởng cầu xin), nhưng điều đó đã vấp phải sự phản đối đáng kể trong Giáo Hội Công Giáo, đặc biệt là từ các giám mục châu Phi.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với tạp chí Công Giáo Ý *Credere*: "Không ai bị xúc phạm nếu tôi ban phép lành cho một doanh nhân có lẽ bóc lột người khác, và đây là một tội rất nặng. Nhưng họ bị xúc phạm nếu tôi ban phép lành cho một người đồng tính".

"Đây là đạo đức giả," ngài nói.

*Credere* đã công bố đoạn trích của cuộc phỏng vấn vào thứ Tư, một ngày trước khi công bố.

Đức Phanxicô, người có câu nói nổi tiếng "Tôi là ai mà có thể phán xét?" khi được hỏi về vấn đề đồng tính luyến ái vào thời kỳ đầu của triều đại giáo hoàng, ngài đã coi đó là một trong những sứ mệnh của mình nhằm thúc đẩy một Giáo Hội Công Giáo thân thiện hơn và ít phán xét hơn.

Những người bảo thủ cho rằng điều này có nguy cơ làm xói mòn những giáo huấn đạo đức

của Giáo hội.

Đức Phanxicô đã nhiều lần bảo vệ Fiducia Supplicans, nhưng thừa nhận sự phản đối chống lại nó, chẳng hạn như nói rằng các phước lành không có nghĩa là sự chấp thuận chính thức của Giáo hội đối với các kết hợp đồng tính.

Ngài nói hôm 26/1: "Khi một cặp vợ chồng tự phát tiến tới yêu cầu chúng, người ta không chúc phúc cho sự kết hợp mà chỉ chúc phúc cho những người cùng nhau yêu cầu. Không phải sự kết hợp, mà là những con người".

Giáo Hội Công Giáo dạy rằng tình dục đồng tính là tội lỗi và rối loạn, và những người có sự hấp dẫn đồng tính, vốn không bị coi là tội lỗi, nên cố gắng sống trong sạch.

Trong một cuộc phỏng vấn khác được công bố vào tuần trước, Đức Phanxicô cho biết ngài hy vọng những người chỉ trích các phước lành cho người LGBT cuối cùng sẽ hiểu chúng, nhưng người châu Phi là một "trường hợp đặc biệt" trong việc họ phản đối đồng tính luyến ái.

Các giám mục ở Châu Phi đã bác bỏ *Fiducia Supplicans* một cách hữu hiệu. Ở một số nước châu Phi, đồng tính luyến ái bị trừng phạt nghiêm khắc, có thể bị phạt tù hoặc thậm chí tử hình.

## Phản ứng kiềm chế của Israel, Do Thái đối với bức thư Đức Phanxicô vừa gửi cho họ

(Ngày 09/02/2024)

John L. Allen Jr., ngày 9 tháng 2 năm 2024, kể lại rằng Khi ông đến Vatican hơn 25 năm trước, một cuộc tranh cãi gay gắt về cây thánh giá ở trại Auschwitz và những căng thẳng về vở kịch khổ nạn ở Oberammergau đều đã trở thành tiêu điểm hoàn cầu. Nó diễn ra không lâu trước khi cuốn Giáo hoàng của Hitler của John Cornwall được tung ra, làm sống lại các cuộc tranh luận về sự "im lặng" được cho là của Đức Piô XII về nạn diệt chủng Holocaust, cũng như chuyến viếng thăm khó quên năm 2000 của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô tới Bức tường phía Tây ở Giêrusalem.

Khi đó, một đồng nghiệp kỳ cựu nhìn ông và nói: "Đừng bao giờ quên, nhóc… Người Do Thái là tin tức".

Quan điểm của đồng nghiệp này là bất cứ khi nào Vatican và Do Thái giáo giao thoa, thường có sự thảo luận rất lớn và sự quan tâm lớn của công chúng, rõ ràng là do lịch sử không ổn định của mối quan hệ cũng như những tiến bộ đáng chú ý đã đạt được kể từ thời Công đồng Vatican II (1962-65).

Tất cả những điều đó có nghĩa là những gì đã xảy ra trong tuần qua cần phải được giải thích: Một vị giáo hoàng đã gửi toàn bộ bức thư cho người Do Thái, và rất ít người phản ứng, ít nhất là nói lớn tiếng. Nó gần giống như một "thaoo tác cây đổ trong rừng" – nếu một vị giáo hoàng đưa ra một văn kiện và hầu như không có ai phản hồi, liệu nó có thực sự xuất hiện hay không?

Tóm lại, bức thư ngày 2 tháng 2 được gửi tới người Do Thái ở Israel và được gửi qua Karma Ben Johanan, giáo sư 41 tuổi về Kitô giáo và quan hệ Do Thái-Kitô giáo tại Đại học Do Thái ở Giêrusalem, đồng thời cũng là người tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại Đại học Gregorianô do Dòng Tên tài trợ ở Rome.

Có vẻ như mục đích rõ ràng của Đức Phanxicô là giải quyết những căng thẳng nảy sinh trong mối quan hệ Do Thái-Công Giáo kể từ ngày 7 tháng 10 và sự khởi đầu của cuộc chiến giữa Israel và Hamas ở Gaza.

Đức Giáo Hoàng viết: "Cuộc chiến này cũng đã tạo ra những thái độ chia rẽ trong dư luận hoàn cầu và các lập trường gây chia rẽ, đôi khi diễn ra dưới hình thức bài Do Thái và chống Do Thái giáo".

"Con đường mà Giáo hội đã đi cùng với các bạn, những dân tộc cổ xưa của giao ước, bác bỏ mọi hình thức chống Do Thái giáo và chủ nghĩa bài Do Thái, lên án một cách dứt khoát những biểu hiện thù hận đối với người Do Thái và Do Thái giáo là một tội chống lại Thiên Chúa", Đức Phanxicô nói.

Thực ra, không phải là không có ai trong thế giới Do Thái phản hồi.

Tại Hoa Kỳ, Ủy ban Do Thái ở Mỹ đưa ra một tuyên bố gọi bức thư là "một thông điệp mang tính biến đổi và được đánh giá cao về việc chữa lành trong thời điểm căng thẳng trong quan hệ Công Giáo-Do Thái" và mô tả nó là "từ bi và đáng hoan nghênh".

Malka Simkovich, giám đốc chương trình Nghiên cứu Công Giáo-Do Thái tại Liên minh Thần học Công Giáo ở Chicago và là đồng tác giả cùng với Johanan của bức thư ngỏ tháng 11 gửi Đức Thánh Cha kêu gọi Giáo Hội Công Giáo "hành động như một ngọn hải đăng của sự rõ ràng về mặt đạo đức và khái niệm". " để bảo vệ Israel và chống lại chủ nghĩa bài Do Thái giáo và chủ nghĩa bài Do Thái, cũng bày tỏ lòng biết ơn.

Simkovich viết trong một bài đăng trên mạng xã hội: "Bức thư của Đức Giáo Hoàng bày tỏ sự cam kết vững chắc về tình hữu nghị giữa Giáo Hội Công Giáo và người Do Thái, và chúng tôi vô cùng biết ơn. Cảm ơn ngài, @Pontifex."

Ở Ý, Walker Meghnagi, chủ tịch cộng đồng Do Thái ở Milan, đã bày tỏ sự cảm kích. Ông nói rằng ông "rất vui mừng vì Đức Giáo Hoàng đã đáp lại lời kêu gọi củng cố tình hữu nghị Do Thái-Kitô giáo sau ngày 7 tháng 10".

Meghnagi nói thêm rằng việc bác bỏ chủ nghĩa bài Do Thái là đặc biệt quan trọng bởi vì "trong những tháng gần đây, chúng tôi đã nhận được một số tín hiệu xấu từ một số thành viên quan trọng của thế giới nhà thờ, những người đã bày tỏ thái độ xúc phạm đạo Do Thái".

Tuy nhiên, điều đó gần như chỉ có vậy, ít nhất là xét về phản ứng công khai của các nhà lãnh đạo Do Thái. Xét vì thông thường, cả một thác nước thảo luận sẽ được tung ra đối với bất cứ động thái nào của Giáo hoàng liên quan đến Do Thái giáo, thì sự sự kiềm chế như vậy phải

được coi là đáng kể.

Đáng kể trong khía cạnh này là Raphael Schutz, đại sứ Israel tại Tòa thánh, người đã gặp Đức Phanxicô một ngày trước khi lá thư được gửi đi, để tặng ngài một tấm bưu thiếp của một họa sĩ truyện tranh Israel bày tỏ nỗi thống khổ của người Israel sau vụ tấn công ngày 7 tháng 10.

Trong khi Schutz duy trì một tài khoản rất tích cực trên X, ông đã không đăng phản ứng nào về lá thư của Đức Giáo Hoàng. Tuy nhiên, ngày hôm sau, ông đã phản đối một lá thư khác mà Vatican đã gửi vào ngày 4 tháng 2 tới những người tổ chức giải thưởng "Tình huynh đệ nhân loại", trong đó, cùng với những điều khác, Đức Giáo Hoàng bày tỏ "lòng biết ơn" đối với Sheikh Ahmed El- Tayeb, Đại Imam của Al-Azhar ở Cairo.

Schutz cáo buộc rằng El-Tayeb đã đưa ra những tuyên bố bài Do Thái về cuộc xung đột ở Gaza, đồng thời nói rằng, "Tiếp tục đối thoại với ông này theo cách tiếp cận công việc như thường lệ là sai lầm."

Sự kiện của vấn đề là nhiều nhà lãnh đạo Israel và Do Thái dường như không có khuynh hướng đi ngược đường của họ để ca ngợi bức thư của Đức Giáo Hoàng, bất chấp họ có thể cảm thấy đánh giá cao ra sao về nội dung của nó – điều này gợi ý: các căng thẳng sau ngày 7 tháng 10 trong mối quan hệ với Công Giáo sẽ không dễ dàng được xoa dịu.

Nhiều người Israel và người Do Thái tin rằng Đức Giáo Hoàng cần phải rõ ràng và mạnh mẽ hơn trong việc lên án chủ nghĩa khủng bố của Hamas và thừa nhận rằng Israel có liên quan đến một chiến dịch tự vệ chính đáng. Họ đã bị xúc phạm bởi những gợi ý cho rằng Israel đang tham gia vào "cuộc diệt chủng" ở Gaza, và muốn Đức Giáo Hoàng và Vatican tách mình ra khỏi những lời nói ví von như vậy.

Hơn nữa, họ cũng muốn Đức Giáo Hoàng kiềm chế một số nhà lãnh đạo Công Giáo khác, chẳng hạn như Đức Hồng Y Pierbattista Pizzaballa, Thượng phụ Latinh của Giêrusalem, người, trong số những người khác, được nhìn thấy đeo khăn quàng cổ keffiyeh của người Palestine, một biểu tượng của sự phản kháng của người Palestine, trong chuyến thăm Giáng sinh tới Bêlem.

Theo Allen, cho đến khi những điều đó xảy ra, sự thật phũ phàng là ít nhất một số người Israel và người Do Thái sẽ không hào hứng gì trong việc nhấn mạnh những điều tích cực đối với Đức Giáo Hoàng.

Tuy nhiên, để quay trở lại nơi chúng ta đã bắt đầu, điều quan trọng cần lưu ý là trong nhiều thập niên kể từ Công đồng Vatican II, đây hầu như không phải là cuộc khủng hoảng đầu tiên bung ra trong mối quan hệ Do Thái-Công Giáo. Chẳng hạn, có ai còn nhớ cuộc xung đột về một giám mục theo chủ nghĩa truyền thống phủ nhận Holocaust dưới thời Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI không? Hay việc phong chân phước cho Đức Giáo Hoàng Piô IX vào năm 2000? Hoặc bất cứ số lượng các tập phim khác như vậy?

Tuy nhiên, với quan điểm (nghi ngờ về mặt y học nhưng quyến rũ về mặt thi vị) cho rằng xương sẽ lành lại mạnh hơn khi bị gãy, nhìn chung mối quan hệ vẫn đã phục hồi trở lại cùng

với thời gian, khi các nhà lãnh đạo của cả hai bên tăng cường cam kết. Chúng ta sẽ xem liệu điều tương tự có đúng ở đây hay không, nhưng trong phạm vi quá khứ là lời nói đầu, thì ít nhất cũng có cơ sở để lạc quan.

## Toàn văn bài phát biểu của Đức Phanxicô với các tham dự viên Hội nghị Quốc tế về việc đào tạo các linh mục

(Ngày 10/02/2024)

Theo tin Tòa Thánh, trước Hội nghị Quốc tế về việc thường trực đào tạo các linh mục diễn ra ngày 09 tháng 2 năm 2024 tại Rôma, Đức Phanxicô đã đọc bài diễn từ sau đây; chúng tôi xin chuyển ngữ sang tiếng Việt dựa vào bản tiếng Pháp do Tòa Thánh công bố:

*"Hãy làm sống lại hồng ân của Thiên Chúa ở trong anh em" (2Tm 1:6)*
Một việc đào tạo độc đáo, toàn diện, cộng đoàn và truyền giáo.

*Anh chị em thân mến!*

ôi cảm ơn anh chị em bằng cả trái tim vì khoảnh khắc tôi có thể sống với anh chị em này. Tôi cảm ơn anh chị em đã đến Rôma để tham gia hội nghị quốc tế về việc thường xuyên đào tạo linh mục, được cổ vũ bởi Bộ Giáo sĩ - đặc biệt là bởi vị lãnh đạo vĩ đại người Hàn Quốc - và bởi Bộ Truyền giáo và Bộ Giáo hội Đông phương. Tôi xin cảm ơn các bộ trưởng đứng đầu các cơ quan liên quan và tất cả những người đã làm việc để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ này. Đối với nhiều người trong các anh chị em, việc đến Rôma không hề dễ dàng; nhưng trên hết tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với những gì anh chị em làm trong giáo phận và quốc gia của anh chị em, đối với sự phục vụ mà anh chị em cung cấp và điều mà cuộc khảo sát được thực hiện cho hội nghị này cũng đã nêu bật.

Trong những ngày này, anh chị em sẽ có ân sủng để chia sẻ những thực hành tốt, thảo luận về những thách thức và vấn đề, đồng thời xem xét những chân trời tương lai của việc đào tạo linh mục trong thời đại đang thay đổi này, luôn hướng về phía trước, luôn sẵn sàng thả lưới lần nữa theo lời Chúa ( xem *Lc* 5:4-5; *Ga* 21:6). Đó là việc đi tìm những công cụ và ngôn ngữ giúp ích cho việc đào tạo linh mục mà không nghĩ đến việc có trong tay tất cả các câu trả lời - tôi sợ những người có tất cả các câu trả lời trong tay, họ làm tôi sợ -, nhưng tin tưởng rằng chúng ta sẽ tìm thấy chúng trên đường đi.

Do đó, những ngày này, anh chị em hãy lắng nghe nhau và để cho mình được truyền cảm hứng bởi lời mời được thánh tông đồ Phaolô gửi cho Timôtê và lời mời gọi đó là tiêu đề cho cuộc hội thảo của anh chị em: "Hãy làm sống lại ân sủng của Thiên Chúa ở trong anh em" (*2Tm* 1:6) ). Hãy thắp lại hồng ân, tái khám phá việc xức dầu, thắp lại ngọn lửa để lòng nhiệt thành đối với sứ vụ tông đồ không tắt lịm.

Và làm thế nào chúng ta có thể làm sống lại hồng ân chúng ta đã nhận được? Tôi muốn chỉ cho anh chị em ba con đường mà anh chị em đang đi: *niềm vui của Tin Mừng, thuộc về người dân, hoa trái của việc phục vụ.*

Trước hết là *niềm vui của Tin Mừng*. Trọng tâm của đời sống Kitô hữu là hồng ân tình bạn

với Chúa, Đấng giải thoát chúng ta khỏi nỗi buồn của chủ nghĩa cá nhân và nguy cơ một cuộc sống bị tước đoạt ý nghĩa, tình yêu và niềm hy vọng. Niềm vui của Tin Mừng, tin mừng đồng hành với chúng ta, chính là điều này: chúng ta được Thiên Chúa yêu thương một cách âu yếm và thương xót.

Và chúng ta được mời gọi làm cho lời loan báo vui mừng này vang vọng trong thế giới, làm chứng bằng đời sống của chúng ta để tất cả mọi người có thể khám phá vẻ đẹp của tình yêu cứu độ của Thiên Chúa, được thể hiện nơi Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã chết và sống lại (x. *Evangelii gaudium*, số 36). Chúng ta hãy nhớ điều Thánh Phaolô VI đã nói: hãy là những chứng nhân hơn là những thầy giáo (x. *Evangelii Nuntiandi*, số 41), những chứng nhân cho tình yêu Thiên Chúa, đó là điều duy nhất đáng kể. Và khi ai đó không thể làm nhân chứng thì thật là buồn, rất buồn.

Ở đây, chúng ta tìm thấy nền tảng của việc đào tạo liên tục, không chỉ đối với các linh mục mà còn đối với mọi Kitô hữu, điều mà văn kiện *Ratio Fundamentalis* (của Bộ Giáo sĩ về hồng phúc đào tạo linh mục) cũng nhấn mạnh: chỉ khi chúng ta là và vẫn là môn đệ, chúng ta mới có thể trở thành thừa tác viên của Thiên Chúa và là nhà truyền giáo của Vương quốc Người. Chỉ bằng cách đón nhận và vun trồng niềm vui Tin Mừng, chúng ta mới có thể mang niềm vui này đến cho người khác. Trong quá trình đào tạo liên tục, chúng ta đừng quên rằng chúng ta luôn là môn đệ trên hành trình và điều này, bất cứ lúc nào, tạo nên điều đẹp đẽ nhất đã xảy ra với chúng ta, nhờ ân sủng! Và khi chúng ta tìm thấy những linh mục không có khả năng phục vụ này, có lẽ ích kỷ, những linh mục đi theo con đường có phần "kinh doanh", thì họ đã mất khả năng cảm thấy mình là môn đệ, họ chỉ cảm thấy mình là những bậc thầy.

Ân sủng luôn bao hàm bản nhiên, và đó là lý do tại sao chúng ta cần đào tạo con người một cách toàn diện. Thật vậy, làm môn đệ Chúa không phải là một sự ngụy trang tôn giáo, mà là một lối sống, và do đó đòi hỏi phải chăm sóc nhân tính của chúng ta. Ngược lại là linh mục "trần tục", khi tính trần tục đi vào tâm hồn linh mục và hủy hoại mọi thứ. Đây là điều tôi yêu cầu anh chị em dồn hết sức lực và nguồn lực của mình vào: chăm sóc việc đào tạo con người. Và cũng phải cảnh giác để sống một cách nhân bản. Có lần một linh mục già nói với tôi: "Khi một linh mục không thể chơi với trẻ em, ngài đã thua cuộc".

Thật đáng lưu ý, đó là một thử nghiệm. Cần có những linh mục hoàn toàn nhân bản, chơi đùa với trẻ em và vuốt ve người già, có khả năng quan hệ tốt, trưởng thành để đối đầu với những thách thức của thừa tác vụ, để niềm an ủi của Tin Mừng đến với dân Chúa qua nhân tính được biến đổi của họ bởi Thánh Thần của Chúa Giêsu. Chúng ta đừng bao giờ quên sức mạnh nhân bản hóa của Tin Mừng! Một linh mục cay đắng, một linh mục có sự cay đắng trong lòng là một "cậu bé già".

Con đường thứ hai phải đi: *thuộc về dân Chúa*. Các môn đệ truyền giáo chỉ có thể ở với nhau. Chúng ta chỉ có thể sống sứ vụ linh mục một cách sâu sắc trong dân tư tế, là dân tộc mà chúng ta cũng xuất phát. Điều thuộc về dân chúng này - không bao giờ cảm thấy bị tách rời khỏi con đường của dân thánh trung thành của Thiên Chúa - bảo vệ chúng ta, nâng đỡ chúng ta trong những nỗi buồn phiền, đồng hành với chúng ta trong những lo lắng mục vụ và bảo vệ chúng ta khỏi nguy cơ tách mình ra khỏi thực tại và làm chúng ta cảm thấy mình toàn năng. Chúng ta hãy cẩn thận, vì nó cũng là căn nguyên của mọi hình thức lạm dụng.

Để luôn đắm chìm trong lịch sử thực sự của dân Chúa, điều cần thiết là việc đào tạo linh mục không được quan niệm là "tách biệt", nhưng có thể sử dụng sự đóng góp của dân Chúa: các linh mục và giáo dân, nam nữ, độc thân và các cặp đã kết hôn, người già và người trẻ, không quên những người nghèo và những người đau khổ có quá nhiều điều để dạy dỗ. Trong Giáo hội, có sự hỗ tương và luân chuyển giữa các bậc sống, giữa các ơn gọi, giữa các thừa tác vụ và các đặc sủng. Điều này đòi hỏi chúng ta sự khôn ngoan khiêm tốn để học cách đồng hành cùng nhau, biến tính đồng nghị thành một phong cách của đời sống Kitô hữu và của chính đời sống linh mục.

Các linh mục, đặc biệt ngày nay, được yêu cầu cam kết "thực hiện tính đồng nghị". Chúng ta hãy luôn nhớ: cùng nhau bước đi. Linh mục luôn ở với dân mình thuộc về, nhưng cũng ở với giám mục và linh mục. Chúng ta đừng bỏ bê tình huynh đệ linh mục! Chính về khía cạnh kết hợp với dân Thiên Chúa này mà Thánh Phaolô đã cảnh cáo Timôtê: "Hãy nhớ mẹ nhớ bà ngoại. Hãy nhớ về cội nguồn của xon, lịch sử của con, lịch sử của gia đình con, lịch sử của dân tộc con". Linh mục không được sinh ra bởi việc sinh hạ tự phát. Hoặc ngài là dân của Chúa hoặc ngài là một nhà quý tộc cuối cùng trở nên loạn thần kinh.

Cuối cùng, con đường thứ ba là *tính phong phú của việc phục vụ*. Phục vụ là đặc điểm nổi bật của các thừa tác viên của Chúa Kitô. Thầy đã cho chúng ta thấy điều này trong suốt cuộc đời của Người, đặc biệt là trong Bữa Tiệc Ly, khi Người rửa chân cho các môn đệ. Từ góc độ phục vụ, đào tạo không phải là một hoạt động bên ngoài, truyền tải sự giảng dạy, mà nó trở thành nghệ thuật đặt người khác vào trung tâm, làm nổi bật vẻ đẹp của họ, những điều tốt đẹp mà họ mang trong mình, làm nổi bật vẻ đẹp của những hồng phúc và cả những bóng râm, những vết thương và những ham muốn của họ. Do đó, đào tạo linh mục có nghĩa là phục vụ họ, phục vụ cuộc sống của họ, khuyến khích hành trình của họ, giúp đỡ họ trong việc phân định, đồng hành với họ trong những khó khăn và hỗ trợ họ trong những thách thức mục vụ.

Như vậy, vị linh mục được huấn luyện sẽ đặt mình phục vụ dân Chúa, gần gũi với dân chúng và giống như Chúa Giêsu trên thập giá, ngài chăm sóc mọi người. Thưa anh chị em, chúng ta hãy nhìn lên ngai tòa này: Thánh Giá. Từ đó, bằng việc yêu thương chúng ta cho đến cùng (x. *Ga* 13,1), Chúa đã sinh ra một dân tộc mới. Và cả chúng ta nữa, khi chúng ta phục vụ người khác, khi chúng ta trở thành cha mẹ của những người được giao phó cho chúng ta, chúng ta tạo ra sự sống của Thiên Chúa. Đây là bí quyết của một *mục vụ phong phú*: không phải một mục vụ mà chúng ta là trung tâm, nhưng là một mục vụ sản sinh ra những con cái và con trai đến với cuộc sống mới trong Chúa Kitô, Đấng mang nước hằng sống của Tin Mừng đến lãnh vực trái tim con người và thời điểm hiện tại.

Tôi chúc anh chị em mọi điều tốt đẹp nhất. Và thưa anh chị em – tôi muốn nói thêm điều này và cũng lặp lại điều tôi đã nói trước đây – xin đừng mệt mỏi sống lòng thương xót. Luôn luôn tha thứ. Khi người ta đến xưng tội, họ đến để xin sự tha thứ chứ không phải để nghe một bài học thần học hay việc đền tội. Xin hãy thương xót. Hãy luôn tha thứ, bởi vì sự tha thứ có ân sủng vuốt ve, đón nhận. Sự tha thứ luôn phong phú ở bên trong. Đây là điều tôi khuyên: hãy luôn tha thứ.

Tôi chúc anh chị em những điều tốt đẹp nhất cho đại hội của anh chị em và tôi để lại cho anh

chị em ba chữ chính: niềm vui của Tin Mừng là nền tảng của cuộc sống chúng ta, thuộc về một dân tộc luôn bảo vệ và hỗ trợ chúng ta, thuộc về Dân thánh trung thành của Thiên Chúa, tính phong phú của việc phục vụ làm cho chúng ta trở thành những người cha và những mục tử. Xin Đức Trinh Nữ luôn đồng hành cùng anh chị em. Đức Trinh Nữ ban cho các linh mục một điều: ân sủng của tình âu yếm. Tình âu yếm mà chúng ta cũng thấy ở những người gặp khó khăn, người già, đau ốm, các trẻ em bé nhỏ... Hãy cầu xin ân sủng này và đừng sợ phải âu yếm. Tình âu yếm thật mạnh mẽ. Cảm ơn anh chị em!

## Nữ thánh đầu tiên của Á Căn Đình làm phép lạ mới với Đức Phanxicô và Tổng thống dân túy Milei

(Ngày 13/02/2024)

Elise Ann Allen, trên tạp chí mạng *Crux* ngày 12 tháng 2 năm 2024, cho hay Nữ thánh đầu tiên của Á Căn Đình được cho là đã thực hiện một phép lạ khác trong Thánh lễ phong thánh Chúa nhật của chính bà, đưa Đức Đức Giáo Hoàng Phan-xicô và Tổng thống Á Căn Đình theo chủ nghĩa dân túy cánh hữu Javier Milei, nổi tiếng với những nhận xét xúc phạm đến giáo hoàng, cùng nhau ôm hôn nồng nhiệt.

Từng là chuyên gia truyền hình, Milei được bầu làm tổng thống Á Căn Đình vào tháng 11. Ông đã thu hút sự chú ý hoàn cầu trong chiến dịch sử dụng ngôn ngữ đầy màu sắc mà ông dùng để mô tả Đức Giáo Hoàng Phanxicô, gọi ngài là "kẻ ngu ngốc", "cộng sản", "cánh tả bẩn thỉu" và "thằng khốn nạn", cùng những chữ miệt thị khác.

Trong một cuộc phỏng vấn ngay sau cuộc bầu Milei, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bác bỏ những luận điệu mang tính kích động như vậy, nói rằng: "Bạn phải phân biệt rất nhiều giữa những gì một chính trị gia nói trong chiến dịch bầu cử và những gì ông ta thực sự làm sau đó, bởi vì sau đó sẽ đến thời điểm cụ thể, của các quyết định."

Giây phút cụ thể đó đã đến vào Chúa Nhật, khi Đức Giáo Hoàng và tổng thống gặp nhau lần đầu tiên tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô để dự lễ phong thánh cho vị thánh bản xứ đầu tiên của Á Căn Đình, Maria Antonia của Thánh Joseph de Paz y Figueroa, người được người dân Á Căn Đình trìu mến gọi là "Mama Antula. " (Má Antula)

Sau khi chào mừng Milei một cách ngắn gọn vào đầu buổi lễ Chúa nhật, Đức Giáo Hoàng Phan-xicô đã chào tổng thống Á Căn Đình lần thứ hai cùng với các bộ trưởng chính phủ khác trên đường rời đi, trong đó Milei phá vỡ nghi thức và ôm lấy Đức Giáo Hoàng.

Hai người dự kiến sẽ tổ chức một cuộc gặp riêng, chính thức vào thứ Hai lúc 9 giờ sáng tại Vati-can, trong đó họ dự kiến sẽ thảo luận về tình hình kinh tế đang khó khăn của Á Căn Đình và chuyến thăm có thể có của Đức Giáo Hoàng tới đất nước này vào cuối năm nay.

Đức Phanxicô và Milei đã trao đổi ngắn gọn về những vấn đề này bằng các cuộc trao đổi bằng văn bản và trong cuộc gọi điện thoại kéo dài 8 phút sau cuộc bầu Milei vào tháng 11.

Trong cuộc trò chuyện đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chúc mừng chiến thắng của Milei và cả hai đã đề cập đến cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài hàng thập niên của Á Căn Đình,

với 40.1% dân số sống trong cảnh nghèo đói và tỷ lệ lạm phát ở mức trên 200%, theo cơ quan thống kê INDEC của chính phủ.

Tháng trước, Milei đã viết một lá thư dài hai trang gửi Đức Giáo Hoàng cảm ơn ngài vì "lời khuyên khôn ngoan và những lời chúc can đảm và khôn ngoan cho tôi", đồng thời bày tỏ mong muốn Đức Phanxicô đến thăm "quê hương yêu dấu" của họ.

Để giải quyết những khó khăn kinh tế của đất nước, Milei đã thực hiện một số bước đi mạnh mẽ và gây chia rẽ, phá giá đồng peso hơn 50%, cắt giảm trợ cấp nhiên liệu và vận tải của nhà nước, đồng thời đưa ra dự luật cải cách mới liên quan đến nhiều vấn đề công và tư, chẳng hạn như tư nhân hóa, bộ luật hình sự, địa vị của các câu lạc bộ bóng đá và các vấn đề văn hóa.

Đức Giáo Hoàng Phan-xicô trong bài giảng lễ phong thánh cho Mẹ Antula hôm Chúa Nhật đã chỉ trích những thái độ mà ngài nói làm cho tình trạng nghèo đói và bất công trở nên tồi tệ hơn.

"Sợ hãi, thành kiến và tôn giáo sai lầm là ba nguyên nhân gây ra sự bất công lớn lao. Đó là ba 'bệnh phong cùi trong tâm hồn' khiến những người yếu đuối phải đau khổ và rồi bị vứt bỏ như rác rưởi," ngài nói.
Ngài cảnh cáo các tín hữu không nên nghĩ rằng những thái độ này là "di tích của quá khứ" và đề cập đến "nhiều người đàn ông và đàn bà đau khổ" mà họ gặp hàng ngày.

"Biết bao nỗi sợ hãi, thành kiến và mâu thuẫn, ngay cả giữa những người là tín hữu và tự gọi mình là Kitô hữu, góp phần làm họ tổn thương hơn nữa! Trong thời đại của chúng ta cũng vậy, có những trường hợp tẩy chay đáng chú ý, những rào cản cần phải được phá bỏ, những hình thức 'bệnh phong' cần được chữa trị," ngài nói.

Đức Thánh Cha Phanxicô cho biết vấn đề nảy sinh khi "chúng ta rút lui khỏi người khác và chỉ nghĩ đến bản thân mình; khi chúng ta thu hẹp thế giới xung quanh về giới hạn trong 'vùng an toàn' của chính mình; khi chúng ta tin rằng vấn đề luôn luôn và chỉ ở những người khác."

"Trong những trường hợp như vậy, chúng ta cần phải chú ý, vì chẩn đoán rất rõ ràng: một 'bệnh cùi của tâm hồn': một căn bệnh làm chúng ta mù quáng trước tình yêu và lòng trắc ẩn, một căn bệnh hủy hoại chúng ta bởi những vết loét của tính ích kỷ, thành kiến, thờ ơ và không bao dung". Ngài nói như thế.

Để đạt được mục tiêu này, ngài ca ngợi "lòng bác ái thầm kín" do Mama Antula thực hành và nói rằng sự gần gũi chu đáo với những người cần giúp đỡ, "không sợ hãi và thành kiến, bỏ lại đằng sau một lòng tôn giáo buồn tẻ và xa rời," chính là điều mang lại sự chữa lành.

Ngoài công việc từ thiện với người nghèo và cơ cực, Mama Antula còn được biết đến với việc cổ vũ các bài linh thao của Thánh I-nha-xiô.

Sinh ra ở Silipica, Santia-go del Estero, vào năm 1730, ở tuổi 15, bà đã cùng với các chàng trai và cô gái khác hỗ trợ các tu sĩ Dòng Tên hướng dẫn các bài linh thao I-nha-xiô, thành lập một nhóm gọi là "Beate" và mặc áo đen của các tu sĩ Dòng Tên. Cô đã khấn riêng và sống

như một nữ giáo dân thánh hiến.

Khi các tu sĩ Dòng Tên bị trục xuất khỏi Châu Mỹ vào năm 1767, bà tiếp tục công việc của họ khi họ vắng mặt, tổ chức các cuộc tĩnh tâm dựa trên các bài linh thao khắp Santiago del Estero và xa hơn nữa, đồng thời phục vụ người nghèo và người thiếu thốn.

Năm 1780, bà mở một cơ sở linh thao I-nha-xiô và tổ chức tĩnh tâm cho hàng ngàn người trước khi qua đời gần 20 năm sau, vào ngày 7 tháng 3 năm 1799. Án phong chân phước cho bà được mở vào năm 1905 theo yêu cầu của các giám mục Á Căn Đình. Bà được phong chân phước vào năm 2016.

Lễ phong thánh cho bà vào ngày 11 tháng 2 diễn ra vào ngày kỷ niệm việc Đức Mẹ hiện ra lần đầu tiên ở Lộ Đức.

Nhiều người tin rằng việc phong thánh cho Mẹ Antula là một khoản trả trước cho chuyến tông du tới Á Căn Đình của Đức Giáo Hoàng Phan-xicô, người đã nhiều lần bày tỏ mong muốn được đến thăm quê hương của mình, chuyến trở lại này sẽ đánh dấu chuyến trở về đầu tiên của ngài kể từ cuộc bầu cử vào năm 2013 và do đó sẽ là một trong những chuyến đi quốc tế quan trọng nhất của Đức Giáo Hoàng.

Đức Phanxicô đã cho biết chuyến viếng thăm của ngài, nếu nó diễn ra, sẽ diễn ra vào nửa cuối năm nay, trước hoặc sau Thượng hội đồng Giám mục tháng 10 về tính đồng nghị, nhưng nó vẫn nằm trong "dấu ngoặc đơn" vì ngài phải giải quyết các thách thức sức khỏe khác nhau khiến những chuyến đi quốc tế dài ngày khó khăn.

## Tại phiên họp toàn thể tại Augsburg, liệu các Giám mục Đức có thách thức Đức Giáo Hoàng Phanxicô hay không?

(Ngày 17/02/2024)

Jonathan Liedl của *National Catholic Register*, ngày 15 tháng 2, 2024, cho hay: Các giám mục Đức dự kiến sẽ quyết định thực hiện bước tiếp theo hướng tới một Hội đồng Đồng nghị đã bị Vatican cấm.

Thực vậy, các giám mục Đức dự kiến sẽ gặp nhau vào ngày 19-22 tháng 2 tại Augsburg để tham dự phiên họp toàn thể mùa xuân hàng năm của họ, và viễn ảnh không có chi sáng sủa.

Một câu hỏi lớn bao trùm cuộc họp là liệu các giám mục có thực hiện bước tiếp theo hướng tới việc thành lập Hội đồng Đồng nghị, một cơ quan thường trực gồm các giám mục và giáo dân để cai trị Giáo Hội Công Giáo ở Đức hay không, một động thái vốn đã bị Vatican cấm đoán rõ ràng và bị Đức Giáo Hoàng Phanxicô chỉ trích.

Để làm được điều đó, các giám mục cần phải phê chuẩn quy chế của "Ủy ban Đồng nghị" hiện đang đặt nền móng cho hội đồng bị cấm. Ủy ban đã tổ chức cuộc họp đầu tiên vào ngày 10-11 tháng 11 năm 2023, với sự tham gia của đa số các vị bản quyền người Đức. Trong khi đó, một trong những động lực thúc đẩy toàn bộ dự án Con đường Đồng nghị, tổ chức vận động hành lang giáo dân được gọi là Ủy ban Trung ương về Người Công Giáo Đức, đã phê

chuẩn các quy chế vào ngày 25 tháng 11.

Nếu Hội đồng Giám mục Đức tán thành ủy ban, thì đó sẽ là một hành động thách thức đáng kể đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô - và cũng là một dấu hiệu cho thấy cách tiếp cận thiên về đối thoại của Vati-can cho đến nay đã không thể làm chậm bước tiến của Đức theo con đường mà nhiều người sợ có thể dẫn tới sự ly giáo.

Mặt khác, nếu các giám mục Đức không thông qua biện pháp này—hoặc thậm chí nếu một số lượng đáng kể phản đối nó—thì đó sẽ là một đòn giáng vào Con đường Đồng nghị, và là một dấu hiệu cho thấy lời kêu gọi chấm dứt và hủy bỏ của Vatican đang ngày càng có lực lôi kéo.

Một trong hai khả năng này sẽ diễn ra vào tuần tới tại Augsburg, thành phố Bavaria, nơi có lòng sùng kính Đức Maria, Đấng tháo nút thắt, nhưng cũng là một trong những nơi phát xuất tài liệu quan trọng nhất của cuộc Cải cách Thệ Phản.

**Ủy ban Đồng nghị**

Theo Hội đồng Giám mục Đức, hội nghị sắp tới "sẽ đề cập đến những cân nhắc sâu hơn về Con đường Đồng nghị của Giáo hội ở Đức" – một cụm từ mơ hồ tuy nhiên vẫn được giải thích rộng rãi là đề cập đến sự chấp thuận có thể có của Hội đồng Giám mục Đức đối với Quy chế của Ủy ban đồng nghị.

Nhưng mặc dù một cuộc bỏ phiếu về quy chế đã được mong đợi từ lâu, Hội đồng Giám mục Đức vẫn chưa xác nhận rằng việc bỏ phiếu sẽ diễn ra. Trên thực tế, chương trình nghị sự chính xác của hội nghị sẽ không được công khai cho đến khi có cuộc họp báo với Đức Giám Mục Georg Bätzing, chủ tịch Hội đồng Giám mục Đức và giám mục của Limburg, vào buổi chiều khai mạc.

Trong số tất cả các nghị quyết có vấn đề được đưa ra bởi Con đường Đồng nghị, Hội đồng đồng nghị là mối quan tâm chính của Vatican.

Vào tháng 1 năm 2023, sau khi năm giám mục người Đức viết thư cho Rome để bày tỏ mối quan ngại về việc thành lập hội đồng, ba viên chức cấp cao của Vatican đã viết rằng Hội đồng đồng nghị được đề xuất sẽ làm suy yếu thẩm quyền "giảng dạy và quản trị" của giám mục bằng cách đặt mình "trên thẩm quyền" của Hội đồng Giám mục Đức." Bức thư, đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô phê chuẩn các chi tiết cụ thể, nhấn mạnh rằng không có cơ quan nào ở Đức có đủ khả năng thành lập một hội đồng như vậy.

Gần đây hơn, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trực tiếp chỉ trích công việc của chính ủy ban trù bị. Trong một lá thư riêng do Đức Giáo Hoàng viết cùng ngày diễn ra cuộc họp đầu tiên của Ủy ban đồng nghị và được công bố một tuần rưỡi sau đó, ngài đã mô tả ủy ban - không chỉ là hội đồng đã được lên kế hoạch - là một trong "nhiều bước đang được tiến hành" được đưa ra bởi các bộ phận quan trọng" của Giáo hội ở Đức "có nguy cơ khiến Giáo hội ngày càng rời xa con đường chung của Giáo hội hoàn vũ".

Nhưng trong khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô và giới lãnh đạo Vatican đã cảnh báo Hội đồng

Giám mục Đức hãm đà lại, thì hàng giám mục của đất nước này cũng đang nhận được áp lực đáng kể từ bên trong nước Đức để tiến lên phía trước.

Ủy ban Trung ương Công Giáo Đức, tổ chức vận động hành lang đầy quyền lực đã đồng bảo trợ Con đường đồng nghị với Hội đồng Giám mục Đức, đã phê chuẩn quy chế của ủy ban vào ngày 25 tháng 11.

Đức Tổng Giám Mục Heiner Koch của Berlin, trợ lý tinh thần của Ủy ban Trung ương Công Giáo Đức, cho biết vào thời điểm đó rằng sự chứng thực của nhóm giáo dân là "một dấu hiệu quan trọng cho hội đồng giám mục".

Tuy nhiên, 4 trong số 27 giáo phận của Đức đã từ chối tham gia vào Ủy ban đồng nghị, và trước đó đã chặn việc tài trợ cho ủy ban này bằng quỹ chung của các giám mục Đức. Một trong số họ, Đức Giám Mục Stefan Oster của Passau, cho biết quyết định này đã được chứng thực bằng lá thư tháng 11 của Đức Giáo Hoàng.

Đức Giám Mục Oster viết vào đầu tháng 12: "Khi tôi đọc bức thư một cách rõ ràng như thế này, Ủy ban đồng nghị… theo quan điểm của Đức Giáo Hoàng đang ở trong lãnh vực bị cấm".

Nhưng có bao nhiêu trong số 64 giám mục của Đức cảm thấy tương tự? Và quan trọng hơn, nếu vấn đề được đưa ra biểu quyết thì họ sẽ bỏ phiếu như thế nào?

**Theo dõi các Giám mục**

Nếu một cuộc bỏ phiếu trong Ủy ban đồng nghị không diễn ra trong hội nghị các giám mục, thì đó sẽ là một dấu hiệu rõ ràng rằng có sự phản đối đáng kể giữa hàng giám mục Đức đang tiến về phía trước.

Nhưng nếu các giám mục bỏ phiếu về việc thông qua các quy chế, vẫn có thể có những dấu hiệu đáng theo dõi để biết dấu hiệu cho thấy áp lực của Vatican đang có hiệu lực.

Câu hỏi quan trọng sẽ là liệu có nhiều giám mục phản đối biện pháp này hơn là những dè dặt đã được phát biểu công khai về nó hoặc thường bỏ phiếu chống lại các nghị quyết của Con đường đồng nghị hay không.

Mặc dù hội nghị của Hội đồng Giám mục Đức đóng cửa với công chúng nhưng hội nghị thường công bố tổng số phiếu bầu. Chẳng hạn, 12 giám mục đã bỏ phiếu chống lại việc thông qua các quy chế cho Con đường đồng nghị tại đại hội mùa thu năm 2019 của họ.

Một điểm tham chiếu khác có thể là cách các giám mục Đức đã bỏ phiếu tại các hội nghị theo Con đường đồng nghị. Vào tháng 9 năm 2022, chỉ có năm giám mục phản đối biện pháp thành lập Hội đồng đồng nghị. Tương tự, vào tháng 3 năm 2023, số lượng giám mục phản đối các nghị quyết gây tranh cãi khác, chẳng hạn như phê chuẩn các phép lành phụng vụ cho các cặp đồng tính hoặc đồng ý thỉnh cầu Rôma cho phép truyền chức cho phụ nữ, vẫn ở mức chỉ có một con số đơn lẻ.

Một điểm quan trọng mà cuộc họp các giám mục sắp tới sẽ khác với các cuộc họp của Con đường Đồng nghị là phiếu bầu của từng giám mục sẽ không được tiết lộ. Sự thay đổi để công khai bỏ phiếu trong quá trình tiến hành Con đường Đồng nghị phần lớn được coi là một cách để trấn áp bất đồng chính kiến, cho thấy rằng nhiều giám mục có thể sẵn sàng bỏ phiếu chống lại Ủy ban đồng nghị sau những cánh cửa đóng kín ở Augsburg.

Tất nhiên, các giám mục có thể bình luận công khai về cách họ bỏ phiếu - hoặc bị giới truyền thông Đức buộc phải làm như vậy, đặc biệt nếu có sự phản đối đáng kể đối với việc thông qua các quy chế của Ủy ban đồng nghị.

Nếu một cuộc bỏ phiếu diễn ra, bốn giám mục đã tẩy chay Ủy ban đồng nghị có thể sẽ phản đối: Giám mục Oster, Hồng Y Rainer Woelki của Cologne, Giám mục Gregor Hanke của Eichstätt, và Giám mục Rudolf Voderholzer của Giáo phận Regensburg.

Trên thực tế, Giám mục Oster đã thách thức các quy chế của Ủy ban đồng nghị, cả về việc mô tả Hội đồng Giám mục Đức là nhà đồng tài trợ mặc dù bốn giáo phận không tài trợ cho liên doanh, và cả về việc "tự động" tính ngài là thành viên, mặc dù ngài không tham gia. Ủy ban tuyên bố với tư cách là thành viên của mình, 27 giáo phận của Đức, 27 đại diện Ủy ban Trung ương Công Giáo Đức và 20 thành viên bổ sung đã bỏ phiếu tại hội nghị Con đường đồng nghị vào tháng 3 năm 2023.

Về những người khác có thể được cho là sẽ phản đối việc thông qua quy chế của Ủy ban đồng nghị, một số Giám Mục Phụ Tá đã liên tục phản đối một số nghị quyết cấp tiến nhất của Con đường đồng nghị, chẳng hạn như Giám mục Dominikus Schwaderlapp của Cologne và Giám mục Florian Wörner của Augsburg, là những người chắc chắn.

Nhưng ai khác có thể tham gia cùng họ ở Augsburg?

**Thời điểm của Meier?**

Có lẽ vị giám mục quan trọng nhất cần theo dõi là vị giám mục có giáo phận chủ trì hội nghị.

Giám mục Bertram Meier của Augsburg đã là "người ở giữa" hoàn hảo của Con đường đồng nghị - theo nhiều cách.

Ngài không chỉ bỏ phiếu chống lại nhiều nghị quyết gai góc nhất của Con đường đồng nghị, ngài còn nhấn mạnh tính hợp pháp của tiến trình và thậm chí còn chỉ trích gay gắt những kẻ gièm pha nó.

Tương tự như vậy, trong khi Đức Giám Mục Meier cùng với Đức Hồng Y Woelki và các Giám mục Oster, Hanke và Voderholzer viết một lá thư thúc đẩy việc Vatican cấm Hội đồng đồng nghị vào tháng 1 năm 2023, thì vị giám mục Augsburg đã không cùng họ ngăn chặn việc tài trợ cho Ủy ban đồng nghị. Tuy nhiên, mặc dù ngài không từ chối rõ ràng việc tham gia vào ủy ban, nhưng ngài đã không tham dự cuộc họp vào tháng 11, với lý do cam kết tham gia thường trực vào một chuyến hành hương của giáo phận. Trên thực tế, 8 trong số 27 bản

quyền ở Đức đã vắng mặt.

Là một cựu nhân viên trong cơ quan ngoại giao của Vatican, Giám mục Meier đã liên tục cố gắng đóng vai trò liên lạc giữa Đức và Rome và có thể là một người đầu đàn của Vatican.

Ngài thậm chí còn có buổi tiếp kiến riêng với Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào ngày 9 tháng 2, trong đó có thể đã thảo luận về cuộc họp của các giám mục Đức.

Nếu giám mục Augsburg chính thức rời khỏi Ủy ban đồng nghị, đó sẽ là một dấu hiệu quan trọng cho thấy Rome không khoan nhượng đối với việc tiếp tục công việc của mình— và có thể tạo điều kiện cho các giám mục Đức khác tham gia cùng với ngài.

Một giám mục khác cần theo dõi là Đức Tổng Giám Mục mới đắc cử Herwig Gössl, người mới được Đức Giáo Hoàng Phanxicô bổ nhiệm lãnh đạo Tổng Giáo phận Bamberg. Đức Tổng Giám Mục Gössl, người sẽ được bổ nhiệm vào ngày 2 tháng 3, cho biết vào ngày 14 tháng 12 rằng ngài sẽ tiếp tục tham gia vào Ủy ban đồng nghhị - mặc dù ngài nói thêm rằng ngài "tò mò" muốn xem làm thế nào Hội đồng đồng nghị được đề xuất có thể được hòa giải với "những gì có thể và những gì không phù hợp với yêu cầu của Vatican."

Nhận xét của ngài cũng có thể chỉ ra rằng có lẽ một cuộc bỏ phiếu "ủng hộ" hoặc "không tán thành" đối với quy chế của ủy ban không phải là kết quả duy nhất có thể xảy ra ở Augsburg.

Bức tranh lớn hơn

Bất cứ điều gì xảy ra ở Augsburg đều có thể là một cuộc trưng cầu dân ý về cách tiếp cận hiện tại của Vatican đối với Đức, ngoài những bình luận chỉ trích không thường xuyên của Đức Giáo Hoàng hoặc sự can thiệp của các Hồng Y giáo triều, đang ưu tiên đối thoại.

Đại diện Hội đồng Giám mục Đức gặp gỡ người đứng đầu cơ quan vào tháng 7 để thảo luận về Con đường Đồng nghị, và các giám mục người Đức tham dự Thượng hội đồng về tính đồng nghị vào tháng 10 năm 2023 tại Rome cũng đã gặp gỡ giới lãnh đạo Vatican vào thời điểm đó.

Một lá thư ngày 23 tháng 10 từ Quốc vụ khanh Vatican, Đức Hồng Y Pietro Parolin gửi Hội đồng Giám mục Đức cũng tiết lộ rằng ba cuộc gặp nữa giữa hai bên đã được lên kế hoạch diễn ra vào năm 2024 trước phiên họp thứ hai của Thượng hội đồng về tính đồng nghị vào tháng 10 – mặc dù chưa có xác nhận nào từ Hội đồng Giám mục Đức và Rome rằng cuộc họp dự kiến vào tháng 1 đã diễn ra.

Khi được yêu cầu xác nhận rằng một cuộc họp đã diễn ra vào tháng Giêng như lá thư của Đức Hồng Y Parolin đã mô tả, phát ngôn viên Matthias Kopp cho biết Hội đồng Giám mục Đức sẽ không bình luận về bất cứ thông tin nào có trong một tài liệu chưa được Tòa Thánh hoặc Hội đồng Giám mục Đức công bố.

Nhưng trong khi các giám mục Vatican và Đức đối thoại (hay không?) một cách riêng tư, thì các nhà hoạt động theo Con đường đồng nghị vẫn tiếp tục gây áp lực bằng lời nói.

Chẳng hạn, trong khi thừa nhận rằng Hội đồng đồng nghị vẫn cần "con dấu chấp thuận của Rôma", Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Công Giáo Đức Thomas Söding gần đây cũng bày tỏ sự tin tưởng rằng Con đường Đồng nghị cuối cùng sẽ thành công.

Söding và Giám mục Bätzing của Limburg gần đây cũng đã cố gắng đưa ra những so sánh thuận lợi giữa Hội đồng đồng nghị và CEAMA, một hội đồng gồm các giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân ở Amazon được thành lập vào năm 2020. Có sự khác biệt lớn giữa hai cơ cấu, nhưng động thái này đã được mô tả là một nỗ lực nhằm "đánh Đức Giáo Hoàng bằng vũ khí của chính ngài," vì sự ủng hộ của Đức Giáo Hoàng đối với CEAMA.

Việc giới lãnh đạo giáo hội Đức tiếp tục thúc đẩy các ưu tiên của Con đường Đồng nghị diễn ra giữa lúc có những chỉ trích mới về cơ sở lý luận của toàn bộ dự án. Các nhà hoạt động của Con đường Đồng nghị từ lâu đã biện minh cho lời kêu gọi thay đổi luật độc thân bắt buộc của linh mục, các chức thánh chỉ dành cho nam giới và việc quản lý giám mục như một phản ứng đối với các nguyên nhân mang tính hệ thống của lạm dụng tình dục trong Giáo Hội Công Giáo, nhưng một nghiên cứu mới cho thấy mức độ lạm dụng tương tự tồn tại trong hệ phái Lutheranô của Đức, nơi phong chức cho phụ nữ và cho phép các giáo sĩ kết hôn. Neuer Anfang, một nhóm giáo dân phản đối Con đường Đồng nghị, cho biết những phát hiện này làm suy yếu tuyên bố của Con đường Đồng nghị về việc giải quyết "một khía cạnh bị cáo buộc là lạm dụng tình dục chuyên biệt của Công Giáo".

Cũng lờ mờ phía chân trời là chuyến thăm dự kiến của Đức Hồng Y Victor Manuel Fernández, Bộ trưởng Bộ Giáo lý Đức tin của Vatican.

Trong bối cảnh hướng dẫn gần đây của Vatican về việc ban phép lành cho các cặp đồng tính và nó khác với lời kêu gọi ban phép lành phụng vụ của Con đường Đồng nghị Đức, vị giáo phẩm người Á Căn Đình cho biết vào cuối tháng 12 rằng ngài đang "lên kế hoạch cho một chuyến đi đến Đức để có một số cuộc trò chuyện mà tôi tin là quan trọng."

Đức Hồng Y có thể sẽ muốn phát biểu trước Hội đồng đồng nghị cũng như ủy ban chuẩn bị nó.

Tuy nhiên, nếu chiến lược của Vatican cho đến thời điểm này, như được đánh giá dựa trên kết quả ở Augsburg, không ngăn được người Đức thực hiện một bước quyết định khác theo Con đường Đồng nghị bị cấm, thì không rõ chỉ riêng lời nói sẽ đạt được điều gì.

## Đức Thánh Cha tiếp kiến các đại biểu tham dự Hội nghị Đại học Quốc tế Phụ nữ trong Giáo hội: Những người xây dựng nhân tính

(Ngày 08/03/2024)

*Sáng nay, 03/07/2024, tại Điện Tông Tòa Vatican, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tiếp kiến các tham dự viên Hội nghị liên trường quốc tế "Phụ nữ trong Giáo hội: Những người xây dựng nhân tính", diễn ra tại Giáo hoàng Đại học Holy Cross ở Rome từ ngày 7 đến ngày 8 tháng 3 năm 2024. Sau đây là bài diễn văn được Đức Thánh Cha chuẩn bị cho dịp này và được Đức ông Pierluigi Giroli tuyên đọc.*

**Diễn văn của Đức Thánh Cha**

*Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!*

Tôi gửi lời chào thân ái đến tất cả anh chị em đến từ nhiều quốc gia khác nhau để tham gia Hội nghị Phụ nữ trong Giáo hội: Những người xây dựng nhân tính. Tôi cảm ơn sự hiện diện của anh chị em cũng như việc tổ chức và cổ vũ biến cố này.

Hội nghị của anh chị em đặc biệt nhấn mạnh chứng tá thánh thiện của 10 người phụ nữ. Tôi muốn kể tên họ: Josephine Bakhita, Magdeleine de Jesus, Elizabeth Ann Seton, Mary MacKillop, Laura Montoya, Kateri Tekakwitha, Teresa thành Calcutta, Rafqa Pietra Choboq Ar-Rayès, Maria Beltrame Quattrocchi và Daphrose Mukasanga.

Tất cả những người phụ nữ này, ở những thời điểm khác nhau và ở những nền văn hóa khác nhau, mỗi người theo cách riêng của mình, đã đưa ra bằng chứng thông qua các sáng kiến bác ái, giáo dục và cầu nguyện, về cách "thiên tài nữ tính" có thể phản ảnh một cách độc đáo sự thánh thiện của Thiên Chúa giữa thế giới của chúng ta. Thật vậy, chính vào những thời điểm trong lịch sử khi phụ nữ phần lớn bị loại trừ khỏi đời sống xã hội và giáo hội, "Chúa Thánh Thần đã dấy lên các vị thánh mà sức hấp dẫn của họ đã tạo ra sinh lực thiêng liêng mới và những cải cách quan trọng trong Giáo hội". Ở đây cũng vậy, "Tôi nghĩ đến tất cả những người phụ nữ vô danh hoặc bị lãng quên, những người, theo cách riêng của mình, đã nâng đỡ và biến đổi các gia đình và cộng đồng bằng sức mạnh chứng tá của họ" (*Gaudete et Exsultate*, 12). Giáo Hội cần ghi nhớ điều này, vì Giáo Hội chính là một người phụ nữ: là con gái, là cô dâu và là người mẹ. Và ai hơn phụ nữ có thể tỏ lộ khuôn mặt của Giáo hội? Chúng ta hãy giúp đỡ lẫn nhau, gạt bỏ mọi thái độ hung hăng và chia rẽ, và thực hiện sự phân định cẩn thận, để khám phá, trong sự ngoan ngoãn trước tiếng nói của Chúa Thánh Thần và trong sự hiệp thông trung thành, những cách thức phù hợp để sự cao cả và vị trí của phụ nữ ngày càng được đánh giá cao hơn trong dân Chúa.

Anh chị em đã chọn một danh hiệu hùng hồn cho Hội nghị của mình khi đề cập đến phụ nữ là "Những người xây dựng nhân tính". Cách diễn đạt này càng làm nổi bật hơn bản chất ơn gọi của phụ nữ là "thợ xây dựng", cộng tác với Đấng Tạo Hóa để phục vụ sự sống, công ích và hòa bình. Tôi muốn nhấn mạnh hai khía cạnh của sứ vụ này, liên quan đến *phong cách* và *giáo dục*.

Trước hết, *phong cách*. Thời đại của chúng ta đang bị thiêu đốt bởi hận thù, trong đó gia đình nhân loại của chúng ta, vốn cần cảm nhận được sức mạnh của tình yêu, thay vì thường xuyên bị tổn thương bởi bạo lực, chiến tranh và những ý thức hệ bóp nghẹt những cảm xúc cao quý nhất của trái tim con người. Chính trong bối cảnh này, sự đóng góp của phụ nữ là cần thiết hơn bao giờ hết. Vì phụ nữ *biết đem người ta lại với nhau bằng sự dịu dàng*. Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu nói rằng ngài muốn trở thành tình yêu trong Giáo hội. Ngài rất đúng: trên thực tế, phụ nữ với khả năng cảm thương độc đáo, trực giác và thiên hướng "quan tâm" bẩm sinh của họ, có thể, một cách xuất sắc, đối với xã hội là cả "trí tuệ và trái tim biết yêu thương và hợp nhất", để mang tình yêu đến nơi tình yêu còn thiếu, và nhân tính đến nơi con người đang tìm kiếm danh tính thực sự của mình.

Thứ hai, *giáo dục*. Anh chị em đã tổ chức Hội nghị này với sự hợp tác của nhiều tổ chức học thuật Công Giáo khác nhau. Trong bối cảnh chăm sóc mục vụ trong các cộng đồng đại học, ngoài việc nghiên cứu học thuật về tín lý và giáo huấn xã hội của Giáo hội, mọi nỗ lực nhằm cung cấp cho sinh viên những chứng từ về sự thánh thiện, đặc biệt là về sự thánh thiện của phụ nữ, có thể khuyến khích họ hướng tới mục tiêu cao hơn, mở rộng các chân trời ước mơ, cách suy nghĩ của họ và hướng tới việc theo đuổi những lý tưởng cao đẹp. Do đó, sự thánh thiện có thể trở thành *một con đường giáo dục liên ngành* trong việc theo đuổi kiến thức nhiều hơn. Vì lý do này, tôi bày tỏ hy vọng rằng môi trường giáo dục của anh chị em, ngoài việc là nơi học tập, nghiên cứu và học tập, nơi "thông tin", còn sẽ là nơi "đào tạo", nơi tâm trí và trái tim được mở ra trước những thúc giục của Chúa Thánh Thần. Đó là lý do tại sao điều quan trọng là làm cho các vị thánh được biết đến nhiều hơn, đặc biệt là các nữ thánh, trong tất cả chiều sâu và thực tế nhân tính của các vị. Bằng cách này, giáo dục sẽ ngày càng có khả năng chạm đến sự toàn vẹn và độc đáo của mỗi người.

Lời cuối cùng về giáo dục: trong một thế giới mà phụ nữ vẫn còn phải chịu đau khổ rất nhiều vì bạo lực, bất bình đẳng, bất công và ngược đãi – một điều tai tiếng và còn hơn thế nữa đối với những ai tuyên xưng đức tin vào Thiên Chúa "được sinh ra bởi người phụ nữ" (*Gl* 4:4) – một hình thức phân biệt đối xử nghiêm trọng liên quan trực tiếp đến việc giáo dục phụ nữ. Trong một số bối cảnh nhất định, nó là nguyên nhân gây ra sự sợ hãi, tuy nhiên con đường dẫn đến sự tốt đẹp hơn của xã hội là thông qua giáo dục trẻ em gái và phụ nữ trẻ, mang lại lợi ích cho sự phát triển chung của con người. Chúng ta hãy cầu nguyện cho điều này và dấn thân thực hiện điều này!

Anh chị em thân mến, tôi phó thác những thành quả của Hội nghị anh chị em cho Chúa và tôi đồng hành với anh chị em với phép lành của tôi. Và tôi xin các anh chị em đừng quên cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em.

## Thông điệp của Đức Phanxicô gửi các người tham gia hội thảo hữu thể học xã hội và luật tự nhiên của Thánh Tôma

(Ngày 09/03/2024)

Nhân dịp kỷ niệm 750 năm ngày qua đời năm nay và 800 năm ngày sinh vào năm tới của Thánh Tôma Aquinô, Giáo hoàng Hàn lâm viện Các Khoa học Xã hội đã tổ chức một buổi tập huấn về chủ đề "hữu thể học xã hội và luật tự nhiên của Thánh Tôma" trong hai ngày 7 và 8 tháng 3. Nhân dịp này, Đức Phanxicô đã gửi các tham dự viên thông điệp sau đây:

Tôi rất vui khi biết rằng Giáo hoàng Hàn lâm viện Các Khoa học Xã hội đã chọn tổ chức lễ kỷ niệm 750 năm ngày qua đời của Thánh Tôma Aquinô bằng cách tài trợ một cuộc Hội thảo về chủ đề *"hữu thể học xã hội và luật tự nhiên trong viễn ảnh những hiểu biết sâu sắc cho và từ Khoa học xã hội của Thánh Tôma"*. Tôi bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với tất cả những người tham gia vào cuộc họp mặt quan trọng này và tôi cầu nguyện những lời cầu nguyện tốt đẹp nhất để cuộc thảo luận của anh chị em đạt được kết quả tốt đẹp.

Chắc chắn Thánh Tôma không trau dồi các khoa học xã hội như chúng ta biết ngày nay. Tuy nhiên, việc nghiên cứu nghiêm ngặt của ngài về những hàm ý triết học và thần học của dữ kiện Kinh Thánh cho rằng con người được tạo dựng theo "hình ảnh Thiên Chúa" (*St* 1:27),

vốn được phát biểu trong nhiều tác phẩm khác nhau của ngài, có thể nói là đã giúp dọn đường cho sự phát triển của các ngành khoa học hiện đại này. Tác phẩm của Thánh Tôma thể hiện cả sự cam kết của ngài trong việc hiểu lời mặc khải của Thiên Chúa trong mọi chiều kích của nó, đồng thời, sự cởi mở đáng chú ý của ngài đối với mọi chân lý mà lý trí con người có thể tiếp cận được. Vị Tiến sĩ Thiên thần đã xác tín sâu sắc rằng vì Thiên Chúa là sự thật và là ánh sáng soi sáng mọi hiểu biết, nên không thể có sự mâu thuẫn cuối cùng giữa sự thật được mặc khải và những sự thật được lý trí khám phá. Trọng tâm của sự hiểu biết của ngài về mối quan hệ giữa đức tin và lý trí là niềm xác tín của ngài về quyền năng ân sủng của Thiên Chúa để chữa lành bản chất con người bị suy yếu bởi tội lỗi và nâng cao tâm trí thông qua việc tham gia vào sự hiểu biết và tình yêu của chính Thiên Chúa, và qua đó giúp chúng ta hiểu được và sắp xếp một cách đúng đắn cuộc sống của chúng ta với tư cách cá nhân và trong xã hội.

Các khoa học xã hội đương thời tiếp cận các vấn đề của con người và theo đuổi sự phát triển của con người thông qua nhiều cách tiếp cận và phương pháp khác nhau phải đặt nền tảng trên thực tại và phẩm giá không thể giản lược của con người. Thánh Tôma đã có thể rút ra một di sản triết học phong phú mà ngài giải thích qua lăng kính Tin Mừng để khẳng định rằng con người, là "điều hoàn hảo nhất trong mọi tạo vật" (*ST* I, q. 29, a. 3), là trụ cột của trật tự xã hội. Được tạo dựng theo hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa Ba Ngôi, các cá nhân, thông qua các mối quan hệ bản thân và liên bản vị, được dự định sống, tăng trưởng và phát triển trong cộng đồng. Vì lý do này, "điều tự nhiên là con người phải sống trong xã hội với nhiều người khác để có thể, bằng lao động của đôi tay và thân thể mình, được soi sáng bởi ánh sáng trí tuệ và sức mạnh ý chí của mình, kiếm được những thiện ích vật chất và tinh thần" cho phúc lợi và cuộc sống tốt đẹp của họ, vì hạnh phúc của họ" (*De regno*, B.I.c. 1).

Dựa trên những nguyên tắc đã được Aristốt thiết lập, Thánh Tôma cho rằng thiện ích tinh thần có trước thiện ích vật chất và thiện ích chung của xã hội có trước thiện ích của các cá nhân, vì con người về bản chất là một "động vật chính trị". Sự tiếp xúc của ngài với các tác phẩm đạo đức và chính trị của các nhà tư tưởng cổ điển vĩ đại được thể hiện rõ qua các bài bình luận của ngài, và được phản ảnh đặc biệt trong các câu hỏi mà ngài dành cho công lý, đặc biệt là trong Chuyên luận về Luật nổi tiếng của ngài (*ST* I-II, qq. 90-108).

Trong khi ảnh hưởng của ngài trong việc định hình tư duy đạo đức và pháp lý của thời hiện đại là không thể nghi ngờ, thì việc khôi phục quan điểm triết học và thần học đã hình thành nên tác phẩm của ngài có thể tỏ ra khá hứa hẹn cho sự suy tư có kỷ luật của chúng ta về các vấn đề xã hội cấp bách của thời đại chúng ta.

Thánh Tôma đề cao phẩm giá và sự thống nhất vốn có của con người, con người vừa thuộc về thế giới vật chất nhờ thể xác, vừa thuộc về thế giới tâm linh nhờ linh hồn hữu lý. Một tạo vật có khả năng phân biệt đúng và sai theo nguyên tắc không mâu thuẫn nhưng cũng có khả năng phân định thiện và ác. Khả năng bẩm sinh này để phân định và ra lệnh hoặc xử lý các hành vi để đạt được mục đích cuối cùng thông qua tình yêu, theo truyền thống được gọi là "luật tự nhiên", như *Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo* nêu rõ, trích lời Thánh Tôma, "không gì khác hơn ánh sáng của sự hiểu biết được Thiên Chúa đặt trong chúng ta; nhờ đó chúng ta biết mình phải làm gì và phải tránh gì. Thiên Chúa đã ban ánh sáng hay quy luật này khi tạo dựng" (Số 1955).

Ngày nay, điều cần thiết là phải phục hồi sự đánh giá cao "khuynh hướng tự nhiên tìm kiếm sự thật về Thiên Chúa và sống trong xã hội" (*ST* I-II, q. 94, a. 2) để định hình tư tưởng và chính sách xã hội theo những cách nuôi dưỡng hơn là cản trở sự phát triển nhân bản đích thực của các cá nhân và các dân tộc. Vì lý do này, các vị Tiền nhiệm của tôi và tôi đã liên tục tái khẳng định sự liên quan của luật tự nhiên trong các cuộc thảo luận liên quan đến những thách thức đạo đức và chính trị của thời đại chúng ta. Theo lời của Đức Bênêđíctô XVI, "luật luân lý phổ quát cung cấp một nền tảng vững chắc cho mọi cuộc đối thoại về văn hóa, tôn giáo và chính trị, và nó đảm bảo rằng tính đa nguyên nhiều mặt của sự đa dạng văn hóa không tách rời khỏi cuộc tìm kiếm chung về sự thật, sự tốt lành và Thiên Chúa" (*Caritas in Veritate*, 59).

Do đó, niềm tin của Thánh Tôma vào luật tự nhiên được viết trong trái tim con người có thể mang lại những hiểu biết mới mẻ và giá trị cho thế giới hoàn cầu hóa của chúng ta, bị thống trị bởi chủ nghĩa thực chứng pháp lý và thuyết ngụy biện, ngay cả khi nó tiếp tục tìm kiếm những nền tảng vững chắc cho một trật tự xã hội công bằng và nhân đạo. Thật vậy, theo chân Aristốt, Thánh Tôma nhận thức rõ sự phức tạp của việc áp dụng luật vào các hành động cụ thể, và do đó nhấn mạnh tầm quan trọng của đức tính *epikeia*. Theo lời ngài, "các hành động của con người, liên quan đến luật pháp, bao gồm các yếu tố riêng lẻ tùy thể (contingent singulars) và các tùy thể này vô số trong tính đa dạng của chúng… nếu luật được áp dụng cho một số trường hợp nhất định, nó sẽ cản trở sự bình đẳng về công lý và gây tổn hại cho thiện ích chung, điều mà pháp luật quan tâm". Do đó, "điều tốt là bỏ qua câu chữ của luật pháp để tuân theo những gì công lý và thiện ích chung đòi hỏi" (*ST* II-II, q. 120, a. 1).

Nếu Tiến sĩ Thiên thần căn cứ vào sự hiểu biết của mình về phẩm giá con người và các yêu cầu của một "hữu thể học xã hội" trong bản chất con người, và do đó, theo trật tự của tạo vật, với tư cách là một nhà tư tưởng Kitô giáo, ngài cũng nhất thiết phải nói thêm rằng bản chất con người của chúng ta, bị tổn thương bởi tội lỗi, được chữa lành và nâng cao nhờ ân sủng như hoa trái của ơn cứu chuộc được Chúa Kitô thực hiện. Khi bắt đầu nền Kitô học vĩ đại của mình, ở phần thứ ba của Tổng luận Thần học, trong liên tục tính với giáo huấn của Thánh Kinh và của các Giáo phụ, Thánh Tôma khẳng định rằng việc Nhập thể của Con Thiên Chúa mặc khải phẩm giá tối cao của bản chất con người. Niềm xác tín này đã được khẳng định một cách hùng hồn trong thời đại chúng ta qua giáo huấn của Công đồng Vatican II rằng "Chúa Kitô, Ađam mới, khi mặc khải mầu nhiệm Chúa Cha và tình yêu của Người, mặc khải con người một cách đầy đủ về chính mình và làm sáng tỏ ơn gọi cao cả của họ" (*Gaudium et Spes*, 22). Sau đó, ân sủng trọn vẹn hiện diện trong nhân tính của Đấng Cứu Chuộc được thông truyền cho các chi thể trong Thân Mình của Người là Giáo Hội mà toàn thể nhân loại được mời gọi tham gia. Với tư cách là Đầu của Thân Thể đó, Chúa Kitô phân phát ân sủng của Người bằng nhiều cách khác nhau cho mỗi thành viên, tùy theo ân sủng và ơn gọi riêng biệt của họ.

Những hiểu biết sâu sắc của Thánh Tôma về việc tuôn đổ ân sủng cứu chuộc và những cách thức khác nhau mà ân sủng đó được truyền đạt để xây dựng Thân Thể có ý nghĩa phong phú cho sự hiểu biết về tính năng động của một trật tự xã hội lành mạnh đặt nền tảng trên sự hòa giải, liên đới, công bằng và hỗ tương quan tâm nhau. Theo nghĩa này, Đức Bênêđíctô XVI có thể khẳng định rằng, chính như đối tượng của tình yêu Thiên Chúa, con người nam nữ lần lượt trở thành đối tượng của đức ái, được kêu gọi phản ảnh lòng bác ái đó và dệt nên những mạng lưới bác ái (x. *Caritas in Veritate*, 5) trong việc phục vụ công lý và thiện ích chung.

Chính động lực lớn hơn này của lòng bác ái được đón nhận và ban tặng đã làm nảy sinh giáo huấn xã hội của Giáo hội (x. *ibid*.), vốn tìm cách khám phá làm thế nào những thiện ích xã hội của việc cứu chuộc có thể trở nên hữu hình và hoạt động trong cuộc sống của con người nam nữ với tư cách là những hữu thể xã hội mà cá tính nhất định được đắm chìm trong một lịch sử, văn hóa và truyền thống lớn hơn. Ở đây, Thánh Tôma chỉ ra rằng, chúng ta coi trọng tâm của đời sống Kitô giáo như một hành vi thờ phượng của linh mục nhằm tôn vinh Thiên Chúa và thánh hóa thế giới của chúng ta. Trong quan điểm này, Vị Tiến Sĩ Thiên Thần kiên quyết đề cao tính ưu tiên của các việc làm bác ái. Theo lời ngài: "Chúng ta tôn thờ Thiên Chúa bằng những hy sinh và lễ vật bên ngoài, không phải vì lợi ích riêng của Người, nhưng vì lợi ích của chúng ta và người lân cận. Vì Người không cần những hy lễ của chúng ta, nhưng mong muốn chúng ta dâng chúng cho Người, để khơi dậy lòng sùng mộ của chúng ta và mang lại lợi ích cho người lân cận. Do đó, lòng thương xót…là một hy lễ dễ được chấp nhận hơn đối với Người, vì mang lại hạnh phúc trực tiếp hơn cho người lân cận của chúng ta" (*ST* II-II, q. 30, a. 4, ad 1).

Các bạn thân mến, trong những năm triều Giáo Hoàng này của tôi, tôi đã tìm cách nêu cao cử chỉ rửa chân, theo gương Chúa Giêsu, trong Bữa Tiệc Ly, đã cởi áo choàng và rửa chân cho từng môn đệ. Việc rửa chân chắc chắn là một biểu tượng hùng hồn của các Mối Phúc Thật được Chúa công bố trong Bài Giảng Trên Núi và việc thể hiện cụ thể các Mối Phúc Thật trong các công việc của lòng thương xót. Với cử chỉ này, Chúa muốn để lại cho chúng ta "một gương mẫu để anh em có thể làm như Thầy đã làm" (*Ga* 13:15). Quả thực, như Thánh Tôma dạy, bằng một hành động phi thường như vậy, Chúa Kitô "đã thể hiện mọi công việc của lòng thương xót" (*In Ioan*. XIII). Chúa Giêsu biết rằng khi nói đến việc truyền cảm hứng cho hành động của con người thì những tấm gương quan trọng hơn những lời nói suông.

Trong những ngày này, khi các bạn tiếp cận di sản phong phú về tư tưởng tôn giáo, đạo đức và xã hội do Thánh Tôma Aquinô để lại cho chúng ta, tôi tin chắc rằng các bạn sẽ tìm thấy nguồn cảm hứng và sự soi sáng cho những đóng góp của chính các bạn cho các ngành khoa học xã hội khác nhau, với sự tôn trọng hoàn toàn đối với các phương pháp và mục tiêu phù hợp của chúng. Tôi lập lại những lời chúc tốt đẹp cho các cuộc thảo luận của các bạn và tôi cầu nguyện để mỗi người trong các bạn, trong công việc và cuộc sống của mình, sẽ tìm thấy sự viên mãn trong cam kết chung của chúng ta nhằm đóng góp cho một tương lai của tình huynh đệ, công lý và hòa bình cho tất cả các thành viên trong gia đình nhân loại của chúng ta. Tôi chân thành kêu xin Chúa bạn Phước lành dồi dào của Người trên mỗi người trong các bạn và những người thân yêu của các bạn.

*Từ Điện Vatican, ngày 7 tháng 3 năm 2024*

*Phanxicô*

## Tin chấn động của Reuters, Đức Thánh Cha nói Ukraine nên có 'can đảm treo cờ trắng' trong đàm phán

(Ngày 10/03/2024)

Philip Pullella, của Reuters, ngày 10 tháng 3 năm 2024, đưa tin gây chấn động: Đức Thánh

Cha nói Ukraine nên có ‘can đảm treo cờ trắng’ trong đàm phán.

Quả thế, trong một cuộc phỏng vấn, Đức Phanxicô đã nói rằng Ukraine nên có điều mà ngài gọi là lòng can đảm của “cờ trắng” và đàm phán chấm dứt chiến tranh với Nga sau cuộc xâm lược toàn diện của Moscow hai năm trước và điều đó đã giết chết hàng mười nghìn người.

Đức Phanxicô đã đưa ra nhận xét của mình trong một cuộc phỏng vấn được ghi hình vào tháng trước với đài truyền hình Thụy Sĩ RSI, ngay trước lời đề nghị mới nhất hôm thứ Sáu của Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Tayyip Erdogan về việc tổ chức một hội nghị thượng đỉnh giữa Ukraine và Nga nhằm chấm dứt chiến tranh.

Erdogan đưa ra lời đề nghị mới sau cuộc gặp ở Istanbul với người đồng cấp Ukraine Volodymyr Zelenskiy. Zelenskiy đã nói rằng dù muốn hòa bình nhưng ông sẽ không từ bỏ bất cứ lãnh thổ nào.

Kế hoạch hòa bình của chính nhà lãnh đạo Ukraine kêu gọi quân đội Nga rút khỏi toàn bộ Ukraine và khôi phục biên giới quốc gia. Điện Kremlin đã bác bỏ việc tham gia vào các cuộc đàm phán hòa bình theo các điều khoản do Kiev đặt ra.

Người phát ngôn của Zelenskiy đã không trả lời ngay lập tức yêu cầu bình luận về nhận xét của Đức Giáo Hoàng.

Trong cuộc phỏng vấn, Đức Phanxicô đã được hỏi về quan điểm của mình trong cuộc tranh luận giữa những người cho rằng Ukraine nên từ bỏ vì nước này không thể đẩy lùi các lực lượng Nga, và những người cho rằng làm như vậy sẽ hợp pháp hóa hành động của bên mạnh nhất. Người phỏng vấn đã sử dụng thuật ngữ "cờ trắng" trong câu hỏi.

“Đó là một cách giải thích, đó là sự thật,” Đức Phanxicô nói, theo bản ghi trước của cuộc phỏng vấn và một phần video được cung cấp cho Reuters hôm thứ Bảy. Nó sẽ được phát sóng vào ngày 20 tháng 3 như một phần của chương trình văn hóa mới.

“Nhưng tôi nghĩ rằng người mạnh nhất là người nhìn vào tình hình, nghĩ đến người dân và có lòng dũng cảm cầm cờ trắng và đàm phán”, Đức Phanxicô nói và cho biết thêm rằng các cuộc đàm phán nên diễn ra với sự giúp đỡ của các cường quốc quốc tế.

“Chữ thương lượng là một chữ can đảm. Khi bạn thấy mình bị đánh bại, mọi việc không diễn ra tốt đẹp, bạn phải có can đảm để thương lượng”, Đức Phanxicô nói.

Người ta tin rằng đây là lần đầu tiên Đức Phanxicô sử dụng những thuật ngữ như “cờ trắng” hay “kẻ bại trận” khi thảo luận về cuộc chiến Ukraine, mặc dù trước đây ngài đã từng nói về sự cần thiết phải đàm phán.

Trong một tuyên bố, phát ngôn viên Vatican Matteo Bruni cho biết Đức Giáo Hoàng đã sử dụng thuật ngữ “cờ trắng” mà người phỏng vấn nói và sử dụng nó “để biểu thị sự chấm dứt thù địch (và) một thỏa thuận ngừng bắn đạt được nhờ sự can đảm của các cuộc đàm phán”.

Năm ngoái, vị giáo hoàng 87 tuổi đã cử một đặc phái viên hòa bình, Đức Hồng Y người Ý Matteo Zuppi, đến Kyiv, Moscow và Washington để thăm dò các nhà lãnh đạo ở các quốc gia đó.

Đức Phanxicô nói về việc đàm phán: "Người ta có thể cảm thấy xấu hổ, nhưng cuộc chiến sẽ kết thúc với bao nhiêu người chết? (Người ta nên) đàm phán kịp thời, tìm một quốc gia có thể làm trung gian hòa giải", Đức Phanxicô nói, đề cập đến Thổ Nhĩ Kỳ trong số các quốc gia đã cung cấp.
Đức Phanxicô, người đã đưa ra hàng trăm lời kêu gọi cho điều mà ngài gọi là "Ukraine tử đạo", nói: "Đừng xấu hổ khi đàm phán, trước khi mọi việc trở nên tồi tệ hơn". Khi được hỏi liệu ngài có sẵn sàng đứng trung gian hay không, Đức Phanxicô nói "Tôi có đây".

Trong một phần khác của cuộc phỏng vấn, khi nói về cuộc chiến giữa Israel và Hamas, Đức Phanxicô nói: "Thương lượng không bao giờ là đầu hàng".

Tháng trước Zelenskiy nói rằng 31,000 binh sĩ Ukraine đã thiệt mạng kể từ cuộc xâm lược của Nga vào tháng 2 năm 2022 và hàng chục nghìn thường dân đã thiệt mạng tại các khu vực bị chiếm đóng của đất nước.

## Tòa Thánh lên tiếng về việc Ukraine và Cờ trắng

(Ngày 10/03/2024)

Hãng tin CNA, ngày 9 tháng 3 năm 2024, loan tin Tòa Thánh vừa lên tiếng minh xác lời phát biểu của Đức Phanxicô về việc Ukraine nên có can đảm treo 'cờ trắng' trong đàm phán chấm dứt cuộc chiến với Nga. Ngài có ý kêu gọi việc đàm phán, chứ không phải việc Ukraine đầu hàng.

Theo CNA, Vatican hôm thứ Bảy cho biết Đức Thánh Cha Phanxicô không có ý gợi ý rằng Ukraine nên đầu hàng Nga khi ngài đề cập đến "sự can đảm của lá cờ trắng" trong một cuộc phỏng vấn truyền hình mới được công bố.

Người phát ngôn Vatican Matteo Bruni minh xác rằng thay vào đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi ngừng bắn và đàm phán. Tờ New York Times đưa tin: Bruni giải thích rằng Đức Giáo Hoàng lặp lại việc người phỏng vấn sử dụng thuật ngữ "cờ trắng", một biểu tượng quốc tế của sự đầu hàng, đồng thời nói thêm rằng Đức Giáo Hoàng vẫn hy vọng rằng có thể đạt được một giải pháp ngoại giao cho một "nền hòa bình công bằng và lâu dài".

Đức Giáo Hoàng đã đưa ra nhận xét này trong một cuộc phỏng vấn được ghi hình vào tháng trước với đài truyền hình Thụy Sĩ RSI. Các phần của cuộc phỏng vấn đã được phát hành vào thứ bảy. Reuters cho biết cuộc phỏng vấn sẽ được phát sóng vào ngày 20/3.

"Tôi nghĩ rằng người mạnh mẽ nhất là người nhìn vào tình hình, nghĩ đến người dân và có lòng can đảm treo cờ trắng và đàm phán," Đức Phanxicô nói, theo bản dịch tiếng Anh những nhận xét của Đức Giáo Hoàng bằng tiếng Ý.

Ngài nói tiếp, “Chẳng hạn như ngày nay, trong cuộc chiến ở Ukraine, có rất nhiều người muốn trở thành người đứng trung gian, phải không? Thổ Nhĩ Kỳ chẳng hạn. Đừng xấu hổ khi đàm phán trước khi mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn.”

Ngày 8/3, Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Tayyip Erdogan đề nghị tổ chức hội nghị thượng đỉnh giữa Ukraine và Nga để chấm dứt chiến tranh.

Đức Phanxicô nói trong cuộc phỏng vấn với RSI rằng “chữ ‘thương lượng’ là một chữ can đảm.”

Ngài nói: “Khi bạn thấy mình bị đánh bại, mọi việc không diễn ra tốt đẹp, bạn phải có can đảm để đàm phán. Đàm phán không bao giờ là đầu hàng.”

Đức Giáo Hoàng cũng lặp lại lời đề nghị đóng vai trò trung gian hòa giải giữa hai nước.

Trong những tháng gần đây, Nga đã giành được ưu thế trên thực địa khi Ukraine cạn kiệt đạn dược và nhân lực và nỗ lực giành thêm viện trợ quân sự từ Mỹ đã bị đình trệ tại Quốc hội.

## Các hãng thông tin lớn đưa tin và bình luận về ý kiến cờ trắng’ cho Ukraine của Đức Phanxicô

(Ngày 10/03/2024)

**Hãng tin A.P.**

Với hàng tít “Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói Ukraine nên xem xét việc thương thuyết châm dứt chiến tranh”, A.P. viết rằng theo Đức Phanxicô, đối diện với một thất bại có thể xảy ra, Ukraine nên can đảm đàm phán chấm dứt chiến tranh với Nga và không xấu hổ khi ngồi cùng bàn để tiến hành các cuộc đàm phán hòa bình.

Tuy nhiên, Ukraine vẫn kiên quyết không tham gia trực tiếp với Nga trong các cuộc đàm phán hòa bình, và Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskyy đã nhiều lần nói rằng quyền chủ động trong các cuộc đàm phán hòa bình phải thuộc về quốc gia bị xâm lược.

Nga đang lấy lại động lực trên chiến trường trong cuộc chiến hiện đã bước sang năm thứ ba và Ukraine đang sắp hết đạn dược. Trong khi đó, một số đồng minh phương Tây của Ukraine đang tế nhị đề xuất khả năng gửi quân tới.

Trong suốt cuộc chiến, Đức Phanxicô đã cố gắng duy trì tính trung lập ngoại giao truyền thống của Vatican, nhưng điều đó thường đi kèm với sự đồng cảm rõ ràng với lý do căn bản của việc Nga xâm lược Ukraine, chẳng hạn như khi ngài lưu ý rằng NATO đang “xủa ở cửa của Nga” với việc mở rộng về phía đông của họ.

**Hãng CNN**

Với hàng tít “Đức Giáo Hoàng gây phẫn nộ sau khi nói Ukraine nên có ‘can đảm treo cờ trắng’ và thương lượng”, CNN cho hay: Trong một cuộc phỏng vấn, Đức Phanxicô đã được hỏi liệu ngài có nghĩ rằng các cuộc đàm phán sẽ “hợp pháp hóa phía mạnh hơn” hay không.

Ngài trả lời: “Đó là một cách giải thích. Nhưng tôi tin rằng kẻ mạnh hơn là người nhìn rõ tình hình, nghĩ đến người dân, dũng cảm cầm cờ trắng để đàm phán”.

Những bình luận này đã khiến Kiev phản ứng nhanh chóng, nơi đã chứng kiến hàng chục nghìn người thiệt mạng và đang tìm cách chiếm lại toàn bộ lãnh thổ bị Nga chiếm giữ.

“Lá cờ của chúng tôi có màu vàng và xanh. Đây là lá cờ mà chúng tôi sống, chết và chiến thắng. Chúng tôi sẽ không bao giờ treo bất kỳ lá cờ nào khác”, Ngoại trưởng Ukraine Dmytro Kuleba nói trong một bài đăng trên mạng xã hội hôm Chúa nhật.

Ông nói: “Người mạnh nhất là người, trong cuộc chiến giữa thiện và ác, đứng về phía thiện hơn là cố gắng đặt họ ngang hàng và gọi đó là ‘đàm phán’.

Nói chuyện với người Ukraine ở New York hôm thứ Bảy, Đức Cha và Người đứng đầu Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp Ukraine, Tổng giám mục Sviatoslav, nói rằng “Ukraine bị thương, nhưng không bị khuất phục” và không ai nghĩ đến việc nhượng bộ.

“Tôi muốn nói với các bạn một điều từ người dân Ukraine,” Đức Cha Sviatoslav nói, theo một tuyên bố từ Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp. “Ukraine kiệt sức nhưng vẫn đứng vững và sẽ đứng vững! Hãy tin tôi, thậm chí không ai nghĩ đến việc đầu hàng, ngay cả ở những nơi mà ngày nay giao tranh vẫn đang diễn ra”.

Các nhà lãnh đạo châu Âu khác cũng lên án bình luận của Đức Phanxicô.

Ngoại trưởng Ba Lan Radosław Sikorski cho biết hôm Chủ nhật trên một bài đăng trên X, “Để cân bằng, sao không khuyến khích Putin có can đảm rút quân khỏi Ukraine. Hòa bình sẽ ngay lập tức xảy ra mà không cần đàm phán.”

Tổng thống Latvia Edgars Rinkēvičs nói trong một bài đăng trên X, “Quan điểm Sáng Chúa nhật của tôi: Người ta không được đầu hàng khi đối mặt với cái ác, người ta phải chiến đấu và đánh bại nó, để cái ác giương cờ trắng và đầu hàng,”.

Alexandra Valkenburg, trưởng phái đoàn EU tại Tòa thánh, cho biết hôm Chúa nhật rằng “Nga đã bắt đầu một cuộc chiến bất hợp pháp và phi lý chống lại Ukraine hai năm trước” và Nga “có thể chấm dứt cuộc chiến này ngay lập tức” bằng cách tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine.

**Tờ The Telegraph, London**

Tựa đề “Ukraine chỉ trích lời kêu gọi đàm phán với Nga của Đức Giáo Hoàng”, tờ The Telegraph cho hay Ukraine đã chỉ trích lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đàm phán với Nga sau hai năm bị xâm lược, đồng thời thề “không bao giờ” đầu hàng sau khi giáo hoàng nói rằng Kyiv nên “có can đảm để giương cờ trắng”.

Nhà lãnh đạo Công Giáo đã làm dấy lên sự tức giận ở Kyiv sau khi nói trong một cuộc phỏng

vấn rằng Ukraine nên đàm phán với Nga, quốc gia đã chiếm giữ nhiều vùng lãnh thổ của Ukraine trong chiến tranh.

“Lá cờ của chúng tôi có màu vàng và xanh. Đây là lá cờ mà chúng tôi sống, chết và chiến thắng. Chúng tôi sẽ không bao giờ treo bất cứ lá cờ nào khác”, Dmytro Kuleba, Bộ trưởng Ngoại giao Ukraine, cho biết trên mạng xã hội hôm Chúa nhật.

Trong khi chiến đấu với nước láng giềng lớn hơn, Ukraine đã thề sẽ không từ bỏ lãnh thổ của mình. Đức Giáo Hoàng đã khơi dậy sự tức giận khi nói: “Khi bạn thấy mình bị đánh bại, mọi việc không suôn sẻ, hãy can đảm để thương lượng”.

Ông Kuleba kêu gọi vị giáo hoàng lớn tuổi hãy “đứng về phía điều tốt” và không đặt các bên đối lập “cùng quan điểm và gọi đó là ‘đàm phán’”.

Ông cũng dường như đề cập đến sự hợp tác của Giáo Hội Công Giáo với các lực lượng Đức Quốc xã trong Thế chiến thứ hai: “Đồng thời, khi nói đến cờ trắng, chúng tôi biết chiến lược này của Vatican từ nửa đầu thế kỷ 20,” ông Kuleba nói.

“Tôi kêu gọi các bạn tránh lặp lại những sai lầm trong quá khứ và hãy ủng hộ Ukraine và người dân nước này trong cuộc đấu tranh chính nghĩa cho cuộc sống của họ.”

Ông cũng cảm ơn Đức Giáo Hoàng Phanxicô vì “đã liên tục cầu nguyện cho hòa bình” và cho biết Kyiv hy vọng ngài sẽ đến thăm Ukraine.

“Chúng tôi tiếp tục hy vọng rằng sau hai năm chiến tranh tàn khốc ở trung tâm Châu Âu, Đức Thánh Cha sẽ tìm được cơ hội thực hiện chuyến tông du tới Ukraine để hỗ trợ hơn một triệu người Công Giáo Ukraine, hơn năm triệu người Công Giáo Hy Lạp và tất cả người dân Ukraine,” ông Kuleba nói.

**Hãng AFP**

Với hàng tít: “Kyiv phản đối lời kêu gọi 'cờ trắng' của Giáo hoàng, thề không đầu hàng Nga”, hãng này tường trình như sau:

Ukraine hôm Chúa nhật đã chỉ trích lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đàm phán với Nga sau hai năm bị xâm lược, đồng thời thề "không bao giờ" đầu hàng sau khi giáo hoàng nói rằng Kyiv nên "có can đảm giương cờ trắng".

Nhà lãnh đạo Công Giáo 87 tuổi đã làm dấy lên sự tức giận ở Kyiv vào cuối tuần này sau khi ngài nói trong một cuộc phỏng vấn rằng Ukraine nên đàm phán với Nga, quốc gia đã chiếm giữ nhiều vùng lãnh thổ rộng lớn của mình trong cuộc tấn công.

Đây không phải là tuyên bố đầu tiên của Đức Giáo Hoàng Phanxicô gây ra sự phẫn nộ ở Ukraine. Giáo hoàng cũng đưa ra những tuyên bố bị Nga chỉ trích.

Ngoại trưởng Ukraine Dmytro Kuleba nói: “Lá cờ của chúng tôi có màu vàng và xanh. Đây

là lá cờ mà nhờ đó chúng tôi sống, chết và thống trị. Chúng tôi sẽ không bao giờ treo bất kỳ lá cờ nào khác".

Để thể hiện sự tức giận của Kyiv, các quan chức Ukraine đã so sánh tuyên bố của Đức Phanxicô với một số tuyên bố của Giáo Hội Công Giáo cộng tác với Đức Quốc xã trong Thế chiến thứ hai.

Đại sứ Ukraina tại Vatican, Andrii Yurash, còn đi xa hơn khi so sánh đề xuất đàm phán của Đức Giáo Hoàng với việc nói chuyện với Adolf Hitler:

"(Bài học) chỉ có một – nếu chúng ta muốn kết thúc chiến tranh, chúng ta phải làm mọi cách để giết (con) Rồng!", ông nói trên mạng xã hội.

Sau khi cuộc phỏng vấn được phát sóng, Đức Phanxicô đã đưa ra những lời cầu nguyện mới cho "những người Ukraine tử đạo", vì các quan chức Vatican cho biết lời kêu gọi của ngài chỉ nhằm mục đích chấm dứt giao tranh ác liệt.

Vào tối thứ Bảy, Vatican đã đưa ra một tuyên bố khẳng định việc Đức Giáo Hoàng sử dụng cụm từ "cờ trắng" – một dấu hiệu đầu hàng được sử dụng rộng rãi trên chiến trường – có nghĩa là "sự chấm dứt thù địch, một thỏa thuận ngừng bắn đạt được với sự can đảm của đàm phán".

Nhưng lời nói của giáo hoàng được nhiều người hiểu là lời kêu gọi đầu hàng và bị một số nhà ngoại giao phương Tây chỉ trích.

Bernhard Kotsch, đặc phái viên của Đức tại Vatican cho biết: "Nga là kẻ xâm lược và vi phạm luật pháp quốc tế! Vì vậy, Đức yêu cầu Moscow dừng chiến tranh chứ không phải Kyiv!".

Đức Phanxicô đã bị chỉ trích trong những tháng đầu tiên sau cuộc xâm lược vào tháng 2 năm 2022 của Nga vì đã không nêu tên Moscow là kẻ xâm lược.

Ngài cũng bị Ukraine chỉ trích vào năm ngoái khi được cho là ca ngợi các nhà lãnh đạo đế quốc Nga Peter Đại đế và Catherine II.

Đức Giáo Hoàng cũng đã gây khó chịu ở Nga, khi ngài nói vào mùa đông năm 2022 rằng các lực lượng "tàn ác nhất" của họ ở Ukraine "không phải theo truyền thống của Nga", mà là các nhóm thiểu số như "người Chechnya, Buryati, v.v.".

Vatican sau đó đã chính thức xin lỗi Moscow.

## Với người Công Giáo Ukraine, bình luận 'cờ trắng' của Đức Phanxicô vọng lại luận điệu của 'các nhà tuyên truyền Điện Kremlin'.

(Ngày 12/03/2024)

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tạp chí *The Pillar* tường trình rằng Vatican đã đưa ra lời giải thích khẩn cấp hôm thứ Bảy, sau khi Đức Phanxicô kêu gọi người Ukraine "can đảm treo cờ

trắng" trong đoạn trích từ một cuộc phỏng vấn trên truyền hình sắp tới, gây ra phản ứng dữ dội từ các quan chức Ukraine và các nhà lãnh đạo Công Giáo.

Nhưng trong khi toán báo chí của Vatican cố gắng xoa dịu những người chỉ trích ngài – và nhấn mạnh vào sự gần gũi của ngài với người dân Ukraine – thì các nhà lãnh đạo Công Giáo ở Ukraine nói rằng ngài đang rơi vào tay cơ quan tuyên truyền của Nga.

Ta biết, ngày 9 tháng 3, Đài phát thanh Télévision Suisse đã công bố các đoạn trong cuộc phỏng vấn đặc biệt với Đức Giáo Hoàng sắp được công bố, trong đó ngài thảo luận về một loạt vấn đề. Trong một phần được xem trước, Đức Phanxicô đã được hỏi về các xung đột hoàn cầu và hy vọng của ngài về hòa bình.

Đức Giáo Hoàng trả lời: "Tôi tin rằng người mạnh mẽ hơn là người nhìn thấy được tình hình, nghĩ đến người dân, có lòng can đảm treo cờ trắng để đàm phán".

Đức Phanxicô nói, "Chẳng hạn như ngày nay, trong cuộc chiến ở Ukraine, có rất nhiều người muốn làm trung gian hòa giải, phải không? Thổ Nhĩ Kỳ chẳng hạn. Đừng xấu hổ khi đàm phán trước khi mọi thứ trở nên tồi tệ hơn".

Những nhận xét này đã gây ra một cơn bão giận dữ ở Ukraine và xa hơn nữa, với nhiều người Công Giáo giải thích những nhận xét của Đức Giáo Hoàng như một sự khuyến khích người dân Ukraine chấp nhận một hình thức đầu hàng nào đó trước Nga, nhằm chấm dứt xung đột.

Nga xâm chiếm Ukraine vào năm 2022 và đã phạm nhiều tội ác chiến tranh trong quá trình chiến tranh.

Để đối phó với cuộc khủng hoảng cuối tuần, giám đốc báo chí Vatican Matteo Bruni đã đưa ra một tuyên bố hôm thứ Bảy nhằm cố gắng làm sáng tỏ những lời của Đức Giáo Hoàng, nhấn mạnh rằng Đức Phanxicô thường xuyên nói về Ukraine như một quốc gia "tử đạo" khi đối mặt với cuộc xâm lược và khẳng định sự quan tâm của ngài đối với người dân Ukraine.

Bruni nhấn mạnh rằng khi sử dụng hình ảnh "lá cờ trắng" Đức Phanxicô không có ý ám chỉ người Ukraine nên đầu hàng Nga để có hòa bình.

Thay vào đó, Bruni nói, Đức Giáo Hoàng "chọn hình ảnh do người phỏng vấn đề xuất, để ám chỉ sự chấm dứt thù địch, một thỏa thuận ngừng bắn đạt được với sự can đảm của đàm phán".

Bruni nói hôm thứ Bảy, sau đó trong cuộc phỏng vấn, Đức Phanxicô đã nói rõ rằng "các cuộc đàm phán không bao giờ là sự đầu hàng".

Cuộc phỏng vấn đầy đủ sẽ được phát sóng vào cuối tháng này. Nhưng trong khi đó, những nỗ lực của Vatican nhằm bối cảnh hóa những bình luận của Đức Giáo Hoàng đã không làm dịu được những lời chỉ trích từ các nhà ngoại giao Ukraine và các nhà lãnh đạo Công Giáo.

Thượng Hội đồng Thường trực của Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp Ukraine đã đưa ra một tuyên bố vào cuối tuần qua thừa nhận rằng cuộc phỏng vấn đầy đủ vẫn chưa được phát sóng

và rằng “việc đề cập đến 'cờ trắng' trong cuộc phỏng vấn là một lời kêu gọi đàm phán chứ không phải sự đầu hàng của Ukraine.”

Các nhà lãnh đạo Giáo hội Ukraine cho biết “Trong cuộc đàm đạo, Đức Giáo Hoàng không chỉ nói về cuộc chiến của Nga chống lại Ukraine mà còn về cuộc chiến giữa Israel và Hamas. Như ngài đã làm nhiều lần, Đức Phanxicô kêu gọi giải quyết các cuộc xung đột vũ trang bằng thương lượng”.

Nhưng trong khi thừa nhận phản ứng của Vatican, các giám mục cho biết họ “không muốn suy gẫm về tuyên bố của Đức Giáo Hoàng mà dựa trên quan điểm của các nạn nhân trong cuộc xâm lược Ukraine của Nga”.

“Người Ukraine không thể đầu hàng vì đầu hàng đồng nghĩa với cái chết. Ý định của Putin và Nga rất rõ ràng và minh nhiên. Mục đích không phải của một cá nhân: 70% dân số Nga ủng hộ cuộc chiến diệt chủng chống lại Ukraine, Thượng phụ Kirill và Giáo hội Chính thống Nga cũng vậy. Tuyên bố của Thượng Hội đồng cho biết các mục tiêu đã bày tỏ được thể hiện rõ ràng bằng các hành động cụ thể.

Đề cập đến khái niệm “Russkiy mir” của tổng thống Nga, một hệ tư tưởng về một “nước Nga vĩ đại hơn” được Giáo hội Chính thống quốc gia ủng hộ, các giám mục Ukraine lưu ý rằng “Trong tâm trí của Putin, không có thứ gì như Ukraine, lịch sử, ngôn ngữ và văn hóa Ukraine và đời sống giáo hội Ukraine độc lập. Mọi vấn đề của Ukraine đều là những cấu trúc ý thức hệ, có thể bị xóa bỏ. Ukraine không phải là một thực tại mà chỉ là một ‘ý thức hệ’. Theo Putin, hệ tư tưởng về bản sắc Ukraine là ‘Đức Quốc xã’”.

“Tội ác chiến tranh ở Bucha, Irpin, Borodianka, Izium và ở những nơi khác bị lực lượng Nga chiếm đóng đã minh họa cho người Ukraine (và cho tất cả những người có thiện chí) mục đích rõ ràng của cuộc chiến này: loại bỏ Ukraine và người Ukraine.”

“Điều đáng nói là mọi sự chiếm đóng của Nga trên lãnh thổ Ukraine đều dẫn đến việc tiêu diệt Giáo Hội Công Giáo Ukraine, bất cứ Giáo hội Chính thống Ukraine độc lập nào, đồng thời đàn áp các tôn giáo khác cũng như tất cả các tổ chức và biểu hiện văn hóa không ủng hộ quyền bá chủ của Nga”, thượng hội đồng nói thế, và nhấn mạnh rằng “Lịch sử gần đây đã chứng minh rằng với Putin sẽ không có cuộc đàm phán thực sự nào cả”.

Thượng Hội đồng kết luận, “Bất chấp những đề xuất về nhu cầu đàm phán đến từ đại diện của các quốc gia khác nhau, bao gồm cả chính Đức Giáo Hoàng, người Ukraine sẽ tiếp tục bảo vệ tự do và phẩm giá để đạt được một nền hòa bình công bằng. Họ tin vào tự do và phẩm giá con người do Thiên Chúa ban tặng. Họ tin vào sự thật, sự thật của Chúa. Họ tin chắc rằng sự thật của Thiên Chúa sẽ chiến thắng”.

Bình luận “cờ trắng” của Đức Phanxicô là bình luận mới nhất trong một loạt các can thiệp của Vatican sau cuộc xâm lược của Nga.

Trong sáng kiến cao cấp nhất, đặc phái viên hòa bình cá nhân của Đức Thánh Cha Phanxicô, Đức Hồng Y Matteo Zuppi, đã đến thăm nơi mà Vatican coi là bốn trung tâm ra quyết định

chính của cuộc chiến: Kyiv, Moscow, Washington và Bắc Kinh.

Vào ngày 28 tháng 12 năm ngoái, tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskyy tuyên bố ông đã nói chuyện với Đức Giáo Hoàng để bày tỏ "lòng biết ơn vì lời chúc Giáng sinh của ngài tới Ukraine và người dân Ukraine, vì những lời chúc hòa bình của ngài – hòa bình chính đáng cho tất cả chúng ta," và ông rất "biết ơn Vatican vì đã hỗ trợ công việc của chúng tôi."

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã công khai xác nhận sự tham gia của ngài trong việc trao đổi tù nhân chiến tranh, cho thấy rằng ngài đã chuyển các danh sách do chính quyền Ukraine lập cho các quan chức Nga thông qua đại sứ quán Nga bên cạnh Tòa thánh.

Nhưng những sáng kiến hòa bình gần đây của Đức Giáo Hoàng đã được theo sau bởi những sự can thiệp khác gây tranh cãi hơn của Vatican.

Vào năm 2022, Vatican đã mời một phụ nữ Nga và Ukraine sống ở Ý tham gia Đường Thánh Giá Thứ Sáu Tuần Thánh do Đức Giáo Hoàng Phanxicô cử hành – với cả hai người phụ nữ đều giơ cao cây thánh giá tại Trạm Thánh Giá thứ 13.

Trong khi các viên chức Vatican cho biết cử chỉ này nhằm mục đích kêu gọi hòa bình, thì nó được giải thích rộng rãi ở Ukraine là mang lại sự tương đương về mặt đạo đức cho một lực lượng xâm lược và một dân tộc bị áp bức.

Đồng thời, Đức Phanxicô cũng khiến Mạc Tư Khoa tức giận, sau khi ngài công khai tiết lộ rằng ngài đã chỉ trích Thượng phụ Chính thống giáo Nga Kirill trong một cuộc họp video riêng, nói với vị này là đừng trở thành "chàng trai giúp lễ của Putin".

Nhưng trong nỗ lực giữ cho Tòa thánh luôn sẵn sàng hoạt động như một kênh trung lập cho các cuộc đàm phán hòa bình, Đức Phanxicô cũng tỏ ra lưỡng lự trước những điều đúng và sai tuyệt đối của cuộc xung đột, gọi cuộc xâm lược của Nga là "vô nghĩa, đáng ghê tởm và phạm thượng" và nói về "những hành động dã man, quái đản" của quân đội Nga, đồng thời nói rằng "thật sai lầm khi nghĩ rằng đây là một bộ phim cao bồi có kẻ tốt và kẻ xấu".

Sự thất vọng liên tục của người Ukraine đối với những cử chỉ của Tòa thánh và những lời nói của Đức Phanxicô được phản ảnh qua việc mức độ tin tưởng vào giáo hoàng của người dân trong nước giảm mạnh - từ 45% vào năm 2020 - khi người Ukraine coi Đức Phanxicô là nhà lãnh đạo tôn giáo đáng tin cậy nhất thế giới - xuống còn 3.1% vào Tháng 5 năm 2023, theo Trung tâm Razumkov, tổ chức nghiên cứu hàng đầu của Ukraine.

Dữ kiện của Razumkov cho thấy hơn một nửa số người Ukraine (59%) hiện có quan điểm tiêu cực về lập trường của Đức Phanxicô về hành động xâm lược của Nga đối với Ukraine, tin rằng ngài đánh đồng nỗi đau khổ của người Ukraine với nỗi đau khổ của người Nga.

Những bình luận "cờ trắng" của Đức Phanxicô có thể sẽ làm rất ít để gia tăng niềm tin vào các mục tiêu ngoại giao của Đức Phanxicô, hoặc sự cảm thông bản thân của ngài với người dân Ukraine vì, ngay cả với những cải chính sau đó của Vatican, chúng vẫn tỏ ra ủng hộ việc Ukraine phải cởi mở đối với việc chấp nhận việc Nga sáp nhập lãnh thổ và con người của

Ukraine.

Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky tuyên bố sẽ đòi lại toàn bộ lãnh thổ Ukraine bị chiếm đóng, thậm chí bao gồm cả Crimea, nơi nằm dưới sự kiểm soát của Nga kể từ năm 2014 và, không giống như bốn khu vực được sáp nhập vào thứ Sáu, từ lâu được coi là một phần lãnh thổ của Nga trước khi Liên Xô tan rã.

Đối với nhiều chuyên gia Ukraine, những bình luận của Đức Phanxicô– và cách thức chúng được trình bày – dường như phù hợp với câu chuyện của Nga coi cuộc xâm lược là hợp lý và Ukraine không thể thắng được.

Taras Antoshevskyi, giám đốc Cơ quan Thông tin Tôn giáo Ukraine nói với The Pillar hôm thứ Bảy: "Tôi chú ý cẩn thận đến một số sắc thái bộc lộ nhất định của những cuộc phỏng vấn như vậy".

Antoshevskyi đặt câu hỏi tại sao "các cuộc phỏng vấn về các sự kiện quan trọng như cuộc chiến của Nga chống lại Ukraine lại bị trì hoãn đáng kể", lưu ý rằng "bản chất diễn biến của những sự kiện này đòi hỏi phải bình luận kịp thời, tuy nhiên các cuộc phỏng vấn được thực hiện vào tháng 2, thảo luận về các sự kiện cụ thể trong cuộc chiến, lại được trình bày trong Tháng Ba, giữa những diễn biến mới ở mặt trận."

"Thật đáng buồn," Antoshevskyi nói, "đây không phải là một trường hợp cá biệt. Việc trình bày các cuộc trò chuyện một cách muộn màng sẽ tạo ra cảm giác bị thao túng và có khả năng bị lạm dụng."

"Đối với cử tọa Ukraine, thời điểm này không phù hợp với những câu chuyện do các đặc vụ Điện Kremlin tuyên truyền. Những câu chuyện này vẽ nên một bức tranh về một Ukraine đang thua lỗ, sụp đổ. Việc trì hoãn trình bày các cuộc trò chuyện sẽ khuếch đại các chiến thuật thao túng này."

Theo Antoshevskyi, thời điểm đưa ra những bình luận của Đức Giáo Hoàng "gây ra sự tức giận của người Ukraine, vì nó thúc đẩy nhận thức cho rằng các điều khoản và khuôn khổ của thỏa thuận không phù hợp". Ông nói với The Pillar "Tất nhiên là phù hợp với những thông điệp được các nhà tuyên truyền của Điện Kremlin phổ biến".

Antoshevskyi giải thích rằng mục tiêu của Nga là ngăn cản sự ủng hộ của quốc tế dành cho Ukraine "bằng cách vẽ nên bức tranh về một đất nước đang hỗn loạn, lập luận chống lại sự cần thiết của việc cung cấp vũ khí và phòng thủ chống lại tên lửa của Nga", khi nước này tập hợp lại để thực hiện hành động tấn công tiếp theo.

Antoshevskyi nói: "Do đó, những lời của Đức Giáo Hoàng, ủng hộ 'cờ trắng', có thể bị người Ukraine hiểu là lặp lại tiếng nói tuyên truyền của Điện Kremlin". "Điều này làm suy yếu đáng kể niềm tin vào Giáo hội nói chung. Điều này đặc biệt đáng lo ngại vì nó nhấn mạnh ảnh hưởng lâu dài của hoạt động tuyên truyền của Nga đằng sau các sáng kiến hòa bình của Vatican."

Yuriy Pidlisnyy, trưởng khoa khoa học chính trị tại Đại học Công Giáo Ukraine, đồng ý với đánh giá của Antoshevskyi, nói với The Pillar rằng: “Thật đáng tiếc khi ai đó phải giải thích và làm rõ những lời gần đây của Đức Giáo Hoàng lần này - Matteo Bruni.”

“Lời nói cố hữu vốn có ý nghĩa. Khi tôi nghe thấy thuật ngữ 'cờ trắng' được thốt ra trong bối cảnh thời chiến, nó thường có nghĩa là đầu hàng. Pidlisnyy cho biết những từ ngữ như vậy không mang lại cảm giác hy vọng, đặc biệt là đối với người Ukraine, đồng thời chỉ ra rằng “các vụ xả súng, hãm hiếp, trục xuất và diệt chủng” là đặc điểm lịch sử của hành động gây hấn của Nga đối với Ukraine.

“Do đó, việc Đức Giáo Hoàng sử dụng ngôn ngữ như vậy là cực kỳ thiếu tế nhị, xét đến tầm quan trọng quốc tế của lá cờ trắng.”

“Có lẽ Đức Giáo Hoàng chưa hoàn toàn nắm bắt được điều này,” Pidlisnyy nói, “nhưng những lời nói của ngài, nhấn mạnh cờ trắng và sự thất bại, đặt ngài không đứng về phía những người đau khổ và bị đánh đập, mà đứng về phía những tên cướp trong dụ ngôn về Người Samaritanô nhân hậu.”

Giáo sư nói: “Thế giới nổi lên nhờ những cuộc đàm phán như vậy sẽ là một thế giới được đánh dấu bằng sự hoài nghi hoàn toàn, nơi luật pháp quốc tế cuối cùng đã mất đi hiệu lực của nó. Trong kịch bản này, kẻ mạnh có thể tiến hành các cuộc tấn công và sau đó hợp pháp hóa lợi ích của họ trên bàn đàm phán. Điều này đặt ra những câu hỏi quan trọng về công lý và trách nhiệm giải trình.”

Theo Pidlisnyy, “giống như tất cả các tông đồ, Đức Giáo Hoàng được kêu gọi mang lại đức tin và Tin Mừng, nhưng những tuyên bố như vậy nuôi dưỡng bầu không khí tuyệt vọng hơn là hy vọng”.

Taras Kurylets, nhà nghiên cứu tại Viện Đại kết của Đại học Công Giáo Ukraine, cũng nói với The Pillar rằng những bình luận của Đức Phanxicô, dù cho phép các minh xác của Vatican, tượng trưng cho một hội đồng tuyệt vọng.

Ông nói với The Pillar: “Đức Giáo Hoàng đã không hiểu chúng tôi và vẫn không hiểu được hoàn cảnh của chúng tôi”.

“Có vẻ như ngài tiếp cận giải pháp cho cuộc chiến chống Ukraine từ góc độ của một mục tử tốt bụng: đầu hàng, vì giải pháp thay thế sẽ tồi tệ hơn; bạn đã thua rồi, nên việc kháng cự thêm nữa cũng vô ích và sẽ chỉ dẫn đến nhiều cái chết và sự hủy diệt hơn mà thôi.”

Kurylets nói rằng lời kêu gọi đàm phán của Đức Giáo Hoàng thể hiện sự ngây thơ về mặt ngoại giao: “Bề ngoài, mọi thứ có vẻ bình dị, giống như một câu chuyện cổ tích kết thúc bằng câu ‘và họ sống hạnh phúc mãi mãi’. Tuy nhiên, những hậu quả có thể xảy ra lại hoàn toàn khác”.

Kurylets nói: “Người ta đã thảo luận nhiều về vấn đề này, nhưng dường như cả Đức Giáo Hoàng lẫn nhiều cá nhân trong xã hội phương Tây đều không nắm bắt được nó một cách đầy

đủ. Theo thời gian, Liên bang Nga tích lũy sức mạnh, học hỏi từ những sai lầm của mình, xây dựng lại sức mạnh quân sự của mình, nâng nó lên một tầm cao hơn và sự không chắc chắn về nơi nó sẽ tấn công lần thứ hai ngày càng lớn – danh sách này rất dài."

Kurylets nói: "Theo tôi, người truyền đạt thông tin cho Đức Giáo Hoàng đóng một vai trò quan trọng [trong những bình luận của ngài]. Xem xét vô số sai lầm của Đức Phanxicô về vấn đề Ukraine, có vẻ như cá nhân này là người truyền tải, có thể là một phiên bản loãng hơn của các câu chuyện của Nga. Từ quan điểm của họ, Ukraine đã bị đánh bại rồi".

Nhưng Kurylets đưa ra một góc nhìn khác về cuộc chiến.

Ông nói: "Chúa có khiếu hài hước. Điều tưởng chừng như vô vọng hôm nay sẽ trở thành chiến thắng vào ngày mai - tất cả chúng ta đều nhớ câu chuyện về Đa-vít và Gô-li-át"

Kurylets nói, "Tôi hy vọng Đức Giáo Hoàng Phanxicô còn sống để chứng kiến chiến thắng của Ukraine trong cuộc chiến bất công này và việc thành lập 'Tòa án Nuremberg' mới chống lại kẻ xâm lược".

## Đức Hồng Y Parolin: Đối với Đức Thánh Cha, đàm phán không phải là đầu hàng mà là điều kiện cho hòa bình công bằng và lâu dài

(Ngày 12/03/2024)

Sau cuộc phỏng vấn của Đức Thánh Cha Phanxicô về cuộc chiến ở Ukraine với Đài phát thanh Télévision Suisse, Đức Hồng Y Quốc vụ khanh Pietro Parolin thảo luận vấn đề này với tờ báo Ý 'Corriere della Sera', đồng thời cho biết có nguy cơ leo thang hạt nhân.

Vatican News đã công bố toàn văn cuộc phỏng vấn Đức Hồng Y Quốc vụ khanh Pietro Parolin của Gian Guido Vecchi, được đăng hôm thứ Ba trên tờ báo *Corriere della Sera* của Ý.

*Hỏi: Thưa Đức Hồng Y, rõ ràng là Đức Giáo Hoàng đang kêu gọi đàm phán hơn là đầu hàng. Nhưng tại sao chỉ đề cập đến một trong hai bên, Ukraine mà không phải Nga? Và há không có nguy cơ lấy sự "thất bại" của bên bị gây hấn làm động lực đàm phán sẽ phản tác dụng hay sao?*

Như giám đốc Văn phòng Báo chí Tòa Thánh đã nói, khi trích dẫn những lời của Đức Thánh Cha vào ngày 25 tháng 2 năm vừa qua, lời kêu gọi của Đức Thánh Cha là "các điều kiện phải được tạo ra cho một giải pháp ngoại giao nhằm theo đuổi một nền hòa bình công bằng và lâu dài".

Rõ ràng là trách nhiệm tạo ra những điều kiện như vậy không chỉ thuộc về một bên mà thuộc về cả hai bên, và đối với tôi, điều kiện đầu tiên chính xác là chấm dứt hành vi gây hấn.

Người ta không bao giờ được quên bối cảnh (của cuộc phỏng vấn), trong trường hợp này là một câu hỏi ngỏ với Đức Thánh Cha. Đáp lời, ngài nói về đàm phán và đặc biệt là lòng can đảm đàm phán, điều không bao giờ có nghĩa là đầu hàng.

Tòa Thánh theo đuổi đường lối này và tiếp tục kêu gọi ngừng bắn - và những kẻ xâm lược phải ngừng bắn trước - rồi mới bắt đầu đàm phán. Đức Thánh Cha giải thích rằng đàm phán không phải là điểm yếu mà là sức mạnh. Đó không phải là sự đầu hàng mà là lòng dũng cảm.

Và ngài nói với chúng ta rằng chúng ta phải quan tâm nhiều hơn đến mạng sống con người, đến hàng trăm nghìn sinh mạng con người đã hy sinh trong cuộc chiến ở trung tâm châu Âu này. Đây là những lời áp dụng cho Ukraine cũng như Thánh Địa và các cuộc xung đột khác đang làm khổ thế giới.

*Hỏi: Giải pháp ngoại giao có còn khả thi không?*

Vì đây là những quyết định tùy thuộc vào ý chí con người nên luôn có khả năng đạt được giải pháp ngoại giao.

Cuộc chiến chống lại Ukraine không phải là kết quả của một thảm họa thiên nhiên không thể kiểm soát được mà chỉ là kết quả của sự tự do của con người. Ý chí tự do của con người đã gây ra thảm kịch này cũng có khả năng và trách nhiệm thực hiện các bước để chấm dứt nó và mở đường cho một giải pháp ngoại giao.

*Hỏi: Tòa Thánh có quan ngại về sự leo thang không? Đây là điều mà chính ngài đã đề cập, cho rằng "giả thuyết về sự can thiệp của các nước phương Tây" là một điều đáng sợ.*

Tòa Thánh lo ngại về nguy cơ chiến tranh mở rộng. Sự leo thang của cuộc xung đột, sự bùng nổ của các cuộc đụng độ vũ trang mới và cuộc chạy đua vũ trang là những dấu hiệu bi thảm và đáng lo ngại về mặt này.

Chiến tranh mở rộng sẽ đồng nghĩa với những đau khổ mới, tang tóc mới, nạn nhân mới và sự hủy diệt mới, thêm vào đó là những gì mà người dân Ukraine, đặc biệt là trẻ em, phụ nữ, người già và dân thường, hiện đang trực tiếp trải qua, phải trả giá quá cao cho cuộc chiến tranh bất công này.

*Hỏi: Đức Thánh Cha Phanxicô cũng đã nói về cuộc xung đột giữa Israel và Palestine, gợi lên "trách nhiệm" của cả hai bên. Hai tình huống này có điểm gì chung?*

Hai tình huống này chắc chắn có điểm chung là chúng đã mở rộng một cách nguy hiểm vượt quá mọi giới hạn có thể chấp nhận được, chúng không thể giải quyết được, chúng gây ra hậu quả ở các quốc gia khác nhau và không thể tìm ra giải pháp nào nếu không có đàm phán nghiêm túc.

Tôi lo ngại về sự thù hận mà họ đang tạo ra. Vết thương sâu thế này bao giờ mới lành được?

Hỏi: Về chủ đề leo thang, Đức Thánh Cha đã nhiều lần nói về mối nguy hiểm của một cuộc xung đột hạt nhân, khi nói rằng, "Tất cả chỉ cần một sự cố." Đây có phải là nỗi sợ hãi tiềm ẩn của Tòa thánh?Một "sự cố" như ở Sarajevo năm 1914?

Nguy cơ 'trôi dạt' chết người hướng tới chiến tranh hạt nhân là có thật. Chỉ cần nhìn vào mức độ thường xuyên mà một số đại diện chính phủ sử dụng loại đe dọa này. Tôi chỉ có thể hy vọng rằng đây là một tuyên truyền mang tính chiến lược hơn là một lời 'cảnh báo' về một điều gì đó thực sự có thể xảy ra.

Đối với "nỗi sợ hãi tiềm ẩn" của Tòa Thánh, tôi tin rằng nhiều tác nhân khác nhau trong tình huống bi thảm này có thể càng cố thủ hơn vì lợi ích riêng của họ, không làm những gì có thể để đạt được một nền hòa bình công bằng và ổn định.

## Đức Phanxicô 11 năm Giáo hoàng

(Ngày 18/03/2024)

Cha Raymond J. de Souza trên *The Catholic Thing* ngày 16 tháng 3, 2024 cho rằng ở một mức độ bất thường, việc trình bày trước công chúng về triều giáo hoàng hiện tại, đánh dấu kỷ niệm 11 năm thành lập vào tuần này, đã được ủy thác cho nhiều nhà bình luận khác nhau.

Giáo triều Rôma dưới thời Đức Giáo Hoàng Phanxicô thiếu những nhân vật thời Đức Gioan Phaolô như các Hồng Y Joseph Ratzinger, Benardin Gantin, Camillo Ruini, Phanxicô Arinze, và Eduardo Pironio (đã được phong chân phước), những người có tầm vóc và khả năng đưa ra những giải thích có thẩm quyền.

Dưới thời Đức Phanxicô, các cách giải thích có thẩm quyền chính thức – ít nhất bằng tiếng Anh – được giao cho các nhân vật độc lập như Austen Ivereigh (Anh), Michael Sean Winters (Mỹ), Massimo Faggioli (Ý) và (bằng mọi ngôn ngữ) Cha Antonio Spadaro. Tuy nhiên, trong những tháng gần đây, một sự thất vọng nào đó dường như đã xuất hiện, được thể hiện rõ ràng qua những bình luận gần đây của Đức Phanxicô về việc Ukraine giương cao "cờ trắng" đàm phán, gây ra sự mất tinh thần sâu xa trong lòng người Công Giáo Ukraine.

Tôi cung cấp để làm ví dụ nguồn ưa thích của tôi đối với phương pháp giải thích thân thiện với Đức Phanxicô: *Where Peter Is* (Phêrô đang ở đâu), một trang web do Mike Lewis điều hành. Ông thành lập trang mạng này vào năm 2018 để đưa ra "một phương thức hộ giáo" bênh vực Đức Phanxicô trước những người chỉ trích ngài. Tôi coi ông là một mẫu mực tốt đẹp cho cuộc đối thoại mà Đức Giáo Hoàng kêu gọi.

Lewis viết: "Chúng tôi đã giải thích rất chi tiết về cách hiểu truyền thống của Công Giáo về quyền tối thượng và quyền lực của giáo hoàng. Chúng tôi đã nhiều lần làm rõ những gì Giáo hội dạy về vai trò của Huấn quyền sống động. Đối với nhiều câu hỏi gây tranh cãi, chúng tôi đã nhiều lần trả lời rất chi tiết với quan điểm của Giáo hội về mọi khía cạnh được tranh luận của một vấn đề. Sáu năm trước, chúng tôi muốn thành lập một trang web giúp giải thích về Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho những người đồng đạo Công Giáo của chúng tôi, những người cho rằng họ "bối rối" về ngài và những lời dạy của ngài. Chúng tôi đã ủng hộ những lời giảng dạy của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong suốt thời gian này."

Các bài bình luận của *Phêrô đang ở đâu* rất nghiêm túc, được nghiên cứu kỹ lưỡng và cẩn thận. Ví dụ, các bài đăng gần đây về việc đồng tế và những người theo chủ nghĩa truyền thống, hoặc tính không vượt trội về mặt hữu thể học của các linh mục đều có tính toàn diện, có thẩm quyền về mặt thần học và công bằng. *Phêrô đang ở đâu* có quan điểm riêng nhưng

thường chứng tỏ sự tôn trọng đối với những người bị chỉ trích. Điều đó luôn luôn nằm trong góc độ ủng hộ Đức Giáo Hoàng, nhưng đó không phải là điều xấu khi nói về người Công Giáo – và trong môi trường mà triều đại giáo hoàng này đã tạo ra điều đó là điều dễ hiểu. Tính đảng phái rất phổ biến.

Đối với những người muốn theo dõi những điều kỳ quặc đang diễn ra trong khu vực internet hoang dã của những người thực sự bị Đức Giáo Hoàng Phanxicô làm cho bối rối, *Phêrô đang ở đâu* có đủ kiên nhẫn và kiên trì để báo cáo về điều đó.

Vì vậy, điều đáng chú ý là vào tháng 12, trong khi bảo vệ *Fiducia Supplicans* về việc ban phép lành cho các cặp vợ chồng bất hợp pháp và đồng tính, Lewis đã đề xuất một dốc lòng cho năm mới "bắt đầu lại với Đức Giáo Hoàng Phanxicô". Ông gợi ý rằng đã đến lúc quay lại và bắt đầu lại với *Evangelii gaudium*, vốn gây ảnh hưởng sâu xa đối với Lewis.

Lewis viết, "Nếu tuần này trong Giáo hội cho thấy bất cứ điều gì, thì đó là nhiều người Công Giáo đơn giản là không hiểu Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Đặc biệt ở Hoa Kỳ – mặc dù những rạn nứt rõ ràng cũng đã xuất hiện ở Đức, Châu Phi và Đông Âu – vẫn có sự mất kết nối giữa Đức Giáo Hoàng và nhiều người dân, thậm chí sau mười năm. Nó không chỉ ảnh hưởng đến những người công khai nổi loạn hoặc chỉ trích ngài. Tôi đã thấy nhiều người bày tỏ rằng họ nghĩ ngài có thiện chí nhưng lại cảm thấy ngài ngây thơ, lạc lõng hoặc đang nghe theo những cố vấn tồi".

Sau khi gửi đi hàng trăm nghìn lời lẽ trong sáu năm để giải thích về sự vĩ đại của triều giáo hoàng, Lewis cảm thấy thất vọng vì bằng cách nào đó nó không được thông suốt. Vì vậy, đã đến lúc phải bắt đầu lại từ đầu, vì chắc chắn lần thứ hai sẽ thuyết phục được người ngoan cố.

Những nhà phê bình Đức Giáo Hoàng có trách nhiệm về việc không hề nhận thức được vẻ đẹp của *Niềm Vui Tin Mừng*. Đơn giản là họ không thấy tính cấp bách của việc truyền giáo được phản ánh, chẳng hạn, trong tiến trình thượng hội đồng về tính đồng nghị đối với một Giáo hội đồng nghị.

Hãy nhớ lại rằng vào năm 2013, George Weigel đã viết rất đầy đủ trên tờ *Wall Street Journal* rằng *Evangelii gaudium* là "một lời kêu gọi rõ ràng về một sự thay đổi mang tính quyết định trong sự tự hiểu biết của Giáo Hội Công Giáo...sự chuyển đổi lịch sử vĩ đại từ Công Giáo duy trì thể chế sang Giáo hội Tân Phúc âm hóa."

Tuần này Weigel quay lại những trang đó với một đánh giá sâu sắc về phương thức "cờ trắng" của Giáo hoàng Phanxicô đối với quan hệ quốc tế. Vấn đề khiến Lewis và những người khác thất vọng không phải là mọi người không chú ý đúng mức mà là quá nhiều. Vì vậy, Lewis đã kết luận vào tháng trước rằng ác ý – và tệ hơn – hẳn là vấn đề.

Lewis bực tức viết: "Thiệt hại do những người trong phong trào lạc hậu [indietrist] gây ra là có thật, nhưng không một cá nhân nào có thể ngăn chặn nó. Cách duy nhất để họ thay đổi là họ đáp ứng sự thúc giục của Chúa Thánh Thần trong lòng họ. Sự thật đau lòng là chúng ta không thể đối thoại với ma quỷ. Và phần lớn sự phản đối giáo huấn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến thẳng từ đáy địa ngục... Và cuối cùng tôi đã nhận ra rằng đã đến lúc tôi phải

nói, theo lời của Cha Jacques Hamel, 'Biến đi, hỡi Satan.'"

Vụ nổi giận đó không phải là đặc điểm của Lewis. Tất nhiên, không thiếu những ác ý được tìm thấy ở những góc cạnh giận dữ hơn trên Internet. Nhưng vấn đề không nằm ở chỗ đó. Câu hỏi mà các giám mục Châu Phi, Ukraine, Hà Lan và Châu Á (và Mỹ) đặt ra không phải là Phêrô ở đâu – Đức Phanxicô là Phêrô ở Rôma – mà là Phêrô của *Evangelii gaudium* đã đi đâu.

Không thể tưởng tượng rằng sau 11 năm trong triều giáo hoàng của Đức Gioan Phaolô lại có người nghiêm túc nghĩ rằng đã đến lúc phải bắt đầu lại để hình dung ra ngôi vị giáo hoàng. Đức Gioan Phaolô không phải đối đầu với một mạng lưới giận dữ, nhưng ngài đã phải đối đầu với hàng trăm nhà thần học hàng đầu ký vào *Tuyên bố Cologne*, bao gồm những nhân vật hàng đầu như các Cha Eduard Schillebeeckx, Johann Baptist Metz, Hans Küng, Norbert Greinacher, Ottmar Fuchs và Bernard Häring. Tuyên bố tháng 1 năm 1989 là một cuộc bỏ phiếu rõ ràng về sự bất tín nhiệm đối với Đức Giáo Hoàng.

Đức Gioan Phaolô đã không quay lại từ đầu. Ngài tiếp tục nhiệm vụ trước mắt. Cuối năm đó Chủ nghĩa Cộng sản Châu Âu bị đánh bại; ba năm sau, *Sách Giáo lý* được xuất bản và năm 1993 *Veritatis Splendor* được ban hành.

Một thông dịch viên nổi bật khác của Đức Phanxicô là Michael Sean Winters của tờ *National Catholic Reporter*, người đã xuất bản một bài suy tư kỷ niệm trong tuần này với tựa đề "Giáo hoàng tuyệt vời của chúng ta đã sai lầm khủng khiếp về Ukraine", trong đó đã gộp Đức Giáo Hoàng vào nhóm với Neville Chamberlain trong cách tiếp cận của ngài với các thế lực thù địch.

Ông viết về Đức Giáo Hoàng Phanxicô, "Chứng tá Kitô giáo [của các giám mục Công Giáo Ukraine] không nên bị coi thường hoặc bị gián đoạn bởi sự lựa chọn ngôn từ bất cẩn trong một cuộc phỏng vấn."

Một lần nữa, quả là một tuyên bố đáng chú ý. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã không ngừng nói về Ukraine trong hơn hai năm. Kể từ cuộc xâm lược đầu tiên vào năm 2014, đây là cuộc khủng hoảng chính sách đối ngoại quan trọng nhất trong thế kỷ này. Để nhận được "sai lầm khủng khiếp" đó sau ngần ấy thời gian là một lời cáo trạng khá tai hại từ một người bạn. Và việc "bất cẩn" trước một vấn đề nghiêm trọng như vậy đã khiến Winters khuyên Đức Giáo Hoàng "thực hiện ít cuộc phỏng vấn hơn đi".

Vì vậy, lễ kỷ niệm 11 năm đến với một số lo lắng trong số những người tận tâm nhất với chương trình của Đức Giáo Hoàng. Bất chấp sự thất vọng của mình, Lewis vẫn thề sẽ tiếp tục. Tôi sẽ tiếp tục đọc *Phêrô đang ở đâu* để thu được lợi lớn.

## Nhân kỷ niệm 11 năm làm Giáo Hoàng, Đức Phanxicô xuất bản hồi ký, trong đó, ngài nói rằng ngài sẽ không từ chức

(Ngày 20/03/2024)

Jonathan Liedl của hãng tin CNA, ngày 14 tháng 3 năm 2024, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô không có kế hoạch từ chức – mặc dù ngài nói rằng một số người trong Giáo

hội mong muốn ngài sẽ làm như vậy.

Đức Giáo Hoàng đề cập đến chủ đề này trong "Cuộc đời: Câu chuyện của tôi qua lịch sử", cuốn tự truyện sắp ra mắt của ngài. Những đoạn trích từ cuốn sách thăm dò chi tiết những khoảnh khắc quan trọng nhất trong cuộc đời của vị giáo hoàng 87 tuổi cho đến ngày nay, đã được tờ báo Ý *Corriere della Sera* công bố ngày 14 tháng 3.

Trong cuốn sách, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng bất chấp những lời chỉ trích và các vấn đề y tế mà ngài phải đối mặt trong suốt 11 năm làm giáo hoàng, ngài coi thừa tác vụ Phêrô là "suốt đời" và không thấy có điều kiện nào để từ chức, ngoại trừ tình trạng suy yếu nghiêm trọng về thể chất.

"Trong nhiều năm qua, có lẽ một số người đã hy vọng rằng sớm hay muộn, có lẽ sau khi nhập viện, tôi sẽ đưa ra tuyên bố như thế, nhưng không có rủi ro như vậy: Nhờ ơn Chúa, tôi được hưởng sức khỏe tốt, và nếu Chúa muốn, có nhiều dự án vẫn chưa thực hiện được."

Đức Giáo Hoàng nói rằng một số người đã tập trung vào việc ai có thể kế vị ngài, ngài nói điều này là chuyện thường của con người, nhưng ngài cũng cảnh cáo rằng kiểu suy đoán này có thể được thúc đẩy bởi lợi ích cá nhân hoặc "vì lợi nhuận trên báo chí".

Giải quyết những lời chỉ trích chống lại ngài trong hơn 10 năm làm giáo hoàng, vị giáo hoàng người Argentina thừa nhận rằng ngài bị tổn thương bởi những người cho rằng ngài đang "tiêu diệt ngôi giáo hoàng". Nhưng ngài nói rằng ngài sẽ phải đến gặp nhà tâm lý học mỗi tuần một lần nếu ngài lưu ý đến tất cả những lời chỉ trích, điều mà ngài cho là được thúc đẩy bởi sự phản đối mong muốn của ngài là làm cho Giáo hội trở nên mục vụ hơn và ít quân chủ hơn.

Đức Giáo Hoàng cũng viết rằng ngài "đau lòng" khi chứng kiến Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI, người đã từ chức vào năm 2013 và sống ở Vatican với tư cách là giáo hoàng hưu trí trước khi qua đời vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, bị sử dụng để chống lại ngài vì "các mục đích ý thức hệ và chính trị" bởi "những người vô đạo đức, không chấp nhận việc ngài không từ chức, đã nghĩ đến lợi ích riêng và mảnh vườn nhỏ của riêng mình để canh tác, đánh giá thấp khả thể rạn nứt nghiêm trọng trong Giáo hội".

Trong cuốn sách mới, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng bảo vệ động thái được cho là gây chia rẽ nhất trong triều giáo hoàng của ngài: việc Vatican phê chuẩn việc ban phước lành gây tranh cãi gần đây cho các cặp đồng tính. Đức Giáo Hoàng nói rằng việc ban hành *Fiducia Supplicans* xác nhận rằng "Thiên Chúa yêu thương mọi người, đặc biệt là những người tội lỗi", và nếu một số người quyết định không thực hiện hướng dẫn, như nhiều giám mục và toàn bộ hội đồng giám mục đã làm, "điều đó không có nghĩa rằng đây là phòng chờ của một cuộc ly giáo, bởi vì học thuyết của Giáo hội không bị nghi ngờ."

Trong khi Đức Giáo Hoàng nói rằng hôn nhân giữa những người cùng giới tính là điều bất khả, ngài nhắc lại sự chấp thuận của ngài đối với các kết hợp dân sự, nói rằng "điều đúng là những người sống ơn phúc tình yêu này có thể được bảo hiểm hợp pháp như mọi người khác".

**Vòng vo, và 'suýt bị đè bẹp'**

Cuốn tự truyện sắp xuất bản tiết lộ nhiều chi tiết về lịch sử gia đình, quá trình dưỡng dục và thừa tác vụ thụ phong của Đức Giáo Hoàng - bao gồm một số đoạn vòng vo [twist and turns] và "những lần suýt bị đè bẹp" trong suốt chặng đường.

Chẳng hạn, Đức Giáo Hoàng chia sẻ bà nội và cha của ngài suýt lên một con tàu Ý bị chìm năm 1927 trên đường đến Argentina, dẫn đến cái chết của 300 người di cư. Nhưng gia đình Bergoglio không có đủ tiền để mua vé và may mắn thoát khỏi chuyến hành trình định mệnh đó.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng kể lại việc khi còn là chủng sinh, ngài đã có "cảm tình nhỏ" với một phụ nữ trẻ mà ngài gặp trong đám cưới của chú mình, người mà ngài đã "bị choáng ngợp".

"Suốt một tuần, tôi luôn có hình ảnh cô ấy trong tâm trí và thật khó để tôi cầu nguyện! Rồi may mắn thay [những suy nghĩ về cô ấy] trôi qua, và tôi đã cống hiến cả thể xác lẫn tâm hồn cho ơn gọi của mình."

Một sự chuyển hướng gần như khác xảy ra sau Thế chiến II khi chàng tu sĩ Dòng Tên trẻ tuổi xin được đến Nhật Bản với tư cách là một nhà truyền giáo. Nhưng yêu cầu của chàng đã bị từ chối vì lo ngại về sức khỏe.

"Nếu họ gửi tôi đến vùng đất truyền giáo đó, cuộc đời tôi có lẽ đã đi theo một con đường khác; và có lẽ ai đó ở Vatican bây giờ sẽ tốt hơn", Đức Giáo Hoàng châm biếm, đề cập đến những người gièm pha ngài trong Giáo triều.

Đức Phanxicô cũng kể lại một số điểm nổi bật trong thừa tác vụ thụ phong của ngài, chẳng hạn như mật nghị bầu ngài làm giáo hoàng năm 2013, nhưng cũng kể lại những giai đoạn khó khăn hơn, chẳng hạn như kinh nghiệm của ngài trong chế độ độc tài Argentina năm 1976–1983 và việc ngài "bị lưu đày" đến vùng nông thôn Argentina bởi bề trên Dòng Tên của ngài.

"Đó là một thời kỳ thanh luyện", Đức Giáo Hoàng nói về những năm ngài ở Cordoba vào những năm 1990, xảy ra sau những sai lầm mà ngài đã phạm phải "do thái độ độc đoán của tôi".

"Tôi rất khép kín với bản thân, hơi trầm cảm."

Những nhân vật quan trọng cũng góp phần vào cuốn tự truyện của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, bao gồm ông bà nội của ngài, Giovanni và Rosa, cũng như ông xếp của ngài khi còn là sinh viên trong phòng thí nghiệm: một phụ nữ tên là Esther mà Đức Giáo Hoàng mô tả là "một người cộng sản thực sự".

**Phá thai, mang thai hộ và nghệ thuật làm xấu mặt**

Trong cuốn "Cuộc đời: Câu chuyện của tôi qua lịch sử", Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng nêu

quan điểm của mình về một số vấn đề cấp bách nhất mà Giáo hội và xã hội phải đối đầu.

Ngài nhắc lại mô tả của mình về việc phá thai là "một hành vi tội phạm" giống như việc thuê "sát thủ".

"Làm ơn đừng phá thai nữa! Điều thiết yếu là luôn bảo vệ và cổ vũ sự phản đối của lương tâm."

Đức Giáo Hoàng cũng lên án việc mang thai hộ là "vô nhân đạo" vì nó "đe dọa phẩm giá của đàn ông và đàn bà, và trẻ em bị coi như hàng hóa".

Về chủ đề bảo vệ công trình sáng thế, Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết rằng "thời gian không còn nhiều" để cứu hành tinh nhưng kêu gọi các nhà hoạt động không dùng đến bạo lực hoặc "làm xấu mặt các tác phẩm nghệ thuật" trong nỗ lực thúc đẩy thay đổi.

Đức Giáo Hoàng cũng nhấn mạnh sự cần thiết của Giáo hội phải noi gương Chúa Kitô đến với những người bị gạt ra ngoài lề xã hội để chăm sóc những người bị thu hút bởi người đồng tính và chuyển giới, "những người thường bị gạt ra ngoài lề xã hội trong Giáo hội".

"Hãy làm cho họ cảm thấy như ở nhà, đặc biệt là những người đã lãnh nhận phép rửa và về mọi mặt đều là thành phần dân Chúa."

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đồng sáng tác "Cuộc đời: Câu chuyện của tôi qua lịch sử" với Fabio Marchese Ragona, một nhà báo viết về Vatican và là bạn thân của ngài. Cuốn tự truyện rất được mong đợi đang được HarperCollins xuất bản tại Mỹ và châu Âu, dự kiến sẽ được phát hành đầy đủ vào ngày 19/3.

## Xã luận của Tòa Thánh: 11 năm luôn luôn với Phêrô của Đức Phanxicô

(Ngày 20/03/2024)

*Theo Vatican News, Giám đốc Biên tập của Bộ truyền thông Tòa thánh, Andrea Tornielli, có bài suy gẫm về lễ kỷ niệm 11 năm Đức Phanxicô được bầu làm giáo hoàng và những lời kêu gọi liên tục của ngài đối với thế giới đi theo con đường của lòng thương xót và hòa bình. Bài xã luận nhấn mạnh tới chính sách hành động hay đúng hơn triết lý hành động của Đức Phanxicô, luôn trung thành với Phêrô.*

Trong sự im lặng chói tai của ngoại giao, trong một bối cảnh được đánh dấu bằng sự thiếu vắng ngày càng rõ ràng của sáng kiến chính trị và khả năng lãnh đạo có khả năng đánh cuộc cho hòa bình, trong khi thế giới đã bắt đầu một cuộc chạy đua điên cuồng để tái vũ trang, dành cho nó số tiền đủ để đảm bảo chăm sóc sức khỏe cơ bản gấp đôi cho tất cả cư dân trên trái đất và giảm đáng kể lượng khí thải nhà kính, tiếng nói duy nhất của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp tục kêu gọi làm câm lặng vũ khí và kêu gọi lòng can đảm để thúc đẩy con đường hòa bình.

Đức Giáo Hoàng tiếp tục kêu gọi ngừng bắn ở Thánh địa, nơi xảy ra vụ thảm sát tàn nhẫn vào ngày 7 tháng 10 do những kẻ khủng bố Hamas thực hiện, sau đó là cuộc tàn sát bi thảm tiếp tục xảy ra ở Gaza.

Ngài tiếp tục kêu gọi làm câm lặng vũ khí trong cuộc chiến bi thảm nổ ra ở trung tâm Châu Âu Kitô giáo, ở Ukraine bị tàn phá và tử đạo bởi các vụ đánh bom của quân đội xâm lược Nga.

Ngài tiếp tục kêu gọi hòa bình ở những nơi khác trên thế giới, nơi các cuộc xung đột đang diễn ra bằng bạo lực không thể tả xiết, những xung đột bị lãng quên đang tạo nên những mảnh ngày càng lớn của một cuộc xung đột hoàn cầu.

Vị Giám mục của Rome bước vào năm thứ mười hai trong triều giáo hoàng của mình trong một giờ đen tối, với số phận của nhân loại nằm dưới sự thương xót của những kẻ thống trị không có khả năng đánh giá hậu quả của các quyết định của họ, những người dường như đầu hàng trước sự không thể tránh khỏi của chiến tranh.

Với sự rõ ràng và hiện thực, ngài nói rằng "người nhìn thấy hoàn cảnh, nghĩ đến người dân sẽ mạnh mẽ hơn", tức là "người có can đảm đàm phán", bởi vì "thương lượng là một từ can đảm", điều mà người ta không nên cảm thấy xấu hổ.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, thách thức những hiểu lầm của những người gần xa, tiếp tục đặt sự thánh thiêng của sự sống làm trung tâm chú ý, bày tỏ sự gần gũi với những nạn nhân vô tội và tố cáo những lợi ích kinh tế bẩn thỉu đang giật dây chiến tranh đội lốt đạo đức giả.

Nhìn nhanh vào mười một năm lịch sử vừa qua sẽ thấy rõ giá trị tiên tri trong giọng nói của Phêrô. Lời cảnh báo lần đầu tiên được gióng lên cách đây hai thập niên, về Thế chiến thứ ba diễn ra từng phần.

Thông điệp xã hội *Laudato si'* (2015) cho thấy biến đổi khí hậu, di cư, chiến tranh và nền kinh tế giết chóc là những hiện tượng liên kết với nhau và chỉ có thể được giải quyết thông qua góc độ hoàn cầu.

Thông điệp vĩ đại về tình huynh đệ nhân loại (*Fratelli tutti*, 2020) đã chỉ ra con đường xây dựng một thế giới mới dựa trên tình huynh đệ, một lần nữa loại bỏ mọi lý do bào chữa cho việc lạm dụng danh Thiên Chúa để biện minh cho chủ nghĩa khủng bố, hận thù và bạo lực.

Huấn quyền của ngài cũng thường xuyên đề cập đến lòng thương xót, vốn là điều dệt nên toàn bộ nền tảng của một triều giáo hoàng truyền giáo.

Trong những xã hội thế tục hóa, "lỏng lẻo", thiếu những nền tảng nhất định, không có gì có thể được coi là đương nhiên, và việc truyền giáo – Đức Giáo Hoàng Phanxicô dạy – bắt đầu lại từ những điều thiết yếu, như *Evangelii gaudium* đã viết (2013): "Chúng ta đã khám phá lại vai trò cơ bản của công bố đầu tiên hay *kerygma*, cần phải là trung tâm của mọi hoạt động truyền giáo và mọi nỗ lực canh tân Giáo hội… Tính trung tâm của *kerygma* kêu gọi nhấn mạnh những yếu tố cần thiết nhất ngày nay: nó phải thể hiện tình yêu cứu độ của Thiên Chúa đi trước mọi vấn đề luân lý và đạo đức, nghĩa vụ tôn giáo từ phía chúng tôi; nó không nên áp đặt sự thật mà kêu gọi tiến tới tự do; nó phải được đánh dấu bằng niềm vui, sự khích lệ, sự sống động và sự cân bằng hài hòa để không giản lược việc rao giảng vào một vài tín lý đôi

khi mang tính triết học hơn là Tin mừng. Tất cả điều này đòi hỏi nơi người rao giảng Tin Mừng một số thái độ nhất định nhằm cổ vũ sự cởi mở đối với sứ điệp: khả năng tiếp cận, sẵn sàng đối thoại, kiên nhẫn, nồng nhiệt và chào đón không phán xét."

Do đó, chứng từ của lòng thương xót đại diện cho một yếu tố cơ bản của "tình yêu cứu độ của Thiên Chúa" vốn "có trước các nghĩa vụ luân lý và tôn giáo".

Nói cách khác, như Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI đã nhận xét một cách rõ ràng vào tháng 5 năm 2010, những người chưa tiếp xúc với thực tại Kitô giáo sẽ khó có ấn tượng và ham thích đối với việc khẳng định các chuẩn mực và nghĩa vụ đạo đức, việc nhấn mạnh vào những điều cấm đoán, bằng những danh sách tội lỗi tỉ mỉ, bằng những lời lên án, hoặc bằng những lời kêu gọi hoài nhớ những giá trị của quá khứ.

Ở nguồn gốc của sự chào đón, gần gũi, dịu dàng và đồng hành, ở nguồn gốc của một cộng đồng Kitô giáo có khả năng ôm ấp và lắng nghe, có tiếng vọng của lòng thương xót đã được cảm nghiệm và là lòng thương xót biết tìm kiếm – bất chấp hàng ngàn hạn chế và thất bại – việc trở về.

Nếu chúng ta đọc với con mắt này những cử chỉ của Đức Giáo Hoàng, ngay cả những cử chỉ đã gây ra một số phản ứng gây tai tiếng giống như những cử chỉ của Chúa Giêsu đã gây ra cách đây hai ngàn năm, thì người ta sẽ khám phá ra sức mạnh truyền giảng Tin mừng và truyền giáo sâu sắc của chúng.

## Đức Phanxicô nhận lời mời viếng Moscow?

(Ngày 22/03/2024)

Tạp chí *The Pillar*, ngày 22 tháng 3, cho rằng một điều chắc chắn không xảy ra trong tuần này là việc Đức Phanxicô nhận lời mời đến thăm Moscow như một phần trong nỗ lực của ngài để Vatican trở thành tác nhân hòa bình trong cuộc chiến ở Ukraine.

Vì Vatican vừa nhanh chóng phủ nhận một cách bất thường các báo cáo từ một cơ quan báo chí của Pháp rằng tân đại sứ Nga tại Tòa thánh đã đưa ra lời mời và Đức Phanxicô sẽ tới Moscow vào tháng Sáu.

Tất nhiên, ta nên lưu ý rằng Vatican dường như từng bác bỏ một cách nghiêm ngặt mọi kế hoạch cho chuyến viếng thăm của Giáo hoàng - chứ không phải lời mời đến thủ đô Nga cuối cùng đã được đưa ra. Và, giả sử lời mời đã được đưa ra, chính thức hay không chính thức, thật trớ trêu là Đức Phanxicô sẽ không đi và Vatican đã phải hành động quá nhanh và chắc chắn để dập tắt đề nghị này.

Kể từ trước khi cuộc xâm lược của Nga bắt đầu, người Ukraine đã yêu cầu Đức Thánh Cha đến Kyiv – đầu tiên với hy vọng rằng sự hiện diện của ngài sẽ ngăn chặn chiến tranh nổ ra, và sau đó như một cử chỉ liên đới với những người dân đang đau khổ của đất nước.

Trong suốt chặng đường, Vatican đã nhấn mạnh rằng Đức Phanxicô muốn trở thành một tác nhân hòa bình và sẽ chỉ chấp nhận lời mời của Ukraine nếu ngài có thể thực hiện một chuyến đi song song tới Nga. Bây giờ, theo tin đồn, ngài đã đạt được mong muốn của mình nhưng

không thể chấp nhận, hoặc thậm chí được cho là đang suy nghĩ về điều đó.

Tất nhiên, vấn đề là những bình luận gần đây của Đức Giáo Hoàng trong một cuộc phỏng vấn với đài truyền hình Thụy Sĩ, trong đó ngài đã đưa ra một đề cập được thảo luận nhiều về việc người Ukraine cần có can đảm ôm "cờ trắng" để đàm phán.

Đây là nỗ lực mới nhất trong một loạt nỗ lực của Đức Giáo Hoàng khẩn khoản yêu cầu hòa bình nhằm tìm cách tránh xa việc chọn phe quá rõ ràng, và do đó đóng cửa đối thoại với Moscow, nhưng thường khiến người Ukraine, thậm chí và đặc biệt là người Công Giáo Ukraine, coi là xúc phạm, và vô cảm.

Vì vậy, đây là một sự trớ trêu đặc biệt cay đắng đối với Đức Phanxicô nếu ngài được yêu cầu đến Nga, vì việc đi bây giờ sẽ chỉ làm tăng thêm tình cảm chống lại những nỗ lực của ngài đối với các nạn nhân của Putin - do đó Vatican đã vội vàng bác bỏ.

Tạp chí này không biết liệu có thuật ngữ nào chỉ việc lúc khoảng thời gian cần có để làm một sự việc khả thi trở thành một việc không khả thi hay không. Nếu không, có lẽ chúng ta có thể gọi nó là "Nghịch lý Phanxicô".

Tất nhiên, rất có thể nguồn gốc của câu chuyện là ở chính nước Nga.

Có thể không có lời mời nào thực sự được đưa ra và toàn bộ sự việc là sai, hoặc có thể một lời mời đã được đưa ra, nhưng dù thế nào đi nữa, họ nghi ngờ nó đã bị rò rỉ cho báo chí để làm Đức Giáo Hoàng bối rối, gây căng thẳng và khiến mối quan hệ giữa ngài và các Kitô hữu Ukraine của mọi Giáo Hội ngày càng sâu xa hơn.

Thực tại mà Đức Phanxicô đối diện hiện nay là việc giao kết có thiện chí với những tác nhân không có thiện chí - những kẻ không có thiện chí bạo lực vô nhân đạo - không bao giờ kết thúc tốt đẹp, cho dù ý định của bạn có chân thành đến đâu.

Đó cũng cùng là một bài học mà Vatican đã học được một cách chậm rãi đau đớn trong sáu năm qua về thỏa thuận với chính phủ Trung Quốc về việc bổ nhiệm các giám mục.

Cho dù có bao nhiêu cuộc bổ nhiệm đơn phương mà Rome đồng ý chấp nhận, hoặc dù nhiều giám mục bị bắt và sách nhiễu mà không hề tỏ ra phẫn nộ, Giáo hội đã giành được rất ít, nếu có, không gian hứa hẹn cho các tín hữu Kitô sinh sống ở Trung Quốc.

Sự sỉ nhục ngày càng tăng đối với những nỗ lực bất lực của Vatican trong chủ nghĩa thực dụng ngoại giao đã không được chú ý ở những nơi khác, đó là lý do tại sao Venezuela đã quyết định tự tin triểnn hạn việc bổ nhiệm các giám mục quan trọng, trong khi Nicaragua đã lựa chọn trục xuất hàng loạt giáo sĩ.

Vatican, trong con người Đức Giáo Hoàng, có thể sử dụng quyền lực mềm đáng kể. Ở mức mạnh nhất, nó có thể kích động dư luận hoàn cầu và dời những ngọn núi ngoại giao, nhưng chỉ khi nó lên tiếng từ thẩm quyền thực sự duy nhất mà Giáo hội có trên thế giới – sự trong sáng về mặt đạo đức.

Đúng là nó không phải lúc nào cũng được việc. Thánh Gioan Phaolô II đã giúp gây ra sự sụp đổ của đế chế tà ác Liên Xô - và ngài không nói nặng lời trong quá trình đó - tuy nhiên ngài không thể ngăn chặn cuộc xâm lược Iraq, điều mà ngài đã nói một cách nghiêm khắc không kém trong những năm cuối đời.

Nhưng sự lập lờ, dù có chủ ý chân thành đến đâu, không phải là một chứng tá mà Giáo hội sinh ra để làm chứng. Và nó cũng thường không phải là di sản của vị giáo hoàng.

## Tin tức Thượng hội đồng và câu chuyện dài của Đức Giáo Hoàng
(Ngày 23/03/2024)

Robert Royal chủ bút *The Catholic Thing*, ngày 20 tháng 3, cho rằng cách nay đã lâu, trên một hành tinh xa xôi, những người Công Giáo nghiêm túc mong chờ từng tài liệu mới từ Vatican hoặc từ Đức Giáo Hoàng. Họ mong đợi sự phong phú về đạo đức hoặc thần học truyền thống, hoặc sự hiểu biết sâu sắc về một số tình hình thế giới. Ngày nay thường có sự lo lắng chính đáng - không chỉ về những nhận xét liều lĩnh về việc Ukraine giương cờ trắng hay cách Israel nên/không nên phản ứng trước khủng bố. Có sự dự đoán về sự chia rẽ, bối rối và mất tinh thần. Một số văn bản như vậy đã xuất hiện gần đây - hoặc sắp xuất hiện - dường như sẽ tiếp tục chiều hướng đã được thiết lập từ lâu đó.

Cuốn tự truyện "LIFE: My Story Through History" [Đời sống: Câu truyện của tôi qua lịch sử] của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã được xuất bản chính thức vào ngày 19 tháng 3 (xem thêm ở bên dưới). Đức Hồng Y Víctor Manuel Fernández đã thông báo rằng một thông điệp sẽ được ban hành vào đầu tháng 4 về "các vấn đề xã hội", vốn có vẻ chủ yếu là sự trình bày lại các chủ đề chính của triều giáo hoàng Phanxicô về những vấn đề như di cư và khí hậu, nhưng cũng để xoa dịu những người chỉ trích Đức Hồng Y bằng cách giải quyết các vấn đề mà người Công Giáo truyền thống quan tâm như phá thai, mang thai hộ, ý thức hệ giới tính, v.v. Tuy nhiên, tại thời điểm này, chúng ta có thể khá chắc chắn rằng nó sẽ trình bày mọi việc theo những cách mà chắc chắn sẽ gây ra thêm nhiều rắc rối.

Điều đáng quan tâm ngay lập tức là có hai thông báo gần đây khi Thượng hội đồng về Tính đồng nghị đang sắp đến lúc kết thúc vào tháng 10. Hoặc ít nhất đó là kế hoạch ban đầu. Bởi vì bây giờ chúng ta biết rằng mười "vấn đề thần học" đã bị loại khỏi cuộc thảo luận trong phiên họp tháng 10 vì không có đủ thời gian để nghiên cứu chúng một cách đầy đủ.

Vậy thì Thượng Hội đồng hoàn cầu về Tính đồng nghị đã làm gì trong 5 năm rưỡi qua? Tính đồng nghị bất ngờ xuất hiện trong báo cáo cuối cùng của Thượng Hội đồng về Giới trẻ năm 2018, mặc dù nó chưa được thảo luận trong cuộc họp đó.

Một "diễn trình" lớn đã được bắt đầu và khi ngày càng có nhiều người gặp khó khăn trong việc định nghĩa "Tính đồng nghị", chúng tôi được biết rằng chính "diễn trình" này đã cho thấy Tính đồng nghị là gì. Tất nhiên, một trong bốn nguyên tắc cơ bản của Đức Giáo Hoàng là "Điều quan trọng là bắt đầu các diễn trình hơn là thống trị các không gian". Chắc chắn như thế. Tuy nhiên, bởi vì các diễn trình như vậy trông có vẻ rất mơ hồ, chúng cuối cùng vẫn sẽ thống trị các không gian, học thuyết, mọi thứ.

Ngoại trừ một vài linh hồn hiếm hoi, những người tham gia Thượng Hội đồng tháng 10 năm ngoái đã kiệt sức mà không biểu lộ được nhiều nỗ lực. Năm nay, với mười vấn đề dường như đã bị đẩy lùi, một lần nữa, những người tham gia sẽ được yêu cầu dành cả tháng để tranh luận về bản chất của Tính đồng nghị: làm thế nào để trở thành một Giáo hội đồng nghị ở mọi cấp độ, trong mọi hoạt động.

Thưa ngài, xin chào. Đó sẽ là một sự vặn vẹo đau đớn.

Trong khi đó, theo Vatican News, đây là những vấn đề mà Đức Giáo Hoàng đã giao phó cho các Ủy ban nghiên cứu:

1. Một số khía cạnh trong mối quan hệ giữa Giáo Hội Công Giáo Đông phương và Giáo hội Latinh (SR 6)

2. Lắng nghe tiếng kêu của người nghèo (SR 4 và 16)

3. Sứ mệnh trong môi trường kỹ thuật số (SR 17)

4. Việc sửa đổi Ratio Fundamentalis Institutionis Sacerdotalis theo quan điểm đồng nghị truyền giáo (SR 11)

5. Một số vấn đề thần học và giáo luật liên quan đến các hình thức thừa tác vụ cụ thể (SR 8 và 9)

6. Việc sửa đổi các tài liệu liên quan đến mối quan hệ giữa các Giám mục, đời sống thánh hiến và các hiệp hội trong giáo hội, theo quan điểm truyền giáo đồng nghị, (SR 10)

7. Một số khía cạnh về con người và thừa tác vụ của Giám mục (tiêu chuẩn lựa chọn ứng viên vào chức vụ Giám mục, chức năng tư pháp của các Giám mục, tính chất và tiến trình của các chuyến viếng thăm ad limina Apostolorum) từ góc độ đồng nghị truyền giáo (SR 12 và 13)

8. Vai trò của các Đại diện Giáo hoàng trong quan điểm đồng nghị truyền giáo (SR 13)

9. Các tiêu chuẩn thần học và các phương pháp luận đồng nghị để chia sẻ sự phân định các vấn đề gây tranh cãi về tín lý, mục vụ và đạo đức (SR 15)

10. Tiếp nhận hoa trái của hành trình đại kết trong các thực hành của Giáo hội (SR 7)

Nhưng phải chăng Giáo hội thực sự chưa xem xét sâu sắc mối quan hệ với các giáo hội Đông phương, người nghèo, hay môi trường truyền thông hiện nay? Có phải những chủ đề cũ này được sắp xếp trước để những thông tin mơ hồ cồng kềnh về "các hình thức mục vụ" (điều này có nghĩa là, trong số những thứ khác, các nữ phó tế?) và vai trò của các giám mục và sứ thần chỉ xuất hiện như một tập hợp các vấn đề kỹ thuật thứ yếu?

Các câu hỏi về mục vụ và tín lý "gây tranh cãi" (số 9) cuối cùng dường như đã đụng đến cơ sở vững chắc – mặc dù "sự phân định chung" đòi hỏi các phương pháp nào để sử dụng

chúng? (Chúng tôi đã được các nhà tổ chức Thượng Hội đồng cho biết họ không mong đợi câu trả lời vào tháng 10.) Và "cuộc hành trình đại kết" (số 10) dường như đã chùn bước giữa Chính thống giáo Đông phương, Copts, v.v. về việc chúc phúc cho "các cặp vợ chồng" trong "các cuộc kết hợp bất hợp lệ".

Điều này đưa chúng ta đến Đời Sống, cuốn tự truyện của Đức Giáo Hoàng. Đó là một văn bản kỳ quặc, xen kẽ những bình luận dài bằng lời lẽ của chính ngài với những bối cảnh dài dòng về "ngữ cảnh" do cộng tác viên Fabio Marchese Ragona của ngài thực hiện, đọc giống như những trang trong một cuốn tiểu thuyết hơn là một cuốn tự truyện dựa vào sự kiện. (Thí dụ, tại một thời điểm, Ragona mô tả Jorge Mario và anh trai của ngài, khi đó mới ba tuổi và một tuổi, dùng thìa đánh nhau khi một điệu tango cổ điển vang lên trên đài.)

Mặc dù những câu chuyện này cung cấp một số hiểu biết sâu sắc về những trải nghiệm ban đầu của Đức Giáo Hoàng đã định hình những quan điểm sau này của ngài như thế nào, nhưng có rất ít điều mới mẻ. Chẳng hạn, ngài dường như có được thiện cảm sâu sắc với những người di cư, vì kinh nghiệm của gia đình ngài khi di cư đến Argentina từ miền Bắc nước Ý. Nhưng dường như ngài không nhận ra tình hình ngày nay khác biệt như thế nào khi đa số dân chủ ở các nước phát triển cảm thấy – và đang – bị đe dọa từ hàng triệu người nhập cư bất hợp pháp.

Chẳng hạn, trong một đoạn văn, ngài nhớ lại bài phát biểu ở Hungary về nghĩa vụ chào đón người xa lạ của Kitô hữu, với hy vọng Tổng thống Orban sẽ lắng nghe. Trong một trường hợp khác, ngài tuyên bố một cách chính xác rằng các quốc gia có quyền có bản sắc riêng của mình - dường như không thừa nhận rằng làn sóng nhập cư không được kiểm soát ồ ạt là mối đe dọa đối với bản sắc đó và đang bị đại đa số ở tất cả các quốc gia phát triển phản đối.

Một tiết lộ, ít được chú ý trong các đánh giá ban đầu, đó là cách mà Đức Phanxicô và Đức Bênêđictô được cho là đã hy vọng tránh được sự chia rẽ sau khi vị này từ chức:

Đức Bênêđictô và tôi đã cùng nhau quyết định, khi tôi đến thăm ngài tại Castel Gandolfo vào năm 2013, ngay sau việc bầu tôi, rằng sẽ tốt hơn nếu ngài không sống xa tầm mắt như dự định ban đầu, mà nhìn thấy mọi người và tham gia vào cuộc sống của Giáo Hội. Thật không may, quyết định này không đạt được nhiều kết quả vì trong mười năm sau đó, không thiếu những tranh chấp và chúng gây tổn hại cho cả hai bên.

Về sự kết thúc triều giáo hoàng của mình, Đức Phanxicô khiến chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa. Nếu sức khỏe của ngài khiến việc tiếp tục của ngài trở nên không thể chấp nhận được: "Tôi sẽ không phong mình làm giáo hoàng hưu trí mà chỉ đơn giản là giám mục hưu trí của Rôma, và tôi sẽ chuyển đến Vương cung thánh đường Santa Maria Maggiore để làm cha giải tội và cho người bệnh rước lễ. Nhưng tôi nhắc lại, đây là một khả năng xa vời, bởi vì tôi thực sự không có lý do nào nghiêm trọng đến mức khiến tôi nghĩ đến việc từ chức....tạ ơn Chúa, tôi có sức khỏe tốt, và như tôi đã nói, có rất nhiều dự án sẽ thành hiện thực, theo ý Chúa."

## Đức Giáo Hoàng có giọng khàn khàn bỏ qua bài giảng trong Chúa Nhật Lễ Lá, nhưng vẫn cố nói được trong giờ Kinh Truyền Tin

(Ngày 24/03/2024)

Theo Elise Ann Allen, trong bản tin của Crux ngày 24 tháng 3 năm 2024, bằng giọng nói to một cách ngắn gọn và bằng một giọng khàn khàn, và bỏ qua hoàn toàn bài giảng đã chuẩn bị sẵn của mình, Đức HoàngPhanxicô rõ ràng mệt mỏi đã chủ trì Thánh lễ Chúa Nhật Lễ Lá truyền thống hôm nay, một phụng vụ mở ra thời kỳ thánh thiêng nhất trong lịch Kitô giáo hàng năm.

Nhưng sau đó, Đức Giáo Hoàng đã có thể đọc thông điệp Truyền tin truyền thống của mình vào cuối Thánh lễ bằng chính giọng của mình, nhưng đôi khi dường như ngài phải vật lộn để lấy lại hơi thở.

Vị Giáo hoàng 87 tuổi đã phải vật lộn trong nhiều tuần vì khó thở và khó nói, liên quan đến những gì Vatican đã mô tả khác nhau như cảm lạnh, cúm và viêm phế quản, và thường yêu cầu các phụ tá đọc to các văn bản đã soạn sẵn của ngài trước nhiều biế cố công cộng.

Trong Thánh lễ Chúa nhật Lễ Lá, Đức Phanxicô đã cầu nguyện, nhưng khi kết thúc bài đọc Tin Mừng dài, người ta thông báo rằng ngài đã quyết định không giảng lễ, và phụng vụ tiến thẳng đến phần Tuyên xưng Đức tin. Người ta tin rằng đây là lần đầu tiên, ít nhất là trong ký ức gần đây, không có bài giảng nào được giảng trong Thánh lễ Chúa Nhật Lễ Lá của một vị giáo hoàng.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chủ trì Thánh lễ Chúa Nhật Lễ Lá nhưng không cử hành, thay vào đó nhiệm vụ được giao cho Đức Hồng Y người Ý Claudio Gugerotti, người đứng đầu Bộ Giáo hội Đông phương của Vatican. Trong các buổi cầu nguyện Thánh Thể, Đức Giáo Hoàng ngồi trên một chiếc ghế lớn màu trắng đối diện với bàn thờ trong khi Đức Hồng Y Gugerotti đọc các lời cầu nguyện Thánh Thể.

Hơn 400 giáo sĩ đã đồng tế Thánh lễ Chúa Nhật Lễ Lá hôm nay, trong đó có 30 Hồng Y, 25 giám mục và 350 linh mục, trong khi hơn 400 người mang theo lá cọ và cành ô liu trong nghi thức khai mạc. Số người tham dự Thánh lễ ước tính khoảng 60,000 người.

Trong thông điệp Truyền Tin ngắn gọn của mình, Đức Phanxicô cho biết ngài đang cầu nguyện "cho các nạn nhân của vụ tấn công khủng bố hèn hạ được thực hiện đêm nọ ở Moscow," đề cập đến vụ tấn công vào phòng hòa nhạc tối thứ Sáu, theo thống kê mới nhất, khiến 133 người thiệt mạng và 140 người khác bị thương. IS đã tuyên bố chịu trách nhiệm về vụ tấn công, mặc dù Tổng thống Nga Vladimir Putin đã tuyên bố, không có bằng chứng, rằng Ukraine có thể có liên quan.

Đức Phanxicô gọi những cuộc tấn công như vậy là "những hành động vô nhân đạo xúc phạm đến Thiên Chúa, Đấng đã ra lệnh 'ngươi không được giết người'".

Vào lúc kết thúc Thánh lễ Chúa nhật, Đức Phanxicô đã, theo truyền thống, cho xe chạy quanh Quảng trường Thánh Phêrô để chào đón đám đông. Điều đó được coi là có ý nghĩa, một phần

vì vào thứ Tư, khi kết thúc buổi tiếp kiến chung hàng tuần, ngài không thể bước lên vài bậc thang dẫn đến giáo hoàng xa và buộc phải rời quảng trường trên xe lăn.

## Chủ tịch nước Việt Nam Võ Văn Thưởng, người thúc đẩy đối thoại với Đức Phanxicô, từ chức

(Ngày 25/03/2024)

Bản tin của AsiaNews ngày 20/03/20024 cho hay:

Tin đồn gần đây đã được xác nhận: Đảng Cộng sản Việt Nam đã chấp nhận việc "từ chức" của Chủ tịch Võ Văn Thưởng vì những "khuyết điểm" không xác định cho thấy mức độ bất ổn chính trị của đất nước.

Đối với các nhà phân tích quốc tế, tình hình này có nguy cơ làm suy yếu niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài và khả năng đối thoại với nhiều đối tác khác nhau, bao gồm cả Vatican. Các bước quan trọng đã được thực hiện dưới thời nguyên thủ quốc gia sắp mãn nhiệm, bao gồm cả lời mời gần đây của ông tới Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến thăm đất nước này.

Trong tuyên bố đưa ra hôm nay, chính phủ cáo buộc chủ tịch nước vi phạm nội quy của đảng, nhấn mạnh "những khuyết điểm của ông đã tác động tiêu cực đến dư luận, ảnh hưởng đến uy tín của đảng, nhà nước và cá nhân ông".

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, một trong những cơ quan ra quyết định hàng đầu của Việt Nam, đã chấp thuận đơn từ chức của Thưởng không quá một năm sau khi được bầu.

Chủ tịch nước Việt Nam chủ yếu giữ vai trò mang tính nghi lễ nhưng vẫn là một trong bốn cơ quan chính trị hàng đầu ở quốc gia Đông Nam Á này.

Vào tháng 1 năm 2023, người tiền nhiệm của ông, Nguyễn Xuân Phúc, cũng trải qua trải nghiệm tương tự và "tự nguyện" từ chức vì "những vi phạm và sai trái" mà ông được cho là đã phạm phải khi giữ chức thủ tướng từ năm 2016 đến năm 2021.

Cuộc họp của Ủy ban Trung ương diễn ra một ngày trước phiên họp bất thường của Quốc hội, khi các nhà lập pháp dự kiến sẽ xác nhận quyết định của đảng và bắt đầu quá trình chọn người kế nhiệm.

Sự thay đổi lãnh đạo gần đây ở quốc gia độc đảng này có liên quan đến một chiến dịch chống tham nhũng rộng lớn, được mệnh danh là "lò lửa rừng rực", nhằm mục đích xóa bỏ nạn tham nhũng tràn lan, nhưng cũng được coi là một công cụ để giải quyết tranh chấp trong nội bộ đảng.

Võ Văn Thưởng, 53 tuổi, đã từ chức vài ngày sau khi công an Việt Nam thông báo bắt giữ một cựu bí thư tỉnh Quảng Ngãi, miền Trung Việt Nam, liên quan đến cáo buộc tham nhũng (cách đây một thập niên). Lúc đó Thưởng là bí thư địa phương.

Cựu chủ tịch nước hiện nay được coi là thân cận với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhân vật quyền lực nhất của Việt Nam và là kiến trúc sư chính của chiến dịch chống tham nhũng.

Năm ngoái, Quốc hội Việt Nam phải mất hơn một tháng rưỡi mới bầu được chủ tịch nước mới. Tuy nhiên, lần này, cuộc khủng hoảng chính trị có thể được giải quyết nhanh chóng hơn và một chủ tịch mới được bổ nhiệm, dù chỉ để trấn an các nhà đầu tư nước ngoài về sự ổn định của đất nước cũng như của các định chế hàng đầu.

Trên thực tế, hôm thứ Hai, sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm tài chính chính của đất nước, đã mất gần 3% trong phiên giao dịch sớm sau khi có tin tức đề cập đến việc chủ tịch nước sắp từ chức.

Theo công ty môi giới Mirae Asset Securities, doanh số bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trong ngày thứ Hai và thứ Ba lên tới khoảng 80 triệu USD.

Một cố vấn cho các tập đoàn nước ngoài tại Việt Nam cho biết: "Việc loại bỏ Thưởng có thể khiến các quyết định chính sách và hành chính chậm hơn do các quan chức lo lắng hơn về tiến trình của chiến dịch chống tham nhũng".

Bất chấp điều này, có sự đồng thuận là quan điểm của Hà Nội về các chính sách chủ chốt khó có thể thay đổi.

## Một năm nhiều gập gềnh trên đường đi cho ĐGH Phanxicô

(Ngày 25/03/2024)

Cha Raymond J. de Souza, trên *First Things* ngày 25/03/2024, nhận định rằng lễ kỷ niệm 11 năm ngày nhậm chức của Đức Giáo Hoàng (19 tháng 3) rơi vào một thời điểm khó khăn, với cuộc tranh cãi hoàn cầu về nhận định "cờ trắng" Ukraine của ngài, trong đó ngài nói rằng Ukraine nên đàm phán để chấm dứt chiến tranh với Nga. Đáng tiếc là nó lại phù hợp, vì năm thứ 11 của triều đại giáo hoàng là một năm gập ghềnh đối với Đức Phanxicô. Một năm trước, người ta mong đợi, sau cái chết của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI và Đức Hồng Y George Pell, con đường sẽ rộng mở hơn cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô đi theo chương trình của ngài. Mọi chuyện không diễn ra suông sẻ như vậy.

Ngay cả trong số những người ủng hộ nhiệt thành nhất của Đức Phanxicô cũng có sự bất an. Mike Lewis của *Where Peter Is* đã viết vào tháng 12 rằng "đã đến lúc bắt đầu lại... bởi vì nhiều người Công Giáo đơn giản là không hiểu Đức Phanxicô." Massimo Faggioli ở *Commonweal* than thở rằng "dường như không có vị giáo phẩm nào ở Vatican có thể nói chuyện với người Đức ở cùng bình diện thần học như Đức Hồng Y Ratzinger hay Đức Hồng Y Mueller đã làm" và tự hỏi liệu "một Vatican với sự lãnh đạo của người Mỹ Latinh có thể hòa giải những khác biệt hay không giữa Đức và Châu Phi." Michael Sean Winters của tờ *National Catholic Reporter* thú nhận rằng "vị giáo hoàng tuyệt vời của chúng ta đã sai lầm khủng khiếp về Ukraine".

Vì thế năm thứ mười một thật là khó khăn. Dưới đây là 11 khúc mắc trên đường đi từ tháng 3 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024.

## 1. Nicaragua

Vào tháng 3 năm 2023, chế độ Ortega ở Nicaragua đã trục xuất sứ thần của giáo hoàng – một dấu hiệu bi thảm về việc gia tăng đàn áp Giáo hội. Đạo luật này là một phần của việc chế độ bỏ tù các giám mục và linh mục, trục xuất các Thừa sai Bác ái, và chiến dịch trừng phạt pháp lý chống lại các tổ chức của Giáo hội. Tuy nhiên, việc cắt đứt quan hệ ngoại giao một cách hiệu quả đã nhấn mạnh rằng chính sách đối ngoại của Vatican không có tác dụng đáng kể ở Châu Mỹ Latinh, dù ở Nicaragua, Venezuela hay thậm chí là Argentina.

Vào tháng 1 năm 2024, được coi là một chiến thắng cho chính sách ngoại giao của Tòa thánh khi các Giám mục Nicaragua Rolando Álvarez của Matagalpa và Isidoro del Carmen Mora Ortega của Siuna, cùng với nhiều linh mục khác, được thả ra khỏi nhà tù và bị đày đến Rome. Nhưng việc họ bị trục xuất khỏi đất nước và xa đàn chiên của mình chỉ là một sự cải thiện tương đối so với những lựa chọn còn khủng khiếp hơn ở quê nhà.

## 2. Argentina

Đức Giáo Hoàng Phanxicô luôn chú ý cẩn thận đến chính trị ở quê nhà, thường viện dẫn tình hình chính trị là lý do tại sao ngài chưa bao giờ trở lại thăm với tư cách giáo hoàng. Tháng 12 năm ngoái, Javier Milei đã giành được chiến thắng vang dội cho chức tổng thống, sau một chiến dịch tranh cử trong đó ông đã nhắc đến Đức Giáo Hoàng một cách thiếu tôn trọng, thô lỗ và thô tục nhất. Trong ký ức còn sống, chưa có nguyên thủ quốc gia dân chủ nào từng nói về giáo hoàng theo cách như vậy, chứ đừng nói đến ở quê nhà.

Trong khi người Argentina dường như không quá bận tâm đến điều đó, thì các "linh mục khu ổ chuột" gắn liền với tầm nhìn của Đức Phanxicô ở Argentina đã tổ chức một số sự kiện, trước và sau cuộc bầu cử, để thể hiện sự phản đối của họ đối với Milei.

Sau cuộc bầu cử, Đức Giáo Hoàng tỏ ra ân cần và Milei đã có giọng điệu thân thiện, thậm chí còn ôm hôn nồng nhiệt Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Rôma và mời ngài đến thăm Argentina. Tuy nhiên, sự thù địch trong lời hùng biện trong chiến dịch tranh cử của ông đã gây sốc cho người Công Giáo trong năm qua.

## 3. Đức

"Con đường đồng nghị" của Đức tiếp tục tiến bước một cách thách thức, không quan tâm đến những cảnh cáo, lời khẩn cầu và lời khuyên răn từ Rome. Tiến bộ nhỏ đã đạt được vào tháng trước khi cuộc bỏ phiếu về việc thành lập hội đồng đồng nghị thường trực cho Đức bị hoãn lại. Năm nay, một số phiên đối thoại đã được lên kế hoạch giữa các viên chức Đức và Rôma. Đức là một lời nhắc nhở thường xuyên về việc đây là một triều giáo hoàng có sự chia rẽ gia tăng như thế nào.

## 4. Chủ nghĩa đế quốc Nga

Vào tháng 8, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, khi nói chuyện với một nhóm thanh niên Nga, đã khuyến khích họ tự hào về "nước Nga vĩ đại". Ngài đề cập đến các nhân vật hoàng gia

Catherine và Peter Đại đế. Với những lời lên án thường xuyên của ngài đối với chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân ở những nơi khác, bài ca ngợi đế quốc Nga này rất đáng lưu ý.

Những người dân bị khuất phục bởi quyền lực của Nga – người Litva, người Ba Lan, người Ukraine – đã ngạc nhiên và tổn thương trước những nhận xét của Đức Giáo Hoàng, tự hỏi liệu sự ngưỡng mộ nào đó đối với chủ nghĩa đế quốc Nga có đang thúc đẩy cách tiếp cận của Đức Giáo Hoàng đối với cuộc chiến chống Ukraine hay không.

**5. Thành Cát Tư Hãn**

Ngay sau bài phát biểu về đế quốc Nga, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ca ngợi "Hòa bình Mông Cổ" của Thành Cát Tư Hãn trong chuyến thăm Ulaanbaatar, và tuyên bố rằng đế quốc này là hình mẫu của tự do tôn giáo. Nhận xét của ngài là một cách đọc đầy thiện cảm khác về lịch sử đế quốc. Chuyến đi đến Mông Cổ là chuyến đi đầu tiên của Đức Giáo Hoàng, cũng như đánh giá tích cực về một đế chế thường gắn liền với sự chinh phục, tàn bạo, hãm hiếp và cướp bóc. Theo thông lệ, các giáo hoàng sẽ tìm thấy điều gì đó đáng khen ngợi trong lịch sử của bất cứ quốc gia nào họ đến thăm. Đức Phanxicô chắc chắn đã thực hiện nỗ lực đó trong số những người thừa kế của người Mông Cổ.

**6. Thượng Hội đồng về tính đồng nghị**

Tiến trình đồng nghị cho một Giáo hội đồng nghị là sáng kiến hàng đầu của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, mời người Công Giáo tìm ra "một cách thức mới để là Giáo hội", như Đức Hồng Y Christophe Pierre, Sứ thần Tòa thánh tại Washington, đã nói. Quá trình hội nghị khổng lồ có nhiều khúc mắc khác nhau trong suốt năm 2023, và Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gia hạn tiến trình này thêm một năm nữa. Nó được cho là sẽ lên đến tuyệt đỉnh trong một phiên họp thượng hội đồng khác sẽ nhóm họp tại Rome trong một tháng vào tháng 10 này. Rồi vào tuần trước, ngài đã kéo dài tiến trình đồng nghị đến năm 2025 và có lẽ xa hơn nữa.

Một dự án hành chánh lớn như vậy chắc chắn sẽ trao quyền lớn cho các quản trị viên của thượng hội đồng. Điều đó được thấy rõ ràng trong những ngày cuối cùng của Thượng Hội đồng, khi hàng trăm đại biểu được đọc một bản văn dài 40 trang (chỉ bằng tiếng Ý). Hơn một nghìn sửa đổi đã được đệ trình để các nhà quản trị thượng hội đồng xem xét trong một phiên họp kéo dài suốt đêm trước khi được bỏ phiếu vào ngày hôm sau. Quá trình đó dường như không phù hợp với tầm nhìn của Đức Giáo Hoàng về "Chúa Thánh Thần là nhân vật chính" của Thượng Hội đồng.

**7. Cha. Marko Rupnik, tu sĩ Dòng Tên**

Vụ tai tiếng linh mục lạm dụng bẩn thỉu của Cha Marko Rupnik đã tạo ra những diễn biến đáng thất vọng trong suốt cả năm. Nó đã đạt đến điểm thấp trong chính cuộc họp thượng hội đồng, khi có tin tức cho biết, sau khi bị trục xuất khỏi Dòng Tên, Cha Rupnik đã được giáo phận quê hương của ông ở Slovenia chấp nhận với tư cách tốt.

Tin tức này đã gây ra sự kinh ngạc rộng rãi trong số các thành viên Thượng Hội đồng đến nỗi chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến phát biểu trước toàn thể hội nghị vào chiều hôm đó.

Đó là một khoảnh khắc siêu thực. Không nói một lời nào về vụ tai tiếng Rupnik, Đức Giáo Hoàng chỉ trích cách lựa chọn trang phục truyền thống của các chủng sinh. Không ai trong hội trường biết rõ điều gì đã làm vấn đề đó ra cấp bách trong khi các hàng tít trên khắp thế giới đang dẫn đầu về Rupnik.

**8. Laudate Deum**

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã công bố *Laudate Deum*, một tông huấn "tiếp theo" của thông điệp *Laudato Si* năm 2015 của ngài, trùng với thời điểm diễn ra phiên họp thượng hội đồng. Đó là một tài liệu đặc biệt nhất của Đức Giáo Hoàng, vì nó tuyên bố về các vấn đề chuyên biệt khoa học và chính sách cụ thể, đồng thời được dùng như một loại tài liệu làm việc của tổ chức phi chính phủ cho hội nghị khí hậu sắp tới ở Dubai.

Bản văn có rất ít tiếng vang. Một phần vì về cơ bản nó không phải là một bản văn tôn giáo mà là một bản văn chính trị, và một phần vì Đức Giáo Hoàng Phanxicô có ý định đích thân vận động hành lang cho nó ở Dubai, nhưng không thể thực hiện chuyến đi vì lý do sức khỏe.

**9. Đức Hồng Y Raymond Burke**

Đức Hồng Y Raymond Burke đã không hề e ngại trước những lời chỉ trích của mình đối với triều giáo hoàng. Tuy nhiên, thật là một cú sốc ở Giáo triều Rôma khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô quyết định cắt tiền trợ cấp của ngài (thực sự là tiền hưu trí, vì Burke đã nghỉ hưu) và loại bỏ căn hộ được trợ cấp của ngài. Nó có vẻ không xứng đáng với phẩm giá của chức vụ giáo hoàng. Và tất nhiên, nó mời gọi sự so sánh trong tương lai khi các Hồng Y khác duy trì lương hưu và căn hộ của họ.

**10. Tính đồng nghị bị phá hoại một cách bí mật**

Quá trình đồng nghị vẫn tiếp tục, nhưng không rõ ràng là nó có giữ được bất cứ sự tín nhiệm nào hay không. Việc công bố *Fiducia Supplicans* vào tháng 12 về việc ban phép lành cho các cặp vợ chồng bất hợp pháp và đồng tính đã tiết lộ rằng các viên chức cấp cao của giáo triều đang làm việc bí mật sau lưng Thượng Hội đồng. Trong khi Thượng Hội đồng quyết định không đề cập đến chủ đề này thì Bộ Giáo lý Đức tin đã tiến hành một cách vội vàng bí mật, với sự hỗ trợ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Do đó, tiến trình đồng nghị hoàn toàn không liên quan đến một vấn đề đã làm rung chuyển Giáo hội. Tại sao đầu tư thêm năng lực vào nó?

Sau *Fiducia*, câu hỏi không phải là tiến trình thượng hội đồng sẽ quyết định điều gì trong năm nay. Câu hỏi là: Nó có quan trọng không?

**11. Sự bác bỏ của Chính thống giáo Coptic**

Điểm nổi bật của năm vừa qua là chuyến viếng thăm Rôma vào tháng 5 của Giáo Hoàng Tawadros, người đứng đầu Giáo hội Chính thống Coptic ở Ai Cập, một trong những Giáo hội Chính thống cổ xưa. Tại cuộc họp đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tuyên bố rằng ngài sẽ công nhận quyết định của Chính thống giáo Coptic về việc "phong thánh" cho 21 vị tử đạo của Libya, bị chặt đầu vào năm 2015 dưới bàn tay của ISIS. Đó là một quyết định đại kết giàu trí

tưởng tượng.

Chưa đầy một năm sau, Chính thống giáo Coptic đã đình chỉ mọi cuộc đối thoại với Giáo Hội Công Giáo vì "sự thay đổi quan điểm" của Đức Giáo Hoàng về vấn đề đồng tính luyến ái, như họ gọi nó. *Fiducia* đã làm tổn hại đến sự hiệp nhất Kitô giáo.

Cuối cùng, những ngày cận kề lễ kỷ niệm được đánh dấu bằng cuộc phỏng vấn "cờ trắng", gây phẫn nộ ở Ukraine đang đau khổ. Đó là một dạng tóm tắt của năm thứ mười một. Sau một năm đầy biến động, liệu năm tới có yên bình hơn không?

## Toàn văn bức thư Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết cho người Công Giáo Thánh Địa

(Ngày 28/03/2024)

Kathleen N. Hattrup, trên *Aleteia* ngày 27/03/24, tường trình nội dung bức thư của Đức Phanxicô gửi các Kitô hữu Đất Thánh nhân dịp Tuần Thánh 2024, trong đó, ngài viết: "Bây giờ, vào đêm trước Lễ Phục sinh này, một Lễ Phục sinh, đối với anh chị em, bị phủ bóng xiết bao bởi cuộc Khổ nạn và, cho đến nay, rất ít xiết bao bởi sự Phục sinh, tôi cảm thấy muốn viết cho anh chị em và nói để anh chị em biết anh chị em gần gũi với trái tim tôi biết dường nào."

Quả vậy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã viết một bức thư gửi người Công Giáo Thánh địa, được Vatican công bố vào ngày 27 tháng 3 bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, bao gồm cả tiếng Ả Rập.

Có khoảng 200,000 Kitô hữu thuộc nhiều nghi lễ khác nhau ở Lãnh thổ Israel và Palestine, với một giáo xứ Công Giáo Rôma ở Gaza. Đức Giáo Hoàng đã thường xuyên gọi điện thoại cho giáo xứ đó trong thời gian xảy ra xung đột.

Đức Giáo Hoàng viết: "Trong những thời điểm ảm đạm này, khi dường như những đám mây đen của Thứ Sáu Tuần Thánh bay lơ lửng trên mảnh đất của anh chị em, và quá nhiều nơi trên thế giới của chúng ta bị tổn thương bởi sự điên rồ vô nghĩa của chiến tranh – vốn luôn là một thất bại cay đắng đối với mọi người – anh chị em là những ngọn đèn tỏa sáng trong đêm, những hạt giống tốt lành trong một mảnh đất bị chia cắt bởi xung đột.

*Toàn văn bức thư như sau*:

*Anh chị em thân mến*,

Trong một thời gian, anh chị em đã hàng ngày ở trong suy nghĩ và lời cầu nguyện của tôi. Bây giờ, vào đêm trước Lễ Phục sinh này, một Lễ Phục sinh, đối với anh chị em, bị phủ bóng xiết bao bởi cuộc Khổ nạn và, cho đến nay, rất ít xiết bao bởi sự Phục sinh, tôi cảm thấy muốn viết cho anh chị em và nói để anh chị em biết anh chị em gần gũi với trái tim tôi biết dường nào. Hỡi các tín hữu Công Giáo thân yêu đang sống trên khắp Đất Thánh, Tôi ôm hôn tất cả anh chị em, trong sự đa dạng của các nghi lễ của anh chị em. Một cách đặc biệt, tôi ôm lấy những người bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi thảm kịch vô nghĩa của chiến tranh: những đứa trẻ bị cướp đi tương lai của chúng, những người đang đau buồn và đau đớn, và tất cả những ai

thấy mình là nạn nhân của thống khổ và mất tinh thần.

Lễ Phục sinh, trung tâm đức tin của chúng ta, càng có ý nghĩa hơn đối với anh chị em, những người cử hành lễ này ở chính những nơi Chúa chúng ta đã sống, đã chết và sống lại. Lịch sử cứu độ, và thậm chí cả địa lý của nó, sẽ không tồn tại ngoài mảnh đất mà anh chị em đã cư trú trong nhiều thế kỷ. Anh chị em muốn ở lại đó, và điều tốt là anh chị em nên ở lại đó. Cảm ơn vì chứng tá đức tin của anh chị em, cảm ơn vì lòng bác ái hiện hữu giữa anh chị em cảm ơn vì khả năng hy vọng của anh chị em bất chấp mọi hy vọng.

Tôi muốn mỗi người trong anh chị em cảm nhận được tình phụ tử của tôi, vì tôi ý thức được những đau khổ và đấu tranh của anh chị em, đặc biệt trong những tháng gần đây. Cùng với tình cảm của tôi, mong anh chị em cảm nhận được tình yêu của người Công Giáo trên toàn thế giới! Xin Chúa Giêsu, Sự Sống của chúng ta, giống như người Samaritanô nhân lành, đổ trên những vết thương thể xác và tâm hồn của anh chị em dầu thơm an ủi và rượu nồng hy vọng.

Tôi nghĩ lại chuyến hành hương tôi đã thực hiện giữa anh chị em cách đây mười năm, và tôi muốn áp dụng những lời của mình mà cách đây 50 năm, Thánh Phaolô VI – Người kế vị Thánh Phêrô đầu tiên hành hương đến Thánh Địa – đã ngỏ với các tín hữu khắp nơi: "Những căng thẳng tiếp diễn ở Trung Đông, và việc thiếu tiến bộ cụ thể hướng tới hòa bình, là mối đe dọa thường xuyên và nghiêm trọng không chỉ đối với hòa bình và an ninh của các dân tộc đó – và thực sự của toàn thế giới – mà còn đối với những giá trị cực kỳ thân thương, vì những lý do khác nhau, đối với phần lớn nhân loại" (Tông huấn *Nobis in Animo*).

Anh chị em thân mến, cộng đồng Kitô hữu ở Thánh Địa không chỉ hành động trong nhiều thế kỷ như người bảo vệ những nơi cứu rỗi của chúng ta, mà còn làm chứng lâu dài, qua những đau khổ của chính mình, cho mầu nhiệm Cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu. Bằng khả năng trỗi dậy một lần nữa và tiến về phía trước, anh chị em đã tuyên bố và tiếp tục tuyên bố rằng Chúa bị đóng đinh đã sống lại từ cõi chết; mang dấu vết Cuộc Khổ Nạn của mình, sau đó Người hiện ra với các môn đệ và lên trời để đem nhân loại đang bị dày vò nhưng nay đã được cứu chuộc của chúng ta đến trước Chúa Cha. Trong những thời điểm ảm đạm này, khi dường như những đám mây đen của Thứ Sáu Tuần Thánh bay lơ lửng trên mảnh đất của anh chị em, và quá nhiều nơi trên thế giới của chúng ta bị tổn thương bởi sự điên rồ vô nghĩa của chiến tranh – vốn luôn là một thất bại cay đắng đối với mọi người – anh chị em là những ngọn đèn tỏa sáng trong đêm, những hạt giống tốt lành trong một mảnh đất bị chia cắt bởi xung đột.

Đối với anh chị em và với anh chị em, tôi dâng lên lời cầu nguyện này: "Lạy Chúa, Chúa là sự bình an của chúng con (x. *Eph* 2:14-22). Chúa, Đấng đã tuyên bố là có phúc những ai xây dựng hòa bình (x. *Mt* 5:9): Xin giải thoát tâm hồn con người khỏi hận thù, bạo lực và tinh thần trả thù. Chúng con noi gương Chúa và noi theo Chúa, những người có lòng thương xót, hiền lành và khiêm nhường (x. *Mt* 11:29). Ước gì không ai cướp đi niềm hy vọng được sống lại với Chúa trong lòng chúng con. Chớ gì chúng con không bao giờ mệt mỏi trong việc bảo vệ phẩm giá của mọi người nam, nữ và trẻ em, không phân biệt tôn giáo, sắc tộc hay quốc tịch, bắt đầu từ những người dễ bị tổn thương nhất trong chúng con: phụ nữ, người già, trẻ em và người nghèo".

Anh chị em thân mến, cho phép tôi nói với anh chị em một lần nữa rằng anh chị em không cô đơn; chúng tôi sẽ không bao giờ để anh chị em một mình, nhưng sẽ thể hiện tình liên đới của chúng tôi với anh chị em bằng lời cầu nguyện và lòng bác ái thực tế. Chúng tôi hy vọng sẽ sớm trở lại giữa anh chị em trong tư cách những người hành hương, để đến gần anh chị em, ôm lấy anh chị em, cùng bẻ bánh tình huynh đệ và chiêm ngưỡng những mầm hy vọng dịu dàng nảy mầm từ những hạt giống mà anh chị em đang gieo trong đau đớn và nuôi dưỡng bằng sự kiên nhẫn.

Tôi biết rằng các giám mục, linh mục và tu sĩ luôn ở bên cạnh anh chị em. Tôi chân thành cảm ơn họ vì tất cả những gì họ đã làm và tất cả những gì họ đang tiếp tục làm. Trong lò thử thách đau khổ, ước gì vàng quý giá của sự hiệp nhất được thanh tẩy và tỏa sáng, giữa anh chị em và với anh chị em chúng ta thuộc các giáo phái Kitô giáo khác. Đối với họ cũng vậy, tôi muốn bày tỏ sự gần gũi và khích lệ tinh thần của mình. Tôi giữ tất cả anh chị em trong lời cầu nguyện của tôi.

Tôi chúc lành cho anh chị em và cầu xin sự bảo vệ của Đức Trinh Nữ Maria, nữ tử của quê hương anh chị em Một lần nữa, tôi xin các Kitô hữu trên toàn thế giới bày tỏ sự ủng hộ cụ thể của họ đối với anh chị em và cầu nguyện không mệt mỏi để tất cả người dân trên mảnh đất thân yêu của anh chị em cuối cùng được sống trong hòa bình.

*Trong tình huynh đệ,*
*Rôma, từ Nhà thờ Thánh Gioan Lateranô, Tuần Thánh 2024*

*Phanxicô*

**Gặp gỡ một người Israel và một người Palestine cùng lúc với bức thư**

Theo Elise Ann Allen, trên Tạp chí *Crux* ngày 27 tháng 3 năm 2024, Đức Phanxicô đã gặp hai người cha, một người Israel và một người Palestine, mỗi người đều đã mất con do cuộc xung đột đang diễn ra ở Thánh địa và hiện nay họ là bạn bè.

Trước buổi tiếp kiến chung ngày 27 tháng 3, Đức Phanxicô đã gặp gỡ ngắn gọn với Bassam Aramin, một người Palestine, và Rami Elhanan, một người Israel, trước khi bước vào hội trường Phaolô VI của Vatican để phát biểu trước công chúng hàng tuần.

Abir, cô con gái 10 tuổi của Aramin, bị giết bởi một viên đạn cao su do một người lính Israel bắn khi cô bé rời trường học vào năm 2007. Tương tự, Smadar, cô con gái 13 tuổi của Elhanan cũng chết trong một vụ tấn công tự sát của người Palestine ở Giêrusalem năm 1997.

Theo văn phòng báo chí Vatican, tình bạn giữa Aramin và Elhanan đã được kể lại trong cuốn tiểu thuyết *Apeirogon* của Colum McCann, người đoạt giải Terziani, và đã gặp Đức Phanxicô trong buổi tiếp kiến các nghệ sĩ ngày 23 tháng 6 năm 2023.

Cả hai người đàn ông đều làm việc cùng nhau để thúc đẩy hòa bình và công lý trong khu vực thông qua một hiệp hội có tên là "Vòng tròn cha mẹ", bao gồm các gia đình Israel và Palestine đã mất người thân do xung đột.

Tổ chức này tuyên bố rằng một trong những nguyên tắc cốt lõi của nó là niềm tin rằng tiến trình hòa giải là điều kiện tiên quyết để đạt được hòa bình bền vững trong khu vực.

Đức Phanxicô đã gửi lời cảm ơn đặc biệt tới Aramin và Elhanan khi nói: "Họ không nhìn vào sự thù địch của chiến tranh, họ nhìn vào tình bạn của hai người đàn ông quan tâm đến nhau và đã trải qua cùng một vụ đóng đinh".

Ngài nói: "Chúng ta hãy nghĩ đến chứng từ đẹp đẽ của hai người này, những người đã phải chịu đựng cuộc chiến ở Thánh Địa vì mất đi con gái của họ," và cảm ơn họ vì chứng tá của họ.

Đức Phanxicô, người đã bất ngờ bỏ qua bài giảng Chúa nhật Lễ Lá và thường phải ngồi trên xe lăn do những vấn đề liên tục ở đầu gối và các vấn đề về đau thần kinh tọa, đã đi bộ vào Đại sảnh Phaolô VI để tiếp kiến vào Thứ Tư và đích thân trình bầy những nhận xét của ngài.

## Đức Thánh Cha Phanxicô viết Bài suy niệm Đàng Thánh Giá năm nay
(Ngày 28/03/2024)

Theo Antoine Mekary cuả tạp chí ALETEIA xuất bản ngày 26/03/24, Vị giáo hoàng cuối cùng viết các bài suy niệm cho buổi cầu nguyện hàng năm ở Đấu trường La Mã là Đức Gioan Phaolô II vào năm 2003, hai năm trước khi ngài qua đời.

Văn phòng báo chí Vatican đã công bố các bài suy niệm sẽ được đọc trong Đàng Thánh Giá được cử hành tại Đấu trường La Mã ở Rome vào Thứ Sáu Tuần Thánh, ngày 29 tháng 3, văn phòng báo chí Vatican đã công bố vào ngày 26 tháng 3 năm 2024. Chủ đề của những bản văn, sẽ kèm theo Mười bốn "chặng" đánh dấu hành trình chịu đóng đinh của Chúa Giêsu là: "Cầu nguyện với Chúa Giêsu trên Đường Thập Giá".

Đây là lần đầu tiên chính Đức Phanxicô viết các bài suy niệm cho việc cử hành truyền thống này, sẽ bắt đầu bên trong Đấu trường La Mã lúc 9:15 tối thứ Sáu.

Vị giáo hoàng cuối cùng tự mình viết các bài suy niệm là Đức Gioan Phaolô II vào năm 2003, hai năm trước khi ngài qua đời.

Kể từ đầu triều giáo hoàng của Đức Phanxicô, những suy tư này thường được viết bởi những người đã sống qua những trải nghiệm đau thương, đặc biệt là những gia đình gặp khó khăn, các tù nhân, người di cư hoặc nạn nhân chiến tranh.

Các bản văn tập trung vào sự đau khổ của Chúa Giêsu

Tòa Thánh nói rằng các bản văn được Đức Thánh Cha viết năm nay "rất có tính suy niệm".

Các bài suy niệm "sẽ tập trung rất nhiều vào Chúa Giêsu, vào cách Người đã sống qua những khoảnh khắc đó [trong Cuộc Khổ Nạn của Người]. Và từ đó mới có sự mở rộng tới thế giới đau khổ", đại diện phòng báo chí nói.

Quyết định của Đức Thánh Cha tham gia một cách đích thân hơn vào Đường Thánh giá truyền thống vào Thứ Sáu Tuần Thánh là phù hợp với Năm Cầu nguyện mà Đức Thánh Cha đã thiết lập cho năm 2024, hướng tới Năm Thánh 2025 vào năm tới.

Vẫn còn phải xem liệu Đức Thánh Cha có thể tham dự Đàng Thánh Giá hay không, vì trong những tuần gần đây, ngài thường không thể đọc được các bài phát biểu của mình do tình trạng sức khỏe. Hiện tại, sự hiện diện của ngài được mong đợi.

Tuy nhiên, năm ngoái, ngài đã quyết định không tham dự vào phút cuối vì thời tiết đặc biệt lạnh và nhiều gió cũng như sức khỏe yếu.

## THỨ SÁU TUẦN THÁNH: ĐÀNG THÁNH GIÁ TẠI ĐẤU TRƯỜNG LA MÃ, đã cập nhật

(Ngày 29/03/2024)

***Cầu nguyện với Chúa Giêsu trên Đường Thập Giá***

*Đấu trường La Mã, Rôma, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

**Dẫn Nhập**

Lạy Chúa Giêsu, khi chúng con chiêm ngắm thập giá của Chúa, chúng con nhận ra rằng Chúa đã hoàn toàn hy sinh chính mình vì chúng con. Bây giờ chúng con dành thời gian này để ở bên Chúa. Chúng con muốn dành nó trong sự gần gũi với Chúa. Trên đường từ Vườn Diệt-si-ma-ni đến Núi Sọ, Chúa không ngừng cầu nguyện. Trong Năm Cầu Nguyện này, chúng con đồng hành cùng Chúa trên hành trình cầu nguyện của chính Chúa.

*Trích Tin Mừng theo Thánh Marcô*

*Đức Giê-su và các môn đệ đến một thửa đất gọi là Diệt-si-ma-ni. Người nói với các ông: "Anh em ngồi lại đây, trong khi Thầy cầu nguyện." Rồi Người đem các ông Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an đi theo. Người bắt đầu cảm thấy hãi hùng xao xuyến. Người nói với các ông: "Tâm hồn Thầy buồn đến chết được. Anh em ở lại đây mà canh thức." Người đi xa hơn một chút, sấp mình xuống đất mà cầu xin cho mình khỏi phải qua giờ ấy, nếu có thể được. Người nói: "Áp-ba, Cha ơi, Cha làm được mọi sự, xin cất chén này xa con. Nhưng xin đừng làm điều con muốn, mà làm điều Cha muốn." Rồi Người trở lại, thấy các môn đệ đang ngủ, liền nói với ông Phê-rô: "Si-môn, anh ngủ à? Anh không thức nổi một giờ sao?* (14:32-37).

Lạy Chúa, Chúa đã chuẩn bị mỗi ngày trong đời Chúa bằng lời cầu nguyện, và giờ đây, tại Vườn Diêt-si-ma-ni, Chúa chuẩn bị cho Lễ Vượt Qua của mình. Chúa nói, *Abba, Cha ơi, Cha làm được mọi sự*, vì cầu nguyện trước hết là đối thoại và thân mật, nhưng đồng thời cũng đấu tranh và cầu xin: *xin cất chén này xa con!* Cầu nguyện cũng là phó thác và dâng hiến: *Nhưng không phải điều con muốn mà là điều Cha muốn*. Trong lời cầu nguyện của Chúa, Chúa đã vượt qua cánh cửa hẹp của nỗi đau khổ của con người chúng con và trải nghiệm nó một cách trọn vẹn. Chúa đã "lo lắng và bối rối" (*Mc* 14:33), sợ hãi trước cái chết, bị đè bẹp dưới gánh nặng tội lỗi của chúng con và bị đè nén bởi nỗi đau buồn khôn tả. Tuy nhiên, giữa cuộc đấu tranh này, Chúa đã cầu nguyện "thiết tha hơn" (*Lc* 22:44), và bằng cách này, Chúa đã biến nỗi thống khổ cay đắng của Chúa thành hy lễ tình yêu.

Nơi chúng con, Chúa chỉ yêu cầu một điều: *ở lại* với Chúa và *tỉnh thức*. Chúa không yêu cầu điều bất khả, mà chỉ đơn giản là sự gần gũi. Dẫu biết bao nhiêu lần con đã lạc xa Chúa! Đã bao lần, giống như các môn đệ, thay vì thức, con lại ngủ quên! Đã bao nhiêu lần con không tìm được thời gian hay ước muốn để cầu nguyện, dù vì mệt mỏi, xao lãng hay đờ đẫn trong tâm trí! Lạy Chúa Giêsu, xin một lần nữa hãy nói với con và với chúng con, Giáo hội của Chúa: "Hãy đứng dậy và cầu nguyện" (*Lc* 22:46). Hãy đánh thức chúng con, Lạy Chúa! Xin Chúa đánh thức trái tim chúng con khỏi tình trạng thờ ơ, vì hôm nay cũng vậy – trước hết là hôm nay - Chúa trông đợi lời cầu nguyện của chúng con.

**Chặng thứ nhất: Chúa Giêsu bị kết án tử hình**

*Bấy giờ, vị thượng tế đứng lên giữa hội đồng hỏi Đức Giê-su: "Ông không nói lại được một lời sao? Mấy người này tố cáo ông gì đó?" Nhưng Đức Giê-su vẫn làm thinh, không đáp một tiếng. Vị thượng tế lại hỏi Người: "Ông có phải là Đấng Ki-tô, Con của Đấng Đáng Chúc Tụng không?". Phi-la-tô lại hỏi Người: "Ông không trả lời gì sao? Nghe kìa, họ tố cáo ông biết bao nhiêu tội!" Nhưng Đức Giê-su không trả lời gì nữa, khiến ông Phi-la-tô phải ngạc nhiên*. (*Mc* 14:60-61; 15:4-5).

Lạy Chúa Giêsu, Chúa chính là sự sống và bây giờ Chúa bị kết án tử hình. Bản thân Chúa là sự thật, và bây giờ Chúa bị đưa ra xét xử một cách sai lầm. Tại sao Chúa không phản đối? Tại sao Chúa không lên tiếng và bảo vệ chính mình? Tại sao Chúa không làm bối rối những người có học thức và quyền lực, như Chúa đã làm rất thường xuyên và rất thành công? Lạy Chúa Giêsu, phản ứng của Chúa làm chúng con bối rối: vào thời điểm quyết định, Chúa chọn không nói; Chúa vẫn im lặng. Bởi vì cái ác càng mạnh thì phản ứng của Chúa càng triệt để. Và phản ứng đó là sự im lặng. Tuy nhiên, sự im lặng đó tự nó đã hàm chứa: nó là lời cầu nguyện, sự hiền lành, sự tha thứ; nó là một phương tiện để chuộc lại cái ác, một phương tiện biến nỗi thống khổ của Chúa thành một món quà hy sinh. Lạy Chúa Giêsu, con nhận ra con biết Chúa ít biết bao, vì con thấy thật khó hiểu được sự im lặng của Chúa. Giữa nhịp sống điên cuồng, sự say mê với mọi thứ của thế giới này, sự đấu tranh của con để theo kịp người khác hoặc nhu cầu trở thành trung tâm của sự chú ý, con không tìm thấy thời gian để dừng lại và ở bên Chúa. Để cho phép Chúa, Lời của Chúa Cha, luôn âm thầm làm việc, hành động trong cuộc đời con. Chúa ơi, con thấy sự im lặng của Chúa thật đáng lo ngại. Nó làm cho con nhận ra rằng lời cầu nguyện không phải là đôi môi mấp máy, mà là một trái tim biết lắng nghe, vì cầu nguyện là cởi mở với lời Chúa và tôn thờ sự hiện diện của Chúa.

Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện và nói: *Lạy Chúa Giêsu, hãy nói với trái tim con*.

Chúa lấy điều thiện đáp lại sự dữ, *Lạy Chúa Giêsu, hãy nói với trái tim con*.

Chúa, Đấng làm dịu cơn thịnh nộ bằng sự hiền lành, *Lạy Chúa Giêsu, hãy nói với trái tim con*.

Chúa là người ghét chuyện ngồi lê đôi mách và phàn nàn, *Lạy Chúa Giêsu, hãy nói với trái tim con*.

Chúa, Đấng nhìn thấu sâu thẳm lòng con, *Lạy Chúa Giêsu, hãy nói với trái tim con*.

Chúa, Đấng yêu con hơn chính con, *Lạy Chúa Giêsu, hãy nói với trái tim con*.

**Chặng thứ hai: Chúa Giêsu vác thánh giá**

*Tội lỗi của chúng ta, chính Người đã mang vào thân thể mà đưa lên cây thập giá, để một khi đã chết đối với tội, chúng ta sống cuộc đời công chính. Vì Người phải mang những vết thương mà anh em đã được chữa lành*. (1 Pr 2:24).

Lạy Chúa Giêsu, chúng con cũng phải vác thánh giá của mình. Đôi khi, chúng thực sự nặng nề: bệnh tật, tai nạn, cái chết của người thân, thất vọng trong tình yêu, đứa con lạc lối, mất việc làm, tổn thương không thể lành, một dự án thất bại, thất vọng về một niềm hy vọng khác. … Lạy Chúa Giêsu, con cầu nguyện thế nào trong những tình huống đó? Con phải làm gì khi cảm thấy bị cuộc đời đè bẹp, lòng nặng trĩu, áp lực và thiếu sức mạnh để bước tiếp? Câu trả lời của Chúa là một Lời mời gọi: “Hãy đến với Ta, tất cả những ai đang mệt nhọc và gánh nặng, Ta sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng” (*Mt* 11:28). "Hãy đến với ta". Tuy nhiên, con ẩn náu trong chính mình: con nghiền ngẫm, con nuôi dưỡng những nỗi đau buồn của mình, con đắm mình trong sự tiêu cực. *Hãy đến với Ta*. Nói điều này là chưa đủ; Chúa đã đến với chúng con và Chúa đã vác cây thánh giá của chúng con trên vai để giảm bớt sức nặng của nó. Chúa muốn chúng con đặt lên vai Chúa mọi vấn đề và nhu cầu của chúng con, bởi vì Chúa muốn chúng con tìm thấy tự do và tình yêu trong Chúa. Lạy Chúa Giêsu, Xin cảm ơn Chúa. Con kết hợp thánh giá của con với thánh giá của Chúa, con mang đến cho Chúa sự mệt mỏi và lo lắng của con, con trút lên Chúa mọi gánh nặng của trái tim con.

Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện và nói: *Lạy Chúa, con đến cùng Chúa*

Với câu chuyện của cuộc đời con, *Lạy Chúa, con đến cùng Chúa*

Với tất cả sự quan tâm của con, *Lạy Chúa, con đến cùng Chúa*

Với tất cả sự yếu đuối và thiếu sót của con, *Lạy Chúa, con đến cùng Chúa*

Với tất cả nỗi sợ hãi, *Lạy Chúa, con đến cùng Chúa*

Với niềm tin tưởng hoàn toàn vào tình yêu của Chúa dành cho con, *Lạy Chúa, con đến cùng Chúa*

**Nơi thứ ba: Chúa Giêsu ngã lần thứ nhất**

*Thật, Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác* (Ga 12:24).

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã ngã. Chúa đang nghĩ gì, Chúa đang cầu nguyện như thế nào, phủ phục trong cát bụi? Trên hết, điều gì mang lại cho Chúa sức mạnh để vực bản thân dậy lần nữa? Khi Chúa nằm úp mặt xuống đất, không thể nhìn thấy bầu trời phía trên, con tưởng tượng Chúa đang cầu nguyện trong lòng: *Lạy Cha, Đấng ở trên trời*. Cái nhìn yêu thương của Chúa Cha là nguồn sức mạnh của Chúa. Đồng thời, con tưởng tượng rằng khi Chúa hôn lên mặt đất khô lạnh, Chúa nghĩ đến con người được hình thành từ bụi đất. Chúa nghĩ đến tất cả chúng con mà Chúa vốn ôm ấp trong lòng, và Chúa lặp lại một lần nữa những lời trong di chúc: "Đây là Mình Thầy, hiến tế vì các con" (*Lc* 22:19). Tình yêu của Chúa Cha dành cho Chúa và tình yêu của Chúa dành cho chúng con: tình yêu đó là sức mạnh giúp Chúa đứng dậy và tiến về phía trước. Vì những người đang yêu không dừng lại mà bắt đầu lại; những người yêu nhau không mệt mỏi mà cứ tiến tới; những người yêu thương chắp cánh và bay đi. Lạy Chúa Giêsu, con xin Chúa nhiều điều, nhưng chỉ có một điều con cần, đó là khả năng yêu thương. Con sẽ thường xuyên vấp ngã trong cuộc sống, nhưng với tình yêu của Chúa, con sẽ có thể vực dậy và bước tiếp, giống như Chúa đã làm. Vì Chúa biết ý nghĩa của việc ngã. Cuộc đời của Chúa là một sự đi xuống liên tục vì lợi ích của chúng con: từ Thiên Chúa đến con người, từ con người đến nô lệ, từ nô lệ đến bị đóng đinh và mồ mả. Như hạt giống rơi xuống đất và chết đi, Chúa đã xuống để nâng chúng con lên khỏi mặt đất và đưa chúng con lên thiên đàng. Chúa, người đã nâng chúng con lên từ cát bụi và cho chúng con niềm hy vọng mới, xin ban cho chúng con sức mạnh để yêu thương và bắt đầu lại.

Chúng ta cùng nhau cầu nguyện: *Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho con sức mạnh để yêu thương và bắt đầu lại*

Khi con thất vọng, *Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho con sức mạnh để yêu thương và bắt đầu lại*

Khi con bị đè nặng bởi những phán xét của người khác, *Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho con sức mạnh để yêu thương và bắt đầu lại*

Khi mọi việc trở nên tồi tệ và con mất kiên nhẫn, *Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho con sức mạnh để yêu thương và bắt đầu lại*

Khi con cảm thấy không thể tiếp tục, *Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho con sức mạnh để yêu thương và bắt đầu lại*

Khi con sợ rằng sẽ không có gì thay đổi, *Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho con sức mạnh để yêu thương và bắt đầu lại*

**Chặng thứ tư: Chúa Giêsu gặp Mẹ Người**

*Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giê-su nói với thân mẫu rằng: "Thưa Bà, đây là con của Bà." Rồi Người nói với môn đệ: "Đây là mẹ của anh." Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình*. (Ga 19:26-27).

Lạy Chúa Giêsu, các môn đệ đã bỏ rơi Chúa, Giuđa đã phản bội Chúa và Phêrô đã chối bỏ Chúa. Chúa bị bỏ lại một mình với cây thánh giá của mình. Tuy nhiên, Mẹ của Chúa vẫn ở đó vì Chúa. Ngài không cần lời nói, chỉ cần nhìn vào mắt ngài là đủ để hiểu và chia sẻ nỗi đau của Chúa. Lạy Chúa Giêsu, trong đôi mắt long lanh nước mắt của Đức Maria, chúng con thấy phản ảnh tình yêu dịu dàng, những vuốt ve nồng nhiệt và vòng tay yêu thương đã bao bọc và nâng đỡ Chúa từ những năm đầu đời. Đôi mắt của một người mẹ cũng nhắc nhở chúng con về tất cả những điều tốt đẹp mà chúng con từng biết. Tất cả chúng con đều cần một người mẹ để đưa chúng con vào thế giới nhưng cũng cần giúp chúng con tìm được vị trí thích hợp của mình trên thế giới. Chúa biết điều này, và từ thánh giá, Chúa ban cho chúng con Mẹ của Chúa. *Đây là Mẹ của con*, Chúa nói với môn đệ của Chúa và với mỗi người chúng con. Sau hồng ân Thánh Thể, Chúa đã ban cho chúng con Đức Maria như món quà chia tay cuối cùng của Chúa. Lạy Chúa Giêsu, trong cuộc hành trình, Chúa đã tiếp thêm sức mạnh từ ký ức về tình yêu của Mẹ; hành trình của con cũng cần được đặt nền tảng trên ký ức về tất cả những điều tốt đẹp mà con từng biết. Tuy nhiên, con nhận ra mình dành rất ít chỗ trong lời cầu nguyện để tưởng nhớ với lòng biết ơn. Lời cầu nguyện của con quá vội vã, một danh sách ngắn gọn những điều con cần cho hôm nay và ngày mai. Lạy mẹ Maria, xin ngăn con đừng vội vã. Xin giúp con nhớ lại và trân trọng những ân sủng con đã nhận được, nhớ đến sự tha thứ và phúc lành của Thiên Chúa, làm sống lại tình yêu ban đầu của con, thưởng thức một lần nữa những điều kỳ diệu của ơn quan phòng của Người và rơi những giọt nước mắt biết ơn.

Chúng ta cùng nhau cầu nguyện: *Lạy Chúa, xin đổi mới trong con ký ức về tình yêu của Chúa*

Khi những vết thương trong quá khứ được mở lại, *Lạy Chúa, xin đổi mới trong con ký ức về tình yêu của Chúa*

Khi con mất đi ý thức về thực tại, *Lạy Chúa, xin đổi mới trong con ký ức về tình yêu của Chúa*

Khi con coi là tự nhiên mọi ơn phúc con từng nhận được, *Lạy Chúa, xin đổi mới trong con ký ức về tình yêu của Chúa*

Khi con quên mất hồng ân là chính con, *Lạy Chúa, xin đổi mới trong con ký ức về tình yêu của Chúa*

Khi con lơ là tạ ơn Chúa, *Lạy Chúa, xin đổi mới trong con ký ức về tình yêu của Chúa*

**Chặng thứ năm: Chúa Giêsu được ông Si-môn người Ky-rê-nê giúp đỡ**

*Khi điệu Đức Giê-su đi, họ bắt một người từ miền quê lên, tên là Si-môn, gốc Ky-rê-nê, đặt thập giá lên vai cho ông vác theo sau Đức Giê-su*. (Lc 23:26).

Lạy Chúa Giêsu, biết bao lần đứng trước những thử thách của cuộc sống, chúng con nghĩ rằng chúng con có thể đi một mình! Chúng con thấy khó biết bao khi xin được giúp đỡ, kẻo chúng con tạo ấn tượng rằng mình không hoàn thành nhiệm vụ! Chúng con phải chịu bao nhiêu đau khổ để đưa mình ra ánh sáng tốt nhất, thể hiện tốt nhất! Tin tưởng người khác đã không dễ, càng không thể phụ thuộc vào họ. Tuy nhiên, những người cầu nguyện đều biết nhu cầu của mình, và lạy Chúa Giêsu, trong lời cầu nguyện của chính Chúa, Chúa đã biết phó thác hoàn toàn bản thân mình có nghĩa là gì. Vì vậy, Chúa đã không từ chối sự giúp đỡ của người đàn ông đến từ Ky-rê-nê. Chúa đã cho phép người đàn ông đơn giản này, một người nông dân trở về từ cánh đồng, chứng kiến sự yếu đuối của Chúa. Lạy Chúa Giêsu, tạ ơn Chúa vì bằng cách để mình được giúp đỡ khi cần, Chúa đã cho chúng con thấy hình ảnh của một Thiên Chúa không xa cách và không thể chạm tới. Trong sự dễ bị tổn thương của Chúa, Chúa đã cho chúng con thấy sự chiến thắng của tình yêu của Chúa. Chúa đã dạy chúng con rằng yêu thương có nghĩa là tiếp cận với những người có thể xấu hổ khi nhờ chúng con giúp đỡ. Bằng cách này, điểm yếu trở thành cơ hội để phát triển. Đó là điều đã xảy ra với Si-môn người Ky-rê-nê. Sự yếu đuối của Chúa đã thay đổi cuộc đời ông ấy; một ngày nào đó ông sẽ nhận ra rằng ông đã giúp đỡ Đấng Cứu Rỗi của mình và được cứu chuộc bằng chính cây thánh giá mà ông đã vác. Lạy Chúa Giêsu, xin cho cuộc đời con cũng được thay đổi. Hãy giúp con hạ thấp sự phòng thủ của mình và cho phép Chúa yêu con ở những nơi con đã ngã một cách đau buồn nhất.

Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện và nói: *Lạy Chúa Giêsu, xin chữa lành con*

Khỏi tính cao ngạo tự lấy mình làm đủ, *Lạy Chúa Giêsu, xin chữa lành con*

Khỏi suy nghĩ cho rằng con có thể làm mà không cần Chúa hoặc bất cứ ai khác, *Lạy Chúa Giêsu, xin chữa lành con*

Khỏi nỗi ám ảnh về sự hoàn hảo của con, *Lạy Chúa Giêsu, xin chữa lành con*

Khỏi sự miễn cưỡng của con khi phó thác sự yếu đuối của con cho Chúa, *Lạy Chúa Giêsu, xin chữa lành con*

Khỏi việc vội vã đi ngang qua người túng thiếu mà con gặp trên đường, *Lạy Chúa Giêsu, xin chữa lành con*

**Chặng thứ sáu: Bà Veronica an ủi Chúa Giêsu và lau mặt cho Người**

*Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta. Người là Cha giàu lòng từ bi lân ái, và là Thiên Chúa hằng sẵn sàng nâng đỡ ủi an. Người luôn nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính chúng ta cũng biết an ủi những ai lâm cảnh gian nan khốn khó. Vì cũng như chúng ta chia sẻ muôn vàn nỗi khổ đau của Đức Ki-tô, thì nhờ Người, chúng ta cũng được chứa chan niềm an ủi*. (2 Cr 1:3-5).

Lạy Chúa Giêsu, đám đông dân chúng chứng kiến cảnh tượng tàn bạo cuộc hành quyết Chúa.

Không biết Chúa hoặc không biết sự thật, họ đưa ra phán xét, họ nói xấu, họ chế nhạo Chúa và lên án Chúa. Lạy Chúa, điều tương tự cũng xảy ra ngay cả bây giờ mà không cần phải có một cuộc diễu hành khủng khiếp: tất cả chỉ cần một bàn phím đánh máy là có thể tuôn ra những lời lăng mạ và lên án. Tuy nhiên, giữa tiếng ồn ào của đám đông, một người phụ nữ đã tìm đường đến với Chúa Giêsu. Bà không nói gì; bà hành động. Bà không chửi bới và chỉ trích; bà thể hiện lòng thương xót và lòng cảm thương. Bà đi ngược dòng: một mình, với lòng can đảm của lòng cảm thương và tình yêu, bà tìm cách đi qua giữa những người lính, chỉ để mang đến cho Chúa sự an ủi bằng một cái vuốt ve. Cử chỉ thương xót bà sẽ được ghi nhớ mãi mãi. Lạy Chúa Giêsu, biết bao lần con xin Chúa an ủi! Veronica nhắc con rằng Chúa cũng muốn được an ủi. Chúa, Thiên Chúa đến gần chúng con, yêu cầu chúng con đến gần Chúa. Chúa, niềm an ủi của con, mong muốn được con an ủi. Lạy Chúa Giêsu, Tình yêu không được đền đáp, hôm nay Chúa cũng tìm kiếm giữa đám đông những trái tim nhạy cảm với đau khổ và nỗi đau của Chúa. Chúa tìm kiếm *những người tôn thờ đích thực*, những người tôn thờ bằng tinh thần và sự thật (x. *Ga* 4:23), và ở lại trong Chúa (x. *Ga* 15). Lạy Chúa Giêsu, Tình yêu bị bỏ rơi, xin khơi dậy trong con ước muốn ở lại trước mặt Chúa, tôn thờ và an ủi Chúa. Nhân danh Chúa, xin ban ơn để con có thể là nguồn an ủi cho người khác.

Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện và nói: *Xin hãy làm cho con trở thành chứng nhân cho niềm an ủi của Chúa*

Lạy Chúa nhân từ, luôn gần gũi những tâm hồn tan nát, *Xin hãy làm cho con trở thành chứng nhân cho niềm an ủi của Chúa*

Lạy Thiên Chúa tình yêu dịu hiền, Đấng thương xót chúng con, *Xin hãy làm cho con trở thành chứng nhân cho niềm an ủi của Chúa*

Lạy Thiên Chúa từ bi, Đấng ghét sự vô cảm và thờ ơ, *Xin hãy làm cho con trở thành chứng nhân cho niềm an ủi của Chúa*

Lạy Chúa, Đấng đau buồn khi con chỉ tay vào người khác, *Xin hãy làm cho con trở thành chứng nhân cho niềm an ủi của Chúa*

Lạy Chúa, Đấng đến không phải để kết án nhưng để cứu độ, *Xin hãy làm cho con trở thành chứng nhân cho niềm an ủi của Chúa*

**Chặng thứ bảy: Chúa Giêsu lại ngã xuống dưới sức nặng của thánh giá**

*Bấy giờ, [người con thứ] hồi tâm và tự nhủ: "Biết bao nhiêu người làm công cho cha ta được cơm dư gạo thừa, mà ta ở đây lại chết đói! Thôi, ta đứng lên, đi về cùng cha và thưa với người: "Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha". Thế rồi anh ta đứng lên đi về cùng cha…Anh ta còn ở đàng xa, thì người cha đã trông thấy. Ông chạnh lòng thương, chạy ra ôm chầm anh ta và hôn lấy hôn để. Bấy giờ, người con nói rằng: "Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa…" Nhưng người cha liền bảo các đầy tớ rằng: "Mau đem áo đẹp nhất ra đây mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào ngón tay, xỏ dép vào chân cậu… Vì con ta đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy." Và họ bắt đầu ăn mừng*. (Lc 15:17-18.20-22.24).

Lạy Chúa Giêsu, thánh giá thật nặng nề: nó mang mọi gánh nặng của sự thất vọng, thất bại và tủi nhục. Con nhận ra điều này bất cứ khi nào con cảm thấy choáng ngợp, bị bao vây và bị hiểu lầm; khi con bị đè nặng bởi gánh nặng trách nhiệm và công việc, khi con thấy mình bị bao vây bởi sự lo lắng và tuyệt vọng, và con luôn tự nhủ: "Là thế đấy; lần này ngươi sẽ không đứng dậy được nữa." Và nó chỉ trở nên tồi tệ hơn. Mỗi lần con rơi vào tội lỗi và lỗi lầm của mình, con chạm đáy: Con chỉ trích người khác và rồi nhận ra rằng con cũng không khác gì. Không có gì tệ hơn sự hối hận và cảm giác tội lỗi tràn ngập. Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã ngã xuống nhiều lần dưới sức nặng của thánh giá, và vì thế Chúa ở bên cạnh con mỗi khi con vấp ngã. Với Chúa, niềm hy vọng luôn nảy sinh trở lại; sau mỗi lần vấp ngã, con lại có thể đứng dậy. Khi con vấp ngã, Chúa không bỏ cuộc mà còn kéo con lại gần hơn. Cảm ơn Chúa đã theo dõi con. Cảm ơn Chúa, vì con thường xuyên vấp ngã, nhưng Chúa không bao giờ ngừng tha thứ cho con. Xin luôn nhắc nhở con rằng mỗi lần ngã có thể trở thành một bước đi quan trọng trên hành trình của con, vì nó giúp con nhận ra một điều quan trọng: con cần đến Chúa. Lạy Chúa Giêsu, xin gieo vào lòng con nhận thức chắc chắn rằng con chỉ thực sự trỗi dậy khi Chúa nâng con lên, khi Chúa giải thoát con khỏi tội lỗi. Vì cuộc sống bắt đầu lại không phải từ những quyết tâm của con mà từ sự tha thứ của Chúa.

Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện và nói: *Lạy Chúa Giêsu, xin nâng con dậy*

Khi con chán nản, mất tinh thần và chán nản, *Lạy Chúa Giêsu, xin nâng con dậy*

Khi con nhận ra những thất bại của mình và cảm thấy mình vô dụng, *Lạy Chúa Giêsu, xin nâng con dậy*

Khi con cảm thấy choáng ngợp vì cảm giác xấu hổ và bất xứng, *Lạy Chúa Giêsu, xin nâng con dậy*

Khi con bị cám dỗ mất hy vọng, *Lạy Chúa Giêsu, xin nâng con dậy*

Khi con quên rằng sức mạnh của con nằm ở sự tha thứ của Chúa, *Lạy Chúa Giêsu, xin nâng con dậy*

**Chặng thứ tám: Chúa Giêsu gặp gỡ các phụ nữ Giêrusalem**

*Dân chúng đi theo Người đông lắm, trong số đó có nhiều phụ nữ vừa đấm ngực vừa than khóc Người*. (Lc 23:27).

Lạy Chúa Giêsu, ai ở lại với Chúa cho đến cuối con đường thánh giá? Không phải những người quyền lực đang chờ đợi Chúa trên Đồi Can-vê, cũng không phải những người đứng nhìn từ xa, mà là những người bình thường đó, những người vĩ đại trong mắt Chúa nhưng lại nhỏ bé trong mắt thế giới. Có những người phụ nữ mà Chúa đã khơi dậy niềm hy vọng: họ không có tiếng nói, nhưng họ làm sự hiện diện của họ được cảm nhận. Xin giúp chúng con nhận ra phẩm giá của những người phụ nữ vẫn chung thủy và sát cánh bên Chúa trong cuộc khổ nạn của Chúa, cũng như những người trong thời đại chúng con bị bóc lột và chịu đựng sự bất công và sỉ nhục. Lạy Chúa Giêsu, những người phụ nữ Chúa gặp đã đấm ngực khóc

thương Chúa. Họ không khóc cho mình mà khóc cho Chúa; họ khóc cho sự dữ và tội lỗi của thế giới. Những lời cầu nguyện đầy nước mắt của họ chạm đến trái tim Chúa. Lời cầu nguyện của con có khả năng nước mắt không? Con có xúc động khi nhìn thấy Chúa bị đóng đinh vì con và chiêm ngưỡng tình yêu dịu dàng, bị tổn thương của Chúa không? Con có đau buồn vì sự đạo đức giả và sự không chung thủy của mình không? Khi con đối diện với những bi kịch của thế giới ngày nay, trái tim con đóng băng hay tan chảy? Con sẽ phản ứng thế nào khi nhìn thấy sự điên cuồng của chiến tranh, những khuôn mặt của những đứa trẻ không còn nụ cười và của những bà mẹ nhìn thấy chúng đói khát và không còn nước mắt để rơi? Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã khóc thương Giêrusalem; Chúa khóc vì sự cứng lòng của chúng con. Xin chạm vào trái tim con; xin thêm nước mắt vào lời cầu nguyện của con và lời cầu nguyện vào nước mắt của con.

Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện: *Lạy Chúa Giêsu, xin làm tan chảy trái tim chai đá của con*

Chúa biết những bí mật của mọi trái tim, *Lạy Chúa Giêsu, xin làm tan chảy trái tim chai đá của con*

Chúa đau buồn vì sự cứng lòng của chúng con, *Lạy Chúa Giêsu, xin làm tan chảy trái tim chai đá của con*

Chúa yêu những trái tim khiêm nhường và thống hối, *Lạy Chúa Giêsu, xin làm tan chảy trái tim chai đá của con*

Chúa đã lau khô nước mắt của Phêrô bằng sự tha thứ của Chúa Giêsu, *Lạy Chúa Giêsu, xin làm tan chảy trái tim chai đá của con*

Chúa biến nỗi đau buồn của chúng con thành bài hát, *Lạy Chúa Giêsu, xin làm tan chảy trái tim chai đá của con*

**Chặng thứ chín: Chúa Giêsu bị lột áo**

*"Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói mà cho ăn, khát mà cho uống; có bao giờ đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà cho mặc? Có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đau yếu hoặc ngồi tù, mà đến hỏi han đâu?" Đức Vua sẽ đáp lại rằng: "Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy."* (Mt 25:37-40).

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã nói những lời này trước cuộc khổ nạn của Chúa. Bây giờ con biết tại sao Chúa lại nhất quyết đồng nhất Chúa với những người đang cần giúp đỡ. Chúa cũng bị cầm tù; Chúa cũng là một người xa lạ, bị dẫn ra ngoài thành để chịu đóng đinh. Chúa cũng trần truồng, bị lột quần áo. Chúa cũng bị bệnh và bị thương; trên thánh giá, Chúa cũng khát khao tình yêu. Xin dạy con nhìn thấy Chúa trong những người đau khổ, vì Chúa ở đó, và trong những người bị tước đoạt phẩm giá, bị hạ thấp bởi sự kiêu ngạo, bất công và quyền lực của những kẻ bóc lột người nghèo giữa sự thờ ơ chung. Lạy Chúa Giêsu, con nhìn Chúa bị lột áo, và con nhận ra rằng Chúa đang yêu cầu con cởi bỏ quá nhiều thứ không cần thiết. Vì

Chúa không nhìn bề ngoài mà nhìn vào trái tim, và Chúa cầu xin một lời cầu nguyện không trống rỗng nhưng giàu tình yêu thương. Cởi bỏ mọi sự, xin cởi bỏ con cùng một cách. Lời nói rẻ tiền. Con có thực sự yêu Chúa trong thân xác tội nghiệp, đầy vết thương của Chúa không? Con có cầu nguyện cho những người bị tước đoạt phẩm giá không? Hoặc con chỉ cầu nguyện cho nhu cầu của riêng con và mặc cho mình những điều chắc chắn riêng? Lạy Chúa Giêsu, sự thật của Chúa khiến con trần trụi và buộc con phải tập trung vào điều thực sự quan trọng: vào Chúa, Chúa chịu đóng đinh và các anh chị em bị đóng đinh của chúng con. Xin cho con hiểu được điều này ngay bây giờ, kẻo con sẽ bị phát hiện trần trụi, thiếu tình yêu khi đứng trước mặt Chúa vào ngày cuối cùng.

Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện và nói: *Lạy Chúa Giêsu, xin cởi bỏ con*

Khỏi sự gắn bó với vẻ bề ngoài, *Lạy Chúa Giêsu, xin cởi bỏ con*

Khỏi áo giáp thờ ơ của con, *Lạy Chúa Giêsu, xin cởi bỏ con*

Khỏi ý tưởng của con cho rằng giúp đỡ người khác không phải là công việc của con, *Lạy Chúa Giêsu, xin cởi bỏ con*

Khỏi những lời trống rỗng và lời cầu nguyện thông lệ, *Lạy Chúa Giêsu, xin cởi bỏ con*

Khỏi quan điểm cho rằng cuộc sống là tốt nếu nó tốt cho con, *Lạy Chúa Giêsu, xin cởi bỏ con*

**Chặng thứ mười: Chúa Giêsu bị đóng đinh trên thánh giá**

*Khi đến nơi gọi là "Núi Sọ", họ đóng đinh Người vào thánh giá, cùng lúc với hai tên gian phi, một tên bên phải, một tên bên trái.34 Bấy giờ, Đức Giê-su cầu nguyện rằng: "Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm." Rồi họ lấy áo của Người chia ra mà bắt thăm*. (Lc 23:33-34).

Lạy Chúa Giêsu, họ dùng đinh đóng đinh vào tay chân Chúa, xé nát da thịt Chúa; vậy mà ngay cả bây giờ, khi nỗi đau thể xác của Chúa tột cùng, Chúa vẫn thốt ra lời cầu nguyện không thể tưởng tượng được: Chúa tha thứ cho chính những kẻ đã đóng đinh vào cổ tay Chúa. Đây cũng không phải là lần đầu tiên, vì rất nhiều lần khác, như Tin Mừng dạy chúng con, Chúa đã lặp lại: "Lạy Cha, xin tha…". Cùng với Chúa, lạy Chúa Giêsu, con cũng có thể tìm thấy lòng can đảm để đón nhận sự tha thứ giúp giải phóng tâm hồn chúng con và giúp cuộc sống bắt đầu lại. Lạy Chúa, Chúa tha thứ cho chúng con thôi chưa đủ; Chúa cũng đã tha thứ cho chúng con trước Chúa Cha: "vì chúng không biết việc chúng làm". Chúa đứng về phía chúng con, Chúa trở thành người ủng hộ chúng con, Chúa thay mặt chúng con cầu thay. Bây giờ đôi bàn tay được ban phước và chữa lành của Chúa sẽ bị đóng đinh; giờ đây đôi chân mang tin vui cho người nghèo không còn cử động được nữa; bây giờ, trong sự bất lực hoàn toàn, Chúa cho chúng con thấy sức mạnh chiến thắng của lời cầu nguyện. Trên đỉnh đồi Golgotha, Chúa mạc khải cho chúng con những đỉnh cao của lời cầu nguyện chuyển cầu, mang lại ơn cứu độ cho thế giới. Lạy Chúa Giêsu, xin cho con cầu nguyện không chỉ cho con và cho những người thân yêu của con, mà còn cho những người không yêu con và những người đã làm tổn thương con. Hãy để con cầu nguyện, theo ý định của trái tim Chúa, cho

những người lang thang xa Chúa. Xin cho con đền tạ và cầu thay cho tất cả những ai chưa biết đến Chúa hoặc niềm vui được cảm nghiệm tình yêu và sự tha thứ của Chúa.

Chúng ta cùng nhau cầu nguyện: *Lạy Cha, xin thương xót chúng con và toàn thế giới*

Nhờ cuộc khổ nạn đau thương của Chúa Giêsu, *Lạy Cha, xin thương xót chúng con và toàn thế giới*

Nhờ sức mạnh của các vết thương, *Lạy Cha, xin thương xót chúng con và toàn thế giới*

Nhờ ơn tha thứ được hiến dâng trên thánh giá, *Lạy Cha, xin thương xót chúng con và toàn thế giới*

Vì tất cả những ai tha thứ cho người khác vì yêu mến Cha, *Lạy Cha, xin thương xót chúng con và toàn thế giới*

Nhờ lời cầu nguyện của tất cả những ai tin tưởng và hy vọng vào Cha, thờ lạy và yêu mến Cha, *Lạy Cha, xin thương xót chúng con và toàn thế giới*

**Chặng thứ mười một: Tiếng kêu bị bỏ rơi của Chúa Giêsu**

*Từ giờ thứ sáu, bóng tối bao phủ cả mặt đất, mãi đến giờ thứ chín. Vào giờ thứ chín, Đức Giê-su kêu lớn tiếng: "Ê-li, Ê-li, lê-ma xa-bác-tha-ni", nghĩa là "Lạy Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?"* (Mt 27:45-46).

Lạy Chúa Giêsu, lời cầu nguyện này của Chúa thật bất ngờ: Chúa kêu cầu Chúa Cha khi bị bỏ rơi. Chúa, Người Con vĩnh cửu, không bỏ qua câu trả lời nào từ trên cao mà chỉ hỏi tại sao? Ở đỉnh cao của thống khổ, Chúa cảm nhận được khoảng cách của Chúa Cha; Chúa thậm chí không còn gọi Người là "Cha" mà là "Chúa", gần như thể Chúa không còn có thể nhìn thấy khuôn mặt của Người nữa. Tại sao? Để Chúa có thể lao vào vực thẳm nỗi đau của chúng con. Chúa đã làm điều này vì con, để khi con chỉ nhìn thấy bóng tối, khi con trải qua sự sụp đổ của những điều chắc chắn và sự đổ nát của cuộc đời mình, con sẽ không còn cảm thấy cô đơn mà nhận ra rằng Chúa đang ở bên cạnh con. Chúa, Thiên Chúa của sự gần gũi, đã trải qua sự bỏ rơi để con không còn phải rơi vào tình trạng cô lập và bị bỏ rơi nữa. Khi Chúa đặt câu hỏi tại sao, Chúa đã làm điều đó theo lời của một Thánh vịnh. Chúa đã biến ngay cả trải nghiệm đau buồn nhất thành một lời cầu nguyện. Như chúng con cũng phải làm, giữa những giông bão của cuộc đời. Thay vì im lặng, thu mình lại, chúng con nên kêu cầu Chúa. Lạy Chúa Giêsu, vinh danh Chúa vì Chúa đã không trốn tránh nỗi đau và sự bối rối của con, nhưng đã nếm trải chúng một cách trọn vẹn. Xin ca ngợi và vinh danh Chúa vì Chúa đã vượt qua mọi khoảng cách để đến gần những người ở xa Chúa nhất. Trong đêm tối của chính con, khi con cứ hỏi tại sao, con tìm thấy Chúa, lạy Chúa Giêsu, là ánh sáng chiếu soi trong bóng tối. Và trong lời cầu xin của tất cả những người cô đơn, bị từ chối, bị áp bức hoặc bị bỏ rơi, con tìm thấy Chúa, Thiên Chúa của con. Xin cho con luôn nhận ra sự hiện diện của Chúa và hướng về Chúa trong tình yêu.

Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện và nói: *Lạy Chúa Giêsu, xin giúp con nhận ra Chúa và*

*yêu mến Chúa*

Nơi các trẻ chưa sinh ra và bị bỏ rơi, *Lạy Chúa Giêsu, xin giúp con nhận ra Chúa và yêu mến Chúa*

Nơi những người trẻ khao khát được ai đó nghe thấy tiếng kêu đau đớn của họ, *Lạy Chúa Giêsu, xin giúp con nhận ra Chúa và yêu mến Chúa*

Nơi nhiều người già bị bỏ rơi và bị lãng quên, *Lạy Chúa Giêsu, xin giúp con nhận ra Chúa và yêu mến Chúa*

Nơi nhiều tù nhân và nơi người cô đơn, *Lạy Chúa Giêsu, xin giúp con nhận ra Chúa và yêu mến Chúa*

Nơi những dân tộc bị bóc lột và bỏ qua nhất, *Lạy Chúa Giêsu, xin giúp con nhận ra Chúa và yêu mến Chúa*

**Chặng thứ mười hai: Chúa Giêsu chết, phó mình cho Chúa Cha và người trộm lành được về thiên đàng**

*[Một trong những tên tội phạm bị đóng đinh cùng với Người] thưa với Đức Giê-su: "Ông Giê-su ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!" Và Người nói với anh ta: "Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng." Đức Giê-su kêu lớn tiếng: "Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha." Nói xong, Người tắt thở*. (Lc 23:42-43.46).

Một tên tội phạm lên Thiên đàng! Lạy Chúa Giêsu, anh phó thác mình cho Chúa, và Chúa cũng phó thác anh cùng với chính Chúa cho Chúa Cha. Chúa của những điều không thể, Chúa biến một tên trộm thành một vị thánh. Và không chỉ vậy: trên Đồi Can-vê Chúa thay đổi tiến trình lịch sử. Chúa biến cây thánh giá, biểu tượng của sự tra tấn, thành biểu tượng của tình yêu. Chúa biến bức tường tử thần thành cầu nối tới sự sống. Chúa biến bóng tối thành ánh sáng, chia rẽ thành tình Chúa, biến nỗi buồn thành khiêu vũ. Chúa thậm chí còn biến ngôi mộ, tiền đồn cuối cùng của cuộc đời, thành cánh cửa hy vọng. Tất cả những sự đảo ngược này Chúa mang lại khi kết hợp với chúng con và không bao giờ thiếu chúng con. Lạy Chúa Giêsu, xin nhớ đến con! Lời cầu nguyện chân thành này là tất cả những gì cần thiết để tạo nên một điều kỳ diệu trong cuộc đời của tên tội phạm đó. Đó là sức mạnh kỳ diệu của lời cầu nguyện. Đôi khi, con có thể cảm thấy lời cầu nguyện của mình không được lắng nghe, tuy nhiên điều quan trọng nhất là phải kiên trì, kiên trì, không ngừng nói với Chúa: "Lạy Chúa Giêsu, xin nhớ đến con!" Nếu Chúa nhớ đến con, cái ác của con sẽ không còn là điểm cuối mà là một khởi đầu mới. Xin nhớ đến con: xin chào đón con một lần nữa vào trái tim Chúa, ngay cả khi con lạc lối, khi con lạc lối trong cuộc đời hỗn loạn. Lạy Chúa Giêsu, xin nhớ đến con vì được Chúa nhớ đến – như Tên Trộm Tốt Lành đã cho chúng con thấy – là được vào thiên đàng. Trên hết, lạy Chúa Giêsu, xin nhắc con rằng lời cầu nguyện của con có thể thay đổi tiến trình lịch sử.

Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện và nói: *Lạy Chúa Giêsu, xin nhớ đến con*

Khi hy vọng tàn lụi và thất vọng ngự trị, *Lạy Chúa Giêsu, xin nhớ đến con*

Khi con bất lực để đưa ra quyết định, *Lạy Chúa Giêsu, xin nhớ đến con*

Khi con mất niềm tin vào bản thân và người khác, *Lạy Chúa Giêsu, xin nhớ đến con*

Khi con đánh mất tình yêu bao la của Chúa, *Lạy Chúa Giêsu, xin nhớ đến con*

Khi con nghĩ rằng mọi lời cầu nguyện của con đều vô ích, *Lạy Chúa Giêsu, xin nhớ đến con*

**Chặng thứ mười ba: Chúa Giêsu được hạ xuống khỏi Thánh Giá và được đặt trong vòng tay của Đức Maria**

*Cha và mẹ Hài Nhi ngạc nhiên vì những lời ông Si-mê-ôn vừa nói về Người. Ông Si-mê-ôn chúc phúc cho hai ông bà, và nói với bà Ma-ri-a, mẹ của Hài Nhi: "Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Ít-ra-en ngã xuống hay đứng lên. Cháu còn là dấu hiệu cho người đời chống báng; và như vậy, những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người sẽ lộ ra. Còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thâu tâm hồn bà."* (Lc 2:33-35).

Lạy Mẹ Maria, vì Mẹ đã thưa "vâng" nên Ngôi Lời đã nhập thể vào lòng Mẹ. Bây giờ cơ thể tan vỡ của Người nằm trên đùi Mẹ. Đứa con mà Mẹ từng ôm trong tay giờ đây đã trở thành một xác chết nát bấy. Tuy nhiên, ngay cả bây giờ, trong vực sâu của nỗi đau buồn, Mẹ vẫn thể hiện sự từ bỏ hoàn toàn bản thân. Một lưỡi gươm đã đâm thấu tâm hồn Mẹ, nhưng trong lời cầu nguyện của Mẹ, Mẹ vẫn tiếp tục thưa "xin vâng" với Thiên Chúa. Chúng con thấy thật khó để nói "xin vâng"; chúng con thường nói "nhưng" hơn: nhưng nếu con có cha mẹ tốt hơn, nếu con được hiểu và yêu thương tốt hơn, nếu sự nghiệp của con thành công, nếu con không gặp phải vấn đề đó hay căn bệnh đó, nhưng nếu Chúa chấp nhận yêu cầu của con... Chúng con cứ hỏi tại sao mọi việc lại xảy ra như vậy, và vì vậy chúng con cảm thấy khó có thể sống giây phút hiện tại với tình yêu thương. Lạy mẹ Maria, Mẹ có thể có vô số câu "nếu" để nói với Chúa, nhưng mẹ vẫn kiên trì nói "xin vâng". Vững vàng trong đức tin, Mẹ tin rằng nỗi đau khổ trải qua trong tình yêu sẽ mang lại hoa trái cứu rỗi. Rằng với Chúa, đau khổ không bao giờ có lời cuối cùng. Khi Mẹ ôm thi thể vô hồn của Chúa Giêsu trong tay, Mẹ lại nghe thấy những lời cuối cùng của Người dành cho Mẹ: Đây là con của Mẹ. Lạy Mẹ, con chính là đứa con đó! Hãy ôm con vào lòng và chăm sóc vết thương của con. Xin giúp con nói "xin vâng" với Thiên Chúa, "xin vâng" với tình yêu. Lạy Mẹ của lòng thương xót, chúng con đang sống trong một thời đại tàn nhẫn và chúng con khao khát lòng cảm thương và sự hiểu biết. Trong sức mạnh tình yêu của Mẹ, xin xức dầu cho chúng con bằng sự hiền lành. Vượt qua sự phản kháng của trái tim chúng con và tháo gỡ những nút thắt của tâm hồn chúng con.

Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện và nói: *Lạy Mẹ Maria, hãy nắm lấy tay con*

Khi con chìm đắm trong sự buộc tội và tủi thân, *Lạy Mẹ Maria, hãy nắm lấy tay con*

Khi con bỏ cuộc và không chịu nổi những thất bại của mình, *Lạy Mẹ Maria, hãy nắm lấy tay con*

Khi con yếu đuối và khó nói "xin vâng" với Thiên Chúa, *Lạy Mẹ Maria, hãy nắm lấy tay con*

Khi con buông thả với chính mình và không khuất phục với người khác, *Lạy Mẹ Maria, hãy nắm lấy tay con*

Khi con muốn Giáo Hội và thế giới thay đổi, nhưng lại từ chối thay đổi chính mình, *Lạy Mẹ Maria, hãy nắm lấy tay con*

**Chặng thứ mười bốn: Chúa Giêsu được an táng trong mồ của Giuse thành A-ri-ma-thê**

*Chiều đến, có một người giàu sang tới. Ông này là người thành A-ri-ma-thê, tên là Giu-se, và cũng là môn đệ Đức Giê-su. Ông đến gặp ông Phi-la-tô để xin thi hài Đức Giê-su. Bấy giờ, tổng trấn Phi-la-tô ra lệnh trao trả thi hài cho ông. Khi đã nhận thi hài, ông Giu-se lấy tấm vải gai sạch mà liệm, và đặt vào ngôi mộ mới, đã đục sẵn trong núi đá, dành cho ông. Ông lăn tảng đá to lấp cửa mồ, rồi ra về*. (Mt 27:57-60).

Giuse. Danh xưng, cùng với tên Đức Maria, xuất hiện vào lúc bình minh Chúa Kitô đến, giờ đây trở lại trong ánh sáng đầu tiên của Lễ Phục Sinh. Thánh Giuse người Na-da- đã có một giấc mơ và đã can đảm đem Chúa Giêsu đi và cứu Người khỏi tay vua Hêrôđê. Ông, Giuse thành A-ri-ma-thê, bây giờ lãnh xác Người, mà không nhận ra rằng điều gì đó đáng kinh ngạc và tuyệt vời sẽ xảy ra ở đó, trong ngôi mộ mà Ông đã dọn cho Chúa Giêsu khi tất cả dường như đã mất. Tuy nhiên, thật đúng là mọi món quà dâng lên Thiên Chúa đều nhận được phần thưởng còn lớn lao hơn. Thưa Ông Giuse thành A-ri-ma-thê, Ông là một vị tiên tri dũng cảm và can đảm. Để tặng quà cho một người đã chết, Ông đã đến gặp Philatô đáng sợ và xin phép chôn cất Chúa Giêsu trong ngôi mộ mà Ông đã chuẩn bị cho chính ông. Lời cầu xin của Ông rất kiên quyết và Ông làm những gì Chúa nói. Thưa Ông Giuse, xin nhắc nhở chúng tôi rằng việc kiên trì cầu nguyện sẽ mang lại hoa trái và vượt qua cả bóng tối của cái chết. Tình yêu không bao giờ được đáp lại, nhưng luôn mang lại những khởi đầu mới. Ngôi mộ của Ông, ngôi mộ - duy nhất trong lịch sử - sẽ là nguồn gốc của sự sống mới, tự nó đã mới, mới được đẽo từ đá. Đối với tôi, lễ Phục Sinh này tôi sẽ tặng Chúa Giêsu món quà mới nào? Thêm một chút thời gian để dành cho Người? Thêm một chút tình yêu dành cho người khác? Những nỗi sợ hãi và nỗi buồn chôn giấu của tôi, mà Chúa Kitô đang chờ đợi tôi dâng lên Người, như Ông đã làm với ngôi mộ của mình? Đó sẽ thực sự là Lễ Phục Sinh nếu tôi dâng hiến điều gì đó của chính mình cho Đấng đã hiến mạng sống vì tôi. Vì chính trong sự cho đi là chúng ta nhận được, và chúng ta tìm thấy cuộc sống của mình bất cứ khi nào chúng ta đánh mất chúng, của cải của chúng ta bất cứ khi nào chúng ta cho chúng đi.

Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện và nói: *Lạy Chúa, xin thương xót*

Con, người quá ghê tởm để được hoán cải, *Lạy Chúa, xin thương xót*

Con, người quá dễ nhận và quá miễn cưỡng khi cho, *Lạy Chúa, xin thương xót*

Con, người cảm thấy thật khó để đầu hàng tình yêu của Chúa, *Lạy Chúa, xin thương xót*

Chúng con, hết sức sẵn sàng sử dụng mọi sự nhưng lại chậm phục vụ người khác. *Lạy Chúa,*

*xin thương xót*

Thế giới chúng con, rải rác những nấm mồ ích kỷ, *Lạy Chúa, xin thương xót*

* * *

**Các lời kêu cầu kết thúc với Thánh Danh Chúa Giêsu**

Lạy Chúa, chúng con dâng lời cầu nguyện lên Chúa, giống như những người nghèo, người thiếu thốn và bệnh tật trong Tin Mừng, những người đã kêu cầu Chúa theo những cách đơn giản và trực tiếp nhất: bằng cách kêu lên tên Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, chính danh Chúa cứu độ, vì Chúa là ơn cứu độ của chúng con.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa là sự sống của con. Con cần Chúa, kẻo con lạc lối, vì Chúa đã tha thứ cho con và nâng đỡ con; Chúa mang lại sự chữa lành cho trái tim con và mang lại ý nghĩa cho nỗi đau của con.

Lạy Chúa Giêsu, chính Chúa đã gánh lấy tội ác của con. Từ thánh giá, Chúa không buộc tội con mà ôm lấy con. Hiền lành và khiêm nhường trong lòng, chữa lành cho con khỏi ghen tuông và oán giận; giải thoát con khỏi sự nghi ngờ và ngờ vực.

Lạy Chúa Giêsu, khi chiêm ngưỡng Chúa trên thánh giá, con tìm thấy tình yêu thuần khiết, ý nghĩa cuộc đời con và mục đích cuộc hành trình của con. Xin giúp con biết yêu thương và tha thứ, bỏ lại sau lưng sự thiếu kiên nhẫn và thờ ơ, và không tủi thân.

Lạy Chúa Giêsu, trên thánh giá Chúa đã khát. Chúa khao khát tình yêu và lời cầu nguyện của con; Chúa trông đợi chúng trong việc thực hiện kế hoạch tốt lành và hòa bình của Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, con cảm ơn Chúa vì tất cả những ai đáp lại lời kêu gọi của Chúa và kiên trì cầu nguyện, đức tin vững chắc và kiên trì đương đầu với mọi thử thách và khó khăn.

Lạy Chúa Giêsu, con dâng lên Chúa các mục tử của đàn chiên Chúa, những người mà lời cầu nguyện của họ nâng đỡ dân thánh của Chúa. Cầu mong họ dành thời gian để ở trong sự hiện diện của Chúa và cầu mong họ có trái tim phù hợp với trái tim của Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, con ca ngợi Chúa vì những người chiêm niệm, nam cũng như nữ, những lời cầu nguyện của họ, ẩn giấu khỏi thế gian và làm vui lòng Chúa, nâng đỡ Giáo hội và gia đình nhân loại của chúng con.

Lạy Chúa Giêsu, con mang đến trước Chúa tất cả những gia đình và cá nhân đã cầu nguyện với chúng con tối nay tại nhà của họ: những người già, đặc biệt những người sống một mình, và những người bệnh tật, những kho báu của Giáo hội, những người kết hợp những đau khổ của họ với những đau khổ của Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, xin lời cầu nguyện chuyển cầu này ôm lấy anh chị em chúng con, những

người ở rất nhiều nơi trên thế giới đang bị bách hại vì danh Chúa; những người trải qua nỗi đau chiến tranh, và tất cả những người trông cậy vào Chúa để có được sức mạnh để vác thánh giá nặng nề của họ.

Lạy Chúa Giêsu, qua thánh giá của Chúa, Chúa đã làm cho chúng con nên một. Đưa các tín hữu vào sự hiệp thông sâu sắc hơn, giúp chúng con lớn lên trong tình huynh đệ và sự chịu đựng, hợp tác với nhau và cùng nhau đồng hành. Xin ban hòa bình lâu dài cho Giáo Hội của Chúa trên khắp thế giới.

Lạy Chúa Giêsu, Đấng phán xét công chính một ngày nào đó sẽ gọi đích danh con, xin giải thoát con khỏi sự phán xét vội vàng, những lời ngồi lê đôi mách, những lời lẽ bạo lực và xúc phạm.

Lạy Chúa Giêsu, trong giờ lâm tử, Chúa đã nói: "Mọi việc đã hoàn tất". Con vẫn chưa kết thúc chặng đường của cuộc đời mình, nhưng con vẫn tiếp tục tin tưởng vào Chúa, vì Chúa là niềm hy vọng của con, là niềm hy vọng của Giáo hội và là niềm hy vọng của thế giới chúng con.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho con nói lời cuối cùng với Chúa và nói đi nói lại: Cảm ơn Chúa! Cảm ơn Chúa lạy Chúa và Thiên Chúa của con!

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Đêm Vọng Phục Sinh: Chúa Kitô 'là Đấng đưa chúng ta từ bóng tối ra ánh sáng'

(Ngày 30/03/2024)

Matthew Santucci của hãng tin CNA, ngày 30 tháng 3 năm 2024, tường trình rằng vào tối thứ Bảy, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chủ sự Thánh lễ Vọng Phục sinh tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, suy gẫm về tầm quan trọng của Lễ Phục sinh như một biểu tượng cho niềm hy vọng tái sinh của Thiên Chúa và là di chúc cuối cùng về sự sống vượt qua cái chết.

Có một số lo ngại vào tối thứ Sáu về tình trạng sức khỏe của Đức Thánh Cha sau khi Đức Thánh Cha hủy bỏ việc ngài tham dự *Via Crucis* (đàng Thánh giá) ở Rome vào phút cuối. Văn phòng Báo chí Tòa Thánh cho biết Đức Thánh Cha đã đưa ra quyết định "để bảo toàn sức khỏe" cho phụng vụ Vọng Phục Sinh kéo dài.

"Đây là Lễ Vượt Qua của Chúa Kitô, sự mặc khải về quyền năng của Thiên Chúa: Sự chiến thắng của sự sống trên cái chết, sự chiến thắng của ánh sáng trên bóng tối, sự tái sinh của niềm hy vọng giữa đống đổ nát của thất bại. Chính Chúa, Thiên Chúa của những điều không thể, đã lăn tảng đá đi mãi mãi", Đức Thánh Cha nói hôm thứ Bảy trước gần 6,000 tín hữu tụ tập tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô.

"Ngài là Đấng đưa chúng ta từ bóng tối ra ánh sáng, Đấng gắn bó với chúng ta mãi mãi, Đấng giải thoát chúng ta khỏi vực thẳm tội lỗi và sự chết, và kéo chúng ta vào cõi rạng ngời của sự tha thứ và sự sống vĩnh cửu", Đức Thánh Cha nói tiếp trong bài giảng của ngài.

Phụng vụ đầy cảm kích mở đầu với Vương cung thánh đường Thánh Phêrô bao phủ trong

bóng tối. Đức Thánh Cha đứng trước Cửa Filarete thế kỷ 15 (được che bằng một tấm màn trắng và một tấm thảm thêu hình Chúa Kitô phục sinh).

Đức Thánh Cha đã khắc một cây thánh giá và chữ alpha và omega (chữ cái đầu tiên và cuối cùng trong bảng chữ cái Hy Lạp) trên ngọn nến Phục sinh màu trắng, tượng trưng cho sự phục sinh của Chúa Kitô và niềm hy vọng của người Kitô hữu về một cuộc sống mới trong Người.

Tiến lên gian giữa của vương cung thánh đường, một phó tế mang ngọn nến, dừng lại và đọc ba lần khác nhau "*Lumen Christi*" (Ánh sáng của Chúa Kitô) và cộng đoàn đáp lại "*Deo Gratias*" (Tạ ơn Chúa).

Tiếp theo khoảnh khắc này là bài hát Exultet, hay lời công bố Phục sinh, một lời cầu nguyện cổ xưa mời gọi các tín hữu tham gia cùng giáo hội để cử hành sự phục sinh của Chúa Kitô.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã mở đầu bài giảng của mình bằng cách suy gẫm về nỗi thống khổ và sự sửng sốt của những người phụ nữ được miêu tả trong Tin Mừng, những người với "những giọt nước mắt của Thứ Sáu Tuần Thánh… chưa khô" đã đến gần ngôi mộ đã bị chặn bằng một hòn đá.

"Viên đá đó, một chướng ngại vật nặng nề, tượng trưng cho những gì các phụ nữ cảm thấy trong lòng. Nó tượng trưng cho sự kết thúc những hy vọng của họ, giờ đây đã bị tiêu tan bởi bí ẩn u ám và u sầu đã đặt dấu chấm hết cho những giấc mơ của họ."

"Viên đá đó đánh dấu sự kết thúc câu chuyện của Chúa Giêsu, giờ đây đã bị chôn vùi trong đêm tử thần. Người, sự sống đến với thế gian, đã bị giết," Đức Giáo Hoàng nói tiếp.

Tuy nhiên, Đức Thánh Cha lưu ý, những người phụ nữ khi ngước mắt nhìn lên trên đã thấy hòn đá đã được lăn đi, một khoảnh khắc cho thấy "sự chiến thắng của sự sống trước cái chết, chiến thắng của ánh sáng trước bóng tối, sự tái sinh của niềm hy vọng giữa đống đổ nát của thất bại".

Đức Thánh Cha kể lại nỗi thống khổ và niềm hy vọng ban đầu của những người phụ nữ có mặt tại ngôi mộ, đồng thời lưu ý rằng ngày nay mỗi người chúng ta "gặp phải những 'tấm bia mộ' như vậy trên hành trình cuộc đời của mình trong tất cả những trải nghiệm và tình huống cướp đi lòng nhiệt tình và sức mạnh của chúng ta để kiên trì."

Tuy nhiên, Đức Thánh Cha kêu gọi các tín hữu đừng nản lòng mà thay vào đó hãy tìm kiếm niềm hy vọng từ sự phục sinh.

"Nếu chúng ta để Chúa Giêsu cầm tay chúng ta, thì không có kinh nghiệm thất bại hay đau buồn nào, dù đau đớn đến đâu, sẽ có tiếng nói cuối cùng về ý nghĩa và số phận của cuộc đời chúng ta. Từ nay trở đi, nếu chúng ta để mình được Chúa Phục Sinh nâng lên, thì không có trở ngại nào, đau khổ nào, cái chết nào có thể ngăn cản bước tiến của chúng ta hướng tới sự sống viên mãn."

“Khi đó, không có tảng đá nào chặn đường đến trái tim của chúng ta, không có ngôi mộ nào có thể ngăn cản niềm vui cuộc sống, không có thất bại nào khiến chúng ta tuyệt vọng”, Đức Thánh Cha nói tiếp. “Chúng ta hãy hướng mắt lên Người và cầu xin quyền năng phục sinh của Người có thể lăn đi những tảng đá nặng nề đang đè nặng lên tâm hồn chúng ta.”

Sau giây phút suy tư ngắn ngủi ở cuối bài giảng, Đức Thánh Cha Phanxicô đã mở đầu nghi thức rửa tội. Với việc làm phép nước và đọc lời khấn công khai, Đức Thánh Cha đã đích thân rửa tội cho 8 người lớn: 4 người Ý, 2 người Hàn Quốc, một người Nhật và một người Albania.

## Cái nhìn tổng quan hoàn cầu của Đức Giáo Hoàng đáng lưu ýmột phần vì những gì ngài đã không nói

(Ngày 31/03/2024)

John L. Allen Jr., chủ bút tạp chí mạng *Crux*, ngày 31 tháng 3 năm 2024, nhận định rằng Phép lành *Urbi et Orbi* vào Chúa nhật Phục sinh của Đức Thánh Cha, có nghĩa là “cho thành phố và thế giới,” thường được hiểu là một trong những tuyên bố chính sách đối ngoại hàng đầu trong năm của ngài, một kiểu đánh giá 365 độ về tình hình hoàn cầu.

Do đó, những vấn đề và điểm nóng nào mà một vị giáo hoàng chọn làm nổi bật – và, cũng thế, những vấn đề mà ngài chọn bỏ qua – được hiểu là một bản chụp X-quang của nghị trình ngoại giao và địa chính trị hiện nay của Vatican.

Với ý nghĩ đó, đâu là những điểm chính rút ra từ bài phát biểu *Urbi et Orbi* mới nhất của Đức Thánh Cha Phanxicô, được đọc hôm nay tại Quảng trường Thánh Phêrô hoàn toàn bằng chính giọng nói của ngài, bất chấp những khó khăn gần đây về hơi thở và cách nói liên quan đến bệnh viêm phế quản, và với dường như tràn đầy năng lực và nhấn mạnh?

Đầu tiên, ngài không tiết lộ bất cứ sáng kiến hay đề xuất ngoại giao mới đầy ấn tượng nào. Lần gần nhất mà ngài đưa ra là lời kêu gọi trao đổi tù nhân toàn diện giữa Nga và Ukraine, “tất cả vì lợi ích của mọi người”.

Vẫn còn phải xem đề xuất đó thực tế đến mức nào. Hiện tại, ước tính rằng Nga đang giam giữ khoảng 4,000 tù binh Ukraine, một nửa trong số đó đã bị bắt trong cuộc vây hãm Mariupol năm 2022. Mặc dù Ukraine chưa công bố con số chính thức về số tù binh Nga của mình nhưng các chuyên gia tin rằng hàng nghìn binh sĩ Nga đã bị bắt, hoặc đầu hàng.

Sau một cuộc hoán đổi lớn vào cuối tháng 1 với khoảng 200 tù binh chiến tranh của cả hai bên do Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất làm trung gian, đã có hy vọng về một cuộc trao đổi lớn khác xung quanh ngày Lễ Phục sinh của Chính thống giáo, như đã xảy ra năm ngoái, và năm nay rơi vào ngày 5 tháng 5. Tuy nhiên, triển vọng cho một thỏa thuận như vậy có thể mờ nhạt trong bối cảnh các quan chức Ukraine gần đây phàn nàn rằng Moscow đang trì hoãn và cố đổ lỗi cho Kiev về sự chậm trễ.

Thứ hai, trong khi những nhận xét của Đức Phanxicô về cuộc xung đột Nga/Ukraine rõ ràng được tạo ra để có vẻ công bằng, tuy nhiên, ngài có thể một lần nữa khiến một số người

Ukraine khó chịu khi lên án việc "tái vũ trang" vào thời điểm Tổng thống Volodymyr Zelensky đang thúc ép Mỹ phải thông qua một gói viện trợ 60 tỷ đôla Mỹ.

Zelensky cảnh cáo, nếu không có sự hỗ trợ đó, Ukraine có thể phải rút lui để bảo toàn đạn dược và việc trang bị thêm vũ khí mới là ưu tiên quốc tế cao nhất của nước này.

Trong những trường hợp khác, ngôn ngữ có vẻ làm giảm đi những nỗ lực như vậy của Đức Phanxicô có thể bị làm ngơ. Tuy nhiên, đến thời điểm này, nhiều người Ukraine đã đủ nghi ngờ về những nỗ lực của Đức Giáo Hoàng nhằm không né tránh Putin và Nga đến mức khó có thể coi lời hùng biện của ngài "hòa bình không bao giờ được tạo ra bằng vũ khí" là hoàn toàn trung lập hoặc ôn hòa.

Thứ ba, hơn bao giờ hết, thật đáng lưu ý đến các khu vực và dân tộc được Đức Thánh Cha bỏ qua cũng như những khu vực và dân tộc mà ngài nói đến.

Có thể đoán trước được, Đức Phanxicô tập chú vào Thánh địa và các Kitô hữu ở đây, lặp lại lời kêu gọi tiếp cận nhân đạo ở Dải Gaza và ngừng bắn ngay lập tức giữa người Israel và Hamas. Ngài cũng đề cập đến Syria, Lebanon, Armenia và Azerbaijan, Haiti, và một số cuộc xung đột ở châu Phi, bao gồm Sudan, vùng Sừng châu Phi, vùng Kivu của Cộng hòa Dân chủ Congo và tỉnh Cabo Delgado của Mozambique. Ngài cũng gửi lời kêu gọi đến những người Rohingya bị áp bức ở Myanmar, cầu nguyện để "mọi luận lý bạo lực có thể bị loại bỏ một cách dứt khoát".

Có lẽ yếu tố tương đối mới duy nhất trong cuộc duyệt xét hoàn cầu của ngài là việc ngài đề cập đến Tây Balkan, nơi mà theo ngài, "những bước quan trọng đang được thực hiện nhằm hướng tới hội nhập vào dự án châu Âu". Đó là ám chỉ đến các cuộc đàm phán gia nhập Liên minh Châu Âu hiện đang được tiến hành với sự tham gia của các quốc gia như Montenegro, Bắc Macedonia và Albania, với hầu hết các nhà quan sát coi Montenegro là sự bổ sung tiếp theo có nhiều khả năng nhất.

Đức Thánh Cha cũng đề cập đến các vấn đề như buôn người, mất an ninh lương thực, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và khủng bố.

Mặt khác, điều đáng chú ý là khi đề cập đến số phận của người Rohingya ở Myanmar, ngài không đề cập đến những điều kiện thử thách tương tự mà người thiểu số Uyghur ở gần Trung Quốc phải đối đầu. Cũng không có bất cứ lời kêu gọi giảm căng thẳng nào ở Biển Đông, mặc dù thực tế là Đài Loan gần đây đã tiến hành các vụ thử tên lửa để đáp trả các hành động xâm nhập "vùng xám" của Trung Quốc dường như nhằm củng cố các yêu sách của Bắc Kinh đối với hòn đảo này.

Trong một bỏ qua đáng chú ý tương tự, Đức Phanxicô đã không ám chỉ đến cuộc xung đột đang diễn ra ở Ấn Độ, kể cả ở bang Manipur, nơi mà phần lớn người dân tộc thiểu số là Kitô giáo đã trở thành đối tượng của các cuộc tấn công từ những người theo chủ nghĩa dân tộc theo đạo Hindu, với hơn 300 nhà thờ được cho là đã bị phá hủy. Với cuộc bầu cử diễn ra vào tháng tới, đại diện của các nhóm thiểu số ở Ấn Độ, bao gồm cả cộng đồng Thiên chúa giáo, nói rằng họ lo ngại rằng chiến thắng áp đảo như dự kiến của Thủ tướng Narendra Modi và

Đảng Bharatiya Janata (BJP) của ông có thể đồng nghĩa với việc khí hậu Ấn Độ sẽ tiếp tục xấu đi trong thời gian tới đối với tự do tôn giáo.

Về lý do tại sao Đức Phanxicô không nói to điều này, luận lý có vẻ khá rõ ràng: Trung Quốc và Ấn Độ nằm trong số những nước đối thoại quan trọng nhất của Vatican vào lúc này, bao gồm cả thỏa thuận với Bắc Kinh về việc bổ nhiệm các giám mục, và có sự do dự khi làm hoặc nói bất cứ điều gì có thể bị coi là khiêu khích.

Một hệ quả là mối lo ngại cũng dễ hiểu rằng những lời chỉ trích công khai có thể gây ra phản ứng ngược, từ đó khiến mọi thứ trở nên tồi tệ hơn dưới danh nghĩa làm cho chúng tốt hơn.

Một luận lý tương tự có thể giúp giải thích tại sao Đức Thánh Cha không đề cập đến Nicaragua, nơi chính phủ của Tổng thống Daniel Ortega đã cấm mọi cử hành tôn giáo ở ngoài trời nhân dịp Lễ Phục sinh trong năm thứ hai liên tiếp. Vợ của Ortega, Phó Tổng thống Rosario Murillo, đã công bố kế hoạch thay thế các cuộc rước tôn giáo bằng các sự kiện tôn vinh hệ tư tưởng Xã hội chủ nghĩa.

Có lẽ mối lo ngại là nếu Đức Giáo Hoàng tỏ ra rõ ràng lên án chế độ này thì cuộc đàn áp thực sự có thể trở nên dữ dội hơn.

Tuy nhiên, như có người phân tích nó, ấn tượng rõ ràng từ thông điệp *Urbi et Orbi* năm 2024 của Đức Giáo Hoàng Phanxicô là một lần nữa, vị giáo hoàng này đang cố gắng bước một bước tế nhị, lên tiếng khi nhận thấy điều đó có thể hữu ích và cắn lưỡi khi, một cách cân bằng, sự thận trọng có vẻ như phần tốt hơn của lòng dũng cảm.

Tất nhiên, liệu các giáo hoàng có luôn đạt được sự cân bằng đó một cách thích hợp hay không là một vấn đề cần tranh luận một cách hợp tình hợp lý. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, người ta phải thừa nhận tính phức tạp của thao tác.

## Đức Giáo Hoàng: chỉ có Đấng Phục Sinh mới có thể loại bỏ những tảng đá chiến tranh và bất công.

(Ngày 31/03/2024)

Hãng tin *AsiaNews* ngày 31 tháng 3 tường trình rằng trong thông điệp Phục sinh *Urbi et Orbi*, Đức Phanxicô kêu gọi trao đổi tù nhân chung giữa Nga và Ukraine, cùng với lệnh ngừng bắn và thả con tin ở Gaza. Ngài lưu ý rằng "con đường hòa giải giữa hận thù" bắt đầu từ ngôi mộ của Chúa Giêsu. Suy nghĩ của ngài cũng hướng về Myanmar, "đã bị xâu xé từ nhiều năm nay bởi những xung đột nội bộ" và đến những đứa trẻ chưa chào đời vì nạn phá thai. Xin Chúa Kitô, Đấng "đã giải thoát chúng ta" cũng gỡ bỏ "tảng đá buôn người" và giải thoát các nạn nhân của nó.

Vatican (AsiaNews) – Như mọi năm, hôm nay Đức Thánh Cha Phanxicô đã đưa ra thông điệp Phục sinh *Urbi et Orbi* truyền thống vào buổi trưa từ Hành lang Ban phép lành của Vương cung thánh đường Vatican sau khi chủ tế Thánh lễ trọng thể tại sân nhà thờ, trước hàng chục ngàn tín hữu tập trung tại quảng trường.

Trong bài diễn văn của ngài, Đức Giáo Hoàng kêu gọi thế giới ngày nay, đang bị gánh nặng bởi những tảng đá nặng nề của chiến tranh và những bi kịch khác bóp nghẹt mọi hy vọng, hãy quay trở lại và nhìn lên Đấng Phục Sinh, Đấng duy nhất có thể quét sạch chúng bằng quyền năng tha thứ của Người.

ĐTC Phanxicô giải thích: "Ngày nay cũng vậy, những viên đá lớn, những viên đá nặng nề, cản trở niềm hy vọng của nhân loại: viên đá chiến tranh, viên đá khủng hoảng nhân đạo, viên đá vi phạm nhân quyền, viên đá buôn người, và cả những viên đá khác".

Tuy nhiên, điều được khám phá vào buổi sáng Phục Sinh là tảng đá lớn đã được lăn qua: ngôi mộ của Chúa Giêsu đã mở và trống rỗng. "Từ đây, mọi thứ bắt đầu lại!" Đức Phanxicô nói như thế.

"Một con đường mới dẫn qua ngôi mộ trống đó: con đường mà không ai trong chúng ta, ngoại trừ Thiên Chúa, có thể mở ra: con đường sự sống giữa cái chết, con đường hòa bình giữa chiến tranh, con đường hòa giải trong thế giới. giữa hận thù, con đường huynh đệ giữa thù địch."

Đấng Phục Sinh "mở ra con đường đó, điều mà con người không thể làm được, bởi vì chỉ có Người xóa tội trần gian và tha tội cho chúng ta. Vì nếu không có sự tha thứ của Thiên Chúa thì hòn đá đó không thể dời đi được. Không có sự tha tội thì không thể vượt qua được những rào cản thành kiến, sự buộc tội lẫn nhau, sự cho rằng chúng ta luôn đúng và người khác sai. Chỉ có Chúa Kitô phục sinh, khi ban ơn tha tội cho chúng ta, mới mở đường cho một thế giới được đổi mới."

Với suy nghĩ này, Đức Thánh Cha Phanxicô đã quay lại nhìn thế giới trong lễ Phục sinh này một lần nữa, bắt đầu từ Giêrusalem, nơi cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu, và hôm nay cũng là khuôn mặt của các nạn nhân của nhiều cuộc xung đột đang diễn ra trên thế giới.

"Xin Chúa Kitô phục sinh mở ra con đường hòa bình cho các dân tộc bị chiến tranh tàn phá ở những vùng đó. Khi kêu gọi tôn trọng các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, tôi bày tỏ hy vọng về một cuộc trao đổi chung tất cả tù nhân giữa Nga và Ukraine: tất cả vì lợi ích của tất cả mọi người!"

"Tôi kêu gọi một lần nữa rằng việc tiếp cận viện trợ nhân đạo phải được đảm bảo cho Gaza và một lần nữa kêu gọi thả nhanh chóng các con tin bị bắt giữ vào ngày 7 tháng 10 vừa qua và ngừng bắn ngay lập tức ở Gaza."

"Chúng ta đừng cho phép những hành động thù địch hiện tại tiếp tục gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với dân thường, đến mức sức chịu đựng của họ đã đến giới hạn, và trên hết là đối với trẻ em. Chúng ta thấy bao nhiêu đau khổ trong đôi mắt của trẻ em: trẻ em ở những vùng đất đang có chiến tranh đã quên mất cách mỉm cười! Với đôi mắt đó, các em hỏi chúng ta: Tại sao? Tại sao tất cả cái chết này? Tại sao tất cả sự tàn phá này? Chiến tranh luôn là một điều phi lý; chiến tranh luôn là một thất bại!"

Theo luận lý này, ngài kêu gọi mọi người đừng bỏ cuộc và cúi đầu trước những làn gió chiến tranh ngày càng mạnh mẽ đang thổi qua Châu Âu và Địa Trung Hải.

Ngài cảnh cáo: "Chúng ta đừng nhượng bộ luận lý vũ khí và tái vũ trang. Hòa bình không bao giờ được tạo nên bằng cánh tay mà bằng đôi bàn tay dang rộng và trái tim rộng mở."

Thế nhưng, thân xác vinh hiển của Đấng Phục Sinh còn mang nhiều vết thương khác. Đức Phanxicô trích dẫn Syria, hiện đã bị lãng quên sau 13 năm chiến tranh. "Có quá nhiều cái chết và mất tích, quá nhiều nghèo đói và tàn phá, đòi hỏi sự phản ứng từ phía mọi người và cộng đồng quốc tế."

Sau đó, ngài chuyển sang Lebanon, nơi đang có cuộc khủng hoảng về thể chế cả về kinh tế và xã hội, "hiện đang trở nên trầm trọng hơn do tình trạng thù địch ở biên giới với Israel".

Đức Thánh Cha cũng khuyến khích các cuộc đàm phán giữa Armenia và Azerbaijan, "để, với sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, họ có thể theo đuổi đối thoại, hỗ trợ những người phải di dời, tôn trọng những nơi thờ phượng của các tôn giáo khác nhau và đạt được một hiệp định hòa bình dứt khoát càng sớm càng tốt."

Đức Thánh Cha cũng cầu xin Chúa ban niềm hy vọng cho tất cả những người "ở các nơi khác nhau trên thế giới đang phải chịu đựng bạo lực, xung đột, mất an ninh lương thực và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu".

Khi kêu gọi Đấng Phục Sinh, ngài nói: "Xin Chúa ban niềm an ủi cho các nạn nhân của chủ nghĩa khủng bố dưới mọi hình thức. Chúng ta hãy cầu nguyện cho tất cả những người đã thiệt mạng và cầu xin sự ăn năn và hoán cải của những thủ phạm gây ra những tội ác đó".

Chuyển sang châu Á, Đức Phanxicô đề cập đến những vết thương của Myanmar. Với Đấng đã chiến thắng cái chết, ngài xin Chúa "ban niềm an ủi và sức mạnh cho người Rohingya, đang bị bao vây bởi một cuộc khủng hoảng nhân đạo nghiêm trọng, và mở ra con đường hòa giải ở Myanmar, vốn bị xâu xé trong nhiều năm bởi các cuộc xung đột nội bộ, để mọi luận lý bạo lực có thể bị từ bỏ một cách dứt khoát."

Khi khuyến khích các cuộc đàm phán đang diễn ra ở Tây Balkan, ngài cũng không quên Haiti, một lần nữa phải quỳ gối vì bạo lực, cũng như nhiều vết thương trên lục địa Châu Phi, từ Sudan đến Cape Delgado của Mozambique, cũng như các cộng đồng đang đau khổ vì hạn hán.

Đối với Đấng Phục Sinh, Đức Giáo Hoàng đã giao phó những người di cư và những người đang trải qua thời kỳ khó khăn về kinh tế. "Xin Chúa Kitô hướng dẫn mọi người có thiện chí hiệp nhất trong tình liên đới".

Vào ngày tôn vinh sự sống, suy nghĩ của ngài cũng hướng về tất cả những tình huống trong đó món quà quý giá của sự sống bị khinh thường. "Có bao nhiêu đứa trẻ thậm chí không thể được sinh ra? Có bao nhiêu người chết vì đói và không được chăm sóc thiết yếu hoặc là nạn nhân của lạm dụng và bạo lực? Có bao nhiêu sinh mạng bị biến thành đối tượng buôn bán

cho hoạt động buôn bán người ngày càng tăng?"

"Vào ngày mà Chúa Kitô giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ của cái chết, tôi kêu gọi tất cả những người có trách nhiệm chính trị hãy hết sức nỗ lực chống lại tai họa buôn người, bằng cách làm việc không mệt mỏi để phá bỏ các mạng lưới bóc lột và mang lại tự do cho những người là nạn nhân của chúng."

Cuối cùng, "Xin ánh sáng phục sinh soi sáng tâm trí chúng ta và hoán cải tâm hồn chúng ta, đồng thời giúp chúng ta nhận thức được giá trị của mỗi mạng sống con người, giá trị này phải được đón nhận, bảo vệ và yêu thương".

## Đức Phanxicô: Tôi đã bị 'lợi dụng' để chống lại Ratzinger trong mật nghị năm 2005, nhưng ngài là 'ứng viên của tôi'

(Ngày 01/04/2024)

Jonathan Liedl của *CNA*, ngày 1 tháng 4 năm 2024 tường trình rằng Đức Phanxicô cho biết ngài đã bị "lợi dụng" trong mật nghị năm 2005 trong nỗ lực ngăn chặn việc bầu Đức Hồng Y Joseph Ratzinger, mặc dù ngài ủng hộ việc bầu người sớm trở thành Giáo hoàng Benedict XVI.

"Ngài là ứng cử của tôi", Đức Phanxicô nói về người tiền nhiệm của mình trong đoạn trích từ cuốn sách sắp xuất bản "Người kế vị", do tờ báo Tây Ban Nha ABC xuất bản vào Chúa nhật Phục sinh.

Trong cuốn sách, Đức Phanxicô nói với nhà báo Tây Ban Nha Javier Martínez-Brocal rằng tên của ngài, Hồng Y Jose Mario Bergoglio của Buenos Aires lúc bấy giờ, đã được đưa ra như một phần của "một thủ đoạn hoàn toàn" bởi một nhóm Hồng Y giấu tên nhằm thao túng kết quả của mật nghị.

Ngài giải thích: "Ý tưởng là để ngăn chặn việc bầu [Ratzinger]". "Họ lợi dụng tôi, nhưng đằng sau, họ nghĩ đến việc đề cử một Hồng Y khác. Họ chưa thể thống nhất được là ai, nhưng họ sắp sửa đưa ra một cái tên rồi."

Đức Phanxicô nói rằng tại một thời điểm của mật nghị bắt đầu vào ngày 18 tháng 4 năm 2005, ngài đã nhận được 40 trong tổng số 115 phiếu bầu. Nếu các Hồng Y tiếp tục ủng hộ ngài, Ratzinger sẽ không đạt được ngưỡng 2/3 cần thiết để được bầu, điều này có thể thúc đẩy việc tìm kiếm một ứng viên thay thế.

Đức Phanxicô nói rằng ngài nhận ra "chiến dịch" đang diễn ra vào ngày bỏ phiếu thứ hai và

nói với Đức Hồng Y người Colombia Dario Castrillón đừng "đùa với tư cách ứng viên của tôi" và ngừng ủng hộ ngài, "bởi vì tôi sẽ không chấp nhận" việc được bầu.

Austen Ivereigh, người viết tiểu sử nói tiếng Anh của Đức Giáo Hoàng, trước đây đã viết rằng Bergoglio, "gần như rơi nước mắt," đã cầu xin đừng được bầu.

ĐHY Ratzinger, người từng là bộ trưởng lâu năm của Bộ Giáo lý Đức tin dưới thời Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, đã được bầu cùng ngày hôm đó.

Đức Phanxicô không cho biết nhóm thao túng mật nghị này bao gồm ai cũng như họ dự định giới thiệu ai làm ứng viên thứ ba, nhưng vị giáo phẩm người Argentina nói rằng nhóm Hồng Y "không muốn có một giáo hoàng 'nước ngoài'".

Một số giải trình vào thời điểm đó đã tuyên bố rằng một nhóm Hồng Y châu Âu tự do, được gọi là Nhóm Saint Gallen, đã cố gắng thao túng kết quả của mật nghị năm 2005. Ba thành viên của nhóm, các Hồng Y người Đức Walter Kasper và Karl Lehmann và Hồng Y người Bỉ Godfried Danneels, cũng tham gia mật nghị bầu chọn Đức Phanxicô năm 2013.

Theo Ivereigh, họ đã ủng hộ Bergoglio sau khi lần đầu tiên nhận được sự đồng ý của ngài, một tuyên bố mà các Hồng Y đã bác bỏ.

Theo Universi Dominici Gregis, một tông hiến quản lý các mật nghị bầu giáo hoàng, các Hồng Y đại cử tri phải kiềm chế "bất cứ hình thức hiệp ước, thỏa thuận, lời hứa hoặc cam kết nào khác dưới bất cứ hình thức nào có thể buộc họ phải đưa ra hoặc từ chối phiếu bầu của họ cho một hoặc nhiều người", nếu không sẽ tự động bị vạ tuyệt thông.

Thủ tục mật nghị, theo định nghĩa, là bí mật, vì thuật ngữ này bắt nguồn từ một hạn từ tiếng Latin có nghĩa là "căn phòng bị khóa". Nhưng trong cuốn "Người kế vị", Đức Phanxicô nói rằng trong khi các Hồng Y tuyên thệ giữ bí mật về thủ tục mật nghị, "các giáo hoàng có quyền nói điều đó".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng tiết lộ rằng trong khi những người khác nêu tên ngài với hy vọng tạo ra sự bế tắc, ngài tin rằng Đức Ratzinger "là người duy nhất vào thời điểm đó có thể làm giáo hoàng".

"Sau cuộc cách mạng của Đức Gioan Phaolô II, một vị giáo hoàng năng động, rất tích cực, có sáng kiến đi du lịch… cần có một vị giáo hoàng duy trì được sự cân bằng lành mạnh, một vị giáo hoàng chuyển tiếp," Đức Thánh Cha nói về người tiền nhiệm của mình, người đã phục vụ từ năm 2005 đến năm 2013.

Đức Phanxicô cũng nói rằng ngài rời Rôma rất vui vì Ratzinger đã được bầu chứ không phải chính ngài.

Ngài nói, "Nếu họ chọn một người như tôi, người gây ra nhiều rắc rối, tôi sẽ không thể làm được gì. Vào thời điểm đó, điều đó là không thể."

Tuy nhiên, Đức Phanxicô nói thêm rằng ngôi vị giáo hoàng "không hề dễ dàng" đối với Đức Bênêđíctô XVI, người "gặp phải rất nhiều sự phản kháng trong Vatican".

Đức Thánh Cha Phanxicô cũng được hỏi Chúa Thánh Thần đang nói gì với Giáo hội qua việc bầu chọn Đức Bênêđíctô XVI.

Đức Phanxicô nói về phản ứng của Chúa Thánh Thần, "Tôi chịu trách nhiệm ở đây. 'Không có chỗ cho sự chạy chọt thao túng.'"

"Người kế vị" là một phần trong loạt sách tập trung vào Đức Phanxicô được phát hành vào năm thứ 11 của vị giáo hoàng Dòng Tên 87 tuổi, trong đó cũng bao gồm "Cuộc đời: Câu chuyện của tôi qua lịch sử", cuốn tự truyện đầu tiên của Đức Giáo Hoàng.

Cuốn sách mới, tập trung vào mối quan hệ giữa Đức Phanxicô và Đức Bênêđíctô XVI, sẽ được xuất bản bằng tiếng Tây Ban Nha vào thứ Tư, ngày 3 tháng 4, chưa có thông tin chi tiết về ấn bản tiếng Anh.

## Những nhà phê bình miêu tả Đức Phanxicô như một nhà hòa bình 'hiền lành' đối với vấn đề Ukraine đã không hiểu được chiến thắng có thể nằm ở những nơi không ngờ tới

(Ngày 01/04/2024)

Christopher Yates [*], trên tờ Catholic Herald của Anh, ngày 1 tháng 4 năm 2024, nhận định rằng Nếu lễ Phục sinh này chúng ta kỷ niệm chiến thắng của Chúa Kitô trước Thần chết thông qua sự Phục sinh của Người, thì chúng ta phải làm như vậy khi biết rằng lễ tạ ơn của chúng ta diễn ra giữa một thế giới lại một lần nữa sa lầy trong những xung đột khó giải quyết, kể cả ở rìa Châu Âu và Thánh địa.

Đức Phanxicô đã cố gắng giải quyết vấn đề này cũng như các vụ tàn sát sau đó và vô số cái chết của những người đàn ông, đàn bà và trẻ em vô tội. Như một Giáo hoàng nên làm, người ta có thể đề nghị.

Tuy nhiên, một số người không hài lòng lắm với sự can đảm như vậy của Đức Giáo Hoàng.

"Đức Giáo Hoàng tuyên bố Ác quỷ chiến thắng và kêu gọi nhân loại giương cờ trắng", phần Tin tức tóm tắt trong số ra tháng 3 của Private Eye cười khúc khích. "Người hiền lành sẽ đầu hàng trái đất." Ít thích thú hơn là các nhà văn trên tờ The Guardian, "phẫn nộ" và "sốc" trước bằng chứng về "sự đồng cảm thân Nga" và "chủ nghĩa bài Tây phương sâu xa" của Đức Phanxicô.

Điều mà cả hai cơ quan truyền thông đã chứng minh là sự hiểu lầm cơ bản về ý nghĩa của cờ trắng trong luật quân sự và nhân đạo quốc tế. Nó cũng cho thấy nền văn hóa hiện đại thường kết hợp hai điều rất khác nhau ra sao: phấn đấu chấm dứt xung đột khó chữa qua việc thừa nhận nhân tính của kẻ thù và từ bỏ bất cứ cảm thức nào về mục đích hoặc giá trị.

Theo sổ sách, đây là những lời thực sự của Đức Thánh Cha trong cuộc phỏng vấn với kênh RSI của Thụy Sĩ: "Tôi tin rằng những người mạnh mẽ nhất là những người nhìn thấy tình hình, nghĩ đến người dân và có can đảm giương cờ trắng và đàm phán". Về điểm này, ngài rất đúng. Cờ trắng là dấu hiệu cho thấy người cầm cờ không có ý định bạo lực và không nên trở thành mục tiêu: rằng người đó đang tiếp cận một cách thiện chí với ý định đàm phán. Nó có thể biểu thị mong muốn đầu hàng, nhưng không nhất thiết; nó cũng có thể là tiếp nhận sự đầu hàng của kẻ thù.

Như một thí dụ minh họa, không có gì hay hơn phần kết của Trận Goose Green, tháng 5 năm 1982, trong cuộc xung đột Falklands.

Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn Nhảy dù (2 Parachute) đang trong tình trạng tồi tệ. Gặp phải sự kháng cự được tổ chức tốt và quyết tâm bất ngờ của người Argentina, cuộc tiến công đã bị đình trệ - và tệ hơn, sĩ quan chỉ huy đã bị giết trong một nỗ lực anh dũng để bắt đầu lại nó.

Lệnh được chuyển cho Thiếu tá Chris Keeble (Công Giáo Rôma). Khi trận chiến tiếp diễn, tình hình ngày càng trở nên khốc liệt. Cuối cùng, Keeble đứng sang một bên và đọc Kinh Cầu nguyện Phó thác của Charles de Foucauld. Ngay lập tức, anh biết phải làm gì. Dưới sự bảo vệ của lá cờ trắng, ông cử những tù binh chiến tranh bị bắt đến đề nghị và chấp nhận sự đầu hàng của người Argentina. Cảm thấy nhẹ nhõm, họ đã làm như vậy - trước một lực lượng Anh nhỏ hơn và suy yếu hơn nhiều so với dự đoán của họ.

Trong quá trình đào tạo sĩ quan của tôi tại Học viện Quân sự Hoàng gia Sandhurst của Quân đội Anh, những sự kiện này được giảng dạy với một cảm giác hơi khó chịu. Cuối những năm 90, Goose Green là chiến thắng chiến thuật ấn tượng nhất mà Quân đội Anh đạt được trong thời gian gần đây. Đây là sự đảo ngược của một thất bại rõ ràng, nhờ khả năng lãnh đạo đầy cảm hứng và một quyết định táo bạo, gần như xảo quyệt.

Tuy nhiên, nó đã giành chiến thắng theo một cách không chính thống đến nỗi nó mang một hàm ý đáng lo ngại: các trận chiến được quyết định ít bởi năng lực kỹ thuật quân sự mà nhiều hơn bởi những mầu nhiệm về tính cách con người, và sự may mắn, và rằng Chúa và đức tin cũng có thể đóng một vai trò quan trọng chúng.

Mặc dù nó có thể chỉ là một vấn đề phụ, nhưng một số suy nghĩ hiện nay cho rằng các khía cạnh thiêng liêng của chiến tranh đã bị đánh giá thấp trong tư duy quân sự của Mỹ và Anh, một yếu tố góp phần gây ra những thất bại thảm khốc và nhục nhã trong những thập niên gần đây, đặc biệt là Iraq và Ápganixtan.

Vấn đề vẫn là nhờ sử dụng cờ trắng, Keeble và Paras đã thắng thế, bất chấp nghịch cảnh, với nhiều sinh mạng được cứu sống cho cả hai bên. Được biết, hai hoặc ba nỗ lực đã được thực hiện để tiếp cận người Argentina với cờ trắng và chúng ta có thể suy đoán rằng những "thất bại" trước đó này có thể đã có tác động ngày càng tăng đến sự chấp nhận cuối cùng.

Nó gây ra một áp lực tâm lý tinh tế: nếu người ta biết rằng một kẻ thù kiên quyết đồng thời đề nghị đưa ra các điều khoản, điều đó sẽ làm suy yếu ý chí chiến đấu. Giữa sự tàn sát và đau khổ, một giải pháp thay thế lơ lửng trên không – "cây cầu vàng" trong câu châm ngôn của

Tôn Tử. Nói theo cách hiện đại: những người cầm cờ trắng có thể "sở hữu câu chuyện". Cũng có thể một lời đề nghị đàm phán, ngay cả khi bị từ chối, mang lại ưu thế về mặt đạo đức sẽ củng cố quyết tâm sau đó. (Neville Chamberlain không nhận đủ tín chỉ cho việc này.) Đúng là khó có khả năng Putin sẽ chấp nhận một thỏa thuận hòa bình với Ukraine, nhưng chúng ta sẽ không biết cho đến khi lời đề nghị đó được đưa ra. Như một thử nghiệm tư duy, chúng ta có thể tự hỏi mình ở phương Tây sẽ cảm thấy thế nào nếu Nga đưa ra các điều khoản hòa bình thực tế một cách rõ ràng và công khai – và Ukraine đã từ chối chúng. Phải thừa nhận rằng, mọi sự đều cho thấy rằng Putin - thật xấu hổ và bất lợi - gần như chắc chắn sẽ không chấp nhận một động thái như vậy của Ukraine.

Đúng như vậy, các hiệp ước hòa bình thành công, chẳng hạn như thỏa thuận Thứ Sáu Tuần Thánh, cũng có cơ hội lâu dài hơn nếu được xây dựng trên sự công nhận lẫn nhau về giá trị tinh thần của bên kia - trái ngược với "công lý của kẻ chiến thắng": tiếng gáy, sự sỉ nhục trừng phạt, trong đó kẻ thua cuộc chờ đợi thời cơ để trả thù.

Việc thẳng thừng từ chối xem xét bất cứ lệnh ngừng bắn nào phản bội mối quan tâm sâu xa về sự tự biện minh chính mình, như thể lòng nhiệt huyết tuyệt đối có thể tồn tại ở nơi không có lẽ phải, đức tin và công lý. Tôi không phải là người khó bảo vì tôi đúng, những quốc gia này nói; Tôi tự chứng tỏ mình đúng bằng cách trở nên khó chữa.

Dù sao, có vẻ như báo chí Anh không mấy mặn mà với việc ủng hộ đàm phán. Các nhà báo và học giả phương Tây vẫn đang quá thích thú với tín hiệu đạo đức khát máu của họ: khác xa với xung đột, như bao giờ hết, họ có thể đưa ra những tuyên bố dũng cảm của họ về việc ủng hộ một cách cứng ngắc trong sự an toàn hoàn hảo.

Một khía cạnh gây sốc của cuộc xung đột Ukraine là sự nhiệt tình của những người theo chủ nghĩa tự do và cấp tiến đối với nó, từ việc ủng hộ chi tiêu vũ khí khổng lồ cho đến việc thích thú trên mạng xã hội với những đoạn clip quay máy bay không người lái về xe tăng Nga bị phá hủy bằng chất nổ. Tôi nghĩ về chiếc xe tăng của chính tôi, ở Iraq, được điều khiển bởi những người đàn ông ở độ tuổi tương tự, và trong trường hợp người lái xe tăng của tôi, trẻ hơn những học sinh Lớp 13 mà tôi hiện đang dạy.

Đối với những chiến binh, bị bao vây bởi những thi thể tàn tật và xác chết của đồng đội, cần phải có lòng can đảm siêu phàm, gần như tai tiếng để đến nói chuyện với những người đã gây ra nỗi kinh hoàng này. Nhưng điều đó có thể thực hiện được, như Keeble và những người khác đã chứng minh.

Ít cao quý hơn là những tiếng nói chê bai khả năng đàm phán, chế nhạo cờ trắng, củng cố quyền lực đạo đức giả tạo của họ bằng những tiếng la hét gián tiếp từ bên lề.

Sớm hay muộn, mọi cuộc chiến đều kết thúc bằng việc nói chuyện với kẻ thù, và có lẽ thật đáng ca ngợi sự dũng cảm của các chỉ huy người Argentina đã chấp nhận các điều khoản của Keeble.

Nhưng người dũng cảm nhất, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc nhở chúng ta, là những người thực hiện bước đi đầu tiên.

[*] Christopher Yates là một giáo viên, cựu sĩ quan Quân đội Anh và chỉ huy xe tăng trong Đội quân Hoàng gia của Nữ hoàng, còn được gọi là 'Những chàng trai tử thần hay vinh quang'.

## Đức Phanxicô ca ngợi Đức Bênêđíctô nhưng khiển trách Gänswein, gọi Sarah là 'cay đắng' trong cuốn sách mới

(Ngày 02/04/2024)

Elise Ann Allen của tạp chí *Crux*, ngày 2 tháng 4 năm 2024, tường trình rằng Trong một cuốn sách phỏng vấn mới khác sẽ được xuất bản vào ngày mai, Đức Thánh Cha Phanxicô đã mở ra những căng thẳng giữa ngài và thư ký riêng của người tiền nhiệm Bênêđíctô XVI, Đức Tổng Giám Mục người Đức Georg Gänswein, người mà ngài nói đã khiến mọi việc "khó khăn" đối với ngài.

Nói chuyện với Nhà báo Tây Ban Nha Javier Martinez-Brocal của *ABC Español*, Đức Phanxicô đề cập đến những so sánh giữa ngài và Đức Bênêđíctô, nói rằng những so sánh như vậy là bình thường, và ngay cả Đức Bênêđíctô cũng được so sánh với Đức Gioan Phaolô II.

Tuy nhiên, ngài cho biết một số điều được cho là không đúng sự thật đối với Đức Bênêđíctô XVI, và bày tỏ niềm tin của mình rằng những người coi việc từ chức của Đức Bênêđíctô là "sự kết thúc của Giáo hội" và việc đã gây ra tổn hại to lớn đều có "quan điểm hơi mang tính ý thức hệ. "

Đức Phanxicô, không nêu tên, cho biết Đức Bênêđictô đã từng "trục xuất" một người nói xấu ngài ra khỏi tu viện Mater Ecclesiae nơi Đức Bênêđíctô cư ngụ, "nhưng ngài đã làm điều đó một cách dịu dàng. Ngài quả là một chính nhân."

Đức Phanxicô nói rằng ngài từng tâm sự với Đức Bênêđíctô rằng Gänswein, người từng là thư ký riêng của Đức Bênêđíctô trong suốt triều đại giáo hoàng của ngài và những năm sau khi ngài từ chức, "đã làm một số điều rất khó khăn đối với tôi".

Đưa ra một ví dụ cụ thể, Đức Phanxicô cho biết ngài đã từng thay thế người đứng đầu một cơ quan của Vatican, không đề cập đến tên, "và quyết định này đã gây ra một số tranh cãi".

"Giữa tất cả những ồn ào đó, người thư ký đã chủ động đưa ngài đến gặp Đức Bênêđíctô, vì người đó muốn chào thăm ngài. Vì vị giáo hoàng danh dự rất tốt bụng nên ngài đã chấp nhận," Đức Phanxicô nói như thế, đồng thời cho biết vấn đề là "họ đã loan truyền bức ảnh về cuộc gặp gỡ đó, như thể Đức Bênêđíctô đang trả lời quyết định của tôi".

Ngài nói, "Thành thật mà nói, điều đó không đúng," đồng thời cho biết nhiều người muốn Đức Bênêđíctô trở nên "mạnh mẽ" hoặc "chỉ đạo" nhiều hơn trong những năm ngài nghỉ hưu và "tham gia vào trò chơi gây tranh cãi. Nhưng ngài chưa bao giờ làm thế."

Khi được hỏi liệu ngài có tham khảo ý kiến của Đức Bênêđíctô XVI về quyết định đẩy lùi việc tự do hóa việc sử dụng Thánh lễ Latinh truyền thống của Đức Bênêđíctô hay không, Đức

Phanxicô cho biết ngài chưa bao giờ nói chuyện với Đức Bênêđictô về điều đó, nhưng Đức Bênêđictô đã từng bảo vệ ngài khi ngài phải đối đầu với những lời chỉ trích về việc ngài ủng hộ các cuộc kết hợp dân sự cho các cặp đồng tính.

Ngay sau khi cuộc tranh cãi về những nhận xét đó nổ ra, Đức Phanxicô cho biết, một nhóm Hồng Y đã đến gặp Đức Bênêđictô về vấn đề đó, và trong cuộc gặp, "Đức Bênêđictô không hề bị kích động, bởi vì ngài biết rất rõ những gì tôi nghĩ".

"Ngài lắng nghe họ tất cả, từng người một, trấn an họ và giải thích" việc phân biệt giữa kết hợp dân sự và hôn nhân bí tích, nói với các Hồng Y rằng "đây không phải là một tà giáo".

"Ngài đã bảo vệ tôi xiết bao!" ĐTC Phanxicô cho biết, tình huống này đã giúp ngài hiểu rằng có những người "che đậy một nửa và lợi dụng cơ hội nhỏ nhất để cắn tôi", nhưng Đức Bênêđictô "luôn bảo vệ tôi".

Đức Phanxicô cũng đề cập đến những căng thẳng với những người ủng hộ Đức Bênêđictô khác, đặc biệt đề cập đến cuốn sách xuất bản tháng 1 năm 2020 *Từ sâu thẳm trái tim chúng ta: Chức linh mục, cuộc sống độc thân và cuộc khủng hoảng của Giáo Hội Công Giáo*, được xuất bản với tư cách đồng tác giả của Đức Bênêđictô XVI và Đức Hồng Y Robert Sarah.

Vào thời điểm đó, người ta có ấn tượng rằng Đức Bênêđictô đang đứng về phía Sarah bảo thủ trong việc bảo vệ luật độc thân linh mục vào thời điểm Đức Phanxicô đang cân nhắc các đề xuất cho phép truyền chức hạn chế cho những người đàn ông đã có gia đình ở một số khu vực của Amazon, sau Thượng hội đồng Giám mục năm 2019 về Amazon.

Đức Phanxicô nói, trước sự náo động, "Tôi cảm thấy buộc phải yêu cầu thư ký của Đức Bênêđictô 'tự nguyện nghỉ phép', thôi giữ chức vụ Bộ trưởng Phủ Giáo hoàng cũng như tiền lương của ngài".

Ngài mô tả Sarah là "một người đàn ông tốt" và một người của cầu nguyện, nhưng cũng tin rằng trong nhiệm kỳ làm bộ trưởng bộ phụng vụ của Vatican, Sarah "ngay lập tức bị các nhóm ly khai thao túng".

Ngài nói: "Đôi khi tôi có ấn tượng rằng việc làm việc trong Giáo triều Rôma khiến ngài hơi cay đắng".

Năm ngoái, sau cái chết và tang lễ của Đức Bênêđictô XVI, Đức Phanxicô đã phái Gänswein trở lại Giáo phận Freiburg quê hương của ngài ở Đức mà không có chức vụ chính thức nào, bị nhiều người coi là làm mất mặt trực tiếp.

Những lời của Đức Phanxicô được đưa ra trong cuốn sách phỏng vấn mới Người Kế vị về mối quan hệ của ngài với Đức Bênêđictô XVI, được Planeta xuất bản vào ngày 3 tháng Tư.

Nói một cách khái quát về mối quan hệ của ngài với Đức Bênêđictô, Đức Phanxicô nói "Ngài không bao giờ ngừng ủng hộ tôi," và ngay cả khi Đức Bênêđictô không đồng ý với điều gì đó, "Ngài chưa bao giờ nói điều đó," và thay vào đó chỉ chú ý đến các khía cạnh khác của

một vấn đề nhất định nào đó.

“Nếu có một người tiến bộ, cấp tiến thì đó chính là ngài. Đến mức vào thời Công đồng Vatican II, người ta nhìn ngài một cách nghi ngờ. Ngay cả quyết định từ chức cũng rất tiến bộ, rất cấp tiến”, ngài nói thế, đồng thời ca ngợi Đức Bênêđíctô là “một nhà thần học vĩ đại”.

Ngài cho biết, “Tôi luôn chú ý điều này ngài là một trong những người đầu tiên luôn thận trọng và chính xác tại Công đồng Vatican II để đạt được mục tiêu cải tổ”.

Đức Phanxicô cho biết khi còn là Tổng Giám mục của Buenos Aires, mỗi lần ngài đến thăm Joseph Ratzinger lúc bấy giờ là Hồng Y, và là Bộ trưởng Bộ Giáo lý Đức tin để thảo luận về những vấn đề như bổ nhiệm giám mục và cuộc khủng hoảng lạm dụng.

Ngài nói, Đức Bênêđíctô đã “hành động can đảm” về vấn đề lạm dụng và nghiêm túc trong việc giải quyết mọi việc.

Ngài nhớ lại có lần, Đức Hồng Y Ratzinger lúc ấy đã có một cuộc gặp với các quan chức của Phủ Quốc vụ khanh Vatican để giải quyết các cáo buộc chống lại người sáng lập Đạo Binh Chúa Kitô bị thất sủng, Cha Marcial Maciel Degollado, và ngài đã mang hồ sơ về Maciel đến cuộc họp.

Tuy nhiên, sau cuộc họp, ngài đã gác hồ sơ lại, nói với thư ký rằng “hãy mang về văn khố, bên kia đã thắng”.

(Có khả năng nhắc đến cuộc xung đột giữa Ratzinger và Bộ trưởng Ngoại giao lúc bấy giờ của Vatican, Hồng Y người Ý Angelo Sodano, người thân cận với Đạo Binh và phản đối hành động chống lại Maciel. Vai trò của Sodano sau đó đã được Hồng Y Christoph Schönborn của Vienna công khai hóa).

Đức Phanxicô nói, bất chấp thất bại, Đức Bênêđíctô “không gạt vụ việc sang một bên hoặc bỏ qua. Ngài đã tìm kiếm thời điểm thích hợp và nhiều năm sau, với tư cách là giáo hoàng, điều đầu tiên ngài làm là đối mặt với vấn đề đó và giải quyết nó. Ngài là một chiến binh không đầu hàng, không bỏ cuộc cho đến khi hoàn thành những gì ngài cho là chính đáng ”.

Năm 2006, với tư cách giáo hoàng, Đức Bênêđíctô XVI đã loại bỏ Maciel khỏi thừa tác vụ tích cực và kết án ông sống đời cầu nguyện và sám hối.

Đức Phanxicô nhớ lại Đức Bênêđíctô, trước khi từ chức, đã bảo vệ ngài vào năm 2011 khi các quan chức cấp trung trong Bộ Giám mục lúc bấy giờ muốn ngài mất chức lãnh đạo, vì thế ngài đã chuẩn bị từ chức khi ngài đến tuổi nghỉ hưu là 75, và đã chọn một tên mới là Tổng Giám mục tiếp theo của Buenos Aires.

Tuy nhiên, thay vì chấp nhận, Đức Phanxicô nói rằng Đức Bênêđíctô đã từ chối, nói rằng: “Tôi không biết tại sao Đức Hồng Y Bergoglio lại có quá nhiều kẻ thù ở đây,” và gia hạn nhiệm kỳ của ngài thêm hai năm nữa.

Đức Thánh Cha Phanxicô cho biết ngài tin rằng quyết định từ chức của Đức Bênêđíctô có thể là quyết định có hậu quả nhất mà ngài đã đưa ra. Đức Phanxicô cho biết ngài đã biết tin từ chức ngay sau khi nó được công bố, và một người bạn là nhà báo ở Rome đã gọi điện cho ngài để cung cấp tin tức và thông tin chi tiết về mọi việc đang diễn ra.

Nhớ lại cuộc gặp đầu tiên với Đức Bênêđíctô XVI sau khi được bầu làm giáo hoàng, Đức Phanxicô cho biết đã 10 ngày sau khi được bầu làm giáo hoàng và trong cuộc trò chuyện đó, Đức Bênêđíctô đã đưa cho ngài một chiếc hộp chứa tài liệu về vụ tai tiếng Vatileaks.

Đức Bênêđíctô đề nghị những người mà ngài nghĩ nên bị cách chức, Đức Phanxicô nói, đồng thời cho biết ngài đã tiếp nhận những đề xuất này.

Đức Phanxicô cho biết ngài chưa bao giờ xem xét nghiêm túc những báo cáo về căng thẳng giữa ngài và Đức Bênêđíctô, gọi chúng là "vô nghĩa. Tôi không can dự vào chúng".

Ngài cho biết ngài đã gặp Đức Bênêđíctô thường xuyên và các ngài đã thảo luận về nhiều vấn đề khác nhau, chẳng hạn như tiến trình cải cách "Con đường Đồng nghị" gây tranh cãi ở Đức.

Đức Thánh Cha Phanxicô cho biết ngài đã cho Đức Bênêđictô xem một lá thư vào tháng 6 năm 2019 mà ngài đã viết cho ban lãnh đạo Hội đồng Giám mục Đức, cảnh cáo rằng tiến trình này có nguy cơ phá vỡ sự hiệp nhất của Giáo hội, ngài nói rằng: "Đức Bênêđíctô nói rằng đó là một trong những tài liệu có liên quan nhất và cũng sâu sắc nhất mà Tôi đã viết."

Ngài nói, "Chúng tôi đã nói về mọi điều một cách rất tự do".

Nói về sự quá vãng của Đức Bênêđíctô XVI, Đức Phanxicô nhớ lại việc ngài biết được tình trạng sức khỏe của Đức Bênêđíctô không được tốt nhờ một y tá điều trị cho ngài, và ngài đã đến thăm Đức Bênêđíctô sau khi kết thúc buổi tiếp kiến chung hàng tuần, trong thời gian đó ngài xin các tín hữu cầu nguyện cho Đức Bênêđíctô.

Ngài nói rằng ngài đã ngồi với Đức Bênêđíctô một lúc, nói vài lời dịu dàng và ban phước lành cho Đức Bênêđíctô, nhưng trong khi rời đi cùng với y tá đã thông báo cho ngài về tình trạng sức khỏe bấp bênh của Đức Bênêđíctô, một trong những bác sĩ có mặt đã nhìn cô y tá một cách không hài lòng và gọi cô là "một điệp viên."

Ngài nói, "Thái độ của những bác sĩ đó là giữ kín mọi điều. Theo một cách nào đó, điều đó khiến tôi hiểu rằng họ gần như đã 'giam giữ Đức Bênêđíctô'".

Khi được hỏi liệu ngài có phong Đức Bênêđíctô XVI là tiến sĩ Giáo hội hay không, một danh hiệu cao quý được trao cho các vị thánh được coi là đã có đóng góp đáng kể cho thần học hoặc tín lý, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng hiện nay quá trình ban vinh dự đó đang bị đình trệ.

"Có một căn bệnh của các dòng tu là yêu cầu những người sáng lập của họ được phong làm tiến sĩ của Giáo hội. Tôi đã dừng nó lại bởi vì, nếu chúng ta bắt đầu trao danh hiệu này cho mọi người, nó sẽ mất đi ý nghĩa của nó", ngài nói thế, nhưng nói thêm rằng Đức Bênêđíctô

“tất nhiên có khả năng thuộc hạng mục như vậy”.

Về những tin đồn rằng ngài đang có kế hoạch cải cách các quy tắc quản lý cách thức hoạt động của các mật nghị viện, Đức Phanxicô nói “chẳng có gì liên quan đến điều này cả,” và trong khi tất cả các giáo hoàng trong thế kỷ qua đã sửa đổi mật nghị viện theo một cách nào đó, thì ngài thấy không cần thiết phải làm như vậy. Về việc từ chức giáo hoàng trong tương lai, Đức Phanxicô bày tỏ niềm tin của mình rằng “điều đó tùy thuộc vào mỗi người”.

Ngài cho biết, “Ngay bây giờ, cánh cửa này đang mở…khả thể này luôn hiện hữu, nhưng Đức Bênêđíctô đã mở nó ra. Một số hỏi tôi xem tôi có định từ chức không. Có thể, nhưng hiện tại tôi thấy chưa cần thiết”.

## Đức Phanxicô và sự sụp đổ của Kitô giáo khổ hạnh

(Ngày 05/04/2024)

Richard A. Spinello là Giáo sư Thực hành Quản lý tại Học viện Boston (Boston College) và là thành viên của khoa phụ trợ tại Chủng viện St. John ở Boston. Ông là tác giả của *Thông điệp của Đức Gioan Phaolô II: Giới thiệu và Bình luận* và *Sự huy hoàng của Hôn nhân: Tầm nhìn của Thánh Gioan Phaolô II về Tình yêu, Hôn nhân, Gia đình và Văn hóa Sự sống*.

Ngày 26 tháng 3 vừa qua, trên tạp chí *The Catholic Thing*, ông nhận định rằng: Một trong những chủ đề phổ biến trong triều giáo hoàng của Đức Phanxicô là việc tối thiểu hóa những hành vi bất thường về tình dục hoặc “tội lỗi dưới dây thắt lưng”. Ít nhất ba lần ngài đã tuyên bố rằng những tội này ít nghiêm trọng hơn nhiều so với những tội khác như hận thù hay đố kỵ.

Tại một cuộc gặp gỡ với các tu sĩ Dòng Tên Bồ Đào Nha, Đức Phanxicô đã than thở rằng Giáo hội vẫn nhìn điều gọi là “tội lỗi xác thịt” bằng một “kính khuếch đại” giống như Giáo hội đã “làm từ lâu đối với điều răn thứ sáu”. Ngài cho rằng, những tệ nạn khác, chẳng hạn như bóc lột công nhân, nói dối và gian lận, hầu như bị bỏ qua trong khi “tội lỗi dưới thắt lưng thì có liên quan”. Đức Phanxicô tiếp tục giải thích rằng những tội lỗi này đòi hỏi sự nhạy cảm và sự chăm sóc mục vụ một cách sáng tạo. Vì sự phức tạp của chúng, không có giải pháp đơn giản hay nhất dạng nào như sống một lối sống khiết tịnh.

Vài năm trước, trong một cuộc phỏng vấn dài bằng một cuốn sách do Dominique Wolton thực hiện, vị giáo hoàng này cũng truyền đạt một thái độ ngộ đạo về những vi phạm tình dục: “Có một mối nguy hiểm lớn đối với những người thuyết giáo, và đó là việc chỉ lên án đạo đức – thứ lỗi cho tôi – 'dưới dây thắt lưng.'” Ngài tiếp tục nói rằng so với tội hận thù và đố kỵ “tội xác thịt là tội nhẹ nhất, vì xác thịt yếu đuối”. Theo quan điểm này, những tội lỗi nguy hiểm nhất “là tội lỗi của tinh thần” hay “thiên thần thuyết” [angelism], tức tội kiêu ngạo và phù phiếm.

Đức Phanxicô đề cập đến sự ngưỡng mộ của ngài đối với một vị Hồng Y đã tâm sự với ngài rằng ngay khi có ai đó nhắc đến những tội lỗi này “dưới thắt lưng”, ngài ngay lập tức trả lời: “Tôi hiểu, chúng ta hãy tiếp tục”. Bằng cách này, hối nhân hoặc giáo dân sẽ nhận ra rằng “có những lỗi lầm khác còn quan trọng hơn nhiều”.

Người ta tự hỏi vị Hồng Y này sẽ nói gì với một thanh niên bị vướng vào thói hư coi văn hóa khiêu dâm, như nhiều người ngày nay, vì sự thôi thúc này một khi được thỏa mãn có thể dễ dàng phát triển thành một nỗi ám ảnh tê liệt, phá vỡ sự tự chủ trưởng thành của một người. Như Thánh Tôma đã nói với chúng ta, "tư dục, nếu được nuông chiều, sẽ thu thập sức mạnh."

Có nhiều người Công Giáo tiến bộ với thái độ thù địch theo phản xạ đối với học thuyết luân lý tình dục của Giáo hội, những người đồng ý với nỗ lực của Đức Giáo Hoàng nhằm tối thiểu hóa thực tại của tội lỗi tình dục nghiêm trọng. Họ phàn nàn rằng nỗi ám ảnh của Giáo Hội Công Giáo về tội lỗi tình dục đã làm Giáo hội mất quan tâm đối với các tệ nạn xã hội được đề cập. Trong một bài báo của *Washington Post* về bài phát biểu của Đức Phanxicô với các tu sĩ Dòng Tên của ngài, David Gibson đã chỉ trích các nhà lãnh đạo Giáo hội Hoa Kỳ vì sự tập trung như tia laser của họ vào "thần học vùng xương chậu" và vì đã "bị giam cầm trong não trạng chiến tranh văn hóa".

Thái độ dễ dãi của vị giáo hoàng này được phản ảnh trong các trước tác như *Amoris laetitia*, *Fiducia supplicans*, và các câu trả lời cho nhiều *Dubia* (thắc mắc) khác, vốn lặp lại cùng một lý luận rối rắm về sự yếu đuối của xác thịt.

Nguyên tắc này chắc chắn tạo cơ sở cho những thay đổi mục vụ mới được tìm thấy trong *Fiducia supplicans*, vốn tránh bất cứ sự đề cập nào đến "tội trọng" hoặc nhu cầu "sám hối" khi thảo luận về "các cuộc kết hợp bất hợp lệ". Nếu rối loạn tình dục không phải là những vi phạm nghiêm trọng như vậy, thì có gì là không đúng đắn khi ban phước cho những cuộc kết hợp đồng tính và bất hợp lệ không sống theo lý tưởng hôn nhân một vợ một chồng, bất khả tiêu?

Tính không chính thống này không những nói lên sự vi phạm triệt để các giáo huấn của những người tiền nhiệm của vị giáo hoàng mà còn tượng trưng cho một sự rút lui khỏi "Kitô giáo khổ hạnh". Nhà triết học vĩ đại người Ý Augusto Del Noce đã tiên đoán rằng đạo Công Giáo cấp tiến cuối cùng sẽ nhượng bộ trước "sự tấn công khiêu dâm" của xã hội bằng cách bác bỏ các tín lý thánh thiêng của Giáo hội về khổ hạnh và hành xác.

Đúng như dự liệu, những người cấp tiến đã nhiệt tình lập luận rằng các đức tính "riêng tư" như khiết tịnh và trong sạch đã được nhấn mạnh quá mức, đặc biệt là kể từ thời kỳ Phản Cải cách; rằng nền luân lý "sợ tình dục" [sexophobic] này vừa lỗi thời vừa áp chế.

Để chứng thực các chủ trương này, họ dựa vào các trụ cột của nền văn minh, khoa học và xã hội hiện đại, những nền tảng khuyến khích đạo đức tình dục phóng khoáng hơn. Do đó, "Chủ nghĩa duy khoa học" [Scientism] và "chủ nghĩa duy xã hội học" [sociologism], dựa trên một nền tảng mỏng manh, thay thế trật tự siêu việt của tự nhiên và luân lý.

Del Noce đã dự ứng sự phân chia các đức tính này và mối liên hệ của nó với sự xói mòn dần dần của Kitô giáo khổ hạnh. Điều lấp đầy khoảng trống là một "Kitô giáo thế tục hóa" phù hợp hơn với nền văn hóa tự do, hậu hiện đại của chúng ta.

Trong thời điểm mới này của Kitô giáo, các nhân đức xã hội và chính trị (như bác ái), nhằm

mục đích thăng tiến thân phận con người, đã quét sạch những nhân đức thụ động và riêng tư như khiết tịnh và thanh khiết.

Do đó, chúng ta hiếm khi nghe vị giáo hoàng này nói về khiết tịnh và sự trong sạch, cũng như những nhân đức này không tìm thấy chỗ đứng trong các tài liệu như *Amoris laetitia*. Đức Giáo Hoàng Phanxicô hết lời ca ngợi New Ways Ministry, một nhóm thẳng thắn khẳng định lối sống đồng tính luyến ái, nhưng không nói gì về *Courage*, nhóm kêu gọi sự khiết tịnh phù hợp với giáo huấn của Giáo hội.

Đối với Đức Giáo Hoàng và những người cấp tiến khác, cuộc chiến bảo vệ hôn nhân và gia đình truyền thống hay ngăn chặn tình trạng lăng nhăng tràn lan được coi là ít cấp bách hơn nhiều so với nhu cầu giúp đỡ người nghèo và người bị đàn áp.

Tuy nhiên, nhiều điều kỳ lạ xảy ra khi Giáo hội mất đi sự gắn kết và chỉ tập trung vào các nhân đức công cộng hoặc xã hội. Khi người nghèo và những người bị đàn áp (ví dụ, người châu Phi) bám vào đạo đức tình dục truyền thống, họ sẽ bị gắn nhãn hiệu màu đỏ của sự kỳ thị đồng tính. Kết quả là họ bị những người Công Giáo cấp tiến đối xử một cách nghi ngờ và trịch thượng. Do đó, việc phân chia các nhân đức hóa ra lại gây chia rẽ một cách nghịch lý và cuối cùng làm suy yếu ngay cả sứ mệnh công bằng xã hội của Giáo hội.

Người ta hơi nghi ngờ rằng vị giáo hoàng này đã đưa Giáo hội đến gần hơn với một phiên bản Kitô giáo bị thế tục hóa với tầm nhìn rời rạc và giản lược về nhân đức cũng như sứ mệnh của Giáo hội. Sự phát triển này là một thảm kịch không thể giảm khinh bởi vì một Kitô giáo khổ hạnh bảo tồn và phát huy mọi nhân đức là Kitô giáo đích thực duy nhất.

Kitô giáo khổ hạnh đã bám rễ sâu vào mảnh đất của truyền thống Tông đồ, được chứng kiến bởi vô số vị thánh và các vị tử đạo, và được chính Chúa Giêsu khẳng định, Đấng đã lên án ngay cả điều mà Đức Gioan Phaolô II gọi là "cái nhìn tư dục" như một hình thức "ngoại tình trong lòng" (*Mt* 5:27).

Những người cấp tiến có thể lập luận rằng họ sáng suốt hơn về những vấn đề này, nhưng ánh sáng của họ lại là thứ tạo ra quá nhiều bóng tối.

## Aleteia phỏng vấn nhà báo đã tạo ra cuốn sách mới của Đức Phanxicô
(Ngày 06/04/2024)

*Ngày 04/04/24, tạp chí Aleteia đã cho đăng tải bài phỏng vấn của họ với nhà báo Tây Ban Nha Javier Martínez-Brocal về bối cảnh của cuộc phỏng vấn và chia sẻ những hiểu biết bản thân rút ra từ cuộc phỏng vấn của ông với Đức Giáo Hoàng.*

Vào ngày 3 tháng 4 năm 2024, phóng viên người Tây Ban Nha Javier Martínez-Brocal đã công bố bằng tiếng Tây Ban Nha một cuốn sách phỏng vấn Đức Giáo Hoàng Phanxicô với tựa đề *El Sucesor* ("Người kế vị"), chưa được dịch sang tiếng Anh. Trong một loạt cuộc phỏng vấn được thực hiện từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 1 năm 2024, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhìn lại mối quan hệ của ngài với Đức Bênêđictô XVI và bày tỏ sự ngưỡng mộ đối với chiều sâu thần học và lòng trung thành của vị Giáo hoàng quá vãng.

Javier Martínez-Brocal, phóng viên tờ nhật báo ABC của Tây Ban Nha tại Rome, nói với I.MEDIA rằng ông nhìn nhận sự liên tục lịch sử giữa hai vị giáo hoàng.

*Cuốn sách này có phải là một phản ứng trước bầu không khí chia rẽ hiện nay trong Giáo hội không?*

**Javier Martínez-Brocal**: Đó thực sự là ý định của tôi. Tôi đề nghị với Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng chúng tôi thực hiện cuộc phỏng vấn này vì tôi có ấn tượng rằng ký ức về Đức Bênêđíctô XVI theo một cách nào đó đã bị "bắt cóc", bị một bộ phận của Giáo hội chiếm đoạt. Một số người đã tin rằng nếu bạn thích Đức Bênêđíctô XVI, điều đó có nghĩa là bạn không thích Đức Phanxicô và ngược lại. Đối với tôi, điều này dường như là một diễn dịch vô ích.

Vì vậy, ý tưởng của cuốn sách là nhắc nhở chúng ta rằng mọi giáo hoàng đều là Người kế vị Thánh Phêrô, và do đó ngài là giáo hoàng của tất cả mọi người. Cả Giáo hoàng Bênêđictô lẫn Giáo hoàng Phanxicô đều không đến đây để theo đuổi lợi ích bản thân!

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô: một vị giáo hoàng tự do hơn, đơn giản hơn**

*Trong các cuộc phỏng vấn này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề cập đến một số chi tiết đáng ngạc nhiên về sự kết thúc cuộc đời của Đức Bênêđíctô XVI, đặc biệt gợi ý rằng vị Giáo hoàng Hưu trí ốm yếu đã bị thư ký và các bác sĩ của ngài bảo vệ quá mức… Bằng cách nói thẳng về điều đó, có phải Đức Phanxicô muốn ngầm nói về chính ngài, về việc ngài tuyệt đối từ chối bị "giam cầm" theo nghi thức, ngay cả khi ngài đã đến cuối đời?*

**Martínez-Brocal**: Quả thực, ngài làm mọi điều có thể để ngăn điều đó xảy ra. Khi tôi hỏi liệu ngài có để lại bất cứ hướng dẫn nào không, chẳng hạn như về việc đốt tài liệu bản thân của mình, ngài nói không, ngài sẽ tự lo việc đó!

Ngài không muốn bất cứ ai đưa ra quyết định nhân danh mình, và điều này đã rất rõ ràng kể từ đầu triều giáo hoàng. Đối với ngài, được bảo vệ có nghĩa là bị cầm tù. Đó cũng là lý do tại sao, về mặt giao tiếp, ngài không muốn có người phát ngôn hay người đại diện, mà thích duy trì liên lạc trực tiếp với các nhà báo.

*Phải chăng các nghi thức sau cái chết của Đức Bênêđíctô XVI, đặc biệt là việc đặt thi hài tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, có đánh dấu sự kết thúc của một hình ảnh nào đó về vị giáo hoàng, với một sự trang trọng mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô muốn tránh xa?*

**Martínez-Brocal**: Quả thực, ngài muốn dỡ bỏ mọi thứ liên quan đến chế độ quân chủ, triều đình… Ngài không muốn cơ thể mình bị phơi bầy. Ngài muốn được chôn cất như một Ki-tô hữu đơn giản, và như người kế vị Thánh Phêrô, người được chôn cất đơn giản.

Ngài muốn quay trở lại sự đơn giản nào đó và đảm bảo rằng hình ảnh của giáo hoàng được công nhận về đặc điểm thiêng liêng, không quá lố. Ngài cũng tìm cách trao nhiều tự do hơn cho những người kế vị: nỗ lực không ngừng để bảo vệ quyền tự do của mình cũng nhằm mục

đích trao nhiều quyền tự do hơn cho những người đến sau ngài.

Ngài được bầu vào thời điểm Giáo hội đang quay cuồng với việc Đức Bênêđíctô XVI từ chức. Thông điệp mà ĐTC Phanxicô muốn truyền tải là các giáo hoàng thực sự có thể từ chức, nhưng các ngài không bị hoàn cảnh ép buộc phải từ chức.

Đức Bênêđíctô XVI không thể cai trị được nữa vì đoàn tùy tùng bảo vệ ngài quá mức. Với tính cách rất khiêm tốn, ngài không muốn gây rắc rối cho ai, muốn tuân theo mọi tiêu chuẩn, nhưng điều này cuối cùng đã khiến ngài không thể thực thi hết chức năng của mình.

**Giữ sự tập chú vào Chúa Kitô**

*Bài giảng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại tang lễ của người tiền nhiệm ngắn gọn một cách đáng ngạc nhiên… Ngài giải thích điều này như thế nào?*

**Martínez-Brocal**: Bài giảng của ngài thực sự có vẻ lạnh lùng lúc đầu, giống như tại các lễ phong thánh cho Đức Gioan XXIII và Đức Gioan Phaolô II. Nhưng ngài tin rằng các bài giảng nên tập trung vào các bản văn phụng vụ chứ không phải là những bài tán tụng, những bài điếu văn về những người tiền nhiệm. Đối với Thánh lễ an táng Đức Bênêđíctô XVI, ngài chỉ muốn cho thấy Kitô hữu này có thể giúp đỡ các Kitô hữu khác sống đức tin của họ như thế nào.

Vì vậy tôi nghĩ thật sai lầm khi hiểu nó là dấu hiệu xa cách. Ngược lại, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho rằng ngài đang nói với các Kitô hữu trưởng thành, những người không cần phải nhắc họ rằng Đức Bênêđíctô XVI là ai, vì mọi người đều biết! Thay vào đó, ngài chỉ muốn hướng sự chú ý đến Chúa Giêsu, dựa trên những đoạn trích từ các bản văn của ĐHY Joseph Ratzinger.

**Mối quan hệ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với ĐHY Ratzinger trước và sau năm 2005**

*Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiết lộ những chi tiết quan trọng về mật nghị năm 2005. Liệu cuối cùng có việc Đức Hồng Y Bergoglio đã trực tiếp ủng hộ việc bầu chọn Đức Hồng Y Ratzinger không?*

**Martínez-Brocal**: Trên chuyến bay trở về từ Brazil vào năm 2013, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói rằng ngài rất vui mừng với việc bầu chọn Đức Hồng Y Ratzinger vào năm 2005, nhưng ngài chưa bao giờ nói rõ rằng ngài đã bỏ phiếu cho vị này.

Bằng cách nói rõ ràng Trong cuộc phỏng vấn này, "Ngài là ứng cử viên của tôi," Đức Phanxicô đã tiến một bước. Điều đó cho thấy rõ rằng ngài nghĩ đến tương lai của Giáo Hội Công Giáo. Nếu ngài đồng ý đáp trả một cách thuận lợi trước những thủ đoạn của những người muốn biến ngài thành "giáo hoàng" chống lại Ratzinger, thì sẽ không có triều giáo hoàng Bênêđíctô XVI, không có việc từ chức, sau cùng không có Giáo hoàng Phanxicô … Âm sắc của triều giáo hoàng của ngài thực sự có liên quan đến sự từ nhiệm của vị tiền nhiệm.

Ngài nhận ra rằng mình đang bị một nhóm lợi dụng và ngài không muốn chơi cùng với họ.

Ngài rất nhạy cảm với vấn đề hợp nhất, và sẽ thật nhục nhã nếu ngài trở thành một công cụ gây chia rẽ. Và thái độ của ngài đã quyết định phần còn lại của lịch sử Giáo hội. Nếu Đức Hồng Y Bergoglio không ủng hộ Đức Hồng Y Ratzinger thì Đức Hồng Y Ratzinger đã rút lui, và một Hồng Y người Ý có tên chưa nổi bật trong các cuộc thăm dò có lẽ đã được chọn.

*Mối quan hệ của các ngài trong triều giáo hoàng Đức Bênêđictô XVI ra sao?*

**Martínez-Brocal**: Trước năm 2005, Đức Hồng Y Bergoglio coi Đức Hồng Y Ratzinger là người trung thực nhất trong Giáo triều Rôma, và rất vui được gặp ngài tại Bộ Giáo lý Đức tin. Đức Hồng Y Bergoglio sau đó đã biết ơn Đức Bênêđictô XVI vì đã kéo dài nhiệm kỳ của ngài sau sinh nhật lần thứ 75 của ngài vào năm 2011. Ngài coi quyết định này là một dấu hiệu của sự tin tưởng, vào thời điểm mà một phần Giáo triều đã có động thái chống lại ngài.

Một vài năm trước đó, cũng trái với lời khuyên của Giáo triều và Phủ Quốc vụ khanh, ngài đã thu xếp để Đức Bênêđictô XVI đích thân tham dự cuộc họp Aparecida, đây là một cử chỉ mạnh mẽ. Tuy nhiên, vị Giáo hoàng người Đức đã không ký vào tài liệu cuối cùng, rõ ràng là do Rome dè dặt trong việc thúc đẩy các cộng đồng giáo hội cơ bản.

**Tính liên tục của ngôi vị giáo hoàng**

*Đức Bênêđictô XVI thường nhấn mạnh đến chủ đề "khoa giải thích liên tục" giữa các giáo hoàng trước và sau Công đồng. Đức Phanxicô giải thích chủ đề này như thế nào?*

**Martínez-Brocal**: Tôi đặt tiêu đề cho cuốn sách này là Người Kế Vị, nghĩ về Đức Phanxicô như người kế vị Đức Bênêđictô XVI, nhưng sau đó tôi nhận ra rằng trên hết ngài là người kế vị Thánh Phêrô. Vai trò của Đức Giáo Hoàng là diễn dịch vào bối cảnh ngày nay mệnh lệnh được Chúa Giêsu ủy thác cho Thánh Phêrô gần 2000 năm trước.

Tình cờ, tôi đọc được một bài giáo lý rất hay của Đức Gioan Phaolô II về thừa tác vụ Phêrô, trong đó ngài giải thích rằng chìa khóa của Thánh Phêrô dùng để "mở chứ không phải đóng". Tôi đã chia sẻ bản văn này với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người thực sự đánh giá cao hình ảnh này.

Tôi nghĩ sứ vụ của giáo hoàng là giúp nhân loại gặp gỡ Thiên Chúa, vì vậy điều này tạo ra một ranh giới liên tục, nhưng các phương pháp chắc chắn sẽ khác nhau ở các thời đại khác nhau. Chẳng hạn, ngay cả trong thời hiện đại, rõ ràng là Đức Phanxicô không thể hành động theo phong cách của Đức Phaolô VI. Thế giới đã thay đổi. Và yếu tố nổi bật nhất của sự gián đoạn đã xảy ra… Chính Đức Bênêđictô XVI đã gây ra điều đó, bằng việc từ chức của mình, vì cho rằng mô hình giáo hoàng trọn đời không còn phù hợp nữa.

*Cuốn sách này cung cấp một cái nhìn sâu sắc về sự phong phú về thần học và triết học của Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng như những nguồn cảm hứng của ngài, bao gồm cả nền văn hóa Đức. Liệu chúng ta có thể nói rằng nhà thần học và triết học Romano Guardini (1885-1968), thường được Joseph Ratzinger trích dẫn và là người mà Jorge Mario Bergoglio đã bắt đầu viết luận đề về, đã tạo thành một cầu nối trí thức giữa Đức Bênêđictô XVI và Đức Phanxicô?*

**Martínez-Brocal**: Đó là một điểm cần được xem xét kỹ lưỡng. Tôi chưa tìm thấy bất cứ đóng góp hay bài viết nào của Joseph Ratzinger về chủ đề chính xác của luận án mà Jorge Mario Bergoglio đã bắt đầu ở Đức, về *Gegensatz* [sự tương phản], khái niệm vượt qua "sự phân cực" trong tư tưởng của Romano Guardini. Nhưng cả hai đều có chung sự đánh giá cao đối với tác giả này. Có một gốc rễ trí thức chung.

Tôi tin rằng vào những năm 1980, Cha Bergoglio bắt đầu chú ý đến tư tưởng của Romano Guardini sau khi bản thân phải chịu đau khổ vì sự chia rẽ nội bộ trong Dòng Tên ở Argentina. Ngài tìm thấy nơi vị này một lối suy nghĩ mạch lạc về những sự đối lập "có tính chất thái cực", nhằm thể hiện rõ ý tưởng cho rằng chúng ta có thể có những suy nghĩ khác nhau mà không bị phản đối.

Suy tư này giúp chúng ta nghĩ về các triều giáo hoàng của Đức Bênêđíctô XVI và Đức Phanxicô theo khía cạnh bổ sung hơn là đối lập, và nó cũng giúp chúng ta tìm ra hướng đi của mình trong một thế giới ngày càng bị chia cắt và phân cực.

## Đối với các Giáo hoàng, gặp gỡ báo chí luôn là một công việc mạo hiểm

(Ngày 10/04/2024)

John L. Allen Jr., ngày 7 tháng 4 năm 2024, làm một cuộc đố vui: Vị giáo hoàng hiện đại nào sau đây đã trả lời phỏng vấn cấp cao cho một nhà báo về những chủ đề cực kỳ nhạy cảm, kết quả của việc đó là gây tranh cãi trong và ngoài Giáo Hội Công Giáo, buộc các viên chức và người phát ngôn của Vatican phải đưa ra 'những lời giải thích rõ ràng', một chẳng làm dịu dư luận bao nhiêu?

A) Đức Giáo Hoàng Leo XIII
B) Đức Giáo Hoàng Phaolô VI
C) Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II
D) Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI
E) Đức Giáo Hoàng Phanxicô
F) Tất cả những vị trên

Và theo ông, câu trả lời đúng, như những độc giả sáng suốt chắc chắn đã phỏng đoán, là "Đức Phanxicô". Dù các sự kiện gần đây có thể tạo ấn tượng cho rằng việc hụt hẫng đối với các cuộc phỏng vấn của giáo hoàng là một đặc điểm nổi bật của triều giáo hoàng Phanxicô, thì trên thực tế, chúng có một gốc gác sâu xa hơn nhiều.

Điều gây ra vòng tranh cãi mới nhất là cuốn sách phỏng vấn mới *El Sucesor* [vị kế nhiệm]

với nhà báo Tây Ban Nha Javier Martínez-Brocal, viết về mối quan hệ giữa Đức Phanxicô và vị tiền nhiệm của ngài, Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI, được bày bán vào ngày 3 tháng 4.

Như nhà báo người Ý Massimo Gramellini đã nói, đọc cuốn sách này hơi giống như xem những loại phim thực tại trên truyền hình - hãy nghĩ đến "Những bà nội trợ thực sự của Thành Vatican". Trong số những điều khác, Đức Giáo Hoàng đã công khai đề cập đến các chi tiết bên trong của hai mật nghị, và ngài đã chỉ trích phụ tá hàng đầu của Đức Bênêđíctô, Tổng giám mục người Đức Georg Gänswein, cho rằng vị này thiếu "sự lịch thiệp và nhân bản" vì ĐTGM Gänswein bị cho là đã mưu toan đưa hai vị giáo hoàng vào thế xung đột.

Lucetta Scaraffia, một nhà báo nổi tiếng người Ý và là cựu biên tập viên của tờ *L'Osservatore Romano* chuyên về các vấn đề phụ nữ, đã lưu ý rằng điều trớ trêu là Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường cảnh cáo về sự nguy hiểm của việc nói xấu và buôn chuyện. Tuy nhiên, theo cô, dựa vào cuốn sách mới, "Có người nghi ngờ Bergoglio nghĩ rằng một giáo hoàng có thể hành xử bất cần tuân theo những quy tắc lành mạnh này".

Phản ứng đối với cuốn sách mới gồm từ việc ca ngợi sự thẳng thắn và minh bạch của vị giáo hoàng đến việc tán tụng đầy hoài niệm đối với những ngày trong đó các giáo hoàng thường ít nhất giữ một số suy nghĩ cho riêng mình. Dù người ta nghĩ thế nào về tình huống này, sự kiện vẫn là Đức Phanxicô khó có thể là vị giáo hoàng đầu tiên tạo sức nóng cũng bằng với việc tạo ánh sáng khi chấp nhận một cuộc phỏng vấn.

Thật vậy, các tiền lệ đã có từ ít nhất 132 năm trước, khi Đức Giáo Hoàng Lêô XIII vào năm 1892 trở thành vị giáo hoàng đầu tiên trong lịch sử hiện đại trả lời cuộc phỏng vấn của một nhà báo chuyên nghiệp – và, đồng thời, là vị giáo hoàng đầu tiên bị chỉ trích vì đã làm như vậy, và là vị đầu tiên buộc các trợ lý và nhà hộ giáo của mình phải tìm cách giải thích.

Vào dịp đó, người phỏng vấn vị giáo hoàng là một nhà xã hội chủ nghĩa và vô thần người Pháp tên là Caroline Rémy, được độc giả biết đến nhiều hơn với bí danh Séverine. Rémy đã viết thư cho Đức Hồng Y Mariano Rampolla, Bộ trưởng Ngoại giao của Đức Leo, để yêu cầu phỏng vấn, tự giới thiệu mình là "một người theo chủ nghĩa xã hội, mặc dù không ở trong tình trạng ân sủng, nhưng vẫn giữ nguyên vẹn trong trái tim bị tổn thương của mình một sự tôn trọng sâu sắc đối với đức tin, cũng như sự tôn kính đối với những người lớn tuổi uy nghiêm và các tù nhân tối cao."

(Cụm từ cuối cùng đó ám chỉ Đức Giáo Hoàng Piô IX, người đã tuyên bố mình là "tù nhân của Vatican" sau khi Vương quốc Ý mới thống nhất chiếm giữ các Lãnh thổ Giáo hoàng vào năm 1870.)

Cuộc trao đổi diễn ra ngay trước khi vụ Dreyfus bùng nổ ở Pháp, khi câu hỏi về chủ nghĩa bài Do Thái và thái độ đối với người Do Thái đang trở thành mâu thuẫn chính giữa những người theo chủ nghĩa cấp tiến và những người theo chủ nghĩa truyền thống ở Châu Âu. Mục tiêu của Rémy là rút được sự lên án rõ ràng đối với chủ nghĩa bài Do Thái từ vị giáo hoàng.

Cô tin rằng mình đã thành công khi viết trong phần giới thiệu phần hỏi đáp do *Figaro* công bố: "Mặc dù ngài chưa bao giờ nói 'Tôi lên án', nhưng ngài nói 'Tôi không tán thành' mười

lần trong một giờ. Tôi để người Công Giáo rút ra từ thái độ này kết luận mà họ thích hơn."

Đức Giáo Hoàng Leo thực sự đã bày tỏ sự không đồng tình với "các cuộc chiến tranh tôn giáo" và "chủng tộc", đồng thời ngụ ý rằng các khu biệt cư [ghetto] cưỡng bức của Công Giáo châu Âu thực sự nhằm mục đích bảo vệ và phục vụ người Do Thái, gọi các khu bao vây là biểu hiện của "sự dịu dàng và tình yêu thương huynh đệ". Mặt khác, ngài cũng cho rằng thật vô lý khi mong đợi Giáo hội bỏ bê những tín đồ "sùng đạo và nhiệt thành" của mình để ủng hộ những kẻ "vô đạo" "bác bỏ" thông điệp của Chúa Kitô, và những người đại diện cho một "gánh nặng và vết thương". Ngài nói thêm rằng Giáo hội có trách nhiệm đặc biệt trong việc chống lại "triều đại của đồng tiền", mà theo ngài, những kẻ "vô đạo" – tức là người Do Thái – ít nhất phải chịu trách nhiệm một phần.

Ngay cả những bình luận đó cũng khiến một số nhà bình luận Công Giáo cảnh giác, những người tin rằng vị giáo hoàng đang gia nhập một chiến dịch tự do chống lại cơ sở Công Giáo ở Pháp. Cha Davide Albertario, một linh mục ở Milan và là biên tập viên của *L'Osservatore Cattolico*, một tờ báo được thành lập để bảo vệ ngôi vị giáo hoàng sau sự sụp đổ của các Lãnh thổ Giáo hoàng, ngay lập tức nhấn mạnh rằng Rémy đã xuyên tạc về vị giáo hoàng "từ đầu đến cuối".

Albertario cho rằng thật sai lầm khi khẳng định rằng Đức Leo đã "bày tỏ những ý tưởng trái ngược với chủ nghĩa bài Do Thái," và trên thực tế, giáo hoàng "hoàn toàn không tham gia vào cuộc tranh chấp Do Thái".

Các vị giáo hoàng tương lai đáng lẽ nên biết rằng mọi việc sẽ không dễ dàng hơn bất cứ lúc nào các vị chọn ngồi nói chuyện với một thành viên báo chí.

Chẳng hạn, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã có một cuộc phỏng vấn hiếm hoi vào năm 1965 với một nhà báo nổi tiếng người Ý tên là Alberto Cavallari, trong đó ngài dự đoán trận trấn động sẽ xảy ra ba năm sau đó với thông điệp *Humanae Vitae* của ngài, là thông điệp tái khẳng định lệnh cấm truyền thống của Giáo hội đối với việc kiểm soát sinh sản nhân tạo: "Bạn có thể nghiên cứu tất cả những gì bạn muốn, nhưng quyền quyết định là do chúng tôi quyết định. Trong việc quyết định, chúng tôi chỉ có một mình," Đức Phaolô nói thế, sử dụng số nhiều theo thông lệ hoàng gia.

Đường hướng đó đã tạo ra sự chỉ trích ngay lập tức, đặc biệt là từ những người Công Giáo cấp tiến vốn khăng khăng cho rằng một giáo hoàng không bao giờ nên đơn độc trong việc đưa ra các quyết định, mà thay vào đó phải được hướng dẫn bởi *sensus fidelium*, nghĩa là "cảm thức của các tín hữu".

Từ đó, chúng ta có thể đến với cuốn sách phỏng vấn năm 1994 của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II với nhà báo người Ý Vittorio Messori, có tựa đề *Vượt qua ngưỡng cửa hy vọng*, trong đó ngài đã khuấy động cuộc tranh cãi to lớn khắp châu Á bằng cách gọi giáo lý Phật giáo là "hầu như hoàn toàn tiêu cực", "ở mức độ lớn là vô thần" và được đặc trưng bởi "sự thờ ơ với thế giới." Ngay sau đó, Đức Gioan Phaolô II đã phải đối đầu với sự phản đối và thất vọng khi đến thăm Sri Lanka, một quốc gia phần lớn dân số theo Phật giáo, nơi liên hội các hiệp hội Phật giáo hàng đầu của đất nước này yêu cầu ngài phải xin lỗi.

Hoặc, chúng ta có thể ghi nhận cuộc gặp gỡ của Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI với các nhà báo trên đường đến Cameroon năm 2009, trong đó, khi trả lời câu hỏi của Philippe Visseyrias của kênh truyền hình công cộng France 2 của Pháp, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng việc sử dụng bao cao su không những không phải là câu trả lời cho cuộc khủng hoảng HIV/AIDS, nhưng "ngược lại, nó làm tăng thêm vấn đề". Đường hướng này đã gây ra một làn sóng phản đối dữ dội, bao gồm cả một nghị quyết chưa từng có từ quốc hội Bỉ coi những nhận xét của Đức Giáo Hoàng là "không thể chấp nhận được", được thông qua với số phiếu 95-18. Nó đánh dấu lần đầu tiên một cơ quan lập pháp châu Âu chính thức kiểm duyệt một vị giáo hoàng.

Giovanni Maria Vian, giáo sư lịch sử Giáo hội và là cựu biên tập viên của *L'Osservatore Romano*, gần đây đã rút ra kết luận rõ ràng từ lịch sử đầy sóng gió này: "Theo định nghĩa, các cuộc phỏng vấn [với các giáo hoàng] là một rủi ro," Vian viết thế. "Điều đó phụ thuộc vào những câu hỏi mà [các nhà báo] đặt ra, nhưng chắc chắn rằng chúng luôn nguy hiểm."

Điểm mấu chốt: Hãy chỉ trích đức Phanxicô tất cả những gì bạn muốn về phong cách phóng khoáng trong đó ngài giao tiếp với báo chí, chưa kể đến tần suất gần như siêu thực mà với nó ngài đã làm như vậy. Đừng cho rằng ngài là vị giáo hoàng đầu tiên gây chấn động với những cuộc phỏng vấn giật gân - bởi vì ngài không phải như vậy và ngài cũng không có xác suất là người cuối cùng.

## Sự ủng hộ của người Công Giáo Hoa Kỳ dành cho Đức Phanxicô vẫn cao, nhưng thấp hơn trước

(Ngày 12/04/2024)

John Lavenburg, trên trang mạng Crux ngày 12 tháng 4 năm 2024, cho hay Một tường trình mới phát hiện ra rằng mức độ ưa thích Đức Giáo Hoàng Phanxicô đối với người Công Giáo Mỹ đã giảm từ 83% vào năm 2021 xuống còn 75% vào năm 2024, và những người có quan điểm không thiện cảm với Đức Giáo Hoàng cũng nói rằng ngài đại diện cho một sự thay đổi trong đường hướng của Giáo hội.

Sự chia rẽ có tính phe phái ngày càng gia tăng trong nước là nguyên nhân khiến Đức Phanxicô mất thiện cảm. Dữ kiện khảo sát cho thấy khoảng cách giữa các đảng phái trong quan điểm đối với Đức Phanxicô vẫn lớn hơn bao giờ hết, trong đó đảng Dân chủ dành cho giáo hoàng tỷ lệ ủng hộ là 89% và đảng Cộng hòa dành cho ngài tỷ lệ ủng hộ là 63%.

Cuộc khảo sát do Trung tâm Nghiên cứu Pew thực hiện kết luận: "Sự sụt giảm tổng thể về mức độ ưa chuộng phản ảnh sự bất mãn ngày càng tăng đối với vị giáo hoàng hiện tại trong số những người Công Giáo tự nhận mình là Đảng Cộng hòa hoặc những người Độc lập nghiêng về Đảng Cộng hòa".

Cuộc khảo sát của Pew được công bố ngày 12 tháng 4 và khám phá quan điểm của người Công Giáo Mỹ về Đức Phanxicô và Giáo hội. Đây là cuộc khảo sát thứ 14 mà tổ chức này thực hiện trong triều giáo hoàng của Đức Phanxicô và là cuộc khảo sát thứ 22 nói chung. Nó được tiến hành năm lần trong triều Giáo hoàng Bênêđíctô XVI, và ba lần trong triều Thánh

Giáo hoàng Gioan Phaolô II.

Để thu thập dữ kiện cho lần lặp lại mới nhất, Pew đã khảo sát 2,019 người Công Giáo từ ngày 13 đến ngày 25 tháng 2. Bảy trong số mười người Công Giáo Hoa Kỳ được hỏi cũng cho biết Đức Phanxicô đại diện cho một sự thay đổi lớn hoặc nhỏ trong đường hướng của Giáo hội. Phần lớn những người có cái nhìn không thiện cảm với ngài đều có niềm tin này.

Trong 14 cuộc khảo sát thuộc loại này được thực hiện trong triều giáo hoàng của Đức Phanxicô, tỷ lệ ủng hộ trung bình của ngài là khoảng 82%, tương đương với mức xếp hạng của ngài trong ba năm qua. Xếp hạng ưa thích thấp nhất của ngàilà 72% vào tháng 9 năm 2018 và xếp hạng ưa thích cao nhất của ngài là 90% vào tháng 2 năm 2015.

Mức độ ưa thích Đức Phanxicô đã đặt ngài vào giữa Đức Gioan Phaolô II và Đức Bênêđíctô.

Xếp hạng ưa thích cao nhất của Phanxicô thấp hơn xếp hạng ưa thích thấp nhất của Đức Gioan Phaolô II. Pew đã thực hiện cuộc khảo sát trong triều đại giáo hoàng của Đức Gioan Phaolô II vào năm 1987, 1990 và 1996, và tỷ lệ ưa thích của ngài trong những năm đó lần lượt là 91, 93 và 93%.

Tuy nhiên, Đức Phanxicô luôn được xếp hạng ưa thích cao hơn Đức Bênêđíctô. Pew đã thực hiện cuộc khảo sát tương tự trong triều giáo hoàng của Đức Bênêđíctô vào năm 2005, 2007, hai lần vào năm 2008 và 2013, và mức độ ưa thích của ngài trong những năm đó lần lượt là 67, 74, 74, 83, 74%.

Với các lần xếp hạng của Đức Phanxicô nói riêng, việc nhìn lại sự chia rẽ đảng phái trong những năm qua cho thấy mỗi phe đã thay đổi quan điểm của họ về vị giáo hoàng đến mức nào. Khi cuộc khảo sát này lần đầu tiên được thực hiện về Đức Phanxicô vào tháng 3 năm 2013, đảng Cộng hòa thực sự có cái nhìn thiện cảm hơn về Đức Phanxicô so với đảng Dân chủ, mang lại cho ngài tỷ lệ ủng hộ 84%. Trong khi đó, đảng Dân chủ dành cho ngài tỷ lệ ủng hộ 77%.

Không giống các quan điểm về Đức Phanxicô, không có sự chia rẽ phe phái lớn trong việc người Công Giáo Mỹ ủng hộ một số thay đổi mạnh mẽ đối với Giáo hội. Bất chấp các đường hướng ý thức hệ, cuộc khảo sát cho thấy người Công Giáo Mỹ muốn Giáo hội cho phép sử dụng biện pháp tránh thai (83%), cho phép các linh mục kết hôn (69%) và cho phép phụ nữ trở thành linh mục (64%).

Tất cả những vấn đề này đều nhận được sự ủng hộ từ cả cánh tả lẫn cánh hữu. Mặc dù, trong mỗi trường hợp, sự ủng hộ nhìn chung cao hơn ở những người thuộc Đảng Dân chủ, những người mà phần lớn cho biết họ hiếm khi hoặc không bao giờ tham dự Thánh lễ, so với những người thuộc Đảng Cộng hòa phần lớn cho biết họ tham dự Thánh lễ ít nhất mỗi tuần một lần.

Cuộc khảo sát cũng cho thấy người Công Giáo Mỹ muốn Giáo hội công nhận hôn nhân của các cặp đồng tính nam và đồng tính nữ. Tuy nhiên, với chủ đề này, đã có sự chia rẽ đảng phái gay gắt. Dữ liệu khảo sát cho thấy sự thay đổi này được 72% người Công Giáo Mỹ theo Đảng Dân chủ ủng hộ nhưng chỉ được 36% người Công Giáo Mỹ theo Đảng Cộng hòa ủng hộ.

Khi so sánh với kết quả khảo sát từ khoảng một thập niên trước, kết quả khảo sát cho thấy số lượng người Công Giáo Mỹ ủng hộ Giáo hội cho phép kiểm soát sinh sản đã tăng nhẹ. Trong khi đó, số người Công Giáo Mỹ ủng hộ Giáo hội cho phép linh mục kết hôn, cho phép phụ nữ trở thành linh mục và công nhận hôn nhân của các cặp đồng tính nam và đồng tính nữ là như nhau.

Về bản chất, cuộc khảo sát cho thấy người Công Giáo Mỹ tiếp tục ủng hộ những thay đổi trong phong tục của Giáo hội.

## Thông tấn xã Việt Nam: Thủ tướng Việt Nam, bộ trưởng ngoại giao Vatican hy vọng Đức Giáo Hoàng đến thăm Việt Nam

(Ngày 12/04/2024)

Theo *Catholic World News*, sau thỏa thuận lịch sử năm 2023 cho phép đại diện giáo hoàng thường trú đầu tiên tại Việt Nam kể từ năm 1975, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã gặp Đức Tổng Giám Mục Paul Richard Gallagher tại Hà Nội vào ngày 10 tháng 4. TGM Gallagher, Bộ trưởng Quan hệ với các Quốc gia và Tổ chức Quốc tế của Tòa Thánh, đang có chuyến thăm 5 ngày tới Việt Nam. Thủ tướng cho biết cả nước tôn trọng tự do tôn giáo và "bày tỏ hy vọng rằng người Công Giáo Việt Nam sẽ tiếp tục có một đời sống tôn giáo và thế tục tốt đẹp, đồng thời đóng góp nhiều hơn vào việc củng cố khối đoàn kết dân tộc vĩ đại", Thông tấn xã Việt Nam đưa tin. Đức Tổng Giám Mục Gallagher bày tỏ hy vọng rằng cộng đồng Công Giáo sẽ "đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển thịnh vượng của đất nước". Cả Đức Tổng Giám Mục Gallagher và thủ tướng đều "chia sẻ quan điểm về sự cần thiết phải thúc đẩy các cuộc tiếp xúc cấp cao, bao gồm cả chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tới Việt Nam". Đức Tổng Giám Mục Gallagher cũng mời thủ tướng đến thăm Vatican.

**Nguyên văn bản tin (tiếng Anh) của Hãng Thông Tấn Việt Nam: Thủ tướng Phạm Minh Chính tiếp Đức Tổng Giám Mục Paul Richard Gallagher**

Thủ tướng cho biết chuyến thăm Việt Nam của Đức Tổng Giám Mục Gallagher, chuyến thăm đầu tiên của Bộ trưởng Quan hệ với các Nhà nước và Tổ chức Quốc tế của Vatican, đặc biệt sau khi tiếp nhận Tư cách Đại diện Giáo hoàng thường trú tại Việt Nam, có ý nghĩa quan trọng đối với cộng đồng Công Giáo Việt Nam, góp phần vào sự tăng cường mối quan hệ giữa hai bên.

Thủ tướng Chính phủ bày tỏ niềm tin rằng chuyến thăm sẽ thành công và đồng thời cho biết đây là cơ hội để Đức Tổng Giám Mục Gallagher chứng kiến sự phát triển của cộng đồng Công Giáo tại quốc gia Đông Nam Á này. Trao đổi với khách về tình hình tôn giáo ở Việt Nam, nơi có 7.2 triệu giáo dân, Thủ tướng khẳng định Nhà nước Việt Nam nhất quán tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan. Thủ tướng Chính phủ bày tỏ hy vọng người Công Giáo Việt Nam sẽ tiếp tục có đời sống tôn giáo và thế tục tốt đẹp, đóng góp nhiều hơn vào việc củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Nhấn mạnh những tiến triển trong quan hệ giữa Việt Nam và Tòa Thánh, Thủ tướng cho biết hai bên đã duy trì liên lạc cấp cao cũng như hoạt động của Nhóm công tác chung. Ông cho biết thêm, chính quyền và các địa phương ở Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Đại diện thường trú của Đức Giáo Hoàng. Thủ tướng

Chính phủ gọi việc nâng cấp mối quan hệ lên cấp Đại diện thường trú của Đức Giáo Hoàng là một cột mốc quan trọng và là kết quả của một quá trình trao đổi tích cực trên tinh thần tôn trọng, hợp tác và hiểu biết lẫn nhau. Điều đó cũng chứng tỏ Nhà nước Việt Nam luôn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tôn giáo, trong đó có Công Giáo, ông nói tiếp. Về phần mình, Đức Tổng Giám Mục Gallagher cho biết ngài rất ấn tượng trước những thành tựu kinh tế xã hội và ngoại giao của Việt Nam, trong đó có sự đóng góp của người Công Giáo, đồng thời lưu ý rằng ngài tin rằng cộng đồng mong muốn và có thể đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển thịnh vượng của đất nước. Ngài cũng vui mừng trước mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và Tòa thánh thông qua việc duy trì liên lạc cấp cao và vai trò của Nhóm làm việc chung mà cuộc họp lần thứ 11 dự kiến sẽ được tổ chức tại Hà Nội. Đức Tổng Giám Mục Gallagher cảm ơn các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đã hỗ trợ Đại diện Giáo hoàng thường trú, đồng thời cho biết ngài tin rằng với sự hiểu biết lẫn nhau và đối thoại chân thành, mối quan hệ sẽ đạt được tiến bộ mới. Chủ nhà và khách mời chia sẻ quan điểm về sự cần thiết phải thúc đẩy các mối liên hệ cấp cao, bao gồm cả chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tới Việt Nam. Nhân dịp này, Đức Tổng Giám Mục Gallagher đã chuyển lời chào mừng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tới các nhà lãnh đạo Việt Nam và lời mời của Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc vụ khanh, tới Thủ tướng Chính phủ đến thăm Vatican. Khi ở Việt Nam, Đức Tổng Giám Mục Gallagher cũng đã có các cuộc gặp gỡ với Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, đồng thời thăm các Tổng Giáo phận Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Huế.

## Sự trỗi dậy của những người theo chủ nghĩa bảo giáo hoàng thái quá
(Ngày 14/04/2024)

Cha Jeffrey Kirby (*), trên *The Catholic Thing*, ngày 14 tháng 4, 2024, nhận định rằng, quả là một thời đại kỳ lạ khi chứng kiến việc xuất hiện của chủ nghĩa bảo (giáo) hoàng quá khích (ultramontanism).

Thần học đúng đắn đã nhiều lần trấn át tà giáo đó nhưng nó vẫn tiếp tục xuất hiện. Đáng tiếc thay, sẽ luôn có những giáo hoàng hoan nghênh chủ nghĩa cực đoan và sự tuân thủ vô điều kiện đi kèm với nó, cũng như sẽ luôn có những tâm hồn háo hức quỳ lạy người sắp trở thành giáo hoàng.

Chủ nghĩa *Ultramontanism* là niềm tin sai lầm rằng mọi điều giáo hoàng nói đều không có sai sót. Mọi điều một giáo hoàng quyết định đều phải đúng đắn. Mọi điều một giáo hoàng nói hoặc làm đều là điều quan trọng nhất và không thể bị nghi ngờ. Lời hùng biện gây sốc của những người theo chủ nghĩa cực đoan được tìm thấy trong những khẩu hiệu như "Nếu bạn không tin mọi điều giáo hoàng dạy, thì bạn không phải là người Công Giáo".

Chủ nghĩa *Ultramontanism* đã đồng hành với Giáo hội kể từ khi thành lập. Người theo chủ nghĩa cực đoan đầu tiên là người dự tòng, Cornelius. Thánh Phêrô, vị giáo hoàng đầu tiên của chúng ta, được mời đến Caesarea. Khi ngài đến, chúng ta được cho biết:

Khi Phêrô bước vào nhà, Cornelius ra đón và sấp mình xuống dưới chân ngài một cách tôn kính. Nhưng Phêrô đã đỡ ông dậy. "Đứng lên," ngài nói, "Bản thân tôi cũng chỉ là một con người." (*Công vụ* 10:25-26)

Hành động của Cornelius vượt xa lòng tôn kính hiếu thảo của các tín hữu (x. *Cv* 5:15-16), những người coi vị tông đồ trưởng là phản ảnh sự hiện diện của Thiên Chúa và nhìn thấy quyền năng thần linh hoạt động qua ngài. Trong trường hợp của Cornelius, ông ta đã tìm cách bỏ qua Thiên Chúa và coi chính Thánh Phêrô như một loại á thần nào đó. Vị tông đồ nhìn thấy sự lạm dụng và đã đúng khi sửa dạy ông. Là một người có đức hạnh, Thánh Phêrô sẽ không cho phép chủ nghĩa cực đoan có chỗ cựa quạy.

Tuy nhiên, trong trường hợp Cornelius, chúng ta có thể hiểu hành động của ông vì ông vẫn còn là một người ngoại giáo và chưa được dạy dỗ về đường lối của Chúa Giêsu. Tuy nhiên, kể từ thời Giáo hội sơ khai, chúng ta đã thấy nhiều người không có lý do chống đỡ đó, những người Công Giáo cực đoan lẽ ra phải biết rõ hơn.

Các Nghị phụ của Công đồng Vatican I đã phải hạ nhục những người theo chủ nghĩa cực đoan của thế kỷ 19. Ngược lại với niềm tin phổ biến, Pastor Aeternus, sắc lệnh về tính không thể sai lầm của Đức Giáo Hoàng, không nâng cao quyền lực của Đức Giáo Hoàng mà thực sự đã tiết chế và hạn chế nó.

Trước sắc lệnh đó, người ta chưa bao giờ xác định rõ những lời dạy và suy nghĩ của một giáo hoàng đứng ở đâu về mặt thẩm quyền của ngài. Ví dụ, khi Đức Giáo Hoàng Gregory XVI lần đầu tiên nhìn thấy một đầu máy hơi nước, ngài đã nguyền rủa nó và gọi nó là "con đường dẫn tới địa ngục" (một vở kịch về *chemins de fer* [đường sắt] của Pháp). Sau đó, một số người tự hỏi chính xác thì đoàn tàu đứng ở đâu trong giáo lý Công Giáo. Tuy nhiên, với Vatican I, các công thức rõ ràng đã xuất hiện; các tín hữu có thể biết khi nào giáo hoàng đang nói một cách không thể sai lầm. Và khi nào không.

Những người theo chủ nghĩa bảo (giáo) hoàng thái quá, đặc biệt là nhãn hiệu tân thời hiện tại, làm mờ đi các bình diện thẩm quyền và đặt niềm tin tối cao vào mọi điều mà một vị giáo hoàng có thể thốt ra.

Họ phóng đại thẩm quyền và quyền lực của giáo hoàng đến nỗi họ trở nên bối rối về Nhiệm Thể Chúa Giêsu Kitô ngay cả khi họ sống và làm việc trong đó. Họ trở thành những người theo chủ nghĩa duy tín giáo hoàng, khẳng định lòng trung thành đạo đức đặc biệt với vị giáo hoàng, thậm chí biến người nắm giữ chức vụ giáo hoàng thành một người có uy quyền lớn lao nào đó, vượt ra ngoài sự mặc khải thần linh và truyền thống thánh thiêng.

Những người theo chủ nghĩa bảo giáo hoàng thái quá cho rằng họ chỉ thể hiện sự tôn kính đối với người nắm giữ chức vụ giáo hoàng. Họ từ chối xắn tay áo lên và bước vào lĩnh vực suy tư và làm việc thần học thực sự.

Những người theo chủ nghĩa cực đoan tập hợp - theo kiểu chính trị gần như đảng phái - xung quanh một người tuyên bố rằng mọi điều ngài nói đều đúng và mọi điều ngài thậm chí chỉ thì thầm cũng đều là sự thật. Đáng buồn thay, họ trở thành người phục vụ trông coi cho một con người độc thân, dọn dẹp mớ hỗn độn của ngài, che giấu sự phóng đại của ngài, giải thích những sai lầm của ngài, đồng thời tham gia vào việc nêu tên và buộc tội những người con trai và con gái trung thành của Giáo hội, những người đặt ra câu hỏi, đặt ra thách thức và chỉ ra khả năng có thể xảy ra sai lỗi.

Trong Hiến chế Tín lý về Mặc khải của Thiên Chúa, *Dei Verbum*, các Nghị phụ Công đồng đã nói rõ:

Nhưng nhiệm vụ giải thích chính xác lời Chúa, dù được viết ra hay được truyền lại, đều được ủy thác riêng cho chức vụ giảng dạy sống động của Giáo Hội, mà quyền bính được thi hành nhân danh Chúa Giêsu Kitô. Văn phòng giảng dạy này không đứng trên lời Chúa, nhưng phục vụ lời Chúa, chỉ giảng dạy những gì đã được truyền lại, sốt sắng lắng nghe, bảo vệ cẩn thận và giải thích một cách trung thực theo sứ mệnh thiêng liêng và với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, nó rút ra từ kho tàng đức tin này mọi thứ mà nó trình bày cho niềm tin như được Thiên Chúa mạc khải. (#10)

Giáo hoàng là tôi tớ của Lời Chúa. Ngài là thông dịch viên của Kho tàng Đức tin, đồng thời đóng vai trò là người giám hộ và phục vụ nó. Sự mặc khải của Thiên Chúa kiểm soát huấn quyền, ngay cả khi huấn quyền giải thích và giảng dạy.

Vì vậy, khi một vị giáo hoàng làm lu mờ khả năng phán xét và hướng dẫn của Giáo hội trong các lĩnh vực chân lý đạo đức, làm tổn hại đến tính toàn vẹn về mặt tín lý, cố gắng ràng buộc lương tâm của các tín hữu về các vấn đề vượt quá khả năng của ngài như biến đổi khí hậu và khoa học thực nghiệm, kêu gọi chúc phúc cho các cặp vợ chồng đang trong tình trạng tội lỗi, hoặc mang một thần tượng ngoại giáo đến bàn thờ Kitô giáo trong khi thờ phượng, thì mặc khải Thiên Chúa đã buộc tội ngài từ rất lâu trước khi bất cứ tín hữu nào làm như vậy.

Ngược lại với những người theo chủ nghĩa cực đoan, những tín đồ thực sự yêu mến vị giáo hoàng - cả người lẫn chức vụ - sẽ nói những lời khuyên răn và cải cách. Họ sẽ cầu nguyện cho sự hoán cải và tìm cách sống theo những lời đáng sợ của Thánh Phaolô:

Nhưng, sống theo sự thật và trong tình bác ái, chúng ta sẽ lớn lên về mọi phương diện, vươn tới Đức Kitô vì Người là Đầu. Chính Người làm cho các bộ phận ăn khớp với nhau và toàn thân được kết cấu chặt chẽ, nhờ mọi thứ gân mạch nuôi dưỡng và mỗi chi thể hoạt động theo chức năng của mình. Như thế Người làm cho toàn thân lớn lên và được xây dựng trong tình bác ái. (*Êphêsô* 4:15-16).

Chủ nghĩa *Ultramontanism* không mang lại sức mạnh hay sinh lực cho Giáo hội. Nó gần như là một sự xu nịnh không mang lại lợi ích gì và gây ra tác hại lớn. Giáo Hội luôn được củng cố nhờ sự liêm chính và sức mạnh đạo đức. Hội Thánh được đổi mới nhiều lần bằng sự thánh thiện, điều này đạt được nhờ ân sủng của Thiên Chúa qua "sự vâng phục của đức tin" đối với Tin Mừng.

---

(*) Cha Jeffrey Kirby, STD, là một nhà thần học luân lý và là Mục tử của Giáo xứ Đức Mẹ Ân Sủng ở Indian Land, Nam Carolina. Ngài là người chủ trì buổi tĩnh nguyện hàng ngày, *Lễ dâng buổi sáng với Cha Kirby*. Cha Kirby đã viết nhiều cuốn sách, trong đó có cuốn *Kingdom of Happiness: Living the Beatitudes in Everyday Life* [Vương quốc Hạnh phúc: Sống các Mối phúc trong Cuộc sống Hằng ngày].

## Diễn từ của Đức Phanxicô với các tham dự viên Phiên họp toàn thể của Ủy Ban Giáo hoàng về Kinh Thánh

(Ngày 16/04/2024)

*Thứ năm, 11 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Mật nghị, Đức Phanxicô, đã tiếp các tham dự viên phiên họp toàn thể của Ủy Ban Giáo Hoàng về Thánh Kinh với chủ đề: bệnh tật và đau khổ trong Kinh Thánh. Nhân dịp này ngài đã đọc diễn từ sau, được đăng trên L'Osservatore Romano, Ấn bản hàng tuần bằng tiếng Anh, Năm thứ năm mươi bảy, số 15, Thứ Sáu, ngày 12 tháng 4 năm 2024, tr. 5.*

Tôi vui mừng được chào đón anh chị em vào cuối phiên họp toàn thể hàng năm của anh chị em, trong đó anh chị em đề xuất khám phá một chủ đề hiện sinh - một chủ đề hiện sinh mạnh mẽ -: *bệnh tật và đau khổ trong Kinh Thánh*. Đó là một sự tìm tòi liên quan đến mọi con người, vì họ phải chịu sự yếu đuối, mong manh và cái chết. Thực thế, bản chất bị tổn thương của chúng ta cũng mang trong mình những thực tại giới hạn và hữu hạn, đồng thời phải chịu đựng những mâu thuẫn của cái ác và nỗi đau.

Chủ đề này rất gần gũi với tâm hồn tôi: đau khổ và bệnh tật là những đối thủ cần phải đối đầu, nhưng điều quan trọng là phải làm như vậy *theo cách xứng đáng với nhân loại*, có thể nói là theo cách của con người. Loại bỏ chúng, biến chúng thành những điều cấm kỵ mà tốt nhất là không nên nói đến, có lẽ vì chúng làm hỏng hình ảnh hiệu năng bằng mọi giá, hữu ích để bán và kiếm lời, chắc chắn không phải là giải pháp. Tất cả chúng ta đều chùn bước trước sức nặng của những trải nghiệm này, và chúng ta phải tự giúp mình vượt qua chúng bằng cách trải nghiệm chúng *trong tương quan* với người khác, mà không quay lưng lại với chính mình và không nổi loạn chính đáng để biến thành cô lập, bỏ rơi hay tuyệt vọng.

Chúng ta cũng biết, từ chứng từ của rất nhiều anh chị em chúng ta, rằng nỗi đau và sự yếu đuối, dưới ánh sáng đức tin, có thể trở thành những yếu tố quyết định trong một tiến trình trưởng thành: "thử thách đau khổ" cho phép chúng ta nhận ra điều gì là thiết yếu, và điều gì không. Nhưng trên hết, chính tấm gương của Chúa Giêsu đã chỉ đường cho chúng ta. Người kêu gọi chúng ta chăm sóc những người đang sống trong hoàn cảnh bệnh tật, với quyết tâm chiến thắng bệnh tật; đồng thời, Người tế nhị mời gọi chúng ta kết hợp những đau khổ của chúng ta với lời đề nghị cứu rỗi của Người, như một hạt giống sinh hoa trái. Theo nghĩa thực tế, tầm nhìn đức tin của chúng ta đã thôi thúc tôi đề xuất một số điều đáng suy nghĩ xoay quanh hai hạn từ mang tính quyết định: *lòng cảm thương* và *sự hòa nhập*.

Đầu tiên, lòng cảm thương cho thấy thái độ thường xuyên và đặc trưng của Chúa đối với những người yếu đuối và thiếu thốn mà Người gặp gỡ. Khi nhìn thấy khuôn mặt của rất nhiều người, những đoàn chiên không có người chăn đang chật vật tìm đường sống (x. *Mc* 6:34), Chúa Giêsu đã cảm động. Người có lòng thương xót đối với đám đông đói khát và kiệt sức (x. *Mc* 8:2) và không mệt mỏi tiếp đón những người bệnh (x. *Mc* 1:32), những người mà Người lắng nghe lời cầu xin của họ. Chúng ta hãy nghĩ đến những người mù cầu xin Người (x. *Mt* 20:34) và nhiều bệnh nhân xin được chữa lành (x. *Lc* 17:11-19). Người động lòng thương xót - Tin Mừng nói - đối với người đàn bà góa đi cùng đứa con trai duy nhất của mình ra mộ (x. *Lc* 7:13). Quả là lòng cảm thương lớn lao. Lòng cảm thương này của Người biểu lộ như sự gần gũi và khiến Chúa Giêsu đồng cảm với nỗi đau khổ: "Ta đau yếu và các con đã

đến thăm Ta" (*Mt* 25:36). Lòng cảm thương dẫn đến sự gần gũi.

Tất cả những điều này cho thấy một khía cạnh quan trọng: Chúa Giêsu *không giải thích đau khổ*, nhưng Người *nghiêng mình* về phía những người đau khổ. Người không tiếp cận nỗi đau bằng những lời động viên chung chung và những lời an ủi vô ích, mà đón nhận hoàn cảnh của họ, để bản thân cảm động trước nó. Kinh Thánh soi sáng theo nghĩa này: nó không để lại cho chúng ta một cuốn sổ tay những lời hay ý đẹp hay một cuốn sách công thức về những cảm xúc, nhưng cho chúng ta thấy những khuôn mặt, những cuộc gặp gỡ và những câu chuyện cụ thể. Chúng ta hãy nghĩ đến Gióp, với sự cám dỗ của bạn bè ông trong việc đưa ra các lý thuyết tôn giáo liên kết đau khổ với sự trừng phạt của Thiên Chúa; nhưng chúng va chạm với thực tại đau đớn, được chứng kiến bởi chính cuộc đời Gióp. Vì vậy, câu trả lời của Chúa Giêsu là rất quan trọng; đó là *lòng cảm thương mang vào mình* và bằng cách mang vào mình, cứu con người và biến đổi nỗi đau của họ. Chúa Kitô đã biến đổi nỗi đau của chúng ta bằng cách biến nó thành của riêng Người đến tận cốt lõi: bằng cách cư trú trong đó, chịu đựng nó và dâng hiến nó như một món quà tình yêu. Người không đưa ra những câu trả lời dễ dàng cho câu hỏi "tại sao" của chúng ta, nhưng trên thập tự giá, Người đã biến "lý do" vĩ đại của chúng ta thành của riêng Người (x. *Mc* 15:34). Vì vậy, những người thấm nhuần Kinh Thánh sẽ thanh tẩy hình ảnh tôn giáo của họ về những thái độ sai lầm, học cách đi theo con đường được Chúa Giêsu chỉ ra: chạm vào nỗi đau khổ của con người bằng chính bàn tay của mình, với sự khiêm tốn, hiền lành và thanh thản, để mang lại, nhân danh Thiên Chúa nhập thể, sự gần gũi của một sự hỗ trợ cụ thể và cứu độ. Chạm bằng tay, không phải về mặt lý thuyết, mà bằng tay.

Và điều này dẫn chúng ta đến hạn từ thứ hai: *hòa nhập*. Ngay cả khi nó không phải là một hạn từ trong Kinh thánh, nó cũng thể hiện một đặc điểm nổi bật trong phong cách của Chúa Giêsu: việc Người đi tìm những người tội lỗi, những người lạc lối, những người bị gạt ra ngoài lề xã hội, những người bị kỳ thị, để họ có thể được chào đón trong nhà Chúa Cha ( xem *Lc* 15). Chúng ta hãy nghĩ đến những người phong cùi: đối với Chúa Giêsu, không ai bị loại trừ khỏi ơn cứu rỗi của Thiên Chúa (x. *Mc* 1:40-42). Nhưng sự hòa nhập cũng bao gồm một khía cạnh khác: Chúa muốn con người trọn vẹn được chữa lành, về tinh thần, linh hồn và thể xác (x. *1Tx* 5:23). Vì việc chữa lành thể xác khỏi sự ác sẽ chẳng ích gì nếu không chữa lành tâm hồn khỏi tội lỗi (x. *Mc* 2:17; *Mt* 10:28-29). Có một sự chữa lành hoàn toàn: thể xác, linh hồn và tinh thần.

Viễn ảnh hòa nhập này khiến chúng ta có thái độ chia sẻ: Chúa Kitô, Đấng đã đến giữa dân chúng làm việc lành và chữa lành người bệnh, đã truyền cho các môn đệ chăm sóc người bệnh và nhân danh Người chúc lành cho họ (x. *Mt* 10:8; *Lc* 10:9), chia sẻ với họ sứ mạng an ủi của Người (x. Lc 4:18-19). Vì vậy, qua kinh nghiệm đau khổ và bệnh tật, chúng ta, với tư cách là Giáo hội, được mời gọi bước đi cùng với tất cả mọi người, trong tình liên đới Kitô giáo và nhân loại, mở ra những cơ hội đối thoại và hy vọng nhân danh sự yếu đuối chung của chúng ta. Dụ ngôn Người Samaritanô nhân hậu "cho chúng ta thấy một cộng đồng có thể được xây dựng lại như thế nào bởi những người nam nữ đồng cảm với sự dễ bị tổn thương của người khác, những người từ chối việc tạo ra một xã hội loại trừ, và thay vào đó hành động như những người hàng xóm, nâng đỡ và phục hồi những người bị vấp ngã vì lợi ích chung" (Thông điệp *Fratelli Tutti*, 67).

Anh chị em thân mến, khi để lại cho anh chị em những hiểu biết sâu sắc này, tôi cảm ơn vì sự phục vụ của anh chị em và tôi khuyến khích anh chị em khám phá một cách sâu sắc, với sự nghiêm túc phê phán và tinh thần huynh đệ, những chủ đề anh chị em đang nghiên cứu, để rọi ánh sáng Kinh Thánh lên những vấn đề nhạy cảm mà ai cũng quan tâm. Lời Chúa là liều thuốc giải độc mạnh mẽ cho mọi sự hẹp hòi, trừu tượng và ý thức hệ hóa đức tin: đọc trong Chúa Thánh Thần, nơi nó được viết ra, nó làm tăng niềm đam mê đối với Thiên Chúa và con người, khơi dậy lòng bác ái và làm sống lại lòng nhiệt thành tông đồ. Vì thế, Giáo Hội luôn cần được uống từ suối nguồn Lời Chúa. Tôi chúc lành cho anh chị em và sứ mệnh của anh chị em là làm dịu cơn khát của Dân Thánh Chúa bằng dòng nước ngọt ngào của Chúa Thánh Thần. Và tôi xin anh chị em cầu nguyện cho tôi. Cảm ơnanh chị em.

## Sự hỗ trợ của Vatican cho Giải pháp Hai Nhà nước đã bắt đầu từ lâu trước Đức Phanxicô

(Ngày 17/04/2024)

Lời kêu gọi gần đây nhất thể hiện sự tiếp nối với những người tiền nhiệm của ngài, đặc biệt là Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, người tỏ ra kín đáo trong việc bày tỏ sự cảm thông của mình đối với chính nghĩa của người Palestine.

Matthew Santucci (*), trên CNA, ngày 15 tháng 4 năm 2024, tường trình như trên.

Theo ông, khi cuộc chiến ở Gaza đã trôi qua mốc sáu tháng mà không có dấu hiệu giảm bớt trong bối cảnh căng thẳng ở Trung Đông ngày càng leo thang, Đức Phanxicô tiếp tục đứng ở vị trí trung tâm trong việc kêu gọi ngừng bắn ngay lập tức và lên án sự tàn sát của cuộc xung đột, được cho là đã để hơn 33,000 thường dân Palestine thiệt mạng.

Vào Chúa Nhật tại Quảng trường Thánh Phêrô, Đức Phanxicô đã đề cập đến vụ tấn công tên lửa của Iran vào hôm thứ Bảy nhằm vào Israel.

“Tôi theo dõi trong lời cầu nguyện và với sự quan tâm, thậm chí đau đớn, những tin tức đến trong vài giờ qua về tình hình ngày càng tồi tệ ở Israel do sự can thiệp của Iran”, Đức Thánh Cha nói.

“Tôi chân thành kêu gọi ngăn chặn bất ứ hành động nào có thể gây ra vòng xoáy bạo lực với nguy cơ kéo Trung Đông vào một cuộc xung đột chiến tranh thậm chí còn lớn hơn. Không ai được đe dọa sự hiện hữu của người khác”, ngai nói thêm.

Vào tối thứ Bảy, Iran đã phóng hơn 300 máy bay không người lái và tên lửa vào các mục tiêu quân sự ở Israel để trả đũa cuộc tấn công của Israel vào Đại sứ quán Iran ở thủ đô Damascus của Syria vào ngày 1 tháng 4, khiến 7 người thiệt mạng.

Vào Chúa nhật, Đức Phanxicô cũng đã nhắc lại lời kêu gọi hòa bình khi cuộc chiến Israel-Hamas tiếp tục không suy giảm, đồng thời kêu gọi “người Israel và người Palestine sống ở hai nhà nước, cạnh nhau, trong an ninh; đó là mong muốn sâu sắc và chính đáng của họ, và đó là quyền của họ.”

Trong buổi tiếp kiến chung vào ngày 3 tháng 4, Đức Phanxicô đã bày tỏ "sự hối tiếc sâu xa" về việc bảy nhân viên viện trợ nhân đạo thiệt mạng trong một cuộc không kích của Israel, một sự kiện đã nhận được sự lên án gần như hoàn cầu của cộng đồng quốc tế.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã đưa ra lời kêu gọi công khai đầu tiên về việc ngừng bắn trong buổi đọc kinh Truyền tin ngày 29 tháng 10. Vài ngày sau, trong một cuộc phỏng vấn với đài truyền hình quốc gia Ý RAI, Đức Giáo Hoàng đã nhắc lại mệnh lệnh đạo đức về một lệnh ngừng bắn. Nhưng Đức Phanxicô cũng nhấn mạnh rằng giải pháp hai nhà nước không chỉ là "giải pháp khôn ngoan", mà còn là nền tảng quan trọng cho hòa bình lâu dài.

Quan điểm ngoại giao của Vatican đã phát triển qua nhiều năm, theo sau những diễn biến của một cuộc xung đột xuyên suốt các nền văn minh. Nhưng Đức Giáo Hoàng Phanxicô, khi kêu gọi giải pháp hai nhà nước, thể hiện sự tiếp nối với những vị tiền nhiệm của ngài, đặc biệt là Thánh Giáo hoàng Gioan Paholô II, người tỏ ra kín đáo trong việc bày tỏ sự cảm thông của mình đối với chính nghĩa của người Palestine. Gặp gỡ cựu lãnh đạo Tổ chức Giải phóng Palestine (PLO) Yasser Arafat trong 10 dịp riêng biệt trong suốt triều giáo hoàng của mình, Đức Gioan Phaolô II đã chủ động hướng tới việc công nhận cuối cùng một nhà nước Palestine, đồng thời mở ra quan hệ song phương chính thức với nhà nước Israel.

**Nguồn gốc của nền ngoại giao Vatican-Israel**

Năm 1947, Vatican ra hiệu ủng hộ Nghị quyết 181 của Liên hiệp quốc, kế hoạch phân chia Palestine thành hai quốc gia riêng biệt và trao quy chế đặc biệt cho Giêrusalem như một *corpus separatum* (thực thể riêng biệt). Vào ngày 14 tháng 5 năm 1948, sau khi chấm dứt "Quyền ủy trị của Anh" đối với Palestine và tuyên bố thành lập một nhà nước Do Thái độc lập, Chiến tranh Ả Rập-Israel lần thứ nhất nổ ra – những dư chấn của nó vẫn còn đọng lại cho đến ngày nay.

Giữa tình trạng hỗn loạn chính trị và bất ổn xã hội, Đức Giáo Hoàng Piô XII, trong thông điệp *In Multiplicibus Curis* năm 1948, đã nhắc lại sự ủng hộ của Vatican đối với việc phân chia, viết rằng đây là "cơ hội để trao cho Giêrusalem và vùng ngoại ô của nó… một đặc tính quốc tế". Một năm sau, ngài lặp lại lời kêu gọi này trong *Redemptoris Nostri Cruciatus*, kêu gọi một "địa vị pháp lý" cho Giêrusalem "và các khu vực xung quanh nó".

Thánh Giáo hoàng Phaolô VI, vị giáo hoàng đầu tiên đến thăm Thánh địa, đã đưa lời kêu gọi này đi xa hơn.

Ngài nói trong thông điệp Giáng sinh năm 1975: "Ngay cả vì chúng ta nhận thức rõ về những thảm kịch cách đây không lâu đã buộc người Do Thái phải tìm kiếm một đồn trú an toàn và được bảo vệ trong một quốc gia có chủ quyền và độc lập của riêng họ, và vì chúng ta nhận thức được điều này, chúng ta muốn mời con cái của dân tộc này thừa nhận các quyền và nguyện vọng chính đáng của một dân tộc khác cũng đã phải chịu đau khổ trong một thời gian dài, đó là người dân Palestine."

**Thánh Gioan Phaolô II và Palestine**

Mãi cho đến triều giáo hoàng của Giáo hoàng Gioan Phaolô II - đánh dấu một thời điểm then chốt trong quá trình quốc tế hóa ngôi vị giáo hoàng, với số lượng các quốc gia công nhận Tòa thánh tăng từ 85 lên 174 - thì mới có những mối quan hệ ngoại giao quan trọng ở Thánh địa.

Năm 1993, cùng năm Israel và PLO công nhận lẫn nhau, Tòa Thánh và Israel đã ký "Thỏa thuận Cơ bản", một thỏa thuận liên quan đến việc phá hủy các nhà thờ, quyền hành hương, hoạt động của các trường Công Giáo, và điều gọi là "nguyên trạng". Tiếp theo đó là việc khai trương Sứ thần Vatican tại Israel và Đại sứ quán Israel tại Rome vào ngày 19 tháng 1 năm 1994.

Phù hợp với các điều khoản của Thỏa thuận cơ bản, Ủy ban làm việc thường trực song phương đã được thành lập vào tháng 7 để hướng tới việc thực hiện "Thỏa thuận về tính cách pháp lý" trong thời gian ba năm, tập trung vào tình trạng pháp lý của Giáo hội và một số miễn trừ tài chính nhất định có tính định chế.

Marshall Breger, giáo sư luật tại Trường Luật Columbus của Đại học Công Giáo Hoa Kỳ, nhận xét rằng thỏa thuận này có tầm quan trọng cơ bản "để bình thường hóa địa vị và tính cách pháp lý của Giáo Hội Công Giáo và các định chế của nó", theo đó chúng sẽ "được dành cho tư thế hợp pháp theo luật pháp của Israel." Mặc dù đã được Tòa thánh và Israel phê chuẩn vào năm 1997 nhưng nó vẫn chưa được Quốc hội do Thái thông qua thành luật nội địa của Israel và vẫn là một vấn đề nổi cộm.

Vatican đồng thời tổ chức các cuộc đàm phán với PLO. Ngày 26/10/1994, hai bên thiết lập quan hệ chính thức. Sau đó, vào năm 2000, Vatican đã ký "Thỏa thuận cơ bản" với PLO, nhằm đảm bảo các quyền của Giáo Hội Công Giáo tại một quốc gia Palestine trong tương lai.

Thỏa thuận cơ bản cũng kêu gọi một "giải pháp hòa bình cho cuộc xung đột giữa người Palestine và Israel, nhằm hiện thực hóa các quyền và nguyện vọng hợp pháp quốc gia không thể chuyển nhượng của người dân Palestine" và "một giải pháp công bằng cho vấn đề Giêrusalem, dựa trên các nghị quyết quốc tế". Chính phủ Israel phản ứng bằng cách bày tỏ "sự không hài lòng lớn".

Đối với Vatican, đây là một bước quan trọng không chỉ trong việc tìm kiếm sự bảo vệ cho hoạt động và tài sản của giáo hội trên lãnh thổ Palestine "tương lai", mà còn đặt nền tảng thực tế cho việc công nhận tư cách nhà nước của Palestine - diễn ra vào năm 2013, một năm sau cuộc bỏ phiếu tháng 11 năm 2012 bởi Đại hội đồng Liên hợp quốc, nơi đã trao cho Palestine quy chế "Nhà nước quan sát viên phi thành viên".

**Ngoại giao dưới thời Đức Phanxicô**

Bước cuối cùng của Vatican trong việc công nhận một nhà nước Palestine diễn ra vào năm 2015, với việc ký kết "Thỏa thuận Toàn diện" mang tính lịch sử. Hiệp định này liên quan đến "các khía cạnh thiết yếu của đời sống và hoạt động của Giáo Hội Công Giáo ở Palestine", nhưng tuyên bố rõ ràng rằng "trái ngược" với thỏa thuận trước đó với PLO, nó được ký kết với nhà nước Palestine. Thỏa thuận năm 2015 cũng công nhận Palestine về đường biên giới trước năm 1967.

Đức Tổng Giám Mục Paul Gallagher bộ trưởng quan hệ với các quốc gia của Tòa thánh, bày tỏ hy vọng rằng văn kiện này sẽ là "một sự kích thích để mang lại một kết thúc dứt khoát cho cuộc xung đột lâu dài giữa Israel và Palestine" và cho "một giải pháp hai nhà nước mà nhiều người mong muốn".

Bộ Ngoại giao Israel phản ứng bằng cách bày tỏ "sự lấy làm tiếc", đồng thời nói thêm: "Bước vội vàng này làm tổn hại đến triển vọng thúc đẩy một thỏa thuận hòa bình và gây tổn hại đến nỗ lực quốc tế nhằm thuyết phục Chính quyền Palestine quay lại đàm phán trực tiếp với Israel".

Thỏa thuận có hiệu lực vào ngày 2 tháng 1 năm 2016 và vào năm 2017, Đại sứ quán Palestine tại Tòa thánh đã chính thức khai trương, một sự kiện có sự tham dự của Mahmoud Abbas, Chủ tịch Palestine và Chính quyền Quốc gia Palestine, và Issa Kassissieh, người đã từng là đại sứ của Palestine tại Tòa thánh kể từ năm 2017.

Mặc dù việc Vatican công nhận nhà nước Palestine có thể không có bất cứ ý nghĩa nào theo luật pháp quốc tế, nhưng nó mang một sức nặng mang tính biểu tượng rất lớn, củng cố vai trò của Vatican (dù là thực tế hay tưởng tượng) với tư cách là một bên tham gia có giá trị và một bên liên quan chính trong một cuộc xung đột nội vùng, nơi có sự chồng chéo không thể tránh khỏi giữa tôn giáo và chính trị.

Vatican đã lặp lại rằng sự tham gia của họ dựa trên các nhu cầu về mục vụ hoặc tâm linh, chứ không phải trên các yêu sách tạm thời, một điểm được nêu rõ trong Điều 11 của Thỏa thuận Cơ bản và được củng cố bởi tài liệu năm 1996 của Bộ Ngoại giao về Giêrusalem, vốn lưu ý rằng dù Tòa thánh sẽ "không tham gia vào các vấn đề lãnh thổ khi có liên quan đến các khía cạnh kỹ thuật nghiêm ngặt", tuy nhiên, nó vẫn duy trì quyền "bày tỏ phán đoán đạo đức về tình hình".

Nhưng nó tiếp tục bày tỏ rằng "các khía cạnh lãnh thổ và tôn giáo của vấn đề" "có liên quan qua lại với nhau" chứ không phải là các vấn đề biệt lập.

Ở đây ẩn chứa một trong những nghịch lý trong chính sách ngoại giao của Đức Giáo Hoàng: Ngài có hai năng quyền vừa là nhà lãnh đạo tinh thần (người đứng đầu Giáo Hội Công Giáo) vừa là nhà lãnh đạo chính trị (chủ quyền của Thị quốc Vatican). Tính hai mặt này cho phép ngài (và nói rộng ra là đoàn ngoại giao của Vatican), hoạt động cả ở bình diện định chế với các quốc gia khác và ở bình diện cơ sở, bằng cách duy trì liên lạc trực tiếp với người dân Công Giáo địa phương.

John Rees, giáo sư chính trị và quan hệ quốc tế tại Đại học Notre Dame Australia, đã suy tư về "Nghịch lý Phanxicô", nhận xét rằng một mặt nghị trình của ngài "thể hiện sự khác biệt tôn giáo đối với các chuẩn mực và lợi ích thế tục," nhưng "chính nghị trình này đã thu hút sự tham gia của công chúng thế tục và các nhà hoạch định chính sách ở một mức độ đáng ngạc nhiên."

Đức Giáo Hoàng, nhờ chức vụ đại diện cho một Giáo hội xuyên quốc gia, vốn nắm giữ thẩm

quyền đạo đức và "quyền lực mềm" chính trị được công nhận rộng rãi, đã tự định vị mình là người đối thoại và hòa giải chính trong các cuộc xung đột hoàn cầu.

Tuy nhiên, kể từ khi cuộc chiến Israel-Hamas bùng nổ vào ngày 7 tháng 10, Vatican đã vướng vào cuộc xung đột khoa trương của chính mình với Israel, để lộ những vết thương sâu xa hơn, một số cũ, một số mới, có khả năng làm phức tạp quan điểm này.

Tháng 11 năm ngoái, Đức Phanxicô đã nói chuyện với Tổng thống Israel Isaac Herzog trong một cuộc điện thoại không được tiết lộ, trong đó Đức Giáo Hoàng được cho là đã nhận xét rằng "cấm đáp trả khủng bố bằng khủng bố" - một lời khiển trách rõ ràng về chiến thuật hoạt động của Lực lượng Phòng vệ Israel (IDF) ở Dải Gaza.

Vào ngày 16 tháng 12 năm 2023, hai phụ nữ đã bị giết bên ngoài giáo xứ Holy Family— Nhà thờ Công Giáo duy nhất ở Dải Gaza — bởi một tay súng bắn tỉa của Israel. Ngày hôm sau, trong giờ đọc kinh Truyền Tin Chúa Nhật, Đức Phanxicô đã cân nhắc về vụ việc, coi đó là một hành động "khủng bố".

Sau đó, vào tháng 2, Đức Hồng Y Pietro Parolin, quốc vụ khanh của Vatican, đã bị chính phủ Israel chỉ trích. Nói chuyện với các nhà báo ở Rome, Đức Hồng Y Parolin nhắc lại quan điểm của Tòa Thánh rằng Israel có quyền tự vệ, nhưng ngài nói thêm rằng việc bảo vệ này được quy định dựa trên nguyên tắc cân xứng, "và chắc chắn với 30,000 người chết thì không phải vậy".

Đại sứ quán Israel tại Tòa thánh đã đưa ra lời chỉ trích gay gắt đối với những nhận xét của Đức Hồng Y, gọi chúng là "đáng trách", một thuật ngữ mà đại sứ quán sau đó đã rút lại, nói rằng việc sử dụng từ này là do lỗi dịch thuật.

Trong bối cảnh xuất hiện một trật tự thế giới đa cực, đánh giá của Đức Phanxicô về các vấn đề thế giới được đặc trưng bởi chủ nghĩa hiện thực ngoại giao, kêu gọi đối thoại đa phương lớn hơn và tôn trọng luật pháp, những điểm được nêu rõ trong Tông huấn Laudate Deum năm 2023 của ngài.

Và có lẽ không có cuộc xung đột nào khác tượng trưng cho sự cấp thiết của đối thoại, sự tôn trọng thế cân bằng sắc tộc và tôn giáo, cũng như tầm quan trọng của việc phát triển các cơ chế ràng buộc về mặt pháp lý để bảo vệ các quyền cơ bản của con người hơn cuộc chiến hiện nay ở Gaza – và Đức Phanxicô đã định vị chính mình với tư cách là người đối thoại chính.

Nhưng Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu vẫn không khoan nhượng, duy trì sự phản đối đối với giải pháp hai nhà nước với lý do an ninh quốc gia, bác bỏ những lời kêu gọi từ Tổng thống Mỹ Joe Biden và Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Antonio Guterres, những người nói rằng "việc từ chối quyền trở thành nhà nước đối với người dân Palestine" là "không thể chấp nhận được".

Cho đến nay, không có kết quả cụ thể nào từ những lời cầu bầu hàng tuần của Đức Thánh Cha. Tuy nhiên, kể từ lần đầu tiên kêu gọi ngừng bắn và đổi mới lời kêu gọi giải pháp hai nhà nước, vốn đã thu hút được sự chú ý tại Liên Hiệp Quốc, Đức Giáo Hoàng đang chứng minh

rằng Vatican vẫn sử dụng quyền lực mềm xuyên quốc gia có ý nghĩa và có thể ảnh hưởng đến quỹ đạo các sự kiện hoàn cầu cho dù chỉ là ngôn từ hoa mỹ.

---

(*) Matthew Santucci là phóng viên của CNA tại Rome làm việc tại Văn phòng Vatican của EWTN News.

## Đức Giáo Hoàng kêu gọi các nhà sử học: Tôn trọng sự thật, tránh xa ý thức hệ

(Ngày 23/04/2024)

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tiếp các thành viên của Ủy ban Giáo hoàng về Khoa học Lịch sử vào ngày 20 tháng 4, nhân kỷ niệm 70 năm thành lập dưới thời Đấng Đáng kính Piô XII.

Nhân dịp này, ngài nói với các nhà sử học: "Thật tốt khi anh chị em cộng tác với những người khác, mở rộng các mối quan hệ khoa học và con người, đồng thời tránh các hình thức cô lập về mặt tinh thần và định chế. Tôi khuyến khích anh chị em duy trì cách tiếp cận phong phú này, dựa trên sự lắng nghe liên tục và chăm chú, thoát khỏi bất cứ ý thức hệ nào—các ý thức hệ giết chết—và tôn trọng sự thật."

Đối chiếu "nền văn minh gặp gỡ" với "những cám dỗ của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ và sự khẳng định mang tính ý thức hệ về quan điểm riêng của một người [điều đó] thúc đẩy sự bất lịch thiệp của việc đối đầu", Đức Giáo hòng nói với các thành viên của ủy ban rằng "thật tốt khi anh chị em, 70 năm sau khi thành lập, làm chứng cho việc có thể chống lại những cám dỗ như vậy, sống với niềm đam mê, bằng nghiên cứu, kinh nghiệm phục hồi của việc phục vụ sự hiệp nhất."

*Sau đây là nguyên văn diễn từ của Đức Phanxicô với các thành viên của ủy ban giáo trình về khoa học lịch sử, tại Hội trường mật nghị, thứ Bảy, 20 tháng 4 năm 2024*

*Anh chị em thân mến, xin chào anh chị em buổi sáng và chào mừng!*

Tôi vui mừng được chào đón anh chị em nhân dịp cuộc họp toàn thể của anh chị em, trong đó anh chị em đang kỷ niệm 70 năm thành lập Ủy ban Giáo hoàng.

Tôi chào linh mục chủ tịch, Cha Marek Inglot, và tôi xin chào từng người trong số anh chị em, cám ơn vì cuộc gặp gỡ và sự phục vụ của anh chị em. Anh chị em đến từ nhiều quốc gia khác nhau và từ ba châu lục, mỗi anh chị em đều có chuyên môn quý giá của riêng mình. Bằng cách này, anh chị em đảm bảo tầm vóc quốc tế và tính chất đa ngành của Ủy ban, nơi các hoạt động nghiên cứu, hội nghị và xuất bản của Ủy ban là một phần của động lực đa văn hóa hữu hiệu và có mục đích. Bộ sách tuyệt đẹp "Các Công báo và Tài liệu", do Văn phòng Thư ký của Ủy ban Giáo hoàng chỉ đạo, cũng kỷ niệm việc xuất bản tập thứ 70 trong năm nay.

Điều này chứng tỏ cam kết tìm kiếm sự thật lịch sử trên phạm vi hoàn cầu, trên tinh thần đối thoại với những mẫn cảm lịch sử khác nhau và những truyền thống nghiên cứu đa dạng. Thật tốt khi anh chị em cộng tác với những người khác, mở rộng các mối quan hệ khoa học và con

người, đồng thời tránh các hình thức cô lập về tinh thần và định chế. Tôi khuyến khích anh chị em duy trì cách tiếp cận phong phú này, dựa trên sự lắng nghe liên tục và chăm chú, thoát khỏi bất cứ ý thức hệ nào – các ý thức hệ hệ giết người – và tôn trọng sự thật. Tôi nhắc lại những gì tôi đã nói với anh chị em nhân dịp kỷ niệm 60 năm của anh chị em: "Khi gặp gỡ và làm việc cùng với các nhà nghiên cứu thuộc mọi nền văn hóa và tôn giáo, anh chị em có thể đưa ra một đóng góp cụ thể cho cuộc đối thoại giữa Giáo hội và thế giới hiện đại" (*Diễn văn*, ngày 12 tháng 4, 2014).

Phong cách này góp phần phát triển điều tôi gọi là "ngoại giao văn hóa": nó rất hợp thời. Ngày nay, cần thiết hơn bao giờ hết trong bối cảnh xung đột hoàn cầu từng phần nguy hiểm đang diễn ra mà chúng ta không thể thụ động theo dõi. Do đó, tôi mời gọi anh chị em tiếp tục công việc nghiên cứu lịch sử của mình bằng cách mở ra những chân trời đối thoại, nơi anh chị em có thể mang ánh sáng hy vọng của Tin Mừng, niềm hy vọng đó không làm thất vọng (x. *Rm* 5:5).

Tôi thích nghĩ về mối quan hệ giữa Giáo hội và các sử gia theo nghĩa gần gũi. Quả thực, có một mối liên hệ sống động giữa Giáo Hội và lịch sử. Thánh Phaolô VI đã phát triển một suy tư sâu sắc về khía cạnh này, khi nhìn thấy điểm gặp gỡ đặc biệt giữa Giáo hội và các sử gia trong việc cùng nhau tìm kiếm sự thật và cùng phục vụ sự thật. Nghiên cứu và phục vụ. Đây là những lời ngài nói với các sử gia vào năm 1967: "Có thể ở đây điểm gặp gỡ chính giữa anh chị em và chúng tôi được tìm thấy […], giữa chân lý tôn giáo mà Giáo hội là nơi lưu trữ và sự thật lịch sử", sự thật, mà anh chị em là những người phục vụ tốt lành và tận tụy: toàn bộ dinh thự của Cơ đốc giáo, học thuyết, đạo đức và sự thờ phượng của nó, cuối cùng tất cả đều dựa trên việc làm chứng. Các Tông Đồ của Chúa Kytô làm chứng về điều họ đã thấy và đã nghe. […] Điều này cho thấy một thực thể có tính chất tâm linh và tôn giáo như Giáo Hội Công Giáo quan tâm đến việc tìm kiếm và khẳng định sự thật lịch sử đến mức nào […] Giáo hội cũng có một lịch sử, và tính cách lịch sử trong nguồn gốc của Giáo hội có tầm quan trọng mang tính quyết định đối với Giáo hội" (*Bài phát biểu ngỏ với những người tham gia tại Phiên họp Toàn thể của Ủy ban Quốc tế về Khoa học Lịch sử*, ngày 3 tháng 6 năm 1967).

Giáo hội hành trình xuyên qua lịch sử, bên cạnh những người nữ cũng như nam ở mọi thời đại, và không thuộc về bất cứ nền văn hóa cụ thể nào, nhưng mong muốn làm sinh động, bằng chứng từ hiền lành và can đảm của Tin Mừng, trung tâm của mọi nền văn hóa, để cùng nhau xây dựng nền văn minh gặp gỡ. Thay vào đó, sự cám dỗ của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ và sự khẳng định mang tính ý thức hệ về quan điểm riêng của mình đã thúc đẩy hành vi bất lịch thiệp của việc đối đầu. Thật tốt khi bảy mươi năm sau khi thành lập, anh chị em đã làm chứng về khả năng chống lại những cám dỗ như vậy, sống với niềm đam mê, bằng nghiên cứu, kinh nghiệm phục hồi của việc phục vụ sự hiệp nhất, sự hiệp nhất tổng hợp và hài hòa mà Chúa Thánh Thần bày tỏ cho chúng ta vào Lễ Ngũ Tuần.

Bảy mươi năm trước, trong biến cố được Chúa Thánh Thần chúc phúc là Công đồng Vatican II, Thánh Phaolô VI đã thốt ra những lời gây tiếng vang như một lời cảnh cáo chống lại bất cứ lời xu nịnh nào về tính tự qui chiếu về mình của giáo hội, mà việc phục vụ của anh chị em phải xa tránh, và nói: "Hãy không để ai […] nghĩ rằng Giáo hội […] chỉ sống cho chính mình để tự mãn, và quên cả Chúa Kitô, Đấng mà Giáo hội nhận được mọi sự, Đấng mà Giáo hội mắc nợ mọi thứ, và cả nhân loại, mà Giáo hội vốn được sinh ra để phục vụ. Giáo Hội đứng

giữa Chúa Kitô và cộng đồng nhân loại, không thu mình vào mình, không như một tấm màn mờ đục che khuất tầm nhìn, không có mục đích trong chính mình, nhưng trái lại không ngừng nỗ lực để trở thành tất cả của Chúa Kitô, trong Chúa Kitô, cho Chúa Kitô, trở thành tất cả mọi người, giữa mọi người, vì mọi người, một người trung gian thực sự khiêm tốn và xuất sắc giữa Đấng Cứu Thế và nhân loại" (*Diễn văn khai mạc Khóa họp thứ ba của Công đồng Vatican II*, 14 tháng 9 năm 1964, 17).

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm của anh chị em, tôi mong muốn anh chị em sắp xếp công việc của mình phù hợp với những lời này: mong rằng việc nghiên cứu lịch sử của anh chị em sẽ giúp anh chị em trở thành những bậc thầy trong nhân loại và là tôi tớ của nhân loại. Tôi chân thành ban phép lành của tôi cho anh chị em và những người thân yêu của anh chị em, và tôi xin anh chị em cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anhh chị em.

## Giám đốc điều hành Cisco gặp Đức Phanxicô, ký cam kết đạo đức Trí khôn Nhân tạo tại Vatican

(Ngày 25/04/2024)

Courtney Mares (*) thuộc CNA, ngày 24 tháng 4 năm 2024, tường trình rằng Giám đốc điều hành của Cisco Systems đã ký cam kết đạo đức về trí khôn nhân tạo của Vatican vào thứ Tư, trở thành công ty kỹ thuật khổng lồ mới nhất tham gia lời kêu gọi của Giáo hội về việc sử dụng Trí khôn Nhân tạo một cách có đạo đức và có trách nhiệm.

Chuck Robbins, giám đốc điều hành của tập đoàn truyền thông kỹ thuật số đa quốc gia, đã gặp riêng Đức Phanxicô vào ngày 24 tháng 4 trước khi ký Lời kêu gọi của Rome về Đạo đức Trí khôn Nhân tạo, một tài liệu của Giáo hoàng Hàn Lâm Viện về Sự sống.

Tài liệu này, được Giáo hoàng Hàn Lâm viện công bố lần đầu tiên vào tháng 2 năm 2020, trước đó đã được Chủ tịch Microsoft Brad Smith và Giám đốc điều hành IBM John Kelly III ký.

Lời kêu gọi của Rome nhấn mạnh sự cần thiết của "đạo đức thuật toán", mà theo văn bản, là việc sử dụng trí khôn nhân tạo một cách có đạo đức theo các nguyên tắc minh bạch, hòa nhập, trách nhiệm giải trình, công bằng, độ tin cậy, an toàn và quyền riêng tư.

Văn bản trích dẫn Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền trong việc nhấn mạnh tới phẩm giá và quyền bình đẳng của tất cả mọi con người mà Trí khôn Nhân tạo phải bảo vệ và bảo đảm, đồng thời kêu gọi bình đẳng vì "lợi ích của nhân loại và môi trường".

Nó quả quyết có ba yêu cầu đối với "tiến bộ kỹ thuật để phù hợp với tiến bộ thực sự của loài người và sự tôn trọng hành tinh" - nó phải mang tính toàn diện, lấy lợi ích của nhân loại làm cốt lõi và chăm sóc hành tinh bằng cách tiếp cận có tính bền vững cao.

Robbins nói rằng "các nguyên tắc của Lời kêu gọi Rome phù hợp với niềm tin cốt lõi của Cisco rằng kỹ thuật phải được xây dựng trên nền tảng của niềm tin ở mức cao nhất để mang lại một tương lai toàn diện cho tất cả mọi người".

Nhiều năm trước khi hệ thống chatbot GPT-4 được phát hành rộng rãi, do công ty khởi

nghiệp OpenAI ở San Francisco phát triển, Vatican đã tham gia rất nhiều vào cuộc trò chuyện về đạo đức trí khôn nhân tạo, tổ chức các cuộc thảo luận cấp cao với các nhà khoa học và giám đốc điều hành kỹ thuật về đạo đức trí khôn nhân tạo năm 2016 và 2020.

Đức Giáo Hoàng đã thành lập Tổ chức RenAIssance vào tháng 4 năm 2021 với tư cách là một tổ chức phi lợi nhuận của Vatican nhằm hỗ trợ việc suy tư về mặt nhân học và đạo đức của các kỹ thuật mới đối với đời sống con người.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng chọn trí khôn nhân tạo làm chủ đề cho thông điệp hòa bình năm 2024 của ngài, một thông điệp khuyến nghị các nhà lãnh đạo hoàn cầu thông qua một hiệp ước quốc tế để điều chỉnh việc phát triển và sử dụng Trí khôn Nhân tạo.

---

(*) Courtney Mares là Phóng viên Rome của Thông tấn xã Công Giáo CNA. Tốt nghiệp Đại học Harvard, cô đã đưa tin cho các văn phòng tin tức ở ba châu lục và được trao Học bổng Gardner vì công việc của cô với những người tị nạn Bắc Triều Tiên.

## Trong cuộc phỏng vấn của CBS, Đức Giáo Hoàng kêu gọi đàm phán hòa bình, chỉ trích những người hoài nghi về biến đổi khí hậu

(Ngày 25/04/2024)

Theo tạp chí *Crux* ngày 25 tháng 4 năm 2024, Khi các máy bay chiến đấu của Israel tấn công dải Gaza phía bắc và một cuộc tấn công lớn của Israel sắp xảy ra ở Rafah ở rìa phía nam của Gaza, Đức Phanxicô đã lặp lại lời kêu gọi kiên quyết của mình về việc ngừng bắn, đồng thời nói rằng "một nền hòa bình được đàm phán tốt hơn một cuộc chiến không hồi kết".

Mặc dù Đức Giáo Hoàng đưa ra nhận xét này để trả lời câu hỏi liệu ngài có thông điệp nào dành cho Vladimir Putin liên quan đến cuộc chiến ở Ukraine hay không, ngài đã mở rộng câu trả lời của mình để áp dụng cho tất cả các quốc gia đang có chiến tranh, bao gồm cả Gaza.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, 87 tuổi, đã phát biểu hôm thứ Tư trong một cuộc phỏng vấn với Norah O'Donnell của CBS, cuộc phỏng vấn mở rộng đầu tiên của ngài với một người đưa tin người Mỹ trong suốt 11 năm làm giáo hoàng của ngài. Các phần của cuộc phỏng vấn được phát sóng vào tối thứ Tư trên CBS Evening News, với phiên bản dài hơn được lên lịch cho "60 Minutes" vào tháng 5, tiếp theo là chương trình đặc biệt kéo dài một giờ trên CBS vào ngày 20 tháng 5.

Sau đó, Đức Giáo Hoàng bằng tiếng Tây Ban Nha trong cuộc phỏng vấn kéo dài một giờ, với những câu trả lời của ngài được một thông dịch viên dịch sang tiếng Anh.

Trước đó trong cuộc trò chuyện, Đức Phanxicô đã được hỏi ngài nghĩ gì về những người mô tả bạo lực ở Gaza là một "cuộc diệt chủng". Đức Giáo Hoàng chỉ đơn giản lặp lại thuật ngữ này, sau đó mô tả cách ngài gọi điện đến giáo xứ Công Giáo duy nhất ở Gaza vào khoảng 7 giờ tối mỗi tối, giờ Rome để cập nhật thông tin, đồng thời nói thêm rằng gần đây ngài nghe nói rằng mọi người đang đấu tranh vì nguồn cung cấp thực phẩm hạn chế đến khu vực này.

Vào cuối tháng 11, một cuộc tranh cãi đã nổ ra sau khi Giáo hoàng Phanxicô gặp một nhóm người Palestine, những người sau đó cho rằng ngài đã sử dụng từ "diệt chủng" đối với Gaza. Một phát ngôn viên của Vatican đã cố gắng phủ nhận những tuyên bố đó, nhưng người Palestine khẳng định họ đã nghe chính lời Đức Phanxicô.

Cuộc phỏng vấn của CBS tập trung vào Ngày Thế giới Trẻ em sắp tới của Đức Giáo Hoàng, dự kiến diễn ra tại Vatican từ ngày 25 đến 26 tháng 5, được tổ chức bởi Linh mục Dòng Phanxicô Enzo Fortunato, người gần đây đã được Đức Phanxicô bổ nhiệm làm phát ngôn viên đầu tiên của Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô.

Đức Giáo Hoàng nói về những hậu quả tiêu cực của chiến tranh đối với trẻ em, đặc biệt đề cập đến Ukraine và lặp lại một quan điểm mà ngài thường đưa ra trong quá khứ.

Đức Giáo Hoàng nói: "Những trẻ em đó không biết cười. Tôi nói với các em điều gì đó, nhưng các em quên mất cách mỉm cười. Và điều này thật khó khăn khi một đứa trẻ quên mỉm cười. Điều đó thực sự rất nghiêm trọng. Rất nghiêm trọng."

Đức Phanxicô phần lớn gạt bỏ những lo ngại về tình trạng thể chất của mình, nói rằng: "Sức khỏe của tôi tốt" và cũng phê phán những người hoài nghi về biến đổi khí hậu.

Ngài nói, "Có những người ngu ngốc, thậm chí có cho họ xem nghiên cứu thì họ cũng không tin. Tại sao, vì họ không hiểu tình hình, hoặc vì lợi ích của họ, nhưng biến đổi khí hậu vẫn hiện hữu."

Khi được hỏi về số lượng ngày càng giảm của Giáo Hội Công Giáo ở Hoa Kỳ, Đức Phanxicô đã trả lời bằng một phiên bản cổ điển của câu trả lời "có chỗ cho mọi người".

"Tôi xin nói rằng luôn luôn có một nơi nào đó. Nếu ở giáo xứ này, linh mục có vẻ không chào đón, tôi hiểu, nhưng hãy đi tìm nơi khác, luôn có một chỗ," Đức Phanxicô nói.

"Đừng chạy trốn khỏi Giáo hội. Nhà thờ rất lớn. Nó còn hơn cả một ngôi đền… bạn không nên chạy trốn khỏi Giáo hội."

## Đức Thánh Cha đến Venice với các nghệ sĩ, giới trẻ

(Ngày 28/04/2024)

Kathleen N. Hattrup của tạp chí *Aleteia*, ngày 28/04/24, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến thăm Gian hàng của Tòa Thánh để dự biến cố nghệ thuật nổi tiếng đương thời, Venice Biennale, nằm trong nhà tù nữ Giudecca.

Ngài nói, trong bài phát biểu đầu tiên tại Venice, tại một nhà tù dành cho phụ nữ, rằng mỗi con người đều mang những vết sẹo mà họ có thể được chữa lành, vì vậy nhà tù phải là "nơi tái sinh", nơi phẩm giá con người được bảo vệ.

Đức Giáo Hoàng đến miền bắc nước Ý trong chuyến đi ngắn một ngày, bao gồm chuyến viếng thăm gian hàng của Tòa Thánh để tham dự Venice Biennale, nằm trong nhà tù nữ Giudecca.

Trong nhà nguyện kiểu Baroque thế kỷ 16 của nhà tù, trên trần nhà có treo một tác phẩm vải đầy màu sắc của nghệ sĩ Sonia Gomes, Đức Giáo Hoàng đã được chào đón bởi Đức Hồng Y José Tolentino de Mendonça, Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Giáo dục. Đức Hồng Y người Bồ Đào Nha, người phụ trách cuộc triển lãm và là nhân vật chủ chốt trong chuyến viếng thăm Venice của Đức Giáo Hoàng, đã nhắc lại trong một bài phát biểu ngắn gọn rằng Đức Phanxicô là vị Giáo hoàng đầu tiên đến thăm Venice Biennale, một biến cố nổi tiếng thế giới trong lĩnh vực nghệ thuật đương thời.

**Nghệ thuật là nơi nương náu**

“Thế giới cần các nghệ sĩ”, Đức Giáo Hoàng nói trước tám trong số chín nghệ sĩ tham gia triển lãm, cũng như nhiều đại diện chính trị. Ngài nghĩ ngài không cảm thấy mình là “người xa lạ” đối với các nghệ sĩ, đồng thời giải thích rằng nghệ thuật có khả năng trở thành “thành phố nương náu” cho toàn thể nhân loại; ngài mời khán giả tưởng tượng về một thế giới trong đó không ai cảm thấy mình là người xa lạ.

Khi đó, nghệ thuật trở thành một “thành phố bất tuân chế độ bạo lực và kỳ thị để tạo ra những hình thức thuộc về có tính nhân bản, có khả năng nhận biết, bao gồm, bảo vệ và đón nhận mọi người”.

Đức Giáo Hoàng ca ngợi cuộc triển lãm của Gian hàng Toà Thánh, với chủ đề “Bằng đôi mắt của tôi”.

Ngài nói, nghệ thuật có thể giáo dục cái nhìn chiêm niệm để không còn “dửng dưng” với thế giới và con người.

**"Cứ tiếp tục chèo"**

Sau đó, trong một cuộc gặp gỡ với giới trẻ, Đức Giáo Hoàng kêu gọi họ hãy năng động. Ngài cảnh cáo về nguy cơ trở thành “củ khoai nằm”, vượt qua những khó khăn của thế giới. Ngài lấy Venice làm hình mẫu cho họ, “điều này cho chúng ta biết rằng chỉ cần chèo thuyền đều đặn thì chúng ta mới có thể tiến xa”.

Để làm được điều này, chúng ta phải tránh bị cuốn đi hoặc chỉ bị cảm xúc chi phối.

Ngài nhấn mạnh, “Tôi cầu nguyện khi tôi thích, tôi đi lễ khi tôi thích, tôi làm những điều tốt khi tôi cảm thấy thích… nó không mang lại kết quả: Bạn phải kiên trì, ngày này qua ngày khác”.

Đức Giáo Hoàng kêu gọi họ “đi ngược dòng” một xã hội nơi mọi người “ở một mình với chiếc điện thoại di động của mình, đắm chìm trong mạng xã hội và trò chơi điện tử”.

“Hãy chịu trách nhiệm về cuộc sống của bạn, hãy tham gia, tắt TV và mở Tin Mừng, hãy bỏ điện thoại di động của bạn và ra ngoài gặp gỡ mọi người,” ngài khuyến khích, trong một bài phát biểu sôi nổi, trong đó ngài giao tiếp với khán giả trẻ của mình.

**Rượu tình yêu của Thiên Chúa**

Trong Thánh lễ được cử hành tại quảng trường Thánh Mark, Đức Giáo Hoàng đã kêu gọi bảo vệ di sản cả sinh thái lẫn nhân bản của Venice, “một trong những nơi gợi nhiều liên tưởng nhất trên thế giới”.

Đối với việc cử hành Thánh Thể, tượng *Madonna della Salute* (Đức Bà Ban Sức khỏe], được người Venice đặc biệt tôn kính, đã được đưa ra khỏi vương và đặt gần bàn thờ.

Trích từ bài Tin Mừng trong ngày, Đức Giáo Hoàng bày tỏ lòng tôn kính Chân phước Gioan Phaolô I, Thượng phụ của Venice trước khi được bầu làm giáo hoàng vào năm 1978. Ngài nhấn mạnh rằng hiệp nhất với cây nho không có nghĩa là “đứng yên, đứng yên một cách thụ động”. Ngược lại, ngài kêu gọi chúng ta phát triển mối quan hệ với Thiên Chúa để sản sinh ra “rượu tình yêu của Thiên Chúa trong tâm hồn con người” và từ đó tạo ra niềm hy vọng.

Sau Thánh lễ, Đức Giáo Hoàng dành thời gian cầu nguyện trước thánh tích của Thánh sử Thánh Marcô.

## Thư của Đức Giáo Hoàng Phanxicô gửi các linh mục giáo xứ
(Ngày 02/05/2024)

Như chúng tôi đã loan tin (xem https://vietcatholic.net/News/html/289687.htm), Thứ hai ngày 29 tháng 4 năm 2024, tại Vatican đã diễn ra cuộc Họp mặt Thế giới của các Linh mục Giáo xứ cho Thượng Hội đồng về tính Đồng nghị để thảo luận về việc "làm thế nào để trở thành một Giáo hội địa phương đồng nghị trong việc truyền giáo". Ngày 2 tháng 5, cuộc gặp gỡ đã kết thúc.

Nhân dịp này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gửi một lá thư cho các linh mục giáo xứ nói chung. Sau đây là nguyên văn lá hư của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

*Anh em Linh mục thân mến,*

Cuộc gặp gỡ quốc tế "Các linh mục giáo xứ cho Thượng hội đồng", và cuộc đối thoại với tất cả anh em đã tham gia, mang đến cho tôi cơ hội cầu nguyện cho các linh mục giáo xứ trên toàn thế giới. Với tất cả anh em, tôi nói những lời này với lòng yêu mến sâu sắc.

Điều đó hiển nhiên đến mức nghe gần như tầm thường, nhưng điều đó không làm cho nó bớt chân thực hơn: Giáo hội không thể tiếp tục tồn tại nếu không có sự cống hiến và công việc mục vụ của anh em. Vì vậy, trước hết, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn và đánh giá cao công việc quảng đại mà anh em làm mỗi ngày, gieo hạt giống Tin Mừng trên mọi loại đất (x. *Mc* 4:1-25).

Như anh em đã trải nghiệm trong những ngày chia sẻ này, các giáo xứ nơi anh em thi hành thừa tác vụ của mình rất khác nhau, từ những giáo xứ ở ngoại ô các thành phố lớn – như cá nhân tôi biết ở Buenos Aires – cho đến những giáo xứ ở những khu vực dân cư thưa thớt có diện tích bằng tỉnh rộng lớn. Chúng bao gồm từ những trung tâm thị trấn ở nhiều nước châu Âu, nơi các tòa vương cung thánh đường cổ kính đang suy tàn đi và các cộng đồng đang già đi, cho đến những nơi tổ chức các buổi cử hành dưới những tán cây lớn và tiếng hót của chim hòa lẫn với giọng nói của trẻ nhỏ.

Các linh mục giáo xứ nhận thức rõ điều này, vì họ biết rõ từ bên trong đời sống của dân Chúa những niềm vui và khó khăn, những nguồn lực và nhu cầu của họ. Vì lý do này, một Giáo hội đồng nghị cần có các linh mục quản xứ. Không có các linh mục, chúng ta sẽ không bao giờ có thể học cách cùng nhau bước đi và bắt đầu con đường đồng nghị, "con đường mà Thiên Chúa mong đợi ở Giáo hội của thiên niên kỷ thứ ba". [1]

Chúng ta sẽ không bao giờ trở thành một Giáo hội đồng nghị và truyền giáo trừ khi các cộng

đồng giáo xứ được phân biệt bằng việc hợp tác của tất cả những người đã được rửa tội vào sứ mệnh loan báo Tin Mừng duy nhất. Nếu các giáo xứ không có tính đồng nghị và truyền giáo thì Giáo hội cũng vậy. Báo cáo tổng hợp của Phiên họp đầu tiên của Thượng Hội đồng Giám mục thường lệ lần thứ XVI rất rõ ràng về vấn đề này. Các giáo xứ, bắt đầu từ cơ cấu và tổ chức đời sống giáo xứ, được kêu gọi coi mình "trước hết là phục vụ sứ mạng mà các tín hữu thực hiện trong xã hội, trong đời sống gia đình và nơi làm việc, mà không chỉ tập trung vào các hoạt động của riêng mình và nhu cầu tổ chức của họ" (8.1). Các cộng đồng giáo xứ ngày càng cần phải trở thành những nơi mà từ đó những người đã được rửa tội khởi hành làm môn đệ truyền giáo và trở về, tràn đầy niềm vui, để chia sẻ những kỳ công Chúa thực hiện qua chứng tá của họ (x. *Lc* 10:17).

Với tư cách là các mục tử, chúng ta được mời gọi đồng hành trong quá trình này với các cộng đồng mà chúng ta phục vụ, đồng thời cam kết cầu nguyện, phân định và nhiệt tình tông đồ để đảm bảo rằng thừa tác vụ của chúng ta phù hợp với nhu cầu của một Giáo hội đồng nghị và truyền giáo. Thử thách này được đặt ra trước Đức Giáo Hoàng, các giám mục và Giáo triều Rôma, và nó cũng được đặt ra trước anh em, trong tư cách linh mục giáo xứ.

Chúa đã kêu gọi chúng ta và thánh hiến chúng ta hôm nay yêu cầu chúng ta lắng nghe tiếng nói của Thánh Thần Người và tiến bước theo hướng Người chỉ ra cho chúng ta. Chúng ta có thể chắc chắn một điều: Người sẽ không bao giờ lìa chúng ta mà không có ân sủng của Người. Trên đường đi, chúng ta sẽ khám phá cách giải phóng thừa tác vụ của mình khỏi những điều làm chúng ta mệt mỏi và tái khám phá cốt lõi đích thực nhất của nó, đó là việc loan báo Lời Chúa và quy tụ cộng đồng để bẻ bánh.

Vì vậy, tôi khuyến khích anh em chấp nhận lời mời gọi này của Chúa để trở thành các linh mục giáo xứ, những người xây dựng một Giáo hội đồng nghị và truyền giáo, đồng thời nhiệt tình cống hiến hết mình để đạt được mục tiêu này. Để đạt mục đích này, tôi muốn đưa ra ba gợi ý có thể giúp truyền cảm hứng cho lối sống và hoạt động của anh em trong tư cách mục tử.

1. Trước tiên, tôi xin anh em *sống đặc sủng thừa tác vụ cụ thể của mình để phục vụ ngày càng nhiều hơn những hồng ân đa dạng mà Chúa Thánh Thần gieo trồng trong dân Chúa*. Điều cấp bách là "bằng đức tin, hãy khám phá những đoàn sủng phong phú và đa dạng của giáo dân, dù ở dạng khiêm tốn hay cao quý hơn" (Công đồng Vatican II, Sắc lệnh về Thừa tác vụ và Đời sống Linh mục *Presbyterorum Ordinis*, 9), vốn không thể thiếu cho việc truyền giáo ở bất cứ hoàn cảnh và bối cảnh nào của con người. Tôi tin chắc rằng bằng cách này anh em sẽ làm sáng tỏ nhiều kho tàng ẩn giấu và cảm thấy bớt cô đơn hơn trong nhiệm vụ truyền giáo đầy khó khăn. Anh em sẽ trải nghiệm niềm vui được làm những người cha đích thực, những người không thống trị người khác mà mang lại cho họ, cả nam lẫn nữ, những khả thể to lớn và quý giá.

2. Với tất cả tấm lòng, tôi đề nghị anh em *học cách thực hành nghệ thuật phân định cộng đồng*, sử dụng phương pháp "đối thoại trong Chúa Thánh Thần" cho mục đích này, phương pháp đã tỏ ra rất hữu ích trong hành trình đồng nghị và trong tiến trình của Phiên họp thượng hội đồng. Tôi tin chắc rằng từ đó anh em sẽ gặt hái được nhiều hoa trái tốt lành, không chỉ trong các cơ cấu hiệp thông như hội đồng giáo xứ, mà còn trong nhiều lĩnh vực khác nữa.

Như Báo cáo Tổng hợp đã chỉ rõ, phân định là yếu tố then chốt trong hoạt động mục vụ của một Giáo hội đồng nghị: "Điều quan trọng là việc thực hành phân định cũng phải được thực hiện trong các bối cảnh mục vụ, theo cách thích nghi với các bối cảnh khác nhau, để soi sáng tính cụ thể của đời sống Giáo hội. Điều này sẽ giúp nhận ra tốt hơn các đặc sủng hiện diện trong cộng đồng, phân phối một cách khôn ngoan các trách nhiệm và mục vụ khác nhau, đồng thời lập kế hoạch dưới ánh sáng của Thánh Thần các dự án mục vụ vượt ra ngoài việc lập kế hoạch hoạt động đơn thuần" (2.1).

3. Cuối cùng, tôi muốn thúc giục anh *em đặt mọi việc anh em làm trên tinh thần chia sẻ và tình huynh đệ giữa anh em và với các giám mục của anh em*. Đây là điều nổi lên một cách mạnh mẽ từ Hội nghị quốc tế về việc đào tạo thường trực các linh mục, với chủ đề "Hãy thổi bùng lên hồng ân của Thiên Chúa mà bạn sở hữu" (*2 Tm* 1:6), diễn ra vào tháng 2 năm ngoái tại Rome, với hơn 800 giám mục, linh mục, giáo dân và tu sĩ nam nữ, tham gia vào lĩnh vực này và đại diện cho khoảng 18 quốc gia. Chúng ta không thể là những người cha đích thực nếu chúng ta trước hết không phải là những người con và những người anh em. Và chúng ta không thể thúc đẩy sự hiệp thông và tham gia vào các cộng đồng được giao phó cho chúng ta chăm sóc, trừ khi, trước hết, chúng ta sống những thực tế đó với nhau. Tôi hoàn toàn ý thức rằng, giữa lời đòi hỏi liên tục của các trách nhiệm mục vụ của chúng ta, sự cam kết này có thể có vẻ nặng nề, thậm chí lãng phí thời gian, nhưng điều ngược lại mới đúng: thực sự, chỉ bằng cách này chúng ta mới đáng tin cậy và hoạt động của chúng ta không kết thúc ở chỗ phân tán những gì người khác đã thu thập được.

Không những chỉ Giáo hội đồng nghị và truyền giáo mới cần các linh mục giáo xứ, mà cả tiến trình đang diễn ra của Thượng hội đồng 2021-2024, "Vì một Giáo hội đồng nghị: Hiệp thông, Tham gia, Truyền giáo", khi chúng ta mong chờ Phiên họp thứ hai của Đại hội thường kỳ lần thứ XVI của Thượng Hội đồng Giám mục sẽ diễn ra vào tháng 10 tới. Để chuẩn bị cho điều đó, chúng tôi cần nghe giọng nói của anh em.

Vì lý do này, tôi mời gọi những người đã tham gia Cuộc gặp gỡ quốc tế "Các linh mục giáo xứ cho Thượng hội đồng" hãy trở thành những nhà truyền giáo của tính đồng nghị, giữa anh em và, khi anh em trở về nhà, cùng với các linh mục giáo xứ của anh em. Tôi xin anh em khuyến khích sự suy tư, với một tư duy đồng nghị và truyền giáo, về việc đổi mới thừa tác vụ của các linh mục quản xứ, và tạo điều kiện cho Tổng Thư ký Thượng Hội đồng thu thập những đóng góp đặc biệt của anh em để chuẩn bị *Tài liệu Làm việc*. Mục đích của Cuộc gặp gỡ Quốc tế lần này là để lắng nghe các linh mục giáo xứ, nhưng điều đó không thể kết thúc ngày hôm nay: chúng tôi cần tiếp tục lắng nghe ý kiến của anh em.

Anh em thân mến, tôi ở bên cạnh anh em trong tiến trình này, trong đó chính tôi cũng tham gia. Tôi chúc lành cho tất cả anh em từ trái tim, và ngược lại, tôi cần cảm nhận được sự gần gũi và sự hỗ trợ từ những lời cầu nguyện của anh em. Chúng ta hãy phó thác mình cho Đức Trinh Nữ Maria *Hodgetria*, Đức Mẹ Dẫn Đường. Ngài chỉ đường cho chúng ta; Mẹ dẫn chúng ta đến với Chúa Giêsu, Đấng là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống.

*Rôma, Vương cung Thánh đường Thánh Gioan Lateranô, ngày 2 tháng 5 năm 2024*

*Phanxicô*

[1] *Diễn văn kỷ niệm 5 năm thành lập Thượng Hội đồng Giám mục*, ngày 17 tháng 10 năm 2015.

## Người bất đồng đọc ngược Đức Phanxicô về 'ý thức hệ phái tính'
(Ngày 04/05/2024)

Theo Ed. Condon, trên The Pillar ngày 3 tháng 5 năm 2024, Đức Phanxicô nói rằng người chuyển giới phải được "chấp nhận và hòa nhập vào xã hội" trong một lá thư riêng gửi cho người sáng lập một thừa tác vụ Công Giáo bất đồng chính kiến.

Bức thư được gửi đến Nữ tu Jeannine Gramick, người đồng sáng lập của New Ways Ministry, một tổ chức cung cấp mục vụ nối vòng tay lớn với những người tự nhận mình là LGBT và kêu gọi thay đổi giáo huấn của Giáo hội về tình dục.

Đức Phanxicô đã viết nhận định này để đáp lại bức thư của Gramick sau khi công bố Dignitas infinita, tuyên bố của văn phòng giáo lý Vatican về phẩm giá con người, mà bà nói rằng "đang làm hại những người chuyển giới mà tôi yêu quý" vì nó bác bỏ ý thức hệ phái tính.

Theo Gramick, Đức Phanxicô đã trả lời bằng cách đề xuất một hiểu biết về "ý thức hệ phái tính" mà bà "chưa từng nghe trước đây" và trong một bài đăng trên trang web của New Ways, gợi ý rằng quan điểm bày tỏ của Đức Phanxicô có nghĩa là ngài ủng hộ các cuộc phẫu thuật chuyển đổi giới tính dành cho người chuyển giới.

Nhưng mặc dù than thở rằng "những chữ giống nhau có ý nghĩa khác nhau đối với những người khác nhau", Gramick dường như ủng hộ lập luận mà *Dignitas Infinita* dạy chống lại, và cố gắng tái sử dụng lời lên án của giáo hoàng về "ý thức hệ phái tính" để hỗ trợ nó.

Trong *Dignitas infinita*, Bộ Giáo lý Đức tin đã tuyên bố rằng "việc tôn trọng thân xác của chính mình và của người khác là rất quan trọng trước sự gia tăng nhanh chóng của các yêu sách về các quyền mới được thúc đẩy bởi lý thuyết giới tính".

"Ý thức hệ này hướng tới một xã hội không có sự khác biệt về giới tính, do đó loại bỏ nền tảng nhân học của gia đình", Bộ Giáo lý Đức tin nói, đồng thời khẳng định rằng "phẩm giá của cơ thể không thể bị coi là thấp kém hơn phẩm giá của con người".

"*Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo* rõ ràng mời gọi chúng ta nhìn nhận rằng 'thân xác con người chia sẻ phẩm giá của 'hình ảnh Thiên Chúa'. Một sự thật như vậy đáng được ghi nhớ, đặc biệt khi nói đến vấn đề chuyển đổi giới tính, vì con người bao gồm, một cách không thể tách rời, cả thể xác lẫn linh hồn," bản tuyên bố viết.

Theo Gramick, chính phần này "đang làm hại" những người chuyển giới và đã thôi thúc bà viết thư cho Đức Giáo Hoàng, chê bai việc sử dụng thuật ngữ "ý thức hệ phái tính" và giải thích rằng mặc dù bà "không thể hiểu tại sao một số người chuyển giới lại tìm kiếm 'các biện pháp can thiệp chuyển đổi giới tính'" (mà bà cũng gọi là "các biện pháp can thiệp y tế khẳng định giới tính") bà "đã lắng nghe câu chuyện của họ."

Nữ tu tiếp tục đưa ra một lập luận về cơ bản coi việc chấp nhận người chuyển giới, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô ủng hộ, với việc chấp nhận các cuộc phẫu thuật chuyển đổi giới tính, điều mà cả Đức Giáo Hoàng lẫn Bộ Giáo lý Đức tin đều bác bỏ.

Khi làm như vậy, Gramick nhấn mạnh rằng việc Đức Phanxicô lên án một ý thức hệ "vô hiệu hóa sự khác biệt" giữa hai giới tính là một sự tán thành (có lẽ là vô tình) đối với phẫu thuật chuyển đổi giới tính bởi vì những người chuyển giới, do tình trạng của họ, nhận thức một cách đặc biệt và sâu sắc về những khác biệt này.

Bà lập luận: "Người chuyển giới không cố ý chỉ quyết định rằng bản sắc giới của họ khác với ngoại hình cơ thể của họ. Họ đưa ra quyết định này sau nhiều lần tự vấn tâm hồn, suy gẫm, đau khổ và đau đớn. Giáo hội nên hỗ trợ trong việc loại bỏ nỗi đau để con người có thể trở nên một trong tâm trí và thể xác như ý định của Thiên Chúa."

Nhưng lập luận của Gramick dường như đã bỏ sót điểm cơ bản mà Đức Phanxicô đưa ra và được giải thích đầy đủ trong tuyên bố của Bộ Giáo lý Đức tin: rằng việc tưởng tượng một người có thể "thay đổi giới tính" thông qua các phương tiện thẩm mỹ là khẳng định việc phủ nhận tình dục thân xác như một thực tại khách quan.

Trả lời sự mâu thuẫn rõ ràng này, Gramick đã chuyển trách nhiệm của Giáo hội trong việc trình bày rõ sự thật khách quan thành một nỗ lực nhằm áp đặt một thế giới quan mang tính áp bức đã được Giáo hội hình thành, đúng hơn là tiếp nhận, và do đó Giáo hội nên thay đổi.

Gramick nói, "Nếu 'chính trong cơ thể mà mỗi người nhận ra chính mình', như *Dignitas Infinita* khẳng định, thì Giáo hội đang đặt một gánh nặng nghiêm trọng lên những người không nhận ra chính mình trong cơ thể họ sinh ra!".

Như một lối lập luận, điều này có vẻ như đã thất bại trong thử nghiệm cơ bản về sự gắn kết nội tại.

Như bà đã công nhận, nếu *Dignitas infinita* dạy là sự thật khách quan, sự kiện "linh hồn và thể xác đều tham gia vào phẩm giá vốn lên đặc điểm cho mỗi con người" và không thể tách rời và bất biến, thì điều đó không có nghĩa là Giáo hội đặt gánh quá nặng cho mọi người để nhìn nhận sự thật đó.

Quả thực, một "luận lý học" như vậy dường như đảo ngược lời tuyên bố của chính Chúa Ki-tô rằng "các ông sẽ biết sự thật và sự thật đó sẽ giải phóng các ông".

Mặc dù sự đảo ngược của Gramick đối với sự hiểu biết của Giáo hội về sự thật và những nhận xét của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về ý thức hệ phái tính dường như không có căn cứ hợp lý, nhưng bà đã trình bày nó theo những lối dùng mỹ từ quen thuộc, đóng khung việc phản đối phẫu thuật chuyển đổi giới tính tương đương với việc bác bỏ người chuyển giới như những con người.

Sự tương đương sai lầm giữa việc chấp nhận và yêu thương một người với việc chấp nhận và

chứng nhận những lựa chọn của họ là một mỹ từ pháp đã được luyện tập kỹ lưỡng để phản đối giáo huấn của Giáo hội về các vấn đề giới tính và tình dục.

Để đáp lại, Giáo hội, trong nhiều thập niên sau cuộc cách mạng tình dục, đã tiếp tục khẳng định rằng một phần thiết yếu của việc yêu thương một người là cảnh cáo trước những lựa chọn có thể gây hại cho họ.

Điều này thường được một số người trình bày như bằng chứng của một kiểu cứng ngắc về giáo lý, hoặc thậm chí là một kiểu cố chấp được che đậy. Thật vậy, các giáo sĩ nổi tiếng như Hồng Y Robert McElroy của San Diego đã lập luận theo phong cách tương tự, đánh đồng việc chào đón những người đồng tính luyến ái với việc xác nhận các hành vi tình dục, đồng thời tìm cách ủng hộ Đức Giáo Hoàng Phanxicô bằng cách phản đối ngài.

Tuy nhiên, lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, như được trình bày một cách có hệ thống trong *Dignitas infinita*, về việc hòa nhập và chấp nhận nhất thiết phải được kết nối và liên kết với việc trình bày sự thật một cách yêu thương và đầy cảm thông trong nhiều thập niên, kể cả bởi một số cộng tác viên giám mục thân cận nhất của Đức Phanxicô.

Trong lá thư mục vụ của mình về vấn đề đồng tính luyến ái, Đức Hồng Y Sean O'Malley của Boston, một thành viên trong hội đồng cố vấn Hồng Y C9 của Đức Phanxicô, nói rằng "Giáo hội thường cảnh cáo chống lại việc định nghĩa con người theo khuynh hướng tình dục của họ theo cách làm giảm bớt nhân tính của họ".

Đức Hồng Y viết: "Mỗi người là một mầu nhiệm, một kho báu không thể thay thế, quý giá trước mắt Thiên Chúa. Chúng ta là tạo vật của Thiên Chúa và trong phép rửa, chúng ta là con cái của Người, là anh chị em với nhau."

Tuy nhiên, ĐHY O'Malley cảnh cáo, "chủ nghĩa cá nhân cực đoan của thời đại chúng ta đang làm xói mòn ích chung và chia rẽ cộng đồng".

Ngài nói: "Không bao giờ là dễ dàng đưa ra một thông điệp kêu gọi mọi người hy sinh hoặc làm những việc khó khăn", nhưng "điều quan trọng là phải diễn đạt những giáo huấn luân lý của Giáo hội một cách rõ ràng và trung thực. Giáo Hội phải là Giáo Hội. Chúng ta phải giảng dạy các lẽ thật của Tin Mừng bất kể lúc thuận tiện hay không thuận tiện."

ĐHY O'Malley nói: "Chúng ta không bao giờ được đưa ra thông điệp theo cách tự cho mình là đúng mà phải bằng lòng cảm thương và khiêm tốn," nhưng cảnh cáo rằng "đôi khi mọi người muốn trừng phạt người đưa tin."

Trong trường hợp của Đức Giáo Hoàng Phanxicô và tuyên bố của Bộ Giáo lý Đức tin về ý thức hệ phái tính, chiến thuật mới nổi dường như không phải là trừng phạt người đưa tin, mà thay vào đó là bóp méo chính thông điệp đó để kết nạp họ.

## Một sự chuyển đổi mô hình từ Veritatis Splendor sang Amoris Laetitia? *

(Ngày 07/05/2024)

*Ngày 4 tháng 5 năm 2024, hãng tin New Advent đăng tải bài nói chuyện của linh mục Livio Melina (**), tại Hội nghị tổ chức tại Ars, Pháp vào ngày 14-15 tháng 4 năm 2021. Chủ đích: Amoris Laetitia vẫn nằm trong truyền thống luân lý học Công Giáo và do đó, chúng ta vẫn phải truyền giảng nền luân lý tính dục và hôn nhân của truyền thống.*

Điều gì đã xảy ra trong thần học luân lý Công Giáo với việc công bố *Amoris Laetitia*?[1] Một số người cho rằng mọi sự đã thay đổi. Đặc biệt, họ lập luận rằng người ta không còn có thể đề cập đến *Veritatis Splendor*,[2] một thông điệp được cho là đã trở nên lỗi thời bởi vì người ta cho rằng đã có một sự chuyển đổi từ chủ nghĩa nghiêm khắc của "những điều tuyệt đối về luân lý" và những chuẩn mực tiêu cực có giá trị trong bất cứ trường hợp nào sang một tính linh hoạt mục vụ. vốn đánh giá cao việc phân định từng trường hợp cụ thể và lương tâm của chủ thể hành động. Những người khác tin rằng không có gì thay đổi trong thần học luân lý, ngoại trừ chiều kích mục vụ hiện nay được nhấn mạnh, điều có thể đã bị bỏ qua quá nhiều trong quá khứ.

Nhóm các nhà thần học và lý thuyết luân lý của chúng tôi, hiện đang thành lập "Dự án Veritas Amoris", đã tuân thủ một lối giải thích liên tục trong việc giải thích tông huấn *Amoris Laetitia* của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Vì không có những khẳng định về mặt tín lý nào trong đó rõ ràng là gián đoạn với huấn quyền của *Veritatis Splendor* và huấn quyền trước đó – mặc dù có nhiều điểm nhấn mạnh và mơ hồ khác nhau trong một số công thức nhất định – người ta có thể và phải tiếp tục giảng dạy giáo huấn truyền thống về hôn nhân và gia đình, cũng như đạo đức vợ chồng và tình dục của Truyền thống. Nhưng liệu cách tiếp cận như vậy còn có thể bảo vệ được không? Có phải người ta ngây thơ chấp nhận nó và chỉ đơn giản là từ chối đối diện với thực tại? Hay đó là một mưu mẹo bị các sự kiện và thực hành bác bỏ?

Cần phải hiểu rõ tình hình lý thuyết. Để đạt được mục đích này, tôi sẽ trình bày bài diễn từ theo ba giai đoạn.

1) Trong giai đoạn đầu tiên, tôi sẽ giải quyết câu hỏi "'Đâu là sự thay đổi mô hình' trong thần học?"

2) Tiếp theo, vì không rõ chính xác loại "thay đổi mô hình" nào đang được *Amoris Laetitia* cổ vũ, nên tôi sẽ chuyển sang phần tổng quan về một số "sự thay đổi mô hình" khác nhau đang được đề xuất. Hai giai đoạn này tạo thành *pars destruens* (phần phá hủy).

3) Sau đó tôi sẽ chuyển sang giai đoạn thứ ba, *pars construens* (phần xây dựng). Ở đây tôi sẽ cố gắng đề xuất một câu trả lời thỏa đáng cho tình huống này, có tính đến mối quan tâm mục vụ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô và tích hợp nó vào một "mô hình" mà đối với tôi dường như mạch lạc và có giá trị, đáp ứng cả những yêu cầu về sự gắn kết tín lý với Truyền thống và với các nhu cầu của tình hình mục vụ hiện nay. Thật vậy, chúng ta có nhiệm vụ nghiêm túc thực hiện lời mời gọi của Đức Thánh Cha. Đề xuất của tôi không mang tính phòng ngự hay phục hồi.

**I. Pars Destruens: Một cách tiếp cận có tính phê phán**

*1. Một sự thay đổi mô hình? Xem xét các luận điểm của Walter Kasper và Eberhard Schockenhoff*

Đức Hồng Y và nhà thần học người Đức Walter Kasper đã đề xuất một cách giải thích đầy ảnh hưởng về mối liên hệ giữa thông điệp *Veritatis Splendor* của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và tông huấn *Amoris Laetitia* của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Ngài là người đầu tiên đưa ra khái niệm "sự thay đổi mô hình" như một chìa khóa giải thích, khẳng định rằng "sự thay đổi mô hình không làm thay đổi tín lý trước đó". (3) Giáo huấn của Tông huấn không thay đổi tín lý, nhưng thay đổi mô hình (paradigm) mà với mô hình mới này, tín lý phải được giải thích. Đi theo hướng tương tự là người bạn và trợ lý cũ của ngài, linh mục Eberhard Schockenhoff, người đã viết một bài báo về chủ đề này vài tháng sau đó, một lần nữa trên *Stimmen der Zeit*.[4] Đề xuất của ngài có tính nền tảng và cấp tiến hơn để xem xét.

Mô hình là gì? *Dizionario Treccani* có thẩm quyền nói với chúng ta rằng thuật ngữ này xuất phát từ tiếng Latinh sau này *paradigma* (từ tiếng Hy Lạp *παράδειγμα*, bắt nguồn từ *παραδείκνυμι* "trưng bầy, trình bày, đối đầu," bao gồm *παρα-* "cho, để" và *δείκνυμι* "trưng bầy," với ý nghĩa cơ bản là "mô hình"). Trong ngữ pháp, nó biểu thị một kiểu biến cách [declension] hoặc cách chia động từ được cung cấp bởi sách giáo khoa (ví dụ, trong tiếng Latinh, biến tố [inflection] của *rosa* hoặc *rivus* cho biến cách của danh từ; của *amare, monere, legĕre, audire* cho bốn cách chia động từ). Một mô hình cũng được cấu thành bởi các dạng cơ bản của động từ, tức là các thì hiện tại, hoàn thành [perfect], động danh từ [supine] và thể vô định [infinitive], từ đó tất cả các thì khác của động từ đều bắt nguồn (ví dụ: mô hình của động từ *pingĕre* được hình thành: *pingo, pinxi, pictum, pingĕre*).

Trong ngôn ngữ học hiện đại, thuật ngữ "mô hình" biểu thị tập hợp các thành phần câu có liên quan với nhau theo cách mà chúng hầu như có thể thay thế cho nhau. Một cụm từ có thể thay thế cho một cụm từ khác trong cùng một ngữ cảnh. Trong ngôn ngữ triết học, thuật ngữ này được Pla-tông sử dụng để biểu thị những thực tại lý tưởng, được hiểu là những mô hình vĩnh cửu của những thực tại khả giác nhất thời. Nó được Aristốt sử dụng để biểu thị một kiểu lập luận tiến hành từ những gì đã biết đến những gì ít được biết đến hoặc chưa biết đến.

Gần đây hơn, và với một ý nghĩa khác, thuật ngữ "mô hình" đã được đưa vào xã hội học và triết học khoa học. Ở đây nó đề cập đến tập hợp các quy tắc phương pháp luận, mô hình giải thích và tiêu chuẩn giải quyết vấn đề vốn lên đặc điểm cho một cộng đồng các nhà khoa học ở một giai đoạn cụ thể trong diễn tiến lịch sử phát triển môn học của họ. Những thay đổi mô hình theo nghĩa này là nguyên nhân gây ra điều gọi là "các cuộc cách mạng khoa học". Chủ điểm "thay đổi mô hình" trong khoa học đã được Thomas S. Kuhn đề cập rộng rãi; ông định nghĩa "mô hình" như một bộ niềm tin chung được một cộng đồng nắm giữ, quy định từ vựng của nó và xác định một cách chuẩn mực bối cảnh ngữ nghĩa của những lời khẳng định. [5]

Đối với Kasper, việc đưa vào một mô hình mới trong thần học mục vụ gia đình về cơ bản có hai ý nghĩa: [6] Trước hết, nó có nghĩa là đưa một ngôn ngữ mới vào đạo đức, thay thế thuật ngữ truyền thống. Một ngôn ngữ mới sẽ được sử dụng. "Tội lỗi" trở thành "sự không hoàn hảo" hay "sự mong manh". Người ta không được sử dụng thuật ngữ "ngoại tình" nữa vì nó gây khó chịu cho người ta. Người ta nói về "những cặp đôi không hợp lệ", một cách diễn đạt sau đó được đặt trong dấu ngoặc kép. Những chuẩn mực đạo đức, cả các chuẩn mực tiêu cực,

đều trở thành những "lý tưởng" cần theo đuổi. Một nền đạo đức giải nghi (casuistic), nhằm mục đích giúp đỡ các linh mục trong tòa giải tội, đã đề xuất quan niệm truyền thống về "các hoàn cảnh giảm khinh", các yếu tố làm giảm bớt trách nhiệm và được xem xét sau khi hành động. Những điều này giờ đây đã trở thành "ngoại lệ" đối với chuẩn mực, đạt được sự phù hợp ngay cả trước khi hành động diễn ra.

Thứ hai, nó có nghĩa là đưa ra một mô hình mới có nghĩa là sử dụng nhận thức luận lịch sử và hiện sinh. Năm 1965, Kasper viết một cuốn sách tên là *Dogma unter dem Wort Gottes* ["Tín điều theo lời Chúa"]. Năm 1967 ngài xuất bản tác phẩm *Die Methoden der Dogmatik. Einheit und Vielheit* (Các phương pháp thần học tín lý). Cách giải thích sáng tạo mà ngài đề xuất được cấu trúc xoay quanh ba yếu tố: Lời Chúa, tín lý và việc chăm sóc mục vụ. Kasper tổ chức ba yếu tố này như sau: Lời Chúa hoàn toàn ràng buộc đối với Giáo hội. Tuy nhiên, nó không thể được đồng nhất với tín lý. Tín lý là tương đối với Lời Chúa. Lời Chúa được ưu tiên hơn các công thức tín điều vốn không thể được coi như hoàn toàn đúng hay sai một lần và mãi mãi.

Như thế, đối với Kasper, tín lý là nỗ lực luôn có thể mắc sai lầm nhằm khái niệm hóa Lời Chúa, là Lời, mặc dù có giá trị tuyệt đối, nhưng bản thân nó lại nằm ngoài khả thể khái niệm hóa. Vì vậy, tín lý phải luôn được Lời Chúa phán xử. Nhưng tín lý cũng được đánh giá bởi thực tại mục vụ. Có những hoàn cảnh lịch sử trong đó tín lý được đánh giá lại một cách phê phán. Vì vậy, tín lý được đánh giá một cách phê phán cả bằng Lời Chúa lẫn bằng thực hành. Do đó, thực hành trở thành một yếu tố quan trọng của tín lý.

Do đó, đối với Kasper, cần phải có sự tương ứng thích đáng giữa tín lý và nền văn hóa xung quanh: tín lý phải được tương đối hóa trong khía cạnh thực hành để diễn đạt những đòi hỏi của Lời Chúa, đặc biệt khi nói đến tín lý luân lý. Có nhiều tình huống khác nhau đòi hỏi phải có sự phân biệt tùy từng trường hợp. Tiêu chuẩn phân định được mở rộng ra ngoài những giới hạn hợp lý và trở thành một loại chìa khóa giải thích chính yếu. Đúng là người ta không trực tiếp đi ngược lại tín lý, nhưng mọi thứ đều có xu hướng thay đổi tín lý. Tín lý phải được "cập nhật" liên tục bởi một nhà chú giải theo chủ nghĩa lịch sử và hiện sinh về sự thật của Lời Chúa, một sự thật được cho là không thể khái niệm hóa được.

Điều sẽ thay đổi tín lý là sự thực hành. Điều này có nghĩa là tính ưu việt của thực hành mục vụ, "sự hoán cải mục vụ" của thần học. Như vậy, thực hành trở thành nguồn gốc của tín lý. Trong Giáo hội, vấn đề là "khởi động các tiến trình" để việc thực hành có thể thay đổi não trạng của các tín hữu, và sau đó có thể thay đổi được tín lý.

Việc thực hành này đã quên một số từ và không còn đề cập đến một số chủ đề cơ bản của thần học luân lý, chẳng hạn như luật tự nhiên, các giới luật đạo đức tiêu cực tuyệt đối và các nhân đức (đặc biệt là nhân đức khiết tịnh). Đúng hơn, phù hợp với tâm lý duy sinh lực (vitalist) đang thịnh hành, tình dục được đề cao như một nguồn sống và năng lực, gần như thể nó không có ý nghĩa đạo đức. Kasper chủ trương rằng tín lý không thay đổi trong một sự thay đổi mô hình, và thực sự *Amoris Laetitia* không mâu thuẫn một cách rõ ràng với tín lý như vậy. Nhưng đúng là nó bắt đầu một quá trình ngôn ngữ liên quan đến bối cảnh ngữ nghĩa trong đó tín lý có ý nghĩa. Mọi thứ được đặt vào thế chuyển động.

Một sự thay đổi sẽ định hình bối cảnh ngữ nghĩa của các tuyên bố tín lý hàm ý một sự thay đổi thậm chí còn căn bản hơn việc đặt câu hỏi về một tuyên bố đơn nhất mang tính tín lý.

Rõ ràng là tín lý của Giáo hội không phải là một hệ thống công thức cứng ngắc và không thể thay đổi, mà là một cơ thể sống tiến hóa như một cơ thể. Tuy nhiên, tín lý của Giáo hội hướng đến việc thực thi công bằng hoàn toàn lời dạy của Chúa Giêsu rằng "trời đất sẽ qua đi, nhưng lời Thầy nói sẽ không qua đâu" (*Mt* 24:35). Qua nhiều thế kỷ, sự suy tư về tín lý và thần học của Giáo hội đã phát triển các tiêu chuẩn để xác minh sự gắn kết quan trọng của Truyền thống với nguồn gốc của nó, mà không thêm vào những yếu tố ngoại lai và không làm mất đi những gì thiết yếu: "*eodem sensu, eademque sententia*—giữ cùng một ý nghĩa và cùng một ý nghĩa /phán quyết."

Một cách đặc biệt, Thánh John Henry Newman, từ kinh nghiệm bản thân của ngài, đã đưa ra một tiểu luận về sự phát triển của tín lý Ki-tô giáo,[7] cho thấy tín lý Ki-tô giáo xác định một không gian và đánh dấu nhịp điệu của một thời đại như thế nào. Nói cách khác, vấn đề không phải là thích ứng với nhịp điệu của thời đại, hay thay đổi theo thời trang để được chấp nhận. Đúng hơn, đó là sự thật rằng chính tín lý quyết định nhịp điệu của lịch sử. Không phủ nhận bất cứ điều gì đã được mặc khải, sự phát triển tín lý cho thấy tính sinh hoa kết trái lâu dài của tín lý, làm nổi bật những khía cạnh mới và cho đến nay chưa thấy được của nó trong cuộc gặp gỡ với thế giới. Bằng cách này, tín lý trở thành nền tảng của một lịch sử mới, như được chứng minh rõ ràng qua sự kiện đặc biệt về việc đưa tính bất khả phân ly của hôn nhân vào các phong tục và luật pháp công cộng thời hậu cổ đại, một nền văn hóa thường thực hiện việc ly hôn. [8]

Để tương phản đề xuất của Kasper với đề xuất của Newman, cần phải lưu ý rằng Thánh Newman chỉ ra "các ghi chú" cả tính liên tục tín lý của "việc bảo tồn loại hình" (ghi chú đầu tiên) lẫn "tính liên tục của các nguyên tắc" (ghi chú thứ hai). Loại hình được Kasper gọi là "mô hình", khác với các nguyên tắc. Nhưng đối với Newman, cả loại hình lẫn nguyên tắc đều phải được bảo tồn, với loại hình thậm chí còn mang tính quyết định hơn chính các nguyên tắc, bởi vì nó chứa đựng hình thức căn bản của tư tưởng Ki-tô giáo xuyên suốt thời gian. Một sự thay đổi mô hình, như Kasper đề xuất, sẽ không chỉ đơn thuần là một lạc giáo về một quan điểm tín lý cụ thể, mà thậm chí còn là một siêu dị giáo, làm đảo lộn chính bản chất của đức tin và đời sống Kitô giáo.

Do đó, rõ ràng là ý tưởng về một sự thay đổi mô hình hợp pháp chỉ có thể được chấp nhận theo một nghĩa rất hạn chế, miễn là hình thức cơ bản của giáo huấn luân lý của Giáo hội không bị nghi ngờ. Chúng ta hãy lấy một ví dụ. Nếu chúng ta ở trong bối cảnh ngôn ngữ Anh, thuật ngữ "quà tặng" [gift] có ý nghĩa rất tích cực. Nó đề cập đến một cái gì đó được tặng miễn phí, một món quà. Nhưng nếu chúng ta thay đổi mô hình ngôn ngữ và sang Đức, những chữ cái tương tự ("G-I-F-T") có nghĩa là "chất độc". Liệu chúng ta có thể thành thật nói rằng chúng ta chỉ thay đổi mô hình chứ không phải thực tế khi áp dụng nhãn hiệu "quà tặng" bằng tiếng Anh cho một loại thuốc nguy hiểm được sản xuất tại Đức?

Trong Bài Giảng Trên Núi, Chúa Giêsu nói về "ngoại tình" và mô tả nó như một tội lỗi. Liệu chúng ta có thể nói rằng chúng ta trung thành với lời dạy này nếu chúng ta định nghĩa ngoại tình chỉ là một sự bất toàn đơn thuần trên con đường dần dần hướng tới lý tưởng, mà đạo đức

của nó phải để cho lương tâm mỗi cá nhân phán xét? Và nếu, để biện minh cho mình, chúng ta đi đến khẳng định rằng "vào thời Chúa Giêsu không có máy ghi âm" để đảm bảo những gì Người thực sự đã nói, hoặc rằng ngày nay ngay cả Người cũng có thể bằng lòng ly hôn dưới ánh sáng của nguyên tắc lòng thương xót, [9] chẳng phải lúc đó chúng ta đang hủy hoại chính nền tảng của đức tin Công Giáo, đến mức ngay cả việc vâng phục người kế vị Thánh Phêrô, được những người canh tân mạnh mẽ kêu gọi, vẫn sẽ không có bất cứ nền tảng thần học chân thực nào sao?

*2. Những thay đổi mô hình khác nhau được đề nghị*

Bây giờ chúng ta hãy xem xét một số thay đổi mô hình đã được đề xuất sau *Amoris Laetitia*, vốn khác nhau rất nhiều về lý luận và tính cấp tiến, nhưng tất cả đều đồng quy trong kết luận thực tế về việc hợp pháp hóa hành vi đạo đức mà trước đây được coi là trái ngược với giáo huấn của Giáo hội.

*a) Mô hình của hai bình diện đạo đức: bình diện khách quan và bình diện chủ quan, và việc áp dụng chuẩn mực theo từng trường hợp (Jean-Miguel Garrigues và Alain Thomasset; Marc Cardinal Ouellet)*

Trong tập sách dành riêng để trả lời sự nghi ngờ của bốn vị Hồng Y, Jean-Miguel Garrigues và Alain Thomasset khẳng định rằng *Veritatis Splendor* và *Amoris Laetitia* không mâu thuẫn với nhau, bởi vì chúng nói trên hai bình diện diễn ngôn khác nhau.[10] Garrigues nói rằng *Veritatis Splendor* nói ở bình diện chuẩn mực phổ quát, trong khi *Amoris Laetitia* nói ở bình diện áp dụng vào cuộc sống, tức là bình diện cụ thể và cá nhân, chứ không phải ở bình diện phổ quát và lý thuyết. Bình diện phổ quát của chuẩn mực đối lập với bình diện cụ thể của việc áp dụng cá nhân và cụ thể. Khi áp dụng chuẩn mực, người ta nên tránh cả chủ nghĩa nghiêm khắc, vốn cho rằng bản thân chuẩn mực phổ quát đã đủ để hướng dẫn sự phán xét, và chủ nghĩa lỏng lẻo, khi hướng tới sự đa dạng của hoàn cảnh, quên mất chuẩn mực và "không có la bàn". Vì vậy sự linh hoạt là cần thiết. Đối với Garrigues, đóng góp ban đầu của *Amoris Laetitia* là đề xuất một nền luân lý linh hoạt mà không phủ nhận tín lý.

Như có thể thấy, các tác giả ở đây xem xét lại các phạm trù cổ điển về chủ nghĩa nghiêm khắc, lỏng lẻo và linh hoạt, thuộc về khuôn khổ nhận thức luận phù hợp với khoa giải nghi và "các hệ thống luân lý". Theo họ, *Amoris Laetitia* đề xuất sự linh hoạt. Trong cách giải thích của sự đối lập có hệ thống, luân lý khách quan của chuẩn mực được đặt đối lập với luân lý chủ quan của lương tâm. Đối tượng luân lý được dành cho một lối giải thích duy lý loại trừ bất cứ tham chiếu nào đến ý định. Do đó, đối tượng luân lý dường như đối lập một cách biện chứng với tính chủ quan. Nhưng, thần học luân lý Công Giáo luôn thừa nhận rằng trách nhiệm của chủ thể khi thực hiện các hành vi xấu xa khách quan có thể được giảm khinh hoặc thậm chí loại bỏ tùy theo hoàn cảnh. Tuy nhiên, hai nhà luân lý học người Pháp đánh đồng việc giảm khinh trách nhiệm, có thể bào chữa cho một hành vi xấu xa, với một ngoại lệ đối với lề luật, không chỉ bào chữa cho hành động đó mà còn hợp pháp hóa hành động đó như một sự lựa chọn đúng đắn về mặt chủ quan, mặc dù về mặt khách quan, nó đi ngược lại chuẩn mực. Như vậy, nó không còn là một hành động xấu xa về bản chất và vẫn xấu xa dù người ta không chịu hoàn toàn trách nhiệm về nó. Thay vào đó, hành động trở nên tốt đẹp. Các hoàn cảnh giảm khinh trở thành ngoại lệ.

Tính linh hoạt giúp ta có thể thoát khỏi những tuyệt đối về mặt luân lý, từ đó vô hiệu hóa quan niệm về cái ác nội tại (*intrinsece malum*). Điều này trái ngược với cả tinh thần và chữ nghĩa của *Veritatis Splendor*, vốn khẳng định rằng "hoàn cảnh hoặc ý định không bao giờ có thể biến một hành động xấu xa về bản chất nhờ vào đối tượng của nó thành một hành động tốt 'chủ quan' hoặc có thể được bảo vệ như một sự lựa chọn."[11] Như Đức Hồng Y Caffarra đã từng nói: Nếu người ta bắt đầu từ sự đối lập có hệ thống giữa điều gì là khách quan theo chuẩn mực và điều gì là chủ quan theo lương tâm, thì chắc chắn người ta sẽ đi vào ngõ cụt của chủ nghĩa Pharisiêu ngụy biện mà quên rằng luật pháp là biểu thức của sự thật về điều thiện chứ không phải của ý muốn độc đoán chống lại lương tâm mà lương tâm phải tự bảo vệ mình.[12] Thực thế, những gì chúng ta có ở đây là sự đề xuất lại một mô hình cũ, đã được sử dụng trong cuộc tranh luận về biện pháp tránh thai sau *Humanae Vitae*, một cuộc tranh luận đã nổ ra vào năm 1971 trong điều gọi là "trường hợp Washington", trong đó Trường đạo đức Dòng Chúa Cứu Thế (Domenico Capone, Seán O'Riordan) chủ yếu tham gia.

Trái ngược với quan điểm trước đây của ngài được thể hiện khi còn là giáo sư, giờ đây, Đức Hồng Y Marc Ouellet có quan điểm tương tự như quan điểm của Garrigues và Thomasset. Trong một bài viết đăng trên *Osservatore Romano* năm 2017, ĐHY Marc Ouellet nói rằng *Amoris Laetitia* không mâu thuẫn với *Veritatis Splendor*, nhưng hoàn thiện nó. Ngài cho rằng, *Amoris Laetitia* lấy "quan điểm của cuộc sống thực", trong khi *Veritatis Splendor* nói về "cuộc sống lý tưởng". [13] Do đó, các chuẩn mực luân lý khách quan vẫn có giá trị ở mức độ lý tưởng, ngay cả khi chúng không ràng buộc về mặt luân lý trong cuộc sống thực. Do đó, tính bất khả phân ly của bí tích hôn nhân là một lý tưởng đáng được khao khát. Các chuẩn mực đạo đức khách quan vẫn có giá trị ở mức độ lý tưởng, mặc dù chúng có thể không ràng buộc đối với chủ thể luân lý cụ thể, ở đây và bây giờ.

Ở đây Đức Hồng Y người Canada chỉ nêu lên sự phân biệt của Bernard Häring giữa các điều răn về mục tiêu lý tưởng (*Zielgebote*) và các điều răn giới hạn (*Grenzgebote*). [14] Đây cũng là điều mà Karl Rahner lập luận vào năm 1961 trong cuốn *On the Question of a Formal Existential Ethic* [Về Vấn đề Đạo đức học Hiện sinh Chính thức] và vào năm 1966 trong cuốn *"Theoretische und reale Moral in ihrer Differenz"* [Sự khác biệt giữa đạo đức lý thuyết và đạo đức thực tế]. Theo Karl Rahner, có thể có kiến thức lý thuyết về một giá trị đạo đức không liên quan đến "sự thừa nhận quan trọng" về giá trị đó, giá trị này chỉ được nhận thức một cách trừu tượng và do đó theo cách không ràng buộc. Đối với ngài, một chủ thể có thể nhận thức được một giá trị ở bình diện "kiến thức lý thuyết" mà không nhận ra nó ở bình diện sự sống, bởi vì giá trị đó không chạm đến chủ thể ở bình diện "lương tâm". Có thể có thông tin mà không có sự thừa nhận quan trọng về chuẩn mực luân lý. Tuy nhiên, theo Rahner, lương tâm chỉ bị ràng buộc bởi những chuẩn mực đụng đến nó và nói với nó ở bình diện sự sống này. Những chuẩn mực chỉ mang tính lý thuyết và không đụng đến tôi thì không bắt buộc được tôi. Có những hoàn cảnh lịch sử độc đáo, duy nhất và mang tính hiện sinh, ngăn cản việc "công nhận thuộc sự sống" về một chuẩn mực. Trong trường hợp này, một chuẩn mực không ràng buộc.

Đồng ý với Häring và Rahner, Ouellet lập luận rằng một hành động xấu xa một cách khách quan (tức là chính hành động xấu xa) có thể không được một chủ thể luân lý nhìn nhận như vậy vì những điều kiện hiện sinh độc đáo mà người đó sống trong đó. Do đó, chủ thể có thể

không có khả năng nhận biết và chấp nhận tầm quan trọng của chuẩn mực khách quan.

Nhưng *Veritatis Splendor* đã tính đến lý thuyết này. Đức Gioan Phaolô II đề cập đến nó khi ngài phê phán lý thuyết "vị thế kép của chân lý luân lý", [15] theo đó, một mặt, có một giáo huấn lý thuyết về giới luật ở bình diện lý tưởng, mặt khác, có một một chuẩn mực của lương tâm cá nhân đối với cuộc sống đời thực. Khi đó sẽ có sự phân đôi giữa bình diện mục tiêu lý tưởng và đời sống thực. Theo Ouellet, *Veritatis Splendor* không được suy nghĩ cho đời thực. Chủ thể có thể không nhận ra được chuẩn mực và giá trị.

Theo David Schindler trong tạp chi *Communio*, lời phê bình mà Ouellet, Thomasset và những người khác đưa ra về tính hiện đại - về chủ nghĩa khách quan của thời hiện đại và thần học luân lý giải nghi- không vượt qua được các tiền đề của chính chủ nghĩa khách quan, nhưng chỉ đơn thuần đảo ngược chúng trong khi tiếp tục duy trì mô hình của khoa giải nghi.[16] Chúng đảo ngược các tiền đề của mô hình giải nghi, nhưng chúng không thoát khỏi chính mô hình đó. Mô hình này là sự đối lập có hệ thống giữa cái khách quan và cái chủ quan.

Có hai cách giải thích khác về thuật ngữ "sự thay đổi mô hình".

*b) Mô hình tính tối thượng của lương tâm; việc giản lược lý trí thực tế vào lương tâm (Giuseppe Angelini và Maurizio Chiodi)*

Angelini và Chiodi đề xuất tính ưu việt triệt để của lương tâm. Họ khác với các tác giả trước đó ở chỗ họ bác bỏ mối quan hệ ứng dụng đơn thuần giữa chuẩn mực và lương tâm. Thực thế, họ đề nghị suy nghĩ lại chính chuẩn mực luân lý, nhưng từ quan điểm lương tâm hơn là lý trí thực tiễn.

Vậy đây là một lý thuyết mới về lương tâm luân lý. Thực vậy, lương tâm được đồng nhất với chính chủ thể, với tính chất độc đáo và đặc thù của nó, bao gồm cả các chiều kích cảm xúc và hành động, các mối quan hệ đối thoại và xã hội. Do đó, lương tâm hấp thu lý trí thực tiễn.

Bằng cách này, hai tác giả trên chủ trương rằng không thể đánh giá tính tốt đẹp của một hành vi nếu không tính đến lịch sử hiện sinh và văn hóa của chủ thể cũng như khuôn mạo bản thân và văn hóa của hành vi đó. Tính khách quan của hành vi luân lý bị tính chủ quan hấp thu. Theo họ, tính khách quan của hành vi phải được hiểu không phải là mối quan hệ của hành động với một lý tính trừu tượng, mà là mối quan hệ của hành động với lịch sử bản thân của chủ thể luân lý và bối cảnh văn hóa diễn giải lịch sử đó.

Điều đó có nghĩa gì? Điều đó có nghĩa, chẳng hạn, một hành vi không thể được gọi là hành vi ngoại tình nếu không xét đến lịch sử hiện sinh của người thực hiện hành vi đó. Đây không phải là những trường hợp ngoại lệ có thể xảy ra đối với quy tắc chống ngoại tình. Đúng hơn, và triệt để hơn nhiều, khẳng định rằng hành vi tình dục của một người đàn ông đã có gia đình với một phụ nữ đã kết hôn với người khác một cách khách quan có thể thậm chí không phải là ngoại tình, vì người ta không thể nói rằng hành động đó là ngoại tình nếu không biết ý định và lịch sử hiện sinh của những người thực hiện nó.

Vì lý do này, thực hành trở thành tiêu chuẩn quyết định. Sự nhấn mạnh là về sự phân định,

vốn bao gồm nhân đức khôn ngoan. Khi đó, chuẩn mực chỉ là một biểu tượng hướng chúng ta đến điều tốt đẹp, nhưng theo một cách tổng quát. Cuối cùng, điều tốt phải được xác định ở bình diện lương tâm. Biện phân được quan niệm như một tiến trình trong đó chuẩn mực và lương tâm đi vào một mối quan hệ vòng tròn "thích ứng lẫn nhau", bao gồm việc giải thích và tường thuật chủ quan về các sự kiện và kinh nghiệm độc đáo, cũng như việc giải thích chuẩn mực như một biểu tượng của lý tưởng.

Cần phải lưu ý một cách có phê phán rằng cách tiếp cận này làm giảm lý trí thực tiễn đối với lương tâm chủ quan. Lý trí thực tiễn do đó mất đi tính khách quan và phổ quát của nó. Sự khôn ngoan không còn bắt nguồn từ lý trí phổ quát và luật tự nhiên mà bị thu gọn vào lương tâm.

*c) Mô hình "điều tốt khả hữu". Một chủ nghĩa Pêlagianô mới? (Philippe Bordeyne) [17]*

Linh mục Philippe Bordeyne, Viện trưởng Học viện Công Giáo Paris, đề xuất những góc nhìn cho những gia đình mong manh. Sự thay đổi trong ngôn ngữ là hiển nhiên. Hạn từ "tội lỗi" không còn được sử dụng nữa. Nó được thay thế bằng thuật ngữ "mong manh" để không phán xét hay kỳ thị bất cứ ai. Mục tiêu của việc chăm sóc mục vụ là "sự hòa nhập của mọi gia đình".

Ở đây cần lưu ý: Thánh Augustinô, trong diễn từ về Ê-dê-ki-en 34, đã phân biệt giữa những con chiên "yếu đuối" và những con chiên "bị bệnh". [18] Hai loại này đòi hỏi sự đối xử rất khác nhau. Kẻ yếu, người có ít sức lực, cần được tiếp thêm sức mạnh. Người bệnh, nhiễm dục vọng rối loạn, không thể làm việc thiện, cần được chữa lành. Người mục tử, đồng thời là thầy thuốc, phải cẩn thận phân biệt tình trạng của từng con chiên và hành động phù hợp: con yếu đuối phải được thêm sức; người bệnh phải được đưa đến với Chúa Ki-tô, bộc lộ tội lỗi của họ và đặt họ trước Chúa Ki-tô, "mở mái nhà che giấu tội lỗi đó". Do đó, đối với Thánh Augustinô, một diễn ngôn về tội lỗi là cần thiết để phân biệt về mặt mục vụ những điều kiện mà đoàn chiên có thể gặp phải. Việc phán xét là cần thiết. Thay đổi ngôn ngữ không phải là một giải pháp thỏa đáng. Khi ngừng nói về tội lỗi, người ta không loại bỏ được tội lỗi, nhưng làm mất đi khả năng chẩn đoán và chữa lành nó. Mục tử đã thực hiện điều trái ngược với hành động y khoa: nghĩa là che giấu cái ác, để cho nó mưng mủ mà không ai thấy được và không được chữa trị.

Thứ hai, đối với Bordeyne cũng vậy, những yếu tố giảm khinh trách nhiệm chủ quan trở thành các ngoại lệ đối với chuẩn mực "lý tưởng". Bordeyne đề xuất một viễn kiến làm "tan rã" đời sống luân lý. Ngài gợi ý rằng một người có thể sống trong hoàn cảnh không hoàn hảo đối với một nhân đức cụ thể, đồng thời có tư cách tốt đối với các nhân đức khác, ở trong trạng thái ân sủng. Người ta có thể nhượng bộ một điểm cụ thể mà không lấy đi bất cứ điều gì từ phần còn lại. Người ta có thể ở trong tình trạng khách quan của tội trọng mà không đánh mất tình trạng ân sủng của mình. Điều còn thiếu là mối liên hệ giữa con người và hành động của họ (hành động được thực hiện quyết định bản sắc luân lý của con người: quan điểm "thực hành"), một điều, cuối cùng, đòi hỏi sự kết nối giữa các nhân đức. Thực thế, các nhân đức không phải là những phần của một khu vườn. Mỗi hành động đều đụng tới tâm hồn con người. Ngay cả việc vi phạm một điều răn duy nhất, thậm chí phạm tội chống lại một giới răn duy nhất, cũng đụng đến hoàn cảnh của con người trước Thiên Chúa. Thay vào đó, điều được

đề xuất ở đây là sự tan rã của đời sống luân lý.

Bordeyne tiếp nhận tiêu chuẩn "điều tốt khả hữu". Trong đoạn 303, *Amoris Laetitia* giao cho lương tâm vai trò hình thành "một phán đoán về khả thể", bắt đầu từ năng lực cụ thể của chủ thể, được đánh giá một cách thực tiễn. Những gì lương tâm cho là khả hữu có thể chưa phải là lý tưởng nhưng nó đại diện cho điều tốt nhất có thể làm ở thời điểm hiện tại. "Nó cũng có thể nhận ra một cách chân thành và trung thực những gì hiện nay là câu trả lời quảng đại nhất có thể dành cho Thiên Chúa, và có thể nhìn nhận với một sự an toàn luân lý nhất định rằng đó là điều chính Thiên Chúa đang yêu cầu giữa sự phức tạp cụ thể của những giới hạn của con người." [19]

Theo Bordeyne, việc cao ngạo muốn "vượt xa những điều tốt đẹp khả hữu" thực sự là sự cao ngạo- thiếu khiêm tốn. Đối với các nhà lãnh đạo tinh thần, yêu cầu như vậy cuối cùng sẽ dẫn tới việc bạo hành một người yếu đuối và không hoàn hảo— một việc thiếu lòng bác ái. Lúc đó, đề xuất sự thật theo cách này là một mối đe dọa đối với con người. Người ta phải khiêm tốn trước điều tốt và sẵn sàng trưởng thành trong đó. Nguyên tắc tăng trưởng ở đây không chỉ được áp dụng cho các chuẩn mực tích cực mà còn cho các chuẩn mực tiêu cực. Bordeyne không phân biệt giữa chuẩn mực luân lý tích cực và tiêu cực.

Đây chính là lúc nảy sinh vấn đề tiệm tiến (graduality) trong sự tăng trưởng dần dần hướng tới điều tốt. Vấn đề ở đây là một nguyên tắc áp dụng cho sự trưởng thành dần dần trong điều tốt cần làm (và do đó có giá trị đối với các chuẩn mực "tích cực") cũng được áp dụng cho các chuẩn mực tiêu cực vốn cấm phạm tội lỗi (mặc dù "tội lỗi" bây giờ được gọi là "sự bất toàn"). Hành vi ngoại tình có thể là điều mà chính Thiên Chúa đòi hỏi nơi tôi, nếu lương tâm tôi mách bảo rằng bây giờ tôi không thể tránh nó hoàn toàn được. Thật vậy, theo Bordeyne, việc cố gắng tránh nó hoàn toàn sẽ là một sự cao ngạo đáng tự hào.

Phân tích cuối cùng, đây là một hình thức của chủ nghĩa Pêlagianô mới, tức là "chủ nghĩa Pêlagianô mới về mức tối thiểu". Nếu phiên bản gốc của chủ nghĩa Pêlagianô cho rằng một người có thể thực hiện các điều răn của Thiên Chúa bằng chính sức mạnh con người của mình và không cần sự trợ giúp của ân sủng chữa lành, thì hình thức chủ nghĩa Pêlagianô mới này thích ứng điều răn cho phù hợp với sức mạnh của chính nó để thực hiện nó đến mức độ khả thi. Trong cả hai trường hợp, thước đo của điều tốt đẹp nằm ở khả năng được cho là của con người. Điều tốt đẹp được đo bằng các khả thể của con người.

Điều bị mất theo cách này là cái hiểu tương quan về con người, người tìm thấy những khả thể thực sự của mình trong mối tương quan với Thiên Chúa và với người khác (tức là trong cộng đồng). Công đồng Trent tuyên bố rằng Thiên Chúa không truyền lệnh cho chúng ta làm nhiều hơn những gì chúng ta có thể làm, bởi vì Người cũng sẽ ban cho chúng ta ân sủng cần thiết nếu chúng ta cầu xin. Mặt khác, ở đây, thước đo của con người không còn là thước đo của Thiên Chúa nữa, mà là những gì tôi nghĩ mình có thể tự mình làm được. Tôi có thể tự mình làm điều đó. Tôi là thước đo của lòng tốt. Đây là bản chất của chủ nghĩa Pêlagianô, dù ở dạng cổ xưa hay hiện đại.

## II. Pars Construens: Một cách tiếp cận tích cực

*3. Mô hình nào thỏa đáng để thỏa mãn các thách thức?*

Chúng ta phải chấp nhận thách thức mục vụ được Đức Giáo Hoàng Phanxicô mời gọi chúng ta thực hiện trong *Amoris Laetitia*. Nghĩa là, chúng ta cần phải tính đến "tính hiện thực" của đời sống luân lý, chú ý đến sự yếu đuối của con người, đồng thời phân biệt sự mong manh với tội lỗi. Chúng ta phải thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ mục vụ để có một đề xuất phù hợp với những người đang ở trong tình trạng tội lỗi hoặc yếu đuối.

Do đó, ý tưởng xây dựng một mô hình mới có thể chấp nhận được, nhưng, theo lời của Thánh John Henry Newman, mô hình mới này phải bảo toàn đầy đủ tính liên tục của tín lý, cả trong việc "bảo tồn loại hình" (ghi chú đầu tiên) và trong "sự liên tục của các nguyên tắc" (lưu ý thứ hai), chứng tỏ mình có khả năng đón nhận sự phong phú của Truyền thống.

Đối với một nhiệm vụ như vậy, cần phải vượt qua thuyết nhị nguyên vốn lên đặc điểm cho các đề xuất mà chúng ta vừa xem xét. Trong số các mô hình được xem xét cho đến nay, một số mô hình cấp tiến hơn những mô hình khác, nhưng tất cả đều có chung quan điểm cơ bản, về cơ bản là quan điểm về "nền luân lý hiện đại" bị Alasdair MacIntyre tố cáo là không thỏa đáng trong *After Virtue* [20]: đó là một quan điểm nằm ngoài năng động tính của hành động, theo quan điểm của một người quan sát bên ngoài, chẳng hạn như thẩm phán hoặc vị giải tội, những người phán xét hành động. Cách tiếp cận luân lý này chắc chắn sẽ không dẫn đến kết quả gì, bởi vì nó vấp phải sự đối lập biện chứng giữa điều khách quan và điều chủ quan. Đây là quan điểm của khoa giải nghi với cách tiếp cận tối giản (minimalist) và mang tính pháp lý của nó. Sự phê phán của các nhà luân lý cấp tiến không làm gì để cải cách nền đạo đức hiện đại và xóa bỏ giới hạn của nó về luật chống đối khách quan đối với lương tâm chủ quan. Đúng hơn, sự phê phán của họ tái tạo hạn chế này bằng cách đảo ngược các điều khoản của nó một cách biện chứng, đẩy lương tâm chủ quan chống lại quy luật khách quan.

Các tác giả như Servais Pinckaers[21] hay Carlo Caffarra[22] mời gọi chúng ta vượt qua thuyết nhị nguyên này, vốn coi luật pháp là gánh nặng bên ngoài và tự do là khoảng trống, là sự thờ ơ. Chúng ta hãy lắng nghe tiếng nói của họ.

**Servais Pinckaers**:

*Thật quá dễ dàng khi nói rằng ngày nay thời đại của sách giáo khoa đã qua và chúng ta có quan điểm ngược lại, tuyên bố một cách có hệ thống ủng hộ tự do và lương tâm, trái ngược với luật pháp và thẩm quyền. Khi làm như vậy, chúng ta sẽ bị cuốn vào vòng xoáy của các phạm trù cụ thể của thần học luân lý mà chúng ta muốn phê phán, đặc biệt là sự đối lập giữa lề luật và tự do. Chúng ta chỉ góp phần phá hủy thần học luân lý và làm xáo trộn những nền tảng đảm bảo cho sự vững chắc và ổn định của nó*.[23]

**Carlo Caffarra**:

*Trong cốt lõi, các mệnh đề mang tính chuẩn mực luân lý và luật pháp là về sự thật của điều tốt, điều này tìm được biểu thức khách quan trong chúng. Những người không theo quan*

*điểm này sẽ rơi vào lối giải nghi của người Pha-ri-siêu, không có lối thoát: họ đi vào một ngõ cụt, cuối cùng họ buộc phải lựa chọn giữa chuẩn mực luân lý và con người. Nếu bạn cứu điều này thì không cứu được điều kia. Vì vậy, câu hỏi của vị mục tử là: làm thế nào tôi có thể hướng dẫn các cặp vợ chồng sống tình yêu vợ chồng của họ một cách chân thật? Vấn đề không phải là liệu vợ chồng có ở trong tình huống miễn trừ họ khỏi tuân theo một quy tắc hay không; vấn đề đúng hơn là về lợi ích của mối quan hệ vợ chồng*.[24]

Ngược lại, trong những cách đã thảo luận trước đây để đóng khung cách tiếp cận luân lý của người ta, lề luật được coi là một gánh nặng bên ngoài cản trở tự do, trong khi tự do được hiểu là một khoảng trống không có định hướng ("tự do của sự thờ ơ," như Pinckaers nói).

Sự thay đổi mô hình thực sự xảy ra khi mọi điều được nhìn từ góc độ của người hành động. Cần phải áp dụng quan điểm của *Veritatis Splendor* số 78, tức là quan điểm của người diễn xuất. Chỉ bằng cách này, người ta mới có thể vượt qua cả chủ nghĩa duy lý lẫn chủ nghĩa duy chí [voluntarism], tức là cả tính hợp lý nằm ngoài năng động tính của hành động lẫn lề luật được hiểu là sản phẩm của ý muốn hoàn toàn làm điều mình thích bất chấp ý kiến người khác [wilfulness]. Chủ nghĩa duy lý hiểu đối tượng luân lý như nằm ngoài tính chủ ý của chủ thể, trong khi chủ nghĩa duy chí hiểu chủ thể là sự sáng tạo tự lập.

Mặt khác, quan điểm ngôi thứ nhất là thế này: mọi hành vi tự do đều mang trong mình ký ức về một tình yêu có trước nó và bắt nguồn từ Thiên Chúa. Quan điểm này cho phép chúng ta vượt qua tính nhị nguyên giữa khách quan và chủ quan. Quan điểm chủ thể hành động hiểu tự do không phải là trống rỗng hay thờ ơ, mà là tự do riêng của một thụ tạo, một thụ tạo được đi trước bởi tình yêu và được tình yêu đó hướng tới sự tốt lành.

Trong phần tiếp theo, tôi sẽ đề xuất ba công thức cho phép chúng ta đi theo hướng này:

a) Sự thật của tình yêu
b) Sự đào tạo chủ thể
c) Ngôi nhà cho chủ thể

*a) Sự thật của tình yêu*

Sự thật của tình yêu là một phạm trù quan trọng của luân lý. Nó được lấy cảm hứng từ Karol Wojtyła, người minh họa khái niệm này trong *Love and Responsibility* [Tình yêu và Trách nhiệm].[25] Nó nhằm mục đích vượt qua tính chủ quan của một "tình yêu không có sự thật", nghĩa là một tình yêu bị giản lược thành tính xác thực của cảm giác, sự thật chủ quan của cảm xúc. Đồng thời, Wojtyła tìm cách vượt qua chủ nghĩa khách quan của một "sự thật không có tình yêu", tức là một chủ nghĩa trí thức áp đặt các quy tắc tự do từ bên ngoài. Wojtyła không nói về chủ nghĩa khách quan cũng như chủ nghĩa tương đối, nhưng về tính hợp lý của tình yêu, vốn mang trong mình những tiêu chuẩn về sự thật của nó. Có một lý tính của tình yêu vượt xa chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa khách quan mà không rơi vào chủ nghĩa duy chí và chủ nghĩa tương đối.

Quan điểm chủ thể diễn xuất là quan điểm tình yêu, vốn là cội nguồn của mọi hành động. Bất cứ ai hành động luôn hành động trong chừng mực mình bị một tình yêu nào đó đánh động,

như Thánh Tôma nói.[26] Và trong mọi tình yêu, sự quy chiếu cần thiết là sự thiện đích thực. Tình yêu muốn điều tốt cho người khác: đây là định nghĩa mà Thánh Tôma đề xuất: "*In hoc praecipue consit it amor, quod amans amato bonum velit*—Tình yêu đặc biệt bao gồm việc người yêu muốn điều tốt cho người được yêu." [27] Tình yêu như một niềm đam mê phát sinh từ sự kết hợp tình cảm, trong đó người được yêu đi vào đời sống nội tâm của người yêu thông qua tình cảm (*sicut amatum in amante*, [như người được yêu ở trong người yêu]) và thúc đẩy người yêu tìm kiếm sự hiệp thông thực sự. Với tư cách là một hành động, tình yêu bao hàm việc tìm kiếm sự hiệp thông với người khác, điều này chỉ có thể đạt được nếu lợi ích cụ thể được tìm kiếm trong hành động thực sự là một điều tốt thực sự.

*Sự thật của điều tốt* là điều kiện cho *sự thật của tình yêu*. Thật vậy, tình yêu bao hàm những điều kiện khách quan: nó mong muốn điều tốt cho người khác khi biết rằng sự hiệp thông đích thực chỉ được thực hiện trong việc chu toàn điều tốt, trong việc vượt quá các ước muốn ngày càng cao và những xung lực tức thời, và trong việc bắt ý chí phục tùng sự thật: đây là tự do đích thực, bởi vì *judicium rationis, radix libertatis*—sự phán đoán của lý trí là gốc rễ của tự do. Tự do tuân phục sự thật về sự thiện, vốn đi trước và hướng dẫn tự do, là điều kiện cần thiết của tình yêu.

Ở đây việc đề cập đến khái niệm tự nhiên có bối cảnh của nó và tầm quan trọng của diễn ngôn về luật tự nhiên trở nên rõ ràng. Luật tự nhiên được hiểu là trật tự tình yêu (*ordo amoris*) mà Đấng Tạo Dựng đã thiết lập và tiếp tục thiết lập trong hành động của con người để đạt đến mục đích (*ordo creationis*). Đó là một trật tự của lý trí, trật tự mà lý trí thiết lập trong các hành động của con người nhằm hướng chúng đến mục đích (*ordo rationis*).

Từ quan điểm thần học, Chúa Kitô là nền tảng của trật tự này và sự hoàn thành của nó (x. *Cl* 1:16 "trong Người… vì Người…"). Chính Chúa Kitô, với luật mới của tình yêu, đưa ra cách giải thích dứt khoát về luật tự nhiên, vốn được giải thích lần đầu tiên trong luật Mười Điều Răn.

Trong *Adversus Haereses*, Thánh I-rê-nê nói rằng con người đã có một luật được viết trên tấm lòng của họ (luật tự nhiên), nhưng họ không thể đọc được vì tội lỗi đã che mờ nó.[28] Luật này giờ đây họ có thể đọc được như được viết bởi ngón tay của Chúa trên những tấm đá mà Mô-sê đã mang đến cho dân Israel khi ông từ Núi Sinai xuống (thiên luật cũ).

Giờ đây, bằng ngón tay của mình, Chúa Giêsu viết luật trên mảnh đất mềm mại của trái tim: một luật không xóa bỏ bất cứ điều gì nhưng làm cho những yêu cầu của các điều răn được thực hiện, nội tâm hóa và triệt để hóa chúng, nhưng cũng làm cho việc tuân giữ chúng có thể thực hiện được nhờ hồng ơn ân sủng. Ân sủng cho phép chúng ta chia sẻ các nhân đức của Chúa Kitô, bắt đầu bằng đức ái, một hình thức tình bạn với Thiên Chúa, là "mẹ và hình thức của mọi nhân đức". Như vậy, luật được nên trọn nơi các nhân đức: luật mới của Chúa Kitô không có hình thức áp đặt những điều răn mới bên ngoài, mà là hình thức yêu thương bên trong, hoàn thành các điều răn bằng sự thúc đẩy tự do bên trong. Đây là quyền tự do mới của luật Chúa Kitô: đó không phải là quyền tự do thoát khỏi các điều răn, mà là tự do của những ai, vì yêu thương, có thể tuân giữ các điều răn như bản chất sâu xa nhất của họ, tức là, như những biểu thức của sự thật về điều tốt đẹp làm nên sự thật của tình yêu. Vì vậy, chúng ta hiểu rằng mục tiêu của lề luật là Chúa Ki-tô (*Rm* 10:4), sự thực hiện trọn vẹn lề luật là tình

yêu thương (*Rm* 13:10), và hình thức trọn vẹn của đạo đức Ki-tô giáo là tập trung vào tình yêu thương và các nhân đức. [29]

Sự thật của tình yêu là nơi chốn của các nhân đức, vốn tạo ra sự kết hợp nội tại giữa chủ thể và đối tượng trong một năng động tính phát sinh từ tình yêu. "*Virtus depends aliqualiter ab amore* [Nhân đức tùy thuộc cách nào đó vào tình yêu." [30] Trật tự của tình yêu được phản ảnh trong chủ thể như là trật tự của các nhân đức, xuất phát từ tình yêu và được tạo ra bởi lòng bác ái, một tình yêu gắn kết nội tại giữa chủ thể và sự vật.

Và ở đây cũng có chức năng đặc biệt của nhân đức khôn ngoan, là nhân đức soi sáng, hướng dẫn và hoàn thành những lựa chọn của lý trí thực tiễn. Sự khôn ngoan hoạt động dưới ánh sáng của tình yêu. Tình yêu phân định và có ích cho tình yêu, như Thánh Augustinô nói.[31] Trong ánh sáng tình yêu, sự khôn ngoan nắm bắt được điều thiện cụ thể phải thực hiện trong hoàn cảnh cụ thể, nhưng nó không bao giờ có thể đi ngược lại điều thiện. Đó không phải là khả năng tìm ra những ngoại lệ đối với chuẩn mực. Trật tự của tình yêu là trật tự của đức hạnh. Đức hạnh là sự hòa hợp của chủ thể với điều thiện đích thực chứ không chỉ là tính xác thực chủ quan hay sự tự gắn kết.

Việc qui chiếu vào Thiên Chúa Đấng Tạo Dựng là điều cần thiết để bảo đảm sự thật của tình yêu. Hành động luân lý luôn là sự hợp lực (synergy) giữa hành động của con người với hành động của Đấng Tạo Dựng và Đấng Cứu Chuộc; cuối cùng nó bắt nguồn từ bình diện thần học và Kitô học.

Hành động luân lý của người Kitô hữu là một hợp lực luôn bắt đầu từ sự thúc đẩy ban đầu của Đấng Tạo Dựng và là sự ưng thuận với ân sủng phát xuất từ bên trong. Đối với người Kitô hữu, hành động luân lý có hình thức thuận ý, xin vâng của Đức Maria, trong đó tự do gắn liền với sự thúc đẩy của ân sủng.

Đặc tính bên ngoài của luật được tri nhận sau cuộc sa ngã ở trạng thái hậu sa ngã. Luật pháp cũng là một gánh nặng vì tôi cũng là một tội nhân: được cứu chuộc nhưng vẫn mang dấu vết và hậu quả của dục vọng, trên con đường chữa lành gian khổ. Luật pháp *cũng* là một lời "không"; nó *cũng* có khía cạnh bên ngoài cần phải dần trưởng thành theo hướng nội tâm hóa nhân đức. Luật pháp *cũng* có một khía cạnh ánh sáng: các nhân đức là "*arma lucis*—vũ khí của ánh sáng" soi sáng lý trí (tính đồng tự nhiên [connaturality] luân lý) và cho thấy sự tương ứng giữa hành động của chúng ta với điều tốt đích thực, vốn là điều mà chính ham muốn tìm kiếm. Khi các nhân đức được hình thành, sức nặng của đặc tính bên ngoài của lề luật giảm đi và quyền tự do làm điều tốt tăng lên. Vì vậy, cần thiết không được coi thường luật huấn dụ và luật ngăn cấm. Bằng cách này, chủ thể sẽ trưởng thành hơn. Trong cuốn *To Look on Christ* [Nhìn lên Chúa Kitô], Joseph Ratzinger viết,

*Chỉ khi việc nối kết sự thật và tình yêu được nhìn một cách đúng đắn thì thập giá mới trở nên dễ hiểu trong chiều sâu thần học thực sự của nó. Sự tha thứ liên quan đến sự thật, và vì lý do đó nó đòi hỏi Thập Giá của Chúa Con và đòi hỏi sự hoán cải của chúng ta. Sự tha thứ thực sự là sự phục hồi sự thật, sự đổi mới hiện hữu và chiến thắng sự dối trá ẩn giấu trong mọi tội lỗi: về bản chất, tội lỗi luôn là sự xa rời sự thật về hữu thể của mình và do đó rời xa sự thật của Đấng Tạo Dựng, là Thiên Chúa*. [32]

Nói đến sự thật của tình yêu là nói rằng Thập Giá là chủ nghĩa hiện thực của Thiên Chúa.

*b) Sự đào tạo chủ thể*

Viễn cảnh mục vụ rất quan trọng: đây là lời mời cụ thể mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô gửi đến chúng ta trong *Amoris Laetitia*. Việc lặp lại luật luân lý và các chuẩn mực luân lý mà thôi thì chưa đủ. Đây cũng không phải là vấn đề nới lỏng luật pháp bằng cách giải thích các trường hợp ngoại lệ (Blaise Pascal đã nói: "*ecce patres qui tollunt peccata mundi*— kìa, những người cha xóa tội trần gian"). Chúng ta không nói về việc thay thế con người trong khả năng phân định của họ. Đây cũng không phải là vấn đề hợp pháp hóa mọi lựa chọn: lòng thương xót bào chữa tội lỗi và không chữa lành tội nhân không phải là lòng thương xót đích thực.

Điều cần thiết là việc đào tạo chủ thể có tính đến tính độc đáo của lý tính thực tiễn. Đó không chỉ là vấn đề giảng dạy mà còn là việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc đào tạo nhân đức. Tự do và sự thật đi đôi với nhau, trong sự tương ứng một đối một: không có sự thật thì người ta không có tự do; và không có tự do thì người ta không thể tiếp cận được sự thật.

Chủ thể Kitô giáo được sinh ra như thế nào? Chủ thể Kitô giáo được sinh ra, hay đúng hơn được tái sinh, như thế nào? Được sinh lại: đây là câu hỏi của Ni-cô-đê-mô. "Làm sao người ta có thể sinh ra sau khi đã già?" (*Ga* 3:4). Đây không chỉ là vấn đề đào tạo lương tâm (trong chiều kích nhận thức), như nền luân lý kinh viện cận đại hoặc tân kinh viện đã hiểu, vốn hiểu việc đào tạo là khả năng đưa ra những phán đoán hợp lý đúng đắn. Đúng hơn, việc đào luyện luân lý là phát triển các nhân đức, đặc biệt là đức khôn ngoan, như một nhân đức hoàn thiện lý trí thực tiễn, không chỉ nhằm vào khả năng phán đoán mà còn và trên hết vào khả năng lựa chọn và hành động.

Khôn ngoan là nhân đức soi sáng và cổ vũ việc lựa chọn và thực hiện các hành động. Nó bắt nguồn từ những khuynh hướng tình cảm đạo đức được sắp xếp hợp lý theo lý trí. Thật vậy, không có các nhân đức luân lý thì không thể có khôn ngoan; không có chúng sẽ chỉ có sự xảo quyệt. Ngược lại, không có đức khôn ngoan thì không thể có nhân đức luân lý đích thực; không có nó sẽ chỉ có những thói quen máy móc. Nhân đức là một *habitus electivus* [thói quen có lựa chọn]: một khuynh hướng lựa chọn điều tốt thích đáng, dẫn đến không phải đối tượng được lựa chọn (*id quod eligitur*) mà là cách thức tuyệt vời để lựa chọn nó (*id cuis gratia eligitur*). Đó là một nhân đức chứ không phải một thói quen: nó làm cho người ta tự do hơn chứ không kém tự do hơn. Nó hướng tới sự lựa chọn và không loại bỏ nhu cầu lựa chọn.

Câu trả lời cho vấn đề mục vụ được *Amoris Laetitia* đặt ra không phải là sự thích ứng của luật với những khả năng được cho là của chủ thể, mà là sự tái tạo chủ thể. Việc tái tạo chủ thể đạo đức liên quan đến các giai đoạn của cuộc sống, hành động, văn hóa. Nó có tính chất kịch tính. Trong cuốn sách *La coscienza Morale* [ lương tâm luân lý], Giuseppe Angelini thảo luận về lương tâm. [33] Tác phẩm có một số hạn chế rất nghiêm trọng: không đề cập đến luật tự nhiên như một ký ức về điều tốt đẹp bắt nguồn từ việc tạo dựng. Nhưng có điều gì đó cần phải học từ những điều ngài nói, đặc biệt về lương tâm như một "lời nói" và về các thời đại của đời sống con người. Tôi muốn trình bày những yếu tố này theo cách tôi đã hiểu và diễn

giải chúng.

*i) Lương tâm như lời nói*

Người ta phải chuyển từ lương tâm như một tiếng nói sang lương tâm như một lời nói. Một giọng nói là một tiếng ồn ở hậu trường, một tiếng vo vo không rõ ràng gây bực mình và khó chịu, làm phiền mà không chỉ dẫn, làm khó chịu mà không nói điều gì cụ thể. Mặt khác, lương tâm với tư cách là một lời, nói với tôi điều gì đó, và với tư cách là một lời, nó có tính chất kịch tính. Angelini chỉ trích ý tưởng của Augustinô coi lương tâm như nội tâm tính, trong đó Thiên Chúa làm chứng chính Người cho cá nhân, bởi vì, theo Angelini, nó đã dẫn đến một quan niệm thuần túy thân mật và riêng tư, làm lương tâm xa lánh hành động. Đối với tác giả của chúng ta, quan niệm kiểu Augustinô này sau này đã lên đến tuyệt đỉnh trong quan niệm hiện đại về lương tâm tự chủ.

Đối với ngài, điều cần được thừa nhận thay vào đó là có một khía cạnh kịch tính của hành động trong đó lương tâm như một tiếng nói mơ hồ được biến thành lương tâm như một lời nói. Chính trong rủi ro thực tế đó mà lương tâm đang được giáo dục. Tôi nhận ra rằng ai làm theo sự thật đều đi vào ánh sáng. Hành động dạy dỗ ta.

Vấn đề với Angelini - cũng như với Blondel, người có ảnh hưởng rõ ràng đối với Angelini ở đây - là ngài không thừa nhận điều gì có trước ham muốn, ngài không thừa nhận rằng "*amor praecedit desiderium* - tình yêu có trước ham muốn". Khi tôi hành động, có một điều gì đó đi trước lương tâm tôi, một điều gì đó đến với tôi như một món quà: đây là lời chỉ dẫn cơ bản được lương tâm tôi tiếp nhận và làm cho nó lên tiếng: ánh sáng của các nguyên tắc luật tự nhiên.

*ii) Những "tuổi" của đời người*

Angelini tiếp tục phân tích độc đáo của Romano Guardini về "các tuổi" của đời sống con người [34] nhưng áp dụng nó vào vấn đề lương tâm. Tuổi thơ, tuổi thiếu niên, tuổi trẻ, tuổi trưởng thành, tuổi già—mỗi giai đoạn của cuộc đời đều có những đặc điểm riêng. Quá trình chuyển đổi từ độ tuổi này sang độ tuổi khác luôn đầy kịch tính.

Việc dựng lại của Angelini nhấn mạnh cấu trúc kịch tính của bản sắc luân lý. Người ta đạt được bản sắc của mình thông qua hành động tự do, thông qua những lựa chọn được thực hiện trong lịch sử và trong bối cảnh các mối quan hệ. "Kịch tính" xuất phát từ chữ *drama* của Hy Lạp, có nghĩa là "hành động": nghĩa là hành động là hình thức mà chủ thể tìm kiếm và khám phá chính mình. Và "việc chịu đựng" [undergoing] đi trước "hành động": mọi hành động đều xuất phát từ niềm đam mê.

Do đó, Angelini xem xét các "tuổi" của cuộc sống, liên hệ chúng với sự ra đời và trưởng thành của lương tâm, nhưng ngài cũng liên kết các "tuổi" này với các giai đoạn của lịch sử cứu độ trong Kinh thánh.

Thời thơ ấu mọi sự đều được ban cho chúng ta: chúng ta chỉ cần mở miệng và có người lấp đầy. Ở đây lương tâm có khía cạnh hiện diện của cha mẹ - luật lệ không ở bên ngoài: nó là

mối quan hệ với một con người. Trước khi là một phán xét, lương tâm của đứa trẻ là mối quan hệ: "Điều gì đẹp lòng Bố Mẹ?" Ký ức về những phúc lợi nhận được buộc chúng ta phải vâng lời. Đối với dân tộc Israel trong sa mạc, đối với tất cả chúng ta cũng vậy: luật lệ không phải là một quy tắc tùy tiện, nhưng là một huấn thị mời gọi chúng ta bắt chước Thiên Chúa: luật đã được ghi khắc từ nguồn gốc của cuộc hành trình và được thi hành bởi một lời hứa.

Tuổi thanh xuân có nghĩa là được sinh ra lần nữa, làm chủ bản thân, đưa ra quyết định và không chùn bước trước những lựa chọn. Ngày nay chúng ta đang sống trong một xã hội không có những người cha. Con người sống trong một tuổi thanh xuân kéo dài và vô tận. Điều còn thiếu ngày nay là tuổi trưởng thành, hình dáng của người trưởng thành.

Bản sắc nguyên thủy của chủ thể đạo đức là hiếu thảo. Lúc đầu, ý thức là không lời: nó có hình thức của một tình cảm, một cách cảm nhận. Mối quan hệ gia đình là nơi đào tạo. Quan hệ gia đình là bối cảnh trong đó người ta chuyển từ lứa tuổi này sang lứa tuổi khác. Sinh ra như một chủ thể là chuyển từ chế độ yêu thương sang chế độ Lời Chúa, nghĩa là sang chế độ lời hứa và lề luật.

"Các ngươi thấy Ta đã xử với Ai-cập thế nào, và đã mang các ngươi như trên cánh chim bằng, mà đem đến với Ta. Vậy giờ đây, nếu các ngươi thật sự nghe tiếng Ta và giữ giao ước của Ta, thì giữa hết mọi dân, các ngươi sẽ là sở hữu riêng của Ta. Vì toàn cõi đất đều là của Ta. Ta sẽ coi các ngươi là một vương quốc tư tế, một dân thánh." (*Xh* 19:4-6).

Đây là sự chuyển đổi từ chế độ phúc lợi miễn phí sang chế độ lề luật, đường đi, lựa chọn.

*c) Ngôi nhà cho chủ thể*

Để đào tạo chủ thể luân lý, điều quan trọng là phải tập trung vào mối liên hệ giữa nguồn gốc của chủ thể và nền văn hóa xung quanh nơi họ sinh ra, lớn lên và hành động. Lương tâm ngày nay phụ thuộc rất nhiều vào các hình thức chung của đời sống xã hội.

Các hình thức của đời sống chung cần có một đặc tính chung. Đó là lý do tại sao cần có lề luật. Alasdair MacIntyre, và cùng với ông là những "người theo chủ nghĩa cộng sản" hiện tại như Stanley Hauerwas và Vigen Guroian, nhấn mạnh vào điểm này. Đây là những nền tảng thích hợp cho việc thực hành nhân đức. Thực hành là những hình thức chung về phương diện xã hội của tác phong trong một cộng đồng và một nền văn hóa. Chính nhờ thực hành mà niềm tin và đức tính luân lý được hình thành.

Chủ thể luân lý cần một mái nhà. Để sản sinh ra chủ thể luân lý, người ta phải sống trong một cộng đồng: điều này diễn ra trong các gia đình, nhưng cũng diễn ra trong Giáo hội, là "gia đình của các gia đình". Giáo hội là nơi của các mối quan hệ và hình thành một "tinh thần văn hóa" (ethos). "Tinh thần văn hóa" là một tập hợp hữu cơ các giá trị được chia sẻ và tồn tại đi trước "đạo đức" vốn là sự suy tư có hệ thống và phê phán về tinh thần này. Nhiệm vụ của đạo đức là xem xét một cách có phê phán các thói quen của một cộng đồng, vạch trần những mâu thuẫn của chúng, chỉ ra những khuyết điểm của chúng và đưa chúng đến một sự cởi mở phổ quát.

Các bí tích đồng hành với mọi lứa tuổi của cuộc sống. Đó là những cử chỉ mà Thần Khí chạm vào xác thịt con người trong các mối quan hệ vào những thời điểm quyết định của cuộc sống (sinh ra, lớn lên, lựa chọn trạng thái sống, bệnh tật). Ngược lại, các bí tích truyền cảm hứng và tạo ra những phong tục cộng đồng, dù là lễ hội hay thông thường, khác nhau tùy theo nền văn hóa.

Con đường từ thờ phượng đến văn hóa, từ các bí tích đến đời sống hàng ngày, qua đó đức tin thấm nhập vào phong tục của một cộng đồng, có tính chất quyết định. Để đào tạo chủ thể Kitô giáo, điều cần thiết là phải có gia đình, cộng đoàn và những cộng đoàn này có khả năng tạo ra văn hóa. Kitô giáo không được thích nghi với xã hội, mà phải hành động như men biến đổi xã hội từ bên trong, từ đó tạo ra một xã hội mới.

*Kerygma* – sự nhiệt tình đối với tính mới mẻ của lời rao giảng đầu tiên – là chưa đủ; chúng ta cũng phải quan tâm đến văn hóa và *didaché*,[35] tức là dạy giáo lý và hàm ý sự gặp gỡ của việc loan báo Tin Mừng với văn hóa và lối sống. Trong *Evangelii Nuntiandi* (1976), Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã chỉ ra rằng để hoàn thành nhiệm vụ truyền giáo, đức tin cần phải sinh hoa trái về mặt văn hóa.[36] Những thực hành đạo đức được thực hiện trong một nền văn hóa. Sự thật của tình yêu tỏa sáng ở nơi sự thật đó ngự trị.

Tôi muốn đề cập đến hai ví dụ và hai tác phẩm quan trọng để minh họa cho sự phong phú về mặt văn hóa của Kitô giáo. Bài đầu tiên là của nhà giáo phụ học vĩ đại người Pháp, Gustave Bardy, *La conversion au christianisme durant les premiers siècles* [Việc trở lại Kitô giáo trong các thế kỷ thứ nhất],[37] cho thấy tác động xã hội của việc trở lại Kitô giáo trong thế giới ngoại giáo.

Cuốn thứ hai gần đây hơn, được viết bởi nhà sử học người Anh David D'Avray của Đại học Oxford. Nó được dành cho việc nghiên cứu tính bất khả phân ly của hôn nhân đã được áp dụng như thế nào trong thế giới cuối thời cổ đại và trung cổ.[38] Tín lý Kitô giáo phát triển trong sự tiếp xúc với xã hội, thể hiện tính phong phú lâu dài mà không từ bỏ bất cứ điều gì đã được mặc khải, bộc lộ những khía cạnh mới mẻ và bất ngờ trong cuộc gặp gỡ với thế giới. Bằng cách này, tín lý Kitô giáo trở thành nền tảng của một lịch sử mới, như được chứng minh bằng sự kiện đặc biệt về việc đưa tính bất khả phân ly của hôn nhân vào các tập tục và luật lệ chung của xã hội hậu cổ đại, trong đó việc ly dị trước đây đã được thực hành rộng rãi.

**Kết luận**

Những gì chúng tôi đề xuất ở đây dưới công thức "sự tái sinh của chủ thể Kitô hữu" có thể được gọi là một sự thay đổi mô hình, cụ thể là đối với các mô hình phân định từng trường hợp cụ thể, quyền tự chủ đạo đức của lương tâm và đạo đức học duy lý với việc ứng dụng chuẩn mực có tính diễn dịch của nó.

Mô hình mới này đáng được khuyến khích vì nó không phá vỡ truyền thống thần học luân lý, vì nó không bãi bỏ tín lý Huấn quyền được dạy trong *Veritatis Splendor*, và vì nó không bác bỏ mối quan tâm mục vụ của *Amoris Laetitia*. Nó giải thích điều sau trong sự tiếp nối với thông điệp của Đức Gioan Phaolô II, và đặc biệt với mối quan tâm được bày tỏ trong số 78, tức là đặt mình vào quan điểm của người hành động.

Điều gì giải phóng chúng ta khỏi ý thức hệ? Khả năng yêu thương, theo nghĩa là có thể thiết lập mối quan hệ với người khác. Điều này liên quan đến việc truy ngược lại lề luật vì lợi ích của người khác. Con đường được đề xuất là con đường nắm bắt được sự thật dưới ánh sáng tình yêu và do đó trong tầm nhìn vĩ đại về chủ nghĩa nhân vị Kitô giáo: tầm nhìn về chủ nghĩa nhân vị đặt nền tảng trên hữu thể học về sự thiện, bắt nguồn từ hành động của Đấng Tạo Dựng và sự hoàn thành của nó trong sự cứu chuộc do Chúa Kitô thực hiện.

---

* Văn bản của hội nghị này đã được xuất bản bằng tiếng Ý trên tờ *Veritas Amoris Review* vào ngày 3 tháng 9 năm 2021 với tựa đề "Cambiamento di paradigma da Veritatis splendor ad Amoris Laetitia?" Tạp chí *Veritas Amoris Review* chân thành ghi nhận sự hỗ trợ quý báu của Very Rev. Daniel J. Barnett, Viện trưởng Chủng viện Bishop White, Spokane, WA, trong việc chuẩn bị bản dịch văn bản.

(**) Livio Melina là nhà thần học luân lý và đồng sáng lập Dự án *Veritas Amoris*. Từ năm 1996-2019, ngài là giáo sư thường trú về thần học luân lý tại Viện Nghiên cứu Hôn nhân và Gia đình của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II ở Rome, giữ chức Chủ tịch viện này từ năm 2006-2016. Tại Viện, ngài đã thành lập và chỉ đạo Khu vực Nghiên cứu Quốc tế về Thần học Luân lý. Ngài là thành viên bình thường của Học viện Thần học Giáo hoàng và là Giám đốc Khoa học của tạp chí học thuật *Anthropotes*. Ngài đã từng là giáo sư thỉnh giảng ở Washington DC và Melbourne, đồng thời giảng dạy và tiếp tục giảng dạy tại nhiều trường đại học quốc tế khác nhau.

[1] Đức Thánh Cha Phanxicô, *Amoris Laetitia*, ngày 19 tháng 3 năm 2016.

[2] Thánh Gioan Phaolô II, *Veritatis Splendor*, 6 tháng 8, 1993.

[3] Walter Kasper, "Amoris laetitia: Bruch oder Aufbruch. Eine Nachlese", trong *Stimmen der Zeit* 11 (2016), 723-732: "Ein Paradigmenwechsel ändert nicht die bisherige Lehre." Đi theo hướng tương tự là sự can thiệp rõ ràng hơn của E. Schockenhoff, "Traditionsbruch oder notwendige Weiterbildung? Zwei Lesearten des Nachsynodalen Schreibens Amoris laetitia" trong *Stimmen der Zeit* 3 (2017), 147-158.

[4] Eberhard Schockenhoff, "Traditionsbruch oder notwendige Weiterbildung? Zwei Lesearten des Nachsynodalen Schreibens Amoris laetitia" trong *Stimmen der Zeit* 3 (2017), 147-158.

[5] Xem. Thomas Kuhn, *Cấu trúc của cuộc cách mạng khoa học*, Nhà xuất bản Đại học Chicago, Chicago 1970. Xem cụ thể Postscriptum 1969.

[6] Về vấn đề này, hãy xem lời chỉ trích của Stefano Fontana, "Esortazione o rivoluzione Tutti i problemi di Amoris laetitia", *Fede e culture*, Verona 2019.

[7] Xem. John Henry Newman, *Tiểu luận về sự phát triển tín lý Kitô giáo*, Nhà xuất bản Đại học Notre Dame, Notre Dame 1989.

[8] Xem. David D'Avray, *Hôn nhân thời Trung cổ: Chủ nghĩa tượng trưng và Xã hội*, Nhà xuất bản Đại học Oxford, Oxford 2005, 206-207.

[9] Đây là những tuyên bố của Bề trên Tổng quyền của Dòng Chúa Giêsu, Fr. Arturo Sosa Abascal, cuộc phỏng vấn với Giuseppe Rusconi, được tác giả đưa vào phiên bản sửa đổi trong *Il giornale di Lugano* (18 tháng 2 năm 2017), và bởi Linh mục Dòng Tên người Mỹ. Thomas Reese, "Điều Thiên Chúa Đã Kết Hợp Cùng Nhau," trong *National Catholic Reporter*, ngày 6 tháng 4 năm 2017.

[10] Jean-Miguel Garrigues – Alain Thomasset, *Une morale souple mais non sans boussole*, Cerf, Paris 2017.

[11] Thánh Gioan Phaolô II, *Veritatis Splendor*, số 81.

[12] X. Carlo Caffarra, *Phỏng vấn trên Il Foglio* ngày 15 tháng 3 năm 2014.

[13] Marc Ouellet, "Đồng hành, phân định, hòa nhập điểm yếu," *L'Osservatore Romano*, ngày 21 tháng 11 năm 2017.

[14] X. chẳng hạn, Bernhard Häring, "Zentrale Anliegen der Moraltheologie und Moralverkündigung" trong: *Diakonia* 11 (1980) 5-17.

[15] Thánh Gioan Phaolô II, *Veritatis Splendor*, n. 56.

[16] David L. Schindler, "Lương tâm và mối liên hệ giữa chân lý và thực hành mục vụ: Thần học luân lý và vấn đề của tính hiện đại", trong *Communio* 46 (2019), 333-385.

[17] Philippe Bordeyne, *Divorcés remariés: ce qui change avec François* , Y. Briend – Salvator, Paris 2017; bằng tiếng Ý: *Portare la legge a compimento. Amoris Laetitia sulle situazioni matrimoniali fragili*, Libreria Editrice Vaticana, Città del Vaticano 2018.

[18] Thánh Augustinô, *Bài giảng*, XLVI, 13.

[19] Đức Phanxicô, *Amoris Laetitia*, số 303.

[20] Alasdair MacIntyre, *Sau Đức hạnh. Một nghiên cứu về lý thuyết đạo đức*, Nhà xuất bản Đại học Notre Dame, Notre Dame 1981. Về vấn đề này, xem thêm: Giuseppe Abbà, *Felicità, vita buona e virtù. Saggio di filosofia morale*, LAS, Roma 1989, 97-104.

[21] Servais Pinckaers, *Nguồn gốc của Đạo đức Kitô giáo*, Nhà xuất bản Đại học Công Giáo Hoa Kỳ, Washington DC 1995.

[22] Carlo Caffarra, *Sống trong Chúa Kitô: Những nguyên tắc cơ bản của việc giảng dạy luân lý Công Giáo*, Nhà xuất bản Ignatius, San Francisco 1987.

[23] Servais Pinckaers, *Nguồn gốc của đạo đức Kitô giáo*, 179.

[24] X. Carlo Caffarra, *Phỏng vấn trên Il Foglio* ngày 15 tháng 3 năm 2014.

[25] Karol Wojtyła, *Tình yêu và Trách nhiệm*, Sách và Truyền thông Pauline, Boston 2013, 84-86, 96-100.

[26] Thánh Tôma Aquinô, *Tổng luận Thần học*, I-II, q. 26, A. 2.

[27] Thánh Tôma Aquinô, *Summa contra Gentiles*, III, 90, 5.

[28] Thánh I-rê-nê thành Lyon, *Adversus haereses*, III, 27, 2-3.

[29] Xem phần tổng hợp do *Veritatis Splendor* cung cấp, số 24.

[30] Tổng luận Thần học, I-II, q. 56, A. 3, quảng cáo 1.

[31] Thánh Augustinô, *De Moribus Ecclesiae Catholicae*, I, XV, 25.

[32] Joseph Ratzinger, *Nhìn lên Chúa Kitô: Thực hành Đức Tin, Đức Cậy và Đức Mến*, Crossroad, New York 1991, 88.

[33] Giuseppe Angelini, *La coscienza morale. Dalla voce alla parola*, Glossa, Milano 2019.

[34] X. Roman Guardini, *Lebensalter. Ihre ethische und pädagogische Bedeutung*, Werkbundverlag, Würzburg 1953.

[35] X. James McDonald, *Kerygma và Didaché. Cách trình bày và cấu trúc của Thông điệp Kitô giáo sớm nhất*, Nhà xuất bản Đại học Cambridge, Cambridge 1980.

[36] Thánh Phaolô VI, Tông huấn hậu Thượng Hội đồng *Evangelii Nuntiandi*, 8 tháng 12, 1975.

[37] Gustave Bardy, *La conversion au christianisme durant les premiers siècles*, Aubier, Paris 1949.

[38] David D'Avray, *Hôn nhân thời Trung cổ: Chủ nghĩa tượng trưng và Xã hội*, Nhà xuất bản Đại học Oxford, Oxford 2005, 206-207.

## Sắc chỉ Năm Thánh 2025 nói gì?

(Ngày 10/05/2024)

*Tạp chí Aleteia, ngày 09/05/24, tường trình rằng kêu gọi hòa bình, chống lại tỷ lệ sinh giảm, hiệp nhất Kitô giáo... Đây là một số chủ đề được Đức Thánh Cha vạch ra cho Năm Thánh 2025 trong sắc chỉ công bố năm thánh 2025:*

“Hy vọng không làm thất vọng” (*Rm* 5:5). Đây là lời hứa mà Đức Thánh Cha Phanxicô đưa ra dưới ánh sáng Năm Thánh 2025 trong “Sắc chỉ” được công bố ngày 9 tháng 5 năm 2024. Trong văn bản dài gần 10 trang này, Đức Thánh Cha đề ra lộ trình tâm linh cho “Năm Thánh” sắp tới,” sẽ chính thức bắt đầu vào ngày 24 tháng 12, và dự kiến sẽ thúc đẩy hàng triệu người Công Giáo “lên đường” đến Rome trên hành trình đức tin và “tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống”.

Tiếp nối truyền thống vĩ đại của Năm Thánh đã đánh dấu lịch sử của Giáo hội kể từ năm 1300, Đức Thánh Cha đã nhân cơ hội này kêu gọi xóa bỏ các bản án và các khoản nợ trên thế giới, vì hòa bình và chăm sóc những người dễ bị tổn thương nhất.

Trong bối cảnh sự sụp đổ về nhân khẩu học ở phương Tây, ngài cũng mời gọi nhân loại đáp lại “sự mất đi ước muốn truyền sự sống” và tỷ lệ sinh giảm. Ở cấp độ tôn giáo, ngài hy vọng rằng năm 2025 có thể đánh dấu một bước đột phá trong việc tìm kiếm sự hiệp nhất Kitô giáo, đặc biệt là về việc nhất trí về một ngày chung cho Lễ Phục sinh.

Vào lúc chiều tối, Đức Giáo Hoàng đến trước “cánh cửa thánh” của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, một cánh cửa bằng đồng hoành tráng thường chỉ được mở 25 năm một lần. Tại đó, Đức Phanxicô đã trao Sắc chỉ cho 10 nhà lãnh đạo Công Giáo trước khi nghe đọc các đoạn trích lớn từ tài liệu, trước sự chứng kiến của khoảng 200 Hồng Y, giám mục và giáo dân tập trung tại cửa của vương cung thánh đường Vatican.

Cuối năm nay, vào đêm Giáng sinh, Đức Thánh Cha sẽ là người mở cửa thánh và Năm Thánh 2025 sẽ kết thúc vào ngày 6 tháng 1 năm 2026.

“Mọi người đều biết hy vọng là gì. Trong tâm hồn mỗi người, niềm hy vọng ngự trị như sự khao khát và chờ đợi những điều tốt đẹp sẽ đến, dù chúng ta không biết tương lai sẽ ra sao. Mặc dù vậy, sự không chắc chắn về tương lai đôi khi có thể gây ra những cảm xúc mâu thuẫn, từ tin tưởng tự tin đến e ngại, từ thanh thản đến lo lắng, từ xác tín chắc chắn đến lưỡng lự và nghi ngờ. Chúng ta thường gặp những người chán nản, bi quan và hoài nghi về tương lai, như thể không gì có thể mang lại cho họ hạnh phúc. Đối với tất cả chúng ta, ước gì Năm Thánh là một cơ hội để đổi mới trong niềm hy vọng. Lời Chúa giúp chúng ta tìm ra lý do cho niềm hy vọng đó. Lấy nó làm kim chỉ nam, chúng ta hãy quay trở lại với thông điệp mà Thánh Phaolô muốn truyền đạt cho các Kitô hữu ở Rôma.”

*Sau đây là tóm lược các thông điệp chính của Đức Thánh Cha trong Tông sắc ‘Spes non confundit’ – “Hy vọng không làm thất vọng”.*

**Tha nợ và tha thứ**

Phù hợp với lời kêu gọi của vị tiền nhiệm là Thánh Gioan Phaolô II trong Năm Thánh 2000, Đức Thánh Cha Phanxicô đang làm sống lại chủ đề xóa nợ cho các nước kém phát triển.

“Chúng ta hãy cam kết khắc phục những nguyên nhân sâu xa của sự bất công, giải quyết những khoản nợ bất công và không thể trả được, và nuôi sống những người đói”, vị giáo hoàng đầu tiên từ Nam bán cầu kêu gọi.

Ngài đã đưa ra "lời kêu gọi chân thành" tới các quốc gia giàu có, yêu cầu họ "thừa nhận tầm quan trọng của rất nhiều quyết định trong quá khứ của họ và quyết tâm tha thứ cho những khoản nợ của những quốc gia sẽ không bao giờ có khả năng trả được".

Trích dẫn khái niệm "nợ sinh thái" được đề cập trong thông điệp Laudato si' của mình, Đức Thánh Cha người Argentina đã tố cáo "việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên không cân xứng" và kêu gọi tái cân bằng các mối quan hệ giữa miền Bắc và miền Nam để có thể hy vọng vào một tương lai hòa bình.

Ngài kêu gọi tình liên đới với "hàng tỷ người nghèo, những người thường thiếu những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống" và với "những người di cư rời bỏ quê hương để tìm kiếm một cuộc sống tốt đẹp hơn cho bản thân và cho gia đình họ".

Để phù hợp với truyền thống Năm Thánh, Đức Thánh Cha cũng đề nghị các chính phủ khôi phục lại niềm hy vọng cho các tù nhân bằng cách thực hiện "các hình thức ân xá hoặc tha án nhằm giúp các cá nhân lấy lại niềm tin vào bản thân và vào xã hội; và các chương trình tái hòa nhập cộng đồng."

Đức Thánh Cha Phanxicô viết trong sắc lệnh rằng ngài mong muốn tự mình mở Cửa Thánh trong nhà tù.

**Năm Thánh để giải trừ vũ khí một thế giới đau khổ**

Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh rằng Năm Thánh 2025 phải giúp chúng ta kết nối lại với các kế hoạch dài hạn và đoạn tuyệt với "thế giới phát triển nhanh chóng của chúng ta" nơi "chúng ta đã quen với việc mong muốn mọi sự ngay bây giờ".

Kêu gọi sự kiên nhẫn, ngài yêu cầu chúng ta biến năm nay thành một dấu chỉ hy vọng trước nhiều đau khổ đang hành hạ nhân loại, đặc biệt là những đau khổ do chiến tranh gây ra.

Với tư cách là người ủng hộ những người đang phải chịu đựng những cuộc xung đột này, Đức Thánh Cha "mơ rằng vũ khí có thể im lặng" trong Năm Thánh này, và khuyến khích ngành ngoại giao "không mệt mỏi trong cam kết tìm kiếm, với lòng can đảm và tính sáng tạo, mọi cơ hội để thực hiện" đàm phán nhằm đạt được một nền hòa bình lâu dài."

Như đã làm trước đây, ngài cũng kêu gọi thành lập một "quỹ hoàn cầu cuối cùng có thể chấm dứt nạn đói", được tài trợ "bằng số tiền chi cho vũ khí và các chi tiêu quân sự khác".

**Tỷ lệ sinh giảm và tương lai cho giới trẻ**

Đức Thánh Cha nhấn mạnh mối quan tâm ngày càng tăng của ngài về cuộc khủng hoảng nhân khẩu học ở phương Tây, bằng cách bày tỏ trong lời chỉ trích này một lời mời gọi đáp lại "sự suy giảm đáng báo động về tỷ lệ sinh sản".

Đức Thánh Cha tiếc nuối "sự mất đi ước muốn truyền sự sống" và "những chiếc nôi trống

rỗng ở rất nhiều nơi trên thế giới của chúng ta". Ngài cũng liệt kê nhiều nguyên nhân khác nhau như "tốc độ điên cuồng ngày nay, nỗi lo sợ về tương lai, tình trạng thiếu đảm bảo việc làm và các chính sách xã hội đầy đủ, cũng như các mô hình xã hội mà chương trình nghị sự của chúng được quyết định bởi việc tìm kiếm lợi nhuận".

Sâu sắc hơn, ngài khẳng định rằng con người "không thể hài lòng với việc sống từng ngày một, ổn định ở đây và bây giờ và chỉ tìm kiếm sự thỏa mãn trong thực tại vật chất".

"Điều này dẫn tới một chủ nghĩa cá nhân hẹp hòi và đánh mất niềm hy vọng; nó làm nảy sinh một nỗi buồn đọng lại trong tâm hồn và sinh ra những kết quả của sự bất mãn và không khoan dung," ngài nói.

Như một lời cảnh cáo, Đức Thánh Cha nhắc nhở các chính phủ cũng như các tín hữu rằng "mong muốn sinh con trai và con gái mới của người trẻ như một dấu hiệu hoa trái của tình yêu của họ đảm bảo một tương lai cho mọi xã hội".

Thực vậy, Đức Thánh Cha Phanxicô đã đề cập đến giới trẻ nhiều lần trong suốt bản văn. Ngài nhấn mạnh: "Chúng ta không được làm họ thất vọng, vì tương lai phụ thuộc vào sự nhiệt tình của họ".

"Thật buồn khi thấy những người trẻ không có hy vọng, những người phải đối đầu với một tương lai không chắc chắn và không hứa hẹn, những người thiếu việc làm hoặc sự đảm bảo về công việc, hoặc những triển vọng thực tế sau khi học xong", Đức Thánh Cha nhấn mạnh, đồng thời tố cáo tác hại của việc "trốn chạy vào ma túy" hoặc nguyên nhân "theo đuổi niềm vui nhất thời".

Đức Thánh Cha viết: "Với niềm đam mê được đổi mới, chúng ta hãy thể hiện sự quan tâm và chăm sóc đối với thanh thiếu niên, sinh viên và các cặp vợ chồng trẻ, thế hệ đang vươn lên".

**Một năm đặc biệt cho sự hiệp nhất Kitô giáo**

Đức Thánh Cha Phanxicô cũng nhấn mạnh rằng sự hiệp nhất và đối thoại giữa các Kitô hữu sẽ là chủ đề trọng tâm của Năm Thánh sắp tới, cũng sẽ đánh dấu kỷ niệm 1,700 năm Công đồng Ni-xê-a năm 325. Ngài kêu gọi "một biểu hiện cụ thể cho hình thức đồng nghị này, " được các Kitô hữu tiên khởi sống, nhằm đáp ứng "nhu cầu cấp bách về việc truyền giảng Tin Mừng".

Đức Thánh Cha coi lễ kỷ niệm Ni-xê-a như một "lời kêu gọi" gửi đến tất cả các Giáo hội hãy "kiên trì trên con đường hướng tới sự hiệp nhất hữu hình", đặc biệt bằng việc đồng ý về một ngày chung cho lễ Phục sinh, mà người Công Giáo và Chính thống giáo sẽ trùng hợp cử hành vào cùng một ngày 20 tháng Tư, năm 2025.

Vị Giám mục Rôma cũng mong muốn tổ chức một lễ kỷ niệm đại kết vào năm 2025 để gợi lên "sự phong phú trong chứng từ" của các vị tử đạo thuộc các tôn giáo Kitô giáo khác nhau, những người mà ngài định nghĩa là "hạt giống của sự hiệp nhất, biểu hiện của chủ nghĩa đại kết bằng máu". Một biến cố tương tự đã diễn ra trong Năm Thánh 2000 với Đức Gioan

Phaolô II, và một ủy ban đã được thành lập vào năm 2023 để nghiên cứu chủ đề này.

Đức Phanxicô cũng khuyến khích các tín hữu của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương hiệp thông với Rôma, nói rằng họ nên cảm thấy "đặc biệt được chào đón" và Giáo hội "không bỏ rơi họ".

Ngài khẳng định rằng họ được chào đón ở Rome – cùng với "anh chị em Chính thống giáo" của họ – mặc dù "bạo lực và bất ổn" thường buộc họ "phải rời bỏ quê hương, thánh địa của mình để đến những nơi an toàn hơn".

**Người hành hương: Lên đường "tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống"**

Đức Thánh Cha Phanxicô viết: "Một cuộc hành hương đi bộ là một sự trợ giúp tuyệt vời để khám phá lại giá trị của sự im lặng, nỗ lực và sự đơn giản của cuộc sống", nhấn mạnh việc nó thể hiện "cuộc tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống của con người chúng ta" ra sao.

Ngài hy vọng rằng các hành trình và cuộc hành hương được lên kế hoạch là "những ốc đảo tâm linh và là nơi nghỉ ngơi trên cuộc hành hương đức tin" và các đền thánh cũng có thể là nơi "cho sự tái sinh của niềm hy vọng".

Tại Rome, ngoài các hành trình truyền thống đến hầm mộ và "Bảy Nhà thờ", những người tổ chức Năm Thánh cũng đã thiết lập hai tuyến đường khác: Một tuyến dành riêng cho các Giáo hội đại diện cho các quốc gia Châu Âu và tuyến kia tập trung vào các nữ thánh quan trọng.

Đức Thánh Cha Phanxicô cũng giải thích ý nghĩa của "ân xá". Theo truyền thống, trong Năm Thánh bằng cách đi qua "cửa thánh" ở Vương cung thánh đường Thánh Phêrô hoặc các vương cung thánh đường lớn khác (Thánh Gioan Latêranô, Đức Bà Cả và Thánh Phaolô Ngoại thành), người Công Giáo được tha có điều kiện các hình phạt vì tội lỗi của họ, gọi là ân xá. Đức Giáo Hoàng giải thích, ơn toàn xá này "là một cách khám phá bản chất vô hạn của lòng thương xót Chúa". Nó nhấn mạnh đến "sự tha thứ trọn vẹn của Thiên Chúa".

[Xem phần khai tâm của chúng tôi về ân xá, phần 1 và phần 2: https://aleteia.org/2016/01/14/a-primer-on-indulgences-part-1/2.]

Tại các giáo phận trên toàn thế giới, Năm Thánh sẽ bắt đầu vào ngày 29 tháng 12, và tất cả các giám mục được mời gọi tổ chức một cuộc hành hương, Thánh lễ và đọc các đoạn trong Sắc chỉ này vào ngày đó.

## Đức Phanxicô tham dự hội nghị dân số Ý: Vấn đề không phải là có bao nhiêu người trong chúng ta trên thế giới.

(Ngày 12/05/2024)

*Isabella H. de Carvalho, trên Aleteia ngày 10/05/24, cho hay trong phiên bản thứ tư của "Các tình trạng tổng quát của sinh suất", một diễn đàn về tỉ lệ sinh sản, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã phát biểu rằng:*

“Vấn đề của thế giới chúng ta không phải là những đứa con được sinh ra: Mà là sự ích kỷ, chủ nghĩa tiêu dùng và chủ nghĩa cá nhân, khiến con người trở nên ứ đầy, cô đơn và bất hạnh”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến thăm phiên họp được tổ chức tại Rome vào ngày 10 tháng 5 năm 2024, kêu gọi giới trẻ đừng cảm thấy thất bại trước những khó khăn mà thế giới phải đối diện ngày nay. Ngài cũng kêu gọi các chính phủ châu Âu trực tiếp giải quyết tỷ lệ sinh thấp.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói: “Vấn đề về tỷ lệ sinh sản rất gần gũi với tôi. Nó không phải là việc chúng ta có bao nhiêu người trên thế giới, mà là chúng ta đang xây dựng loại thế giới nào […] không phải trẻ em mà là sự ích kỷ, tạo ra sự bất công và các cấu trúc tội lỗi.”

Năm thứ tư liên tiếp, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tham gia “Các tình trạng tổng quát về sinh suất”, một diễn đàn nhằm tìm kiếm giải pháp cho mùa đông nhân khẩu học ở Ý được chính phủ và nhiều công ty hỗ trợ. Độ tuổi trung bình ở Ý là 47 tuổi và tỷ lệ sinh đã giảm đều đặn trong những năm gần đây và thuộc hàng thấp nhất thế giới, ước tính vào năm 2024 là 1.26 trẻ sinh ra từ mỗi phụ nữ.

Biến cố này được tổ chức tại giảng đường ở Via della Conciliazione, con đường dẫn đến Quảng trường Thánh Phêrô, và Đức Giáo Hoàng đã được chào đón bởi gần 1,300 người tham dự, nhiều người trong số họ là giới trẻ và trẻ em.

Thủ tướng Ý Giorgia Meloni đã không tham gia biến cố năm nay như bà đã làm ở phiên bản 2023.

**Các lý thuyết về bùng nổ dân số “lỗi thời từ lâu”**

Trong bài phát biểu của ngài, Đức Giáo Hoàng đã chỉ trích não trạng ích kỷ tập trung vào của cải vật chất mà ngài thấy là phổ biến trong các xã hội ngày nay.

Đức Giáo Hoàng nói: “Nguồn gốc của tình trạng ô nhiễm và nạn đói trên thế giới không phải là việc trẻ em được sinh ra, mà là sự lựa chọn của những người chỉ nghĩ đến bản thân mình. Sự mê sảng của một chủ nghĩa duy vật tràn lan, mù quáng và không kiềm chế được, của một chủ nghĩa tiêu dùng, giống như một loại virus độc ác, ăn mòn tận gốc rễ sự hiện hữu của con người và xã hội.”

Ngài nói tiếp: “Sự ích kỷ khiến người ta điếc tai trước tiếng Chúa […] những ngôi nhà trở nên đầy đồ đạc và trống vắng trẻ em, trở thành những nơi rất buồn bã”. Sau đó Đức Giáo Hoàng nói thêm một cách tự nhiên rằng “không thiếu chó và mèo con” nhưng lại “thiếu trẻ em”.

“Số ca hạ sinh là dấu hiệu đầu tiên cho thấy niềm hy vọng của người dân. Không có trẻ em và giới trẻ, một đất nước sẽ mất đi khát vọng về tương lai”, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh.

Ngài chỉ trích các lý thuyết của Malthusian coi nạn đói hoặc ô nhiễm là hậu quả của tình

trạng "quá đông dân số". Đức Giáo Hoàng lưu ý rằng những lý thuyết này hiện nay đã "lỗi thời từ lâu" và đề cập đến cách chúng nói về "con người như thể họ đang giải quyết các vấn đề", trong khi thay vào đó, cuộc sống con người luôn là một "quà tặng".

"Thật vậy, mỗi món quà là đứa trẻ đều nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa tin tưởng vào nhân loại […] Việc chúng ta có mặt ở đây không phải là ngẫu nhiên: Thiên Chúa muốn chúng ta, Người có một kế hoạch tuyệt vời và độc đáo cho mỗi người chúng ta, không ai bị loại trừ", ngài nói thế.

**Với giới trẻ: "Chúng ta hãy chèo ngược dòng"**

Trong bài phát biểu của ngài, Đức Giáo Hoàng cũng khuyến khích mạnh mẽ giới trẻ hãy can đảm khi đối diện với nghịch cảnh. "Tôi biết rằng đối với nhiều người trong số các bạn, tương lai có vẻ đáng ngại, và giữa tỷ lệ sinh giảm, chiến tranh, đại dịch và biến đổi khí hậu, thật không dễ để duy trì hy vọng," ngài thừa nhận như thế.

Đức Phanxicô khuyến khích: "Nhưng đừng bỏ cuộc, hãy có đức tin, vì ngày mai không phải là điều không thể tránh khỏi: Chúng ta cùng nhau xây dựng nó, và trong 'cùng nhau' này, trước hết chúng ta tìm thấy Chúa. […] Chúng ta đừng cam chịu trước một kịch bản đã được người khác viết sẵn, chúng ta hãy chèo thuyền đi ngược dòng, ngay cả khi điều đó có nghĩa là đi ngược dòng thủy triều!".

Ngài cũng yêu cầu giới trẻ đừng quên ông bà và người già, đồng thời cho rằng việc xã hội "loại bỏ" các ngài là một "sự tự sát về mặt văn hóa".

Đức Giáo Hoàng giải thích: "Tương lai của con cháu cũng được xây dựng với những cái lưng đau nhức sau nhiều năm lao động vất vả và với những hy sinh thầm kín của cha mẹ và ông bà, trong vòng tay của họ là món quà thầm lặng và không phô trương của công việc cả đời".

**Châu Âu: từ lục địa cũ đến lục địa già**

Đức Thánh Cha nói: "Lục địa cũ đang ngày càng biến" thành một lục địa của những người già. Châu Âu "mệt mỏi và cam chịu" và "quá bận rộn xua đuổi sự cô đơn và đau khổ đến mức không còn biết cách nếm trải vẻ đẹp thực sự của cuộc sống".

Đức Phanxicô bày tỏ mối quan ngại trước "những kỷ lục mới" về tỷ lệ sinh thấp ở châu Âu và đặc biệt là ở Ý, đồng thời lấy làm tiếc về sự thật được chia sẻ với ngài rằng hai "khoản đầu tư tạo ra thu nhập nhiều nhất là sản xuất vũ khí và các biện pháp tránh thai".

Ngài nhấn mạnh: "Một cái hủy diệt sự sống, cái kia ngăn cản sự sống. Và đây là những khoản đầu tư mang lại thu nhập cao nhất. Tương lai nào đang chờ đợi chúng ta? Thật là xấu xí. Mặc dù có nhiều lời nói và rất nhiều nỗ lực, nhưng vẫn không thể đảo ngược tiến trình. Làm sao vậy? Tại sao sự xuất huyết của cuộc sống này không thể dừng lại được?"

Đức Giáo Hoàng kêu gọi các chính phủ "gieo hôm nay để con cháu có thể gặt vào ngày mai", bằng cách thực hiện "những lựa chọn nghiêm túc và hiệu quả có lợi cho gia đình". Ngài đặc

biệt nhấn mạnh việc các bà mẹ không nên rơi vào tình trạng "phải lựa chọn giữa công việc và chăm sóc con cái" hoặc các cặp vợ chồng trẻ phải đối đầu với "sự bất ổn trong công việc và không có khả năng mua nhà".

## Nguyên văn diễn từ dí dỏm của Đức Phanxicô tại Phiên bản thứ tư Hội nghị về sinh suất Ý

(Ngày 12/05/2024)

*Như đã loan tin (https://vietcatholic.net/News/Html/289888.htm), Đức Phanxicô đã tới Thính phòng hòa giải, gần Vatican, để tham dự Phiên bản thứ tư của hội nghị "Tình trạng Tổng quát về Sinh suất" do chính phủ Ý tài trợ. Tại đây, ngài đã đọc một diễn từ sâu sắc, nhưng nhiều nét dí dỏm bất ngờ như chuyện bà già với công thức Ravioli và "cầu nguyện cho tôi chứ đừng cầu nguyện chống tôi"*:

*Thưa quí thẩm quyền,*
*Quí đại diện của xã hội dân sự,*
*Anh chị em thân mến, các bạn trẻ và các trẻ em thân mến, xin chào buổi sáng!*

Vỗ tay là điều thật tốt khi ai đó nói "chào buổi sáng", vì rất thường xuyên chúng ta không chào nhau. Thật tốt, những tràng pháo tay chúc mừng buổi sáng tốt lành. Và xin cảm ơn Gianluigi và những người đang thực hiện sáng kiến này. Tôi rất vui được gặp lại anh chị em vì như anh chị em biết, chủ đề sinh suất rất gần gũi với trái tim tôi. Thật vậy, mỗi món quà là một đứa trẻ đều nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa tin tưởng vào nhân loại, như khẩu hiệu *"Ở đó, thêm tuổi trẻ, thêm tương lai"*. Việc chúng ta "ở đó" không phải là kết quả của sự ngẫu nhiên: Thiên Chúa muốn chúng ta, Người có một kế hoạch vĩ đại và độc đáo cho mỗi người chúng ta, không ai bị loại trừ. Từ góc độ này, điều quan trọng là phải gặp gỡ, cùng nhau hợp tác để cổ vũ sinh suất bằng *chủ nghĩa hiện thực, tầm nhìn xa và lòng dũng cảm*. Và tôi muốn suy gẫm một chút về ba từ ngữ then chốt này.

Thứ nhất: *chủ nghĩa hiện thực*. Trước đây không thiếu những nghiên cứu, lý thuyết cảnh cáo về số lượng cư dân trên trái đất, bởi việc sinh quá nhiều trẻ em sẽ gây ra sự mất cân bằng kinh tế, thiếu tài nguyên và ô nhiễm. Tôi luôn bị ấn tượng bởi cách những luận văn này, giờ đã lỗi thời từ lâu, nói về *con người* như thể họ là những *vấn đề*. Nhưng sự sống con người *không phải là một vấn đề*, *nó là một món quà*. Và căn nguyên của tình trạng ô nhiễm và nạn đói trên thế giới không phải là việc sinh ra những đứa trẻ mà là sự lựa chọn của những người chỉ nghĩ đến bản thân mình, sự mê sảng của một chủ nghĩa duy vật tràn lan, mù quáng và không kiềm chế được, của một chủ nghĩa tiêu dùng, giống như một loại virus độc ác, đang phá hoại cốt lõi là sự hiện hữu của con người và xã hội. Vấn đề không phải là *chúng ta có bao nhiêu người trên thế giới*, mà là *thế giới mà chúng ta đang xây dựng* – đây chính là vấn đề; không phải con cái, mà là sự ích kỷ, vốn tạo ra sự bất công và các cơ cấu tội lỗi, đến mức dệt nên những sự phụ thuộc lẫn nhau không lành mạnh giữa các hệ thống xã hội, kinh tế và chính trị. [1] Tính ích kỷ làm cho chúng ta trở nên điếc trước tiếng Chúa, Đấng yêu thương trước tiên và dạy cách yêu thương, cũng như trước tiếng nói của anh chị em bên cạnh chúng ta; nó làm tê liệt trái tim, nó khiến chúng ta sống qua đồ vật, không còn hiểu tại sao; nó xúi giục chúng ta có nhiều của cải, trong khi không còn biết làm điều tốt nữa. Và những ngôi nhà chứa đầy đồ vật và không có trẻ em, trở thành những nơi rất buồn bã (x. *Bài giảng Thánh lễ*

*cho cộng đồng Congo*, ngày 1 tháng 12 năm 2019). Không thiếu chó và mèo… Những thứ này không thiếu. Chỉ thiếu trẻ em. Vấn đề của thế giới chúng ta không phải là những đứa trẻ được sinh ra: mà là sự ích kỷ, chủ nghĩa tiêu dùng và chủ nghĩa cá nhân, khiến con người trở nên đầy ứ, cô đơn và bất hạnh.

Tỷ lệ sinh là dấu hiệu đầu tiên cho thấy niềm hy vọng của một dân tộc. Không có trẻ em và thanh niên, một đất nước sẽ mất đi khát vọng về tương lai. Ví dụ ở Ý, độ tuổi trung bình hiện nay là 47 tuổi. Và có những quốc gia ở Trung Âu có độ tuổi trung bình là 24 tuổi. Bốn mươi bảy năm, và những kỷ lục tiêu cực mới tiếp tục được đạt tới. Thật không may, nếu lấy những dữ liệu này làm cơ sở, chúng ta sẽ buộc phải nói rằng Ý đang dần mất hy vọng vào ngày mai, giống như phần còn lại của Châu Âu: *Lục địa cũ* đang ngày càng biến thành *lục địa già*, một lục địa mệt mỏi, và lục địa cam chịu, bị cuốn vào sự cô đơn và thống khổ đến mức không còn biết cách thưởng thức *vẻ đẹp đích thực* của cuộc sống trong *nền văn minh biết cho đi*.

Dù có nhiều lời nói và nhiều cam kết, chúng ta vẫn không thể lật ngược tình thế. Tại sao? Tại sao chúng ta không thể ngăn chặn sự xuất huyết của cuộc sống này?

Và có một sự thật mà một học giả nhân khẩu học đã nói với tôi. Hiện tại, các khoản đầu tư tạo thu nhập nhiều nhất là sản xuất vũ khí và các biện pháp tránh thai. Một điều hủy diệt sự sống; điều kia ngăn cản sự sống. Và đây là những khoản đầu tư sinh lời nhất. Chúng ta có thể mong đợi tương lai nào? Điều đó thật tồi tệ. Vấn đề rất phức tạp, nhưng điều này không thể và không được trở thành cớ để cáo lỗi cho việc không giải quyết nó. Cần có *tầm nhìn xa*, đó là từ khóa thứ hai. Ở bình diện định chế, cần có những *chính sách hữu hiệu*, những lựa chọn *can đảm, cụ thể và lâu dài*, gieo hạt hôm nay để con cái gặt ngày mai. Cần phải có sự cam kết lớn hơn từ phía tất cả các chính phủ, để các thế hệ trẻ có được điều kiện thực hiện những ước mơ chính đáng của họ. Những điều này có nghĩa là thực hiện *những lựa chọn nghiêm túc và hữu hiệu có lợi cho gia đình*. Ví dụ, đặt một người mẹ vào tình thế không phải lựa chọn giữa công việc và việc chăm sóc con cái; hoặc giải thoát nhiều cặp vợ chồng trẻ khỏi gánh nặng mất việc làm và không thể mua được nhà.

Sau đó, điều quan trọng là phải cổ vũ, ở bình diện xã hội, *một nền văn hóa quảng đại và liên đới giữa các thế hệ*, xem xét lại các thói quen và lối sống, từ bỏ những gì không cần thiết để mang lại cho người trẻ niềm hy vọng co tương lai, như trường hợp của nhiều gia đình. Chúng ta đừng quên: tương lai của con cháu cũng được xây dựng trên tấm lưng đau nhức của những năm tháng cực nhọc và những hy sinh thầm kín của cha mẹ và ông bà, trong vòng tay của họ là món quà thầm lặng và kín đáo của công việc cả đời. Và mặt khác, sự ghi nhận và biết ơn đối với các ngài của những người đang lớn lên chính là phản ứng lành mạnh, giống như nước kết hợp với xi măng, làm cho xã hội trở nên vững chắc và vững mạnh. Đây là những giá trị cần đề cao, đây là văn hóa cần lan tỏa nếu chúng ta muốn có một ngày mai.

Từ thứ ba: *lòng can đảm*. Và ở đây tôi đặc biệt nói với giới trẻ. Tôi biết rằng đối với nhiều người trong số các bạn, tương lai có thể có vẻ khó khăn, và giữa tỷ lệ sinh giảm, chiến tranh, đại dịch và biến đổi khí hậu, thật không dễ để duy trì niềm hy vọng. Nhưng đừng bỏ cuộc, vì ngày mai không phải là điều không thể tránh khỏi: chúng ta cùng nhau xây dựng nó, và trong cái "cùng nhau" này trước hết chúng ta tìm thấy Chúa. Chính Người, trong Tin Mừng, dạy chúng ta rằng "Nhưng Thầy nói với anh em": Chúa rất thường xuyên nói "Nhưng Thầy nói

với anh em", điều này làm thay đổi mọi điều (x. *Mt* 5:38-48), một chữ "nhưng " mang hương thơm cứu rỗi, chuẩn bị một điều gì đó "bất ngờ", chuẩn bị một đứt đoạn. Chúng ta hãy biến cái "nhưng" này là của chúng ta, của tất cả chúng ta, ở đây và bây giờ. Chúng ta đừng cam chịu một kịch bản đã được người khác viết sẵn: chúng ta hãy chèo thuyền để đảo ngược dòng chảy, ngay cả khi điều đó có nghĩa là đi ngược dòng thủy triều! Cũng như các bậc cha mẹ của Quỹ Sinh Suất, những người tổ chức sự kiện này hàng năm, "địa điểm xây dựng niềm hy vọng" này giúp chúng ta suy nghĩ và đang phát triển, ngày càng liên quan đến thế giới chính trị, kinh doanh, ngân hàng, thể thao, giải trí và báo chí.

Nhưng tương lai được xây dựng không chỉ bằng việc có con cái. Còn thiếu một phần rất quan trọng nữa: ông bà. Ngày nay có tục lệ giấu ông bà đi xa, gửi họ về nhà an dưỡng. Bây giờ mọi thứ đã thay đổi một chút về chuyện nghỉ hưu – thật không may là đã thay đổi – nhưng đó là xu hướng: loại bỏ ông bà. Một câu chuyện thú vị hiện lên trong tâm trí tôi. Có một gia đình tốt đẹp, nơi ông nội sống cùng họ. Nhưng theo thời gian, ông nội già đi, và khi ăn, ông làm bẩn cả mình… Và người cha đã đóng một chiếc bàn nhỏ trong bếp để ông nội có thể dùng bữa ở đó và họ có thể mời mọi người đến. Một ngày nọ, anh về nhà và thấy một đứa trẻ đang làm việc với gỗ. "Con đang tạo ra cái gì vậy?" "Một cái bàn, bố ạ". "Nhưng tại sao?" "Cho bố, khi bố già". Xin vui lòng, đừng quên ông bà. Khi tôi đến thăm rất nhiều nhà dưỡng lão ở giáo phận khác, tôi thường hỏi ông bà – tôi đang nghĩ đến một trường hợp: "Ông có bao nhiêu đứa con?" "Nhiều". "À! Giỏi. Và họ có đến thăm bạn không? "Ừ, họ đến thường xuyên". Khi tôi chuẩn bị rời đi, cô y tá nói với tôi: "Họ không bao giờ đến". Ông bà cô đơn. Ông bà bị rẫy bỏ. Đây là hành vi tự sát về mặt văn hóa. Tương lai được tạo nên bởi người trẻ và người già cùng nhau: lòng can đảm và ký ức cùng nhau. Làm ơn, khi nói về nguồn gốc, tức là tương lai, chúng ta cũng hãy nói về ông bà, những người không phải là quá khứ: họ giúp đỡ cho tương lai. Xin hãy sinh con nhiều, nhưng cũng hãy chăm sóc ông bà. Rất quan trọng.

Các bạn thân mến, cảm ơn vì những gì các bạn đã làm, cảm ơn tất cả các bạn. Cảm ơn các bạn vì sự dũng cảm của các bạn. Tôi ở gần các bạn và đồng hành cùng các bạn bằng lời cầu nguyện của tôi. Xin các bạn đừng quên cầu nguyện cho tôi. Nhưng hãy cầu nguyện cho tôi chứ không phải chống lại! Cảm ơn.

Và việc "cầu cho chứ không cầu chống" này, tôi nói vậy bởi vì có một lần tôi đang kết thúc buổi tiếp kiến ở đó. Cách đó hai mươi mét, nơi có rào chắn, có một bà già, đôi mắt nhỏ xinh. Bà ấy bắt đầu nói: "Hãy đến, hãy đến". Bà ấy thật tuyệt. Tôi đến gần bà: "Thưa bà, bà tên gì?". Bà ấy nói cho tôi biết tên bà. "Và bà bao nhiêu tuổi?" "87". "Nhưng bà làm gì? Ăn gì mà khỏe thế?" "Con ăn ravioli, con tự làm chúng". Và bà ấy đưa cho tôi công thức làm món ravioli. Và rồi tôi nói với bà ấy: "Thưa bà, xin hãy cầu nguyện cho tôi". "Con làm điều đó mỗi ngày". Và tôi nói đùa với bà ấy: "Nhưng hãy cầu nguyện cho tôi chứ đừng chống lại!" Và bà già nhỏ bé mỉm cười nói với tôi: "Cha ơi, hãy cẩn thận. Họ cầu nguyện chống lại cha ở trong đó đó". Thông minh nhỉ! Một chút phản giáo sĩ.

Và xin vui lòng: cầu cho, đừng cầu chống lại. Cho.

[1] Xem. Thánh Gioan Phaolô II, Thông điệp *Sollicitudo rei socialis* (1987), 36-37; *Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo*, số 1869.

## Sứ điệp của Đức Giáo Hoàng cho Ngày Truyền thông hôm nay: Trí khôn nhân tạo và trái tim

(Ngày 12/05/2024)

Theo Aleteia, nhân Ngày Truyền thông Thế giới, Đức Giáo Hoàng Phanxicô công bố một thông điệp. Năm nay, ngài tập trung suy tư về trí khôn nhân tạo.

Đây là bản dịch thông điệp của Vatican:

Trí khôn nhân tạo và sự khôn ngoan của trái tim: Hướng tới một truyền thông hoàn toàn mang tính con người

*Anh chị em thân mến!*

Sự phát triển của các hệ thống trí khôn nhân tạo, mà tôi đã cống hiến Thông điệp nhân Ngày Hòa bình Thế giới gần đây, đang ảnh hưởng một cách triệt để đến thế giới thông tin và truyền thông, và qua đó, một số nền tảng nhất định của cuộc sống trong xã hội. Những thay đổi này ảnh hưởng đến tất cả mọi người chứ không chỉ riêng những chuyên gia trong lĩnh vực đó. Sự lan rộng nhanh chóng của những đổi mới đáng kinh ngạc, mà khả năng hoạt động và tiềm năng của chúng vượt quá khả năng hiểu và đánh giá của hầu hết chúng ta, đã tỏ ra vừa gây phấn khởi vừa khiến chúng ta mất phương hướng. Điều này chắc chắn dẫn đến những câu hỏi sâu sắc hơn về bản chất của con người, sự khác biệt của chúng ta và tương lai của chủng loại *homo sapiens* [con người hiểu biết] trong thời đại trí khôn nhân tạo. Làm thế nào chúng ta có thể vẫn là con người trọn vẹn và hướng dẫn sự biến đổi văn hóa này để phục vụ một mục đích tốt đẹp?

*Bắt đầu từ trái tim*

Trước hết, chúng ta cần gạt bỏ những dự đoán thảm khốc và những ảnh hưởng tê liệt của chúng. Một thế kỷ trước, Romano Guardini đã suy gẫm về kỹ thuật và nhân tính. Guardini kêu gọi chúng ta đừng từ chối "cái mới" trong nỗ lực "bảo tồn một thế giới tươi đẹp bị kết án sẽ biến mất". Đồng thời, ngài cảnh cáo một cách tiên tri rằng "chúng ta không ngừng trong quá trình trở thành. Chúng ta phải tham gia vào quá trình này, mỗi người theo cách riêng của mình, với sự cởi mở nhưng cũng nhạy cảm với mọi điều mang tính hủy diệt và vô nhân đạo trong đó". Và ngài kết luận: "Đây là những vấn đề kỹ thuật, khoa học và chính trị, nhưng chúng không thể giải quyết được nếu không bắt đầu từ nhân tính của chúng ta. Một loại con người mới phải được hình thành, được phú cho một nền linh đạo sâu sắc hơn, sự tự do và nội tâm tính mới". [1]

Vào thời điểm lịch sử này, có nguy cơ trở nên giàu có về kỹ thuật và nghèo nàn về nhân tính, những suy tư của chúng ta phải bắt đầu từ trái tim con người. [2] Chỉ bằng cách áp dụng một cách nhìn thiêng liêng về thực tại, chỉ bằng cách khôi phục lại sự khôn ngoan của trái tim, chúng ta mới có thể đương đầu và giải thích được sự mới mẻ của thời đại chúng ta và khám

phá lại con đường dẫn đến một truyền thông nhân bản trọn vẹn. Trong Kinh thánh, trái tim được coi là nơi tự do và đưa ra quyết định. Nó tượng trưng cho sự toàn vẹ và thống nhất, nhưng nó cũng gắn kết những cảm xúc, mong muốn, ước mơ của chúng ta; trên hết nó là nơi nội tâm để chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa. Vì vậy, sự khôn ngoan của trái tim là nhân đức giúp chúng ta hòa nhập tổng thể và các bộ phận của nó, các quyết định và hậu quả của chúng, sự cao quý và sự dễ bị tổn thương của chúng ta, quá khứ và tương lai, cá tính và tư cách thành viên của chúng ta trong một cộng đồng lớn hơn.

Sự khôn ngoan của trái tim này tự để nó được những người tìm kiếm nó tìm thấy và được những ai yêu mến nó nhìn thấy; nó dự ứng những ai mong muốn nó và nó đi tìm những người xứng đáng với nó (x. *Kn* 6:12-16). Nó đồng hành với những người sẵn sàng nghe theo lời khuyên (x. *Cn* 13:10), những người có trái tim ngoan ngoãn và biết lắng nghe (x. *1V* 3:9). Là một món quà của Chúa Thánh Thần, nó cho phép chúng ta nhìn mọi sự bằng đôi mắt của Thiên Chúa, nhìn thấy những mối liên hệ, tình huống, sự kiện và khám phá ý nghĩa thực sự của chúng. Không có loại khôn ngoan này, cuộc sống sẽ trở nên nhạt nhẽo, vì chính sự khôn ngoan - có gốc Latinh là *sapere* liên quan đến danh từ *sapor* – điều mang lại "hương vị" cho cuộc sống.

*Cơ hội và nguy hiểm*

Sự khôn ngoan như vậy không thể được tìm thấy từ máy móc. Mặc dù thuật ngữ "trí khôn nhân tạo" hiện đã thay thế thuật ngữ chính xác hơn là "học ở máy" [machine learning] được sử dụng trong tài liệu khoa học, nhưng việc sử dụng thuật ngữ "trí thông minh" có thể gây hiểu lầm. Không còn nghi ngờ gì nữa, máy móc có khả năng lưu trữ và liên kết các dữ kiện lớn hơn rất nhiều so với con người, nhưng chỉ có con người mới có khả năng hiểu được dữ kiện đó. Đây không chỉ đơn giản là vấn đề làm cho máy móc trở nên giống con người hơn mà còn là việc đánh thức nhân loại khỏi giấc ngủ do ảo tưởng về sự toàn năng gây ra, dựa trên niềm tin rằng chúng ta là những chủ thể hoàn toàn tự chủ và tự quy chiếu, tách rời khỏi mọi ràng buộc xã hội và quên đi địa vị của chúng ta như những tạo vật.

Con người luôn nhận ra rằng họ không thể tự cung tự cấp và đã tìm cách khắc phục tính dễ bị tổn thương của mình bằng cách sử dụng mọi phương tiện có thể. Từ những đồ tạo tác thời tiền sử sớm nhất, được sử dụng như phần mở rộng của cánh tay, và sau đó là phương tiện truyền thông, được sử dụng như phần mở rộng của lời nói, giờ đây chúng ta đã có khả năng tạo ra những cỗ máy cực kỳ tinh vi hoạt động như một công cụ hỗ trợ cho tư duy. Tuy nhiên, mỗi công cụ này có thể bị lạm dụng bởi cơn cám dỗ nguyên thủy muốn trở nên *giống như* Thiên Chúa mà *không có* Thiên Chúa (x. *St* 3), nghĩa là muốn bằng nỗ lực riêng của mình nắm bắt được những gì đáng lẽ phải được đón nhận một cách đặc biệt như một món quà từ Thiên Chúa, để được vui hưởng cùng với những người khác.

Tùy thuộc vào khuynh hướng của trái tim, mọi điều trong tầm tay của chúng ta đều trở thành cơ hội hoặc mối đe dọa. Chính thân xác của chúng ta, được tạo dựng để truyền thông và hiệp thông, có thể trở thành một phương tiện gây hấn. Tương tự như vậy, mọi sự mở rộng kỹ thuật của nhân loại chúng ta đều có thể là một phương tiện phục vụ yêu thương hoặc thống trị thù địch. Hệ thống trí khôn nhân tạo có thể giúp khắc phục sự thiếu hiểu biết và tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin giữa các dân tộc và các thế hệ khác nhau. Ví dụ, chúng

có thể làm cho một kho tàng kiến thức thành văn khổng lồ từ xa xưa trở nên dễ tiếp cận và dễ hiểu hoặc cho phép truyền thông giữa những cá nhân không có chung ngôn ngữ. Tuy nhiên, đồng thời, chúng có thể là nguồn gây "ô nhiễm nhận thức", bóp méo thực tại bởi những câu chuyện sai sự thật một phần hoặc hoàn toàn, được tin tưởng và phát sóng như thể chúng là sự thật. Chúng ta chỉ cần nghĩ đến vấn đề tồn tại từ lâu về thông tin sai lệch dưới dạng tin giả, [3] mà ngày nay có thể sử dụng "deepfakes" [giả tạo sâu thẳm], cụ thể là việc tạo ra và phổ biến những hình ảnh có vẻ hoàn toàn hợp lý nhưng sai sự thật (tôi cũng từng là một đối tượng về điều này), hoặc tin nhắn có âm thanh sử dụng giọng nói của một người để nói những điều mà người đó chưa bao giờ nói. Kỹ thuật mô phỏng đằng sau các chương trình này có thể hữu ích trong một số lĩnh vực chuyên biệt, nhưng nó trở nên sai trái khi làm biến dạng mối quan hệ của chúng ta với người khác và với thực tại.

Bắt đầu với làn sóng trí khôn nhân tạo đầu tiên, làn sóng truyền thông xã hội, chúng ta đã trải qua sự mâu thuẫn của nó: những khả thể nhưng cũng có những rủi ro và các bệnh lý liên quan. Bình diện thứ hai của trí khôn nhân tạo sáng tạo chắc chắn thể hiện một bước nhảy vọt về phẩm chất. Do đó, điều quan trọng là phải hiểu, đánh giá và điều chỉnh các công cụ nếu rơi vào tay kẻ xấu có thể dẫn đến những tình huống đáng lo ngại. Giống như mọi sản phẩm khác của trí khôn và kỹ năng của con người, các thuật toán không hề trung tính. Vì lý do này, cần phải hành động phòng ngừa, bằng cách đề xuất các mô hình quy định đạo đức, để ngăn chặn những tác động có hại, phân biệt đối xử và bất công về mặt xã hội của việc sử dụng các hệ thống trí khôn nhân tạo và chống lại việc lạm dụng chúng nhằm mục đích giảm đa nguyên, phân cực quan điểm công chúng hoặc tạo ra các hình thức suy nghĩ nhóm. Một lần nữa tôi kêu gọi cộng đồng quốc tế "cùng hợp tác để thông qua một hiệp ước quốc tế mang tính ràng buộc nhằm quản lý việc phát triển và sử dụng trí khôn nhân tạo dưới nhiều hình thức". [4] Đồng thời, giống như trong mọi bối cảnh của con người, tự nó, quy định là chưa đủ.

*Lớn lên trong nhân tính*

Tất cả chúng ta được mời gọi cùng nhau phát triển, trong nhân tính và trong tư cách nhân tính. Chúng ta được thách thức thực hiện bước nhảy vọt về phẩm tính để trở thành một xã hội phức tạp, đa sắc tộc, đa nguyên, đa tôn giáo và đa văn hóa. Chúng ta được mời gọi suy gẫm kỹ lưỡng về sự phát triển lý thuyết và việc sử dụng thực tế các công cụ truyền thông và kiến thức mới này. Những khả năng tốt đẹp to lớn của chúng đi kèm với nguy cơ biến mọi thứ thành những phép tính trừu tượng thu gọn các cá nhân thành dữ kiện, suy nghĩ theo một quy trình máy móc, kinh nghiệm thành những trường hợp cá biệt, lòng tốt để thu lợi nhuận và trên hết là phủ nhận tính độc đáo của mỗi cá nhân, và câu chuyện của anh ấy hoặc cô ấy. Tính cụ thể của thực tại tan biến trong một loạt dữ kiện thống kê.

Cuộc cách mạng kỹ thuật số có thể mang lại cho chúng ta nhiều tự do hơn, nhưng không, nếu nó giam cầm chúng ta trong những mô hình mà ngày nay được gọi là "phòng cách âm". Trong những trường hợp như vậy, thay vì tăng cường tính đa nguyên của thông tin, chúng ta có nguy cơ thấy mình trôi dạt trong vũng lầy hỗn loạn, làm mồi cho lợi ích của thị trường hoặc của các cường quốc. Không thể chấp nhận được rằng việc sử dụng trí khôn nhân tạo sẽ dẫn đến tư duy tập thể, thu thập dữ kiện chưa được xác minh, dẫn đến việc lơ là nhiệm vụ theo lối chủ biên tập thể. Việc trình bầy thực tại trong "những dữ kiện lớn", dù hữu ích cho hoạt động của máy móc, nhưng cuối cùng sẽ dẫn đến sự mất mát đáng kể về sự thật của sự

vật, cản trở việc truyền thông liên bản vị và đe dọa đến chính nhân tính của chúng ta. Thông tin không thể tách rời khỏi các mối quan hệ sống động. Những điều này liên quan đến cơ thể và sự hòa nhập vào thế giới thực; chúng liên quan đến mối tương quan không chỉ giữa dữ kiện mà còn cả trải nghiệm của con người; chúng đòi hỏi sự nhạy cảm với khuôn mặt và nét mặt, lòng cảm thương và sự chia sẻ.

Ở đây tôi nghĩ đến việc đưa tin về các cuộc chiến tranh và "cuộc chiến tranh song song" đang được tiến hành thông qua các chiến dịch đưa tin sai lệch. Tôi cũng nghĩ đến tất cả những phóng viên đã bị thương hoặc thiệt mạng khi làm nhiệm vụ để giúp chúng ta thấy được những gì chính họ đã chứng kiến. Bởi vì chỉ bằng cách tiếp xúc trực tiếp với nỗi đau khổ của trẻ em, phụ nữ và nam giới, chúng ta mới có thể đánh giá sự vô lý của chiến tranh.

Việc sử dụng trí khôn nhân tạo có thể đóng góp tích cực cho lĩnh vực truyền thông, miễn là nó không loại bỏ vai trò của báo chí trên thực địa mà còn cố gắng hỗ trợ nó. Với điều kiện là nó đánh giá tính chuyên nghiệp của truyền thông, làm cho mọi người truyền thông ý thức hơn về trách nhiệm của mình và giúp mọi người trở thành những người tham gia sáng suốt vào công việc truyền thông như họ nên làm.

*Các câu hỏi cho hôm nay và tương lai*

Về vấn đề này, một số câu hỏi được đặt ra một cách tự nhiên. Làm thế nào để chúng ta bảo vệ tính chuyên nghiệp và phẩm giá của người lao động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, cùng với phẩm giá của người dùng trên toàn thế giới? Làm thế nào để chúng ta đảm bảo khả thể tương tác của các hệ điều hành (platforms)? Làm cách nào để chúng ta cho phép các doanh nghiệp phát triển hệ điều hành kỹ thuật số chấp nhận trách nhiệm của họ đối với nội dung và quảng cáo giống như cách các biên tập viên của phương tiện truyền thông truyền thống? Làm cách nào để chúng ta làm minh bạch hơn các tiêu chuẩn hướng dẫn hoạt động của các thuật toán để đánh chỉ số [indexing] và hủy đánh chỉ số cũng như cho các công cụ tìm kiếm có khả năng tôn vinh hoặc hủy bỏ các cá nhân và ý kiến, lịch sử và văn hóa? Làm thế nào để chúng ta đảm bảo tính minh bạch của việc xử lý thông tin? Làm thế nào để chúng ta xác định được nguồn tác giả [paternity] của các bài viết và khả năng truy tìm nguồn gốc của các nguồn được che giấu đằng sau lá chắn vô danh? Làm cách nào để chúng ta làm rõ liệu một hình ảnh hoặc video đang mô tả hay mô phỏng một sự kiện? Làm cách nào để ngăn chặn việc giảm bớt các nguồn thành một nguồn duy nhất, từ đó thúc đẩy một cách tiếp cận duy nhất, được phát triển trên cơ sở một thuật toán? Thay vào đó, chúng ta thúc đẩy một môi trường phù hợp để bảo tồn chủ nghĩa đa nguyên và làm thế nào phác họa tính phức tạp của thực tại? Làm thế nào chúng ta có thể tạo ra một kỹ thuật bền vững mạnh mẽ, tốn kém và tiêu tốn năng lượng như vậy? Và làm thế nào chúng ta có thể làm cho các nước đang phát triển có thể tiếp cận được với nó?

Câu trả lời mà chúng ta đưa ra cho những câu hỏi này và những câu hỏi khác sẽ quyết định liệu trí khôn nhân tạo có tạo ra các đẳng cấp mới dựa trên khả năng tiếp cận thông tin và do đó làm phát sinh các hình thức bóc lột và bất bình đẳng mới hay không. Hoặc, liệu nó có dẫn đến sự bình đẳng hơn bằng cách thúc đẩy thông tin chính xác và nhận thức rõ hơn về sự thay đổi mang tính thời đại mà chúng ta đang trải qua bằng cách giúp chúng ta có thể thừa nhận nhiều nhu cầu của các cá nhân và các dân tộc trong một mạng lưới thông tin đa nguyên và có

cấu trúc tốt hay không. Liệu, một mặt, chúng ta có thể thoáng thấy bóng ma của một hình thức nô lệ mới, mặt khác, chúng ta cũng có thể hình dung ra một phương tiện mang lại tự do lớn hơn; liệu khả thể một số ít người được chọn có thể điều khiển suy nghĩ của người khác hoặc tất cả mọi người có thể tham gia vào việc phát triển tư duy hay không.

Câu trả lời mà chúng ta đưa ra cho những câu hỏi này không được xác định trước; nó phụ thuộc vào chúng ta. Chúng ta có quyền quyết định liệu chúng ta sẽ trở thành thức ăn cho các thuật toán hay sẽ nuôi dưỡng trái tim của chúng ta bằng sự tự do mà nếu không có nó thì chúng ta không thể lớn lên trong sự khôn ngoan. Sự khôn ngoan như vậy trưởng thành bằng cách sử dụng thời gian một cách khôn ngoan và chấp nhận những điểm yếu của chúng ta. Nó phát triển trong giao ước giữa các thế hệ, giữa những người nhớ về quá khứ và những người nhìn về tương lai. Chỉ cùng nhau, chúng ta mới có thể nâng cao khả năng phân định, cảnh giác và khả năng nhìn mọi thứ dưới ánh sáng của sự thành tựu của chúng. Kẻo nhân tính của chúng ta mất phương hướng, chúng ta hãy tìm kiếm sự khôn ngoan vốn có trước mọi sự (x. *Hc* 1:4): nó cũng sẽ giúp chúng ta đưa các hệ thống trí khôn nhân tạo vào phục vụ việc truyền thông trọn vẹn của con người.

*Rôma, tại Nhà thờ Thánh Gioan Latêranô, ngày 24 tháng 1 năm 2024*

PHANXICÔ

[1] *Những lá thư từ hồ Como*.

[2] Thông điệp Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội năm 2024 tiếp nối các Thông điệp trước đó dành cho việc *gặp gỡ những người họ ở đâu và hiện hữu như thế nào* (2021), và *nghe bằng đôi tai của trái tim* (2022) và *nói với trái tim* (2023).

[3] Xem. "*Sự Thật Sẽ Giải Thoát Các Con" (Ga 8:32). Tin giả và Báo chí vì Hòa bình*, Thông điệp Ngày Truyền thông Xã hội Thế giới 2018.

[4] Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới lần thứ 57, 1 tháng 1 năm 2024, 8.

## Tại hội nghị về Tình Huynh đệ Nhân bản, Đức Phanxicô nói: Hòa bình trong chính trị, trong thế giới, bắt đầu từ trái tim người ta

(Ngày 14/05/2024)

Trang mạng của Hội đồng Giám mục Hoa kỳ (https://www.usccb.org/news/2024/peace-politics-world-starts-peoples-hearts-pope-says) ngày 11 tháng 5, đưa tin: Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tham dự Hội nghị Thế giới về Tình Huynh Nhân bản được tổ chức tại Rôma và tại Vatican từ ngày 10 đến 11 tháng Năm. Cuộc gặp đã đưa những người đoạt giải Nobel, các quan chức chính phủ, nhà khoa học, chuyên gia, vận động viên, nghệ sĩ và trẻ em đến với một loạt các cuộc thảo luận bàn tròn nhằm tăng cường tình liên đới và hòa bình.

Theo Đức Phanxicô, việc tin rằng an ninh có thể đạt được thông qua chiến tranh và sự sợ hãi là một sự lừa dối lớn.

Ngài nói với những người tham gia: “Để bảo đảm nền hòa bình lâu dài, chúng ta phải quay trở lại với sự nhìn nhận về tình nhân loại chung của chúng ta và đặt tình huynh đệ vào trung tâm đời sống của các dân tộc”.

Ngài nói trong bài phát biểu tại buổi tiếp kiến cuối buổi sáng tại Vatican ngày 11 tháng 5: “Hòa bình chính trị cần sự bình yên trong tâm hồn, để mọi người có thể gặp nhau trong niềm tin tưởng rằng sự sống luôn chiến thắng mọi hình thức của cái chết”.

Đức Giáo Hoàng đã gặp gỡ khoảng 350 người tham gia Hội nghị Thế giới về Tình huynh đệ Nhân bản được tổ chức từ ngày 10 đến 11 tháng 5. Được tổ chức bởi Quỹ Fratelli Tutti của Vatican, hội nghị đã đưa những người đoạt giải Nobel, các quan chức chính phủ, nhà khoa học, chuyên gia, vận động viên và nghệ sĩ đến tham dự một loạt các cuộc thảo luận bàn tròn khắp Rome và tại Vatican để thảo luận về các chủ đề cụ thể nhằm tăng cường tình liên đới và hòa bình.

Những người tham dự hội nghị bao gồm: Thị trưởng New York Eric Adams; Muhammad Yunus, người nhận giải Nobel Hòa bình năm 2006; Graça Machel Mandela, cựu đệ nhất phu nhân của cả Nam Phi và Mozambique; cựu tiền vệ Tom Brady; và quản trị viên NASA, Bill Nelson. Ca sĩ nhạc đồng quê người Mỹ, Garth Brooks, dự kiến sẽ tham gia buổi hòa nhạc buổi tối được tổ chức trước Vương cung thánh đường Thánh Phêrô vào ngày 11 tháng 5.

Trong bài phát biểu của ngài, Đức Giáo Hoàng trích dẫn Mục sư Martin Luther King Jr., người đã nói: “Chúng ta đã học cách bay trên không như chim, chúng ta đã học cách bơi trên biển như cá, nhưng chúng ta vẫn chưa học cách bước đi trên trái đất như anh chị em."

Đức Thánh Cha nói: “Chiến tranh là một sự lừa dối. Chiến tranh luôn là một thất bại, cũng như ý tưởng về an ninh quốc tế dựa trên sự ngăn chặn sự sợ hãi. Đó là một sự lừa dối khác."

“Trong một hành tinh đang bừng lửa, các bạn đã tụ tập với ý định nhắc lại tiếng ‘không’ với chiến tranh và ‘có’ với hòa bình, làm chứng cho tình nhân loại đang đoàn kết chúng ta và khiến chúng ta nhìn nhận nhau như anh chị em, trong tinh thần tương hỗ của hồng ân khác biệt văn hóa tương ứng,” ngài nói như thế với những người tham gia hội nghị.

Một trong những mục tiêu của hội nghị là đổi mới Tuyên ngôn về Tình huynh đệ nhân bản được công bố tại hội nghị đầu tiên ở Rome vào năm 2023 và soạn thảo một “Hiến chương về Nhân tính” mới phác thảo một “ngữ pháp” hoặc quy tắc về các lựa chọn và tác phong cần thiết để xây dựng sự chung sống huynh đệ trong một thế giới được đánh dấu bởi sự bất ổn và sợ hãi.

Trong bài phát biểu của ngài, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh tầm quan trọng của lòng cảm thương và ngài khuyến khích mọi người “làm cho tinh thần huynh đệ này phát triển và thúc đẩy, thông qua hành động ngoại giao của mình, vai trò của các cơ quan đa phương”.

Ngài nói, chỉ bằng cách nhìn nhận mọi người là một phần của nhân tính chung và đặt tình huynh đệ vào trung tâm đời sống của người ta “chúng ta mới thành công trong việc phát triển

một mô hình chung sống có khả năng mang lại cho gia đình nhân loại một tương lai".

Vào cuối buổi chiều, Đức Giáo Hoàng đã tham dự một hội nghị bàn tròn đặc biệt dành riêng cho trẻ em và các thế hệ tương lai, được tổ chức tại Hội trường Thượng hội đồng Vatican.

Người điều hành nói với Đức Giáo Hoàng rằng một nhóm "nhà khoa học" đặc biệt phải được giới thiệu trước khi họ có thể bắt đầu cuộc họp trong hội trường trống một nửa. Khi bản nhạc "A Thousand Years" nổi lên, rất nhiều trẻ em bước vào hội trường với những chiếc vương miện làm từ lá nguyệt quế.

Các em cầm những tờ giấy có viết những lời khôn ngoan và những bức vẽ thủ công được các em tặng Đức Giáo Hoàng. Một số ở lại với Đức Giáo Hoàng, ngồi cạnh ngài sau bệ.

Trong một cuộc trao đổi thân mật, Đức Giáo Hoàng hỏi các em hạnh phúc là gì và có thể tìm thấy nó ở đâu. "tôi yêu bạn rất nhiều!" là câu trả lời đầu tiên và thứ tư.

Những em tiếp tục chủ đề đã trả lời: "được hiệp nhất với nhau", "là thành viên của một gia đình", khi mọi người đều sống tốt, bằng cách yêu thương nhau, bằng cách giữ liên lạc với Thiên Chúa và khi có hòa bình.

Các em nói rằng hòa bình có thể được tìm thấy khi mọi người nói chuyện tử tế với nhau và những lời lăng mạ chỉ gây ra bất hạnh.

Sau đó, Đức Phanxicô hỏi các em liệu các em có hiểu rằng có những trẻ em trên thế giới phải chịu đựng nạn đói và chiến tranh không, và liệu các em có nghĩ vậy không? Những đứa trẻ ở "phía bên kia" của cuộc chiến không phải là kẻ thù.

"KHÔNG!" các em hét lên, trong đó một em giải thích lý do là chiến tranh "không phải lỗi của họ" và "tất cả trẻ em đều là thành viên của một gia đình."

Một em xin Đức Giáo Hoàng cầu nguyện cho bà của em, và Đức Giáo Hoàng hướng dẫn mọi người cầu nguyện Kinh Kính Mừng cho ông bà của mọi người, kết thúc bằng lời chúc "Ông bà vạn tuế!" và giải thích tương lai phụ thuộc vào việc người già và người trẻ cùng nhau làm việc như thế nào.

Đức Giáo Hoàng đã ký một bản sao của tuyên bố do các em viết bày tỏ tình huynh đệ có ý nghĩa như thế nào đối với các em, và ngài đã làm phép thánh tích của Chân phước Pino Puglisi ở Palermo, người đã lên tiếng chống lại Mafia và giúp đỡ những trẻ em kém may mắn. Vị linh mục này bị sát hại vào năm 1993 theo lệnh của các trùm Mafia địa phương.

Thánh tích là một cuốn Phúc âm nhỏ được chôn cùng với ngài và vẫn còn nguyên vẹn và được tìm thấy khi thi hài ngài được khai quật.

## Ngôi mộ tương lai của Đức Phanxicô, dưới chân Đức Trinh Nữ Maria

Ngày 15/05/2024

Emma Gatti, trên Aleteia ngày 15/05/24, cho hay: Tháng 12 năm ngoái, Đức Giao hoàng đã tiết lộ nơi ngài sẽ được chôn cất – không phải ở Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, mà ở Nhà thờ Đức Bà Cả, nơi có biểu tượng "Maria Salus populi romani" (Maria Cứu giúp Dân Rôma).

Ở một góc kín đáo của Vương cung thánh đường Thánh Maria Cả, giữa những lời thì thầm cầu nguyện của Nhà nguyện Pauline và sự im lặng huyền bí, gần như không có thật của Nhà nguyện Sforza: Đây là nơi Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chọn để an táng, như ngài đã tiết lộ vào tháng 12 năm ngoái.

Chúng tôi tường trình từ vương cung thánh đường này ở trung tâm lịch sử của Rome, nơi an nghỉ của bảy vị giáo hoàng và là nơi mà vị giáo hoàng người Argentina đặc biệt yêu thích.

Đó là lúc kết thúc một ngày xuân có mưa ở Rome. Tại Vương cung thánh đường Thánh Maria Cả, gần ga Termini, hàng chục du khách ngước nhìn lên để chiêm ngưỡng trần nhà sang trọng được dát vàng lá. Những bước chân lướt trên sàn đá cẩm thạch. Tiếng hát của những người hành hương Pháp thoát ra từ một nhà nguyện bên cạnh: "Hãy vui mừng, vì Ngài đã đến…"

**Bức ảnh được yêu mến**

Bên trái dàn hợp xướng là nhà nguyện Pauline nổi tiếng. Đây là nơi có bức ảnh Đức Trinh Nữ Maria Salus populi romani (cứu giúp dân Rôma) - theo truyền thống, được vẽ bởi Thánh Luca. Nhà nguyện không bao giờ trống rỗng.

Dưới tấm lưới bảo vệ chứng thực công việc đang được thực hiện trong mái vòm, điện thoại di động chụp lại những bức tranh danh giá tô điểm cho nhiều nhà nguyện của vương cung thánh đường và dừng lại một lúc trước bức ảnh rất được người Rôma yêu quý, nhìn ra bàn thờ.

Kể từ khi được bầu vào năm 2013, Jorge Mario Bergoglio đã đến cầu nguyện dưới chân linh ảnh 115 lần, đặc biệt là trước và sau mỗi chuyến tông du của ngài. Vào ngày 8 tháng 12, lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, ngài đã tôn vinh vị Trinh Nữ này bằng Bông Hồng Vàng. "Tôi luôn có lòng sùng kính lớn lao đối với Thánh Maria Cả, ngay cả trước khi tôi trở thành giáo hoàng," ngài nói trong cuốn sách gần đây *El Sucesor* ("Người kế vị"), viết cùng với nhà Vatican học Javier Martìnez-Brocal.

Ngài tiếp tục giải thích lý do tại sao ngài chọn chôn cất ở đó: "Ngay bên ngoài tác phẩm điêu khắc Nữ hoàng Hòa bình, có một cái hốc nhỏ, một cánh cửa dẫn đến một căn phòng nơi cất giữ những cây nến. Tôi nhìn thấy nó và nghĩ: 'Chính là nơi này.' Và đó là nơi chôn cất đã được chuẩn bị. Tôi được biết là nó đã sẵn sàng."

**Được chôn cất như một Kitô hữu đơn giản**

Cách đó vài bước, tủ đựng nến trước đây được giấu sau một cánh cửa gỗ gần như vô danh, khách du lịch đi qua mà không để ý. Ngôi mộ tương lai của vị giáo hoàng thứ 266 sẽ được đặt đối diện với nhà nguyện Salus populi romani, và được che chắn trong đường cong của những cây cột bảo vệ của nhà nguyện Sforza, nơi duy nhất dành cho việc cầu nguyện thầm lặng. Ở đây, việc chụp ảnh có đèn flash bị cấm. Chúng ta thậm chí không dám thì thầm, bị kìm hãm bởi sự im lặng sâu sắc ngự trị trong hòn đá xám xịt trang nghiêm, thấm đẫm những chuỗi Mân Côi được các tín hữu chiêm niệm cầu nguyện.

Cánh cửa ẩn giấu ngôi mộ tương lai của Đức Phanxicô cũng giống như ngài. Đức Giáo Hoàng đã giải thích rằng ngài mong muốn "đơn giản hóa" nghi thức an táng của giáo hoàng. Như Javier Martìnez-Brocal đã giải thích cho chúng ta:

"Ngài muốn dỡ bỏ mọi thứ liên quan đến luận lý học của chế độ quân chủ, của Triều đình… Ngài không muốn hài cốt của mình được trưng bày, ngài muốn được chôn cất như một Ki-tô hữu đơn giản. Ngài muốn quay trở lại với sự đơn giản nhất định và đảm bảo rằng hình ảnh của giáo hoàng được công nhận về tính chất tinh thần, không quá lố".

**Giữa hai tòa giải tội**

Một chi tiết khác có ý nghĩa đặc biệt: cánh cửa dẫn vào ngôi mộ tương lai của Đức Phanxicô được bao bọc bởi hai tòa giải tội, nơi các linh mục lớn tuổi mặc áo alba thì thầm trong nhân cách Chúa Kitô, giải thoát những xiềng xích tội lỗi. Khi một hối nhân quỳ gối giữa đám đông du khách, người ta dễ dàng nghĩ rằng đây không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Vị Giáo hoàng người Argentina đã giảng rất nhiều về lòng thương xót. "Thiên Chúa không bao giờ mệt mỏi tha thứ" là một trong những khẩu hiệu lớn trong huấn quyền của ngài, và cử chỉ khiêm tốn đi xưng tội trong các buổi cử hành sám hối vẫn là một trong những hình ảnh tuyệt vời trong triều giáo hoàng của ngài.

Trong khi sự lựa chọn được chôn cất tại Vương cung thánh đường Thánh Maria Cả thay vì ở Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô – gần ngôi mộ của Tông đồ Phêrô – trái ngược với những người tiền nhiệm gần đây của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ không phải là vị giáo hoàng duy nhất được an nghỉ ở đây. Bảy giáo hoàng được chôn cất ở đây: Honoriô III (1216-1227), Nichola IV (1288 đến 1292), Piô V (1566-1572), Sixtô V (1585-1590), Clementê VIII (1592 đến 1605), Phaolô V (1605 -1621) và Clementê IX (1667-1669).

Dù thế nào đi nữa, Đức Giáo Hoàng Phanxicô giải thích rằng ngài đã hứa điều này với Đức Trinh Nữ Maria, người mà ngài có "một mối liên kết rất sâu sắc". Do đó, thi hài của ngài sẽ được ở gần Mẹ, trong vương cung thánh đường lớn duy nhất dành riêng cho Mẹ.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng những nhà phê bình bảo thủ có 'thái độ tự sát'

(Ngày 17/05/2024)

Theo Jonah McKeown/CNA, ngày 16 tháng 5, 2024, trong một cuộc phỏng vấn với chương

trình 60 Minutes phát sóng Chúa Nhật tuần này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắm vào "những người chỉ trích bảo thủ" của ngài ở Hoa Kỳ, được cho là đã nói rằng một người bảo thủ là người "bám víu vào một điều gì đó và không muốn nhìn xa hơn điều đó".

"Đó là một thái độ tự sát," Đức Thánh Cha nói, như 60 Minutes đưa tin, đồng thời phát hành một đoạn clip ngắn về cuộc phỏng vấn sắp tới do Nora O'Donnell của CBS thực hiện.

"Bởi vì tính đến truyền thống, xem xét các tình huống trong quá khứ là một chuyện, nhưng bị nhốt trong một chiếc hộp giáo điều lại là một chuyện khác."

Đức Phanxicô thỉnh thoảng đề cập tới những lời chỉ trích chống lại ngài trong hơn 10 năm làm giáo hoàng, ngài nói vào tháng 8 năm 2023 rằng Giáo Hội Công Giáo Hoa Kỳ có đặc điểm là "có một thái độ phản động rất mạnh mẽ". Gần đây, ngài đã thực hiện các hành động nhằm hạn chế ảnh hưởng của một số nhà phê bình giáo sĩ nổi tiếng nhất của ngài ở Hoa Kỳ, được cho là đã tước bỏ một số đặc quyền Vatican của Đức Hồng Y Raymond Burke và loại bỏ Giám mục Joseph Strickland, một người thường xuyên chỉ trích Đức Giáo Hoàng trên mạng, khỏi chức vụ ở giáo phận Tyler, Texas.

Theo CBS, trong cuộc phỏng vấn gần đây, Đức Giáo Hoàng đã "nói chuyện thẳng thắn với O'Donnell về các cuộc chiến tranh ở Israel và Gaza, Ukraine, cũng như các cuộc khủng hoảng di cư trên khắp thế giới và ở biên giới phía nam Hoa Kỳ".

"Cuộc trò chuyện trên phạm vi rộng cũng đề cập đến cách Giáo hội xử lý các vụ tai tiếng lạm dụng tình dục của chính mình; Cam kết sâu sắc của Đức Phanxicô đối với sự hòa nhập trong Giáo hội; phản ứng dữ dội chống lại triều giáo hoàng của ngài từ một số giới của đạo Công Giáo Hoa Kỳ; và thăm dò suy nghĩ của ngài về việc làm cha mẹ đẻ mướn," mạng lưới cho biết như thế và thêm rằng cuộc phỏng vấn đánh dấu "lần đầu tiên một giáo hoàng thực hiện một cuộc phỏng vấn sâu, trực tiếp với một mạng lưới phát tuyến Hoa Kỳ".

Cuộc phỏng vấn đầy đủ, được thực hiện vào ngày 24 tháng 4, sẽ được phát sóng như một phần của 60 Minutes vào ngày 19 tháng 5 từ 7 đến 8 giờ tối giờ ET trên CBS và sẽ có trên Paramount+. Phần lớn cuộc phỏng vấn sẽ được phát sóng trong chương trình đặc biệt kéo dài một giờ vào thứ Hai, ngày 20 tháng 5, lúc 10 giờ tối giờ ET trên CBS và Paramount+.

Cuộc phỏng vấn diễn ra trước Ngày Trẻ em Thế giới lần đầu tiên, 25-26 tháng 5, một sáng kiến mới của Đức Thánh Cha Phanxicô được Bộ Văn hóa và Giáo dục của Vatican bảo trợ với sự cộng tác của cộng đồng Công Giáo Sant'Egidio, Hợp tác xã Auxilium và Liên đoàn bóng đá Ý. Vatican đang mong đợi trẻ em từ hơn 100 quốc gia sẽ tới Rome để tham dự sự kiện cuối tuần với Đức Giáo Hoàng.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với CBS News rằng phụ nữ không thể nhận chức thánh, ngay cả như là phó tế

(Ngày 21/05/2024)

Tạp chí *Crux*, ngày 21 tháng 5 năm 2024, đưa tin: Trong cuộc trò chuyện với *CBS News*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng phụ nữ không thể được phong chức phó tế.

Được phát sóng vào tối thứ Hai tại Hoa Kỳ, "Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Người đầu tiên" là phiên bản mở rộng của cuộc phỏng vấn được giới thiệu trên "60 Minutes" vào Chúa nhật.

Nhà báo CBS Norah O'Donnell đã hỏi Đức Giáo Hoàng rằng liệu phụ nữ có bao giờ có "cơ hội làm phó tế và tham gia với tư cách là thành viên giáo sĩ trong Giáo hội không?"

Đức Giáo Hoàng Phanxicô trả lời nhanh chóng: "Không."

Khi bị ép, ngài giải thích: "Nếu là phó tế với chức thánh thì không. Nhưng tôi có thể nói, phụ nữ luôn có chức năng của nữ phó tế mà không phải là phó tế, phải không? Phụ nữ phục vụ rất tốt với tư cách là phụ nữ, chứ không phải với tư cách là thừa tác viên, với tư cách là thừa tác viên về mặt này, trong các Chức Thánh."

Điều này trái ngược với tuyên bố hồi tháng 2 của nữ tu và nhà thần học người Tây Ban Nha Linda Pocher, một trong ba phụ nữ phát biểu tại cuộc họp gần đây nhất của Hội đồng Hồng Y của Đức Giáo Hoàng.

"Chức phó tế cũng đã được thảo luận. Chúng tôi biết rằng Đức Giáo Hoàng rất ủng hộ chức phó tế nữ, nhưng ngài vẫn đang cố gắng hiểu cách áp dụng nó vào thực tế", Pocher nói với *Europa Press*.

Tuy nhiên, Đức Phanxicô nói với *CBS News* rằng phụ nữ "là những người thúc đẩy những thay đổi về phía trước, tất cả các loại thay đổi".

"Họ dũng cảm hơn đàn ông," ngài nói tiếp.

"Họ biết cách tốt nhất để bảo vệ sự sống. Phụ nữ là những người bảo vệ tuyệt vời của sự sống. Phụ nữ thật tuyệt vời. Họ rất tuyệt vời. Và tạo không gian trong Giáo hội cho phụ nữ không có nghĩa là trao cho họ một thừa tác vụ, không. Giáo hội là một người mẹ, và những người phụ nữ trong Giáo hội là những người giúp nuôi dưỡng tình mẫu tử đó. Đừng quên rằng những người không bao giờ bỏ rơi Chúa Giêsu chính là phụ nữ. Tất cả những người đàn ông đều bỏ chạy", Đức Giáo Hoàng nói.

Sau đó, O'Donnell nêu ra sự kiện Đức Phanxicô đã chúc lành và hôn chân các nữ tù nhân, và nhiều người giải thích rằng đó là một thông điệp mà Đức Phanxicô đang cố gắng gửi đi về sự thay đổi vai trò của phụ nữ trong Giáo hội.

"Đúng là lần này chỉ có phụ nữ vì đó là nhà tù dành cho phụ nữ. Và thông điệp là đàn ông cũng như phụ nữ, tất cả chúng ta đều là con cái Thiên Chúa", Đức Giáo Hoàng trả lời.

"Những người nam nữ chúng ta đều là tông đồ và tất cả chúng ta đều có thể lãnh đạo. Chúng ta đừng quên rằng các tông đồ dũng cảm nhất, can đảm nhất chính là các phụ nữ: Mary Magdalene, Mary Salomeì, Mary of Santiago. Họ đã ở lại với Chúa Giêsu cho đến phút cuối cùng," ngài nói.

Nhà báo CBS sau đó đã hỏi tại sao Đức Giáo Hoàng "quyết định cho phép các linh mục Công Giáo ban phước lành cho các cặp đồng tính".

Đức Giáo Hoàng nhanh chóng phủ nhận cách giải thích này.

"Không, điều tôi cho phép không phải là chúc phúc cho sự kết hợp. Điều đó không thể được thực hiện bởi vì đó không phải là… đó không phải là bí tích. Tôi không thể. Chúa đã làm như vậy. Nhưng để ban phước cho mỗi người thì có. Phước lành dành cho TẤT CẢ MỌI NGƯỜI. Dành cho tất cả mọi người", Đức Giáo Hoàng nói thế.

### Đức Phanxicô và chuyện kỳ thị người đồng tính
(Ngày 28/05/2024)

Theo Cindy Wooden của hãng tin *CNS*, Đức Phanxicô, nhân cuộc gặp riêng với hơn 200 thành viên Hội đồng Giám mục Ý ngày 20 tháng 5, 2024, tại cuộc họp mùa xuân của họ, được tổ chức tại Vatican, đã dành 90 phút để trả lời các câu hỏi, nhưng không có bản ghi nào được công bố.

Sáu ngày sau, một trang web tin đồn khét tiếng của Ý đưa tin rằng Đức Giáo Hoàng đã sử dụng một thuật ngữ tiếng lóng mang tính xúc phạm trong tiếng Ý để mô tả một số chủng viện bị lưu ý bởi văn hóa đồng tính.

Việc ấy khiến phòng báo chí Vatican lên tiếng: Đức Phanxicô "không bao giờ có ý xúc phạm hoặc thể hiện mình bằng những thuật ngữ kỳ thị người đồng tính, và ngài gửi lời xin lỗi tới những người bị xúc phạm khi sử dụng một thuật ngữ do người khác báo cáo", được coi là thô tục ở Ý.

Trang web trên, có tên là *Dagospia*, cho biết Đức Giáo Hoàng đã sử dụng thuật ngữ ngày 20 tháng 5 khi trả lời câu hỏi của một giám mục về việc tiếp nhận những người đồng tính nam vào chủng viện với tư cách là ứng viên cho chức linh mục.

Các tờ báo hàng đầu của Ý là *La Repubblica* và *Corriere della Sera* cho biết hôm 27 tháng 5 họ đã xác nhận với các giám mục Ý giấu tên rằng Đức Phanxicô đã sử dụng tiếng lóng thô tục, mặc dù *Corriere* cũng lưu ý rằng Đức Giáo Hoàng "đôi khi vấp phải tiếng Ý có phần sáng tạo mà không nhận thức được các sắc thái".

Matteo Bruni, giám đốc văn phòng báo chí Vatican, đã trả lời vào cuối ngày 28 tháng 5 trước nhiều yêu cầu bình luận.

Ông nói, "Đức Giáo Hoàng Phanxicô biết về những bài báo gần đây nói về cuộc trò chuyện giữa ngài, đằng sau những cánh cửa đóng kín, với các giám mục của Hội đồng Giám mục Ý.

"Như ngài đã có cơ hội phát biểu nhiều lần, 'Trong Giáo hội có chỗ cho mọi người, cho mọi người! Không ai là vô dụng, không ai là người thừa, có chỗ cho mọi người. Y hệt như chúng ta, mọi người,' "
*La Repubblica* đã báo cáo rằng từ ngữ mà Đức Giáo Hoàng sử dụng trong tiếng Ý "đã khiến nhiều giám mục nao núng. Đức Giáo Hoàng Phanxicô không lạ gì với lối nói thiếu chừng

mực; cuộc họp diễn ra sau những cánh cửa đóng kín, cuộc trò chuyện không trang trọng, nhưng khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô sử dụng hạn từ đó 'có sự căng thẳng trong phòng'".

Trong khi Đức Phanxicô nhấn mạnh với các giám mục rằng những người Công Giáo LGBTQ+ phải được chấp nhận trong Giáo hội và được đối xử tôn trọng, thì theo báo cáo, ngài đã nói tại cuộc họp rằng tốt hơn là không chấp nhận những người đồng tính nam làm ứng viên cho chức linh mục.

Bruni không bình luận về báo cáo đó.

Trong một cuộc họp kín tương tự với các giám mục Ý vào năm 2018, *La Repubblica* đưa tin, Đức Giáo Hoàng đã nói với các ngài rằng nếu các ngài có "dù chỉ một chút nghi ngờ" về việc một ứng viên đồng tính có thể sống cuộc sống độc thân trong chủng viện và với tư cách là một linh mục, "Tốt nhất là đừng để họ vào."

Trong một cuộc phỏng vấn dài thành sách vào năm 2018, Đức Phanxicô cũng đã nói rằng các bề trên phải có khả năng giúp các ứng viên đồng tính chuẩn bị cho cuộc sống độc thân hoặc khuyến khích họ rời khỏi chủng viện.

"Đồng tính luyến ái là một vấn đề rất nghiêm trọng, phải được phân định một cách thỏa đáng ngay từ đầu với các ứng viên, nếu đó là trường hợp. Chúng ta phải đòi hỏi", Đức Thánh Cha đã nói với Cha Fernando Prado dòng Claretian trong cuộc phỏng vấn thành sách, "Sức mạnh của ơn gọi: Đời sống thánh hiến ngày nay."

Đức Phanxicô đã nói rõ trong cuộc phỏng vấn rằng ngài muốn nói về hoạt động đồng tính luyến ái giữa các linh mục và tu sĩ tuyên khấn khiết tịnh và độc thân.

Đức Giáo Hoàng nói: "Trong đời sống thánh hiến hay đời sống linh mục, không có chỗ cho loại tình cảm này. Vì lý do đó, Giáo hội khuyến cáo những người có khuynh hướng ăn sâu này không nên được chấp nhận vào thừa tác vụ hoặc đời sống thánh hiến".

Một chỉ thị năm 2005 của Bộ Giáo dục Công Giáo lúc bấy giờ, được Đức Giáo Hoàng Bê-nê-đíc-tô XVI phê chuẩn, nói rằng giáo hội "không thể thừa nhận vào chủng viện hoặc các chức thánh những người thực hành đồng tính luyến ái, có khuynh hướng đồng tính luyến ái sâu xa hoặc ủng hộ điều gọi là 'văn hóa đồng tính nam'."

Các giám mục và bề trên các dòng tu, những người chịu trách nhiệm đưa ra quyết định cuối cùng về việc tiếp nhận các ứng viên vào chức linh mục và đời sống tu trì, đã tiếp tục thảo luận và tranh luận về ý nghĩa của "khuynh hướng đồng tính luyến ái sâu xa", điều này rõ ràng là điều đã đặt ra câu hỏi cho các giám mục.

**Phản ứng của Reuters và A.P.**

Hãng Reuters, ngày 28 tháng 5, 2024, đưa tin: Đức Giáo Hoàng được cho là đã sử dụng thuật ngữ thô tục đối với người đồng tính.

Theo *Reuters, La Repubblica* và *Corriere della Sera*, những tờ nhật báo có số lượng phát hành lớn nhất ở Ý, đã dẫn lời Đức Giáo Hoàng nói rằng các chủng viện, hay các học viện đào tạo linh mục, đã quá đầy rẫy những "*frociaggine*", một thuật ngữ thô tục trong tiếng Ý được dịch đại khái là "sự ngu ngốc".

Vatican đã không trả lời yêu cầu bình luận.

*La Repubblica* quy câu chuyện của mình cho một số nguồn không xác định, trong khi *Corriere* cho biết nó được ủng hộ bởi một số giám mục giấu tên, những người cho rằng Đức Giáo Hoàng, với tư cách là người Argentina, có thể đã không nhận ra rằng thuật ngữ tiếng Ý mà ngài sử dụng có tính xúc phạm.

*Reuters* nhận định: Đức Phanxicô, 87 tuổi, cho đến nay vẫn được ghi nhận là người đã lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo Rôma thực hiện một cách tiếp cận thân thiện hơn đối với cộng đồng đồng tính.

Vào năm 2013, khi bắt đầu triều đại giáo hoàng của mình, ngài đã có câu nói nổi tiếng: "Nếu một người là người đồng tính, tìm kiếm Chúa và có thiện chí, thì tôi là ai mà phán xét họ?", trong khi năm ngoái ngài đã cho phép các linh mục ban phước lành cho các cặp đồng tính, gây ra phản ứng bảo thủ dữ dội đáng kể.

Tuy nhiên, ngài đã đưa ra một thông điệp tương tự về các chủng sinh đồng tính - trừ những lời được cho là chửi thề - khi ngài gặp các giám mục Ý vào năm 2018, yêu cầu họ xem xét cẩn thận những người nộp đơn xin chịu chức linh mục và từ chối bất kỳ người nào bị nghi ngờ là đồng tính luyến ái.

Trong một tài liệu năm 2005, được ban hành dưới thời vị tiền nhiệm quá cố của Đức Phanxicô là Bênêđíctô XVI, Vatican cho biết Giáo hội có thể thừa nhận vào chức linh mục những người đã rõ ràng vượt qua xu hướng đồng tính luyến ái trong ít nhất ba năm.

Tài liệu nói rằng những người đồng tính luyến ái và những người có khuynh hướng đồng tính "ăn sâu" cũng như những người "ủng hộ điều gọi là văn hóa đồng tính" nên bị cấm.

Nicole Winfield của hãng *A.P.* , ngày 29 tháng 5, 2024, nhấn mạnh nhiều đến tuyên bố của phát ngôn viên Vatican Matteo Bruni, người đã thừa nhận cơn bão truyền thông nổ ra về những bình luận của Đức Phanxicô, được chuyển đến các giám mục Ý một cách kín đáo vào ngày 20 tháng 5.

Bruni cho biết Đức Phanxicô đã biết về các báo cáo và nhắc lại rằng Đức Giáo Hoàng người Argentina, người đã coi việc tiếp cận những người Công Giáo LGBTQ+ là một dấu ấn trong triều đại giáo hoàng của mình, từ lâu đã khẳng định rằng "có chỗ cho tất cả mọi người" trong Giáo Hội Công Giáo.

Bruni nói: "Đức Giáo Hoàng không bao giờ có ý xúc phạm hoặc thể hiện mình bằng những thuật ngữ kỳ thị người đồng tính, và ngài gửi lời xin lỗi đến những người bị xúc phạm khi sử dụng thuật ngữ do người khác báo cáo".

Với tuyên bố này, Bruni cẩn thận tránh xác nhận thẳng thừng rằng Đức Giáo Hoàng thực sự đã sử dụng thuật ngữ này, để phù hợp với truyền thống của Vatican là không tiết lộ những gì giáo hoàng nói sau cánh cửa đóng kín. Nhưng Bruni cũng không phủ nhận việc Đức Phanxicô đã nói điều đó.

Và đối với những người từ lâu đã ủng hộ việc hòa nhập và chấp nhận nhiều hơn những người Công Giáo đồng tính, vấn đề này còn lớn hơn chính từ ngữ đó.

“Hơn cả những lời lẽ xúc phạm mà Đức Giáo Hoàng đã thốt ra, điều gây tổn hại là việc Giáo hội định chế nhất quyết 'cấm' những người đồng tính nam làm linh mục như thể tất cả chúng ta đều không biết (và phục vụ cùng với) rất nhiều, rất nhiều linh mục tài năng, độc thân, đồng tính, ” Natalia Imperatori-Lee, trưởng khoa nghiên cứu tôn giáo tại Đại học Manhattan, nhận định.

Bà nói thêm: “Cộng đồng LGBTQ dường như là mục tiêu thường xuyên của những ‘sai lầm’ trực tiếp, ngoài ý muốn từ những người ở Vatican, bao gồm cả Giáo hoàng, những người lẽ ra phải biết rõ hơn”.

Nicole cho biết thêm: Đức Phanxicô phát biểu tại một phiên họp của Hội đồng Giám mục Ý, nơi gần đây đã thông qua một tài liệu mới phác thảo việc đào tạo các chủng sinh Ý. Tài liệu này, chưa được công bố trong khi chờ Tòa thánh xem xét, được cho là đã tìm cách mở ra một số khoảng trống trong lệnh cấm tuyệt đối của Vatican đối với các linh mục đồng tính bằng cách đưa ra vấn đề độc thân là yêu cầu hàng đầu đối với các linh mục, đồng tính hay dị tính.

Lệnh cấm của Vatican đã được nêu rõ trong một tài liệu năm 2005 của Bộ Giáo dục Công Giáo, và sau đó được lặp lại trong một tài liệu tiếp theo vào năm 2016, trong đó nói rằng Giáo hội không thể tiếp nhận vào các chủng viện hoặc phong chức cho những người đàn ông “thực hành đồng tính luyến ái, có khuynh hướng đồng tính luyến ái sâu sắc hoặc ủng hộ” điều gọi là văn hóa đồng tính.”

Chủ trương này từ lâu đã bị chỉ trích là kỳ thị người đồng tính và đạo đức giả đối với một tổ chức chắc chắn coi các linh mục đồng tính trong hàng ngũ của mình. Nhà trị liệu tâm lý quá cố Richard Sipe, một tu sĩ dòng Biển Đức từng giảng dạy trong các chủng viện Hoa Kỳ, đã ước tính vào đầu những năm 2000 rằng có tới 30% giáo sĩ Hoa Kỳ có khuynh hướng đồng tính luyến ái.

Cố Linh mục Donald Cozzens, một giám đốc chủng viện, cho biết tỷ lệ này thậm chí còn cao hơn, và khẳng định trong cuốn sách “Bộ mặt thay đổi của chức linh mục” rằng giới linh mục ở Hoa Kỳ ngày càng trở thành một người đồng tính, vì rất nhiều người đàn ông dị tính đã rời bỏ chức linh mục để kết hôn và lập gia đình.

Các linh mục trong Giáo Hội Công Giáo theo nghi thức Latinh không thể kết hôn, trong khi những linh mục trong các giáo hội theo nghi lễ Đông phương thì có thể. Giáo huấn của Giáo hội cho rằng những người đồng tính phải được đối xử một cách đàng hoàng và tôn trọng nhưng hoạt động đồng tính luyến ái là “rối loạn về bản chất”.

Đức Phanxicô đã tái khẳng định mạnh mẽ lệnh cấm của Vatican đối với các linh mục đồng tính trong cuộc họp ngày 20 tháng 5 với các giám mục Ý, nói đùa rằng "đã có một bầu không khí ngu ngốc" trong các chủng viện, các phương tiện truyền thông Ý đưa tin, sau khi đưa tin ban đầu từ trang tin đồn *Dagospia*.

Tiếng Ý không phải là ngôn ngữ mẹ đẻ của Đức Phanxicô, và Đức Giáo Hoàng người Argentina trước đây đã có những lỗi lầm về ngôn ngữ khiến nhiều người phải nhướng mày. Vị giáo hoàng 87 tuổi người Argentina thường nói chuyện thân mật, nói đùa bằng tiếng lóng và thậm chí chửi rủa lúc riêng tư.

Tuy nhiên, ngài vốn nổi tiếng trong việc tiếp cận những người Công Giáo LGBTQ+, bắt đầu từ bình luận nổi tiếng "Tôi là ai để phán xét" vào năm 2013 về một linh mục từng cố tình có một người tình đồng tính trong quá khứ. Ngà đã phục vụ những người Công Giáo chuyển giới, cho phép các linh mục ban phước cho các cặp đồng tính và kêu gọi chấm dứt luật chống đồng tính, ngài nói trong một cuộc phỏng vấn năm 2023 với Associated Press rằng "Đồng tính luyến ái không phải là một tội ác."

Tuy nhiên, đôi khi ngài xúc phạm những người LGBTQ+ và những người ủng hộ họ, kể cả trong cùng một cuộc phỏng vấn trong đó, ngài ngụ ý rằng mặc dù đồng tính luyến ái không phải là một tội ác nhưng đó là một tội lỗi. Sau đó, ngài nói rõ rằng ngài đề cập đến hoạt động tình dục và bất cứ quan hệ tình dục nào ngoài hôn nhân giữa một người đàn ông và một người phụ nữ đều là tội lỗi trong mắt Giáo hội.

Và gần đây nhất, ngài đã ký vào một tài liệu của Vatican khẳng định rằng phẫu thuật chuyển giới là vi phạm nghiêm trọng nhân phẩm.

*Thừa tác vụ Những Cách thức Mới*, tổ chức ủng hộ những người Công Giáo LGBTQ+, đã hoan nghênh lời xin lỗi của Đức Phanxicô hôm thứ Ba và cho biết họ xác nhận rằng "việc sử dụng những lời nói bêu xấu là một cách nói thông tục bất cẩn". Nhưng giám đốc của nhóm, Francis DeBernardo, đã đặt câu hỏi về nội dung cơ bản trong những bình luận của giáo hoàng và lệnh cấm nói chung đối với người đồng tính trong chức linh mục.

"Nếu không có sự giải thích rõ ràng, những lời nói của ngài sẽ được hiểu như một lệnh cấm chung chung về việc nhận bất cứ người đồng tính nào vào chủng viện," DeBernardo nói trong một thông cáo, đồng thời yêu cầu một tuyên bố rõ ràng hơn về quan điểm của Đức Phanxicô về các linh mục đồng tính "rất nhiều người trong số họ trung thành phục vụ dân Chúa mỗi ngày."

Andrea Rubera, người phát ngôn của *Paths of Hope* [Các Nẻo đường Hy vọng], một hiệp hội các Ki-tô hữu LGBTQ+ ở Ý, cho biết ông rất nghi ngờ khi lần đầu tiên đọc về những bình luận của giáo hoàng, và sau đó buồn khi không có sự phủ nhận nào từ Vatican. Ông nói, điều đó cho thấy rằng Giáo hoàng và Vatican vẫn có "cái nhìn hạn chế" về thực tại của những người LGBTQ+.

Ông nói: "Một lần nữa, chúng tôi hy vọng rằng đã đến lúc tiến hành một cuộc thảo luận trong

Giáo hội nhằm đào sâu hơn vấn đề LGBT, đặc biệt là từ kinh nghiệm của chính người dân".

**'Câu nói hớ' đó của Đức Giáo Hoàng**

D.J. Flynn, tổng biên tập của *The Pillar* thì gọi đó là một "câu nói hớ" (gaffe) của Đức Phanxicô và ông gọi tuyên bố của Phòng Báo chí Tòa thánh là "một lời gần như xin lỗi" về việc có người gán chữ "*frociaggine*" cho Đức Phanxicô khi nói về người đồng tính. Chữ này thông thường vẫn được hiểu là "*faggotry*", một lời bêu xấu những người đàn ông đồng tính.

Sau khi nhắc lại tuyên bố của Ông Bruni rằng: Đức Phanxicô "không bao giờ có ý xúc phạm hoặc bày tỏ quan điểm của mình bằng ngôn ngữ kỳ thị người đồng tính", và ngài "gửi lời xin lỗi đến những người cảm thấy bị xúc phạm khi sử dụng một thuật ngữ đã do người khác báo cáo", Flynn nhận định như sau: "tôi đã kết hôn được gần nửa cuộc đời nên tôi biết đôi điều về lời xin lỗi".

Và điều này thật thú vị. Tuyên bố của Vatican không nói: 'Đức Thánh Cha hối hận vì đã sử dụng ngôn ngữ xúc phạm, khi ngài biết rằng, như Sách Giáo lý dạy, những người có 'khuynh hướng đồng tính luyến ái sâu xa… phải được chấp nhận với sự tôn trọng, lòng trắc ẩn và sự nhạy cảm.'"

Thay vào đó, Vatican nói gần như rằng Đức Thánh Cha Phanxicô lấy làm tiếc vì một số người đã bị xúc phạm và ngài không có ý sử dụng một thuật ngữ xúc phạm - và sau đó chỉ ra rằng những người khác mới là người báo cáo việc sử dụng thuật ngữ này.

Lời xin lỗi của Vatican, theo hình thức được đưa ra, sẽ không dập tắt được một đợt tin tức khác về vấn đề này. Và trong khi những nhận xét của Đức Giáo Hoàng khẳng định cam kết của ngài đối với hướng dẫn năm 2005 của Vatican về tuyển sinh chủng viện và các ứng viên đồng tính, thì ngôn ngữ mà ngài dường như sử dụng rõ ràng là không phù hợp với các nguyên tắc "tôn trọng, từ bi và nhạy cảm".

Nếu bạn muốn, đó là "cuộc nói chuyện trong phòng thay đồ", dường như được thốt ra sau những cánh cửa đóng kín, và tuyên bố của Vatican không có khả năng làm giảm bớt những lời chỉ trích.

Nhưng ngoài những người (đúng) nêu lên mối lo ngại về ngôn ngữ của giáo hoàng, cũng sẽ có những người lấy tin tức để chỉ trích chính sách mà ngài đang đề cập - cụ thể là chính sách mà Giáo hội đặt ra các tiêu chuẩn, dựa trên các nguyên tắc thần học, về việc đào tạo linh mục và phong chức cho những người đàn ông xác định là người đồng tính.

Về vấn đề quan trọng đó, tôi kỳ vọng rằng nhận xét này sẽ là dịp mà một nhóm người ủng hộ giáo hoàng lâu năm - những người tin rằng giáo hoàng có thể ủng hộ một "sự thay đổi mô hình" về đạo đức tình dục và y tế – sẽ bắt đầu bày tỏ sự bất mãn của họ một cách kịch liệt hơn với Đức Phanxicô, và niềm tin của họ rằng giáo hoàng đã đánh lừa họ.

Sẽ không lâu nữa trước khi chúng ta đọc được những bài suy nghĩ trong đó các nhà bình luận thế tục và những người "cấp tiến" về mặt thần học thống khổ khi thấy triều giáo hoàng của

Đức Phanxicô không bao giờ như họ mong muốn, và rằng ngài chưa bao giờ là con người mà họ đã tin tưởng.

Ở đây có một sự so sánh giữa Đức Phanxicô và Joe Biden, mặc dù đó là một sự so sánh không hoàn hảo.

Là những người Công Giáo cùng thời, cả hai đều sử dụng lối hùng biện thiên tả khiến những người bảo thủ xã hội (hoặc giáo lý) rất lo lắng. Nhưng trong các định chế của họ, cả hai vị cũng thấy một nhóm người cực tả cho rằng các vị là một phần của vấn đề chứ không phải là giải pháp và những người ngày càng lên tiếng về vẫn ảnh đó.

Đối với Biden, nhóm đó được tạo thành từ những người Berniecrat (Bernie Trị] trẻ tuổi và những người khác cho rằng tổng thống đã xử lý sai nghiêm trọng cuộc chiến Gaza.

Đối với Đức Phanxicô, nhóm đó không còn trẻ nữa. Nó chủ yếu bao gồm các học giả và các loại giáo hội theo "Tinh thần Vatican II", những người tin rằng giáo hoàng sẽ làm nhiều hơn nữa để giải quyết sự bất mãn của họ đối với Đức Gioan Phaolô II và sự lãnh đạo Giáo hội của Đức Bênêđíctô XVI.

Đối với Biden, đây là một vấn đề bầu cử và ông ấy muốn tìm cách củng cố sự ủng hộ của các đảng viên Đảng Dân chủ trẻ tuổi theo phong cách Bernie trước tháng 11, kẻo ông sẽ thấy họ ngồi ngoài trong Ngày bầu cử.

Đối với Đức Phanxicô, tất cả những điều đó chỉ là vấn đề đối với ngài nếu ngài nhìn Giáo hội dưới góc độ một định chế chính trị, và nếu ngài coi triều giáo hoàng của mình như một "chính quyền" có chương trình nghị sự, thay vì là một thời kỳ lèo lái.

Vấn đề là rất nhiều người, cả trong lẫn ngoài Giáo hội, đều nhìn nhận mọi việc theo hướng đó - và họ coi các triều giáo hoàng là cơ hội để thúc đẩy các chương trình nghị sự thần học hoặc thực tiễn của họ cho Giáo hội.

Bất cứ ai nhìn nhận một giáo hoàng theo cách này đều cần phải suy nghĩ lại. Và trong mức độ Giáo hội đã thấm nhuần tâm lý đó vào lối sống của mình thì tất cả chúng ta đều cần phải suy nghĩ lại.

Trên thực tế, trong vài thập niên tới, Giáo hội sẽ cần suy ngẫm nhiều hơn về cách chúng ta trình bày và nói về chức giáo hoàng, kẻo nó ngày càng bị đóng khung như một loại chức vụ tiên tri do một đạo sư (guru) nắm giữ - hoặc như một vị trí thuần túy chính trị, với mục đích là thúc đẩy cương lĩnh của đảng giáo hội của mình.

Chức vụ giáo hoàng là việc thực thi quyền lực gián tiếp - giáo hoàng nắm giữ chìa khóa, vì tất cả chúng ta đều chờ đợi sự tái lâm của Chúa. Và quan điểm cánh chung về giáo hoàng nên nhắc nhở chúng ta rằng vị đại diện (vicar) chủ yếu là người quản lý - công việc của ngài là truyền lại một cách trung thực những gì ngài đã nhận được, giúp nó thịnh vượng và hưng thịnh, vừa bảo tồn vừa canh tác nó, với tư cách một người làm vườn.

Trong phạm vi mà giáo hoàng nên có một "chương trình nghị sự" hoặc "một cương lĩnh", đó là để thực hiện những điều đó.

Đó có thể là cách Đức Phanxicô nhìn ngôi vị giáo hoàng - như một người quản lý những mầu nhiệm vượt quá tầm hiểu biết của chúng ta. Có thể những người tiền nhiệm gần đây của ngài cũng đã nhìn nhận điều đó như vậy. Nhưng trong chừng mực trong Giáo hội, bất cứ ai trong chúng ta cho phép mình coi giáo hoàng như một loại Tổng thống, thì chúng ta chắc chắn sẽ thất vọng.

Một giáo hoàng không bao giờ nên có các cuộc thăm dò ý kiến trước mặt mình - và bất cứ giáo hoàng tốt nào cũng không bao giờ làm như vậy. Khán giả duy nhất mà ngài cần làm hài lòng là một - sự phán xét của Thiên Chúa Toàn Năng, Đấng mà tất cả chúng ta sẽ phải đối diện.

## John L. Allen Jr. của Crux, ngày 2 tháng 6 năm 2024, đặt câu hỏi: Về lối nói chuyện gây ngỡ ngàng, điều gì sẽ xảy ra nếu Đức Giáo Hoàng Phanxicô biết chính xác những gì ngài đang làm?

(Ngày 02/06/2024)

John L. Allen Jr. của Crux, ngày 2 tháng 6 năm 2024, đặt câu hỏi: Về lối nói chuyện gây ngỡ ngàng, điều gì sẽ xảy ra nếu Đức Giáo Hoàng Phanxicô biết chính xác những gì ngài đang làm?

Ông cho hay: sự phẫn nộ ban đầu về việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô sử dụng một chút tiếng lóng chống đồng tính nam vừa bắt đầu lắng xuống thì lại xuất hiện – ít nhất là theo báo cáo của các phương tiện truyền thông chưa bao giờ được xác nhận, nhưng cũng chưa bao giờ bị phủ nhận – rằng lời bình luận ngày 20 tháng 5 của ngài với các giám mục Ý thực sự thậm chí còn khó nghe hơn những gì người ta tin lúc ban đầu.

Không những Đức Giáo Hoàng chỉ sử dụng một thuật ngữ tiếng Ý thiếu tế nhị có nghĩa gần như là "sự lăng nhăng" [faoggotry], mà theo những báo cáo đó, ngài còn sử dụng một thuật ngữ tiếng Ý mang tính miệt thị khác trong cùng một cuộc trò chuyện, đó là *checche*, để cập đến những người đàn ông đồng tính luyến ái theo khuôn mẫu iểu điệu đàn bà, để gợi ý rằng ngay cả "những người có định hướng bán đồng tính" cũng nên bị loại khỏi các chủng viện Công Giáo.

Như thể điều đó vẫn chưa đủ, một bài nói chuyện gây ngỡ ngàng khác của Đức Giáo Hoàng đã diễn ra vài ngày sau đó, tuy không liên quan đến người đồng tính mà là đến phụ nữ.

Một lần nữa theo các phương tiện truyền thông đưa tin, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói với một nhóm các linh mục mới được thụ phong ở Rome vào ngày 29 tháng 5 rằng ngồi lê đôi mách– ngài sử dụng thuật ngữ thông tục trong tiếng Ý *chiacchiericcio*, đại khái có nghĩa là "chuyện phiếm nhỏ nhặt" – là "chuyện của đàn bà", nói thêm, có ý với các người đàn ông, rằng "chúng ta mặc quần, chúng ta phải nói những điều đáng nói."

Những tiết lộ này đã gây tranh cãi không chỉ vì chúng gợi ý một giáo hoàng có miệng lưỡi sót như muối, mà còn bởi vì chúng có vẻ mâu thuẫn với câu chuyện phổ biến về Đức Phanxicô là một người tiến bộ ủng hộ đồng tính nam, ủng hộ phụ nữ.

Sự bất đồng điệu về nhận thức do đó mà ra đã làm nảy sinh ba lý thuyết phổ biến để giải thích những sai lầm rõ ràng, không loại trừ lẫn nhau và thường có thể được kết hợp với nhau:

Đầu tiên, Đức Phanxicô 87 tuổi đang bắt đầu mất đi khả năng kiểm soát, thể hiện tuổi tác của mình bằng cách quay trở lại với những biểu hiện nam tính của người Mỹ Latinh có thể là một phần trong quá trình đào tạo ban đầu của ngài, nhưng không đại diện cho tư duy phát triển hoặc bản năng mục vụ đích thực của ngài.

Thứ hai, Đức Phanxicô không phải là người nói tiếng Ý bản địa và không hiểu giá trị gây ngỡ ngàng hoặc hàm ý tiêu cực mà một số công thức ngôn ngữ này có thể mang lại.

Thứ ba, những tiết lộ này không những không phải là các vi phạm đối với lòng tin vào Đức Giáo Hoàng, vì ngài tin rằng ngài đang nói một cách không chính thức và không được ghi lại, mà chúng còn bị lấy ra khỏi bối cảnh và được đưa vào lưu hành bởi những kẻ thù đang tìm cách gây bất ổn và làm suy yếu ngôi vị Giáo hoàng.

Mặc dù mỗi lời giải thích này có thể chứa đựng một mức độ giá trị nào đó, nhưng có một giả định ngầm chung cho cả ba điều đáng được đặt câu hỏi: Nghĩa là, những lời phát biểu của Đức Giáo Hoàng là lỗi lầm. Nói cách khác, cả ba giả thuyết đều cho rằng đây chỉ là sự lỡ lời và bất cứ tai tiếng nào chúng gây ra đều là không cố ý.

**Nhưng giả sử giả định trên sai**

Thay vào đó, giả sử Đức Phanxicô thực sự vẫn hoàn toàn tỉnh táo và nắm vững trò chơi của mình, rằng khả năng nói tiếng Ý thông thường của ngài rất thông suốt và gây ấn tượng, và ngài không ngây thơ đến mức tin rằng bất cứ điều gì ngài nói trong một căn phòng chật ních hơn 230 giám mục, hoặc hơn 100 linh mục được thụ phong trong mười năm qua – một số người trong số đó, ngài biết rõ trong cả hai trường hợp, không phải là những người hâm mộ ngài nhất – sẽ không lọt ra ngoài.

Theo hồ sơ, những giả định đó nhất quán với sự khẳng định lặp đi lặp lại từ những người ngưỡng mộ Đức Phanxicô trong 11 năm qua rằng ngài là một nhân vật hiểu biết, thông thái về thế giới, nhận thức đầy đủ về những gì đang diễn ra xung quanh mình. Dưới ánh sáng đó, điều ít nhất xem ra đáng xem xét là khả thể này: việc tự nhận thức và tính toán của ngài không đơn giản biến mất trong hai tuần qua.

Nếu vậy, tại sao Đức Phanxicô lại cố tình sử dụng những cách diễn đạt mà ngài biết rõ sẽ gây ra sự kinh ngạc? Ít nhất có hai lời giải thích có thể đưa ra.

Đầu tiên là yếu tố bất ngờ, nghĩa là, một phần hơi tinh nghịch của Đức Phanxicô chỉ đơn giản thích bắt mọi người phải đoán mò. Khi ngài cảm thấy rằng mọi người nghĩ rằng họ đã hiểu

được ngài, thì ngài thường có xu hướng đi theo một hướng khác.

Đây là một vị giáo hoàng không muốn bất cứ ai nghĩ rằng họ biết suy nghĩ của ngài, và việc giữ mọi người luôn cảnh giác về bất cứ điều gì ngài có thể nói tiếp theo đều phục vụ mục đích đó.

Thứ hai, nội dung những phát biểu gây tranh cãi gần đây của Đức Phanxicô, về người đồng tính nam và nữ, được thiết kế riêng để gây ra sự khó chịu và chỉ trích từ những gì người ta có thể gọi là "giới tinh hoa cấp tiến", cả trong và ngoài Giáo Hội Công Giáo. Điều tương tự cũng có thể được nói, mặc dù không có giá trị gây ngỡ ngàng, về việc ngài gần đây "nói không" đối với vấn đề nữ phó tế.

Có lý do nào đó khiến Đức Phanxicô thực sự muốn khiêu khích mọi người ngay bây giờ không?

Vâng, hãy cân nhắc việc chúng ta hiện chỉ còn ba tháng nữa là đến hành vi cuối cùng của Thượng Hội đồng Giám mục kéo dài của Đức Phanxicô về tính đồng nghị, với hội nghị thượng đỉnh kết thúc được ấn định vào tháng 10. Từ trước đến nay đã có những lo ngại về những gì quá trình này có thể tạo ra, đặc biệt là trong số những người Công Giáo truyền thống và bảo thủ hơn, những người không phải lúc nào cũng xem xét Đức Phanxicô theo giá trị bề mặt khi ngài khẳng định mình không có ý định thay đổi tín lý mà chỉ đơn thuần thực hành mục vụ.

Có lẽ sau những cuộc đối đầu gần đây, những nỗi sợ hãi như vậy sẽ giảm đi đôi chút, làm giảm bớt phần nào tình trạng hỗn loạn xung quanh Thượng Hội đồng.

Về đường dài, ở tuổi 87 và phải đối đầu với hàng loạt thách thức về sức khỏe, Đức Phanxicô phải cân nhắc câu hỏi điều gì có thể xảy ra sau ngài. Nếu ngài muốn dọn đường cho một người có cùng những phẩm tính kế vị mình, một phần của phép toán bầu cử có thể trấn an những nhân vật trung dung và cánh hữu trong Hồng Y đoàn rằng chương trình nghị sự của ngài không thực sự cấp tiến như người ta tưởng trong một số giới.

Do đó, cảnh tượng vị giáo hoàng này bị giới tinh hoa cấp tiến làm lung lạc, dù chỉ trong giây lát và chỉ nửa vời, có thể phục vụ mục đích của ngài trong việc cố gắng định hình bối cảnh cho mật nghị bầu cử tiếp theo.

Những xem xét này có thực sự là điều Đức Phanxicô nghĩ đến khi truyền tải một thứ Howard Stern (*) nội tâm của mình không?

Tôi không biết, một phần vì chính Đức Giáo Hoàng không đề cập đến tình hình. Tuy nhiên, việc dựng lại cảnh tượng này ít nhất cũng mang lại cho ngài sự nhã nhặn của việc không giả thiết ngài đang xuống dốc hoặc đột nhiên trở nên đột nhiên ngây thơ.

Thay vào đó, nó giả định một vị giáo hoàng biết chính xác những gì mình đang làm, ngay cả khi điều đó đi ngược lại sự mong đợi của mọi người hoặc xúc phạm đến sự nhạy cảm của họ - tức là, nó giả định một vị giáo hoàng rất giống với vị giáo hoàng mà chúng ta hiện đang có.

(*) Howard Stern đứng đầu một chương trình truyền thanh Mỹ, nổi tiếng không thua Oprah về số lượng người nghe, nhưng cũng nổi tiếng nói giỡn và nói những điều gây ngỡ ngàng. Từ điển Urban Dictionary còn cho một nghĩa khác về "Howard Stern"= bị sỉ nhục, sa thải, và "đóng đinh" không có lý do và báo trước. Thí dụ, bạn không nên nói điều đó trên TV nếu không bạn sẽ bị một Howard Stern! (Chú thích của người dịch tin)

## Sau chuyện nói hớ về người đồng tính, Đức Phanxicô tìm cách làm hòa

(Ngày 04/06/2024)

Elise Allen của tạp chí *Crux*, ngày 4 tháng 6, có đưa hai mẩu tin về mối liên hệ của Đức Phanxicô với cộng đồng Công Giáo đồng tính.

Bà cho rằng Sau khi Đức Phanxicô gây ra một làn sóng tranh cãi vì sử dụng những từ ngữ khiếm nhã về người đồng tính nam, giờ đây dường như ngài đang cố gắng hàn gắn, đưa ra những lời trấn an đối với một người đàn ông đồng tính đã bị chủng viện từ khước và viết lời tựa cho một cuốn sách của một linh mục nổi tiếng hoạt động cho cộng đồng LGBTQ+.

Thực vậy, ngày 4 tháng 6, phiên bản tiếng Ý cuốn sách của Cha James Martin Dòng Tên, "Hãy bước ra: Lời hứa về phép lạ vĩ đại nhất của Chúa Giêsu," đã được xuất bản, trong đó có lời tựa do Đức Phanxicô viết.

Cuốn sách, được xuất bản bằng tiếng Anh vào tháng 9 năm 2023, đưa ra một sự suy nghĩ và phân tích mở rộng về câu chuyện trong Kinh thánh về việc Chúa Giêsu làm cho người bạn Ladarô của Người sống lại từ cõi chết và bảo anh bước ra khỏi hang động nơi anh đã được chôn cất.

Cha Martin, biên tập viên tổng quát của Tạp chí America và nổi tiếng vì ủng hộ cộng đồng LGBTQ+ Công Giáo, khám phá các khía cạnh khác nhau của đoạn văn và nhân vật Ladarô trong nghệ thuật và văn hóa, tập trung vào câu chuyện như một ví dụ về cách sự hiện diện của Chúa có thể biến đổi con người và mang đến cho họ cuộc sống mới.

Trong lời nói đầu, Đức Phanxicô đã ca ngợi cuốn sách của Cha Martin như "luôn hấp dẫn và không bao giờ có thể đoán trước được", nói rằng Cha Martin đã có thể làm cho "bản văn Kinh thánh trở nên sống động".

Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đọc Kinh thánh hàng ngày, Đức Phanxicô cho biết Thiên Chúa nói qua Kinh thánh, một sự thật mà ngài nói "sẽ mang đến cho chúng ta một chút rung động mỗi ngày".

Như trước đây, ngài kêu gọi các tín hữu mang theo một phiên bản Tin Mừng bên mình, trong túi, túi xách, hoặc trên điện thoại thông minh, như một nguồn suy gẫm về những thăng trầm của mỗi ngày.

Đức Phanxicô nói: "Những hành động như thế này sẽ giúp chúng ta hiểu được mức độ Kinh thánh là một cơ thể sống động, một cuốn sách mở, một chứng từ sống động về một Thiên

Chúa không chết và bị chôn vùi trên những giá sách lịch sử đầy bụi bặm".

Đức Phanxicô cho biết cuốn sách đưa người đọc trực tiếp vào câu chuyện của một trong những người bạn thân của Chúa Giêsu và nhấn mạnh rằng mỗi người đều là bạn của Chúa Giêsu.

Đôi khi người ta "chết" theo nghĩa bóng "vì tội lỗi, sự sa ngã và sự không chung thủy của chúng ta, sự chán nản làm chúng ta nản lòng và đè bẹp tinh thần của chúng ta," ngài nói, đồng thời Chúa Giêsu không ngại "đến gần chúng ta - ngay cả khi chúng ta 'hôi' như xác chết được chôn ba ngày vậy."

Đức Giáo Hoàng nói, Chúa Giêsu không sợ tội lỗi hay cái chết, nhưng đúng hơn là chờ đợi "bên ngoài cánh cửa đóng kín của trái tim chúng ta, cánh cửa chỉ mở từ bên trong, mà chúng ta khóa bằng then kép bất cứ khi nào chúng ta nghĩ rằng Thiên Chúa không bao giờ có thể tha thứ cho chúng ta.

Đức Phanxicô cho biết cuốn sách của Cha Martin minh họa cách các tín hữu có thể "cảm nhận một cách thực tế ý nghĩa sâu xa của những gì Chúa Giêsu làm khi Người thấy chính mình trước một người chết thực sự, cơ thể của người này tỏa ra mùi khó chịu – một phép ẩn dụ về sự thối nát đạo đức mà tội lỗi tạo ra trong Linh hồn của chúng ta."

Đức Phanxicô nói: "Chúa Giêsu không sợ đến gần những người tội lỗi – với bất cứ tội nhân nào, ngay cả những người mặt dầy mặt dạn và không sợ hãi nhất". Đúng hơn, mối quan tâm duy nhất của Chúa Giêsu là "không ai bị mất tích, không ai bị tước đoạt khả năng cảm nhận được vòng tay yêu thương của Chúa Cha".

Theo truyền thông Ý, Đức Phanxicô gần đây dường như cũng đã trả lời một thanh niên tên là Lorenzo Michele Noè Caruso, 22 tuổi, người nói rằng anh đã bị chủng viện từ chối vì là người đồng tính.

Đức Phanxicô đã gây ra một làn sóng tranh cãi sau khi một báo cáo được đăng trên *blog Dagospia* của Ý nói rằng Đức Thánh Cha đã sử dụng một lời nói khiếm nhã gây khó chịu đối với người đồng tính trong một phiên họp gần đây với các thành viên của Hội đồng Giám mục Ý (CEI).

Trong cuộc họp kín ngày 20 tháng 5, rõ ràng Đức Phanxicô đã nói về vấn đề đồng tính luyến ái trong đời sống chủng viện, nói rằng có quá nhiều *Frociaggine* trong các chủng viện, hiểu nôm na là "sự lăng nhăng".

Bình luận này đã bị rò rỉ cho báo chí và tạo ra phản ứng dữ dội ngay lập tức chống lại Đức Phanxicô, kể cả từ một số người đã ngỡ ngàng khi biết rằng Đức Phanxicô vốn nổi tiếng với câu nói "Tôi là ai mà dám phán xét?" và là người được coi như người đấu tranh cho việc bao gồm người LGBTQ+ vào Giáo Hội Công Giáo, thế là xem ra đã sử dụng những thuật ngữ thô thiển như vậy.

Vatican đã đưa ra lời xin lỗi nhẹ nhàng vào ngày 28 tháng 5, nói rằng Đức Giáo Hoàng nhắc

lại lập trường của ngài rằng "trong Giáo hội có không gian cho tất cả mọi người, cho tất cả mọi người! Không ai là vô dụng, không ai là người thừa, có chỗ cho tất cả. Giống như chúng ta vậy, mọi người."

Tuyên bố cho biết: "Đức Giáo Hoàng không bao giờ có ý xúc phạm hoặc thể hiện mình bằng những thuật ngữ kỳ thị người đồng tính, và ngài xin lỗi những người cảm thấy bị xúc phạm khi sử dụng thuật ngữ này, như đã được những người khác báo cáo".

Theo tờ báo Ý *Il Messaggero*, sau khi nghe nhận xét của Đức Giáo Hoàng, Caruso đã viết một email dài 3 trang cho ngài giải thích câu chuyện của chính mình và việc anh đã cay đắng như thế nào khi bị chủng viện quay lưng và thất vọng trước nhận xét của Đức Giáo Hoàng.

Caruso rõ ràng đã nói với Đức Giáo Hoàng rằng anh và nhiều người khác giống như anh "sống bên lề Giáo hội, thường bị buộc phải lẩn trốn vì bị loại trừ khỏi cộng đồng hoặc bị buộc phải trả giá đắt khi bị từ chối vì sự chân thành của mình".

Anh nói về việc làm giáo lý viên của mình, về ơn gọi sâu sắc mà anh cảm nhận được đối với chức linh mục, và sự thất vọng của anh khi bị từ chối vì sự kiện anh là người đồng tính.

Đề cập đến Thượng Hội đồng đang diễn ra về Tính đồng nghị, trong đó việc bao gồm người Công Giáo LGBTQ+, theo báo cáo, là một điểm thảo luận quan trọng, Caruso cho biết anh tin tưởng diễn trình này là "một bước ngoặt để cùng nhau bước đi dưới ánh sáng của Chúa Kitô, nơi không ai bị từ chối và mọi người đều là một cách nói lên kế hoạch của Chúa dành cho Giáo hội của chúng ta".

Caruso cũng yêu cầu các giám mục Ý xem xét "lệnh cấm vào chủng viện dành cho người đồng tính", nói rằng nhiều người trẻ "cảm thấy lạc lõng trong một Giáo hội dường như thường bị ràng buộc với chủ nghĩa giáo sĩ độc hại và chọn lọc, nơi mà chỉ một số người xứng đáng được chào đón" và là nơi mà những người khác bị loại trừ vì coi đó là những Kitô hữu giả danh."

Dường như Đức Phanxicô đã đích thân viết một lá thư được sao chép và đính kèm vào email trả lời email của chính Caruso vào ngày 1 tháng Sáu.

Theo *Il Messaggero*, Đức Giáo Hoàng cảm ơn Caruso đã liên hệ và nói rằng ngài rất ấn tượng với cụm từ "chủ nghĩa giáo sĩ trị độc hại và có tính chọn lọc".

"Đúng đấy! Con có biết chủ nghĩa giáo sĩ trị là một bệnh dịch không? Đó là một 'tính trần tục' xấu xí và như một nhà thần học vĩ đại đã nói, 'tính trần tục là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với Giáo hội, thậm chí còn tệ hơn thời đại của các giáo hoàng lấy nàng hầu'", ngài viết thế, muốn đề cập đến các bài viết của nhà thần học Thụy Sĩ Hans Urs von Balthasar.

Đức Phanxicô nhắc lại quan điểm của mình rằng "Chúa Giêsu kêu gọi mọi người, mọi người," nói với Caruso, "hãy tiến bước với ơn gọi của mình. Cha cầu nguyện cho con, xin hãy làm điều đó cho cha (cha cần nó)."

## Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm Đức TGM Gänswein vào vai trò ngoại giao ở các nước vùng Baltic

(Ngày 25/06/2024)

Courtney Mares của hãng tin CNA, ngày 24 tháng 6 năm 2024 tường trình rằng Đức Thánh Cha Phanxicô đã bổ nhiệm Đức Tổng Giám Mục Georg Gänswein, cựu thư ký riêng của Đức cố Giáo hoàng Bênêđíctô XVI, đảm nhận vai trò ngoại giao tại các quốc gia vùng Baltic.

Vatican đã công bố hôm thứ Hai rằng Đức TGM Gänswein sẽ phục vụ với tư cách là sứ thần tòa thánh, hay đại sứ giáo hoàng, tại Lithuania, Estonia và Latvia.

Việc bổ nhiệm diễn ra sau nhiều tháng đồ đoán và tin đồn khắp Rome và Giáo hội ở Đức về tương lai của Đức TGM Gänswein sau cái chết của Đức Bênêđíctô XVI.

Mối quan hệ giữa Đức TGM Gänswein và Đức Giáo Hoàng hiện tại đã trở nên căng thẳng một cách đáng chú ý. Trong cuốn sách phỏng vấn bằng tiếng Tây Ban Nha gần đây, "El Sucesor", Đức Thánh Cha Phanxicô đã đi xa hơn khi nói rằng Đức Bênêđíctô "bị Gänswein lợi dụng" trong bối cảnh xuất bản một cuốn sách "kể tất cả".

Năm ngoái, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chỉ thị cho Đức TGM Gänswein trở lại Đức, khiến ngài không có bất cứ vai trò chính thức nào trong Giáo hội. Vị giáo phẩm 67 tuổi này đã cư trú tại khu vực quê nhà của mình thuộc Tổng Giáo phận Freiburg ở miền nam nước Đức kể từ tháng 7 năm 2023, nơi ngài là kinh sĩ danh dự tại nhà thờ chính tòa Freiburg.

Trước khi rời Thành phố vĩnh cửu, Đức TGM Gänswein đã sống nhiều năm ở Rome. Ngài làm thư ký riêng cho Đức Bênêđíctô XVI từ năm 2003 cho đến khi Đức Giáo Hoàng xứ Bavaria qua đời vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Đức Bênêđíctô cũng bổ nhiệm ngài làm người đứng đầu phủ giáo hoàng vào năm 2012, một vai trò mà ngài đã đảm nhiệm trong triều giáo hoàng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô năm 2012 và kết thúc vào Tháng 2 năm 2023.

Xuất thân từ vùng Rừng Đen của Đức, con trai của một thợ rèn đã được Đức Tổng Giám Mục Oskar Saier ở Freiburg truyền chức linh mục vào năm 1984 và có bằng tiến sĩ giáo luật tại Đại học Ludwig-Maximilian ở Munich.

Với tư cách là Sứ thần Tòa thánh tại các quốc gia vùng Baltic, Đức TGM Gänswein sẽ đóng vai trò là đại diện ngoại giao thường trực của Tòa thánh và sẽ thực hiện các nhiệm vụ tương tự như một đại sứ.

Các nước vùng Baltic có dân số theo Ki-tô giáo đáng kể. Theo Trung tâm Nghiên cứu Pew, 93% người Litva theo Ki-tô giáo với 75% người trưởng thành được xác định là người Công Giáo. Latvia và Estonia đều có dân số theo Chính thống giáo và Lutheran đáng kể, trong đó người Công Giáo chỉ chiếm 1% dân số Estonia.

Tỷ lệ tham dự thánh lễ ở các quốc gia vùng Baltic rất thấp, chỉ có 7% người Công Giáo ở Latvia và 10% ở Lithuania cho biết họ tham dự Thánh lễ hàng tuần.

Đức TGM Gänswein kế nhiệm Đức Tổng Giám Mục Pedro López Quintana, người từng là Sứ thần tại các quốc gia vùng Baltic cho đến khi Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm ngài làm Sứ thần Tòa thánh tại Áo vào năm 2019.

## Bị cám dỗ muốn đặt Đức Bênêđictô chống lại Đức Phanxicô? Xin mời đi hành hương Subiaco

(Ngày 14/07/2024)

John L. Allen Jr., trên *Crux* ngày 11 tháng 7 năm 2024, nhận định rằng trong 11 năm qua, một tầng lớp chuyên gia Công Giáo và những kẻ khiêu khích đã kiếm sống tốt đẹp bằng cách đọ sức giữa Đức Bênêđictô và Đức Phanxicô. Khi làm như vậy, họ đã đào sâu thêm các chiến tuyến trong Giáo hội, khuyến khích sự phân mảnh, chia rẽ và đau lòng.

Đối với tất cả những người đồng lõa trong việc rao giảng câu chuyện đó, tôi có một gợi ý: Một cuộc hành hương sám hối đến cộng đồng Subiaco nhỏ của Ý trên sườn đồi, cách Rome khoảng một tiếng rưỡi về phía đông. Ở đó, có lời mời độc đáo để thay đổi quan điểm và có thể là để thanh lọc tâm hồn.

Nằm bên bờ sông Aniene và dưới chân dãy núi Appenine thấp hơn của Ý, chính tại đây, một quý tộc La Mã trẻ tên là Bênêđictô thành Norcia đã tìm nơi ẩn náu khỏi một thế giới đổ nát vào đầu thế kỷ thứ 6. Theo truyền thống, ngài đã trải qua ba năm sống ẩn dật trong một hang động ở Subiaco, được một đan sĩ tên là Romanus đưa cho ngài bằng một sợi dây thừng lượng thức ăn ít ỏi, sau đó tiếp tục thành lập 13 tu viện trong vùng trước khi di dời xa hơn xuống phía nam Bán đảo Ý đến Monte Cassino.

Năm thế kỷ sau, các tu sĩ tuân theo quy tắc nổi tiếng của ngài đã quyết định tôn vinh người sáng lập của họ bằng cách xây dựng một tu viện trên địa điểm nơi ngài ẩn dật, nơi ngày nay được gọi là Sacro Speco, hay "hang thánh". Cuối cùng, đan viện sẽ bao gồm hai nhà thờ, một trên và một dưới, cùng với nhiều nhà nguyện nhỏ, tất cả đều được tạc từ đá tạo thành hang động nơi ngài đã sống.

Năm 1223, như một phần của lễ cung hiến khu phức hợp mới, Đức Hồng Y Ugolini di Conti, lúc đó là trưởng Hồng Y đoàn và là Giáo hoàng tương lai Gregory IX, đã được cộng đồng Biển Đức ở Subiaco mời thánh hiến bàn thờ của một nhà nguyện mới nằm trên cấp độ của nhà thờ thấp hơn. (Bây giờ nó được gọi là "Nhà nguyện của Gregory" để vinh danh ngài.)

Di Conti đã thực hiện chuyến đi và mang theo một vị khách đặc biệt – một nhà huyền nhiệm, nhà thơ và người sáng lập một gia đình tu trì hoàn toàn mới tên là Phanxicô thành Assisi. Hai người là bạn bè, vì di Conti đã trở thành người bảo vệ trong giáo hội cho dòng tu mới của Phanxicô vào năm 1220 theo yêu cầu đích danh của Phanxicô. Cuối cùng ngài đã phong thánh cho Phanxicô vào năm 1228, chỉ hai năm sau cái chết của vị thánh.

Để kỷ niệm chuyến viếng thăm, một nghệ sĩ vô danh đã vẽ hình ảnh Phanxicô trên một trong những bức tường của nhà nguyện mới. Bởi vì nó được thực hiện khi Phanxicô vẫn còn sống, nên nó không có vầng hào quang đặc trưng của hình ảnh các vị thánh, và vì nó được vẽ trước năm 1224 nên nó cũng không cho thấy Phanxicô với những dấu thánh mà ngài chỉ có được

trong năm đó. Thêm vào vẻ chân thực, nó mô tả Phanxicô với những mũi khâu trên một mắt, phản ảnh việc điều trị bệnh đau mắt hột mà ngài phát triển trong chuyến đi đến Trung Đông vào năm 1219-1220, căn bệnh cuối cùng khiến ngài gần như bị mù.

Bức bích họa hoàn toàn độc đáo bởi vì đây là hình ảnh đầu tiên của Phanxicô còn tồn tại, thể hiện con người thật của vị thánh – qua đó cho phép các thế hệ tương lai có được điều gần gũi nhất có thể với sự tiếp xúc vật lý thực tế. Vợ tôi Elise và tôi gần đây đã có cơ hội đứng trước nó một lúc lâu, một mình, vào một buổi sáng thứ Hai yên tĩnh, và tôi có thể làm chứng rằng đó là một trải nghiệm gợi nhiều liên tưởng sâu sắc. Sau đó, chúng tôi mua một bản sao của bức ảnh và được làm phép bởi vị linh mục trực sáng hôm đó, một tu sĩ Biển Đức tốt bụng người Ý tên là Don Maurizio.

Quan điểm của tôi là thế này: Có một ý nghĩa đặc biệt trong sự kiện là bức ảnh quý giá nhất thế giới của Thánh Phanxicô đã được các con trai của Thánh Biển Đức bảo tồn, bảo vệ và trân trọng suốt 800 năm qua.

Nói cách khác, Sacro Speco là sự xác nhận về mặt vật lý rằng mối liên hệ giữa Thánh Bênêđictô và Thánh Phanxicô trong đời sống Công Giáo là di truyền, không thể tách rời và vĩnh cửu.

Đúng vậy, bản năng đan tu và tông đồ được đại diện bởi Thánh Bênêđíctô và Thánh Phanxicô là khác nhau. Bản năng trước về cơ bản là bảo tồn và duy trì đức tin, bản năng sau là về sự đổi mới và thử nghiệm để mang đức tin đến với thế giới. Trong câu nói nổi tiếng của Chesterton, "Những gì Bênêđictô tích trữ, Phanxicô đã phân tán."

Tuy nhiên, vấn đề là để đức tin bị phân tán thì trước tiên nó phải được lưu giữ - và tất nhiên, toàn bộ mục đích của việc lưu giữ nó chính là để nó có thể được phân tán. Nói cách khác, Bênêđíctô không có Phanxicô sẽ không trọn vẹn, và Phanxicô không có Bênêđíctô sẽ bất khả.

Cho đến nay, chúng ta đã nói về hai vị thánh, nhưng cái nhìn sâu sắc tương tự cũng áp dụng cho hai vị giáo hoàng trong 11 năm qua từng mang tên các vị.

Đúng vậy, Giáo hoàng Bênêđíctô XVI "bảo thủ" hơn Giáo hoàng Phanxicô về nhiều mặt. Tuy nhiên, nhìn qua lăng kính Công Giáo (trái ngược với lăng kính chính trị), đó không phải là sự đối nghịch mà là sự làm nên trọn.

Đạo Công Giáo, như Đức Bênêđictô XVI đã nhắc nhở thế giới một cách nổi tiếng trong bài phát biểu trước các giáo sĩ của các giáo phận Belluno-Feltre và Treviso của Ý năm 2007, là một truyền thống hoặc/hoặc. Đúng hơn, Công Giáo là cả hai và – một vấn đề "không phải là những loại trừ lớn lao, mà là những tổng hợp", Đức Bênêđictô nói thế.

Tất nhiên, điều này không có nghĩa là phủ nhận rằng có những phe phái đối địch trong Công Giáo, một số trong đó tuyên bố Đức Bênêđictô hoặc Đức Phanxicô là nhà quán quân của họ. Đó là một thực tế rõ ràng như khoai tây. Vấn đề là khi đưa ra những tuyên bố như vậy, những phe phái đó đã thiếu sót - hoặc tệ hơn nữa là cố tình coi thường - một điều gì đó thiết yếu về bản năng Công Giáo.

Cũng không thể phủ nhận rằng cả Đức Bênêđictô và Đức Phanxicô đều là những vị giáo hoàng không hoàn hảo, các vị đã đưa ra những quyết định gây tranh cãi một cách công bằng, một số trong đó thực sự có thể đã tạo ra nhận thức rằng các vị đại diện cho những lựa chọn mang tính cạnh tranh (trái ngược với những lựa chọn bổ sung).

Tuy nhiên, điểm cốt yếu vẫn là: Ngay từ đầu, Đức Bênêđíctô và Đức Phanxicô đã là cặp song sinh gắn liền với nhau về linh đạo Công Giáo, khác nhau ở nhiều khía cạnh nhưng không thể tồn tại nếu không có nhau. Những nỗ lực nhằm chia rẽ họ, cho dù chúng ta đang nói đến các vị thánh hay giáo hoàng, cuối cùng đều gây thiệt hại cho cả hai.

Tóm lại, đó là bài học của Subiaco. Đó là một quan điểm mà một nhóm quan điểm Công Giáo nhỏ nhưng có tiếng nói lớn và bị kích động ngày nay sẽ rất có lợi nếu tiếp thu.

## Thông điệp của Đức Thánh Cha nhân Thế vận hội Olympic, 19.07.2024

(Ngày 22/07/2024)

Sau đây là Thông điệp của Đức Thánh Cha Phanxicô gửi Đức Tổng Giám Mục Laurent Ulrich, thủ đô Paris, nhân Thế vận hội Olympic, sẽ diễn ra tại thành phố từ ngày 26 tháng 7 đến ngày 11 tháng 8 năm 2024:

**Thông điệp của Đức Thánh Cha**

Kính gửi

Đức Tổng Giám Mục Laurent Ulrich
Tổng giám mục Paris

Thưa Đtgm, tôi hiệp nhất với ý chỉ Thánh lễ mà Đức TGM đang cử hành khi Thế vận hội Olympic sắp diễn ra tại thành phố của Đức TGM. Tôi cầu xin Chúa ban ơn cho tất cả những người sẽ tham gia bằng cách này hay cách khác - dù là vận động viên hay khán giả - và cũng hỗ trợ và chúc lành cho những người chào đón họ, đặc biệt là các tín hữu ở Paris và xa hơn nữa.

Tôi biết rằng các cộng đồng Kitô giáo đang chuẩn bị mở rộng cánh cửa nhà thờ, trường học và gia đình của họ. Trên hết, họ hãy mở rộng cánh cửa tâm hồn mình, làm chứng cho Chúa Kitô, Đấng ngự trong họ và là Đấng thông truyền niềm vui của Người cho họ, qua lòng quảng đại và lòng quảng đại hiếu khách của họ đối với tất cả mọi người. Tôi đánh giá rất cao việc anh chị em đã không quên những người dễ bị tổn thương nhất, đặc biệt là những người đang ở trong hoàn cảnh rất bấp bênh, và việc họ có thể tham dự lễ kỷ niệm đã trở nên dễ dàng hơn.

Ở mức độ rộng hơn, tôi hy vọng rằng việc tổ chức Thế vận hội này sẽ mang đến cho người dân Pháp một cơ hội tuyệt vời để hòa hợp anh em, giúp họ vượt qua những khác biệt và đối lập cũng như củng cố sự đoàn kết của Quốc gia.

Tôi cùng ĐỨc TGM chào đón sự kiện thể thao quốc tế uy tín này. Thể thao là một ngôn ngữ phổ quát vượt qua biên giới, ngôn ngữ, chủng tộc, quốc tịch và tôn giáo; nó có khả năng đoàn kết mọi người, khuyến khích đối thoại và chấp nhận lẫn nhau; nó kích thích sự vượt qua chính mình, hình thành tinh thần hy sinh, nuôi dưỡng lòng trung thành trong mối quan hệ giữa các cá nhân; nó mời mọi người nhận ra giới hạn của chính mình và giá trị của người khác. Thế vận hội Olympic, nếu chúng vẫn thực sự là "trò chơi", thì có thể là nơi gặp gỡ đặc biệt giữa các dân tộc, ngay cả những quốc gia thù địch nhất. Năm vòng tròn liên kết với nhau tượng trưng cho tinh thần huynh đệ đặc trưng của sự kiện Olympic và các cuộc thi đấu thể thao nói chung.

Vì vậy, tôi hy vọng rằng Thế vận hội Paris sẽ là một cơ hội không thể bỏ qua để tất cả những người đến từ khắp nơi trên thế giới khám phá và trân trọng lẫn nhau, phá bỏ những thành kiến, nuôi dưỡng lòng quý trọng ở những nơi có sự khinh thường và ngờ vực, cũng như tình bạn ở những nơi có hận thù. Về bản chất, Thế vận hội Olympic là về hòa bình chứ không phải chiến tranh.

Chính trên tinh thần này mà thời Cổ đại đã khôn ngoan thiết lập một hiệp định đình chiến trong Thế vận hội và thời hiện đại thường xuyên cố gắng khôi phục lại truyền thống hạnh phúc này. Trong thời điểm khó khăn này, khi hòa bình thế giới đang bị đe dọa nghiêm trọng, tôi tha thiết mong muốn mọi người sẽ ghi nhớ thỏa thuận ngừng bắn này, với hy vọng giải quyết được các xung đột và khôi phục lại sự hòa hợp. Xin Chúa thương xót chúng ta! Xin Người soi sáng lương tâm của những người nắm quyền về những trách nhiệm nặng nề mà họ phải gánh chịu, xin Người ban cho những nỗ lực của họ được thành công, và xin Người ban phước lành cho họ.

Phó thác cho Thánh Geneviève và Thánh Denis, Bổn Mạng của Paris, và Đức Mẹ Lên Trời, Bổn mạng của nước Pháp, kết quả tốt đẹp của Thế vận hội này, tôi xin gửi lời chúc lành chân thành đến ĐTGM, thưa Đưc TGM, và cho tất cả những ai sẽ tham gia vào chúng.

Từ Nhà thờ Thánh Gioan Lateranô, ngày 27 tháng 6 năm 2024

FRANCIS

## Tranh cãi về Thế vận hội: Xem xét phản ứng của Đức Phanxicô
(Ngày 01/08/2024)

*Một lần nữa, tờ Aleteia, qua ký giả Cyprien Viet, ngày 01/08/24, lại lên tiếng bênh vực phản ứng của Tòa Thánh nói chung và của Đức Phanxicô nói riêng về tai tiếng tại Buổi Khai Mạc Thế Vận Hội Paris 2024*:

Không giống như nhiều nhân vật công chúng khác, Đức Phanxicô vẫn giữ thái độ kín đáo về tranh cãi do lễ khai mạc Thế vận hội gây ra. *Aleteia* phân tích lý do tại sao.

Từ Donald Trump, người nói rằng đó là "một sự ô nhục", đến tỷ phú Elon Musk lên án một hành động "cực kỳ thiếu tôn trọng đối với các Ki-tô hữu", một số nhân vật bất ngờ đã lên tiếng phản đối việc chế giễu Bữa Tiệc Ly, được trình chiếu trong một phần Lễ khai mạc Thế vận hội Paris, phát sóng trên toàn thế giới vào thứ Sáu, ngày 26 tháng 7 năm 2024.

Vào sáng thứ Bảy, các giám mục Pháp đã lên án "những cảnh chế giễu Ki-tô giáo", giải thích rằng cá Ki-tô hữu trên khắp thế giới đã "bị tổn thương bởi sự vô lý và khiêu khích của một số cảnh nhất định".

Trong bối cảnh này, những lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô sau khi đọc Kinh Truyền tin Chúa Nhật tuần trước đã được xem xét kỹ lưỡng. Nhưng một lần nữa, Đức Phanxicô lại thích đi theo hướng khác, đề cập đến Thế vận hội Olympic nhưng lại lên án những vấn đề khác.

“Trong khi có rất nhiều người trên thế giới đang phải chịu đựng vì thiên tai và nạn đói, chúng ta vẫn tiếp tục sản xuất và bán vũ khí và đốt cháy tài nguyên để tiếp tay cho các cuộc chiến tranh lớn nhỏ,” ngài nói. “Đây là một sự vô lý mà cộng đồng quốc tế không nên dung thứ, và nó trái ngược với tinh thần huynh đệ của Thế vận hội Olympic vừa mới bắt đầu.”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người hầu như không bao giờ xem truyền hình kể từ khi tuyên khấn với Đức Mẹ, có lẽ đã không xem trực tiếp Lễ khai mạc Thế vận hội, mặc dù ngài được thông báo về các sự kiện quốc tế hiện tại. Trên hết, "Đức Giáo Hoàng Phanxicô ghét phải hành động dưới áp lực của giới truyền thông", một nguồn tin từ Rome nêu rõ. Mặt khác, Đức Giáo Hoàng là người thúc đẩy mạnh mẽ các môn thể thao và nhiều giá trị Kitô giáo có thể được thúc đẩy thông qua các môn thể thao này: tình anh em, sự hợp tác, niềm vui, v.v. Ngài đặc biệt là người hâm mộ bóng đá, như thường lệ ở quê hương ngài.

**Để các giám mục "làm việc"**

Một chìa khóa khác để hiểu thái độ của Đức Giáo Hoàng nằm ở nguyên tắc bổ trợ [subsidiarity], trong trường hợp này có nghĩa là để các giám mục liên quan phản ứng và giải quyết mọi việc với những người chịu trách nhiệm.

Giám mục Emmanuel Gobilliard của Digne và là đại biểu của Giáo hội tại Pháp tham dự Thế vận hội đã đảm nhận vai trò là người phát ngôn không chính thức của Giáo hội. Ngài lưu ý rằng "sự chế giễu chống Kitô giáo đã loại trừ mọi người khi chương trình lẽ ra phải đưa họ lại gần nhau hơn". Ngài cũng là người đứng sau tuyên bố do các giám mục Pháp đưa ra, bày tỏ cả nỗi đau của người Công Giáo và mong muốn đóng góp vào thành công của Thế vận hội Paris.

Vatican đã lên tiếng thông qua tiếng nói của Tổng giám mục Vincenzo Paglia, Chủ tịch Giáo hoàng Hàn lâm Viện Sự sống, người ủng hộ lập trường này. "Các giám mục Pháp rất tốt và dũng cảm. Về phần tôi, tôi không thể không chấp thuận lời nói của họ từ đầu đến cuối", ngài nói.

Một dấu hiệu khác cho thấy sự ủng hộ của Rome đối với các giám mục Pháp là tuyên bố của

họ đã được các phương tiện truyền thông của Tòa thánh chuyển tiếp ngay lập tức.

Ngoài ra còn có những tuyên bố khác đến từ các Hồng Y thân cận với Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Hồng Y Jean-Claude Hollerich, Tổng giám mục Luxembourg, người sẽ chào đón Đức Giáo Hoàng đến giáo phận của mình vào tháng 9, đã có mặt tại Rome như một phần của cuộc hành hương quốc tế của những người giúp lễ, và đã lên tiếng kiên quyết, lên án việc dàn dựng "không thể chấp nhận được" này.

“Tôi buồn. Chúng tôi tôn trọng sự đa dạng trên thế giới, và chúng tôi cũng muốn xã hội tự do châu Âu tôn trọng các Ki-tô hữu và không làm bất cứ điều gì trái với tình cảm tôn giáo của họ”, Đức Hồng Y Dòng Tên, người quen thuộc với các cuộc tranh luận về việc tôn trọng bản sắc tôn giáo ở châu Âu, cho biết.

**Quan điểm phê phán của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về văn hóa Pháp**

Mặc dù Đức Giáo Hoàng chưa bày tỏ quan điểm của mình về lễ khai mạc, nhưng có thể thấy lập trường bản thân của ngài về văn hóa Pháp trong một số tuyên bố của ngài. Trong một cuộc phỏng vấn được tờ báo Pháp *La Croix* công bố năm 2016, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chỉ trích nước Pháp vì "thổi phồng chủ nghĩa thế tục", với xu hướng "coi tôn giáo là một nền văn hóa phụ hơn là một nền văn hóa theo đúng nghĩa của chúng. Tôi e rằng cách tiếp cận này, vốn dễ hiểu vì di sản của Thời kỳ Khai sáng, vẫn còn tồn tại”.

Đức Giáo Hoàng cũng đã tách mình khỏi "tinh thần Charlie" gần như đã trở thành học thuyết chính thức của ngoại giao Pháp sau vụ tấn công khủng bố vào trụ sở tạp chí châm biếm *Charlie Hebdo* vào ngày 7 tháng 1 năm 2015. Tự do ngôn luận không cho phép mọi thứ và tôn trọng người khác phải bao hàm mong muốn tránh xúc phạm cố ý, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh khoảng một tuần sau đó trên máy bay trên đường đến Philippines.

"Chúng ta không thể khiêu khích người khác, chúng ta không thể xúc phạm đức tin của họ, chúng ta không thể chế giễu đức tin của họ", ngài nhấn mạnh. "Tất cả những người coi thường tôn giáo, chế giễu tôn giáo, 'chơi đùa' với tôn giáo của người khác, họ đang gây thù chuốc oán với người khác".

Những nhận xét này cũng có thể áp dụng cho lễ khai mạc Thế vận hội, dường như đã tạo ra sự bất an ngay cả trong phong trào Olympic. Vào thứ Bảy, một phát ngôn viên của Ủy ban tổ chức Thế vận hội cho biết hành động khiêu khích của màn trình diễn dự định sẽ tạo ra một hiệu ứng nhất định. Tuy nhiên, ngày hôm sau, đã có một số sự thay đổi với chiến lược truyền thông mới, khi một người phát ngôn khác cho biết họ "thực sự xin lỗi" nếu có ai đó bị xúc phạm bởi chương trình.

**Ngoại giao Thế vận**

Một nguồn tin ngoại giao cũng nhấn mạnh rằng Tòa thánh muốn "tránh gây tranh cãi với thế giới Olympic vì nó đã kết thúc và đang diễn ra". Các cuộc họp của Đức Phanxicô với các liên đoàn thể thao đã tăng lên trong những năm gần đây, dẫn đến việc Athletica Vaticana được đưa vào một số liên đoàn quốc tế, mở đường cho quốc gia nhỏ nhất thế giới được công nhận

tham gia giải vô địch xe đạp thế giới.

Sự tham gia trực tiếp của Vatican vào Thế vận hội tiếp theo vẫn còn là giả thuyết, nhưng không phải là không thể, vì các chuyến thăm Rome của Chủ tịch Ủy ban Olympic quốc tế, Thomas Bach, đã thiết lập được nhiều mối liên hệ. Vào tháng 9 năm 2022, Vatican và Ủy ban Olympic quốc tế đã đồng tổ chức một diễn đàn tại Rome với chủ đề "Thể thao cho tất cả mọi người". Sự tham gia của Chủ tịch Ủy ban Olympic quốc tế trong Thánh lễ khai mạc Thế vận hội Paris, được cử hành vào ngày 19 tháng 7 tại Nhà thờ La Madeleine, cũng là thành quả của những nỗ lực này.

Do đó, Đức Giáo Hoàng vẫn giữ khoảng cách với một số tiếng nói Công Giáo lên án Thế vận hội là biểu hiện của chủ nghĩa ngoại giáo, và trong điều này, ngài hoàn toàn tiếp nối những người tiền nhiệm của mình. Ví dụ, vào ngày 8 tháng 12 năm 2005, Đức Benedict XVI, người quan tâm đến Formula 1 hơn là các môn thể thao Olympic, đã làm phép ngọn lửa Olympic cho Thế vận hội mùa đông Turin, được một Đội cận vệ Thụy Sĩ mang đến Quảng trường Thánh Phê-rô khi bắt đầu hành trình qua Ý.

Sự ủng hộ của Đức Giáo Hoàng Piô X năm 1903 đối với Nam tước Pierre de Coubertin, nguồn cảm hứng đằng sau phong trào Olympic, việc Đức Gioan XXIII ban phước cho Thế vận hội 1960 tại Rome và các thông điệp gửi đến các vận động viên từ Đức Piô XII và Gioan Phaolô II cũng là những cột mốc trong lịch sử lâu dài về mối quan hệ giữa các giáo hoàng và Thế vận hội, điều này sẽ không bị đặt dấu hỏi bởi một màn trình diễn có gu thẩm mỹ đáng ngờ.

## Thư Của Đức Thánh Cha Phanxicô Về Vai Trò Của Văn Học Trong Quá Trình Đào Tạo

(Ngày 05/08/2024)

*Theo tin Tòa Thánh, Đức Phanxicô vừa cho công bố Bức thư của ngài nói về vai trò của văn học trong việc đào tạo các linh mục tương lai. Bức thư được ký ngày 17 tháng 7, năm 2024 và được công bố ngày 4 tháng 8 vừa qua. Nhân dịp này, ngài cũng mở rộng phạm vi phổ biến bức thư tới mọi tín hữu Ki-tô giáo. Hãng tin Catholic World News cho hay: năm 2016, dưới sự lãnh đạo của Đức Phanxicô, Tòa Thánh đã công bố một tài liệu tái duyệt về việc đào tạo chủng sinh nhưng tài liệu này không nhắc gì tới vai trò của văn học, mặc dù nó là bản thay thế tài liệu năm 1985, công bố dưới thời Đức Gioan Phaolô II. Tài liệu vừa nhắc có nói tới việc đào tạo văn học.*

*Chúng tôi chuyển dịch toàn văn Bức thư của Đức Phanxicô, dựa vào bản tiếng Anh của Tòa Thánh*:

1. Ban đầu, tôi đã chọn đặt tiêu đề cho Bức thư này là đào tạo linh mục. Tuy nhiên, khi suy nghĩ thêm, chủ đề này cũng áp dụng cho quá trình đào tạo của tất cả những người tham gia vào công tác mục vụ, thực sự là của tất cả các Kitô hữu. Điều tôi muốn đề cập ở đây là giá trị của việc đọc tiểu thuyết và thơ như một phần trong con đường trưởng thành của một người.

2. Thường thì trong những khoảng thời gian buồn chán khi đi nghỉ, trong cái nóng và sự tĩnh lặng của một khu phố vắng vẻ nào đó, việc tìm thấy một cuốn sách hay để đọc có thể mang

đến một ốc đảo giúp chúng ta tránh xa những lựa chọn khác kém lành mạnh hơn. Tương tự như vậy, trong những khoảnh khắc mệt mỏi, tức giận, thất vọng hoặc thất bại, khi chính việc cầu nguyện không giúp chúng ta tìm thấy sự thanh thản bên trong, một cuốn sách hay có thể giúp chúng ta vượt qua cơn bão cho đến khi chúng ta tìm thấy sự bình yên trong tâm hồn. Thời gian dành cho việc đọc sách có thể mở ra những không gian nội tâm mới giúp chúng ta tránh bị mắc kẹt bởi một vài suy nghĩ ám ảnh có thể cản trở sự phát triển bản thân của chúng ta. Thật vậy, trước khi chúng ta tiếp xúc liên tục với phương tiện truyền thông xã hội, điện thoại di động và các thiết bị khác như hiện nay, đọc sách là một trải nghiệm phổ biến và những ai đã từng trải qua đều hiểu ý tôi. Nó không phải là thứ gì đó hoàn toàn lỗi thời.

3. Không giống như phương tiện truyền thông nghe nhìn, nơi sản phẩm có tính độc lập hơn và thời gian dành cho việc "làm phong phú" câu chuyện hoặc khám phá ý nghĩa của nó thường khá hạn chế, một cuốn sách đòi hỏi sự tham gia bản thân nhiều hơn từ phía người đọc. Theo một nghĩa nào đó, người đọc viết lại một văn bản, mở rộng phạm vi của nó thông qua trí tưởng tượng của họ, tạo ra toàn bộ thế giới bằng cách đưa vào sử dụng các kỹ năng, trí nhớ, ước mơ và lịch sử bản thân của họ, với tất cả sự kịch tính và biểu tượng của nó. Theo cách này, những gì xuất hiện là một văn bản hoàn toàn khác với văn bản mà tác giả dự định viết. Do đó, một tác phẩm văn học là một văn bản sống động và luôn hữu hiệu, luôn có khả năng nói theo những cách khác nhau và tạo ra một bản tổng hợp độc đáo từ phía mỗi người đọc. Trong quá trình đọc, chúng ta được làm giàu từ những gì chúng ta nhận được từ tác giả và điều này cho phép chúng ta phát triển nội tâm, để mỗi tác phẩm mới mà chúng ta đọc sẽ đổi mới và mở rộng thế giới quan của chúng ta.

4. Vì lý do này, tôi rất trân sự kiện ít nhất một số chủng viện đã phản ứng với nỗi ám ảnh về “màn hình” và tin tức giả mạo độc hại, hời hợt và bạo lực, bằng cách dành thời gian và sự chú ý cho văn học. Họ đã làm điều này bằng cách dành thời gian để đọc sách một cách yên tĩnh và thảo luận về những cuốn sách, mới và cũ, vẫn tiếp tục có nhiều điều để nói với chúng ta. Tuy nhiên, đáng tiếc là nền tảng đầy đủ về văn học thường không phải là một phần của các chương trình đào tạo cho chức thánh. Văn học thường chỉ được coi là một hình thức giải trí, một “nghệ thuật phụ” không nhất thiết phải nằm trong chương trình giáo dục các linh mục tương lai và quá trình chuẩn bị cho chức thánh. Ngoại trừ một số ít trường hợp, văn học được coi là không thiết yếu. Tôi cho rằng điều quan trọng là phải nhấn mạnh rằng cách tiếp cận như vậy là không lành mạnh. Nó có thể dẫn đến sự nghèo nàn nghiêm trọng về trí thức và tâm linh của các linh mục tương lai, những người sẽ bị tước mất quyền tiếp cận đặc quyền mà văn học mang lại cho chính trái tim của nền văn hóa nhân loại và cụ thể hơn là trái tim của mỗi cá nhân.

5. Với Bức thư này, tôi muốn đề xuất một sự thay đổi triệt để. Về vấn đề này, tôi đồng ý với quan sát của một nhà thần học rằng, “văn học… bắt nguồn từ cốt lõi không thể giản lược nhất của con người, bình diện mầu nhiệm [của hữu thể họ]… Văn học là cuộc sống, có ý thức về chính nó, đạt đến sự tự phat biểu đầy đủ thông qua việc sử dụng tất cả các nguồn lực khái niệm của ngôn ngữ”. [1]

6. Do đó, văn học phải liên quan, theo cách này hay cách khác, đến những mong muốn sâu sắc nhất của chúng ta trong cuộc sống này, vì ở bình diện sâu sắc, văn học gắn kết sự hiện hữu cụ thể của chúng ta, với những căng thẳng bẩm sinh, mong muốn và trải nghiệm có ý

nghĩa của nó.

7. Khi còn là một giáo viên trẻ, tôi đã khám phá ra điều này với học sinh của mình. Từ năm 1964 đến năm 1965, ở tuổi 28, tôi đã dạy văn học tại một trường Dòng Tên ở Santa Fe. Tôi đã dạy hai năm cuối trung học và phải đảm bảo rằng học sinh của mình học *El Cid*. Học sinh không vui; chúng thường hỏi liệu chúng có thể đọc García Lorca thay thế không. Vì vậy, tôi quyết định rằng chúng có thể đọc *El Cid* ở nhà và trong các bài học, tôi sẽ thảo luận về các tác giả mà học sinh thích nhất. Tất nhiên, các em muốn đọc các tác phẩm văn học đương thời. Tuy nhiên, khi các em đọc những tác phẩm mà các em quan tâm vào thời điểm đó, các em đã phát triển một sở thích chung hơn đối với văn học và thơ ca, và do đó các em chuyển sang các tác giả khác. Cuối cùng, trái tim chúng ta luôn tìm kiếm điều gì đó lớn lao hơn, và các cá nhân sẽ tìm thấy con đường riêng của họ trong văn học. [2] Về phần mình, tôi yêu các nhà bi kịch, bởi vì tất cả chúng ta đều có thể đón nhận các tác phẩm của họ như của chính mình, như những biểu hiện của vở kịch bản thân của chúng ta. Khi khóc cho số phận của các nhân vật của họ, về cơ bản chúng ta đang khóc cho chính mình, cho sự trống rỗng, những thiếu sót và cô đơn của chính mình. Tất nhiên, tôi không yêu cầu bạn đọc những thứ giống như tôi đã đọc. Mọi người sẽ tìm thấynhững cuốn sách nói lên cuộc sống của chính họ và trở thành người bạn đồng hành đích thực cho hành trình của họ. Không có gì phản tác dụng hơn là đọc một điều gì đó vì cảm giác bổn phận, nỗ lực đáng kể chỉ vì người khác đã nói rằng điều đó là cần thiết. Ngược lại, trong khi luôn cởi mở với sự hướng dẫn, chúng ta nên chọn cách đọc của mình với một tâm trí cởi mở, sẵn sàng ngạc nhiên, có sự linh hoạt và sẵn sàng học hỏi nhất định, cố gắng khám phá những gì chúng ta cần ở mọi thời điểm trong cuộc sống của mình.

**Đức tin và văn hóa**

8. Văn học cũng chứng tỏ là điều cần thiết đối với những người tin chân thành tìm cách đối thoại với nền văn hóa của thời đại họ, hoặc đơn giản là với cuộc sống và kinh nghiệm của những người khác. Có lý do chính đáng, Công đồng Vatican II nhận xét rằng, "văn học và nghệ thuật… tìm cách thâm nhập vào bản chất của chúng ta" và "làm sáng tỏ nỗi đau khổ và niềm vui, nhu cầu và tiềm năng của chúng ta". [3] Thật vậy, văn học lấy cảm hứng từ thực tế của cuộc sống hàng ngày của chúng ta, những đam mê và biến cố, "hành động, công việc, tình yêu, cái chết và tất cả những điều tồi tệ lấp đầy cuộc sống" của chúng ta. [4]

9. Làm sao chúng ta có thể tiếp cận được cốt lõi của các nền văn hóa cổ xưa và mới mẻ nếu chúng ta không quen thuộc, bỏ qua hoặc bác bỏ các biểu tượng, thông điệp, biểu hiện nghệ thuật và những câu chuyện mà chúng đã nắm bắt và gợi lên những lý tưởng và khát vọng cao cả nhất của họ, cũng như những đau khổ, nỗi sợ hãi và đam mê sâu sắc nhất của họ? Làm sao chúng ta có thể nói với trái tim của những người đàn ông và đànn bà nếu chúng ta bỏ qua, gạt sang một bên hoặc không đánh giá cao những "câu chuyện" mà họ tìm cách phja1t biểu và phơi bày sự kịch tính của trải nghiệm sống của họ trong các tiểu thuyết và bài thơ?

10. Trong kinh nghiệm truyền giáo của mình, Giáo hội đã học cách biểu lộ tất cả vẻ đẹp, sự tươi mới và mới lạ của mình trong cuộc gặp gỡ của mình - thường là thông qua văn học - với các nền văn hóa khác nhau mà đức tin của mình đã bén rễ, mà không ngần ngại tham gia và khai thác những điều tốt nhất mà mình tìm thấy trong mỗi nền văn hóa. Cách tiếp cận này đã giải thoát Giáo hội khỏi sự cám dỗ của một sự tự tham chiếu hẹp hòi, theo chủ nghĩa chính

thống coi một "ngữ pháp" văn hóa-lịch sử cụ thể là có khả năng phát biểu toàn bộ sự phong phú và chiều sâu của Tin Mừng. [5] Nhiều lời tiên tri về ngày tận thế hiện đang tìm cách gieo rắc sự tuyệt vọng bắt nguồn chính từ niềm tin như vậy. Việc tiếp xúc với các phong cách văn học và ngữ pháp khác nhau sẽ luôn cho phép chúng ta khám phá sâu hơn tính đa âm của sự mặc khải thần linh mà không làm nghèo nàn nó hoặc giảm nó xuống theo nhu cầu hoặc cách suy nghĩ của riêng chúng ta.

11. Do đó, không phải ngẫu nhiên mà thời cổ đại của Kitô giáo, chẳng hạn, đã nhận ra rõ ràng nhu cầu phải tham gia nghiêm túc vào nền văn hóa cổ điển của thời đại đó. Thánh Basilêô thành Xêdarêa, một trong những Giáo phụ của Giáo hội Đông phương, trong *Bài diễn văn gửi đến giới trẻ*, được sáng tác vào khoảng năm 370 đến 375, và rất có thể là dành cho các cháu trai và cháu gái của mình, đã ca ngợi sự phong phú của nền văn học cổ điển do *hoi éxothen* ("những người bên ngoài") tạo ra, như ngài gọi các tác giả ngoại giáo. Ngài thấy điều này cả về mặt lập luận, tức là *lógoi* (các diễn ngôn), hữu ích cho thần học và chú giải, và nội dung đạo đức của nó, cụ thể là *práxeis* (hành vi, tác phong) hữu ích cho đời sống khổ hạnh và đạo đức. Thánh Basilêô kết thúc tác phẩm này bằng cách thúc giục các Ki-tô hữu trẻ xem các tác phẩm kinh điển như một *ephódion* ("viaticum" = của ăn đàng) cho nền giáo dục và đào tạo của họ, một phương tiện "lợi ích cho linh hồn" (IV, 8-9). Chính từ cuộc gặp gỡ giữa Ki-tô giáo và nền văn hóa thời đó mà một cách trình bày mới mẻ về sứ điệp Tin Mừng đã xuất hiện.

12. Nhờ sự phân định văn hóa theo tinh thần truyền giáo, chúng ta có thể nhận ra sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong nhiều trải nghiệm của con người, nhìn thấy những hạt giống của sự hiện diện của Chúa Thánh Thần *đã* được gieo vào các biến cố, cảm xúc, mong muốn và khát khao sâu sắc hiện diện trong trái tim và trong các bối cảnh xã hội, văn hóa và tâm linh. Ví dụ, chúng ta có thể thấy điều này trong cách tiếp cận của Thánh Phao-lô trước Areopagus, như được kể lại trong Công vụ Tông đồ (17:16-34). Trong bài phát biểu của mình, Thánh Phao-lô nói về Chúa: "'Trong Người, chúng ta sống, chuyển động và hiện hữu'; và như một số nhà thơ của chính các bạn đã nói, 'Chúng ta cũng là dòng dõi của Người'." (*Công vụ* 17:28). Câu thơ này có hai trích dẫn: một trích dẫn gián tiếp từ nhà thơ Epimenides (thế kỷ thứ sáu TCN), và trích dẫn trực tiếp từ *Phaenomena* [các hiện tượng] của nhà thơ Aratus xứ Soli (thế kỷ thứ ba TCN), người đã viết về các chòm sao và các dấu hiệu của thời tiết tốt và xấu. Ở đây, "Thánh Phao-lô tiết lộ rằng ngài là một 'người đọc' đồng thời cũng chứng minh phương pháp tiếp cận văn bản văn học của ngài, đó là sự phân định văn hóa theo Tin Mừng. Người Athen coi ngài là một *spermologos*, một 'kẻ ba hoa', nhưng theo nghĩa chiều tự là 'một người thu thập hạt giống'. Điều chắc chắn được cho là một sự xúc phạm đã được chứng minh, thật trớ trêu, là sự thật sâu sắc. Thánh Phao-lô đã thu thập hạt giống của thơ ca ngoại giáo và vượt qua ấn tượng đầu tiên của mình (xem *Công vụ* 17:16), thừa nhận rằng người Athen 'cực kỳ sùng đạo' và nhìn thấy trong các trang văn học cổ điển của họ một *praeparatio evangelica* [chuẩn bị cho Tin Mừng] thực sự" [6].

13. Thánh Phao-lô đã làm gì? Ngài hiểu rằng "văn học làm sáng tỏ những vực thẳm bên trong bản vị con người trong khi sự mặc khải và sau đó là thần học tiếp quản để chỉ ra cách Chúa Kitô đi vào những chiều sâu này và soi sáng chúng". [7] Đối diện với những chiều sâu này, văn học do đó là một "con đường" [8] giúp những người chăn dắt các linh hồn bước vào cuộc đối thoại hữu hiệu với nền văn hóa của thời đại họ.

Không bao giờ là một Chúa Kitô không có thân xác

14. Trước khi khám phá những lý do cụ thể tại sao nên khuyến khích nghiên cứu văn học trong quá trình đào tạo các linh mục tương lai, trước tiên tôi muốn nói đôi điều về bối cảnh tôn giáo đương thời. "Sự trở lại với điều thánh thiêng và việc tìm kiếm tâm linh đánh dấu thời đại của chúng ta là những hiện tượng mơ hồ. Ngày nay, thách thức của chúng ta không phải là chủ nghĩa vô thần mà là nhu cầu đáp ứng đầy đủ cơn khát Thiên Chúa của nhiều người, kẻo họ cố gắng thỏa mãn cơn khát đó bằng những giải pháp xa lạ hoặc bằng một Chúa Giêsu không có thân xác". [9] Nhiệm vụ cấp bách là công bố Tin Mừng trong thời đại chúng ta đòi hỏi các tín hữu, và đặc biệt là các linh mục, phải đảm bảo rằng mọi người đều có thể gặp gỡ *Chúa Giêsu Kitô đã nhập thể, đã làm người, đã làm nên lịch sử*. Chúng ta phải luôn cẩn thận không bao giờ đánh mất "xác thịt" của Chúa Giêsu Kitô: xác thịt được tạo nên từ những đam mê, cảm xúc và tình cảm, những lời thách thức và an ủi, những bàn tay chạm đến và chữa lành, những cái nhìn giải thoát và khích lệ, xác thịt được tạo nên từ lòng hiếu khách, sự tha thứ, sự phẫn nộ, lòng can đảm, sự không sợ hãi; nói một cách ngắn gọn, là tình yêu.

15. Chính ở bình diện này, sự quen thuộc với văn học có thể khiến các linh mục tương lai và tất cả những người làm công tác mục vụ nhạy cảm hơn với toàn bộ nhân tính của Chúa Giêsu, trong đó thần tính của Người hiện diện hoàn toàn. Theo cách này, họ có thể công bố Tin Mừng theo cách giúp mọi người có thể trải nghiệm chân lý trong giáo huấn của Công đồng Vatican II rằng, "chỉ trong mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể, mầu nhiệm về con người mới thực sự trở nên sáng tỏ". [10] Đây không phải là mầu nhiệm của một nhân tính trừu tượng nào đó, mà là của tất cả mọi người nam và nữ, với những tổn thương, ham muốn, ký ức và hy vọng của họ vốn là một phần cụ thể trong cuộc sống của họ.

**Một điều tốt đẹp tuyệt vời**

16. Theo quan điểm thực tế, nhiều nhà khoa học cho rằng thói quen đọc sách có nhiều tác động tích cực đến cuộc sống của con người, giúp họ có được vốn từ vựng rộng hơn và do đó phát triển khả năng trí thức rộng hơn. Nó cũng kích thích trí tưởng tượng và sự sáng tạo của họ, cho phép họ học cách kể câu chuyện của mình theo những cách phong phú và biểu cảm hơn. Nó cũng cải thiện khả năng tập trung, giảm mức độ suy giảm nhận thức và làm dịu căng thẳng và lo lắng.

17. Hơn thế nữa, việc đọc sách giúp chúng ta chuẩn bị để hiểu và do đó giải quyết các tình huống khác nhau phát sinh trong cuộc sống. Khi đọc, chúng ta đắm mình vào những suy nghĩ, mối quan tâm, bi kịch, nguy hiểm và nỗi sợ hãi của các nhân vật, những người cuối cùng đã vượt qua những thách thức của cuộc sống. Có lẽ, khi theo dõi một câu chuyện đến cuối, chúng ta cũng có được những hiểu biết sâu sắc mà sau này sẽ hữu ích trong cuộc sống của chính chúng ta.

18. Trong nỗ lực khuyến khích việc đọc sách này, tôi xin đề cập đến hai văn bản của các tác giả nổi tiếng, những người, tóm lại, có nhiều điều để dạy chúng ta:

Tiểu thuyết giải phóng "trong chúng ta, trong không gian của một giờ, tất cả những niềm vui

và bất hạnh có thể có mà trong cuộc sống, chúng ta phải mất nhiều năm mới biết được dù chỉ một chút, và những điều dữ dội nhất sẽ không bao giờ được tiết lộ cho chúng ta vì sự chậm chạp mà chúng xảy ra ngăn cản chúng ta nhận ra chúng". [11]

"Khi đọc những tác phẩm văn học vĩ đại, tôi trở thành một ngàn người đàn ông nhưng vẫn là chính mình. Giống như bầu trời đêm trong bài thơ Hy Lạp, tôi nhìn bằng vô số con mắt, nhưng tôi vẫn là người nhìn. Ở đây, giống như trong sự tôn thờ, trong tình yêu, trong hành động đạo đức và trong sự hiểu biết, tôi vượt qua chính mình; và không bao giờ là chính mình hơn khi tôi làm như vậy". [12]

19. Tuy nhiên, tôi không có ý định chỉ tập trung vào những lợi ích bản thân có được từ việc đọc sách, mà là suy gẫm về những lý do quan trọng nhất để khuyến khích tình yêu đọc sách mới.

**Lắng nghe tiếng nói của người khác**

20. Khi nghĩ đến văn học, tôi nhớ đến điều mà nhà văn vĩ đại người Á Căn Đình Jorge Luis Borges [13] từng nói với học trò của mình, cụ thể là điều quan trọng nhất chỉ là đọc, tiếp xúc trực tiếp với văn học, đắm mình vào văn bản sống động trước mắt, thay vì tập trung vào các ý tưởng và bình luận phê bình. Borges giải thích ý tưởng này với học trò của mình bằng cách nói rằng lúc đầu, các em có thể hiểu rất ít về những gì mình đang đọc, nhưng trong mọi trường hợp, các em đều đang nghe thấy "tiếng nói của người khác". Đây là định nghĩa về văn học mà tôi rất thích: *lắng nghe tiếng nói của người khác*. Chúng ta không bao giờ được quên rằng việc ngừng lắng nghe tiếng nói của người khác khi họ thách thức chúng ta là nguy hiểm như thế nào! Chúng ta ngay lập tức rơi vào trạng thái tự cô lập; chúng ta bước vào một loại "điếc tâm linh", điều này có tác động tiêu cực đến mối quan hệ của chúng ta với chính mình và mối quan hệ của chúng ta với Thiên Chúa, bất kể chúng ta có học bao nhiêu thần học hay tâm lý học.

21. Cách tiếp cận văn học này, khiến chúng ta nhạy cảm với mầu nhiệm của người khác, dạy chúng ta cách chạm đến trái tim họ. Ở đây, tôi nghĩ đến lời kêu gọi can đảm mà Thánh Phaolô VI đã đưa ra cho các nghệ sĩ và do đó cũng cho các nhà văn vào ngày 7 tháng 5 năm 1964: "Chúng tôi cần các bạn. Sứ vụ của chúng tôi cần sự hợp tác của các bạn. Vì như các bạn biết, sứ vụ của chúng tôi là rao giảng và đảm bảo rằng thế giới của tinh thần, của điều vô hình, của điều không thể diễn tả, của Thiên Chúa, có thể tiếp cận và hiểu được, thực sự đang chuyển động. Và các bạn là bậc thầy trong công việc này, thể hiện thế giới vô hình theo những cách dễ tiếp cận và hiểu được". [14] Đây là vấn đề: nhiệm vụ của các tín hữu, và đặc biệt là của các linh mục, chính là "chạm đến" trái tim của người khác, để họ có thể mở lòng đón nhận sứ điệp của Chúa Giêsu. Trong nhiệm vụ lớn lao này, sự đóng góp mà văn học và thơ ca có thể mang lại có giá trị vô song.

22. T.S. Eliot, nhà thơ có thi ca và tiểu luận phản ảnh đức tin Ki-tô giáo của ông, có vị trí nổi bật trong nền văn học hiện đại, đã mô tả một cách sâu xa cuộc khủng hoảng tôn giáo ngày nay là cuộc khủng hoảng về khả năng cảm xúc lan rộng. [15] Nếu chúng ta tin vào chẩn đoán này, thì vấn đề đối với đức tin ngày nay không phải chủ yếu là tin nhiều hơn hay tin ít hơn đối với các tín lý đặc thù. Đúng hơn, đó là sự bất lực của rất nhiều người đương thời của

chúng ta không thể xúc động sâu sắc trước Thiên Chúa, tạo vật của Người và những con người khác. Ở đây, chúng ta thấy tầm quan trọng của việc chữa lành và làm giàu khả năng phản ứng của chúng ta. Khi trở về từ Chuyến tông du Nhật Bản, tôi được hỏi rằng tôi nghĩ phương Tây phải học gì từ phương Đông. Câu trả lời của tôi là, "Tôi nghĩ rằng phương Tây thiếu một chút thi ca". [16]

**Một "sự đào tạo về phân định"**

23. Vậy thì, một linh mục được lợi ích gì khi tiếp xúc với văn học? Tại sao cần phải xem xét và thúc đẩy việc đọc các tiểu thuyết lớn như một yếu tố quan trọng trong *paideia* [cái học] của linh mục? Tại sao điều quan trọng đối với chúng ta, trong quá trình đào tạo các ứng viên cho chức linh mục, là khôi phục lại sự sáng suốt của Karl Rahner rằng có một mối quan hệ tâm linh sâu sắc giữa linh mục và nhà thơ? [17]

24. Chúng ta hãy cố gắng trả lời những câu hỏi này bằng cách lắng nghe những gì nhà thần học người Đức này muốn nói với chúng ta. [18] Đối với Rahner, những lời thơ của nhà thơ đầy hoài niệm, như thể chúng giống như "những cánh cổng vào vô cực, những cánh cổng vào điều không thể hiểu được. Chúng kêu gọi điều không có tên. Chúng vươn tới điều không thể nắm bắt được". Thơ "tự nó không trao tặng điều vô hạn, nó không mang lại và chứa đựng điều vô hạn". Đó là nhiệm vụ của lời Chúa và, như Rahner nói tiếp, "lời thơ kêu gọi lời Chúa". [19] Đối với các Ki-tô hữu, Lời là Chúa, và tất cả những lời nói của con người chúng ta đều mang dấu vết của một khao khát nội tại đối với Chúa, một xu hướng hướng tới Lời đó. Có thể nói rằng lời thơ thực sự tham gia một cách tương tự vào Lời Chúa, như Thư gửi tín hữu Do Thái đã nêu rõ (x. *Dt* 4:12-13).

25. Theo quan điểm này, Karl Rahner có thể rút ra một song hành nổi bật giữa linh mục và nhà thơ: chỉ có từ ngữ mới có thể cứu chuộc được điều tạo nên sự giam cầm cuối cùng của mọi thực tại không được diễn tả bằng từ ngữ: sự câm lặng khi nhắc đến Thiên Chúa". [20]

26. Do đó, văn học giúp chúng ta nhạy cảm hơn với mối quan hệ giữa *các hình thức diễn đạt và ý nghĩa*. Nó cung cấp *một việc huấn luyện về phân định*, mài giũa khả năng của linh mục tương lai để có được cái nhìn sâu sắc vào nội tâm của chính mình và vào thế giới xung quanh. Do đó, việc đọc trở thành "con đường" dẫn ngài đến với sự thật về hữu thể của chính mình và là cơ hội cho một quá trình phân định tâm linh sẽ không thiếu những khoảnh khắc lo lắng và thậm chí là khủng hoảng. Thật vậy, nhiều trang văn học tương ứng với những gì Thánh Inhaxiô gọi là "sự hoang tàn" [desolation] về mặt tâm linh.

27. Đây là cách Thánh Inhaxiô giải thích: "Tôi gọi sự hoang tàn là bóng tối của linh hồn, sự hỗn loạn của tinh thần, khuynh hướng về những gì thấp hèn và trần tục, sự bồn chồn xuất phát từ nhiều sự xáo trộn và cám dỗ dẫn đến thiếu đức tin, thiếu đức cậy, thiếu đức mến. Linh hồn hoàn toàn lười biếng, thờ ơ, buồn bã và tách biệt, như thể, khỏi Đấng Tạo Hóa và Thiên Chúa của mình". [21]

28. Sự khó khăn hoặc nhàm chán mà chúng ta cảm thấy khi đọc một số văn bản nhất định không nhất thiết là xấu hay vô ích. Bản thân Thánh Inhaxiô đã quan sát thấy rằng ở "những người đang đi từ xấu đến tệ hơn", tinh thần tốt lành hoạt động bằng cách khơi dậy sự bồn

chồn, kích động và bất mãn. [22] Đây sẽ là ứng dụng theo nghĩa đen của quy tắc đầu tiên của Thánh Inhaxiô để phân định các tinh thần, liên quan đến những người "đi từ tội trọng này đến tội trọng khác". Ở những người như vậy, tinh thần tốt lành, bằng cách "sử dụng ánh sáng của lý trí sẽ khơi dậy sự cắn rứt lương tâm và lấp đầy họ bằng sự hối hận", [23] và theo cách này sẽ dẫn họ đến với điều tốt lành và vẻ đẹp.

29. Rõ ràng là người đọc không chỉ là người nhận được một thông điệp xây dựng, mà là một người được thử thách để tiến về phía trước trên một địa hình thay đổi, nơi ranh giới giữa sự cứu rỗi và sự diệt vong không phải là điều hiển nhiên và rõ ràng *tiên thiên*. Đọc, như một hành động "phân định", liên quan trực tiếp đến người đọc với tư cách là "chủ thể" đọc và là "đối tượng" của những gì đang được đọc. Khi đọc một tiểu thuyết hoặc một tác phẩm thơ, người đọc thực sự trải nghiệm "việc được đọc" bởi những từ mà họ đang đọc. [24] Do đó, người đọc có thể được so sánh với những người chơi trên sân: họ chơi trò chơi, nhưng trò chơi cũng được chơi thông qua họ, theo nghĩa là họ hoàn toàn bị cuốn vào hành động. [25]

**Chú ý và tiêu hóa**

30. Về nội dung, chúng ta nên nhận ra rằng văn học giống như "một chiếc kính thiên văn", sử dụng hình ảnh nổi tiếng của Marcel Proust. [26] Như vậy, nó hướng đến các sinh vật và sự vật, và cho phép chúng ta nhận ra "khoảng cách vô tận" ngăn cách toàn bộ trải nghiệm của con người với nhận thức của chúng ta về nó. "Văn học cũng có thể được so sánh với một phòng thí nghiệm ảnh, nơi các bức ảnh về cuộc sống có thể được xử lý để làm nổi bật các đường nét và sắc thái của chúng. Đây chính là mục đích của văn học: nó giúp chúng ta "phát triển" bức tranh về cuộc sống" [27], thách thức chúng ta về ý nghĩa của nó và nói một cách khác, để *trải nghiệm cuộc sống* như nó vốn có.

31. Tuy nhiên, quan điểm thông thường của chúng ta về thế giới có xu hướng "bị thu hẹp" và bị thu hẹp bởi áp lực mà nhiều mục tiêu thực tế và ngắn hạn của chúng ta gây ra cho chúng ta. Ngay cả cam kết phục vụ của chúng ta – phụng vụ, mục vụ và bác ái– cũng chỉ có thể tập trung vào các mục tiêu cần đạt được. Tuy nhiên, như Chúa Giêsu nhắc nhở chúng ta trong dụ ngôn về người gieo giống, hạt giống cần phải rơi vào đất sâu để chín muồi theo thời gian, mà không bị đất đá hay gai nhọn làm chết nghẹt (*Mt* 13:18-23). Luôn có nguy cơ này là việc quá quan tâm đến hiệu năng sẽ làm giảm khả năng phân định, làm suy yếu sự nhạy cảm và bỏ qua tính phức tạp. Chúng ta vô cùng cần phải cân bằng lại sự cám dỗ không thể tránh khỏi này đối với lối sống điên cuồng và thiếu phê phán bằng cách lùi lại, chậm lại, dành thời gian để nhìn và lắng nghe. Điều này có thể xảy ra khi một người chỉ dừng lại để đọc một cuốn sách.

32. Chúng ta cần khám phá lại những cách liên hệ với thực tại chào đón hơn, không chỉ mang tính chiến lược và chỉ nhắm đến kết quả, những cách cho phép chúng ta trải nghiệm sự vĩ đại vô hạn của hữu thể. Cảm giác về viễn cảnh, sự nhàn nhã và tự do là dấu hiệu của cách tiếp cận thực tại tìm thấy trong văn học một hình thức diễ đạt ưu tuyển, mặc dù không phải là độc quyền. Văn học do đó dạy chúng ta cách nhìn và thấy, cách phân định và khám phá thực tại của các cá nhân và tình huống như một mầu nhiệm chứa đầy ý nghĩa mà chỉ có thể hiểu được một phần thông qua các phạm trù, các lược đồ giải thích, động lực tuyến tính của nguyên nhân và kết quả, phương tiện và mục đích.

33. Một hình ảnh nổi bật khác về vai trò của văn học đến từ hoạt động của cơ thể con người, và cụ thể là hành động tiêu hóa. Đan sĩ William xứ Saint-Thierry thế kỷ thứ mười một và tu sĩ Dòng Tên Jean-Joseph Surin thế kỷ thứ mười bảy đã phát triển hình ảnh một con bò nhai lại thức ăn của mình - *ruminatio* - như một hình ảnh của việc đọc chiêm niệm. Surin đã nhắc đến "dạ dày của linh hồn", trong khi tu sĩ Dòng Tên Michel De Certeau đã nói về một "sinh lý học đích thực của việc đọc một cách tiêu hóa". [28] Văn học giúp chúng ta suy gẫm về ý nghĩa của sự hiện diện của chúng ta trên thế giới này, để "tiêu hóa" và đồng hóa nó, và nắm bắt những gì nằm bên dưới bề mặt trải nghiệm của chúng ta. Nói một cách khác, văn học phục vụ cho việc diễn giải cuộc sống, để phân định ý nghĩa sâu xa hơn và những căng thẳng cốt lõi của nó. [29]

**Nhìn qua con mắt của người khác**

34. Về mặt sử dụng ngôn ngữ, việc đọc một văn bản văn học đặt chúng ta vào vị trí "nhìn qua con mắt của người khác", [30] do đó có được góc nhìn rộng mở giúp mở rộng nhân tính của chúng ta. Chúng ta phát triển sự tương cảm [empathy] giàu trí tưởng tượng cho phép chúng ta đồng nhất với cách người khác nhìn, trải nghiệm và phản ứng với thực tại. Nếu không có sự tương cảm như vậy, sẽ không có sự liên đới, chia sẻ, lòng cảm thương, lòng thương xót. Khi đọc, chúng ta khám phá ra rằng cảm xúc của chúng ta không chỉ đơn thuần là của riêng chúng ta, chúng mang tính phổ quát, và vì vậy ngay cả người thiếu thốn nhất cũng không cảm thấy cô đơn.

35. Sự đa dạng kỳ diệu của nhân tính, và tính đa nguyên dị đại [diachronic] và đồng đại [synchronic] của các nền văn hóa và lĩnh vực học tập, trong văn học, trở thành một ngôn ngữ có khả năng tôn trọng và diễn đạt mọi tính đa dạng của chúng. Đồng thời, chúng chuyển thành ngữ pháp tượng trưng khiến chúng có ý nghĩa đối với chúng ta, không xa lạ mà được chia sẻ. Sự độc đáo của văn học nằm ở chỗ nó truyền tải sự phong phú của trải nghiệm không phải bằng cách khách quan hóa nó như trong các mô hình mô tả của khoa học hay các phán đoán của phê bình văn học, mà bằng cách thể hiện và diễn giải ý nghĩa sâu xa hơn của nó.

36. Khi chúng ta đọc một câu chuyện, nhờ vào khả năng mô tả của tác giả, mỗi chúng ta có thể thấy trước mắt mình tiếng khóc của một cô gái bị bỏ rơi, một bà già kéo chăn đắp cho đứa cháu trai đang ngủ, những cuộc đấu tranh của một người bán hàng đang cố gắng kiếm sống, nỗi xấu hổ của một người phải chịu đựng những lời chỉ trích liên tục, cậu bé tìm nơi ẩn náu trong những giấc mơ như lối thoát duy nhất khỏi cuộc sống khốn khổ và bạo lực. Khi những câu chuyện này đánh thức những tiếng vọng yếu ớt của những trải nghiệm bên trong chúng ta, chúng ta trở nên nhạy cảm hơn với những trải nghiệm của người khác. Chúng ta bước ra khỏi chính mình để bước vào cuộc sống của họ, chúng ta đồng cảm với những cuộc đấu tranh và mong muốn của họ, chúng ta nhìn mọi thứ qua con mắt của họ và cuối cùng chúng ta trở thành bạn đồng hành trên hành trình của họ. Chúng ta bị cuốn vào cuộc sống của người bán trái cây, gái mại dâm, đứa trẻ mồ côi, vợ của thợ nề, gái già vẫn tin rằng một ngày nào đó nàng sẽ tìm thấy hoàng tử quyến rũ của mình. Chúng ta có thể làm điều này bằng sự tương cảm và đôi khi bằng sự dịu dàng và hiểu biết.

37. Như Jean Cocteau đã viết cho Jacques Maritain: "Văn học là điều không thể. Chúng ta phải thoát khỏi nó. Không ích gì khi cố gắng thoát ra thông qua văn học; chỉ có tình yêu và

đức tin mới giúp chúng ta thoát khỏi chính mình". [31] Tuy nhiên, chúng ta có thể thực sự thoát khỏi chính mình nếu những đau khổ và niềm vui của người khác không bùng cháy trong trái tim chúng ta? Ở đây, tôi muốn nói rằng, đối với chúng ta là các Ki-tô hữu, không có gì là con người lại thờ ơ với chúng ta.

38. Văn học không phải là tương đối; nó không tước đi các giá trị của chúng ta. Biểu tượng tượng trưng cho thiện và ác, chân lý và sự dối trá, như những thực tại trong văn học mang hình thức của các cá nhân và biến cố lịch sử tập thể, không loại trừ sự phán xét về mặt đạo đức nhưng ngăn chúng ta khỏi sự lên án mù quáng hoặc hời hợt. Như Chúa Giêsu đã nói với chúng ta, "Sao anh thấy cái rác trong mắt người lân cận, mà lại không thấy cái xà trong mắt mình?" (Mt 7:3).

39. Khi đọc về bạo lực, sự hẹp hòi hoặc yếu đuối của người khác, chúng ta có cơ hội suy gẫm về những trải nghiệm của chính mình về những thực tại này. Bằng cách mở ra cho người đọc một góc nhìn rộng hơn về sự vĩ đại và đau khổ của trải nghiệm con người, văn học dạy chúng ta sự kiên nhẫn trong việc cố gắng hiểu người khác, sự khiêm nhường khi tiếp cận những tình huống phức tạp, sự nhu mì trong việc phán đoán cá nhân và sự nhạy cảm với tình trạng con người của chúng ta. Sự phán đoán chắc chắn là cần thiết, nhưng chúng ta không bao giờ được quên phạm vi hạn chế của nó. Sự phán đoán không bao giờ được đưa ra bản án tử hình, loại bỏ con người hoặc đàn áp nhân tính của chúng ta vì mục đích tuyệt đối hóa luật pháp một cách vô hồn.

40. Cái khôn sinh ra từ văn học truyền cho người đọc góc nhìn rộng hơn, ý thức về giới hạn, khả năng coi trọng kinh nghiệm hơn tư duy nhận thức và phản biện, và chấp nhận sự nghèo đói mang lại sự giàu có phi thường. Bằng cách thừa nhận sự vô ích và thậm chí là sự bất khả thi của việc thu hẹp mầu nhiệm của thế giới và nhân loại thành một cực đối lập giữa chân và giả hoặc đúng và sai, người đọc chấp nhận trách nhiệm đưa ra phán đoán, không phải như một phương tiện thống trị, mà là động lực để lắng nghe nhiều hơn. Và đồng thời, sự sẵn sàng tham gia vào sự phong phú phi thường của một lịch sử là do sự hiện diện của Chúa Thánh Thần, nhưng cũng được ban tặng như một ân sủng, một sự kiện không thể đoán trước và không thể hiểu được, không phụ thuộc vào hoạt động của con người, mà định nghĩa lại nhân tính của chúng ta theo hướng hy vọng được cứu rỗi.

**Sức mạnh tinh thần của văn học**

41. Tôi tin rằng, với những suy gẫm ngắn gọn này, tôi đã nhấn mạnh vai trò mà văn học có thể đóng góp trong việc giáo dục trái tim và khối óc của các mục tử và các mục tử tương lai. Văn học có thể kích thích rất nhiều việc sử dụng lý trí một cách tự do và khiêm tốn, sự công nhận hữu hiệu tính đa dạng của ngôn ngữ loài người, sự mở rộng các giác quan của con người và cuối cùng là sự cởi mở tinh thần to lớn để lắng nghe Tiếng nói phát ra qua nhiều giọng nói.

42. Văn học giúp người đọc lật đổ các thần tượng của một ngôn ngữ tự tham chiếu, tự mãn giả tạo và quy ước tĩnh tụ đôi khi cũng có nguy cơ làm ô nhiễm diễn ngôn giáo hội của chúng ta, giam cầm sự tự do của Lời. Từ ngữ văn học là một từ khiến ngôn ngữ chuyển động, giải phóng và thanh lọc ngôn ngữ. Cuối cùng, nó mở ra cho ngôn ngữ đó những viễn cảnh diễn

đạt và mở rộng hơn nữa. Nó mở ra những lời nói của con người để chào đón Lời vốn đã hiện diện trong lời nói của con người, không phải khi nó tự coi mình là kiến thức đã đầy đủ, dứt khoát và hoàn chỉnh, mà là khi nó trở thành sự lắng nghe và mong đợi Đấng đến *để làm mới mọi sự* (x. *Kh* 21:5).

43. Cuối cùng, sức mạnh tinh thần của văn học đưa chúng ta trở lại với nhiệm vụ nguyên thủy mà Thiên Chúa giao phó cho gia đình nhân loại của chúng ta: nhiệm vụ "đặt tên" cho các hữu thể và sự vật khác (x. *St* 2:19-20). Sứ mệnh trở thành người quản lý công trình sáng tạo, được Thiên Chúa giao cho Ađam, đòi hỏi trước hết là sự công nhận phẩm giá của chính ông và ý nghĩa của sự hiện hữu của các hữu thể khác. Các linh mục cũng được giao phó nhiệm vụ nguyên thủy này là "đặt tên", ban tặng ý nghĩa, trở thành công cụ hiệp thông giữa tạo vật và Ngôi Lời đã nhập thể và quyền năng của Người để soi sáng mọi chiều kích của thân phận con người chúng ta.

44. Do đó, mối quan hệ giữa linh mục và nhà thơ tỏa sáng trong sự kết hợp bí tích mầu nhiệm và không thể tách rời giữa Ngôi Lời thần thiêng và lời nói của con người, tạo nên một thừa tác vụ trở thành một việc phục vụ phát sinh từ sự lắng nghe và lòng cảm thương, một đặc sủng trở thành trách nhiệm, một tầm nhìn về chân lý và điều thiện tự bộc lộ dưới dạng vẻ đẹp. Làm sao chúng ta có thể không suy gẫm những lời mà nhà thơ Paul Celan để lại cho chúng ta: "Những ai thực sự học cách nhìn, sẽ đến gần hơn với những gì vô hình". [32]

*Ban hành tại Rome, tại Nhà thờ Thánh Gioan Latêranô, vào ngày 17 tháng 7 năm 2024, năm thứ mười hai của Triều đại Giáo hoàng của tôi.*

PHANXICÔ

[1] R. LATOURELLE, 'Văn học', trong R. LATOURELLE & R. FISICHELLA, *Từ điển Thần học Cơ bản*, New York 2000, 604.

[2] So sánh A. SPADARO, "J. M. Bergoglio, người sáng tạo bậc thầy. Intervista all'alunno Jorge Milia", trong *La Civiltà Cattolica* 2014 I 523-534.

[3] CÔNG ĐỒNG VATICAN THỨ HAI, Hiến chế mục vụ về Giáo hội trong thế giới hiện đại *Gaudium et Spes*, 62. [4] K. Rahner, "Il futuro del libro religioso", in *Nuovi saggi II*, Roma 1968, 647. [5 ] Xem Tông huấn *Niềm Vui Tin Mừng*, 117. [6] A. SPADARO, *Svolta di respiro. Spiritualità della vita contemporanea*, Milano, Vita e Pensiero, 101.

[7] R. LATOURELLE, 'Văn học', trong R. LATOURELLE & R. FISICHELLA, *Từ điển Thần học Cơ bản*, New York 2000, 603.

[8] THÁNH GIOAN PHAOLÔ II, *Thư gửi các nghệ sĩ*, ngày 4 tháng 4 năm 1999, 6.

[9] Tông huấn *Evangelii Gaudium*, 89.

[10] CÔNG ĐỒNG CHUNG VATICAN II, Hiến chế mục vụ về Giáo hội trong thế giới hiện đại *Gaudium et Spes*, 22.

[11] M. PROUST*, À la recherche du temps perdu - Du côté chez Swann* [Đi tìm thời gian đa mất ở phía Swann] Paris 1914, 104-105.

[12] C.S. LEWIS, *Một thí nghiệm trong phê bình*, 89.

[13] Xem J.L. BORGES, Borges, *Oral*, Buenos Aires 1979, 22.

[14] Thánh Phao-lô VI, *Bài giảng, Thánh lễ với các nghệ sĩ*, Nhà nguyện Sistine, ngày 7 tháng 5 năm 1964.

[15] XemT.S. Eliot, *The Idea of a Christian Society* [Ý niệm Xã hội Ki-tô giáo], London 1946, 30.

[16] *Họp báo về chuyến bay trở về Rome, Chuyến tông du đến Thái Lan và Nhật Bản*, ngày 26 tháng 11 năm 2019.

[17] So sánh A. SPADARO, *La grazia della parola* [ân sủng của lời]. *Karl Rahner và thơ ca*, Milano, Jaca Book, 2006.

[18] Xem K. Rahner, *Theological Investigations* (Các điều tra Thần học], Tập. III, Luân Đôn 1967, 294-317.

[19] *Như trên* 316-317.

[20] *Như trên* 302.

[21] THÁNH INHAXIÔ LOYOLA, *Linh Thao*, số 317. [22] Xem đa dẫn, số 335.

[23] *Như trên*, số 314

[24] Xem K. Rahner, *Điều tra thần học*, Tập. III, Luân Đôn 1967, 299.

[25] X. A SPADARO, *La pagina che illumina. Scrittura creativa come esercizio spirituale*[Trang chiếu sáng. Viết sáng tạo như một linh thao], Milano, Ares, 2023, 46-47.

[26] M. PROUST, *À la recherche du temps perdu. Le temps retrouvé* [đi tìm thời gian đã mất. Thời gian tìm lại], Vol. III, Paris 1954, 1041.

[27] A SPADARO, *La pagina che illumina. Scrittura creativa come esercizio spirituale* [Trang chiếu sáng. Viết sáng tạo như một linh thao], Milano, Ares, 2023, 14.

[28] M. DE CERTEAU, *Il parlare angelico. Figure per una poetica della lingua* (Secoli XVI e XVII) [Nói như thiên thần. Những hình tượng thi pháp ngôn ngữ (thế kỷ 16 và 17), Firenze 1989, 139 ff.

[29] A SPADARO, *La pagina che illumina. Scrittura creativa come esercizio spirituale*, Ares, 2023, 16.

[30] Cf. C.S. LEWIS, *Một thử nghiệm về phê bình*.

[31] J. COCTEAU – J. MARITAIN, *Dialogo sulla fede* [đối thoại về đức tin], Firenze, Passigli, 1988, 56; Cf. A SPADARO, *La pagina che illumina. Scrittura creativa come esercizio spirituale*, Milano, Ares, 2023, 12-11.

[32] P. CELAN, *Microliti*, Milano 2020, 101.

## Chuyến đi Châu Á và Châu Đại Dương của Đức Phanxicô là cơn đau đầu về an ninh

(Ngày 09/08/2024)

Luke Coppen của The Pillard, ngày 7 tháng 8 năm 2024 cho rằng Đức Phanxicô sẽ bắt đầu chuyến đi dài nhất trong triều giáo hoàng của mình vào tháng tới — và có lẽ cũng là một trong những chuyến đi nguy hiểm nhất của ngài.

Chuyến thăm Indonesia, Papua New Guinea, Đông Timor và Singapore từ ngày 2 đến ngày 13 tháng 9 của ngài có thực sự nguy hiểm hơn các chuyến đi của ngài đến Cộng hòa Trung Phi và Iraq không?

Thật khó nói, nhưng chuyến đi dài hơn 20,000 dặm qua hai châu lục của vị giáo hoàng 87 tuổi này đầy rẫy những thách thức về an ninh, bao gồm khủng bố, bạo lực bộ lạc và thậm chí là các cuộc đụng độ giữa các nhóm võ thuật đối địch.

Sau đây là một cái nhìn ngắn gọn về những mối quan tâm chính trước chuyến đi vào tháng 9.

**ID Indonesia**

Đức Phanxicô sẽ bắt đầu chuyến thăm của mình vào ngày 3 tháng 9 tại Jakarta, thủ đô của Indonesia, quốc gia lớn nhất Đông Nam Á. Ngài sẽ là vị giáo hoàng thứ ba đặt chân đến đất nước Indonesia sau Đức Phaolô VI vào năm 1970 và Đức Gioan Phaolô II vào năm 1989.

Indonesia là quốc gia có dân số Hồi giáo lớn nhất thế giới. Ước tính 87% trong số hơn 270 triệu người dân của quốc gia này là người Hồi giáo. Các Ki-rô hữu, nhóm tôn giáo thiểu số lớn nhất, chiếm khoảng 11%.

Theo Đức Hồng Y Ignatius Suharyo Hardjoatmodjo của Jakarta, hai tổ chức Hồi giáo lớn nhất của Indonesia, Muhammadiyah và Nahdlatul Ulama, "rất cởi mở và khoan dung".

Nhưng Indonesia đã phải hứng chịu hàng chục vụ tấn công khủng bố trong những thập niên đầu tiên của thế kỷ 21. Đôi khi những kẻ tấn công tập trung vào nhóm thiểu số Ki-tô hữu. Ví dụ, vào năm 2021, những kẻ đánh bom liều chết đã nhắm vào những người đi lễ bên ngoài Nhà thờ Thánh Tâm ở Makassar, Nam Sulawesi. (Không có ai thiệt mạng ngoài những kẻ

gây án.)

Chính quyền Indonesia sẽ trong tình trạng báo động cao trong chuyến thăm của Đức Phanxicô từ ngày 3 đến ngày 6 tháng 9. Nỗi sợ hãi của họ có thể đã tăng lên sau một biến cố vào ngày 31 tháng 7, khi một đội chống khủng bố bắt giữ một thanh niên 19 tuổi bị tình nghi có kế hoạch đánh bom các địa điểm thờ phượng ở Malang, tỉnh Đông Java.

Một ngày sau, vào ngày 1 tháng 8, các thành viên của Cơ quan Chống khủng bố Quốc gia Indonesia đã kiểm tra Nhà thờ Jakarta, nơi Đức Giáo Hoàng dự kiến sẽ gặp gỡ các thành viên của cộng đồng Công Giáo vào ngày 4 tháng 9.

Stanislaus Riyanta, một nhà nghiên cứu về tình báo, an ninh và khủng bố tại Đại học Indonesia, nói với UCA News rằng chính phủ cần theo dõi khả năng xảy ra các cuộc tấn công của những kẻ đơn độc. Nhưng nhìn chung, ông bày tỏ sự tin tưởng vào bộ máy an ninh của Indonesia.

“Tôi tin rằng lực lượng an ninh và tình báo có khả năng thực hiện điều đó”, ông nói.

**PG Papua New Guinea**

Nước láng giềng của Indonesia, Papua New Guinea, đã có khởi đầu khó khăn vào năm 2024. Vào ngày 10 tháng 1, các cuộc bạo loạn đã nổ ra tại thủ đô Port Moresby, nơi máy bay chở Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ hạ cánh vào ngày 6 tháng 9.

Đức Phanxicô sẽ là vị giáo hoàng thứ hai đến thăm Papua New Guinea, nơi có khoảng một phần tư trong số khoảng 10 triệu dân theo đạo Công Giáo, sau Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II vào năm 1984 và 1995.

Bạo lực vào tháng 1, bùng phát do việc cắt giảm lương của các nhân viên an ninh và đề xuất thay đổi thuế, đã lan sang các thành phố khác trong quốc gia có khoảng 10 triệu dân này, khiến khoảng 22 người thiệt mạng. Thủ tướng James Marape đã ban bố tình trạng khẩn cấp trong 14 ngày, khi đất nước đang chao đảo vì sự kiện được gọi là "Thứ Tư Đen".

Suy gẫm về vụ bạo lực, Đức Hồng Y John Ribat, người Papua New Guinea đầu tiên nhận mũ đỏ, cho biết: "Những gì chúng tôi đã xây dựng cùng các nhà lãnh đạo của mình trong suốt 49 năm giành độc lập đã bị phá hủy chỉ trong một ngày".

Rắc rối tiếp tục diễn ra vào tháng 2, khi ít nhất 26 người thiệt mạng trong một cuộc đấu súng giữa các bộ lạc ở vùng cao nguyên xa xôi của đất nước, nơi giàu tài nguyên thiên nhiên, bao gồm cả vàng. Sự cố này nhấn mạnh rằng các cuộc xung đột bộ lạc kéo dài của đất nước đang trở nên chết chóc hơn do sự gia tăng của vũ khí hiện đại.

Đức Phanxicô ban đầu hy vọng sẽ đến thăm đất nước này vào năm 2020, trước khi đại dịch COVID-19 phá vỡ kế hoạch của ngài. Nhưng khi chuyến đi cuối cùng được chú ý vào đầu năm nay, chức vụ sứ thần tòa thánh tại Papua New Guinea — một vai trò quan trọng trong bất cứ chuyến thăm nào của giáo hoàng — vẫn còn bỏ trống. Một sứ thần, Tổng giám mục

Mauro Lalli, chỉ được bổ nhiệm vào tháng 3 năm nay.

Cuộc điều tra dân số quốc gia gần đây nhất, vào năm 2011, cho thấy 98% người Papua New Guinea tự nhận là Ki-tô hữu. Năm nay, đã có một động thái nhằm thay đổi hiến pháp của đất nước để xác định Papua New Guinea là một quốc gia Ki-tô giáo. Nhưng động thái này, do các nhóm Thệ Phản thúc đẩy, đã vấp phải sự phản đối của Giáo Hội Công Giáo, mô tả động thái này là "lỗi thời và gây rối loạn".

Một lá thư chỉ trích từ hội đồng giám mục gửi đến ủy ban cải cách hiến pháp và luật pháp của đất nước cho biết: “Mặc dù Papua New Guinea đã có Kinh thánh phiên bản Vua James tại Hạ viện từ năm 2015 và tự hào về việc có hơn 90% người theo Ki-tô giáo, chúng tôi không thấy tình trạng tham nhũng, bạo lực, vô luật pháp và hành vi xúc phạm trong cuộc tranh luận của quốc hội giảm đi”.

Một nhóm tiền trạm của Vatican đã thực hiện chuyến thăm thứ hai và cũng là chuyến thăm cuối cùng tới Port Moresby vào tháng 6. Các nhà tổ chức hy vọng sẽ không có thêm bất ổn nào trước chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng.

**TL Đông Timor**

Đông Timor, còn được gọi là Timor-Leste, nổi bật trong bốn điểm dừng chân trong chuyến thăm của Đức Phanxicô. Dân số 1.3 triệu người của quốc gia này chiếm 97% theo đạo Công Giáo. Khoảng 700,000 người — hơn một nửa dân số — dự kiến sẽ tham dự Thánh lễ của Đức Giáo Hoàng vào ngày 10 tháng 9 tại thủ đô Dili.

Với diện tích nhỏ, Đông Timor được cho là đang nhận được sự hỗ trợ về an ninh cho chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng từ nước láng giềng Indonesia và liên minh tình báo Five Eyes gồm Úc, Canada, New Zealand, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ.

An ninh sẽ được thắt chặt đáng kể trong chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng từ ngày 9 đến ngày 11 tháng 9. Các biện pháp phòng ngừa bao gồm việc gia hạn lệnh cấm đào tạo võ thuật trên toàn quốc. Theo Thủ tướng Xanana Gusmão của nước này, việc gia hạn không nhằm mục đích trừng phạt mà là để ngăn chặn các cuộc ẩu đả trên đường phố nổ ra giữa các học viên của các nhóm võ thuật đối lập.

**SG Singapore**

Đảo quốc Singapore được coi là một trong những quốc gia ổn định về chính trị nhất thế giới. Nhưng ngay cả ở đây, tại điểm dừng chân cuối cùng của chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng, vẫn có những rủi ro.

Mối đe dọa chính không đến từ bên trong thành phố thịnh vượng với khoảng năm triệu dân này, mà từ khu vực rộng lớn hơn.

Tại quốc gia láng giềng Malaysia, nơi có phần lớn dân số theo đạo Hồi, các nhóm chiến binh dự kiến sẽ tổ chức các cuộc biểu tình phản đối chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng từ ngày 11

đến 13 tháng 9. Quốc gia này được cho là đã chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ trong tình cảm chống Israel trong bối cảnh chiến tranh ở Gaza.

Aruna Gopinath, từng là giáo sư tại Đại học Quốc phòng Malaysia, đã thẳng thắn nói với UCA News rằng "Giáo hoàng đã chọn sai thời điểm để đến [Singapore]".

"Với việc Singapore được coi là ủng hộ Israel, chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng chắc chắn sẽ kích động các nhóm ủng hộ Hồi giáo cực đoan", bà nói. "Cần phải có sự giám sát toàn diện ở Malaysia".

Các chuyên gia khác nhấn mạnh khả năng xảy ra một cuộc tấn công đơn độc, giống như ở Indonesia, do những cá nhân lấy cảm hứng từ các nhóm như Nhà nước Hồi giáo hoặc al-Qaeda.

Một báo cáo đánh giá mối đe dọa được công bố trong năm nay cho biết "mặc dù không có dấu hiệu nào cho thấy một cuộc tấn công sắp xảy ra, nhưng mối đe dọa khủng bố đối với Singapore vẫn ở mức cao".

**Sau kỳ nghỉ tháng 7, Đức Giáo Hoàng trở lại công việc bận rộn.**
(Ngày 16/08/2024)

Antoine Mekary của tạp chí mạng ALETEIA, ngày 16/08/24, viết về lịch trình làm việc bận rộn của Đức Phanxicô trong những ngày sắp tới.

Sau khi tuân theo lịch trình mùa hè thoải mái trong nhiều tuần, Đức Giáo Hoàng sắp trở lại các hoạt động bình thường của ngài với một lịch trình dày đặc đáng ngạc nhiên.

Ở tuổi 87, Đức Phanxicô đang chuẩn bị cho một vài tuần bận rộn, bao gồm chuyến đi nước ngoài dài nhất và xa nhất kể từ khi được bầu vào năm 2013. Sau đây là bản tóm tắt về các sự kiện lớn sắp tới của vị Giáo hoàng người Argentina.

**Một chuyến đi phá kỷ lục**

Từ ngày 2 đến ngày 13 tháng 9, Đức Phanxicô sẽ thực hiện chuyến công du nước ngoài thứ 45 trong triều giáo hoàng của mình. Đây sẽ là chuyến công du dài nhất và xa nhất (12 ngày, 9,000 dặm) của giáo hoàng người Argentina kể từ khi được bầu vào năm 2013. Ngài dự kiến sẽ đến thăm bốn quốc gia: Indonesia, Đông Timor, Singapore và Papua New Guinea. Với quốc gia cuối cùng này, người đứng đầu Giáo Hội Công Giáo hiện tại sẽ đến thăm Châu Đại Dương lần đầu tiên, cách Rome gần 9,000 dặm, một kỷ lục đối với ngài.

Kể từ chuyến thăm Canada năm 2022, vị giáo hoàng này cũng đã nắm giữ danh hiệu giáo hoàng đương nhiệm lớn tuổi nhất từng đi công du. Sức khỏe của ngài dường như tốt hơn so với mùa đông năm ngoái. Tuy nhiên, lịch trình trong suốt chuyến đi của ngài — như đã từng trong nhiều năm — sẽ cho phép ngài có thời gian để nghỉ ngơi và phục hồi sức khỏe. Tuy nhiên, các chuyến đi luôn mệt mỏi, với sự thay đổi múi giờ làm phức tạp thêm lịch trình dày đặc các bài phát biểu trước công chúng, nghi lễ và các cuộc họp.

Điều này sẽ không quá đòi hỏi, xét đến lịch trình khó khăn: 44 giờ bay — bao gồm bốn giờ bay bằng trực thăng qua Papua New Guinea — vượt qua gần 20,000 dặm trong bảy chuyến bay và có 16 bài phát biểu và bài giảng.

"Ngay cả ở tuổi 50, việc hoàn thành một chương trình nghị sự như thế này đòi hỏi năng lượng đặc biệt. Tôi tự hỏi ngài lấy sức mạnh từ đâu ở tuổi 87?" một nhà ngoại giao có trụ sở tại Rome đặt câu hỏi.

**Một mật nghị để bổ nhiệm các tân Hồng Y?**

Tại thủ đô của Ý, nhiều nhà quan sát dự đoán ngài sẽ sớm triệu tập một mật nghị Hồng Y đoàn để thiết lập một nhóm Hồng Y mới. Hiện tại, hội đồng này bao gồm 124 giáo phẩm có quyền bỏ phiếu trong trường hợp có mật nghị bầu Giáo hoàng. Nhưng đến cuối năm, bốn Hồng Y nữa sẽ bước sang tuổi 80 và do đó sẽ không còn có thể bầu người kế nhiệm vị giáo hoàng Nam Mỹ này nữa.

Theo thời gian, giới hạn lý thuyết về 120 Hồng Y cử tri do Đức Phaolô VI đặt ra đã trở thành giới hạn thấp hơn. Có khả năng Đức Phanxicô sẽ không đợi đến khi đạt được ngưỡng này để củng cố số lượng của hội đồng. Một học giả nổi tiếng của Vatican và là bạn lâu năm của Đức Giáo Hoàng người Argentina, Gerard O'Connell, đã tiết lộ trong một cuộc phỏng vấn gần đây rằng Đức Phanxicô thực sự có kế hoạch tổ chức một hội đồng Hồng Y trước khi kết thúc năm.

Mặc dù một số người có thể cảm thấy bị cám dỗ khi đưa ra dự đoán, chúng ta nên nhớ rằng vị giáo hoàng là người ra quyết định duy nhất và ngài thường đưa ra những quyết định bất ngờ trong quá khứ. Ví dụ, ngài đã phá vỡ một phần truyền thống "tòa Hồng Y", vốn trao tặng biretta —chiếc mũ vuông màu đỏ nổi tiếng — gần như tự động cho các giám mục của một số giáo phận rất lớn. Ví dụ, ngày nay, Milan, Venice, Naples, Turin, Krakow, Paris, Dublin, Berlin và Los Angeles không có Hồng Y.

Đức Phanxicô cũng thường đưa ra những lựa chọn rất cá nhân. Ví dụ về Giorgio Marengo, người Ý trẻ tuổi, được phong Hồng Y vào năm 2022, là một ví dụ điển hình. Là một nhà truyền giáo ở Mông Cổ từ đầu những năm 2000, ngài đứng đầu một giáo hội chỉ có 1,400 tín hữu.

**Chuyến đi có nhiều rủi ro đến Bỉ và Luxembourg**

Sau chuyến đi đến Châu Á-Châu Đại Dương vào đầu tháng 9, ngài sẽ có một bước nhảy vọt về mặt địa lý và văn hóa khi ngài đến thăm Luxembourg và Bỉ từ ngày 26 đến 29 tháng 9. Tại hai quốc gia trung tâm của Châu Âu này, Giáo Hội Công Giáo từng đóng vai trò lớn lao. Tuy nhiên, trong vài thập niên qua, đã phải đối mặt với làn sóng thế tục hóa.

Trong chuyến đi của mình, đánh dấu kỷ niệm 600 năm thành lập Đại học Công Giáo Leuven, Đức Giáo Hoàng dự kiến sẽ suy gẫm về ý nghĩa của việc trở thành người Công Giáo trong một xã hội thế tục hóa. Trong các bài phát biểu trước chính quyền, ngài cũng có thể nêu vấn đề về việc kết thúc cuộc sống, vì an tử đã được hợp pháp hóa ở cả Luxembourg và Bỉ. Vấn đề

lạm dụng tình dục trong Giáo Hội Công Giáo cũng sẽ là chủ đề được đề cập trong chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng. Tại Bỉ, Đức Giáo Hoàng đã có lịch gặp riêng các nạn nhân.

Cuối cùng, với một điểm dừng chân ngắn tại Luxembourg, vị giáo hoàng người Argentina sẽ vinh danh giáo phận của Đức Hồng Y Jean-Claude Hollerich, một trong những kiến trúc sư chính của Thượng hội đồng về tính đồng nghị và là người bạn trung thành của Đức Giáo Hoàng.

Tại Bỉ, Đức Giáo Hoàng sẽ gặp một giám mục đang gây sóng gió về các vấn đề nhạy cảm như chức phó tế nữ và việc truyền chức cho những người đàn ông đã kết hôn, nhưng với cách tiếp cận ít trực diện hơn so với người Đức, những người đã tham gia vào một trận đấu vật với Rome.

**Một Thượng hội đồng thế giới phải kết thúc**

Tháng 10 tới, hơn 450 người tham dự (Hồng Y, giám mục, linh mục và nam nữ giáo dân) sẽ một lần nữa tụ họp tại Rome để cố gắng hiện thực hóa dự án giáo hội do Đức Giáo Hoàng phát động vào năm 2021 xung quanh chủ đề chính thức: "Vì một Giáo hội đồng nghị. Hiệp thông, tham gia, sứ mệnh". Sau nhiều tháng tham vấn tại địa phương và sau đó là trên toàn châu lục, kể từ tháng 10 năm 2023, Giáo hội đã suy gẫm ở cấp độ hoàn cầu về cách trở nên chào đón và tham gia nhiều hơn, và ít giáo sĩ trị hơn. Về mặt này, sự hiện diện và bỏ phiếu của giáo dân tại hội nghị này, thường chỉ bao gồm các giám mục, được coi là dấu hiệu của một định chế đã bao gồm nhiều người hơn.

Vào cuối tháng 10, trong phiên họp cuối cùng của họ tại Rome, các thành viên của Thượng hội đồng sẽ được yêu cầu đưa ra các đề xuất của họ cho Đức Giáo Hoàng. Trong khi câu hỏi về chức phó tế nữ đã bị loại bỏ, Thượng hội đồng dự kiến sẽ nhấn mạnh vào nhu cầu thúc đẩy phụ nữ theo những cách khác. Thượng hội đồng cũng có thể đề xuất các thừa tác vụ được thiết lập cho nam nữ giáo dân, đặc biệt là thừa tác vụ "lắng nghe và đồng hành". Vấn đề cho phép giáo dân giảng lễ cũng được đưa ra thảo luận. Cuối cùng, Thượng hội đồng muốn nhấn mạnh đến nhu cầu minh bạch hơn trong quá trình ra quyết định và quản lý của Giáo hội, cả ở bình diện mục vụ và liên quan đến lạm dụng tình dục và tài chính. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng vào tháng 3 năm ngoái, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chọn giao phó cho mười nhóm làm việc một số lượng lớn các chủ đề. Các nhóm này dự kiến sẽ đưa ra kết luận của mình vào năm 2025, sau khi Thượng hội đồng kết thúc.

**Khai mạc Năm Thánh**

Tại Rome, Năm Thánh 2025 đang ở trong tâm trí của mọi người, nhưng chủ yếu là vì các công trường xây dựng đã bao phủ thành phố trong nhiều tuần nay. Để chào đón hơn 30 triệu du khách cho năm thánh thông thường này — diễn ra cứ sau 25 năm — Thành phố Vĩnh cửu đã bắt tay vào chính sách xây dựng các công trình lớn với thời hạn không chắc chắn.

Khi đến thăm Tòa thị chính Rome vào đầu tháng 6, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tìm cách trấn an. "Làn sóng khổng lồ của những người hành hương, khách du lịch và người di cư đổ về thành phố [...] có thể được coi là một sự phiền toái, một gánh nặng", ngài nói. Nhưng ngài nói

thêm, các vấn đề của Rome là "mặt trái của sự vĩ đại của thành phố" và có thể trở thành "một cơ hội để phát triển: dân sự, xã hội, kinh tế, văn hóa".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô mở "Cửa Thánh" tại Vương cung thánh đường Thánh Peter để đánh dấu sự khởi đầu của Năm Thánh Lòng Thương Xót, vào ngày 8 tháng 12 năm 2015. Theo truyền thống Công Giáo, việc mở "Cửa Thánh" tại Rome tượng trưng cho lời mời gọi của Gi

Vào ngày 24 tháng 12, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người sẽ kỷ niệm sinh nhật lần thứ 88 của mình một tuần trước đó, sẽ mở Cửa Thánh tại Vương cung thánh đường Thánh Phê-rô. Theo bước chân của ngài, các tín hữu trên toàn thế giới sẽ được mời gọi "lên đường tìm kiếm ý nghĩa của cuộc sống", Đức Giáo Hoàng giải thích trong Sắc lệnh Năm Thánh.

Tổng cộng có 35 sự kiện sẽ được tổ chức tại Rome trong suốt cả năm: lễ kỷ niệm các gia đình, thanh thiếu niên, linh mục, người bệnh, chính trị gia, vận động viên, tù nhân, v.v. Đối với một giáo hoàng, sự kiện này tương đương với một cuộc chạy marathon, người cũng có kế hoạch tới Thổ Nhĩ Kỳ để kỷ niệm 1,700 năm thành lập Công đồng Chung Ni-xê-a.

## Đức Giáo Hoàng viết lời tựa cho cuốn sách về án tử hình
(Ngày 18/08/2024)

Theo Kathleen N. Hattrup của tạp chí mạng ALETEIA, ngày 18/08/24, Đức Thánh Cha đã viết lời tựa cho cuốn sách mới nhất của một giáo dân Florida, người đã phục vụ tại các trại tử tù và biệt giam trong hơn 25 năm.

Thay mặt cho các giám mục Florida, Dale Recinella bắt đầu phục vụ các tù nhân tại các tử tù và trong "biệt giam dài hạn".

Ông và vợ, Tiến sĩ Susan Recinella, cùng nhau phục vụ, ngay cả trong các vụ hành quyết -- Dale phục vụ cho tử tù, Susan phục vụ cho gia đình của cả những người bị kết án và các nạn nhân.

Dale đã viết một số cuốn sách, nhưng cuốn sách mới nhất của ông được Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết lời tựa.

*Một Kitô hữu tại Tử tù: Cam kết của tôi với những người bị kết án* sẽ được Nhà xuất bản Vatican (LEV) xuất bản vào ngày 27 tháng 8.

Cựu luật sư Phố Wall 72 tuổi này đã phục vụ trong thừa tác vụ này trong hơn 25 năm.

**Cam kết Năm Thánh**

Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường lên tiếng phản đối án tử hình, một bản án mà ngài cho là vô nhân đạo vì nó không có chỗ cho hy vọng.

Đức Thánh Cha giải thích trong lời tựa rằng ngài đã gặp Recinella trong một buổi tiếp kiến và

hiểu rõ hơn về ông qua các bài viết trên tờ L'Osservatore Romano và "bây giờ là qua cuốn sách vô cùng cảm động này".

Đức Thánh Cha viết về về thừa tác vụ của ông:

Nhiệm vụ của ông vô cùng khó khăn, mạo hiểm và gian khổ, vì nó chạm đến cái ác ở mọi chiều kích: cái ác đã gây ra cho các nạn nhân, không thể xóa bỏ; cái ác mà người bị kết án đang phải trải qua, biết rằng họ chắc chắn sẽ phải chết; cái ác mà, thông qua việc thực hành án tử hình, đã được truyền bá vào xã hội.

Đúng vậy, như tôi đã nhiều lần nhấn mạnh, án tử hình không phải là giải pháp cho bạo lực có thể tấn công những người vô tội. Các vụ tử hình, không những không mang lại công lý, mà còn thúc đẩy cảm giác trả thù, trở thành chất độc nguy hiểm cho cơ thể của các xã hội dân sự của chúng ta. Các quốc gia nên tập trung vào việc cho tù nhân cơ hội thực sự thay đổi cuộc sống của họ, thay vì đầu tư tiền bạc và nguồn lực vào việc hành quyết họ, như thể họ là những con người không còn xứng đáng sống và phải bị loại bỏ. Trong tiểu thuyết The Idiot, Fyodor Dostoevsky đã tóm tắt một cách ngắn gọn về tính không bền vững về mặt luận lý học và đạo đức của án tử hình, khi nói về một người bị kết án tử hình: "Đó là sự vi phạm linh hồn con người, không gì hơn! Có lời chép rằng: 'Ngươi không được giết người', nhưng vì anh ta đã giết người, nên những người khác sẽ giết anh ta. Không, đó là điều không nên hiện hữu".

Thật vậy, Năm Thánh nên thúc đẩy tất cả các tín hữu cùng nhau kêu gọi bãi bỏ án tử hình, một hành vi mà như Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo nêu rõ, "là không thể chấp nhận được vì nó là sự tấn công vào tính bất khả xâm phạm và phẩm giá của con người!" (số 2267).

**Luôn là con cái của Thiên Chúa**

Lòng thương xót của Thiên Chúa có thể "gây tai tiếng", Đức Giáo Hoàng tiếp tục.

Nhưng có đúng là Chúa Giêsu đã chào đón vào vòng tay của Người một tên trộm bị kết án tử hình không? Vâng, Dale Racinella đã thực sự hiểu và làm chứng bằng cuộc sống của mình, mỗi lần ông bước qua ngưỡng cửa nhà tù, đặc biệt là nơi mà ông gọi là "ngôi nhà của sự chết", rằng tình yêu của Thiên Chúa là vô biên và vô lượng. Và ngay cả tội lỗi ghê tởm nhất của chúng ta cũng không làm hoen ố danh tính của chúng ta trong mắt Thiên Chúa: Chúng ta vẫn là con cái của Người, được Người yêu thương, chăm sóc và được Người coi là quý giá.

**Đức Giáo Hoàng: Án tử hình không bao giờ mang lại công lý, nhưng là chất độc cho xã hội**

*Vatican Media đăng nguyên văn Lời tựa của Đức Phanxicô cho cuốn sách của Recinella:*

Tin Mừng là cuộc gặp gỡ với một Người sống vốn thay đổi nhiều cuộc sống: Chúa Giêsu có khả năng cách mạng hóa các kế hoạch, nguyện vọng và quan điểm của chúng ta. Biết Người có nghĩa là lấp đầy hiện sinh của chúng ta bằng ý nghĩa, bởi vì Chúa ban cho chúng ta niềm vui không bao giờ phai nhạt, vì đó chính là niềm vui của Thiên Chúa.

Câu chuyện của Dale Recinella, người mà tôi đã gặp trong một buổi tiếp kiến, và đã hiểu rõ hơn qua các bài báo mà ông đã viết trong nhiều năm cho *L'Osservatore Romano* và bây giờ qua cuốn sách vô cùng cảm động này, đã xác nhận những gì tôi đã nói: chỉ bằng cách này, chúng ta mới có thể hiểu được cách một người đàn ông, người có những mục tiêu khác trong đầu cho tương lai của mình, đã trở thành tuyên úy- với tư cách là một Kitô hữu, một người chồng và người cha - cho những người bị kết án tử hình.

Nhiệm vụ của ông là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn, mạo hiểm và gian khổ, bởi vì nó chạm đến cái ác ở mọi khía cạnh của nó: cái ác đã gây ra cho các nạn nhân, không thể hoàn tác; cái ác mà người bị kết án đang phải trải qua, biết rằng họ chắc chắn sẽ phải chết; cái ác, thông qua việc thực hành án tử hình, đã được truyền bá vào xã hội. Đúng vậy, như tôi đã nhiều lần nhấn mạnh, án tử hình không phải là giải pháp cho bạo lực có thể tấn công những người vô tội. Các vụ hành quyết tử hình, không những không mang lại công lý mà còn nuôi dưỡng cảm thức trả thù sẽ trở thành mối thuốc độc nguy hiểm cho cơ thể của xã hội dân sự của chúng ta. Các quốc gia nên tập trung vào việc cho phép các tù nhân có cơ hội thực sự thay đổi cuộc sống của họ, thay vì đầu tư tiền bạc và nguồn lực vào việc hành quyết họ, như thể họ là những con người không còn xứng đáng để sống và bị loại bỏ. Trong tiểu thuyết The Idiot, Fyodor Dostoevsky đã tóm tắt một cách ngắn gọn về tính không bền vững về mặt luận lý họcbvà đạo đức của án tử hình, khi nói về một người bị kết án tử hình: "Đó là sự xâm phạm đến linh hồn con người, không gì hơn! Có lời chép rằng: 'Ngươi không được giết người', nhưng vì anh ta đã giết người, nên những người khác lại giết anh ta. Không, đó là điều không nên hiện hữu". Thật vậy, Năm Thánh nên thúc đẩy tất cả các tín hữu cùng nhau kêu gọi bãi bỏ án tử hình, một hành vi mà theo như Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo nêu rõ, "là không thể chấp nhận được vì nó là sự tấn công vào tính bất khả xâm phạm và phẩm giá của con người!" (số 2267).

Hơn nữa, công trình của Dale Racinella, không quên sự đóng góp đáng kể của vợ ông là Susan như được phản ảnh trong cuốn sách, là một món quà tuyệt vời cho Giáo hội và xã hội tại Hoa Kỳ, nơi Dale sống và làm việc. Cam kết của ông với tư cách là một tuyên úy giáo dân, đặc biệt là ở một nơi vô nhân đạo như tử tù, là một lời chứng sống động và đầy nhiệt huyết về lòng thương xót vô hạn của Thiên Chúa. Như Năm Thánh Lòng Thương Xót đặc biệt đã dạy chúng ta, chúng ta không bao giờ được nghĩ rằng có thể có một tội lỗi, một sai lầm hoặc một hành động của chúng ta khiến chúng ta xa cách Thiên Chúa mãi mãi. Trái tim của Người đã bị đóng đinh vì chúng ta. Và Thiên Chúa chỉ có thể tha thứ cho chúng ta.

Chắc chắn, lòng thương xót vô hạn của Thiên Chúa này cũng có thể gây tai tiếng, vì nó đã gây tai tiếng cho nhiều người vào thời Chúa Giêsu khi Con Thiên Chúa ăn uống với những kẻ tội lỗi và gái mại dâm. Anh Dale cũng phải đối mặt với những lời chỉ trích, phản đối và từ chối vì cam kết tâm linh của mình đối với những người bị kết án. Nhưng có đúng là Chúa Giêsu từng chào đón vào vòng tay của Người một tên trộm bị kết án tử hình không? Vâng, Dale Racinella đã thực sự hiểu và làm chứng bằng cuộc sống của mình, mỗi lần ông bước qua ngưỡng cửa nhà tù, đặc biệt là nơi mà ông gọi là "ngôi nhà của sự chết", rằng tình yêu của Thiên Chúa là vô biên và vô lượng. Và rằng ngay cả tội lỗi ghê tởm nhất của chúng ta cũng không làm hoen ố danh tính của chúng ta trong mắt Thiên Chúa: chúng ta vẫn là con cái của Người, được Người yêu thương, được Người chăm sóc và được Người coi là quý giá.

Do đó, tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến Dale Racinella: bởi vì công việc của ông với tư cách là một tuyên úy trong phòng tử tù là sự tuân thủ kiên trì và nồng nhiệt vào thực tại sâu sắc nhất của Tin Mừng Chúa Giêsu, đó là lòng thương xót của Thiên Chúa, tình yêu vô điều kiện và kiên định của Người dành cho mọi người, ngay cả những người đã phạm lỗi. Và rằng từ một cái nhìn yêu thương, giống như cái nhìn của Chúa Kitô trên thập giá, mong họ tìm thấy một ý nghĩa mới trong cuộc sống của họ và thực sự là trong cái chết của họ.

## Trái với người Công Giáo Ukraine, Đức Giáo Hoàng bác bỏ lệnh cấm đối với Giáo hội do Nga hậu thuẫn

(Ngày 26/08/2024)

Tạp chí Crux ngày 26 tháng 8 năm 2024, tường trình rằng trái với người Công Giáo Ukraine, Đức Phanxicô bác bỏ lệnh cấm đối với Giáo hội do Nga hậu thuẫn.

Mặc dù không nêu tên cụ thể, Đức Phanxicô đã xuất hiện vào Chúa Nhật để chỉ trích một luật mới ở Ukraine hạn chế các hoạt động của Giáo hội Chính thống giáo Nga, một biện pháp đã nhận được sự ủng hộ từ chính đàn chiên Công Giáo của ngài tại quốc gia này.

“Khi nghĩ về các luật mới được thông qua tại Ukraine, tôi lo ngại cho quyền tự do của những người cầu nguyện, bởi vì những người thực sự cầu nguyện luôn cầu nguyện cho tất cả mọi người,” Đức Phanxicô phát biểu trong bài phát biểu khi đọc kinh Truyền Tin vào buổi trưa Chúa Nhật ngày 25 tháng 8.

“Người ta không phạm tội vì cầu nguyện,” Đức Giáo Hoàng nói. “Nếu ai đó phạm tội với dân tộc mình, người đó sẽ phải chịu tội, nhưng người đó không thể phạm tội vì đã cầu nguyện.”

“Hãy để những người muốn cầu nguyện được cầu nguyện trong nơi mà họ coi là nhà thờ của mình,” Đức Phanxicô nói. “Xin đừng để bất cứ nhà thờ Kitô giáo nào bị bãi bỏ trực tiếp hoặc gián tiếp. Không được đụng đến nhà thờ!”

Phát biểu của Đức Giáo Hoàng được đưa ra chỉ một ngày sau khi Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky chính thức ký Luật 8371, một biện pháp được quốc hội nước này thông qua, cấm các hoạt động của Giáo hội Chính thống giáo Nga tại Ukraine và cấm mọi hoạt động của bất cứ tổ chức tôn giáo nào có liên hệ với Moscow.

Theo các báo cáo của phương tiện truyền thông, 265 nghị sĩ đã bỏ phiếu cho dự luật có tên chính thức là “Về việc bảo vệ trật tự hiến pháp trong phạm vi hoạt động của các tổ chức tôn giáo”, trong khi chỉ có 29 người bỏ phiếu chống và 4 người khác bỏ phiếu trắng. Theo các điều khoản của luật, các giáo xứ và cộng đồng đan viện của giáo hội do Nga hậu thuẫn sẽ có 9 tháng để cắt đứt quan hệ với Moscow và liên kết với một tín phái Ukraine.

Chính phủ Ukraine lần đầu tiên đưa ra biện pháp này vào tháng 1 năm 2023 và kể từ đó đã gây ra một cuộc tranh luận rộng rãi trên hoàn cầu về quyền tự do tôn giáo và quốc phòng.

Những bình luận của Đức Phanxicô cũng được đưa ra chỉ một ngày sau khi Đức Thượng phụ

Kirill của Moscow, người đứng đầu Giáo hội Chính thống giáo Nga, đã kêu gọi Đức Giáo Hoàng và các nhà lãnh đạo tôn giáo thế giới khác "lên tiếng bảo vệ những tín hữu bị đàn áp của Giáo hội Chính thống giáo Ukraine".

Khi tỏ ra thông cảm với những phản đối của Nga, Đức Phanxicô có thể có nguy cơ xa lánh các thành viên trong cộng đồng Công Giáo của chính mình tại Ukraine. Trong một cuộc phỏng vấn gần đây, Đức Tổng Giám Mục Sviatoslav Shevchuk, người đứng đầu Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp Ukraine, Giáo Hội Công Giáo lớn nhất trong số 23 Giáo Hội Công Giáo phía đông, đã bảo vệ luật mới như một biện pháp phòng vệ chống lại việc Nga sử dụng tôn giáo như một "vũ khí hướng thần kinh"[ neurotropic weapon].

Shevchuk cho biết luật này bảo vệ chống lại hệ tư tưởng "hòa bình của Nga", liên quan đến hệ tư tưởng "thế giới Nga". Ngài cho biết mặc dù luật này nên bảo vệ quyền tự do tôn giáo khỏi sự thao túng, nhưng "điều quan trọng là phải giám sát cách thức thực hiện luật này trong thực hành".

Giáo hội Chính thống giáo Ukraine (OCU) và Hội đồng các nhà thờ và tổ chức tôn giáo Ukraine cũng ủng hộ biện pháp này.

"Tòa Thượng phụ Moscow biện minh cho các cuộc tàn sát và hạn chế quyền tự do tôn giáo, tra tấn và giết hại các linh mục và mục sư, và vô tình chà đạp lên các chỉ dẫn của Chúa và các chuẩn mực cơ bản của đạo đức phổ quát", hội đồng cho biết trong một tuyên bố.

Đáp lại lời chỉ trích của Đức Giáo Hoàng vào hôm Chúa Nhật, đại sứ quán Ukraine tại Tòa thánh đã nói với các phóng viên rằng những bình luận của ngài là không có cơ sở vì luật mới không can thiệp vào khả năng cầu nguyện riêng tư của bất cứ ai theo ý muốn.

Luật sư người Mỹ đã nghỉ hưu Peter Anderson, người theo dõi các vấn đề trong thế giới Chính thống giáo, cho rằng phản ứng đó không đầy đủ.

"Đúng là luật không ngăn cấm mọi người cầu nguyện tại nhà của họ. Tuy nhiên, họ có thể sẽ không thể cầu nguyện tại nhà thờ của chính họ", Anderson cho biết, gọi những bình luận của Đức Giáo Hoàng là "hoàn toàn đúng" khi ngài nhấn mạnh rằng không nên động đến nhà thờ.

Anderson cho biết, do chi nhánh tại Ukraine không có thẩm quyền thay đổi hiến chương của Giáo hội Chính thống giáo Nga nên luật mới có khả năng sẽ giải thể chi nhánh này và chuyển tài sản cho các nhà thờ được Kyiv hậu thuẫn.

## Sứ điệp của Đức Thánh Cha nhân dịp Hội nghị Liên Kitô giáo lần thứ 17, ngày 28 tháng 8 năm 2024, về chủ đề Con người là gì?

(Ngày 28/08/2024)

*Sau đây là Sứ điệp của Đức Thánh Cha Phanxicô gửi đến Đức Hồng Y Kurt Koch, Tổng trưởng Bộ Thúc đẩy Hiệp nhất Kitô giáo, và những người tham dự Hội nghị Liên Kitô giáo lần thứ 17, do Viện Linh đạo Phanxicô thuộc Đại học Giáo hoàng Antonianum và Khoa Thần học thuộc Khoa Thần học Chính thống thuộc Đại học Aristotle ở Thessaloniki tổ chức chung, diễn ra từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại Trani, với chủ đề "'Con người là gì?'*

*(Tv 8:4) trong thời đại đột biến nhân học*":

**Sứ điệp của Đức Thánh Cha**
*Gửi đến Người anh em đáng kính của tôi*
*Đức Hồng Y Kurt Koch*
*Tổng trưởng Bộ Thúc đẩy Hiệp nhất Kitô giáo*

Với tình cảm gần gũi chân thành, tôi xin gửi lời chào đến các diễn giả đáng kính và tất cả những người tham dự Hội nghị Liên Kitô giáo lần thứ 17 Hội thảo do Viện Linh đạo Phanxicô thuộc Đại học Giáo hoàng Antonianum và Khoa Thần học thuộc Khoa Thần học Chính thống giáo thuộc Đại học Aristotle ở Thessaloniki phối hợp tổ chức, sẽ diễn ra từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại Trani, với chủ đề "'Con người là gì?' (*Tv* 8:4) trong thời đại đột biến nhân học". Tôi đặc biệt muốn chúc mừng những người tổ chức trải nghiệm độc đáo này vì sự hợp tác thực tế giữa Công Giáo và Chính thống giáo, hiện đã trở thành một truyền thống tuyệt đẹp.

Tên của Hội thảo ám chỉ đến thời đại đột biến nhân học, nhưng những gì đang diễn ra trong thời đại của chúng ta có thể được định nghĩa là một cuộc cách mạng hoàn toàn. Những thay đổi do cuộc cách mạng công nghệ thông tin mang lại, chẳng hạn như sự phát triển của trí tuệ nhân tạo và những phát triển đáng kinh ngạc trong khoa học, đang buộc những người đàn ông và đàn bà ngày nay phải suy nghĩ lại về bản sắc, vai trò của họ trong thế giới và trong xã hội, cũng như ơn gọi siêu việt của họ. Thật vậy, bản chất chuyên biệt của con người trong toàn thể tạo vật, tính độc đáo của con người đối với các loài động vật khác, và thậm chí mối quan hệ của con người với máy móc, đang liên tục bị đặt câu hỏi. Hơn nữa, cách mà đàn ông và đàn bà ngày nay hiểu về những trải nghiệm cơ bản trong sự hiện hữu của họ, chẳng hạn như sinh hạ, được sinh ra và chết đi, đang thay đổi về mặt cấu trúc. Đối mặt với cuộc cách mạng nhân học đang diễn ra này, không thể chỉ phản ứng bằng sự phủ nhận hoặc chỉ trích. Ngược lại, cần phải có sự suy gẫm sâu sắc, có khả năng đổi mới tư duy và những lựa chọn cần đưa ra (xem Thông điệp video nhân dịp Đại hội toàn thể của Hội đồng Giáo hoàng về Văn hóa về chủ đề "*Hướng tới một chủ nghĩa nhân bản cần thiết*", ngày 23 tháng 11 năm 2021).

Thách thức này ảnh hưởng đến tất cả các Kitô hữu, bất kể họ thuộc Giáo hội nào. Vì lý do này, điều đặc biệt đáng lưu ý là Công Giáo và Chính thống giáo đang cùng nhau thúc đẩy sự suy gẫm này. Đặc biệt, dưới ánh sáng của giáo huấn Thánh Kinh và truyền thống Kitô giáo, cần phải nhắc lại rằng mỗi con người đều được ban cho phẩm giá chỉ do sự kiện hiện hữu, như một thực thể tinh thần, được Thiên Chúa tạo dựng và được định sẵn cho mối quan hệ con thảo với Người (x. Eph 1:4-5), bất kể họ có hành động theo phẩm giá này, hoàn cảnh kinh tế xã hội mà họ đang sống, hoặc các điều kiện hiện sinh của họ hay không. Việc bảo vệ phẩm giá này trước các mối đe dọa rất thực tế như đói nghèo, chiến tranh, bóc lột và những mối đe dọa khác là cam kết chung của tất cả các Giáo hội cùng nhau thực hiện.

Tôi vui mừng đồng hành cùng công việc của Hội nghị liên Kitô giáo lần thứ 17 bằng lời cầu nguyện của mình và, thông qua sự chuyển cầu của Thánh Nicholas Hành, vị thánh bổn mạng của Trani, tôi cầu xin Chúa ban phước lành cho tất cả những người tham gia, tin tưởng rằng họ cũng sẽ có lòng tốt để nhớ đến tôi trong những lời cầu nguyện của họ.

*Từ Điện Vatican, ngày 17 tháng 7 năm 2024*

***Phanxicô***

## Ông tướng chọi Giáo hoàng một mặt trận mới trong cuộc chiến văn hóa của Ý

(Ngày31/08/2024)

John L. Allen Jr. của *Crux*, ngày 31 tháng Tám, 024, đặt tựa đề gần như trên cho bài nhận định của ông về những dị biệt giữa chính sách di dân của Đức Phanxicô và của chính phủ Ý. Ông viết:

Trong bối cảnh cuộc tranh luận về vấn đề nhập cư đang diễn ra căng thẳng ở Ý, hai nhân vật ngày càng tượng trưng cho các lập trường đối lập. Một bên là Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong khi bên kia là cựu Đại Tướng Roberto Vannacci, người có lẽ ngày càng trở thành nhân vật chính trị gây chia rẽ nhất của đất nước.

Hôm nay, với tư cách là thành viên của Nghị viện châu Âu cho đảng Lega chống nhập cư của Ý, Vannacci đã lên tài khoản Facebook của mình vào thứ năm để trả lời Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người đã sử dụng Buổi tiếp kiến chung của ngài vào ngày hôm trước để mô tả việc từ chối người di cư là một "tội lỗi nghiêm trọng".

Phản ứng của Vannacci không hề có những lời mơ hồ.

"Với tất cả sự tôn trọng, Vatican luôn bảo vệ biên giới của mình rất tốt", Vannacci viết. “Tại sao Ý không thể làm như vậy?”

“Cách duy nhất để giảm số tử vong của người di cư là ngăn họ rời đi, củng cố quan niệm này rằng quyền được ở lại đất nước của mình quan trọng hơn mọi thứ”, ông viết.

Sự xoay chuyển tức thời của giới truyền thông vừa nhanh chóng vừa không thể tránh khỏi: “Những cuộc tranh cãi nổ ra giữa Tướng quân và Giáo hoàng” là một tiêu đề phổ biến.

Nói rõ hơn, Vannacci không phải là chính trị gia duy nhất ở Ý phản đối những tuyên bố gần đây của các nhà lãnh đạo giáo hội, bao gồm không chỉ Giáo hoàng mà còn cả những nhân vật cấp cao trong hội đồng giám mục Ý, về vấn đề di cư.

Tuy nhiên, vì bản chất của mình, tiếng nói của Vannacci có thể khơi dậy sự quan tâm lớn hơn bình thường.

Cựu lính dù 55 tuổi và là cựu chiến binh của các hoạt động ở cả Afghanistan và Iraq đã bùng nổ trên sân khấu Ý vào năm 2023 khi ông xuất bản cuốn sách gây tranh cãi Il Mondo al Contrario, có nghĩa là “Thế giới đảo ngược”.

Trong số những điều khác, Vannacci gọi tình trạng đồng tính luyến ái là "không bình thường" và thẳng thắn nói với những người đồng tính "hãy vượt qua nó". Ông nhắc đến Paola Egonu, một ngôi sao bóng chuyền gốc Nigeria, người gần đây đã dẫn dắt Ý giành huy chương vàng

tại Thế vận hội Paris, nói rằng mặc dù cô có thể có quốc tịch Ý, nhưng "các đặc điểm cơ thể của cô... không đại diện cho tính cách Ý".

Vannacci cũng bày tỏ sự hoài nghi về biến đổi khí hậu và phản đối việc người vô gia cư chiếm giữ các công trình không sử dụng hoặc xuống cấp, đây là một thông lệ phổ biến ở một số thành phố của Ý và đã được cánh tay phải của Đức Phanxicô về các vấn đề từ thiện, Hồng Y người Ba Lan Konrad Krajewski bảo vệ.

Cuốn sách đã vươn lên dẫn đầu danh sách bán chạy nhất ở Ý, tạo ra một làn sóng phản ứng. Bộ trưởng Quốc phòng Guido Crosetto đã cách chức Vannacci khỏi chức vụ quân sự của mình, nói rằng cuốn sách đã "làm mất uy tín [của] Quân đội, [Bộ] Quốc phòng và Hiến pháp", trong khi một cuộc điều tra của quân đội sau đó kết luận rằng Vannacci đã "làm tổn hại đến nguyên tắc trung lập/bên thứ ba của Lực lượng vũ trang".

Để đáp lại, Vannacci quyết định tham gia chính trường và nhanh chóng tìm được người bảo trợ là Matteo Salvini, lãnh đạo đảng cực hữu Lega.

Vannacci đã trở thành ứng cử viên trong cuộc bầu cử quốc hội châu Âu vào đầu tháng 6 và giành chiến thắng áp đảo với hơn 500,000 phiếu bầu, là tổng số phiếu bầu cao thứ hai trong cả nước sau Thủ tướng Giorgia Meloni.

Tuy nhiên, gần đây, có vẻ như liên minh giữa Vannacci và Salvini có thể đang rạn nứt, đặc biệt là vì ngoài bản thân Vannacci, thành tích của Lega trong các cuộc bầu cử châu Âu và các cuộc thăm dò sau đó đều không mấy khả quan. Mười ngày trước, công ty thăm dò ý kiến của Ý Termometro Politico phát hiện ra rằng gần mười phần trăm người Ý sẽ sẵn sàng ủng hộ một đảng mới do Vannacci lãnh đạo, đảng này thực sự sẽ vượt trội hơn Lega theo các cuộc khảo sát gần đây nhất.

Một đồng minh của Vannacci đã đặt tên cho một đảng mới, “Châu Âu có chủ quyền”, và đưa ra một loại chương trình, bao gồm việc rời khỏi NATO, từ chối quyền bá chủ của Mỹ và biến châu Âu thành một liên bang có quân đội riêng, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với Nga và tất nhiên là trấn áp tình trạng nhập cư bất hợp pháp.

Cương lĩnh do Fabio Filomeni, một trung tá trong quân đội và là cố vấn thân cận của Vannacci, phác thảo cũng bao gồm “việc ngăn chặn việc phá thai như một biện pháp kiểm soát sinh đẻ”.

Mặc dù một số phần trong chương trình nghị sự đó có thể phù hợp với Đức Phanxicô và nhóm Vatican của ngài, bao gồm ý tưởng tạo ra sự khác biệt giữa châu Âu và Hoa Kỳ về chính sách đối ngoại, nhưng rõ ràng là lập trường về nhập cư và môi trường sẽ tạo ra xung đột rõ ràng.

Trong bối cảnh đó, lời đáp trả ngày 29 tháng 8 của Vannacci đánh dấu lần đầu tiên cựu tướng lĩnh công khai phản đối giáo hoàng - có lẽ ám chỉ rằng ông cảm thấy việc làm như vậy không nhất thiết là chính trị tồi đối với phe cánh hữu Ý.

Tuy nhiên, đây không phải là lần đầu tiên Vannacci đấu kiếm với các nhà lãnh đạo Giáo hội ở nơi công cộng. Vào tháng 4, Vannacci chỉ trích nền giáo dục công ở Ý vì cho rằng đó là sự tôn sùng sự bình đẳng, trong khi thực tế, ông lập luận rằng học sinh có năng lực khác nhau nên được đối xử khác biệt. Là một phần của bức tranh đó, ông đề xuất rằng học sinh khuyết tật nên có các lớp học riêng. Đáp lại, phó chủ tịch hội đồng giám mục Ý, Đức cha Francesco Savino của Cassano all'Jonio, đã cảnh báo rằng những bình luận của Vannacci "đưa chúng ta trở lại những giai đoạn đen tối nhất trong lịch sử của chúng ta", trong những gì mà hầu hết người Ý hiểu là ám chỉ đến luật phân biệt chủng tộc được thông qua trong thời kỳ phát xít của Ý.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô phản đối ý tưởng giải thể trường đại học truyền giáo 400 năm tuổi ở Rome

(Ngày 01/09/2024)

Hannah Brockhaus của hãng tin *CNA*, ngày 30 tháng 8 năm 2024 cho hay: Hôm thứ Sáu, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bày tỏ sự không đồng tình với đề xuất sáp nhập một trường đại học tập trung vào truyền giáo 400 năm tuổi ở Rome vào các trường đại học giáo hoàng khác.

Các thành viên của Bộ Truyền giáo đang họp trong một phiên họp toàn thể bất thường vào ngày 29–30 tháng 8 để thảo luận về tương lai của Đại học Giáo hoàng Urbanô, nơi đào tạo các linh mục và tu sĩ từ các vùng truyền giáo của Giáo Hội Công Giáo.

"Có một số kế hoạch 'giải thể' [trường đại học] với các trường đại học khác: Không, điều này sẽ không xảy ra," Đức Phanxicô đã nói trong bài phát biểu của mình vào ngày 30 tháng 8 trước các Hồng Y, giám mục, linh mục và tu sĩ tụ họp trong phiên họp toàn thể.

Theo *Agenzia Fides*, một hãng thông tấn tập trung vào truyền giáo thuộc Bộ Truyền giáo, phiên họp tại Rome là một bước trung gian trong các cuộc thảo luận về "hiện tại và tương lai" của Đại học Giáo hoàng Urbanô.

Còn được gọi là "Urbaniana", trường đại học truyền giáo được thành lập với tên gọi là Cao đẳng Urbanô vào năm 1627 bởi Đức Giáo Hoàng Urbanô VIII, một phần của khía cạnh giáo dục của Thánh bộ Truyền bá Đức tin lúc bấy giờ.

Năm 1962, trường được nâng lên thành trường đại học giáo hoàng. Sứ mệnh của tổ chức là đào tạo và giáo dục các linh mục, tu sĩ và giáo dân giúp truyền bá Tin Mừng ở những nơi không có sự hiện diện mạnh mẽ của Kitô giáo hoặc nơi Giáo hội có ít nguồn lực tài chính.

Đầu năm nay, nhà xuất bản của Vatican đã ký một thỏa thuận với nhà xuất bản của trường đại học giáo hoàng để hỗ trợ biên tập một số ấn phẩm của trường.

Theo thông cáo báo chí ngày 18 tháng 7, Libreria Editrice Vaticana sẽ hỗ trợ Nhà xuất bản Đại học Urbaniana "quản lý biên tập sản xuất khoa học" cho dịch vụ xuất bản lịch sử của trường đại học.

Sự thay đổi này là một phần của quá trình tái cấu trúc tổng thể nhằm tăng cường hợp tác hoạt động giữa Đại học Urbanô và các trường đại học giáo hoàng khác tại Rome.

Việc tái cấu hình đi kèm với việc cắt giảm biên chế giảng viên. Trong năm học 2024-2025, trường đại học sẽ có 47 giáo sư chính thức và 40 giáo sư thỉnh giảng, giảm từ 62 giáo sư chính thức và 113 giáo sư thỉnh giảng trong năm học trước.

Được hỗ trợ tài chính bởi Bộ Truyền giáo, trường đại học cũng đặt mục tiêu giảm chi phí dự kiến là 1.5 triệu euro (1.66 triệu đô la) vào năm 2025.

Trong bài phát biểu vào thứ Sáu, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cảm ơn các thành viên của bộ đã đến Rome "để suy gẫm về bản sắc, sứ mệnh, kỳ vọng và tương lai của Đại học Giáo hoàng Urbaniana".

“Tôi cũng muốn chia sẻ một số suy nghĩ về vấn đề này”, ngài nói thêm, nhấn mạnh rằng Urbaniana “có bản sắc riêng”.

Đức Giáo Hoàng đã suy gẫm về ơn gọi truyền giáo vẫn còn phù hợp của Đại học Urbanô và nhu cầu cân bằng bản sắc đó với các vấn đề mà Giáo hội và thế giới đang phải đối mặt ngày nay.

Ngài cũng cho biết nhu cầu nâng cao chất lượng các dịch vụ giáo dục và nghiên cứu phải được cân bằng với việc phân bổ nguồn lực con người và kinh tế cần thiết.

“Sử dụng tốt các nguồn lực”, Đức Phanxicô nói, “có nghĩa là thống nhất các con đường bình đẳng, chia sẻ giảng viên từ sáu tổ chức [giáo hoàng], loại bỏ lãng phí, lập kế hoạch hoạt động một cách khôn ngoan và từ bỏ các hoạt động và dự án lỗi thời”.

“Trong trường hợp cụ thể của Urbaniana, điều quan trọng là, trong chất lượng của các dịch vụ giáo dục, tính đặc thù truyền giáo và liên văn hóa của nó nổi lên nhiều hơn nữa, để những người đang được đào tạo có thể làm trung gian một cách độc đáo cho thông điệp Kitô giáo trong mối quan hệ với các nền văn hóa và tôn giáo khác,” ngài nói.

## Hành trình của Đức Giáo Hoàng ở Châu Á và Châu Đại Dương có cả khía cạnh ngoại vi lẫn chính trị

(Ngày 02/09/2024)

Elise Ann Allen của Crux, ngày 2 tháng 9 năm 2024, nhận định rằng Hành trình của Đức Giáo Hoàng ở Châu Á và Châu Đại Dương là câu chuyện về cả vùng ngoại vi lẫn chính trị.

Thực vậy, khi ngài bắt đầu chuyến công du bốn quốc gia đầy gian nan ở Châu Á và Châu Đại Dương, chuyến công du không chỉ dài nhất mà còn là chuyến công du quốc tế vô cùng vất vả của vị giáo hoàng 87 tuổi này, cả niềm đam mê của ngài đối với vùng ngoại vi và mong muốn giao lưu với các siêu cường hoàn cầu sẽ được thể hiện.

Từ ngày 2 đến ngày 13 tháng 9, ngài sẽ thực hiện chuyến công du kéo dài 11 ngày đến Indonesia, Papua New Guinea, Đông Timor và Singapore.

Đánh dấu chuyến công du quốc tế thứ 45 và chuyến thăm châu Á thứ bảy của ngài, chuyến đi này sẽ là chuyến công du quốc tế dài nhất trong triều đại giáo hoàng của ngài và là một trong những chuyến đi xa nhất, với chuyến bay đầu tiên kéo dài 13 giờ từ Rome đến Jakarta, dài khoảng 11,354 km (7,055 dặm).

Với 16 bài phát biểu và năm chuyến bay quốc tế, hành trình của ngài sẽ là một thách thức đối với bất cứ ai, nhưng sẽ đặc biệt khó khăn đối với một ông già tám mươi tuổi bị mất một phần phổi và đã phải đối mặt với một số vấn đề sức khỏe trong những năm gần đây.

Năm ngoái, ngài từng phải nằm viện hai lần, một lần do những gì ngài mô tả là tình trạng viêm phế quản và lần còn lại là phẫu thuật để chữa thoát vị bụng. Ngài cũng buộc phải hủy chuyến đi đã lên kế hoạch đến Dubai để tham dự hội nghị thượng đỉnh về khí hậu của Liên hợp quốc COP28 do bị nhiễm trùng đường hô hấp nghiêm trọng.

Mặc dù lo ngại về sức khỏe của mình, ngài vẫn kiên định với quyết tâm duy trì lịch trình công du của ngài, đã thực hiện một số chuyến đi trong ngày khắp nước Ý trong năm nay mà không có vấn đề gì, và ngài vẫn khỏe mạnh và tràn đầy năng lực trong các buổi tiếp kiến gần đây.

Người phát ngôn của Vatican, Matteo Bruni, đã nói với các nhà báo trong cuộc họp báo ngày 30 tháng 8 về chuyến đi rằng đoàn tùy tùng y tế thông thường của giáo hoàng, thường bao gồm một bác sĩ và một y tá, sẽ đi cùng ngài, nhưng không có biện pháp phòng ngừa đặc biệt nào khác được thực hiện.

Ban đầu được lên kế hoạch vào năm 2020 nhưng đã bị hoãn lại do đại dịch vi-rút corona, chuyến đi của Đức Giáo Hoàng tới Châu Á và Châu Đại Dương dự kiến sẽ có một số nội dung chính trong chương trình nghị sự của ngài, chẳng hạn như đói nghèo, biến đổi khí hậu, thống nhất trong đa dạng và đối thoại liên tôn, cũng như các vấn đề có lợi ích về địa chính trị, chẳng hạn như chủ nghĩa đa phương, lời kêu gọi hòa bình và sự tham gia liên tục của Vatican với Trung Quốc.

**Niềm đam mê với vùng ngoại vi**

Ngay từ khi bắt đầu triều giáo hoàng của mình, Đức Phanxicô đã ưu tiên làm sáng tỏ những vùng ngoại vi hoàn cầu thường bị bỏ qua, đi đến những nơi xa xôi chưa từng chào đón một vị giáo hoàng nào và bị ảnh hưởng bởi đói nghèo, bạo lực và các cuộc khủng hoảng chính trị và xã hội sâu xa.

Sự gần gũi này với những vùng ngoại vi sẽ một lần nữa được thể hiện trong chuyến thăm Papua New Guinea từ ngày 6 đến ngày 9 tháng 9 và chuyến thăm Đông Timor từ ngày 9 đến ngày 11 tháng 9.

Trong thời gian ở Papua New Guinea, nơi Kitô giáo là tôn giáo phổ biến nhất, với khoảng 26 phần trăm dân số tự nhận là người Công Giáo, Đức Phanxicô sẽ gặp gỡ những nhóm dân số thiểu số, tổ chức các biến cố với chính quyền quốc gia, giám mục và giáo sĩ địa phương, trẻ em đường phố và các nhà truyền giáo, những người chiếm tỷ lệ lớn trong sự hiện diện của

Công Giáo.

Ngoài thủ đô Port Moresby, ngài cũng sẽ đến thăm Giáo phận Vanimo xa xôi, được Đức Giám Mục địa phương Francis Meli gọi là giáo phận "xa xôi nhất" trong cả nước, phần lớn là vùng đất bụi rậm có cộng đồng dân cư sinh sống, nơi cơ sở hạ tầng còn thiếu thốn và phần lớn dân số sống trong cảnh nghèo đói, bạo lực gia đình đối với phụ nữ và trẻ em gái là mối quan tâm cấp bách.

Tại Đông Timor, Đức Phanxicô, vị giáo hoàng đầu tiên đến thăm đất nước này sau khi giành được độc lập từ Indonesia vào năm 2002, sẽ gặp một dân số vẫn còn mang trong mình vết thương chiến tranh và khao khát đối thoại sau nhiều thập niên xung đột dẫn đến độc lập.

Phát biểu với Crux vào đầu năm nay, Hồng Y Virgilio do Carmo da Silva của Dili, thành phố duy nhất ở Đông Timor mà Đức Giáo Hoàng sẽ đến thăm, cho biết sự hiện diện của Đức Phanxicô sẽ là một "phước lành" và trong khi quốc gia này có mối quan hệ tốt đẹp với Indonesia, thì đây cũng sẽ là cơ hội để tiếp tục thúc đẩy sự nghiệp thống nhất và hòa giải với những người cai trị trước đây của họ.

Với các cuộc chiến đang diễn ra ở Ukraine và Gaza không có dấu hiệu lắng dịu, và với những lời kêu gọi thường xuyên của ngài về việc chấm dứt các cuộc xung đột khác nhau đang hoành hành khắp Châu Á, rất có thể Đức Giáo Hoàng sẽ đưa ra lời kêu gọi toàn diện về hòa bình và đối thoại ở Đông Timor, nhấn mạnh, như ngài đã từng làm trong quá khứ, về nhu cầu các nhà lãnh đạo hoàn cầu phải cùng nhau xác định các giải pháp và chấm dứt nạn buôn bán vũ khí hoàn cầu.

Là một quốc gia Công Giáo chiếm đa số, nơi có khoảng 97 phần trăm dân số địa phương theo đạo Công Giáo, chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng cũng sẽ mang đến cơ hội làm sáng tỏ tầm quan trọng của các nhà truyền giáo nước ngoài và vai trò của Giáo hội trong sự phát triển xã hội của đất nước trong những thập niên gần đây.

Đông Timor cũng sẽ đại diện cho một thời điểm quan trọng nhưng nhạy cảm đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong cuộc chiến của Giáo hội chống lại nạn lạm dụng tình dục của giáo sĩ. Đất nước vẫn chia rẽ về những cáo buộc ấu dâm đối với anh hùng dân tộc Carlos Ximenes Belo, một giám mục và người đoạt giải Nobel đã bị Vatican trừng phạt.

Belo, được cho là đang cư trú tại Bồ Đào Nha, là cựu giám mục của Dili, người đã giành giải Nobel Hòa bình năm 1996 vì những nỗ lực của ngài trong việc thúc đẩy một giải pháp công bằng và hòa bình cho cuộc xung đột của đất nước khi đất nước đấu tranh giành độc lập.

Ngài đã từ chức vào năm 2002 ở độ tuổi trẻ bất thường là 54, và vào năm 2022 đã bị cáo buộc công khai về tội lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên, sau đó Vatican tuyên bố ngài đã bị cấm làm thừa tác vụ khi các cáo buộc xuất hiện vào năm 2019.

Di sản của Belo vẫn là một vết nhơ đối với Giáo hội Đông Timor, nhưng những nỗ lực giành độc lập quốc gia của ngài cũng đã mang lại cho ngài sự ủng hộ lâu dài từ nhiều người Đông Timor, khiến trường hợp của ngài trở nên phức tạp và tế nhị mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô

sẽ phải giải quyết một cách chính xác.

**Giao lưu với các trung tâm quyền lực**

Trái ngược với các vùng ngoại vi vật lý và hiện sinh mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ nhấn mạnh, các chuyến thăm của ông tới Indonesia và Singapore cũng sẽ tạo cơ hội để ngài xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với các trung tâm quyền lực trong khu vực, đặc biệt là Trung Quốc.

Điểm dừng chân của Đức Phanxicô tại Indonesia từ ngày 3 đến ngày 6 tháng 9 có ý nghĩa quan trọng do quy mô lớn của đất nước này, là quốc gia lớn thứ tư thế giới về dân số với dân số 275.5 triệu người, trong đó khoảng 87 phần trăm là người Hồi giáo, trong khi chỉ có 10 phần trăm là người theo Ki-tô giáo. Bản thân người Công Giáo chỉ chiếm khoảng 3.1 phần trăm dân số.

Là quốc gia Hồi giáo lớn nhất thế giới, Indonesia mang đến cho Đức Phanxicô cơ hội thúc đẩy đối thoại liên tôn và củng cố mối quan hệ với thế giới Hồi giáo, một điều luôn là ưu tiên trong suốt nhiệm kỳ giáo hoàng của ngài.

Cuộc gặp gỡ liên tôn của Đức Phanxicô tại Đền thờ Hồi giáo Istiqlal ở Jakarta – nằm ngay đối diện với Nhà thờ Công Giáo Đức Mẹ Lên Trời và được kết nối với nhà thờ bằng một đường hầm ngầm có tên là "Đường hầm Hữu nghị" – sẽ đánh dấu một trong những khoảnh khắc quan trọng nhất trong chuyến thăm Indonesia của ngài.

Với những lo ngại về sự gia tăng của chủ nghĩa cực đoan trong những năm gần đây - cách đây chưa đầy một tháng, hai nhà thờ Công Giáo đã bị những kẻ cực đoan đánh bom ở Đông Java - người ta mong đợi Đức Giáo Hoàng sẽ động viên các Ki-tô hữu địa phương và kêu gọi chấm dứt chủ nghĩa cực đoan tôn giáo trong các bài phát biểu của mình, cũng như trong một tuyên bố chung mà ngài dự kiến sẽ ký với các nhà chức trách Hồi giáo trong cuộc họp liên tôn.

Chuyến thăm Singapore của Đức Phanxicô vào ngày 11-13 tháng 9 được mong đợi cao về mặt lợi ích địa chính trị, vì Singapore không chỉ liên tục được xếp hạng trong số các nền kinh tế hoàn cầu mạnh nhất, với các doanh nhân nổi tiếng như George Yao trước đây từng cố vấn cho Tòa thánh về các vấn đề tài chính, mà còn có mối quan hệ chặt chẽ với Bắc Kinh.

Khoảng 74 phần trăm dân số Singapore là người gốc Hoa, và mặc dù Cha Francis Lim, bề trên khu vực của Dòng Tên Malaysia và Singapore, đã nói rằng trong khi hầu hết người Singapore "cách xa nguồn gốc Trung Quốc của chúng tôi", ông cũng cho biết đôi khi công dân Trung Quốc được đối xử ưu đãi.

Phát biểu với các nhà báo trong một cuộc họp báo gần đây về chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Cha Lim cho biết trong số những người lao động nước ngoài tại Singapore, người Trung Quốc thường được ưu tiên hơn trong việc tìm kiếm công việc tốt hơn.

Mặc dù có mối quan hệ dân tộc, "Singapore không có nhiều mối liên hệ với Trung Quốc, vì

vậy đây sẽ là một vấn đề rất nhạy cảm cần nêu ra, vì Singapore và Trung Quốc chỉ có mối quan hệ thương mại", Lim cho biết.

Nhiều nhà quan sát đã suy đoán rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô khi ở Singapore có thể sẽ nhờ đến thành phố này làm trung gian để củng cố quan hệ Trung Quốc-Vatican khi Tòa thánh đàm phán gia hạn lần thứ ba thỏa thuận với Trung Quốc về việc bổ nhiệm giám mục, cũng như thuyết phục chính quyền Trung Quốc làm trung gian hòa giải trong các cuộc xung đột như chiến tranh ở Ukraine.

Trong cuộc họp báo hôm thứ Sáu, Bruni cho biết Đức Giáo Hoàng không được mong đợi sẽ bay qua không phận Trung Quốc hoặc Đài Loan trong các chuyến bay từ Rome đến Jakarta và từ Singapore đến Rome, và ông không biết liệu có giám mục hoặc tín đồ nào từ Trung Quốc sẽ đến Singapore để tham dự các sự kiện của Đức Giáo Hoàng hay không.

Tuy nhiên, ông cho biết một phái đoàn từ Hồng Kông dự kiến sẽ tham dự Thánh lễ của Đức Giáo Hoàng tại Singapore.

Bên cạnh những vấn đề địa chính trị sẽ là cơ sở cho chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng, các nhà quan sát cho biết đây cũng sẽ là cơ hội để đưa sự chú ý vào một lục địa nổi tiếng với sự đa dạng về văn hóa, tôn giáo và sắc tộc, và điều này đã gây ấn tượng. ks của dân số Công Giáo tăng nhanh nhất thế giới.

Phát biểu với tạp chí Ý L'Espresso, Tổng giám mục người Anh Paul Gallagher, Bộ trưởng Quan hệ với các quốc gia của Vatican, cho biết chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng có thể sẽ có những lời kêu gọi thay mặt cho người di cư và lời kêu gọi chống biến đổi khí hậu, nhưng cũng sẽ làm sáng tỏ "sự đa dạng văn hóa và tôn giáo to lớn của các quốc gia" sẽ được viếng thăm.

"Tầm quan trọng của Châu Á đối với Giáo hội là không thể phủ nhận" xét theo đặc điểm nhân khẩu học và di sản văn hóa của nơi này, ngài nói, "Tôi nghĩ rằng Châu Á cũng đại diện cho một mô hình đối thoại và tôn trọng lẫn nhau tích cực mà cả Giáo hội hoàn vũ và toàn thế giới đều có thể hưởng lợi."

## Đức Phanxicô nắm bắt được sự thật khắc nghiệt: Người Công Giáo Mỹ sẽ trở thành người vô gia cư về mặt chính trị

(Ngày 15/09/2024)

John L. Allen Jr., chủ bút tạp chí *Crux*, ngày 15 tháng 9 năm 2024, nhận định rằng đối với một vị giáo hoàng thường bị coi là có ác cảm với Hoa Kỳ – và, ta hãy thừa nhận điều đó, ấn tượng đó không hoàn toàn vô căn cứ – tuy nhiên, trong những bình luận gần đây của ngài về "điều ít tệ hại hơn trong hai điều tệ hại" liên quan đến cuộc đua Trump/Harris, Đức Phanxicô dường như đã truyền tải được bản chất người Mỹ mà ngài vốn nghĩ một cách khá tốt.

Ý tôi là, có bao nhiêu người Mỹ, Công Giáo hay không, đôi khi cảm thấy trong các chu kỳ bầu cử gần đây chúng ta phải lựa chọn giữa hai phương án thiếu sót, buộc phải đưa ra những lựa chọn đáng thất vọng?

Thật vậy, có những người nhiệt tình ở cả hai phía của sự chia rẽ đảng phái của chúng ta, những người có lẽ không nhìn nhận mọi thứ theo cách đó, nhưng cách Đức Phanxicô đánh giá tình hình sẽ gây được tiếng vang với một bộ phận lớn người Mỹ, bất kể có tôn giáo hay không, những người đơn giản là không thể có được lập trường hoàn toàn, ngay thẳng và kiên định ủng hộ bất cứ phương án nào.

Tuy nhiên, đối với người Công Giáo Mỹ nói riêng, những bình luận của Đức Phanxicô trên chuyến bay trở về Rome từ Singapore cũng đã chỉ ra một sự thật phũ phàng, một sự thật thường bị lãng quên giữa sự ồn ào và náo nhiệt của mùa bầu cử: Cụ thể, bất cứ người Mỹ nào coi trọng toàn bộ giáo lý xã hội Công Giáo thì đơn giản là không thể thoải mái với bất cứ đảng phái chính trị lớn nào của chúng ta.

Quan điểm này đã từng được John Carr, người khi đó là người vận động hành lang chính cho các giám mục Hoa Kỳ và hiện đang điều hành Sáng kiến về Tư tưởng Xã hội Công Giáo và Đời sống Công cộng tại Georgetown, đúc kết thành một câu nói nổi tiếng. Carr cho biết một người Công Giáo Mỹ đang cố gắng nhất quán trong việc áp dụng giáo lý của Giáo hội vào hệ thống hai đảng của Hoa Kỳ thì chắc chắn sẽ mãi "vô gia cư về mặt chính trị".

Sự tương tác giữa các giáo hoàng và tổng thống trong nhiều năm chắc chắn đã chứng minh điều đó.

Khi Tổng thống Lyndon Johnson lên nắm quyền tại Hoa Kỳ vào năm 1963, chỉ vài tháng sau cuộc bầu cử của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, hầu hết các chuyên gia đều dự đoán rằng vị giáo hoàng có tư tưởng tiến bộ này sẽ tìm được tiếng nói chung với nhà lãnh đạo đảng Dân chủ về phong trào dân quyền và Cuộc chiến chống đói nghèo. Cả hai người đều thừa hưởng vai trò lãnh đạo từ những người tiền nhiệm đầy sức lôi cuốn, và cả hai đều chia sẻ một chương trình cải cách tiến bộ rộng rãi.

Mặc dù tất cả những điều đó đều đúng cho đến nay, nhưng vào thời điểm hai người gặp nhau tại Vatican vào tháng 12 năm 1967, các báo cáo chỉ ra rằng Đức Phaolô VI thực sự đã hét vào mặt Johnson tại một thời điểm, đập tay xuống bàn, về những bất đồng sâu sắc liên quan đến cuộc chiến ở Việt Nam.

Sau đó, người ta cũng cho rằng Giáo hoàng Gioan Phaolô II bảo thủ hơn sẽ cảm thấy thoải mái khi Tổng thống George W. Bush nhậm chức vào tháng 1 năm 2001, xét vì lập trường ủng hộ sự sống mạnh mẽ của Bush, sự ủng hộ của ông đối với các sáng kiến dựa trên đức tin và sự ngưỡng mộ rõ ràng của ông đối với Giáo Hội Công Giáo mặc dù ông xuất là người Thệ Phản.

Tuy nhiên, không có điều gì trong số đó ngăn chặn được một trong những cuộc khủng hoảng sâu sắc nhất trong lịch sử quan hệ Hoa Kỳ/Vatican khi Bush quyết định tham chiến ở Iraq vì sự phản đối mạnh mẽ của Đức Gioan Phaolô.

Tất nhiên, mô hình đó vẫn tiếp tục dưới thời Giáo hoàng Phanxicô. Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden, một người Công Giáo tự do cổ điển của trường phái cũ, chưa bao giờ bỏ lỡ cơ hội bày

tỏ sự ngưỡng mộ của mình đối với Đức Phanxicô, nhưng Đức Giáo Hoàng và tổng thống có quan điểm trái ngược nhau rõ ràng về các vấn đề từ Ukraine và Gaza đến chính sách phá thai và lý thuyết phái tính.

Người ta có thể tiếp tục liệt kê những ví dụ về sự bất hòa như vậy - cách Gioan Phaolô II và Tổng thống Bill Clinton xung đột trong các hội nghị của Liên hợp quốc về dân số và phụ nữ tại Cairo và Bắc Kinh, được tổ chức lần lượt vào năm 1994 và 1995, đặc biệt là về vấn đề "quyền" phá thai quốc tế, nhưng lại thấy mình hợp lực trong năm thánh 2000 để ủng hộ việc xóa nợ cho các quốc gia đang phát triển.

Hoặc, để trích dẫn một trường hợp khác, bất chấp sự tương phản rõ ràng giữa Đức Giáo Hoàng Bê-nê-đíc-tô XVI và Tổng thống Barack Obama về nhiều vấn đề khác nhau, khi hai người gặp nhau tại Vatican vào năm 2009, phần lớn cuộc trò chuyện đều dành cho thông điệp Caritas in Veritate của Đức Bê-nê-đíc-tô, trong đó vị giáo hoàng ủng hộ việc phân phối lại của cải để phục vụ người nghèo, kêu gọi củng cố thẩm quyền chính trị thế giới và than thở về biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường - tất cả các vấn đề mà vị giáo hoàng bảo thủ và tổng thống tự do có thể tìm thấy tiếng nói chung.

Vấn đề là, thực sự không quan trọng liệu một đảng viên Cộng hòa hay Dân chủ chiếm giữ Nhà Trắng. Trong cả hai trường hợp, sẽ có một số lĩnh vực mà Giáo hội và nhà nước sẽ hòa hợp, và những lĩnh vực khác thì không.

Động lực đó có một lời giải thích đơn giản: Mỗi bên trong sự chia rẽ đảng phái của Hoa Kỳ đều mạnh về một phần học thuyết xã hội Công Giáo nhưng tương đối yếu về phần khác.

Nói một cách đơn giản hóa quá mức, đảng Cộng hòa có xu hướng dễ dãi với giáo lý giáo hội về các vấn đề sự sống, tự do tôn giáo và việc ủng hộ của công chúng đối với các tổ chức tôn giáo, trong khi đảng Dân chủ thường gần gũi hơn với giáo lý về các vấn đề xã hội, bao gồm các nỗ lực chống đói nghèo, án tử hình, môi trường và quan hệ chủng tộc.

Nói cách khác, khi người Công Giáo Mỹ bước vào phòng bỏ phiếu, họ luôn cố gắng đóng một cái chốt vuông vào một lỗ tròn.

Trong thời gian chuẩn bị cho chiến tranh Iraq, có một thời điểm Đức Gioan Phaolô II đã cử Hồng Y Pio Laghi đến Washington để cố gắng thuyết phục người Mỹ vào phút cuối hủy bỏ mọi thứ. Đó là một lựa chọn tự nhiên, vì Laghi đã phục vụ với tư cách là sứ giả của Đức Giáo Hoàng tại Hoa Kỳ trong suốt một thập niên, từ năm 1980 đến năm 1990, và có mối quan hệ đặc biệt thân thiết với gia đình Bush. Tuy nhiên, cuối cùng nhiệm vụ của ngài đã thất bại, và Hoa Kỳ vẫn phát động cuộc xâm lược.

Khi Laghi trở về Rome, ngài đã có một cuộc họp báo ngắn với một nhóm nhỏ các phóng viên, và tôi nhớ rõ phản ứng của ngài: "Vấn đề là tất cả bọn họ đều là người theo thuyết Manichean ở đó", ngài nói, không những ám chỉ bản chất nhị nguyên của chính trị Hoa Kỳ, mà còn ám chỉ theo nhiều cách quan điểm chung của chúng ta về thế giới.

Theo nghĩa đó, những gì Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói vào tối thứ Sáu hoàn toàn phù hợp

với kinh nghiệm của người Công Giáo cả từ xa xưa và gần đây. Tác động của nó đối với cuộc đua Trump/Harris, nếu có, vẫn còn phải chờ xem, nhưng ít nhất đây là một trường hợp mà bạn không thể thực sự cáo buộc vị Giáo hoàng người Argentina đã hiểu sai về nước Mỹ.

## Dị giáo? Những lời nói của một ông già? Hay Đức Giáo Hoàng có lý?

Ngày 19/09/2024

Alexander Norman, trên tờ Catholic Herald ngày 18 tháng 9 năm 2024, đặt câu hỏi: Đức Thánh Cha đã gây ra sự phẫn nộ có thể đoán trước được khi gợi ý, trong chuyến thăm Singapore gần đây của mình, rằng "tất cả các tôn giáo đều là con đường dẫn đến Thiên Chúa". Nhưng liệu ngài có hoàn toàn sai không?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô được chào đón khi đến tham dự cuộc đối thoại liên tôn với một nhóm thanh thiếu niên tại Cao đẳng Công Giáo ở Singapore, Đảo Singapore, ngày 13 tháng 9 năm 2024. (Ảnh của Ezra Acayan/Getty Images

Phát biểu trước khán giả gồm khoảng 600 người trẻ, Đức Giáo Hoàng đã hỏi rằng điều đó sẽ dẫn đến đâu nếu mọi người tấn công lẫn nhau bằng cách tuyên bố "tôn giáo của tôi quan trọng hơn tôn giáo của bạn, tôn giáo của tôi là đúng và tôn giáo của bạn thì không". Rốt cuộc, ngài nói tiếp, "chỉ có một Thiên Chúa và mỗi người chúng ta đều có một ngôn ngữ để tiếp cận Thiên Chúa".

Người ta cho rằng ngài giới hạn suy nghĩ của ngài vào các tôn giáo lớn trên thế giới, đặc biệt là các tôn giáo Áp-ra-ham, và không bao gồm, ví dụ, truyền thống đức tin của người Inca và Aztec, những người có tôn giáo đòi hỏi phải hy sinh một số lượng lớn con người vô tội.

Chắc chắn ngài tự giới hạn vào việc xem xét các tôn giáo lớn được theo ở Singapore. Những tôn giáo này chủ yếu bao gồm các truyền thống Hồi giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo, Sikh và Ki-tô giáo, cùng với nhóm đông đảo nhất trong số tất cả, những người “không tin gì”.

Tuy nhiên, trong khi, xét cho cùng, các tôn giáo hữu thần có thể đồng ý rằng, xét cho cùng, chỉ có thể có một Thiên Chúa, thì vẫn còn nghi ngờ liệu nhóm thiểu số lớn nhất, bao gồm những người theo đạo Phật (gần một phần ba dân số Singapore, gần gấp đôi quy mô cộng đồng Ki-tô giáo), có thấy tuyên bố này là hợp lý hay không.

Xét cho cùng, Phật giáo rõ ràng trong việc phủ nhận cả Đấng sáng tạo và sự tồn tại của một linh hồn cần được cứu chuộc. Do đó, hoàn toàn không rõ ràng, theo nghĩa nào thì có thể nói rằng Phật giáo dẫn đến Thiên Chúa. Có vẻ như Đức Thánh Cha đã quên giáo điều Phật giáo về anatman, có nghĩa là vô ngã hoặc theo nghĩa đen là không phải bản ngã, hoặc Đức Giáo Hoàng nghĩ về Thiên Chúa theo nghĩa Chân lý.

Điều này có vẻ có khả năng xảy ra hơn. Nếu bạn thay thế từ Chân lý bằng từ Thiên Chúa, thì tuyên bố của Đức Giáo Hoàng rằng tất cả các tôn giáo đều có "ngôn ngữ dẫn đến" Chân lý có vẻ hợp lý và dễ chấp nhận hơn đối với cả các Ki-tô hữu chính thống (viết thường) và những người theo các truyền thống đức tin chính khác.

Chúng ta, những người Công Giáo, được cho biết rằng Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, là

Đường, là Chân lý và là Sự sống. Người Hồi giáo được cho biết rằng chỉ có một Chúa và Muhammad là nhà tiên tri của Người. Có những tuyên bố chân lý nền tảng tương tự trong mỗi tôn giáo khác.

Nhưng ngay cả việc thay thế từ Thiên Chúa bằng từ Chân lý cũng rất khó khăn đối với những người muốn duy trì giáo lý truyền thống của mỗi truyền thống đức tin. "Đạo Shik, Hồi giáo, Ấn Độ giáo" và Phật tử mà Đức Thánh Cha đang nói đến chắc chắn sẽ cho rằng đức tin của chính họ đã dạy họ Chân lý không hơn không kém và sẽ bác bỏ Chân lý như được dạy bởi Giáo Hội Công Giáo.

Thoạt nhìn, có vẻ như Đức Thánh Cha không có ý như ngài đã nói.

Do đó, chúng ta có nên cho rằng Đức Thánh Cha đã sai không? Chắc chắn không. Nếu thế, rõ ràng là chúng ta, những người Công Giáo, phải hòa giải những gì, xét ở bề mặt, có vẻ nguy hiểm gần với tà giáo, với sự kiện thẳng thừng là nó đang ở bờ vực điều không thể tưởng tượng được là Giáo hoàng dạy sai sự thật.

Chúng ta có thể thực hiện điều này như thế nào? Chúng ta có thể bắt đầu bằng cách thừa nhận sự thật của tuyên bố rằng chỉ có một Thiên Chúa - hoặc một Chân lý. Chúng ta có thể xem xét thêm tuyên bố của Đức Thánh Cha rằng có nhiều con đường khác nhau dẫn đến Chân lý duy nhất đó.

Rồi, chúng ta sẽ phải đối chiếu điều này với lời khẳng định của Chúa Giêsu rằng Người, ngôi thứ hai của Chúa Ba Ngôi, là Chân lý thực sự. Khi làm như vậy, chúng ta buộc phải thừa nhận rằng, mặc dù các tôn giáo khác có thể chỉ đúng hướng, nhưng chúng không chứa đựng toàn bộ Chân lý đó. Hơn nữa, bất cứ ai muốn sở hữu Chân lý một cách trọn vẹn đều phải, bắt buộc, chấp nhận lời dạy của Giáo Hội Công Giáo.

Hơn nữa, nếu chúng ta theo đuổi luận lý của các tôn giáo khác và đánh giá các kết luận mà họ đưa ra cho chúng ta dưới ánh sáng Chân lý được tiết lộ bởi sự mặc khải, chúng ta sẽ thấy rằng Chân lý tối thượng này không thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào khác. Giả sử đây là ý của Đức Giáo Hoàng, thì ngài không sai khi nói rằng mỗi tôn giáo lớn đều nói về một Chúa duy nhất bằng ngôn ngữ của riêng họ.

Vậy thì, đây chắc chắn là cách chúng ta phải hiểu lời dạy của Đức Thánh Cha tại Singapore. Chúng ta không được bằng lòng với sự hiểu biết hời hợt về những gì ngài nói. Nếu hiểu theo cách này, chúng ta phải coi những gì ngài nói là lời nói của một ông già hoặc là lời nói dối cố ý, cả hai đều không có vẻ hợp lý.

Tuy nhiên, chúng ta có thể ước ao rằng Đức Giáo Hoàng nói rõ hơn một chút rằng những lời của ngài không có ý định được hiểu theo nghĩa đen - nhưng ít nhất ngài đã luôn rõ ràng về những vấn đề quan trọng khác, chẳng hạn như phá thai đồng nghĩa với việc tước đi mạng sống của những người vô tội.

## Thư Của Đức Thánh Cha Phanxicô Gửi Hồng Y Đoàn về nhu cầu cải cách kinh tế của Tòa Thánh

(Ngày 21/09/2024)

Anh em thân mến,

Mười năm trước, chúng ta đã bắt đầu cải cách Giáo triều Rôma và thông qua Tông hiến Praedicate Evangelium, chúng ta đã thiết lập việc tổ chức mới của Tòa thánh, nêu rõ các nguyên tắc chỉ đạo và mục tiêu của tổ chức này. Ecclesia semper reformanda [Giáo hội luôn cần được cải tiến]: đây là tinh thần đã truyền cảm hứng cho cuộc cải cách, nhằm đảm bảo để Giáo triều Rôma hỗ trợ Người kế nhiệm Thánh Phêrô trong việc thực hiện chức vụ mục vụ tối cao của ngài vì lợi ích của và phục vụ Giáo hội hoàn vũ và các Giáo hội địa phương.

Nếu việc cập nhật này thể hiện một chứng tá về sức sống và ân sủng, thì chúng ta biết sự tận tụy và công sức của những người đàn bà và đàn ông vốn cam kết thích nghi với phong trào đổi mới này. Thưa anh em Hồng Y, trong chức năng hỗ trợ Giám mục Rôma trong việc quản lý Giáo hội hoàn vũ của anh em, anh em được trao phó việc đồng hành với tất cả những người can dự vào quá trình biến đổi này.

Bất chấp những khó khăn và đôi khi là sự cám dỗ bất động và cứng ngắc trước sự thay đổi, nhiều kết quả đã đạt được trong những năm qua. Tôi cảm ơn anh em vì sự giúp đỡ mà anh em đã và đang dành cho. Với những tiền đề này, giờ đây tôi muốn đặc biệt đề cập một lần nữa đến một trong những chủ đề đặc trưng nhất của các Tổng đại hội trước Mật nghị Bầu Giáo Hoàng: cải cách kinh tế của Tòa thánh. Những năm đã qua đã cho thấy rằng các yêu cầu cải cách được rất nhiều thành viên của Hồng Y đoàn thúc đẩy trong quá khứ là có tầm nhìn xa và dẫn đến nhận thức sâu sắc hơn về sự kiện các nguồn lực kinh tế phục vụ cho sứ mệnh là có hạn và phải được quản lý một cách chặt chẽ và nghiêm túc để những nỗ lực của những người đã đóng góp vào di sản của Tòa thánh không bị lãng phí.

Vì những lý do này, giờ đây, mọi người cần phải nỗ lực hơn nữa để "không thâm hụt" không chỉ là mục tiêu lý thuyết mà là mục tiêu thực sự có thể đạt được. Cuộc cải cách đã đặt nền tảng cho việc thực hiện các chính sách đạo đức nhằm cải thiện hiệu suất kinh tế của các tài sản hiện có. Đi kèm với điều này là nhu cầu mỗi tổ chức phải nỗ lực tìm kiếm các nguồn lực bên ngoài cho sứ mệnh của mình, nêu gương về quản lý minh bạch và có trách nhiệm trong việc phục vụ Giáo hội.

Về việc cắt giảm chi phí, chúng ta cần nêu gương cụ thể để việc phục vụ của chúng ta được thực hiện theo tinh thần thiết yếu, tránh những thứ thừa thãi và lựa chọn ưu tiên tốt, ủng hộ sự hợp tác và hiệp lực lẫn nhau. Chúng ta phải nhận thức rằng ngày nay chúng ta phải đối mặt với những quyết định chiến lược cần được đưa ra với trách nhiệm lớn lao, vì chúng ta được kêu gọi đảm bảo tương lai của Sứ mệnh.

Các tổ chức của Tòa thánh có nhiều điều để học hỏi từ tình liên đới của những gia đình tốt. Cũng giống như trong những gia đình này, những người có hoàn cảnh kinh tế tốt sẽ giúp đỡ những thành viên đang cần nhất, các Cơ quan có thặng dư nên đóng góp để trang trải thâm hụt chung. Điều này có nghĩa là chăm sóc lợi ích của cộng đồng chúng ta, hành động với lòng

quảng đại, theo nghĩa Tin mừng của từ ngữ này, như một điều kiện tiên quyết không thể thiếu để cũng có thể yêu cầu lòng quảng đại từ bên ngoài.

Cuối cùng, tôi yêu cầu anh em chào đón thông điệp này với lòng can đảm, tinh thần phục vụ và ủng hộ các cải cách đang diễn ra với sự tin tưởng, lòng trung thành và lòng quảng đại, đóng góp tích cực bằng kiến thức và kinh nghiệm của anh em về quá trình cải cách. Mỗi một trong những Cơ quan của Tòa thánh hình thành nên một cơ thể duy nhất với tất cả những cơ quan khác: do đó, sự hợp tác và cộng tác đích thực hướng tới mục tiêu duy nhất, lợi ích của Giáo hội, là điều kiện tiên quyết thiết yếu cho công việc phục vụ của chúng ta.

Với tinh thần và nhận thức này, tôi yêu cầu anh em đồng hành với công việc của chúng tôi với lòng trung thành và sự tin tưởng.

Từ Vatican, ngày 16 tháng 9 năm 2024

Phanxicô

## Lời kêu gọi các Hồng Y của Đức Giáo Hoàng đánh dấu bước tiến mới nhất trong cải cách tài chính lâu dài

(Ngày 21/09/2024)

Elise Ann Allen của Crux, ngày 21 Tháng 9, 2024, nhận định rằng rằng lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng trong thư gửi các Hồng Y đánh dấu bước tiến mới nhất trong cải cách tài chính lâu dài.

ROME – Một lá thư mới gửi các Hồng Y yêu cầu các vị thắt lưng buộc bụng, giúp Vatican tìm kiếm các nguồn lực mới và thể hiện tinh thần hào phóng, tất cả đều hướng tới mục tiêu "không thâm hụt", đánh dấu động thái mới nhất trong mục tiêu lâu dài của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về cải cách tài chính.

Trong một lá thư gửi đến Hồng Y đoàn ký ngày 16 tháng 9 và công bố ngày 20 tháng 9, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói về 10 năm nỗ lực cải tổ Giáo triều Rôma, bộ máy hành chính quản lý trung ương của Vatican, lên đến cao điểm với việc công bố tông hiến Praedicate Evangelium vào năm 2022, trong đó phác thảo cơ cấu và vai trò mới của các bộ phận Vatican và các viên chức của chúng.

"Bất chấp những khó khăn và đôi khi là sự cám dỗ của sự bất động và cứng ngắc trước sự thay đổi, những kết quả đạt được trong những năm này là rất nhiều", ngài nói, và cảm ơn các Hồng Y vì vai trò và sự ủng hộ của họ trong các nỗ lực cải cách của ngài.

Đức Giáo Hoàng cho biết hiện ngài muốn tập trung vào một trong những chủ đề nhận được nhiều sự chú ý nhất trong các phiên họp chung trước mật nghị năm 2013 bầu ngài làm giáo hoàng: đó là "cải cách tài chính của Tòa thánh".

“Những năm qua đã chứng minh rằng các yêu cầu cải cách mà nhiều thành viên của Hồng Y đoàn thúc đẩy trong quá khứ là có tầm nhìn xa và cho phép chúng ta nhận thức rõ hơn sự kiện

các nguồn lực kinh tế phục vụ cho sứ mệnh này là có hạn và phải được quản lý một cách nghiêm túc và chặt chẽ", ngài nói.

Ngài nói rằng, điều này phải được thực hiện để đảm bảo rằng "những nỗ lực của những người đã đóng góp vào di sản của Tòa thánh không bị lãng phí".

Vì lý do này, ngài nói, "bây giờ cần phải nỗ lực hơn nữa từ mọi người để 'không thâm hụt' không chỉ là mục tiêu lý thuyết mà là mục tiêu thực sự có thể đạt được".

Đức Phanxicô cho biết các cải cách giáo triều mà ngài đã thực hiện cho đến nay đã đặt nền tảng cho "các chính sách đạo đức" giúp cải thiện hiệu suất tài chính của các tài sản hiện có và ngài kêu gọi các tổ chức của Tòa thánh tìm kiếm các nguồn lực bên ngoài để trang trải chi phí hoạt động, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết Giáo hội phải nêu gương trong việc cắt giảm chi phí, "để việc phục vụ của chúng ta được thực hiện với tinh thần thiết yếu, tránh những thứ thừa thãi và lựa chọn cẩn thận các ưu tiên của chúng ta, khuyến khích sự hợp tác và hiệp lực lẫn nhau".

Để đạt được mục đích này, ngài kêu gọi những người khá giả hơn về mặt tài chính hãy giúp đỡ những người đang gặp khó khăn, nói rằng các thực thể có thặng dư "nên đóng góp để trang trải thâm hụt chung".

"Điều này có nghĩa là chăm lo cho lợi ích của cộng đồng chúng ta, hành động với lòng hào phóng, theo nghĩa tin mừng của thuật ngữ này, như một điều kiện tiên quyết không thể thiếu để yêu cầu sự hào phóng ngay cả từ bên ngoài", ngài nói.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kết thúc bằng cách yêu cầu các Hồng Y chào đón thông điệp của ngài bằng "lòng can đảm, tinh thần phục vụ và ủng hộ các cải cách đang diễn ra với sự tin tưởng, lòng trung thành và lòng hào phóng".

Lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng được đưa ra sau một số vụ tai tiếng tài chính đáng xấu hổ đã làm rung chuyển Vatican trong những năm gần đây.

Năm ngoái, một phiên tòa xét xử lớn có sự tham gia của vị Hồng Y đầu tiên bị chính tòa án Vatican truy tố và buộc tội, Hồng Y người Ý Angelo Becciu, đã kết thúc sau hơn một năm. Phiên tòa tập trung vào khoản đầu tư 400 triệu đô la vào một dự án bất động sản ở London khiến Vatican thiệt hại hơn 200 triệu đô la.

Vụ tai tiếng liên quan đến thỏa thuận bất động sản ở London đã phơi bày cả sự bất tài của các quan chức Vatican quản lý tiền của Tòa thánh, cũng như sự tham nhũng của một số đối tác kinh doanh của tòa thánh, với các giám mục bên trong hệ thống ký chuyển nhượng cổ phiếu kiểm soát trong khi đồng ý trả phí cắt giảm cho các nhà tài chính Ý vô đạo đức.

Trong những năm gần đây, Viện Công trình Tôn giáo (IOR), còn được gọi là Ngân hàng Vatican, cũng phải đối mặt với áp lực về việc tịch thu khoảng 33 triệu đô la tài sản của ba công ty đã kiện viện này vì đã rút khỏi một thỏa thuận đầu tư.

Nhiều luật mới do giáo hoàng ban hành được đưa ra trong bối cảnh lệnh phong tỏa do COVID-19 vào năm 2020, khi Đức Phanxicô phải đối mặt với áp lực gia tăng về cuộc khủng hoảng kinh tế đang gia tăng, bao gồm các khoản nợ đáng kể đối với quỹ hưu trí của tòa thánh cũng như áp lực từ các cơ quan giám sát tài chính châu Âu thúc đẩy Vatican phải cải thiện việc truy tố các tội phạm tài chính.

Chỉ riêng năm 2020, Đức Giáo Hoàng đã bổ nhiệm một giám đốc mới cho Cơ quan Thông tin Tài chính của Vatican, ngài đã sa thải năm nhân viên được cho là có liên quan đến thỏa thuận bất động sản ở London và ngài đã tổ chức nhiều cuộc họp với các giám đốc bộ phận của Vatican để giải quyết tình hình tài chính của Vatican và phác thảo các cải cách tiềm năng.

Ngài cũng đã đóng cửa một loạt các công ty mẹ có trụ sở tại Thụy Sĩ và được thành lập để quản lý nhiều phần khác nhau của danh mục đầu tư và bất động sản của Vatican.

Mùa xuân năm đó, ngài đã chuyển "Trung tâm biên soạn dữ liệu" của Vatican, về cơ bản là dịch vụ giám sát tài chính, từ Cơ quan quản lý di sản của Tòa thánh (APSA) sang Văn phòng kinh tế, nhằm mục đích tạo ra sự phân biệt rõ ràng hơn giữa quản lý và giám sát.

Sau đó, Đức Phanxicô đã ban hành luật mua sắm mới áp dụng cho cả Giáo triều La Mã và Thị quốc Vatican, trong đó có nhiều điều khoản cấm xung đột lợi ích, bắt buộc các thủ tục đấu thầu cạnh tranh, yêu cầu bằng chứng chứng minh rằng chi phí hợp đồng là bền vững về mặt tài chính và tập trung kiểm soát việc ký kết hợp đồng.

Vào tháng 8 năm đó, ngài đã ban hành Sắc lệnh từ Chủ tịch của Phủ Thống đốc Thị quốc Vatican yêu cầu các tổ chức tình nguyện và pháp nhân của Thị quốc Vatican phải báo cáo các hoạt động đáng ngờ cho cơ quan giám sát tài chính của Vatican, Cơ quan thông tin tài chính (AIF).

Sau đó, vào đầu tháng 12 năm 2020, Đức Phanxicô đã ban hành các điều lệ mới chuyển đổi Cơ quan thông tin tài chính thành Cơ quan Giám sát và Thông tin Tài chính (ASIF), xác nhận vai trò giám sát của cơ quan này đối với cơ quan gọi là ngân hàng Vatican và mở rộng trách nhiệm của cơ quan này.

Ngay sau đó, Đức Phanxicô đã thành lập "Ủy ban về các vấn đề được bảo lưu" để xác định những hoạt động kinh tế nào vẫn được giữ bí mật. Bản thân ủy ban này, chịu trách nhiệm về các hợp đồng mua hàng hóa, tài sản và dịch vụ cho cả văn phòng Giáo triều La Mã và Nhà nước Thị quốc Vatican, là một phần của luật minh bạch mới do Đức Giáo Hoàng ban hành vào tháng 6 năm đó.

Vào tháng 12 năm đó, Đức Giáo Hoàng đã công bố việc thành lập "Hội đồng Chủ nghĩa tư bản bao gồm với Vatican", một quan hệ đối tác giữa Tòa thánh và một số nhà lãnh đạo đầu tư và kinh doanh lớn nhất thế giới, bao gồm các giám đốc điều hành của Bank of America, British Petroleum, Estée Lauder, Mastercard và Visa, Johnson and Johnson, Allianz, Dupont, TIAA, Merck and Co., Ernst and Young và Saudi Aramco.

Đức Giáo Hoàng cũng ban hành luật mới tước bỏ khả năng của Văn phòng Quốc vụ khanh trong việc quản lý độc lập hàng trăm triệu đô la mà Tòa thánh nhận được hàng năm dưới dạng quyên góp và đầu tư, chuyển giao quyền lực đó cho Cơ quan quản lý di sản của Tòa thánh.

Hiện tại, các khoản tiền đó được Cơ quan quản lý di sản của Tòa thánh hợp nhất vào ngân sách hợp nhất của Tòa thánh, trong khi Văn phòng Kinh tế giám sát việc chi tiêu.

## Tại Bỉ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ gặp khó khăn với một Giáo hội phức tạp

(Ngày 22/09/2024)

John L. Allen Jr., ngày 22 tháng 9 năm 2024, trong một hàng tít chuyên nghiệp “In Belgium, Pope Francis will play to a tough room: ở Bỉ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ trình diễn trước một căn phòng khó tính], cho hay: chúng ta hãy cho rằng Tom De Cock, một DJ phát thanh người Flemish 41 tuổi, nhân vật truyền hình và tác giả, là người đồng tính và đã kết hôn, không nhất thiết phải đại diện cho toàn bộ dân số Bỉ, một quốc gia phức tạp với 11.7 triệu người sắp đón tiếp Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong chuyến thăm kéo dài ba ngày vào cuối tuần tới.

Mặt khác, sự nổi tiếng của De Cock cho thấy ông không chỉ nói cho riêng mình - và, ít nhất là, ông không thực sự vui mừng về chuyến thăm sắp tới của vị giáo hoàng.

Vào tháng 7, De Cock tuyên bố rằng ông sẽ từ bỏ học bổng tại Đại học Công Giáo Leuven, nơi mà Đức Giáo Hoàng dự kiến sẽ đến thăm vào thứ Sáu, và sẽ không tham gia lễ kỷ niệm 600 năm thành lập trường đại học, mặc dù là cựu sinh viên, để phản đối sự chào đón của trường đối với vị giáo hoàng.

Trong một bài viết cho tờ báo De Morgen, ông cho biết ông phản đối việc trải thảm đỏ cho người đứng đầu một giáo hội mà ông cáo buộc là đồng lõa trong "gian lận nhận con nuôi, chiến tranh, tham ô, lạm dụng quyền lực, áp bức phụ nữ và lạm dụng có hệ thống hàng trăm nghìn trẻ em".

"Tiếp đón vị giáo hoàng này như thể ông ấy là một nguyên thủ quốc gia đáng kính: Tôi không hiểu điều đó. Người đàn ông đó là người đứng đầu một tổ chức tội phạm", De Cock viết. "Nói thẳng ra: Chúng ta sẽ đào được bao nhiêu xác trẻ sơ sinh nữa trong các khu vườn của các tu viện trước khi nhận ra điều đó?"

Mặc dù không phải ai cũng có thể gay gắt như vậy, nhưng De Cock không phải là người duy nhất. Ví dụ, một xu hướng ở Bỉ hiện nay là "hủy rửa tội", nghĩa là người ta yêu cầu xóa tên của họ khỏi danh sách rửa tội của nhà thờ.

(Bỉ là Bỉ, thậm chí còn có sự phẫn nộ ở đây. Thủ tục của nhà thờ địa phương là ghi chú rằng cá nhân đó không còn muốn là thành viên của nhà thờ nữa mà phải để lại tên của họ trong sổ đăng ký, với lý do thần học là phép rửa tội là không thể đảo ngược. Không hài lòng, một số người Bỉ bất mãn đang yêu cầu tòa án buộc nhà thờ phải tuân thủ một phụ lục của luật châu

Âu yêu cầu các tổ chức phải xóa dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của người dùng.)

Khi họa sĩ truyện tranh nổi tiếng Steven Degryse, được biết đến với bút danh "Lectrr", nộp đơn xin xóa phép rửa tội vào năm ngoái, ông đã nêu lý do một cách ngắn gọn: "Tôi không muốn trở thành thành viên của một viện đã che đậy tình trạng lạm dụng trên toàn thế giới", cáo buộc Giáo Hội Công Giáo hoạt động như một "mafia".

Tất cả những điều này minh họa cho lý do tại sao chuyến đi sắp tới của Đức Phanxicô đến Bỉ và Luxembourg, đánh dấu chuyến công du quốc tế thứ 46 của ngài dưới triều giáo hoàng, theo một số cách có thể là một trong những chuyến đi đáng sợ nhất.

Về lý thuyết, người ta có thể nghĩ rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô nên được hưởng lợi thế sân nhà.

Trong thời kỳ Cải cách Thệ Phản, chế độ Habsburg của Tây Ban Nha, kết hợp với lòng nhiệt thành tông đồ của các dòng Tên và Capuchin mới, đã thành công trong việc bảo tồn Bỉ hiện đại cho Giáo Hội. Mới chỉ năm 1900, số liệu thống kê chính thức tuyên bố rằng 99 phần trăm dân số là người Công Giáo.

Ngày nay, tỷ lệ đó đã giảm xuống còn 57 phần trăm, nhưng Giáo hội vẫn tự hào có một mạng lưới trường Công Giáo rộng lớn, bao gồm hai trường đại học được quốc tế công nhận, và cũng cung cấp hơn một nửa tổng số giường bệnh trong cả nước và một phần ba viện dưỡng lão.

Một dấu hiệu công nhận vai trò của Giáo hội là cho đến ngày nay, lương của các linh mục vẫn do nhà nước trả. Theo Viện Nghiên cứu Kinh tế, với khoảng 1,800 linh mục và mức lương trung bình hàng năm khoảng 58,000 đô la, thì tổng chi phí này vượt quá 100 triệu đô la.

**Và, tuy nhiên**.

Tuy nhiên, vận may của người Công Giáo ở Bỉ đã giảm đáng kể trong những thập niên gần đây, do một tập hợp đồng tâm gồm ba lực lượng cơ bản. Đầu tiên là xu hướng xã hội học gốc rễ ở Tây Âu hướng tới sự thế tục hóa ngày càng lớn hơn.

Một thước đo về những bước tiến đó là việc tham dự Thánh lễ. Theo ước tính chính thức, tỷ lệ này nằm trong khoảng từ 6 đến 10 phần trăm, con số này khá ảm đạm. Tuy nhiên, số liệu thống kê thực tế vào Chúa Nhật thứ ba của tháng 10 năm 2022 chỉ cho thấy 172,968 người trên các băng ghế - một con số, giả sử Chúa Nhật là ngày dặc trưng, thì tỷ lệ thực tế chỉ là 2.6 phần trăm.

Bất kể chúng ta xem xét thước đo nào - linh mục, tu sĩ, lễ cưới, lễ rửa tội, lễ thêm sức, v.v. - thì số liệu thống kê đều cho thấy sự sụt giảm mạnh trên diện rộng. Chỉ riêng từ năm 2017 đến năm 2022, Giáo hội Bỉ đã mất 915 linh mục giáo phận, tương ứng với mức giảm 33 phần trăm.

Điều đó không có nghĩa là ánh sáng sắp tắt.

Những người tổ chức chuyến đi của Đức Giáo Hoàng gần đây đã thông báo rằng họ sẽ phát hành thêm 2,500 vé cho Thánh lễ của Đức Giáo Hoàng vào Chúa Nhật tại Sân vận động King Baudouin ở Brussels, sau khi 35,000 chỗ ban đầu đã được nhận hết.

Những người tổ chức cho biết các chỗ trống bổ sung sẽ nằm dọc theo đường đua, với số lượng người xem hạn chế được tăng cường bằng màn hình lớn.

Tuy nhiên, quỹ đạo dài hạn không mấy khả quan đối với Giáo hội, nơi dường như ngày càng đại diện cho một nền văn hóa phụ trong một môi trường thế tục.

Lực lượng thứ hai ảnh hưởng đến vị thế của Giáo hội là bầu không khí chính trị tiến bộ của đất nước, khiến cho các lập trường Công Giáo trong các vấn đề như phá thai, kiểm soát sinh đẻ, quyền của người đồng tính và phụ nữ không được ưa chuộng.

Bỉ trở thành quốc gia thứ hai trên thế giới hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính vào năm 2003, và từ năm 2011 đến năm 2014, thủ tướng của nước này là Elio Di Rupo, người đồng tính công khai, vào thời điểm đó là một trong hai thủ tướng duy nhất trên thế giới tự nhận mình là LGBTQ+. Một cuộc khảo sát gần đây của US News and World Report đã xếp hạng nước này là một trong mười quốc gia tiến bộ nhất trên thế giới.

Các lực lượng cực hữu gần đây đã đạt được những bước tiến lịch sử trong cuộc bầu cử vào tháng 6, nhưng hầu hết các nhà quan sát tin rằng đó chủ yếu là một cuộc bỏ phiếu chống nhập cư không biểu thị sự đột biến thực sự trong thái độ xã hội về cơ bản là tự do và dễ dãi. Một dấu hiệu của thời đại là một ca sĩ đồng tính công khai tên là Christoff De Bolle dường như sẽ biểu diễn cho Đức Giáo Hoàng. Christoff tuyên bố vào năm 2021, "Tôi không cần giáo hội phải là tôn giáo. Đó chỉ là một thể chế. Một thể chế lỗi thời."

Ở một mức độ nào đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể không cảm thấy toàn bộ sự phản đối đối với lập trường bảo thủ của Giáo hội về nhiều vấn đề gây tranh cãi vì danh tiếng cá nhân của ngài vốn là nhà trí thức không theo khuôn phép xã hội (maverick), trao quyền cho phụ nữ và tiếp cận cộng đồng LGBTQ+.

Mặt khác, bầu không khí xã hội hiện tại có lẽ ngụ ý rằng bất cứ vị giáo hoàng nào, bất kể có nổi tiếng đến đâu, đều có khả năng thấy Bỉ là một căn phòng khó khăn.

Cuối cùng, có tác động của các vụ tai tiếng lạm dụng tình dục.

Bỉ đã bị ảnh hưởng đặc biệt nặng nề, bao gồm cả trường hợp khét tiếng của Giám mục Roger Vangheluwe, người đã bị Vatican cho hoàn tục vào tháng 3. Sau khi các cáo buộc lần đầu tiên xuất hiện vào năm 2010, Vangheluwe cuối cùng đã thừa nhận một số hành vi lạm dụng tình dục, bao gồm một số hành vi chống lại chính cháu trai của mình.

Trong diễn trình, các bản ghi âm của cựu Tổng giám mục Brussels, Hồng Y Godfried Danneels đã xuất hiện, dường như ngăn cản một trong những người cháu trai của

Vangheluwe công khai cáo buộc ông. Các vụ rò rỉ đã thúc đẩy ấn tượng của công chúng về một sự che đậy có hệ thống.

Gần đây hơn, Bỉ nói tiếng Hà Lan đã vô cùng phẫn nộ vào năm ngoái khi phát sóng một bộ phim tài liệu truyền hình có tựa đề Godvergeten hay "Godforsaken" [Thiên Chúa bị bác bỏ], ghi lại nhiều trường hợp lạm dụng của các linh mục Công Giáo.

Chương trình đã đạt được thành công vang dội, thu hút khoảng 800,000 khán giả cho mỗi tập, chiếm khoảng mười hai phần trăm tổng dân số ở Flanders, và với tiếng vang của phương tiện truyền thông, người ta tin rằng có ít nhất ba triệu người đang theo dõi nội dung của nó. Đường dây nóng của chính quyền Flemish dành cho nạn nhân bạo lực đã ghi nhận mức tăng 31 phần trăm các cuộc gọi sau loạt phim.

Chương trình phát sóng cũng đã làm dấy lên một cuộc điều tra mới của quốc hội ở Flanders, với một số nhà lập pháp đưa ra ý tưởng giữ lại tiền lương của các linh mục và dành chúng cho quỹ bồi thường cho các nạn nhân.

Tuy nhiên, ngay cả sau cú sốc đó, nhiều nhà phê bình cho rằng các giám mục Bỉ dường như vẫn chưa tiếp thu đầy đủ các bài học từ những vụ tai tiếng. Ví dụ, vào tháng 5, đã có phản ứng dữ dội ở Brussels sau khi có thông tin ba linh mục bị cáo buộc lạm dụng đã được đưa vào danh sách ứng cử viên để bầu vào hội đồng linh mục của tổng giáo phận.

Tổng giám mục Luc Terlinden đã ngay lập tức xin lỗi, gọi đó là "sai lầm nghiêm trọng", nhưng nhiều người không khỏi thắc mắc làm sao một sai lầm như vậy lại có thể xảy ra.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô dự kiến sẽ gặp 15 nạn nhân bị lạm dụng khi ở Bỉ, nhưng ngay cả hành động tiếp cận đó cũng đã gây ra tranh cãi.

Một nhóm ủng hộ nạn nhân có tên là Werkgroep Mensenrechten in de Kerk, "Nhóm công tác vì quyền con người trong Giáo hội", đã phản đối rằng ít nhất là theo như mọi người biết, không có nạn nhân sống sót nào xuất hiện trong bộ phim tài liệu năm ngoái nằm trong nhóm này. Họ cũng yêu cầu phiên họp phải kéo dài chính xác 34 phút 31 giây, tương đương một giây cho mỗi nạn nhân người Bỉ bị lạm dụng tình dục trong Giáo hội, theo sổ đăng ký khiếu nại chính thức, và cũng không rõ liệu điều đó có xảy ra hay không.

Tóm lại, Đức Giáo Hoàng Phanxicô phải đối đầu với một ngọn núi dốc để leo ở Bỉ trong việc thuyết phục công chúng khá chán nản trao cho Giáo Hội Công Giáo một cơ hội nữa - hoặc ít nhất là ngừng coi Giáo hội là kẻ thù. Mặc dù đúng là nhiều chuyến đi của Đức Giáo Hoàng tạo ra rất nhiều dự báo u ám và bi quan trước đó, chỉ để được thay thế bằng hình ảnh tích cực của đám đông ngưỡng mộ khi ngài thực sự đến, nhưng vẫn còn câu hỏi liệu một chuyến đi như vậy có thể tạo ra tác động lâu dài đến phép tính văn hóa cơ bản hay không.

Nếu ngài có thể thực hiện được, nó có thể tạo ra một khuôn mẫu để thu hút các xã hội thế tục sâu xa khác. Nếu ngài không thể, một số người có thể tự hỏi liệu đây có phải là cơ may cuối cùng, tốt nhất của Giáo hội đã vuột mấy hay không.

## Đức Giáo Hoàng bác bỏ chủ nghĩa Darwin xã hội, chỉ trích gay gắt các tỷ phủ chỉ biết thu tích giầu có, khinh miệt người khác

(Ngày 23/09/2024)

Theo Catholic World News, trong bản tin ngày 23 tháng 9, 2024, trong bài phát biểu dài (5,100 từ), đầy nhiệt huyết và bao quát tại Hội nghị Encuentro Mundial de Movimientos Populares lần thứ 3 (Hội nghị Thế giới lần thứ 3 của các Phong trào Bình dân), Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thúc giục các phong trào tiếp tục ủng hộ, thông qua các cuộc biểu tình bất bạo động, cho "ba chữ T" (tierra, techo và trabajo, hay đất đai, nhà ở và công việc).

Bộ Phát triển Con người Toàn diện đã tổ chức cuộc họp để kỷ niệm 10 năm bài phát biểu đầu tiên của Đức Giáo Hoàng trước các phong trào bình dân. Một cách bất thường, Vatican không công bố bất cứ bản dịch nào về bài phát biểu bằng tiếng Tây Ban Nha của Đức Giáo Hoàng, được đưa ra vào ngày 20 tháng 9, mặc dù Vatican News đã cung cấp bản tóm tắt bằng tiếng Anh về một số chủ đề của bài phát biểu.

Trong bài phát biểu của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ca ngợi các phong trào bình dân vì không "là những nạn nhân ngoan ngoãn" khi ngài bảo vệ sự tập chú của chính ngài vào người nghèo.

"Không phải Đức Giáo Hoàng, mà là Chúa Giêsu, đã đặt họ vào vị trí trung tâm, ở vị trí đó", Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói. "Đó là vấn đề về đức tin của chúng ta, và không thể thương lượng được. Nếu anh chị em không chấp nhận điều đó, anh chị em không phải là Ki-tô hữu".

"Nếu không có chính sách, chính sách tốt, chính sách hợp lý và công bằng giúp củng cố Công lý xã hội [viết hoa trong bản gốc] để mọi người đều có đất đai, nơi ở và công việc, để mọi người đều có mức lương công bằng và các quyền xã hội đầy đủ, nếu không có điều đó, luận lý học của sự lãng phí vật chất và lãng phí con người sẽ lan rộng, để lại bạo lực và sự hoang tàn", Đức Giáo Hoàng cảnh cáo.

Kêu gọi tăng thuế đối với các tỷ phú, Đức Giáo Hoàng chỉ trích lòng tham của những người giàu có chỉ muốn tích lũy ngày càng nhiều, coi thường người nghèo và đã quên mất nguyên tắc về đích đến chung của hàng hóa.

"Cạnh tranh mù quáng để có ngày càng nhiều tiền không phải là một động lực sáng tạo, mà là một thái độ bệnh hoạn, một con đường dẫn đến sự diệt vong", Đức Giáo Hoàng nói. “Hành vi vô trách nhiệm, vô đạo đức và phi lý này phá hủy sự sáng tạo và chia rẽ con người. Chúng ta đừng ngừng lên án nó.”

Đức Giáo Hoàng cũng lên án chủ nghĩa Darwin xã hội đã dẫn đến việc xóa sổ *enanos* (người lùn), có lẽ là thông qua phá thai.

Đức Giáo Hoàng hỏi, “Anh chị em có thấy nhiều người lùn trên đường phố không? Có nhiều người lùn không? Họ biến mất. Khi tôi còn trẻ, họ đã được nhìn thấy. Bây giờ không còn nữa. Khi họ nhìn thấy một người lùn đến, vào thùng rác.”

Ngài tiếp tục:

Chỉ có thể hiểu được việc loại bỏ, việc lựa chọn nhân loại mà không có tình yêu. Nếu tình yêu bị loại bỏ như một phạm trù thần học, phạm trù đạo đức, kinh tế và chính trị, chúng ta sẽ lạc lối. Trong phép tính tham lam của sự tiện lợi, của chủ nghĩa cá nhân và tích lũy thì không có chỗ cho điều đó. Với tấm màn đen của sự thiếu tình yêu, chúng ta luôn rơi vào một số hình thức của "chủ nghĩa Darwin xã hội". Và anh chị em có biết đó là gì không? Chủ nghĩa Darwin xã hội là luật của kẻ mạnh nhất, biện minh cho sự thờ ơ trước tiên, sau đó là sự tàn ác và cuối cùng là sự hủy diệt. Và điều đó luôn đến từ Kẻ Ác.

"Văn hóa nhân bản của một dân tộc được thể hiện qua cách họ chăm sóc con cái và cách họ chăm sóc người già của mình," Đức Giáo Hoàng nói thêm. "Nếu những người già của họ bị gửi đến viện dưỡng lão và bị bỏ mặc chết một mình vì đau buồn, thì dân tộc đó không có văn hóa nhân bản. Nếu trẻ em không được chào đón, không được chăm sóc, không được giúp đỡ để phát triển, thì dân tộc đó không có tương lai."

Đức Giáo Hoàng cũng than thở về nạn tham nhũng và cờ bạc trực tuyến và mô tả đề xuất về thu nhập cơ bản toàn dân—để "không ai bị loại khỏi những hàng hóa cơ bản cần thiết cho sự tồn tại"—là "hoàn toàn công bằng".

## Diễn Văn Của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với Hội Nghị Toàn Thể Của Giáo Hoàng Hàn Lâm Viện Khoa Học

(Ngày 23/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh, ngày 23 tháng 9 năm 2024, Đức Thánh Cha đã tiếp các tham dự viên của Giáo hoàng Hàn lâm viện Khoa học trong phiên họp toàn thể của họ. Nhân dịp này, ngài đã ngỏ lời với họ:

Thưa Chủ tịch, Đức Hồng Y, Quý ông và Quý bà!

Tôi xin gửi lời chào nồng nhiệt đến các thành viên của Giáo hoàng Hàn lâm viện Khoa học, và đặc biệt, tôi xin chào các thành viên mới. Những hiểu biết sâu sắc và chuyên môn của các bạn rất quan trọng trong thế giới phức tạp mà chúng ta đang sống. Tôi xin cảm ơn Chủ tịch, Joachim von Braun, và Chưởng Ấn, Đức Hồng Y Peter Turkson, cùng các Viện sĩ đã nêu bật vấn đề Tác động nhân bản đối với môi trường [Anthropocene] và Trí tuệ nhân tạo để nghiên cứu và thảo luận tại Hội nghị toàn thể năm nay.

Tất cả chúng ta ngày càng lo lắng về những tác động sâu sắc của loài người đối với thiên nhiên và các hệ thống trái đất. Tôi được biết rằng một trong số các bạn, Paul Crutzen, khi mô tả những tác động này đối với thiên nhiên đã tạo ra, đã gọi chung chúng là tạo nên Kỷ nguyên *Anthropocene*. Các thành viên của Viện Hàn lâm của các bạn nằm trong số những người đầu tiên xác định tác động tích lũy của các hoạt động của con người lên sự sáng tạo và nghiên cứu các rủi ro và vấn đề liên quan. Thật vậy, Kỷ nguyên *Anthropocene* đang bộc lộ những hậu quả ngày càng nghiêm trọng của nó đối với thiên nhiên và con người, đặc biệt là thông qua cuộc khủng hoảng khí hậu và mất đa dạng sinh học.

Do đó, tôi rất biết ơn Giáo hòng Hàn lâm viện Khoa học vẫn tiếp tục tập trung quan tâm đến các vấn đề như thế này, đặc biệt là liên quan đến những tác động của chúng đối với người nghèo và người yếu thế. Các ngành khoa học, trong quá trình theo đuổi kiến thức và sự hiểu biết về thế giới vật chất, không bao giờ được quên tầm quan trọng của việc sử dụng kiến thức đó để phục vụ và nâng cao phẩm giá của cá nhân và toàn thể nhân loại.

Khi thế giới của chúng ta phải đối diện với những thách thức nghiêm trọng về xã hội, chính trị và môi trường, chúng ta thấy rõ nhu cầu về một khuôn khổ lớn hơn trong đó diễn ngôn công khai toàn diện không chỉ được thông tin bởi các ngành khoa học khác nhau mà còn bởi sự tham gia của tất cả các bộ phận của xã hội. Về vấn đề này, tôi hoan nghênh và đánh giá cao mong muốn của Hàn lâm viện trong việc thu hút sự chú ý đến những người thiệt thòi và người nghèo trong các Hội nghị khác nhau của mình và đưa người dân bản địa và trí tuệ của họ vào các cuộc đối thoại của mình.

Đại hội toàn thể của các bạn năm nay cũng đề cập đến khoa học và đổi mới mới xuất hiện, cùng các cơ hội liên quan cho khoa học và sức khỏe hành tinh. Ở đây, tôi đặc biệt nghĩ đến những thách thức đặt ra bởi tiến bộ đạt được trong Trí tuệ nhân tạo. Sự phát triển như vậy có thể chứng minh là có lợi cho nhân loại, ví dụ như bằng cách thúc đẩy các đổi mới trong lĩnh vực y học và chăm sóc sức khỏe, cũng như bằng cách giúp bảo vệ môi trường tự nhiên và cho phép sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, như chúng ta nhận ra, nó cũng có thể có những tác động tiêu cực nghiêm trọng đối với dân số nói chung, đặc biệt là trẻ em và người lớn dễ bị tổn thương hơn. Hơn nữa, cần phải thừa nhận và ngăn chặn những rủi ro của việc ứng dụng cách thao túng Trí tuệ nhân tạo để định hình dư luận, ảnh hưởng đến lựa chọn của người tiêu dùng và can thiệp vào các quy trình bầu cử.

Những thách thức này nhắc nhở chúng ta về các chiều kích đạo đức và nhân bản không thể thay đổi của mọi tiến bộ khoa học và kỹ thuật. Do đó, tôi xin bày tỏ thêm một lần nữa mối quan tâm của Giáo hội rằng "phẩm giá vốn có của mỗi con người và tình anh em gắn kết chúng ta lại với nhau như những thành viên của một gia đình nhân loại phải hỗ trợ cho sự phát triển của các kỹ thuật mới… Những phát triển kỹ thuật không dẫn đến việc cải thiện chất lượng cuộc sống của toàn thể nhân loại, mà ngược lại làm trầm trọng thêm bất bình đẳng và xung đột, không bao giờ có thể được coi là tiến bộ thực sự" (*Thông điệp cho Ngày Hòa bình Thế giới* năm 2024, 2). Theo nghĩa này, tác động của các hình thức Trí tuệ nhân tạo đối với từng dân tộc và cộng đồng quốc tế cần được quan tâm và nghiên cứu nhiều hơn. Tôi rất vui khi biết rằng Giáo hoàng Hàn lâm viện Khoa học đang nỗ lực đề xuất các quy định phù hợp nhằm ngăn ngừa rủi ro và khuyến khích lợi ích trong lĩnh vực phức tạp này.

Các bạn thân mến, vào thời điểm mà các cuộc khủng hoảng, chiến tranh và các mối đe dọa đối với an ninh thế giới dường như đang chiếm ưu thế, thì những đóng góp thầm lặng của riêng các bạn cho sự tiến bộ của kiến thức nhằm phục vụ cho gia đình nhân loại của chúng ta càng quan trọng hơn đối với mục tiêu hòa bình hoàn cầu và hợp tác quốc tế. Tôi cảm ơn sự tham gia của các bạn vào công việc của Hàn lâm viện và gửi đến các bạn lời cầu nguyện tốt đẹp nhất của tôi cho các cuộc thảo luận của Phiên họp toàn thể hiện tại. Tôi cầu xin Chúa ban phước lành dồi dào cho các bạn, gia đình các bạn và tất cả những người liên quan đến công việc quan trọng của các bạn. Và tôi xin các bạn hãy nhớ đến tôi trong lời cầu nguyện của các bạn. Cảm ơn các bạn.

## Liệu lạm dụng có làm lu mờ chuyến đi Bỉ của Đức Giáo Hoàng không?
(Ngày 24/09/2024)

Luke Coppen của tạp chí *The Pillar* ngày 21 tháng 9 năm 2024, tường trình rằng các giám mục Bỉ đã công bố người đại diện mới của họ về nạn lạm dụng của giáo sĩ trong tuần này, vài ngày trước khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô bắt đầu chuyến thăm kéo dài bốn ngày tới đất nước này.

Thực vậy, Đức Cha Luc Terlinden, Tổng giám mục Mechelen-Brussels 55 tuổi, kế nhiệm Giám mục Johan Bonny, Giám mục Antwerp 69 tuổi, người đã từ chức vào tháng 7, với lý do khối lượng công việc quá nhiều khiến ngài cho biết đã ảnh hưởng đến sức khỏe của ngài.

Đức cha Bonny đã đảm nhiệm vai trò này trong 15 năm qua, thời kỳ Giáo hội Bỉ có nhiều biến động lớn trong bối cảnh lạm dụng của giáo sĩ và các vụ tai tiếng che đậy.

Chuyến thăm Bỉ gần đây nhất của một vị Giáo hoàng là vào năm 1995, khi Đức Gioan Phaolô II phong chân phước cho Cha Damien De Veuster, Tông đồ của Molokai. Đó là rất lâu trước khi cuộc khủng hoảng lạm dụng tràn ngập đất nước, làm hoen ố một thế hệ các nhà lãnh đạo Công Giáo và đẩy nhanh sự suy thoái nghiêm trọng của Giáo hội địa phương sau Công đồng Vatican II.

Phương châm cho chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô từ ngày 26 đến 29 tháng 9 là "En route, avec Espérance" ("Lên đường, với niềm Hy vọng") — một thông điệp đáng chú ý hướng đến tương lai. Nhưng liệu những người tổ chức chuyến đi có thể tập trung vào tương lai của Giáo hội hay không, hay chắc chắn sẽ quay trở lại quá khứ đầy rắc rối của mình?

**'Sẽ không có gì xảy ra'**

Mới đây vào tháng 1, một viên chức Giáo hội Bỉ đã bày tỏ lo ngại rằng chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng sẽ bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng lạm dụng.

• Nhắc đến trường hợp của Đức cha Roger Vangheluwe, người đã từ chức Giám mục Bruges vào năm 2010 sau khi thừa nhận đã lạm dụng cháu trai, tổng thư ký hội đồng giám mục Bruno Spriet cho biết: "Sẽ rất khó để Đức Giáo Hoàng Phanxicô có chuyến thăm yên ổn đến đất nước chúng ta vào tháng 9 cho đến khi có sự rõ ràng về vấn đề này".

Vào thời điểm đó, Đức cha Vangheluwe vẫn là một giám mục, sống trong thời gian nghỉ hưu tại một tu viện ở Pháp. Nhưng vào tháng 3 — gần 14 năm sau khi thừa nhận đã lạm dụng — vị giám mục 87 tuổi này đã bị hoàn tục, giải quyết một vụ tai tiếng sẽ phủ bóng đen lên chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng.

Để thừa nhận thêm sự tức giận của công chúng Bỉ về cuộc khủng hoảng lạm dụng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ gặp 15 nạn nhân trong chuyến đi của ngài.

Nhưng ngay cả điều này cũng là nguồn gây tranh cãi. Cha Rik Devillé, một người ủng hộ nạn nhân bị lạm dụng, đã cáo buộc những người tổ chức cuộc họp thiên vị đối với những nạn nhân mà ngài gọi là "thân thiện với Giáo hội" — một tuyên bố mà họ đã bác bỏ.

Devillé sau đó cho rằng cuộc họp sẽ chẳng hơn gì một hoạt động giao tế nhân sự.

• "Đức Giáo Hoàng sẽ tử tế, bắt tay, phân phối kinh Lạy Cha, rồi quay lại Rome và sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra", ngài gợi ý.

**Những phê phán trong khuôn viên đại học**

Lý do bề ngoài cho chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng là để kỷ niệm 600 năm thành lập Đại học

Leuven, ngày được hiện thân tại KU Leuven [Đại học Công Giáo Leuven] nói tiếng Hòa Lan và UC Louvain [Đại học Công Giáo Louvain] nói tiếng Pháp.

Nhưng cuộc khủng hoảng lạm dụng thậm chí cũng ảnh hưởng đến sự kiện đáng mừng này. Trong một bài xã luận ngày 17 tháng 9, giáo sư Bart Maddens của KU Leuven cho rằng trường đại học của ông đang hạ thấp tầm quan trọng của chuyến viếng thăm khuôn viên trường vào ngày 27 tháng 9 của Đức Giáo Hoàng.

• "Rõ ràng là Đức Giáo Hoàng đã được mời trước khi các vụ tai tiếng ấu dâm tái diễn sau bộ phim tài liệu 'Godforsaken' của VRT, và nhiều người hiện đang có phần khó chịu vì điều đó", ông viết, ám chỉ đến một loạt phim tài liệu đã gây ra sự phản đối dữ dội ở Bỉ khi được phát sóng vào tháng 9 năm 2023.

Các nhà chức trách KU Leuven phủ nhận rằng họ không nhiệt tình với chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng, nhưng một bài báo về chuyến đi được đăng trên trang web của trường vào ngày 20 tháng 9 đã đề cập đến việc lạm dụng năm lần.

• Bài báo có tựa đề "Chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng và khoa thần học của KU Leuven" cho biết: "Các nhà thần học không chỉ lên án mạnh mẽ vụ lạm dụng mà còn tiến hành phân tích sâu sắc các yếu tố cơ bản khiến vụ việc trở nên khả hữu, chẳng hạn như lạm dụng quyền lực, văn hóa giữ bí mật, việc sử dụng sai các thuật ngữ như 'tha thứ' hoặc các quan niệm có vấn đề về tình dục. Những hiểu biết sâu sắc này góp phần vào các cuộc cải cách trong Giáo hội và nâng cao nhận thức xã hội về các vấn đề này".

**Tiền lệ Ái Nhĩ Lan**

Cuộc tranh luận xung quanh cuộc khủng hoảng lạm dụng có thể tạm dừng khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô đầy lôi cuốn đặt chân đến đất Bỉ.

Các phương tiện truyền thông địa phương sẽ chạy đua để theo kịp ngài khi ngài di chuyển từ cuộc gặp với Vua Bỉ, đến KU Leuven, đến Vương cung thánh đường Thánh Tâm của Brussels, đến UCLouvain và Sân vận động Vua Baudouin.

Nhưng nếu sự phẫn nộ của công chúng đủ cao, các chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng có thể bị lu mờ bởi các vụ tai tiếng lạm dụng. Ví dụ, Đức Giáo Hoàng đã phải đối đầu với các cuộc biểu tình trong chuyến thăm Ái Nhĩ Lan năm 2018, một thành trì Công Giáo cũ khác ở châu Âu bị tàn phá bởi nạn lạm dụng của giáo sĩ.

Để tránh lặp lại trải nghiệm này, có lẽ Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ cần phải giải quyết cuộc khủng hoảng ngay sau khi đến Bỉ, có thể là trong bài phát biểu đầu tiên của ngài, trước chính quyền, xã hội dân sự và đoàn ngoại giao.

Tất nhiên, cuộc gặp gỡ của ngài với các nạn nhân bị lạm dụng sẽ diễn ra riêng tư. Nhưng ngài sẽ cần tìm cách truyền đạt sự đồng cảm của mình với các nạn nhân trong mọi cơ hội trong suốt chuyến đi.

## Đêm vọng thượng hội đồng đồng nghị, Đức Giáo Hoàng xin tha thứ tội lỗi.
(Ngày 01/10/2024)

*Elise Ann Allen của CruxNow, ngày 1 tháng 10 năm 2024, viết:*

Trước khi bắt đầu giai đoạn cuối cùng trong một tiến trình Thượng hội đồng từng cho thấy một số điểm mới, bao gồm sự tham gia của giáo dân và quyền bầu cử của phụ nữ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chủ trì một buổi lễ sám hối để xin tha thứ một danh sách tội lỗi mới.

Trong danh sách đó có những tội chống lại tính Thượng hội đồng và "sử dụng giáo lý như những hòn đá để ném" vào người khác.

Phát biểu trong buổi lễ sám hối ngày 1 tháng 10 tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, Đức Giáo Hoàng cho biết, "Giáo hội luôn là Giáo hội của những người nghèo trong tinh thần và của những tội nhân đang tìm kiếm sự tha thứ, và không chỉ của những người công chính và các thánh, mà đúng hơn, của những người công chính và các thánh nhận ra mình là người nghèo và tội nhân."

Ngài cho biết ngài đã viết những lời cầu xin tha thứ do nhiều Hồng Y đọc to trong buổi lễ, "bởi vì cần phải gọi đích danh tội lỗi của chúng ta".

Trong buổi lễ, Đức Hồng Y Oswald Gracious của Bombay đã cầu xin tha thứ cho "tội thiếu can đảm, lòng can đảm cần thiết để tìm kiếm hòa bình và công nhận phẩm giá của mỗi người", cũng như việc không tôn trọng sự sống "trong mọi giai đoạn của nó".

"Để tạo ra hòa bình, cần có lòng can đảm: Nói có với cuộc gặp gỡ và nói không với xung đột; nói có với sự tôn trọng các thỏa thuận và nói không với sự khiêu khích; nói có với sự chân thành và nói không với sự gian dối", ngài nói, cầu xin tha thứ cho việc biện minh cho chiến tranh và phân biệt đối xử.

Đức Hồng Y Michael Czerny, Tổng trưởng Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện, đã cầu xin tha thứ cho những tội lỗi chống lại sáng thế, người bản địa và người di cư, lên án việc khai thác trái đất và bản năng thực dân, và cầu xin tha thứ cho việc tham gia vào "việc hoàn cầu hóa sự thờ ơ".

Đức Hồng Y Sean O'Malley, Tổng giám mục danh dự của Boston và là chủ tịch Ủy ban Giáo hoàng về Bảo vệ Trẻ vị thành niên, đã cầu xin sự tha thứ cho tội lạm dụng, bao gồm cả lạm dụng lương tâm, quyền lực và lạm dụng tình dục.

Ngài đặc biệt cầu nguyện "cho tất cả những lần chúng ta đã lợi dụng điều kiện của thừa tác vụ thụ phong và đời sống thánh hiến để phạm tội lỗi khủng khiếp này, cảm thấy an toàn và được bảo vệ trong khi chúng ta đang lợi dụng một cách quỷ quyệt những đứa trẻ và người nghèo".

Đức Hồng Y Kevin Farrell, Tổng trưởng Bộ Giáo dân, Gia đình và Sự sống đã cầu xin sự tha thứ cho những tội lỗi chống lại phụ nữ, gia đình và những người trẻ tuổi.

Ngài cầu xin sự tha thứ thay mặt cho tất cả mọi người trong Giáo hội, "đặc biệt là chúng ta, những người đàn ông, cảm thấy xấu hổ vì tất cả những lần chúng ta không công nhận và bảo vệ phẩm giá của phụ nữ, vì khi chúng ta khiến họ câm lặng và nhu nhược, và không ít lần bị bóc lột, đặc biệt là trong điều kiện của đời sống thánh hiến".

Đức Hồng Y Víctor Manuel Fernández, Tổng trưởng Bộ Giáo lý Đức tin, đã cầu xin sự tha thứ cho "tất cả những lần trong Giáo hội, đặc biệt là chúng ta, những mục tử được giao phó

nhiệm vụ củng cố anh chị em mình trong đức tin, đã không thể bảo vệ và đề xuất Tin Mừng như một nguồn sống mới vĩnh cửu, 'nhồi nhét nó' và có nguy cơ biến nó thành một đống đá chết để ném vào người khác".

"Tôi cầu xin sự tha thứ, cảm thấy xấu hổ vì tất cả những lần chúng ta đã đưa ra lý lẽ giáo lý để biện minh cho cách đối xử vô nhân đạo", và vì những nỗ lực cản trở "nhiều quá trình hội nhập văn hóa hợp pháp khác nhau về chân lý của Chúa Giêsu Kitô", ngài nói.

Đức Hồng Y Cristóbal López Romero, Tổng giám mục Rabat đã cầu xin sự tha thứ vì đã ngoảnh đầu đi hướng khác "trước bí tích của người nghèo, thích trang điểm cho bản thân và bàn thờ bằng những đồ vật có giá trị tội lỗi lấy cắp bánh mì của người đói".

Ngài cũng xin tha thứ vì đã đầu hàng trước "sự quyến rũ của quyền lực và sự nịnh hót" của đặc quyền và danh hiệu, cũng như vì đã khép kín trong "sự tự tham chiếu" và do đó không vươn tới được các vùng ngoại vi vật chất và hiện sinh.

Đức Hồng Y Christoph Schönborn, Tổng giám mục Vienna, đã xin tha thứ vì đã không xây dựng được "một Giáo hội thực sự đồng nghị, giao hưởng, nhận thức được mình là những người thánh thiện của Chúa, những người cùng nhau bước đi và công nhận phẩm giá chung của phép rửa tội".

Ngài đã cầu xin tha thứ vì "thích lắng nghe chính mình, bảo vệ các ý kiến và hệ tư tưởng làm tổn hại đến sự hiệp thông trong Chúa Kitô của tất cả mọi người", và vì đã biến "thẩm quyền thành quyền lực, bóp nghẹt sự đa dạng, không lắng nghe mọi người, khiến nhiều anh chị em khó tham gia vào sứ mệnh của Giáo hội".

Ngoài các lời cầu xin tha thứ, ba lời chứng cũng đã được đưa ra, đại diện cho các nạn nhân bị lạm dụng tình dục, chiến tranh và hoàn cảnh khó khăn của người di cư.

Chị Deema, đến từ Homs, Syria, đã nói về cuộc nội chiến đã xé nát đất nước của chị, dẫn đến, theo chị, "sự từ chối mọi hình thức đồng cảm, dán nhãn người khác là kẻ thù và thậm chí trong những trường hợp cực đoan là hạ thấp nhân tính của họ và biện minh cho việc giết họ".

Cần phải có "nỗ lực phi thường" để hàn gắn các mối quan hệ, chị nói, và kêu gọi cam kết "phản kháng bất bạo động".

Laurence, mộtca sĩ đến từ Nam Phi, đã nói về việc bị một linh mục xâm hại tình dục khi mới 11 tuổi, và về hậu quả tâm lý lâu dài mà nạn nhân, gia đình và cộng đồng của họ phải gánh chịu, cũng như khó khăn của những người sống sót khi lên tiếng và sự thiếu minh bạch trong Giáo hội.

"Trong nhiều thập niên, các cáo buộc đã bị bỏ qua, che đậy hoặc xử lý nội bộ thay vì báo cáo với chính quyền. Sự thiếu trách nhiệm này không chỉ cho phép những kẻ xâm hại tiếp tục hành vi của chúng mà còn làm xói mòn lòng tin mà rất nhiều người từng đặt vào địnnh chế", ông nói.

Ông cho biết sự miễn cưỡng của Giáo hội trong việc giải quyết những tội ác này "là một sự bất công đối với các nạn nhân và là sự phản bội trách nhiệm đạo đức và tinh thần của Giáo hội".

Ông cũng nói về tác động của các vụ tai tiếng đối với xã hội, nói rằng chúng đã làm tổn hại đến tính đáng tin cậy của Giáo hội và phá vỡ lòng tin.

"Khi một định chế nổi tiếng như Giáo Hội Công Giáo không bảo vệ được những thành viên dễ bị tổn thương nhất của mình, điều đó gửi đi thông điệp nói rằng công lý và trách nhiệm có thể thương lượng được—trong khi trên thực tế, chúng phải là nền tảng", ông nói.

Sara, giám đốc của Fondazione Migrantes, đã chia sẻ về kinh nghiệm làm việc với những người di cư gần đảo Lampedusa của Ý, lưu ý rằng nhiều người được họ chăm sóc đều bị chấn thương, suy dinh dưỡng và "chịu mọi hình thức bạo lực".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong bài phát biểu của ngài đã nói rằng tội lỗi là thứ luôn làm tổn thương các mối quan hệ, trước hết là với Chúa và cả với những người khác.

"Không ai được cứu một mình, nhưng cũng đúng là tội lỗi của một người để lại hậu quả cho nhiều người", ngài nói, và nói rằng Giáo hội "về bản chất đức tin và lời công bố luôn luôn hợp lý, và chỉ bằng cách chữa lành các mối quan hệ đang đau yếu, chúng ta mới có thể trở thành một Giáo hội đồng nghị".

Giáo hội và các tín hữu, ngài nói, phải nhận ra những sai lầm của mình để chữa lành vết thương và trở thành những nhân chứng đáng tin cậy.

Điều này bắt đầu bằng việc xưng thú tội lỗi của mình, ngài nói, và đặt câu hỏi về việc các tín hữu thường chỉ dành không gian cho bản thân và những ý tưởng, phán đoán và quan điểm của họ, mà không dành không gian cho Chúa hoặc người khác.

"Ngày nay, tất cả chúng ta đều giống như người thu thuế, chúng ta cúi mặt và xấu hổ về tội lỗi của mình. Giống như ông này, chúng ta vẫn ở lại phía sau, giải phóng rộng không gian bị chiếm giữ bởi sự kiêu ngạo, đạo đức giả và lòng kiêu hãnh," ngài nói.

Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng không thể kêu cầu danh Chúa mà không cầu xin sự tha thứ từ anh chị em mình, cũng như từ trái đất và mọi loài thụ tạo.

"Trong thực tế của cái ác và sự đau khổ của những người vô tội, chúng ta tự hỏi: Chúa ở đâu? Nhưng chúng ta phải tự hỏi và tự vấn về trách nhiệm của mình khi chúng ta không thể ngăn chặn cái ác bằng điều thiện."

Người có đức tin không thể "giả vờ giải quyết xung đột bằng cách kích động bạo lực ngày càng tàn bạo hơn, tự cứu mình bằng cách gây ra đau khổ, tự cứu mình bằng cái chết của người khác," ngài nói.

Ngài nói rằng cần phải thú nhận tội lỗi của mình trước Thượng hội đồng để tái lập lòng tin và

làm cho lời chứng của mình đáng tin cậy hơn, "chúng ta phải làm phần việc của mình, thậm chí mắc lỗi."

"Chúng ta tiếp tục sứ mệnh hết khả năng của mình, nhưng bây giờ chúng tôi quay sang các bạn, thưa các bạn trẻ, những người mong đợi chúng tôi truyền đạt chứng ngôn của mình, cầu xin sự tha thứ từ các bạn nếu chúng tôi đã không đáng tin cậy," ngài nói.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kết thúc lời cầu nguyện của mình bằng lời cầu xin sự tha thứ "cho mọi tội lỗi của chúng con" và cầu xin Chúa giúp Giáo hội "phục hồi khuôn mặt của Chúa mà chúng con đã làm biến dạng vì sự bất trung của mình. Chúng con cầu xin sự tha thứ, cảm thấy xấu hổ, đối với những người đã bị tổn thương bởi tội lỗi của chúng con".

Được Đức Giáo Hoàng chính thức khai mạc vào tháng 10 năm 2021, Thượng hội đồng giám mục về tính đồng nghị là một quá trình tham vấn nhiều giai đoạn đã diễn ra ở cấp địa phương, quốc gia, lục địa và hoàn cầu.

Sau cuộc họp ban đầu tại Rome vào năm ngoái đánh dấu lần đầu tiên giáo dân nói chung được phép tham gia và phụ nữ được trao quyền bỏ phiếu, thượng hội đồng sẽ lên đến tuyệt đỉnh với cuộc họp tại Rome từ ngày 2 đến ngày 27 tháng 10 trong tháng này, quy tụ 368 tham dự viên từ khắp nơi trên thế giới.

## Bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ khai mạc phiên họp toàn thể thứ hai của Thượng hội đồng

(Ngày 02/10/2024)

Theo tin Tòa Thánh, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, sáng ngày 2 tháng 10 năm 2024, đã chủ tọa Thánh Lễ tại quảng trường Nhà thờ Thánh Phê-rô, để khai mạc Phiên họp toàn thể lần thứ hai của Thượng hội đồng Giám mục về tính đồng nghị. Trong Thánh lễ này, ngài đã giảng bài giảng sau đây như bản văn tiếng Anh của Tòa Thánh xác nhận:

Hôm nay chúng ta cử hành Lễ Tưởng Niệm Các Thiên Thần Hộ Thủ, và chúng ta mở lại Phiên Họp Toàn Thể của Thượng Hội Đồng Giám Mục. Sau khi lắng nghe Lời Chúa, chúng ta hãy lấy ba hình ảnh làm điểm khởi đầu cho sự suy xét của chúng ta: *tiếng nói, nơi ẩn náu và đứa trẻ*.

Đầu tiên là *tiếng nói*. Trên đường đến Đất Hứa, Thiên Chúa khuyên dân lắng nghe "tiếng nói của thiên thần" mà Người đã sai đến (x. *Xh* 23:20-22). Đây là một hình ảnh có liên quan đến chúng ta. Khi chúng ta bước đi trên con đường của Thượng Hội Đồng này, Chúa đặt vào tay chúng ta lịch sử, ước mơ và hy vọng của một dân tộc vĩ đại. Họ là những người chị em và anh em của chúng ta rải rác khắp thế giới, được truyền cảm hứng từ cùng một đức tin, được thúc đẩy bởi cùng một khát vọng thánh thiện. Với họ và vì họ, chúng ta hãy cố gắng hiểu con đường mà chúng ta phải đi để đến được đích mà Chúa mong muốn cho chúng ta. Nhưng làm thế nào chúng ta có thể lắng nghe "tiếng nói của thiên thần"?

Một cách là tiếp nhận tất cả các đóng góp được thu thập trong ba năm này với sự tôn trọng và chú ý, trong lời cầu nguyện và dưới ánh sáng của Lời Chúa. Đây là những năm làm việc, chia

sẻ và thảo luận, được thực hiện với nỗ lực không ngừng để thanh lọc tâm trí và trái tim của chúng ta. Với sự giúp đỡ của Chúa Thánh Thần, chúng ta phải lắng nghe và hiểu những tiếng nói này — tức là những ý tưởng, kỳ vọng, đề xuất — để cùng nhau phân định tiếng nói của Chúa đang nói với Giáo hội (xem Renato Corti, *Quale prete?, Appunti inediti*). Như chúng ta đã nhiều lần nhấn mạnh, thượng hội đồng của chúng ta không phải là một quốc hội, mà là nơi lắng nghe trong sự hiệp thông, nơi mà, như Thánh Grêgôriô Cả đã nói, những gì người ta có trong chính mình hoặc bản thân mình thì hoàn toàn thuộc về người khác, và mặc dù một số người có những ân phúc đặc biệt, mọi thứ đều thuộc về mọi người trong "lòng bác ái của Chúa Thánh Thần" (xem *Bài giảng về Tin Mừng*, XXXIV).

Để điều này xảy ra, có một điều kiện: chúng ta phải giải thoát bản thân khỏi mọi thứ ngăn cản "lòng bác ái của Chúa Thánh Thần" tạo ra sự hòa hợp trong sự đa dạng trong chúng ta và giữa chúng ta. Những kẻ ngạo mạn tuyên bố mình có độc quyền nghe tiếng Chúa thì không thể nghe được nó (x. *Mc* 9:38-39). Mỗi lời nói đều phải được đón nhận với lòng biết ơn và sự đơn sơ, và có thể trở thành tiếng vọng của những gì Chúa đã ban cho vì lợi ích của anh chị em chúng ta (x. *Mt* 10:7-8). Chúng ta hãy cẩn thận đừng coi những đóng góp của mình là những điểm cần bảo vệ bằng mọi giá hoặc là những chương trình nghị sự cần áp đặt. Tôi hy vọng mỗi người chúng ta sẽ coi những đóng góp của mình như một món quà để chia sẻ, thậm chí sẵn sàng hy sinh quan điểm của riêng mình để thổi hồn vào một điều gì đó mới mẻ, tất cả đều theo kế hoạch của Chúa. Nếu không, chúng ta sẽ tự nhốt mình vào những cuộc đối thoại giữa những người khiếm thính, nơi những người tham gia tìm cách thúc đẩy mục tiêu hoặc chương trình nghị sự của riêng họ mà không lắng nghe người khác và trên hết là không lắng nghe tiếng Chúa.

Chúng ta không có giải pháp cho những vấn đề mà chúng ta phải đối diện, nhưng Chúa thì có (x. *Ga* 14:6). Hãy nhớ rằng anhh chị em không thể mất tập chú trong sa mạc. Nếu anh chị em không chú ý đến người hướng dẫn, nếu anh chị em nghĩ rằng mình tự cung tự cấp, anh chị em có thể chết vì đói hoặc khát và mang theo những người khác với anh chị em. Vì vậy, chúng ta hãy lắng nghe tiếng nói của Chúa và thiên thần của Người để chúng ta có thể an toàn trên con đường của mình, vượt lên trên những giới hạn và khó khăn của mình (xem *Tv* 23:4).

Điều này đưa chúng ta đến hình ảnh tiếp theo: *nơi ẩn náu*, có thể được tượng trưng bằng đôi cánh bảo vệ chúng ta - "dưới đôi cánh của Người, con sẽ tìm thấy nơi ẩn náu" (*Tv* 91:4). Đôi cánh là công cụ mạnh mẽ, có thể nâng cơ thể lên khỏi mặt đất thông qua chuyển động mạnh mẽ. Mặc dù chúng tượng trưng cho sức mạnh to lớn, đôi cánh cũng có thể được hạ xuống để tập hợp lại, trở thành lá chắn và tổ ấm chào đón những chú chim non đang cần sự ấm áp và bảo vệ.

Đây là biểu tượng về những gì Chúa làm cho chúng ta, và cũng là hình mẫu để chúng ta noi theo, đặc biệt là khi chúng ta tụ họp lại với nhau những ngày này. Anh chị em thân mến, trong số chúng ta, có nhiều người mạnh mẽ, được chuẩn bị tốt, có khả năng vươn lên tầm cao với những chuyển động suy gẫm sâu sắc và với những hiểu biết sâu sắc. Tất cả những điều này là một lợi thế lớn đối với chúng ta. Nó kích thích, thách thức và đôi khi buộc chúng ta phải suy nghĩ cởi mở hơn và tiến về phía trước một cách quyết đoán hơn. Nó cũng giúp chúng ta kiên định trong đức tin của mình ngay cả khi đối diện với những thách thức và khó khăn. Chúng ta phải có trái tim rộng mở, trái tim đối thoại. Một trái tim khép kín trong những

niềm tin cá nhân thì không phù hợp với Thánh Thần của Chúa. Nó không phải của Chúa. Đó là một món quà để mở lòng mình, và món quà này phải được kết hợp, khi cần thiết, với khả năng thư giãn cơ bắp của chúng ta và cúi xuống để trao cho nhau cái ôm chào đón và nơi trú ẩn. Bằng cách đó, chúng ta sẽ trở thành, như Thánh Phaolô VI đã nói, "một ngôi nhà [...] của anh chị em, một xưởng làm việc của hoạt động mạnh mẽ, một phòng tiệc của linh đạo nhiệt thành" (*Diễn văn gửi Hội đồng Chủ tịch của C.E.I.*, ngày 9 tháng 5 năm 1974).

Càng nhận ra rằng chúng ta được bao quanh bởi những người bạn yêu thương, tôn trọng và đánh giá cao chúng ta, những người bạn muốn lắng nghe những gì chúng ta nói, chúng ta càng cảm thấy tự do để tự phát biểu một cách tự phát và cởi mở.

Cách tiếp cận này không phải chỉ là kỹ thuật "tạo điều kiện" cho đối thoại và động lực giao tiếp nhóm. Trong Thượng Hội đồng có những "người tạo điều kiện", nhưng họ ở đây để giúp chúng ta tiến về phía trước tốt hơn. Việc ôm ấp, bảo vệ và chăm sóc thực sự là một phần của bản chất Giáo hội. Ôm ấp, bảo vệ và chăm sóc. Giáo hội, theo chính ơn gọi của mình, là một nơi chào đón sự tụ họp, nơi "lòng bác ái đồng đẳng đòi hỏi sự hòa hợp hoàn hảo, dẫn đến sức mạnh đạo đức, vẻ đẹp tinh thần và biểu thức lý tưởng" (*ibid*.). Sự hòa hợp: đó là một hạn từ rất quan trọng. Nó không phải là về đa số và thiểu số; đó có thể là bước đầu tiên. Điều quan trọng, điều cơ bản, là sự hòa hợp, sự hòa hợp mà chỉ có Chúa Thánh Thần mới có thể đạt được. Chúa Thánh Thần là bậc thầy của sự hòa hợp và có khả năng tạo ra một giọng nói giữa rất nhiều giọng nói khác nhau. Hãy xem xét cách Chúa Thánh Thần tạo ra sự hòa hợp giữa những khác biệt vào sáng Lễ Ngũ Tuần. Giáo hội cần tạo ra "những nơi bình an và rộng mở" trước hết trong trái tim chúng ta, nơi mà mỗi người cảm thấy được chào đón, như một đứa trẻ trong vòng tay của mẹ (x. *Is* 49:15; 66:13) và như một đứa trẻ được nâng lên trên má của cha (x. *Hs* 11:4; Tv 103:13).

Điều này đưa chúng ta đến hình ảnh thứ ba: *đứa trẻ*. Chính Chúa Giêsu, trong Tin Mừng, đã "đặt một đứa trẻ vào giữa họ", chỉ cho các môn đệ thấy đứa trẻ, mời họ hoán cải và trở nên nhỏ bé như em. Họ đã từng hỏi Người ai là người lớn nhất trong vương quốc thiên đàng và Người trả lời bằng cách khuyến khích họ trở nên nhỏ bé như một đứa trẻ. Nhưng không những chỉ có vậy, Chúa Giêsu còn nói thêm rằng khi chào đón một đứa trẻ nhân danh Người, chúng ta chào đón Người (x. *Mt* 18:1-5). Nghịch lý này rất cần thiết đối với chúng ta. Với tầm quan trọng của Thượng Hội đồng, theo một nghĩa nào đó, chúng ta phải cố gắng trở nên "vĩ đại" về tinh thần, về trái tim, về quan điểm, vì những vấn đề mà chúng ta phải giải quyết là "vĩ đại" và tế nhị, và các tình huống thì rộng lớn và phổ quát. Nhưng chính vì lý do này mà chúng ta không được quên mất đứa trẻ, người mà Chúa Giêsu vẫn luôn đặt vào trung tâm các cuộc họp và bàn làm việc của chúng ta. Người làm như vậy để nhắc nhở chúng ta rằng cách duy nhất để xứng đáng với nhiệm vụ được giao phó cho chúng ta là hạ mình xuống, trở nên nhỏ bé và khiêm nhường đón nhận nhau. Người vĩ đại nhất trong Giáo hội là người cúi mình xuống thấp nhất. Chính bằng cách trở nên nhỏ bé, Thiên Chúa "cho chúng ta thấy sự vĩ đại thực sự, thực sự là Thiên Chúa có nghĩa là gì" (BENEDICT XVI, *Bài giảng cho Lễ Chúa Giêsu chịu Phép Rửa*, ngày 11 tháng 1 năm 2009). Không phải ngẫu nhiên mà Chúa Giêsu nói rằng các thiên thần của trẻ em "luôn chiêm ngưỡng nhan Cha tôi, Đấng ngự trên trời" (*Mt* 18:10). Nói cách khác, họ giống như một "kính viễn vọng" của tình yêu Chúa Cha.

Anh chị em thân mến, chúng ta bắt đầu lại con đường đồng nghị của mình với một cái nhìn

hướng về thế giới, vì cộng đồng Kitô giáo luôn phục vụ nhân loại để loan báo niềm vui của Tin Mừng. Trong thời điểm hết sức bi thảm trong lịch sử của chúng ta, khi những cơn gió chiến tranh và ngọn lửa bạo lực tiếp tục tàn phá toàn bộ các dân tộc và quốc gia, thì cần có thông điệp này. Để cầu xin sự chuyển cầu của Đức Maria Rất Thánh ban ơn hòa bình, tôi sẽ đọc kinh Mân Côi và cầu xin Đức Trinh Nữ Maria một cách chân thành tại Vương cung thánh đường Đức Bà Cả vào Chúa Nhật tới. Nếu có thể, tôi yêu cầu tất cả các thành viên của Thượng hội đồng cùng tham gia với tôi trong dịp này. Ngày hôm sau, ngày 7 tháng 10, tôi yêu cầu mọi người tham gia một ngày cầu nguyện và ăn chay cho hòa bình trên thế giới. Chúng ta hãy cùng nhau bước đi. Chúng ta hãy lắng nghe Chúa và để Người hướng dẫn chúng ta bằng "hơi thở" của Chúa Thánh Thần.

## Diễn Văn Của Đức Thánh Cha Phanxicô, Tại Kỳ Họp Thứ Hai Của Thượng Hội Đồng Giám Mục Thường Kỳ Thứ XVI Về Tính Đồng Nghị

(Ngày 02/10/2024)

Theo tin Tòa Thánh, tại Hội trường Tiếp kiến Phaolô VI, chiều ngày 2 tháng 10 năm 2024, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khai mạc cuộc họp toàn thể thứ nhất của Kỳ họp thứ hai của Thượng hội đồng về tính đồng nghị. Dịp này, ngài đã đọc bài diễn văn sau đây, theo bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Kể từ khi Giáo hội của Chúa được "triệu tập trong Thượng hội đồng" vào tháng 10 năm 2021, chúng ta đã cùng nhau đi một phần của hành trình dài mà Chúa Cha không ngừng kêu gọi dân của Người. Người sai họ đến mọi quốc gia để mang tin mừng rằng Chúa Giêsu Kitô là hòa bình của chúng ta (x. *Ep* 2:14) và Người xác nhận họ trong sứ mệnh của họ thông qua Chúa Thánh Thần.

Kỳ họp này, được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần, Đấng "uốn cong trái tim và ý chí cứng đầu, làm tan chảy sự đông cứng, sưởi ấm sự lạnh lẽo và dẫn dắt những bước chân lạc lối", nhằm mục đích giúp tạo ra một Giáo hội đồng nghị, một Giáo hội trong sứ mệnh, có khả năng lên đường, hiện diện ở các vùng ngoại vi địa lý và hiện sinh ngày nay, và tìm cách bước vào mối quan hệ với mọi người trong Chúa Giêsu Kitô, anh em và Chúa của chúng ta.

Một bài giảng của một tác giả linh đạo vào thế kỷ thứ tư [1] có thể tóm tắt những gì xảy ra khi Chúa Thánh Thần bắt đầu hoạt động, bắt đầu bằng Bí tích Rửa tội, ban tặng phẩm giá bình đẳng cho tất cả mọi người. Những trải nghiệm mà tác giả của chúng ta mô tả có thể cho phép chúng ta đánh giá cao những gì đã xảy ra trong ba năm qua và những gì sắp xảy ra.

Trước tiên, tác giả giúp chúng ta hiểu rằng Chúa Thánh Thần là người hướng dẫn chắc chắn và nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta là học cách phân định tiếng nói của Người, vì Người nói qua mọi người và trong mọi sự. Quá trình đồng nghị này có khiến chúng ta trải nghiệm điều này không?

Chúa Thánh Thần luôn đồng hành với chúng ta. Thánh Thần an ủi chúng ta trong những khoảnh khắc buồn đau và đau buồn, đặc biệt là khi – chính là vì tình yêu nhân loại của chúng ta – mọi thứ không diễn ra tốt đẹp, bất công dường như đang thắng thế, chúng ta nhận ra thật khó để đáp lại bằng điều tốt khi đối đầu với điều ác, chúng ta thấy thật khó để tha thứ và

chúng ta biểu lộ rất ít can đảm khi tìm kiếm hòa bình. Có vẻ như trong những khoảnh khắc này không còn gì để làm nữa và chúng ta đầu hàng trước sự tuyệt vọng. Cũng giống như hy vọng là đức tính khiêm nhường và mạnh mẽ nhất, thì tuyệt vọng là đức tính đối trọng của nó.

Chúa Thánh Thần lau khô nước mắt và an ủi chúng ta vì Người truyền đạt món quà hy vọng của Thiên Chúa. Thiên Chúa không bao giờ mệt mỏi; tình yêu của Người không biết mệt mỏi.

Chúa Thánh Thần thấm nhuần vào phần bên trong chúng ta, nơi thường giống như một tòa án, nơi chúng ta đưa ra những lời buộc tội và đưa ra phán quyết, chủ yếu là sự lên án. Tác giả bài giảng của chúng ta nói với chúng ta rằng Chúa Thánh Thần thắp lên trong những người đón nhận Người một ngọn lửa, một "ngọn lửa của tình yêu và sự hân hoan đến nỗi nếu có thể, chúng ta sẽ ôm trọn toàn thể nhân loại, không phân biệt tốt xấu". Điều này là bởi vì Thiên Chúa luôn ôm trọn mọi người. Chúng ta đừng quên, tất cả mọi người, tất cả mọi người, và luôn luôn. Người ban cho mọi người những khả năng mới trong cuộc sống, thậm chí cho đến phút cuối cùng. Đó là lý do tại sao chúng ta phải luôn tha thứ cho người khác, vì sự sẵn sàng làm như vậy xuất phát từ kinh nghiệm của chính chúng ta khi được tha thứ. Chỉ có một người không thể tha thứ: người không được tha thứ.

Hôm qua, trong Lễ sám hối, chúng ta đã có kinh nghiệm đó. Chúng ta đã cầu xin sự tha thứ; chúng ta thừa nhận rằng chúng ta là tội nhân. Chúng ta gạt bỏ lòng kiêu hãnh và gạt bỏ sự tự phụ khi tưởng tượng rằng mình tốt hơn người khác. Trên thực tế, chúng ta đã trở nên khiêm nhường hơn chưa?

Sự khiêm nhường cũng là một món quà của Chúa Thánh Thần mà chúng ta phải cầu xin Người. Sự khiêm nhường, như từ nguyên của hạn từ này cho chúng ta biết, đưa chúng ta trở lại với trái đất, với mặt đất, với *đất mùn*, và do đó nhắc nhở chúng ta về sự khởi đầu, khi mà nếu không có hơi thở của Đấng Tạo Hóa, chúng ta sẽ vẫn là bùn vô hồn. Sự khiêm nhường cho phép chúng ta nhìn vào thế giới xung quanh và nhận ra rằng chúng ta không tốt hơn người khác. Như Thánh Phaolô đã nói: "Đừng nghĩ quá cao về mình" (*Rm* 12:16). Chúng ta không thể khiêm nhường nếu không có tình yêu. Người Kitô hữu phải giống như những người phụ nữ được Dante Alighieri mô tả trong một bài Sonnet của ông. Họ là những người phụ nữ đau buồn vì mất đi người cha của người bạn Beatrice: "Bạn là người có vẻ ngoài khiêm nhường, với đôi mắt nhìn xuống, thể hiện sự đau buồn" (*Vita Nuova* XXII, 9). Đây là sự khiêm nhường, đồng cảm và cảm thương, của những người coi mình là anh chị em với tất cả mọi người. Họ chịu đựng nỗi đau của mình, và trong sự tổn thương và đau đớn của chính mình, họ nhìn thấy những vết thương và đau khổ của Chúa chúng ta.

Tôi khuyến khích anh chị em suy ngẫm trong lời cầu nguyện về bản văn linh đạo tuyệt vời này và nhận ra rằng Giáo hội – *semper reformanda* [luôn cần cải cách] – không thể tiếp tục hành trình của mình và để bản thân được đổi mới nếu không có Chúa Thánh Thần và những điều bất ngờ của Người. Nếu không để bản thân được định hình bởi bàn tay của Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa, Chúa Giêsu Kitô Con của Người và Chúa Thánh Thần của Người, như Thánh I-rê-nê thành Lyon đã nói với chúng ta (*Adv. Haer*., IV, 20, 1).

Ngay từ lúc khởi đầu, khi Thiên Chúa tạo ra người nam và người nữ từ đất; từ lúc Thiên

Chúa gọi Áp-ra-ham để trở thành phúc lành cho mọi dân tộc trên trái đất và gọi Mô-sê dẫn dắt qua sa mạc một dân tộc được giải thoát khỏi ách nô lệ; từ lúc Đức Trinh Nữ Maria nói "xin vâng" với sứ điệp khiến ngài trở thành Mẹ của Con Thiên Chúa theo xác thịt và Mẹ của mọi môn đệ và mọi môn đệ của Con Mẹ; và từ khi Chúa Giêsu, chịu đóng đinh và sống lại, đã đổ tràn Thánh Thần của Người trong Lễ Ngũ Tuần – kể từ đó, chúng ta đã hành trình, như "những người đã được thương xót", hướng đến việc thành toàn dứt khoát tình yêu của Chúa Cha. Chúng ta đừng quên rằng chúng ta đã được thương xót.

Chúng ta biết cả vẻ đẹp của hành trình đó và sự mệt mỏi mà nó kéo theo. Chúng ta đang cùng nhau thực hiện điều đó, như một dân tộc, ngay trong thời đại của chúng ta, là dấu chỉ và công cụ của sự hiệp thông với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất của toàn thể nhân loại (*Lumen Gentium*, 1). Chúng ta đang cùng nhau thực hiện điều đó, và vì lợi ích của mọi người nam và nữ thiện chí, trong mỗi người mà ân sủng đang hoạt động một cách vô hình (*Gaudium et Spes*, 22). Chúng ta đang thực hiện điều đó, tin tưởng vào bản chất "tương quan" của Giáo hội và tìm cách đảm bảo rằng các mối tương quan được trao cho chúng ta và được giao phó cho sự sáng tạo có trách nhiệm của chúng ta sẽ luôn là dấu chỉ của sự nhưng không của lòng thương xót. Một người được gọi là Kitô hữu nhưng không bước vào sự vô tư và lòng thương xót của Thiên Chúa thì chỉ là một người vô thần đội lốt Kitô hữu. Lòng thương xót của Thiên Chúa giúp chúng ta đáng tin cậy và có trách nhiệm.

Thưa anh chị em, chúng ta kiên trì trên hành trình này với nhận thức đầy đủ rằng chúng ta được kêu gọi, giống như vầng trăng nhợt nhạt phản chiếu ánh sáng của Chúa Kitô, mặt trời của chúng ta, để trung thành và vui vẻ đảm nhận sứ mệnh của mình là trở thành bí tích của ánh sáng đó cho thế giới, vốn không phải của riêng chúng ta.

Phiên họp thường kỳ lần thứ 16 của Thượng hội đồng giám mục, hiện đang trong Kỳ họp thứ hai, đại diện cho "cuộc hành trình cùng nhau" này của dân Chúa một cách đặc biệt.

Trực giác của Đức Thánh Giáo hoàng Phaolô VI, khi ngài thành lập Thượng hội đồng giám mục vào năm 1965, đã chứng tỏ là vô cùng hiệu quả. Trong sáu mươi năm đã qua, chúng ta đã học được cách nhìn nhận Thượng Hội đồng Giám mục như một "chủ thể đa nguyên" giao hưởng có khả năng hỗ trợ sứ mệnh liên tục của Giáo Hội Công Giáo, hỗ trợ hiệu quả cho Giám mục Rôma trong việc phục vụ sự hiệp thông của tất cả các Giáo hội và toàn thể Giáo hội.

Thánh Phaolô VI đã nhận thức rõ rằng "Thượng Hội đồng này, giống như mọi định chế nhân bản, có thể được cải thiện theo thời gian" (*Apostolica Sollicitudo*). Tông hiến *Episcopalis Communio* có ý định xây dựng dựa trên kinh nghiệm của nhiều phiên họp thương hội đồng khác nhau (Thông thường, Ngoại thường, Đặc biệt) bằng cách trình bày rõ ràng Phiên họp thượng hội đồng như một quá trình chứ không chỉ là một biến cố.

Quá trình thượng hội đồng cũng là một quá trình học tập, trong quá trình đó, Giáo hội hiểu rõ hơn về bản thân mình và xác định các hình thức hoạt động mục vụ phù hợp nhất với sứ mệnh mà Chúa đã giao phó cho mình. Quá trình học tập này cũng bao gồm các cách thức thực hiện thừa tác vụ của các Mục tử, và đặc biệt là các Giám mục.

Khi chọn triệu tập một số lượng lớn giáo dân và người thánh hiến (nam và nữ), phó tế và linh mục với tư cách là thành viên chính thức của Phiên họp lần thứ 16 này, phát triển những gì đã được hình dung một phần cho các Phiên họp trước đó, tôi đã hành động theo sự hiểu biết về việc thực hiện thừa tác vụ giám mục do Công đồng chung Vatican II đề ra. Giám mục, nguyên tắc và nền tảng hữu hình của sự hiệp nhất của mỗi Giáo hội đặc thù, không thể thực hiện thừa tác vụ của mình ngoại trừ trong dân Chúa và với dân Chúa, đi trước, đứng giữa và theo sau phần dân Chúa được giao phó cho ngài chăm sóc. Cái hiểu biết bao gồm này về thừa tác vụ giám mục có nghĩa là phải được nhìn thấy rõ ràng, đồng thời tránh hai nguy cơ. Thứ nhất, sự trừu tượng bỏ qua tính hiệu quả cụ thể của những nơi và mối tương quan khác nhau, và giá trị của mỗi cá nhân. Thứ hai, nguy cơ phá vỡ sự hiệp thông bằng cách chống lại các giáo dân. Chắc chắn không phải là vấn đề thay thế người này bằng người kia, tập hợp lại để kêu gọi: "Bây giờ đến lượt chúng ta!" Không, điều này không hiệu quả: “bây giờ tùy thuộc vào chúng ta, những tín hữu giáo dân”, “bây giờ tùy thuộc vào chúng ta, những linh mục”. Không, điều này không hiệu quả. Thay vào đó, chúng ta được yêu cầu cùng nhau làm việc theo bản giao hưởng, trong một sáng tác kết hợp tất cả chúng ta trong việc phục vụ lòng thương xót của Chúa, phù hợp với các thừa tác vụ và đặc sủng khác nhau mà Giám mục được giao nhiệm vụ thừa nhận và thúc đẩy.

Việc “Hành trình cùng nhau” này với mọi người, mọi người, là một quá trình mà Giáo hội, trong sự ngoan ngoãn với hoạt động của Chúa Thánh Thần và nhạy cảm trong việc đọc các dấu chỉ của thời đại (*Gaudium et Spes*, 4), liên tục đổi mới bản thân và hoàn thiện tính bí tích của mình. Bằng cách này, Giáo hội phấn đấu để trở thành một chứng nhân đáng tin cậy cho sứ mệnh mà mình được kêu gọi, để tập hợp tất cả các dân tộc trên trái đất thành một, khi cuối cùng chính Thiên Chúa sẽ cho chúng ta một chỗ ngồi tại bữa tiệc mà Người đã chuẩn bị (x. *Is* 25:6-10).

Do đó, thành phần của Phiên họp lần thứ 16 này không chỉ là một sự kiện ngẫu nhiên. Nó diễn tả một cách thực hiện thừa tác vụ giám mục phù hợp với Truyền thống sống động của Giáo hội và với giáo huấn của Công đồng Vatican II. Không bao giờ một Giám mục, hay bất cứ một Kitô hữu nào khác, có thể nghĩ về mình “mà không có người khác”. Cũng như không ai được cứu rỗi một mình, việc công bố ơn cứu độ cần mọi người, và đòi hỏi mọi người phải được lắng nghe.

Sự hiện diện của các thành viên không phải là Giám mục trong Phiên họp của Thượng Hội đồng Giám mục không làm giảm đi chiều kích “giám mục” của Phiên họp. Tôi không nói điều này vì một cơn lốc tin đồn nào đó đã lan truyền từ bên này sang bên kia. Càng không phải vì nó đặt ra bất cứ hạn chế nào đối với, hoặc hạ thấp, thẩm quyền dành riêng cho từng Giám mục và Hội đồng Giám mục. Thay vào đó, nó chỉ ra hình thức mà việc thực thi thẩm quyền giám mục được kêu gọi thực hiện trong một Giáo hội ý thức rằng về bản chất có tính tương quan hệ và do đó đồng nghị. Mối tương quan với Chúa Kitô và với tất cả mọi người trong Chúa Kitô – những người đã ở đó và những người chưa ở đó nhưng được Chúa Cha chờ đợi – hiện thực hóa bản chất và định hình hình thức của Giáo hội mọi lúc.

Các hình thức khác nhau của việc thực thi “hợp đoàn” và “đồng nghị” của thừa tác vụ giám mục (trong các Giáo hội đặc thù, trong các nhóm Giáo hội và trong toàn thể Giáo hội) cần được xác định kịp thời. Chúng phải luôn tôn trọng kho tàng đức tin và Truyền thống sống

động, và luôn đáp lại những gì Chúa Thánh Thần yêu cầu các Giáo hội tại thời điểm đặc thù này và trong các bối cảnh khác nhau mà họ đang sống. Chúng ta đừng quên rằng Chúa Thánh Thần là sự hòa hợp. Chúng ta hãy nghĩ đến buổi sáng của Lễ Ngũ Tuần. Có một sự hỗn loạn khủng khiếp nhưng Người đã mang lại sự hòa hợp cho cảnh hỗn loạn đó. Chúng ta đừng quên rằng Người thực sự là sự hòa hợp. Đó không phải là sự hòa hợp tinh vi hay trí thức. Đó là tất cả, một sự hòa hợp hiện sinh.

Chúa Thánh Thần làm cho Giáo hội luôn trung thành với lệnh truyền của Chúa Giêsu Kitô và chú ý đến lời Người. Chúa Thánh Thần dẫn dắt các môn đệ vào mọi chân lý (*Ga* 16:13). Người cũng đang dẫn dắt chúng ta, những người tụ họp trong Chúa Thánh Thần trong Phiên họp này, để đưa ra câu trả lời, sau ba năm bước đi (lang thang trong sa mạc?), cho câu hỏi "Làm thế nào để trở thành một Giáo hội đồng nghị trong sứ mệnh". Tôi muốn nói thêm là thương xót.

Với một trái tim tràn đầy hy vọng và lòng biết ơn, và ý thức về nhiệm vụ khó khăn được giao phó cho anh chị em – cho chúng ta – tôi bày tỏ hy vọng trong cầu nguyện của mình rằng tất cả mọi người sẽ sẵn lòng mở lòng mình ra với hành động của Chúa Thánh Thần, người hướng dẫn và an ủi chắc chắn của chúng ta. Cảm ơn anh chị em!

---

[1] Bài giảng XVIII, 7-11: PG 34, 639-642. [*Giờ Kinh Phụng Vụ cho Thứ Sáu Tuần IV Mùa Thường Niên*].

## Đức Giáo Hoàng có một ngày khó khăn ở Bỉ, phải đối đầu với sự phản ứng dữ dội trên nhiều mặt trận

(Ngày 06/10/2024)

Tạp chí Crux, ngày 28 tháng 9 năm 2024, nhận định rằng chuyến đi Lục Xâm Bảo và Bỉ của Đức Phanxicô khởi đầu dường như có điềm gở ở chỗ ngài đã chỉ chào các nhà b1o trên chuyến máy bay từ Rome tới Lục Xâm Bảo, không nói chuyện với họ như thường lệ.

Và điều cũng có thể chắc chắn là thứ Sáu ở Bỉ cũng không giúp ngài phấn chấn hơn nhiều, vì đó là một trong những ngày khó khăn nhất mà ngài phải tạm trải qua trong diễn trình.

Ta có Thủ tướng Bỉ Alexander De Croo, chỉ trích ngài về các vụ tai tiếng lạm dụng tình dục của Giáo hội. Lại có Viện trưởng Luc Sels của Đại học Công Giáo Leuven, mở đầu bằng lời kêu gọi cho phép phụ nữ làm linh mục, một đề xuất mà Đức Phanxicô đã kiên quyết nói "không" và cũng thúc đẩy Giáo hội cởi mở hơn nữa với cộng đồng LGBTQ+.

Và, trong bài phát biểu trước các phóng viên, có Benedict Lemley, trưởng khoa thần học của Leuven, nói một cách bình thản rằng sự ám ảnh của Giáo hội với "chân lý phổ quát" có thể là vấn đề ở một trường đại học Công Giáo muốn "trung thành tuyệt đối" với đức tin.

Ngay cả cuộc họp trễ của Đức Giáo Hoàng vào tối thứ Sáu với một nhóm nạn nhân lạm dụng tình dục, được coi là một cử chỉ nhạy cảm về mặt mục vụ, cũng đã bị một nhóm vận động chỉ

trích, coi phiên họp này chỉ là "chống đỡ thiệt hại".

Nhìn chung, không phải là một ngày dễ dàng để đại diện cho một tôn giáo định chế tại một trong những xã hội thế tục nhất trên trái đất - và tất cả những điều đó xảy ra cùng với sự kiện lạnh và mưa ở Brussels, làm tăng thêm bầu không khí hơi ảm đạm.

Trong suốt thời gian đó, Đức Phanxicô vẫn giữ vững thông điệp, nhấn mạnh rằng Giáo hội "không bao giờ tuân theo nền văn hóa chiếm ưu thế, ngay cả khi nền văn hóa đó sử dụng, theo cách thao túng, các giá trị bắt nguồn từ Tin Mừng, rút ra từ đó những kết luận không chân thực gây ra đau khổ và sự loại trừ".

Ngày này bắt đầu bằng cuộc gặp gỡ của Đức Phanxicô với Vua Philippe & Hoàng hậu Mathilde, sau đó là cuộc gặp gỡ của ngài với De Croo, người hiện đang giữ chức quyền thủ tướng cho đến khi chính phủ mới có thể được thành lập.

Nếu đây là bài ca vĩnh biệt của ông, De Croo có vẻ quyết tâm tận dụng nó tối đa.
"Chúng ta không thể phớt lờ những vết thương đau đớn tồn tại trong cộng đồng Công Giáo và trong xã hội dân sự", ông nói với Đức Giáo Hoàng. "Nhiều trường hợp lạm dụng tình dục và cưỡng ép nhận con nuôi đã làm suy yếu lòng tin".

"Ngài đã cam kết thực hiện một cách tiếp cận công bằng và bình đẳng, nhưng con đường vẫn còn dài", De Croo nói với Đức Giáo Hoàng. "Các mục tử của Giáo hội làm việc với niềm tin và lòng bác ái, nhưng nếu có điều gì đó không ổn, thì việc che đậy là không thể chấp nhận được".

Bỉ đặc biệt bị ảnh hưởng nặng nề bởi các vụ tai tiếng lạm dụng của giáo sĩ, bao gồm vụ việc khét tiếng của cựu Giám mục Roger Vangheluwe, người đã từ chức sau khi thừa nhận đã lạm dụng trẻ vị thành niên, bao gồm cả hai người cháu trai của chính mình.
"Ngày nay, lời nói là không đủ", De Croo nói. "Cần phải có những bước đi cụ thể. Nạn nhân phải được lắng nghe và chiếm một vị trí trung tâm. Họ có quyền được biết sự thật và những bất công phải được thừa nhận".

"Để có thể hướng tới tương lai, trước tiên Giáo hội phải thành thật về quá khứ của mình", ông nói.
Đức Phanxicô không né tránh vấn đề, gọi lạm dụng là "một tai họa mà Giáo hội đang giải quyết một cách kiên quyết và dứt khoát bằng cách lắng nghe và đồng hành với những người đã bị tổn thương, và bằng cách thực hiện một chương trình phòng ngừa trên toàn thế giới".

Tuy nhiên, phản ứng tiêu cực đối với các vụ tai tiếng lạm dụng không phải là lời chỉ trích duy nhất mà Đức Giáo Hoàng nghe được, vì Sels, viện trưởng tại Leuven, cũng đã thúc đẩy ngài về vai trò của phụ nữ trong Giáo hội.

"Quyền hạn của Giáo hội cũng phụ thuộc vào mức độ mà Giáo hội chào đón sự đa dạng trong xã hội", Sels nói, lớn tiếng hỏi tại sao Công Giáo "dung thứ cho sự chia rẽ to lớn này giữa nam và nữ, trong một Giáo hội mà trên thực tế thường do phụ nữ lãnh đạo?"

“Giáo hội sẽ không thân thiện hơn nếu trao cho phụ nữ một vị trí nổi bật hơn, bao gồm cả chức linh mục sao”? ông hỏi - tất nhiên là biết rõ, giáo hoàng đã đưa ra câu trả lời của ngài, vì vậy đó là một câu hỏi có tính tu từ hơn.

Sels cũng kêu gọi có lập trường cởi mở hơn về các vấn đề LGBTQ+, nói rằng “Giáo hội trên toàn thế giới được kêu gọi đưa những khám phá khoa học gần đây vào cuộc đối thoại với thần học” và nói thêm rằng Công Giáo nên cảnh giác với những câu trả lời “một lần và mãi mãi”.

Cuối cùng, Lemley, trưởng khoa thần học và nghiên cứu tôn giáo tại Leuven, đã thông báo với Đức Giáo Hoàng rằng trong khi trường đại học “phục vụ Giáo hội của chúng ta”, thì cam kết đó được thể hiện theo cách mà ông gọi là “một cách trung thành có phê phán”.

“Một người bạn thực sự không phải lúc nào cũng nói với bạn những điều bạn thích nghe”, Lemley nói. “Ông ta cũng nói … những gì bạn cần cải thiện.”
Lemley đã tặng Đức Giáo Hoàng một cuốn sách có tựa đề The Bishop of Rome and the Theologians of Leuven [Giám mục Rôma và các Thần học gia Leuven], trong đó có một chương dành riêng cho việc “suy nghĩ lại về các chuẩn mực của Giáo hội về tình dục.”

Cuốn sách bắt đầu bằng một lời thừa nhận trung thực: “Chuyến viếng thăm của vị giáo hoàng này không phải là không có tranh cãi, một phần là do nhiều vụ tai tiếng xung quanh vấn đề tình dục, lạm dụng về mặt tình cảm và tinh thần trong Giáo hội,” phần giới thiệu viết. “Những người liên kết với Giáo hội không thể trông chờ nhiều thiện chí từ xã hội và văn hóa.”

Lemley gợi ý rằng Giáo hội có thể cần phải xem xét lại một số nguyên tắc cơ bản. “Tôi nghĩ rằng một vấn đề mà Giáo hội ngày nay đang phải đối đầu là Giáo hội có xu hướng tìm kiếm những chân lý phổ quát, ngài biết đấy, những giáo điều phổ quát, quan điểm phổ quát… cách nào đó, đấy là vấn đề vì chúng ta có quá nhiều quốc gia khác nhau với quá nhiều nền văn hóa khác nhau, và một số đã bị thế tục hóa, một số thì không.”

“Và vì vậy, bao lâu chúng ta cố gắng có một chân lý phổ quát, không thể chạm tới cho tất cả mọi người, thì điều đó thật khó khăn,” ông nói – một lần nữa tạo ra một chút đau đầu cho một vị giáo hoàng đại diện cho một Giáo hội tự cho mình là công bố những chân lý phổ quát như vậy.

Theo cách riêng của ngài, Đức Phanxicô đã không lùi bước trước thách thức, ngài nói với các giáo sư tại Leuven vào chiều thứ Sáu rằng “thật tuyệt khi coi các trường đại học là nơi tạo ra văn hóa và ý tưởng, nhưng trên hết là thúc đẩy niềm đam mê tìm kiếm chân lý, phục vụ cho sự tiến bộ của con người.”

Đức Phanxicô than thở về điều được ngài gọi là “sự mệt mỏi trí thức” của những người từ chối tìm kiếm chân lý và do đó vẫn ở trong “trạng thái bất định liên tục, thiếu mọi đam mê, như thể việc tìm kiếm ý nghĩa là vô ích và thực tế là không thể hiểu nổi”.

Nó tương đương với một phản biện mạnh mẽ vào cuối một ngày khó khăn – một ngày mà

bản thân Đức Phanxicô có thể được tha thứ khi cảm thấy hơi mệt mỏi, nếu không phải về mặt trí thức thì ít nhất là về mặt thể chất và thậm chí có lẽ là về mặt mục vụ.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đọc kinh mân côi cho hòa bình vào đêm trước ngày kỷ niệm đầu tiên cuộc tấn công của Hamas vào ngày 7 tháng 10

Ngày 07/10/2024

Theo Courtney Mares của hãng tin CNA, chiều ngày 6 tháng 10 năm 2024, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chủ trì một buổi đọc kinh mân côi long trọng tại Vương cung thánh đường Đức Bà Cả ở Rome vào tối Chủ Nhật, cầu xin sự chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria cho hòa bình trên thế giới trong bối cảnh xung đột leo thang ở Trung Đông.

Vào đêm trước ngày kỷ niệm một năm cuộc tấn công của Hamas vào Israel, Đức Giáo Hoàng đã cầu xin Đức Mẹ, Nữ Vương Hòa bình, "xua tan những đám mây đen của sự dữ".

"Lạy Mẹ, xin chuyển cầu cho thế giới đang gặp nguy hiểm của chúng con, để thế giới có thể bảo vệ sự sống và bác bỏ chiến tranh, chăm sóc những người đau khổ, người nghèo, người không có khả năng tự vệ, người bệnh và người đau khổ, và bảo vệ ngôi nhà chung của chúng con," ngài cầu nguyện trong buổi lễ ngày 6 tháng 10.

"Chúng con cầu xin Mẹ chuyển cầu lòng thương xót của Chúa, lạy Nữ Vương Hòa Bình! Xin hoán cải tâm hồn những kẻ nuôi dưỡng lòng hận thù, làm im tiếng ồn của vũ khí gây ra cái chết, dập tắt bạo lực đang âm ỉ trong lòng con người và truyền cảm hứng cho các dự án hòa bình trong hành động của những người cai trị các quốc gia."

Vương cung thánh đường Đức Mẹ lớn nhất của Rome đã chật kín người tham dự buổi cầu nguyện kinh Mân Côi vào ngày 6 tháng 10 với các giám mục, Hồng Y, linh mục, nữ tu và giáo dân — nhiều người trong số họ là đại biểu trong kỳ họp của Thượng hội đồng về tính đồng nghị diễn ra tại Vatican trong tháng này. Các nhà ngoại giao nước ngoài được công nhận tại Tòa thánh cũng có thể được nhìn thấy trong đám đông cầu nguyện cho hòa bình.

Hai người trẻ đã dẫn đầu giáo đoàn trong các mầu nhiệm vinh quang của kinh Mân Côi với một ca đoàn hát một bài thánh ca ngắn về Đức Mẹ giữa mỗi mầu nhiệm.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô ngồi trên chiếc ghế trắng trước Vương cung thánh đường gần nhà nguyện có bức tượng Đức Mẹ "Salus Populi Romani", một bức tượng mà ngài đã viếng thăm hơn 100 lần kể từ khi trở thành giáo hoàng.

Giáo đoàn hát kinh cầu nguyện truyền thống "Salve Regina" bằng tiếng Latinh và Kinh Cầu Loreto vào cuối kinh Mân Côi trước khi Đức Giáo Hoàng đọc lời cầu nguyện cho hòa bình.

"Lạy Mẹ Maria, mẹ chúng con, một lần nữa chúng con đứng trước Mẹ. Mẹ biết những nỗi buồn và khó khăn đè nặng lên trái tim chúng con trong giờ phút này. Chúng con hướng mắt về Mẹ, chúng con tập trung vào đôi mắt của Mẹ và phó thác bản thân mình cho trái tim Mẹ," Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói.

“Mẹ là người sẵn sàng đón nhận nỗi buồn của chúng con, hãy đến giúp đỡ chúng con trong thời điểm này, khi bị áp bức bởi bất công và bị tàn phá bởi chiến tranh, hãy lau khô những giọt nước mắt trên khuôn mặt đau khổ của những người đang than khóc cái chết của những người thân yêu của họ.”

Một đám đông nhỏ đứng bên ngoài Vương cung thánh đường cầu nguyện kinh Mân Côi cùng với Đức Giáo Hoàng bên trong.

Kết thúc buổi cầu nguyện, vị giáo hoàng 87 tuổi được đưa trên xe lăn để cầu nguyện trong im lặng trước bức tượng Đức Mẹ Đồng Trinh. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói rằng ngài muốn được chôn cất tại Vương cung thánh đường Đức Mẹ Maria.

Vài giờ trước đó, Đức Giáo Hoàng đã đưa ra lời kêu gọi nồng nhiệt cho hòa bình ở Trung Đông trong bài phát biểu tại Quảng trường Thánh Phêrô.

"Ngày mai đánh dấu một năm kể từ cuộc tấn công khủng bố vào người dân Israel, những người mà tôi một lần nữa bày tỏ sự gần gũi của mình. Chúng ta đừng quên rằng vẫn còn nhiều con tin ở Gaza. Tôi yêu cầu họ được thả ngay lập tức", Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói.

“Kể từ ngày đó, Trung Đông đã rơi vào tình trạng đau khổ ngày càng gia tăng, với các hành động quân sự tàn phá tiếp tục tấn công người dân Palestine. Người dân đang phải chịu đựng rất nhiều ở Gaza và các vùng lãnh thổ khác. Hầu hết trong số họ là thường dân vô tội, tất cả họ đều là những người phải nhận mọi viện trợ nhân đạo cần thiết. Tôi kêu gọi ngừng bắn ngay lập tức trên mọi mặt trận, bao gồm cả Lebanon. Chúng ta hãy cầu nguyện cho người dân Lebanon, đặc biệt là những người sống ở phía nam, những người buộc phải rời bỏ làng mạc của họ”, ngài nói thêm.

Kêu gọi cộng đồng quốc tế chấm dứt “vòng xoáy trả thù” và ngăn chặn các cuộc tấn công “giống như cuộc tấn công gần đây do Iran thực hiện”, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhấn mạnh quyền của tất cả các công dân được tồn tại trong hòa bình và an ninh.

“Trong tình hình này, cầu nguyện là điều cần thiết hơn bao giờ hết”, Đức Phanxicô nói, nhắc lại lời mời gọi của ngài về một ngày cầu nguyện và ăn chay toàn cầu cho hòa bình trên thế giới vào ngày 7 tháng 10.

“Chúng ta hãy đoàn kết với sức mạnh của điều thiện chống lại những âm mưu chiến tranh độc ác”, Đức Giáo Hoàng nói.

## Lời Cầu nguyện cho và thư ngỏ với người Công Giáo Trung Đông của Đức Phanxicô

(Ngày 07/10/2024)

Như đã loan tin, chiều 6 tháng 10, trước ngày kỷ niệm một năm Hamas tấn công Israel mở màn cho một cuộc chiến tàn khốc sát hại rất nhiều thường dân, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chủ trì một buổi đọc kinh Mân côi tại nhà thờ Đức Bà Cả, nơi đặt bức ảnh nổi tiếng “Salus Populi Romani”, một bức tượng mà ngài đã viếng thăm hơn 100 lần kể từ khi trở thành giáo hoàng, với sự tham dự đông đảo gồm các giám mục, Hồng Y, linh mục, nữ tu, nhà ngoại giao

và giáo dân.

**Ngỏ cùng Đức Mẹ**

Trong buổi đọc kinh này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tha thiết ngỏ với Đức Mẹ những lời sau đây:

Lạy Mẹ Maria, Mẹ chúng con, một lần nữa chúng con đến trước Mẹ. Mẹ biết những nỗi buồn và khó khăn đè nặng lên trái tim chúng con trong giờ phút này. Chúng con hướng mắt lên Mẹ, chúng con cầu xin Mẹ nhìn chúng con bằng tình yêu, chúng con phó thác bản thân mình cho trái tim Mẹ. Lạy Mẹ, Mẹ đã phải đối diện với những thử thách nặng nề và nỗi sợ hãi của con người trong cuộc sống của chính Mẹ, nhưng Mẹ vẫn can đảm và táo bạo: Mẹ đã phó thác mọi sự cho Chúa, Mẹ đã đáp lại Người bằng tình yêu, và Mẹ đã tự nguyện và quảng đại hiến dâng chính mình. Với lòng bác ái can đảm, Mẹ đã vội vã giúp đỡ bà Elizabeth, và nhạy cảm với nhu cầu của cô dâu và chú rể tại tiệc cưới Cana. Với sức mạnh nội tâm sâu sắc, Mẹ đã thắp sáng đêm đau buồn trên đồi Canvê bằng niềm hy vọng phục sinh. Cuối cùng, với tình yêu dịu dàng của một người Mẹ, Mẹ đã ban lòng can đảm cho các môn đệ đang lo lắng trong Phòng Tiệc Ly và cùng với họ, Mẹ đã đón nhận món quà của Chúa Thánh Thần. Bây giờ chúng con khẩn cầu Mẹ: hãy lắng nghe tiếng kêu của chúng con! Chúng con cần ánh mắt yêu thương của Mẹ, ánh mắt mời gọi chúng con tin tưởng vào Chúa Giêsu, Con của Mẹ. Mẹ là Đấng sẵn sàng ôm lấy nỗi buồn của chúng con, xin hãy đến giúp đỡ chúng con trong thời đại này, thời đại đang bị đè nặng bởi bất công và bị tàn phá bởi chiến tranh, xin hãy lau khô những giọt nước mắt đau khổ của những người đang than khóc cái chết của những người thân yêu, của những đứa con của họ. Xin hãy đánh thức chúng con khỏi sự thờ ơ đã làm tối tăm con đường của chúng con và giải thoát trái tim chúng con khỏi những ý nghĩ về bạo lực, để lời tiên tri của Isaia có thể được ứng nghiệm ngay lập tức: "Họ sẽ đúc gươm đao thành lưỡi cày, đúc giáo mác thành lưỡi liềm; dân này sẽ không còn vung kiếm đánh dân kia, và người ta sẽ không còn học chiến tranh nữa" (Is 2:4). Lạy Mẹ, xin hãy hướng ánh mắt từ mẫu của Mẹ đến gia đình nhân loại của chúng con, những người đã mất đi niềm vui của hòa bình và ý thức về tình huynh đệ. Mẹ ơi, xin chuyển cầu cho thế giới đang gặp nguy hiểm của chúng con, để thế giới có thể bảo vệ sự sống và từ chối chiến tranh, chăm sóc những người đau khổ, người nghèo, người không có khả năng tự vệ, người bệnh và người đau khổ, và trông chừng ngôi nhà chung của chúng con. Mẹ ơi, chúng con cầu xin Mẹ chuyển cầu cho lòng thương xót của Chúa, Mẹ là Nữ Vương Hòa Bình! Xin hoán cải trái tim của những kẻ nuôi dưỡng lòng hận thù, làm im tiếng gầm của vũ khí gieo rắc hạt giống tử thần, dập tắt bạo lực ẩn núp trong trái tim con người và truyền cảm hứng cho các dự án hòa bình trong hành động của những người cai trị các quốc gia. Lạy Mẹ Maria, Nữ Vương Mân Côi, xin tháo gỡ nút thắt của sự ích kỷ và xua tan những đám mây đen của sự dữ. Xin lấp đầy chúng con bằng sự dịu dàng của Mẹ, nâng chúng con lên trong vòng tay chăm sóc của Mẹ và ban cho chúng con những đứa con của Mẹ sự âu yếm của Mẹ, điều này mang lại cho chúng con hy vọng về sự xuất hiện của một nhân loại mới, nơi mà "hoang mạc trở thành cánh đồng màu mỡ, và cánh đồng màu mỡ được coi là rừng. Khi đó, công lý sẽ ngự trong hoang mạc, và sự công chính sẽ ngự trong cánh đồng màu mỡ. Hiệu quả của sự công chính sẽ là hòa bình" (Is 32:15-17). Lạy Mẹ, Salus Populi Romani, xin cầu cho chúng con!

**Thư Ngỏ với Người Công Giáo Trung Đông**

*Và nhân dịp một năm Hamas tấn công Israel tạo nên cuộc chiến tàn khốc, Đức Phanxicô không quên người Công Giáo Trung Đông, thực ra, mọi người Trung Đông, đang chịu nhiều đau khổ. Ngài ngỏ với họ qua bức thư cảm động sau đây*:

*Anh chị em thân mến,*

Tôi đang nghĩ đến anh chị em và cầu nguyện cho anh chị em. Tôi muốn liên lạc với anh chị em vào ngày buồn này. Một năm trước, ngòi nổ hận thù đã bùng cháy; nó không nổ, mà bùng nổ thành một vòng xoáy bạo lực, trong sự bất lực đáng xấu hổ của cộng đồng quốc tế và các quốc gia hùng mạnh nhất trong việc im lặng trước vũ khí và chấm dứt thảm kịch chiến tranh. Máu vẫn đang đổ, cũng như nước mắt. Sự tức giận đang gia tăng, cùng với mong muốn trả thù, trong khi có vẻ như ít người quan tâm đến điều cần thiết nhất và mong muốn nhất: đối thoại và hòa bình. Tôi không bao giờ chán nhắc lại rằng chiến tranh là một thất bại, rằng vũ khí không xây dựng tương lai mà phá hủy nó, rằng bạo lực không bao giờ mang lại hòa bình. Lịch sử đã chứng minh điều này, nhưng nhiều năm xung đột dường như không dạy cho chúng ta điều gì.

Và anh chị em, những người anh chị em trong Chúa Kitô đang sống ở những vùng đất mà Kinh thánh thường nói đến nhất, là một đàn chiên nhỏ bé, không có khả năng tự vệ, khao khát hòa bình. Cảm ơn vì những gì anh chị em đang có, cảm ơn vì muốn ở lại vùng đất của mình, cảm ơn vì có thể cầu nguyện và yêu thương bất chấp mọi sự. Anh chị em là hạt giống được Chúa yêu thương. Giống như một hạt giống, dường như bị đè nén bởi lớp đất bao phủ nó, luôn có thể tìm đường vươn lên, hướng về phía ánh sáng, để sinh hoa trái và cho sự sống, đừng để bản thân bị nhấn chìm bởi bóng tối bao quanh anh chị em. Được gieo trồng trên vùng đất thiêng liêng của anh chị em, hãy trở thành những mầm hy vọng, bởi vì ánh sáng của đức tin dẫn anh chị em đến việc làm chứng cho tình yêu giữa những lời lẽ hận thù, để gặp gỡ giữa sự đối đầu ngày càng gia tăng, để hiệp nhất giữa sự thù địch ngày càng gia tăng.

Với tấm lòng của một người cha, tôi viết cho anh chị em, những người dân thánh thiện của Chúa, những người con của các Giáo hội cổ xưa của anh chị em, ngày nay đang trải qua một "cuộc tử đạo" thực sự, những hạt giống hòa bình giữa mùa đông chiến tranh, những người tin vào Chúa Giêsu, Đấng "hiền lành và khiêm nhường trong lòng" (Mt 11:29) và, trong Người, làm chứng cho sức mạnh của một nền hòa bình bất bạo động.

Con người ngày nay không biết cách tìm kiếm hòa bình. Là các Ki-tô hữu, chúng ta không bao giờ được mệt mỏi trong việc cầu xin hòa bình từ Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao, vào ngày này, tôi đã thúc giục mọi người hãy dành một ngày cầu nguyện và ăn chay. Cầu nguyện và ăn chay là vũ khí của tình yêu làm thay đổi lịch sử, là vũ khí đánh bại kẻ thù thực sự duy nhất của chúng ta: thần dữ gây ra chiến tranh, vì nó "giết người ngay từ đầu", "kẻ nói dối và là cha của sự dối trá" (Ga 8:44). Xin hãy dành thời gian để cầu nguyện và khám phá lại sức mạnh cứu rỗi của việc ăn chay!

Có một điều mà tôi muốn nói với anh chị em, từ tận đáy lòng mình, những anh chị em thân mến, nhưng cũng muốn nói với những người đàn ông và đàn bà thuộc mọi tín ngưỡng và tôn

giáo đang phải chịu đựng sự điên rồ của chiến tranh ở Trung Đông: Tôi gần gũi với các bạn, tôi ở bên các bạn.
Tôi ở bên các bạn, những người dân Gaza, những người đã phải chiến đấu lâu dài và trong tình trạng khốn cùng. Các bạn luôn trong suy nghĩ và lời cầu nguyện của tôi hàng ngày.

Tôi ở bên các bạn, những người đã buộc phải rời bỏ nhà cửa, bỏ học và công việc để tìm nơi trú ẩn khỏi cuộc ném bom.

Tôi ở cùng các bà mẹ đang khóc khi nhìn thấy những đứa con đã chết hoặc bị thương của mình, giống như Đức Maria khi nhìn thấy Chúa Giêsu; ở cùng các bà mẹ, những đứa con của vùng đất rộng lớn Trung Đông, nơi những âm mưu của những kẻ nắm quyền lực tước đi quyền được vui chơi của các bà.

Tôi ở cùng các bạn, những người sợ nhìn lên vì sợ lửa từ trên trời rơi xuống.
Tôi ở cùng các bạn, những người không có tiếng nói, vì bất chấp mọi lời bàn tán về các kế hoạch và chiến lược, chẳng mấy ai quan tâm đến những người phải chịu sự tàn phá của chiến tranh, mà những kẻ có quyền lực áp đặt lên người khác; nhưng họ sẽ phải chịu sự phán xét cứng rắn của Thiên Chúa (x. Kn 6:8).
Tôi ở cùng các bạn, những người khao khát hòa bình và công lý, và từ chối khuất phục trước luận lý học của cái ác và, nhân danh Chúa Giêsu, "hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi các con" (Mt 5:44).

Cảm ơn anh chị em, những người con trai và con gái của hòa bình, vì đã an ủi trái tim của Thiên Chúa, đang bị tổn thương bởi cái ác của nhân loại. Tôi cũng cảm ơn những người trên khắp thế giới đang hỗ trợ anh chị em. Tôi xin họ, những người trong anh chị em chăm sóc chính Chúa Kitô trong những người đói khát, bệnh tật, người xa lạ, người bị ruồng bỏ, người nghèo và người thiếu thốn, hãy tiếp tục làm như vậy với lòng quảng đại. Cảm ơn anh em giám mục và linh mục, những người mang sự an ủi của Chúa đến với những người cảm thấy cô đơn và bị bỏ rơi. Xin hãy nhìn đến những người thánh thiện mà anh em được kêu gọi phục vụ và để trái tim anh em được chạm đến, gạt sang một bên, vì lợi ích của đàn chiên, mọi chia rẽ và tham vọng.
Anh chị em thân mến trong Chúa Giêsu Kitô, tôi chúc lành cho anh chị em và ôm anh chị em với tình cảm chân thành. Xin Đức Mẹ, Nữ vương Hòa bình, gìn giữ anh chị em. Xin Thánh Giuse, Bổn mạng của Giáo hội, bảo vệ anh chị em.

Thân ái,
*Phanxicô*

*Roma, Nhà thờ Thánh Gioan Lateran, ngày 7 tháng 10 năm 2024*

## Nhân dịp bổ nhiệm tân Hồng Y Iran, thử hỏi các Hồng Y của Đức Phanxicô có phải là những con bồ câu của ngài đối với Trung Đông không?
(Ngày 08/10/2024)

Ed. Condon, đồng chủ bút The Pillar, ngày 8 tháng 10 năm 2024, cho hay: khi Israel và thế giới kỷ niệm một năm vụ thảm sát ngày 7 tháng 10, các nguyên thủ quốc gia tiếp tục kêu gọi hòa bình và Tel Aviv kiềm chế để đáp trả các cuộc tấn công bằng tên lửa gần đây của Iran.

Trong khi đó, bày tỏ nỗi buồn và sự gần gũi với các nạn nhân của bạo lực vào ngày kỷ niệm các cuộc tấn công, vào tuần trước, phái viên hòa bình riêng của Đức Phanxicô đã đưa ra một đánh giá đáng chú ý về thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu, và vào Chúa Nhật, Đức Giáo Hoàng đã bổ nhiệm Tổng giám mục Tehran, Dominique Joseph Mathieu OFM Conv., làm Hồng Y.

Cả hai can thiệp đều đáng chú ý, vì chúng dường như báo hiệu sự sẵn sàng trực tiếp hơn trong việc tham gia vào địa chính trị của một cuộc xung đột đang diễn ra ở Trung Đông so với việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Vatican của ngài đã bày tỏ đối với các khu vực khác.

Nhưng Vatican có đang chỉ trích Trung Đông một cách đặc biệt hay Tòa thánh đang cố gắng tạo cho mình một vị trí tại bàn đàm phán để làm việc vì hòa bình?

Trong phiên hỏi đáp vào ngày 2 tháng 10, sau buổi giới thiệu cuốn sách mới của mình, “Thiên Chúa của các vị Cha: Tiểu thuyết vĩ đại của Kinh thánh”, Hồng Y Matteo Zuppi đã được hỏi rằng, với tư cách là phái viên hòa bình hoàn cầu của Đức Giáo Hoàng, ngài muốn nói gì với Netanyahu.

“Ông ấy không làm điều tốt cho người dân của mình”, Hồng Y trả lời một cách đơn giản, “không phải cho những người khác, điều đó là hiển nhiên”.

Trong khi dễ tìm thấy những lời chỉ trích đối với chính phủ của Netanyahu và các phương tiện mà chính phủ này đã sử dụng để tiến hành cuộc xung đột ở Gaza và bây giờ là Lebanon, kể cả từ Vatican, thì việc thẳng thừng cáo buộc một người đứng đầu chính phủ không làm việc vì lợi ích của đất nước mình là điều cực kỳ nghiêm trọng và mang tính đích danh— một số người có thể nói là thiếu ngoại giao — đến từ một người đang nắm giữ một chiếu thư (brief) ngoại giao quốc tế cấp cao.

ĐHY Zuppi có hình thức trong vấn đề này, trước đây đã gọi Hamas là "kẻ thù tồi tệ nhất của người dân Palestine", nhưng có vẻ như chỉ ở Trung Đông, ngài mới thẳng thắn như vậy.

Kể từ khi được chỉ định làm đặc sứ riêng của Đức Giáo Hoàng vào năm 2023, ĐHY Zuppi đã tham gia vào các cuộc đàm phán với các chính phủ về các cuộc xung đột trên hoàn cầu, gặp gỡ các quan chức từ và tại Washington, Kyiv, Moscow và Bắc Kinh để thúc đẩy hòa bình.

Khi làm như vậy, ĐHY Zuppi thường rất thận trọng trong cách tiếp cận của mình — ví dụ, ngài ca ngợi các cuộc trò chuyện "thân thiện" của mình với chính phủ Trung Quốc, bất chấp cuộc diệt chủng người Duy Ngô Nhĩ trong nước và tình trạng "biến mất" của một số giáo sĩ Công Giáo trong nước.

Khi các câu hỏi tuần trước chuyển từ Israel sang cuộc xâm lược Ukraine của Nga, vị Hồng Y ngay lập tức trở nên thận trọng hơn. "Chúng ta phải mang lại hòa bình và công lý cho nhau, công lý phải gặp hòa bình và ngược lại", ngài nói.

Sau khi ĐHY Zuppi được bổ nhiệm làm đại diện tự do của giáo hoàng, nền ngoại giao

Vatican đã bị soi mói chặt chẽ vì đôi khi có vẻ quá ngoại giao và phức tạp đến mức gây nhầm lẫn khi giải quyết các vấn đề như Trung Quốc hoặc chiến tranh ở Ukraine.

Nhưng cuộc xung đột ở Trung Đông đã nổi lên như một ngoại lệ đáng chú ý đối với sự dè dặt ngoại giao của Vatican.

Sau các hành động tàn bạo của Hamas một năm trước, Tòa thánh đã lên án một cách rõ ràng, với việc Quốc vụ khanh Hồng Y Pietro Parolin nhắc đến vào thời điểm đó là "cuộc chiến đã được kích động" bằng việc giết hại rất nhiều thường dân "hoàn toàn vô tội".

Nhưng nếu casus belli [lý lẽ bênh vực chiến tranh] đã rõ ràng vào tháng 10 năm ngoái, thì đến tháng 2, Parolin cũng rõ ràng không kém về việc Israel tiến hành cuộc chiến đó nhưng (với) những gì Rome dường như coi là phương tiện bất hợp pháp. “Quyền bảo vệ Israel phải tương xứng”, vị Hồng Y cho biết, “và chắc chắn với 30,000 người tử vong [phản ứng của Israel] thì không phải như vậy".

Mặt khác, khi cuộc chiến ở Ukraine tiếp tục leo thang sau cuộc tấn công của Ukraine vào lãnh thổ Nga, Tòa thánh đã ít chỉ trích trực tiếp hơn về sự lãnh đạo và chiến thuật của cả hai bên, thay vào đó tập trung nỗ lực và sự chú ý của mình vào những nỗ lực của Hồng Y Zuppi nhằm đàm phán để trả lại những người Ukraine bị bắt cóc, bao gồm cả trẻ em, bị buôn bán từ các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng vào Nga.

Sự mẫn cảm đó đã dẫn đến một số trường hợp mà người Ukraine, bao gồm cả người Công Giáo Ukraine, đã lên tiếng chỉ trích Vatican không có lập trường đủ cứng rắn khi nói về Nga.

Đây cũng được coi là lý do rộng rãi khiến Đức Giáo Hoàng phản đối, cho đến cuối tuần trước, việc bổ nhiệm một Hồng Y từ Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp Ukraine — mặc dù đây là Giáo hội Đông phương lớn nhất hiệp thông với Rome. Nhiều người dự đoán, và nhiều người khác ủng hộ, rằng Đức Phanxicô nên phong chức Tổng giám mục Sviatoslav Shevchuk, cả trước và sau cuộc xâm lược của Nga.

Ngoài việc công nhận vị trí của Giáo hội Ukraine trong cộng đồng Công Giáo, việc bổ nhiệm một Hồng Y ở Kyiv đã được nhiều người cho là một cử chỉ có khả năng gây ấn tượng mạnh mẽ về sự đoàn kết của giáo hoàng với Giáo hội và người dân Ukraine.

Thay vào đó, ngài đã chọn vào hôm Chúa Nhật

lời tuyên bố sẽ bổ nhiệm người đứng đầu Giáo phận Ukraine tại Melbourne, Úc, trong một động thái mà trên lý thuyết, tạo ra hai khoảng trống đáng chú ý trong một mật nghị tương lai mà không cần phải lựa chọn giữa các giám mục Latinh địa phương lớn ở Úc hoặc xem nhẹ cán cân địa chính trị-giáo hội tế nhị giữa Ukraine và Nga. Tuy nhiên, Đức Phanxicô dường như không tỏ ra tinh tế như vậy khi bổ nhiệm Tổng giám mục Tehran-Isfahan vào Hồng Y đoàn. Trong ba năm tại vị, Tổng giám mục Mathieu không cho thấy mình là người tạo ra các tiêu đề quốc tế và nếu không có cuộc xung đột hiện tại, Tehran sẽ dễ dàng đủ điều kiện là một chức vụ "ngoại vi" trong Giáo hội hoàn cầu.

Nhưng bằng cách tuyên bố bổ nhiệm ngài vào Hồng Y đoàn ngay sau cuộc tấn công bằng tên lửa của Iran vào Israel và vào đêm trước lễ kỷ niệm ngày 7 tháng 10, thật khó để không đọc được ý nghĩa rộng hơn và cấp thiết hơn đối với cuộc bổ nhiệm này. Trong khi thế giới chờ đợi sự trả đũa cuối cùng từ Tel Aviv chống lại Iran, Đức Phanxicô đã ban hành một lá thư cho những người Công Giáo Trung Đông vào ngày kỷ niệm 7 tháng 10, than thở về "sự bất lực đáng xấu hổ của cộng đồng quốc tế và các quốc gia hùng mạnh nhất trong việc làm im tiếng súng và chấm dứt thảm kịch chiến tranh". "Sự tức giận đang gia tăng, cùng với mong muốn trả thù, trong khi có vẻ như ít người quan tâm đến điều cần thiết nhất và mong muốn nhất: đối thoại và hòa bình", Đức Giáo Hoàng nói. Và có thể quyết định bổ nhiệm một Hồng Y ở Tehran của Đức Giáo Hoàng có thể là một nỗ lực được tính toán để buộc Vatican phải đóng vai trò trực tiếp hơn trong các cuộc đàm phán hòa bình, như một lời khen ngợi Đức Hồng Y Pierrebattista Pizzaballa ở Jerusalem.

Một cách hiểu hời hợt về việc thăng chức cho Mathieu là một loại dấu hiệu công khai của sự đồng cảm của giáo hoàng đối với Iran chống lại Israel, giống như nhiều người hy vọng khi kêu gọi thăng chức cho Shevchuk trước và sau cuộc xâm lược của Nga.

Một cách diễn giải tinh tế và độc lập hơn về cảnh này có thể cho rằng Đức Phanxicô đang nâng cao tiếng nói bên trong Iran để kêu gọi hòa bình và kiềm chế, giống như Pizzaballa đã làm ở Israel, trao cho Mathieu một vị thế quốc tế và — hy vọng — vỏ bọc ngoại giao để trở thành tiếng nói công khai hơn ở một trong những quốc gia đàn áp nhất về mặt chính trị và xã hội trên thế giới. Nếu vị Hồng Y mới chứng tỏ có khả năng (và sẵn sàng) làm như vậy, thì lời chỉ trích đích danh của Zuppi đối với Netanyahu và lời kêu gọi rõ ràng của Vatican về "tính tương xứng" của Israel có thể trở thành uy tín ngoại giao trong ngân hàng để Mathieu dựa vào. Tất nhiên, nếu Mathieu không nổi lên như một tiếng nói mới cho hòa bình hoặc một nhân tố ngoại giao trong cuộc xung đột khu vực đang leo thang, nhiều người sẽ coi việc bổ nhiệm ngài, trong trường hợp tốt nhất, là một cơ hội bị lãng phí.

## Bài Giảng Của Đức Thánh Cha Phanxicô Trong Đêm Canh Thức Đại Kết, Nhân Thượng Hội Đồng Về Tính Đồng Nghị

(Ngày 11/10/2024)

Theo tin Tòa Thánh, các nhà lãnh đạo Ki-tô giáo thuộc đủ tín phái đã cùng Đức Giáo Hoàng Phanxicô tụ tập tại Quảng trường Các Đệ nhất Tử Đạo của Vatican để cử hành buổi canh thức đại kết với sự tham dự của hàng ngàn tín hữu khắp thế giới, đánh dấu ngày kỷ niệm Công đồng Vatican II và khởi đầu một kỷ nguyên đại kết mới.

Thực vậy, ngày 11 tháng 10 không phải là một ngày được chọn tình cờ mà nó nhắc người ta nhớ tới Công đồng Vatican II vốn được long trọng khai mạc vào đúng ngày này cách đây 62 năm. Theo lời Tổng thư ký Thượng hội đồng hiện đang triển khai, Công đồng này “khai mở một kỷ nguyên mới mà Thượng hội đồng là một biểu thức và chứng tá trong ý muốn của nó giúp toàn thể Giáo Hội tiến lên theo con đường hoàn toàn hiệp nhất”.

*Dịp này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã giảng bài giảng sau đây:*

“Vinh quang mà Cha đã ban cho Con, Con đã ban cho họ” (*Ga* 17:22). Những lời này trong

lời cầu nguyện của Chúa Giêsu trước Cuộc Khổ Nạn của Người có thể được áp dụng trước hết cho các vị tử đạo, những người đã nhận được vinh quang vì chứng tá mà các vị đã làm cho Chúa Kitô. Tại nơi này, chúng ta tưởng nhớ các vị tử đạo đầu tiên của Giáo hội Rôma. Vương cung thánh đường này được xây dựng trên địa điểm mà máu của các vị đã đổ ra; Giáo hội được xây dựng trên máu của các vị. Xin các vị tử đạo này củng cố niềm tin của chúng ta rằng, khi đến gần Chúa Kitô hơn, chúng ta đến gần nhau hơn, được nâng đỡ bởi lời cầu nguyện của tất cả các vị thánh trong Giáo hội của chúng ta, giờ đây hoàn toàn là một nhờ việc chia sẻ mầu nhiệm vượt qua. Như chúng ta đã đọc trong Sắc lệnh về Đại kết *Unitatis Redintegratio*, mà chúng ta đang kỷ niệm sáu mươi năm, các Kitô hữu càng gần Chúa Kitô thì họ càng gần nhau hơn (x. 7).

Vào ngày này, khi chúng ta kỷ niệm ngày khai mạc *Công đồng Vatican II*, đánh dấu sự gia nhập chính thức của Giáo Hội Công Giáo vào phong trào đại kết, chúng ta tụ họp cùng với các đại biểu anh em, những anh chị em của chúng ta từ các Giáo hội khác. Tôi xin trích lại lời của **Thánh Gioan XXIII** đã nói với các Quan sát viên tại lễ khai mạc Công đồng: "Sự hiện diện rất đáng trân trọng của các bạn ở đây và cảm xúc tràn ngập trái tim tôi với tư cách là một linh mục, một Giám mục của Giáo hội Chúa... khuyến khích tôi tâm sự với các bạn về nỗi khao khát trong trái tim tôi, cháy bỏng mong muốn được làm việc và chịu đau khổ cho đến bình minh của ngày mà lời cầu nguyện của Chúa Kitô trong Bữa Tiệc Ly sẽ được ứng nghiệm cho tất cả mọi người" (ngày 13 tháng 10 năm 1962). Cùng với lời cầu nguyện của các vị tử đạo, chúng ta hãy bước vào cùng lời cầu nguyện đó của Chúa Giêsu và biến nó thành lời cầu nguyện của chính chúng ta trong Chúa Thánh Thần.

Sự hiệp nhất Kitô giáo và tính đồng nghị có liên quan với nhau. Trên thực tế, "con đường đồng nghị là con đường mà Thiên Chúa mong đợi nơi Giáo hội của thiên niên kỷ thứ ba" (*Diễn văn kỷ niệm 50 năm thành lập Thượng hội đồng giám mục*, ngày 17 tháng 10 năm 2015), và tất cả các Kitô hữu phải đi theo con đường này. "Hành trình đồng nghị... là và phải mang tính đại kết, cũng như hành trình đại kết mang tính đồng nghị" (*Diễn văn gửi Đức Mar Awa III*, ngày 19 tháng 11 năm 2022). Trong cả hai quá trình, vấn đề không phải là tạo ra điều gì đó mà là chào đón và làm cho hồng ân mà chúng ta đã nhận được trở nên có giá trị. Và hồng ân hiệp nhất trông như thế nào? Trải nghiệm đồng nghị đang giúp chúng ta khám phá ra một số khía cạnh của hồng ân này.

Sự hiệp nhất là một ân sủng, *một hồng ân bất ngờ*. Chúng ta không phải là động lực thúc đẩy; động lực thực sự là Chúa Thánh Thần, Đấng hướng dẫn chúng ta hướng đến sự hiệp thông lớn hơn. Cũng giống như chúng ta không biết trước kết quả của Thượng hội đồng sẽ như thế nào, chúng ta cũng không biết chính xác sự hiệp nhất mà chúng ta được kêu gọi sẽ như thế nào. Tin Mừng cho chúng ta biết rằng Chúa Giêsu, trong lời cầu nguyện vĩ đại của Người, "đã ngước mắt lên trời": sự hiệp nhất không đến chủ yếu từ trái đất, mà từ trời. Đó là một hồng ân mà chúng ta không thể lường trước được thời điểm và cách thức. Chúng ta phải đón nhận nó bằng cách "không đặt bất cứ chướng ngại vật nào trên con đường của Chúa Quan Phòng và không [cho phép] có phán đoán định kiến nào [làm suy yếu] những linh hứng tương lai của Chúa Thánh Thần", như Sắc lệnh của Công đồng đã nói (*Unitatis Redintegratio*, 24). Như Cha Paul Couturier đã từng nói, sự hiệp nhất của các Kitô hữu phải được khẩn cầu "như Chúa Kitô muốn" và "bằng phương tiện Người muốn".

Một bài học khác mà chúng ta có thể học được từ tiến trình đồng nghị là: *sự hiệp nhất là một hành trình*: nó phát triển dần dần khi tiến triển. Nó phát triển thông qua việc phục vụ lẫn nhau, thông qua đối thoại trong cuộc sống, thông qua sự hợp tác của tất cả các Kitô hữu, điều này "làm nổi bật rõ hơn các đặc điểm của Chúa Kitô là Người Tôi Tớ" (*Unitatis Redintegratio*, 12). Nhưng về phần mình, chúng ta phải bước đi theo Chúa Thánh Thần (x. Gal 5:16-25); hoặc, như Thánh I-rê-nê nói, *as tôn adelphôn synodía*, như "một đoàn lữ hành anh em". Sự hiệp nhất Kitô giáo phát triển và trưởng thành thông qua một cuộc hành hương chung "theo nhịp độ của Chúa", giống như cuộc hành hương của các tông đồ trên đường Emmaus, những người đã đồng hành cùng Chúa Giêsu phục sinh.

Bài học thứ ba là: *sự hiệp nhất là sự hòa hợp*. Thượng hội đồng đang giúp chúng ta khám phá lại vẻ đẹp của Giáo hội trong sự đa dạng của các khuôn mặt. Do đó, sự hiệp nhất không phải là sự độc dạng, hoặc là kết quả của sự thỏa hiệp hoặc cân bằng. Sự hiệp nhất Kitô giáo là sự hòa hợp giữa sự đa dạng của các đặc sủng được Chúa Thánh Thần đánh thức để xây dựng tất cả các Kitô hữu (x. *Unitatis Redintegratio*, 4). Sự hòa hợp là con đường của Chúa Thánh Thần, vì như Thánh Basiliô nói, Người chính là sự hòa hợp (x. *Về Tv* 29:1). Chúng ta cần theo đuổi con đường hiệp nhất nhờ tình yêu của chúng ta dành cho Chúa Kitô và tất cả những người mà chúng ta được kêu gọi phục vụ. Khi chúng ta bước đi trên con đường này, chúng ta đừng bao giờ để những khó khăn ngăn cản chúng ta! Chúng ta hãy tin vào Chúa Thánh Thần, Đấng lôi kéo chúng ta đến sự hiệp nhất trong sự hòa hợp của sự đa dạng nhiều mặt.

Cuối cùng, giống như tính đồng nghị, sự hiệp nhất của các Kitô hữu là điều cốt yếu đối với chứng tá của họ: *sự hiệp nhất là vì sứ mệnh*. "Để tất cả nên một... để thế giới có thể tin" (*Ga* 17:21). Đây là niềm tin của các Nghị phụ Công đồng khi họ tuyên bố rằng sự chia rẽ của chúng ta "làm thế giới phải xấu hổ và làm tổn hại đến mục đích thánh thiện là rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo" (*Unitatis Reintegratio*, 1). Phong trào đại kết phát triển từ mong muốn làm chứng chung: làm chứng cùng nhau, không đứng tách biệt hoặc tệ hơn là bất đồng với nhau. Tại nơi này, các vị tử đạo Rôma nhắc nhở chúng ta rằng ngày nay, ở nhiều nơi trên thế giới, các Kitô hữu thuộc các truyền thống khác nhau đang cùng nhau hy sinh mạng sống vì đức tin vào Chúa Giêsu Kitô, thể hiện *chủ nghĩa đại kết bằng máu*. Lời chứng của họ có sức mạnh hơn bất cứ lời nói nào, bởi vì sự hiệp nhất được sinh ra từ Thập giá của Chúa.

Trước khi bắt đầu Phiên họp này, chúng ta đã cử hành một buổi lễ sám hối. Hôm nay, chúng ta cũng bày tỏ sự xấu hổ của mình trước sự chia rẽ đáng xấu hổ giữa các Kitô hữu, sự xấu hổ khi chúng ta không làm chứng chung cho Chúa Giêsu. Thượng hội đồng này là cơ hội để làm tốt hơn, để vượt qua những bức tường vẫn tồn tại giữa chúng ta. Chúng ta hãy tập trung vào *nền tảng chung của Phép Rửa chung* của chúng ta, điều thúc đẩy chúng ta trở thành những môn đệ truyền giáo của Chúa Kitô, *với một sứ mệnh chung*. Thế giới cần chứng tá chung của chúng ta; thế giới cần chúng ta trung thành với *sứ mệnh chung* của mình.

Anh chị em thân mến, trước hình ảnh Chúa Kitô chịu đóng đinh, Thánh Phanxicô thành Assisi đã nhận được lời kêu gọi khôi phục Giáo hội. Xin Thánh giá Chúa Kitô cũng hướng dẫn chúng ta trên hành trình hằng ngày hướng tới sự hiệp nhất trọn vẹn, hòa hợp với nhau và với toàn thể tạo vật: "Vì trong Người, tất cả sự viên mãn của Thiên Chúa đã vui lòng ngự trị, và qua Người, Người đã hòa giải mọi vật với chính Người, dù là dưới đất hay trên trời, bằng cách tạo nên hòa bình nhờ máu Người trên thập giá" (*Cl* 1:19-20).

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết thư cho các tân Hồng Y: anh em phát biểu sự hiệp nhất của Giáo hội

(Ngày 12/10/2024)

Hannah Brockhaus của CNA, ngày 12 tháng 10 năm 2024, tường trình rằng Trong một lá thư hôm thứ Bảy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô bày tỏ mong muốn rằng mỗi vị trong số 21 tân Hồng Y được bổ nhiệm vào tháng 12 sẽ là một "người phục vụ" hơn là một "người cao trọng".

Lá thư ngắn của Đức Giáo Hoàng, được công bố vào ngày 12 tháng 10, cũng hoan nghênh các Hồng Y được chỉ định làm thành viên của "hàng giáo sĩ Rôma", mà Đức Phanxicô gọi là "một biểu thức của sự hiệp nhất của Giáo hội và của mối liên kết gắn kết tất cả các Giáo hội với Giáo hội Rôma này".

Đức Giáo Hoàng đã tuyên bố sau Kinh Truyền tin ngày 6 tháng 10 rằng ngài sẽ bổ sung 21 vị — 18 giám mục và ba linh mục — vào Hồng Y đoàn trong một công nghị vào cuối năm nay.

Các Hồng Y tương lai đến từ các quốc gia trên mọi châu lục và bao gồm các tổng giám mục từ các quốc gia Iraq, Brazil và Ý. Họ sẽ được nâng lên hàng Hồng Y trong một buổi lễ tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô vào ngày 7 tháng 12.

Đức Giáo Hoàng cũng sẽ cử hành Thánh lễ tạ ơn với các Hồng Y vào ngày 8 tháng 12, ngày lễ trọng kính Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội.

Trong bức thư của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khuyến khích các vị cầu nguyện thường xuyên, yêu thương mọi người và thương xót những người đau khổ.

"Tôi cảm ơn lòng quảng đại của anh em và tôi đảm bảo với anh em rằng danh hiệu 'người đầy tớ' (phó tế) sẽ ngày càng làm lu mờ danh hiệu 'người cao trọng'", giáo hoàng nói với các Hồng Y tương lai.

Ngài cũng yêu cầu các vị hiện thân ba thái độ mà nhà thơ người Argentina Francisco Luis Bernárdez từng dùng để mô tả Thánh Gioan Thánh giá: "mắt hướng lên, tay chắp lại, chân trần".

"Mắt hướng lên, vì công việc phục vụ của anh em sẽ đòi hỏi anh em phải mở rộng tầm nhìn và mở rộng trái tim, để nhìn xa hơn và yêu thương rộng mở hơn và với lòng nhiệt thành lớn hơn", ngài nói.

Ngài trích dẫn lời của vị tiền nhiệm, Đức Giáo Hoàng Benedict XVI, người đã nói rằng Thánh Gioan Thánh Giá ngồi "ở trường học của ánh mắt ngài", tức là "cạnh sườn bị đâm thủng của Chúa Kitô".

Đức Phanxicô cho biết một thái độ quan trọng khác là chắp tay cầu nguyện để có thể phân định, "bởi vì điều mà Giáo hội cần nhất - cùng với việc rao giảng Tin Mừng- là lời cầu nguyện của anh em để có thể chăn dắt tốt đàn chiên của Chúa Kitô".

Ngài nói thêm rằng để chân trần có nghĩa là gần gũi với những thực tại khó khăn mà mọi người trên khắp thế giới phải đối đầu, bao gồm "nỗi đau và sự đau khổ do chiến tranh, phân biệt đối xử, đàn áp, đói khát và nhiều hình thức nghèo đói".

"Những điều này sẽ đòi hỏi ở anh em lòng trắc ẩn và thương xót lớn lao", Đức Giáo Hoàng nói.

Một trong những Hồng Y được chỉ định, cựu sứ thần tòa thánh, Tổng giám mục Angelo Acerbi, đã ngoài 80 tuổi và không còn đủ điều kiện để bỏ phiếu trong một mật nghị bầu giáo hoàngtrong tương lai.

Hồng Y được chỉ định, Cha Timothy Radcliffe, OP, sẽ tròn 80 tuổi vào ngày 22 tháng 8 năm sau. Radcliffe là một trong hai nhà linh hướng của Thượng hội đồng về tính đồng nghị đang diễn ra vào tháng này tại Rôma.

Trong số 21 tân Hồng Y, tổng cộng chín vị hiện đang ở Rôma để tham dự phiên họp thứ hai của Thượng hội đồng từ ngày 2 đến 27 tháng 10.

## Lá thư Đức Phanxicô gửi tín hữu Trung Đông có thể gợi lên những câu hỏi đáng lo ngại

(Ngày 13/10/2024)

John L. Allen Jr. của tạp chí Crux, ngày 13 tháng 10 năm 2024, nhận định rằng Từ khi bắt đầu cuộc chiến ở Gaza, Israel và Vatican thỉnh thoảng thấy mình bất đồng quan điểm. Đôi khi, Israel phản đối những gì họ coi là sự tương đương đạo đức sai lầm của Vatican giữa hành động xâm lược của khủng bố và quyền tự vệ của Israel, trong khi Vatican phàn nàn về phản ứng "không cân xứng" của Israel, theo họ, gây nguy hiểm cho những người vô tội và đe dọa châm ngòi cho một cuộc xung đột rộng lớn hơn ở khu vực hoặc thậm chí là hoàn cầu.

Những khác biệt như vậy có lẽ là không thể tránh khỏi, khi Israel tiến hành chiến tranh trong khi Tòa thánh cố gắng đứng ngoài cuộc chiến, lo ngại về hậu quả nhân đạo cho tất cả các bên. Không ai cho rằng lời lẽ của Vatican phản ảnh tình cảm bài Do Thái hoặc bài Do Thái rõ ràng, mà đúng hơn là hậu quả của các quan điểm trái ngược và các ưu tiên địa chính trị.

Nghĩa là, cho đến nay, không ai cho rằng có thành kiến bài Do Thái.

Vào ngày 7 tháng 10, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gửi một lá thư cho những người Công Giáo ở Trung Đông vào đúng ngày kỷ niệm một năm ngày bắt đầu cuộc chiến ở Gaza, than thở về "ngòi nổ hận thù" được thắp lên một năm trước và kêu gọi các Ki-tô hữu trong khu vực không nên "bị nhấn chìm bởi bóng tối bao quanh các bạn".

Ở một mức độ nào đó, lá thư đã gợi lên sự mơ hồ tương tự từ nhiều người Israel và người Do Thái giống như những tuyên bố khác của Vatican về cuộc chiến ngay từ đầu.

Ví dụ, một số người lưu ý rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô không bao giờ nhắc đến ngày 7

tháng 10 thực sự kỷ niệm điều gì, đó là cuộc tấn công vô cớ của Hamas vào Israel và việc bắt giữ con tin Israel. Những người khác phàn nàn rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô tuyên bố "người dân Gaza" luôn trong suy nghĩ và lời cầu nguyện hàng ngày của ngài, nhưng lại không nói gì về người dân Israel.

Về vấn đề đó, các nhà phê bình phàn nàn, đây rõ ràng là một lá thư gửi cho những người Công Giáo ở Trung Đông, nhưng không hề đề cập đến những người Công Giáo bên trong nhà nước Israel cũng đang phải chịu đau khổ - mặc dù thực tế là tổng dân số Công Giáo trước chiến tranh ở Gaza chỉ có vài trăm người, trong khi có ít nhất 200,000 người Công Giáo ở Israel.

Những phản đối như vậy, cho đến nay, đã tương đối quen thuộc, nhưng có một yếu tố mới trong lá thư này đã gây ra sự báo động đặc biệt.

Có điểm, vị giáo hoàng này đã lên án "linh hồn của sự dữ gây ra chiến tranh", trích dẫn *Gioan 8:44* với ý nghĩa cho rằng tinh thần này "giết người ngay từ đầu" và "là kẻ nói dối và là cha của sự dối trá".

Ngôn ngữ có vẻ khá vô hại, trừ khi bạn biết lịch sử của câu kinh thánh đặc thù này. Nơi các chuyên gia, *Gioan 8:44* được coi là một trong những đoạn văn có vấn đề nhất đối với mối quan hệ Do Thái-Ki-tô giáo trong tất cả các tài liệu Kinh thánh.

Trong phiên bản Kinh thánh Mỹ mới, đây là toàn bộ câu kinh thánh, trong đó có cảnh Chúa Giêsu nói với người Do Thái: "Các ngươi thuộc về cha mình là ma quỷ, và các ngươi cố tình thực hiện những ham muốn của cha mình. Ngay từ đầu, hắn đã là kẻ giết người và không đứng trong sự thật, vì không có sự thật trong hắn. Khi hắn nói dối, hắn nói theo tính cách, vì hắn là kẻ nói dối và là cha của sự dối trá."

Phải thừa nhận rằng, các học giả Kinh thánh nhấn mạnh rằng những đoạn văn như vậy phải được đọc trong bối cảnh. Các chuyên gia này chỉ ra rằng Chúa Giêsu và tất cả những người theo Người ban đầu đều là người Do Thái, vì vậy rõ ràng Chúa Giêsu không có ý định chỉ trích tất cả người Do Thái hoặc Do Thái giáo. Thay vào đó, những đoạn văn đối kháng này phản ảnh một cuộc tranh luận trong Do Thái giáo và chỉ nhắm vào một nhóm nhỏ thù địch với Chúa Giêsu và thông điệp của Người.

Tuy nhiên, sắc thái như vậy phần lớn đã bị những kẻ cố chấp và bài Do Thái ở mọi thành phần bỏ qua trong nhiều thế kỷ, những kẻ đã sử dụng *Gioan 8:44* để biện minh cho sự đàn áp, áp bức và bạo lực. Ví dụ, văn chương thiếu nhi ở Đức Quốc xã đã trích dẫn *Gioan 8:44* để giải thích và biện minh cho chính sách bài Do Thái của Hitler. Gần đây hơn, Robert Bowers, tay súng chịu trách nhiệm cho vụ thảm sát năm 2018 tại một giáo đường Do Thái ở Pittsburgh khiến 11 người thiệt mạng và sáu người bị thương, đã phát biểu "Người Do Thái là con của Satan", trích dẫn *Gioan 8:44*, trong hồ sơ của mình trên nền tảng truyền thông xã hội Gab.

Ethan Schwartz, giáo sư Kinh thánh Do Thái tại Villanova, đã viết về *Gioan 8:44* trong một bài viết cho *Religion News Service* rằng "sẽ không vô lý khi suy đoán rằng không có bản án

nào gây ra nhiều cái chết và đau khổ hơn cho người Do Thái. Nó đã thúc đẩy vô số cuộc đàn áp, cuộc tàn sát và theo cách riêng của nó, là cuộc diệt chủng Holocaust". Do đó, Schwartz cho biết khi trích dẫn câu này trong bức thư của Đức Giáo Hoàng rằng "không thể cường điệu về thảm họa này đối với mối quan hệ Do Thái-Công Giáo".

Trong số 7,957 câu Tân Ước, việc chọn câu đặc thù này trong bối cảnh cuộc chiến tranh ở Gaza đã truyền đi một thông điệp có vẻ rõ ràng: Người Do Thái là kẻ thù của hòa bình và sự thật, và do đó phải chịu trách nhiệm cho cuộc tàn sát.

Vậy, làm sao mà câu kinh thánh này lại xuất hiện trong một lá thư của Đức Giáo Hoàng vào đúng ngày kỷ niệm một năm cuộc tấn công chết chóc nhất vào người Do Thái kể từ sau cuộc diệt chủng Holocaust – và không có bất cứ bối cảnh hay chú thích nào có thể làm giảm bớt những hàm ý bài Do Thái thô thiển?

Về mặt luận lý học, chỉ có hai khả thể, và thành thật mà nói, rất khó để biết khả thể nào là điều đáng lo ngại hơn. Lựa chọn thứ nhất là việc sử dụng câu này là cố ý, một loại phát súng kinh thánh nhằm vào Israel và thế giới Do Thái, cảnh báo họ về sự thất vọng ngày càng tăng với cách tiếp cận của Israel đối với cuộc chiến. Nếu vậy, người ta phải nghiêm túc đặt câu hỏi về sự phán đoán liên quan đến việc sử dụng một đoạn văn đầy rẫy lịch sử như vậy để nêu quan điểm, đặc biệt là vì nó dường như liên kết Vatican với một dòng bài Do Thái thường kết thúc trong nỗi kinh hoàng. Lựa chọn thứ hai là việc sử dụng *Gioan 8:44* là vô tình, một trường hợp bất cứ ai chuẩn bị bản thảo cho Đức Giáo Hoàng đều không biết lịch sử của đoạn văn hoặc phản ứng mà nó có thể gây ra. Nếu đó là sự thật, thì nó đặt ra những câu hỏi đáng lo ngại về mức độ nhạy cảm trong Vatican đối với mối quan hệ Do Thái-Ki-tô giáo - điều này đặc biệt đáng lo ngại khi năm tới sẽ đánh dấu kỷ niệm 60 năm *Nostra Aetate*, văn kiện mang tính đột phá của Công đồng Vatican II dường như báo hiệu sự thay đổi theo kiểu Copernicus trong mối quan hệ của Giáo hội với người Do Thái và Do Thái giáo. Nếu bằng cách nào đó có thể một viên chức Vatican được giao nhiệm vụ soạn thảo một lá thư của giáo hoàng - một lá thư, theo hồ sơ có ghi chép, mà mọi người đều biết sẽ rất được Israel và người Do Thái quan tâm - thực sự có thể không biết về quá khứ đầy biến động của *Gioan 8:44*, thì điều đó sẽ đặt ra những câu hỏi thực sự về mức độ mà Công Giáo đã ghi nhớ *Nostra Aetate*.

Cho đến nay, tương đối có ít phản ứng dữ dội của công chúng về lá thư của Đức Giáo Hoàng, một phần vì nhiều viên chức Israel và các nhà lãnh đạo Do Thái có thể vẫn còn sửng sốt và cố gắng hiểu xem điều này có thể xảy ra như thế nào. Phản ứng chậm trễ này mang đến cho Vatican một khoảnh khắc cơ hội: Vẫn có thể đi trước một điểm bùng phát khác trong quan hệ Do Thái-Công Giáo bằng cách giải thích cách thức điều này xảy ra và bằng cách xin lỗi vì sự tổn thương và bối rối mà nó không thể không gây ra. Nếu không, nhiều người Israel và người Do Thái có thể khó mà không kết luận rằng Vatican thờ ơ với những bóng ma lịch sử mà lá thư của Giáo hoàng đã đánh thức – và việc gọi kết luận như vậy là một "thất bại" tiềm tàng trong mối quan hệ với Do Thái giáo sẽ là một sự đánh giá không đúng một cách nghiêm trọng.

## Liệu Đức Giáo Hoàng có chấp nhận tính đồng nghị của Vatican không?

(Ngày 18/10/2024)

JD Flynn,đồng chủ bút *The Pillar*, ngày 18 tháng 10 năm 2024, nhận định rằng trong số các

chủ đề thảo luận tại thượng hội đồng về tính đồng nghị tuần này là những cách mà Giáo hội có thể vừa thực sự có tính phẩm trật vừa tận dụng tính đồng nghị để quản lý và sinh hoạt giáo hội tốt hơn.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô trò chuyện với các đại biểu vào ngày 15 tháng 10 trong hội đồng về tính đồng nghị của Vatican

Chủ đề đó bao gồm các khái niệm gây tranh cãi về việc truyền cho các hội đồng giám mục "quyền hạn về giáo lý" và phát triển một cấu trúc "các hội đồng lục địa" trong đó các giám mục sẽ đưa ra quyết định về các sáng kiến mục vụ cho các khu vực đa quốc gia được chỉ định.

Những ý tưởng đó đã thu hút cả những người ủng hộ và chỉ trích trong số 368 đại biểu bỏ phiếu và báo cáo cuối cùng của cuộc họp có thể sẽ phản ảnh điều đó.

Có sự nhất trí cao hơn nhiều giữa các đại biểu đã phát biểu với giới truyền thông về khái niệm đồng nghị, với sự đồng thuận rộng rãi rằng nhìn chung, các định chế tôn giáo sẽ được hưởng lợi từ cam kết lớn hơn đối với việc tham vấn cởi mở và cầu nguyện trước khi ra quyết định.

Các đại biểu của thượng hội đồng thường nhấn mạnh tầm quan trọng của việc các giáo phận, giáo xứ, hội đồng giám mục và các trường học và cao đẳng Công Giáo áp dụng "phong cách đồng nghị" trong lãnh đạo và quản lý — và nhấn mạnh rằng điều đó có thể biến đổi công việc của họ như thế nào.

Nhưng bên ngoài hội trường của thượng hội đồng, ít người có vẻ dược thuyết phục hơn. Trong số những người quan sát, chắc chắn có một số người cho rằng thượng hội đồng về đồng nghị đại diện cho một sự thay đổi lớn đối với đời sống tôn giáo mà sẽ không có sự quay trở lại. Nhưng những người khác tin chắc hơn rằng đồng nghị là một thuật ngữ thời thượng — rằng hầu hết các nhà lãnh đạo của Giáo hội đã gật đầu đồng thuận với đồng nghị theo lệnh của giáo hoàng và sẽ sớm từ bỏ ngôn ngữ này sau khi nhiệm kỳ giáo hoàng của ngài kết thúc.

Với câu hỏi đó đang hiện hữu, cuộc thảo luận tại thượng hội đồng tuần này đã đề cập đến một câu hỏi có tiềm năng đáng kể để xác định liệu sự phân định theo kiểu đồng nghị có trở thành hiện thực lâu dài hay chỉ là một hiện tượng nhất thời trong đời sống của Giáo hội hay không.

Theo những người tổ chức, cuộc thảo luận tuần này liên quan đến câu hỏi về cam kết của chính giáo triều Vatican đối với tính đồng nghị. Điều này rất quan trọng. Bởi vì có vẻ rõ ràng rằng nếu các văn phòng trung ương của chính giáo hoàng không áp dụng có ý nghĩa phương thức phân định và quản lý của ngài, thì ít có định chế nào khác của Giáo hội sẽ làm như vậy trong thời gian dài.

Nhưng đối với Vatican, việc trở nên đồng nghị hơn có thể bắt đầu bằng cách đơn giản là bãi bỏ một số thông lệ đã lỗi thời trong triều giáo hoàng Phanxicô. Điều chưa rõ ràng, ít nhất là cho đến nay, là liệu giáo hoàng và các trợ lý giáo triều của ngài có ý chí hay kiên nhẫn để làm điều đó hay không.

Trên thực tế, chính Giáo triều La Mã, dưới sự lãnh đạo của Đức Phanxicô, có thể cung cấp cho Giáo hội bài kiểm tra lớn nhất về khả năng sinh tồn của tính đồng nghị về mặt khái niệm.

Trong một cuộc họp báo hôm thứ Năm, giám đốc truyền thông Vatican Paolo Ruffini đã nhấn mạnh cuộc thảo luận về tính đồng nghị và quyền tối thượng diễn ra bên trong Hội trường Thánh Phaolô VI tại Vatican.

Các đại biểu của Thượng hội đồng đã thúc giục Vatican "liên tục tham vấn các Giáo hội địa phương", ông nói, bởi vì "giáo hoàng luôn cần sự giúp đỡ của giáo dân trung thành", và có nghĩa vụ thúc đẩy "tính hợp đoàn và hợp tác của giám mục" giữa các giám mục trên thế giới.

Đối với một số đại biểu, ông nói, tính đồng nghị có nghĩa là "thay đổi cách thức các thánh bộ và giáo phận tham gia", đặc biệt là khi Vatican thực hiện chức vụ tông đồ giảng dạy và quản lý của mình.

Các giám mục giáo phận trên khắp thế giới có thể đồng ý với quan điểm đó.

Trong triều giáo hoàng Phanxicô, giáo hoàng đã nhấn mạnh một kiểu phong cách hợp tác giữa các giám mục giáo phận và các giám mục tương nhiệm [counterparts] của họ, và thúc giục các giám mục giáo phận phải có tinh thần huynh đệ hơn và bớt hống hách hơn khi các anh em của họ từ khắp nơi trên thế giới đến thăm. Đức Phanxicô đã khuyên rằng các thánh bộ nên có tư thế phục tùng, sẵn sàng làm nguồn lực cho các giám mục giáo phận, thay vì là những người giám sát hà khắc.

Hầu hết các giám mục sẽ nhận thấy sự thay đổi về phong cách giữa những người đứng đầu này khi họ đến Rome để thăm ad limina.

Nhưng trong khi Thượng hội đồng về tính đồng nghị là bộ mặt của Vatican, nhiều giám mục cho biết rằng thực tế làm việc thực sự với Tòa thánh đã trở nên ít mang tính tham vấn hơn trong những năm gần đây.

Ví dụ, trong khi trước đây, các văn bản chính về chính sách và thực hành đã được ban hành sau khi tham vấn rộng rãi với các hội đồng giám mục, thì trong những năm gần đây, các văn bản như *Fiducia supplicans* và *Traditionis custodes* đã xuất hiện từ các thánh bộ của Vatican mà không có nhiều cảnh cáo trước và không có sự tham gia vào quá trình khai triển của các giám mục giáo phận hoặc hội đồng của họ.

Trong trường hợp của *Traditionis custodes*, điều đó khiến các giám mục phải vật lộn để theo kịp các nguyên tắc thần học được nhấn mạnh trong văn bản và thực hiện một thay đổi đáng kể đối với luật phụng vụ ngay lập tức, ngay cả khi các chuẩn mực dường như thay đổi để đáp ứng các câu hỏi và sự phản kháng.

Trong trường hợp của *Fiducia supplicans*, việc Vatican không tham khảo ý kiến của các hội đồng giám mục đã dẫn đến một sai lầm đáng xấu hổ, trong đó sự phản kháng từ Các giám mục châu Phi đã chứng kiến các viên chức Vatican từ bỏ cam kết của họ đối với tính chuẩn

mực của văn bản, cho phép "diễn giải theo khu vực" mà theo đó nó đã trở thành một chữ chết ở một số nơi trên thế giới.

Ngay cả việc triển khai *Amoris laetitia*, bản thân là một lời khuyên hậu thượng hội đồng, đã chôn vùi viễn cảnh về một sự thay đổi lớn trong thực hành mục vụ và các chuẩn mực giáo luật vào một chú thích, và thay vì chứng kiến Vatican tham gia đầu tiên vào quá trình tham vấn rộng rãi với các giám mục về những gì giáo hoàng thực sự muốn, hậu quả của *Amoris* đã chứng kiến các hội nghị đưa ra các diễn giải cạnh tranh, với việc giáo hoàng cuối cùng dường như đã chọn một trong số họ, đó là các giám mục Argentina, để chứng thực. Tất cả những điều đó có nghĩa là các hội nghị trên khắp thế giới đã dành thời gian và tiền bạc để tham gia vào một loại trò chơi đoán mò về những gì Vatican muốn và sẽ chấp nhận, trong khi các cuộc thảo luận trước rõ ràng hơn về tài liệu này có thể tiết kiệm được cả thời gian và rất nhiều xung đột.

Ngay tại Vatican, tham vấn liên bộ cũng đã suy yếu — với việc văn phòng ngoại giao của Vatican bị loại khỏi quá trình soạn thảo văn bản quan trọng về môi trường do giáo hoàng ban hành vào năm ngoái, dẫn đến tình huống khó xử cho các nhà ngoại giao Vatican đang tham vấn về văn bản với các bên quốc tế lớn.

Không phải lúc nào cũng như vậy. Trước đây, việc tham vấn rộng rãi — thậm chí có thể là đồng nghị — trước các thông báo quan trọng của Vatican là điều bình thường. Và đối với một số nhà quan sát, thật trớ trêu khi thấy điều đó biến mất ngay cả khi Đức Phanxicô kêu gọi tăng cường đồng nghị trong Giáo hội.

Câu chuyện phổ biến là trong khi Đức Phanxicô muốn đồng nghị trong thực tế, thì thực tế ngài không sẵn lòng cam kết với điều đó — đồng nghị trên đường phố, chế độ độc tài trong bộ phận lãnh đạo cấp cao, như vậy.

Nhưng có một lý do khác có thể khiến Vatican trở nên ít tham vấn hơn về các vấn đề quan trọng: Tiền bạc.

Vatican — như những người đọc *The Pillar* đều biết — đã phá sản. Điều đó có nghĩa là các bộ phận của giáo triều thiếu nhân sự, nhiều bộ phận trong số đó thiếu hụt nhân sự trầm trọng. Các viên chức hành chính của Vatican đã phải làm việc hết công suất. Đồng thời, Đức Giáo Hoàng cũng rất nhiệt tình thúc đẩy nhanh chóng nhiều sáng kiến mục vụ và giảng dạy có vẻ quan trọng đối với ngài. Điều đó khiến các giáo phận phải làm nhiều hơn, với ít nguồn lực hơn trong thời gian ngắn hơn.

Và trong tình huống như vậy, tham vấn theo đồng nghị có thể là điều đầu tiên bị bỏ qua.

Mặt khác, tiền bạc eo hẹp ở hầu hết các không gian giáo hội, ngoại trừ Đức, và bản thân thượng hội đồng về tính đồng nghị đã khiến các giáo phận tốn rất nhiều tiền mà họ không có. Nhưng họ đã chi tiêu số tiền đó, chủ yếu là vì Đức Giáo Hoàng đã thúc giục một cam kết toàn diện và hy sinh cho tầm nhìn đồng nghị của mình.

Và tất nhiên, ngân sách không phải là lý do duy nhất khiến việc tham vấn tại Vatican giảm

sút.

Các nguồn tin từ Giáo triều cho The Pillar biết rằng họ đã chứng kiến sự suy giảm lòng tin giữa các giáo phận trong những năm gần đây và nhận thấy giáo hoàng có xu hướng chỉ làm việc với một nhóm cố vấn thân cận nhỏ và thường xuyên thay đổi.

"Có những lúc chúng tôi thậm chí không biết chuyện gì đang xảy ra với những thứ liên quan đến các phòng ban của chúng tôi," một nhân viên đã nói với The Pillar gần đây, "thật đáng tiếc, vì với một chút đóng góp, chúng ta có thể khiến một số thứ này trở nên suôn sẻ hơn nhiều."

Nhưng trong khi có một số lý do, thì kết quả là trong số nhiều giám mục, rõ ràng là tính đồng nghị vẫn chưa phải là ưu tiên thực tế trong nhiều khía cạnh của việc quản lý Vatican. Đối với họ, điều đó làm suy yếu lời lẽ về tính đồng nghị, và thậm chí là việc thực hiện tham vấn đồng nghị diễn ra trong tháng này tại Hội trường Phaolô VI.

Để giải quyết vấn đề đó, Đức Giáo Hoàng có thể phải làm ít việc hơn, nhưng phải làm theo kiểu đồng nghị. Và có thể đòi hỏi phải thay đổi phong cách quản lý cá nhân của chính ngài.

Nhưng nếu tính đồng nghị sẽ là di sản lâu dài của Đức Giáo Hoàng trong Giáo hội, thì có lẽ nó sẽ phải bắt đầu từ việc thực hành hàng ngày của chính Đức Giáo Hoàng.

## Cựu bộ trưởng Israel và Palestine trình bày kế hoạch hòa bình lên Đức Giáo Hoàng Phanxicô

(Ngày 19/10/2024)

*Elise Ann Allen của tạp chí Crux, ngày 19 tháng 10 năm 2024 tường trình*:

Sau cuộc gặp với Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Vatican vào đầu tuần này, các cựu bộ trưởng Israel và Palestine cho biết họ đã trình bày với ngài một kế hoạch hòa bình chung bao gồm lệnh ngừng bắn ngay lập tức ở Gaza như một bước tiến tới giải pháp hai nhà nước cuối cùng.

Cựu Thủ tướng Israel Ehud Olmert và cựu Bộ trưởng Ngoại giao Palestine Nasser Al-Kidwa đã gặp Đức Giáo Hoàng tại Vatican vào thứ năm, ngày 17 tháng 10, để thảo luận về cuộc chiến đang diễn ra ở Gaza và con đường tiềm năng dẫn đến hòa bình.

Olmert giữ chức Thủ tướng từ năm 2006 đến năm 2009, và trước đó là bộ trưởng nội các và thị trưởng Giêrusalem. Ông lãnh đạo Israel khi lệnh ngừng bắn chấm dứt chiến tranh Lebanon được ký kết vào năm 2006, và được coi là một trong những nhân vật chính trong nỗ lực đang diễn ra nhằm tạo ra hai nhà nước riêng biệt với Tổng thống Palestine Mahmoud Abbas.

Về phần mình, Al-Kidwa giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao của Chính quyền Palestine từ năm 2005 đến năm 2006.

Họ đã tham gia cuộc họp hôm thứ Năm cùng với Gershon Baskin, một chuyên gia viết bài xã hội và nhà hoạt động chính trị người Israel, người đã nghiên cứu sâu về cuộc xung đột Israel-

Palestine và tiến trình hòa bình đầy biến động.

Cũng có mặt tại cuộc họp là Samer Sinijlawi, một người bản xứ Giêrusalem đã dành 30 năm qua với tư cách là một nhà hoạt động chính trị tìm cách xây dựng cầu nối giữa Israel và Palestine.

Phát biểu với Vatican News, nền tảng thông tin chính thức do nhà nước điều hành của Vatican, Olmert cho biết cuộc trò chuyện với Đức Giáo Hoàng Phanxicô là "một cuộc họp quan trọng và đầy cảm xúc".

“Đức Thánh Cha đã thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến các nỗ lực hòa bình ở Trung Đông”, ông cho biết, và nói rằng Đức Giáo Hoàng đã dành hơn nửa giờ với họ, “giải thích rằng ngài theo dõi mọi diễn biến của cuộc xung đột hàng ngày và rằng ngài kết nối với các Ki-tô hữu ở Gaza mỗi ngày”.

Gọi cuộc họp là “một vinh dự”, Olmert cho biết Đức Phanxicô đã chú ý đến thông điệp mà họ muốn gửi đi và kế hoạch hòa bình của họ.

Ông cho biết thông điệp này là “phải chấm dứt chiến tranh ở Gaza, phải trả lại các con tin cho gia đình họ, phải rút quân hoàn toàn khỏi Gaza và Israel và người Palestine phải bắt đầu ngay các cuộc đàm phán về hòa bình toàn diện cho giải pháp hai nhà nước”.

Olmert đề xuất rằng một thỏa thuận đặc biệt về tình trạng của Thành phố cổ Giêrusalem sẽ đạt được trong đó thành phố này được giám sát bởi một ủy nhiệm gồm năm quốc gia, bao gồm Palestine và Israel, ủy nhiệm này sẽ “giữ cho tất cả các tín hữu, gồm cả các Ki-tô hữu, người Do Thái và người Hồi giáo, được tự do thực hành đức tin của họ tại thành phố Giêrusalem”.

Al-Kidwa, cháu trai của nhà lãnh đạo Tổ chức Giải phóng Palestine (PLO) nổi tiếng Yasser Arafat và được biết đến với những nỗ lực ủng hộ hòa bình, đã nói với Vatican Media, "Chúng tôi đã trình lên Đức Thánh Cha đề xuất hòa bình của chúng tôi cho Gaza".

Ông xác nhận rằng kế hoạch này bao gồm "lệnh ngừng bắn ngay lập tức, thả các con tin Israel vẫn bị Hamas giam giữ, cùng với việc thả đồng thời một số tù nhân Palestine đã thỏa thuận trong các nhà tù của Israel và nối lại các cuộc đàm phán để thành lập hai nhà nước riêng biệt hòa bình với nhau".

"Đối với chúng tôi, điều quan trọng là một nhóm và tất nhiên, đối với sứ mệnh của chúng tôi là chấm dứt chiến tranh và đạt được hòa bình giữa hai dân tộc dưới hình thức hai nhà nước chung sống cạnh nhau trên cơ sở biên giới năm 1967, với một cuộc hoán đổi đã được thỏa thuận", ông nói.

Al-Kidwa cho biết ông đồng ý với đề xuất của Olmert về việc Israel sáp nhập chỉ một phần nhỏ Bờ Tây và kêu gọi "chấm dứt chiến tranh ngay lập tức ở Dải Gaza".

Ông cho biết phái đoàn cũng đề cập đến "vấn đề quan trọng đối với toàn thể nhân loại" liên

quan đến tình trạng của Giêrusalem và cách quản lý thành phố này.

"Chúng tôi đã thực hiện bước trình lên Đức Thánh Cha đề xuất mà chúng tôi đã cùng nhau đưa ra về vấn đề này, và tôi tin rằng ngài sẽ ban phước cho kế hoạch này, và ngài sẽ ban phước cho hành động của chúng tôi và điều đó chắc chắn sẽ tạo ra sự khác biệt lớn", ông cho biết.

Cuộc chiến ở Gaza nổ ra sau cuộc tấn công vào Israel vào ngày 7 tháng 10 năm 2023 của các chiến binh Hamas khiến khoảng 1,200 người thiệt mạng và trong đó có khoảng 250 người bị bắt làm con tin, nhiều người trong số họ đã được thả hoặc đã chết, tuy nhiên, vẫn còn khoảng 93 người chưa được giải trình.

Một phản ứng quân sự của Israel đã dẫn đến một cuộc chiến toàn diện ở Gaza khiến hơn 40,000 người thiệt mạng và mở rộng thành một cuộc xung đột khu vực rộng lớn hơn liên quan đến Iran và Lebanon.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô liên tục kêu gọi hòa bình và các trợ lý hàng đầu của ngài đã ủng hộ giải pháp hai nhà nước cho cuộc xung đột.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ công bố thông điệp mới 'Dilexit Nos' về Thánh Tâm Chúa Giêsu

(Ngày 21/10/2024)

*Courtney Mares của hãng tin CNA, ngày 21 tháng 10 năm 2024, tường trình:*

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ công bố thông điệp thứ tư trong triều giáo hoàng của ngài vào thứ Năm về "tình yêu nhân bản và thần thiêng của trái tim Chúa Giêsu Kitô".

Thông điệp có tựa đề *Dilexit Nos*, có nghĩa là "Người đã yêu thương chúng ta", sẽ được công bố vào ngày 24 tháng 10.

Đức Giáo Hoàng đã tuyên bố vào tháng 6 rằng ngài đang chuẩn bị một tài liệu về Thánh Tâm Chúa Giêsu, lưu ý rằng việc suy gẫm về tình yêu của Chúa có thể "chiếu sáng con đường đổi mới giáo hội và nói điều gì đó có ý nghĩa với một thế giới dường như đã đánh mất trái tim mình".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sau đó mô tả tài liệu này là điều "kết hợp những suy tư quý giá của các văn bản giáo huấn trước đây và một lịch sử lâu dài có từ Kinh thánh để tái đề nghị với toàn thể Giáo hội lòng sùng kính thấm đẫm vẻ đẹp tâm linh này".

"Tôi tin rằng chúng ta sẽ rất có lợi khi suy gẫm về nhiều khía cạnh khác nhau của tình yêu Chúa, điều này có thể soi sáng con đường đổi mới của Giáo hội và nói lên điều gì đó có ý nghĩa với một thế giới dường như đã đánh mất trái tim mình", Đức Phanxicô phát biểu vào cuối buổi tiếp kiến chung của ngài vào ngày 5 tháng 6.

Thông điệp này được công bố trong bối cảnh kỷ niệm 350 năm ngày Thánh Tâm Chúa Giêsu hiện ra với Thánh Margaret Mary Alacoque, bắt đầu vào ngày 27 tháng 12 năm 2023 và sẽ kết thúc vào ngày 27 tháng 6 năm 2025.

Vatican sẽ tổ chức một cuộc họp báo trực tuyến vào thứ năm, ngày 24 tháng 10, về thông điệp: "Dilexit Nos: Thông điệp về Tình yêu nhân bản và thần thiêng của Trái tim Chúa Giêsu Kitô".

Đức Tổng Giám Mục Bruno Forte, một nhà thần học người Ý và là thành viên mới của Bộ Giáo lý Đức tin, sẽ trình bày thông điệp này cho báo chí cùng với Sơ Antonella Fraaccaro, người đứng đầu dòng tu Discepole del Vangelo ("Các môn đệ của Tin Mừng") của Ý.

Dilexit Nos sẽ là thông điệp thứ tư của Đức Giáo Hoàng Phanxicô sau *Fratelli Tutti*, được công bố năm 2020, *Laudato Si'* được công bố năm 2015 và *Lumen Fidei*, được công bố năm 2013.

## Lời Chào Cuối Cùng Của Đức Thánh Cha Phanxicô Với Phiên Họp Thứ Hai Của Thượng Hội Đồng Giám Mục Về Tính Đồng Nghị

(Ngày 26/10/2024)

Theo tin Tòa Thánh, tại Phòng yết kiến chung, thứ bảy, ngày 26 tháng 10 năm 2024, trong phiên họp bế mạc, Đức Phanxicô đã ngỏ lời các các nghị phụ và nghị mẫu của Phiên họp sau cùng của Thượng hội đồng về tính đồng nghị. Sau đây là nguyên văn lời ngài, theo bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

*Anh chị em thân mến,*

Với Văn kiện Cuối cùng này, chúng ta đã tập hợp những thành quả của ít nhất ba năm mà chúng ta đã lắng nghe dân Chúa để hiểu rõ hơn về cách trở thành một "Giáo hội đồng nghị" – tức là lắng nghe Chúa Thánh Thần – vào thời điểm này. Các trích dẫn Kinh thánh ở đầu mỗi chương chỉ ra nội dung bằng cách liên kết với các cử chỉ và lời nói của Chúa Phục sinh, Đấng kêu gọi chúng ta trở thành chứng nhân của Tin Mừng của Người, trước tiên bằng cuộc sống của chúng ta và sau đó bằng lời nói.

Văn kiện mà chúng ta đã bỏ phiếu là một hồng phúc ba phần:

Đầu tiên, với tư cách là Giám mục Rôma, khi triệu tập Giáo hội Thiên Chúa trong Thượng

hội đồng, tôi nhận ra rằng tôi cần tất cả anh chị em: Các giám mục và chứng nhân của hành trình đồng nghị. Cảm ơn anh em!

Tôi thường nhắc nhở bản thân và mỗi người trong anh chị em, Giám mục Rôma cũng cần phải thực hành lắng nghe, hay đúng hơn là ngài muốn thực hành lắng nghe, để có thể đáp lại Lời mà mỗi ngày nói với ngài, "Hãy củng cố anh chị em mình... Hãy chăn dắt chiên của thầy".

Nhiệm vụ của tôi, như anh chị em đã biết, là bảo vệ và thúc đẩy - như Thánh Basil dạy - sự hòa hợp được Chúa Thánh Thần tiếp tục lan tỏa trong Giáo hội Thiên Chúa, trong mối quan hệ giữa các Giáo hội. Bất chấp mọi nỗ lực, căng thẳng và chia rẽ đánh dấu hành trình của Giáoo hội hướng tới sự tỏ hiện trọn vẹn của Vương quốc Thiên Chúa, mà Tiên tri Isaia mời gọi chúng ta tưởng tượng như một bữa tiệc do Thiên Chúa chuẩn bị cho tất cả mọi người. Tất cả, với hy vọng rằng không ai sẽ bị bỏ lỡ. Tất cả mọi người, và không ai bị bỏ lỡ! Chữ chủ chốt là sự hòa hợp. Đó là những gì Chúa Thánh Thần làm. Sự tỏ hiện mạnh mẽ đầu tiên của Chúa Thánh Thần là vào sáng Lễ Ngũ Tuần, hòa hợp tất cả những ngôn ngữ khác nhau đó. Đó là điều Công đồng Vatican II dạy khi nói rằng Giáo hội "giống như một bí tích". Giáo hội là dấu chỉ và khí cụ của Thiên Chúa đang mong đợi chúng ta, Đấng đã chuẩn bị bàn tiệc và hiện đang chờ đợi. Ân sủng của Người, thông qua Thánh Thần của Người, thì thầm những lời yêu thương vào trái tim của mỗi người. Chúng ta phải khuếch đại tiếng thì thầm này, mà không cản trở nó; bằng cách mở cửa thay vì dựng lên những bức tường. Thật có hại khi những người đàn bà và đàn ông trong Giáo hội dựng lên những bức tường. Mọi người đều được mời vào! Chúng ta không được hành xử như những "người phân phát ân sủng" chiếm đoạt kho báu bằng cách trói tay Thiên Chúa nhân từ của chúng ta. Hãy nhớ rằng chúng ta đã bắt đầu Phiên họp Thượng hội đồng này bằng cách cầu xin sự tha thứ, trải nghiệm sự xấu hổ và thừa nhận rằng tất cả chúng ta đều cần lòng thương xót.

Có một bài thơ của Madeleine Delbrêl, một nhà huyền nhiệm của vùng ngoại vi đã khuyên nhủ, "Trên hết, đừng cứng ngắc" – sự cứng ngắc là một tội lỗi đôi khi len lỏi vào cuộc sống của giáo sĩ hoặc những người tận hiến. Tôi sẽ đọc một số câu thơ của Madeleine Delbrêl, bà viết:

*Vì con nghĩ rằng Ngài có thể đã quá chán*
*những người luôn nói về việc phục vụ bạn với vẻ ngoài của một nhà lãnh đạo,*
*về việc gặp bạn với vẻ ngoài của một giáo sư,*
*về việc tiếp cận bạn bằng các quy tắc thể thao,*
*về việc yêu bạn như người ta yêu trong một cuộc hôn nhân lâu năm.*
...
*Chúng ta hãy sống cuộc sống của mình,*
*không phải như một ván cờ vua mà mọi thứ đều được tính toán, không phải như một trò chơi mà mọi thứ đều khó khăn,*
*không phải như một định lý làm tan vỡ tâm trí chúng ta,*
*mà như một bữa tiệc bất tận mà cuộc gặp gỡ của Ngài được đổi mới,*
*như một quả bóng,*
*như một điệu nhảy,*
*trong vòng tay ân sủng của Ngài,*

*trong âm nhạc lấp đầy vũ trụ bằng tình yêu*.

Những câu thơ này có thể trở thành nhạc nền để chào đón Văn kiện Cuối cùng. Dựa trên những gì đã xuất hiện từ hành trình Đồng nghị, có và sẽ có những quyết định cần phải đưa ra.

Trong thời đại của chúng ta được đánh dấu bằng chiến tranh, chúng ta phải là chứng nhân của hòa bình, thậm chí bằng cách học cách sống những khác biệt của chúng ta trong yến tiệc vui vẻ.

Vì lý do này, **tôi không có ý định công bố một Tông huấn**, những gì chúng ta đã phê duyệt là đủ. Đã có những chỉ dẫn rất cụ thể trong Tài liệu có thể là kim chỉ nam cho sứ mệnh của các Giáo hội, trong các châu lục và bối cảnh cụ thể của họ. Đây là lý do tại sao tôi cung cấp ngay cho mọi người, đó là lý do tại sao tôi nói rằng nó nên được công bố. Theo cách này, tôi muốn công nhận giá trị của hành trình Đồng nghị đã hoàn thành, mà thông qua Tài liệu này, tôi trao lại cho dân thánh trung thành của Thiên Chúa.

Về một số khía cạnh của đời sống Giáo hội được nêu trong Tài liệu, cũng như về các chủ đề được giao cho mười "Nhóm nghiên cứu", những người làm việc với sự tự do, để đưa ra cho tôi các đề nghị, cần thêm thời gian để đi đến các quyết định liên quan đến toàn thể Giáo hội. Tôi sẽ tiếp tục lắng nghe các Giám mục và các Giáo hội được giao phó cho họ.

Đây không phải là cách cổ điển để hoãn các quyết định vô thời hạn. Đây là cách tương ứng với phong cách đồng nghị mà ngay cả thừa tác vụ Phêrô cũng phải thực hiện: bằng cách lắng nghe, triệu tập, phân định, quyết định và đánh giá. Trên con đường này, chúng ta cần những khoảng dừng, sự im lặng và cầu nguyện. Đó là một phong cách đượv chúng ta vẫn đang cùng nhau học hỏi, từng chút một. Chúa Thánh Thần kêu gọi và hỗ trợ chúng ta trong quá trình học hỏi này, mà chúng ta cần hiểu như một quá trình hoán cải.

Tổng thư ký của Thượng hội đồng và tất cả các Bộ của Giáo triều sẽ giúp tôi trong nhiệm vụ này.

Tài liệu là một hồng phúc cho tất cả những người trung thành của Thiên Chúa, thông qua sự đa dạng trong cách diễn đạt của nó. Rõ ràng là không phải ai cũng sẽ bắt đầu đọc nó. Phần lớn là do anh chị em, cùng với nhiều người khác, để làm cho những gì nó chứa đựng có thể tiếp cận được trong các Giáo hội địa phương. Văn bản, nếu không có chứng tá của kinh nghiệm sống, sẽ mất đi nhiều giá trị của nó.

Anh chị em thân mến, những gì chúng ta đã trải qua là một hồng phúc mà chúng ta không thể giữ cho riêng mình. Động lực đến từ kinh nghiệm này, mà Tài liệu là sự phản ảnh, mang lại cho chúng ta lòng can đảm để làm chứng rằng có thể cùng nhau bước đi trong sự đa dạng, mà không lên án lẫn nhau.

Chúng ta đến từ khắp nơi trên thế giới, một số nơi bị đánh dấu bằng bạo lực, nghèo đói, thờ ơ. Cùng với niềm hy vọng không làm thất vọng, hiệp nhất trong tình yêu của Thiên Chúa trong trái tim, chúng ta không chỉ mơ về hòa bình mà còn cam kết hết sức mình để, có lẽ không cần nói nhiều về tính đồng nghị, hòa bình sẽ được hiện thực hóa thông qua các tiến

trình lắng nghe, đối thoại và hòa giải. Để bắt đầu sứ mệnh, Giáo hội đồng nghị hiện cần những lời chung được đi kèm với hành động. Đây là hành trình của chúng ta.

Tất cả những điều này là hôwng ân của Chúa Thánh Thần: chính Người tạo ra sự hòa hợp vì chính Người là sự hòa hợp. Thánh Basil có một nền thần học rất đẹp về điều này, nếu anh chị em có thể đọc chuyên luận của ngài về Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần là sự hòa hợp. Anh chị em thân mến, xin cho sự hòa hợp tiếp tục ngay cả khi chúng ta rời khỏi hội trường này, và xin Hơi thở của Đấng Phục sinh giúp chúng ta chia sẻ những món quà mà chúng ta đã nhận được.

Hãy nhớ rằng - theo lời của Madeleine Delbrêl - "có những nơi mà Chúa Thánh Thần thở, nhưng chỉ có một Chúa Thánh Thần thở ở mọi nơi".

Tôi muốn cảm ơn tất cả anh chị em, và chúng ta hãy cảm ơn nhau. Tôi cảm ơn Đức Hồng Y Grech và Đức Hồng Y Hollerich vì công việc họ đã làm, hai Thư ký, Nathalie và San Martín – anh chị em đã làm rất tốt! –, Don Batocchio và Cha Costa đã giúp chúng ta rất nhiều! Tôi cảm ơn tất cả những người đã làm việc đằng sau hậu trường và nếu không có họ, điều này sẽ không thể xảy ra. Cảm ơn anh chị em rất nhiều! Xin Chúa ban phước cho anh chị em. Chúng ta hãy cầu nguyện cho nhau. Cảm ơn anh chị em!

## Lời Chào Cuối Cùng Của Đức Thánh Cha Phanxicô Với Phiên Họp Thứ Hai Của Thượng Hội Đồng Giám Mục Về Tính Đồng Nghị

(Ngày 26/10/2024)

Theo tin Tòa Thánh, tại Phòng yết kiến chung, thứ bảy, ngày 26 tháng 10 năm 2024, trong phiên họp bế mạc, Đức Phanxicô đã ngỏ lời các các nghị phụ và nghị mẫu của Phiên họp sau cùng của Thượng hội đồng về tính đồng nghị. Sau đây là nguyên văn lời ngài, theo bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

*Anh chị em thân mến,*

Với Văn kiện Cuối cùng này, chúng ta đã tập hợp những thành quả của ít nhất ba năm mà chúng ta đã lắng nghe dân Chúa để hiểu rõ hơn về cách trở thành một "Giáo hội đồng nghị" – tức là lắng nghe Chúa Thánh Thần – vào thời điểm này. Các trích dẫn Kinh thánh ở đầu mỗi chương chỉ ra nội dung bằng cách liên kết với các cử chỉ và lời nói của Chúa Phục sinh, Đấng kêu gọi chúng ta trở thành chứng nhân của Tin Mừng của Người, trước tiên bằng cuộc sống của chúng ta và sau đó bằng lời nói.

Văn kiện mà chúng ta đã bỏ phiếu là một hồng phúc ba phần:

Đầu tiên, với tư cách là Giám mục Rôma, khi triệu tập Giáo hội Thiên Chúa trong Thượng hội đồng, tôi nhận ra rằng tôi cần tất cả anh chị em: Các giám mục và chứng nhân của hành trình đồng nghị. Cảm ơn anh em!

Tôi thường nhắc nhở bản thân và mỗi người trong anh chị em, Giám mục Rôma cũng cần phải thực hành lắng nghe, hay đúng hơn là ngài muốn thực hành lắng nghe, để có thể đáp lại

Lời mà mỗi ngày nói với ngài, "Hãy củng cố anh chị em mình... Hãy chăn dắt chiên của thầy".

Nhiệm vụ của tôi, như anh chị em đã biết, là bảo vệ và thúc đẩy - như Thánh Basil dạy - sự hòa hợp được Chúa Thánh Thần tiếp tục lan tỏa trong Giáo hội Thiên Chúa, trong mối quan hệ giữa các Giáo hội. Bất chấp mọi nỗ lực, căng thẳng và chia rẽ đánh dấu hành trình của Giáoo hội hướng tới sự tỏ hiện trọn vẹn của Vương quốc Thiên Chúa, mà Tiên tri Isaia mời gọi chúng ta tưởng tượng như một bữa tiệc do Thiên Chúa chuẩn bị cho tất cả mọi người. Tất cả, với hy vọng rằng không ai sẽ bị bỏ lỡ. Tất cả mọi người, và không ai bị bỏ lỡ! Chữ chủ chốt là sự hòa hợp. Đó là những gì Chúa Thánh Thần làm. Sự tỏ hiện mạnh mẽ đầu tiên của Chúa Thánh Thần là vào sáng Lễ Ngũ Tuần, hòa hợp tất cả những ngôn ngữ khác nhau đó. Đó là điều Công đồng Vatican II dạy khi nói rằng Giáo hội "giống như một bí tích". Giáo hội là dấu chỉ và khí cụ của Thiên Chúa đang mong đợi chúng ta, Đấng đã chuẩn bị bàn tiệc và hiện đang chờ đợi. Ân sủng của Người, thông qua Thánh Thần của Người, thì thầm những lời yêu thương vào trái tim của mỗi người. Chúng ta phải khuếch đại tiếng thì thầm này, mà không cản trở nó; bằng cách mở cửa thay vì dựng lên những bức tường. Thật có hại khi những người đàn bà và đàn ông trong Giáo hội dựng lên những bức tường. Mọi người đều được mời vào! Chúng ta không được hành xử như những "người phân phát ân sủng" chiếm đoạt kho báu bằng cách trói tay Thiên Chúa nhân từ của chúng ta. Hãy nhớ rằng chúng ta đã bắt đầu Phiên họp Thượng hội đồng này bằng cách cầu xin sự tha thứ, trải nghiệm sự xấu hổ và thừa nhận rằng tất cả chúng ta đều cần lòng thương xót.

Có một bài thơ của Madeleine Delbrêl, một nhà huyền nhiệm của vùng ngoại vi đã khuyên nhủ, "Trên hết, đừng cứng ngắc" – sự cứng ngắc là một tội lỗi đôi khi len lỏi vào cuộc sống của giáo sĩ hoặc những người tận hiến. Tôi sẽ đọc một số câu thơ của Madeleine Delbrêl, bà viết:

*Vì con nghĩ rằng Ngài có thể đã quá chán*
*những người luôn nói về việc phục vụ bạn với vẻ ngoài của một nhà lãnh đạo,*
*về việc gặp bạn với vẻ ngoài của một giáo sư,*
*về việc tiếp cận bạn bằng các quy tắc thể thao,*
*về việc yêu bạn như người ta yêu trong một cuộc hôn nhân lâu năm.*
*...*
*Chúng ta hãy sống cuộc sống của mình,*
*không phải như một ván cờ vua mà mọi thứ đều được tính toán, không phải như một trò chơi mà mọi thứ đều khó khăn,*
*không phải như một định lý làm tan vỡ tâm trí chúng ta,*
*mà như một bữa tiệc bất tận mà cuộc gặp gỡ của Ngài được đổi mới,*
*như một quả bóng,*
*như một điệu nhảy,*
*trong vòng tay ân sủng của Ngài,*
*trong âm nhạc lấp đầy vũ trụ bằng tình yêu*.

Những câu thơ này có thể trở thành nhạc nền để chào đón Văn kiện Cuối cùng. Dựa trên những gì đã xuất hiện từ hành trình Đồng nghị, có và sẽ có những quyết định cần phải đưa ra.

Trong thời đại của chúng ta được đánh dấu bằng chiến tranh, chúng ta phải là chứng nhân của hòa bình, thậm chí bằng cách học cách sống những khác biệt của chúng ta trong yến tiệc vui vẻ.

Vì lý do này, **tôi không có ý định công bố một Tông huấn**, những gì chúng ta đã phê duyệt là đủ. Đã có những chỉ dẫn rất cụ thể trong Tài liệu có thể là kim chỉ nam cho sứ mệnh của các Giáo hội, trong các châu lục và bối cảnh cụ thể của họ. Đây là lý do tại sao tôi cung cấp ngay cho mọi người, đó là lý do tại sao tôi nói rằng nó nên được công bố. Theo cách này, tôi muốn công nhận giá trị của hành trình Đồng nghị đã hoàn thành, mà thông qua Tài liệu này, tôi trao lại cho dân thánh trung thành của Thiên Chúa.

Về một số khía cạnh của đời sống Giáo hội được nêu trong Tài liệu, cũng như về các chủ đề được giao cho mười "Nhóm nghiên cứu", những người làm việc với sự tự do, để đưa ra cho tôi các đề nghị, cần thêm thời gian để đi đến các quyết định liên quan đến toàn thể Giáo hội. Tôi sẽ tiếp tục lắng nghe các Giám mục và các Giáo hội được giao phó cho họ.

Đây không phải là cách cổ điển để hoãn các quyết định vô thời hạn. Đây là cách tương ứng với phong cách đồng nghị mà ngay cả thừa tác vụ Phêrô cũng phải thực hiện: bằng cách lắng nghe, triệu tập, phân định, quyết định và đánh giá. Trên con đường này, chúng ta cần những khoảng dừng, sự im lặng và cầu nguyện. Đó là một phong cách đượv chúng ta vẫn đang cùng nhau học hỏi, từng chút một. Chúa Thánh Thần kêu gọi và hỗ trợ chúng ta trong quá trình học hỏi này, mà chúng ta cần hiểu như một quá trình hoán cải.

Tổng thư ký của Thượng hội đồng và tất cả các Bộ của Giáo triều sẽ giúp tôi trong nhiệm vụ này.

Tài liệu là một hồng phúc cho tất cả những người trung thành của Thiên Chúa, thông qua sự đa dạng trong cách diễn đạt của nó. Rõ ràng là không phải ai cũng sẽ bắt đầu đọc nó. Phần lớn là do anh chị em, cùng với nhiều người khác, để làm cho những gì nó chứa đựng có thể tiếp cận được trong các Giáo hội địa phương. Văn bản, nếu không có chứng tá của kinh nghiệm sống, sẽ mất đi nhiều giá trị của nó.

Anh chị em thân mến, những gì chúng ta đã trải qua là một hồng phúc mà chúng ta không thể giữ cho riêng mình. Động lực đến từ kinh nghiệm này, mà Tài liệu là sự phản ảnh, mang lại cho chúng ta lòng can đảm để làm chứng rằng có thể cùng nhau bước đi trong sự đa dạng, mà không lên án lẫn nhau.

Chúng ta đến từ khắp nơi trên thế giới, một số nơi bị đánh dấu bằng bạo lực, nghèo đói, thờ ơ. Cùng với niềm hy vọng không làm thất vọng, hiệp nhất trong tình yêu của Thiên Chúa trong trái tim, chúng ta không chỉ mơ về hòa bình mà còn cam kết hết sức mình để, có lẽ không cần nói nhiều về tính đồng nghị, hòa bình sẽ được hiện thực hóa thông qua các tiến trình lắng nghe, đối thoại và hòa giải. Để bắt đầu sứ mệnh, Giáo hội đồng nghị hiện cần những lời chung được đi kèm với hành động. Đây là hành trình của chúng ta.

Tất cả những điều này là hôwng ân của Chúa Thánh Thần: chính Người tạo ra sự hòa hợp vì chính Người là sự hòa hợp. Thánh Basil có một nền thần học rất đẹp về điều này, nếu anh chị

em có thể đọc chuyên luận của ngài về Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần là sự hòa hợp. Anh chị em thân mến, xin cho sự hòa hợp tiếp tục ngay cả khi chúng ta rời khỏi hội trường này, và xin Hơi thở của Đấng Phục sinh giúp chúng ta chia sẻ những món quà mà chúng ta đã nhận được.

Hãy nhớ rằng - theo lời của Madeleine Delbrêl - "có những nơi mà Chúa Thánh Thần thở, nhưng chỉ có một Chúa Thánh Thần thở ở mọi nơi".

Tôi muốn cảm ơn tất cả anh chị em, và chúng ta hãy cảm ơn nhau. Tôi cảm ơn Đức Hồng Y Grech và Đức Hồng Y Hollerich vì công việc họ đã làm, hai Thư ký, Nathalie và San Martín – anh chị em đã làm rất tốt! –, Don Batocchio và Cha Costa đã giúp chúng ta rất nhiều! Tôi cảm ơn tất cả những người đã làm việc đằng sau hậu trường và nếu không có họ, điều này sẽ không thể xảy ra. Cảm ơn anh chị em rất nhiều! Xin Chúa ban phước cho anh chị em. Chúng ta hãy cầu nguyện cho nhau. Cảm ơn anh chị em!

## Cuối cùng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đưa thượng hội đồng của mình đến một sự hạ cánh nhẹ nhàng

(Ngày 27/10/2024)

John L. Allen Jr. Của tạp chí *Crux*, ngày 27 tháng 10 năm 2024, nhận định rằng ngay từ đầu, một trong những cáo buộc dai dẳng nhất chống lại Thượng Hội đồng Giám mục về Tính đồng nghị của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, được tiến hành vào năm 2021 và kết thúc vào đêm qua tại Rome, là thượng hội đồng này được xếp đầy những tiếng nói tiến bộ, tạo ra cảm giác không đại diện cho toàn bộ ý kiến Công Giáo hoàn cầu.

Để trích dẫn một ví dụ cổ điển, các nhà phê bình đã lưu ý rằng rất nhiều người ủng hộ một hàng nữ giáo sĩ và hoạt động tiếp cận LGBTQ+ đã được đưa vào danh sách các đại biểu chính thức, nhưng không có người sùng Thánh lễ La tinh truyền thống và một số ít người phò sinh nổi tiếng nào. (Đáng chú ý là từ "phá thai" không bao giờ xuất hiện trong tài liệu kết luận dài 52 trang.)

Một cái nhìn hời hợt về cuộc bỏ phiếu thông cho tài liệu sau cùng, được thông qua vào tối thứ Bảy, có thể ủng hộ ấn tượng về một sự tuân thủ sai lầm. Hầu hết 155 đoạn văn của nó đã được thông qua bởi đa số áp đảo trong số 355 người tham gia bỏ phiếu, với kết quả điển hình là 352-3 hoặc 350-5.

Trường hợp duy nhất mà phiếu "có" giảm xuống dưới 300 là đối với đoạn 60, liên quan đến các phó tế nữ, nhưng ngay cả 97 phiếu chống mà nó thu được cũng không nhất thiết đại diện cho một sổ đăng ký bất đồng chính kiến bảo thủ.

Hãy xem xét cách diễn đạt: "Câu hỏi về quyền tiếp cận chức phó tế của phụ nữ vẫn còn bỏ ngỏ. Sự phân định này cần phải tiếp tục." Điều đó có thể làm phật lòng một người bảo thủ thích câu trả lời "không" thẳng thắn, nhưng nó cũng có thể làm phật lòng một người cấp tiến thất vọng với tất cả những lời bàn tán và tin rằng đã đến lúc phải bóp cò.

Tinh thần thiên tả của Thượng hội đồng có lẽ rõ ràng nhất vào ngày 24 tháng 10, khi Hồng Y

người Argentina Victor Manuel Fernandez, Tổng trưởng Bộ Đức tin của Vatican, đã tổ chức một cuộc họp công khai với khoảng 100 người tham gia để thảo luận về vai trò của phụ nữ, bao gồm một tuyên bố trước đó của ĐHY Fernandez rằng "vẫn chưa có chỗ cho một quyết định tích cực" về chức phó tế nữ.

Để rõ hơn, ĐHY Fernandez khó lòng cho bất cứ ai đó nghĩ là một người theo chủ nghĩa truyền thống. Ngài là người viết bí mật của *Amoris Laetitia* năm 2016, mở ra một cánh cửa thận trọng cho phép những người Công Giáo đã ly hôn và tái hôn dân sự được rước lễ, và là người soạn thảo chính thức *Fiducia Supplicans*, văn bản tháng 12 năm 2023 cho phép ban phước lành cho những người trong mối quan hệ đồng tính.

Tuy nhiên, ngài đã buộc phải dành phần lớn thời gian thảo luận kéo dài một tiếng rưỡi vào thứ năm tuần trước để thuyết phục những người nổi loạn của Thượng hội đồng rằng ngài đủ cấp tiến.

(Chúng tôi biết nội dung của cuộc thảo luận này vì Vatican đã công bố bản ghi âm về cuộc thảo luận này, mặc dù thông tin chung về các cuộc thảo luận nội bộ của Thượng hội đồng đã bị che giấu.)

Trong suốt cuộc thảo luận, ĐHY Fernandez đã trả lời tổng cộng 12 câu hỏi, hầu hết trong số đó, ở một mức độ nào đó, đều mang tính chỉ trích.

Ví dụ, một người đặt câu hỏi tại sao trong số mười nhóm nghiên cứu do Đức Giáo Hoàng Phanxicô thành lập để xem xét các vấn đề nhạy cảm do Thượng hội đồng nêu ra, nhóm giải quyết các vấn đề về thừa tác vụ, bao gồm cả các phó tế nữ, lại là nhóm duy nhất được giao cho một bộ phận của Vatican, cho rằng đây không phải là một sự sắp xếp "thượng hội đồng" thực sự.

Một người khác chế giễu khi hỏi về những tuyên bố lặp đi lặp lại rằng các điều kiện chưa "trưởng thành" để giải quyết vấn đề về các phó tế nữ. Ngài nói rằng với trái cây, người ta xác định được sự chín mùi bằng cách nhìn vào màu sắc, mùi thơm và kết cấu. Ngài hỏi, đâu là các định mốc cho giáo hội? Nếu không có những tiêu chuẩn rõ ràng như vậy, ngài cảnh cáo, "Chúng ta có thể làm điều này trong suốt quãng đời còn lại của mình". (Câu đó chỉ nhận được một trong ba tràng pháo tay trong phiên họp.)

Một người đặt câu hỏi khác lưu ý rằng một nghiên cứu năm 1997 của Ủy ban Thần học Quốc tế ủng hộ ý tưởng về nữ phó tế chưa bao giờ được công bố và cho biết "có nghi ngờ điều gì đó tương tự" đang diễn ra hiện nay.

Người đặt câu hỏi cuối cùng chỉ ra quyết định gần đây của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về việc mở các thừa tác vụ giúp lễ, đọc sách và dạy giáo lý cho phụ nữ, nói rằng khi ông bắt đầu làm việc trong giáo hội cách đây nhiều thập niên, cộng đồng địa phương của ông đã có phụ nữ đảm nhiệm những vai trò đó. Ông tự hỏi, chúng ta sẽ phải đợi bao lâu nữa để Đức Giáo Hoàng và Vatican thừa nhận rằng một lần nữa, họ đã chậm năm mươi năm?

Trong suốt buổi họp, ĐHY Fernandez thường có vẻ hơi phòng thủ, cố gắng đảm bảo với mọi

người rằng ông không phải là viên chức Vatican khuôn mẫu của những năm trước.

"Tôi không nổi tiếng trong giáo hội vì bị mắc kẹt ở thời Trung cổ", ngài nhấn mạnh vào cuối buổi họp. "Bạn có thể thoải mái, biết rằng tôi có một trái tim rộng mở để nhìn thấy Chúa Thánh Thần đưa chúng ta đến đâu".

Với tất cả những điều đó, câu hỏi thực sự về thượng hội đồng năm 2024 có thể là làm thế nào mà một hội nghị có vẻ lệch lạc như vậy lại tạo ra một kết quả về cơ bản là thận trọng và không mang tính cách mạng. Khi xem xét tài liệu cuối cùng, về hầu hết các điểm, có vẻ như nó hết sức khổ công cố gắng tạo ra sự cân bằng giữa đổi mới và tính liên tục, và không bao giờ thực sự ủng hộ sự thay đổi triệt để trên bất cứ mặt trận nào. Thực thế, trận động đất mà nhiều người mong đợi cách đây ba năm hóa ra lại là một cơn chấn động nhỏ.

Một lời giải thích có thể là nhóm thiểu số bảo thủ hơn trong thượng hội đồng đã đấm quá trọng lượng của mình, một lời giải thích khác là sự mệt mỏi chung của những người tham gia với các lập luận nổ ra lần trước và mong muốn kết thúc bằng một nốt nhạc hòa bình. Tuy nhiên, phần lớn, người ta phải nói rằng chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô là người đã đưa Thượng hội đồng đến một sự hạ cánh nhẹ nhàng này, loại bỏ hầu hết các vấn đề nóng hổi khỏi bàn đàm phán và gửi đi những tín hiệu rằng ngài muốn tập trung vào hành trình chứ không phải đích đến.

Đức Giáo Hoàng cũng tuyên bố vào tối thứ Bảy rằng không giống như các Thượng hội đồng trước đây, lần này sẽ không có tông huấn nào để đưa ra kết luận - tài liệu cuối cùng sẽ tự đứng vững như một hành động kết thúc. Theo cách này, Đức Giáo Hoàng đã loại bỏ khả năng các nhà hoạt động thất vọng vì thiếu đột phá từ Thượng hội đồng có thể hy vọng nhận được chúng từ Đức Giáo Hoàng.

Về lý do tại sao Đức Giáo Hoàng lại chọn con đường này, có nhiều lời giải thích khác nhau. Có lẽ điển hình Con đường Đồng nghị Đức, với nguy cơ có vẻ thực sự ly giáo, đã đưa ra một cảnh cáo; có lẽ Đức Giáo Hoàng không muốn năm thánh vào năm 2025 bị lu mờ bởi những câu chuyện về một cuộc nội chiến Công Giáo.

Dù lý do là gì, Đức Phanxicô đã tạo ra một kết cục cho hội đồng của mình mà có thể không khuấy động trí tưởng tượng của bất cứ ai, nhưng cũng sẽ không tạo ra nhiều đường đứt gãy mới. Nói cách khác, phe bảo thủ của giáo hội có thể không được đại diện tốt trong hội trường của thượng hội đồng, nhưng có vẻ như họ đã hiện diện trong các tính toán của người sáng lập ra thượng hội đồng.

Vậy, kết quả của thượng hội đồng có phải là một sự thất vọng - một trường hợp ra đi trong tiếng rên rỉ thay vì một tiếng hô vang? Có lẽ vậy, mặc dù có một góc nhìn khác cần xem xét. Trong một thời đại chia rẽ và phân cực sâu sắc, sự kiện Giáo Hội Công Giáo có thể dàn dựng một cuộc tham vấn lớn như vậy và bằng cách nào đó vẫn xoay xở để giữ mọi người lại với nhau vào cuối cùng, ngay cả khi không ai hoàn toàn hài lòng, phải được coi là một phép lạ nhỏ - và, nghĩ lại thì, có lẽ không quá nhỏ gì.

## Nhà ngoại giao hàng đầu của Vatican cho biết Trump sẽ không thay đổi đường lối của Đức Giáo Hoàng về Trung Quốc

( Ngày 10/11/2024)

Tạp chí Crux, ngày 8 tháng 11 năm 2024, tường trình rằng Trong khi chúc mừng Donald Trump và chúc ông "có nhiều sự khôn ngoan" trong nhiệm kỳ thứ hai, nhà ngoại giao hàng đầu của Vatican cũng thẳng thắn tuyên bố vào thứ năm rằng một thỏa thuận gây tranh cãi với Trung Quốc về việc bổ nhiệm các giám mục sẽ tiếp tục "bất kể phản ứng nào có thể đến từ Hoa Kỳ" trong chính phủ mới của Ông Trump.

Đức Hồng Y người Ý Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh Vatican, đã phát biểu với các phóng viên bên lề một biến cố tại Đại học Gregorian do Dòng Tên điều hành ở Rome về trí tuệ nhân tạo và luật nhân đạo quốc tế.

Khi được hỏi về những căng thẳng nảy sinh giữa Nhà Trắng và Vatican về Trung Quốc trong chính quyền Trump trước đây, bao gồm cả việc Bộ trưởng Ngoại giao Mike Pompeo khi đó cảnh cáo rằng Vatican có nguy cơ "mất đi thẩm quyền đạo đức" vì cách tiếp cận của mình đối với Bắc Kinh, Parolin cho biết sẽ không có thay đổi nào về lộ trình.

“Chúng tôi vẫn tiếp tục với Trung Quốc bất chấp điều đó”, Parolin cho biết. “Chúng tôi đã gia hạn thỏa thuận thêm bốn năm nữa”, ngài nói, ám chỉ đến lần gia hạn gần đây nhất vào tháng 10.

“Cuộc đối thoại [với Trung Quốc] vẫn tiếp tục, từng bước nhỏ nhưng vẫn tiếp tục”, Parolin cho biết. “Tôi xác nhận cách tiếp cận này, bất chấp những phản ứng có thể đến từ Hoa Kỳ”.

Nhà phân tích chính trị kỳ cựu người Ý Massimo Franco gọi những bình luận của Parolin là “một động thái phòng ngừa trước cuộc tấn công của chính quyền [Trump] vào chiến lược hòa hoãn giữa Đức Giáo Hoàng Phanxicô và chế độ của Tập Cận Bình”.

Trong một bài viết ngày 8 tháng 10 cho Corriere della Sera, tờ báo chính thức của Ý, Franco cho rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô và các đồng minh của ngài có thể lo ngại về sự ủng hộ dành cho Trump và đường lối cứng rắn của ông đối với Trung Quốc trong số những người Công Giáo bảo thủ ở Hoa Kỳ và những nơi khác.

Franco viết rằng đó là một khu vực bầu cử “thường thể hiện thái độ phản đối Đức Phanxicô và có liên hệ với Công Giáo bảo thủ trên khắp phương Tây. Đó là một khu vực [của Giáo hội] chỉ là thiểu số về bề ngoài, có ảnh hưởng và có nguồn tài chính lớn. Trước một mật nghị, họ cũng có thể nhấn mạnh sự bất đồng chính kiến của mình bằng cách sử dụng chủ đề về Trung Quốc.”

Trong bình luận của ngài với các phóng viên, Parolin nhấn mạnh rằng lợi ích của Vatican với Trung Quốc về cơ bản là “mang tính giáo hội”, nghĩa là không mang tính chính trị hay chiến lược.

Ngài cho biết, “cần phải bỏ lại quan niệm chính trị [về thỏa thuận] hiện diện trong nhiều đánh

giá của các chính phủ và quốc gia", ngài nói thêm rằng trên cơ sở những mối quan tâm mang tính giáo hội này, "Tòa thánh tìm cách tiến về phía trước."

Bất chấp sự khác biệt rõ ràng về Trung Quốc, Parolin nhấn mạnh rằng quan hệ Hoa Kỳ/Vatican sẽ không thay đổi dưới thời chính quyền Trump mới, giống như trong nhiệm kỳ đầu tiên của ông.

"Như thường lệ, có những yếu tố đưa chúng ta lại gần nhau hơn và những yếu tố khác có thể phân biệt chúng ta, tạo ra khoảng cách giữa chúng ta," ngài nói. "Đây sẽ là dịp để thực hiện đối thoại và cùng nhau tìm kiếm những điểm đồng thuận mới, luôn phục vụ lợi ích chung và hòa bình trên thế giới."

ĐHY Parolin cũng được hỏi về lời thề của Trump sẽ thực hiện các cuộc trục xuất hàng loạt người nhập cư bất hợp pháp lớn nhất, thúc giục chính quyền mới áp dụng một "chính sách khôn ngoan" "không đi đến những thái cực này".

"Đức Giáo Hoàng đã đưa ra những chỉ dẫn rất chính xác, rất rõ ràng về chủ đề này", ngài nói. "Tôi tin rằng đây là cách duy nhất để giải quyết vấn đề và giải quyết theo cách nhân đạo".

ĐHY Parolin cũng phản ứng với tuyên bố của Ông Trump trong chiến dịch tranh cử rằng "Tôi sẽ không bắt đầu chiến tranh, tôi sẽ chấm dứt chúng".

"Chúng ta hãy hy vọng như vậy, chúng ta hãy hy vọng như vậy, chúng ta hãy hy vọng như vậy", ngài nói và nói thêm rằng "Tôi không tin rằng ngay cả ông ấy cũng có cây đũa thần".

ĐHY Parolin cho biết để chấm dứt chiến tranh, cần "rất nhiều sự khiêm tốn, cởi mở và tìm kiếm lợi ích chung của nhân loại thay vì tập trung vào các lợi ích đặc biệt. Đó là điều tôi hy vọng".

ĐHY Parolin khuyên không nên hy vọng hoặc lo sợ thái quá về cách tiếp cận của Ông Trump đối với các cuộc chiến hiện đang diễn ra ở Ukraine và Gaza.

"Có một câu nói nổi tiếng, 'cuộc chiến sẽ kết thúc vào ngày hôm sau.' Nhưng bằng cách nào?" Parolin hỏi. "Không ai có thể nói, và ngay cả [Ông Trump] cũng không đưa ra chỉ dẫn cụ thể về cách thức. Chúng ta hãy xem ông ấy sẽ đề xuất gì khi nhậm chức."

Về "các vấn đề về sự sống", đặc biệt là phá thai, ĐHY Parolin thừa nhận đây là lĩnh vực mà Ông Trump và Vatican có điểm chung, nhưng cho biết ngài hy vọng chính quyền mới sẽ không theo đuổi chương trình nghị sự của mình theo cách gây chia rẽ.

ĐHY Parolin khuyến nghị một "chính sách chung", chính sách tìm cách "thống nhất thỏa thuận" và "không trở thành một chính sách phân cực và chia rẽ khác".

Nhìn chung, ĐHY Parolin đã bày tỏ lời chúc tốt đẹp đến vị tổng thống mới.

"Vào đầu nhiệm kỳ của ông ấy, chúng tôi chúc ông ấy có được sự khôn ngoan tuyệt vời, bởi

vì đó là đức tính chính của những nhà cai trị theo Kinh thánh," ĐHY Parolin nói.

"Tôi tin rằng ông ấy phải làm việc trên hết để trở thành tổng thống của toàn bộ đất nước, vượt qua sự phân cực đã xảy ra, điều đã được cảm nhận theo cách rất sâu sắc trong giai đoạn này," ngài nói và nói thêm rằng ngài hy vọng nhà lãnh đạo mới của Hoa Kỳ sẽ góp phần chấm dứt "những cuộc xung đột đang khiến thế giới đẫm máu hiện nay".

## Cuộc đối thoại giữa Trung Quốc và Tòa thánh và chủ nghĩa hiện thực của Đức Giáo Hoàng

(Ngày 11/11/2024)

*Trên trang mạng của hãng tin Fides, Thứ bảy, ngày 14 tháng 9 năm 2024, Gianni Valente, giám đốc của hãng tin, có bài bình luận về thỏa thuận ngầm giữa Tòa Thánh và Trung Quốc, trước khi nó được gia hạn 4 năm hồi tháng Mười*:

"Tôi hài lòng với các cuộc đối thoại với Trung Quốc. Kết quả rất tốt. Ngay cả đối với việc bổ nhiệm các giám mục, mọi thứ đang tiến triển với thiện chí".

Đây là những gì Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói vào thứ Sáu trong cuộc họp báo trên máy bay trên hành trình trở về Rome từ Singapore.

Cuộc đối thoại này và Thỏa thuận tạm thời là một công cụ quan trọng, đã không tránh khỏi sự chỉ trích trên báo chí quốc tế. Tuy nhiên, nếu chúng ta bám sát vào sự thật, thì phán quyết của giáo hoàng là một hành động của chủ nghĩa hiện thực Kitô giáo đơn giản.

**Một số sự kiện**

Để đánh giá đúng lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô khi trả lời câu hỏi do Stefania Falasca đặt ra cho tờ báo trực tuyến Trung Quốc Tianou Zhiku, chúng ta nên xem xét một số sự kiện gần đây. Và chúng ta cũng không nên quên quá khứ trước giai đoạn lịch sử hiện tại.

- Kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2018, ngày ký Thỏa thuận tạm thời, tất cả các Giám mục Công Giáo của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đều có sự hiệp thông đầy đủ và công khai với Đức Giáo Hoàng. Không còn bất cứ lễ tấn phong giám mục bất hợp pháp nào, được cử hành mà không có sự chấp thuận của Đức Giáo Hoàng, điều đã gây tổn hại nghiêm trọng đến sự hiệp thông trong giáo hội giữa những người Công Giáo Trung Quốc kể từ cuối những năm 1950.

- Trong sáu năm qua, cũng được đánh dấu bằng một giai đoạn hiếm hoi trong quan hệ giữa các bên trong thời kỳ đại dịch, chín giám mục Công Giáo mới đã được tấn phong tại Trung Quốc. Trong cùng thời gian đó, tám giám mục được gọi là "không chính thức", được tấn phong trong quá khứ bên ngoài các thủ tục do bộ máy Trung Quốc áp đặt, đã yêu cầu và nhận được sự công nhận công khai về chức năng của họ cũng từ các nhà chức trách chính trị ở Bắc Kinh (một trong số họ, Đức cha Peter Lin Jiashan, Giám mục Phúc Châu, sau đó đã qua đời vào tháng 4 năm 2023). Do đó, số lượng các giáo phận Trung Quốc trống tòa đang dần giảm đi.

- Vào năm 2018 và sau đó là năm 2023, hai giám mục từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã tham gia các Phiên họp của Thượng hội đồng Giám mục tại Rome. Trong những thập niên trước, không có giám mục nào từ Trung Quốc đại lục có thể tham gia Công đồng Vatican II và các Phiên họp Toàn thể của Thượng hội đồng Giám mục, những nơi thể hiện sự hiệp thông của toàn thể Giáo Hội Công Giáo.

- Trong những năm gần đây, các nhóm người Công Giáo từ Trung Quốc đại lục đã tham gia Ngày Giới trẻ Thế giới tại Lisbon. Những người hành hương Trung Quốc đã tận mắt chứng kiến Đấng kế vị Thánh Phêrô tại Rome và trong các chuyến Tông du của ngài tới Thái Lan, Mông Cổ và Singapore. Một số giám mục Trung Quốc cũng đã có thể tham gia các cuộc họp, hội nghị và những khoảnh khắc hiệp thông giáo hội tại Châu Âu và Châu Mỹ.

- Có nhiều cơ hội hơn để khởi xướng các tiến trình hòa giải trong các cộng đồng giáo hội đã bị chia rẽ trong nhiều thập niên.

- Trong 2 năm qua, đã có những thời điểm căng thẳng, chẳng hạn như khi Đức cha Joseph Shen Bin được chuyển đến Thượng Hải theo yêu cầu của chính quyền vào tháng 4 năm 2023. Ba tháng sau, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã giải quyết vấn đề bằng cách bổ nhiệm Shen Bin làm giám mục Thượng Hải, chuyển ngài từ Tòa giám mục Hải Môn. Vào ngày 21 tháng 5, Joseph Shen Bin là một trong những diễn giả (cùng với Hồng Y Quốc vụ khanh Pietro Parolin) tại Hội nghị kỷ niệm 100 năm Concilium Sinense đầu tiên (1924/2024), do Đại học Giáo hoàng Urbaniana (trực thuộc Bộ Truyền giáo) tổ chức tại Rome với sự hợp tác của Cơ quan Fides. Đây là lần đầu tiên sau một thời gian rất dài, một Giám mục của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tham gia với tư cách là diễn giả trong một sáng kiến do một Bộ của Tòa thánh tổ chức.

- Gần đây hơn (xem Fides, 22/6/2024), việc chuyển Đức cha Joseph Yang Yongqiang từ giáo phận Zhoucun sang giáo phận Hàng Châu đã diễn ra mà không có vấn đề gì. Đây là một dấu hiệu cho thấy các kênh truyền thông giữa Tòa thánh và Bắc Kinh đang thử nghiệm các thủ tục đã thỏa thuận ngay cả về vấn đề thuyên chuyển giám mục từ giáo phận này sang giáo phận khác, trong khuôn khổ đối thoại toàn diện đã diễn ra trong nhiều năm.

**Kho báu nở rộ**

Phán đoán của Đức Giáo Hoàng Phanxicô thừa nhận những sự kiện thường bị bỏ qua trong rất nhiều phân tích về chủ đề "Trung Quốc-Vatican". Tuy nhiên, những sự kiện này đại diện cho la bàn mà Giám mục Rome và Tòa thánh tuân theo để gần gũi và tiếp cận hành trình của người Công Giáo Trung Quốc trong bối cảnh họ sống và làm chứng cho tình yêu của họ đối với Chúa Kitô.

Các Giám mục là những người kế vị các Tông đồ. Và Thỏa thuận với chính phủ Trung Quốc về việc bổ nhiệm các Giám mục liên quan đến bản chất thân mật của Giáo hội, với sứ mệnh tông đồ của Giáo hội và với những rạn nứt trong giáo hội đã chia rẽ giáo sĩ và giáo dân, cộng đồng và gia đình ở Trung Quốc trong những thập niên gần đây.

Các giám mục là những người truyền chức linh mục. Do đó, Thỏa thuận cũng liên quan đến

tính hợp lệ và hiệu quả của các bí tích được cử hành tại các giáo xứ và nhà thờ của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Những điều thuộc về một phạm trù khác với lưới đọc chính trị thông thường.

Ý định của Đức Giáo Hoàng và Tòa thánh không phải là khẳng định vị thế tối cao của một trật tự chính trị. Nhiệm vụ của họ là củng cố anh chị em trong đức tin, an ủi họ và hỗ trợ họ trong hành trình cầu nguyện, công bố Tin Mừng và các công việc từ thiện, trong bối cảnh mà họ đang ở.

Tại Trung Quốc đại lục – Đức Hồng Y Luis Antonio Tagle, Phó Tổng trưởng Thánh bộ Truyền giáo giải thích – "có một mạng lưới sống động toàn diện về các lời cầu nguyện, phụng vụ, giáo lý và sáng kiến mục vụ được truyền cảm hứng trực tiếp từ Huấn quyền thông thường của Đức Giáo Hoàng. Đây là một mạng lưới đan xen với đời sống giáo hội hàng ngày của mỗi giáo phận Trung Quốc và các cộng đồng Công Giáo. Đây là một thực tế sống động và mãnh liệt của đức tin, sống hằng ngày và thể hiện sự hiệp thông đức tin với Đấng kế vị Thánh Phêrô và toàn thể Giáo hội hoàn vũ, ngay cả khi nó thường bị các phương tiện truyền thông bỏ qua khi họ nói về Công Giáo Trung Quốc".

Bất chấp những hạn chế do bối cảnh chính trị và xã hội áp đặt, đời sống giáo hội tại Trung Quốc vẫn tiếp tục diễn ra bình thường, ngay cả trong các giáo phận đang lấy lại sự ổn định sau nhiều năm dài bất ổn và chia rẽ, sau những thay đổi đã trở nên khả thi nhờ cuộc đối thoại giữa Tòa thánh và các Cơ quan chính phủ.

Chỉ nhìn vào vài ngày gần đây, biên niên sử giáo hội địa phương đưa tin rằng Đức cha Joseph Shen Bin của Thượng Hải đã cử hành lễ rửa tội cho 41 người dự tòng vào Lễ Giáng sinh của Đức Trinh Nữ Maria trước sự chứng kiến của hơn 2,500 tín đồ. Đức cha Paul Xiao Zejiang của Giáo phận Quý Dương, người cũng cử hành Lễ Đức Mẹ Đồng Trinh, nhấn mạnh rằng trong 17 năm làm giám mục, "bất chấp những khó khăn, dưới sự bảo vệ của Mẹ Thiên Chúa và sự hướng dẫn của Chúa, tôi thường tìm thấy niềm an ủi trong cuộc sống của mình với tư cách là một mục tử".

Trong thời gian ở Giáo phận Sán Đầu, nhân dịp "Lễ hội Trăng tròn" (nhằm ngày 17 tháng 9), nhiều tình nguyện viên cùng với Đức cha Joseph Huang Bingzhang đã đến thăm Trung tâm Phục hồi chức năng, nơi cũng chào đón những người bị ảnh hưởng bởi bệnh phong, mang đến cho bệnh nhân những viên kẹo và những món quà khác đặc trưng của Lễ hội.

Đức Cha Huang, người được thụ phong mà không có lệnh của Đức Giáo Hoàng vào năm 2011, đã có thể trở lại hiệp thông toàn diện với Đức Giáo Hoàng vào năm 2018, với việc ký kết Thỏa thuận tạm thời về việc bổ nhiệm các Giám mục Trung Quốc.

Các công trình và cử chỉ cứu rỗi và chữa lành, lý do duy nhất cho mọi hoạt động của Giáo hội, có thể tiếp tục phát triển mạnh mẽ nếu chúng tìm được cách hợp pháp hóa chúng ở Trung Quốc ngày nay. Đây là kho báu mà Đức Giáo Hoàng trân trọng nhất. Trong sự hòa hợp trọn vẹn và an ủi với cảm thức đức tin của phần lớn người Công Giáo Trung Quốc.

## Liên minh bất ngờ giữa Donald Trump, Viktor Orban và Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể làm chệch hướng sự ủng hộ dành cho Ukraine

(Ngày 12/11/2024)

Trên tờ The Independent của Anh (https://www.independent.co.uk/news/world/europe/trump-ukraine-pope-putin-orban-b2644981.html), ngày 11 tháng 11, 2024, David Maddox viết rằng Bộ ba bất ngờ gồm Donald Trump, thủ tướng cánh hữu Hungary Viktor Orban và Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể là dấu chấm hết cho hy vọng tiếp tục ủng hộ Ukraine trong cuộc chiến chống lại nước Nga của Vladimir Putin.

Tờ Independent đã trao đổi với đại sứ Hungary tại Vatican, Eduard Habsburg-Lothringen, người đóng vai trò quan trọng trong nỗ lực tạo ra một liên minh quốc tế nhằm tìm ra một "thỏa thuận hòa bình" để chấm dứt chiến tranh.

Ông đã nói về cách Đức Giáo Hoàng Phanxicô đóng vai trò quan trọng trong việc ủng hộ một thỏa thuận mà có thể sẽ chứng kiến ông Trump thúc đẩy tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky nhượng lại lãnh thổ cho Nga.

Sự việc diễn ra khi Ngài Keir Starmer có cuộc hội đàm tại Paris với tổng thống Pháp Emmanuel Macron vào thứ Hai. Ukraine và nhu cầu về một hiệp ước an ninh châu Âu như một phần của quá trình thiết lập lại hậu Brexit là vấn đề hàng đầu trong chương trình nghị sự khi các nhà lãnh đạo tuyên bố sẽ đảm bảo tiếp tục ủng hộ Kyiv.

Trước đó, Bộ trưởng Quốc phòng John Healey đã bác bỏ một cách thách thức những tuyên bố rằng tổng thống đắc cử của Hoa Kỳ sẽ đảo ngược chính sách hiện tại của Ukraine. Ông nói với Sky News: "Tôi không mong đợi Hoa Kỳ sẽ quay lưng lại với NATO. Họ nhận ra tầm quan trọng của liên minh. Họ nhận ra tầm quan trọng của việc tránh xung đột thêm ở châu Âu".

Đức Giáo Hoàng, cùng với Hungary, đã kêu gọi ngừng bắn và đàm phán "để phá vỡ chu kỳ" chiến tranh và đạt được hòa bình. Ông Orban được coi là nhà lãnh đạo Liên hiệp Âu Châu (EU) gần gũi nhất với ông Putin, thậm chí đã đến thăm Moscow vào mùa hè, trong khi ông cũng phản đối việc cung cấp vũ khí và tiền cho Kyiv.

Tuần trước tại hội nghị thượng đỉnh Cộng đồng Chính trị Châu Âu, ông Orban đã khoe khoang về cách "thế giới đang thay đổi" khi ông Trump tái đắc cử, đồng thời tái khẳng định yêu cầu ngừng bắn của Ukraine.

Cuộc đụng độ với ông Zelensky, người có mặt tại hội nghị thượng đỉnh, khiến nhà lãnh đạo Ukraine nhận định rằng thủ tướng Hungary là nhà lãnh đạo quốc gia thành viên NATO duy nhất phản đối tư cách thành viên của Ukraine trong liên minh quốc phòng.

Kể từ khi đắc cử cách đây chưa đầy một tuần, ông Trump đã được cho là đã có cuộc điện đàm với ông Putin, cảnh cáo ông này "không được leo thang chiến tranh" trước lễ nhậm chức.

Sau nhiều lần đến thăm ông Trump tại nhà riêng ở Mar-a-Lago, ông Orban đã chuyển từ việc

bị cô lập trên trường quốc tế về cuộc chiến sang trở thành đồng minh thân cận nhất của tổng thống đắc cử tại châu Âu.

Phát biểu với tờ The Independent, ông Habsburg-Lothringen cho biết: "Trong nhiệm kỳ tổng thống đầu tiên của Donald Trump, quan hệ chính trị giữa Hungary và Mỹ đã đạt đến đỉnh cao, với đối thoại và đàm phán đóng vai trò trung tâm trong việc giải quyết các cuộc xung đột đe dọa an ninh thế giới.

"Sau quyết định của cử tri Mỹ cách đây vài ngày, chúng tôi thực sự hy vọng rằng hợp tác chính trị giữa Hungary và Mỹ sẽ trở lại đỉnh cao: chúng tôi có chung quan điểm về hòa bình, nhập cư bất hợp pháp và bảo vệ gia đình. Tôi tin rằng có nhiều cơ hội hơn bao giờ hết để hòa bình cuối cùng sẽ trở lại Ukraine sau gần một nghìn ngày chiến tranh".

Đức Giáo Hoàng gần đây đã có chuyến thăm Hungary và nói với ông Habsburg-Lothringen rằng mối quan hệ của ngài với quốc gia Đông Âu này xuất phát từ một nhóm nữ tu Hungary sống ở Argentina sau khi chạy trốn sau cuộc xâm lược của Nga năm 1956.

Bây giờ, với quan điểm chung của họ là chấm dứt sớm chiến tranh, ông tin rằng Đức Giáo Hoàng sẽ ủng hộ một thỏa thuận hòa bình mà tất cả các đồng minh phương Tây khác trong NATO phản đối.

“Trong những năm qua, Hungary đã đấu tranh đơn độc để ngừng bắn ngay lập tức và hòa bình ở Ukraine. Là một nước láng giềng trực tiếp và có một nhóm thiểu số người Hungary bên trong Ukraine mang lại cho chúng ta một tầm nhìn rất rõ ràng. Đồng minh duy nhất là Đức Thánh Cha Phanxicô, người đã nói theo cùng một hướng và tham gia vào ngoại giao hòa bình.

“Với Tổng thống mới Trump, chúng ta có một đồng minh đã tuyên bố rõ ràng, ngay cả trong bài phát biểu của mình trong đêm bầu cử, rằng ông muốn chấm dứt chiến tranh, điều đó cũng có nghĩa là chiến tranh ở Ukraine. Điều này khiến tôi tràn đầy hy vọng.”

Ông nói thêm: “Bạn có thể nói rất nhiều điều về Donald Trump, thậm chí bạn có thể không thích ông ấy, nhưng có một điều mà không ai nghi ngờ: ông ấy sẽ không bắt đầu một cuộc chiến tranh. Tôi coi ông ấy là người ghét chiến tranh, và là một doanh nhân thực thụ, người nghĩ rằng mọi thứ sẽ tốt hơn nếu không có chiến tranh.”

Trong một cuộc phỏng vấn trước đó với The Independent, đại sứ đã phác thảo lập trường của Hungary và Vatican về các cuộc đàm phán.

“Chừng nào không có ai đàm phán với Nga, thì sẽ không có cuộc đối thoại thực sự nào xảy ra. Vatican khuyến khích mạnh mẽ bầu không khí nói chuyện giữa mọi người với mọi người, và tôi tin rằng đây sẽ là bước tiến. Đó là điều tôi đã nói, trước khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Viktor Orban yêu cầu ngừng bắn ngay lập tức và đàm phán hòa bình ngay lập tức.”

## Cuộc họp của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ nói gì về các giám mục Hoa Kỳ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Donald Trump

(Ngày 15/11/2024)

Jonathan Liedl của tạp chí National Catholic Register, ngày 14 tháng 11 năm 2024, có bài phân tích cho biết bốn điểm chính quan trọng từ cuộc họp gần đây nhất của các giám mục tại Baltimore.

Với bụi vẫn đang lắng xuống từ cả cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ và Thượng hội đồng Công Giáo hoàn cầu về tính đồng nghị, hội nghị của các giám mục Hoa Kỳ vừa kết thúc vào ngày 11-14 tháng 11 tại Baltimore đã diễn ra vào thời điểm quan trọng đối với cả Giáo hội lẫn quốc gia.

Và trong khi các giám mục giải quyết một số vấn đề kinh doanh quan trọng, chẳng hạn như ngân sách của hội đồng, bản dịch mới của Tân Kinh thánh Hoa Kỳ và án phong thánh cho hai phụ nữ Hoa Kỳ, một số động thái khác đưa ra những định mức biểu tượng quan trọng về vị thế hiện tại của hội đồng liên quan đến cả Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Tổng thống đắc cử Donald Trump.

Sau đây là bốn điểm chính quan trọng từ cuộc họp gần đây nhất của các giám mục tại Baltimore.

**1. Các giám mục đã sẵn sàng đối với chính quyền Trump thứ hai.**

Khi Donald Trump đắc cử nhiệm kỳ tổng thống đầu tiên vào năm 2016, thế giới đã bị sốc, bao gồm cả Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ.

Lần này, các giám mục dường như đã chuẩn bị sẵn sàng cho cả những cơ hội và thách thức mà nhiệm kỳ tổng thống của Trump mang lại.

Trong nhiều lần trong hai ngày họp công khai của các giám mục, họ đã nói thẳng thắn và có chừng mực về khả thể trục xuất hàng loạt những người nhập cư không có giấy tờ.

Đầu tiên, chủ tịch Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ, Tổng giám mục Timothy Broglio đã nhận được tràng pháo tay nồng nhiệt trong bài phát biểu khai mạc khi sau khi nói rằng các giám mục "không khuyến khích nhập cư bất hợp pháp", ngài đã nhấn mạnh một cách đầy nhiệt huyết rằng tất cả chúng ta sẽ bị Chúa phán xét về cách chúng ta chăm sóc những người nghèo, bao gồm cả "người lạ". Sau đó, tại một cuộc họp báo, Giám mục Mark Seitz của El Paso, Texas, đã nhấn mạnh rằng trong khi các giám mục đang chờ xem Trump làm gì, họ sẽ lên tiếng "mạnh mẽ" nếu lời hùng biện về vấn đề nhập cư của ông trở thành hiện thực. Giám mục Seitz đã tiếp nối điều đó trong bài trình bày của mình trước ủy ban di cư bằng cách cảnh cáo về "tình cảm duy bản sinh [nativist] và bài nhập cư" và thúc giục các giám mục anh em của mình đưa ra sự lãnh đạo công khai về vấn đề này.

Các giám mục dường như cũng nhận thức được một số mối đe dọa ủng hộ sự sống, nhưng cũng có những khả thể, được đại diện bởi chính quyền mới. Trong các bình luận gửi đến

Register, Giám mục Michael Burbidge của Arlington, Virginia, người chủ trì ủy ban ủng hộ sự sống của Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ, đã bày tỏ lo ngại về việc Trump áp dụng phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) trong chiến dịch tranh cử, nhưng cũng cho biết ngài lạc quan về khả thể hợp tác với chính quyền mới về các cách cung cấp hỗ trợ vật chất cho các bà mẹ, trẻ sơ sinh và gia đình.

Một giám mục khác nói với Register rằng việc tiếp cận Phó Tổng thống đắc cử JD Vance, một người trở lại Công Giáo đã thể hiện sự quan tâm cao độ bất thường đối với giáo lý và thần học của Giáo hội, cần phải là ưu tiên hàng đầu.

Trong khi bản thân các giám mục đang chờ xem Trump sẽ đi theo hướng nào đối với bất cứ số lượng các vấn đề gây tranh cãi nào, thì việc họ có thể hiệu quả như thế nào trong việc tương tác với chính quyền mới sẽ rất đáng để theo dõi.

**2. Không có cuộc đối đầu nào về tính đồng nghị.**

Trong những ngày trước hội nghị mùa thu của Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ, các nhà quan sát đã để mắt đến một cuộc tranh cãi có thể xảy ra về cách hội nghị sẽ tiến hành "tính đồng nghị", nỗ lực đặc trưng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhằm làm cho Giáo hội trở nên bao gồm và có sự tham gia hơn, đồng thời là chủ đề của một thượng hội đồng Vatican vừa kết thúc.

Đó là vì nhóm thiểu số tiến bộ trong hội đồng đã phát động một chiến dịch công khai nhằm thành lập một số loại cơ quan đồng nghị thường trực trong Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ. Trong một cuộc phỏng vấn chung được công bố vào ngày cuối cùng của thượng hội đồng, Hồng Y Blase Cupich của Chicago và Robert McElroy của San Diego đã kêu gọi thành lập một ủy ban Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ về tính đồng nghị "cần được bố trí nhân sự và nguồn lực phù hợp".

Ngược lại, các giám mục lãnh đạo khác có vẻ đại diện nhiều hơn cho đa số Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ đã nhấn mạnh rằng Hoa Kỳ đã được ban phước đầy đủ với các cấu trúc đồng nghị và thay vào đó nên tập trung vào việc thúc đẩy văn hóa lắng nghe và chào đón ở cấp địa phương.

Nhưng khi đến thời điểm trong cuộc họp mùa thu của Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ để thảo luận về tính đồng nghị, không có dấu hiệu nào cho thấy sẽ có sự đối đầu.

Thay vào đó, Hồng Y McElroy đã bình tĩnh đề xuất tại phòng hội nghị rằng ban lãnh đạo nên xem xét việc thành lập một lực lượng đặc nhiệm cho tính đồng nghị, một ý tưởng mà Tổng giám mục Broglio nồng nhiệt đón nhận. Sau đó, Hồng Y Cupich đề xuất rằng nên có một cuộc bỏ phiếu bằng tiếng nói trong hội đồng để đánh giá sự ủng hộ cho ý tưởng này. Khi cuộc bỏ phiếu được tiến hành, không có một tiếng "phản đối" nào.

Điều gì đã xảy ra? Một khả thể là một sự thỏa hiệp đã được đưa ra trước đó, rất có thể là trong phiên họp điều hành kín diễn ra vào ngày đầu tiên của phiên họp, ngày 11 tháng 11. Một lực lượng đặc nhiệm của Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ giống như một lựa

chọn ở giữa, ít được tài trợ và lâu dài hơn một ủy ban, nhưng vẫn hơn không có gì cả.

Nếu mọi việc diễn ra theo cách này, thì đây là một ví dụ khác cho thấy xu hướng ngày càng tăng của ban lãnh đạo Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ trong việc chuyển các vấn đề nhạy cảm của hội đồng ra khỏi sự chú ý đang mang lại lợi ích ra sao về mặt tránh các cuộc đối đầu công khai không đẹp và dẫn đến sự đồng thuận.

**3. Các giám mục đã bỏ qua những người bảo thủ kiên quyết trong các vị trí chủ chốt ở các ủy ban.**

Việc trông chờ vào các cuộc bầu cử ủy ban và điều hành của Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ để có một số chỉ dẫn mang tính quyết định về định hướng giáo hội chung của các giám mục là một việc làm vô ích, xét đến vô số yếu tố có thể thúc đẩy việc các giám mục cá thể lựa chọn ứng viên mà họ ưa thích ra sao.

Nhưng hai kết quả từ danh sách bầu cử mùa thu năm 2024 có vẻ phù hợp với xu hướng đang diễn ra là các giám mục bảo thủ nổi tiếng, thẳng thắn đã không đạt được mục tiêu.

Tổng giám mục Alexander Sample của Portland, một người ủng hộ lâu năm Thánh lễ La tinh truyền thống, đã để mất chức chủ tịch Ủy ban Phụng tự vào tay Giám Mục Phụ Tá Michael Woost của Cleveland với tỷ lệ 128-112. Và nhà bình luận văn hóa bảo thủ Giám mục James Conley của Lincoln, Nebraska, đã bị Giám mục Edward Burns của Dallas đánh bại trong cuộc bầu cử lãnh đạo Ủy ban Giáo dân, Hôn nhân, Đời sống Gia đình và Thanh niên với tỷ lệ 147-91.

Những kết quả này diễn ra sau khi Tổng giám mục San Francisco Salvatore Cordileone thua Giám mục Daniel Thomas của Toledo với tỷ lệ 161-84 trong cuộc bầu cử ủy ban bảo vệ sự sống năm ngoái, một cuộc bỏ phiếu diễn ra một năm rưỡi sau khi vị giám mục California công khai cấm Dân biểu Hoa Kỳ ủng hộ phá thai Nancy Pelosi nhận Bí tích Thánh Thể tại tổng giáo phận của mình.

Trong mỗi trường hợp, những người đánh bại những người bảo thủ kiên quyết không phải là những người theo chủ nghĩa cấp tiến. Thực 20thế, những người theo chủ nghĩa cấp tiến có thể bị phản đối thậm chí còn rõ ràng hơn so với những người bảo thủ trong các cuộc bầu cử Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ gần đây. Ví dụ, Hồng Y Joseph Tobin của Newark, New Jersey đã thua trong cuộc đua năm 2022 để trở thành thư ký Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ trước Tổng giám mục Paul Coakley của Oklahoma City với tỷ lệ 130-104. Hai vị giám mục khác có liên quan đến cùng phe, Tổng giám mục Paul Etienne của Seattle và Tổng giám mục Christopher Coyne của Hartford, Connecticut, cũng đã có màn trình diễn đáng thất vọng trong các cuộc bầu cử Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ gần đây.

Nhìn chung, những kết quả này cho thấy các giám mục Hoa Kỳ có thể đang tìm kiếm những nhà lãnh đạo không nhất thiết phải đặc biệt đối đầu trong việc tham gia vào nền văn hóa rộng lớn hơn, nhưng cũng không né tránh bất cứ cam kết đạo đức hay giáo lý nào của Giáo hội. Nói cách khác, các mục tử chính thống, chịu đối thoại, cùng một loại hồ sơ dường như phù hợp với nhiều lựa chọn giám mục hàng ngày được thực hiện trên khắp Hoa Kỳ trong triều

giáo hoàng Phanxicô, mặc dù có lẽ không phải là những lựa chọn nổi bật nhất.

**4. Mối quan tâm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã được ưu tiên.**

Đối với tất cả những bút mực đã đổ ra về sự rạn nứt được tri nhận giữa Đức Giáo Hoàng Phanxicô và các giám mục Hoa Kỳ, điều đó không thể phát hiện được tại cuộc họp mùa thu của Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ. Thực thế, nếu có bất cứ điều gì, chương trình nghị sự của phiên họp đã đi theo các ưu tiên của Đức Giáo Hoàng.

Có những bài thuyết trình về cách các tài liệu giáo huấn của Đức Giáo Hoàng như *Laudato Si* và *Dignitas Infinita* đang đóng vai trò là nguồn cảm hứng liên tục cho các nguồn lực giáo lý và hoạt động tiếp cận của các giám mục.

*Dilexit Nos*, thông điệp gần đây của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về Thánh Tâm Chúa Giêsu, đã được ca ngợi, với giám mục Daniel Flores, giám mục trưởng giáo lý của Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ tại Brownsville, Texas, cho rằng văn bản này là chìa khóa để hiểu ý nghĩa của Đức Giáo Hoàng khi nói đến tính đồng nghị.

Việc thực hiện các thừa tác vụ giáo dân được thiết lập là giáo lý viên, giúp lễ và đọc sách, tất cả đều do Đức Giáo Hoàng Phanxicô thiết lập, cũng đang tiến triển.

Và một "chỉ thị truyền giáo" mới tập trung vào việc truyền giảng Tin Mừng, sẽ hướng dẫn công việc chung của hội đồng từ năm 2025 đến năm 2028, dường như được lấy cảm hứng từ tông hiến năm 2022 của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Praedicate Evangelium*, trong đó tái cấu trúc Giáo triều Vatican xung quanh mục tiêu công bố Tin Mừng.

Một dấu chỉ khác cho thấy mối quan hệ tích cực là bài phát biểu của sứ thần tòa thánh, Đức Hồng Y Christophe Pierre, trước phiên họp, trong đó không có lời khuyên răn sửa sai nào được tìm thấy trong một số bài phát biểu trước đây của ngài. Thực thế, đại diện của giáo hoàng đã chúc mừng các giám mục về Đại hội Thánh Thể Quốc gia vào mùa hè năm ngoái và khuyến khích họ tiếp tục đến gần Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Một số nhà bình luận đã gợi ý rằng vì các Hồng Y do Đức Phanxicô bổ nhiệm không giữ các vị trí lãnh đạo tại Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ nên hàng giám mục Hoa Kỳ không sánh bước với Đức Giáo Hoàng. Có vẻ như không phải vậy. Trên thực tế, Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ vừa kết thúc khóa họp mùa thu năm 2024 hội đồng có thể là nơi thân thiện nhất với Đức Phanxicô cho đến nay.

## Tôn vinh ‘các vị thánh cạnh nhà’: Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi tổ chức lễ kỷ niệm hàng năm cho những người đàn ông và đàn bà thánh thiện địa phương

(Ngày 17/11/2024)

Theo AC Wimmer của Phòng tin tức CNA, ngày 16 tháng 11 năm 2024, Đức Giáo Hoàng Phanxicô muốn các giáo phận trên toàn thế giới tập trung sự chú ý vào “các vị thánh cạnh nhà” của họ vào ngày 9 tháng 11 hàng năm.

Trong một lá thư do Vatican công bố bằng tiếng Ý vào thứ Bảy, Đức Giáo Hoàng đã thiết lập một lễ kỷ niệm hàng năm cho các vị thánh, chân phước, đáng kính và tôi tớ của Chúa tại các giáo phận địa phương trên toàn thế giới, bắt đầu từ năm thánh sắp tới.

“Tôi kêu gọi các Giáo hội đặc thù, bắt đầu từ Năm thánh 2025 sắp tới, hãy tưởng nhớ và tôn vinh những nhân vật thánh thiện này mỗi năm”, Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết.

Sáng kiến này nhằm mục đích giúp người Công Giáo trên toàn thế giới tái khám phá và duy trì ký ức về những môn đệ phi thường của Chúa Kitô đã chứng kiến sự hiện diện của Chúa phục sinh và tiếp tục hướng dẫn các tín hữu trong các giáo phận đó ngày nay.

Ngài đã ký bức thư tại Nhà thờ Thánh Gioan Latêranô vào ngày 9 tháng 11, ngày lễ cung hiến Vương cung thánh đường.

Trong khi Đức Giáo Hoàng chọn ngày lễ này để tưởng nhớ hàng năm, ngài nhấn mạnh rằng ngài không thêm một lễ kỷ niệm phụng vụ nào khác vào lịch của Giáo hội.

Thay vào đó, Đức Giáo Hoàng giải thích, ngài kêu gọi các giáo phận địa phương thúc đẩy các sáng kiến phù hợp bên ngoài phụng vụ hoặc tưởng nhớ những nhân vật này trong đó, chẳng hạn như trong các bài giảng.

**Được kêu gọi nên thánh**

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã kết nối sáng kiến này với tông huấn *Gaudete et Exsultate* năm 2018 của ngài về lời kêu gọi nên thánh phổ quát.

Bức thư năm 2018 nhấn mạnh cách sự thánh thiện tỏ hiện trong cuộc sống hàng ngày thông qua nhiều ví dụ khác nhau, bao gồm các cặp vợ chồng sống đức tin của mình trong khi cởi mở với cuộc sống, những người trẻ tuổi nhiệt thành theo Chúa Giêsu và các tu sĩ sống các lời khuyên của Tin Mừng.

“Chúng ta thường bị cám dỗ nghĩ rằng sự thánh thiện chỉ dành cho những ai có thể rút lui khỏi những công việc thường ngày để dành nhiều thời gian cầu nguyện. Không phải vậy”, Đức Giáo Hoàng viết trong lời khuyên của mình. “Tất cả chúng ta đều được kêu gọi nên thánh bằng cách sống cuộc sống của mình với tình yêu thương và làm chứng trong mọi việc chúng ta làm, bất kể chúng ta ở đâu”.

Theo lá thư được công bố vào thứ Bảy, các hội đồng giám mục có thể khai triển các hướng dẫn mục vụ để thực hiện lễ kỷ niệm này.

Vatican mong đợi hàng triệu người hành hương sẽ đến Rome trong Năm Thánh 2025 nhưng cũng đổi mới các sáng kiến tâm linh tại các giáo phận trên toàn cầu.

**Nguyên văn Thư Của Đức Thánh Cha Phanxicô về việc nhớ đến Các Vị Thánh, Các Vị Chân phúc, Các Vị Đáng Kính Và Các Tôi Tớ Của Thiên Chúa ở địa phương**

Với Tông huấn *Gaudete et exsultate*, tôi muốn đề nghị lại với các môn đệ trung thành của Chúa Kitô trong thế giới đương thời về lời kêu gọi nên thánh phổ quát. Đây là trọng tâm của giáo huấn Công đồng Vatican II, trong đó nhắc lại rằng "tất cả các tín hữu của Chúa Kitô, bất kể hàng ngũ hay địa vị nào, đều được kêu gọi tiến vào sự viên mãn của đời sống Kitô hữu và vào sự hoàn thiện của đức ái" (Lumen Gentium, 40). Vì vậy, tất cả chúng ta đều được kêu gọi chào đón tình yêu của Thiên Chúa "đã được đổ vào lòng chúng ta nhờ Chúa Thánh Thần" (Rm 5:5). Thật vậy, sự thánh thiện, thay vì là hoa trái của nỗ lực con người, là tạo không gian cho hành động của Thiên Chúa.

Mọi người đều có thể nhận ra ở nhiều người mà họ gặp trên đường đi những chứng nhân của các nhân đức Kitô giáo, đặc biệt là đức tin, đức cậy và đức mến: những cặp đôi đã trung thành sống tình yêu của mình, mở lòng mình ra với cuộc sống; những người đàn ông và đàn bà, trong những nghề nghiệp khác nhau của mình, đã nuôi sống gia đình và hợp tác để truyền bá Vương quốc Thiên Chúa; những thanh thiếu niên và những người trẻ đã nhiệt thành theo Chúa Giêsu; những mục tử, qua thừa tác vụ của mình, đã đổ tràn những ân sủng cho dân thánh của Thiên Chúa; những nam nữ tu sĩ, bằng cách sống các lời khuyên của Tin Mừng, đã trở thành hình ảnh sống động của Chúa Kitô là Chàng rể. Chúng ta không thể quên những người nghèo, người bệnh, người đau khổ, những người trong sự yếu đuối của họ đã tìm thấy sự hỗ trợ nơi Thầy chí thánh. Đây là việc thánh thiện "hằng ngày" "cạnh nhà", trong đó Giáo hội rải rác khắp thế giới luôn được giàu có.

Chúng ta được kêu gọi để bản thân được truyền cảm hứng từ những mẫu gương thánh thiện này, trong số đó nổi bật nhất là các vị tử đạo đã đổ máu vì Chúa Kitô và những người đã được phong chân phước và phong thánh vì là những tấm gương về đời sống Kitô hữu và là những người cầu bầu cho chúng ta. Sau đó, chúng ta nghĩ đến các Đấng đáng kính, những người nam và nữ đã thực hành nhân đức một cách anh hùng được công nhận, những người trong những hoàn cảnh đặc biệt đã biến cuộc sống của họ thành của lễ tình yêu cho Chúa và cho anh chị em của họ, cũng như những Tôi tớ Chúa mà án phong chân phước và phong thánh đang được tiến hành. Những tiến trình này cho thấy chứng tá về sự thánh thiện cũng hiện diện nhiều như thế nào trong thời đại của chúng ta, trong đó những chứng nhân vĩ đại của đức tin tỏa sáng như những vì sao (x. *Phil* 2:15), những người đã đánh dấu kinh nghiệm của các Giáo hội đặc thù và đồng thời đã mang lại nhiều hoa trái khắp trong lịch sử. Họ đều là bạn bè, bạn đồng hành trên đường, những người giúp chúng ta nhận ra ơn gọi rửa tội của mình một cách trọn vẹn và cho chúng ta thấy khuôn mặt đẹp nhất của Giáo hội, vốn thánh thiện và là mẹ của các Thánh.

Trong suốt năm phụng vụ, Giáo hội công khai tôn vinh các Thánh và Chân phước, vào những ngày đã định trước và theo những cách đã định trước. Tuy nhiên, đối với tôi, điều quan trọng là tất cả các Giáo hội đặc thù đều tưởng nhớ các Thánh và Chân phước vào một ngày duy nhất, cũng như các Đấng đáng kính và Tôi tớ Chúa của các lãnh thổ tương ứng của họ. Vấn đề không phải là đưa một lễ tưởng niệm mới vào lịch phụng vụ, mà là thúc đẩy bằng các sáng kiến thích hợp bên ngoài phụng vụ, hoặc tưởng nhớ trong đó, ví dụ như trong bài giảng hoặc vào thời điểm khác được cho là phù hợp, những nhân vật đã đặc trưng cho con đường và linh đạo Kitô giáo địa phương. Do đó, tôi kêu gọi các Giáo hội đặc thù, bắt đầu từ Năm Thánh sắp tới vào năm 2025, hãy tưởng nhớ và tôn vinh những nhân vật thánh thiện này, hàng năm vào ngày 9 tháng 11, Lễ Cung hiến Vương cung thánh đường Latêranô.

Điều này sẽ giúp các Cộng đồng giáo phận cá thể tái khám phá hoặc duy trì ký ức về những môn đệ phi thường của Chúa Kitô, những người đã để lại dấu ấn sống động về sự hiện diện của Chúa Phục sinh và những người vẫn là những người dẫn đường chắc chắn cho đến ngày nay trên con đường chung hướng đến Thiên Chúa, bảo vệ và hỗ trợ chúng ta. Vì mục đích này, các hướng dẫn và chỉ dẫn mục vụ cuối cùng sẽ được soạn thảo và đề xuất cho các Hội đồng Giám mục.

Xin các Thánh, những người mà trong đó những điều kỳ diệu của ân sủng đa dạng của Thiên Chúa tỏa sáng, thúc giục chúng ta hiệp thông mật thiết hơn với Thiên Chúa và truyền cảm hứng cho chúng ta cùng hát những lời ngợi khen Đấng Tối cao.

Rome, Nhà thờ Thánh Gioan Latêranô, ngày 9 tháng 11, Lễ Cung hiến Vương cung thánh đường Latêranô.

Phanxicô

## Chiến tranh ở Gaza: Lần đầu tiên, Đức Phanxicô đề cập đến cáo buộc diệt chủng

(Ngày 18/11/2024)

Theo La Croix International, trong bản tin ngày 18 tháng 11 năm 2024, trong một cuốn sách sẽ được xuất bản vào ngày 19 tháng 11 tại Ý, Tây Ban Nha và Mỹ Latinh, Đức Phanxicô đã đề cập đến cáo buộc diệt chủng liên quan đến các hoạt động quân sự của Israel ở Gaza lần đầu tiên, mặc dù ngài không xác nhận rõ ràng.

## Trump sẽ bổ nhiệm ai làm đại sứ tại Tòa thánh?

(Ngày 19/11/2024)

Michelle La Rosa, trên The Pillar, ngày 19 tháng 11 năm 2024, cho hay: Kể từ khi giành chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống ngày 5 tháng 11, Donald Trump đã không lãng phí thời gian để công bố các lựa chọn nội các cho chính quyền mới của mình.

Một số người được bổ nhiệm đã trở thành tiêu đề trong những tuần gần đây và tạo ra không ít tranh cãi, nhưng có rất nhiều vị trí ít nổi bật hơn mà tổng thống cũng sẽ chịu trách nhiệm lấp đầy trong những tháng tới.

Một trong số đó là đại sứ Hoa Kỳ tại Tòa thánh.

Hoa Kỳ chỉ có quan hệ ngoại giao chính thức với Tòa thánh kể từ năm 1984.

Kể từ đó, vai trò đại sứ luôn do một người Công Giáo đảm nhiệm. Nhưng ngoài ra, lý lịch của những người được bổ nhiệm đã thay đổi đáng kể trong 30 năm qua - từ các thành viên của Quốc hội đến các học giả và doanh nhân.

Các đại sứ trước đây tại vị trí này bao gồm giáo sư Luật Harvard Mary Ann Glendon, cựu

chủ tịch Dịch vụ Cứu trợ Công Giáo Ken Hackett, chủ tịch RNC Jim Nicholson và Dân biểu Hoa Kỳ Joe Donnelly.

Theo một nghĩa nào đó, việc suy đoán về người mà Trump có thể chọn cho vị trí đại sứ có vẻ vô ích. Các cuộc bổ nhiệm của Trump trong những tuần gần đây đã cho thấy rõ rằng ông rất sẵn lòng suy nghĩ vượt ra ngoài khuôn khổ và đưa ra các cuộc bổ nhiệm không theo truyền thống, nói một cách nhẹ nhàng, thay vì lựa chọn từ một danh sách ngắn những ứng viên hàng đầu nổi bật.

Tuy nhiên, vẫn có một số cách khác nhau mà Trump có thể tiếp cận cuộc bổ nhiệm, điều này có thể ảnh hưởng đến loại ứng viên mà ông có thể chọn.

Mối quan hệ của Trump với Công Giáo rất phức tạp. Vợ ông, Melania, là người Công Giáo, cũng như phó tổng thống tương lai của ông, J.D. Vance.

Sau khi thua cuộc bỏ phiếu của người Công Giáo bốn năm trước, Trump đã dễ dàng giành chiến thắng lần này, với tỷ lệ 56-41. Ông thường xuyên đăng hình ảnh Công Giáo và lời cầu nguyện trên các tài khoản mạng xã hội của mình trong suốt chiến dịch, công nhận các ngày lễ Công Giáo như Lễ Giáng sinh của Đức Mẹ Maria và Ngày lễ các Thánh.

Đồng thời, Trump đã nhận được sự chỉ trích từ Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong nhiều dịp và từ hội đồng giám mục Hoa Kỳ. Sự nhấn mạnh của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về việc chăm sóc người di cư và môi trường đã khiến ngài bất đồng với một số lập trường chính sách nổi bật hơn của Trump.

Khi được hỏi trong chiến dịch năm 2016 về kế hoạch xây dựng bức tường giữa Hoa Kỳ và Mexico của Trump, Đức Giáo Hoàng đã trả lời: "Một người chỉ nghĩ đến việc xây dựng các bức tường, bất kể chúng ở đâu, và không xây dựng những cây cầu, thì không phải là Ki-tô hữu".

Trong chiến dịch năm 2024, Đức Giáo Hoàng Phanxicô một lần nữa được hỏi về cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ và trả lời một phần bằng cách nói rằng "người xua đuổi người di cư" là "chống lại sự sống".

Việc lựa chọn một đại sứ được coi là có thái độ chống nhập cư mạnh mẽ có thể trở thành vấn đề đối với Trump, nếu ông muốn đại sứ ngoại giao của mình tại Vatican có hiệu quả trong việc xây dựng quan hệ đối tác có nền tảng chung tiềm năng trong các vấn đề quốc tế, bao gồm cả vấn đề lớn nhất — Đức Phanxicô và Ông Trump dường như đều mong muốn thấy sự ủng hộ của quốc tế đối với một nền hòa bình được đàm phán ở Ukraine.

Vào đầu nhiệm kỳ tổng thống của Barack Obama, vai trò đại sứ tại Tòa thánh vẫn bỏ trống trong nhiều tháng, trong bối cảnh các phương tiện truyền thông đưa tin rằng Vatican đã từ chối một số ứng viên tiềm năng vì họ ủng hộ phá thai hợp pháp.

Có khả thể Trump sẽ muốn chọn một ứng viên "an toàn" cho vị trí đại sứ tại Tòa thánh - một người sẽ được chào đón tại Vatican mà không gây ra những tiêu đề khó chịu hoặc thu hút

thêm sự chỉ trích từ Đức Giáo Hoàng hoặc các viên chức Vatican khác.

Một ứng viên có thể là một người như cựu Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ Rick Santorum. Là một người Công Giáo nổi tiếng, Santorum đã có nhiều lập trường về vấn đề nhập cư phù hợp với quan điểm của Trump trong nhiều năm, mặc dù được trình bày theo cách ít gay gắt hơn nhiều.

Tuy nhiên, điều mà ông được biết đến nhiều hơn là lập trường ủng hộ sự sống nhiệt thành của mình. Là một diễn giả nổi tiếng tại các biến cố ủng hộ sự sống trên toàn quốc, Santorum là cha của bảy đứa con còn sống - bao gồm một đứa mắc hội chứng Trisomy 18. Ông và vợ cũng đã công khai nói về đứa con trai sinh non và chết chỉ vài giờ sau khi sinh.

Chính phủ Trump lần này đã phần lớn từ bỏ các cam kết ủng hộ sự sống, với việc tổng thống từ bỏ lời hứa trong chiến dịch tranh cử trước đó là đề cử các thẩm phán ủng hộ sự sống, tuyên bố phủ quyết lệnh cấm phá thai của liên bang và cam kết tạo ra lệnh bảo hiểm thụ tinh trong ống nghiệm. Gần đây, ông đã đề cử Robert F. Kennedy Jr., một người ủng hộ phá thai nổi tiếng, làm người đứng đầu Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh.

Tuy nhiên, quan điểm ủng hộ sự sống là một phần trong các tiêu chuẩn được mong đợi đối với một đại sứ tại Tòa thánh. Đức tin sùng đạo, giọng điệu dễ nghe và cách diễn đạt dễ đoán về các ý tưởng chính sách của Đảng Cộng hòa của Santorum có thể khiến ông trở thành một nhân vật đáng mến trong ngành ngoại giao của Tòa thánh.

Ngoài ra, Trump có thể tìm cách tránh xa chính trị đảng phái bằng cách lựa chọn một người như Tom Farr, chủ tịch danh dự của Viện Tự do Tôn giáo.

Trong nhiệm kỳ cuối cùng của mình, Trump đã cử Calista Gingrich, vợ của đồng minh chủ chốt của Trump và cựu Chủ tịch Hạ viện Newt Gingrich, được bổ nhiệm làm đại sứ tại Tòa thánh. Phần lớn công việc của bà với tư cách là đại sứ tập trung vào các lĩnh vực thỏa thuận giữa chính quyền Trump và Vatican, chẳng hạn như cuộc chiến chống nạn buôn người và thúc đẩy tự do tôn giáo.

Farr, một trong những chuyên gia hàng đầu của quốc gia về tự do tôn giáo, có thể tiếp tục công việc bảo vệ mục tiêu đó.

Farr mang theo một bản lý lịch xuất sắc, với nhiều thập niên kinh nghiệm trong Quân đội Hoa Kỳ, dịch vụ đối ngoại và học viện Hoa Kỳ.

Ông cũng từng là cố vấn cho hội đồng giám mục Hoa Kỳ và là giám đốc đầu tiên của Văn phòng Tự do Tôn giáo Quốc tế thuộc Bộ Ngoại giao. Ông sẽ là một người được kính trọng tại Vatican.

Một lựa chọn khác là Trump sẽ coi việc bổ nhiệm ở Tòa thánh là cơ hội cho chiến lược chính trị.

Một khả thể - chắc chắn là một ví dụ về sự lựa chọn không theo truyền thống - có thể là

Thẩm phán Tòa án Tối cao Clarence Thomas.

Thomas, 76 tuổi, hiện là thành viên lớn tuổi nhất của Tòa án Tối cao, và một số chiến lược gia của Đảng Cộng Hòa đã gợi ý rằng ông nên cân nhắc nghỉ hưu trong nhiệm kỳ thứ hai của Trump, để tránh khả năng bị thay thế bởi một tổng thống không thân thiện với các lý tưởng bảo thủ.

Các thẩm phán Tòa án Tối cao có xu hướng tránh kiểu lập chiến lược chính trị đó, coi mình là người đứng trên các chia rẽ đảng phái. Và không có dấu hiệu nào cho thấy Thomas sẽ quan tâm đến công việc đại sứ - ở tuổi 76, ông sẽ già hơn đáng kể so với người được bổ nhiệm làm đại sứ trung bình.

Nhưng Thomas đã chỉ ra rằng ông không hài lòng với cuộc sống ở D.C. trong những năm gần đây, nơi ông phải đối diện với những lời chỉ trích về hoạt động chính trị của vợ mình, một người ủng hộ Trump kiên quyết, và bị chất vấn về đạo đức khi ông chấp nhận những món quà và kỳ nghỉ không được tiết lộ.

Và đức tin Công Giáo của ông rất quan trọng đối với ông. Trong nhiều năm qua, Thomas đã nói về việc ông đã từ bỏ việc thực hành đức tin vào những năm 1960, sau khi trải qua nạn phân biệt chủng tộc tại một chủng viện Công Giáo ở Georgia.

Cuối cùng, ông đã quay trở lại với đức tin và trở thành người đi lễ hàng ngày, nói rằng ông nhận ra Công Giáo là chân lý.

Nếu Trump có thể cám dỗ biểu tượng bảo thủ này nghỉ hưu khỏi tòa án bằng cách gửi ông đến Ý trong vài năm, ông có thể tăng cường ảnh hưởng và di sản của mình bằng cách đảm bảo một ứng cử viên khác cho Tòa án Tối cao.

Một cách tiếp cận khác của Trump có thể là sử dụng vị trí đại sứ tại Tòa thánh để thưởng cho bất cứ số lượng đồng minh quan trọng nào đã giúp ông đắc cử.

Trump đã nói rõ rằng ông coi trọng lòng trung thành là một trong những tiêu chuẩn chính trong các cuộc bổ nhiệm của mình, ngay cả đối với những ứng viên có thể không có thông tin xác thực truyền thống. Và không có gì lạ khi thấy nhiều vai trò đại sứ được trao làm phần thưởng cho những người ủng hộ chính trị.

Một khả thể có thể là doanh nhân Joe Ricketts, tỷ phú sáng lập TD Ameritrade.

Ricketts đã quyên góp khoảng 4 triệu đô la cho chiến dịch tranh cử của Trump trong ba chu kỳ bầu cử gần đây nhất.

Ông là người Công Giáo, thực hiện các cuộc tĩnh tâm hàng năm và đã nói về tác động của tinh thần I-nhã đối với cuộc sống của mình. Các nỗ lực từ thiện của ông bao gồm hỗ trợ giáo dục, nghệ thuật và một trung tâm tĩnh tâm ở Nebraska.

Cả bốn người con của Ricketts đều sở hữu Chicago Cubs. Con trai cả của Ricketts là Pete

Ricketts, một Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ đến từ Nebraska.

Sự giàu có của Ricketts sẽ khiến ông trở thành một nhân vật đáng lưu ý trong nền ngoại giao Vatican, xét đến những lời chỉ trích của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về chủ nghĩa tư bản vô độ và kêu gọi tăng thuế đối với các tỷ phú.

Tất nhiên, Trump có sở thích bổ nhiệm không thể đoán trước và rất có thể sẽ có một sự lựa chọn bất ngờ.

Nhưng khi Trump chọn ai đó, ông ấy chắc chắn sẽ cho cả thế giới biết. Trên thực tế, ông ấy có thể chỉ cam kết rằng đại sứ Hoa Kỳ tại Tòa thánh sẽ "làm cho Vatican vĩ đại trở lại" — bất kể Đức Giáo Hoàng Phanxicô nghĩ gì về điều đó.

Thực vậy, lần đầu tiên, Giáo hoàng Francis đề cập đến cáo buộc "diệt chủng" ở Gaza nhằm vào Israel trong một cuốn sách sắp ra mắt.

“Theo một số chuyên gia, những gì đang diễn ra ở Gaza có đặc điểm của một cuộc diệt chủng. Điều này cần được nghiên cứu cẩn thận để xác định xem [tình hình] có phù hợp với định nghĩa kỹ thuật do các chuyên gia pháp lý và các tổ chức quốc tế đưa ra hay không”, Đức Giáo Hoàng tuyên bố trong một đoạn trích từ cuốn sách được xuất bản ngày 17 tháng 11 trên tờ báo Ý La Stampa.

Những bình luận này xuất phát từ cuốn sách mới của Đức Phanxicô, Hope Never Disappoints: Pilgrims Toward a Better World, sẽ được phát hành vào ngày 19 tháng 11 tại Ý, Tây Ban Nha và Mỹ Latinh.

Đức Phanxicô thường xuyên nhắc đến cuộc diệt chủng người Do Thái trong Thế chiến II, "cuộc diệt chủng" người Armenia dưới thời Đế chế Ottoman, người Tutsi ở Rwanda và các Ki-tô hữu ở Trung Đông. Mặc dù ngài thường bày tỏ sự đau buồn đối với các nạn nhân dân sự ở Gaza, nhưng đây là lần đầu tiên ngài công khai sử dụng thuật ngữ "diệt chủng" liên quan đến các hoạt động quân sự của Israel trên lãnh thổ Palestine—mặc dù ngài không hoàn toàn chấp nhận thuật ngữ này.

**Gặp gỡ các con tin người Israel**

Đức Phanxicô cũng thường xuyên kêu gọi thả tất cả các con tin người Israel trong các bài phát biểu công khai của mình. Vào ngày 14 tháng 11, tại Vatican, ngài đã gặp một nhóm gồm 16 cựu con tin đã được trả tự do sau nhiều tháng bị giam cầm ở Gaza.

Cùng ngày hôm đó, một ủy ban đặc biệt của Liên hợp quốc đã công bố một báo cáo nêu rõ rằng các phương pháp chiến tranh mà Israel sử dụng "có đặc điểm của một cuộc diệt chủng". Báo cáo này của ủy ban đặc biệt của Liên hợp quốc, được thành lập vào năm 1968 để điều tra các hoạt động của Israel tại các Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng, dự kiến sẽ được trình lên Đại hội đồng Liên hợp quốc tại New York vào ngày 18 tháng 11. Hoa Kỳ đã lên án những phát hiện này.

Đây không phải là lần đầu tiên Israel phải đối diện với những cáo buộc như vậy kể từ khi cuộc chiến bắt đầu cách đây hơn một năm. Nam Phi đã khởi kiện về vấn đề này tại Tòa án Công lý Quốc tế và một số quốc gia, bao gồm Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha và Mexico, đã ủng hộ.

Theo số liệu mới nhất do Hamas cung cấp vào Chúa Nhật, các hoạt động của Israel tại lãnh thổ Palestine đã khiến 43,846 người thiệt mạng, phần lớn là thường dân. Các hoạt động này được thực hiện để trả đũa vụ thảm sát 1,206 người tại Israel do lực lượng biệt kích của phong trào Hồi giáo thực hiện vào ngày 7 tháng 10 năm 2023, chủ yếu là dân thường, theo thống kê của AFP dựa trên số liệu chính thức. Điều này bao gồm cả những con tin đã chết hoặc bị giết trong khi bị giam cầm ở Dải Gaza.

## Người sống sót sau thảm họa diệt chủng Holocaust khiển trách Giáo hoàng vì gọi Gaza là diệt chủng

(Ngày 19/11/2024)

Tạp chí Crux, ngày 19 tháng 11 năm 2024, tường trình rằng Một người sống sót sau thảm họa diệt chủng Holocaust 93 tuổi từng tiếp đón Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại căn hộ của bà ở Rome, và sau đó đã viết một cuốn sách về trải nghiệm được Đức Giáo Hoàng đóng góp lời tựa, đã công khai chỉ trích ngài vì kêu gọi cuộc điều tra để xác định xem cuộc xung đột ở Gaza có đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật cho một "cuộc diệt chủng" hay không.

"Diệt chủng là một vấn đề khác. Khi một triệu trẻ em bị thiêu chết, thì bạn có thể nói về diệt chủng", Edith Bruck cho biết trong một cuộc phỏng vấn với giới truyền thông Ý vào ngày 18 tháng 11.

Bruck, một người Do Thái gốc Hungary và là người sống sót sau trại Auschwitz, Dachau và Bergen-Belsen, người đã mất cả cha mẹ và một người anh trai trong các trại tập trung, cho biết cảnh đổ máu ở Gaza là "thảm kịch khiến mọi người lo ngại", nhưng nhấn mạnh rằng Israel không cố gắng xóa sổ toàn bộ dân số Palestine.

Bruck cho biết bên duy nhất trong cuộc xung đột được nhắc đến là Hamas, tổ chức đã thề sẽ tiêu diệt người Do Thái trên toàn thế giới.

Những bình luận của Đức Giáo Hoàng về Gaza được đưa ra trong các trích đoạn mới được xuất bản gần đây từ một cuốn sách mới dành riêng cho năm thánh 2025, có tựa đề Hy vọng không bao giờ làm thất vọng: Những người hành hương hướng tới một thế giới tốt đẹp hơn.

"Theo một số chuyên gia, những gì đang xảy ra ở Gaza có đặc điểm của một cuộc diệt chủng", Đức Phanxicô cho biết. "Cần phải tiến hành điều tra kỹ lưỡng để xác định xem nó có phù hợp với định nghĩa kỹ thuật do các nhà luật học và các tổ chức quốc tế đưa ra hay không".

Theo Bruck, Đức Phanxicô sử dụng thuật ngữ diệt chủng "quá dễ dàng".

Bà cho biết, làm như vậy "làm giảm mức độ nghiêm trọng của các cuộc diệt chủng thực sự...

Diệt chủng là những gì đã xảy ra với người Armenia. Diệt chủng là hàng triệu trẻ em bị thiêu trong lò thiêu ở Auschwitz, cùng với năm triệu người Do Thái khác cũng bị thiêu trong các trại tập trung".

Bruck cho biết bà không có ý hạ thấp thực tế ở Gaza.

"Tôi không muốn làm giảm bớt cái chết của phụ nữ và trẻ em", bà nói. "Không có mạng sống nào quan trọng hơn mạng sống nào, và không có nạn nhân hạng nhất hay hạng hai".

Tuy nhiên, bà khẳng định, Gaza "không phải là diệt chủng".

Bruck cũng thúc đẩy Đức Giáo Hoàng lên tiếng nhiều hơn về điều mà bà gọi là "làn sóng thần" bài Do Thái đang lan rộng khắp châu Âu.

"Tôi muốn Đức Giáo Hoàng lên tiếng về vấn đề này, nhưng tôi không nghe theo cách tôi muốn", bà nói.

Bruck cho biết Đức Giáo Hoàng Phanxicô gọi điện cho bà hàng năm vào ngày sinh nhật của bà và nói rằng nếu ngài gọi lại, bà sẽ đích thân nói với ngài những gì bà nghĩ.

“Tôi sẽ nói với ngài rằng tôi muốn ngài can thiệp một cách quyết liệt vào sự thù hận đang bùng phát trở lại chống lại người Do Thái”, bà nói.

Sinh ra trong một gia đình Do Thái nghèo ở Hungary gần biên giới với Ukraine, Bruck bị đưa đến trại Auschwitz vào năm 1944, cùng với cha mẹ, hai anh trai và một chị gái. Gia đình bà đã chuyển qua một loạt các trại cho đến khi Bruck, chị gái và anh trai khác của bà được quân Đồng minh giải phóng tại Bergen-Belsen vào năm 1945.

Sau chiến tranh, Bruck đầu tiên chuyển đến Israel nhưng cuối cùng định cư ở Ý và trở thành một nhà văn và đạo diễn, bên cạnh một điểm tham chiếu văn hóa với tư cách là một người sống sót sau thảm sát Holocaust.

Vào tháng 2 năm 2021, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến thăm Bruck tại căn hộ của bà ở Rome sau khi bị ấn tượng bởi một cuộc phỏng vấn mà bà đã dành cho tờ báo Vatican, L'Osservatore Romano. Hai người đã trò chuyện rất lâu, và sau đó là những cuộc gặp gỡ khác, bao gồm một cuộc gặp tại dinh thự của giáo hoàng ở Casa Santa Marta vào Ngày tưởng niệm Holocaust vào ngày 27 tháng 1.

Sau đó, Bruck đã viết một hồi ký về cuộc gặp gỡ đầu tiên đó, có tựa đề Tôi là Phanxicô. Trong lời tựa, Đức Giáo Hoàng gọi Bruck là một "ký ức sống", người có chứng ngôn về hy vọng và đức tin có thể truyền cảm hứng cho chúng ta ngay cả trong "vực thẳm đen tối nhất trong lịch sử nhân loại".

Trong cuộc phỏng vấn gần đây, Bruck cho biết bà lo sợ về sự gia tăng hiện nay của chủ nghĩa bài Do Thái.

"Tôi buồn, chán nản, ghê tởm, bị xúc phạm và phẫn nộ", bà nói. "Tôi thực sự đang sống trong một khoảnh khắc rất xấu xí. Chủ nghĩa bài Do Thái, giống như chủ nghĩa phát xít, không bao giờ chết. Nó đã tồn tại hàng thiên niên kỷ và tôi tin rằng nó sẽ không bao giờ kết thúc".

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi nghiên cứu lịch sử Giáo hội thoát khỏi ý thức hệ

(Ngày 21/11/2024)

Almudena Martínez-Bordiú của ACI Prensa, đối tác tiếng Tây Ban Nha của CNA, ngày 21 tháng 11 năm 2024, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã công bố một lá thư gửi riêng cho các linh mục đang trong quá trình đào tạo để thúc đẩy đổi mới việc nghiên cứu lịch sử Giáo hội, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc này trong việc diễn giải thực tại tốt hơn.

Mở đầu lá thư, được trình bày tại Văn phòng Báo chí Vatican vào thứ Năm, Đức Thánh Cha đề cập đến nhu cầu thúc đẩy "cảm thức lịch sử đích thực" có tính đến "chiều kích lịch sử vốn là của chúng ta với tư cách là những con người".

"Không ai có thể thực sự biết được bản sắc sâu sắc nhất của mình, hoặc họ muốn trở thành gì trong tương lai, nếu không chú ý đến những mối liên kết gắn kết họ với các thế hệ đi trước", Đức Thánh Cha nói. Đức Giáo Hoàng cũng chỉ ra rằng mọi người, không chỉ các ứng viên cho chức linh mục, đều cần sự đổi mới này.

**'Yêu Giáo hội như Giáo hội thực sự hiện hữu'**

Trong bối cảnh này, Đức Thánh Cha tuyên bố rằng chúng ta phải từ bỏ quan niệm "thiên thần" về Giáo hội và chấp nhận "những vết nhơ và nếp nhăn" của Giáo hội để yêu Giáo hội như Giáo hội thực sự hiện hữu.

Tóm lại, Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi các tín hữu thấy Giáo hội thực sự "để yêu Giáo hội như Giáo hội thực sự hiện hữu", một Giáo hội đã học được "và tiếp tục học hỏi từ những sai lầm và thất bại của mình".

Theo Đức Thánh Cha, điều này có thể "đóng vai trò như việc điều chỉnh cho cách tiếp cận sai lầm vốn chỉ nhìn nhận thực tại từ việc bảo vệ hiếu thắng cho chức năng hoặc vai trò của chúng ta".

**Nguy cơ của cách đọc lịch sử theo ý thức hệ**

Trong bức thư, Đức Thánh Cha Phanxicô chỉ trích việc thao túng lịch sử bằng các ý thức hệ "phá hủy (hoặc bãi bỏ) mọi sự khác biệt để chúng có thể thống trị mà không bị phản đối". Ngài nói rằng những ý thức hệ này tìm cách dẫn dắt những người trẻ "từ chối sự giàu có về mặt tinh thần và nhân bản được thừa hưởng từ các thế hệ đi trước" và phớt lờ mọi thứ đã có trước họ.

Đối với Đức Giáo Hoàng, điều này cũng dẫn đến việc đặt ra "những vấn đề sai lầm" và tìm kiếm "những giải pháp không thỏa đáng", đặc biệt là trong một thời đại được đánh dấu bằng xu hướng "bỏ qua ký ức về quá khứ hoặc bịa ra một ký ức phù hợp với yêu cầu của các ý

thức hệ thống trị".

"Đối diện với việc xóa bỏ lịch sử quá khứ hoặc với những câu chuyện lịch sử rõ ràng thiên vị, công việc của các nhà sử học, cùng với kiến thức và việc phổ biến công việc của họ, có thể đóng vai trò như một biện pháp kiềm chế những sự xuyên tạc, những nỗ lực phe phái trong chủ nghĩa xét lại và việc sử dụng chúng để biện minh cho" bất cứ số lượng tội ác nào, bao gồm cả chiến tranh và đàn áp, Đức Giáo Hoàng cho thấy.

Do đó, Đức Giáo Hoàng nói rằng "chúng ta không thể nắm bắt được quá khứ bằng những diễn giải vội vàng tách biệt khỏi hậu quả của chúng" và thực tại "không bao giờ là một hiện tượng đơn giản có thể giản lược thành những sự đơn giản hóa ngây thơ và nguy hiểm".

Đức Giáo Hoàng cảnh cáo về những nỗ lực của những người hành động như "các vị thần" muốn "xóa bỏ một phần lịch sử và nhân tính".

**Sự yếu đuối của con người và việc truyền bá Tin Mừng**

Đức Thánh Cha tiếp tục thừa nhận "sự yếu đuối của con người đối với những người được ủy thác Tin Mừng" và khuyên nhủ các tín hữu không nên bỏ qua những thiếu sót và "chiến đấu với chúng một cách cần cù" để chúng không cản trở việc truyền bá Tin Mừng.

Đức Thánh Cha nhắc lại rằng "tha thứ không có nghĩa là quên lãng", và ngài khuyến khích Giáo hội "khởi xướng — và giúp khởi xướng trong xã hội — những con đường chân thành và hiệu quả cho sự hòa giải và hòa bình xã hội".

Ngài cũng kêu gọi tránh "cách tiếp cận chỉ theo trình tự thời gian" đối với lịch sử của Giáo hội, điều này "sẽ biến lịch sử của Giáo hội thành một chỗ dựa đơn thuần cho lịch sử thần học hoặc tâm linh của các thế kỷ trước".

## Đức Giáo Hoàng sẽ tông du Corsica, nơi sinh của Napoleon Bonaparte vào ngày 15 tháng 12

(Ngày 23/11/2024)

A.C. Wimmer của Phòng tin tức CNA, ngày 23 tháng 11 năm 2024, loan tin: Tòa thánh hôm thứ Bảy đã xác nhận tin đồn rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ thực hiện chuyến tông du một ngày đến Corsica vào tháng tới — đánh dấu chuyến viếng thăm đầu tiên của 1 vị giáo hoàng đến hòn đảo nổi tiếng nhất vì là nơi sinh của Napoleon Bonaparte.

Người phát ngôn của Vatican, Matteo Bruni, xác nhận rằng Đức Giáo Hoàng đã chấp nhận lời mời từ các nhà chức trách dân sự và Giáo hội Pháp đến thăm Ajaccio, thủ phủ của hòn đảo, vào ngày 15 tháng 12.

Chuyến thăm sẽ là chuyến tông du thứ 47 của Đức Giáo Hoàng Phanxicô ra nước ngoài và là chuyến thăm thứ ba của ngài đến lãnh thổ Pháp, sau các chuyến đi đến Strasbourg năm 2014 và Marseille năm 2023.

Trong cả hai lần, Đức Giáo Hoàng đều nói về vấn đề di cư. Chuyến thăm này tiếp tục việc

tham gia của Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào khu vực Địa Trung Hải, sau các chuyến đi trước đó đến Lampedusa, Lesbos và Malta, nơi ngài nhấn mạnh lời kêu gọi của Giáo hội về tình liên đới với những người di cư và cộng đồng ven biển.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ được Đức Hồng Y François-Xavier Bustillo, người được Đức Phanxicô phong làm Hồng Y vào năm ngoái và lãnh đạo một giáo phận nơi hơn 80% trong số 340,000 cư dân của hòn đảo tự nhận mình là người Công Giáo, chào đón tại thủ phủ Ajaccio của Corsica.

Hành trình từ Rome đến Sân bay Napoleon Bonaparte của Ajaccio sẽ mất hơn một giờ một chút — khiến đây trở thành một trong những chuyến công du quốc tế ngắn nhất của Đức Giáo Hoàng, với quãng đường khoảng 186 dặm. Mặc dù về mặt kỹ thuật là chuyến thăm lãnh thổ Pháp, hòn đảo Địa Trung Hải này nằm gần Ý hơn so với đất liền của Pháp.

Lịch trình của Đức Giáo Hoàng bao gồm phiên họp bế mạc của một đại hội dành riêng cho Lòng Sùng đạo Phổ thông của Địa Trung Hải vào buổi sáng, sau đó là Thánh lễ buổi chiều tại Quảng trường lịch sử Place d'Austerlitz — được người dân địa phương gọi là "U Casone".

Đức Giáo Hoàng sẽ cầu nguyện Kinh Truyền Tin cùng với các giám mục, linh mục, phó tế, người được thánh hiến và chủng sinh tại Nhà thờ chính tòa Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời của Ajaccio.

Hòn đảo Địa Trung Hải nhiều núi này nổi tiếng với các truyền thống sùng đạo đặc biệt, bao gồm lòng sùng kính sâu sắc đối với Đức Trinh Nữ Maria. Bài thánh ca không chính thức của hòn đảo, “Diu vi Salvi Regina,” ban đầu dựa trên bản dịch của “Hail, Holy Queen.” (Lạy Nữ vương Thiên đàng)

Trích từ Công vụ Tông đồ (10:38), khẩu hiệu của chuyến viếng thăm, “Chúa Giêsu đã đi khắp nơi làm điều thiện”, phản ảnh những gì các nguồn tin của Vatican mô tả là bản chất mục vụ cơ bản của sự hiện diện của Đức Giáo Hoàng giữa các tín hữu.

Logo chính thức của chuyến đi nổi bật với hình ảnh Đức Mẹ Maria, được tôn kính là Nữ hoàng Corsica, nổi bật trên nền nhạc blues Địa Trung Hải và kết hợp biểu tượng Kitô giáo truyền thống — bao gồm một cây thánh giá tượng trưng cho đức tin vào Chúa Kitô và một đường thẳng hướng xuống gợi ý sự hiện diện của Chúa Thánh Thần.

## Tại sao Đức Giáo Hoàng Phanxicô lại muốn đến Corsica?

( Ngày 24/11/2024)

Camille Dalmas của tạp chí *Aleteia*, ngày 24/11/24, cho hay: Vào ngày 15 tháng 12, Đức Phanxicô sẽ bế mạc một hội thảo về "Lòng đạo bình dân ở Địa Trung Hải" trên một hòn đảo nơi các hội đoàn là biểu hiện sống động của đức tin.

Đức Hồng Y François-Xavier Bustillo, giám mục của Ajaccio, đã nói với *La Tribune* vào Chúa Nhật, ngày 17 tháng 11 rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ đến Corsica vào giữa tháng 12. Mục đích của chuyến đi là để bế mạc một cuộc hội thảo về "Lòng đạo bình dân ở Địa Trung Hải". Vatican hiện đã xác nhận biến cố này.

Giáo phận Ajaccio và giám mục của giáo phận, Đức Hồng Y François Bustillo, đã tổ chức hội thảo, diễn ra từ ngày 14 đến ngày 15 tháng 12. Vị giám mục gốc Basque đã mời hàng chục giám mục và học giả từ Corsica, Sardinia, Tây Ban Nha, Sicily và miền nam nước Pháp chia sẻ kinh nghiệm của họ về các biểu hiện khác nhau của "lòng đạo bình dân", dù là tôn giáo, văn hóa, chính trị hay xã hội. Lòng đạo bình dân ám chỉ các biểu hiện đức tin và lòng sùng kính giữa những người trung thành của Thiên Chúa, chẳng hạn như các cuộc rước kiệu, hoặc các nghi lễ gắn liền với một số vị thánh hoặc biểu tượng nhất định.

Được Đức Hồng Y Bustillo mời một cách kín đáo, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã quyết định đích thân đóng góp vào sự suy tư này. Sự lựa chọn này có thể gây ngạc nhiên, nhưng có thể giải thích được bằng mong muốn liên tục của Đức Giáo Hoàng là đặt dân Chúa vào trung tâm của một Giáo hội thường bị cám dỗ bởi một hình thức chủ nghĩa tinh hoa — mà Đức Giáo Hoàng gọi là chủ nghĩa giáo sĩ trị.

Trong thông điệp mới nhất của mình, Dilexit nos, nói về một biểu hiện của lòng đạo đức bình dân, lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, Đức Giáo Hoàng chỉ trích gay gắt thái độ coi "Thiên Chúa là Đấng quá cao cả, tách biệt và xa cách" và do đó coi "những biểu hiện tình cảm của lòng đạo đức bình dân là nguy hiểm và cần được giáo hội giám sát". Và ngược lại với xu hướng này, Corsica có thể đối chiếu sức sống của đức tin bình dân của mình.

**Các huynh đoàn và tính đa âm**

Văn hóa lòng đạo bình dân của Corsica được đặc trưng bởi chiều kích chủ yếu dựa trên làng xã. Nó đã phát triển trong các huynh đoàn, hiệp hội của những người giáo dân phục vụ Giáo hội và đặc biệt gắn bó với vùng đất mang lại cho họ bản sắc.

Người Corsica cũng đã tạo ra một tính đa âm thánh thiêng độc đáo. Nó có nguồn gốc từ ảnh hưởng của các dòng tu hành khất — Dòng Đa Minh và Dòng Phanxicô — đối với công cuộc truyền giáo của hòn đảo và trong văn hóa mục vụ của những người chăn cừu Corsica.

Xung quanh các hội đoàn — hội đoàn đầu tiên ra đời vào thế kỷ 15 — một nền văn hóa lòng đạo phong phú đã phát triển, với các nghi lễ và lễ hội riêng, hợp tác với các giáo sĩ địa phương. Tuy nhiên, vào thế kỷ 20, những truyền thống này đã suy thoái đến mức gần như biến mất.

Đây là hậu quả của quá trình chuyển đổi nhân khẩu học của hòn đảo, với sự suy giảm dân số ở các làng mạc và sự tập trung dân số ở các thị trấn lớn hơn, nhưng cũng là hậu quả của sự mất giá của ngôn ngữ và văn hóa Corsica. Một quá trình mà Giáo hội đã đóng một vai trò, nhà nhân chủng học người Ý Alessandra Broccolini lưu ý, người tin rằng quá trình này đã được "thúc đẩy bởi việc thay thế tiếng Latinh bằng tiếng bản địa sau Công đồng Vatican II", một quá trình áp đặt các bài hát hiện đại bằng tiếng Pháp.

**Một lòng đạo gắn liền với lãnh thổ của nó**

Tuy nhiên, từ những năm 1980 trở đi, di sản tôn giáo này, vốn là một phần quan trọng của

văn hóa Corsica, đã được đổi mới trong giai đoạn khủng hoảng chứng kiến sự xuất hiện của các yêu sách dân tộc chủ nghĩa và tự chủ — một xu hướng được gọi là "*riaquistu*" ("tái thiết"). Các nhà nghiên cứu tận tụy đã giải mã các bản chép tay đa âm của thế kỷ 15 và khám phá lại các điều lệ của các huynh đoàn cổ thời. Họ đã hồi sinh các hoạt động này với thành công ngày càng tăng, đặc biệt là kể từ khi kết thúc các cuộc đấu tranh bạo lực đánh dấu những năm 1990 và 2000.

Jean-Charles Adami, người sẽ phát biểu tại hội thảo, tin rằng các huynh đoàn đã trở thành động lực thúc đẩy "hình thức hội nhập văn hóa" của đức tin ở Corsica, bao gồm việc tính đến các đặc điểm cụ thể của địa điểm và di sản tôn giáo và văn hóa hiện có.

Sự hội nhập văn hóa này thường được Đức Giáo Hoàng thúc đẩy kể từ khi bắt đầu triều giáo hoàng của ngài, nhưng rất hiếm khi liên quan đến Giáo hội phương Tây thế tục hóa, mà ngài dễ dàng chỉ trích hơn vì có hình thức "cứng ngắc" trong mối quan hệ với các truyền thống.

Adami cũng lưu ý rằng động lực "tái thiết tính thôn dã" do các huynh đoàn thúc đẩy phù hợp với bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng về vùng ngoại vi, nhưng cũng thẩm thấu với giáo huấn về sinh thái và xã hội của Laudato si'. Đây là tất cả các chủ đề mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể phát triển trong chuyến thăm của mình đến Ajaccio.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi những người Công Giáo trẻ xây dựng một thế giới bắt nguồn từ vương quyền của Chúa Kitô

(Ngày 24/11/2024)

AC Wimmer của Phòng tin tức CNA, ngày 24 tháng 11 năm 2024, cho hay: Nhân dịp lễ trọng thể Chúa Kitô Vua và kết thúc năm phụng vụ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chủ trì Thánh lễ tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô vào Chủ Nhật, kêu gọi những người Công Giáo trẻ từ chối sự tung hô hời hợt và đón nhận chứng tá Kitô giáo đích thực.

Cuộc tụ họp bao gồm nghi lễ Ngày Giới trẻ Thế giới thường niên và có sự kiện trao các biểu tượng hành hương — cây thánh giá Ngày Giới trẻ Thế giới, lần đầu tiên được Thánh Gioan Phaolô II trao cho giới trẻ vào năm 1984, và biểu tượng Đức Mẹ, được gọi là Salus Populi Romani (Đức Bà Phù Hộ Dân Rôma) — từ thanh thiếu niên Bồ Đào Nha cho những người anh chị em Hàn Quốc của họ, những người sẽ tổ chức Ngày Giới trẻ Thế giới tại Seoul vào năm 2027.

Khi năm phụng vụ của Giáo hội sắp kết thúc, Đức Giáo Hoàng đã suy gẫm về cách niềm vui và tình yêu Kitô giáo vẫn tồn tại ngay cả trong những thách thức hoàn cầu. "Chỉ trong tình yêu, chúng ta mới có thể sống, phát triển và nở rộ trong phẩm giá trọn vẹn của mình", Đức Phanxicô nói, nhấn mạnh rằng tình yêu đích thực không thể mua hoặc bán được mà "là miễn phí, đó là tự hiến chính mình".

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh đến những gì ngài gọi là "những ngọn đèn nhỏ" mang lại sức mạnh cho chứng tá Kitô giáo: "những ngọn đèn nhỏ này: tình cảm chung thủy của vợ chồng — một điều tuyệt đẹp; niềm vui ngây thơ của trẻ em — đây là một niềm vui tuyệt đẹp; sự nhiệt tình của những người trẻ tuổi — hãy nhiệt tình, tất cả các bạn; và chăm sóc người già".

“Các bạn trẻ thân mến, hãy cẩn thận đừng để bị cuốn theo ảo tưởng. Hãy cụ thể vì thực tế là cụ thể”, Đức Giáo Hoàng nói trong bài giảng của mình. “Những gì còn lại, như Chúa Kitô dạy chúng ta, thì khác: Đó là những công trình của tình yêu. Đây là những gì còn lại và làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp!”

Đề cập đến áp lực lan rộng của mạng xã hội và sự tung hô của xã hội, Đức Phanxicô đã cảnh cáo: “Đừng trở thành ‘ngôi sao trong một ngày’ trên mạng xã hội hoặc trong bất cứ bối cảnh nào khác! Các con được kêu gọi tỏa sáng trên bầu trời rộng lớn hơn”.

Trong một đoạn văn mạnh mẽ về các cuộc xung đột hiện tại, Đức Giáo Hoàng đã đặt ra những câu hỏi sâu sắc về trách nhiệm giải trình trước Chúa: “Những kẻ áp bức người dân, những kẻ gây chiến, khuôn mặt của họ sẽ như thế nào khi đứng trước Chúa? ‘Tại sao các ngươi lại bắt đầu cuộc chiến đó? Tại sao các ngươi lại phạm tội giết người?’ Họ sẽ phản ứng thế nào?”

Trong bối cảnh những thách thức hoàn cầu này, Đức Phanxicô đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của những người trẻ trong việc làm chứng cho thông điệp hòa bình và hy vọng của Chúa Kitô. Thánh giá Ngày Giới trẻ Thế giới — một cây thánh giá bằng gỗ đơn giản được Thánh Gioan Phaolô II trao tặng cho giới trẻ vào năm 1984 như một biểu tượng cho tình yêu của Chúa Kitô dành cho nhân loại — kể từ đó đã đi khắp thế giới, trở thành một dấu hiệu mạnh mẽ của đức tin và sự hòa giải.

Phát biểu với các đại biểu Hàn Quốc nhận cây thánh giá lịch sử này, Đức Phanxicô nói: “Các bạn, những người Hàn Quốc trẻ tuổi, sẽ nhận được cây thánh giá của Chúa chúng ta, cây thánh giá của sự sống, dấu chỉ của chiến thắng, nhưng các bạn không đơn độc: Các bạn sẽ nhận được nó cùng với Mẹ của chúng ta. Chính Đức Maria luôn đồng hành cùng chúng ta trên hành trình hướng về Chúa Giêsu. Chính Đức Maria là người trong những lúc khó khăn luôn ở bên thập giá để giúp đỡ chúng ta, vì Mẹ là mẹ của chúng ta, Mẹ là Mẹ. Hãy luôn ghi nhớ Đức Maria.”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhấn mạnh đến lễ phong thánh sắp tới cho Chân phước Pier Giorgio Frassati, một hình mẫu về đức tin và lòng bác ái của tuổi trẻ, người có lòng tận tụy không mệt mỏi với Chúa và phục vụ người nghèo vẫn tiếp tục truyền cảm hứng cho nhiều thế hệ. Lễ phong thánh sẽ diễn ra trong Năm Thánh cho Giới trẻ vào tháng 8 năm 2025, mang đến cho những người Công Giáo trẻ một tấm gương mạnh mẽ về việc sống tình yêu của Chúa Kitô trong hành động.

Thánh lễ kết thúc với việc thanh thiếu niên Bồ Đào Nha trao cây thánh giá WYD và biểu tượng Đức Mẹ Maria cho những người bạn Hàn Quốc của họ, tượng trưng cho hành trình đức tin liên tục hướng đến WYD Seoul 2027.

Sau đó, khi phát biểu trước những người hành hương tụ họp tại Quảng trường Thánh Phêrô để đọc kinh Truyền tin, Đức Phanxicô đã suy gẫm về cuộc đối thoại của Chúa Giêsu với Pontius Pilate, nhấn mạnh rằng vương quyền của Chúa Kitô hoàn toàn khác biệt với quyền lực thế gian. Đức Giáo Hoàng tập trung vào hai từ khóa trong bài đọc Tin Mừng trong ngày: “vua” và “thế gian”.

“Chúa Giêsu là vua vì Ngài là nhân chứng: Ngài là người nói sự thật,” Đức Giáo Hoàng nói, theo bản dịch chính thức. “Quyền năng của vua Giêsu, Ngôi Lời nhập thể, nằm trong lời chân thật và hiệu quả của Người, lời biến đổi thế giới.”

Trong khi thế giới của Phi-la-tô là “nơi kẻ mạnh chiến thắng kẻ yếu,” Đức Phanxicô giải thích, “thật vậy, thế giới của Chúa Giêsu là thế giới mới, thế giới vĩnh cửu, mà Chúa chuẩn bị cho tất cả mọi người bằng cách hiến mạng sống mình để cứu rỗi chúng ta.”

## Đức Giáo Hoàng trích dẫn ‘Amoris laetitia’ về tín lý trong ghi chú thực hiện tính đồng nghị

Ngày 25/11/2024

Luke Coppen của tạp chí *The Pillar*, ngày 26 tháng 11 năm 2024, tường trình rằng: Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trích dẫn các nguyên tắc trong tông huấn năm 2016 của ngài là *Amoris laetitia* vào thứ Hai, trong một ghi chú kêu gọi thực hiện tài liệu cuối cùng của thượng hội đồng về tính đồng nghị tại các giáo phận trên toàn thế giới.

Trong một bản văn dài khoảng 900 hạn từ được công bố vào ngày 25 tháng 11, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng tiến trình đồng nghị hoàn cầu không kết thúc với Thánh lễ bế mạc của thượng hội đồng vào ngày 27 tháng 10. Ngài tuyên bố rằng khi các giám mục chuẩn bị báo cáo trước các chuyến thăm ad limina của họ tới Rome — diễn ra khoảng năm năm một lần — họ sẽ cần giải thích cách họ đã thực hiện tài liệu cuối cùng trong giáo phận của mình ra sao.

Suy ngẫm về cách các Giáo hội địa phương nên thực hiện các nghị quyết của Thượng hội đồng, Đức Giáo Hoàng cho biết ngài muốn lặp lại "với sự tin tưởng" những gì ngài đã viết trong *Amoris laetitia*, một bản văn được ban hành vào cuối các Thượng hội đồng về gia đình trong các năm 2014-2015.

Trích dẫn đoạn thứ ba của tông huấn năm 2016, ngài nói rằng "không phải mọi cuộc thảo luận về các vấn đề giáo lý, đạo đức hoặc mục vụ đều cần được giải quyết bằng sự can thiệp của huấn quyền."

“Sự thống nhất giữa giáo lý và thực hành chắc chắn là cần thiết trong Giáo hội, nhưng điều này không loại trừ nhiều cách diễn giải một số khía cạnh của giáo lý đó hoặc rút ra những hậu quả nhất định từ đó”, Đức Giáo Hoàng nói.

“Điều này sẽ luôn đúng khi Chúa Thánh Thần hướng dẫn chúng ta đến với toàn bộ chân lý… cho đến khi Người dẫn chúng ta trọn vẹn vào mầu nhiệm của Chúa Kitô và giúp chúng ta nhìn mọi vật như Người nhìn. Hơn nữa, mỗi quốc gia hoặc khu vực có thể tìm kiếm các giải pháp phù hợp hơn với văn hóa của mình và nhạy cảm với các truyền thống và nhu cầu địa phương của mình”.

Trích dẫn này theo sau lời tái khẳng định của Đức Giáo Hoàng rằng văn kiện cuối cùng của Thượng hội đồng nên được coi là một phần của giáo huấn thông thường của Giáo hoàng.

“Văn kiện cuối cùng sẽ là một phần của giáo huấn thông thường của Người kế vị Thánh Phêrô… và vì vậy, tôi yêu cầu chấp nhận”, Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết.

“Nó đại diện cho một hình thức thực hành giáo huấn đích thực của Giám mục Rôma, với một số đặc điểm mới lạ nhưng trên thực tế tương ứng với những gì tôi có cơ hội chỉ ra vào ngày 17 tháng 10 năm 2015, khi tôi tuyên bố rằng tính đồng nghị là khuôn khổ diễn giải thích hợp để hiểu về thừa tác vụ phẩm trật”.

Đức Giáo Hoàng đang nhắc đến một bài phát biểu đánh dấu kỷ niệm 50 năm thành lập Thượng hội đồng giám mục, trong đó ngài mô tả tính đồng nghị là “một chiều kích cấu thành của Giáo hội” và cho biết nó cung cấp một “khuôn khổ diễn giải thích hợp hơn” để hiểu về thừa tác vụ phẩm trật của Giáo hội.

Trong ghi chú mới của ngài, được ký ngày 24 tháng 11, Lễ trọng Chúa Kitô Vua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc lại rằng khi ngài phê chuẩn văn kiện cuối cùng của Thượng hội đồng vào ngày 26 tháng 10, ngài đã nói rằng văn bản này “không hoàn toàn mang tính chuẩn mực” và việc áp dụng nó sẽ “yêu cầu một số hình thức trung gian”.

“Điều này không có nghĩa là nó không cam kết các Giáo hội ngay từ bây giờ phải đưa ra quyết định phù hợp với các chỉ dẫn của nó”, ngài nói. “Các Giáo hội địa phương và các nhóm Giáo hội hiện được yêu cầu thực hiện, trong nhiều bối cảnh khác nhau, các chỉ dẫn có thẩm quyền có trong tài liệu, thông qua các quá trình phân định và ra quyết định được luật pháp và chính tài liệu hình dung.”

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng các vấn đề gây tranh cãi được giao phó giữa phiên họp đầu tiên và thứ hai của Thượng hội đồng về tính đồng nghị cho 10 “nhóm nghiên cứu” cần được xem xét kỹ lưỡng hơn.

Các nhóm này dự kiến sẽ báo cáo với Đức Giáo Hoàng vào năm 2025 về các chủ đề như phó tế nữ, tiêu chuẩn lựa chọn giám mục và “phân định chung về các vấn đề giáo lý, mục vụ và đạo đức gây tranh cãi.”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết các chủ đề khác có thể được thêm vào 10 chủ đề hiện tại, “theo quan điểm của các quyết định cần thiết.” Nhưng Đức Giáo Hoàng cũng lưu ý rằng tài liệu cuối cùng bao gồm các điều khoản mà các giáo phận và các cơ quan Giáo hội khu vực có thể thực hiện ngay lập tức.

“Trong nhiều trường hợp, đó là vấn đề thực hiện hữu hiệu những gì đã được quy định trong luật hiện hành, cả luật La tinh và luật Đông phương,” ngài viết.

“Trong những trường hợp khác, có thể tiến hành, thông qua sự phân định đồng nghị và trong khuôn khổ các khả thể được tài liệu cuối cùng chỉ ra, để kích hoạt một cách sáng tạo các hình thức mới của tính thừa tác và hành động truyền giáo, thử nghiệm và đưa các kinh nghiệm vào quá trình xác minh.”

“Các hình thức mới của tính thừa tác” có thể ám chỉ một phần của tài liệu cuối cùng yêu cầu

các Giáo hội địa phương phân định những đặc sủng nào được tìm thấy trong số những người giáo dân đòi hỏi "một hình thức thừa tác."

"Không phải tất cả các đặc sủng đều cần được định hình thành các thừa tác vụ, cũng không phải tất cả những người đã chịu phép rửa đều cần trở thành các thừa tác viên, cũng không phải tất cả các chức thánh đều cần được thiết lập," tài liệu cho biết.

"Để một đặc sủng được định hình thành một thừa tác vụ, cộng đồng phải xác định một nhu cầu mục vụ thực sự. Điều này nên đi kèm với sự phân định do mục tử thực hiện, người cùng với cộng đồng, sẽ đưa ra quyết định về việc có cần thành lập một thừa tác vụ mới hay không."

Trong ghi chú, Đức Giáo Hoàng cho biết "giai đoạn thực hiện" của tiến trình đồng nghị sẽ được giám sát bởi Tổng thư ký của Thượng hội đồng, cơ quan Vatican đã tổ chức thượng hội đồng về tính đồng nghị, và các bộ của Giáo triều Rôma.

## Những sửa đổi đối với Nghi thức tang lễ của Giáo hoàng có ý nghĩa gì?

(Ngày 25/11/2024)

Chuyên gia về Vatican, Andrea Gagliarducci của *National Catholic Register*, ngày 25 tháng 11 năm 2024, nhận định rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người sẽ bước sang tuổi 88 vào ngày 17 tháng 12, hiện đã biết chính xác tang lễ cuối cùng của mình sẽ như thế nào.

Các chi tiết cụ thể được nêu trong ấn bản thứ hai của *Ordo Exsequiarum Romani Pontificis*, do Văn phòng Lễ nghi Phụng vụ của Giáo hoàng biên soạn và công bố cho công chúng vào ngày 19 tháng 11.

Theo *Vatican News*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người đã phê duyệt các nghi lễ đã được sửa đổi vào tháng 4, đã nhận được bản sao đầu tiên của tập sách in vào ngày 4 tháng 11.

Các bản sửa đổi phản ảnh mong muốn của Đức Phanxicô là đơn giản hóa các nghi lễ và trong một số trường hợp, loại bỏ các truyền thống có từ nhiều thế kỷ trước mà nguồn gốc cổ xưa của chúng đã trở nên khó giải mã ngay cả đối với các chuyên gia của Vatican.

Nhưng trong khi một số chi tiết đã thay đổi, thì bản chất của tang lễ của giáo hoàng thì không: Đây vẫn là một sự kiện công khai được đánh dấu bằng sự chú ý và các nghi thức đặc biệt mà người ta mong đợi để tôn vinh một nhà lãnh đạo thế giới quan trọng.

Đây vẫn là trường hợp, mặc dù Đức Phanxicô muốn đảm bảo rằng "lễ tang của Giám mục Rôma là của một mục tử và một môn đệ của Chúa Kitô, chứ không phải của một người quyền lực của thế giới này", như Đức Tổng Giám Mục Diego Ravelli, người dẫn chương trình nghi lễ giáo hoàng, đã giải thích.

Vậy điều gì đã thay đổi?

Trước hết, việc chứng nhận cái chết của Giáo hoàng không còn diễn ra trong căn phòng nơi ngài qua đời mà diễn ra trong nhà nguyện riêng của ngài. Trước khi chứng nhận này, thị thần

[*camerlengo*], vị giáo phẩm điều hành Vatican trong khoảng thời gian từ khi một giáo hoàng qua đời hoặc từ chức cho đến khi bầu ra người kế nhiệm, sẽ gọi giáo hoàng bằng tên rửa tội của ngài ba lần, xác nhận rằng không có phản hồi. Tên rửa tội được sử dụng thay vì tên giáo hoàng, vì danh tính và chức năng giáo hoàng của giáo hoàng đã khuất sẽ chấm dứt sau khi ngài qua đời.

Một thay đổi khác là thi thể của giáo hoàng được đặt ngay vào bên trong một chiếc quan tài mở, thay vì một chiếc quan tài nâng cao, được gọi là *canaletto* ("giường chết"), như đã xảy ra với Đức Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô XVI. Ngoài ra, các nghi lễ được sửa đổi đã loại bỏ việc sử dụng ba chiếc quan tài — một chiếc bằng gỗ bách, một chiếc bằng chì và một chiếc bằng gỗ sồi.

Thay vào đó, thi hài được đặt trong một chiếc quan tài gỗ đơn giản có lớp lót bằng kẽm và được chuyển ngay đến Vương cung thánh đường Thánh Phê-rô, mà không cần phải đi qua Cung điện Tông đồ để được trưng bày thêm như trước đây.

Việc chia thành "ba chặng vẫn còn, tức là ba chặng trong hành trình của Đức Giáo Hoàng quá cố: đầu tiên là tại nhà của người quá cố, sau đó là tại Vương cung thánh đường và cuối cùng là tại nơi chôn cất".

Chặng thứ ba đánh dấu một sự sửa đổi lớn khác: Đức Giáo Hoàng có thể được chôn cất bên ngoài Vatican nếu ngài muốn. Như chúng ta đã biết, Đức Phanxicô đã làm như vậy: Ngài sẽ được chôn cất tại *Santa Maria Maggiore* [Nhà thờ Đức Bà Cả], cùng với năm vị giáo hoàng khác đã chọn Vương cung thánh đường đó làm nơi an nghỉ cuối cùng của mình.

Người ta cũng nói về việc sửa đổi toàn diện *Ordo* mới liên quan đến các bản văn và bản dịch đã được hòa hợp. *Ordo* cũng cập nhật Kinh cầu Các Thánh. Những bài hát này được hát trong các nghi thức tang lễ trong quá trình chuyển đến Vương cung thánh đường Thánh Phê-rô và trong lời cầu nguyện truyền thống của Giáo hội Rôma.

Truyền thống novemdiales vẫn còn — tức chín ngày Thánh lễ cầu nguyện cho cố giáo hoàng, mặc dù đã được sửa đổi, bao gồm các lời cầu nguyện từ Sách lễ Rôma và bỏ qua các bài đọc.

Phong tục đã có là cử hành 100 Thánh lễ để thương tiếc vị giáo hoàng đã khuất. Điều này là do trách nhiệm mà một người được kêu gọi càng quan trọng thì khả thể mắc lỗi và phạm tội càng lớn, do đó, các lời khẩn cầu và cầu nguyện càng cần thiết. Người ta không biết liệu truyền thống này có bị bãi bỏ hay không, nhưng nó không nhất thiết phải là một phần của *Ordo*.

Những điều chỉnh tương đối nhỏ như vậy không thay đổi một sự kiện quan trọng, theo ghi chú của Đức ông Stefano Sanchirico, một viên chức của Văn khố Tông đồ Vatican và là giáo sư lịch sử của Giáo triều Rôma: Cái chết của giáo hoàng và việc trưng bày thi hài của ngài là công khai.

“Thật vậy, cái chết và những khoảnh khắc trước đó trở thành cơ hội để đưa ra lời chứng tối cao về đức tin vào sự phục sinh”, đức ông, cựu giám mục của Phòng chờ của Đức Thánh

Cha, cho biết.

Trước cuộc cải cách này, những cải cách cuối cùng đối với nghi thức tang lễ của các giáo hoàng là những cải cách được Thánh Gioan Phaolô II chấp thuận và được Đức Tổng Giám Mục Piero Marini giám sát với tư cách là người chủ trì các buổi lễ phụng vụ của giáo hoàng.

Như Đức Tổng Giám Mục Ravelli giải thích, sách nghi lễ mới "không được thiết kế như một sách lễ toàn diện, mà đúng hơn là một *ordo* theo đúng nghĩa — một hướng dẫn chứa các hướng dẫn nghi lễ, việc phát triển các nghi thức và bản văn chuyên biệt, trong khi tham chiếu các sách phụng vụ hiện hành như sách lễ, sách bài đọc và ca tiến cấp cho mọi điều khác". Ngài cho biết: "kết quả là một cuốn được đơn giản hóa, dễ dàng tham khảo và chính xác trong các hướng dẫn nghi thức của nó".

## Ngoại trưởng Hoa Kỳ Blinken gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Các cuộc đàm phán tại Vatican về vấn đề Trung Đông và Ukraine

(Ngày 27/11/2024)

AC Wimmer của Phòng tin tức *CNA*, ngày 27 tháng 11 năm tường trình rằng: Ngoại trưởng Hoa Kỳ Antony Blinken đã gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào sáng thứ Tư tại Vatican.

Mặc dù Tòa thánh không bình luận về bản chất của cuộc gặp, Bộ Ngoại giao cho biết các cuộc thảo luận tập trung vào các cuộc xung đột đang diễn ra ở Trung Đông và Ukraine trong bối cảnh chuyến công du ngoại giao rộng lớn hơn ở châu Âu.

Trong cuộc họp tại Vatican vào ngày 27 tháng 11, Blinken được cho là đã nhắc đến "những kỷ niệm tuyệt vời" về cuộc gặp trước đó của ông với Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào tháng 6 năm 2021, nhấn mạnh cuộc đối thoại đang diễn ra giữa Tòa thánh và Washington về các vấn đề cùng quan tâm.

Các mục chính trong chương trình nghị sự bao gồm lệnh ngừng bắn giữa Israel và Lebanon vừa được công bố và các nỗ lực giải quyết tác động nhân đạo của cuộc xâm lược Ukraine của Nga, theo thông tin từ Bộ Ngoại giao chia sẻ với các phóng viên.

Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ Antony Blinken gặp Hồng Y Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Vatican và Tổng giám mục Paul Gallagher, Bộ trưởng Quan hệ với các quốc gia, trong các cuộc thảo luận tại Vatican vào ngày 27 tháng 11 năm 2024.

Sau cuộc gặp gỡ là các cuộc hội đàm riêng với Ngoại trưởng Vatican Hồng Y Pietro Parolin và Tổng giám mục Paul Gallagher, Bộ trưởng Quan hệ với các quốc gia.

Chuyến thăm Vatican của Blinken diễn ra trong bối cảnh ông tham dự Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao G7 tại Ý, nơi đại diện của các nền kinh tế dân chủ hàng đầu thế giới đang tập trung để giải quyết nhiều cuộc khủng hoảng quốc tế.

Các cuộc thảo luận của G7, diễn ra từ ngày 23 đến 27 tháng 11 theo nhiệm kỳ chủ tịch luân phiên năm 2024 của Ý, tập trung nhiều vào các cuộc xung đột ở Ukraine và Trung Đông, cũng như an ninh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và các cuộc khủng hoảng đang diễn ra ở

Haiti và Sudan.

Thứ Bảy tuần trước, các nhà lãnh đạo G7 đã củng cố cam kết hỗ trợ Ukraine thông qua các lệnh trừng phạt liên tục đối với Nga và các biện pháp khác.

Hiện tại, Ý đang giữ chức chủ tịch luân phiên của G7. Các quốc gia thành viên khác là Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Pháp, Đức và Anh.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô xác nhận kế hoạch thăm Thổ Nhĩ Kỳ để kỷ niệm công đồng Ni-xê-a lịch sử

(Ngày 28/11/2024)

Hannah Brockhaus của *CNA*, ngày 28 tháng 11 năm, loan tin: Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói với một nhóm các nhà thần học vào thứ năm rằng ngài có kế hoạch thăm Thổ Nhĩ Kỳ để kỷ niệm 1.700 năm Công đồng Ni-xê-a vào năm 2025.

Bartholomew I, Thượng phụ Chính thống giáo Đông phương của Constantinople, đã dự đoán rằng Đức Phanxicô sẽ thực hiện chuyến đi trong các bình luận với các phóng viên vào tháng 5. Vào tháng 9, ngài xác nhận rằng chuyến đi chung dự kiến sẽ diễn ra vào cuối tháng 5 năm 2025.

Công đồng Ni-xê-a diễn ra tại thành phố cổ Ni-xê-a vào năm 325 sau Công nguyên thuộc Đế quốc La Mã cũ, hiện là thành phố İznik ngày nay, ở phía tây bắc Thổ Nhĩ Kỳ, cách Istanbul khoảng 70 dặm.

"Tôi dự định sẽ đến đó", Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với các thành viên của Ủy ban Thần học Quốc tế vào ngày 28 tháng 11.

Ngài nói rằng Công đồng Ni-xê-a "là một cột mốc trong hành trình của Giáo hội và của toàn thể nhân loại, bởi vì đức tin vào Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa đã nhập thể vì chúng ta và vì sự cứu rỗi của chúng ta, đã được hình thành và tuyên xưng như một ngọn đèn soi sáng ý nghĩa của thực tại và vận mệnh của toàn bộ lịch sử".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp Ủy ban Thần học Quốc tế trong cuộc họp toàn thể của họ tại Vatican. Ngài lưu ý rằng điều quan trọng là cuộc họp của ủy ban bao gồm việc soạn thảo một tài liệu về "ý nghĩa hiện tại của đức tin được tuyên xưng tại Ni-xê-a".

"Một tài liệu như vậy có thể có giá trị, trong suốt năm Thánh, để nuôi dưỡng và đào sâu đức tin của các tín hữu và, bắt đầu từ hình ảnh Chúa Giêsu, cũng cung cấp những hiểu biết sâu sắc và suy gẫm hữu ích cho một mô hình văn hóa và xã hội mới, được truyền cảm hứng chính xác từ nhân tính của Chúa Kitô," Đức Giáo Hoàng nói.

Công đồng Ni-xê-a là công đồng đại kết đầu tiên trong Giáo hội. Công đồng này được Giáo Hội Công Giáo, Giáo hội Chính thống giáo Đông phương, và các cộng đồng Kitô giáo khác chấp nhận tính hợp lệ của các công đồng của giáo hội sơ khai.

Nó có trước Ly giáo Can-xê-đoan — đã tách hiệp thông Chính thống giáo Đông phương khỏi

Rome — hơn 100 năm và trước Đại ly giáo — đã tách Giáo hội Chính thống giáo Đông phương khỏi Rome — hơn 700 năm.

Trong công đồng, các giám mục đã lên án tà giáo Ariô, là tà giáo cho rằng Chúa Con được Chúa Cha tạo ra. Ariô, một linh mục sẽ bị vạ tuyệt thông vì truyền bá tà giáo, đã không chấp nhận rằng Chúa Con đồng hằng hữu với Chúa Cha.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói trong một cuộc họp với phái đoàn của Tòa Thượng phụ Đại kết Constantinople vào tháng 6 rằng ngài "hết lòng" muốn thực hiện chuyến đi đến Ni-xê-a để kỷ niệm ngày kỷ niệm quan trọng với Đức Bartholomew I.

Nếu ngài đến Thổ Nhĩ Kỳ, một chuyến đi vẫn chưa được Vatican xác nhận, thì chuyến đi sẽ diễn ra trong bối cảnh Năm Thánh bận rộn của Đức Giáo Hoàng.

“Công đồng Ni-xê-a, khi khẳng định rằng Chúa Con có cùng bản chất với Chúa Cha, đã nhấn mạnh một điều cốt yếu: trong Chúa Giêsu, chúng ta có thể biết được khuôn mặt của Thiên Chúa và đồng thời, cũng biết được khuôn mặt của con người, khám phá ra chính mình là con cái trong Chúa Con và là anh em giữa chúng ta,” Đức Phanxicô phát biểu vào thứ năm. “Một tình huynh đệ, một tình huynh đệ bắt nguồn từ Chúa Kitô, trở thành một nhiệm vụ đạo đức cơ bản đối với chúng ta.”

“Thực thế, ngày nay, trong một thế giới phức tạp và thường xuyên phân cực, bị đánh dấu một cách bi thảm bởi xung đột và bạo lực, tình yêu của Thiên Chúa được mặc khải trong Chúa Kitô và được ban cho chúng ta trong Chúa Thánh Thần trở thành lời kêu gọi mọi người học cách bước đi trong tình huynh đệ và trở thành những người xây dựng công lý và hòa bình,” ngài nói thêm.

Trong bài phát biểu trước các nhà thần học của ủy ban thần học quốc tế, Đức Giáo Hoàng cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của tính đồng nghị.

“Tôi muốn nói rằng đã đến lúc phải thực hiện một bước đi dũng cảm: phát triển một nền thần học về tính đồng nghị, một sự suy tư thần học giúp đỡ, khuyến khích và đồng hành với tiến trình thượng hội đồng, hướng đến một giai đoạn truyền giáo mới, sáng tạo hơn và táo bạo hơn, lấy cảm hứng từ kerygma [giáo lý sơ truyền] và liên quan đến mọi thành phần của Giáo hội,” ngài nói.

## Đức Giáo Hoàng cho biết thánh Charles de Foucauld đã giúp ngài vượt qua khủng hoảng

(Ngày 01/12/2024)

Kathleen N. Hattrup, trên *Aleteia* ngày 18/05/22 - cập nhật ngày 01/12/23, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết tinh thần của Thánh Charles de Foucauld đã đóng vai trò quan trọng trong những năm ngài theo học thần học. Ngày lễ của Thánh Charles là ngày 1 tháng 12.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cảm ơn Thánh Charles de Foucauld, người mà ngài đã phong thánh vào ngày 15 tháng 5 năm 2022, nói rằng tinh thần của vị thánh người Pháp này "đã

giúp ích cho tôi rất nhiều khi tôi đang học thần học" và "giúp tôi rất nhiều để vượt qua khủng hoảng".

Đức Giáo Hoàng đã chia sẻ lòng sùng kính cá nhân của mình với các thành viên trong gia đình tinh thần của Charles de Foucauld (1858-1916), những người mà ngài đã tiếp kiến trong buổi tiếp kiến vào ngày 18 tháng 5 năm 2022.

Đức Giáo Hoàng đã gặp khoảng 50 đại diện ngay trước buổi tiếp kiến chung vào thứ Tư tại một văn phòng bên ngoài Hội trường Paul VI.

Tôi cũng muốn cảm ơn Thánh Charles de Foucauld vì linh đạo của ngài đã giúp ích cho tôi rất nhiều khi tôi đang học thần học, một thời kỳ trưởng thành và cũng là khủng hoảng, và điều đó đã đến với tôi thông qua Cha Paòli và qua các cuốn sách của [René] Voillaume, mà tôi thường xuyên đọc, và đã giúp tôi rất nhiều để vượt qua khủng hoảng và tìm ra một cách sống Kitô giáo đơn giản hơn, ít theo chủ nghĩa Pelagian hơn, gần gũi hơn với Chúa. Tôi cảm ơn Thánh nhân và làm chứng về điều này, vì nó đã giúp ích cho tôi rất nhiều.

Voillaume là người sáng lập Dòng Tiểu đệ Chúa Giêsu, một dòng tu được truyền cảm hứng bởi Charles de Foucauld. Dòng Tiểu đệ được thành lập vào năm 1933 tại Pháp và lần đầu tiên được thành lập tại Algeria thuộc Pháp ở Bắc Phi.

Đức Giáo Hoàng đã cảnh báo về khái niệm "Pelagian" về sự thánh thiện trong bài giảng của mình tại Thánh lễ phong thánh cho Thánh Charles. Tà giáo do Pelagius thúc đẩy vào đầu những năm 400 là sự bác bỏ tội nguyên tổ và thúc đẩy ý tưởng cho rằng bằng chính nỗ lực của mình, con người có thể đạt được sự công chính.

Đôi khi, bằng cách nhấn mạnh quá mức vào những nỗ lực làm việc thiện, chúng ta đã tạo ra một lý tưởng thánh thiện quá mức dựa trên chính mình, vào bản chất anh hùng của bản thân, vào khả năng từ bỏ, vào sự sẵn sàng hy sinh bản thân để đạt được phần thưởng. Đôi khi, điều này có vẻ như là một cách nhìn nhận cuộc sống và sự thánh thiện quá mức theo kiểu "Pelagian". Chúng ta đã biến sự thánh thiện thành một mục tiêu không thể đạt được. Chúng ta đã tách nó ra khỏi cuộc sống hàng ngày, thay vì tìm kiếm nó và đón nhận nó trong những thói quen hàng ngày, trong bụi bặm trên đường phố, trong những thử thách của cuộc sống thực và, theo lời của Thánh Teresa thành Avila nói với các chị em của mình, "giữa những chiếc nồi và chảo". Trở thành môn đệ của Chúa Giêsu và tiến bước trên con đường thánh thiện trước hết và quan trọng nhất là để bản thân được biến đổi bởi sức mạnh tình yêu của Thiên Chúa. Chúng ta đừng bao giờ quên quyền tối thượng của Thiên Chúa đối với bản thân, của Chúa Thánh Thần đối với xác thịt, của ân sủng đối với việc làm. Vì đôi khi chúng ta coi trọng bản thân, xác thịt và việc làm hơn. Không, quyền tối thượng là quyền của Thiên Chúa trên bản thân, của Chúa Thánh Thần trên xác thịt, của ân sủng trên việc làm.

**Tiên tri của thời đại chúng ta**

Trong bài phát biểu ngắn gọn của mình, người kế nhiệm Thánh Phêrô đã gọi Thánh Charles là "một tiên tri của thời đại chúng ta", người "biết cách làm sáng tỏ bản chất và tính phổ quát của đức tin".

Điều cốt yếu đối với đức tin của Thánh Charles, Đức Giáo Hoàng nói, "ý nghĩa của đức tin" được cô đọng "thành hai từ đơn giản, trong đó có tất cả mọi điều: 'Iesus - Caritas'; và trên hết, trở về với tinh thần nguồn gốc, tinh thần Nadarét ".

Tôi hy vọng rằng anh chị em cũng như Anh Charles, sẽ tiếp tục tưởng tượng ra Chúa Giêsu đang bước đi giữa mọi người, người kiên nhẫn thực hiện công việc khó nhọc, người sống cuộc sống thường nhật của một gia đình và của một thành phố. Chúa vui biết bao khi thấy Người được noi gương theo cách nhỏ bé, khiêm nhường, chia sẻ với người nghèo! Charles de Foucauld, trong sự im lặng của cuộc sống ẩn sĩ, trong sự thờ phượng và phục vụ anh em mình, đã viết rằng trong khi "chúng ta có xu hướng ủng hộ các việc làm, những tác động của chúng có thể nhìn thấy và hữu hình, thì Chúa dành vị trí đầu tiên cho tình yêu và sau đó là sự hy sinh được truyền cảm hứng từ tình yêu và sự vâng phục xuất phát từ tình yêu' (Thư gửi Marie de Bondy, ngày 20 tháng 5 năm 1915)."

"Là một Giáo hội, chúng ta cần quay trở lại với điều cốt yếu – quay trở lại với điều cốt yếu! – không để lạc vào quá nhiều vấn đề thứ yếu, với nguy cơ đánh mất sự tinh khiết đơn giản của Tin mừng", Đức Giáo Hoàng thúc giục.

Và tính phổ quát, đối với Thánh Charles de Foucauld, là về việc sống "cuộc sống Kitô hữu của mình như một người anh em với tất cả mọi người, bắt đầu từ những điều nhỏ nhất".

Ngài đã viết: "Tôi muốn mọi Ki-tô hữu, người Hồi giáo, Do Thái và những người thờ ngẫu tượng coi tôi như anh em của họ, người anh em phổ quát" (Thư gửi Marie de Bondy, ngày 7 tháng 1 năm 1902). Và để làm được điều này, ngài đã mở cửa nhà mình để nó có thể trở thành "một bến cảng" cho tất cả mọi người, "nơi trú ẩn của Người Chăn Chiên Nhân Lành". Tôi cảm ơn anh chị em đã làm chứng tá này, điều này mang lại rất nhiều điều tốt đẹp, đặc biệt là vào thời điểm có nguy cơ khép lại chủ nghĩa cá biệt, khoảng cách ngày càng tăng, mất dấu anh chị em mình. Thật không may, chúng ta thấy điều này trên báo chí hàng ngày.

**Chứng tá rõ ràng nhất về Chúa Giêsu: Niềm vui**

Cuối cùng, Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng Thánh Charles là một tông đồ của niềm vui.

Anh Charles, trong những khó khăn và nghèo đói của sa mạc, từng nhận xét: "Linh hồn tôi luôn vui mừng" (Thư gửi Cha Huvelin, ngày 1 tháng 2 năm 1898). Các chị em và anh em thân mến, xin Đức Mẹ ban cho anh chị em biết trân trọng và nuôi dưỡng cùng một niềm vui, vì niềm vui là lời chứng rõ ràng nhất mà chúng ta có thể trao cho Chúa Giêsu ở mọi nơi và mọi lúc.

**Một người được Đức Phanxicô yêu thích**

Vị ẩn sĩ thánh thiện của sa mạc Sahara là một hình mẫu tham chiếu cho Đức Giáo Hoàng người Argentina. Ngài đã đề cập đến ngài trong hai thông điệp và ba tông huấn, và ngài đã cung cấp tiểu sử của ngài cho các thành viên của Giáo triều vào cuối lời chào mừng của mình vào ngày 21 tháng 12 năm 2020.

Hiệp hội gia đình thiêng liêng của Charles de Foucauld có 20 nhóm được thành lập từ năm 1909 đến năm 2007, với hơn 13,000 thành viên trên toàn thế giới. Trong số đó có các Tiểu đệ và Tiểu muội của Chúa Giêsu, Tiểu đệ và Tiểu muội của Tin mừng, và Hội huynh đệ linh mục.

## Đức Giáo Hoàng khuyến khích người dân Nicaragua tin tưởng, kiên trì

(Ngày 03/12/2024)

Edgar Beltrán của tạp chí The Pillar, ngày 3 tháng 12 năm 2024, tường trình rằng hôm thứ Hai, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gửi một lá thư mục vụ tới "dân Chúa hành hương tại Nicaragua", khuyến khích họ hướng về Đức Trinh Nữ Maria để có sức mạnh kiên trì trong khó khăn.

Lá thư, được đưa ra trong bối cảnh Giáo Hội Công Giáo ở Nicaragua đang bị đàn áp nghiêm trọng, kêu gọi người dân địa phương đừng "quên sự quan phòng yêu thương của Chúa, Đấng luôn đồng hành cùng chúng ta và là người hướng dẫn chắc chắn duy nhất".

"Chính xác là trong những khoảnh khắc khó khăn nhất, khi con người không thể hiểu được điều Chúa muốn ở chúng ta, chúng ta được kêu gọi không nghi ngờ sự chăm sóc và lòng thương xót của Người. Đức Giáo Hoàng nói rằng lòng tin của con cái mà anh chị em dành cho Người và lòng trung thành của anh chị em với Giáo hội là hai ngọn hải đăng vĩ đại soi sáng cuộc sống của anh chị em.

Lá thư được gửi đi vài ngày trước lễ Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội, bổn mạng của Nicaragua, được gọi là la Purísima ở quốc gia Trung Mỹ này.

“Hãy chắc chắn rằng đức tin và hy vọng sẽ tạo nên phép lạ”, Đức Giáo Hoàng viết trong thông điệp của ngài. “Chúng ta hãy hướng về Đức Trinh Nữ Vô nhiễm: Mẹ là chứng nhân sáng ngời của sự tin tưởng này. Anh chị em luôn cảm nhận được sự bảo vệ của Mẹ trong mọi nhu cầu của mình và đã thể hiện lòng biết ơn của mình bằng một lòng sùng đạo rất đẹp và phong phú về mặt tâm linh”.

Lá thư không trực tiếp đề cập đến cuộc đàn áp chống lại Giáo Hội Công Giáo trong nước, khiến khoảng 20% giáo sĩ của đất nước này phải lưu vong, bao gồm bốn giám mục.

Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã từng bày tỏ sự ủng hộ của mình đối với người dân Nicaragua.

Ví dụ, ngài đã bổ nhiệm Giám mục Rolando Álvarez, một trong những người chỉ trích gay gắt nhất chế độ Nicaragua, làm đại biểu của giáo hoàng tại Thượng hội đồng về phiên họp thứ hai của Thượng hội đồng.

Álvarez đã bị lưu đày đến Rome vào tháng 1 năm 2024, sau khi đã trải qua gần một năm rưỡi trong tù, chấp hành bản án 25 năm tù vì tội âm mưu.

Trong một cuộc phỏng vấn năm 2023, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã so sánh chế độ của

Ortega với "chế độ độc tài của Hitler" và nói rằng Ortega có "sự mất cân bằng về mặt tinh thần".

Trong bức thư mục vụ mới của mình, Đức Giáo Hoàng đã bày tỏ hy vọng rằng Lễ trọng kính Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội sắp tới sẽ khích lệ người dân Nicaragua trong thời điểm đầy thách thức hoặc bất ổn.

"Việc cùng nhau bước đi, được hỗ trợ bởi lòng sùng kính dịu dàng của chúng ta đối với Đức Maria, khiến chúng ta kiên trì theo đuổi con đường của Tin mừng và dẫn chúng ta đến việc đổi mới niềm tin của mình vào Chúa", ngài nói.

"Tôi giao phó anh chị em cho sự bảo vệ của Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội", ngài viết tiếp.

“Tôi muốn gửi đến anh chị em sự gần gũi và lời cam kết rằng tôi không ngừng cầu nguyện với Đức Trinh Nữ Maria để an ủi và đồng hành cùng anh chị em, củng cố đức tin của anh chị em. Tôi muốn nói một cách mạnh mẽ rằng Mẹ Thiên Chúa không ngừng cầu bầu cho anh chị em, và chúng ta không ngừng cầu xin Chúa Giêsu luôn giữ anh chị em trong tay Người.”

Cuộc đàn áp Giáo Hội Công Giáo ở Nicaragua bắt đầu trong bối cảnh các cuộc biểu tình chống lại chế độ Ortega năm 2018-2019.

Kể từ đó, chế độ Nicaragua đã buộc phải đóng cửa hàng chục đài truyền hình và phát thanh Công Giáo, giải thể các cơ cấu pháp lý của các giáo đoàn, trường đại học Công Giáo và các tổ chức Công Giáo, và tịch thu tài sản của họ.

Hơn 250 giáo sĩ và tu sĩ đã bị buộc phải lưu vong, bao gồm bốn giám mục và gần 20% số linh mục của đất nước.

Vào ngày 12 tháng 11, chủ tịch hội đồng giám mục Nicaragua, Giám mục Carlos Herrera, OFM, đã bị buộc phải lưu vong sau khi chỉ trích một thị trưởng ủng hộ chế độ trong Thánh lễ Chúa Nhật tại nhà thờ chính tòa Jinotega.

Trong những tuần gần đây, chế độ này đã phải đối diện với những lời chỉ trích vì cấm các linh mục tiếp cận các bệnh viện công, không cho phép họ đến thăm những người có yêu cầu thăm viếng mục vụ hoặc lãnh nhận các bí tích xức dầu bệnh nhân hoặc sám hối.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô tấn phong 21 Hồng Y mới, bao gồm tổng giám mục của Tehran và Toronto

(Ngày 07/12/2024)

AC Wimmer của CNA, ngày 7 tháng 12 năm 2024 tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thiết lập 21 Hồng Y mới tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô vào thứ Bảy, kêu gọi họ chống lại "sự quyến rũ của quyền lực" và thay vào đó hãy theo "con đường của Chúa Giêsu".

"Trong đời sống thiêng cũng như trong đời sống mục vụ, chúng ta có nguy cơ tập trung vào những gì là ngẫu nhiên và quên đi những gì là thiết yếu", Đức Giáo Hoàng cảnh báo. "Quá

thường xuyên, những thứ thứ yếu thay thế những gì là cần thiết, vẻ bề ngoài làm lu mờ những gì thực sự quan trọng".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng nhắc nhở các Hồng Y hãy luôn bám chặt vào Chúa Kitô.

"Chúng ta nên liên tục quay trở lại trung tâm, trở về với những gì là cơ bản, và từ bỏ mọi thứ thừa thãi, để mặc lấy Chúa Kitô".

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng thuật ngữ "Hồng Y" tượng trưng cho một "bản lề", nhấn mạnh vai trò quan trọng của họ trong việc giữ cho Giáo hội gắn kết với nhau.

Các Hồng Y mới bao gồm Tổng giám mục Frank Leo của Toronto, Tổng giám mục Dominique Joseph Mathieu của Tehran-Isfahan và Tổng giám mục Tarcisio Isao Kikuchi của Tokyo, phản ảnh sự nhấn mạnh của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về sứ mệnh hoàn cầu của Giáo hội.

Mười trong số các Hồng Y mới thuộc các dòng tu, bao gồm Dòng Đa Minh, Dòng Phanxicô và Hội Ngôi Lời Thiên Chúa—một tỷ lệ đáng kể từ đời sống thánh hiến.

**Các Hồng Y được chỉ định các nhà thờ hiệu tòa tại Rome**

Theo truyền thống, mỗi Hồng Y mới được nhận một nhà thờ hiệu tòa tại Rome, tượng trưng cho mối liên hệ của họ với Giáo phận Rome và thừa tác mục vụ của Đức Giáo Hoàng.

Tổng giám mục Rolandas Makrickas được chỉ định làm phó tế của Sant'Eustachio, một vương cung thánh đường nhỏ có ý nghĩa lịch sử gần Đền Pantheon ở trung tâm lịch sử của Rome, trong khi Cha Timothy Radcliffe của Dòng Đa Minh được trao chức phó tế của nhà thờ SS. Nomi di Gesù e Maria ở Via Lata, tọa lạc trên Via del Corso, một phần của một trong những khu phố thời thượng nhất của Rome.

Với những cuộc bổ nhiệm này, Hồng Y đoàn hiện bao gồm 140 thành viên đủ điều kiện bỏ phiếu trong một mật nghị trong tương lai. Trong số này, 110 người — hay 79% — được Đức Giáo Hoàng Phanxicô bổ nhiệm.

**Tính đồng nghị và tình huynh đệ**

Đức Hồng Y Angelo Acerbi, phát biểu thay mặt cho các tân Hồng Y, đã suy ngẫm về Thượng hội đồng về tính đồng nghị và thông điệp mới của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Dilexit nos*.

"Hôm nay, chúng ta đoàn kết với nhau bằng lòng biết ơn sâu sắc đối với Đức Giáo Hoàng và bằng mong muốn chân thành được phục vụ trong sự hiệp nhất của giáo hội", ngài nói.

Vị Hồng Y 99 tuổi này mô tả thông điệp gần đây của Đức Giáo Hoàng — khám phá tình yêu thần linh và nhân bản của Thánh Tâm Chúa Kitô — như một nguồn cảm hứng cho các sứ mệnh mục vụ được giao phó cho các tân Hồng Y.

Vào Chúa Nhật, các Hồng Y mới sẽ đồng tế Thánh lễ với Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô cho Lễ trọng Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội, đánh dấu hành động phụng vụ đầu tiên của họ với tư cách là thành viên của Hồng Y đoàn.

Phụng vụ sẽ nhấn mạnh đến sự trong sạch và tận tụy của Đức Maria, phản ảnh các chủ đề về sự khiêm nhường và phục vụ được đan xen trong suốt mật nghị.

Đức Giáo Hoàng: Sự tái sinh của Nhà thờ Đức Bà là dấu hiệu đổi mới cho Giáo hội tại Pháp

Ngày 07/12/2024

Linda Bordoni của VaticanNews tường trình rằng Khi Nhà thờ Đức Bà mở cửa trở lại để thờ phượng, năm năm sau một vụ hỏa hoạn khiến nhà thờ bị phá hủy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có một thông điệp chân thành về sự đoàn kết, lòng biết ơn và hy vọng để đánh dấu sự kiện này.

Mô tả khoảnh khắc này là khoảnh khắc chuyển tiếp "từ nỗi buồn và tang tóc sang niềm vui, sự cử hành và lời ca ngợi", Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết ngài cùng các tín hữu trong tinh thần và lời cầu nguyện khi Nhà thờ Đức Bà tái sinh từ đống tro tàn.

Trong một thông điệp gửi tới Tổng giám mục Laurent Ulrich của Paris, Đức Giáo Hoàng đã bày tỏ niềm vui của mình trong ngày lịch sử này. Sứ thần Tòa thánh tại Pháp, Tổng giám mục Celestino Migliore, đã đọc thông điệp này trong buổi lễ khánh thành vào tối thứ Bảy.

**Một tượng đài được cứu bởi lòng dũng cảm và sự đoàn kết**

Nhớ lại vụ hỏa hoạn thảm khốc đã thiêu rụi Nhà thờ vào tháng 4 năm 2019, Đức Giáo Hoàng đã nhấn mạnh nỗi buồn chung khi thế giới chứng kiến sự hủy diệt của một kiệt tác về đức tin và kiến trúc Kitô giáo, cũng như chứng tích của lịch sử nước Pháp.

Ngài cũng bày tỏ lòng kính trọng đối với những người lính cứu hỏa dũng cảm đã liều mạng sống để bảo vệ công trình và duy trì cam kết không lay chuyển của chính quyền công và lòng hảo tâm quốc tế phi thường đã thúc đẩy quá trình trùng tu nhà thờ.

Đức Giáo Hoàng lưu ý rằng “Lòng hảo tâm này” “không chỉ là minh chứng cho sự gắn bó của nhân loại với nghệ thuật và lịch sử mà còn là minh chứng cho giá trị biểu tượng và thiêng liêng lâu dài của một công trình như vậy, vẫn được mọi người ở mọi lứa tuổi công nhận rộng rãi”.

**Một hành trình tâm linh**

Trong thông điệp của mình, Đức Thánh Cha đã bày tỏ lòng biết ơn đến vô số chuyên gia và nghệ nhân đã tận tụy phục hồi tỉ mỉ Nhà thờ Đức Bà.

Ngài nhận xét rằng công việc của họ không chỉ là một thành tựu kỹ thuật; đó là một hành trình tâm linh: “Nhiều người trong số họ đã làm chứng rằng cuộc phiêu lưu này là một con đường tâm linh đích thực, theo bước chân của tổ tiên họ, những người mà chỉ có đức tin mới

có thể tạo nên một kiệt tác như vậy".

Đức Giáo Hoàng nói thêm rằng sự đổi mới này phản ánh mối liên hệ sâu sắc giữa đức tin, nghề thủ công và sự tận tụy, một minh chứng cho một truyền thống mà "không có gì phàm tục, khó hiểu hoặc thô tục có chỗ đứng".

**Một biểu tượng tiên tri**

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết việc mở cửa trở lại Nhà thờ Đức Bà là biểu tượng tiên tri cho sự đổi mới của Giáo hội tại Pháp.

"Các tín hữu thân mến của Paris và nước Pháp, ngôi nhà này, nơi Cha Trên Trời của chúng ta ngự, là của anh chị em: anh chị em là những viên đá sống của ngôi nhà," ngài nói.

Đức Giáo Hoàng cũng mong đợi nhiều người sẽ đến thăm Nhà thờ Đức Bà trong những năm tới—những người hành hương và khách du lịch, nhiều người trong số họ tìm kiếm ý nghĩa và hy vọng.

"Tôi biết, thưa Đức Cha, rằng cánh cửa sẽ rộng mở cho họ, và rằng Đức Cha sẽ chào đón họ một cách hào phóng và tự do như những người anh chị em," ngài viết cho Đức Tổng Giám Mục Ulrich.

Ngài bày tỏ hy vọng rằng những người bước vào nhà thờ có thể gặp được sự bình an và niềm vui tuôn chảy từ sự hiện diện của Chúa và "chia sẻ niềm hy vọng bất khả chiến bại của Người" khi họ hướng mắt về phía những mái vòm mới, giờ đây tỏa sáng rực rỡ.

**Một phước lành cho nước Pháp**

Cuối cùng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ban phước lành tông đồ cho tất cả những người có mặt tại lễ khánh thành vào thứ Bảy và cầu xin sự bảo vệ của Nhà thờ Đức Bà Paris đối với Giáo hội tại Pháp và toàn thể quốc gia Pháp.

Bài Giảng Của Đức Thánh Cha Phanxicô trong Thánh lễ Thiết lập các Tân Hồng Y

Ngày 08/12/2024

*Theo tin Tòa Thánh, tại đền thờ Thánh Phêrô, Thứ bảy, ngày 7 tháng 12 năm 2024, Đức Giáo Hoàng đã cử hành nghi thức tấn phong Hồng Y cho 21 vị giáo phẩm, nâng con số Hồng Y đoàn lên đến trên 250 vị trong đó có hơn 140 vị sẽ có quyền bỏ phiếu bầu tân giáo hoàng sắp tới. Trong buổi lễ long trọng này, Đức Phanxicô đã có bài chia sẻ rất cảm kích sau đây với các tân Hồng Y*:

Chúng ta hãy suy gẫm một chút về câu chuyện trong Tin Mừng: Chúa Giêsu lên Giêrusalem. Tuy nhiên, đó không phải là việc bước lên vinh quang thế gian mà là bước lên vinh quang của Thiên Chúa, điều này đòi hỏi Người phải xuống vực thẳm của sự chết. Tại Thành Thánh, Người sẽ chết trên thập giá để phục hồi sự sống cho chúng ta. Ngược lại, Giacôbê và Gioan

lại tưởng tượng ra một số phận khác cho Thầy của họ, vì vậy họ xin Người hai chỗ danh dự: "Xin cho chúng con được ngồi, một người bên hữu và một người bên tả Thầy, trong vinh quang của Thầy" (*Mc* 10:37).

Tin Mừng làm nổi bật sự tương phản ấn tượng này: Chúa Giêsu đang đi trên con đường dốc khó khăn dẫn Người đến Đồi Canvê, trong khi các tông đồ đang nghĩ đến con đường dốc bằng phẳng của Đấng Mêxia chiến thắng. Chúng ta không nên bị sốc vì điều này, nhưng hãy khiêm nhường lưu ý rằng – để nói như Manzoni – "đó là sự bất nhất của trái tim con người" (*The Betrothed*, Ch. 10). Đây là cách thực hiện.

Điều tương tự cũng có thể xảy ra với chúng ta: trái tim chúng ta có thể đi lạc, khiến chúng ta bị lóa mắt bởi sự quyến rũ của danh tiếng, sự quyến rũ của quyền lực, bởi lòng nhiệt thành quá mức của con người đối với Chúa. Đó là lý do tại sao chúng ta cần nhìn vào bên trong, đứng trước Chúa trong sự khiêm nhường và trước chính mình trong sự chân thành, và tự hỏi: Trái tim tôi đang hướng đến đâu? Trái tim tôi đang hướng đến đâu ngày hôm nay? Nó hướng đến đâu? Có lẽ tôi đã đi sai đường? Như Thánh Augustinô đã cảnh cáo chúng ta: "Tại sao lại đi theo những con đường trống rỗng chỉ khiến bạn lạc lối? Hãy trở về với Chúa. Người đang chờ đợi. Nhưng trước tiên, hãy trở về với chính trái tim mình, vì ở đó có hình ảnh của Chúa. Chúa Kitô ngự trong con người bên trong, và trong con người bên trong, bạn được đổi mới theo hình ảnh của Chúa" (*Bình luận về Tin Mừng Gioan*, XVIII, 10).

Để trở về cùng con đường với Chúa Giêsu, chúng ta cần trở về với trái tim. Hôm nay, theo một cách đặc biệt, tôi muốn nói với anh em, những người anh em thân mến đang được phong làm Hồng Y: Hãy cố gắng hết sức để *bước đi trên con đường của Chúa Giêsu*. Điều này có nghĩa là gì?

*Bước đi trên con đường của Chúa Giêsu* trước hết có nghĩa là *trở về với Người và đặt Người trở lại vị trí trung tâm của mọi sự*. Đôi khi, trong đời sống thiêng liêng và hoạt động mục vụ của mình, chúng ta có nguy cơ tập trung vào những gì là phụ và quên mất điều cốt yếu. Quá thường xuyên, những thứ thứ yếu thay thế những gì là cần thiết, vẻ bề ngoài làm lu mờ những gì thực sự quan trọng. Chúng ta lao vào những hoạt động mà chúng ta cho là cấp bách, mà không đi vào trọng tâm của vấn đề. Thay vào đó, chúng ta nên liên tục trở về với trung tâm, với những gì là cơ bản, và từ bỏ mọi thứ thừa thãi, để mặc lấy Chúa Kitô. (x. *Rm* 13:14). Chính hạn từ "Hồng Y" nhắc nhở chúng ta về điều này, vì nó ám chỉ đến bản lề được lắp vào để bảo vệ, hỗ trợ và tăng cường một cánh cửa. Anh em thân mến: Chúa Giêsu là chỗ dựa đích thực của chúng ta, là "trọng tâm" của công việc phục vụ, là "điểm chính" định hướng cho toàn bộ cuộc sống của chúng ta.

*Đi trên con đường của Chúa Giêsu* cũng có nghĩa là nuôi *dưỡng niềm đam mê gặp gỡ*. Chúa Giêsu không bao giờ đi một mình; mối quan hệ của Người với Chúa Cha không cô lập Người khỏi những hoàn cảnh và đau khổ mà Người gặp phải trên thế gian này. Ngược lại, Người đến chính là để chữa lành nhân loại bị tổn thương của chúng ta, để làm vơi đi gánh nặng trong lòng chúng ta, để tẩy sạch vết nhơ tội lỗi và phá vỡ xiềng xích nô lệ. Trên con đường của mình, Chúa đã gặp gỡ khuôn mặt của những người đang đau khổ và những người đã mất hy vọng; Người đã nâng đỡ những người ngã xuống và chữa lành những người bệnh. Con đường mà Chúa Giêsu đã đi qua đầy rẫy những khuôn mặt và câu chuyện khác nhau. Khi

Người đi qua, Người đã lau khô những giọt nước mắt của những người than khóc, "chữa lành những tâm hồn tan vỡ và băng bó vết thương của họ" (x. *Tv* 147:3).

Những cuộc phiêu lưu trên đường đi, niềm vui khi gặp gỡ người khác, chăm sóc những người cần nhất: những điều này sẽ truyền cảm hứng cho công việc phục vụ của anh em với tư cách là Hồng Y. Những cuộc phiêu lưu trên đường đi, niềm vui khi gặp gỡ người khác, sự quan tâm đến những người cần nhất. Don Primo Mazzolari, một nhân vật vĩ đại trong giới giáo sĩ Ý, đã từng nói: "Giáo hội bắt đầu bằng việc bước đi, Giáo hội tiếp tục bằng cách bước đi. Không cần phải gõ cửa Giáo hội hay chờ đợi để được vào. Hãy bước đi và bạn sẽ tìm thấy Giáo hội; hãy bước đi và Giáo hội sẽ ở đó bên cạnh bạn; hãy tiếp tục bước đi và bạn sẽ ở trong Giáo hội" (*Tempo di credere*, Bologna 2010, 80-81). Chúng ta đừng quên rằng việc đứng yên sẽ hủy hoại trái tim giống như nước tù đọng là thứ đầu tiên bị ô nhiễm.

Cuối cùng, *bước đi trên con đường của Chúa Giêsu* có nghĩa là *trở thành những người xây dựng sự hiệp thông và hiệp nhất*. Trong số các môn đệ, con sâu cạnh tranh đã phá hủy sự hiệp nhất, trong khi con đường mà Chúa Giêsu đã đi dẫn Người đến Đồi Canvê. Trên thập giá, Người đã hoàn thành sứ mệnh được trao phó cho Người, để không một ai bị hư mất (x. *Ga* 6:39), để bức tường ngăn cách của sự thù địch (x. *Ep* 2:14) cuối cùng bị phá đổ, và để tất cả có thể thấy mình là con cái của cùng một Cha và là anh chị em của nhau. Vì lý do này, Chúa đang nhìn đến anh em, những người đến từ các hậu cảnh và nền văn hóa khác nhau, và đại diện cho tính Công Giáo của Giáo hội. Ngài đang kêu gọi anh em trở thành chứng nhân của tình huynh đệ, những người thợ thủ công của sự hiệp thông và những người xây dựng sự hiệp nhất. Đây chính là sứ mệnh của anh em!

Đức Thánh Phaolô VI vĩ đại, khi phát biểu trước một nhóm Hồng Y mới, đã lưu ý rằng, giống như các tông đồ, đôi khi chúng ta có thể khuất phục trước cám dỗ tạo ra sự chia rẽ, trong khi "lòng nhiệt thành theo đuổi sự hiệp nhất là dấu hiệu của những tông đồ đích thực của Chúa Kitô". Sau đó, Đức Giáo Hoàng thánh thiện nói thêm: "Chúng ta mong muốn rằng mọi người đều cảm thấy như ở nhà trong gia đình giáo hội, rằng sẽ không có sự loại trừ hay cô lập, điều này chứng tỏ có hại cho sự hiệp nhất của chúng ta trong đức ái, hoặc những nỗ lực để một số người chiến thắng gây bất lợi cho những người khác… Chúng ta phải làm việc, cầu nguyện, chịu đau khổ và đấu tranh để làm chứng cho Chúa Kitô Phục sinh" (*Diễn văn nhân dịp Công nghị*, ngày 27 tháng 6 năm 1977).

Với tinh thần này, anh em thân mến, anh em sẽ tạo nên sự khác biệt, theo lời cảnh cáo của Chúa Giêsu với các tông đồ về sự cạnh tranh ăn mòn của thế gian này: "Nhưng giữa anh em thì không được như vậy" (*Mc* 10:43). Giống như thể Người đã nói: Hãy đến, theo Ta trên con đường của Ta, và các con sẽ khác. Hãy đến, theo Ta và các con sẽ là dấu chỉ rạng rỡ giữa một xã hội bị ám ảnh bởi vẻ bề ngoài và quyền lực. Một lần nữa, Người nói với chúng ta: "Nhưng giữa các con thì không được như vậy". Hãy yêu thương nhau bằng tình yêu thương huynh đệ và hãy là tôi tớ của nhau, là tôi tớ của Tin Mừng.

Anh em thân mến, chúng ta hãy cùng nhau bước đi trên con đường của Chúa Giêsu; chúng ta hãy bước đi với sự khiêm nhường; chúng ta hãy bước đi với sự ngạc nhiên và chúng ta hãy bước đi với niềm vui.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Thần học có thể là ‘người hướng dẫn trên hành trình’ vượt qua khủng hoảng tuổi nửa đời

Ngày 09/12/2024

Kristina Millare của CNA, ngày 9 tháng 12 năm 2024, tường trình rằng: Hôm thứ Hai, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói về mong muốn của ngài rằng các khóa thần học phải “dễ tiếp cận với tất cả mọi người”, đặc biệt là đối với những người đàn ông và đàn bà muốn đào sâu đức tin của mình và theo đuổi các cơ hội giáo dục hơn nữa sau này trong cuộc sống.

Gặp gỡ với đội ngũ giảng viên tham gia hội nghị “Di sản và trí tưởng tượng” của Đại hội quốc tế về tương lai của Thần học diễn ra vào ngày 9–10 tháng 12, Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng các trường đại học và trường thần học phải mở cửa cho những người “gõ cửa” các định chế của họ.

“Hãy chuẩn bị cho điều này. Hãy điều chỉnh sáng tạo các chương trình học của các bạn để thần học có thể tiếp cận được với tất cả mọi người”, Đức Giáo Hoàng nói với những người tham dự hội nghị tại buổi tiếp kiến riêng được tổ chức tại Điện Tông tòa Vatican vào thứ Hai.

Lưu ý đến “hiện tượng ngày càng tăng” của ngày càng nhiều nam nữ đăng ký vào các chương trình đại học khi đã trưởng thành, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết thần học có thể là “người hướng dẫn trên hành trình” cho những người đang tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống.

“Tuổi nửa đời là thời điểm đặc biệt trong cuộc đời”, ngài nói. “Đó là thời điểm mà người ta thường tận hưởng sự an toàn nghề nghiệp và sự ổn định về mặt cảm xúc nhất định, nhưng cũng là thời điểm mà những thất bại đau đớn được cảm nhận và những câu hỏi mới nảy sinh khi những giấc mơ thời trẻ tan biến”.

“Khi điều này xảy ra, mọi người có thể cảm thấy bị bỏ rơi hoặc thậm chí là bế tắc — một cuộc khủng hoảng tuổi nửa đời”, Đức Giáo Hoàng tiếp tục. “Sau đó, họ cảm thấy cần phải đổi mới hành trình của mình, dù chỉ là thử thách, thậm chí có thể cần đến sự giúp đỡ. Thần học có thể là người hướng dẫn trên hành trình đó!”

“Hãy đảm bảo rằng những người đàn bà và đàn ông này tìm thấy trong thần học một ngôi nhà mở, một nơi mà họ có thể tiếp tục hành trình của mình, một nơi mà họ có thể tìm kiếm, tìm thấy và tìm kiếm lại”, Đức Thánh Cha nói thêm.

**750 năm sau Thánh Thomas Aquinas và Thánh Bonaventure**

Do Bộ Văn hóa và Giáo dục thúc đẩy, đại hội kéo dài hai ngày này nhằm mục đích "suy gẫm về cách tiếp thu di sản thần học vĩ đại của các thế hệ trước và hình dung tương lai của nó". Năm nay, Giáo hội kỷ niệm 750 năm ngày mất của cả Thánh Thomas Aquinas và Thánh Bonaventure.

Dựa trên lời dạy của hai nhà thần học Công Giáo thời trung cổ nổi tiếng này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói: "Tất cả thần học đều bắt nguồn từ tình bạn với Chúa Kitô và tình yêu

dành cho anh chị em của Người và thế giới của Người".

"Thánh Thomas nói với chúng ta rằng chúng ta không có một giác quan duy nhất, mà là nhiều giác quan khác nhau, để thực tại không thoát khỏi chúng ta", ngài nói. “Bonaventure nói rằng tới mức người ta ‘tin, hy vọng và yêu Chúa Giêsu Kitô’, họ sẽ ‘lấy lại thính giác và thị giác…, khứu giác…, vị giác và xúc giác.’”

**Không giống như ý thức hệ, thần học không ‘san bằng’ thực tại**

Trong buổi tiếp kiến, Đức Thánh Cha cho biết việc kết hợp thần học với các ngành khác — bao gồm triết học, văn học, nghệ thuật, toán học, lịch sử, luật pháp, chính trị và kinh tế — là cần thiết để đảm bảo rằng ngành này không “san bằng thực tại” thành một ý tưởng hoặc hệ tư tưởng duy nhất.

“Thực tại thì phức tạp; những thách thức thì đa dạng; lịch sử thì đầy vẻ đẹp nhưng đồng thời cũng bị hủy hoại bởi cái ác”, Đức Giáo Hoàng nói.

“Những ngành này cần phải lên men, bởi vì, giống như các giác quan của cơ thể, mỗi giác quan có chức năng riêng, nhưng chúng cần có nhau, vì, như Thánh Phaolô đã chỉ ra: ‘Nếu toàn bộ cơ thể là mắt, thì thính giác ở đâu? Nếu toàn bộ cơ thể là thính giác, thì khứu giác ở đâu?’ (x. 1 Cô-rin-tô 12:17),” ngài nói tiếp.

**Một nền thần học ‘toàn nam’ là chưa hoàn thiện**

Cảm ơn các nhà thần học vì công việc kín đáo và khiêm nhường của họ để “ánh sáng của Chúa Kitô và Tin Mừng của Người có thể xuất hiện” trong cuộc họp, Đức Giáo Hoàng cũng nhấn mạnh vai trò quan trọng của phụ nữ trong việc phát triển hơn nữa tư tưởng thần học.

“Đây là một hành trình mà các bạn được kêu gọi cùng nhau thực hiện với tư cách là các nhà thần học của cả hai giới,” ngài nói với các trưởng khoa, giáo sư và nhà nghiên cứu có mặt tại buổi tiếp kiến.

“Có những điều mà chỉ phụ nữ mới hiểu và thần học cần sự đóng góp của họ. Một nền thần học toàn nam là một nền thần học chưa hoàn thiện. Chúng ta vẫn còn một chặng đường dài để đi theo hướng này.”

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô có đang chiến đấu với những trận chiến của tuổi trẻ không?

(Ngày 11/12/2024)

Tiến sĩ Jeff Mirus trên *Catholic World News*, ngày 10 tháng 12 năm 2024, nhận định rằng thật đáng kinh ngạc việc chúng ta có thể trở nên lạc lõng với thực tại hiện nay xiết bao khi chúng ta già đi. Tôi đã đề cập trước đây về luận đề đáng lưu ý của Hilaire Belloc rằng những người ở độ tuổi sáu mươi có xu hướng vẫn chiến đấu với những trận chiến mà họ đã tham gia khi ở độ tuổi hai mươi và ba mươi, mặc dù các vấn đề hiện tại có thể khá khác biệt. Những trận chiến mà chúng ta tiếp tục chiến đấu cũng phụ thuộc vào khuynh hướng bản thân của chúng ta và nếu khuynh hướng của chúng ta không thay đổi (ví dụ như thông qua sự hoán cải

sâu sắc hơn), chúng ta thậm chí còn có nhiều khả năng bỏ qua thực tại hiện nay để ủng hộ việc tấn công những người bằng rơm cũ. Nhưng có điều gì đó sâu sắc hơn nhiều so với các lý thuyết của riêng chúng ta về những gì sai trái với Giáo hội và thế giới.

Tôi chắc chắn có thể lấy ví dụ từ chính cuộc sống của tôi và những điều tôi luôn nhắc đi nhắc lại. Nhưng một ví dụ nổi bật hơn nhiều là Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người đã thúc giục một cách tiếp cận mới đối với thần học hàng chục lần. Đặc biệt, Đức Phanxicô đã lên án các sách hướng dẫn thần học trong quá khứ là "tất cả đều đóng lại, tất cả đều là hiện vật bảo tàng, tất cả đều là sách vở, không khiến bạn phải suy nghĩ". Đây là mối quan tâm chính đáng vào những năm 1950 và đầu những năm 60 (Đức Giáo Hoàng Phanxicô tròn hai mươi bốn tuổi vào năm 1960), nhưng đến cuối những năm 60 và 70, chúng ta lại ngập trong vấn đề ngược lại, tức là "các thần học" được thiết kế có chủ đích để làm suy yếu cả Mặc khải của Chúa và Luật tự nhiên.

Ngày nay, thần học đích thực (đức tin tìm kiếm sự hiểu biết, và do đó sự hiểu biết giả định đức tin) đã lại trỗi dậy để phản đối chủ nghĩa tương đối cố hữu cuối cùng cũng đang bị tấn công dữ dội. Các nhà thần học và triết gia Công Giáo trung thành đương thời được biết đến với việc phát triển các giải thích, làm rõ và bảo vệ mới mẻ về Mặc khải của Chúa, không chỉ tính đến các câu hỏi đương thời mà còn tính đến những đóng góp liên ngành cho sự hiểu biết của chúng ta. Họ khuyến khích lòng trung thành gia tăng mà không cần dùng đến các công thức hướng dẫn học thuộc lòng. (Nhưng xin lưu ý rằng ngay cả những "hướng dẫn" cũ chủ yếu là một cách truyền đạt các giải thích và kết luận thần học vững chắc trong các chủng viện. Việc nắm bắt cơ bản về lời giải thích về các mầu nhiệm Thiên Chúa được các thế hệ trước ổn định không phải là sự hoàn thành nhiệm vụ thần học, nhưng cũng không phải là một điểm khởi đầu tồi. Hơn nữa, không phải mọi linh mục vĩ đại đều là—hoặc cần phải là—một nhà thần học vĩ đại. Điều mà tất cả chúng ta phải trở thành là những người phục vụ cho Tin Mừng.)

Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi "một trí tưởng tượng và tư duy rộng mở" trong thần học như thể không có sự phát triển nào giữa các nhà thần học trung thành trong hai thế hệ qua. Trừ khi một người vừa đấu tranh với những trận chiến cũ vừa ngoan cố duy trì rằng Chúa chúng ta coi luật tự nhiên là lỗi thời, thì rất khó để chào đón lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng về "những cách tiếp cận mới" mà không nghi ngờ về di sản của Đức Giáo Hoàng hiện tại. Chắc chắn, ngài có thể đang bí mật kêu gọi chấm dứt cuộc nổi loạn thần học vô ích của những người theo chủ nghĩa tân hiện đại, và chúng ta có thể hy vọng rằng đây là điều ngài đang nghĩ đến. Nhưng không ai theo dõi sát sao triều đại giáo hoàng này có thể đi đến kết luận đó.

Tất nhiên, tôi không có ý nói rằng thần học chủ yếu quan tâm đến luật tự nhiên, vì thần học phải luôn quan tâm chủ yếu đến điều mà chúng ta gọi là Mặc khải Thiên Chúa, mặc dù luật tự nhiên là sự mặc khải của Chúa được nhận thức thông qua sự sáng tạo của Chúa. Tuy nhiên, tất cả chúng ta đều biết rằng mối quan tâm chính của nền văn hóa ngang ngược của chúng ta ngày nay có tính luân lý hơn là giáo lý. Thật vậy, chúng chủ yếu là tình dục, nhưng theo những cách ảnh hưởng đến cả bản nhiên và siêu nhiên. Vì chúng bao gồm mọi thứ từ luân lý tình dục và sự nhầm lẫn về giới tính trong cuộc sống hàng ngày cho đến sự phân biệt giữa nam và nữ trong các Chức thánh.

Do đó, chúng ta có thể thận trọng đặt ra câu hỏi sau: Vị Giáo hoàng nào gần đây đã làm nhiều nhất để thắt chặt sự nắm bắt của Giáo hội đối với luật luân lý tự nhiên (câu trả lời: triết gia theo chủ nghĩa nhân vị, Thánh Gioan Phaolô II) và ai đã làm nhiều nhất để nới lỏng sự nắm bắt đó (câu trả lời: Đức Phanxicô). Chúng ta cũng có thể hỏi vị giáo hoàng gần đây nào đã làm nhiều nhất để khơi dậy sự đổi mới thực sự của thần học Công Giáo (câu trả lời: nhà thần học về nguồn Benedict XVI) và ai đã làm nhiều nhất để khuyến khích các nhà thần học định hình lại Mặc khải Thiên Chúa để biện minh cho luân lý tình dục đương thời (câu trả lời: Đức Phanxicô).

Trong mọi trường hợp, có lẽ điều rõ ràng và nổi bật nhất về triều đại giáo hoàng hiện tại là điều có thể dễ dàng được coi là sự tiếp tục liên tục và thiếu cân nhắc của cuộc chiến chống lại tội lỗi "cứng ngắc" của những năm 1950. Nếu điều đó không bị khóa trong quá khứ và không liên quan đến hiện tại, thì thật khó để biết điều gì là như vậy.

**Kéo dài cuộc chiến cũ chống lại "cứng ngắc"**

Triều đại giáo hoàng hiện tại, đã cúi mình để thích nghi với mối bận tâm sai lầm và vô trật tự rõ ràng của xã hội chúng ta về tính hợp lý của mọi hình thức hoạt động tình dục, không gì khác ngoài một thảm họa về triết học, luân lý và mục vụ. Nó đã làm suy yếu niềm tin vào sự hiểu biết của Công Giáo về tình dục con người trong khi đi thẳng đến giới hạn chính thức về những gì một Giáo hoàng được Chúa Thánh Thần bảo vệ khỏi việc giảng dạy một cách rõ ràng.

Mặc dù triều đại giáo hoàng đã có một số khoảnh khắc tuyệt vời và cách diễn đạt Đức tin Công Giáo của Đức Phanxicô bao gồm nhiều bình luận và suy gẫm hợp lý, nhưng ngài vẫn luôn nghi ngờ giáo lý Công Giáo và luật tự nhiên khi áp dụng vào tình dục con người. Ngài đã làm điều này thông qua những bình luận cá nhân của ngài (bắt đầu bằng câu nói nổi tiếng "tôi là ai mà phán xét?") và việc bổ nhiệm các giám mục và Hồng Y dễ dãi. Ngài cũng đã làm điều này thông qua một số văn bản công khai của mình—có xu hướng rất cứng rắn về những điều mà thế giới thế tục có thể hoan nghênh và rất kín tiếng trong việc bày tỏ những sự thật mà thế giới thế tục lên án.

Có lẽ tất cả những điều này thể hiện rõ nhất trong việc Đức Giáo Hoàng lựa chọn những cộng sự thân cận, các hiệp hội và cuộc hẹn trong giới học thuật và báo chí, và sự nhấn mạnh không ngừng của ngài vào tính đồng nghị như một cách để giải quyết các vấn đề (điều mà nhiều nhà bình luận đã quan sát thấy, ngài liên tục rao giảng và hiếm khi thực hành). Một lần nữa, gần như thể Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang trong cuộc chiến liên miên chống lại sự cứng ngắc cố hữu của những năm 1950, như thể ngài vẫn tin rằng sự cởi mở hơn với những lời phàn nàn thế tục và những ý tưởng hiện đại có thể là nguồn gốc mạnh mẽ cho sự đổi mới Công Giáo.

Nhưng kẻ thù ngày nay không phải là sự tự mãn và sự đơn giản hóa quá mức của những năm 1950, hay sự phản ảnh của Công Giáo về những điều chắc chắn công cộng vẫn được ưa chuộng trong thập niên đầu tiên sau Thế chiến II. Ngày nay, chúng ta không đấu tranh với các hệ tư tưởng chính trị; chúng ta đang đấu tranh với sự sụp đổ hoàn toàn của một nền văn hóa phương Tây (có lẽ ngay cả chính nó cũng không biết) vẫn chủ yếu bắt nguồn từ các thói quen

của các Ki-tô hữu. Mặc dù có nhiều đường đứt gãy ngày càng gia tăng, nhưng vẫn có nhiều điều trong nền văn hóa thống trị của những năm đầu sau chiến tranh mà Giáo Hội Công Giáo vẫn có thể nhận ra là của riêng mình, ngay cả khi toàn thể dân chúng không biết nguồn gốc.

Nhưng ngày nay hầu như không có gì cả. Ngày nay, việc nhấn mạnh vào sự cởi mở với những hiểu biết hậu hiện đại là sự cởi mở với việc từ chối Chúa Kitô, điều này báo hiệu sự từ chối rao giảng Tin Mừng. Đối với một Giáo hoàng ngày nay, việc nhìn thấy trong Giáo hội sự thiếu cởi mở với nhiều loại hàng hóa được nền văn hóa thống trị nắm giữ và trân trọng là đối với một Giáo hoàng đang đặt chính bản sắc của Thân thể Chúa Kitô vào nguy cơ rất lớn. Chỉ cần gợi ý một khía cạnh của sự điên rồ hiện tại, không có gì có thể được xây dựng trên "tình anh em của con người" được ca ngợi trừ khi tình anh em đó bắt nguồn từ Tình con của Chúa Giêsu Kitô. Không có gì có thể được cứu vãn khỏi đống đổ nát của nền văn hóa loài người trừ khi nó được cứu vãn từ cây gỗ của Thập giá.

Khi Giáo hội hiểu lại trong chính mình rằng chỉ mình mới sở hữu trọn vẹn Sự hiện diện của Chúa Kitô trên thế giới, thì Giáo hội có thể bắt đầu lại việc công bố tin mừng. Giáo hội (bao gồm tất cả chúng ta) cần vượt qua nỗi ám ảnh hiện đại của mình về việc tỏ ra cởi mở và hợp lý. Đã đến lúc ngừng chiến đấu với những trận chiến của thế hệ trước. Thay vào đó, một lần nữa, Giáo hội cần biết không gì ngoài Chúa Kitô và Người bị đóng đinh. Vì sự thật khắc nghiệt ngày nay cũng giống như Thánh Phaolô đã mô tả với những người Công Giáo thế tục trong nền văn hóa tiên tiến của Cô-rinh-tô:

Chẳng phải Thiên Chúa đã làm cho sự khôn ngoan của thế gian trở nên điên rồ sao? Vì thế gian đã không nhận biết Thiên Chúa qua sự khôn ngoan trong sự khôn ngoan của Thiên Chúa, nên Người đã vui lòng dùng sự điên rồ của những gì chúng ta rao giảng để cứu những người tin. Vì người Do Thái đòi hỏi dấu lạ, còn người Hy Lạp tìm kiếm sự khôn ngoan, nhưng chúng ta rao giảng Chúa Kitô bị đóng đinh, là điều gây vấp phạm cho người Do Thái và là điều điên rồ đối với dân ngoại, nhưng đối với những người được kêu gọi, cả người Do Thái và người Hy Lạp, thì Chúa Kitô là quyền năng của Thiên Chúa và là sự khôn ngoan của Thiên Chúa. Vì sự điên rồ của Thiên Chúa còn khôn ngoan hơn loài người, và sự yếu đuối của Thiên Chúa còn mạnh mẽ hơn loài người. [*1 Cr*. 1:20-25]

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô gặp nhà lãnh đạo Palestine Abbas giữa cuộc khủng hoảng Gaza

(Ngày 12/12/2024)

AC Wimmer, của Phòng tin tức CNA, ngày 12 tháng 12 năm 2024, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tiếp Chủ tịch Palestine Mahmoud Abbas tại Vatican vào thứ năm để thảo luận về cuộc khủng hoảng nhân đạo ở Gaza và triển vọng hòa bình ở Đất Thánh.

Theo tuyên bố của Tòa Thánh, trong buổi tiếp kiến kéo dài 30 phút, sau đó là các cuộc họp với Quốc vụ khanh Vatican Hồng Y Pietro Parolin và Tổng giám mục Paul Richard Gallagher, thư ký quan hệ với các quốc gia, các nhà lãnh đạo đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đạt được giải pháp cho "hai quốc gia chỉ thông qua đối thoại và ngoại giao".

Tòa thánh cho biết các cuộc đàm phán cũng nhấn mạnh "sự đóng góp quan trọng của Giáo Hội Công Giáo cho xã hội Palestine" và vai trò của Giáo hội trong việc cung cấp viện trợ nhân đạo ở Gaza, nơi các quan chức kêu gọi "ngừng bắn và thả tất cả các con tin càng sớm càng tốt".

Cuộc họp đánh dấu chuyến thăm đầu tiên của Abbas tới Vatican kể từ năm 2021.

Theo Vatican, nhà lãnh đạo Palestine 89 tuổi, người đã tại vị trong khoảng 20 năm, đã nói chuyện với Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhiều lần qua điện thoại kể từ cuộc tấn công vào Israel vào ngày 7 tháng 10 năm 2023 của nhóm khủng bố Hồi giáo Hamas.

Trong "các cuộc đàm luận thân mật", cả hai bên đều "nhắc lại việc lên án mọi hình thức khủng bố" đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ vị thế đặc biệt của Giêrusalem là "nơi gặp gỡ và hữu nghị giữa ba tôn giáo độc thần lớn".

Vatican bày tỏ hy vọng rằng Năm Thánh 2025 sắp tới sẽ chứng kiến sự trở lại của những người hành hương đến Đất Thánh, "nơi hết sức khao khát hòa bình".

Chuyến thăm Vatican của Abbas vào tháng 6 năm 2014 bao gồm một lời cầu nguyện hòa bình với Tổng thống Israel khi đó là Shimon Peres, trong đó các nhà lãnh đạo cùng nhau trồng một cây ô liu và ôm nhau trong cử chỉ hòa bình.

Chuyến thăm của Chủ tịch Palestine diễn ra một ngày trước khi Thủ tướng lâm thời Liban Najib Mikati dự kiến gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Vatican.

## Corsica, Consalvi, Trung Quốc. . .và Đức Phanxicô

(Ngày 14/12/2024)

Cha Raymond J. de Souza, trên tập san *The Catholic Thing*, Thứ bảy, ngày 14 tháng 12 năm 2024, nhận định rằng Từ chuyến đi đầu tiên với tư cách giáo hoàng đến Lampedusa, các điểm đến du lịch của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đều có phong cách riêng. Nhưng không có điểm nào đặc biệt như tuần này khi, sau khi từ chối lời mời tham dự lễ mở cửa lại Nhà thờ Đức Bà Paris, ngài sẽ đến thăm Corsica vào Chúa Nhật.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã quyết định không đến thăm các thủ đô lớn của châu Âu, trừ khi bắt buộc phải đến, như khi ngài đến thăm Krakow và Lisbon cho Ngày Giới trẻ Thế giới. Vì vậy, các chuyến thăm châu Âu của ngài không nằm trong lộ trình giáo hoàng thông thường.

Corsica sẽ là chuyến thăm thứ ba của ngài đến Pháp. Ngài đã đến thăm Strasbourg vào năm 2014 để phát biểu trước Nghị viện châu Âu, nhưng đã từ chối đến thăm Nhà thờ Đức Bà Strasbourg, mặc dù nhà thờ đang kỷ niệm thiên niên kỷ của nó! Ngài đã vào và ra khỏi thành phố chỉ trong vài giờ. Ngài đã đến thăm Marseille vào năm 2023 để tham dự một hội nghị về di cư Địa Trung Hải, nhưng ngài nhấn mạnh: "Tôi sẽ đến Marseille, nhưng không phải đến Pháp". Và bây giờ là Corsica - một "khu vực" của Pháp - một tuần sau khi không đến Paris để tham dự lễ mở cửa lại Nhà thờ Đức Bà.

Tiêu đề trên tờ America do dòng Tên điều hành đã thẳng thắn về sự đối lập này: " Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ đến thăm Corsica vào ngày 15 tháng 12 sau khi không tham dự lễ mở cửa lại Nhà thờ Đức Bà Paris". Thánh lễ của Đức Giáo Hoàng tại Corsica sẽ được tổ chức tại một quảng trường có bức tượng lớn của Napoleon, người khét tiếng nhất trong số tất cả người Corsica.

Napoleon cũng đóng vai trò nổi bật trong lịch sử của Nhà thờ Đức Bà Paris, nơi ông đã sắp xếp để mình lên ngôi hoàng đế trước sự chứng kiến của Đức Giáo Hoàng Pi-ô VII.

Mọi sự chú ý gần đây đến lịch sử của Nhà thờ Đức Bà cũng có nghĩa là sự chú ý dành cho Napoleon, người sau thời kỳ Khủng bố đã nắm quyền và kiềm chế một số chủ nghĩa cực đoan đẫm máu của nước Pháp cách mạng. Ông đã ký kết một hiệp ước với Tòa thánh, được đàm phán bởi bộ trưởng ngoại giao của Đức Pi-ô VII, Ercole Consalvi.

Những cuộc đàm phán đó được nhớ đến nhiều nhất vì cuộc trao đổi giữa Napoleon và Consalvi. Tự cho mình là có quyền lực, Napoleon đã cố gắng đe dọa Consalvi, đe dọa sẽ phá hủy Giáo hội. Hồng Y Consalvi trả lời rằng không hoàng đế nào có thể hoàn thành được điều mà mười tám thế kỷ giáo sĩ Pháp không thể làm được. Đó là lời nhắc nhở về giới hạn của quyền lực nhà nước và rằng mối nguy hiểm lớn hơn đối với Giáo hội luôn đến từ bên trong.

Năm nay đánh dấu kỷ niệm hai trăm năm ngày mất của Consalvi và được đánh dấu tại Rome bằng một hội nghị ăn mừng. Consalvi là một huyền thoại trong ngoại giao Vatican, không chỉ vì hiệp ước với Napoleon mà còn vì sau thời Napoleon, vì đã giành lại các quốc gia giáo hoàng ở Ý tại Đại hội Vienna.

Lời khen ngợi này xứng đáng được tôn vinh. Năm 1798, quân đội của Napoleon xâm lược Rome, bắt cóc Giáo hoàng Pi-ô VI và cuối cùng đưa ngài đến Pháp làm tù nhân, nơi ngài qua đời vào năm 1799. Việc Napoleon ký một hiệp ước với Tòa thánh hai năm sau đó là bằng chứng cho thấy Napoleon sẵn sàng tạo ra kẻ thù và đồng minh khi cần thiết, cũng như kỹ năng của Consalvi.

Khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhìn thấy bức tượng của Napoleon ở Corsica, ngài có thể nghĩ về việc liệu Consalvi có bài học nào cho ngoại giao giáo hoàng ngày nay không. Ngài là hình mẫu của sự tham gia thực tế với các thế lực thù địch. Ngài đã đàm phán với những kẻ bạo chúa. Ngài đã thỏa hiệp để có được một khoảng không gian thở cho Giáo hội sau cuộc đổ máu của cuộc cách mạng.

Đồng thời, Consalvi cũng có những ranh giới mà ngài sẽ không vượt qua. Sau khi trải qua kinh nghiệm bắt cóc Đức Pi-ô VI, Napoleon đã lặp lại điều đó một lần nữa với Đức Pi-ô VII, bất chấp việc Đức Pi-ô VII đã đi đến Notre Dame để dự lễ đăng quang của Napoleon vào năm 1804. Napoleon đã bắt giữ Đức Pi-ô VII làm tù binh ở Pháp từ năm 1809 đến năm 1814. Consalvi bị đưa đến Paris, bị tước đoạt toàn bộ tài sản và bị giam cầm trong năm năm. Sự ràng buộc của ngài có giới hạn.

Consalvi đã được Tổng giám mục Paul Gallagher, bộ trưởng ngoại giao Vatican hiện tại, hết lời ca ngợi tại lễ kỷ niệm 200 năm vào đầu năm nay.

“Consalvi đã sống trong thời kỳ rất khó khăn – thời kỳ khó khăn đối với giáo hoàng, sự mất mát của các quốc gia giáo hoàng. Châu Âu đang trong tình trạng hỗn loạn”, Đức Tổng Giám Mục Gallagher cho biết trong một cuộc phỏng vấn với Vatican News. “Tất nhiên, chúng ta cũng đang sống trong thời đại đầy thách thức. Vì vậy, khi thấy một người khi đó đang cố gắng phục vụ Giáo hoàng và tin rằng hành động của Giáo hoàng thực sự tập trung vào lợi ích chung, tôi nghĩ tôi thấy điều đó thật đáng khích lệ”.

Ta có thể rút ra bài học gì từ cách Consalvi đối xử với Napoleon? Hiệp ước năm 1801 thật đau đớn; Giáo hội thừa nhận rằng hầu hết tài sản của mình sẽ không được trả lại. Nhưng “giáo hội lập hiến” do nước cộng hòa Pháp thành lập đã biến mất và quyền quản lý Giáo hội của Giáo hoàng đã được đảm bảo.

Điểm tương đồng nổi bật ngày nay là với Trung Quốc, nơi Đảng Cộng sản Trung Quốc kiểm soát giáo hội hợp hiến của riêng mình, giống như “Hiệp hội Yêu nước”. Vào năm 2018, những người kế nhiệm Consalvi đã đàm phán không phải là một hiệp ước, mà là một “thỏa thuận bí mật” – văn bản của hiệp ước này chưa bao giờ được công bố – liên quan đến việc bổ nhiệm các giám mục tại Trung Quốc. Được gia hạn vào năm 2020 và 2022, thỏa thuận này đã được gia hạn thêm bốn năm vào mùa thu năm nay.

Thỏa thuận này không dẫn đến việc giải thể Hiệp hội Yêu nước. Ngược lại, nó đã phát triển mạnh mẽ hơn, với việc nơi Đảng Cộng sản Trung Quốc - đơn vị kiểm soát trực tiếp tôn giáo tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa - chuyển một giám mục ngoan ngoãn đến Thượng Hải, giáo phận quan trọng nhất ở Trung Quốc, mà thậm chí không thông báo cho Rome. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chấp nhận sự xúc phạm về thần học, bất hợp pháp về mặt giáo luật và sự sỉ nhục về mặt chính trị, sau đó đã chấp thuận.

Thượng Hải là giáo phận từng do Ignatius Kung Pin-Mei anh hùng nắm giữ, người đã trải qua ba mươi năm trong các nhà tù Cộng sản trước khi bị lưu đày. Thánh Gioan Phaolô Cả có bí mật riêng của mình về Trung Quốc; ngài đã phong Kung làm Hồng Y in pectore [bí mật] tại công nghị đầu tiên của mình vào năm 1979, công khai vào năm 1991.

Bất kể Đức Pi-ô VII và Consalvi phải nhượng bộ điều gì, họ cũng đã giành được những lợi ích cụ thể, đó là mục đích của ngoại giao. Thỏa thuận Vatican-nơi Đảng Cộng sản Trung Quốc hiện tại không có lợi ích rõ ràng, làm tổn hại đến nhiệm vụ mà chính Chúa Kitô đã trao cho Phêrô và phản bội lời chứng của các vị tử đạo. Một đánh giá cay đắng như vậy đến từ không ai khác ngoài Nancy Pelosi, người đã kết thúc nhiệm kỳ chủ tịch Hạ viện của mình bằng chuyến thăm Đài Loan bất chấp nơi Đảng Cộng sản Trung Quốc.

“Tôi không mấy vui mừng về [thỏa thuận], và tôi không biết họ đã đạt được gì”, Pelosi nói với National Catholic Reporter trong một cuộc phỏng vấn mà bà “có vẻ tức giận” về thỏa thuận của Vatican với Trung Quốc. “Bạn có biết thành công nào không? Trong nhiều thập niên, chúng ta đã chứng kiến sự đau khổ của người Công Giáo ở Trung Quốc. Tôi có quan điểm hoàn toàn khác [so với cách tiếp cận của Đức Giáo Hoàng Phanxicô]. Tại sao chính phủ Trung Quốc lại có tiếng nói trong việc bổ nhiệm các giám mục?”

“Hãy để tôi nói theo cách này, ‘Ngươi là Phêrô, và trên tảng đá này, ta sẽ xây dựng nhà thờ của ta.’ Mọi giám mục đều xuất phát từ tảng đá đó. Và bây giờ, chính phủ Trung Quốc?” Pelosi nói. “Chúng tôi đã cho [sứ thần ở Washington] thấy những lo ngại của chúng tôi, những gì đã được đảng Dân chủ và Cộng hòa, Hạ viện và Thượng viện nói và viết. Điều này đưa nhiều người trong chúng ta lại gần nhau hơn, bởi vì theo thời gian, ngay cả các giám mục cũng bị giết. Ý tôi là, đây là [về] những vị tử đạo.”

Pelosi nghe có vẻ giống Consalvi hơn là những người kế nhiệm ngài trong ngành ngoại giao Vatican. Và Pelosi biết rằng một Giáo hội không giữ vững đức tin với những vị tử đạo của chính mình đang tự hủy hoại mình nhiều hơn bất cứ quyền lực dân sự nào có thể làm.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chọn đi lễ dưới sự giám sát của Napoleon thay vì Nhà thờ Đức Bà dưới mái nhà được xây dựng lại. Có lẽ sự khôn ngoan mới sẽ đến ở Corsica về cách đối phó với những kẻ bạo chúa.

## Tại Corsica, những bài hát thánh thiêng và thế tục sẽ chào đón Đức Giáo Hoàng Phanxicô

(Ngày 14/12/2024)

Jean-Baptiste Noé, trên *National Catholic Register*, ngày 14 tháng 12 năm 2024, viết rằng Corsica là một trong số ít vùng lãnh thổ của Pháp có một tiết mục các bài hát thấm đẫm lịch sử và vẫn được sử dụng cho đến ngày nay, những bài hát kết hợp giữa thánh thiêng và thế tục và sẽ được ưu tiên trong chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng.

Thực vậy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang đến thăm Corsica để tham gia một hội thảo về lòng đạo đức bình dân ở Địa Trung Hải. Một yếu tố cốt lõi của lòng đạo đức bình dân này là những bài hát, cả tôn giáo lẫn thế tục, được truyền qua nhiều thế hệ và được tất cả người dân Corsica hát. Những bài hát này sẽ được đặt ở vị trí trang trọng trong Thánh lễ, chứng minh cho sự đa dạng to lớn của di sản Corsica.

Những bài hát này đi kèm với Thánh lễ và các sự kiện gia đình lớn như đám cưới và lễ rửa tội, cũng như cuộc sống hàng ngày. Truyền thống này được bảo tồn và truyền lại bởi các hội đoàn, nhưng cũng bởi nhiều ca đoàn, chủ yếu là nam giới, và bởi các gia đình. Để đánh dấu chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng, một hội đoàn mới (hay "huynh đoàn") sẽ được thành lập đặc biệt cho dịp này, dành riêng cho Thánh Anthony xứ Ajaccio.

"Huynh đoàn có chức năng kép: tôn giáo và xã hội. Hội có trách nhiệm tổ chức đời sống Kitô giáo, nhưng cũng giúp đỡ những người nghèo nhất và hỗ trợ người già. Hội đoàn gắn liền với một giáo xứ và do đó gắn liền với một vị thánh cụ thể", Yannick Campo, một nhà báo của *Le Petit Bastiais* giải thích.

Những huynh đoàn như vậy có lịch sử lâu đời trong nền văn hóa của vùng đảo Pháp.

“Hầu hết các huynh đoàn là hội đoàn của những người ăn năn dưới sự bảo vệ của Thánh Giá. Nơi mà các hội đoàn gặp nhau được gọi là Thánh Giá. Các hội đoàn mặc đồ trắng: Họ là

những người ăn năn da trắng. Vào những năm 1770, vua Pháp đã áp đặt một chiếc áo choàng để phân biệt các hội đoàn. Mỗi màu áo choàng có một ý nghĩa riêng: đỏ, tử đạo; xanh, thánh giá; đen, Thánh Gioan Tẩy Giả hoặc dấu hiệu tang lễ trong Thánh lễ cầu cho người chết", Paul-Noël Giacomoni, thành viên của các hội đoàn Patrimonio cho biết.

Ca hát đóng vai trò chính trong các hội đoàn. Hầu hết các bài thánh ca đều bằng tiếng Latinh.

"Tiếng Latinh luôn được sử dụng ở Corsica và chưa bao giờ bị bỏ rơi. Vì vậy, việc sử dụng tiếng Latinh là hoàn toàn bình thường và vẫn được sử dụng trong phụng vụ. Các giáo sĩ Corsica để các hội đoàn làm việc của họ; họ không can thiệp để thay đổi các bài hát. Có một kỹ thuật hợp xướng có nghĩa là các bài hát chỉ có thể được hát bằng tiếng Latinh," Giacomoni giải thích.

Một cái nhìn thoáng qua về sự phong phú về âm nhạc này sẽ được trình bày vào ngày 15 tháng 12 trong chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng.

Bài hát đầu tiên được trình diễn là *Terra Corsa* của Patrick Fiori. Một bài hát đương thời tôn vinh Corsica, *Terra Corsa* lấy cảm hứng từ sự hòa âm truyền thống và sự thành thạo *a cappella* của các bài hát Corsica. Bài hát thế tục này sẽ được trình diễn trước mặt Đức Giáo Hoàng vào buổi sáng.

Đối với Thánh lễ, chương trình sẽ cực kỳ phong phú. Hầu hết các bài hát là những lời cầu nguyện kinh điển từ phụng vụ Rôma, được hát bằng tiếng Latinh và tiếng Corsica, được trình bày mà không cần nhạc cụ và *a cappella*.

Bài thánh ca mở đầu của Thánh lễ sẽ được hát bởi dàn hợp xướng giáo phận Ajaccio, gồm 350 ca sĩ và được chỉ đạo bởi Jean-Louis Blaineau, ca trưởng của Chœur de Sartène. Được thành lập vào năm 1995 bởi Jean-Paul Poletti và gồm sáu người đàn ông, Chœur de Sartène đã đổi mới cách tiếp cận di sản đối với bài hát Corsica. Poletti đã tiến hành nghiên cứu sâu rộng trong kho lưu trữ, sách phụng vụ và sách bài hát để khôi phục ký ức và lịch sử của các bài hát thánh thiêng, mà ông đã kết hợp với các bài hát thế tục. Rất nhiều công trình đã được thực hiện trên các bài thánh ca thời trung cổ của dòng Phanxicô, vì huynh đoàn này đóng vai trò quan trọng trong việc truyền bá phúc âm của Corsica. Dàn hợp xướng Sartène rất muốn truyền đạt kiến thức của mình và tham gia đào tạo các ca sĩ trẻ hơn, cũng như quảng bá bài hát Corsica ra ngoài hòn đảo bằng cách tổ chức nhiều buổi hòa nhạc trên khắp thế giới.

Phần *introït* [ca nhập lễ] sẽ được hát bằng tiếng Corsica bởi nhóm Chjami Aghjales. Được thành lập vào năm 1977 tại Bastia, nhóm này đã đóng góp vào việc đổi mới văn hóa Corsica thông qua bài hát, tập hợp nhiều thanh niên từ các khu phố lao động và kết hợp các bài hát thế tục và thánh ca. Chjami Aghjales đã dịch một số bài hát cách mạng của Liên Xô và Nam Mỹ sang tiếng Corsica, cũng như làm sống lại những tác phẩm kinh điển của âm nhạc Corsica. Là một phần của luận lý chính trị Thế giới thứ ba của những năm 1970, Chjami Aghjales đại diện cho chủ nghĩa dân tộc cánh tả, hiện đang suy yếu ở Corsica nhưng đã đánh dấu một kỷ nguyên và các cuộc đấu tranh chính trị có cấu trúc.

U Domu¸ một nhóm đa âm liên kết với Nhà thờ Ajaccio, sẽ hát *Kyrie* [kinh thương xót],

trong khi *Offertory* [kinh dâng lễ]sẽ được trình bày bởi hơn 1,300 thành viên của nhiều hội đoàn Corsica khác nhau.

Các huynh đoàn đã đóng một vai trò xã hội, văn hóa và tôn giáo quan trọng ở Corsica. Liên kết với các khu phố và một hoặc nhiều vị thánh bảo trợ, họ chăm sóc những người dễ bị tổn thương, tham gia vào việc bảo trì nhà thờ và tổ chức các nghi lễ tôn giáo như tang lễ, lễ Rước lễ lần đầu và lễ rửa tội. Được coi là lỗi thời, họ đã không còn được sử dụng vào những năm 1970 và đôi khi thậm chí còn bị các linh mục và giám mục phản đối nhân danh "sự hiện đại". Nhận thức được vai trò thiết yếu của họ trong việc thực hành đức tin và lòng đạo đức bình dân, các huynh đoàn đã được hồi sinh kể từ những năm 2000 và Hồng Y François Bustillo của Ajaccio đã đưa họ trở thành một trong những ưu tiên phát triển của giám mục đoàn của mình. Do đó, việc họ tham gia Thánh lễ của Đức Giáo Hoàng sẽ là một khoảnh khắc quan trọng đối với họ và là một cách hữu hình để thể hiện mức độ gắn bó chặt chẽ của họ với cuộc sống hàng ngày của người dân Corsica.

Thánh lễ sẽ kết thúc bằng quốc ca Corsica, *Dio vi salvi Regina* ("Chúa cứu rỗi Nữ hoàng"). Được sáng tác vào năm 1635 bởi tu sĩ Dòng Tên François de Geronimo, người đã tiếp thu những bài thánh ca thời trung cổ của *Salve Regina*, bài thánh ca về Đức Mẹ Maria này đã được chọn làm quốc ca của Corsica vào năm 1735 sau khi người Corsica nổi loạn chống lại sự thống trị của người Genova. Những người nổi loạn đã đặt mình dưới sự bảo vệ của Đức Trinh Nữ Maria, hát bài thánh ca này khi họ ra trận, do đó, nó được chọn làm quốc ca. Đối với ngày lễ quốc gia của Corsica, nó được ấn định vào ngày 8 tháng 12, để tôn vinh Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội, mặc dù tín điều về Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội không được công bố cho đến một thế kỷ sau. Ngày nay, *Dio vi salvi Regina* vẫn được hát, tại các cuộc thi thể thao, đặc biệt là bóng đá và các sự kiện gia đình, và ngày 8 tháng 12 vẫn được coi là một trong những ngày lễ ngân hàng của Corsica. Thực tế là Thánh lễ kết thúc bằng bài hát này minh họa cho mối liên hệ tồn tại giữa nguồn gốc thiêng liêng và thế tục cũng như Công Giáo của Corsica.

"Corsica là nơi theo đạo Thiên chúa sâu sắc," Giacomoni giải thích. "Nhiều người trẻ xăm hình thánh giá trên người hoặc đeo thánh giá quanh cổ, đây là một quan điểm khác về chủ nghĩa thế tục, không giống như phần còn lại của nước Pháp. Corsica đã được Đức Trinh Nữ Maria bảo vệ kể từ thế kỷ 18, người là nữ hoàng của Corsica. Đức Hồng Y đến các sân vận động bóng đá mà không gặp bất cứ vấn đề gì. Ngài hoàn toàn có thể ở bên mọi người, và mọi người thấy việc Đức Hồng Y có mặt là điều bình thường."

Do đó, chuyến thăm Corsica của Đức Giáo Hoàng là một dịp vui mừng cho toàn bộ Corsica và là hình mẫu cho nước Pháp.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiết lộ âm mưu ám sát bất thành, nói về sự hài hước trong cuốn sách mới

(Ngày 17/12/2024)

Carol Glatz của *Our Sunday Visitor*, ngày 17 tháng 12 năm 2024, tường trình rằng: Vào sinh nhật lần thứ 88 của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, hai tờ báo lớn ở cả hai bờ Đại Tây Dương đã

xuất bản hai đoạn trích khác nhau từ cuốn sách mới của ngài về hy vọng.

Tờ *New York Times* đã đăng những lời của Đức Giáo Hoàng về tầm quan trọng của sự hài hước dưới dạng "tiểu luận khách mời" trong mục ý kiến của mình, trong khi tờ *Corriere della Sera* của Ý đưa tin về chuyến đi Iraq vào tháng 3 năm 2021 của Đức Giáo Hoàng, tiết lộ rằng hai kẻ đánh bom liều chết đã lên kế hoạch tấn công ngài, nhưng đã bị cảnh sát chặn lại và tiêu diệt.

“Tôi đã được cảnh báo ngay khi chúng tôi hạ cánh xuống Baghdad vào ngày hôm trước. Cảnh sát đã cảnh báo cảnh sát Vatican về một báo cáo đến từ tình báo Anh: một phụ nữ mang theo thuốc nổ — một kẻ đánh bom liều chết trẻ tuổi — đang trên đường đến Mosul để tự kích nổ trong chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng. Và một chiếc xe tải cũng đã rời đi với tốc độ tối đa với cùng mục đích", ngài nói trong cuốn sách mới.

"Khi tôi hỏi cảnh sát vào ngày hôm sau về những gì đã biết về hai kẻ đánh bom, viên chỉ huy trả lời ngắn gọn, 'Chúng đã biến mất.' Cảnh sát Iraq đã chặn chúng lại và kích nổ bom. Điều đó cũng khiến tôi bị sốc sâu xa. Đây cũng là trái cây độc của chiến tranh", ngài viết.

CHUYẾN THĂM CỦA Đức Giáo Hoàng IRAQ

Các trích đoạn được xuất bản vào ngày 17 tháng 12 là từ cuốn sách "Hope: The Autobiography", được viết cùng với nhà báo Carlo Musso. Cuốn sách dự kiến phát hành hoàn cầu tại 80 quốc gia vào ngày 14 tháng 1.

Phạm vi đưa tin của tờ *New York Times* là lần thứ hai tờ báo này đăng tải những lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô dưới dạng "tiểu luận khách mời". Vào tháng 11 năm 2020, tờ báo đã đăng bài "A Crisis Reveals What Is in Our Hearts", được chuyển thể từ cuốn sách mới của ngài khi đó là "Let Us Dream: The Path to a Better Future", được viết cùng Austen Ivereigh.

**Tiểu luận của Đức Giáo Hoàng đưa ra sự suy tư về tính hài hước, nỗi buồn**

Tiểu luận ngày 17 tháng 12 có tựa đề "There Is Faith in Humor" đã đưa ra một suy tư nhẹ nhàng về nhu cầu "tránh đắm chìm trong nỗi buồn bằng mọi giá, không để nó làm cay đắng trái tim".

"Cuộc sống chắc chắn có những nỗi buồn, đó là một phần của mọi con đường hy vọng và mọi con đường hướng tới sự hoán cải", ngài viết. Nhưng những người có đức tin phải tránh sự cám dỗ để nỗi buồn biến thành cay đắng.

“Sự mỉa mai là một liều thuốc, không chỉ giúp nâng đỡ và làm tươi sáng người khác, mà còn cả chính chúng ta, bởi vì sự tự chế giễu là một công cụ mạnh mẽ để vượt qua sự cám dỗ của chủ nghĩa tự luyến”, ngài viết trong tiểu luận, một tiểu luận đầy rẫy những câu chuyện cười hài hước liên quan đến Đức Giáo Hoàng.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kể lại một trong số những câu chuyện đó: Ngài đang lái xe limousine trên đường phố New York sau khi thuyết phục tài xế cho ngài lái thử. Khi cảnh sát

chặn ngài lại, viên cảnh sát đã bị sốc và gọi điện cho ông xếp của mình về việc phải làm gì vì "Tôi đã dừng một chiếc xe vì chạy quá tốc độ, nhưng có một anh chàng thực sự quan trọng trong đó".

Sau một hồi qua lại dài dòng giữa ông xếp và viên cảnh sát về việc ai có thể quan trọng đến vậy, câu chuyện cười kết thúc, "Này xếp, tôi không biết chính xác anh ta là ai, tất cả những gì tôi có thể nói với ông là chính giáo hoàng đang lái xe cho anh ta!"

"Tin mừng thúc giục chúng ta trở nên giống trẻ nhỏ để được cứu rỗi, nhắc nhở chúng ta lấy lại khả năng mỉm cười của mình", Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết, "không gì làm tôi vui bằng việc gặp gỡ trẻ em", những người "thường là người cố vấn của tôi".

**Khóc nghiêm túc và cười say sưa**

Ngài ca ngợi những người cao tuổi biết cách "ban phước cho cuộc sống, gạt bỏ mọi sự oán giận" và có "món quà của tiếng cười và nước mắt, giống như trẻ nhỏ".

Những người thấy khó "khóc nghiêm túc hoặc cười say sưa" đang trên đà đi xuống để trở nên "vô cảm" và không thể làm bất cứ điều gì tốt cho bản thân, xã hội hoặc giáo hội, ngài viết.

"Những ai từ bỏ nhân tính của mình là từ bỏ tất cả", ngài viết.

Nhà xuất bản người Ý của cuốn sách, Mondadori, cho biết Đức Giáo Hoàng Phanxicô bắt đầu thực hiện cuốn sách vào năm 2019 với sự hiểu biết rằng nó sẽ chỉ được xuất bản sau khi ngài qua đời, nhưng Năm Thánh 2025 và sự tập trung vào hy vọng đã khiến ngài cho phép phát hành sớm.

"Với vô số tiết lộ và những câu chuyện chưa từng được công bố, cảm động và rất nhân bản, sâu sắc và kịch tính, nhưng cũng có khả năng hài hước thực sự, hồi ký của Đức Giáo Hoàng Phanxicô bắt đầu vào những năm đầu của thế kỷ 20 với câu chuyện về nguồn gốc Ý của ngài và cuộc phiêu lưu di cư của tổ tiên ngài đến Mỹ Latinh, tiếp tục đến thời thơ ấu, tuổi thiếu niên, sự lựa chọn ơn gọi, cuộc sống trưởng thành, bao gồm toàn bộ triều đại giáo hoàng của ngài cho đến ngày nay", một thông cáo báo chí từ Viking, nơi sẽ xuất bản "Hope" tại Vương quốc Anh cho biết. Random House sẽ xuất bản nó tại Hoa Kỳ và Penguin Random House Canada sẽ xuất bản nó ở Canada.

## Khi ngài bước sang tuổi 88, 8 + 8 điều đáng lưu ý về Đức Giáo Hoàng Phanxicô

(Ngày 17/12/2024)

Almudena Martínez-Bordiú của hãng tin ACI Prensa, đối tác Tây Ban Nha của hãng tin CNA, ngày 17 tháng 12 năm 2024, đặt câu hỏi: Bạn có biết Đức Giáo Hoàng Phanxicô từng là một nhân viên bảo vệ hộp đêm, bộ phim yêu thích của ngài là "La Strada" của Federico Fellini và ngài không xem tivi không? Nhân dịp sinh nhật lần thứ 88 của ngài, những sự thật đáng lưu này và những sự thật đáng lưu ý khác về Đức Giáo Hoàng Phanxicô được nêu bật

dưới đây.

**1. Ngài đã khám phá ra ơn gọi của mình như thế nào?**

Vào ngày lễ Thánh Mát-thêu Tông đồ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khám phá ra ơn gọi làm linh mục của mình sau khi đi xưng tội lúc ngài mới 16 tuổi. Sự việc xảy ra vào ngày 21 tháng 9 năm 1953. Đó là Ngày sinh viên ở Argentina, trùng với ngày mùa xuân bắt đầu ở Nam bán cầu và được tổ chức bằng một bữa tiệc lớn.

“Trước khi đến dự tiệc, tôi đi ngang qua giáo xứ mà tôi vẫn tham dự và tôi thấy một linh mục mà tôi không quen và tôi cảm thấy cần phải đi xưng tội. Đối với tôi, đây là một trải nghiệm gặp gỡ: Tôi thấy Một Người đang đợi tôi.”

“Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra, tôi không nhớ, tôi không biết tại sao vị linh mục đó lại ở đó, người mà tôi không quen, tại sao tôi lại cảm thấy muốn đi xưng tội, nhưng sự thật là Có Người đang đợi tôi. Người đã đợi tôi rất lâu. Sau khi xưng tội, tôi cảm thấy có điều gì đó đã thay đổi,” Đức Thánh Cha chia sẻ.

Ngài nói rằng sau lần xưng tội đó, ngài không còn là chính mình nữa: “Tôi đã nghe thấy một điều gì đó giống như một giọng nói, một tiếng gọi: Tôi tin rằng mình phải trở thành một linh mục.”

**2. Món ăn yêu thích của ngài là gì?**

Ngày 19 tháng 11 năm 2022 là một trong những dịp hiếm hoi mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô rời Vatican mà không có chương trình chính thức. Lý do là gì? Một cuộc đoàn tụ gia đình ở Asti, thành phố của Ý nơi người em họ Daniela di Tiglione của ngài đang sống, người đang kỷ niệm sinh nhật lần thứ 90 của mình.

Vào dịp đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có thể thưởng thức món ăn yêu thích của mình: Bagna Cauda, một món ăn đặc trưng của vùng Piedmont được chế biến từ cá cơm, dầu và tỏi và được dùng làm nước sốt cho rau.

**3. Niềm đam mê điệu tango**

Trước khi được thụ phong linh mục, đặc biệt là khi còn trẻ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô rất thích điệu *tango*, một trong những điệu nhảy mang tính biểu tượng nhất của Argentina. Ngài cũng thích diệu *milonga*, một điệu nhảy đặc trưng khác của quê hương ngài.

**4. Ngài từng là vệ sĩ trong hộp đêm.**

Giống như bất cứ thanh niên nào, Jorge Bergoglio đã làm nhiều công việc khác nhau để kiếm được đồng lương đầu tiên. Mặc dù công việc đầu tiên của ngài là lau sàn nhà của công ty sản xuất tất [vớ] nơi cha ngài làm việc, nhưng vào năm 2013, ngài đã thú nhận với một nhóm thanh niên rằng ngài cũng từng là vệ sĩ tại một hộp đêm. Nhờ kinh nghiệm đó, ngài bắt đầu "hướng dẫn những người vỡ mộng đến với Giáo hội".

**5. Ngài bị mất một lá phổi.**

Khi 21 tuổi, ngài đã phải cắt bỏ một lá phổi do nhiễm trùng, khiến ngài gặp một số khó khăn về hô hấp trong những năm gần đây.

**6. Ngài chỉ từ chối tha thứ một lần.**

Trong hơn một lần, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khuyến khích các linh mục tha thứ "mọi thứ" trong tòa giải tội và "không tra tấn" các tín hữu trong tòa giải tội.

Trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình Ý vào tháng 1, ngài tuyên bố rằng trong hơn 50 năm làm linh mục, ngài chỉ từ chối tha thứ một lần, "vì sự giả tạo của con người".

**7. Lời cầu nguyện ngài đọc mỗi ngày để giữ được sự hài hước của mình**

Trong nhiều dịp, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ca ngợi khiếu hài hước và nhấn mạnh rằng nỗi buồn không phải là thiên hướng của Ki-tô hữu. Ngài thậm chí còn đi xa hơn khi nói rằng "dấu hiệu của một Ki-tô hữu" là niềm vui chứ không phải là người khó tính.

Để có được sự hài hước, ngài đọc một lời cầu nguyện của Thánh Thomas More mỗi ngày, một lời cầu nguyện mà ngài đã nhắc đến trong nhiều lần xuất hiện trước công chúng, gần đây nhất là với tổng thống Pháp, Emmanuel Macron.

"Lạy Chúa, xin ban cho con khiếu hài hước. Xin ban cho con ân sủng để hiểu được một câu chuyện cười, để khám phá ra một chút niềm vui trong cuộc sống và có thể chia sẻ nó với những người khác", Đức Thánh Cha cầu nguyện mỗi ngày.

**8. Thánh Giuse, sự giúp đỡ của ngài trong những khó khăn**

Có một hình ảnh của Thánh Giuse mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô rất thích, cho thấy vị thánh "im lặng" đang nằm ngủ.

Trong chuyến tông du Philippines, Đức Giáo Hoàng đã gọi Thánh Giuse là “một người đàn ông mạnh mẽ của sự im lặng” và nói rằng ngài giữ bức tượng nhỏ này trên bàn làm việc của mình. “Ngay cả khi ngài ngủ, ngài vẫn chăm sóc Giáo hội”, ngài nói.

“Khi tôi gặp vấn đề, khó khăn, tôi viết một tờ giấy nhỏ và đặt dưới chân Thánh Giuse để ngài có thể mơ về nó. Nói cách khác, tôi nói với ngài: Hãy cầu nguyện cho vấn đề này!” Đức Thánh Cha thú nhận.

**9. Đức Giáo Hoàng Phanxicô ngủ trưa**.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường đi ngủ lúc 9 giờ tối và thức dậy vào khoảng 4 giờ sáng. Ngài ngủ khoảng sáu giờ một ngày, vì ngài thường đọc sách trong một giờ sau khi vào giường, cho đến 10 giờ tối.

“Sau đó tôi cần ngủ trưa. Tôi phải ngủ từ 40 phút đến một giờ. Tôi cởi giày và nằm xuống giường. Và tôi cũng ngủ rất sâu và thức dậy một mình. Vào những ngày tôi không ngủ trưa, tôi nhận ra điều đó,” ngài nói.

**10. Đội bóng đá yêu thích của ngài là đội nào?**

Mặc dù không còn sống ở Argentina, Đức Giáo Hoàng Phnaxicô vẫn tiếp tục ủng hộ đội San Lorenzo de Almagro của Buenos Aires. Ngài luôn cập nhật thông tin nhờ một Đội cận vệ Thụy Sĩ thông báo cho ngài về tin tức của đội mỗi tuần, vì Đức Giáo Hoàng không xem các trận đấu.

Trên thực tế, trong một buổi tiếp kiến tại Vatican vào tháng 9, một phái đoàn từ câu lạc bộ San Lorenzo đã xin Đức Thánh Cha ban phước để đặt tên sân vận động tiếp theo của câu lạc bộ theo tên ngài.

**11. Ngày ngài được cứu sống**

Ở tuổi 44, Đức Giáo Hoàng Phanxicô bị hoại tử túi mật, một biến chứng nghiêm trọng xảy ra khi mô của cơ quan tiêu hóa này bị hoại tử do lưu lượng máu bị gián đoạn.

“Tôi cảm thấy như mình sắp chết”, Đức Thánh Cha nói, ám chỉ đến đêm năm 1980 khi ngài được phẫu thuật bởi Tiến sĩ Juan Carlos Parodi, một bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng người Argentina đã cứu mạng cha Jorge Mario Bergoglio khi đó. Năm 2014, 34 năm sau, hai người đã có một cuộc gặp riêng tại Vatican.

**12. Ngài muốn được chôn cất ở đâu?**

Không giống như nhiều giáo hoàng khác trong suốt lịch sử của Giáo hội, những người có quan tài nằm trong các hầm mộ của Vatican trong các hang động dưới Vương cung thánh đường Thánh Phê-rô, Đức Thánh Cha tiết lộ rằng ngài đã chuẩn bị lăng mộ của mình tại Vương cung thánh đường Đức Bà Cả ở Rome do lòng sùng kính lớn lao mà ngài dành cho Đức Trinh Nữ *Salus Populi Romani* (đấng phù hộ người dân Rôma), người mà ngài đã làm một lời hứa.

Ngoài ra, vào tháng 12 năm 2022, Đức Giáo Hoàng đã trả lời phỏng vấn trong đó ngài tuyên bố rằng ngài đã ký đơn từ chức trong trường hợp sức khỏe không cho phép ngài tiếp tục thực hiện sứ vụ của mình.

**13. Bộ phim yêu thích của ngài là bộ phim gì?**

"La Strada" của Federico Fellini, người chiếm giải Oscar cho phim nước ngoài hay nhất năm 1957.

**14. Ngài không xem tivi vì đã hứa với Đức Mẹ Núi Carmel.**

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết ngài đã không xem tivi kể từ ngày 15 tháng 7 năm 1990, khi ngài hứa với Đức Mẹ Núi Carmel rằng ngài sẽ không xem tivi nữa. Đức Thánh Cha đã đưa ra lời hứa này vì ngài "cảm thấy rằng Chúa đang yêu cầu tôi làm điều đó".

**15. Ngài đã đi trị liệu ở tuổi 42.**

Trong cuộc phỏng vấn về cuốn sách "Chính trị và Xã hội" của người Pháp Dominique Wolton, Đức Giáo Hoàng Phanxicô kể lại rằng, khi ngài còn là giám tỉnh của Dòng Tên ở Argentina, ngài đã đi trị liệu trong sáu tháng với một nhà tâm lý học người Do Thái. "Bà ấy rất tốt, rất chuyên nghiệp", Đức Thánh Cha nói.

**16. Một vị giáo hoàng 'ẩn danh' trên đường phố Rôma**

Vào năm 2013, năm ngài được bầu làm giám mục Rome, một nguồn tin từ Vatican đã thông báo với tờ Huffington Post rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ra ngoài vào ban đêm trong trang phục của một linh mục để bố thí và giúp đỡ người nghèo trên đường phố Rôma.

## Biden sẽ gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào tháng 1 để thảo luận về hòa bình

(Ngày 20/12/2024)

Kate Quiñones của hãng tin CNA, ngày 19 tháng 12 năm 2024, cho hay: Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden đã chấp nhận lời mời đến thăm Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào tháng tới và thảo luận về các nỗ lực thúc đẩy hòa bình, Nhà Trắng thông báo vào thứ Năm.

Biden, tổng thống Công Giáo thứ hai của đất nước, sẽ đến Rome từ ngày 9 đến ngày 12 tháng 1 theo lời mời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Buổi tiếp kiến của ông với Đức Giáo Hoàng Phanxicô được ấn định vào ngày 10 tháng 1 và sẽ tập trung vào các nỗ lực thúc đẩy hòa bình trên toàn thế giới.

Thông báo về chuyến đi được đưa ra sau cuộc điện đàm vào thứ Năm giữa Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Tổng thống Biden, trong đó hai nhà lãnh đạo đã thảo luận về "những nỗ lực thúc đẩy hòa bình trên toàn thế giới trong mùa lễ", theo tuyên bố ngày 19 tháng 12 từ Nhà Trắng.

"Tổng thống cảm ơn Đức Giáo Hoàng vì đã tiếp tục ủng hộ để giảm bớt đau khổ trên hoàn cầu, bao gồm cả công việc thúc đẩy nhân quyền và bảo vệ quyền tự do tôn giáo", tuyên bố viết. "Tổng thống Biden cũng đã vui vẻ chấp nhận lời mời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến thăm Vatican vào tháng tới".

Biden cũng sẽ gặp Tổng thống Ý, Sergio Mattarella và Thủ tướng Ý Giorgia Meloni trong chuyến thăm của mình. Nhà Trắng lưu ý rằng Biden sẽ cảm ơn Meloni vì đã lãnh đạo G7 trong năm qua. Hội nghị thượng đỉnh G7 là cuộc họp thường niên của các nhà lãnh đạo chính phủ từ Hoa Kỳ, Canada, Vương quốc Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản và Ý.

Các chuyến thăm nước ngoài vào giai đoạn cuối của nhiệm kỳ tổng thống Hoa Kỳ là rất

hiếm. Chuyến thăm nước ngoài gần đây nhất vào tháng cuối cùng của nhiệm kỳ tổng thống là hơn 30 năm trước, khi tổng thống sắp mãn nhiệm George H.W. Bush đã đến thăm Moscow để ký một hiệp ước hạt nhân và Paris để đàm phán với tổng thống Pháp về cuộc chiến tranh Bosnia.

Biden đã gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô lần cuối vào tháng 6 năm nay, khi hai người thảo luận về chính sách đối ngoại ở Israel, Gaza và Ukraine cũng như biến đổi khí hậu. Trong buổi tiếp kiến riêng tại Hội nghị thượng đỉnh G7 ở Apulia, Ý, hai nhà lãnh đạo đã "nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết về lệnh ngừng bắn ngay lập tức và một thỏa thuận về con tin" ở Gaza và nhu cầu "giải quyết cuộc khủng hoảng nhân đạo nghiêm trọng", theo Nhà Trắng.

Vào thời điểm đó, Biden cũng cảm ơn Đức Giáo Hoàng Phanxicô vì công việc của Vatican nhằm giải quyết các mối quan ngại về nhân đạo ở Ukraine và những nỗ lực của ngài trong việc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.

Hai người đã liên tục thảo luận về cuộc chiến tranh Israel-Hamas kể từ tháng 10 năm 2023, khi họ nói chuyện qua điện thoại về việc ngăn chặn leo thang và hướng tới hòa bình sau các cuộc tấn công khủng bố ngày 7 tháng 10 năm 2023, trong đó Hamas đã giết chết hơn 1,200 nam giới, phụ nữ và trẻ em.

Biden trước đó đã gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào tháng 10 năm 2021 trong khoảng 75 phút để thảo luận về tình trạng nghèo đói, biến đổi khí hậu và các vấn đề khác. Đó là cuộc gặp trực tiếp đầu tiên của Biden với vị giáo hoàng với tư cách là tổng thống, nhưng hai nhà lãnh đạo cũng đã nói chuyện qua điện thoại ngay sau cuộc bầu cử tổng thống. Biden đã gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô ba lần trước khi trở thành tổng thống.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chỉ trích Biden trong quá khứ vì ông thúc đẩy phá thai hợp pháp với tư cách là người Công Giáo, gọi đó là "sự thiếu nhất quán" trong một cuộc phỏng vấn năm 2022. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói: "Hãy để [Biden] nói chuyện với mục tử của ông về sự thiếu nhất quán đó."

Đức Thánh Cha gần đây cũng đã kêu gọi chấm dứt sản xuất và sử dụng thuốc nổ chống cá nhân vào tháng 11, chỉ một tuần sau khi Biden chấp thuận việc Ukraine sử dụng mìn của Mỹ trong cuộc chiến tranh Nga-Ukraine.

Trong bốn năm qua của chính quyền Biden, Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ đã liên tục bất đồng quan điểm với chính quyền Biden về các vấn đề liên quan đến phá thai và ý thức hệ giới tính.

### Trump đề cử Chủ tịch CatholicVote Brian Burch làm Đại sứ tại Tòa thánh

(Ngày 20/12/2024)

Bản tin CatholicVote vừa loan tin: Tổng thống đắc cử Donald Trump hôm nay đã tuyên bố rằng ông đã đề cử Chủ tịch CatholicVote Brian Burch làm Đại sứ Hoa Kỳ tại Tòa thánh.

Trump đã đăng trên Truth Social:

“Tôi rất vui mừng thông báo rằng Brian Burch sẽ là Đại sứ Hoa Kỳ tiếp theo tại Tòa thánh. Brian là một người Công Giáo ngoan đạo, là cha của chín đứa con và là Chủ tịch của CatholicVote. Ông đã nhận được nhiều giải thưởng và thể hiện khả năng lãnh đạo phi thường, giúp xây dựng một trong những nhóm ủng hộ Công Giáo lớn nhất tại Hoa Kỳ. Ông đã đại diện cho tôi rất tốt trong cuộc bầu cử gần đây nhất, giành được nhiều phiếu bầu của người Công Giáo hơn bất kỳ Ứng cử viên Tổng thống nào trong Lịch sử! Brian yêu Giáo hội và Hoa Kỳ của mình - Ông sẽ khiến tất cả chúng ta tự hào. Xin chúc mừng Brian, vợ ông là Sara và gia đình tuyệt vời của họ!”

Burch đã đồng sáng lập CatholicVote vào năm 2005, một nhóm ủng hộ giáo dân dành riêng để truyền cảm hứng cho những người Công Giáo trên khắp cả nước đưa đức tin của họ vào đời sống công cộng. Kể từ đó, tổ chức này đã phát triển thành tiếng nói hàng đầu cho hoạt động vận động Công Giáo, thu hút hàng triệu người Công Giáo tại Hoa Kỳ và quốc tế. Sự lãnh đạo của Burch đã được công nhận với nhiều giải thưởng khác nhau, chẳng hạn như Giải thưởng Người bảo vệ đức tin của Hồng Y John O'Connor từ Legatus và Giải thưởng Lãnh đạo Thánh Juan Diego từ Mạng lưới hoàn cầu chuyên gia Công Giáo.

Đáp lại đề cử của mình, Burch đã bày tỏ lòng biết ơn và tinh thần trách nhiệm.

"Tôi vô cùng vinh dự và khiêm nhường khi được Tổng thống Trump đề cử làm Đại sứ Hoa Kỳ tại Tòa thánh", Burch cho biết. "Không từ ngữ nào có thể diễn tả hết lòng biết ơn của tôi đối với tất cả những người đã giúp tôi đạt được đề cử này, đặc biệt là vợ tôi Sara, 9 đứa con xinh đẹp của tôi, nhóm CatholicVote của tôi và tất cả những người đã ủng hộ tôi trong hành trình này. Tôi đặc biệt biết ơn tấm gương của cha tôi, người đã qua đời vào tháng 6 vừa qua, người đã dạy tôi yêu Giáo hội và những phước lành sâu sắc cũng như trách nhiệm của việc trở thành công dân Hoa Kỳ".

Burch đã theo học các trường Công Giáo trong suốt cuộc đời mình, bao gồm Trường Chúa Ba Ngôi, Trường Thánh Thomas Tông đồ và Trường Trung học St. Mary ở Phoenix, Arizona. Ông tốt nghiệp với bằng Triết học Chính trị tại Đại học Dallas năm 1997.

Ông cũng là Hiệu trưởng Trường Montessori Công Giáo Seton Academy tại Villa Park, Illinois.

Nhìn về tương lai với vai trò mới của mình, Burch nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ giữa Hoa Kỳ và Tòa thánh.

“Vai trò của Đại sứ là đại diện cho chính phủ Hoa Kỳ trong mối quan hệ với Tòa thánh. Giáo Hội Công Giáo là tổ chức tôn giáo lớn nhất và quan trọng nhất trên thế giới, và mối quan hệ của giáo hội với Hoa Kỳ có tầm quan trọng sống còn”, Burch cho biết. “Tôi cam kết làm việc với các nhà lãnh đạo bên trong Vatican và Chính quyền mới để thúc đẩy phẩm giá của tất cả mọi người và lợi ích chung. Tôi mong chờ quá trình xác nhận và cơ hội tiếp tục phục vụ đất nước và Giáo hội của tôi. Vinh quang thuộc về Thiên Chúa”.

Tất cả các đề cử của tổng thống cho vị trí đại sứ phải được Thượng viện Hoa Kỳ xác nhận.

## Tờ New York Times đăng nguyên văn bài viết của Đức Phanxicô: Có Đức tin trong Sự hài hước

(Ngày 20/12/2024)

Cuộc sống không thể tránh khỏi những nỗi buồn, là một phần của mọi con đường hy vọng và mọi con đường hướng đến sự hoán cải. Nhưng điều quan trọng là phải tránh chìm đắm trong nỗi buồn bằng mọi giá, không để nó làm cay đắng trái tim.

Đây là những cám dỗ mà ngay cả các giáo sĩ cũng không tránh khỏi. Và đôi khi, thật không may, chúng ta lại trở thành những linh mục cay đắng, buồn bã, độc đoán hơn là có thẩm quyền, giống những ông già độc thân hơn là kết hôn với giáo hội, giống các viên chức hơn là mục tử, kiêu ngạo hơn là vui vẻ, và điều này chắc chắn cũng không tốt. Nhưng nhìn chung, chúng ta, những linh mục, có xu hướng thích sự hài hước và thậm chí có một kho truyện cười và câu chuyện vui, mà chúng ta thường kể rất giỏi, cũng như là đối tượng của chúng.

Các vị Giáo hoàng cũng vậy. Đức Gioan XXIII, người nổi tiếng với khiếu hài hước, trong một bài phát biểu đã nói rằng: “Tôi thường bắt đầu nghĩ về một số vấn đề nghiêm trọng vào ban đêm. Sau đó, tôi đưa ra quyết định dũng cảm và quyết tâm đến gặp giáo hoàng vào buổi sáng. Sau đó, tôi thức dậy trong mồ hôi nhễ nhại… và nhớ rằng giáo hoàng chính là tôi”.

Tôi hiểu ngài rất rõ. Và Đức Gioan Phaolô II cũng vậy. Trong các phiên họp sơ bộ của một mật nghị, khi ngài vẫn còn là Hồng Y Wojtyła, một Hồng Y lớn tuổi và khá nghiêm khắc đã đến khiển trách ngài vì ngài đi trượt tuyết, leo núi, đạp xe và bơi lội. Câu chuyện diễn ra như thế này: “Tôi không nghĩ đây là những hoạt động phù hợp với vai trò của ngài”, vị Hồng Y gợi ý. Vị giáo hoàng tương lai đã trả lời: “Nhưng ngài có biết rằng ở Ba Lan, ít nhất 50 phần trăm các Hồng Y đều thực hiện những hoạt động này không?” Vào thời điểm đó, Ba Lan chỉ có hai Hồng Y.

Châm biếm là một loại thuốc, không chỉ giúp nâng đỡ và làm tươi sáng người khác, mà còn cả chính chúng ta, bởi vì sự tự chế giễu là một công cụ mạnh mẽ để vượt qua sự cám dỗ của chủ nghĩa tự luyến. Những người tự luyến liên tục nhìn vào gương, tự tô vẽ, tự ngắm nghía mình, nhưng lời khuyên tốt nhất khi đứng trước gương là hãy tự cười mình. Điều đó tốt cho chúng ta. Nó sẽ chứng minh sự thật của câu tục ngữ cũ nói rằng chỉ có hai loại người hoàn hảo: người đã chết và những người chưa chào đời.

Những câu chuyện cười về và được kể bởi các tu sĩ Dòng Tên là một đẳng cấp riêng, có lẽ chỉ có thể so sánh với những câu chuyện cười về cảnh sát carabinieri ở Ý hoặc về những bà mẹ Do Thái trong truyện cười Yiddish.

Đối với mối nguy hiểm của chủ nghĩa tự luyến, cần tránh bằng liều lượng tự chế giễu thích hợp, tôi nhớ câu chuyện về một tu sĩ Dòng Tên khá phù phiếm bị bệnh tim và phải điều trị tại bệnh viện. Trước khi vào phòng phẫu thuật, ngài hỏi Chúa: "Lạy Chúa, giờ của con đã đến chưa?"
"Không, con sẽ sống ít nhất 40 năm nữa", Chúa trả lời. Sau ca phẫu thuật, ngài quyết định tận dụng tối đa và đi cấy tóc, căng da mặt, hút mỡ, làm lông mày, làm răng… tóm lại, ngài đã trở

thành một con người hoàn toàn khác. Ngay bên ngoài bệnh viện, ngài bị một chiếc xe hơi đâm và tử vong. Ngay khi xuất hiện trước nhan Chúa, ngài phản đối: “Lạy Chúa, nhưng Chúa đã bảo con sẽ sống thêm 40 năm nữa!” “Ồ, xin lỗi!” Chúa trả lời. “Ta không nhận ra con”.

Và họ kể cho tôi một câu chuyện liên quan trực tiếp đến tôi, câu chuyện về Đức Giáo Hoàng Phanxicô ở Mỹ. Câu chuyện đại khái như thế này: Ngay khi đến sân bay ở New York để thực hiện chuyến tông du tại Hoa Kỳ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô thấy một chiếc xe limousine khổng lồ đang chờ ngài. Ngài khá bối rối vì vẻ lộng lẫy tráng lệ đó, nhưng rồi nghĩ rằng đã lâu lắm rồi ngài mới lái xe, và chưa bao giờ lái một chiếc xe như thế, và ngài tự nghĩ: Được rồi, khi nào mình mới có cơ hội khác? Ngài nhìn vào chiếc xe limousine và nói với tài xế, “Anh không thể cho tôi lái thử sao?” “Dạ, con thực sự xin lỗi, Đức Thánh Cha,” người lái xe trả lời, “nhưng tôi thực sự không thể, ngài biết đấy, có những quy tắc và quy định.”

Nhưng bạn biết họ nói gì không, Đức Giáo Hoàng sẽ thế nào khi ngài nghĩ ra điều gì đó… tóm lại, ngài cứ khăng khăng, khăng khăng, cho đến khi người lái xe chịu thua. Vì vậy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô ngồi vào ghế lái, trên một trong những xa lộ rộng lớn đó, và ngài bắt đầu thích thú, nhấn ga, tăng tốc 50 dặm một giờ, 80, 120… cho đến khi ngài nghe thấy tiếng còi báo động, và một chiếc xe cảnh sát dừng lại bên cạnh ngài và chặn ngài lại. Một cảnh sát trẻ tiến đến cửa sổ tối. Đức Giáo Hoàng hơi lo lắng hạ cửa xuống và cảnh sát tái mặt. “Xin lỗi một lát,” anh ta nói, và quay lại xe của mình để gọi đến sở chỉ huy. “Sếp, tôi nghĩ là tôi có vấn đề.”
“Vấn đề gì?” cảnh sát trưởng hỏi.
“À, tôi đã chặn một chiếc xe vì chạy quá tốc độ, nhưng có một anh chàng thực sự quan trọng trong đó.” “Quan trọng như thế nào? Ông ta có phải là thị trưởng không?”
“Không, không, sếp… hơn cả thị trưởng.”
“Và hơn cả thị trưởng, ai ở đó? Thống đốc?”
“Không, không, hơn. …”
“Nhưng ông ta không thể là tổng thống được sao?”
“Hơn, tôi nghĩ vậy. …”
“Và ai có thể quan trọng hơn tổng thống?”
“Này, sếp, tôi không biết chính xác ông ta là ai, tất cả những gì tôi có thể nói với ông là đó là giáo hoàng đang lái ông ta!”

Tin mừng thúc giục chúng ta trở nên giống như trẻ nhỏ để được cứu rỗi (Ma-thêu 18:3), nhắc nhở chúng ta lấy lại khả năng mỉm cười của chúng.
Ngày nay, không gì làm tôi vui hơn là được gặp trẻ em. Khi còn nhỏ, tôi có những người dạy tôi cách mỉm cười, nhưng giờ tôi đã già, trẻ em thường là người cố vấn của tôi. Những cuộc gặp gỡ với chúng là những cuộc gặp khiến tôi phấn khích nhất, khiến tôi cảm thấy tốt nhất.

Và sau đó là những cuộc gặp gỡ với những người già: những người già ban phước cho cuộc sống, những người gạt bỏ mọi sự oán giận, những người thích thú với loại rượu đã ủ lâu năm, thật không thể cưỡng lại được. Họ có món quà là tiếng cười và nước mắt, giống như trẻ em. Khi tôi bế trẻ em trên tay trong những buổi tiếp kiến tại Quảng trường Thánh Phê-rô, hầu hết chúng đều mỉm cười; nhưng những người khác, khi thấy tôi mặc toàn đồ trắng, nghĩ rằng tôi là bác sĩ đến để tiêm cho chúng, và rồi chúng khóc.

Chúng là những ví dụ về tính tự phát, về tính nhân bản, và chúng nhắc nhở chúng ta rằng những ai từ bỏ tính nhân bản của mình là từ bỏ tất cả, và khi khó có thể khóc một cách nghiêm túc hoặc cười một cách nồng nhiệt, thì chúng ta thực sự đang ở trên con dốc xuống dốc. Chúng ta trở nên vô cảm, và những người lớn vô cảm không làm được điều gì tốt cho bản thân, cho xã hội hay cho giáo hội.

---

Đức Giáo Hoàng Phanxicô (Jorge Mario Bergoglio) là người đứng đầu Giáo Hội Công Giáo và là giám mục của Rome. Bài này được chuyển thể từ cuốn sách mới của ngài, “Hope: The Autobiography”, viết chung với Carlo Musso.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô cảnh cáo về tin đồn, tôn vinh cuộc sống gia đình trong thông điệp Giáng sinh

(Ngày 21/12/2024)

AC Wimmer của hãng tin CNA ngày 21 tháng 12, 2024, đưa tin: Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đưa ra hai thông điệp Giáng sinh tại Vatican vào thứ Bảy, cảnh cáo về "tác động phá hoại" của tin đồn trong khi tôn vinh tầm quan trọng của cuộc sống gia đình và sự phục vụ khiêm nhường.

“Một cộng đồng giáo hội sống trong sự hòa hợp vui tươi và huynh đệ đến mức các thành viên của mình bước đi trên con đường khiêm nhường, từ chối nghĩ và nói xấu lẫn nhau”, Đức Giáo Hoàng nói trong bài phát biểu Giáng sinh thường niên của mình tới Giáo triều Rôma vào ngày 21 tháng 12.

Đức Giáo Hoàng cảnh cáo rằng tin đồn “làm tổn hại đến các mối quan hệ xã hội, đầu độc trái tim và chẳng dẫn đến đâu cả”, khi ngài phát biểu trước các Hồng Y và các quan chức cấp cao của Vatican. Ngài thúc giục họ thực hành việc tự buộc tội thay vì buộc tội người khác, dựa trên lời dạy của các bậc thầy linh đạo Kitô giáo sơ khai.

Tòa thánh Vatican đã thông báo vào cuối ngày thứ Bảy rằng do thời tiết khắc nghiệt và các triệu chứng cảm lạnh xuất hiện trong những ngày gần đây, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ chủ trì buổi cầu nguyện Truyền tin Chúa Nhật từ nhà nguyện Casa Santa Marta thay vì cửa sổ Điện Tông tòa thông thường...

Trước khi bắt đầu bài suy gẫm của ngài vào ngày 21 tháng 12, Đức Giáo Hoàng đã đề cập đến cuộc xung đột đang diễn ra ở Gaza, lên án sự đau khổ và "sự tàn ác".

**Cùng nhau cầu nguyện trong mùa Giáng sinh**

Trong một bài phát biểu riêng với các nhân viên Vatican và gia đình của họ, Đức Giáo Hoàng đã so sánh Thành phố Vatican với "một tổ ong lớn" nhộn nhịp với các hoạt động trên đường phố, sân trong, hành lang và văn phòng. Ngài cảm ơn những người đang làm việc và không thể tham dự buổi họp mặt nhưng đã tạo điều kiện cho nó.

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh đến đức tính khiêm nhường trong thần học, kết nối đức tính này với mầu nhiệm Nhập thể và đặc biệt là sự ra đời của Chúa. Ngài khuyến khích những người làm việc tại Vatican coi nhiệm vụ hàng ngày của họ là tham gia vào "những Nadarét ẩn giấu của các nhiệm vụ cụ thể của anh chị em" giúp đưa nhân loại đến với Chúa Kitô.

Phát biểu trước các nhân viên và gia đình của họ tụ họp tại Hội trường Phaolô VI, Đức Phanxicô nhấn mạnh tầm quan trọng của đời sống gia đình, đặc biệt kêu gọi sự chú ý đến ông bà. "Anh chị em có đến thăm ông bà của anh chị em không? Ông bà của anh chị em đang sống cùng gia đình hay họ sống trong viện dưỡng lão mà không có ai đến thăm?" Đức Giáo Hoàng hỏi.

Ngài khuyến khích các gia đình cùng nhau cầu nguyện trong mùa Giáng sinh, đặc biệt là trước cảnh Chúa giáng sinh. "Nếu không có lời cầu nguyện, người ta không thể tiến lên, ngay cả trong gia đình," Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói. "Hãy dạy con cái anh chị em cầu nguyện." Đức Giáo Hoàng mô tả Giáo triều Rôma là một "xưởng" nơi nhiều vai trò khác nhau góp phần truyền bá phước lành của Chúa trên khắp thế giới. Ngài nhấn mạnh rằng sự phục vụ khiêm nhường phản ảnh "cách thức của chính Chúa, Đấng trong Chúa Giêsu đã hạ mình xuống để chia sẻ tình trạng con người của chúng ta."

## Nguyên văn Lời Chúc Mừng Giáng Sinh Của Đức Thánh Cha với Giáo triều Rôma

(Ngày 21/12/2024)

Theo tin Tòa Thánh, tại Phòng Chúc Lành, Thứ bảy, ngày 21 tháng 12 năm 2024, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp gỡ giáo triều Rôma để chức mừng Lễ Giáng Sinh. Sau đây là nguyên văn Lời Chúc Mừng của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp.

***"Hãy chúc phúc chứ đừng nguyền rủa"***

*Anh chị em thân mến!*

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Đức Hồng Y Re vì lời chào mừng và lời chúc tốt đẹp của ngài. Thật tuyệt khi thấy ngài không già đi! Cảm ơn Đức Hồng Y, vì tấm gương sẵn sàng phục vụ và tình yêu của ngài dành cho Giáo hội.

Đức Hồng Y Re đã nói về chiến tranh. Hôm qua, Đức Thượng phụ [Latinh] [của Giêrusalem] không được phép vào Gaza như đã hứa; và hôm qua trẻ em đã bị đánh bom. Đây là sự tàn ác. Đây không phải là chiến tranh. Tôi muốn nói với anh chị em điều này vì nó chạm đến trái tim tôi. Thưa Đức Hồng Y, cảm ơn Đức Hồng Y đã nhắc đến điều này, cảm ơn ngài!

Tựa đề của bài phát biểu này là "*Hãy chúc phúc chứ đừng nguyền rủa*".

Giáo triều Rôma bao gồm nhiều cộng đồng làm việc, ít nhiều phức tạp hoặc đông đảo. Năm nay, khi nghĩ tới một suy gẫm có thể mang lại lợi ích cho đời sống cộng đồng tại Giáo triều và các văn phòng khác nhau của nó, tôi đã chọn một khía cạnh phù hợp với mầu nhiệm Nhập thể, và anh chị em sẽ thấy ngay lý do tại sao.

Tôi nghĩ đến việc *nói tốt cho người khác và không nói xấu họ*. Đây là điều liên quan đến tất cả chúng ta, bao gồm cả Đức Giáo Hoàng - giám mục, linh mục, người tận hiến và giáo dân. Về vấn đề này, tất cả chúng ta đều bình đẳng. Tại sao? Bởi vì đó là một phần trong bản chất con người của chúng ta.

Nói tốt và không nói xấu là biểu hiện của sự *khiêm nhường*, và sự khiêm nhường là dấu hiệu của Nhập thể và đặc biệt là mầu nhiệm Chúa Giáng sinh mà chúng ta sắp cử hành. Một cộng đồng giáo hội sống trong sự hòa hợp vui tươi và huynh đệ đến mức các thành viên của mình bước đi trên con đường khiêm nhường, từ chối nghĩ và nói xấu lẫn nhau.

Thánh Phaolô, khi viết thư cho cộng đồng ở Rôma, đã nói: "Hãy chúc phúc chứ đừng nguyền rủa" (*Rm* 12:14). Chúng ta cũng có thể hiểu lời của ngài có nghĩa là: “Hãy nói tốt và đừng nói xấu” người khác, trong trường hợp của chúng ta, những người cùng làm việc, cấp trên và đồng nghiệp, tất cả mọi người. Hãy nói tốt và đừng nói xấu.

*Con đường tiến đến sự khiêm nhường: tự tố cáo mình*

Hôm nay, tôi muốn đề xuất, như tôi đã đề xuất cách đây khoảng hai mươi năm tại một hội đồng giáo phận ở Buenos Aires, rằng tất cả chúng ta, như một cách để thể hiện sự khiêm nhường, hãy học cách *tự tố cáo mình*, như đã được các bậc thầy linh đạo cổ thời dạy, đặc biệt là Dorotheus xứ Gaza. Đúng vậy, Gaza, chính nơi hiện nay đồng nghĩa với cái chết và sự hủy diệt, là một thành phố khá cổ kính, nơi các tu viện và các vị thánh và thầy dậy lỗi lạc phát triển mạnh mẽ trong những thế kỷ đầu tiên của Kitô giáo. Dorotheus là một trong số họ. Theo bước chân của những Giáo phụ vĩ đại như Basil và Evagrius, ngài đã xây dựng Giáo hội bằng các tác phẩm và lá thư của mình, chứa đầy sự khôn ngoan của Tin Mừng. Ngày nay, bằng cách suy gẫm về những lời dạy của ngài, chúng ta có thể học cách khiêm nhường thông qua việc tự buộc tội, để không nói xấu người lân cận của mình. Đôi khi, trong lời nói hàng ngày, khi ai đó đưa ra lời bình luận chỉ trích, người khác sẽ nghĩ: "Hãy xem ai đang nói kìa!". Đó là trong lời nói hàng ngày.

Trong một trong những "giáo huấn" của ngài Dorotheus nói, "Khi một điều xấu xảy ra với một người khiêm nhường, anh ta ngay lập tức nhìn vào bên trong và phán đoán rằng mình đáng bị như vậy. Anh ta cũng không cho phép mình chỉ trích hay đổ lỗi cho người khác. Anh ta chỉ đơn giản là chịu đựng khó khăn này, không làm ầm ĩ, không đau khổ và trong sự bình thản. Sự khiêm nhường không làm phiền anh ta hay bất cứ ai khác" (Dorotheus of Gaza, *Oeuvres spirituelles*, Paris 1963, số 30).

Và một lần nữa: "Đừng cố gắng biết lỗi lầm của người hàng xóm hoặc nuôi dưỡng sự nghi ngờ đối với họ. Nếu chính sự ác ý của chúng ta nảy sinh những nghi ngờ như vậy, hãy cố gắng biến chúng thành những suy nghĩ tốt" (*ibid*., số 187).

Tự tố cáo chỉ là một phương tiện, nhưng là phương tiện thiết yếu. Đó là cơ sở để chúng ta có thể nói “không” với chủ nghĩa cá nhân và “có” với tinh thần cộng đồng của Giáo hội. Những ai thực hành đức tính tự tố cáo và thực hiện điều đó một cách nhất quán sẽ dần dần được giải thoát khỏi sự nghi ngờ và ngờ vực, và tạo không gian cho Chúa, là Đấng duy nhất có thể gắn

kết các trái tim. Nếu mọi người đều tiến triển trên con đường này, một cộng đồng có thể được sinh ra và phát triển, một cộng đồng mà tất cả đều là người bảo vệ lẫn nhau và cùng nhau bước đi trong sự khiêm nhường và bác ái. Khi chúng ta thấy một khuyết điểm ở một ai đó, chúng ta chỉ nên nói về khuyết điểm đó với ba người khác: với Chúa, với người đó hoặc nếu không thể, với người trong cộng đồng có thể giải quyết tình hình. Không ai khác.

Cơ sở của "phong cách" tự tố cáo thiêng liêng này là gì? Đó là *sự hạ mình bên trong*, bắt chước sự *synkatábasis* hay "sự hạ mình" của Ngôi Lời Thiên Chúa. Một trái tim khiêm nhường hạ mình xuống, giống như trái tim của Chúa Giêsu, Đấng mà trong những ngày này chúng ta chiêm ngưỡng nằm trong máng cỏ.

Đối diện với thảm kịch của một thế giới thường xuyên bị kìm kẹp bởi cái ác, Thiên Chúa làm gì? Người có đứng phắt lên một cách đầy chính trực của Người và xa xả lên án từ trên cao không? Theo một nghĩa nào đó, đó là điều được các tiên tri mong đợi, thậm chí cho đến thời của Gioan Tẩy Giả. Tuy nhiên, Thiên Chúa là Thiên Chúa; tư tưởng của Người không phải là tư tưởng của chúng ta, và đường lối của Người không phải là đường lối của chúng ta (so sánh *Is* 55:8). Sự thánh thiện của Thiên Chúa, vì có tính thần linh, là nghịch lý trong mắt chúng ta. Đấng Tối Cao chọn cách hạ mình, trở nên nhỏ bé, như hạt cải, như hạt giống của đàn ông trong tử cung của một người đàn bà. Vô hình. Theo cách này, Người bắt đầu gánh trên mình gánh nặng to lớn, không thể chịu đựng được của tội lỗi thế gian.

*Sự hạ mình của Thiên Chúa được phản ánh qua việc chúng ta tự tố cáo mình*, một việc, về cơ bản không phải là hành vi đạo đức của riêng chúng ta, mà là một thực tại *thần học* - như luôn xảy ra trong đời sống Kitô hữu. Đó là một hồng phúc từ Thiên Chúa, công trình của Chúa Thánh Thần, mà chúng ta phải chấp nhận, "hạ mình" và sẵn sàng chào đón hồng phúc này vào trái tim mình. Đó là những gì Đức Trinh Nữ Maria đã làm. Ngài không có lý do gì để tự tố cáo mình, nhưng bà đã tự do lựa chọn hợp tác hoàn toàn vào sự hạ mình của Thiên Chúa, vào sự hạ mình của Chúa Con và vào sự giáng lâm của Chúa Thánh Thần. Theo nghĩa này, sự *khiêm nhường* cũng có thể được gọi là một nhân đức *thần học*.

Để giúp chúng ta hạ mình xuống, chúng ta có thể đến với Bí tích Hòa giải. Điều này sẽ giúp ích cho chúng ta. Mỗi người chúng ta có thể tự hỏi: Lần cuối cùng tôi đi xưng tội là khi nào?

*Nhân tiện*, tôi muốn đề cập thêm một điều nữa. Tôi đã nói về chuyện ngồi lê đôi mách một vài lần. Đây là một điều xấu phá hủy đời sống xã hội, khiến trái tim con người trở nên đau khổ và chẳng đi đến đâu cả. Người ta thường nói rất hay: "Chuyện ngồi lê đôi mách là vô nghĩa". Hãy cẩn thận về điều này.

*Chúng ta được chúc phúc, chúng ta hãy chúc phúc cho người khác*

Anh chị em thân mến, *Sự Nhập thể của Ngôi Lời* cho chúng ta thấy rằng Thiên Chúa không lên án chúng ta mà chỉ *ban phước* cho chúng ta. Hơn nữa, nó cho chúng ta thấy rằng trong Thiên Chúa không có sự lên án, mà chỉ có và luôn luôn ban phước.

Ở đây, chúng ta có thể nghĩ đến một số đoạn trong Thư của Thánh Catherine thành Siena, chẳng hạn như đoạn này: "Dường như [Thiên Chúa] không muốn nhớ đến những tội lỗi của

chúng ta, hoặc kết án chúng ta phải chịu án phạt đời đời, nhưng muốn thể hiện lòng thương xót liên tục với chúng ta" (*Thư*, số 15). Và chúng ta cần nói về lòng thương xót!

Nhưng trên hết, chúng ta có thể nghĩ đến Thánh Phaolô và những lời đầu tiên tuyệt vời của thánh ca được tìm thấy ở phần đầu Thư gửi tín hữu Êphêsô:

"Chúc tụng Thiên Chúa, là Cha Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Đấng đã ban cho chúng ta trong Đức Kitô mọi phúc lành thiêng liêng ở các nơi trên trời" (1:3).

Ở đây, chúng ta tìm thấy nguồn gốc của khả năng "ban phúc" cho người khác: chính là vì bản thân chúng ta đã *được ban phúc*, nên chúng ta có thể *ban phúc* cho người khác. Chúng ta đã được ban phúc, nên chúng ta có thể ban phúc cho người khác.

Tất cả chúng ta cần phải lao vào chiều sâu của mầu nhiệm này; nếu không, chúng ta có nguy cơ khô cạn và trở nên giống như những kênh đào trống rỗng, khô cằn không còn chứa một giọt nước nào nữa. Ở đây, tại Giáo triều, công việc văn phòng thường khô cằn và về lâu dài, có thể khiến chúng ta khô héo trừ khi chúng ta làm mới lại bản thân thông qua công việc mục vụ, những khoảnh khắc gặp gỡ, tình bạn, trong tinh thần cởi mở và quảng đại. Về những trải nghiệm mục vụ, tôi đặc biệt hỏi những người trẻ tuổi liệu họ có bất cứ trải nghiệm mục vụ nào không, vì điều này rất quan trọng. Để điều này xảy ra, hơn bất cứ điều gì khác, chúng ta cần phải thực hiện Linh thao hằng năm: đắm mình trong ân sủng của Thiên Chúa, hoàn toàn đắm mình trong và thấm đẫm Chúa Thánh Thần trong những dòng nước ban sự sống mà nhờ đó, mỗi người chúng ta được mong muốn và yêu thương "ngay từ ban đầu". Nếu trái tim chúng ta được ôm ấp bởi phước lành nguyên thủy đó, thì chúng ta sẽ có thể ban phước cho mọi người, ngay cả những người mà chúng ta không quan tâm hoặc những người đã đối xử tệ với chúng ta. Đây là trường hợp: chúng ta phải ban phước cho cả những người không thân thiện.

Mẫu gương mà chúng ta nên hướng đến, như mọi khi, là Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ của chúng ta. Đức Maria, tuyệt đối, là *người được ban phước*. Đó là cách bà Ê-li-sa-ve chào đón Mẹ trong Cuộc thăm viếng: "Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc!" (*Lc* 1:42). Đó cũng là cách chúng ta nói với Mẹ trong "Kinh Kính Mừng". Đức Mẹ đã mang đến cho chúng ta "phước lành thiêng liêng trong Chúa Kitô" (x. *Eph* 1:3) chắc chắn đã hiện diện "trên trời" trước mọi thời đại, nhưng cũng "trong thời viên mãn", hiện diện trên trái đất, trong lịch sử loài người, khi Ngôi Lời Nhập Thể trở thành người (x. *Gl* 4:4). Chúa Kitô là phước lành đó. Người là hoa trái ban phước cho lòng mẹ; là Chúa Con ban phước cho Mẹ. Đức Trinh Nữ Maria có thể được ngỏ lời một cách chính đáng, theo lời của Dante, như "con gái của Con mẹ… khiêm nhường và cao cả hơn một tạo vật". Đức Maria, như Đấng được ban phước, đã mang đến cho thế giới Phước lành là Chúa Giêsu. Có một bức tranh, mà tôi có trong phòng làm việc của mình, vẽ về *synkatábasis*. Đức Mẹ với đôi tay như một chiếc thang nhỏ, và Chúa Hài Đồng đang bước xuống thang. Chúa Hài Đồng cầm Luật trong một tay và tay kia nắm chặt mẹ mình để khỏi bị ngã. Đó là vai trò của Đức Mẹ: mang Chúa Hài Đồng. Và đây là những gì Mẹ làm trong trái tim chúng ta.

*Những nghệ nhân ban phước*

Anh chị em thân mến, khi chúng ta hướng về Đức Maria, hình ảnh và mẫu mực của Giáo hội, chúng ta được dẫn dắt để suy gẫm về chiều kích Giáo hội của việc ban phước lành này. Ở đây tôi sẽ tóm tắt theo cách này: trong *Giáo hội, dấu chỉ và công cụ ban phước lành của Thiên Chúa cho nhân loại*, tất cả chúng ta được kêu gọi trở thành *những nghệ nhân ban phước lành*. Không chỉ những người ban phước lành, mà còn là những nghệ nhân giảng dạy, sống như những nghệ nhân để ban phước lành cho người khác.

Chúng ta có thể nghĩ tới Giáo hội như một dòng sông lớn phân nhánh thành ngàn lẻ một dòng suối, dòng nước lũ, dòng suối nhỏ – hơi giống lưu vực sông Amazon – để tưới mát toàn bộ trái đất bằng phước lành của Thiên Chúa, chảy ra từ Mầu nhiệm Vượt qua của Chúa Kitô.

Do đó, Giáo hội xuất hiện với chúng ta như sự hoàn thành kế hoạch mà Thiên Chúa đã mặc khải cho Áp-ra-ham ngay từ lúc đầu tiên Người gọi ông rời khỏi vùng đất của tổ tiên. Thiên Chúa đã nói với ông, "Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân tộc lớn, và Ta sẽ ban phước cho ngươi... và trong ngươi, mọi gia tộc trên trái đất sẽ được chúc phúc" (*St* 12:2-3). Kế hoạch này chi phối toàn bộ nhiệm cục giao ước của Thiên Chúa với dân Người, một dân tộc "được chọn" không theo nghĩa độc quyền, mà theo nghĩa: chúng ta, với tư cách là người Công Giáo, gọi là "bí tích". Nói một cách ngắn gọn, bằng cách mang món quà phước lành đó đến cho mọi người thông qua tấm gương, chứng tá, lòng quảng đại và sự kiên nhẫn của chúng ta.

Trong mầu nhiệm Nhập thể, Thiên Chúa đã ban phước cho mọi người nam và nữ bước vào thế gian này, không phải bằng một sắc lệnh từ trời xuống, mà qua xác thịt của Chúa Giêsu, Chiên Con được sinh ra từ Đức Maria (x. Thánh Anselm, *Or*. 52).

Tôi thích nghĩ về Giáo triều Rôma như một xưởng lớn, nơi có vô số công việc khác nhau, nhưng mọi người đều làm việc vì cùng một mục đích: ban phước cho người khác và truyền bá phước lành của Thiên Chúa và Giáo hội Mẹ trên thế giới.

Ở đây, tôi đặc biệt nghĩ đến công việc thầm lặng do các nhân viên văn phòng thực hiện – những *munitanti*, một số người mà tôi thấy ở đây, họ rất tốt, cảm ơn anh chị em! – những người soạn thảo các lá thư đoan chắc với những người đang bị bệnh hoặc bị giam cầm, một người mẹ, người cha hoặc đứa con, một người già và rất nhiều người khác rằng Đức Giáo Hoàng đang cầu nguyện cho họ và rằng ngài sẽ ban phước lành. Cảm ơn anh chị em vì điều này, vì tôi đã ký những lá thư này. Đó không phải là để phục vụ như một nghệ nhân ban phước sao? Những người minutanti là những nghệ nhân ban phước thực sự. Họ kể với tôi rằng một vị linh mục thánh thiện từng làm việc nhiều năm trước tại Phủ Quốc vụ khanh đã dán một tờ giấy vào mặt sau cánh cửa văn phòng của mình có ghi: "Công việc của tôi thấp hèn, bị coi là thấp hèn và làm nhục người ta". Có lẽ đây là cách nhìn tiêu cực, nhưng không phải là không có một chút sự thật và chủ nghĩa hiện thực lành mạnh. Đối với tôi, có thể hiểu theo cách tích cực, như thể hiện phong cách đặc trưng của những "nghệ nhân" của Giáo triều: sự khiêm nhường như một phương tiện để truyền bá "phước lành". Đó là cách của chính Thiên Chúa, Đấng trong Chúa Giêsu đã hạ mình xuống để chia sẻ thân phận con người của chúng ta, và do đó ban phước lành cho chúng ta. Và tôi có thể làm chứng về điều này: trong Thông điệp gần đây của tôi về Thánh Tâm, mà Đức Hồng Y Re đã đề cập, có bao nhiêu người đã làm việc! Rất nhiều! Các bản thảo đã được trao đổi qua lại... Nhiều người trong số

họ, với những việc nhỏ nhặt.

Các bạn thân mến, thật an ủi khi nghĩ rằng thông qua công việc hàng ngày của chúng ta, đặc biệt là những việc ẩn giấu, mỗi người chúng ta có thể giúp mang phước lành của Thiên Chúa đến với thế giới. Tuy nhiên, trong điều này, chúng ta phải nhất quán: chúng ta không thể viết những lời chúc phúc rồi sau đó lại tiếp tục phá hỏng chúng bằng cách nói xấu anh chị em mình. Vì vậy, đây là mong muốn của tôi: cầu xin Chúa, sinh ra cho chúng ta trong sự khiêm nhường, giúp chúng ta luôn là những người phụ nữ và đàn ông của lời *chúc phúc*.

Chúc mừng Giáng sinh đến tất cả mọi người!

## Chúng ta phải hiểu thế nào về việc Trump chọn một nhà phê bình giáo hoàng làm đại sứ tại Tòa thánh?

(Ngày 22/12/2024)

John L Allen Jr, chủ bút tạp chí Crux, ngày 22 tháng 12 năm 2024 nhận định về việc chỉ định người sáng lập CatholicVote, một người nổi tiếng từng chỉ trích vị giáo hoàng đương nhiệm, làm đại sứ của Hoa Kỳ tại Vatican:

Theo ông, Von Clausewitz nổi tiếng đã định nghĩa chiến tranh là "sự tiếp diễn của chính trị bằng các phương tiện khác". Theo một số người, Tổng thống đắc cử Donald Trump có cách hiểu tương tự, nếu đảo ngược, về ngoại giao là sự tiếp diễn của chiến tranh bằng các phương tiện khác, như được minh họa bằng việc ông chọn làm Đại sứ Hoa Kỳ tại Vatican vào ngày 20 tháng 12.

Brian Burch, chủ tịch của nhóm vận động bảo thủ CatholicVote và là người được Trump lựa chọn cho công việc này, nổi tiếng là một "nhà phê bình giáo hoàng", khiến những người hoài nghi về đề cử này cho rằng ông có thể phù hợp hơn để tấn Công Giáo hoàng hơn là giao lưu với ngài.

Chắc chắn không thiếu những trường hợp Burch bày tỏ sự dè dặt về triều giáo hoàng này.

Politico, trong bài viết về đề cử Burch, đã chỉ ra một bài đăng trên X vào tháng 11 năm ngoái, trong đó Burch khẳng định rằng cách đối xử của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với những người chỉ trích ngài, cùng với "sự cổ vũ của Công Giáo tiến bộ", đã chứng minh những người bác bỏ lời lẽ hùng biện của Giáo hoàng về tính đồng nghị "chỉ là một trò bịp bợm".

Burch đã đưa ra một quan điểm tương tự cùng tháng trong một cuộc phỏng vấn với tờ New York Times.

"Mô hình trả thù và trừng phạt dường như đi ngược lại với những gì [Đức Giáo Hoàng Phanxicô] nói về việc trở thành công cụ của lòng thương xót và sự đồng hành", ông nói. Ông cũng cho biết bình luận năm 2015 của Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng người Công Giáo không cần phải "sinh sôi như thỏ" đã xúc phạm đến những người tin theo truyền thống.

Trong một bài đăng khác trên X một tháng sau đó, Burch chế giễu việc Vatican bật đèn xanh cho "lễ ban phước cho người đồng tính" so với các hạn chế áp dụng cho Thánh lễ La tinh truyền thống.

Tờ báo cũ của tôi, National Catholic Reporter, đã chỉ ra một cuộc phỏng vấn mà Burch đã trả lời Newsmax một năm trước, trong đó ông khẳng định rằng Fiducia Supplicans, một văn bản của Vatican được Đức Giáo Hoàng Phanxicô chấp thuận cho phép các linh mục ban phước cho những người tham gia vào các kết hợp đồng tính, đã tạo ra "sự nhầm lẫn lớn" về giáo lý Công Giáo về hôn nhân và tình dục.

Burch còn ám chỉ thêm rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ không còn là giáo hoàng lâu nữa, và vị giáo hoàng tiếp theo sẽ phải xua tan sự vỡ mộng mà ngài đã tạo ra và đưa Giáo hội trở lại vai trò truyền thống của mình là "tiếng nói của sự sáng suốt về mặt đạo đức".

Người ta cũng có thể lưu ý rằng vào năm 2020, Burch đã đứng ra bảo vệ Tổng giám mục Carlo Maria Viganò khi những người chỉ trích tấn công cựu sứ thần và là người chỉ trích Đức Phanxicô một cách dai dẳng vì đã gợi ý trong một lá thư gửi cho Trump rằng nỗi sợ hãi về vi-rút corona và các cuộc biểu tình về George Floyd - cả hai nguyên nhân, nhân tiện nói luôn, đều được Đức Phanxicô ủng hộ - là một phần của cuộc đối đầu khải huyền giữa nhà nước ngầm và các thế lực chính nghĩa.

"Vigano có thể không đúng về mọi thứ", Burch đã viết như vậy. "Nhưng có một điều mà tôi chắc chắn; Satan là có thật và hắn đang rình rập".

Người ta có thể tiếp tục, nhưng quan điểm thì rõ ràng: Theo nhiều khía cạnh, Burch không hẳn là người hâm mộ Đức Phanxicô. Do đó, việc chỉ định ông làm đại sứ tại Vatican có thể ngụ ý rằng Trump dự đoán một mối quan hệ gây tranh cãi trong lần thứ hai gặp gỡ vị giáo hoàng này và ông muốn có một người đại diện cho mình, người sẽ đáp trả xứng đáng.

Chúng ta phải hiểu thế nào về tất cả những điều này?

Trước tiên, hãy thừa nhận rằng những gì người ta có thể nói trên phương tiện truyền thông xã hội hoặc tin tức truyền hình cáp không nhất thiết là giọng điệu mà cùng một người có thể đưa ra trong bối cảnh trang trọng và chu đáo hơn. Burch gần như chắc chắn sẽ cân nhắc hơn trong những bình luận của mình về Đức Phanxicô với tư cách là đại sứ. Hơn nữa, không nghi ngờ gì nữa, ông rất tôn trọng chức vụ giáo hoàng, bất kể ông có ý nghĩ gì về từng vị giáo hoàng.

Thứ hai, có lẽ có một lập luận để đưa ra về sự thật trong quảng cáo.

Ít nhất thì Trump không cố gắng thể hiện sự thân thiện giả tạo, giả vờ rằng mọi thứ đều ngọt ngào và nhẹ nhàng. Việc ông đề cử Burch tương đương với một sự thừa nhận trung thực rằng có những khác biệt thực sự giữa ông và Đức Phanxicô, và việc giả vờ rằng không phải như vậy sẽ chẳng có lợi cho bất cứ ai. (Ví dụ, nếu Trump thực sự bắt đầu trục xuất hàng loạt người nhập cư, thì có khả năng một trận đấu khẩu sẽ diễn ra nhanh chóng)

Thứ ba, người ta có thể lập luận rằng Trump thực sự đang khen ngợi Đức Phanxicô bằng

cách coi trọng ngài.

Trong quá khứ, các tổng thống và các nhà lãnh đạo thế giới khác, ngay cả những người phản đối một hoặc một số lập trường mà một vị giáo hoàng nào đó có thể nắm giữ, đã không cử các phái viên có xu hướng giải quyết những khác biệt đó - một phần, thành thật mà nói, vì họ chỉ không coi Vatican hoặc Giáo Hội Công Giáo đủ quan trọng để bận tâm.

Tuy nhiên, Trump hiểu rằng ông trở lại Nhà Trắng một phần là nhờ vào các lá phiếu của người Công Giáo, và nhiều cử tri Công Giáo Hoa Kỳ ủng hộ ông cũng có cùng sự dè dặt về Đức Phanxicô như Burch. Nói cách khác, Trump nghĩ rằng ông có thể củng cố sự ủng hộ của mình trong một nhóm cử tri cốt lõi bằng cách được coi là không cúi mình trước Vatican, đây là cách nói bóng gió rằng, dù tốt hay xấu, Vatican vẫn quan trọng.

Với tất cả những điều đã nêu, vẫn còn hai dấu hỏi cốt lõi về đề cử Burch và chỉ có thời gian mới cho biết chúng nghiêm trọng đến mức nào.

Để bắt đầu, có thể tự hỏi người ta có thể hữu hiệu ra sao như một người xây dựng cầu nối, vốn là mô tả công việc cơ bản của một nhà ngoại giao, khi họ có một hồ sơ rõ ràng hay phê bình nhân vật mà anh ta sẽ được gửi đến bên cạnh. Nói cách khác, Burch có thể thành công khi sử dụng vai trò của đại sứ như một cái bục để dọa nạt, nhưng đồng thời thất bại trong việc thúc đẩy các mối quan hệ đối tác và trao đổi ân huệ hậu trường vốn là mạch máu của nền ngoại giao chuyên nghiệp.

Ngoài ra, dưới tiêu đề hậu quả không mong muốn, quyết định không kiềm chế những bất đồng của Trump với triều giáo hoàng này có thể thúc đẩy sự thiếu kiềm chế tương tự ở phía bên kia.

Vatican thường thận trọng khi bày tỏ sự bất đồng với các chính phủ nước ngoài, che giấu sự bất đồng của họ bằng các thuật ngữ đủ rộng về nguyên tắc phổ quát mà bất cứ nhà lãnh đạo nào cũng có thể phủ nhận rằng chúng ta thực sự đang nói về anh ta hoặc cô ta. Tuy nhiên, bây giờ, các quan chức Vatican có thể quyết định rằng nếu Trump và nhóm của ông cảm thấy không cần phải kín đáo, tại sao họ phải làm vậy? Kết quả có thể là những lời chỉ trích trực tiếp và mạnh mẽ hơn của Vatican đối với chính sách của Hoa Kỳ, khiến Trump phải vào thế phòng thủ trước "quyền lực mềm" quan trọng nhất thế giới.

Đó có thể không phải là kết quả mà Trump nhất thiết phải lo sợ, nhưng nó cũng có thể chứng minh là một sự sao nhãng mà ông không cần đến, tùy thuộc vào cách mọi thứ diễn ra trong bốn năm tới. Nếu vậy, và ông muốn ai đó xoa dịu vùng nước đầy sóng gió, thì sẽ rất đáng lưu ý khi xem liệu một sứ thần được chọn chủ yếu như một ngọn đuốc có thể trở thành một rào cản hữu hiệu hay không.

## Đức Phanxicô Mở Cửa Thánh Và Cử Hành Thánh Lễ Nửa Đêm Giáng Sinh

(Ngày 24/12/2024)

Đức Giáo Hoàng mở Cửa Thánh, bắt đầu Năm Thánh (Vatican News)
Theo Catholic World News, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã mở Cửa Thánh của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô vào Đêm Giáng sinh, chính thức bắt đầu Năm Thánh sẽ kéo dài đến Lễ Hiển linh vào năm 2026.

"Đây là mùa hy vọng," Đức Giáo Hoàng nói, "trong đó chúng ta được mời gọi tái khám phá niềm vui khi được gặp Chúa." Ngài kêu gọi "biến đổi thế giới, để năm nay thực sự trở thành thời gian hân hoan."

Trong bài giảng tại Thánh lễ Đêm Giáng sinh, Đức Giáo Hoàng nói: "Nếu Chúa có thể đến thăm chúng ta, ngay cả khi trái tim chúng ta giống như một máng cỏ thấp hèn, chúng ta có thể thực sự nói rằng: Hy vọng không chết; hy vọng vẫn sống và nó ôm trọn cuộc sống của chúng ta mãi mãi."

Đức Giáo Hoàng dự kiến sẽ mở cửa thánh tại một nhà tù ở Rome vào ngày 26 tháng 12. Sau đó, ngài sẽ mở cửa thánh tại các vương cung thánh đường lớn khác của Rome: Vương cung thánh đường Thánh Gioan Lateran vào ngày 29 tháng 12, Vương cung thánh đường Đức Mẹ Cả vào ngày 1 tháng 1 (ngày lễ Đức Mẹ), và Vương cung thánh đường Thánh Phaolô Ngoại thành vào ngày 5 tháng 1.

**Bài Giảng Của Đức Thánh Cha Phanxicô Trong Thánh Lễ Nửa Đêm Giáng Sinh**
*Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, Thứ Ba, ngày 24 tháng 12 năm 2024*

Một thiên thần của Chúa, tắm mình trong ánh sáng, soi sáng đêm tối và mang tin vui đến cho những người chăn chiên: "Tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân. Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đavít, Người là Đấng Kitô Đức Chúa" (*Lc* 2:10-11). Trời bừng sáng trên mặt đất giữa sự ngạc nhiên của người nghèo và tiếng hát của các thiên thần. Thiên Chúa đã trở thành một trong chúng ta để làm cho chúng ta giống như Người; Người đã xuống với chúng ta để nâng chúng ta lên và đưa chúng ta trở về vòng tay của Chúa Cha.

Anh chị em thân mến, đây là niềm hy vọng của chúng ta. Thiên Chúa là Emmanuel, Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Đấng vô cùng vĩ đại đã trở nên nhỏ bé; ánh sáng thần linh đã chiếu rọi

giữa bóng tối của thế giới chúng ta; vinh quang của thiên đàng đã xuất hiện trên trái đất. Và bằng cách nào? Như một đứa trẻ nhỏ. Nếu Thiên Chúa có thể đến thăm chúng ta, ngay cả khi trái tim chúng ta giống như một máng cỏ thấp hèn, chúng ta có thể thực sự nói rằng: Hy vọng không chết; hy vọng vẫn sống và nó ôm trọn cuộc sống của chúng ta mãi mãi. Hy vọng không làm chúng ta thất vọng!

Anh chị em thân mến, với việc mở Cửa Thánh, chúng ta đã khai mạc một Năm Thánh mới, và mỗi người chúng ta có thể bước vào mầu nhiệm của sự kiện phi thường này. Đêm nay, cánh cửa hy vọng đã mở rộng ra thế giới. Đêm nay, Thiên Chúa nói với mỗi người chúng ta và nói rằng: cũng có hy vọng cho bạn! Có hy vọng cho mỗi người chúng ta. Và đừng quên, anh chị em thân mến, rằng Thiên Chúa tha thứ mọi thứ, Thiên Chúa luôn tha thứ. Đừng quên điều này, đó là cách hiểu hy vọng nơi Chúa.

Để nhận được hồng phúc này, chúng ta được kêu gọi lên đường với sự ngạc nhiên của những người chăn chiên trên cánh đồng Bêlem. Tin Mừng cho chúng ta biết rằng, sau khi nghe sứ điệp của thiên thần, họ "vội vã ra đi" (Lc 2:16). Cũng theo cách này, "vội vã", chúng ta cũng được kêu gọi khôi phục lại niềm hy vọng đã mất, đổi mới niềm hy vọng đó trong lòng mình và gieo hạt giống hy vọng giữa sự ảm đạm của thời đại và thế giới của chúng ta. Và có quá nhiều sự hoang tàn vào thời điểm này. Chúng ta nghĩ đến chiến tranh, trẻ em bị bắn, bom đạn ở trường học và bệnh viện. Đừng trì hoãn, đừng do dự, nhưng hãy để mình bị cuốn hút bởi Tin Mừng.

Vậy thì hãy vội vã lên đường để chiêm ngưỡng Chúa đã sinh ra cho chúng ta, với trái tim vui mừng và chăm chú, sẵn sàng gặp Người và sau đó mang lại hy vọng cho cách chúng ta sống cuộc sống hằng ngày. Và đây là nhiệm vụ của chúng ta: mang hy vọng vào những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống. Vì hy vọng của người Kitô hữu không phải là một "cái kết có hậu" mang tính điện ảnh mà chúng ta thụ động chờ đợi, mà đúng hơn, là một lời hứa, lời hứa của Chúa, được chào đón ở đây và ngay bây giờ trong thế giới đau khổ và than thở của chúng ta. Đó là lời kêu gọi không được chần chừ, không được kìm hãm bởi những thói quen cũ, hoặc không được đắm chìm trong sự tầm thường hay lười biếng. Hy vọng kêu gọi chúng ta - như Thánh Augustinô đã nói - hãy buồn phiền với những điều sai trái và tìm thấy lòng can đảm để thay đổi chúng. Hy vọng kêu gọi chúng ta trở thành những người hành hương tìm kiếm sự thật, những người mơ mộng không bao giờ mệt mỏi, những người đàn bà và đàn ông cởi mở để được thử thách bởi giấc mơ của Chúa, đó là về một thế giới mới nơi hòa bình và công lý ngự trị.

Chúng ta hãy học một bài học từ những người chăn chiên. Hy vọng phát sinh trong đêm nay không dung thứ cho sự thờ ơ của những kẻ tự mãn hay sự lười biếng của những người bằng lòng với sự thoải mái của riêng họ - và rất nhiều người trong chúng ta đang có nguy cơ trở nên quá thoải mái; hy vọng không chấp nhận sự thận trọng giả tạo của những người từ chối tham gia vì sợ mắc lỗi, hoặc của những người chỉ nghĩ đến bản thân mình. Hy vọng không tương thích với sự tách biệt của những người từ chối lên tiếng chống lại cái ác và sự bất công gây ra với người nghèo. Mặt khác, niềm hy vọng của Kitô giáo, trong khi mời gọi chúng ta kiên nhẫn chờ đợi Vương quốc phát triển và lan rộng, cũng đòi hỏi chúng ta, ngay bây giờ, phải táo bạo, có trách nhiệm, và không chỉ vậy mà còn phải có lòng trắc ẩn, trong sự mong đợi lời hứa của Chúa được ứng nghiệm. Và ở đây có lẽ chúng ta nên tự hỏi về lòng cảm

thương: tôi có lòng cảm thương không? Tôi có thể chịu đựng được không? Chúng ta hãy suy gẫm về điều này.

Khi suy gẫm về việc chúng ta thường thích nghi với thế gian và tuân theo cách suy nghĩ của thế gian như thế nào, một vị linh mục và nhà văn tài giỏi đã cầu nguyện cho một Lễ Giáng sinh An lành bằng những lời này: "Lạy Chúa, con xin Chúa một chút phiền toái, một chút bồn chồn, một chút hối tiếc. Vào dịp Giáng sinh, con muốn thấy mình không hài lòng. Vui vẻ, nhưng không hài lòng. Vui vẻ vì những gì Chúa làm, không hài lòng vì con không đáp ứng. Xin hãy xua tan sự tự mãn của chúng con và giấu một vài chiếc gai dưới đống cỏ khô của 'máng cỏ' quá đầy của chúng con. Xin lấp đầy chúng con bằng lòng khao khát điều gì đó lớn lao hơn" (A. Pronzato, *La novena di Natale*). Lòng khao khát điều gì đó lớn lao hơn. Đừng đứng yên. Chúng ta đừng quên rằng nước tĩnh tụ là thứ đầu tiên trở nên tù đọng.

Niềm hy vọng của Kitô hữu chính là "điều gì đó lớn lao hơn", điều này sẽ thúc đẩy chúng ta lên đường "một cách vội vã". Là môn đệ của Chúa, chúng ta được kêu gọi tìm thấy niềm hy vọng lớn lao hơn của mình nơi Người, và sau đó, không chậm trễ, hãy mang theo niềm hy vọng đó bên mình, như một người hành hương ánh sáng giữa bóng tối của thế giới này.

Thưa anh chị em, đây là Năm Thánh. Đây là mùa hy vọng mà chúng ta được mời gọi khám phá lại niềm vui khi được gặp Chúa. Năm Thánh kêu gọi chúng ta đổi mới tinh thần và cam kết biến đổi thế giới của chúng ta, để năm nay thực sự trở thành thời gian hân hoan. Một năm thánh cho mẹ Trái đất của chúng ta, bị biến dạng bởi sự đầu cơ trục lợi; một thời gian hân hoan cho các quốc gia nghèo hơn đang gánh chịu những khoản nợ bất công; một thời gian hân hoan cho tất cả những ai đang bị ràng buộc bởi các hình thức nô lệ cũ và mới.

Tất cả chúng ta đã nhận được hồng phúc và nhiệm vụ mang lại hy vọng ở bất cứ nơi nào hy vọng đã mất, cuộc sống tan vỡ, lời hứa không được giữ, ước mơ tan vỡ và trái tim bị choáng ngợp bởi nghịch cảnh. Chúng ta được kêu gọi mang lại hy vọng cho những người mệt mỏi không còn sức lực để tiếp tục, những người cô đơn bị áp bức bởi sự cay đắng của thất bại và tất cả những người tan nát cõi lòng. Mang hy vọng đến những ngày tháng u ám, dài đằng đẵng của tù nhân, đến những nơi ở lạnh lẽo và ảm đạm của người nghèo, và đến tất cả những nơi bị chiến tranh và bạo lực làm ô uế. Mang hy vọng đến đó, gieo hy vọng ở đó.

Năm Thánh đã mở ra để tất cả mọi người có thể đón nhận hy vọng, hy vọng của Tin mừng, hy vọng của tình yêu và hy vọng của sự tha thứ.

Khi chúng ta chiêm ngưỡng máng cỏ, khi chúng ta nhìn vào đó và thấy tình yêu dịu dàng của Chúa trên khuôn mặt của Chúa Hài Đồng Giêsu, chúng ta hãy tự hỏi: "Liệu trái tim chúng ta có tràn đầy sự mong đợi không? Liệu hy vọng này có tìm thấy một vị trí ở đó không?... Khi chúng ta chiêm ngưỡng lòng nhân từ yêu thương của Chúa, Đấng đã vượt qua những nghi ngờ và sợ hãi của chúng ta, chúng ta cũng hãy chiêm ngưỡng sự vĩ đại của hy vọng đang chờ đợi chúng ta.... Mong rằng viễn tượng hy vọng này soi sáng con đường của chúng ta mỗi ngày" (C. M. Martini, *Bài giảng Giáng sinh*, 1980).

Anh Chị em thân mến, vào đêm nay, "cánh cửa thánh" của trái tim Chúa đang mở ra trước mắt anh chị em. Chúa Giêsu, Thiên Chúa ở cùng chúng ta, đã sinh ra cho anh chị em, cho tôi,

cho chúng ta, cho mọi người nam và nữ. Và hãy nhớ rằng với Người, niềm vui sẽ nở rộ; với Người, cuộc sống sẽ thay đổi; với Người, hy vọng sẽ không làm chúng ta thất vọng.

## Trong thông điệp Urbi et Orbi, Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi ngừng bắn ở Gaza và đàm phán ở Ukraine

(Ngày 25/12/2024)

Charles Collins, giám đốc điều hành của Crux, ngày 25 tháng 12 năm 2024, đưa tin: Vào Ngày Giáng sinh Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã kêu gọi ngừng bắn giữa Israel và Hamas ở Gaza, cũng như thả các con tin, đồng thời nói thêm rằng cần phải cung cấp viện trợ cho những người "kiệt quệ vì đói nghèo và chiến tranh".

Đức Giáo Hoàng đã phát biểu trong thông điệp Urbi et Orbi của ngài tại phía trước Quảng trường Nhà thờ Thánh Phê-rô ở Vatican.

Bài phát biểu Urbi et Orbi Giáng sinh, "gửi đến thành phố và thế giới", theo truyền thống là một bài đánh giá 360 độ về những mối quan tâm hoàn cầu chính của một vị giáo hoàng, và năm nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tập trung vào sự gia tăng bạo lực giữa các quốc gia trên thế giới.

Năm nay, nó diễn ra sau lễ mở Cửa Thánh tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô vào tối Thứ Ba, khởi đầu Năm Thánh 2025.

Trong bài diễn văn của ngài vào Thứ Tư, Đức Giáo Hoàng đã nói về sự khởi đầu của Năm Thánh.

“Anh chị em thân mến, cánh cửa trái tim của Chúa luôn rộng mở; chúng ta hãy trở về với Người! Chúng ta hãy trở về với trái tim yêu thương và tha thứ cho chúng ta! Chúng ta hãy được Người tha thứ; chúng ta hãy hòa giải với Người!” Đức Phanxicô nói.

“Đây là ý nghĩa của Cửa Thánh của Năm Thánh, mà tôi đã mở tối qua tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô: Nó tượng trưng cho Chúa Giêsu, Cánh cửa cứu rỗi mở ra cho tất cả mọi người. Chúa Giêsu là Cánh cửa mà Chúa Cha của lòng thương xót đã mở ra giữa thế giới của chúng ta, giữa lịch sử, để tất cả chúng ta có thể trở về với Người. Tất cả chúng ta đều giống như những con chiên lạc; chúng ta cần một Người chăn và một Cánh cửa để trở về nhà Cha. Chúa Giêsu là Người chăn đó; Chúa Giêsu là Cánh cửa,” Đức Giáo Hoàng nói tiếp.

Quay lại tình hình trên toàn thế giới, Đức Phanxicô kêu gọi “tiếng vũ khí” phải im lặng ở Trung Đông.

“Khi chiêm ngưỡng Hang đá Bê-lem, tôi nghĩ đến các cộng đồng Kitô giáo ở Israel và Palestine, đặc biệt là ở Gaza, nơi tình hình nhân đạo đang cực kỳ nghiêm trọng,” ngài nói.

“Nguyện xin có một lệnh ngừng bắn, nguyện xin các con tin được thả và viện trợ được trao cho những người kiệt quệ vì đói khát và chiến tranh. Tôi bày tỏ sự gần gũi của mình với cộng

đồng Kitô giáo tại Lebanon, đặc biệt là ở phía Nam và Syria, vào thời điểm tế nhị nhất này," Đức Giáo Hoàng nói tiếp.

Sau đó, Đức Phanxicô chuyển sang các cuộc xung đột đang ảnh hưởng đến lục địa Châu Phi.

"Ở đây, tôi cũng nghĩ đến người dân Libya và khuyến khích họ tìm kiếm các giải pháp cho phép hòa giải dân tộc," ngài nói.

"Nguyện xin sự ra đời của Đấng Cứu Thế mang đến một mùa hy vọng mới cho các gia đình của hàng ngàn trẻ em đang chết vì dịch sởi bùng phát tại Cộng hòa Dân chủ Congo, cho người dân ở phía Đông đất nước đó, và Burkina Faso, Mali, Niger và Mozambique. Cuộc khủng hoảng nhân đạo ảnh hưởng đến họ chủ yếu là do xung đột vũ trang và tệ nạn khủng bố, trầm trọng hơn do tác động tàn khốc của biến đổi khí hậu, dẫn đến mất mát về sinh mạng và hàng triệu người phải di dời," Đức Giáo Hoàng nói tiếp.

"Tôi cũng hướng suy nghĩ của mình đến người dân các quốc gia vùng Sừng Châu Phi, những người mà tôi cầu xin những món quà hòa bình, hòa hợp và tình anh em. Xin Con Đấng Tối Cao duy trì những nỗ lực của cộng đồng quốc tế nhằm tạo điều kiện tiếp cận viện trợ nhân đạo cho dân thường Sudan và khởi xướng các cuộc đàm phán mới để ngừng bắn", ngài nói.

Đức Phanxicô cũng kêu gọi "tiếng súng phải im bặt" ở Ukraine đang bị chiến tranh tàn phá, nơi đã phải hứng chịu cuộc xâm lược toàn diện của Nga vào năm 2022.

"Xin cho có sự táo bạo cần thiết để mở cánh cửa đàm phán và các cử chỉ đối thoại và gặp gỡ, để đạt được một nền hòa bình công bằng và lâu dài", Đức Giáo Hoàng nói.

Sau đây, xin mời độc giả d0o5c chính thông điệp của Đức Phanxicô:

THÔNG ĐIỆP URBI ET ORBI CỦA Đức Thánh Cha PHANXICÔ, LỄ GIÁNG SINH 2024

*Loggia Trung tâm của Nhà thờ SaintVương cung thánh đường Thánh Phêrô*

Anh chị em thân mến, chúc mừng Giáng sinh anh chị em!

Mầu nhiệm không bao giờ ngừng làm chúng ta kinh ngạc và xúc động đã được đổi mới trong đêm nay: Đức Trinh Nữ Maria đã sinh ra Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, quấn Người trong tã và đặt Người trong máng cỏ. Đó là cách những người chăn chiên ở Bêlem, tràn đầy niềm vui, đã tìm thấy Người, khi các thiên thần hát: "Vinh danh Thiên Chúa và bình an cho loài người" (x. Lc 2:6-14). Bình an cho nam và nữ.

Sự kiện này, diễn ra cách đây hơn hai ngàn năm, thực sự được làm mới nhờ Chúa Thánh Thần, cùng một Thần Khí của Tình yêu và Sự sống đã làm cho lòng dạ của Đức Maria sinh hoa trái và từ xác thịt con người của ngài đã hình thành nên Chúa Giêsu. Hôm nay, giữa cơn đau đớn của thời đại chúng ta, Ngôi Lời cứu độ vĩnh cửu một lần nữa thực sự nhập thể và nói với mọi người nam và nữ, với toàn thế giới. Đây là thông điệp: "Ta yêu con, Ta tha thứ cho con; hãy trở về với Ta, cửa lòng Ta luôn mở cho con!"

Anh chị em thân mến, cửa lòng Chúa luôn mở; chúng ta hãy trở về với Người! Chúng ta hãy trở về với trái tim yêu thương và tha thứ cho chúng ta! Chúng ta hãy được Người tha thứ; chúng ta hãy hòa giải với Người! Thiên Chúa luôn tha thứ! Thiên Chúa tha thứ mọi sự. Chúng ta hãy để Người tha thứ cho chúng ta.

Đây chính là ý nghĩa của Cửa Thánh Năm Thánh mà tôi đã mở tối qua tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô: tượng trưng cho Chúa Giêsu, Cánh Cửa cứu rỗi mở ra cho tất cả mọi người. Chúa Giêsu là Cánh Cửa; Cánh Cửa mà Chúa Cha đầy lòng thương xót đã mở ra giữa thế giới của chúng ta, giữa lịch sử, để tất cả chúng ta có thể trở về với Người. Tất cả chúng ta đều giống như những con chiên lạc; chúng ta cần một Người Chăn và một Cánh Cửa để trở về nhà Cha. Chúa Giêsu chính là Người Chăn đó; Chúa Giêsu chính là Cánh Cửa.

Anh chị em thân mến, đừng sợ! Cánh Cửa đã mở, cánh cửa đang rộng mở! Không cần phải gõ cửa. Cánh Cửa đã mở rồi. Hãy đến! Hãy hòa giải với Chúa, rồi chúng ta sẽ hòa giải với chính mình và có thể hòa giải với nhau, ngay cả với kẻ thù của chúng ta. Lòng thương xót của Chúa có thể làm được mọi sự. Lòng thương xót ấy tháo gỡ mọi nút thắt; phá đổ mọi bức tường chia rẽ; lòng thương xót của Chúa xua tan hận thù và tinh thần trả thù. Hãy đến! Chúa Giêsu là Cánh Cửa Hòa Bình.

Chúng ta thường dừng lại ở ngưỡng Cánh Cửa đó; chúng ta thiếu can đảm để bước qua, vì nó thách thức chúng ta phải xem xét lại cuộc sống của mình. Bước qua Cánh Cửa đó đòi hỏi sự hy sinh khi tiến về phía trước, một sự hy sinh nhỏ bé. Bước tới một điều gì đó vĩ đại như vậy đòi hỏi chúng ta phải bỏ lại sau lưng những tranh chấp và chia rẽ, và phó thác bản thân cho vòng tay dang rộng của Hài Nhi là Hoàng tử Hòa bình. Giáng sinh này, vào đầu Năm Thánh, tôi mời gọi mọi cá nhân, và tất cả mọi dân tộc và quốc gia, hãy tìm kiếm lòng can đảm cần thiết để bước qua Cánh Cửa đó, để trở thành những người hành hương của hy vọng, để làm im tiếng súng và vượt qua chia rẽ!

Cầu mong tiếng súng sẽ im bặt ở Ukraine đang bị chiến tranh tàn phá! Xin cho chúng ta có sự táo bạo cần thiết để mở ra cánh cửa đàm phán và cử chỉ đối thoại và gặp gỡ, để đạt được một nền hòa bình công bằng và lâu dài.

Xin cho tiếng súng ở Trung Đông phải im bặt! Khi chiêm ngưỡng Hang Đá Bêlem, tôi nghĩ đến các cộng đồng Kitô hữu ở Palestine và Israel, đặc biệt là cộng đồng thân yêu ở Gaza, nơi tình hình nhân đạo vô cùng nghiêm trọng. Xin cho có lệnh ngừng bắn, xin cho các con tin được thả và viện trợ được trao cho những người dân kiệt quệ vì đói khát và chiến tranh. Tôi bày tỏ sự gần gũi của mình với cộng đồng Kitô hữu ở Lebanon, đặc biệt là ở phía nam, và với cộng đồng Syria, vào thời điểm tế nhị nhất này. Xin cho cánh cửa đối thoại và hòa bình được mở ra trên khắp khu vực, nơi bị tàn phá bởi xung đột. Ở đây, tôi cũng nghĩ đến người dân Libya và khuyến khích họ tìm kiếm các giải pháp cho phép hòa giải dân tộc.

Xin cho sự ra đời của Đấng Cứu Thế mang đến một mùa hy vọng mới cho các gia đình của hàng ngàn trẻ em đang chết vì dịch sởi bùng phát ở Cộng hòa Dân chủ Congo, cho người dân ở phía đông đất nước đó, và Burkina Faso, Mali, Niger và Mozambique. Cuộc khủng hoảng nhân đạo ảnh hưởng đến họ chủ yếu là do xung đột vũ trang và tai họa khủng bố, trầm trọng

hơn do tác động tàn phá của biến đổi khí hậu, dẫn đến mất mát về người và hàng triệu người phải di tản. Tôi cũng nghĩ đến người dân các quốc gia vùng Sừng châu Phi, những người mà tôi cầu xin những món quà hòa bình, hòa hợp và tình anh em. Xin Con của Đấng Tối Cao duy trì những nỗ lực của cộng đồng quốc tế nhằm tạo điều kiện tiếp cận viện trợ nhân đạo cho dân thường Sudan và khởi xướng các cuộc đàm phán mới về lệnh ngừng bắn.

Xin cho lời công bố Giáng sinh mang lại niềm an ủi cho người dân Myanmar, những người, do cuộc đụng độ vũ trang đang diễn ra, phải chịu đau khổ rất nhiều và buộc phải rời bỏ nhà cửa.

Xin Chúa Hài Đồng Giêsu truyền cảm hứng cho các nhà chức trách chính trị và tất cả những người thiện chí trên lục địa Châu Mỹ tìm ra các giải pháp hiệu quả càng sớm càng tốt, trong công lý và sự thật, để thúc đẩy sự hòa hợp xã hội, đặc biệt là ở Haiti, Venezuela, Colombia và Nicaragua. Xin cho họ làm việc, đặc biệt là trong Năm Thánh này, để thúc đẩy lợi ích chung và tôn trọng phẩm giá của mỗi người, vượt qua các chia rẽ chính trị.

Xin cho Năm Thánh là cơ hội để phá bỏ mọi bức tường ngăn cách: những bức tường ý thức hệ thường đánh dấu đời sống chính trị, và cả những bức tường vật lý, chẳng hạn như sự chia rẽ đã ảnh hưởng đến đảo Síp trong năm mươi năm nay và đã xé nát cấu trúc xã hội và con người của nơi này. Tôi hy vọng rằng một giải pháp được thỏa thuận chung sẽ được tìm thấy, một giải pháp có thể chấm dứt sự chia rẽ trong sự tôn trọng hoàn toàn đối với các quyền và phẩm giá của tất cả các cộng đồng Síp.

Chúa Giêsu, Ngôi Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa đã nhập thể, là Cánh Cửa rộng mở; Người là Cánh Cửa rộng mở mà chúng ta được mời bước vào, để khám phá lại ý nghĩa của sự tồn tại của chúng ta và sự thiêng liêng của mọi sự sống - vì mọi sự sống đều thiêng liêng - và để khôi phục lại các giá trị nền tảng của gia đình nhân loại. Người đang chờ đợi chúng ta ở ngưỡng cửa. Người đang chờ đợi mỗi người chúng ta, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương nhất. Người chờ đợi những đứa trẻ, tất cả những đứa trẻ đang phải chịu đựng chiến tranh và nạn đói. Người chờ đợi những người già, những người thường xuyên bị buộc phải sống trong điều kiện cô đơn và bị bỏ rơi. Người chờ đợi những người đã mất nhà cửa hoặc đang chạy trốn khỏi quê hương để tìm kiếm một nơi trú ẩn an toàn. Người chờ đợi tất cả những người đã mất việc làm hoặc không thể tìm được việc làm. Người chờ đợi những tù nhân, bất chấp mọi thứ, vẫn là con cái của Chúa, luôn là con cái của Chúa. Người chờ đợi tất cả những người - và có rất nhiều người trong số họ - chịu đựng sự ngược đãi vì đức tin của họ.

Vào ngày lễ này, chúng ta đừng quên bày tỏ lòng biết ơn đối với những người đã dành trọn cuộc đời, lặng lẽ và trung thành, để làm điều thiện và phục vụ người khác. Tôi nghĩ đến cha mẹ, nhà giáo dục và giáo viên, những người có trách nhiệm lớn lao trong việc hình thành thế hệ tương lai. Tôi cũng nghĩ đến những nhân viên y tế, lực lượng trật tự và tất cả những người đàn ông và đàn bà thực hiện các công việc từ thiện, đặc biệt là những nhà truyền giáo trên khắp thế giới: họ mang lại ánh sáng và sự an ủi cho rất nhiều người đang gặp khó khăn. Đối với tất cả họ, chúng ta muốn nói rằng: Cảm ơn các bạn!

Anh chị em thân mến, xin Năm Thánh là cơ hội để tha thứ các khoản nợ, đặc biệt là những

khoản nợ đang đè nặng lên các quốc gia nghèo nhất. Mỗi người chúng ta được kêu gọi tha thứ cho những ai đã xúc phạm đến chúng ta, vì Con Thiên Chúa, sinh ra trong đêm lạnh giá và tăm tối, đã tha thứ cho chính chúng ta. Người đã đến để chữa lành và tha thứ cho chúng ta. Là những người hành hương của hy vọng, chúng ta hãy ra ngoài để gặp Người! Chúng ta hãy mở cửa trái tim mình cho Người. Chúng ta hãy mở cửa trái tim chúng ta cho Người, như Người đã mở cửa trái tim mình cho chúng ta.

Tôi cầu chúc mọi người một mùa Giáng sinh thanh thản và hạnh phúc.

## Các Cửa Thánh được Đức Giáo Hoàng Phanxicô mở cho Năm Thánh 2025

(Ngày 26/12/2024)

Almudena Martínez-Bordiú của ACI Prensa cho hay: Nghi lễ mở Cửa Thánh của các Vương cung thánh đường chính tại Rome để khai mạc Năm Thánh 2025 có lẽ là một trong những sự kiện long trọng nhất của Giáo Hội Công Giáo, với truyền thống kéo dài hàng thế kỷ.

Cuộc hành hương đến Cửa Thánh của các Vương cung thánh đường Giáo hoàng tại Rome là một hành động trung tâm của Năm Thánh. Việc đi qua các Cửa Thánh trong năm thánh tượng trưng cho việc bước vào một cuộc sống mới trong Chúa Kitô và sự khởi đầu của một hành trình hoán cải.

Vào lúc 7 giờ tối ngày 24 tháng 12 theo giờ địa phương, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã mở cánh cửa đầu tiên và quan trọng nhất trong số đó, cánh cửa của Nhà thờ Thánh Phêrô, mở đầu Năm Thánh Hy vọng 2025, dự kiến có 30 triệu người tham gia. Tối hôm đó, ngài đã cử hành Thánh lễ Giáng sinh.

Với cử chỉ này, các tín hữu trên khắp thế giới được mời gọi trải nghiệm một cuộc gặp gỡ mới mẻ với "Chúa Giêsu, 'cánh cửa' cứu rỗi; với Người, Đấng mà Giáo hội có sứ mệnh loan báo luôn luôn, ở khắp mọi nơi và cho mọi người như 'niềm hy vọng của chúng ta'", theo tông sắc triệu tập Năm Thánh 2025.

Vào ngày 26 tháng 12, một ngày sau lễ Giáng sinh, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã mở Cửa Thánh tại nhà tù Rebibbia trong nhà thờ Lạy Cha Chúng Con.

Để trở thành "người hành hương của hy vọng", Đức Giáo Hoàng đã đến nhà tù Rebibbia để thực hiện các khuyến nghị có trong sắc chỉ Spes Non Confundit ("Hy vọng không làm thất vọng") "là dấu chỉ hữu hình của hy vọng cho những anh chị em của chúng ta đang trải qua mọi khó khăn".

Đặc biệt, sắc chỉ đề cập đến "những tù nhân bị tước mất tự do, hàng ngày cảm thấy sự khắc nghiệt của việc giam giữ và những hạn chế của nó, thiếu tình cảm và trong không ít trường hợp, thiếu sự tôn trọng đối với con người của họ".

Vào Chúa Nhật, ngày 29 tháng 12, Cửa Thánh của nhà thờ chính tòa Rome, Vương cung thánh đường Thánh Gioan Lateranô, đã được mở, nơi đã kỷ niệm 1,700 năm ngày cung hiến vào ngày 9 tháng 11.

Vào ngày 1 tháng 1, lễ trọng kính Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng sẽ mở Cửa Thánh của Vương cung thánh đường Đức Bà Cả.

Cánh cửa cuối cùng mở ra sẽ là vương cung thánh đường chính thứ tư của Thành phố Vĩnh cửu, Thánh Phaolô Ngoại thành, vào ngày 5 tháng 1.

## Đức Phanxicô cổ vũ chiến dịch xóa nợ của Caritas quốc tế

(Ngày 27/12/2024)

Theo John Burger, trong bản tin ngày 27/12/24 của Aleteia, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sử dụng bài diễn văn Truyền Tin đầu tiên của Năm Thánh để kêu gọi sự chú ý đến chiến dịch của Caritas, một chiến dịch kêu gọi xóa bỏ các khoản nợ, đặc biệt là ở Thế giới thứ ba. Tổ chức từ thiện quốc tế này hy vọng có được 10 triệu chữ ký.

Thực vậy, trong bài diễn văn Truyền Tin nhân lễ Thánh Stephen, một ngày sau Lễ Giáng Sinh, Đức Phanxicô đã kêu gọi hỗ trợ cho một chiến dịch do tổ chức từ thiện Công Giáo quốc tế Caritas dẫn đầu, "Biến nợ thành hy vọng".

Đức Thánh Cha Phanxicô cho biết chiến dịch này tìm cách "giải tỏa các quốc gia đang bị áp bức bởi các khoản nợ không chịu đựng nổi và thúc đẩy sự phát triển".

Trước Thánh lễ Đêm Giáng sinh, Đức Thánh Cha Phanxicô đã khai mạc Năm Thánh 2025 bằng việc mở Cửa Thánh Vương cung thánh đường Thánh Phêrô. Năm thánh sẽ kéo dài cho đến lễ Hiển linh, ngày 6 tháng 1 năm 2026.

Năm thánh cứ 1/4 thế kỷ diễn ra một lần dựa trên Luật Mô-sê, thiết lập một "năm ân sủng" cứ 50 năm một lần, trong thời gian đó tất cả nô lệ đều được trả tự do, mọi khoản nợ đều được tha và đất đai được để yên.

"Vấn đề nợ nần có liên quan đến vấn đề hòa bình và thị trường vũ khí chợ đen," Đức Thánh Cha nói hôm thứ Năm. "Chúng ta hãy làm việc để giải trừ quân bị, chống lại nạn đói, chống lại bệnh tật, chống lao động trẻ em và chúng ta hãy cầu nguyện cho hòa bình trên toàn thế giới."

**Công lý và cải cách**

Theo trang web của Caritas Quốc tế, chiến dịch này được lấy cảm hứng từ thông điệp liên đới của Đức Thánh Cha Phanxicô.

Caritas cho biết: "Lời kêu gọi hoàn cầu này ủng hộ công lý nợ và cải cách tài chính mang tính chuyển đổi nhằm mang lại hy vọng mới cho các cộng đồng đang phải chịu gánh nặng nợ không chịu đựng nổi".

Tổ chức từ thiện tuyên bố: "Thế giới đang phải đối diện với một cuộc khủng hoảng nợ cấp

bách nhưng thầm lặng". "Hơn 100 quốc gia đang phải vật lộn với nợ công bất công và không chịu đựng nổi, 65% trong số đó do các nhà cho vay tư nhân nắm giữ, làm chậm lại, nếu không muốn nói là hoàn toàn cản trở, sự phát triển và hành động vì khí hậu. Đối với các quốc gia có thu nhập thấp, 60% đang cận kề nguy cơ nợ nần, hạn chế khả năng đầu tư vào tương lai của người dân. Khi việc trả nợ lớn hơn chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe và giáo dục, 3.3 tỷ người đang bị từ chối các dịch vụ quan trọng, khiến tình trạng nghèo đói và bất bình đẳng trở nên trầm trọng hơn."

Caritas hy vọng sẽ thu thập được 10 triệu chữ ký cho một bản kiến nghị sẽ được sử dụng để thuyết phục các nhà lãnh đạo và chủ nợ thế giới giảm nợ.

"Theo tinh thần của Năm Thánh, chúng tôi kêu gọi mọi người, các nhóm, trường học, giáo đoàn và tổ chức đòi hỏi công bằng về nợ bằng cách ký vào bản kiến nghị #TurnDebtIntoHope của chúng tôi để gửi một thông điệp thống nhất, rõ ràng tới các nhà lãnh đạo, chủ nợ và những người ra quyết định trên toàn cầu để hành động cùng với chúng tôi" một cách can đảm và cảm thương," Caritas tuyên bố. "Bản kiến nghị hoàn cầu này đưa ra lời kêu gọi nhất quán về công lý nợ nần đồng thời thừa nhận các thực tại đặc biệt của cộng đồng khu vực, quốc gia và địa phương."

## Đại sứ Vatican bị Bộ Ngoại giao Israel triệu tập vì những bình luận của Đức Giáo Hoàng về Israel.

(Ngày 28/12/2024)

Ký giả Amichai Steind của The Jerusalem Post ngày 25 tháng 12 năm 2024 đưa tin: Đại sứ Vatican đã được triệu tập đến Bộ Ngoại giao Israel để trao đổi với tổng giám đốc sau bình luận gần đây của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về "hành động tàn ác" của Israel ở Gaza, một nguồn tin từ Israel cho The Jerusalem Post biết.

Viên chức này cho biết thêm rằng cuộc gặp giữa viên chức cấp cao của Israel và Sứ thần Tòa thánh Adolpho Tito Yllana, đại sứ của Tòa thánh tại Israel, đã diễn ra trong tuần này và nhấn mạnh rằng đó chỉ là cuộc trò chuyện giữa hai viên chức.

Đầu tuần này, trong một bài phát biểu, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã lên án các cuộc không kích của Israel ở Gaza và nói rằng, "Hôm qua, trẻ em đã bị đánh bom. Đây không phải là chiến tranh. Đây là sự tàn ác. Tôi muốn nói điều này vì nó chạm đến trái tim tôi", Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Israel Oren Mamorstein đã nói trong một câu trả lời rằng Đức Giáo Hoàng đang "phớt lờ sự tàn ác của Hamas".

**Kêu gọi ngừng bắn**

Vào thứ Tư, trong thông điệp Giáng sinh của mình, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã kêu gọi ngừng bắn ở Gaza và gọi tình hình là "cực kỳ nghiêm trọng" nhưng không nhắc lại tuyên bố về "sự tàn ác" như hồi đầu tuần.

Vào giữa tháng 12, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề xuất rằng các cáo buộc diệt chủng ở Gaza

"cần được điều tra cẩn thận", và vào đầu tháng 12, ngài đã được chụp ảnh bên cạnh một cảnh Chúa giáng sinh trong đó Chúa Giêsu được quấn trong một chiếc keffiyeh, một biểu tượng của chủ nghĩa dân tộc Palestine.

Bộ trưởng Bộ Các vấn đề di cư của Israel và Chống chủ nghĩa bài Do Thái Amichai Chikli đã phản ứng với cả hai biến cố này bằng cách cáo buộc Giáo hoàng duy trì "tội phỉ báng máu nguy hiểm" chống lại Israel và bóp méo lịch sử trong một bức thư được gửi vào tuần trước.

(Jerusalem Post)

## Các cuộc họp lớn của Đức Giáo Hoàng với các vị vọng trong năm 2024

(Ngày 28/12/2024)

Tạp chí Aleteia xuất bản ngày 28/12/24 có bài viết về các buổi Đức Pahnxicô tiếp các vị vọng quốc tế trong năm 2024:

Từ các tổng thống đến các nhà kỹ trị, diễn viên hài đến các cựu con tin và nạn nhân bị lạm dụng, Đức Thánh Cha đã gặp gỡ đại diện của nhiều lĩnh vực của nhân loại.

Khi năm 2024 sắp kết thúc, chúng tôi xin giới thiệu đến bạn đọc nhiều điểm nổi bật trong năm. Sau đây là một số cuộc họp quan trọng nhất mà Đức Thánh Cha đã có với các nhà lãnh đạo chính trị, văn hóa và tài chính.

**Đức Giáo Hoàng tiếp Javier Milei, tổng thống của đất nước quê hương ngài (ngày 12 tháng 2)**

Tổng thống Argentina Javier Milei lên nắm quyền vào tháng 12 năm 2023. Ngay sau đó, vào ngày 12 tháng 2, ông đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp đón tại Vatican. Ông đã đưa ra những nhận xét chỉ trích gay gắt — và thậm chí là xúc phạm — về Đức Giáo Hoàng trong chiến dịch tranh cử tổng thống. Tuy nhiên, kể từ đó, nguyên thủ quốc gia đã bày tỏ sự hối tiếc về một số bình luận nhất định và bắt đầu xích lại gần hơn với Tòa thánh.

Cuối cùng, chuyến thăm diễn ra trong bầu không khí ấm áp, hai người trao đổi những cái ôm và những câu chuyện cười. Tổng thống đã nhiều lần cố gắng thuyết phục Đức Giáo Hoàng đến thăm Argentina, nơi ngài chưa trở lại kể từ khi đắc cử vào năm 2013. Mặc dù có cuộc gặp thứ hai giữa hai người tại G7 vào tháng 6, Đức Giáo Hoàng nói rằng ngài không chắc ngài có thể thực hiện chuyến đi trong vài năm tới hay không.

**Đức Giáo Hoàng chào đón các diễn viên hài và một nhà soạn nhạc nổi danh (ngày 14 tháng 6)**

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có bài phát biểu trước một khán giả có phần khác thường tại Sala Clementina của Vatican vào ngày 14 tháng 6. Phát biểu trước hơn một trăm diễn viên hài từ khắp nơi trên thế giới, ngài khuyến khích họ tiếp tục "làm Chúa mỉm cười" bằng cách mang lại niềm vui cho trái tim người ta. Trong số các vị khách có các ngôi sao người Mỹ Chris Rock, Stephen Colbert, Whoopi Goldberg và Jimmy Fallon.

Một "người nổi tiếng" khác được Đức Giáo Hoàng tiếp đón trong năm nay là nhà soạn nhạc nổi tiếng Hans Zimmer, vào ngày 7 tháng 12. Đức Giáo Hoàng đã cảm ơn tác giả của các bản nhạc phim Cướp biển vùng Caribe, Đấu sĩ giác đấu, Vua sư tử và Dune vì đã đồng ý tham gia buổi hòa nhạc vì người nghèo do Vatican tổ chức trước thềm Giáng sinh.

**Meloni, Biden, Macron và Modi tại G7 (ngày 14 tháng 6)**

Được Thủ tướng Ý Giorgia Meloni mời, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tham dự cuộc họp G7 được tổ chức tại Puglia. Ngài có cơ hội phát biểu trước các nguyên thủ quốc gia của Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Pháp, Canada, Nhật Bản, Đức và Ý, cũng như Ấn Độ và Argentina, về những thách thức của trí tuệ nhân tạo.

"Đối mặt với những điều kỳ diệu của máy móc, những thứ dường như biết cách lựa chọn độc lập, chúng ta nên rất rõ ràng rằng việc ra quyết định, ngay cả khi chúng ta phải đối diện với những khía cạnh đôi khi kịch tính và cấp bách của nó, thì vẫn phải luôn do con người quyết định", ngài nói trong bài phát biểu của mình.

Ngài cũng có thể nói chuyện riêng với một số người trong số họ, bao gồm cả Emmanuel Macron của Pháp. Hai người đã gặp lại nhau vào ngày 15 tháng 12, trong chuyến đi của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến Ajaccio, trong một cuộc họp kéo dài 45 phút. Năm nay, Giáo hoàng cũng đã gặp một thành viên G7 khác, Thủ tướng Đức Olaf Scholz, người đã đến Vatican lần đầu tiên.

**Đức Giáo Hoàng tiếp đón nhà sáng lập Amazon Jeff Bezos (ngày 15 tháng 8)**

Vào ngày 15 tháng 8, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chào đón Jeff Bezos và hôn thê Lauren Sanchez đến Vatican. Cuộc họp của họ tập trung vào hành động vì môi trường, với người đàn ông giàu thứ 3 thế giới đã trình bày với Đức Giáo Hoàng dự án Quỹ Trái đất Bezos của mình, một quỹ trị giá 10 tỷ đô la để tài trợ cho các dự án bảo vệ hành tinh. Trong cuộc họp, Đức Giáo Hoàng được cho là đã ca ngợi tầm quan trọng của văn hóa và văn học trong việc "giữ liên lạc với tâm hồn con người". Năm 2022, doanh nhân này đã đến Vatican để nhận Giải thưởng Galileo Prophets of Philanthropy.

Trong suốt triều đại của mình, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tiếp nhiều nhân vật khác trong thế giới công nghệ: Mark Zuckerberg (Facebook), Elon Musk (X, Tesla), Tim Cook (Apple) và Eric Schmidt (Google).

**Đức Giáo Hoàng gặp 17 nạn nhân bị lạm dụng tại Brussels (ngày 27 tháng 9)**

Trong chuyến đi phức tạp tới Bỉ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bị Thủ tướng Bỉ và Quốc vương Bỉ chất vấn về trách nhiệm của Giáo hội trong việc sửa chữa những vụ lạm dụng "không thể khắc phục" do các thành viên của hàng giáo sĩ gây ra. Cùng tối hôm đó, Đức Giáo Hoàng đã gặp 17 nạn nhân trong một cuộc họp kéo dài hai giờ.

"Tôi đã nói chuyện với Đức Giáo Hoàng như thể ngài là kẻ đã lạm dụng tôi", Anne-Sophie,

44 tuổi, người đã bị một linh mục lạm dụng khi cô 10 và 11 tuổi, nói với Aleteia. "Ngài không thể chịu đựng được nữa, nhưng ngài vẫn lắng nghe tôi", cô nói thêm, nói về một cuộc gặp gỡ vô cùng xúc động. Những nạn nhân khác thì hoài nghi hơn. "Việc ngài nói với chúng tôi: 'Tôi xấu hổ, tôi xin tha thứ, trái tim tôi đang rỉ máu...' Tôi không quan tâm!" Jean-Marc Turine đã báo cáo như thế. Ông đã bị bốn tu sĩ Dòng Tên lạm dụng từ năm 1959 trở đi, và đã rời khỏi Giáo hội.

**Đức Giáo Hoàng gặp Zelensky lần thứ tư (ngày 11 tháng 10)**

“Vấn đề về sự trở về của những người đồng hương của chúng ta đang bị giam cầm là trọng tâm trong cuộc gặp của tôi với Đức Giáo Hoàng Phanxicô,” Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky cho biết trong một dòng tweet sau cuộc gặp với Đức Giáo Hoàng. Đây là cuộc gặp thứ sáu kể từ năm 2020 giữa hai người, những người có mối quan hệ đôi khi dường như xa vời sau cuộc tấn công của Nga vào Ukraine vào ngày 24 tháng 2 năm 2022.

Sau một cuộc họp vào tháng 5 năm 2023, tổng thống Ukraine đã bác bỏ ý tưởng về việc Tòa thánh làm trung gian trực tiếp, nhấn mạnh rằng một kế hoạch hòa bình phải đến từ chính người Ukraine. Năm nay, Volodymyr Zelensky đặc biệt ca ngợi hoạt động ngoại giao nhân đạo do Đức Giáo Hoàng và Hồng Y Mario Zuppi triển khai. "Chúng tôi đang trông cậy vào sự giúp đỡ của Tòa thánh để đưa những người Ukraine đã bị Nga bắt làm tù binh trở về", ông nói trong dòng tweet của mình. Hai người cũng đã gặp nhau tại hội nghị thượng đỉnh G7.

**Đức Giáo Hoàng tiếp các cựu con tin Hamas (14 tháng 11)**

Bất lực trong việc ngăn chặn chiến tranh ở Gaza, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhiều lần kêu gọi ngừng bắn và thả các con tin vào năm 2024. Với khoảng 60 người Israel vẫn còn ở Gaza, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tiếp một nhóm gồm 16 cựu con tin và người thân của các con tin bị bắt cóc trong cuộc tấn công ngày 7 tháng 10 năm 2023 tại Vatican. Sáng kiến này được các nhà ngoại giao Israel hoan nghênh, những người đôi khi chỉ trích gay gắt Vatican.

Vài tuần sau, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có cuộc hội đàm với Chủ tịch Chính quyền Palestine, Mahmoud Abbas, kéo dài khoảng 30 phút. Trong các cuộc hội đàm, Tòa thánh đã nhắc lại lập trường truyền thống của mình: lên án mọi hình thức khủng bố, giải pháp hai nhà nước và quy chế đặc biệt cho thành phố Giêrusalem, nơi phải là "nơi gặp gỡ và hữu nghị giữa ba tôn giáo độc thần lớn".

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Đối thoại gia đình đánh bại sự xao lãng của kỹ thuật số

(Ngày 29/12/2024)

AC Wimmer của CNA, ngày 29 tháng 12 năm 2024, tường trình rằng hôm Chúa Nhật, ngày lễ Thánh Gia Thất, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nêu bật Gia đình Na-da-rét như một mô hình đối thoại và lắng nghe lẫn nhau trong khi cảnh cáo không nên để điện thoại di động làm gián đoạn việc thông đạt trong gia đình.

Phát biểu trước những người hành hương tụ tập tại Quảng trường Thánh Phêrô để đọc Kinh Truyền tin hàng tuần, Đức Giáo Hoàng đã suy gẫm về câu chuyện trong Ti Mừng về việc Chúa Giêsu trẻ tuổi được tìm thấy trong Đền thờ sau khi cha mẹ Người đã lo lắng tìm kiếm Người.

“Thật tốt khi một người mẹ không bắt đầu bằng lời khiển trách, mà bằng một câu hỏi”, Đức Giáo Hoàng nói, nhấn mạnh vào phản ứng của Đức Maria khi tìm thấy Chúa Giêsu. “Đức Maria không buộc tội và không phán xét, nhưng cố gắng hiểu cách chấp nhận Người Con này, Người rất khác biệt bằng cách lắng nghe”.

Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng giờ ăn là “thời điểm đặc biệt để đối thoại trong gia đình” đồng thời đặc biệt cảnh cáo về tính làm xao lãng của kỹ thuật số.

“Không bao giờ, không bao giờ làm thế này”, Đức Phanxicô nhấn mạnh về việc sử dụng điện thoại di động tại bàn ăn gia đình. “Hãy nói chuyện, lắng nghe nhau; đây là cuộc đối thoại tốt cho anh chị em và giúp anh chị em trưởng thành!”

Sau lời cầu nguyện của Kinh Truyền Tin, Đức Giáo Hoàng đã gửi lời chào đặc biệt đến các gia đình được kết nối qua phương tiện truyền thông. Ngài cũng bày tỏ mối quan tâm đặc biệt đối với những người đang đau khổ ở các khu vực bị chiến tranh tàn phá, bao gồm Ukraine, Palestine, Israel, Myanmar, Sudan và Bắc Kivu.

Đức Giáo Hoàng nhớ đến những gia đình đang đau buồn ở Hàn Quốc “sau vụ tai nạn hàng không thảm khốc”, nói rằng ngài đang cầu nguyện cho cả những người sống sót và những người đã khuất.

Theo Reuters, ít nhất 177 người đã thiệt mạng trong thảm họa hàng không chết người nhất của Hàn Quốc vào Chúa Nhật khi một chiếc máy bay chở khách hạ cánh bằng bụng, chệch khỏi đường băng và phát nổ tại Sân bay quốc tế Muan.

## 10 sự kiện đánh dấu năm 2024 của Đức Giáo Hoàng Phanxicô

(Ngày 30/12/2024)

Antoine Mekary của ALETEIA, ngày 30/12/24, viết về mười biến cố đáng nhớ của Đức Phanxicô trong năm 2024:

Nhiều sự kiện đáng nhớ liên quan đến Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã diễn ra trong năm nay. Sau đây là một số sự kiện nổi bật.

**Ngày 12 tháng 1: Bị viêm phế quản, Đức Giáo Hoàng bắt đầu một vài tuần khó khăn**

Trong những tháng đầu năm 2024, Đức Giáo Hoàng bị bệnh về đường hô hấp khiến ngài phải hủy nhiều cuộc hẹn và giao phó việc đọc văn bản của mình cho các cộng sự. Phải mất một thời gian dài để lấy lại vóc dáng.

Vào cuối tháng 3, để bảo vệ bản thân khỏi cái lạnh, ngài đã hủy bỏ vào phút cuối việc tham

gia Chặng đàng Thánh giá Thứ Sáu Tuần Thánh nổi tiếng tại Đấu trường La Mã. Chiếc ghế trắng của ngài để trống.

Sau những sự kiện đáng báo động này, tin đồn về việc ngài từ chức và mật nghị sắp tới đã lan truyền, và mọi người đã đồn đoán về "papabili". Nhưng tình trạng thể chất của ngài hóa ra lại đáng kinh ngạc vào mùa thu, chứng tỏ sự không biết mệt mỏi giữa những chuyến đi và cam kết của mình. Ngài vẫn khỏe mạnh cho đến cuối năm, mặc dù vào đầu tháng 12, ngài bị ngã khiến ngài bị bầm tím ở cằm và một cơn "cảm lạnh rất nặng" khác để kết thúc năm.

**Ngày 3 tháng 4: Đức Phanxicô chia sẻ về Đức Bê-nê-đic-tô XVI**

Trong một cuốn sách phỏng vấn với một phóng viên Tây Ban Nha, được xuất bản dưới tựa đề Người kế nhiệm, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã suy gẫm về mối quan hệ của mình với người tiền nhiệm Bê-nê-đic-tô XVI, người đã qua đời vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Bác bỏ những người muốn họ chống lại nhau, Đức Giáo Hoàng người Argentina khẳng định rằng, trong mật nghị năm 2005, Đức Hồng Y Joseph Ratzinger là "ứng cử viên" của ngài. Ngài mô tả Đức Hồng Y là "một đứa trẻ thần đồng về thần học".

Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng người Argentina tiết lộ sự căng thẳng với cựu thư ký của Đức Bê-nê-đic-tô, Tổng giám mục Gänswein. Ngài cũng lên án bầu không khí bảo vệ quá mức mà đoàn tùy tùng của Đức Bê-nê-đic-tô XVI duy trì vào cuối đời, cho rằng các bác sĩ của Bê-nê-đic-tô đã đưa ngài vào một dạng "giam giữ của cảnh sát". Đức Giáo Hoàng cũng tiết lộ mong muốn của mình về một nghi lễ đơn giản hóa cho tang lễ của chính mình, cho thấy rằng ngôi mộ của ngài đã sẵn sàng, tại Vương cung thánh đường Đức Bà Cả.

**Ngày 28 tháng 4: Đức Giáo Hoàng trên Kênh đào Grand Canal của Venice**

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến thăm Triển lãm nghệ thuật Venice Biennale, nơi ngài có bài phát biểu khẳng định rằng "thế giới cần các nghệ sĩ". Tại gian hàng của Tòa thánh, nằm trong nhà tù trên đảo Giudecca, vị Giáo hoàng người Argentina đã chào đón các nữ tù nhân và nêu bật các nghệ sĩ nữ như Frida Kahlo và Louise Bourgeois.

Trong một Thánh lễ, Đức Giáo Hoàng đã khuyến khích người dân Venice bảo vệ không chỉ di sản sinh thái của Serenissima mà còn cả "di sản nhân văn của nơi này". Ngài đã thực hiện thêm hai chuyến đi đến đông bắc nước Ý, đến Verona vào ngày 18 tháng 5 để tham gia một cuộc tuần hành vì hòa bình tại Đấu trường Arena và đến Trieste vào ngày 7 tháng 7 để tham dự một cuộc họp về dân chủ.

**Ngày 14 tháng 6: Giáo hoàng đến thăm G7 để nói về trí khôn nhân tạo**

Vị Giáo hoàng 87 tuổi đã đến Bari để tham dự hội nghị thượng đỉnh G7 nhằm nêu bật nhu cầu cấp thiết phải quản lý trí khôn nhân tạo. Giữa hai phiên họp song phương ngắn ngủi — Đức Giáo Hoàng đã có cuộc hội đàm với Tổng thống Macron (Pháp), Zelensky (Ukraine) và Trudeau (Canada) — ngài đã phát biểu.

Ngài đã cố gắng phá vỡ cơ chế của trí khôn nhân tạo và thuyết phục các nhà lãnh đạo về nhu

cầu hành động chính trị và pháp lý trước một công cụ "hấp dẫn và đáng gờm". Kể từ năm 2020, Tòa thánh đã đầu tư vào việc thúc đẩy một bộ quy tắc đạo đức cho trí khôn nhân tạo.

**Từ ngày 2 đến ngày 13 tháng 9: Chuyến công du lớn đến Châu Á - Châu Đại Dương**

Với 44 giờ trên không và đi qua gần 20,000 dặm, "chuyến công du lớn" vào tháng 9 đến Châu Á và Châu Đại Dương đã phá vỡ mọi kỷ lục về các chuyến công du của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Thậm chí còn đáng kinh ngạc hơn: vị giáo hoàng gần 88 tuổi dường như được tiếp thêm sinh lực sau chuyến đi này.

Tại Indonesia, Đức Phanxicô đã khuyến khích một Giáo hội thiểu số tìm được vị trí của mình bên cạnh cộng đồng Hồi giáo đông đảo nhất thế giới. Trong chặng đầu tiên của triều giáo hoàng tại Châu Đại Dương, tại Papua New Guinea xanh tươi, ngài đã trở thành một nhà truyền giáo của hòa bình, rao giảng chống lại tình trạng bạo lực đang hoành hành ở đất nước này. Sau đó, ngài đã đến Đông Timor trong chiến thắng, một quốc gia Công Giáo mà ngài ca ngợi tuổi trẻ. Cuối cùng, ngài đã đến thăm Singapore, nơi ngài cầu xin sự hòa hợp giữa các tôn giáo và tôn trọng người di cư.

**Ngày 26-29 tháng 9: Chuyến đi khó khăn của Đức Giáo Hoàng đến Bỉ**

Sau một điểm dừng chân mang tính biểu tượng tại Luxembourg để chào đón Hồng Y Jean-Claude Hollerich, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến Bỉ, đây được chứng minh là một trong những chuyến đi khó khăn nhất trong triều giáo hoàng của ngài.

Trong bài phát biểu chào mừng tại Cung điện Hoàng gia, Nhà vua và Thủ tướng đã hỏi Đức Giáo Hoàng về những vụ tai tiếng lạm dụng tình dục do các linh mục gây ra. Sau một cuộc họp dài với một số nạn nhân, Đức Giáo Hoàng đã thay đổi văn bản bài giảng của mình tại Thánh lễ được cử hành tại Sân vận động Vua Baudouin để yêu cầu các giám mục đấu tranh hiệu quả hơn với tệ nạn này.

Vào cuối Thánh lễ, Đức Giáo Hoàng tuyên bố mở tiến trình phong chân phước cho Vua Baudouin, người phản đối việc hợp pháp hóa phá thai. Lập trường "ủng hộ sự sống" của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khiến ngài bị chỉ trích mạnh mẽ trong các chuyến thăm của mình đến các trường đại học ở Leuven, ở Bỉ nói tiếng Flemish, và Louvain-La-Neuve, ở Bỉ nói tiếng Pháp.

**Ngày 2-27 tháng 10: Đức Giáo Hoàng chủ trì hội nghị thế giới của Thượng hội đồng về tính đồng nghị**

Trong suốt tháng 10, Đức Giáo Hoàng đã chủ trì phiên họp thứ hai của Thượng hội đồng về tính đồng nghị. Trong sự kiện này, 368 thành viên từ khắp nơi trên thế giới — 25% trong số họ không phải là giám mục — đã cùng nhau làm việc để suy gẫm về một Giáo Hội Công Giáo có tính tham gia nhiều hơn và ít giáo sĩ hơn.

Phiên họp này nhằm mục đích kết thúc một chu kỳ được khởi xướng vào năm 2021, nhưng trên thực tế, công việc vẫn đang được tiến hành. 10 nhóm làm việc do Đức Phanxicô thành

lập để nghiên cứu một số vấn đề nhạy cảm — chia sẻ việc cai trị, cải cách chủng viện, quyền tiếp cận chức phó tế của phụ nữ, v.v. — dự kiến sẽ đưa ra kết luận của họ vào tháng 6 tới. Vào cuối Thượng hội đồng, Đức Giáo Hoàng đã quyết định ký Văn kiện cuối cùng của các thành viên Thượng hội đồng, biến nó thành một phần trong giáo huấn của ngài. Sẽ không có tông huấn hậu thượng hội đồng nào về vấn đề này.

**Ngày 22 tháng 10: Thỏa thuận với Trung Quốc được gia hạn thêm 4 năm**

Lần thứ ba, Tòa thánh và Trung Quốc đã gia hạn thỏa thuận mục vụ năm 2018 của họ về các thủ tục bổ nhiệm giám mục tại Trung Quốc. Trong khi văn bản vẫn còn tạm thời và bí mật, nền ngoại giao giáo hoàng của Hồng Y quốc vụ khanh Pietro Parolin đã đạt được một bước đột phá cụ thể: thỏa thuận đã được gia hạn trong bốn năm, thay vì hai năm.

Sau năm 2023 đầy khó khăn, có vẻ như năm 2024 là một năm tốt hơn nhiều đối với quan hệ Trung Quốc-Vatican. Tại Vatican, các buổi tiếp kiến chung hiện cũng được tóm tắt bằng tiếng Quan Thoại; các giám mục Trung Quốc đã tham gia Thượng hội đồng và một cuộc hội thảo về kỷ niệm 100 năm của "Công đồng Trung Quốc"; và thỏa thuận đã dẫn đến việc bổ nhiệm năm giám mục mới.

**Ngày 7 tháng 12: Giáo hoàng tạo thêm 20 cử tri Hồng Y**

Đức Giáo Hoàng tiếp tục củng cố Hồng Y đoàn chịu trách nhiệm bầu người kế nhiệm bằng cách chỉ định 21 Hồng Y, 20 người trong số họ dưới 80 tuổi và do đó có thể bỏ phiếu trong trường hợp có mật nghị. Trong nhóm Hồng Y mới thứ 10 của mình, Đức Phanxicô tiếp tục hướng đến "các vùng ngoại vi", như ngài đã làm kể từ năm 2013.

Trong khi Châu Phi vẫn chưa được đại diện đầy đủ (2 Hồng Y trong công nghị này), Châu Á tiếp tục phát triển, chiếm 16% trong số các Hồng Y, và thậm chí là 18% nếu tính cả các Hồng Y Trung Đông; Tổng giám mục Dominique Mathieu của Tehran, Iran, là một phần của nhóm mới nhất.

Sau 11 năm trị vì, trong số 140 Hồng Y cử tri hiện tại, Đức Giáo Hoàng đã bổ nhiệm gần 80%.

**Ngày 24 tháng 12: Đức Giáo Hoàng Phanxicô bắt đầu Năm Thánh Hy vọng**

Năm 2025 là năm thánh thường lệ tiếp theo trong lịch của Giáo hội, sau Đại Năm Thánh 2000. Đức Thánh Cha đã nắm bắt cơ hội này, biến nó thành cơ hội để thúc đẩy nhân đức đối thần hy vọng.

Vào ngày 24 tháng 12, trước Thánh lễ đêm Giáng sinh, Đức Giáo Hoàng đã gõ cửa Thánh tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, cánh cửa mở ra trước mắt ngài. Hình ảnh Người kế vị Thánh Phêrô ngồi xe lăn trước cánh cửa uy nghi tạo nên sự tương phản với hình ảnh năm 2015 về một Đức Giáo Hoàng Phanxicô khỏe mạnh hơn khi khai mạc Năm Thánh Lòng Thương Xót. Nhưng vào sáng ngày 26 tháng 12, ngài đã đứng dậy để mở Cửa Thánh tại nhà tù Rebibbia.

Dù đứng hay ngồi, Đức Giáo Hoàng vẫn liên tục kêu gọi một cái ôm hy vọng, đặc biệt là đối với những người trẻ tuổi, những người mà ngài nói rằng cần nhìn thấy tương lai của mình với những khả năng và không đầu hàng trước sự bi quan.

# NĂM 2025 (*)

## Đức Giáo Hoàng nói Chúa Giêsu là nguồn gốc của tình huynh đệ, không phải kinh tế hay hệ tư tưởng

(Ngày 01/01/2025)

Charles Collins của tạp chí Crux ngày 31 tháng 12, 2024 tường trình rằng vào đêm canh thức mừng lễ Đức Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết niềm hy vọng của tình huynh đệ không dựa trên hệ tư tưởng, hệ thống kinh tế hay tiến bộ công nghệ, mà là Con Thiên Chúa nhập thể.

Ngày 1 tháng 1 được mừng kính Đức Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa Chí Thánh, và vào đêm giao thừa, người ta hát thánh ca *Te Deum*, có nghĩa là thánh ca tạ ơn vào cuối năm.

“Đây là thời gian tạ ơn, và chúng ta có niềm vui sống trong thời gian này bằng cách mừng lễ Mẹ Thiên Chúa Chí Thánh”. Đức Phanxicô đã nói tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô rằng: “Ngài là người giữ mầu nhiệm Chúa Giêsu trong lòng, cũng dạy chúng ta đọc các dấu chỉ của thời đại Thiên Chúa dưới ánh sáng của mầu nhiệm này”.

Ngài cho biết năm 2024 là một “năm đầy thách thức” đối với thành phố Roma, với nhiều công trình xây dựng chuẩn bị cho Năm Thánh 2025 bắt đầu vào lễ Giáng sinh.

“Roma được kêu gọi chào đón mọi người để mọi người có thể nhận ra nhau là con cái của Thiên Chúa và là anh em với nhau. Vì vậy, tại thời điểm này, chúng ta muốn dâng lời tạ ơn lên Thiên Chúa vì Người đã cho phép chúng ta làm việc, làm việc rất nhiều, và trên hết, vì Người đã ban cho chúng ta làm việc với ý nghĩa to lớn này, với chân trời rộng lớn này là niềm hy vọng của tình anh em”, Đức Giáo Hoàng nói.

Ngài cho biết Năm Thánh – với khẩu hiệu “Những người hành hương của hy vọng” – là một cơ hội tuyệt vời để xây dựng sự hiệp nhất giữa mọi người.

“Vâng, hy vọng của thế giới nằm ở tình anh em! Và thật tuyệt khi nghĩ rằng thành phố của chúng ta trong những tháng gần đây đã trở thành một công trường xây dựng cho mục đích này, với ý nghĩa chung như sau: Chuẩn bị chào đón những người đàn ông và đàn bà từ khắp nơi trên thế giới, những người Công Giáo và Kitô hữu thuộc các tín ngưỡng khác, những người theo mọi tôn giáo, những người tìm kiếm sự thật, tự do, công lý và hòa bình - tất cả những người hành hương của hy vọng và tình anh em", Đức Giáo Hoàng nói.

"Nhưng chúng ta có thể - và tôi muốn nói rằng chúng ta phải - tự hỏi: Quan điểm này có cơ sở không? Hy vọng về một nhân loại huynh đệ chỉ là một khẩu hiệu tu từ hay có nền tảng 'gồ ghề' để xây dựng một cái gì đó ổn định và lâu dài?" Đức Phanxicô hỏi.

Câu trả lời được Mẹ Thánh Thiên Chúa ban cho chúng ta bằng cách cho chúng ta thấy Chúa Giêsu. Hy vọng về một thế giới huynh đệ không phải là một hệ tư tưởng, không phải là một hệ thống kinh tế, không phải là tiến bộ công nghệ. Không. Hy vọng về một thế giới huynh đệ là 'Người', Chúa Con nhập thể, được Chúa Cha sai đến để tất cả chúng ta có thể trở thành chính mình - tức là con cái của Chúa Cha trên trời, và do đó là anh chị em giữa chúng ta", ngài tiếp tục.

“Và vì vậy, trong khi chúng ta biết ơn ngưỡng mộ kết quả của công trình được thực hiện trong thành phố, chúng ta hãy nhận thức được công trường xây dựng mang tính quyết định là gì, công trường xây dựng liên quan đến mỗi người chúng ta: Đó là nơi mà mỗi ngày, tôi sẽ để Chúa thay đổi trong tôi những gì không xứng đáng với một đứa con, những gì không phải là con người, và nơi mà tôi sẽ phấn đấu, mỗi ngày, để sống như một người anh chị em với người lân cận của mình,” Đức Phanxicô nói.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô dự kiến sẽ cử hành Thánh lễ cho Ngày Hòa bình Thế giới tại Vatican vào sáng thứ Tư.

## Thông điệp Ngày Hòa bình Thế giới 2025 của Đức Phanxicô

(Ngày 01/01/2025)

*Aleteia, trong ấn bản ngày 01/01/25, đã phổ biến sứ điệp hòa bình năm 2025 của Đức Phanxicô:*

*Trong chu kỳ tha thứ này, xin ban cho chúng con sự bình an của Chúa, sự bình an mà chỉ mình Chúa mới có thể ban cho những ai để mình được hạ vũ khí trong lòng...*

*Xin tha thứ cho chúng con những tội lỗi của chúng con: xin ban cho chúng con sự bình an của Chúa*

**I. Lắng nghe lời cầu xin của một nhân loại đang bị đe dọa**

1. Vào lúc bình minh của Năm Mới được Cha trên trời của chúng ta ban cho chúng ta, một năm Hồng Ân trong tinh thần hy vọng này, tôi xin gửi lời chúc hòa bình chân thành nhất đến mọi người nam và nữ. Tôi đặc biệt nghĩ đến những người cảm thấy bị áp bức, gánh nặng bởi những lỗi lầm trong quá khứ, bị áp bức bởi sự phán xét của người khác và không có khả năng nhận ra ngay cả một tia hy vọng cho cuộc sống của chính họ. Tôi cầu xin hy vọng và hòa bình cho mọi người, vì đây là Năm Ân sủng phát sinh từ Trái tim Đấng Cứu Chuộc!

2. Trong suốt năm nay, Giáo Hội Công Giáo cử hành Năm Thánh, một sự kiện lấp đầy trái tim bằng niềm hy vọng. “Năm Thánh” gợi nhớ đến một tập tục cổ xưa của người Do Thái, khi cứ mỗi bốn mươi chín năm, tiếng tù và (trong tiếng Do Thái là *jobel*) sẽ công bố một năm

tha thứ và tự do cho toàn thể dân tộc (x. Lv 25:10). Lời công bố long trọng này có ý nghĩa vang vọng khắp đất nước (x. Lv 25:9) và khôi phục công lý của Chúa trong mọi khía cạnh của cuộc sống: trong việc sử dụng đất đai, trong việc sở hữu của cải và trong các mối quan hệ với người khác, trên hết là với người nghèo và người bị tước đoạt. Tiếng tù và nhắc nhở toàn thể dân chúng, giàu cũng như nghèo, rằng không ai đến thế gian này mà phải chịu áp bức: tất cả chúng ta đều là anh chị em, là con trai và con gái của cùng một Cha, được sinh ra để sống trong tự do, theo ý muốn của Chúa (x. Lv 25:17, 25, 43, 46, 55).

3. Trong thời đại của chúng ta, Năm Thánh cũng là một biến cố truyền cảm hứng cho chúng ta tìm cách thiết lập công lý có tính giải phóng của Thiên Chúa trên thế giới của chúng ta. Thay vì tiếng tù và, khi bắt đầu Năm Ân Sủng này, chúng ta muốn nghe "lời kêu cứu tuyệt vọng" [1], giống như tiếng kêu của máu Abel (x. St 4:10), vang lên từ rất nhiều nơi trên thế giới của chúng ta – một lời kêu cứu mà Thiên Chúa không bao giờ không lắng nghe. Về phần mình, chúng ta cảm thấy có nghĩa vụ phải kêu lên và tố cáo nhiều tình huống trong đó trái đất bị khai thác và những người hàng xóm của chúng ta bị áp bức. [2] Những bất công này đôi khi có thể xuất hiện dưới hình thức mà Thánh Gioan Phaolô II gọi là "cấu trúc tội lỗi", [3] không chỉ phát sinh từ sự bất công của một số người mà còn được củng cố và duy trì bởi một mạng lưới đồng lõa.

4. Mỗi người chúng ta phải cảm thấy theo một cách nào đó có trách nhiệm đối với sự tàn phá mà trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta, đã phải chịu, bắt đầu từ những hành động, mặc dù chỉ gián tiếp, thúc đẩy các cuộc xung đột hiện đang gây ra tai họa cho gia đình nhân loại của chúng ta. Những thách thức mang tính hệ thống, riêng biệt nhưng có mối liên hệ với nhau, do đó được tạo ra và cùng nhau gây ra sự tàn phá trên thế giới của chúng ta. [4] Tôi nghĩ, đặc biệt, về mọi hình thức chênh lệch, sự đối xử vô nhân đạo đối với người di cư, sự suy thoái môi trường, sự nhầm lẫn cố ý tạo ra bởi thông tin sai lệch, sự từ chối tham gia vào bất cứ hình thức đối thoại nào và các nguồn lực khổng lồ dành cho ngành kỹ nghệ chiến tranh. Tất cả những điều này, xét về tổng thể, đại diện cho mối đe dọa đối với sự hiện hữu của toàn thể nhân loại. Vào đầu năm nay, chúng ta mong muốn lắng nghe lời kêu gọi của nhân loại đang đau khổ để cảm thấy được kêu gọi, cùng nhau và với tư cách là cá nhân, phá vỡ xiềng xích của bất công và tuyên bố công lý của Thiên Chúa. Những hành động từ thiện rời rạc là không đủ. Những thay đổi về văn hóa và cấu trúc là cần thiết, để có thể tạo ra sự thay đổi lâu dài. [5]

## II. Một sự thay đổi văn hóa: tất cả chúng ta đều là con nợ

5. Việc cử hành Năm Thánh thúc đẩy chúng ta thực hiện một số thay đổi để đối đầu với tình trạng bất công và bất bình đẳng hiện tại bằng cách nhắc nhở bản thân rằng của cải của trái đất không dành cho một số ít người được đặc ân, mà dành cho tất cả mọi người. [6] Chúng ta nên nhớ lại lời của Thánh Basil thành Caesarea: "Hãy cho tôi biết, những thứ gì thuộc về bạn? Bạn tìm thấy chúng ở đâu để biến chúng thành một phần cuộc sống của bạn? … Bạn không sinh ra trần truồng từ trong bụng mẹ sao? Bạn sẽ không trở về mặt đất trần truồng sao? Tài sản của bạn đến từ đâu? Nếu bạn nói rằng nó đến với bạn một cách tự nhiên do may mắn, thì bạn đang phủ nhận Thiên Chúa vì không nhận ra Đấng Tạo Hóa và không biết ơn Đấng ban tặng". [7] Nếu không có lòng biết ơn, chúng ta không thể nhận ra những món quà của Thiên Chúa. Tuy nhiên, trong lòng thương xót vô hạn của mình, Chúa không từ bỏ nhân loại tội lỗi, nhưng thay vào đó, Người khẳng định lại món quà sự sống của mình bằng sự tha thứ cứu rỗi

được ban cho tất cả mọi người thông qua Chúa Giêsu Kitô. Đó là lý do tại sao, khi dạy chúng ta về "Kinh Lạy Cha", Chúa Giêsu đã bảo chúng ta cầu nguyện: "Xin tha nợ chúng con" (Mt 6:12).

6. Một khi chúng ta không còn nhìn thấy mối quan hệ của mình với Chúa Cha, chúng ta bắt đầu ấp ủ ảo tưởng rằng mối quan hệ của chúng ta với người khác có thể bị chi phối bởi luận lý bóc lột và áp bức, khi sức mạnh tạo nên lẽ phải. [8] Giống như giới tinh hoa thời Chúa Giêsu, những người đã hưởng lợi từ nỗi đau khổ của người nghèo, ngày nay, trong ngôi làng hoàn cầu liên kết của chúng ta, [9] hệ thống quốc tế, trừ khi được truyền cảm hứng từ tinh thần liên đới và phụ thuộc lẫn nhau, sẽ gây ra bất công, trầm trọng hơn do tham nhũng, khiến các quốc gia nghèo hơn bị mắc kẹt. Một tâm lý bóc lột những người mắc nợ có thể được dùng để mô tả ngắn gọn về "cuộc khủng hoảng nợ nần" hiện tại đang đè nặng lên một số quốc gia, đặc biệt là ở Nam bán cầu.

7. Tôi đã nhiều lần tuyên bố rằng nợ nước ngoài đã trở thành một phương tiện kiểm soát mà qua đó một số chính phủ và các tổ chức tài chính tư nhân của các quốc gia giàu hơn khai thác một cách vô đạo đức và bừa bãi các nguồn tài nguyên thiên nhiên và con người của các quốc gia nghèo hơn, chỉ để đáp ứng nhu cầu của thị trường của chính họ. [10] Ngoài ra, các dân tộc khác nhau, vốn đã gánh chịu gánh nặng nợ quốc tế, cũng thấy mình bị buộc phải gánh chịu gánh nặng "nợ sinh thái" do các quốc gia phát triển hơn gánh chịu. [11] Nợ nước ngoài và nợ sinh thái là hai mặt của một đồng xu, cụ thể là tư duy khai thác đã lên đến tuyệt đỉnh trong cuộc khủng hoảng nợ nần. [12] Theo tinh thần của Năm Thánh này, tôi kêu gọi cộng đồng quốc tế hãy nỗ lực xóa nợ nước ngoài để công nhận khoản nợ sinh thái hiện hữu giữa Bắc và Nam của thế giới này. Đây là lời kêu gọi liên đới, nhưng trên hết là công lý. [13]

8. Sự thay đổi về văn hóa và cấu trúc cần thiết để vượt qua cuộc khủng hoảng này sẽ diễn ra khi chúng ta cuối cùng thừa nhận rằng tất cả chúng ta đều là con trai và con gái của một Cha, rằng tất cả chúng ta đều mang ơn Người nhưng chúng ta cũng cần nhau, trong tinh thần trách nhiệm chung và đa dạng. Chúng ta sẽ có thể "tái khám phá một lần cho tất cả rằng chúng ta cần nhau" và mắc nợ lẫn nhau. [14]

## III. Một hành trình hy vọng: ba đề xuất

9. Nếu chúng ta ghi nhớ những thay đổi rất cần thiết này, Năm Thánh Ân Sủng có thể giúp mỗi người chúng ta bước vào một hành trình hy vọng mới, bắt nguồn từ kinh nghiệm về lòng thương xót vô hạn của Thiên Chúa. [15]

Thiên Chúa không nợ bất cứ ai, nhưng Người liên tục ban ân sủng và lòng thương xót của Người cho tất cả mọi người. Như Isaac thành Nineveh, một Giáo phụ của Giáo hội Đông phương vào thế kỷ thứ bảy, đã nói trong một trong những lời cầu nguyện của mình: "Lạy Chúa, tình yêu của Người lớn hơn những tội lỗi của con. Sóng biển chẳng là gì so với vô số tội lỗi của con, nhưng khi đặt lên bàn cân và cân với tình yêu của Người, chúng tan biến như một hạt bụi". [16] Thiên Chúa không cân nhắc những điều xấu xa mà chúng ta phạm phải; thay vào đó, Người vô cùng "giàu lòng thương xót, vì Người đã yêu thương chúng ta rất nhiều" (Ê-phê-sô 2:4). Tuy nhiên, Người cũng lắng nghe lời cầu xin của người nghèo và tiếng kêu của trái đất. Chúng ta sẽ làm tốt nếu chỉ dừng lại một chút, vào đầu năm nay, để nghĩ về

lòng thương xót mà với nó, Người liên tục tha thứ tội lỗi của chúng ta và tha thứ mọi món nợ của chúng ta, để trái tim chúng ta tràn ngập hy vọng và bình an.

10. Khi dạy chúng ta cầu nguyện "Kinh Lạy Cha", Chúa Giêsu bắt đầu bằng cách xin Chúa Cha tha thứ tội lỗi của chúng ta, nhưng ngay lập tức chuyển sang những lời đầy thách thức: "như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con" (x. Mt 6:12). Để tha thứ tội lỗi của người khác và mang đến cho họ hy vọng, chúng ta cần phải lấp đầy cuộc sống của chính mình bằng chính hy vọng đó, hoa trái của kinh nghiệm về lòng thương xót của Thiên Chúa. Hy vọng tràn đầy trong sự quảng đại; nó không tính toán, không đưa ra những đòi hỏi ẩn giấu, không quan tâm đến lợi nhuận, nhưng chỉ hướng đến một điều duy nhất: nâng đỡ những người đã sa ngã, chữa lành những trái tim tan vỡ và giải thoát chúng ta khỏi mọi loại ràng buộc.

11. Do đó, vào đầu Năm Ân Sủng này, tôi muốn đưa ra ba đề xuất có khả năng khôi phục lại phẩm giá cho cuộc sống của toàn thể các dân tộc và giúp họ bắt đầu lại cuộc hành trình hy vọng. Theo cách này, cuộc khủng hoảng nợ có thể được khắc phục và tất cả chúng ta một lần nữa có thể nhận ra rằng chúng ta là những con nợ đã được tha thứ.

Trước hết, tôi xin nhắc lại lời kêu gọi của Thánh Gioan Phaolô II nhân dịp Đại lễ Năm Thánh 2000 để xem xét "giảm đáng kể, nếu không muốn nói là xóa bỏ hoàn toàn, khoản nợ quốc tế đang đe dọa nghiêm trọng đến tương lai của nhiều quốc gia". [17] Nhận ra khoản nợ sinh thái của mình, các quốc gia thịnh vượng hơn nên cảm thấy được kêu gọi làm mọi cách có thể để xóa nợ cho những quốc gia không có khả năng trả số tiền họ nợ. Tất nhiên, để điều này không chỉ chứng minh là một hành động từ thiện đơn lẻ chỉ đơn thuần khởi động lại vòng luẩn quẩn của tài chính và nợ nần, một khuôn khổ tài chính mới phải được đưa ra, dẫn đến việc tạo ra một Hiến chương tài chính hoàn cầu dựa trên tình liên đới và hòa hợp giữa các dân tộc.

Tôi cũng yêu cầu một cam kết chắc chắn về việc tôn trọng phẩm giá của sự sống con người từ khi thụ thai đến khi chết tự nhiên, để mỗi người có thể trân trọng cuộc sống của chính mình và tất cả mọi người có thể hướng đến một tương lai thịnh vượng và hạnh phúc cho chính họ và cho con cái của họ một cách đầy hy vọng. Nếu không có hy vọng cho tương lai, những người trẻ sẽ khó có thể mong đợi mang lại sự sống mới vào thế giới. Ở đây, tôi muốn một lần nữa đề xuất một cử chỉ cụ thể có thể giúp thúc đẩy nền văn hóa sự sống, cụ thể là xóa bỏ án tử hình ở mọi quốc gia. Hình phạt này không chỉ làm tổn hại đến sự bất khả xâm phạm của sự sống mà còn xóa bỏ mọi hy vọng của con người về sự tha thứ và phục hồi. [18] Ngoài ra, theo bước chân của Thánh Phaolô VI và Be-nê-đic-tô XVI, [19] tôi không ngần ngại đưa ra một lời kêu gọi khác, vì lợi ích của các thế hệ tương lai. Trong thời đại chiến tranh này, chúng ta hãy sử dụng ít nhất một tỷ lệ cố định trong số tiền dành cho vũ khí để thành lập một Quỹ hoàn cầu nhằm xóa đói giảm nghèo và tạo điều kiện cho các hoạt động giáo dục tại các quốc gia nghèo hơn nhằm thúc đẩy phát triển bền vững và chống biến đổi khí hậu. [20] Chúng ta cần nỗ lực xóa bỏ mọi lý do khuyến khích những người trẻ coi tương lai của họ là vô vọng hoặc bị chi phối bởi khát vọng trả thù cho máu của những người thân yêu. Tương lai là một món quà có ý nghĩa giúp chúng ta vượt qua những thất bại trong quá khứ và mở ra những con đường mới cho hòa bình.

## IV. Mục tiêu của hòa bình

12. Những ai chấp nhận những đề xuất này và bắt đầu hành trình hy vọng chắc chắn sẽ thoáng thấy bình minh của mục tiêu hòa bình được mong đợi lớn lao. Tác giả Thánh vịnh hứa với chúng ta rằng "tình yêu kiên định và lòng trung thành sẽ gặp nhau; công lý và hòa bình sẽ hôn nhau" (Tv 85:10). Khi tôi không đầu tư vào vũ khí và khôi phục con đường hy vọng cho một trong những anh chị em của mình, tôi góp phần khôi phục công lý của Thiên Chúa trên trái đất này và cùng với người đó, tôi tiến tới mục tiêu hòa bình. Như Thánh Gioan XXIII đã nhận xét, hòa bình thực sự chỉ có thể nảy sinh từ một trái tim "không còn lo lắng" và sợ hãi chiến tranh. [21]

13. Mong năm 2025 sẽ là năm mà hòa bình nở rộ! Một nền hòa bình thực sự và lâu dài vượt ra ngoài việc cãi vã về các chi tiết của các thỏa thuận và sự thỏa hiệp của con người. [22] Mong chúng ta tìm kiếm sự hòa bình thực sự mà Thiên Chúa ban cho những trái tim không còn lo lắng: những trái tim không còn tính toán điều gì là của tôi và điều gì là của bạn; những trái tim biến sự ích kỷ thành sự sẵn sàng vươn tới người khác; những trái tim tự thấy mình mắc nợ Thiên Chúa và do đó sẵn sàng tha thứ những món nợ áp bức người khác; những trái tim thay thế nỗi lo lắng về tương lai bằng hy vọng rằng mỗi cá nhân có thể là nguồn lực để xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn.

14. Giải trừ vũ khí trái tim là công việc của tất cả mọi người, lớn và nhỏ, giàu và nghèo. Đôi khi, một điều gì đó khá đơn giản sẽ có tác dụng, chẳng hạn như "một nụ cười, một cử chỉ nhỏ của tình bạn, một cái nhìn tử tế, một đôi tai lắng nghe, một việc làm tốt". [23] Với những cử chỉ như vậy, chúng ta tiến tới mục tiêu hòa bình. Chúng ta sẽ đến đích nhanh hơn nữa nếu trong quá trình đồng hành cùng những người anh chị em của mình, chúng ta khám phá ra rằng chúng ta đã thay đổi so với lúc mới bắt đầu. Hòa bình không chỉ đến khi chiến tranh kết thúc mà còn đến khi một thế giới mới bắt đầu, một thế giới mà chúng ta nhận ra rằng chúng ta khác biệt, gần gũi và huynh đệ hơn chúng ta từng nghĩ là có thể.

15. Lạy Chúa, xin ban cho chúng con sự bình an của Chúa! Đây là lời cầu nguyện của tôi với Chúa khi giờ đây tôi xin gửi lời chúc mừng năm mới chân thành nhất đến các Nguyên thủ quốc gia và Chính phủ, đến các nhà lãnh đạo của các Tổ chức quốc tế, đến các nhà lãnh đạo của nhiều tôn giáo khác nhau và đến mọi người có thiện chí. Xin Chúa tha thứ cho chúng con những lỗi lầm của chúng con, như chúng con tha thứ cho những kẻ đã xúc phạm đến chúng con. Trong chu kỳ tha thứ này, xin ban cho chúng con sự bình an của Chúa, sự bình an mà chỉ một mình Chúa mới có thể ban cho những ai để mình hạ vũ khí trong lòng, cho những ai hy vọng tha thứ cho những món nợ của anh chị em mình, cho những ai không sợ thú nhận món nợ của mình với Chúa, và cho những ai không bịt tai trước tiếng kêu của người nghèo.

*Từ điện Vatican, ngày 8 tháng 12 năm 2024*

*FRANCIS*

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô và phái tân Ariô

(Ngày 05/01/2025)

Charles Collins, giám đốc điều hành của Crux, ngày 3 tháng 1 năm 2025, tường trình rằng bài giảng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào Ngày đầu năm mới được thiết lập theo chủ đề Đức Mẹ Maria và chuyển sang tước hiệu Đức Mẹ Maria, "Mẹ Thiên Chúa", được cử hành vào ngày 1 tháng 1.

"Khi cầu nguyện với Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa," Đức Phanxicô nói, "chúng ta tuyên xưng rằng Chúa Kitô được sinh ra bởi Chúa Cha, nhưng cũng thực sự được sinh ra bởi một người phụ nữ."

"Thánh Phaolô tông đồ tóm tắt mầu nhiệm này bằng cách nói với chúng ta rằng 'Thiên Chúa đã sai Con của Người, sinh ra bởi một người phụ nữ' (Gl 4:4)," Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói. "Những từ đó – 'sinh ra bởi một người phụ nữ' – vang vọng trong trái tim chúng ta ngày nay," ngài nói, "chúng nhắc nhở chúng ta rằng Chúa Giêsu, Đấng Cứu Độ của chúng ta, đã trở nên xác phàm và được mặc khải trong sự yếu đuối của xác thịt."

Thông thường, người ta sẽ không nghĩ rằng việc Đức Giáo Hoàng nói rằng Chúa Giêsu là Thiên Chúa sẽ là tiêu đề đáng chú ý, nhưng đó là những gì đã xảy ra, và lý do tại sao điều đó xảy ra thực sự là điều đáng để khám phá dưới góc nhìn của hai mối quan tâm chính đối với Đức Giáo Hoàng và Giáo hội, mà bài giảng của ngài cũng nêu rõ: Năm Thánh và kỷ niệm 1,700 năm Công đồng Ni-xê-a, cả hai đều diễn ra trong cả năm.

Phương châm của Năm Thánh là "Những người hành hương của Hy vọng" nhưng năm này trùng với kỷ niệm của Công đồng đã ban cho chúng ta Kinh Tin Kính Ni-xê-a, và chỉ riêng lý do đó cũng xứng đáng có một vị trí trong danh sách ngắn các sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử Giáo hội của bất cứ ai.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô hy vọng sẽ sử dụng ngày kỷ niệm này để thúc đẩy mối quan hệ với Giáo hội Chính thống giáo — một động lực chính trong toàn bộ triều giáo hoàng của ngài — nhưng bài giảng của ngài vào thứ Tư cũng ám chỉ mong muốn sử dụng Năm Thánh cho một mục đích khác: nhấn mạnh lý do tại sao Công đồng Ni-xê-a ban đầu diễn ra.

Lý do chính của Công đồng Ni-xê-a vào năm 325 Công nguyên là một cuộc tranh chấp giữa một linh mục-nhà thần học tên là Ariô và Giám mục Athanasiô của Alexandria, về bản chất của Chúa Giêsu Ki-tô.

Ariô dạy rằng vì Chúa Con đến từ Chúa Cha, điều này có nghĩa là Chúa Con được tạo ra, chứ không phải là Chúa hoàn toàn. Athanasiô phản bác rằng Chúa Kitô đồng vĩnh cửu và đồng bản thể với Chúa Cha, đó là niềm tin chung của Ki-tô giáo.

Ngày nay, chúng ta khó có thể tưởng tượng được, nhưng cuộc tranh chấp giữa hai nhân vật thần học có ảnh hưởng lớn này đã bùng nổ thành một cuộc tranh cãi trên toàn thế giới đe dọa sẽ chia rẽ không chỉ Giáo hội mà cả Đế quốc La Mã vào thế kỷ thứ tư.

Phiên bản ngắn gọn của một câu chuyện dài và phức tạp là Công đồng đã ban hành Kinh Tin Kính Ni-xê-a, trong đó có đoạn nói rằng Chúa Giêsu là "Thiên Chúa từ Thiên Chúa, ánh sáng từ ánh sáng, Thiên Chúa thật từ Thiên Chúa thật, được sinh ra chứ không phải được tạo thành, đồng bản thể với Đức Chúa Cha".

Bất chấp những tuyên bố của công đồng, chủ nghĩa Ariô vẫn tiếp tục trong nhiều thập niên dưới nhiều hình thức khác nhau. Trong bài giảng của mình vào thứ Tư, Đức Phanxicô đã trích dẫn Thánh Ambrosiô, người đã phản đối chủ nghĩa Ariô ở Milan trong chức giám mục từ năm 374 đến 397 của ngài.

"Đức Maria là cánh cửa mà qua đó, Chúa Kitô đã bước vào thế giới này", Thánh Ambrosiô nói, đó là lý do tại sao Đức Giáo Hoàng nói rằng ngài là Mẹ của Thiên Chúa.

Mặc dù không bao giờ sử dụng từ "Chủ nghĩa Ariô", Đức Phanxicô đã ám chỉ mạnh mẽ đến những ý tưởng của chủ nghĩa này vẫn còn tồn tại trong Giáo hội.

"Có một sự cám dỗ mà nhiều người ngày nay thấy hấp dẫn, nhưng cũng có thể khiến nhiều Kitô hữu hiểu lầm, là tưởng tượng hoặc phát minh ra một Thiên Chúa 'trong trừu tượng', gắn liền với một số cảm xúc tôn giáo mơ hồ hoặc cảm xúc thoáng qua", Đức Phanxicô nói. "Không", Đức Phanxicô nói, "Thiên Chúa 'sinh ra từ một người phụ nữ'; Người có một khuôn mặt và một cái tên, và kêu gọi chúng ta có mối quan hệ với Người".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô không phải là người duy nhất nhận thấy hiện tượng này.

Khi viết vào đầu năm nay, Cha Dwight Longenecker đã đề cập đến "sự cám dỗ" này, lưu ý trên trang web của ngài rằng ngày nay, chủ nghĩa Ariô mang hình thức của chủ nghĩa nhân bản.

“Chủ nghĩa Ariô ngày nay là một cách diễn giải về Ki-tô giáo theo triết lý duy vật, nhân bản này. Rõ ràng, (theo họ) Chúa Giêsu Ki-tô như Con Thiên Chúa và ngôi thứ hai đồng vĩnh cửu của Chúa Ba Ngôi thực sự không phù hợp”, cha Longenecker viết. “Thay vào đó, Chúa Giêsu chỉ là một giáo viên giỏi, một giáo sĩ Do Thái thông thái, một tấm gương tuyệt vời, một vị tử đạo vì một mục đích cao cả”, ngài viết.

“Cùng lắm”, cha Longenecker viết tiếp, “[Chúa Giêsu] là một con người ‘đã viên mãn và tự hiện thực hóa đến mức Người đã ‘trở nên thần thiêng’”. Nói cách khác, ‘Chúa Giêsu là một con người hoàn thiện đến mức Người mặc khải cho chúng ta hình ảnh thần thiêng mà tất cả chúng ta đều được tạo ra – và do đó cho chúng ta thấy Thiên Chúa như thế nào’. Có một ý nghĩa nào đó mà trong đó, ‘sự thần hóa’ này đã xảy ra với Chúa Giêsu như kết quả của những ân sủng mà Người nhận được từ Thiên Chúa, cuộc sống mà Người đã sống và những đau khổ mà Người phải chịu đựng”.

“Chủ nghĩa Ariô mới” này cũng không chỉ ảnh hưởng đến các Ki-tô hữu “cấp tiến”. Những niềm tin này thấm nhuần vào nhiều giáo phái Ki-tô, bao gồm một số nhóm “bảo thủ” hơn trong phạm vi rộng lớn của Ki-tô giáo.

Một cuộc khảo sát năm 2022 về những người theo đạo Tin lành ở Hoa Kỳ – một số người theo đạo Ki-tô "bảo thủ" nhất trong cả nước – cho thấy 73 phần trăm đồng ý với tuyên bố cho rằng "Chúa Giêsu là đấng đầu tiên và vĩ đại nhất do Thiên Chúa tạo ra" và 43 phần trăm đồng ý với tuyên bố "Chúa Giêsu là một người thầy vĩ đại, nhưng Người không phải là Thiên Chúa".

Trong bài giảng vào Ngày đầu năm mới, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh rằng niềm tin vào Thiên tính của Chúa Giêsu Ki-tô là trọng tâm của đức tin Ki-tô giáo —một lần nữa, một điều đáng chú ý để nhấn mạnh chính xác bởi vì, ít nhất là trên giấy tờ, nó đáng lẽ đã được giải quyết từ 17 thế kỷ trước.

"Trong cuộc đời của Chúa Giêsu, chúng ta thấy rằng đây là cách Thiên Chúa chọn để hành động: thông qua sự nhỏ bé và ẩn dật. Chúa Giêsu không bao giờ khuất phục trước sự cám dỗ thực hiện những dấu chỉ lớn lao và áp đặt mình lên người khác, như ma quỷ đã gợi ý," Đức Giáo Hoàng nói vào thứ Tư.

"Thay vào đó, Người đã bày tỏ tình yêu của Thiên Chúa trong vẻ đẹp của nhân tính Người, ngự giữa chúng ta, chia sẻ cuộc sống hàng ngày, những nỗ lực và ước mơ của chúng ta, thương xót những người đau khổ về thể xác và tinh thần, ban thị lực cho người mù và sức mạnh cho người chán nản. Bằng sự yếu đuối của nhân tính Người và mối quan tâm của Người đối với những người yếu đuối và dễ bị tổn thương, Chúa Giêsu cho chúng ta thấy khuôn mặt của Thiên Chúa," Đức Phanxicô nói.

Cũng xảy ra là ngày 2 tháng 1 là ngày tưởng niệm Thánh Basilêô Cả và Grêgoriô Na-den-du, các giám mục thế kỷ thứ tư cũng phản đối thuyết Ariô.

"Toàn thể Giáo hội đang chìm," Thánh Basilêô đã từng viết cho Thánh Athanasiô, "giống như rất nhiều con tàu trên biển cả, lang thang vô định, va vào nhau dưới sức mạnh của sóng dữ." Thánh Basilêô nói rằng Giáo hội thời của ngài là "một vụ đắm tàu lớn do biển dữ dội, và cũng do sự hỗn loạn của các con tàu, con này va vào con kia, vỡ tan".

"Chúng ta có thể tìm thấy một người lái tàu đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ, người đủ đức tin để đánh thức Chúa, để Người có thể chỉ huy gió và biển cả ở đâu?" Thánh Basilêô hỏi.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể đang chuẩn bị sử dụng Năm Thánh năm nay để nắm chặt tay lái và đưa con tàu trở lại bình thường khi nó vượt qua cơn bão Ariô mới nhất này.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bổ nhiệm người phụ nữ đầu tiên đứng đầu một bộ của Vatican,

(Ngày 06/01/2025)

NICOLE WINFIELD của hãng tin A.P., ngày 7 tháng 1 năm 2025 loan tin: Hôm thứ Hai, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bổ nhiệm người phụ nữ đầu tiên đứng đầu một văn phòng lớn của Vatican, bổ nhiệm một nữ tu người Ý, Sơ Simona Brambilla, làm bộ trưởng của bộ chịu trách nhiệm về tất cả các dòng tu của Giáo Hội Công Giáo.

Việc bổ nhiệm này đánh dấu một bước tiến lớn trong mục tiêu của Đức Giáo Hoàng Phanxicô là trao cho phụ nữ nhiều vai trò lãnh đạo hơn trong việc quản trị giáo hội. Mặc dù phụ nữ đã được bổ nhiệm vào vị trí số 2 tại một số văn phòng của Vatican, nhưng chưa bao giờ có một người phụ nữ nào được bổ nhiệm làm bột trưởng của một thánh bộ, hoặc hội đồng của Giáo triều Tòa thánh, cơ quan quản trị trung ương của Giáo Hội Công Giáo.

Tính chất lịch sử của việc bổ nhiệm Sơ Brambilla đã được Vatican Media xác nhận, với tiêu đề báo cáo "Sơ Simona Brambilla là nữ bộ trưởng đầu tiên tại Vatican".

Cơ quan này là một trong những cơ quan quan trọng nhất tại Vatican. Được biết đến chính thức là Bộ các Viện Đời sống Thánh hiến và Hiệp hội Đời sống Tông đồ, cơ quan này chịu trách nhiệm về mọi dòng tu, từ Dòng Tên và Phanxicô đến các nữ tu dòng Thương xót và các phong trào mới nhỏ hơn.

Việc bổ nhiệm này có nghĩa là một người phụ nữ hiện chịu trách nhiệm về những người phụ nữ làm phần lớn công việc của giáo hội— 600,000 nữ tu Công Giáo trên thế giới — cũng như 129,000 linh mục Công Giáo thuộc các dòng tu.

"Người đó phải là một người phụ nữ. Từ lâu rồi, người đó phải là phụ nữ, nhưng tạ ơn Chúa", Thomas Groome, giáo sư thần học và giáo dục tôn giáo cao cấp tại Đại học Boston, người từ lâu đã kêu gọi phong chức linh mục cho phụ nữ, cho biết. "Đây là một bước nhỏ trên con đường này nhưng về mặt biểu tượng, nó cho thấy sự cởi mở và một chân trời hoặc khả thể mới".

Groome lưu ý rằng không có gì về mặt thần học hiện có thể ngăn cản Đức Phanxicô bổ nhiệm Brambilla làm Hồng Y, vì về mặt kỹ thuật, các Hồng Y không nhất thiết phải là linh mục được thụ phong.

Việc bổ nhiệm làm Hồng Y "sẽ tự động trở thành người đứng đầu một giáo phận nếu bà là

nam giới", ông nói.

Nhưng để chỉ ra sự mới lạ của cuộc bổ nhiệm và có lẽ Đức Phanxicô chưa sẵn sàng đi xa đến vậy, Đức Giáo Hoàng đồng thời bổ nhiệm một Hồng Y làm đồng lãnh đạo hoặc "phó bộ trưởng", là Ángel Fernández Artime, một tu sĩ dòng Salêdiêng.

Cuộc bổ nhiệm, được công bố trên bản tin hàng ngày của Vatican, liệt kê Brambilla đầu tiên là "bộ trưởng" và Fernández thứ hai là đồng lãnh đạo của bà. Về mặt thần học, có vẻ như Đức Phanxicô tin rằng cuộc bổ nhiệm thứ hai là cần thiết vì người đứng đầu văn phòng phải có khả năng cử hành Thánh lễ và thực hiện các chức năng bí tích khác mà hiện tại chỉ có nam giới mới có thể thực hiện.

Natalia Imperatori-Lee, chủ tịch khoa tôn giáo và triết học tại Đại học Manhattan, ban đầu rất phấn khích trước cuộc bổ nhiệm Brambilla, nhưng sau đó mới biết rằng Đức Phanxicô đã bổ nhiệm một đồng bộ trưởng nam.

"Một ngày nào đó, tôi cầu nguyện, giáo hội sẽ nhìn thấy phụ nữ thay vì những nhà lãnh đạo có năng lực mà họ vốn đã có", bà nói. “Thật nực cười khi nghĩ rằng bà ấy cần sự giúp đỡ để điều hành một thánh bộ của Vatican. Hơn nữa, bao lâu đàn ông còn phụ trách một phân bộ việc quản trị Vatican này, họ vẫn đã và đang quản trị các cộng đồng tu sĩ cả nam lẫn nữ.”

Brambilla, 59 tuổi, là thành viên của dòng tu Consolata Missionaries và đã phục vụ với tư cách là người đứng thứ 2 trong thánh bộ các tu sĩ kể từ năm 2023. Bà tiếp quản từ Hồng Y Joao Braz de Aviz, 77 tuổi sắp nghỉ hưu.

Đức Phanxicô đã biến việc bổ nhiệm Brambilla thành hiện thực thông qua cải cách hiến pháp thành lập Tòa thánh năm 2022, cho phép giáo dân, bao gồm cả phụ nữ, đứng đầu một thánh bộ và trở thành bộ trưởng.

Brambilla, một y tá, đã làm việc như một nhà truyền giáo ở Mozambique và lãnh đạo dòng Consolata của mình với tư cách là bề trên từ năm 2011-2023, khi Đức Phanxicô bổ nhiệm bà làm thư ký của thánh bộ tu sĩ.

Một thách thức lớn mà bà sẽ phải đối diện là số lượng nữ tu trên toàn thế giới đang giảm mạnh. Theo số liệu thống kê của Vatican, con số này đã giảm khoảng 10,000 người mỗi năm trong nhiều năm qua, từ khoảng 750,000 người vào năm 2010 xuống còn 600,000 người vào năm ngoái.

Việc bổ nhiệm Brambilla là động thái mới nhất của Đức Phanxicô nhằm nêu gương cho thấy phụ nữ có thể đảm nhiệm vai trò lãnh đạo trong phẩm trật Công Giáo, mặc dù không cho phép họ được thụ phong linh mục.

Phụ nữ Công Giáo từ lâu đã phàn nàn về tình trạng hạng hai trong một định chế dành chức linh mục cho nam giới.

Đức Phanxicô đã duy trì lệnh cấm các nữ linh mục và dập tắt hy vọng rằng phụ nữ có thể

được thụ phong phó tế.

Nhưng đã có sự gia tăng đáng kể về tỷ lệ phụ nữ làm việc tại Vatican trong thời kỳ ngài làm giáo hoàng, bao gồm cả các vị trí lãnh đạo, từ 19.3% vào năm 2013 lên 23.4% hiện nay, theo số liệu thống kê của Vatican News. Riêng tại Giáo triều, tỷ lệ phụ nữ là 26%.

Trong số những người phụ nữ nắm giữ các vị trí lãnh đạo có Sơ Raffaella Petrini, nữ tổng thư ký đầu tiên của Thị quốc Vatican, chịu trách nhiệm về hệ thống chăm sóc sức khỏe, lực lượng cảnh sát và nguồn thu nhập chính của lãnh thổ, Bảo tàng Vatican, do một giáo dân, Barbara Jatta, lãnh đạo.

Một nữ tu khác, Sơ Alessandra Smerilli, là người số 2 trong Văn phòng phát triển Vatican trong khi một số phụ nữ đã được bổ nhiệm vào các vị trí thứ trưởng, bao gồm nữ tu người Pháp, Sơ Nathalie Becquart, trong văn phòng của Thượng hội đồng giám mục.

## Đối đầu với làn sóng 'dân túy', Giáo hoàng có nguy cơ phơi bày xương xẩu của Giáo hội

(Ngày 08/01/2025)

Charles Collins, giám đốc điều hành của Crux, ngày 8 tháng 1 năm 2025, nhận định rằng: Đối đầu với làn sóng 'dân túy', Đức Giáo Hoàng có nguy cơ phơi bày xương xẩu của Giáo hội

Thực vậy, sau khi Donald Trump đắc cử, các chuyên gia đã suy đoán về cách Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ phản ứng lần này với một tổng thống Hoa Kỳ phản đối quan điểm của ngài về vấn đề nhập cư và nhiều cuộc xung đột đang diễn ra trên thế giới.

Đối với nhiều người, câu hỏi này đã được giải đáp bằng việc bổ nhiệm Hồng Y Robert McElroy làm Tổng giám mục mới của Washington, DC. McElory, người đã phục vụ với tư cách là Giám mục San Diego kể từ năm 2015, là một trong những thành viên lãnh đạo của phe cấp tiến trong Giáo Hội Công Giáo tại Hoa Kỳ và thường phản đối các chính sách của Trump về vấn đề nhập cư và ủng hộ các vấn đề LGBTQ+ trong Giáo hội.

Trump đã nói rằng ông sẽ trục xuất những người nhập cư chưa đăng ký và hứa sẽ yêu cầu Quốc hội thiết lập việc chỉ có hai giới tính được công nhận ở cấp liên bang, điều này bị phản đối bởi những người ủng hộ "sự khẳng định chuyển giới".

Việc bổ nhiệm McElroy vào tòa Washington là điều bất ngờ đối với nhiều người, những người cho rằng Đức Phanxicô sẽ đưa ra lựa chọn mang tính hòa giải hơn cho chức vụ này, xét đến chiến thắng lớn của Trump vào tháng 11.

Vị Hồng Y này không tỏ ra hiếu chiến với vị Tổng thống sắp nhậm chức ngay lập tức, nhưng dù sao cũng đã đưa ra những dấu hiệu về khả thể phản kháng.

"Giáo Hội Công Giáo dạy rằng một quốc gia có quyền kiểm soát biên giới của mình và mong muốn của quốc gia chúng ta làm điều đó là một nỗ lực chính đáng", McElroy trả lời một câu

hỏi từ Crux.

"Đồng thời, chúng ta luôn được kêu gọi phải có ý thức về phẩm giá của mỗi con người, và do đó, các kế hoạch đã được thảo luận ở một số bình diện về việc trục xuất rộng rãi, không phân biệt đối xử, hàng loạt trên khắp đất nước sẽ là điều không phù hợp với giáo lý Công Giáo", ngài nói.

Các nhà bình luận Công Giáo đã không bỏ qua khuynh hướng của người đứng đầu mới của tòa Washington.

"Đức Hồng Y McElroy có một trí tuệ thông minh, trái tim của một mục tử và một bản năng tiên tri. Một sự bổ nhiệm hoàn hảo trong thời đại Trump: Tin mừng không tô vẽ (sine glossa) để chống lại sự biến thái của chủ nghĩa duy dân tộc Ki-tô giáo", nhà viết tiểu sử của Đức Giáo Hoàng Austen Ivereigh đã viết trên X (trước đây gọi là Twitter).

Trong khi đó, nhà bình luận Công Giáo bảo thủ Philip Lawler cho biết có hai "hậu quả có thể dự đoán được" của việc bổ nhiệm McElroy vào tòa Washington.

"1) Ông sẽ là một nhà phê bình nổi tiếng chính quyền Trump. 2) Ông sẽ bị chỉ trích vì mối quan hệ của mình với 'Chú Ted' McCarrick", Lawler cho biết trên X, ám chỉ đến những cáo buộc McElroy che đậy các cáo buộc lạm dụng đối với cựu Hồng Y và cựu linh mục.

"Những lời chỉ trích của ngài đối với Nhà Trắng có thể hoặc không thể gây tổn hại cho Trump. Nhưng lời chỉ trích McElroy chắc chắn sẽ làm tổn hại đến uy tín của phẩm trật Công Giáo. Vì vậy, việc bổ nhiệm ngài cho bạn biết đôi điều về các ưu tiên hiện tại của giới lãnh đạo Vatican," ông nói tiếp.

Lawler có lý khi cho rằng có hai vấn đề chính mà triều Giáo hoàng Phanxicô phải đối đầu trong những năm tháng suy yếu của vị giáo hoàng 88 tuổi này.

Đầu tiên là mối quan ngại của Đức Phanxicô về sự hưng thịnh của những người theo chủ nghĩa dân túy cánh hữu trong các nền dân chủ trên thế giới.

Năm 2023, ngài cáo buộc Giáo hội Hoa Kỳ có "thái độ phản động, có tổ chức và rất mạnh mẽ".

Phát biểu tại Trieste năm ngoái, Đức Giáo Hoàng cho biết nền dân chủ "không thực sự khỏe mạnh trên thế giới ngày nay", đồng thời nói thêm rằng mọi người phải "phát triển ý thức phê phán về những cám dỗ về ý thức hệ và dân túy".

Ngài nói điều này khi những người bảo thủ giành được nhiều quyền lực hơn ở phương Tây, với thủ tướng Hungary là Viktor Orban và Giorgia Meloni lãnh đạo Ý.

Ngay cả chiến thắng của Đảng Lao động ở Anh dường như cũng không đại diện cho sự trỗi dậy của chủ nghĩa tự do Anh. Chiến thắng của đảng diễn ra khi đảng Bảo thủ bị cáo buộc là không "đủ bảo thủ" và mức độ ủng hộ của Đảng Lao động đang giảm nhanh chóng trong các

cuộc thăm dò.

Ngay trước khi Đức Phanxicô bổ nhiệm McElory vào tòa Washington, thủ tướng Canada Justin Trudeau đã tuyên bố từ chức, hy vọng sẽ ngăn chặn chiến thắng dự kiến của Đảng Bảo thủ trong cuộc bầu cử liên bang vào tháng 10.

Tuy nhiên, việc bổ nhiệm McElroy cũng chỉ ra một vấn đề khác mà Đức Phanxicô phải đối đầu trong những năm cuối đời: Cuộc khủng hoảng lạm dụng không hồi kết trong Giáo hội.

Vị Hồng Y này bị cáo buộc là không giải quyết thỏa đáng những cáo buộc mà chuyên gia về lạm dụng tình dục của giáo sĩ Richard Sipe đưa ra vào năm 2016. (Sipe qua đời vào năm 2018.)

Bản thân giáo hoàng từ lâu đã bị ám ảnh bởi những cáo buộc mà ngài có xu hướng tin vào những lời phản đối vô tội của giáo sĩ đối với những cáo buộc từ các nạn nhân.

Đức Phanxicô đã nghe theo lời của Giám mục người Chile Juan Barros, Gustavo Óscar Zanchetta người Argentina và Theodore McCarrick về sự phản đối của các nạn nhân, trước khi đảo ngược hướng đi sau sự phẫn nộ của công chúng.

Kể từ những năm 1950, các chính trị gia bảo thủ ở phương Tây nói chung vốn tôn trọng Vatican, thường sợ mất phiếu bầu của người Công Giáo. Các nhà lãnh đạo dân túy mới – những người thường có sự ủng hộ mạnh mẽ từ những người Công Giáo đi lễ – ít có khả năng sợ xúc phạm đến giới lãnh đạo Giáo hội bằng cách nêu ra những điểm yếu của Vatican khi họ cảm thấy bị giáo hoàng tấn công.

Vài năm tới có thể sẽ đáng lưu ý.

## Trước ngoại giao đoàn, Đức Giáo Hoàng cho biết tin giả kích động thù hận

(Ngày 09/01/2025)

Elise Ann Allen của Crux, ngày 9 tháng 1 năm 2025, tường trình rằng Trong bài phát biểu thường niên trước các nhà ngoại giao, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã lên án những gì ngài cho là sự gia tăng phổ biến của "tin giả", trong số những điều khác, ngài nói rằng những sự bóp méo cố ý như vậy kích động bầu không khí thù hận dẫn đến các hành động như âm mưu ám sát vào năm 2024 đối với Thủ tướng Robert Fico của Slovakia và Tổng thống đắc cử Donald Trump của Hoa Kỳ.

Trong bài phát biểu ngày 9 tháng 1, giáo hoàng than thở về "việc liên tục tạo ra và lan truyền tin giả", mà ngài cho biết, "làm méo mó sự thật nhưng cũng làm méo mó nhận thức".

“Hiện tượng này tạo ra những hình ảnh sai lệch về thực tại, một bầu không khí nghi ngờ kích động lòng căm thù, làm suy yếu cảm giác an toàn của mọi người và gây tổn hại đến sự chung sống dân sự và sự ổn định của toàn bộ các quốc gia”, ngài nói.

Để đạt được mục đích này, ngài chỉ ra các cuộc tấn công gần đây vào Fico và Trump, mà lễ

nhậm chức sẽ diễn ra trong vòng chưa đầy hai tuần nữa, vào ngày 20 tháng 1.

Ngoài ra, Đức Phanxicô đã nêu bật một số thành tựu ngoại giao và thỏa thuận đạt được vào năm 2024, bao gồm việc gia hạn Thỏa thuận tạm thời giữa Tòa thánh và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa liên quan đến việc bổ nhiệm các Giám mục.

Lưu ý rằng thỏa thuận này đã được gia hạn trong bốn năm thay vì hai năm như thông lệ, ngài gọi đây là "dấu hiệu của mong muốn tiếp tục một cuộc đối thoại tôn trọng và mang tính xây dựng vì lợi ích của Giáo Hội Công Giáo trong nước và của toàn thể người dân Trung Quốc".

Ngài cũng chỉ ra việc khai mạc Năm Thánh Hy Vọng năm 2025, cảm ơn chính quyền thành phố Rome đã tổ chức năm thánh và cảm ơn chính người dân Rome "vì sự kiên nhẫn mà họ đã thể hiện" trong bối cảnh bất tiện của nhiều dự án xây dựng đã xé nát thành phố và gây ra tình trạng tắc nghẽn giao thông.

Đức Phanxicô than thở rằng năm mới và năm thánh đã bắt đầu trong bối cảnh chiến tranh và các cuộc tấn công khủng bố mới, bao gồm cả những cuộc tấn công ở Magdeburg, Đức và New Orleans, và sự gia tăng căng thẳng xã hội và chính trị trên hoàn cầu.

Trong năm mới, ngoại giao có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hòa bình và đối thoại, ngài nói, phác thảo viễn kiến của mình về điều ngài gọi là "ngoại giao hy vọng" hoàn cầu, trong đó các nhà lãnh đạo chính trị theo đuổi lợi ích chung và ưu tiên cho người nghèo và người bị áp bức.

Ngài than thở rằng xã hội ngày càng tập trung vào sự giàu có và tăng trưởng vật chất, "thích thú cưng hơn trẻ em", và lên án những gì ngài cho là sự mất mát của sự thật trong bối cảnh mất đi lập luận hợp lý và ngày càng mất lòng tin vào những người có suy nghĩ khác.

"Những khuynh hướng này có thể được khuếch đại bởi các phương tiện truyền thông hiện đại và trí tuệ nhân tạo; chúng có thể bị lạm dụng để thao túng tâm trí vì mục đích kinh tế, chính trị và ý thức hệ", ngài cảnh báo.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng cảnh cáo về những rủi ro của tiến bộ khoa học, mà ngài cho biết mang lại nhiều lợi ích, nhưng cũng gây ra sự phân cực gia tăng, hẹp hòi, lo lắng, cô lập và "đơn giản hóa thực tại", đặc biệt là thông qua việc sử dụng phương tiện truyền thông xã hội và trò chơi trực tuyến, ngài nói.

Để đạt được mục đích này, ngài nhấn mạnh tầm quan trọng của "giáo dục hiểu biết về phương tiện truyền thông" trong việc thúc đẩy tư duy phê phán và sự phát triển của cá nhân.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của chủ nghĩa đa phương và nhu cầu tìm ra một ngôn ngữ chung để thông đạt trong bối cảnh quốc tế.

Ngài lên án những gì ngài cho là "nỗ lực thao túng các văn bản đa phương – bằng cách thay đổi ý nghĩa của các thuật ngữ hoặc đơn phương diễn giải lại nội dung của các hiệp ước nhân quyền – để thúc đẩy các hệ tư tưởng gây chia rẽ, chà đạp lên các giá trị và niềm tin của người

dân là đặc biệt đáng lo ngại".

"Nó đại diện cho một hình thức thực dân hóa ý thức hệ thực sự, cố gắng, theo các chương trình nghị sự được lên kế hoạch cẩn thận, nhằm nhổ tận gốc các truyền thống, lịch sử và mối liên kết tôn giáo của các dân tộc", ngài nói, lên án những nỗ lực như vậy là một phần của "văn hóa triệt tiêu" đang phát triển trên hoàn cầu.

Điều này ảnh hưởng không cân xứng đến những người yếu đuối và dễ bị tổn thương, bao gồm cả trẻ chưa chào đời và người già, ngài nói, chỉ ra "điều gọi là 'quyền phá thai' trái ngược với quyền con người, đặc biệt là quyền được sống".

"Mọi sự sống phải được bảo vệ, tại mọi thời điểm, từ khi thụ thai đến khi chết tự nhiên, bởi vì không có đứa trẻ nào là sai lầm hoặc có tội khi hiện hữu, cũng như không có người già hay người bệnh nào có thể bị tước mất hy vọng và bị loại bỏ", ngài nói.

Đức Phanxicô chỉ ra điều mà ngài cho là sự bất lực ngày càng tăng của các tổ chức quốc tế trong việc giải quyết xung đột hiệu quả hoặc ứng phó với các thách thức đương thời, đã phân mảnh thành "các câu lạc bộ có cùng chí hướng" gồm những người chỉ nghĩ theo một cách.

Tuy nhiên, ngài đã ca ngợi những thành công ngoại giao gần đây, bao gồm việc nối lại các cuộc đàm phán xung quanh thỏa thuận hạt nhân Iran.

Đức Giáo Hoàng cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng điều mà ngài gọi là "ngoại giao tha thứ", có khả năng vượt qua hận thù và bạo lực và khôi phục hòa bình.

Trước thềm năm thánh, ngài đã lên tiếng hy vọng rằng 2025 sẽ mang lại những nỗ lực có ý nghĩa từ toàn bộ cộng đồng quốc tế để chấm dứt chiến tranh ở Ukraine và Gaza, ủng hộ việc trả tự do cho các con tin Israel, đạt được giải pháp hai nhà nước cho cuộc xung đột lâu đời giữa Israel và Palestine, và cứu trợ cho cuộc khủng hoảng nhân đạo 'đáng xấu hổ' ở Gaza.

Đức Phanxicô một lần nữa ủng hộ việc chấm dứt buôn bán vũ khí hoàn cầu và gọi chiến tranh là "thất bại" đối với tất cả những người có liên hệ, nói rằng sự tham gia của thường dân, đặc biệt là trẻ em, và việc phá hủy cơ sở hạ tầng "có nghĩa là giữa hai bên chỉ có cái ác mới nổi lên là kẻ chiến thắng".

"Chúng ta không thể chấp nhận việc ném bom dân thường hoặc tấn công các cơ sở hạ tầng cần thiết cho sự sống còn của họ", ngài nói. Chúng ta không thể chấp nhận rằng trẻ em đang chết cóng vì bệnh viện đã bị phá hủy hoặc mạng lưới năng lượng của một quốc gia đã bị tấn công".

Ngài chỉ trích cộng đồng quốc tế vì tuyên bố tôn trọng luật nhân đạo quốc tế trong khi không thực hiện luật này, bày tỏ hy vọng rằng năm thánh sẽ là cơ hội để "thực hiện các bước tích cực nhằm bảo đảm để các quyền bất khả xâm phạm của con người không bị hy sinh cho nhu cầu quân sự".

Chỉ ra nhiều cuộc xung đột đang diễn ra khắp Châu Phi và Myanmar, cũng như tình trạng bất

ổn xã hội ở Trung Đông và Châu Mỹ, bao gồm Haiti, Venezuela và Nicaragua, ngài ủng hộ hòa bình và tôn trọng quyền tự do tôn giáo.

Vì mục đích này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô lên án các cảm quan bài Do Thái đang gia tăng trên khắp thế giới cũng như cuộc đàn áp các Ki-tô hữu của các nhóm khủng bố ở Châu Á và Châu Phi, và những gì ngài mô tả là sự xúc phạm "kín đáo" đối với quyền tự do tôn giáo ở phương Tây thông qua các chuẩn mực pháp lý và thông lệ hành chính hạn chế quyền của những người có đức tin.

Đức Giáo Hoàng cũng kêu gọi chấm dứt lao động nô lệ, buôn người và buôn bán ma túy, đồng thời ủng hộ các điều kiện làm việc có phẩm giá và thúc đẩy việc làm có ý nghĩa, đặc biệt là đối với những người trẻ tuổi.

Ngài kêu gọi một "nền ngoại giao tự do" trong đó cộng đồng quốc tế cùng tham gia xóa bỏ "hoạt động thương mại kinh hoàng" của nạn buôn người và chăm sóc những người di cư, những người đặc biệt dễ bị bọn buôn người lợi dụng.

Cũng kêu gọi một "nền ngoại giao công lý", Đức Giáo Hoàng cho biết năm thánh là thời điểm lý tưởng "để thực thi công lý, xóa nợ và giảm nhẹ án tù cho các tù nhân".

Ngài nhắc lại lời kêu gọi chấm dứt án tử hình “ở mọi quốc gia, vì ngày nay không có biện minh nào cho án tử hình trong số các công cụ có khả năng khôi phục công lý”, ngài nói rằng, “không có khoản nợ nào cho phép bất cứ ai, kể cả Nhà nước, đòi hỏi mạng sống của người khác”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi nỗ lực lớn hơn để chống lại cuộc khủng hoảng khí hậu, và ngài ủng hộ việc xóa nợ, yêu cầu các quốc gia giàu có hơn xóa nợ cho các quốc gia nghèo hơn sẽ không bao giờ có thể trả được, do đó cho phép họ ưu tiên phát triển xã hội.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kết thúc bài phát biểu của mình bằng cách bày tỏ hy vọng rằng đối với thế giới, năm 2025 sẽ “thực sự là một năm ân sủng, tràn đầy sự thật, lòng tha thứ, tự do, công lý và hòa bình!”

## Những điểm chính trong bài phát biểu về tình hình thế giới năm 2025 của Đức Giáo Hoàng Phanxicô

(Ngày 10/01/2025)

Edgar Beltrán của tạp chí The Pillar, ngày 10 tháng 1 năm 2025, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nêu ra các ưu tiên ngoại giao của ngài cho năm 2025 vào thứ năm, trong bài phát biểu "tình hình thế giới" thường niên của ngài trước các nhà ngoại giao được công nhận tại Tòa thánh.

Đức Giáo Hoàng chỉ đọc một vài trang đầu của bài phát biểu trước khi xin phép ra về vì bị cảm lạnh. Đức ông Filippo Ciampanelli, thứ trưởng Bộ các Giáo hội Đông phương, đã đọc phần còn lại của bài phát biểu.

Trong bối cảnh của Năm Thánh 2025, Đức Giáo Hoàng kêu gọi các nhà ngoại giao tránh "luận lý học đối đầu", thay vào đó là " luận lý học gặp gỡ, để tương lai không thấy chúng ta trôi dạt vô vọng, mà tiến về phía trước như những người hành hương của hy vọng, các cá nhân và cộng đồng đang di chuyển, cam kết xây dựng một tương lai hòa bình".

Bài phát biểu dài gần 5,000 từ của ngài đã nêu bật các vấn đề ngoại giao mà Tòa thánh có thể sẽ tập trung vào trong 12 tháng tới - và các chủ đề dường như được xếp vào chương trình nghị sự của Vatican.

**Sức khỏe của Giáo hoàng**

Sau một năm tràn ngập những đồ đoán về sức khỏe của ngài do nhiều thủ thuật y tế khác nhau, Đức Giáo Hoàng đã có sức khỏe tương đối tốt trong năm 2024 bận rộn, bao gồm phiên họp thứ hai của Thượng hội đồng về tính đồng nghị và chuyến đi dài nhất trong triều giáo hoàng của ngài cho đến nay.

Nhưng vào cuối năm 2024, sức khỏe của Đức Giáo Hoàng lại là chủ đề của những đồ đoán mới, khi ngài xin phép không phát biểu với lý do bị cảm lạnh và xuất hiện với một vết bầm tím nghiêm trọng trên cằm tại một công nghị Hồng Y để phong chức Hồng Y mới.

Bài phát biểu hôm thứ Năm cho thấy năm 2025, với chương trình Năm Thánh đầy thách thức, có thể là một năm nữa tràn ngập những đồ đoán về sức khỏe của Đức Giáo Hoàng. Khoảng hai phút sau bài phát biểu, Đức Giáo Hoàng đã trao bài phát biểu của ngài cho Đức ông Ciampanelli, nói rằng ngài vẫn bị “cảm lạnh nhẹ”, tình trạng mà ngài đã đề cập lần đầu tiên trước Giáng sinh.

**Ukraine và Gaza**

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã dành một phần bài phát biểu của mình cho Ukraine và Gaza, yêu cầu cộng đồng quốc tế chấm dứt cả hai cuộc chiến tranh.

Liên quan đến Gaza, ngài kêu gọi chấm dứt cuộc khủng hoảng nhân đạo "đáng xấu hổ" trong khu vực và kêu gọi trả lại các con tin Israel.

Đức Giáo Hoàng cũng lên án mạnh mẽ làn sóng bài Do Thái trên toàn cầu. Những phát biểu của ngài được đưa ra vào thời điểm nhạy cảm đối với mối quan hệ Công Giáo - Do Thái, khi chính phủ Israel và các tổ chức Do Thái bày tỏ sự lo ngại về những bình luận gần đây của Đức Giáo Hoàng về Gaza.

Vào đêm Giáng sinh, Bộ trưởng Ngoại giao Israel Gideon Sa'ar đã triệu tập sứ thần tòa thánh tại Israel, Tổng giám mục Adolfo Tito Yllana, để bày tỏ "sự bất bình sâu xa" của ông trước những phát biểu của Đức Giáo Hoàng trong bài phát biểu ngày 21 tháng 12 trước giáo triều Rôma.

Đức Giáo Hoàng cho biết cái chết của trẻ em trong các vụ đánh bom là "tàn ác", mà nhiều

người ở Israel hiểu là Đức Giáo Hoàng nói rằng quân đội Israel cố tình nhắm vào trẻ em.

Các nhà quan sát cho rằng mối quan hệ của Vatican với cộng đồng Do Thái đang ở mức thấp nhất kể từ Công đồng Vatican II. Cách ngoại giao của Vatican giải quyết thách thức này sẽ là một câu chuyện đáng chú ý trong năm nay.

**Venezuela và Nicaragua**

Hai quốc gia có khả năng tiếp tục chứng minh là một thách thức ngoại giao đối với Vatican vào năm 2025 là Venezuela và Nicaragua.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với các nhà ngoại giao rằng cuộc khủng hoảng ở Venezuela chỉ có thể được khắc phục "bằng cách chân thành tuân thủ các giá trị của sự thật, công lý và tự do, cũng như tôn trọng sự sống, phẩm giá và quyền của mỗi người".

Liên quan đến Nicaragua, nơi Giáo hội đã phải chịu sự đàn áp nghiêm trọng, Đức Giáo Hoàng cho biết "Tòa thánh luôn sẵn sàng đối thoại tôn trọng và mang tính xây dựng, và theo dõi với sự quan ngại các biện pháp được thực hiện đối với người dân và các tổ chức của Giáo hội". Ngài nói thêm rằng "không thể có hòa bình thực sự nếu quyền tự do tôn giáo không được đảm bảo".

Venezuela và Nicaragua từ lâu đã là hai điểm mù ngoại giao đối với Vatican. Nhiều người ở hai quốc gia này và ở nước ngoài đã cáo buộc Tòa thánh thụ động và Đức Giáo Hoàng không lên tiếng đủ mạnh mẽ.

Hơn nữa, đôi khi Vatican đã sai lầm trong các tuyên bố công khai của mình. Ví dụ, trong bối cảnh các cuộc biểu tình lớn bị đàn áp dữ dội vào năm 2019, Hồng Y Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa thánh Vatican cho biết Vatican có lập trường "trung lập tích cực" trong cuộc khủng hoảng ở Venezuela. Tuyên bố này đã bị chỉ trích rộng rãi trong nước.

Nhưng gần đây, Đức Giáo Hoàng đã dành một lá thư mục vụ cho người dân Nicaragua và liên quan đến Venezuela, ngài nói rằng "chế độ độc tài không bao giờ kết thúc tốt đẹp".

Vào ngày Đức Giáo Hoàng phát biểu trước các nhà ngoại giao, các cuộc biểu tình trên toàn quốc lại nổ ra ở Venezuela. Trong khi đó, Giáo hội ở Nicaragua bắt đầu năm 2025 mà không có chủ tịch hội đồng giám mục, người đã bị lưu đày vào tháng 11 năm 2024.

Đức Giáo Hoàng có thể phải nói nhiều hơn về những cuộc khủng hoảng này vào năm 2025 — hoặc có khả năng sẽ phải chịu thêm chỉ trích.

**Hồng Kông**

Có lẽ sự thiếu sót rõ ràng nhất trong bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng là Hồng Kông. Kể từ năm 2019, lãnh thổ này đã phải chịu sự đàn áp khi Trung Quốc tăng cường kiểm soát xã hội Hồng Kông.

Thỏa thuận về việc bổ nhiệm giám mục giữa chính phủ Trung Quốc và Vatican đã được gia hạn vào năm 2024 trong bối cảnh bị chỉ trích rộng rãi, điều này có thể có nghĩa là sự im lặng của vị giáo hoàng về sự xói mòn nền dân chủ ở Hồng Kông là một nỗ lực không làm gia tăng căng thẳng với Bắc Kinh.

Vào tháng 12, nhà xuất bản Công Giáo Jimmy Lai đã trở lại tòa án ở Hồng Kông để làm chứng trong phiên tòa xét xử theo Luật An ninh Quốc gia gây tranh cãi của lãnh thổ này.

Lai, người đã ngồi tù từ năm 2020, bị buộc tội thông đồng với các thế lực nước ngoài và xuất bản các tài liệu kích động. Nếu bị kết tội, ông sẽ phải đối mặt với án tù chung thân.

Lai không phải là người Công Giáo duy nhất phải đối đầu với các vấn đề pháp lý ở Hồng Kông do Luật An ninh Quốc gia.

Năm 2022, Hồng Y Joseph Zen đã bị kết tội cùng với năm người khác có liên quan đến Quỹ Nhân đạo 612 hiện đã không còn tồn tại.

Năm 2023, Bobo Yip, cựu chủ tịch Ủy ban Công lý và Hòa bình của Giáo phận Hồng Kông, cũng bị bắt vì lý do an ninh quốc gia.

Vào tháng 12 năm 2023, Agnes Chow, nhà hoạt động dân chủ Công Giáo được thả khỏi tù năm 2021, tuyên bố bà đã trốn sang Canada lưu vong.

Mặc dù Đức Giáo Hoàng không đề cập đến Hồng Kông trong bài phát biểu trước các nhà ngoại giao, nhưng ngài đã nhấn mạnh đến việc gia hạn thỏa thuận giữa Vatican và Trung Quốc thêm bốn năm nữa vào tháng 10.

Ngài mô tả hiệp ước được gia hạn là "dấu hiệu của mong muốn tiếp tục một cuộc đối thoại tôn trọng và mang tính xây dựng vì lợi ích của Giáo Hội Công Giáo trong nước và của toàn thể người dân Trung Quốc".

**Dignitas infinita**

Bài phát biểu này dường như lấy cảm hứng phần lớn từ tuyên bố năm 2024 của Vatican về phẩm giá con người, *Dignitas infinita*. Nhiều mối quan ngại và lên án trong bài phát biểu này tương tự như những mối quan ngại và lên án trong tài liệu này.

Ví dụ, Đức Giáo Hoàng lên án việc diễn giải lại các hiệp ước nhân quyền theo cách mà ngài gọi là một hình thức “thực dân hóa ý thức hệ”.

“Nó đại diện cho một hình thức thực dân hóa ý thức hệ thực sự, cố gắng, theo các chương trình nghị sự được lên kế hoạch cẩn thận, nhằm nhổ tận gốc các truyền thống, lịch sử và mối liên kết tôn giáo của các dân tộc”, ngài nói, đồng thời lên án các nỗ lực thiết lập “điều gọi là ‘quyền phá thai’”.

“Mọi sự sống phải được bảo vệ, tại mọi thời điểm, từ khi thụ thai cho đến khi chết tự nhiên,

vì không đứa trẻ nào là sai lầm hoặc có tội khi tồn tại, cũng như không người già hay người bệnh nào có thể bị tước mất hy vọng và bị loại bỏ", Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh.

Ngài cũng kêu gọi "ngoại giao tự do, chân lý và công lý", để chấm dứt nạn buôn người và các hình thức nô lệ hiện đại khác, đồng thời chăm sóc những người di cư.

Và một lần nữa, ngài kêu gọi bãi bỏ án tử hình trên toàn thế giới, "vì án tử hình không tìm thấy lý do chính đáng nào trong số các công cụ có khả năng khôi phục công lý hiện nay".

**Các mưu toan ám sát Trump**

Điều đáng lưu ý là Đức Giáo Hoàng đã đề cập ngắn gọn đến các nỗ lực ám sát nhằm vào Tổng thống đắc cử Donald Trump, liên kết chúng với sự phân cực chính trị và việc truyền bá tin tức giả mạo.

"Chúng ta thấy các xã hội ngày càng phân cực, được đánh dấu bằng cảm giác chung là sợ hãi và ngờ vực người khác và tương lai, điều này trở nên trầm trọng hơn do tin tức giả mạo liên tục được tạo ra và lan truyền, không chỉ bóp méo sự thật mà còn cả nhận thức", Đức Giáo Hoàng nói.

"Những ví dụ bi thảm về điều này là các cuộc tấn công vào Chủ tịch Chính phủ Cộng hòa Slovakia [Robert Fico, vào tháng 5 năm 2024] và Tổng thống đắc cử của Hoa Kỳ", ngài nói thêm.

Việc đề cập này diễn ra chỉ ba ngày sau khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô bổ nhiệm Hồng Y Robert McElroy làm Tổng giám mục Washington, một động thái được coi rộng rãi là phản ứng trước việc Trump đề cử Brian Burch làm đại sứ Hoa Kỳ tại Tòa thánh.

Burch là chủ tịch của nhóm vận động chính trị CatholicVote. Ông và tổ chức của ông đôi khi chỉ trích gay gắt Vatican và Đức Giáo Hoàng Phanxicô, và đặc biệt chỉ trích công việc của Giáo Hội Công Giáo với những người nhập cư ở biên giới Hoa Kỳ-Mexico.

Trong khi đó, McElroy được coi là một trong những nhà phê bình tôn giáo gay gắt nhất của Trump, đặc biệt là về vấn đề nhập cư và môi trường.

Do đó, rất có thể chính quyền Trump thứ hai và Tòa thánh sẽ xung đột, có thể theo những cách tương tự và khác biệt so với lần đầu tiên, trong khi có thể hợp tác để tìm kiếm hòa bình ở Ukraine.

Không còn nghi ngờ gì nữa, mối quan hệ giữa chính quyền Trump sắp tới và Vatican sẽ là một trong những câu chuyện đáng chú ý vào năm 2025.

## DIỄN VĂN CỦA ĐỨC PHANXICÔ NGỎ CÙNG CÁC THÀNH VIÊN CỦA ĐOÀN NGOẠI GIAO ĐẠI DIỆN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TẠI TÒA THÁNH

*Phòng cầu nguyện*
*Thứ năm, ngày 9 tháng 1 năm 2025*

*Kính thưa Quý vị, Quý bà và Quý ông,*

Sáng nay, chúng ta đến với nhau dự một cuộc gặp gỡ, ngoài tính chất thể chế, trên hết là tìm cách trở thành một biến cố gia đình: một khoảnh khắc mà gia đình các dân tộc tụ họp một cách tượng trưng, thông qua sự hiện diện của Quý vị, để trao đổi những lời chúc tốt đẹp của tình anh em, để lại đằng sau những tranh chấp chia rẽ chúng ta và thay vào đó là tìm kiếm điều gì đó đoàn kết chúng ta. Vào đầu năm nay, năm đặc biệt có ý nghĩa đối với Giáo Hội Công Giáo, sự tụ họp của chúng ta có một biểu tượng riêng. Vì Năm Thánh có nghĩa là giúp chúng ta thoát khỏi nhịp sống ngày càng điên cuồng của cuộc sống thường nhật để được tươi mới và nuôi dưỡng bởi những gì thực sự thiết yếu. Nói tóm lại, để tái khám phá chính mình, trong Người, với tư cách là con cái của Thiên Chúa và là anh chị em, để tha thứ cho những lỗi lầm, để hỗ trợ những người yếu đuối và nghèo khổ trong chúng ta, để mang lại sự nghỉ ngơi và nhẹ nhõm cho trái đất, để thực hành công lý và khôi phục lại hy vọng. Đây là lời triệu tập tất cả những ai phục vụ lợi ích chung và thực hiện biểu thức cao cả của lòng bác ái – có lẽ là hình thức bác ái cao nhất – đó là chính trị.

Với tinh thần này, tôi xin gửi đến quý vị lời chào nồng nhiệt. Trước hết, tôi xin cảm ơn ngài Đại sứ George Poulides, Niên Trưởng đoàn Ngoại giao, vì những lời tốt đẹp của ngài đã truyền đạt tình cảm chung của quý vị. Đối với tất cả quý vị, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn về tình cảm và sự tôn trọng mà người dân và chính phủ của quý vị dành cho Tòa thánh, những chính phủ mà quý vị đại diện một cách đầy khả năng. Điều này được thấy qua các chuyến thăm của hơn ba mươi Nguyên thủ quốc gia hoặc Chính phủ mà tôi đã có niềm vui được tiếp đón tại Vatican vào năm 2024, cũng như việc ký kết Nghị định thư bổ sung thứ hai cho Thỏa thuận giữa Tòa thánh và Burkina Faso về tình trạng pháp lý của Giáo Hội Công Giáo tại Burkina Faso và Thỏa thuận giữa Tòa thánh và Cộng hòa Séc về một số vấn đề pháp lý, được ký kết trong năm qua. Sau đó, vào tháng 10 năm ngoái, Thỏa thuận tạm thời giữa Tòa thánh và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về việc bổ nhiệm các Giám mục đã được gia hạn thêm bốn năm nữa, một dấu hiệu cho thấy mong muốn tiếp tục một cuộc đối thoại tôn trọng và mang tính xây dựng vì lợi ích của Giáo Hội Công Giáo trong nước và của toàn thể người dân Trung Quốc.

Về phần mình, tôi đã tìm cách đáp lại tình cảm này thông qua các Chuyến tông du gần đây của tôi, đưa tôi đến những vùng đất xa xôi như Indonesia, Papua New Guinea, Timor-Leste và Singapore, cũng như đến các quốc gia gần hơn như Bỉ và Luxembourg và gần đây nhất là Corsica. Mặc dù rõ ràng là những điểm đến rất khác nhau, nhưng mỗi chuyến đi đều là cơ hội để tôi gặp gỡ và tham gia đối thoại với những con người, nền văn hóa và truyền thống tôn giáo khác nhau, đồng thời mang đến lời động viên và an ủi, đặc biệt cho những người đang cần nhất. Ngoài những chuyến đi này, tôi còn có ba chuyến thăm đến Verona, Venice và Trieste tại Ý.

Tôi muốn gửi lời cảm ơn đặc biệt đến các nhà chức trách Ý, cả cấp quốc gia lẫn cấp địa phương, nhân dịp đầu năm Thánh này, vì những nỗ lực đã bỏ ra để chuẩn bị cho Rome đón Năm Thánh. Công sức không ngừng nghỉ trong những tháng này, vốn đã gây ra không ít bất tiện, giờ đây đang được đền đáp bằng việc cải thiện một số dịch vụ và không gian công cộng, để mọi người, công dân, khách hành hương và khách du lịch, có thể tận hưởng nhiều hơn vẻ đẹp của Thành phố Vĩnh cửu. Đối với người dân Rome, nổi tiếng với lòng hiếu khách, tôi xin gửi lời cảm ơn đặc biệt vì sự kiên nhẫn mà họ đã thể hiện trong những tháng gần đây, nhưng cũng vì sự kiên nhẫn mà họ sẽ thể hiện khi chào đón nhiều du khách đến đây trong năm nay. Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến lực lượng cảnh sát, các cơ quan bảo vệ dân sự và y tế, cùng tất cả những người tình nguyện đang nỗ lực hết mình mỗi ngày để đảm bảo an ninh và một Năm Thánh hòa bình.

Các Đại sứ thân mến,

Theo lời của tiên tri Isaia, mà Chúa Giêsu đã đọc trong hội đường Na-da-rét khi bắt đầu cuộc sống công khai của Người, như chúng ta học được từ Thánh sử Luca (4:16-21), chúng ta thấy tóm lược không những mầu nhiệm Giáng Sinh mà chúng ta vừa cử hành, mà còn là mầu nhiệm Năm Thánh hiện tại. Chúa Kitô đã đến "để loan báo tin mừng cho người bị áp bức, băng bó những tấm lòng tan vỡ, công bố lệnh tự do cho những người bị giam cầm, và giải thoát cho những người bị cầm tù; công bố năm hồng ân của Chúa" (*Is* 61:1-2a).

Thật đáng buồn, chúng ta bắt đầu năm nay khi thế giới thấy mình bị chia rẽ bởi vô số cuộc xung đột lớn nhỏ, ít nhiều được biết đến, nhưng cũng bởi sự tái diễn của những hành động khủng bố tàn bạo, chẳng hạn như những hành động gần đây đã xảy ra ở Magdeburg Đức và ở New Orleans Hoa Kỳ.

Chúng ta cũng thấy ở nhiều quốc gia, căng thẳng xã hội và chính trị ngày càng gia tăng. Chúng ta thấy các xã hội ngày càng phân cực, được đánh dấu bằng cảm giác chung là sợ hãi và ngờ vực người khác và tương lai, điều này càng trầm trọng hơn do sự liên tục việc tạo ra và lan truyền tin giả, không chỉ bóp méo sự thật mà còn bóp méo nhận thức. Hiện tượng này tạo ra hình ảnh sai lệch về thực tại, bầu không khí nghi ngờ kích động thù hận, làm suy yếu cảm thức an toàn của mọi người và gây tổn hại đến sự chung sống dân sự và sự ổn định của toàn bộ các quốc gia. Những ví dụ bi thảm về điều này là các cuộc tấn công vào Chủ tịch Chính phủ Cộng hòa Slovakia và Tổng thống đắc cử của Hoa Kỳ.

Bầu không khí bất an này dẫn đến việc dựng lên những rào cản mới và vẽ ra những đường biên giới mới, trong khi những rào cản khác, chẳng hạn như rào cản đã chia cắt đảo Síp trong hơn năm mươi năm và rào cản đã chia cắt bán đảo Triều Tiên trong hơn bảy mươi năm, vẫn tồn tại vững chắc, chia cắt các gia đình và chia cắt nhà cửa và thành phố. Những ranh giới hiện đại này được cho là ranh giới phân định bản sắc, nơi sự đa dạng trở thành lý do cho sự bất tín, ngờ vực và sợ hãi: "Bất cứ điều gì phát xuất từ đó đều không thể tin cậy được, vì nó là điều chưa biết, xa lạ, không phải là một phần của thôn làng... Kết quả là, những bức tường mới được dựng lên để tự bảo vệ, thế giới bên ngoài không còn hiện hữu và chỉ còn lại thế giới 'của tôi', đến mức những người khác, không còn được coi là con người sở hữu phẩm giá bất khả xâm phạm, chỉ trở thành 'họ'." [1] Trớ trêu thay, chữ "biên giới" ("*confine*") không có nghĩa là một nơi chia cắt, mà là nơi hợp nhất, (*cum-finis* = cùng một kết thúc), nơi người ta

có thể gặp gỡ những người khác, tìm hiểu họ và đối thoại với họ.

Hy vọng đầy cầu nguyện của tôi cho năm mới này là Năm Thánh có thể đại diện cho tất cả mọi người, cả các Ki-tô hữu lẫn những người không phải là Ki-tô hữu, một cơ hội để suy nghĩ lại về các mối quan hệ ràng buộc chúng ta với nhau, với tư cách là con người và cộng đồng chính trị. Nhưng cũng để vượt qua luận lý học đối đầu và thay vào đó là chấp nhận luận lý học gặp gỡ; để tương lai không thấy chúng ta trôi dạt vô vọng, mà tiến về phía trước như những người hành hương của hy vọng, những cá nhân và cộng đồng đang di chuyển, cam kết xây dựng một tương lai hòa bình.

Hơn nữa, trước mối đe dọa ngày càng cụ thể của một cuộc thế chiến, sứ mệnh của ngoại giao là thúc đẩy đối thoại với tất cả các bên, bao gồm cả những bên đối thoại được coi là ít "thuận tiện" hơn hoặc không được coi là hợp pháp để đàm phán. Chỉ bằng cách này, chúng ta mới có thể phá vỡ xiềng xích của lòng thù hận và sự trả thù đang trói buộc và xoa dịu sức mạnh bùng nổ của lòng ích kỷ, lòng kiêu hãnh và sự ngạo mạn của con người, vốn là gốc rễ của mọi quyết tâm hủy diệt để tiến hành chiến tranh.

Thưa các Quý vị, Quý bà và Quý ông,

Dựa trên những xem xét ngắn gọn này, sáng nay tôi muốn cùng quý vị theo dõi, bắt đầu từ lời của tiên tri Isaia, một số đặc điểm của một nền ngoại giao hy vọng, mà tất cả chúng ta được kêu gọi trở thành sứ giả, để những đám mây đen dày đặc của chiến tranh có thể bị cuốn trôi bởi những luồng gió hòa bình mới mẻ. Nói chung hơn, tôi muốn nhấn mạnh một số trách nhiệm mà mọi nhà lãnh đạo chính trị cần ghi nhớ khi thực hiện trách nhiệm của mình, những trách nhiệm này phải hướng đến việc theo đuổi lợi ích chung và sự phát triển toàn diện của con người.

*Mang tin mừng đến với những người bị áp bức*

Trong mọi thời đại và địa điểm, con người luôn bị thu hút bởi ý tưởng họ có thể tự mình đủ khả năng và là người kiến tạo nên vận mệnh của chính mình. Bất cứ khi nào chúng ta để mình bị chi phối bởi sự tự phụ như vậy, chúng ta thấy mình bị buộc phải nhận ra rằng chúng ta yếu đuối và bất lực, nghèo đói và túng thiếu, phải chịu nghịch cảnh về tinh thần và vật chất. Nói một cách ngắn gọn, chúng ta khám phá ra nỗi khốn khổ của mình và nhu cầu có ai đó cứu chúng ta khỏi nỗi khốn khổ này.

Nỗi khốn khổ của thời đại chúng ta thật lớn. Hơn bao giờ hết, nhân loại đã biết đến sự tiến bộ, phát triển và giàu có, nhưng có lẽ chưa bao giờ chúng ta lại thấy mình cô đơn và lạc lõng đến vậy, thậm chí đôi khi còn thích nuôi thú cưng hơn nuôi trẻ con. Có một nhu cầu cấp thiết là phải nghe tin mừng. Tin mừng mà, theo quan điểm Ki-tô giáo, Thiên Chúa đã ban cho chúng ta vào đêm Giáng sinh! Mặc dù vậy, mọi người – ngay cả những người không tin – đều có thể trở thành người mang thông điệp hy vọng và chân lý.

Về vấn đề này, con người được ban tặng một khát khao bẩm sinh đối với chân lý. Đó là một khía cạnh cơ bản của thân phận con người, vì mỗi người đều mang trong mình một khát khao chân lý khách quan và một ham muốn không thể kìm nén về kiến thức. Mặc dù điều này luôn

đúng, nhưng trong thời đại của chúng ta, việc phủ nhận những chân lý hiển nhiên dường như đã chiếm ưu thế. Một số người không tin tưởng vào lập luận hợp lý, tin rằng đó là công cụ trong tay của một thế lực vô hình nào đó, trong khi những người khác tin rằng họ chắc chắn sở hữu một chân lý do chính họ tạo ra, và do đó được miễn khỏi việc thảo luận và đối thoại với những người có suy nghĩ khác. Những người khác có xu hướng phát minh ra "chân lý" của riêng họ, bất chấp tính khách quan của thực tại. Những xu hướng này có thể được khuếch đại bởi các phương tiện truyền thông hiện đại và trí tuệ nhân tạo; chúng có thể bị lạm dụng để thao túng tâm trí vì mục đích kinh tế, chính trị và ý thức hệ.

Tiến bộ khoa học hiện đại, đặc biệt là trong lĩnh vực thông tin và kỹ thuật truyền thông đã mang lại những lợi ích không thể nghi ngờ cho nhân loại. Nó cho phép chúng ta đơn giản hóa nhiều khía cạnh của cuộc sống hàng ngày, giữ liên lạc với những người thân yêu ngay cả khi họ ở xa, duy trì thông tin và tăng kiến thức của chúng ta. Đồng thời, không thể bỏ qua những hạn chế và nguy hiểm của nó, vì nó thường góp phần gây ra sự phân cực, thu hẹp quan điểm trí tuệ, đơn giản hóa thực tại, lạm dụng, lo lắng và trớ trêu thay, cô lập, đặc biệt là do sử dụng phương tiện truyền thông xã hội và trò chơi trực tuyến.

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo làm dấy lên mối quan tâm rộng hơn về quyền sở hữu trí tuệ, sự an toàn việc làm của hàng triệu người, nhu cầu tôn trọng quyền riêng tư và bảo vệ môi trường khỏi rác thải điện tử. Hầu như không có góc nào trên thế giới của chúng ta không bị ảnh hưởng bởi sự chuyển đổi văn hóa rộng lớn do những tiến bộ nhanh chóng của kỹ thuật mang lại, sự phù hợp với lợi ích thương mại ngày càng rõ ràng, tạo ra một nền văn hóa bắt nguồn từ chủ nghĩa tiêu dùng.

Sự mất cân bằng này đe dọa phá vỡ trật tự các giá trị vốn có trong việc tạo ra các mối quan hệ, giáo dục và truyền tải các chuẩn mực xã hội, trong khi cha mẹ, họ hàng thân thiết và nhà giáo dục vẫn phải là những kênh chính để truyền tải văn hóa, vì mục đích này, chính phủ nên tự giới hạn vào việc hỗ trợ họ trong trách nhiệm giáo dục của họ. Ở đây, chúng ta thấy tầm quan trọng của việc giáo dục sự hiểu biết về các phương tiện truyền thông, nhằm cung cấp các công cụ thiết yếu cần thiết để thúc đẩy các kỹ năng tư duy có phê phán, trang bị cho những người trẻ tuổi các phương tiện cần thiết cho sự phát triển bản thân và sự tham gia tích cực của họ vào tương lai của xã hội.

Do đó, nền ngoại giao của hy vọng, trên hết, là nền ngoại giao của sự thật. Nếu thiếu đi mối liên hệ giữa thực tại, sự thật và kiến thức, con người sẽ không còn có thể nói và hiểu nhau nữa, vì nền tảng của một ngôn ngữ chung, được neo giữ trong thực tạ của mọi sự và do đó có thể hiểu được trên toàn thế giới, không còn nữa. Mục đích của ngôn ngữ là thông đạt, chỉ thành công nếu các từ ngữ chính xác và ý nghĩa của các thuật ngữ được chấp nhận rộng rãi. Câu chuyện trong Kinh thánh về Tháp Babel cho thấy điều gì sẽ xảy ra khi mọi người chỉ nói bằng ngôn ngữ "của riêng mình".

Do đó, thông đạt, đối thoại và cam kết vì lợi ích chung đòi hỏi phải có thiện chí và tuân thủ một ngôn ngữ chung. Điều này đặc biệt đúng trong lĩnh vực ngoại giao, nhất là trong bối cảnh đa phương. Tác động và thành công của bất cứ phát biểu, tuyên bố, nghị quyết và nói chung là các văn bản đàm phán nào đều phụ thuộc vào điều này. Một sự thật đã được chứng minh là chủ nghĩa đa phương chỉ mạnh mẽ và hiệu quả khi tập trung vào các vấn đề đang

được thảo luận và sử dụng ngôn ngữ đơn giản, rõ ràng và được thống nhất.

Do đó, nỗ lực thao túng các văn bản đa phương - bằng cách thay đổi ý nghĩa của các thuật ngữ hoặc đơn phương diễn giải lại nội dung của các hiệp ước nhân quyền - để thúc đẩy các hệ tư tưởng gây chia rẽ, chà đạp lên các giá trị và niềm tin của người dân là điều đặc biệt đáng lo ngại. Nó đại diện cho một hình thức thực dân hóa hệ tư tưởng thực sự, cố gắng, theo các chương trình nghị sự được lên kế hoạch cẩn thận, nhằm xóa bỏ các truyền thống, lịch sử và mối liên kết tôn giáo của các dân tộc. Đây là một tâm lý, bằng cách tuyên bố để lại những gì được coi là "những trang đen tối của lịch sử", mở ra cánh cửa cho "văn hóa triệt tiêu". Nó không chấp nhận bất cứ sự khác biệt nào và tập chú vào các quyền cá nhân, gây bất lợi cho các nghĩa vụ đối với người khác, đặc biệt là những người yếu đuối và dễ bị tổn thương nhất. [2] Về vấn đề này, chẳng hạn, không thể chấp nhận được khi nói về cái gọi là “quyền phá thai” trái ngược với các quyền con người, đặc biệt là quyền được sống. Mọi sự sống phải được bảo vệ, tại mọi thời điểm, từ khi thụ thai đến khi chết tự nhiên, vì không có đứa trẻ nào là sai lầm hoặc có tội khi hiện hữu, cũng như không có người già hoặc người bệnh nào có thể bị tước mất hy vọng và bị loại bỏ.

Cách tiếp cận này đặc biệt có liên quan trong bối cảnh các cơ quan đa phương khác nhau. Tôi đặc biệt nghĩ đến Tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu, trong đó Tòa thánh là thành viên sáng lập, đã tham gia tích cực vào các cuộc đàm phán dẫn đến Tuyên bố Helsinki năm 1975 cách đây nửa thế kỷ. Việc khôi phục lại “tinh thần Helsinki” là cấp thiết hơn bao giờ hết, mà các quốc gia đối lập, được coi là “kẻ thù”, đã thành công trong việc tạo ra một không gian gặp gỡ và không từ bỏ đối thoại như một phương tiện giải quyết xung đột.

Tuy nhiên, các thể chế đa phương, phần lớn ra đời vào cuối Thế chiến II cách đây khoảng tám mươi năm, dường như không còn khả năng đảm bảo hòa bình và ổn định, hoặc tiếp tục cuộc chiến chống đói nghèo và thúc đẩy sự phát triển mà chúng được tạo ra. Chúng cũng dường như không thể phản ứng theo cách thực sự hiệu quả đối với những thách thức mới của thế kỷ XXI này, chẳng hạn như các vấn đề về môi trường, sức khỏe cộng đồng, văn hóa và xã hội, chưa kể đến những thách thức do trí tuệ nhân tạo đặt ra. Nhiều trong số chúng cần được cải cách, lưu ý rằng bất cứ cải cách nào như vậy cũng cần dựa trên các nguyên tắc phụ đới và liên đới, và tôn trọng chủ quyền bình đẳng của các quốc gia. Đáng tiếc là có nguy cơ về một "đơn nguyên luận" [monadology] và sự phân mảnh thành các câu lạc bộ có cùng chí hướng chỉ cho phép những người có cùng suy nghĩ tham gia.

Tuy nhiên, đã và đang có những dấu hiệu đáng khích lệ, bất cứ nơi nào có thiện chí hợp tác. Tôi nghĩ đến Hiệp ước Hòa bình và Hữu nghị giữa Chile và Argentina, được ký kết tại Thành phố Vatican vào ngày 29 tháng 11 năm 1984, với sự trung gian của Tòa thánh và thiện chí của các Bên, đã chấm dứt tranh chấp Kênh đào Beagle. Theo cách này, điều đó cho thấy rằng hòa bình và hữu nghị là có thể khi hai thành viên của cộng đồng quốc tế từ bỏ việc sử dụng vũ lực và long trọng cam kết tôn trọng mọi quy tắc của luật pháp quốc tế và thúc đẩy hợp tác song phương. Gần đây hơn, tôi nghĩ đến những dấu hiệu tích cực của việc nối lại các cuộc đàm phán để quay trở lại khuôn khổ của thỏa thuận hạt nhân Iran, với mục đích đảm bảo một thế giới an toàn hơn cho tất cả mọi người.

*Hàn gắn những trái tim tan vỡ*

Ngoại giao hy vọng cũng là ngoại giao tha thứ, có khả năng hàn gắn các mối quan hệ bị chia cắt bởi hận thù và bạo lực trong thời điểm đầy rẫy xung đột công khai hoặc tiềm ẩn, và do đó chăm sóc những trái tim tan vỡ của vô số nạn nhân. Mong muốn của tôi cho năm 2025 là toàn thể cộng đồng quốc tế sẽ nỗ lực hết mình để chấm dứt cuộc xung đột đã gây ra quá nhiều đổ máu trong gần ba năm qua ở Ukraine đang bị chiến tranh tàn phá và cướp đi sinh mạng của rất nhiều người, bao gồm cả nhiều thường dân. Một số dấu hiệu đáng khích lệ đã xuất hiện ở phía chân trời, nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm để tạo điều kiện cho một nền hòa bình công bằng và lâu dài, cũng như chữa lành những vết thương do hành động xâm lược gây ra.

Tương tự như vậy, tôi xin nhắc lại lời kêu gọi ngừng bắn và trả tự do cho các con tin Israel ở Gaza, nơi đang có tình hình nhân đạo rất nghiêm trọng và đáng xấu hổ, và tôi yêu cầu người dân Palestine nhận được mọi sự hỗ trợ cần thiết. Hy vọng đầy cầu nguyện của tôi là người Israel và người Palestine có thể xây dựng lại những cây cầu đối thoại và tin tưởng lẫn nhau, bắt đầu từ những cây cầu nhỏ nhất, để các thế hệ tương lai có thể sống cạnh nhau tại hai quốc gia, trong hòa bình và an ninh, và Jerusalem có thể là "thành phố của sự gặp gỡ", nơi các Ki-tô hữu, Do Thái và Hồi giáo chung sống hòa thuận và tôn trọng lẫn nhau. Vào tháng 6 năm ngoái, tại khu vườn Vatican, chúng ta đã cùng nhau kỷ niệm 10 năm Lời kêu gọi hòa bình tại Đất Thánh, vào ngày 8 tháng 6 năm 2014, có sự hiện diện của Tổng thống Nhà nước Israel lúc bấy giờ, Shimon Peres, và Chủ tịch Nhà nước Palestine, Mahmoud Abbas, cùng với Đức Thượng phụ Bartholomew I. Cuộc gặp gỡ đó đã chứng minh rằng đối thoại luôn có thể thực hiện được và chúng ta không thể đầu hàng trước ý tưởng cho rằng sự thù địch và hận thù giữa các dân tộc sẽ chiếm ưu thế.

Đồng thời, cũng cần phải chỉ ra rằng chiến tranh được thúc đẩy bởi sự gia tăng liên tục của các loại vũ khí ngày càng tinh vi và hủy diệt. Sáng nay, tôi xin nhắc lại lời kêu gọi của tôi rằng “với số tiền chi cho vũ khí và các chi phí quân sự khác, chúng ta hãy thành lập một quỹ hoàn cầu có thể chấm dứt nạn đói và thúc đẩy phát triển ở những quốc gia nghèo đói nhất, để công dân của họ không phải dùng đến các giải pháp bạo lực hoặc ảo tưởng, hoặc phải rời bỏ đất nước của họ để tìm kiếm một cuộc sống đàng hoàng hơn”. [3]

Chiến tranh luôn là một thất bại! Sự liên lụy của thường dân, đặc biệt là trẻ em, và sự phá hủy cơ sở hạ tầng không chỉ là một thảm họa, mà về cơ bản có nghĩa là giữa hai bên chỉ có cái ác mới là kẻ chiến thắng. Chúng ta không thể chấp nhận việc ném bom vào thường dân hoặc tấn công các cơ sở hạ tầng cần thiết cho sự sống còn của họ. Chúng ta không thể chấp nhận rằng trẻ em chết cóng vì bệnh viện đã bị phá hủy hoặc mạng lưới năng lượng của một quốc gia đã bị tấn công.

Toàn bộ cộng đồng quốc tế dường như đều đồng ý về nhu cầu tôn trọng luật nhân đạo quốc tế, nhưng việc không thực hiện đầy đủ và cụ thể luật đó đã đặt ra nhiều câu hỏi. Nếu chúng ta đã quên mất điều gì nằm ở nền tảng của sự hiện hữu của chúng ta, tính thánh thiêng của sự sống, các nguyên tắc tác động đến thế giới, thì làm sao chúng ta có thể nghĩ rằng quyền này được tôn trọng một cách hiệu quả? Chúng ta cần khôi phục những giá trị này và đưa chúng vào những nguyên tắc của lương tâm công chúng, để nguyên tắc nhân đạo thực sự trở thành nền tảng cho hoạt động của chúng ta. Do đó, tôi tin rằng năm thánh này sẽ là thời điểm thuận lợi để cộng đồng quốc tế có những bước đi tích cực nhằm đảm bảo rằng các quyền bất khả

xâm phạm của con người không bị hy sinh vì nhu cầu quân sự.

Trên cơ sở này, tôi yêu cầu các nỗ lực được thực hiện để tiếp tục đảm bảo rằng việc coi thường luật nhân đạo quốc tế không còn là một lựa chọn nữa. Cũng cần có nhiều nỗ lực hơn nữa để đảm bảo rằng các vấn đề được thảo luận tại Hội nghị Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế lần thứ 34 diễn ra vào tháng 10 năm ngoái tại Geneva sẽ được thực hiện. Kỷ niệm 75 năm Công ước Geneva vừa được kỷ niệm, và vẫn còn cấp thiết rằng các chuẩn mực và nguyên tắc mà các Công ước này dựa trên sẽ được thực hiện ở quá nhiều chiến trường mở.

Trong số đó, tôi nghĩ đến các cuộc xung đột khác nhau vẫn đang diễn ra ở lục địa châu Phi, đặc biệt là ở Sudan, Sahel, Sừng châu Phi, Mozambique, nơi đang diễn ra một cuộc khủng hoảng chính trị nghiêm trọng, và ở các khu vực phía đông của Cộng hòa Dân chủ Congo, nơi người dân phải chịu đựng nhu cầu y tế và nhân đạo nghiêm trọng, đôi khi còn trầm trọng hơn bởi tệ nạn khủng bố, dẫn đến mất mát về người và hàng triệu người phải di dời. Ngoài ra, chúng ta có thể thêm vào đó những tác động tàn khốc của lũ lụt và hạn hán, làm trầm trọng thêm tình hình vốn đã bấp bênh ở nhiều nơi khác nhau của châu Phi.

Tuy nhiên, viễn cảnh về một nền ngoại giao tha thứ không chỉ nhằm mục đích chữa lành các cuộc xung đột quốc tế hay khu vực. Nó khiến mọi người có trách nhiệm trở thành một nghệ nhân hòa bình, để xây dựng các xã hội thực sự hòa bình, trong đó những khác biệt chính đáng về chính trị, nhưng cũng về xã hội, văn hóa, sắc tộc và tôn giáo tạo nên một tài sản chứ không phải là nguồn gốc của sự thù hận và chia rẽ.

Tôi đặc biệt nghĩ đến Myanmar, nơi người dân phải chịu đựng rất nhiều đau khổ vì các cuộc đụng độ vũ trang liên miên buộc mọi người phải rời bỏ nhà cửa và sống trong sợ hãi.

Thật đau lòng khi thấy rằng vẫn còn, đặc biệt là ở châu Mỹ, nhiều tình huống xung đột chính trị và xã hội gay gắt. Tôi nghĩ đến Haiti, nơi tôi tin rằng các bước cần thiết có thể được thực hiện càng sớm càng tốt để tái lập trật tự dân chủ và chấm dứt bạo lực. Tôi cũng nghĩ đến Venezuela và cuộc khủng hoảng chính trị nghiêm trọng mà nước này đang trải qua, cuộc khủng hoảng này chỉ có thể vượt qua được bằng sự tuân thủ chân thành các giá trị của sự thật, công lý và tự do, bằng sự tôn trọng mạng sống, phẩm giá và quyền của mọi người, kể cả những người bị bắt do các biến cố trong những tháng gần đây, bằng sự từ chối mọi hình thức bạo lực và, chúng ta hãy hy vọng, bằng sự bắt đầu các cuộc đàm phán một cách thiện chí và hướng đến lợi ích chung của đất nước. Tương tự như vậy, tôi nghĩ đến Bolivia, nơi đang trải qua tình hình chính trị, xã hội và kinh tế đáng lo ngại, và Colombia, nơi tôi tin rằng với sự giúp đỡ của mọi người, nhiều cuộc xung đột đã xé nát đất nước này từ lâu có thể chấm dứt. Cuối cùng, tôi nghĩ đến Nicaragua, nơi Tòa thánh, luôn cởi mở với đối thoại tôn trọng và mang tính xây dựng, quan tâm theo dõi các biện pháp chống lại cá nhân và các tổ chức của Giáo hội và yêu cầu tự do tôn giáo và các quyền cơ bản khác phải được đảm bảo đầy đủ cho tất cả mọi người.

Cuối cùng, không thể có hòa bình thực sự nếu không có sự đảm bảo về tự do tôn giáo, bao gồm tôn trọng lương tâm của cá nhân và khả năng công khai biểu lộ đức tin và tư cách thành viên của một người trong cộng đồng. Về vấn đề này, những biểu thức ngày càng gia tăng của chủ nghĩa bài Do Thái, mà tôi lên án mạnh mẽ và ảnh hưởng đến ngày càng nhiều cộng đồng

Do Thái trên khắp thế giới, là nguồn gốc của mối quan tâm sâu xa.

Tôi cũng không thể im lặng về nhiều cuộc đàn áp chống lại nhiều cộng đồng Kitô giáo khác nhau, thường do các nhóm khủng bố thực hiện, đặc biệt là ở Châu Phi và Châu Á. Cũng không thể im lặng về các hình thức hạn chế tự do tôn giáo "kín đáo" hơn đôi khi cũng được tìm thấy ở Châu Âu, nơi các chuẩn mực pháp lý và thông lệ hành chính đang gia tăng, "hạn chế hoặc trên thực tế hủy bỏ các quyền được Hiến pháp chính thức công nhận đối với các tín hữu cá nhân và các nhóm tôn giáo". [4] Về vấn đề này, tôi xin nhắc lại rằng tự do tôn giáo tạo "thành tựu cho nền văn hóa chính trị và pháp lý lành mạnh", [5] bởi vì khi nó "được thừa nhận, phẩm giá của con người được tôn trọng tận gốc rễ, và bản sắc và thể chế của các dân tộc được củng cố". [6]

Các Ki-tô hữu có khả năng và mong muốn tích cực đóng góp vào việc xây dựng xã hội nơi họ sinh sống. Ngay cả khi họ không phải là đa số trong xã hội, họ vẫn là công dân theo đúng nghĩa của mình, đặc biệt là ở những vùng đất mà họ đã sinh sống từ thời xa xưa. Tôi đặc biệt nói đến Syria, đất nước sau nhiều năm chiến tranh và tàn phá, dường như đang theo đuổi con đường ổn định. Tôi hy vọng rằng toàn vẹn lãnh thổ, sự thống nhất của người dân Syria và các cải cách hiến pháp cần thiết sẽ không bị bất cứ ai xâm phạm, và cộng đồng quốc tế sẽ giúp Syria trở thành vùng đất chung sống hòa bình, nơi tất cả người dân Syria, bao gồm cả cộng đồng Kitô giáo, có thể cảm thấy mình là công dân trọn vẹn và cùng chia sẻ lợi ích chung của quốc gia thân yêu đó.

Tôi cũng nghĩ đến đất nước Lebanon thân yêu, và bày tỏ hy vọng rằng đất nước này, với sự giúp đỡ quyết liệt của cộng đồng Kitô giáo, có thể có được sự ổn định về mặt thể chế cần thiết để giải quyết tình hình kinh tế và xã hội nghiêm trọng, tái thiết miền Nam đất nước bị ảnh hưởng bởi chiến tranh, và thực hiện đầy đủ Hiến pháp và Hiệp định Taif. Mong rằng tất cả người dân Lebanon sẽ làm việc để đảm bảo rằng đất nước cây tuyết tùng vĩ đại không bao giờ bị chia rẽ làm biến dạng, mà thay vào đó được nổi bật vì "sống chung". Mong rằng Lebanon vẫn là một quốc gia và là thông điệp về sự chung sống và hòa bình.

*Công bố tự do cho những người bị cầm tù*

Hai nghìn năm của Kitô giáo đã giúp xóa bỏ chế độ nô lệ khỏi mọi hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, nhiều hình thức nô lệ vẫn tồn tại, bắt đầu từ hình thức nô lệ ít được thừa nhận nhưng được thực hành rộng rãi liên quan đến lao động. Quá nhiều người sống như nô lệ cho công việc của họ, từ một phương tiện trở thành mục đích, và thường bị xiềng xích vào các điều kiện làm việc vô nhân đạo về mặt an toàn, giờ làm việc và tiền lương. Cần phải nỗ lực để tạo ra các điều kiện làm việc có phẩm giá, để công việc, bản thân nó đã cao quý và đáng trân trọng, không trở thành rào cản đối với sự hoàn thiện và phát triển của con người. Đồng thời, cần phải đảm bảo rằng có các cơ hội việc làm thực sự, đặc biệt là khi tình trạng thất nghiệp lan rộng khuyến khích làm việc không khai báo và do đó là tội phạm.

Sau đó là chế độ nô lệ khủng khiếp của cảnh nghiện ma túy, ảnh hưởng đặc biệt đến những người trẻ tuổi. Thật không thể chấp nhận được khi chứng kiến số lượng cuộc sống, gia đình và quốc gia bị hủy hoại bởi tệ nạn này, vốn đang có chiều hướng gia tăng, một phần là do sự xuất hiện của các loại thuốc tổng hợp thường gây chết người, được bán rộng rãi do hậu quả

của hiện tượng buôn bán ma túy tàn bạo.

Trong số các hình thức nô lệ khác trong thời đại của chúng ta, một trong những hình thức khủng khiếp nhất là nạn buôn người do những kẻ vô đạo đức lợi dụng nhu cầu của hàng nghìn người chạy trốn chiến tranh, nạn đói, sự đàn áp hoặc tác động của biến đổi khí hậu để tìm kiếm một nơi an toàn để sống. Ngoại giao hy vọng là ngoại giao tự do, đòi hỏi sự cam kết chung của cộng đồng quốc tế nhằm xóa bỏ nạn buôn bán kinh hoàng này.

Đồng thời, cần phải chăm sóc các nạn nhân của nạn buôn người này, chính những người di cư, những người buộc phải đi bộ hàng nghìn km ở Trung Mỹ hoặc sa mạc Sahara, hoặc băng qua Biển Địa Trung Hải hoặc Eo biển Manche trên những chiếc thuyền tạm bợ chật cứng, chỉ để rồi bị từ chối hoặc buộc phải sống bí mật ở một quốc gia xa lạ. Chúng ta dễ quên rằng chúng ta đang đối phó với những con người thực sự cần được chào đón, bảo vệ, thúc đẩy và hòa nhập. [7]

Tôi thấy rất nản lòng khi thấy rằng di cư vẫn bị bao phủ trong một đám mây đen ngờ vực, thay vì được coi là nguồn trao quyền. Những người di cư chỉ được coi là một vấn đề cần được quản lý. Họ không thể bị đối xử như những đồ vật để di chuyển đó đây; họ có phẩm giá và nguồn lực mà họ có thể cung cấp cho người khác; họ có những trải nghiệm, nhu cầu, nỗi sợ hãi, khát vọng, ước mơ, kỹ năng và tài năng của riêng mình. Chỉ khi nhìn nhận mọi sự theo góc độ này, chúng ta mới có thể đạt được tiến bộ trong việc đối diện với một hiện tượng đòi hỏi sự đóng góp của tất cả các quốc gia, đặc biệt thông qua việc tạo ra các con đường an toàn thường xuyên.

Sau đó, điều quan trọng là chúng ta phải giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của sự di dời, để việc rời bỏ quê hương để tìm kiếm nơi khác là một lựa chọn chứ không phải là phương tiện cần thiết để sống còn. Với suy nghĩ này, tôi coi một cam kết chung về hợp tác phát triển, như một phương tiện giúp loại bỏ một số nguyên nhân khiến mọi người di cư, là điều cần thiết.

*Trả tự do cho tù nhân*

Cuối cùng, ngoại giao hy vọng là ngoại giao công lý, nếu không có nó thì không thể có hòa bình. Năm Thánh là thời điểm thuận lợi để thực hành công lý, xóa nợ và giảm án cho tù nhân. Tuy nhiên, không có khoản nợ nào cho phép bất cứ ai, kể cả Nhà nước, đòi mạng người khác. Về vấn đề này, tôi xin nhắc lại lời kêu gọi xóa bỏ án tử hình ở mọi quốc gia, [8] vì án tử hình hiện không tìm thấy lý do chính đáng nào trong số các công cụ có khả năng khôi phục công lý.

Chúng ta cũng không thể quên rằng, theo một nghĩa nào đó, tất cả chúng ta đều là tù nhân, vì tất cả chúng ta đều là con nợ: đối với Thiên Chúa, đối với người khác và đối với trái đất thân yêu của chúng ta, nơi chúng ta lấy thức ăn hàng ngày. Như tôi đã nêu trong Thông điệp hàng năm của mình cho Ngày Hòa bình Thế giới, "mỗi người chúng ta phải cảm thấy có trách nhiệm, một cách nào đó, đối với sự tàn phá mà Trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta, đã phải chịu đựng". [9] Bản thân thiên nhiên dường như ngày càng nổi loạn chống lại hành động của con người bằng những biểu hiện cực đoan về sức mạnh của nó. Ví dụ về điều này là lũ lụt tàn khốc ở Trung Âu và Tây Ban Nha, các cơn bão tấn công Madagascar vào mùa xuân và ngay

trước Giáng sinh, là Mayotte và Mozambique thuộc Pháp.

Chúng ta không thể thờ ơ trước tất cả những điều này! Chúng ta không có quyền đó! Thay vào đó, chúng ta có nghĩa vụ phải nỗ lực hết sức để chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta và cư dân của nó, hiện tại và trong tương lai.

Tại COP 29 ở Baku, các quyết định đã được đưa ra để đảm bảo nguồn tài chính lớn hơn cho hành động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tôi tin rằng những quyết định này sẽ cho phép chia sẻ nguồn lực cho nhiều quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc khủng hoảng khí hậu và gánh chịu gánh nặng nợ kinh tế. Với suy nghĩ này, tôi yêu cầu các quốc gia giàu có xóa nợ cho các quốc gia sẽ không bao giờ có thể trả hết nợ. Đây không chỉ là hành động liên đới hay hào phóng, mà trên hết là hành động công lý, cũng xét đến một hình thức bất bình đẳng mới mà chúng ta ngày càng nhận thức rõ hơn: "món nợ sinh thái" hiện hữu một cách đặc biệt giữa Bắc và Nam bán cầu. [10]

Cũng xét đến món nợ sinh thái này, điều quan trọng là phải tìm ra những cách hiệu quả để chuyển đổi nợ nước ngoài của các nước nghèo thành các chính sách và chương trình hiệu quả, sáng tạo và có trách nhiệm nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện con người. Tòa thánh sẵn sàng đồng hành cùng tiến trình này, vì nhận thức rằng không còn bất cứ biên giới hay rào cản nào, chính trị hay xã hội, mà đàng sau chúng, chúng ta có thể ẩn náu. [11]

Trước khi kết thúc, tôi xin bày tỏ lời chia buồn và lời cam kết cầu nguyện cho các nạn nhân và những người đang phải chịu đau khổ vì trận động đất tấn công Tây Tạng hai ngày trước.

Các Đại sứ thân mến,

Theo quan điểm Kitô giáo, Năm Thánh là mùa ân sủng. Tôi mong muốn năm 2025 thực sự là năm ân sủng, tràn đầy chân lý, ơn tha thứ, tự do, công lý và hòa bình! "Trong trái tim của mỗi người, hy vọng ngự trị như mong muốn và kỳ vọng về những điều tốt đẹp sẽ đến", [12] và mỗi người chúng ta được kêu gọi làm cho hy vọng nở rộ xung quanh chúng ta. Đây là lời chúc chân thành của tôi dành cho tất cả quý vị, thưa các Đại sứ thân mến, cho gia đình quý vị, và cho các chính phủ và dân tộc mà quý vị đại diện. Mong rằng hy vọng nở rộ trong trái tim chúng ta và mong rằng thời đại của chúng ta tìm được sự bình yên mà nó vô cùng khao khát. Cảm ơn quý vị.

---

[1] Thông điệp *Fratelli Tutti* (ngày 3 tháng 10 năm 2020), 27.

[2] Cf.*Cuộc gặp gỡ các Nhà chức trách dân sự, Đại diện của các Dân tộc bản địa và Đoàn ngoại giao*, Citadelle de Québec, ngày 27 tháng 7 năm 2022.

[3] Thông điệp *Fratelli Tutti* (ngày 3 tháng 10 năm 2020), 262; cf. THÁNH PHAOLÔ VI, Thông điệp *Populorum Progressio* (26 tháng 3 năm 1967), 51.

[4] THÁNH GH Gioan Phaolô II, *Sứ điệp Ngày Thế giới Hòa bình năm 1988*, 1 tháng 1 năm

1988, 2.

[5] Đức Bê-nê-đic-tô XVI, *Sứ điệp Ngày Thế giới Hòa bình năm 2011*, 1 tháng 1 năm 2011, 5.

[6] *Ibid*.

[7] Cf. *Diễn văn gửi đến những người tham dự Diễn đàn Quốc tế về "Di cư và Hòa bình"*, 21 tháng 2 năm 2017.

[8] Cf. *Sứ điệp Ngày Thế giới Hòa bình năm 2025*, 1 tháng 1 năm 2025, 11.

[9] *Ibid*., 4.

[10] Cf. Tông huấn *Spes Non Confundit* (9 tháng 5 năm 2024), 16; Thông điệp *Laudato Si'* (24 tháng 5 năm 2015), 51.

[11] Xem Thông điệp *Laudato Si'*, 52.

[12] Sắc chỉ *Spes Non Confundit*, 1.

## Chuyến đi Vatican bị hủy của Biden làm nổi bật tính biểu tượng của nền ngoại giao chia tay

(Ngày 10/01/2025)

*Lựa chọn cách chia tay của tổng thống thường mang tính biểu tượng hơn là bản chất — một nỗ lực cuối cùng để nhấn mạnh các ưu tiên và giúp định hình câu chuyện về di sản.*

Đó là nhận định của Cha Raymond J. de Souza, ngày 10 tháng 1 năm 2025, trên tạp chí mạng *National Catholic Register*.

Thực vậy, các tổng thống bắt đầu nhiệm kỳ của mình với sự chú ý lớn đến những gì sẽ được thực hiện vào "Ngày đầu tiên" hoặc trong 100 ngày đầu tiên. Nhưng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ của họ cũng kể một câu chuyện đáng chú ý.

"Lúc giao nhiệm" [interregnum] giữa cuộc bầu cử và lễ nhậm chức của tân tổng thống có thể là một thời điểm căng thẳng. Trong những thập niên gần đây, tổng thống mới thường thuộc một đảng khác với tổng thống đương nhiệm, nghĩa là tổng thống sắp mãn nhiệm đã bị rẫy bỏ một phần. Do đó, cách ông xử lý vấn đề đó trong những tháng cuối nhiệm kỳ là một tín hiệu quan trọng.

Tổng thống Joe Biden quyết định thực hiện chuyến công du nước ngoài cuối cùng trong hai tuần cuối cùng của nhiệm kỳ tổng thống, đi Rome để gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Cuộc gặp được lên lịch vào thứ Sáu nhưng đã bị hủy vào tối thứ Tư do cháy rừng ở California và Biden quyết định ở nhà để tham gia việc ứng phó của liên bang.

Tuy nhiên, quyết định đến thăm Đức Giáo Hoàng là điều rất quan trọng. Lý do bề ngoài là để thảo luận về triển vọng hòa bình, nhưng việc một tổng thống lựa chọn việc và cách từ biệt chủ yếu có tính biểu tượng hơn là bản chất. Tổng thống Biden muốn nhấn mạnh điều gì khi quyết định gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô?

Hãy xem những người tiền nhiệm của Biden đã cẩn thận lựa chọn nơi họ đến trong những ngày cuối nhiệm kỳ như thế nào hoặc họ đã tiếp đón những ai.

Tổng thống Jimmy Carter, người đã an nghỉ vào tuần này ở tuổi 100, đã chào đón Thủ tướng Israel Menachem Begin đến Washington sau khi thua cuộc bầu cử năm 1980 trước Ronald Reagan, nhưng trước khi rời Nhà Trắng. Begin, cùng với Tổng thống Ai Cập Anwar Sadat, đã ký Hiệp định Trại David, thành tựu ngoại giao vĩ đại nhất của chính quyền Carter. Chuyến thăm của ông giữa cuộc bầu cử và cuối nhiệm kỳ của Carter đã làm nổi bật điều đó.

Tổng thống Reagan đã có một bài phát biểu từ biệt khác biệt — và gần như độc nhất vô nhị. Ông đã giành được hai chiến thắng vang dội, và phó tổng thống của ông đã được bầu để kế nhiệm ông. Trong bầu không khí ăn mừng đó, Reagan đã chào đón đồng minh trung thành của mình, Thủ tướng Anh Margaret Thatcher, đến Washington để dự tiệc tối cấp nhà nước vào tháng 11 năm 1988. Cùng tháng đó, ông đã chào đón Thủ tướng Tây Đức Helmut Kohl, một lần nữa nhấn mạnh chính sách "hòa bình thông qua sức mạnh" của mình tại châu Âu. Vào tháng 12, ông đã gặp nhà lãnh đạo Liên Xô Mikhail Gorbachev tại New York, người mà ông đã ký kết các hiệp ước kiểm soát vũ khí hạt nhân mà ông đã đề xuất vào đầu nhiệm kỳ đầu tiên của mình.

Tổng thống George H.W. Bush, giống như Carter, là một tổng thống một nhiệm kỳ. Ông tiếp tục hoạt động ngoại giao của mình cho đến khi kết thúc, thực hiện một chuyến đi đến Ả Rập Xê Út, Somalia và Nga khi năm mới 1993 đến. Chuyến đi Saudi đã thu hút sự chú ý đến liên minh của Bush nhằm trục xuất Saddam Hussein khỏi Kuwait và bảo vệ vương quốc Saudi. Bush đã gửi quân đến Somalia, và tại Moscow, ông đã ký một hiệp ước cắt giảm vũ khí hạt nhân, hậu quả của việc ông chủ trì việc chấm dứt Chiến tranh Lạnh.

Bush Cha đã mời Thủ tướng Canada Brian Mulroney đến Trại David trong vài ngày vào tuần cuối cùng của nhiệm kỳ tổng thống, một minh chứng cho tình bạn và công việc chung của họ về Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ.

Vào thời điểm Tổng thống Bill Clinton kết thúc nhiệm kỳ thứ hai vào năm 2000, cuộc họp thượng đỉnh APEC (Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương) thường niên diễn ra vào tháng 11 hàng năm, vì vậy hiện nay các tổng thống Hoa Kỳ có sự tham gia thông thường đó trong lịch trình sau bầu cử của họ. Clinton đã đến Brunei vào năm 2000; Biden đã đến Brazil vào tháng 11 năm ngoái.

Nhưng chuyến đi đặc trưng của thời kỳ giao nhiệm là chuyến thăm Ireland và Anh của Clinton, mong muốn nhấn mạnh công việc của ông đối với thỏa thuận Thứ Sáu Tuần Thánh năm 1998 đã mang lại hòa bình cho Bắc Ireland.

Tổng thống George W. Bush đã thực hiện chuyến đi giao nhiệm đáng chú ý nhất, đến thăm hai vùng chiến sự. Ông đã đến thăm quân đội ở Iraq và Afghanistan khi ông chuẩn bị rời nhiệm sở sau hai nhiệm kỳ. Hậu quả của vụ 11/9 và cuộc chiến chống khủng bố là những thách thức chính trong nhiệm kỳ của Bush, vì vậy vào tháng 12 năm 2008, ông đã đến thăm những người lính mà ông đã cử ra trận. Bush đã đưa ra lập luận cho các quyết định của mình trước tòa án lịch sử.

Kế nhiệm Bush, Tổng thống Barack Obama đã không sử dụng những tháng cuối cùng của nhiệm kỳ thứ hai cho bất cứ chuyến công du mang tính biểu tượng hoặc quan trọng nào, và Tổng thống Donald Trump đã rời nhiệm sở sau cuộc bầu cử năm 2020 trong những hoàn cảnh không thuận lợi cho ngoại giao đối ngoại, thông qua các chuyến công du nước ngoài hoặc tiếp đón khách trong nước.

Hiểu trong bối cảnh đó, Tổng thống Biden muốn chỉ ra điều gì với chuyến thăm đã lên kế hoạch của mình tới Đức Giáo Hoàng Phanxicô?

Biden luôn bày tỏ lòng tự hào về đức tin Công Giáo của mình và là một trong số ít tổng thống trong lịch sử ưu tiên đi nhà thờ mỗi tuần — ngay cả khi đi công tác nước ngoài. Trong nhiều thập niên, Biden đã nằm trong số ít người Công Giáo cố gắng tuân thủ nghĩa vụ tham dự Thánh lễ vào Chúa Nhật.

Đồng thời, ông đã xung đột với các giáo sĩ Công Giáo về chính sách của mình đối với phá thai và ý thức hệ chuyển giới, những chủ đề mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói rất nhiều. Với tư cách là tổng thống, Biden đã đưa cả quyền tiếp cận phá thai và các lệnh chuyển giới vào trọng tâm trong các chính sách của mình và chiến dịch tái tranh cử (bị hủy bỏ) của mình.

Khi đến thăm Đức Thánh Cha, Biden có thể muốn bảo vệ thành tích của chính mình với tư cách là một người Công Giáo trong chức vụ công trong hơn 50 năm — và để có được sự chấp thuận ngầm của Đức Giáo Hoàng cho cùng một điều. Mặc dù không có câu hỏi nào về việc Đức Thánh Cha hạ thấp giáo lý Công Giáo về phá thai hoặc các vấn đề chuyển giới, nhưng những bức ảnh ấm áp của Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Biden chụp chung sẽ được sử dụng để gửi một thông điệp thân thiện hơn.

Mong muốn có cuộc gặp gỡ thân thiện đó có thể xuất phát từ một mối quan tâm nào đó. Biden biết rõ rằng trong phẩm trật Công Giáo Hoa Kỳ, cũng như các bộ phận sôi động của Công Giáo Hoa Kỳ — hãy xem xét hội nghị SEEK tuần trước tại Utah, hoặc kỷ niệm 25 năm của Word on Fire năm nay — ông đã thua trong cuộc tranh luận về chính trị xã hội Công Giáo cấp tiến. Ngay cả trên mặt trận chính trị, cử tri Công Giáo — thường có phần thiên vị các ứng cử viên tổng thống của đảng Dân chủ — đã bỏ phiếu với tỷ lệ lớn cho Trump vào tháng 11 năm ngoái. Quyết định đến thăm Vatican có thể là nỗ lực của Biden nhằm kêu gọi thẩm quyền củng cố vị thế đang suy yếu của ông.

Việc Biden rời đi cũng đánh dấu một sự kết thúc cho cuộc tranh chấp kéo dài về các chính trị gia Công Giáo ủng hộ phá thai.

Việc Biden tham dự Thánh lễ một cách trung thành khác thường có nghĩa là cuộc xung đột

giữa đức tin Công Giáo và chính trị của ông đã thu hút được nhiều sự chú ý hơn. Có rất nhiều chính trị gia Công Giáo ủng hộ phá thai khác nhưng — ngoại trừ Chủ tịch danh dự Nancy Pelosi — họ không được biết đến như những người thường xuyên tham dự Thánh lễ. Ví dụ, vấn đề về việc rước lễ không thực tế áp dụng cho những người không bao giờ tham dự Thánh lễ.

Thế hệ mà Biden thuộc về — Edward Kennedy nổi bật trong số họ, cùng với Pelosi — quan tâm đến những gì các nhà lãnh đạo Công Giáo nói về họ. Thế hệ sau họ phần lớn không làm như vậy.

Toàn bộ vấn đề đó sẽ giảm bớt dưới thời Tổng thống Trump, người không theo Công Giáo và hiếm khi đi nhà thờ. Phó tổng thống mới, JD Vance, là người mới gia nhập Công Giáo nhưng phần lớn đã theo sự thay đổi của Trump đi theo hướng ủng hộ quyền phá thai.

Chuyến thăm của Biden tới Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ được coi là chuyến thăm tới một đồng minh. Họ thống nhất về chính sách nhập cư và biến đổi khí hậu và nói rộng hơn là về cách tiếp cận chính trị tiến bộ/tự do có nguồn gốc từ giáo lý xã hội Công Giáo, đặc biệt là về vấn đề nghèo đói và bất bình đẳng.

Chuyến thăm cũng sẽ là một lực đẩy cho Đức Thánh Cha. Diễn ra vào ngày sau bài phát biểu "tình hình thế giới" của mình trước đoàn ngoại giao, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ có uy tín của một tổng thống Mỹ sắp mãn nhiệm chọn ngài cho một cuộc gặp mặt cuối cùng.

Chính sách đối ngoại của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp phải những thất bại đáng kể — ở Nicaragua, Venezuela, Ukraine, Trung Quốc và Israel/Gaza. Ngay cả ở châu Âu, lập trường nhập cư của Đức Thánh Cha cũng đã bị bác bỏ. Việc tiếp đón một tổng thống Mỹ thân thiện sẽ là một sự giải thoát đáng hoan nghênh khỏi tình trạng hỗn loạn trên mặt trận chính sách đối ngoại.

Tổng thống Biden, 82 tuổi, là người đàn ông lớn tuổi nhất từng giữ chức tổng thống. Đức Giáo Hoàng Phanxicô, 88 tuổi, đã là người đàn ông lớn tuổi thứ tư từng giữ chức giáo hoàng. Sẽ có một chiều kích bản thân, không chỉ chuyên nghiệp, cho cuộc gặp gỡ — hai nhà lãnh đạo vào buổi tối của cuộc đời cùng nhau nhìn lại.

Nhưng như thường xảy ra trong các vấn đề của nhà nước, các biến cố— trong trường hợp này là các đám cháy rừng thiêu rụi Los Angeles — đã can thiệp.

## Đức Giáo Hoàng bổ sung thêm buổi yết kiến trong Năm Thánh, cứ hai tuần một lần

(Ngày 12/01/2025)

Kathleen N. Hattrup của Aleteia, ngày 11 tháng Giêng, 2025, tường trình rằng Ngày 11 tháng 1 năm nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có "Buổi tiếp kiến Năm Thánh" đầu tiên, đây sẽ là sự kiện bổ sung mở cho công chúng giống như các buổi tiếp kiến vào thứ Tư.

Cứ hai tuần một lần vào thứ Bảy trong suốt Năm Thánh, những người hành hương đến Rome sẽ có thể gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại một "buổi tiếp kiến Năm Thánh" đặc biệt. Các biến cố công cộng này bổ sung cho các buổi tiếp kiến chung vào thứ Tư.

Buổi đầu tiên được tổ chức sáng nay tại Hội trường Paul VI, và Đức Giáo Hoàng cho biết các buổi tiếp kiến này nhằm mục đích "chào đón và ôm ấp tất cả những người đến từ khắp nơi trên thế giới để tìm kiếm một khởi đầu mới. Thật vậy, Năm Thánh là một khởi đầu mới, khả năng để mọi người bắt đầu lại từ Chúa. Với Năm Thánh, chúng ta bắt đầu một cuộc sống mới, một giai đoạn mới."

Đức Giáo Hoàng cho biết các biến cố diễn ra vào thứ Bảy sẽ cho ngài cơ hội nêu bật các yếu tố của hy vọng.

Trước hàng ngàn người hành hương và nhiều nhóm người Ý tụ họp tại Hội trường Phaolô VI trong bầu không khí rất ấm áp, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã mời mọi người sống Năm Thánh như "kho báu của ân sủng và lòng thương xót".

Vị giáo hoàng 88 tuổi, người đã nói với giọng mạnh mẽ hơn những ngày trước và có vẻ thích thú với bầu không khí xứng đáng với một sân vận động bóng đá, đã đưa ra một bài giảng ngắn về hy vọng như một "nhân đức thần học".

Đó là một nhân đức thần học, Sách Giáo lý cho chúng ta biết. Và trong tiếng Latinh, *virtus* có nghĩa là "sức mạnh"; do đó, đó là sức mạnh đến từ Chúa. Do đó, hy vọng không phải là một thói quen hay một đặc điểm tính cách - mà bạn có hoặc không có - mà là sức mạnh cần được cầu xin. Đó là lý do tại sao chúng ta tự biến mình thành những người hành hương: chúng ta đến để cầu xin một món quà, để bắt đầu lại hành trình cuộc sống.

Vì ngày mai là lễ Chúa Giêsu chịu phép rửa tại sông Jordan, Đức Giáo Hoàng coi Gioan Tẩy giả là "nhà tiên tri của hy vọng".

Các buổi tiếp kiến Năm Thánh tiếp theo sẽ được tổ chức vào ngày 1 tháng 2, ngày 15 tháng 2, ngày 1 tháng 3 và ngày 15 tháng 3.

**Nguyên văn bài nói của Đức Giáo Hoàng trong buổi yết kiến Năm Thánh đầu tiên**

*Hy vọng là bắt đầu lại – Gioan Tẩy Giả*

*Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!*

Nhiều người trong số anh chị em ở đây tại Rome với tư cách là “những người hành hương hy vọng”. Sáng nay, chúng ta bắt đầu buổi tiếp kiến Thứ Bảy Năm Thánh, lý tưởng nhất là chào đón và đón nhận tất cả những người đến từ khắp nơi trên thế giới để tìm kiếm một khởi đầu mới. Thật vậy, Năm Thánh là một khởi đầu mới, khả thể để mọi người bắt đầu lại từ Thiên Chúa. Với Năm Thánh, chúng ta bắt đầu một cuộc sống mới, một giai đoạn mới.

Vào những ngày Thứ Bảy này, tôi muốn nhấn mạnh, thỉnh thoảng, một số khía cạnh của hy

vọng. Đó là một nhân đức thần học, Sách Giáo lý Công Giáo cho chúng ta biết. Và trong tiếng Latinh, *virtus* có nghĩa là "sức mạnh"; do đó, đó là sức mạnh đến từ Thiên Chúa. Vì vậy, hy vọng không phải là thói quen hay đặc điểm tính cách – mà bạn có hoặc không có – mà là *sức mạnh cần được cầu xin*. Đó là lý do tại sao chúng ta tự biến mình thành những người hành hương: chúng ta đến để cầu xin một món quà, để *bắt đầu lại* hành trình cuộc sống.

Chúng ta sắp cử hành Lễ Chúa Giêsu chịu Phép Rửa, và điều này khiến chúng ta nghĩ về *vị tiên tri vĩ đại của hy vọng*, Gioan Tẩy Giả. Chúa Giêsu đã nói một điều tuyệt vời về ngài: rằng ngài là người vĩ đại nhất trong số những người sinh ra bởi phụ nữ (x. *Lc* 7:28). Khi đó, chúng ta hiểu tại sao rất nhiều người đổ xô đến với ngài, khao khát một khởi đầu mới, khao khát bắt đầu lại. Và Năm Thánh giúp chúng ta trong việc này. Gioan Tẩy Giả thực sự vĩ đại, ngài tỏ ra đáng tin cậy trong tính cách của mình. Cũng như ngày nay chúng ta bước qua Cửa Thánh, Gioan cũng đề xuất băng qua sông Jordan, bước vào Đất Hứa như Joshua đã làm lần đầu tiên. Để bắt đầu lại, để nhận lại vùng đất một lần nữa, giống như lần đầu tiên. Thưa anh chị em, đây chính là chữ cần chú ý: *bắt đầu lại*. Chúng ta hãy ghi nhớ điều này và cùng nhau nói: "bắt đầu lại". Chúng ta hãy cùng nhau nói: bắt đầu lại! [tất cả lặp lại nhiều lần] Đừng quên điều này: bắt đầu lại

Tuy nhiên, ngay sau lời khen ngợi tuyệt vời đó, Chúa Giêsu đã thêm một điều khiến chúng ta phải suy nghĩ: "Ta bảo các ngươi, trong số những người sinh ra bởi phụ nữ, không ai cao trọng hơn Gioan; tuy nhiên, người nhỏ nhất trong vương quốc của Thiên Chúa còn cao trọng hơn ông" (câu 28). Anh chị em thân mến, hy vọng là tất cả trong bước tiến định tính này. Nó không phụ thuộc vào chúng ta, mà phụ thuộc vào Vương quốc của Thiên Chúa. Đây là điều bất ngờ: việc chào đón Vương quốc của Thiên Chúa dẫn chúng ta đến một trật tự mới của sự vĩ đại. Thế giới của chúng ta, tất cả chúng ta, chúng ta cần điều này! Còn chúng ta, chúng ta phải làm gì? [Mọi người: "Bắt đầu lại!"]. Đừng quên điều này.

Khi Chúa Giêsu thốt ra những lời đó, Gioan Tẩy Giả đang ở trong tù, đầy những câu hỏi. Chúng ta cũng mang theo nhiều câu hỏi trong cuộc hành hương của mình, bởi vì vẫn còn nhiều "Hêrôđê" vẫn chống đối Vương quốc của Thiên Chúa. Tuy nhiên, Chúa Giêsu chỉ cho chúng ta con đường mới, con đường của các Mối Phúc, là luật đáng ngạc nhiên của Tin Mừng. Vậy chúng ta hãy tự hỏi: tôi có thực sự muốn bắt đầu lại không? Hãy suy nghĩ về điều đó, mỗi người trong anh chị em: bên trong tôi, tôi có muốn bắt đầu lại không? Tôi có muốn học từ Chúa Giêsu, Đấng thực sự vĩ đại không? Người nhỏ nhất, trong Vương quốc của Thiên Chúa, là người vĩ đại. Bởi vì chúng ta phải… [Mọi người: "Bắt đầu lại!"].

Vậy thì, từ Gioan Tẩy Giả, chúng ta học cách tái tạo chính mình. Hy vọng cho ngôi nhà chung của chúng ta – Trái đất của chúng ta, nơi đã bị lạm dụng và tổn thương – và hy vọng cho tất cả mọi người nằm ở sự khác biệt của Thiên Chúa. Sự vĩ đại của Người là khác biệt. Và chúng ta hãy bắt đầu lại từ sự độc đáo này của Thiên Chúa, điều đã tỏa sáng trong Chúa Giêsu và giờ đây ràng buộc chúng ta phải phục vụ, phải yêu thương huynh đệ, phải thừa nhận mình là nhỏ bé. Và phải nhìn thấy những người nhỏ nhất, phải lắng nghe họ và trở thành tiếng nói của họ. Đây là sự khởi đầu mới, Năm Thánh của chúng ta. Và vì vậy chúng ta phải… [Mọi người: "Bắt đầu lại!"]. Cảm ơn anh chị em.

## Đức Giáo Hoàng và Các Tổng thống Mỹ

(Ngày 14/01/2025)

Brad Miner, trên the Catholic Thing, Thứ Ba, ngày 14 tháng 1 năm 2025, cho hay: Trước khi rời nhiệm sở, Joe Biden sẽ không gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô như đã định. Các vụ cháy rừng ở Los Angeles đã chấm dứt điều đó – hay ít nhất là chúng ta được biết như vậy. Nhưng kế hoạch ban đầu khiến tôi tò mò về những cuộc gặp như vậy và ý nghĩa của chúng. Đó là một lịch sử phức tạp nhưng đôi khi có ý nghĩa quan trọng.

Nếu bạn tìm kiếm trên Internet, bạn có thể sẽ đọc thấy rằng tổng thống đầu tiên đến thăm một vị giáo hoàng là Woodrow Wilson vào năm 1919. Điều đó không đúng, thậm chí không đúng chút nào, trừ khi bạn thêm từ *tại chức* (sitting). Lúc đó, đúng vậy, Wilson, người đang ở châu Âu sau Thế chiến thứ nhất để tham dự Hội nghị hòa bình Paris (1919-1920), là "người hiện đang chiếm giữ Nhà Trắng" đầu tiên đến thăm Tông điện.

Một sự khác biệt nữa: một số *cựu* tổng thống đã gặp các vị giáo hoàng (hoặc cố gắng gặp), và các tổng thống đương nhiệm đã gặp những người đàn ông sẽ trở thành giáo hoàng. Trong hạng mục sau này, Franklin Delano Roosevelt đã gặp Bộ trưởng Ngoại giao Vatican Hồng Y Eugenio Pacelli tại nhà riêng của tổng thống ở Hyde Park trong chuyến thăm Hoa Kỳ năm 1936 của Đức Piô XII tương lai. Một cuộc gặp tương tự đã diễn ra tại Rome khi George W. Bush gặp Đức Hồng Y Joseph Ratzinger tại lễ tang của Đức Gioan Phaolô II.

Nhưng trước thế kỷ 20, các cuộc gặp chính thức với một vị giáo hoàng tại Hoa Kỳ sẽ không được chào đón dù chúng khả hữu. Chưa từng có vị giáo hoàng nào vượt Đại Tây Dương cho đến chuyến thăm lịch sử của Đức Phaolô VI tới Hoa Kỳ vào năm 1965. Đức Phaolô cuối cùng đã đến thăm hai mươi quốc gia và là người đầu tiên đi ra khỏi châu Âu. Tại New York, ngài đã gặp Lyndon Johnson tại Khách sạn Waldorf-Astoria.

Nếu Đức Piô XII hoặc Đức Gioan XXIII quyết định là người đầu tiên đến thăm Hoa Kỳ, có lẽ các vị đã không được mời đến Nhà Trắng. Nếu John F. Kennedy thoát khỏi vụ ám sát và giành được nhiệm kỳ thứ hai, tôi ngờ rằng Đức Phaolô VI sẽ được chào đón ở đó. Nhưng trước khi bầu ra vị tổng thống Công Giáo đầu tiên của chúng ta, chủ nghĩa bài Công Giáo còn sót lại đã ngăn cản điều đó.

Nhưng trước cuộc tiếp kiến năm 1919 của Wilson với Đức Benedict XV, không dưới bốn cựu tổng thống đã đến thăm một giáo hoàng khi ở Rome: Martin Van Buren và Millard Fillmore đã gặp riêng Đức Pius IX vào năm 1855. Pio Nono cũng đã gặp Franklin Pierce vào năm 1857.

Ulysses S. Grant đã gặp Đức Leo XIII vào năm 1878, chỉ khoảng một năm sau khi nhiệm kỳ thứ hai của Grant kết thúc. Đây có phải là dấu hiệu ban đầu cho thấy chủ nghĩa bài Công Giáo chính thức đang suy yếu không? Có lẽ vậy.

Sau khi rời nhiệm sở, Theodore Roosevelt muốn gặp Đức Pius X tại Vatican, và vị giáo hoàng đã đồng ý, nhưng với điều kiện là Roosevelt không được triệu tập một nhóm Tin lành

đang làm việc để cải đạo người Công Giáo ở Rome. Roosevelt thậm chí còn không biết có một nhóm như vậy, nhưng ông đã bực mình và từ chối. (Một câu chuyện thú vị: Vào năm 1869, gia đình Roosevelt đang thực hiện chuyến du ngoạn vòng quanh châu Âu và đã có cuộc gặp với Đức Pius IX, trong đó Teddy 11 tuổi đã hôn chiếc nhẫn của giáo hoàng!)

Tổng thống mới qua đời Jimmy Carter có vinh dự là tổng thống đầu tiên tiếp đón một giáo hoàng tại Nhà Trắng. Mọi tổng thống sau này đều đã làm như vậy - ngoại trừ Joe Biden, người có nhiệm kỳ tổng thống không trùng với chuyến thăm duy nhất của Francis tới Hoa Kỳ.

Nhưng Biden đã có một số cuộc gặp với Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Vatican. Điều này cũng đúng với các Tổng thống Eisenhower, Kennedy, Johnson, Nixon, Ford, Carter, Reagan, Bush 41, Clinton, Bush 43, Obama và Trump. Những điều từng không thể tưởng tượng được trong nền chính trị Hoa Kỳ đã trở nên rất quan trọng, vì các vị đứng đầu nhành hành pháp của Hoa Kỳ đã tìm kiếm lá phiếu Công Giáo đôi khi khó nắm bắt và thường không thể đoán trước.

Những cuộc gặp gỡ tại Vatican này - hãy thành thật mà nói - thường chỉ là những buổi chụp ảnh. Họ rất thân thiện, và việc hôn nhẫn là chuyện của quá khứ, mặc dù Joe Biden đã nhiều lần suýt hôn Đức Phanxicô theo cách không phù hợp nhất. Nhưng ông ấy làm vậy với tất cả mọi người.

Trong các cuộc gặp giữa Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Donald Trump, sự thân thiện thường thấy không che giấu được sự căng thẳng tiềm ẩn phát sinh từ những bất đồng của họ về vấn đề nhập cư - hay như phía Giáo hoàng trong cuộc tranh cãi sẽ nói, là di cư - như thể hàng triệu người từ Châu Phi đến Châu Âu và từ Châu Mỹ Latinh đến Hoa Kỳ là những đàn chim hoặc bướm theo bản năng.

Tổng thống Trump và Giáo hoàng Francis có thể sẽ gặp lại nhau, và - chắc chắn - sẽ có căng thẳng trong phòng.

Không bao giờ có bất cứ căng thẳng nào khi Ronald Reagan và Đức Giáo Hoàng John Paul II gặp nhau, vì họ đã gặp nhau bốn lần. Chưa bao giờ có mối liên hệ chặt chẽ hơn giữa Vatican và Nhà Trắng như khi hai người đàn ông đó cùng nhau ngồi lại với nhau.

Cuộc gặp đầu tiên của họ là vào ngày 7 tháng 6 năm 1982, một năm sau khi cả hai đều sống sót sau các vụ ám sát. Rõ ràng là hai người đàn ông đã gắn kết với nhau vì điều đó, nhưng điều khiến họ gần nhau hơn nhiều – chắc chắn là cuộc chiến chống lại chủ nghĩa cộng sản.

Đức John Paul bị bắn vào ngày lễ Đức Mẹ Fatima. Khi Đức Trinh Nữ Maria nói chuyện với trẻ em vào năm 1917, ngài đã cảnh báo về những gì sẽ xảy ra sau Cách mạng Nga. Karol Wojtyla đã phải đối diện với sự trỗi dậy của chủ nghĩa cộng sản ở Ba Lan, giống như Reagan đã từng đối diện ở Hollywood.

Trên khắp phương Tây, chính sách hậu chiến là kiềm chế chủ nghĩa cộng sản. Nhưng vị tổng thống và giáo hoàng này lại có một kế hoạch khác, mà Reagan đã công khai trong một bài

phát biểu tại Notre Dame chỉ sáu tuần sau khi ông bị bắn: "Phương Tây sẽ không kiềm chế chủ nghĩa cộng sản, mà sẽ vượt qua chủ nghĩa cộng sản". Họ sẽ "gạt bỏ nó như một chương kỳ lạ trong lịch sử loài người mà những trang cuối cùng thậm chí đang được viết".

Trước khi được bầu làm tổng thống, Reagan đã được truyền cảm hứng từ chuyến thăm Ba Lan năm 1979 của Đức John Paul. Vị Giáo hoàng đã thực hiện điều mà chỉ có thể gọi là một cuộc tấn công trực diện vào chủ nghĩa cộng sản, và điều đó đã chứng minh với Reagan rằng cuộc đối đầu táo bạo với Đế chế Ác quỷ chính là chìa khóa để đẩy nhanh sự sụp đổ của nó.

Như Paul Kengor đã viết: "Giáo hoàng John Paul II đã đến để nhắc nhở những người Ba Lan đồng hương và thế giới rằng có một vị Chúa và họ có quyền tự do tôn thờ vị Chúa đó. Reagan hỏi: 'Liệu Điện Kremlin có bao giờ trở lại như cũ không? Liệu có ai trong chúng ta (ưu tư) về vấn đề đó không?'"

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhận được các tài liệu về các vụ lạm dụng và tham nhũng trong giáo hội ra sao

(Ngày 15/01/2025)

Christopher Lamb của hãng tin CNN, ngày 14 tháng 1 năm 2025, tường trình rằng một trong những cải cách lâu dài của Đức Giáo Hoàng Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ là việc định hình lại ngôi vị giáo hoàng để hướng đến sự giản dị và khiêm nhường, như thể hiện qua quyết định sống trong nhà khách Vatican và mang theo cặp da của mình lên máy bay giáo hoàng.

Với việc phát hành cuốn tự truyện mới có tựa đề "Hy vọng" vào thứ Ba, Đức Phanxicô nhấn mạnh sự thay đổi này bằng sự cởi mở đáng chú ý về những sai lầm và hành vi sai trái trong quá khứ của mình. Chúng bao gồm một chàng trai trẻ đánh nhau với một người bạn học "thậm chí mất hết lý trí" sau khi đập đầu xuống đất, và nhấn mạnh rằng mình vẫn phạm "lỗi lầm và tội lỗi" cho đến ngày nay.

Đối với một vị giáo hoàng, người mà thần học Công Giáo cho là "bất khả ngộ" khi giảng dạy về đức tin và đạo đức, điều này thậm chí còn gây sốc hơn.

"Tôi cảm thấy mình có một danh tiếng mà tôi không xứng đáng, một sự tôn trọng của công chúng mà tôi không xứng đáng", Đức Phanxicô, người gần đây đã được Tổng thống Joe Biden trao tặng danh hiệu dân sự cao nhất tại Hoa Kỳ, viết. " không còn nghi ngờ gì nữa, đây là tình cảm mạnh mẽ nhất của tôi".

Mặc dù hồi ký đề cập đến các sự kiện lớn trong triều giáo hoàng Phanxicô, bao gồm tiết lộ rằng ngài đã phải đối mặt với hai nỗ lực ám sát trong chuyến thăm Iraq năm 2021, nhưng nó không cung cấp nhiều chi tiết mới về những vụ tai tiếng và tranh cãi mà ngài phải giải quyết trong suốt triều giáo hoàng của mình và sự phản đối đáng kể mà ngài gặp phải từ một số khu vực của giáo hội.

Về vụ tai tiếng lạm dụng tình dục của Giáo Hội Công Giáo, vị giáo hoàng cho biết ngài cảm thấy "được kêu gọi chịu trách nhiệm về mọi tội ác do một số linh mục gây ra". Đức Phanxicô

giải thích rằng khi ngài bắt đầu nhiệm kỳ giáo hoàng của mình vào năm 2013, Đức Giáo Hoàng hưu trí Benedict XVI đã trao cho ngài một chiếc hộp lớn màu trắng chứa đầy các tài liệu "liên quan đến những tình huống khó khăn và đau đớn nhất: các trường hợp lạm dụng, tham nhũng, giao dịch đen tối, hành vi sai trái". Vị Giáo hoàng nhắc lại rằng khi được trao chiếc hộp, người tiền nhiệm của ngài đã nói "mọi thứ đều ở đây" và "bây giờ đến lượt bạn" giải quyết các vấn đề.

Vị giáo hoàng 88 tuổi này cũng sử dụng cuốn hồi ký để giải quyết các cuộc khủng hoảng mà thế giới ngày nay đang phải đối đầu. Tự mô tả mình là người luôn "bồn chồn về mặt chính trị", ngài liên tục lên án những điều xấu xa của chiến tranh, đồng thời liên hệ sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy ngày nay với chủ nghĩa dân túy của những năm 1930 và nước Đức của Hitler. (Đức Phanxicô sinh năm 1936 và nhớ lại bà của mình đã đứng lên chống lại những chiếc áo sơ mi đen của Mussolini.)

Ngài viết rằng những người trẻ tuổi cần biết "chủ nghĩa dân túy méo mó ra đời và phát triển như thế nào", nhớ lại "cuộc bầu cử liên bang Đức năm 1932–33 và Adolf Hitler, cựu lính bộ binh bị ám ảnh bởi thất bại của Thế chiến thứ nhất và về 'sự thuần khiết về chủng tộc', người đã hứa sẽ phát triển nước Đức sau một chính phủ đã thất bại".

Hoàn cảnh của những người tị nạn, những người mà Đức Phanxicô đã không ngừng ủng hộ, cũng là vấn đề bản thân. Ông bà nội và cha của ngài đã lên kế hoạch đi thuyền vào năm 1927 trên tàu Principessa Mafalda từ Ý đến Argentina, con tàu đã chìm khiến nhiều người thiệt mạng, nhưng cuối cùng đã thực hiện một chuyến vượt biển sau đó. Điều này khiến Đức Phanxicô nhạy cảm với những nguy hiểm mà người di cư ngày nay phải đối đầu, và ngài chỉ trích những quốc gia sản xuất vũ khí nhưng sau đó lại "từ chối và quay lưng lại với những người tị nạn được tạo ra bởi những vũ khí và xung đột đó".

Sự khiêm nhường giản dị của Đức Phanxicô có thể bắt nguồn từ cách nuôi dạy ngài. Trong hồi ký, vị giáo hoàng đầu tiên của Mỹ Latinh nhớ lại thời thơ ấu của mình tại khu Flores ở Buenos Aires, mô tả một cộng đồng vui tươi, đa dạng và gắn bó với những người có tín ngưỡng khác nhau nhưng cũng là nơi ngài nhìn thấy "mặt tối và khó khăn hơn của cuộc sống", chẳng hạn như "thế giới nhà tù" và mại dâm.

Sau đó, với tư cách là giám mục tại thủ đô Argentina, ngài đã phục vụ gái mại dâm và nhớ lại cách ngài đã ban nghi lễ cuối cùng cho một gái mại dâm từ khu phố thời thơ ấu của mình, La Porota, nói rằng "ngay cả bây giờ, tôi vẫn không quên cầu nguyện cho cô ấy vào ngày cô ấy qua đời". Nhận thức của Phanxicô về những đấu tranh của con người và những thất bại của chính mình đã khiến ngài liên tục nhấn mạnh về tầm quan trọng của lòng thương xót của Thiên Chúa. Và trong suốt triều đại giáo hoàng của mình, ngài đã nỗ lực chào đón những người LGBTQ+, nhắc lại trong hồi ký của mình rằng Chúa "yêu họ (những người đồng tính) như họ là" và mô tả một nhóm phụ nữ chuyển giới đã gặp ngài tại Vatican là "những người con gái của Thiên Chúa!"

Cuốn tự truyện mới nhấn mạnh rằng Đức Phanxicô vẫn là một giáo hoàng có tiếng nói có thể kết nối với mọi người ngoài thể chế của Giáo Hội Công Giáo. Cuốn hồi ký được viết trong sáu năm với sự hợp tác của Carlo Musso, từ nhà xuất bản Ý Mondadori, và đang được phát

hành bằng nhiều ngôn ngữ chính tại hơn 80 quốc gia.

Cuốn hồi ký này tiếp nối cuốn hồi ký khác của Đức Phanxicô, "Life," được xuất bản vào năm ngoái. "Hope" ban đầu dự kiến được xuất bản sau khi vị giáo hoàng qua đời nhưng việc phát hành đã được đẩy lên sớm hơn để trùng với năm thánh của Giáo Hội Công Giáo.

Về tương lai, giáo hoàng cho biết ông chưa cân nhắc đến việc từ chức, mặc dù đó là một "khả thể", và ngài đã đề cập đến một số vấn đề sức khỏe của mình trong những năm gần đây. Đức Phanxicô cho biết hiện tại ngài vẫn khỏe mạnh và vật lý trị liệu hai lần một tuần, nhưng "thực tế là, đơn giản là tôi đã già rồi". Ngài cho biết ngài không bao giờ mong đợi được bầu làm giáo hoàng, nhưng kể từ thời điểm đó đã thể hiện quyết tâm giữ vững lập trường.

Ngài giải thích cách ngài từ chối các căn hộ của giáo hoàng trong tông điện biệt lập của Vatican để đến nhà khách Casa Santa Marta vì ngài "không thể sống thiếu những người xung quanh" và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giữ khiếu hài hước. Điều đó cũng được thể hiện rõ trong hồi ký – ví dụ, khi Đức Giáo Hoàng giải thích cách ngài được yêu cầu mặc quần dài màu trắng, thay vì màu đen, để mặc bên trong chiếc áo choàng trắng mới của Giáo hoàng.

"Họ làm tôi bật cười. Tôi không muốn trở thành người bán kem, tôi nói. Và tôi giữ nguyên chiếc quần của mình," Đức Giáo Hoàng viết.

## Đã xác nhận: nạn tham nhũng được Đức Giáo Hoàng Phanxicô chọn không vạch trần

(Ngày 15/01/2025)

Dưới tiêu đề khá tiêu cực trên, nhà báo Phil Lawler của hãng tin Catholic World News, ngày 14 tháng 1 năm 2025, đã tường trình về nội dung cuốn nhật ký, Hy Vọng, mới công bố của Đức Phanxicô. Ông viết:

Tuần này, với việc xuất bản cuốn sách mới của mình, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thêm một mắt xích quan trọng vào chuỗi bằng chứng liên quan đến cuộc chiến chống tham nhũng của Vatican.

Vào tháng 4 năm 2012, Đức Cố Giáo hoàng Benedict đã thành lập một ủy ban đặc biệt gồm ba Hồng Y cấp cao (Herranz, Tomko và DeGiorgi) để điều tra cuộc đấu đá nội bộ khó chịu ở Vatican dẫn đến việc rò rỉ các tài liệu mật nhanh chóng được gọi là vụ tai tiếng "Vatileaks". Các Hồng Y đã đệ trình báo cáo của họ lên Đức Cố Giáo hoàng Benedict vào tháng 7 năm đó. Kết luận của họ không bao giờ được công khai, nhưng theo những tin đồn lan truyền tự do vào thời điểm đó, họ đã vượt ra ngoài câu hỏi về các tài liệu bị rò rỉ để xác định các nguồn rắc rối trong Giáo triều La Mã, bao gồm cả sự hiện diện của một "mafia hoa oải hương" có ảnh hưởng.

Tuy nhiên, một sự thật về báo cáo của các Hồng Y đã được công chúng biết đến. Đó là một hồ sơ rất lớn: một hồ sơ dày. Và rõ ràng là ba Hồng Y vẫn tiếp tục nghiên cứu của họ, ngay cả sau khi đã trình bày báo cáo của họ. Họ đã gặp lại Đức cố Giáo hoàng Benedict vào tháng

12 năm 2012 để thảo luận về những hàm ý của những gì họ đã báo cáo.

Hai tháng sau, Đức cố Giáo hoàng Benedict tuyên bố kế hoạch từ chức của ngài. Vào thời điểm đó, và tiếp tục nhấn mạnh sau đó, rằng việc từ chức của ngài chủ yếu là do sức khỏe suy yếu; ảnh hưởng của tuổi già, trầm trọng hơn do chứng mất ngủ dai dẳng, khiến ngài không thể làm công việc mà ngài cho là cần thiết. Nhưng một số người theo dõi Vatican, khi đọc được những dòng giữa các dòng trong thông báo của vị Giáo hoàng, đã tự hỏi liệu có lý do sâu xa hơn cho quyết định này hay không. Đức Benedict đã kết luận rằng chỉ có một Giáo hoàng trẻ hơn, năng nổ hơn mới có thể xóa bỏ được tình trạng tham nhũng đã bị phơi bày trong Vatican?

Ngay sau khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô được bầu, vào tháng 3 năm 2013, vị tân Giáo hoàng đã đến Castel Gandolfo để gặp người tiền nhiệm của ngài. Không có thông tin chi tiết nào về cuộc trò chuyện của các vị được tiết lộ, nhưng một bức ảnh chụp lại sự kiện này cho thấy hai vị Giáo hoàng, quá khứ và hiện tại, đang ngồi ở một chiếc bàn có một chiếc hộp lớn màu trắng, dường như chứa đầy tài liệu. Hoàn toàn tự nhiên, các phóng viên suy đoán rằng chiếc hộp đó chứa hồ sơ do ủy ban gồm ba Hồng Y đó đệ trình.

Bây giờ, với việc xuất bản cuốn tự truyện Hy Vọng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô về cơ bản đã xác nhận suy đoán đó. Ngài tiết lộ rằng Đức Giáo Hoàng hưu trí Benedict đã trình bày cho ngài các tài liệu "liên quan đến những tình huống khó khăn và đau đớn nhất: các trường hợp lạm dụng, tham nhũng, giao dịch đen tối, hành vi sai trái". Ngài nói rằng vị Giáo hoàng đã nghỉ hưu đã nói với đức Phanxicô rằng "đến lượt ngài" đối mặt với mớ hỗn độn này.

"Lượt" của Đức Giáo Hoàng mới đã kéo dài gần mười hai năm. Trong thời gian đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô chưa bao giờ đề cập đến báo cáo của ba vị Hồng Y, cũng không chỉ trích các nguồn tham nhũng mà các giáo phẩm cấp cao đó được cho là đã phát hiện ra. Hoàn toàn ngược lại.

Một ngày nào đó, trong tương lai không xa, một Giám mục Rôma mới sẽ được bầu. Trong những ưu tiên hàng đầu của ngài, trong những ngày đầu nhậm chức, nên là quyết tâm tìm kiếm và đọc hồ sơ đó (nếu nó chưa bị tiêu hủy). Có lẽ sau đó ngài nên thành lập một ủy ban mới gồm các giám mục cấp cao được kính trọng để bổ sung cho báo cáo bằng một cuộc điều tra mới về cách thức tham nhũng đã lan rộng kể từ năm 2013.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô thổ lộ tâm sự trong cuốn ‘tự truyện’ mới

(Ngày 16/01/2025)

*Cuốn sách "Hope" của Đức Giáo Hoàng*

John Touhey của tạp chí Aleteia, ngày 15/01/25, tường trình rằng Trong những trích đoạn đầu tiên từ cuốn sách-cuộc phỏng vấn mới của Đức Giáo Hoàng, ngài kể về tuổi thơ và lịch sử gia đình, tầm quan trọng của sự hài hước, v.v.

“Tôi vẫn cảm thấy tình yêu lớn lao, sâu sắc như vậy” dành cho Argentina, Đức Giáo Hoàng

Phanxicô nói trong cuốn sách Hy Vọng (Hope) mới của ngài. Cuốn sách được viết theo phong cách tự truyện, vừa được phát hành trên toàn thế giới bằng 16 ngôn ngữ (bao gồm tiếng Anh). Đây là cuốn sách nổi bật trên "Big Winter Books" của Aleteia năm 2025.

Vài ngày trước, bốn tờ báo hàng ngày của Ý (La Stampa, Avvenire, Il Messaggero và Il Giorno) đã công bố một loạt trích đoạn từ cuốn sách mới, dựa trên các cuộc phỏng vấn với nhà báo Carlo Musso.

Trong số nhiều chủ đề, Đức Giáo Hoàng nói về nguồn gốc gia đình và cuộc di cư của cha mẹ ngài từ Ý đến Argentina vào cuối những năm 1920.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô ban phước cho một bé gái vào cuối buổi tiếp kiến chung hàng tuần tại Hội trường Paul VI ở Vatican vào ngày 15 tháng 1 năm 2025. Antoine Mekary | ALETEIA

**Những trải nghiệm thời thơ ấu**

Jorge Mario Bergoglio tiết lộ một số giai đoạn bạo lực và đau thương từ thời thơ ấu của mình ở Argentina. Một trong số đó là vụ tự tử của một cựu bạn học trường kỹ thuật, "người thông minh và tài năng nhất trong số chúng ta", người đã bị bỏ tù sau khi bắn một người bạn hàng xóm.

Đối với vị giáo hoàng tương lai, những chuyến thăm của ngài đến người đồng chí bị giam cầm này chính là "trải nghiệm thực tế đầu tiên của ngài về nhà tù", một nơi mà ngài mô tả là khủng khiếp và đáng lo ngại. Sau đó, ngài đã dành sự quan tâm lớn cho các tù nhân trong cuộc sống tu trì và linh mục của ngài, và sau đó là trong chức giám mục và giáo hoàng của ngài.

**Gặp gỡ Jorge Luis Borges**

Đức Giáo Hoàng nhớ lại mối quan hệ của mình với nhà văn người Argentina Jorge Luis Borges (1899-1989), người mà ngài đã chào đón cùng với các sinh viên của ông khi ông là giáo sư văn học và tâm lý học tại Cao đẳng Santa Fe. Đức Phanxicô bày tỏ sự ngưỡng mộ của ngài đối với tác giả vĩ đại này, người đã hoàn toàn mù lòa vào thời điểm đó và đã nỗ lực rất nhiều về mặt thể chất để gặp gỡ các sinh viên.

"Ở tuổi sáu mươi sáu, ông đã đi xe ngựa từ Buenos Aires và đi trong tám giờ, vào ban đêm, để đến Santa Fe. Chúng tôi đến muộn vào một trong những lần đó vì khi tôi đến đón ông ở khách sạn, ông đã hỏi tôi xem tôi có thể giúp ông cạo râu không", Đức Giáo Hoàng Phanxicô

kể lại.

Ngài mô tả Borges là "một người theo thuyết bất khả tri, người đã đọc Kinh Lạy Cha mỗi đêm vì ông đã hứa với mẹ mình rằng ông sẽ làm như vậy, và người đã chết sau khi chịu các nghi thức cuối cùng".

**Tầm quan trọng của sự hài hước**

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hài hước, trích dẫn lời của nhà văn người Pháp Romain Gary (1914-1980), người định nghĩa sự hài hước là "một sự khẳng định về phẩm giá, một tuyên bố về sự vượt trội của con người trước mọi điều xảy đến với họ".

Đức Phanxicô giải thích rằng gia đình ngài "đã trải qua không ít khó khăn, đau khổ, nước mắt, nhưng ngay cả trong những khoảnh khắc khó khăn nhất, chúng tôi đã khám phá ra rằng một nụ cười, một tiếng cười có thể mang lại cho chúng tôi thêm sức mạnh để quay lại đúng hướng".

Đức Giáo Hoàng thích thú nhớ lại buổi tiếp kiến của mình với các diễn viên hài vào mùa xuân năm ngoái.

"Một trong số họ đã nói đùa rằng thật tốt khi cố gắng làm cho Chúa cười... ngoại trừ việc, là đấng toàn năng, Người biết trước tất cả những câu chuyện cười... và sẽ phá hỏng câu chuyện cười của bạn", ngài nhớ lại.

Đức Phanxicô lưu ý rằng nhiều linh mục có khiếu hài hước, nhưng các giáo hoàng cũng vậy, đặc biệt là đề cập đến khiếu ứng biến của những người tiền nhiệm của ngài là John XXIII và John Paul II.

**Những câu chuyện cười Dòng Tên của Đức Giáo Hoàng**

Vị giáo hoàng đầu tiên xuất thân từ Dòng Tên cho biết ngài đặc biệt thích những câu chuyện cười về Dòng Tên, khiến ngài nhớ đến "những câu chuyện cười về carabinieri ở Ý, hoặc những bà mẹ Do Thái theo kiểu hài hước Yiddish".

Đức Phanxicô chia sẻ một ví dụ:

…Tôi nhớ câu chuyện về một vị Dòng Tên khá phù phiếm bị bệnh tim và phải điều trị tại bệnh viện. Trước khi vào phòng phẫu thuật, ngài hỏi Chúa: "Lạy Chúa, giờ của con đã đến chưa?" "Không, con sẽ sống ít nhất bốn mươi năm nữa", Chúa trả lời. Sau ca phẫu thuật, ông quyết định tận dụng tối đa và đã cấy tóc, căng da mặt, hút mỡ, làm lông mày, làm răng... tóm lại, ông đã trở thành một người đàn ông thay đổi. Ngay bên ngoài bệnh viện, ông bị một chiếc ô tô đâm và tử vong. Ngay khi xuất hiện trước mặt Chúa, ngài phản đối: "Lạy Chúa, nhưng… Chúa đã bảo con sẽ sống thêm bốn mươi năm nữa!" "Ồ, xin lỗi!" Chúa trả lời, "Ta không nhận ra con…"

Với khiếu hài hước tự hạ thấp bản thân tuyệt vời, giáo hoàng cũng vui vẻ kể lại câu chuyện

cười “Giáo hoàng Phanxicô ở Mỹ”. Trong câu chuyện này, ngài hạ cánh xuống New York cho chuyến tông du của ngài, và quyết định cầm lái chiếc xe limousine được cử đến đón ngài. Vì chạy quá tốc độ, ngài bị cảnh sát truy đuổi và chặn lại, và câu chuyện diễn ra một bước ngoặt bất ngờ...

Đức Giáo Hoàng cũng nhấn mạnh sự giản dị của trẻ em, những người "là ví dụ về tính tự phát, về lòng nhân đạo, và các em nhắc nhở chúng ta rằng những ai từ bỏ lòng nhân đạo của mình là từ bỏ tất cả, và khi chúng ta khó có thể khóc một cách nghiêm túc hoặc cười một cách nồng nhiệt, thì chúng ta thực sự đang ở trên con đường xuống dốc.”

**Nguồn gốc Argentina và một vụ đắm tàu tránh được**

Đức Giáo Hoàng cuối cùng cũng trở lại với nguồn gốc gia đình của ngài ở Argentina, gợi lại vụ đắm tàu Mafalda mà ông bà và cha của ngài được cho là đã lên tàu. Vụ đắm tàu "Titanic của Ý" đã cướp đi sinh mạng của từ 300 đến 600 người, một con số khó xác định vì có rất nhiều người trốn trên tàu.

Ông bà tôi và người con trai duy nhất của họ, Mario, chàng trai trẻ sau này trở thành cha tôi, đã mua vé cho chuyến vượt biển dài đó, cho con tàu này khởi hành từ cảng Genoa vào ngày 11 tháng 10 năm 1927, hướng đến Buenos Aires. Nhưng họ đã không lên con tầu đó (...). Họ không thể bán những gì họ sở hữu kịp thời. Cuối cùng, gia đình Bergoglio miễn cưỡng phải đổi vé, hoãn chuyến khởi hành đến Argentina. Đó là lý do tại sao tôi ở đây bây giờ.
Bạn không thể tưởng tượng được tôi đã thấy mình cảm tạ Chúa quan phòng bao nhiêu lần.

**Một gia đình gắn bó**

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng nhớ lại sự ra đời của những người anh chị em của mình trong một gia đình gắn bó. Ngài cũng nhớ lại sự hiện diện của một con vật cưng đã đánh dấu tuổi thơ của mình: “Churrinche, một chú chó nhỏ thuộc giống không xác định và không thể xác định được, chúng tôi đặt tên cho nó để vinh danh một sinh vật bốn chân bất khuất khác từ Pampas từng thuộc về ông bà ngoại của chúng tôi”.

Đức Phanxicô mô tả Argentina là “một đất nước trẻ trên một đồng bằng xa xôi và vô tận, được tạo ra từ một trong những thuộc địa xa xôi và ngoại ô nhất của đế quốc Tây Ban Nha rộng lớn, mặc dù không có sức hấp dẫn lấp lánh của kim loại quý. Một đất nước có lịch sử phức tạp, bi thảm và kỳ diệu được cô đọng lại chỉ trong hơn hai thế kỷ và một số ít thế hệ. Quê hương của tôi, nơi tôi vẫn tiếp tục cảm thấy vĩ đại, sâu sắc như vậy. Những con người mà tôi cầu nguyện mỗi ngày, những người đã hình thành nên tôi, những người đã đào tạo và sau đó trao tặng tôi cho những người khác,” Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói thêm.

## Vatican bỏ qua những câu chuyện có thật đằng sau cuộc gặp của Đức Giáo Hoàng với nhóm Hồi giáo

(Ngày 17/01/2025)

Charles Collins, Tổng biên tập của Crux, ngày 17 tháng 1 năm 2025, cho chạy hàng

tít: *Vatican bỏ qua những câu chuyện có thật đằng sau cuộc gặp của Đức Giáo Hoàng với nhóm Hồi giáo*

Ông tự hỏi: Đức Giáo Hoàng có tán thành một nhà nước nhỏ theo phong cách Vatican cho một cộng đồng Hồi giáo vào thứ năm không?

Báo chí ở Albania dường như nghĩ vậy, sau khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô gặp một phái đoàn từ Phái Bektashi Hồi giáo của Dervishes, có trụ sở tại Albania.

Phái Bektash là một phái thần bí Hồi giáo Sufi được coi là dung hợp với cả người Hồi giáo Sunni lẫn Shia, với khoảng 20 triệu tín đồ. Hầu hết họ đều ở Thổ Nhĩ Kỳ, nơi đã trục xuất nhóm lãnh đạo Bektashi – những người đã đến Albania – vào những năm 1920 sau khi nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ hiện đại được thành lập.

Đức Phanxicô đã có một cuộc gặp gỡ có vẻ bình thường với nhà lãnh đạo của nhóm này, Haxhi Baba Edmond Brahimaj, tại Vatican vào thứ năm.

"Tôi gửi lời chào nồng nhiệt đến phái đoàn đáng kính này từ Albania và đặc biệt là từ cộng đồng Bektashi, và tôi cảm ơn Bộ Đối thoại Liên tôn đã tạo điều kiện cho cuộc gặp gỡ này", Đức Giáo Hoàng nói.

"Bất cứ khi nào các nhà lãnh đạo tôn giáo tụ họp với nhau trong tinh thần tôn trọng lẫn nhau và cam kết với nền văn hóa gặp gỡ thông qua đối thoại, hiểu biết lẫn nhau và hợp tác, hy vọng của chúng ta về một thế giới tốt đẹp hơn và công bằng hơn sẽ được đổi mới và khẳng định. Thế giới của chúng ta cần hy vọng như vậy biết bao!" Đức Phanxicô nói, ám chỉ đến Năm Thánh 2025.

"Mối quan hệ hữu nghị giữa Giáo Hội Công Giáo và Albania và cộng đồng Bektashi mang lại lợi ích cho tất cả chúng ta, và tôi tin tưởng rằng những mối quan hệ này sẽ ngày càng bền chặt hơn trong việc phục vụ tình anh em và sự chung sống hòa bình giữa các dân tộc", ngài nói tiếp.

“Trong thời buổi khó khăn này, tất cả chúng ta được kêu gọi từ chối luận lý học bạo lực và bất hòa, để nắm lấy luận lý học gặp gỡ, tình bạn và sự hợp tác trong việc theo đuổi lợi ích chung. Thật vậy, niềm tin tôn giáo của chúng ta giúp chúng ta nắm lấy rõ ràng hơn những giá trị cơ bản này của nhân tính chung và do đó 'cho phép những giọng nói khác nhau của chúng ta hợp nhất để tạo ra một giai điệu của sự cao quý và vẻ đẹp tuyệt vời'", Đức Giáo Hoàng nói thêm.

Sau đó, ngài cảm ơn cộng đồng Hồi giáo nhỏ đã tham gia Cầu nguyện cho Hòa bình ở Balkan năm 1993 và Ngày Cầu nguyện cho Hòa bình Thế giới năm 2011 tại Assisi.

"Tôi tin rằng cộng đồng Bektashi, cùng với những người Hồi giáo, Ki-tô giáo và tất cả những người có đức tin khác ở Albania có thể đóng vai trò là cầu nối hòa giải và làm giàu lẫn nhau không chỉ trong đất nước của các bạn mà còn giữa Đông và Tây", Đức Giáo Hoàng nói.

“Bất chấp những thách thức của thời điểm hiện tại, đối thoại liên tôn có vai trò độc đáo trong việc xây dựng tương lai hòa giải, công lý và hòa bình mà nhân dân thế giới, đặc biệt là giới trẻ, vô cùng mong đợi”, Đức Phanxicô nói.

Một bài phát biểu chuẩn mực của Đức Giáo Hoàng khi gặp gỡ các thành viên của một cộng đồng tôn giáo khác, hầu hết mọi người sẽ nghĩ vậy.

Nhưng tiêu đề ở Albania là: “Đức Giáo Hoàng, đối mặt với Baba Mondi [tên thường được dùng cho Brahimaj], chúc phúc cho việc thành lập ‘Nhà nước Bektashi’ ở Tirana!”

Điều này không được nêu trong bài phát biểu do Vatican công bố và văn phòng báo chí Vatican không trả lời các câu hỏi về tuyên bố này do Crux đưa ra.

Brahimaj đã thảo luận với chính phủ Albania để thành lập một tiểu bang rộng 27 mẫu Anh (để so sánh, Thành phố Vatican rộng 121 mẫu Anh), đây sẽ là một cộng đồng khá tự do, có rượu và không có quy định về trang phục, chẳng hạn như khăn trùm đầu đối với phụ nữ.

Giống như nhiều giáo phái Hồi giáo nhỏ hơn, cộng đồng Bektashi tự do hơn nhiều so với hai nhánh Hồi giáo lớn nhất.

Thủ tướng Albania, Edi Rama, nói với tờ New York Times rằng ông đang cân nhắc thành lập nhà nước nhỏ để thúc đẩy một phiên bản Hồi giáo khoan dung.

"Chúng ta nên chăm sóc kho báu này, đó là sự khoan dung tôn giáo và chúng ta không bao giờ nên coi đó là điều hiển nhiên", ông nói với tờ báo.

Với sự ủng hộ danh nghĩa của chính phủ Albania, nếu Đức Giáo Hoàng Phanxicô đưa ra sự chứng thực của ngài - và một lần nữa, chúng ta chỉ có phương tiện truyền thông Albania tuyên bố điều này - thì điều đó không nên gây tranh cãi.

Ngoại trừ…

Hầu hết cộng đồng Bektashi sống ở Thổ Nhĩ Kỳ và có quan hệ họ hàng với cộng đồng Hồi giáo Alevi, chiếm khoảng 20 phần trăm dân số. Người Alevite tuyên bố rằng họ bị phân biệt đối xử bởi đa số người Sunni.

Thổ Nhĩ Kỳ từ lâu đã phản đối các tổ chức tôn giáo "độc lập". Họ không chỉ trục xuất những người lãnh đạo cộng đồng Bektashi vào những năm 1920 mà còn bãi bỏ chế độ Hồi giáo Ottoman, chế độ đã lãnh đạo Hồi giáo Sunni trên toàn thế giới. Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ cũng phản đối việc sử dụng danh hiệu Thượng phụ Đại kết Constantinople, vì nghi ngờ rằng họ muốn trở thành “Thành phố Vatican” của Giáo hội Chính thống giáo (một tuyên bố mà Thượng phụ đã phủ nhận rất mạnh mẽ).

Đức Phanxicô hy vọng sẽ đến thăm Thổ Nhĩ Kỳ trong năm nay để kỷ niệm Công đồng Nicaea đầu tiên, diễn ra vào năm 325 Công nguyên. Việc Đức Giáo Hoàng ủng hộ việc thành lập một ban lãnh đạo "giống như Vatican" cho một nhóm thiểu số Hồi giáo ở Thổ Nhĩ Kỳ có

thể ảnh hưởng tiêu cực đến chuyến thăm như vậy. Một vấn đề khác không được đề cập trong tuyên bố của Vatican là những ai khác có mặt tại cuộc họp: Rabbi Yoel Kaplan, người được chính phủ Albania bổ nhiệm làm Giáo sĩ trưởng của cộng đồng Do Thái nhỏ - ít hơn 200 người - vào năm 2010. (Cả bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng và tuyên bố của Vatican đều không đề cập đến Do Thái giáo.) Brahimaj và cộng đồng Bektashi Hồi giáo của ông từ lâu đã ủng hộ người Do Thái và quốc gia Israel. Cuộc gặp này với Đức Giáo Hoàng Phanxicô diễn ra ngay sau khi Hamas và Israel cuối cùng đã đạt được thỏa thuận hòa bình sau cuộc chiến bắt đầu vào tháng 10 năm 2023. Bạn sẽ nghĩ rằng cuộc gặp của Đức Giáo Hoàng với các nhà lãnh đạo Hồi giáo và Do Thái sẽ gắn liền với thỏa thuận hòa bình lịch sử này. Tuy nhiên, mặc dù xuất hiện trong nhiều bức ảnh, tên của Kaplan không được nhắc đến trong thông cáo báo chí về cuộc họp. Tất nhiên, điều này có thể là do Kaplan được cho là đã quay trở lại chiến đấu ở Gaza với quân đội Israel sau cuộc tấn công ngày 7 tháng 10 vào Israel của Hamas. Nhìn chung, Văn phòng Báo chí Vatican có thể đã gửi một bản ghi nhớ ấn tượng hơn về cuộc chạm trán.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói chuyện với những người Công Giáo ở giáo xứ Gaza sau lệnh ngừng bắn

(Ngày 22/01/2025)

Charles Collins, trên Crux ngày 22 tháng 1 năm 2025 tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết những người bị mắc kẹt trong một giáo xứ ở Gaza đã có một bữa ăn tử tế lần đầu tiên sau một thời gian dài, sau khi lệnh ngừng bắn được thiết lập giữa Israel và Hamas.

Phát biểu trong buổi tiếp kiến chung vào thứ Tư, Đức Giáo Hoàng đã lặp lại tuyên bố thường xuyên của mình: "Chiến tranh luôn là một thất bại!"

"Hôm qua, tôi đã gọi điện, như tôi vẫn làm hàng ngày, đến giáo xứ Gaza: Họ rất vui! Có 600 người ở đó, giữa giáo xứ và trường đại học", Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói.

"Họ nói với tôi: 'Hôm nay chúng con ăn đậu lăng với thịt gà.' Một điều mà họ không quen làm trong những ngày này: Chỉ một ít rau, đôi khi... Họ rất vui! Nhưng chúng ta cầu nguyện cho Gaza, cho hòa bình và cho nhiều nơi khác trên thế giới. Chiến tranh luôn là một thất bại! Đừng quên: Chiến tranh là một thất bại. Và ai được lợi từ chiến tranh? Các nhà sản xuất vũ khí," Đức Giáo Hoàng nói.

Hamas, nhóm Hồi giáo cai trị Gaza, đã tấn công Israel vào ngày 7 tháng 10 năm 2023, giết chết 1,200 người Israel và bắt hơn 200 người khác làm con tin.

Kể từ đó, Israel đã phát động một cuộc chiến chống lại Gaza, nơi bộ trưởng y tế cho biết hơn 46,000 người Palestine đã thiệt mạng.

Một thỏa thuận ba giai đoạn đã được đàm phán vào tuần trước bởi Hoa Kỳ, Ai Cập và Qatar, và 33 con tin Israel và gần 2,000 tù nhân và người bị giam giữ Palestine dự kiến sẽ được trả tự do trong giai đoạn đầu tiên kéo dài 42 ngày của lệnh ngừng bắn.

“Đây là một bước tiến đáng kể, mang lại hy vọng, nhưng không đánh dấu sự kết thúc của cuộc xung đột. Chúng ta cầu xin để đây là khởi đầu của nền hòa bình lâu dài. Chúng ta trông cậy vào các nỗ lực quốc tế để chấm dứt chiến tranh và tập trung vào tương lai của Trung Đông và Đất Thánh", Cha Gabriel Romanelli, linh mục giáo xứ Gaza, nói với văn phòng truyền thông của Tòa Thượng phụ Latinh Jerusalem.

"Tiếng nổ và máy bay không người lái cuối cùng đã dừng lại, mang lại sự nhẹ nhõm cho nhiều người. Một số người rời tu viện để kiểm tra nhà cửa hoặc những gì còn sót lại của họ. Một số người phát hiện ra nhà cửa của họ đã bị phá hủy hoàn toàn, trong khi những người khác vẫn chưa tìm thấy nhà cửa hoặc thậm chí không nhận ra khu phố mà họ từng sống", ngài nói.

Vị linh mục thừa nhận giai đoạn đầu tiên của quá trình tái thiết ở Gaza đầy thách thức.

"Người dân đang tuyệt vọng tìm kiếm sự hỗ trợ để giải quyết tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng các nhu yếu phẩm như nước, nhiên liệu và thực phẩm. Khó khăn là rõ ràng, nhưng hy vọng và sự bền bỉ cũng vậy, vì cộng đồng vẫn nắm giữ khả năng trở lại trạng thái bình thường nào đó", Cha Romanelli nói.

"Chúng tôi cũng tập trung vào việc tổ chức đời sống mục vụ của giáo xứ Gaza. Điều này bao gồm đảm bảo an toàn cho mọi người, tiếp tục cầu nguyện và duy trì các hoạt động hàng ngày, bất chấp hoàn cảnh khó khăn", ngài nói.

“Cùng với Caritas và các Nữ tu của Mẹ Teresa, chúng tôi đang cung cấp hỗ trợ y tế cho người bệnh và người nghèo trong khả năng của mình. Ngoài ra, chúng tôi đã thành lập các hội nam nữ để thúc đẩy một môi trường làm giàu về mặt tinh thần, bao gồm tập trung vào phát triển ca đoàn và khuyến khích khám phá sâu hơn về đức tin”, vị linh mục cho biết.

## Đức Hồng Y Claudio Gugerotti sẽ đến thăm các Kitô hữu tại Syria theo sứ mệnh của Đức Giáo Hoàng

(Ngày 23/01/2025)

Tạp chí Aleteia ngày 23 tháng Giêng, 2025 tường trình: Sau khi chế độ Syria thay đổi, Đức Hồng Y Claudio Gugerotti sẽ đến thăm các cộng đồng Kitô hữu địa phương, bày tỏ sự gần gũi của Đức Thánh Cha và hy vọng của ngài cho tương lai.

Văn phòng Báo chí Tòa thánh thông báo vào đêm trước khi ngài rời đi rằng Claudio Gugerotti, Bộ trưởng Bộ các Giáo hội Đông phương, sẽ đến thăm Lebanon và Syria từ ngày 23 đến 30 tháng 1. Chưa có chuyến thăm nào với các chính trị gia được công bố trong nhật ký chính thức của ngài, vì lịch trình của ngài dành riêng cho việc thăm các cộng đồng Kitô hữu địa phương.

Tuy nhiên, chuyến thăm này có ý nghĩa đặc biệt, sáu tuần sau khi chế độ Bashar El-Assad sụp đổ và một chính phủ mới với mô hình Hồi giáo xuất hiện, nhưng đã gửi nhiều tín hiệu cởi mở

với các Kitô hữu.

**Sự gần gũi và hy vọng của Đức Thánh Cha**

“Đức Thánh Cha đã chỉ thị cho Đức Hồng Y Claudio Gugerotti, Tổng trưởng Bộ các Giáo hội Đông phương, đến Syria để mang vòng tay và phước lành của ngài đến với những người Công Giáo của đất nước này”, bộ cho biết trong tuyên bố.

Đức Giáo Hoàng hy vọng rằng “trong tình hình hiện tại của Syria, những người Công Giáo của quốc gia này có thể cảm nhận được tình cảm và sự ủng hộ của toàn thể Giáo Hội Công Giáo, và đặc biệt là của Giám mục Rome, người vẫn tiếp tục cầu nguyện cho họ”, tuyên bố nói thêm.

Không đề cập rõ đến sự thay đổi chế độ gần đây, Đức Giáo Hoàng bày tỏ hy vọng rằng “những hạn chế đã đẩy người Syria vào cảnh khốn cùng và khuyến khích làn sóng di cư mạnh mẽ cuối cùng sẽ được dỡ bỏ”, tuyên bố nói tiếp.

Do đó, Đức Phanxicô kêu gọi “tái thiết một đất nước hòa bình, nơi sự thịnh vượng được đảm bảo bởi tất cả các thành phần của nó, với sự tôn trọng tự do, phẩm giá của con người và sự đa dạng, bắt đầu bằng việc soạn thảo Hiến pháp mới”.

Ngài nói thêm rằng Giáo Hội Công Giáo sẽ làm hết sức mình “để giúp đỡ, bằng mọi cách có thể, sự tái sinh của Syria cao quý”.

**Lịch trình của Đức Hồng Y Gugerotti**

Ngoài các điểm dừng chân tại Beirut khi bắt đầu và kết thúc chuyến đi, Đức Hồng Y Gugerotti — cùng với Đức Hồng Y Mario Zenari, Sứ thần Tòa thánh tại Syria — sẽ đến thăm nhiều cộng đồng Công Giáo khác nhau của đất nước này từ ngày 24 đến ngày 29 tháng 1: Hy Lạp-Melkite, Maronite, Chaldean, Syriac, Armenia và Latinh.

Tại Damascus và Aleppo, ngài sẽ gặp gỡ các nhà lãnh đạo cộng đồng địa phương và các tổ chức từ thiện của các Giáo hội địa phương. Sau đó, tại Homs, ngài sẽ tham dự phiên họp toàn thể của các giám mục Công Giáo.

Ngài cũng sẽ gặp các nhà lãnh đạo Chính thống giáo, bao gồm cả giáo chủ của Giáo hội Chính thống giáo Syriac, Ignatius Ephrem II Karim, và Thượng phụ Chính thống giáo Hy Lạp của Antioch và Toàn phương Đông, John X.

Mặc dù các vấn đề đại kết không trực tiếp nằm trong thẩm quyền của mình, Hồng Y Gugerotti sẽ mang đến cho họ lời chào từ Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đảm bảo với họ rằng trong tình hình hiện tại, "sự hiệp nhất của các Kitô hữu là một mệnh lệnh không thể tránh khỏi" và rằng "Giáo Hội Công Giáo sẵn sàng cho bất cứ sự hợp tác nào", bộ phận các Giáo hội Đông phương tuyên bố thêm.

Vào ngày 25 tháng 1, ngày lễ trở lại của Thánh Phaolô, Hồng Y Gugerotti sẽ chủ trì Thánh lễ

tại Đài tưởng niệm Thánh Phaolô, được xây dựng trên địa điểm mà vị tông đồ đã nhận được lời kêu gọi trở lại của Chúa, theo truyền thống.

Vị Hồng Y người Ý này cũng sẽ tôn kính thánh tích của các thánh tử đạo Damascus tại nhà thờ Latinh và tại nhà thờ Maronite ở Bab Touma.

**Thận trọng trước chế độ mới**

Chương trình nghị sự chính thức của Đức Hồng Y Gugerotti vẫn chưa bao gồm bất cứ cuộc tiếp xúc nào với các nhà lãnh đạo mới của đất nước. Tòa thánh đã thận trọng sau khi Bashar Al-Assad sụp đổ vào ngày 8 tháng 12 và nhóm Hồi giáo HTS (Hayat Tahrir Al Sham) lên nắm quyền, nhóm này đã thành lập một chính quyền ly khai ở tỉnh Idleb từ năm 2019, dưới tên gọi "Chính phủ Cứu rỗi Syria".

Trong những giờ sau khi chế độ thay đổi ở Damascus, Tòa thánh đã không che giấu mối quan ngại của mình. "Tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta đều quan tâm đến những gì đang xảy ra ở Syria, cũng vì tốc độ diễn ra của những sự kiện này. Thật khó để hiểu chuyện gì đang xảy ra", Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa thánh, thừa nhận khi phát biểu bên lề một hội nghị ở Milan, theo những phát biểu được truyền thông Vatican ghi lại vào ngày 10 tháng 12.

Đức Hồng Y Parolin cho biết ngài "ấn tượng trước thực tế là một chế độ dường như rất mạnh mẽ, rất vững chắc, đã bị phá hủy hoàn toàn trong một thời gian ngắn".

Kêu gọi thận trọng, ngài cho biết ngài hy vọng "những người tiếp quản sẽ cố gắng tạo ra một chính phủ cởi mở với tất cả mọi người và tôn trọng tất cả mọi người".

**Dấu hiệu hy vọng**

Những quyết định đầu tiên do chế độ mới đưa ra dường như hướng đến hướng này. Trong những tuần đầu tiên nắm quyền, Syr mới Lãnh đạo Ian Ahmed Al-Charaa đã nhân rộng tín hiệu cởi mở của mình đối với các Ki-tô hữu. Khi tiếp đón Cha Ibrahim Faltas, phó quản nhiệm Thánh địa, vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cựu thủ lĩnh thánh chiến đã tâm sự với ngài rằng ông coi các Ki-tô hữu không phải là "một nhóm thiểu số" mà là "một phần quan trọng và không thể thiếu trong lịch sử của người dân Syria", vị tu sĩ dòng Phanxicô kể lại trên tờ *L'Osservatore Romano.*

Lãnh đạo Syria cũng giải thích rằng ông coi Đức Giáo Hoàng Phanxicô là "một người thực sự của hòa bình", đặc biệt nói rằng ông đánh giá cao lời kêu gọi của ngài "ủng hộ những người dân đang gặp khó khăn".

Nội chiến Syria, liên quan đến nhiều bên và nhóm đối địch kể từ năm 2011, có thể đã cướp đi sinh mạng của gần 600,000 người, trong đó có hơn 300,000 thường dân, theo số liệu thống kê của Liên hợp quốc. Các Ki-tô hữu, chiếm từ 8% đến 10% dân số vào năm 2011, hiện chỉ chiếm từ 2% đến 3%.

## Nhân Ngày Truyền thông, Đức Giáo Hoàng lo ngại rằng các trung tâm quyền lực kiểm soát thông tin

(Ngày 24/01/2025)

Kathleen N. Hattrup của Aleteia, xuất bản ngày 24/01/25,tường trình rằng Trong thông điệp thường niên gửi đến những người làm truyền thông vào ngày lễ Thánh Phanxicô de Sales, Đức Giáo Hoàng Phanxicô thúc giục hãy bảo vệ trái tim, truyền đạt hy vọng.

Khi ngày càng có nhiều sự chú ý được dành cho các vấn đề truyền thông trong thời đại của chúng ta -- từ "tin giả" đến nghiện mạng xã hội đến kiểm duyệt -- thì một thông điệp thường niên từ Đức Giáo Hoàng gửi đến các nhà báo và những người làm truyền thông dường như ngày càng trở nên quan trọng.

Được công bố hàng năm vào ngày 24 tháng 1, ngày lễ của thánh Phanxicô de Sales, vị bổn mạng của các nhà báo, thông điệp này trao cho Đức Giáo Hoàng cơ hội để nói về một vấn đề dưới góc độ những hàm ý của nó trong thế giới truyền thông.

Ví dụ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có thể giải quyết các chủ đề về AI, tin giả, tầm quan trọng của các câu chuyện và thiết lập lòng tin. Đức Benedict XVI đã đề cập đến các chủ đề như mục vụ trong thời đại kỹ thuật số, trẻ em và phương tiện truyền thông.

Thông điệp được công bố hôm nay là về chủ đề hy vọng, vì Giáo hội đang sống một năm thánh dành riêng cho nhân đức đó.

Toàn bộ thông điệp có thể được đọc tại đây, nhưng bên dưới chúng tôi chia sẻ một số trích đoạn để suy ngẫm; phần in đậm là của chúng tôi.

**Khối lượng dữ liệu trong tay một số ít**

Trong thời đại của chúng ta, đặc trưng bởi thông tin sai lệch và phân cực, khi một số ít trung tâm quyền lực kiểm soát khối lượng dữ liệu và thông tin chưa từng có, tôi muốn nói chuyện với các bạn với tư cách là người hiểu rõ tầm quan trọng - hiện tại hơn bao giờ hết - của công việc của các bạn với tư cách là nhà báo và người truyền thông.

Ngày nay, quá thường xuyên, truyền thông không tạo ra hy vọng, mà là nỗi sợ hãi và tuyệt vọng, định kiến và oán giận, cuồng tín và thậm chí là hận thù. Quá thường xuyên, nó đơn giản hóa thực tế để kích động những phản ứng theo bản năng; nó sử dụng từ ngữ như dao cạo; nó thậm chí sử dụng thông tin sai lệch hoặc bị bóp méo một cách khéo léo để gửi những thông điệp được thiết kế để kích động, khiêu khích hoặc gây tổn thương.

**Giản lược thực tại thành khẩu hiệu**

Trong nhiều dịp, tôi đã nói về nhu cầu của chúng ta là phải "giải giáp" truyền thông và thanh lọc nó khỏi sự hung hăng. Việc giản lược thực tại thành khẩu hiệu không bao giờ có ích. Tất cả chúng ta đều thấy rằng – từ các chương trình trò chuyện trên truyền hình đến các cuộc tấn

công bằng lời nói trên phương tiện truyền thông xã hội – có nguy cơ là mô hình cạnh tranh, đối lập, ý chí thống trị và sở hữu, và sự thao túng dư luận sẽ thắng thế.

**Thuật toán thị trường**

Ngoài ra còn có một hiện tượng đáng lo ngại khác: điều mà chúng ta có thể gọi là "sự phân tán sự chú ý được lập trình" thông qua các hệ thống kỹ thuật số, bằng cách định hình chúng ta theo luận lý học của thị trường, làm thay đổi nhận thức của chúng ta về thực tại. Kết quả là, chúng ta chứng kiến, thường là bất lực, một kiểu nguyên tử hóa lợi ích cuối cùng làm suy yếu nền tảng hiện hữu của chúng ta như một cộng đồng, khả năng tham gia theo đuổi lợi ích chung, lắng nghe nhau và hiểu quan điểm của nhau. Do đó, việc xác định một "kẻ thù" để công kích dường như là một cách không thể thiếu để khẳng định bản thân. Tuy nhiên, khi người khác trở thành "kẻ thù" của chúng ta, khi chúng ta coi thường cá tính và phẩm giá của họ để chế giễu và nhạo báng họ, chúng ta cũng mất đi khả năng tạo ra hy vọng. Như Don Tonino Bello đã quan sát, mọi xung đột "bắt đầu khi khuôn mặt cá nhân tan biến và biến mất". [1] Chúng ta không được đầu hàng trước lối suy nghĩ này.

**Đặt câu hỏi**

Trong Thư thứ nhất của Thánh Phêrô (3:15-16).... Điều đáng chú ý là Thánh Tông đồ bảo chúng ta phải giải trình về hy vọng của mình "cho bất cứ ai đòi hỏi" nó. Các Kitô hữu không phải là những người chủ yếu "nói về" Chúa, nhưng là những người đồng cảm với vẻ đẹp của tình yêu của Người và một cách mới để trải nghiệm mọi thứ. Tình yêu của họ là tình yêu sống động, đặt ra câu hỏi và đòi hỏi một câu trả lời: Tại sao bạn sống như thế này? Tại sao bạn lại như thế này?

**Truyền thông với sự dịu dàng**

Câu trả lời của chúng ta cho câu hỏi này phải được đưa ra "với sự dịu dàng và tôn kính". Truyền thông Kitô giáo – nhưng tôi cũng muốn nói là truyền thông nói chung – phải thấm nhuần sự dịu dàng và gần gũi, giống như lời nói của những người bạn đồng hành trên đường. [...] Tôi mơ về một truyền thông có khả năng biến chúng ta thành những người bạn đồng hành, cùng bước đi với anh chị em của chúng ta và khuyến khích họ hy vọng trong thời điểm khó khăn này.

**Martin Luther King: Cổ vũ bằng lời nói**

Tôi mơ về một phương thức truyền thông không rao bán ảo tưởng hay nỗi sợ hãi, nhưng có thể đưa ra lý do để hy vọng. Martin Luther King đã từng nói: "Nếu tôi có thể giúp đỡ ai đó khi tôi đi qua, nếu tôi có thể cổ vũ ai đó bằng một lời nói hoặc bài hát... thì cuộc sống của tôi sẽ không vô ích". [3] [...] Một người truyền thông giỏi đảm bảo rằng những người lắng nghe, đọc hoặc xem có thể tham gia, có thể đến gần, có thể tiếp xúc với phần tốt nhất của chính họ và bước vào những câu chuyện được kể bằng những thái độ này.

**Đừng quên trái tim**

Anh chị em thân mến, trước những thành tựu đáng kinh ngạc của công nghệ, tôi khuyến khích anh chị em hãy chăm sóc trái tim mình, cuộc sống nội tâm của mình. Điều đó có nghĩa là gì? Tôi xin chia sẻ với anh chị em một vài suy nghĩ.

Hãy khiêm nhường và đừng bao giờ quên khuôn mặt của những người khác; hãy nói với trái tim của những người đàn bà và đàn ông mà anh chị em phục vụ khi thực hiện công việc của mình.

Đừng để những phản ứng theo bản năng chi phối giao tiếp của anh chị em. Luôn luôn đọc hy vọng, ngay cả khi khó khăn, ngay cả khi phải trả giá, ngay cả khi dường như không đơm hoa kết trái. Cố gắng thúc đẩy một phương thức truyền thông có thể chữa lành vết thương của nhân loại chúng ta. Dành chỗ cho niềm tin chân thành, giống như một bông hoa mảnh khảnh nhưng bền bỉ, không khuất phục trước sự tàn phá của cuộc sống, mà nở rộ và phát triển ở những nơi bất ngờ nhất. Niềm tin đó nằm ở hy vọng của những bà mẹ hằng ngày cầu nguyện để thấy con mình trở về từ chiến hào xung đột, và ở hy vọng của những người cha di cư với nguy hiểm lớn để tìm kiếm một tương lai tốt đẹp hơn. Niềm tin đó cũng nằm ở hy vọng của những đứa trẻ bằng cách nào đó vẫn có thể chơi đùa, cười đùa và tin vào cuộc sống ngay cả giữa đống đổ nát của chiến tranh và trên những con phố nghèo đói của khu ổ chuột. Hãy là những người chứng kiến và thúc đẩy một phương thức truyền thông không gây hấn; giúp lan tỏa văn hóa quan tâm, xây dựng những cây cầu và phá vỡ những rào cản hữu hình và vô hình của thời điểm hiện tại. Hãy kể những câu chuyện thấm đẫm hy vọng, hãy quan tâm đến vận mệnh chung của chúng ta và cố gắng cùng nhau viết nên lịch sử tương lai của chúng ta. Tất cả những điều này các bạn có thể làm, và chúng ta có thể làm, với ân sủng của Chúa, mà Năm Thánh giúp chúng ta nhận được một cách dồi dào. Đây là lời cầu nguyện của tôi, và với nó, tôi chúc lành cho mỗi người trong các bạn và công việc của các bạn.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô ủng hộ Trí khôn Nhân tạo, nhưng Trí khôn Nhân tạo phải được được sắp xếp vì con người

(Ngày 28/01/2025)

Charles Collins, giám đốc điều hành của Crux, ngày 24 tháng 1 năm 2025, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết AI – trí khôn nhân tạo – đặt ra "một loạt câu hỏi và thách thức độc đáo" cho nhân loại.

Trong một thông điệp gửi đến Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) năm 2025 diễn ra tại Davos, Thụy Sĩ, vị giáo hoàng cho biết Trí khôn Nhân tạo có mục đích bắt chước trí thông minh của con người đã thiết kế ra nó.

"Không giống như nhiều phát minh khác của con người, Trí khôn Nhân tạo được đào tạo dựa trên kết quả của sự sáng tạo của con người, cho phép nó tạo ra các hiện vật mới với trình độ kỹ năng và tốc độ thường sánh ngang hoặc vượt qua khả năng của con người, làm dấy lên mối quan ngại nghiêm trọng về tác động của nó đối với vai trò của nhân loại trên thế giới", Đức Phanxicô viết.

“Hơn nữa, kết quả mà Trí khôn Nhân tạo có thể tạo ra gần như không thể phân biệt được với kết quả của con người, đặt ra câu hỏi về tác động của nó đối với cuộc khủng hoảng sự thật đang gia tăng trên diễn đàn công cộng”, ngài nói.

“Hơn nữa, kỹ thuật này được thiết kế để học hỏi và đưa ra một số lựa chọn một cách tự động, thích ứng với các tình huống mới và cung cấp các câu trả lời mà các lập trình viên không lường trước được, do đó đặt ra các câu hỏi cơ bản về trách nhiệm đạo đức, sự an toàn của con người và những tác động rộng hơn của những phát triển này đối với xã hội”, vị giáo hoàng nói thêm.

Trí khôn Nhân tạo là trọng tâm của cuộc họp WEF, nơi quy tụ các nhà lãnh đạo thế giới trong chính phủ, doanh nghiệp và tài chính.

Thế giới Trí khôn Nhân tạo đã phát triển vượt bậc trong vài năm qua và dự kiến sẽ tăng trưởng theo cấp số nhân trong thập niên tới. Từ xe tự lái đến sản xuất bài viết, cuộc cách mạng Trí khôn Nhân tạo dường như là cuộc cách mạng văn hóa lớn nhất kể từ cuộc Cách mạng Công nghiệp vào những năm 1800.

Phát biểu tại hội nghị, Yann LeCun – Phó chủ tịch kiêm nhà khoa học AI trưởng tại Meta – cho biết khoa học có thể cung cấp cho Trí khôn Nhân tạo bản thiết kế về ý thức chung của con người trong năm đến sáu năm nữa.

“Mỗi người trong chúng ta sẽ chạy xung quanh với các trợ lý Trí khôn Nhân tạo trong vòng 10-15 năm nữa”, LeCun dự đoán. “Nó có thể nằm trong kính thông minh của chúng ta hoặc những thứ tương tự, và chúng sẽ luôn ở bên chúng ta. Tất cả chúng ta sẽ giống như một giám đốc điều hành trong một công ty lớn với đội ngũ nhân viên theo dõi họ, nhưng họ sẽ là những người ảo”.

“Sẽ mất thêm thời gian để thực sự làm cho điều này thành công. Luôn khó khăn hơn chúng ta nghĩ. Mọi người đã quá nhiệt tình về khả năng của các kỹ thuật mới mà chúng tôi vừa đưa ra và hóa ra lại thất vọng”, ông nói.

LeCun nói thêm rằng cho đến nay, Trí khôn Nhân tạo thực sự chưa đạt được nhiều thành tựu ngoài việc học trên sách vở.

““Chúng ta thậm chí còn chưa đạt đến gần với sự hiểu biết về thế giới vật lý của bất cứ loài động vật nào, một con mèo hay một con chó. Chúng hiểu biết về thế giới vật lý tốt hơn nhiều so với bất cứ hệ thống nào chúng ta có ngày nay”, ông nói.

Tuy nhiên, Đức Phanxicô cho biết việc sử dụng từ “trí thông minh” khi liên hệ với Trí khôn Nhân tạo là một cách gọi sai, “vì Trí khôn Nhân tạo không phải là một dạng trí thông minh nhân tạo của con người mà là sản phẩm của nó”.

“Khi được sử dụng đúng cách, Trí khôn Nhân tạo hỗ trợ con người hoàn thành thiên chức của mình, trong sự tự do và trách nhiệm”, Đức Giáo Hoàng thừa nhận.

“Cũng như mọi hoạt động khác của con người và sự phát triển công nghệ, Trí khôn Nhân tạo không phải lúc nào cũng có thể dự đoán được ngay từ khi mới ra đời và trở thành một phần của những nỗ lực nhằm đạt được ‘công lý lớn hơn, tình anh em rộng rãi hơn và trật tự nhân đạo hơn trong các mối quan hệ xã hội’, ‘có giá trị hơn những tiến bộ trong lĩnh vực kỹ thuật’”, Đức Giáo Hoàng viết.

Đức Phanxicô cũng cảnh báo rằng có nguy cơ Trí khôn Nhân tạo sẽ được sử dụng để thúc đẩy “mô hình kỹ trị”, mô hình này coi mọi vấn đề của thế giới đều có thể giải quyết chỉ bằng các phương tiện công nghệ.

“Trong mô hình này, phẩm giá và tình anh em của con người thường bị hạ thấp trong quá trình theo đuổi hiệu quả, như thể thực tại, lòng tốt và sự thật cố hữu xuất phát từ sức mạnh công nghệ và kinh tế. Tuy nhiên, phẩm giá con người không bao giờ được vi phạm vì mục đích hiệu năng. Những phát triển công nghệ không cải thiện cuộc sống cho mọi người mà thay vào đó lại tạo ra hoặc làm trầm trọng thêm bất bình đẳng và xung đột, thì không thể được gọi là tiến bộ thực sự”, Đức Giáo Hoàng giải thích.

“Vì lý do này, Trí khôn Nhân tạo nên được đưa vào phục vụ cho sự phát triển lành mạnh hơn, nhân bản hơn, xã hội hơn và toàn diện hơn”, ngài nói.

Đức Phanxicô cho biết để “điều hướng sự phức tạp của Trí khôn Nhân tạo”, các chính phủ và doanh nghiệp phải thực hiện sự thẩm định và cảnh giác.

“Cũng như nhiều công nghệ khác, tác động của nhiều cách sử dụng Trí khôn Nhân tạo khác nhau có thể không phải lúc nào cũng có thể dự đoán được ngay từ khi chúng bắt đầu. Khi ứng dụng Trí khôn Nhân tạo và tác động xã hội của nó trở nên rõ ràng hơn theo thời gian, các phản ứng thích hợp nên được thực hiện ở mọi cấp độ của xã hội, theo nguyên tắc bổ trợ, với người dùng cá nhân, gia đình, xã hội dân sự, tập đoàn, tổ chức, chính phủ và các tổ chức quốc tế làm việc ở cấp độ phù hợp của họ để đảm bảo rằng Trí khôn Nhân tạo hướng đến lợi ích của tất cả mọi người”, Đức Giáo Hoàng nói.

“Ngày nay, có những thách thức và cơ hội đáng kể khi AI được đặt trong một khuôn khổ của trí hiểu có tương quan, nơi mọi người chia sẻ trách nhiệm cho hạnh phúc toàn diện của người khác,” Đức Phanxicô nói thế.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi hòa bình ở Ukraine trong Năm Thánh 2025

(Ngày 02/02/2025)

Charles Collins, giám đốc điều hành của tạp chí *Crux*, ngày 2 tháng 2 năm 2025, nhận định rằng Khi Năm Thánh 2025 bước sang tháng thứ hai, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thực sự nỗ lực vì hòa bình vào thứ Bảy, xem xét vấn đề Ukraine.

Việc bầu Tổng thống Donald Trump đã làm nổi bật vấn đề này, vì ông đã hứa sẽ chấm dứt

xung đột giữa Ukraine và Nga.

Nga đã sáp nhập Crimea bất hợp pháp vào năm 2014 và tiến hành cuộc xâm lược toàn diện vào Ukraine vào tháng 2 năm 2022. Nga đã có những bước tiến chậm chạp ở Ukraine, nhưng đang phải chịu thương vong rất lớn, cũng như người Ukraine.

"Chúng tôi sẽ nói chuyện và tôi nghĩ có lẽ sẽ làm điều gì đó có ý nghĩa", Trump nói với các phóng viên vào tuần trước. "Chúng tôi muốn chấm dứt cuộc chiến đó".

Vào thứ Bảy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có một cuộc họp video bất ngờ với những người trẻ tuổi Ukraine, trả lời các câu hỏi của những người trẻ tuổi từ các quốc gia khác nhau. Vào đầu buổi họp, Đức Tổng Giám Mục Sviatoslav Shevchuk của Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp Ukraine cho biết "đây có lẽ là lần đầu tiên giới trẻ Ukraine có cơ hội giao tiếp theo cách này với Đức Thánh Cha".

Đức Phanxicô đã tận dụng thời gian này để thúc đẩy công cuộc hòa bình giữa Nga và Ukraine.

"Chiến tranh luôn tàn phá", Đức Giáo Hoàng nói.

"Biện pháp khắc phục là đối thoại: Luôn luôn, giữa chúng ta với nhau, ngay cả với những người phản đối chúng ta. Xin đừng bao giờ mệt mỏi với đối thoại. Hòa bình được xây dựng thông qua đối thoại. Đúng là đôi khi đối thoại là không thể do sự bướng bỉnh của một số người, nhưng chúng ta phải luôn nỗ lực", ngài nói thêm.

"Cuộc sống ngày nay bị mất giá. Tiền bạc và vị thế chiến tranh được coi trọng hơn cả mạng sống con người", Đức Giáo Hoàng nói.

Cuộc họp của ngài nhấn mạnh lời kêu gọi lâu nay của Đức Phanxicô về đối thoại giữa Ukraine và Nga, với những người Công Giáo Ukraine thường phản đối mạnh mẽ, vì họ là nạn nhân trong cuộc xung đột.

Vào tháng 3 năm 2024, Đức Giáo Hoàng đã bị khiển trách vì nói rằng ngài tin rằng "người mạnh nhất là người nhìn vào tình hình, nghĩ về mọi người và có lòng dũng cảm của lá cờ trắng, và đàm phán".

"Từ đàm phán là một từ dũng cảm. Khi bạn thấy mình bị đánh bại, rằng mọi thứ không diễn ra tốt đẹp, bạn phải có lòng dũng cảm để đàm phán", Đức Phanxicô đã nói vào năm 2024.

Việc bầu Trump - và sự tiến quân chậm chạp của Nga vào Ukraine - đã làm nổi bật lời kêu gọi chấm dứt xung đột của Đức Giáo Hoàng.

Trong cuộc họp trực tuyến vào thứ Bảy, Đức Phanxicô đã giơ cao một cuốn Tân Ước và một Sách Thánh vịnh của Oleksandr, một người lính trẻ người Ukraine đã hy sinh tại Avdiivka.

"Đối với tôi, đây là di vật của các bạn, những người Ukraine, từ người đàn ông trẻ tuổi đã hy

sinh vì quê hương", Đức Giáo Hoàng nói. "Oleksandr là một trong số các bạn".

"Đối với tôi, đây là di vật của một người đàn ông trẻ tuổi đã hy sinh vì hòa bình. Tôi giữ nó trên bàn làm việc của mình và cầu nguyện với nó hàng ngày. Chúng ta phải nhớ đến những người anh hùng đã bảo vệ quê hương. Người dân Ukraine đang đau khổ. Chúng ta hãy mở mắt ra và xem chiến tranh gây ra điều gì!" Đức Phanxicô nói.

Ngài cũng nói với những người Ukraine trẻ tuổi đang sống ở nước ngoài rằng hãy trở thành "những người yêu nước".

"Mỗi người trẻ đều có một sứ mệnh. Trong thời điểm khó khăn, những người trẻ tuổi phải tiếp tục 'tinh thần của quê hương'. Quê hương của các bạn đang bị chiến tranh làm tổn thương, nhưng hãy yêu quê hương. Yêu quê hương là một điều tuyệt vời", Đức Phanxicô nói và nói thêm, "Một người trẻ không biết mơ ước đã già đi". Trong một lời kêu gọi đặc biệt, ngài yêu cầu họ đừng quên ông bà của mình, vì họ là những người bảo vệ ký ức".

Mới sáng Chúa Nhật, Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskyy đã nhấn mạnh đến các cuộc tấn công liên tục của Nga vào đất nước của ông.

"Mỗi ngày, Nga tấn công Ukraine bằng máy bay không người lái, tên lửa và bom trên không. Chỉ riêng tuần này, đã có hàng trăm cuộc tấn công vào các thành phố và cộng đồng của chúng tôi - gần 50 tên lửa, khoảng 660 máy bay không người lái tấn công và hơn 760 quả bom dẫn đường do kẻ thù phóng vào người dân của chúng tôi", ông viết trên X - trước đây gọi là Twitter.

"Nga sẽ không tự dừng lại. Thế giới phải buộc nước này chấm dứt hành động xâm lược tàn bạo và vô cớ này. Việc tăng cường quốc phòng là hoàn toàn cần thiết. Chúng ta cần được bảo vệ tốt hơn – hệ thống phòng không, vũ khí tầm xa và áp lực trừng phạt", tổng thống nhấn mạnh.

"Tất cả những điều này giúp cứu sống người dân ở Ukraine. Tôi cảm ơn tất cả mọi người trên thế giới đã hiểu được tầm quan trọng của điều này, tiếp tục tin tưởng vào đất nước chúng ta và ủng hộ chúng ta", Zelensky nói như thế.

Hôm thứ Bảy, Đức Phanxicô đã nói với những người trẻ tuổi Ukraine rằng ngài hiểu rằng việc chấm dứt xung đột theo đất nước của họ không phải là điều dễ dàng đối với họ, nhưng ngài thúc giục họ ủng hộ hòa bình.

"Tha thứ là một trong những điều khó khăn nhất. Điều đó khó khăn với tất cả mọi người, ngay cả với tôi", ngài nói.

"Nhưng tôi được giúp đỡ bởi suy nghĩ này: Tôi phải tha thứ như tôi đã được tha thứ. Mỗi người chúng ta phải nhớ lại cách chúng ta đã được tha thứ. Nghệ thuật tha thứ không dễ dàng, nhưng chúng ta phải tiếp tục tiến về phía trước và luôn tha thứ", ngài nói thêm.

Đức Giáo Hoàng kết thúc bằng một thông điệp về sự kiên trì: "Tất cả chúng ta đều đã phạm

sai lầm, nhưng khi một người ngã xuống, họ phải đứng dậy và tiếp tục tiến về phía trước. Đừng sợ! Hãy mạo hiểm, và nếu bạn ngã, đừng nằm im."

Vẫn còn phải chờ xem liệu những thay đổi diễn ra vào năm 2025 - năm Thánh của hy vọng - có giúp đạt được mục tiêu ở Ukraine hay không.

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô được thông tin ra sao?

(Ngày 02/02/2025)

Anna Kurian, trên tạp chí *Aleteia*, ngày 30/01/25, cho hay Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường trích dẫn từ một tạp chí, hoặc thậm chí là một cuộc gọi điện thoại, để bình luận về các sự kiện hiện tại hoặc chia sẻ suy nghĩ với các tín hữu.

Thông qua báo chí, các cuộc họp riêng và mạng lưới ngoại giao của Tòa thánh: Đức Giáo Hoàng Phanxicô luôn cập nhật tin tức thế giới thông qua nhiều kênh khác nhau. Mặc dù chúng ta không biết tất cả các chi tiết về cuộc sống hàng ngày của ngài, mà Văn phòng Báo chí Tòa thánh vẫn rất kín tiếng, Jorge Mario Bergoglio đôi khi nói về điều đó trong quá trình thực hiện nhiều cuộc phỏng vấn mà ngài chấp nhận.

**Phương tiện truyền thông in ấn**

Trong một cuộc phỏng vấn với tờ báo địa phương *La Voz del Pueblo* của Argentina vào tháng 5 năm 2015, chúng ta biết rằng ngài đọc báo hàng ngày — ngay cả khi bình luận này gây ra một số nhầm lẫn. Thật vậy, Đức Giáo Hoàng đã đảm bảo với chúng ta rằng: "Tôi chỉ đọc một tờ báo, *La Repubblica*, một tờ báo dành cho tầng lớp trung lưu. Tôi đọc nó vào buổi sáng và không dành quá 10 phút để đọc nó".

Việc đề cập đến tờ báo nổi tiếng hàng ngày — đứng thứ hai ở Ý về doanh số bán hàng — có đường lối biên tập khá thiên tả và đôi khi thù địch với Giáo hội, đã khiến một số người kinh ngạc và làm những người khác thích thú.

Tuy nhiên, vài ngày sau, trang web *Dagospia* tiết lộ rằng Đức Giáo Hoàng đã nhầm lẫn khi trích dẫn sai phương tiện truyền thông. Ngài không có ý nói đến *La Repubblica*, mà là *Messaggero*, tờ báo hàng ngày của Rome và do đó là của giáo phận ngài. Theo các nguồn tin của Vatican, Đức Phanxicô đã đảm bảo với chúng tôi rằng đây là một "lỡ lời".

Sau đó, lời giải thích này đã được Paloma García Ovejero, phóng viên của đài phát thanh Tây Ban Nha Cope, nhắc lại trên tài khoản X (lúc đó là Twitter) của cô: "Bạn biết không...? Đức Giáo Hoàng đã nói trong cuộc phỏng vấn cuối cùng của mình rằng ngài đọc tờ *La Repubblica*, nhưng thực tế ngài muốn nói đến *Il Messaggero*. Đó là một sự lỡ lời!"

Vẫn về chủ đề phương tiện truyền thông in ấn, vị giáo hoàng nói tiếng Tây Ban Nha này cũng được cho là đọc tạp chí Vida Nueva hàng tuần vào mỗi chiều Chúa Nhật, chuyên đưa tin về Giáo hội tại Tây Ban Nha và trên toàn thế giới. Một nhà báo của tạp chí xác nhận rằng ngài đã gửi hai bản sao tại Santa Marta vào mỗi cuối tuần và rằng Đức Giáo Hoàng đọc tạp chí này "từ A đến Z".

**Không trực tuyến**

Mặt khác, như Đức Phanxicô thường nói, ngài chưa bao giờ rành về máy tính và không phải là người dùng *internet*. Ngài không tham khảo trang web, vì vậy ngài sẽ không có cơ hội bắt gặp một trong nhiều bức ảnh giả của ngài, cho thấy ngài đang bận rộn chủ tọa lễ kết hôn ở bàn thờ, miêu tả ngài như một *rapper* hoặc quấn mình trong chiếc áo khoác lông vũ màu trắng kim loại vừa đáng ngạc nhiên vừa buồn cười.

Theo các nguồn tin của Vatican, người đứng đầu Giáo Hội Công Giáo nhận được bản đánh giá báo chí hàng ngày. Ngài cũng nhận được thông tin do Bộ Truyền thông gửi cho ngài thông qua thư ký riêng của ngài. Mạng lưới ngoại giao Vatican, với các sứ thần trên khắp thế giới, cũng cung cấp cho ngài tin tức địa phương.

**Các kênh không chính thức**

Ở cấp độ rộng hơn, Đức Giáo Hoàng Phanxicô được thông báo bởi những người mà ngài gặp hoặc gọi điện trong các buổi tiếp kiến. Ví dụ, liên quan đến cuộc xung đột Israel-Palestine, Đức Giáo Hoàng đã nhiều lần nói rằng ngài liên lạc qua điện thoại hàng ngày với linh mục giáo xứ ở Gaza — một người Argentina giống như ngài — người luôn cập nhật tình hình cho ngài. Sau những cuộc trao đổi đôi khi không được lọc này với những người đối thoại, đôi khi vị Giáo hoàng phản ứng công khai bằng cách bình luận một cách tự phát, "Tôi đã được thông báo rằng..."

Tháng 12 năm ngoái, một thông tin không chính thức như vậy gần như đã gây ra một sự cố ngoại giao. Trước mặt những người cộng tác tại Giáo triều, người đứng đầu Giáo Hội Công Giáo than thở rằng Hồng Y Pierbattista Pizzaballa, Thượng phụ Latinh của Jerusalem, đã bị ngăn cản không cho đến thăm Gaza. Tuy nhiên, Israel đã phủ nhận điều này.

“Trái ngược với những cáo buộc sai trái được công bố trên các phương tiện truyền thông ngày hôm nay, yêu cầu của Đức Thượng phụ [...] được vào Gaza đã được chấp nhận, giống như những gì đã xảy ra trong quá khứ và theo mong muốn của ngài”, đại sứ quán Israel tại Tòa thánh đã đảm bảo với báo chí trong một dòng tweet vào cuối ngày. Đức Hồng Y cuối cùng đã có thể cử hành Thánh lễ tại giáo xứ Công Giáo Gaza.

**Đức Giáo Hoàng không xem tivi (nhiều)**

Đức Giáo Hoàng Phanxicô không xem nhiều tivi, như chính ngài đã tiết lộ. “Tôi đã không xem tivi kể từ năm 1990. Đó là lời thề mà tôi đã thề với Đức Mẹ Núi Carmel vào đêm ngày 15 tháng 7 năm 1990”, ngài nói với *La Voz del Pueblo* vào năm 2015. Lý do của lời thề “không có gì đặc biệt”.

“Tôi nhận ra rằng điều đó không dành cho tôi”, ngài giải thích một cách đơn giản, nói rằng ngài thậm chí còn không xem các trận đấu của đội bóng đá yêu thích của mình, San Lorenzo. “Một vệ binh Thụy Sĩ để lại cho tôi kết quả và bảng xếp hạng mỗi tuần”, ngài nói thêm.

Tuy nhiên, trong nhiều năm qua, Đức Giáo Hoàng đã đưa ra một số ngoại lệ đối với quy tắc này. Ngài thường trích dẫn một chương trình truyền hình mà ngài thích: chương trình tôn giáo *A Sua Immagine* ("Theo hình ảnh của Ngài"), trên kênh truyền hình công cộng RAI của Ý.

Vào ngày 4 tháng 3, khi tiếp đoàn làm phim của chương trình tại Vatican, ngài đã nói với họ rằng ngài xem chương trình này trước khi đọc Kinh Truyền Tin mà ngài chủ trì tại Quảng trường Nhà thờ Thánh Phê-rô vào các Chúa Nhật. "Trước khi xuất hiện ở cửa sổ, tôi thích ngắm nhìn nó trong vài phút và đôi khi tôi nhắc đến một số nội dung mà tôi đặc biệt có ấn tượng."

## Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ viết văn kiện về chủ đề trẻ em

(Ngày 03/02/2025)

Hannah Brockhaus của hãng tin CNA, ngày 3 tháng 2 năm 2025, viết rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhận được tràng pháo tay dài tại hội nghị thượng đỉnh của Vatican vào thứ Hai sau khi tuyên bố rằng ngài có ý định lấy trẻ em làm chủ đề cho một văn kiện giáo hoàng mới.

Với chủ đề "Yêu thương và bảo vệ trẻ em", hội nghị thượng đỉnh diễn ra vào ngày 3–4 tháng 2 với các nhà lãnh đạo khu vực công và tư nhân trên khắp thế giới bao gồm các hội thảo về quyền của trẻ em đối với các nguồn lực, giáo dục, thực phẩm và chăm sóc sức khỏe, gia đình, thời gian rảnh rỗi và quyền được sống không bạo lực.

"Để tiếp tục cam kết này và thúc đẩy nó trong toàn Giáo hội, tôi có kế hoạch chuẩn bị một lá thư, một lời kêu gọi dành riêng cho trẻ em", Đức Giáo Hoàng Phanxicô phát biểu vào ngày 3 tháng 2 tại Hội trường Clementine của Vatican.

Các nhà lãnh đạo thế giới tham gia cùng Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Hội nghị thượng đỉnh về Quyền trẻ em vào ngày 3 tháng 2 năm 2025 tại Vatican.

Đức Giáo Hoàng đã tham gia hầu hết ngày đầu tiên của hội nghị thượng đỉnh, tại đó ngài đã có bài phát biểu khai mạc về tầm quan trọng của việc bảo vệ trẻ em ở bên lề xã hội, bao gồm cả những trẻ em sống trong vùng chiến sự, trẻ vị thành niên không có người đi kèm và trẻ chưa chào đời.

"Các hành lang của Điện Tông tòa ngày nay đã trở thành một đài quan sát mở về thực tại trẻ em trên toàn thế giới, một tuổi thơ không may thường bị tổn thương, bị bóc lột, bị chối bỏ", ngài nói như thế trong bài phát biểu bế mạc Ngày 1 của hội nghị thượng đỉnh.

"Sự hiện diện, kinh nghiệm và lòng cảm thương của các bạn đã tạo nên một đài quan sát và trên hết là một phòng thí nghiệm", ngài nói thêm.

"Trong các nhóm chuyên đề khác nhau, các bạn đã đưa ra các đề xuất để bảo vệ quyền trẻ em, coi chúng không phải là những con số mà là những khuôn mặt. Tất cả những điều này tôn vinh Thiên Chúa, và chúng ta giao phó cho Người, để Chúa Thánh Thần của Người làm cho nó sinh sôi và phì nhiêu".

"Trẻ em hướng về chúng ta, trẻ em hướng về chúng ta để xem cách chúng ta đưa sự sống tiến về phía trước", Đức Thánh Cha tiếp tục.

Những diễn giả tại hội nghị thượng đỉnh kéo dài hai ngày bao gồm Nữ hoàng Rania Al Abdullah của Jordan, cựu Phó Tổng thống Hoa Kỳ Al Gore, Chủ tịch FIFA Gianni Infantino, chủ tịch Ủy ban Olympic quốc tế Thomas Bach, cựu Thủ tướng Ý Mario Draghi và tác giả kiêm người sống sót sau thảm họa diệt chủng Holocaust Edith Bruck

## Diễn từ của Đức Phanxicô tại Hội nghị Thượng đỉnh về quyền trẻ em
(Ngày 03/02/2025)

*Như đã loan tin, tại phòng Clementine Hall, Thứ Hai, ngày 3 tháng 2 năm 2025, Hội nghị thượng đỉnh về quyền trẻ em đã khai mạc do Tòa Thánh tổ chức. Tại đây, Đức Phanxicô đã đọc bài diễn từ sau đây, chuyển sang Việt ngữ từ bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp*:

*Thưa nữ hoàng,*
*Anh chị em thân mến, xin chào anh chị em buổi sáng!*

Tôi xin chào Quốc vụ khanh, các Hồng Y và những người tham dự đáng kính trong Hội nghị thượng đỉnh các nhà lãnh đạo thế giới về Quyền trẻ em này, với chủ đề "Yêu thương và bảo vệ trẻ em". Tôi cảm ơn các vị đã chấp nhận lời mời và tôi tin rằng, bằng cách tập hợp kinh nghiệm và chuyên môn của mình, các vị có thể mở ra những con đường mới để hỗ trợ và bảo vệ trẻ em, những người mà quyền của họ hàng ngày bị chà đạp và bỏ qua.

Ngay cả ngày nay, cuộc sống của hàng triệu trẻ em vẫn thường xuyên bị đánh dấu bằng đói nghèo, chiến tranh, thiếu trường học, bất công và bóc lột. Trẻ em và thanh thiếu niên ở các quốc gia nghèo hơn hoặc những người bị chia cắt bởi các cuộc xung đột bi thảm, buộc phải chịu đựng những thử thách khủng khiếp. Thế giới giàu tài nguyên hơn cũng không tránh khỏi bất công. Cảm tạ Chúa, nơi mà con người không phải chịu đựng chiến tranh hay nạn đói, thì vẫn có những vùng ngoại vi có vấn đề, nơi mà trẻ nhỏ thường dễ bị tổn thương và phải chịu đựng những vấn đề mà chúng ta không thể đánh giá thấp. Trên thực tế, ở mức độ lớn hơn nhiều so với trước đây, các trường học và dịch vụ y tế phải giải quyết với những đứa trẻ đã trải qua nhiều khó khăn, với những đứa trẻ lo lắng hoặc chán nản, và những thanh thiếu niên bị lôi kéo vào các hình thức gây hấn hoặc tự làm hại bản thân. Hơn nữa, một nền văn hóa hiệu quả coi tuổi thơ, giống như tuổi già, là một "vùng ngoại vi" của sự hiện hữu.

Ngày càng có nhiều người có cả cuộc đời phía trước không thể tiếp cận nó với sự lạc quan và tự tin. Chính những người trẻ tuổi, những người là dấu hiệu của hy vọng trong mọi xã hội, lại phải đấu tranh để tìm thấy hy vọng trong chính bản thân họ. Điều này thật đáng buồn và đáng lo ngại. Thật vậy, "thật đáng buồn khi thấy những người trẻ tuổi không có hy vọng, phải đối diện với tương lai không chắc chắn và không có triển vọng, không có việc làm hoặc sự đảm bảo công việc, hoặc triển vọng thực tiễn sau khi tốt nghiệp. Nếu không có hy vọng rằng ước mơ của mình có thể thành hiện thực, họ chắc chắn sẽ trở nên chán nản và vô cảm" (Sắc chỉ Spes Non Confundit, 12).

Những gì chúng ta đã chứng kiến một cách bi thảm gần như hàng ngày trong thời gian gần đây, cụ thể là trẻ em chết dưới bom đạn, bị hiến tế cho thần tượng quyền lực, ý thức hệ và lợi ích dân tộc, là điều không thể chấp nhận được. Trên thực tế, không có gì đáng giá bằng mạng sống của một đứa trẻ. Giết trẻ em là phủ nhận tương lai. Trong một số trường hợp, chính trẻ vị thành niên bị buộc phải chiến đấu dưới tác dụng của ma túy. Ngay cả ở những quốc gia không có chiến tranh, bạo lực giữa các băng đảng tội phạm cũng trở nên nguy hiểm chết người đối với trẻ em, và thường khiến chúng trở thành trẻ mồ côi và bị gạt ra ngoài lề.

Chủ nghĩa cá nhân bệnh hoạn của các nước phát triển cũng gây bất lợi cho trẻ em. Đôi khi, chúng bị ngược đãi hoặc thậm chí bị giết bởi chính những người đáng lẽ phải bảo vệ và nuôi dưỡng chúng. Chúng trở thành nạn nhân của cãi vã, đau khổ về mặt xã hội hoặc tinh thần và nghiện ngập của cha mẹ.

Nhiều trẻ em chết khi di cư trên biển, trong sa mạc hoặc trên nhiều tuyến đường hành trình được thực hiện vì hy vọng tuyệt vọng. Vô số trẻ em khác chết vì thiếu sự chăm sóc y tế hoặc nhiều loại bóc lột khác nhau. Tất cả những tình huống này đều khác nhau, nhưng chúng đặt ra cùng một câu hỏi: Làm sao cuộc sống của một đứa trẻ có thể kết thúc như thế này?

Chắc chắn điều này là không thể chấp nhận được, và chúng ta phải cảnh giác để không trở nên chai sạn với thực tại này. Một tuổi thơ bị chối bỏ là tiếng kêu thầm lặng lên án sự sai trái của hệ thống kinh tế, bản chất tội phạm của chiến tranh, sự thiếu hụt dịch vụ chăm sóc y tế và giáo dục đầy đủ. Gánh nặng của những bất công này đè nặng nhất lên những người anh chị em bé nhỏ và yếu đuối nhất của chúng ta. Ở bình diện các tổ chức quốc tế, đây được gọi là "cuộc khủng hoảng đạo đức hoàn cầu".

Hôm nay, chúng ta ở đây để nói rằng chúng ta không muốn điều này trở thành chuẩn mực mới. Chúng ta từ chối làm quen với nó. Một số hoạt động trên phương tiện truyền thông có xu hướng khiến chúng ta trở nên vô cảm, dẫn đến sự chai sạn chung của trái tim. Thật vậy, chúng ta có nguy cơ đánh mất điều cao quý nhất trong trái tim con người: lòng thương xót và lòng cảm thương. Tôi đã không chỉ một lần chia sẻ mối quan tâm này với một số người đại diện cho các cộng đồng tôn giáo khác nhau.

Ngày nay, hơn bốn mươi triệu trẻ em đã phải di dời do xung đột và khoảng một trăm triệu trẻ em vô gia cư. Ngoài ra còn có thảm kịch về chế độ nô lệ trẻ em: khoảng một trăm sáu mươi triệu trẻ em là nạn nhân của lao động cưỡng bức, buôn người, lạm dụng và bóc lột dưới mọi hình thức, bao gồm cả hôn nhân cưỡng bức. Có hàng triệu trẻ em di cư, đôi khi có gia đình nhưng thường là đơn độc. Hiện tượng trẻ vị thành niên không có người đi kèm này ngày càng thường xuyên và nghiêm trọng.

Nhiều trẻ vị thành niên khác sống trong "bối rối" vì chúng không được đăng ký khi sinh ra. Ước tính có một trăm năm mươi triệu trẻ em "vô hình" không có sự hiện hữu hợp pháp. Đây là một trở ngại đối với việc tiếp cận giáo dục hoặc chăm sóc sức khỏe của chúng, nhưng tệ hơn nữa, vì chúng không được pháp luật bảo vệ, chúng có thể dễ dàng bị ngược đãi hoặc bị bán làm nô lệ. Điều này thực sự xảy ra! Chúng ta có thể nghĩ đến những đứa trẻ Rohingya, những người thường phải vật lộn để được đăng ký, hoặc Những đứa trẻ "không có giấy tờ" ở biên giới Hoa Kỳ, những nạn nhân đầu tiên của cuộc di cư tuyệt vọng và hy vọng của hàng ngàn người đến từ miền Nam hướng tới Hoa Kỳ, và nhiều người khác nữa.

Đáng buồn thay, lịch sử áp bức trẻ em này liên tục lặp lại. Nếu chúng ta hỏi những người già, ông bà của chúng ta, về cuộc chiến mà họ đã trải qua khi còn nhỏ, bi kịch hiện lên từ ký ức của họ: bóng tối - mọi thứ đều tối tăm trong chiến tranh, màu sắc gần như biến mất - và mùi hôi thối, cái lạnh, cơn đói, bụi bẩn, nỗi sợ hãi, sự lục lọi, mất cha mẹ và nhà cửa, bị bỏ rơi và đủ loại bạo lực. Tôi lớn lên với những câu chuyện về Thế chiến thứ nhất do ông tôi kể lại, và điều này đã mở mắt và trái tim tôi ra trước nỗi kinh hoàng của chiến tranh.

Nhìn nhận mọi thứ qua con mắt của những người đã sống qua chiến tranh là cách tốt nhất để hiểu được giá trị vô giá của cuộc sống. Tuy nhiên, việc lắng nghe những đứa trẻ ngày nay đang sống trong bạo lực, bóc lột hoặc bất công cũng giúp củng cố lập trường "nói không" với chiến tranh, với nền văn hóa vứt bỏ, lãng phí và lợi nhuận, trong đó mọi thứ đều được mua và bán mà không tôn trọng hoặc quan tâm đến sự sống, đặc biệt là khi sự sống đó nhỏ bé và không có khả năng tự vệ. Nhân danh não trạng vứt bỏ này, trong đó con người trở nên toàn năng, sự sống chưa chào đời bị hy sinh thông qua hành vi phá thai tàn bạo. Phá thai kìm hãm sự sống của trẻ em và cắt đứt nguồn hy vọng cho toàn xã hội.

Thưa anh chị em, việc lắng nghe thật quan trọng, vì chúng ta cần nhận ra rằng trẻ nhỏ hiểu, ghi nhớ và nói chuyện với chúng ta. Và bằng cả ánh mắt và sự im lặng của mình, chúng cũng nói chuyện với

chúng ta. Vì vậy, chúng ta hãy lắng nghe chúng!

Các bạn thân mến, tôi cảm ơn và khuyến khích các bạn, với ân sủng của Chúa, hãy tận dụng tối đa các cơ hội mà cuộc họp này mang lại. Tôi cầu xin để những đóng góp của các bạn sẽ giúp xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn cho trẻ em, và do đó là cho tất cả mọi người! Đối với tôi, nguồn hy vọng là tất cả chúng ta ở đây cùng nhau, đặt trẻ em, quyền của chúng, ước mơ của chúng và nhu cầu của chúng về một tương lai vào trung tâm mối quan tâm của chúng ta. Cảm ơn tất cả các bạn, và xin Thiên Chúa phù hộ các bạn!

## Toàn văn diễn từ của Đức Giáo Hoàng khen ngợi cảnh sát, quân đội

(Ngày 09/02/2025)

*Kathleen N. Hattrup, trên Aleteia ngày 9 tháng 2 năm 2025, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cử hành Năm thánh của Quân đội, Cảnh sát, Nhân viên An ninh vào ngày 9 tháng 2 này bằng một Thánh lễ tại Nhà thờ Thánh Phêrô. Đức Thánh Cha vẫn đang bị cảm lạnh, vì vậy ngài đã yêu cầu một cộng sự đọc một phần bài giảng của ngài.*

*Có khoảng 30,000 người mặc quân phục tụ họp tại Rome để tham dự Năm thánh quốc tế. Đức Giáo Hoàng khuyến khích họ luôn cứu mạng người mà không bị "tiếng gầm của vũ khí" dụ dỗ.*

*Sau đây là bản dịch của Vatican về bài suy gẫm của Đức Giáo Hoàng*:

Những hành động của Chúa Giêsu tại Hồ Gennesaret được Thánh sử mô tả bằng ba động từ: Người nhìn thấy, Người lên thuyền và Người ngồi xuống. Chúa Giêsu đã thấy, Chúa Giêsu đã lên thuyền và Chúa Giêsu đã ngồi xuống. Chúa Giêsu không quan tâm đến việc trình diễn trước đám đông, đến việc làm một công việc, đến việc tuân theo một thời biểu trong việc thực hiện sứ mệnh của mình. Ngược lại, Người luôn ưu tiên gặp gỡ người khác, liên hệ với họ và thông cảm với những cuộc đấu tranh và thất bại thường đè nặng lên trái tim và lấy đi hy vọng.

Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu, vào ngày hôm đó, đã thấy, lên thuyền và ngồi xuống.

Đầu tiên, Chúa Giêsu đã thấy. Người có một cái nhìn sáng suốt, ngay cả giữa đám đông lớn, giúp Người có thể phát hiện ra hai chiếc thuyền đang tiến gần bờ và thấy được sự thất vọng trên khuôn mặt của những người đánh cá, giờ đây đang giặt lưới trống rỗng sau một đêm lao động vô ích. Chúa Giêsu nhìn những người đàn ông đó với lòng cảm thương. Chúng ta đừng bao giờ quên điều này: lòng cảm thương của Chúa. Ba thái độ của Chúa là gần gũi, thương xót và dịu dàng. Chúng ta đừng quên: Chúa ở gần, Chúa dịu dàng và Chúa luôn thương xót. Chúa Giêsu nhìn với lòng cảm thương vào biểu cảm của những người đàn ông đó, cảm nhận được sự chán nản và thất vọng của họ sau khi đã làm việc suốt đêm mà không bắt được gì, lòng họ trống rỗng như những chiếc lưới họ kéo lên.

*Xin lỗi, giờ tôi sẽ yêu cầu Chưởng nghi [Phụng vụ] tiếp tục đọc vì tôi khó thở.*

Thấy họ nản lòng, Chúa Giêsu lên thuyền. Người bảo Simon ra xa bờ một chút và Người lên thuyền. Bằng cách này, Người bước vào cuộc sống của Simon và chia sẻ cảm giác thất vọng và vô ích của ông. Điều này rất quan trọng: Chúa Giêsu không chỉ đứng đó và nhìn mọi thứ diễn ra không như ý muốn, như chúng ta thường làm, rồi than phiền cay đắng. Thay vào đó, Người chủ động đến gần Simon, dành thời gian cho ông vào khoảnh khắc khó khăn đó và chọn lên con thuyền cuộc đời ông, mà đêm đó dường như đầy rẫy thất bại.

*Điều này rất quan trọng: Chúa Giêsu không chỉ đứng đó và nhìn mọi thứ diễn ra không như ý muốn, như chúng ta thường làm, rồi than phiền cay đắng. Thay vào đó, Người chủ động đến gần Simon, dành thời gian cho ông vào khoảnh khắc khó khăn đó và chọn lên con thuyền cuộc đời ông...*

Sau đó, khi đã lên thuyền, Chúa Giêsu ngồi xuống. Trong các sách Tin Mừng, đây là hành động điển hình của một bậc thầy, của một người dạy dỗ người khác. Thật vậy, Tin Mừng nói rằng Chúa Giêsu đã ngồi xuống và giảng dạy. Nhìn thoáng qua đôi mắt và trái tim của những người đánh cá đó sự thất vọng của một đêm lao động vô ích, Chúa Giêsu lên thuyền để công bố tin mừng, để mang ánh sáng đến cho đêm đen thất vọng, để kể về vẻ đẹp của Chúa ngay cả giữa những đấu tranh của cuộc sống, và để khẳng định lại rằng hy vọng vẫn hiện hữu ngay cả khi mọi thứ dường như đã mất.

Rồi, phép lạ xảy ra: khi Chúa bước vào con thuyền cuộc sống của chúng ta để mang đến cho chúng ta tin mừng về tình yêu của Thiên Chúa luôn đồng hành và nâng đỡ chúng ta, thì cuộc sống bắt đầu lại, hy vọng được tái sinh, lòng nhiệt thành hồi sinh, và chúng ta có thể một lần nữa thả lưới xuống biển.

Anh chị em thân mến, thông điệp hy vọng này đồng hành với chúng ta hôm nay khi chúng ta kỷ niệm Năm Thánh của Lực lượng vũ trang, Cảnh sát và Nhân viên an ninh. Tôi cảm ơn tất cả anh chị em vì sự phục vụ của anh chị em, và tôi chào mừng tất cả các Nhà chức trách hiện diện, các hiệp hội và học viện quân sự, và các Giám mục quân đội và các giáo sĩ. Tất cả anh chị em đã được giao phó một sứ mệnh cao cả bao trùm nhiều khía cạnh của đời sống xã hội và chính trị: bảo vệ quốc gia của chúng ta, duy trì an ninh, duy trì tính hợp pháp và công lý. Anh chị em hiện diện trong các nhà tù và đi đầu trong cuộc chiến chống tội phạm và các hình thức bạo lực khác nhau đe dọa phá vỡ cuộc sống của xã hội. Tôi cũng nghĩ đến tất cả những người tham gia vào công tác cứu trợ sau thảm họa thiên nhiên, bảo vệ môi trường, nỗ lực cứu hộ trên biển, bảo vệ những người dễ bị tổn thương và thúc đẩy hòa bình.

Chúa cũng yêu cầu anh chị em làm như Người đã làm: nhìn, lên tàu và ngồi xuống. Nhìn, vì anh chị em được kêu gọi luôn mở mắt, cảnh giác với các mối đe dọa đối với lợi ích chung, với những nguy hiểm đe dọa đến tính mạng của những người đồng bào của anh chị em và với những rủi ro về môi trường, xã hội và chính trị mà chúng ta đang phải đối mặt. Lên tàu, vì quân phục của anh chị em, kỷ luật đã hình thành nên anh chị em, lòng dũng cảm là dấu ấn của anh chị em, Lời thề mà anh chị em đã tuyên thệ — tất cả những điều này nhắc nhở anh chị em về tầm quan trọng không chỉ của việc nhìn thấy cái ác để báo cáo, mà còn của việc lên con thuyền bị bão đánh và làm việc để đảm bảo rằng nó không bị mắc cạn. Vì đó cũng là một phần trong sứ mệnh của anh chị em trong việc phục vụ điều thiện, tự do và công lý. Sau cùng, hãy ngồi xuống, vì sự hiện diện của anh chị em tại các thành phố và khu phố của chúng tôi để

duy trì luật pháp và trật tự, và việc anh chị em đứng về phía những người không có khả năng tự vệ, có thể đóng vai trò là bài học cho tất cả chúng ta. Chúng dạy chúng ta rằng lòng tốt có thể chiến thắng mọi thứ. Chúng dạy chúng ta rằng công lý, sự công bằng và trách nhiệm công dân vẫn cần thiết ngày nay như bao giờ hết. Chúng dạy chúng ta rằng chúng ta có thể tạo ra một thế giới nhân bản, công bằng và huynh đệ hơn, bất chấp các thế lực đối lập của cái ác.

Trong quá trình thực hiện công việc của mình, bao gồm toàn bộ cuộc đời của anh chị em, anh chị em được các giáo sĩ đồng hành, một sự hiện diện quan trọng của các linh mục ở giữa anh chị em. Nhiệm vụ của họ không phải là — như đôi khi không may đã xảy ra trong lịch sử — ban phước cho các hành động chiến tranh sai trái. Không. Họ ở giữa anh chị em như sự hiện diện của Chúa Kitô, người mong muốn đồng hành bên cạnh anh chị em, để lắng nghe và đồng cảm với anh chị em, để khuyến khích anh chị em luôn luôn lên đường và hỗ trợ anh chị em trong công việc phục vụ hằng ngày. Là nguồn hỗ trợ về mặt đạo đức và tinh thần, họ đồng hành cùng anh chị em trong mọi bước đi và giúp anh chị em thực hiện sứ mệnh của mình theo ánh sáng của Tin Mừng và theo đuổi lợi ích chung.

Anh chị em thân mến, chúng tôi biết ơn những gì anh chị em làm, đôi khi phải chịu rủi ro bản thân rất lớn. Cảm ơn anh chị em vì khi lên những con thuyền bị bão đánh, anh chị em đã bảo vệ chúng tôi và khuyến khích chúng tôi giữ vững lập trường. Đồng thời, tôi muốn khuyến khích anh chị em đừng bao giờ quên mục đích phục vụ và mọi hoạt động của mình, đó là thúc đẩy sự sống, cứu sống, là người bảo vệ sự sống liên tục. Và tôi xin anh chị em hãy cảnh giác. Hãy cảnh giác trước sự cám dỗ nuôi dưỡng tinh thần hiếu chiến. Hãy cảnh giác để không bị lừa bởi ảo tưởng về quyền lực và tiếng gầm rú của vũ khí. Hãy cảnh giác kẻo anh chị em bị đầu độc bởi tuyên truyền gieo rắc lòng hận thù, chia rẽ thế giới thành bạn bè cần được bảo vệ và kẻ thù cần phải chiến đấu. Thay vào đó, hãy là những chứng nhân can đảm của tình yêu của Thiên Chúa Cha, Đấng muốn tất cả chúng ta trở thành anh chị em. Vậy thì, cùng nhau, chúng ta hãy lên đường trở thành những nghệ nhân của một kỷ nguyên mới của hòa bình, công lý và tình huynh đệ.

## Thư Của Đức Thánh Cha Phanxicô Gửi Các Giám Mục Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ

(Ngày 11/02/2025)

*Từ ngày nhậm chức, 20 tháng Giêng 2025, Tổng thống Donald Trump đã công bố một loạt các lệnh hành pháp dọn đường cho một cố gắng lớn nhằm đàn áp thẳng tay các di dân "không có giấy tờ"...*

*Gián tiếp đáp ứng chính sách trên, Đức Phanxicô đã chính thức gửi văn thư cho Hội đồng Giám mục Hoa kỳ về vấn đề di dân. Ngài thừa nhận các thực tại phức tạp xung quanh các chính sách di dân của Hoa Kỳ, nhưng nhắc nhở các Giám mục Hoa Kỳ rằng biện pháp của một xã hội công chính là cách họ xử sự ra sao với các thành viên dễ bị tổn thương nhất.*

*Mời bạn đọc đọc chính văn thư của ngài, được chuyển ngữ từ bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp*:

*Anh em thân mến trong hàng Giám mục,*

Hôm nay tôi viết thư này để gửi đến anh em vài lời trong những khoảnh khắc tế nhị này khi anh em đang sống với tư cách là Mục tử của dân Chúa, những người cùng nhau bước đi tại Hoa Kỳ.

1. Hành trình từ chế độ nô lệ đến tự do mà Dân Israel đã trải qua, như được thuật lại trong Sách Xuất hành, mời gọi chúng ta nhìn vào thực tại của thời đại chúng ta, được đánh dấu rõ ràng bằng hiện tượng di cư, như một thời điểm quyết định trong lịch sử để khẳng định lại không những đức tin của chúng ta vào một Thiên Chúa luôn gần gũi, nhập thể, di cư và tị nạn, mà còn vào phẩm giá vô hạn và siêu việt của mỗi con người. [1]

2. Những lời mà tôi bắt đầu không phải là một cấu trúc nhân tạo. Ngay cả một cuộc kiểm tra sơ bộ về học thuyết xã hội của Giáo hội cũng cho thấy rõ ràng rằng Chúa Giêsu Kitô là Emmanuel đích thực (x. *Mt* 1:23); Người không sống tách biệt khỏi kinh nghiệm khó khăn khi bị trục xuất khỏi quê hương của mình vì nguy cơ đe dọa tính mạng sắp xảy ra, và khỏi kinh nghiệm phải lánh nạn trong một xã hội và một nền văn hóa xa lạ với mình. Con Thiên Chúa, khi trở thành con người, cũng đã chọn sống bi kịch của sự di cư. Tôi muốn nhắc lại, trong số những điều khác, những lời mà Đức Giáo Hoàng Piô XII đã mở đầu Tông hiến về Chăm sóc Người di cư, được coi là "Đại hiến chương" của tư tưởng của Giáo hội về vấn đề di cư:

"Gia đình Nazareth lưu vong, Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse, những người di cư ở Ai Cập và những người tị nạn ở đó để thoát khỏi cơn thịnh nộ của một vị vua vô đạo, là hình mẫu, là tấm gương và là niềm an ủi của những người di cư và hành hương ở mọi thời đại và quốc gia, của tất cả những người tị nạn ở mọi hoàn cảnh, những người bị bách hại hoặc cần thiết, buộc phải rời bỏ quê hương, gia đình thân yêu và những người bạn thân thiết để đến những vùng đất xa lạ." [2]

3. Tương tự như vậy, Chúa Giêsu Kitô, yêu thương mọi người bằng tình yêu phổ quát, giáo dục chúng ta về sự công nhận vĩnh viễn phẩm giá của mọi con người, không có ngoại lệ. Trên thực tế, khi chúng ta nói về "phẩm giá vô hạn và siêu việt", chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng giá trị quyết định nhất mà con người sở hữu vượt qua và duy trì mọi em xét pháp lý khác có thể được thực hiện để điều chỉnh cuộc sống trong xã hội. Do đó, tất cả các tín hữu Ki-tô giáo và những người có thiện chí được kêu gọi xem xét tính hợp pháp của các chuẩn mực và chính sách công theo quan điểm về phẩm giá của con người và các quyền cơ bản của họ, chứ không phải ngược lại.

4. Tôi đã theo dõi sát sao cuộc khủng hoảng lớn đang diễn ra ở Hoa Kỳ với việc khởi xướng một chương trình trục xuất hàng loạt. Lương tâm được hình thành đúng đắn không thể không đưa ra phán đoán phê phán và bày tỏ sự không đồng tình với bất cứ biện pháp nào ngầm hoặc công khai xác định tình trạng bất hợp pháp của một số người di cư là tội phạm. Đồng thời, người ta phải công nhận quyền của một quốc gia trong việc tự vệ và giữ cho cộng đồng an toàn khỏi những kẻ đã phạm tội bạo lực hoặc nghiêm trọng khi ở trong nước hoặc trước khi đến. Nói như vậy, hành động trục xuất những người trong nhiều trường hợp đã rời bỏ quê

hương của họ vì lý do cực kỳ nghèo đói, bất ổn, bóc lột, đàn áp hoặc môi trường xuống cấp nghiêm trọng, làm tổn hại đến phẩm giá của nhiều người đàn ông và phụ nữ, và của toàn bộ gia đình, và đặt họ vào tình trạng dễ bị tổn thương và không có khả năng tự vệ.

5. Đây không phải là vấn đề nhỏ: một quy tắc pháp luật đích thực được xác minh chính xác trong cách đối xử tôn trọng mà tất cả mọi người xứng đáng được hưởng, đặc biệt là những người nghèo nhất và bị thiệt thòi nhất. Lợi ích chung thực sự được thúc đẩy khi xã hội và chính phủ, với sự sáng tạo và tôn trọng nghiêm ngặt quyền của tất cả mọi người — như tôi đã khẳng định trong nhiều lần — chào đón, bảo vệ, thúc đẩy và hòa nhập những người yếu đuối, không được bảo vệ và dễ bị tổn thương nhất. Điều này không cản trở việc phát triển một chính sách điều chỉnh di cư có trật tự và hợp pháp. Tuy nhiên, sự phát triển này không thể diễn ra thông qua đặc quyền của một số người và sự hy sinh của những người khác. Những gì được xây dựng trên cơ sở vũ lực, chứ không phải trên sự thật về phẩm giá bình đẳng của mọi con người, bắt đầu tồi tệ và sẽ kết thúc tồi tệ.

6. Người Kitô hữu biết rất rõ rằng chỉ khi khẳng định phẩm giá vô hạn của tất cả mọi người thì bản sắc của chúng ta với tư cách là những con người và cộng đồng mới đạt đến sự trưởng thành. Tình yêu Kitô giáo không phải là sự mở rộng đồng tâm của các lợi ích mà từng chút một mở rộng ra những người và nhóm khác. Nói cách khác: con người không chỉ là một cá nhân, tương đối rộng mở, với một số tình cảm nhân đạo! Con người là một chủ thể có phẩm giá, thông qua mối quan hệ cấu thành với tất cả mọi người, đặc biệt là với những người nghèo nhất, có thể dần dần trưởng thành trong bản sắc và ơn gọi của mình. Trật tự yêu thương [*Ordo amoris*] thực sự cần được thúc đẩy là điều mà chúng ta khám phá ra bằng cách liên tục suy gẫm về dụ ngôn "Người Samaritanô nhân hậu" (x. Lc 10:25-37), nghĩa là bằng cách suy gẫm về tình yêu xây dựng một tình huynh đệ mở ra cho tất cả mọi người, không trừ ai. [3]

7. Nhưng lo lắng về bản sắc cá nhân, cộng đồng hoặc quốc gia, ngoài những xem xét này, dễ dàng đưa ra một tiêu chuẩn ý thức hệ làm méo mó đời sống xã hội và áp đặt ý chí của kẻ mạnh nhất làm tiêu chuẩn của chân lý.

8. Tôi ghi nhận những nỗ lực quý báu của anh em, các giám mục thân mến của Hoa Kỳ, khi anh em làm việc chặt chẽ với những người di cư và tị nạn, công bố Chúa Giêsu Kitô và thúc đẩy các quyền cơ bản của con người. Thiên Chúa sẽ ban thưởng xứng đáng cho tất cả những gì anh em làm để bảo vệ và bênh vực những người bị coi là kém giá trị, kém quan trọng hoặc kém nhân tính!

9. Tôi khuyên nhủ tất cả các tín hữu của Giáo Hội Công Giáo, và tất cả những người nam và nữ thiện chí, không đầu hàng trước những câu chuyện phân biệt đối xử và gây ra đau khổ không cần thiết cho những người anh chị em di cư và tị nạn của chúng ta. Với lòng bác ái và sự sáng suốt, tất cả chúng ta được kêu gọi sống trong tình đoàn kết và tình huynh đệ, xây dựng những cây cầu đưa chúng ta lại gần nhau hơn, tránh những bức tường ô nhục và học cách hiến dâng cuộc sống của mình như Chúa Giêsu Kitô đã hiến dâng cuộc sống của Người để cứu rỗi tất cả mọi người.

10. Chúng ta hãy cầu xin Đức Mẹ Guadalupe bảo vệ những cá nhân và gia đình đang sống trong sợ hãi hoặc đau khổ vì di cư và/hoặc bị trục xuất. Xin "*Virgen morena*", người biết

cách hòa giải các dân tộc khi họ còn thù địch, ban cho tất cả chúng ta được gặp lại nhau như anh chị em, trong vòng tay của Mẹ, và do đó tiến thêm một bước trong việc xây dựng một xã hội huynh đệ hơn, bao gồm và tôn trọng phẩm giá của tất cả mọi người.

*Thân ái, Đức Phanxicô Từ Vatican, ngày 10 tháng 2 năm 2025*

---

[1] X. Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên bố *Dignitas infinita* về phẩm giá con người, ngày 2 tháng 4 năm 2024.

[2] Đức Piô XII, Tông hiến *Exsul Familia*, 1 tháng 8 năm 1952: "Exsul Familia Nazarethana Iesus, Maria, Ioseph, cum ad Aegyptum emigrans tum in Aegypto profuga impii regis iram aufugiens, typus, exemplar et praesidium exstat omnium quorumlibet temporum et locorum emigrantium, peregrinorum ac profugorum omne chi, qui, vel metu sự bức hại vel egestate compulsi, patrium locum suavesque parentes et propinquos ac dulces amicos derelinquere coguntur et Aliena petere."

[3] Xem. Phanxicô, Thông điệp *Fratelli tutti*, ngày 3 tháng 10 năm 2020.

## 'Thân ái, Phanxicô': 'Quan điểm nóng' của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về vấn đề nhập cư có giúp ích không?

Ngày 13/02/2025

Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Ảnh lưu trữ của Alamy

Ed. Condon, đồng chủ bút The Pillar, ngày 13 tháng 2 năm 2025 nhận định rằng Hôm qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trực tiếp và rõ ràng hơn trong cuộc tranh luận chính trị tại Hoa Kỳ so với bất cứ vị tiền nhiệm nào của ngài.

Thực vậy, trong một "bức thư huynh đệ" dài một nghìn chữ gửi các giám mục Hoa Kỳ, vị giáo hoàng đã trực diện đối đầu với "cuộc khủng hoảng lớn" trong chính sách trục xuất hàng loạt những người nhập cư bất hợp pháp của chính quyền Trump, và dường như đã trả lời trực tiếp một dòng tweet gần đây của Phó Tổng thống JD Vance về ordo amoris và một phẩm trật về việc ai nợ ai điều gì trong chính trị và chính sách của Hoa Kỳ.

Bức thư của vị giáo hoàng ngày 11 tháng 2 có thể là trường hợp đầu tiên mà một vị giáo

hoàng trực tiếp chỉ trích một chính trị gia Công Giáo cấp cao của Hoa Kỳ về một vấn đề chính sách, và gần như chắc chắn đây là lần đầu tiên một người kế nhiệm Thánh Phê-rô tham gia vào các cuộc chiến trên Twitter.

Nhưng trong khi Đức Phanxicô không để chỗ cho sự nhầm lẫn về lập trường của mình trong cuộc tranh luận về vấn đề nhập cư ở Hoa Kỳ, thì có vẻ như rõ ràng là một số người sẽ coi lá thư của ngài là đại diện cho sự lãnh đạo táo bạo của Giáo hội khi lên tiếng trước công chúng, và một số người khác coi ngài — và theo nghĩa mở rộng, Giáo hội — là một bên tham gia đảng phái trong cuộc tranh luận chính trị.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể tin rằng các hành động của chính quyền Trump về vấn đề nhập cư, và việc Phó Tổng thống viện dẫn giáo lý của Giáo hội để hợp lý hóa chúng, là quá nghiêm trọng đến mức đáng được phản hồi trực tiếp một cách bất thường. Nhưng, trong khi thu hút sự chú ý và giành được sự hoan nghênh từ những người ủng hộ, thì lá thư của vị giáo hoàng dường như không cung cấp nhiều chiều sâu cho các lập luận của ngài, và điều đó khiến lá thư có nhiều khả năng gây kích động hơn là sửa chữa.

Nhìn rộng hơn, quyết định của Đức Phanxicô khi tham gia một cách có chọn lọc và đích thân vào các vấn đề chính trị của Hoa Kỳ, và thách thức một chính trị gia Công Giáo cấp cao đang tại vị, có thể sẽ đi theo kiểu câu chuyện do những người theo những nhân vật bất đồng chính kiến như Tổng giám mục Carlo Maria Vigano thúc đẩy, và cuối cùng sẽ làm bùng nổ tinh thần đảng phái, thay vì tập hợp — và thuyết phục — những người trung thành.

Tóm lại, liệu bức thư của Đức Giáo Hoàng có hiệu quả trong việc định hình thái độ của người Công Giáo Mỹ hay làm cứng rắn hơn quan điểm chính trị của họ hay không là một câu hỏi quan trọng — và, thành thực mà nói, vẫn còn phải chờ xem.

Trong những tuần kể từ khi Tổng thống Donald Trump nhậm chức, chính quyền của tổng thống đã đưa việc giam giữ và bắt giữ những người nhập cư không có giấy tờ trở thành vấn đề ưu tiên hàng đầu, đặt ra mục tiêu bắt giữ cho cơ quan thực thi pháp luật và nhấn mạnh sự sẵn sàng đột kích các địa điểm như nhà thờ và trường học để bắt giữ.

Đồng thời, phó tổng thống Công Giáo của Trump, JD Vance, đã trích dẫn ordo amoris để bảo vệ chính sách của chính quyền, nhấn mạnh rằng nghĩa vụ đầu tiên của chính phủ Hoa Kỳ là đối với người dân của mình, ngay cả khi cần thiết phải loại trừ những người khác.

Phó Tổng thống cũng chỉ trích các giám mục Hoa Kỳ về công việc của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ và các tổ chức từ thiện Công Giáo địa phương với những người di cư — cáo buộc Giáo hội làm tăng "lợi nhuận ròng" của mình bằng cách lấy tiền của chính phủ để thực hiện công tác tái định cư với những người mà Phó Tổng thống gọi là "những người nhập cư bất hợp pháp".

Như báo cáo của Pillar đã chỉ ra, hội đồng giám mục thực sự chịu lỗ hàng năm cho các chương trình tị nạn và di cư của mình — bất kể số tiền tài trợ và bất kể đảng đương nhiệm nào trong Nhà Trắng.

Bản thân các giám mục đã phản đối, cá nhân và với tư cách là một hội đồng, bảo vệ các hoạt động của Tổ chức từ thiện Công Giáo, trong khi phải thúc đẩy số lượng lớn các đợt sa thải khi đối mặt với việc chính quyền cắt giảm tiền quỹ của chính phủ.

Tất nhiên, như thường thấy trong các cuộc tranh luận chính trị gây tranh cãi, dữ liệu và số liệu chỉ có giá trị nhất định khi so sánh với lời lẽ và lời tường thuật — một số báo cáo chỉ ra, ví dụ, các hành động thực thi luật nhập cư dưới thời chính quyền Trump thực sự phù hợp với thời Obama.

Cuộc tranh luận về vấn đề nhập cư ở Hoa Kỳ, như cả Vance và Đức Phanxicô có thể thừa nhận, là về thái độ cũng như kết quả. Và thái độ về bức thư của vị giáo hoàng đã khác nhau đáng kể — và có lẽ là có thể dự đoán được — giữa những người Công Giáo Hoa Kỳ.

Bức thư của Đức Giáo Hoàng đã phác họa vấn đề nhập cư theo những nét chung nhất, không phân biệt nhiều giữa, ví dụ, người di cư kinh tế và người tị nạn, hoàn cảnh thúc đẩy mọi người di chuyển hoặc thang trượt nghĩa vụ đạo đức của các xã hội và quốc gia khác trong việc chào đón họ.

Trong khi nhấn mạnh quyền của mọi người được di chuyển vì sự an toàn của chính họ và thậm chí là cải thiện kinh tế, Đức Phanxicô đã công nhận quyền của các chính phủ trong việc hình thành "chính sách điều chỉnh việc di cư có trật tự và hợp pháp". Nhưng ngài đã không đưa ra điều kiện của Giáo lý Công Giáo rằng nghĩa vụ của các quốc gia "chấp nhận người nước ngoài" bị giới hạn "ở mức độ mà họ có thể" làm như vậy.

Thay vào đó, Đức Giáo Hoàng đã viết một cách mơ hồ rằng chính sách nhập cư có quy định và có trật tự "không thể đạt được thông qua đặc quyền của một số người và sự hy sinh của những người khác".

Không rõ chính xác Đức Giáo Hoàng muốn nói đến tuyên bố đó — cho dù đó là lời lên án, ví dụ, một điều gì đó rõ ràng là sai trái như các chính sách nhập cư mang tính phân biệt chủng tộc, hay cơ bản như khái niệm về giới hạn nhập cư hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau.

Nếu không có sự rõ ràng đó, có thể sẽ có ít nhất một số người khăng khăng rằng Giáo hoàng đã tán thành ý tưởng rằng trở thành người Công Giáo đích thực là phải mở cửa biên giới một cách hữu hiệu, mặc dù có lợi ích hạn chế trong việc đăng ký bất cứ ai nhập cảnh.

Tương tự như vậy, Đức Giáo Hoàng dường như đưa ra lời bảo vệ nhân quyền và phẩm giá của những người di cư được nêu ra một cách rộng rãi đến mức có thể được hiểu là lấn át bất cứ trật tự hoặc cân nhắc pháp lý nào.

Một điều có lẽ quan trọng là mặc dù Đức Giáo Hoàng công nhận "quyền của một quốc gia được tự vệ và giữ cho cộng đồng an toàn khỏi những kẻ đã phạm tội bạo lực hoặc nghiêm trọng" khác với việc xem xét trường hợp của những người "đã rời bỏ quê hương của họ vì lý do cực kỳ nghèo đói, bất an, bóc lột, [hoặc] bị ngược đãi", nhưng đó là sự khác biệt mà có thể không được mọi người trích dẫn các phần khác trong văn bản của Đức Giáo Hoàng trong cuộc tranh luận trong tương lai đánh giá cao.

“Khi chúng ta nói về ‘phẩm giá vô hạn và siêu việt’, chúng ta muốn nhấn mạnh rằng giá trị quyết định nhất mà con người sở hữu vượt qua và duy trì mọi cân nhắc pháp lý khác có thể được thực hiện để điều chỉnh cuộc sống trong xã hội”, Đức Giáo Hoàng viết. “Do đó, tất cả các tín hữu Ki-tô giáo và những người có thiện chí được kêu gọi xem xét tính hợp pháp của các chuẩn mực và chính sách công theo quan điểm về phẩm giá của con người và các quyền cơ bản của họ, chứ không phải ngược lại”.

Chính quyền Trump đã công bố kế hoạch bắt giữ và giam giữ những người vi phạm luật nhập cư theo những cách dường như vi phạm quyền được xét xử hợp pháp, và giam giữ những người bị giam giữ tại các địa điểm như Vịnh Guantanamo — những hành động đã hợp lý và cần thiết gây ra sự chỉ trích dai dẳng và đáng báo động từ các giám mục và tổ chức Công Giáo Hoa Kỳ.

Nhưng trong cuộc tranh luận toàn quốc rộng lớn hơn cũng có những người dường như coi bất cứ hành động thực thi nào đối với những người nhập cư bất hợp pháp, ngay cả đối với những kẻ phạm tội bạo lực đã biết, là không thể chấp nhận được. Những diễn viên đó có thể coi việc Đức Giáo Hoàng cân nhắc “phẩm giá vô hạn” phổ quát so với “tính hợp pháp của các chuẩn mực và chính sách công” như một mệnh lệnh cho sự bất tuân dân sự đối với mọi vấn đề thực thi luật nhập cư.

Không rõ đó có phải là ý định, lập luận hay mong muốn của Đức Giáo Hoàng hay không, nhưng có thể đó là kết quả.

Nếu đúng như vậy, sẽ thật trớ trêu nếu lời kêu gọi tôn trọng phẩm giá con người của tất cả mọi người của Đức Phanxicô bị bóp méo để tạo ấn tượng về một “giáo hoàng mở cửa biên giới” — điều này có thể dẫn đến việc nuôi dưỡng chính “những câu chuyện phân biệt đối xử và gây ra đau khổ không cần thiết cho những người anh chị em di cư và tị nạn của chúng ta” mà Đức Phanxicô lên án.

Tương tự như vậy, việc Đức Phanxicô kêu gọi Người Samaritanô nhân hậu để đáp lại trực tiếp lời kêu gọi ordo amoris của Vance, mặc dù có sự đồng cảm về mặt cảm xúc, nhưng lại được rút ra quá rộng rãi để có nhiều mục đích thực tế trong cuộc tranh luận mà ngài đã chọn tham gia.

Trong khi lời kêu gọi “suy gẫm liên tục” của ngài về “tình yêu xây dựng tình anh em mở rộng cho tất cả mọi người, không có ngoại lệ” chắc chắn là cấp bách và có lợi, nhiều người có thể mong muốn Đức Giáo Hoàng đưa ra một bài suy gẫm có hướng dẫn hơn.

Một cách đọc thiện chí đối với Đức Phanxicô có thể mong đợi ngài nên nhấn mạnh đến mệnh lệnh phải hỗ trợ yêu thương và hy sinh bản thân cho tất cả những người đang cần, không chỉ những người cùng bộ tộc với mình. Nhưng có vẻ như nếu được hỏi về những bình luận của Đức Giáo Hoàng, Vance có thể phản bác — như ông đã lập luận — rằng bài học đạo đức của câu chuyện là trước tiên hãy giúp đỡ những người ngay trước mặt bạn, trước khi giúp đỡ những người ở xa.

Một cách đọc rộng lượng về sự can thiệp của Đức Giáo Hoàng có thể là ngài viết một cách đơn giản và mạnh mẽ từ trái tim về một vấn đề mà ngài cảm thấy mạnh mẽ. Nhưng một đánh giá lâm sàng hơn có thể là công văn ngắn gọn về tình anh em của ngài gần giống với một quan điểm nóng của Đức Giáo Hoàng — dài dòng về những nét chính và thiếu sắc thái hoặc chi tiết thuyết phục — hơn là một đóng góp hữu ích về mặt thực chất cho một cuộc tranh luận gay gắt và phức tạp.

Trớ trêu thay, điều đó có thể gây thất vọng nhất đối với những nhà phê bình được xem xét kỹ lưỡng nhất và ít mang tính bộ lạc nhất đối với các hành động của chính quyền Trump, những người nếu không thì có thể đã hoan nghênh điều gì đó có ý nghĩa hơn từ vị giáo hoàng.

Nhưng nếu người Công Giáo Hoa Kỳ, thậm chí có thể bao gồm một số giám mục, có thể mong muốn Đức Phanxicô chọn cách can thiệp sâu sắc hơn về mặt trí thức vào cuộc tranh luận về vấn đề nhập cư, như nhiều người hoặc nhiều hơn nữa có thể có lý do chính đáng để đặt câu hỏi phải chăng không có lá thư nào của giáo hoàng có thể tốt hơn phiên bản tốt nhất có thể.

Đức Giáo Hoàng mở đầu lá thư gửi các giám mục Hoa Kỳ bằng cách thừa nhận "những khoảnh khắc tế nhị mà [họ] đang trải qua với tư cách là Mục tử", và kết thúc bằng cách ghi nhận và động viên họ vì "những nỗ lực có giá trị... khi anh em làm việc chặt chẽ với người di cư và người tị nạn, tuyên bố về Chúa Giêsu Kitô và thúc đẩy các quyền cơ bản của con người".

Và vị chủ tịch hội đồng, Tổng giám mục Timothy Broglio đã bày tỏ lòng biết ơn, có lẽ là điều dễ hiểu, vì bầu không khí thường lạnh nhạt (chưa nói đến ấn tượng phản cảm) mà Phanxicô thường được cho là có về hội đồng.

Nhưng ít nhất một số giám mục có thể sẽ cảm ơn vị giáo hoàng vì sự ủng hộ của ngài, trong khi lặng lẽ hỏi tại sao Đức Phanxicô cảm thấy cần phải tham gia vào chính trị trong nước của họ lần này. Và những người muốn phủ nhận bất cứ sự cân nhắc nào về quan điểm của vị giáo hoàng về vấn đề nhập cư đã bắt đầu sử dụng câu hỏi đó như một cây gậy.

Chắc chắn là quyền của Giáo hội — bao gồm cả vị giáo hoàng — khi lên tiếng về các cuộc tranh luận cấp bách về chính sách công, đặc biệt là khi chúng liên quan đến nhân quyền và phẩm giá. Và nhiều người Công Giáo Hoa Kỳ sẽ chấp nhận — thực tế là nhiều người thường kêu gọi — các nhà lãnh đạo Giáo hội đưa ra những lời chỉnh sửa công khai cần thiết cho những người Công Giáo nổi tiếng có chính kiến chống lại giáo huấn của Giáo hội.

Theo quan điểm đó, việc Phanxicô chỉnh sửa quan điểm của phó tổng thống Công Giáo và các chính sách của chính quyền về vấn đề nhập cư không phải là điều gì đó vượt quá giới hạn hoặc nhất thiết là không được hoan nghênh.

Nhưng nhiều người có thể tự hỏi Đức Giáo Hoàng đã ở đâu trong bốn năm qua.

Thật khó để đưa ra một trường hợp đáng tin cậy về sự can thiệp của giáo hoàng đối với một phó tổng thống Công Giáo về một chủ đề mà ít nhất nói chung, là vấn đề cần áp dụng thận

trọng giáo lý của Giáo hội, điều này thậm chí còn không phù hợp hơn đối với trường hợp một tổng thống Công Giáo ủng hộ mạnh mẽ các chính sách chống lại lập trường của Giáo hội về một vấn đề đạo đức tuyệt đối.

Tuy nhiên, mặc dù Tổng thống Joe Biden thường xuyên và rõ ràng vận động tranh cử dựa vào đạo Công Giáo của mình như một động lực cho các cương lãnh chính sách của mình, nhưng không có sự điều chỉnh nào của vị giáo hoàng đối với việc ông bảo vệ mạnh mẽ và tài trợ liên bang cho phá thai. Đức Phanxicô thường im lặng về vấn đề này trong khi những người đại diện nổi bật nhất của ngài tại Hoa Kỳ thay vào đó lại gửi điện tín phản đối của giáo hoàng đối với các giám mục dám thách thức tổng thống.

Do đó, sự can thiệp của Đức Phanxicô hiện gần như chắc chắn sẽ được giải thích - ít nhất là một phần và bởi một số người - là dấu hiệu của sự thiên vị, rằng chỉ những chính trị gia Công Giáo của một loại nào đó, dù được gọi là "cánh hữu", "bảo thủ", "MAGA" hay bất cứ điều gì khác, mới đáng bị giáo hội khiển trách.

Và những người có thể hưởng lợi nhiều nhất từ việc xem xét lời cảnh cáo của giáo hoàng có thể cảm thấy hợp lý khi hạ thấp quan điểm của giáo hoàng bằng cách đóng khung chúng như một loại óc đảng phái có chọn lọc.

Tri nhận về sự quan tâm có chọn lọc của vị giáo hoàng đối với chính trị Hoa Kỳ và giáo huấn của Giáo hội có thể dẫn đến việc làm gia tăng sự chia rẽ trong Giáo hội tại Hoa Kỳ, thay vì thống nhất chúng trước một vấn đề đạo đức cấp bách.

Một bộ phận Công Giáo Hoa Kỳ đã nổi lên trong những năm gần đây, thường gắn liền với những nhân vật như cựu sứ thần bị mất uy tín và bị khai trừ, Tổng giám mục Carlo Maria Vigano, người liên kết chặt chẽ, thậm chí là gay gắt, với các phong trào chính trị dân túy trong khi đồng thời thách thức hoặc thậm chí bác bỏ thẩm quyền của các giám mục. Bức thư của Đức Phanxicô tuần này gần như chắc chắn sẽ bị các nhóm như vậy bóp méo để nhấn mạnh rằng người Công Giáo Hoa Kỳ nên có nhiều niềm tin hơn vào các nhà lãnh đạo chính trị hơn là Giáo hội.

Bên cạnh đó vẫn còn vấn đề đã được xác lập nhiều hơn về cái gọi là các phong trào và nhóm Công Giáo tiến bộ, những nhóm này cũng ủng hộ người Công Giáo tách khỏi Giáo hội về các vấn đề chính trị và vấn đề giáo huấn, như phá thai, tình dục của con người và bản chất của tình dục sinh học.

Do đó, và phù hợp với xã hội Hoa Kỳ nói chung, sự thiên vị chính trị đã trở thành một thực tế mục vụ ăn sâu hơn ở nhiều nơi trong Giáo hội Hoa Kỳ — đặt ra một thách thức thực sự cho cả các mục tử và giám mục địa phương.

Các giám mục Hoa Kỳ sẽ sớm bắt đầu quá trình cập nhật tài liệu của họ "Hình thành lương tâm cho công dân trung thành", nhằm giúp người Công Giáo điều hướng tiến trình dân chủ của Hoa Kỳ bằng đức tin và dưới ánh sáng của giáo huấn Giáo hội.

Một trong những mối quan tâm chính của các nhà lãnh đạo Giáo hội ở mọi cấp độ của đời

sống mục vụ Hoa Kỳ là làm thế nào để định hình và trình bày giáo huấn của Giáo hội, một cách đầy đủ, theo cách không có vẻ là sự ủng hộ phe phái hoặc về mặt chức năng là im lặng về các vấn đề chính trị cụ thể.

Khi tình hình đó phát triển, bức thư huynh đệ của Đức Phanxicô chắc chắn sẽ được đưa ra như một văn bản chính để tham khảo. Tuy nhiên, liệu điều này có chứng minh được sự đoàn kết hay sự cay đắng đối với người Công Giáo Mỹ hay không lại là một vấn đề khác.

## Một bác sĩ nhập cư ở Hoa Kỳ cho biết Đức Giáo Hoàng đang đối diện với bức tường ô nhục của Trump.

(Ngày 15/02/2025)

José Manuel Vidal, trên tạp chí Crux, ngày 15 tháng 2 năm 2025, tường trình rằng Một người nhập cư Chile đã sống tại Hoa Kỳ hơn 50 năm, Mario Paredes, tổng giám đốc của SOMOS Community Care, tuyên bố, theo lời Đức Giáo Hoàng Phanxicô: "Nói không với trục xuất! Nói có với nhập cư nhân đạo!" Và ông cũng cảm thấy tổn thương khi "vị giáo hoàng bị chỉ trích như thể ngài là kẻ thù của nền dân chủ không hoàn hảo này của chúng ta, nền dân chủ đã đánh mất nguồn gốc của Kinh thánh Do Thái và Tin Mừng của Chúa lịch sử".

Đến Madrid để phát động chiến dịch "Cảm ơn bác sĩ" nhằm tái khám phá và trao quyền cho hình ảnh bác sĩ gia đình, đây là một dự án Công Giáo được Đức Giáo Hoàng Phanxicô chúc phúc và có nguồn gốc từ những gì Chúa Giêsu đã làm: Giảng dạy và chữa lành. Một dự án mà “hơn một triệu hai trăm nghìn người” đã đăng ký tham gia.

Theo Paredes, đó là về “nhân bản hóa hệ thống chăm sóc sức khỏe”, đặt con người vào vị trí trung tâm (không phải các tòa nhà). Do đó, việc khám phá lại bác sĩ gia đình là “một lợi ích cho Nhà nước, cho chuyên gia y tế và cho bệnh nhân”. Đó là lý do tại sao ông tin rằng tổ chức của mình sẽ đạt được thỏa thuận với Robert F. Kennedy, Bộ trưởng Y tế Hoa Kỳ mới.

Về [Tổng thống Hoa Kỳ Donald] Trump, Paredes cho rằng ông là “một thương gia bán thương hiệu của riêng mình”. Vì lý do này, ông có thể bị cám dỗ giữ tư thế kiểm soát và điều khiển trong mối quan hệ của mình với vị giáo hoàng, một nhân vật hoàn cầu vĩ đại khác, người mà ông sẽ đụng độ trên hết trong việc bảo vệ các quyền con người dân sự và xã hội. Nhưng bác sĩ cũng biết rằng “giáo hoàng là một người khôn ngoan”, để đối đầu với “bức tường ô nhục” của Trump mà không phá vỡ bộ bài đối thoại.

*Chiến dịch SOMOS mà ông đã phát động có thành công không?*

“Cảm ơn bác sĩ” là tên của chiến dịch mà chúng tôi thiết kế để tái khám phá bác sĩ gia đình, trước đây cũng được gọi là bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ gia đình. Chiến dịch này chắc chắn thành công, nhưng đây chỉ là khởi đầu. Chúng tôi đã vận động trong một năm rưỡi, nhiều nhất là hai năm. Có hơn một triệu hai trăm nghìn người đã đăng ký, ủng hộ chiến dịch, quảng bá chiến dịch. Sau đó, chúng tôi có hơn 30 tổ chức chăm sóc sức khỏe tận tụy cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thúc đẩy và hỗ trợ sáng kiến này.

*Và cốt lõi của chiến dịch là gì?*

Yếu tố chính của chiến dịch của chúng tôi là ủng hộ một cách mới để nâng cao nhận thức nhằm phục vụ những người gặp vấn đề về sức khỏe hoặc khó khăn về thể chất. Và cách mới này để bảo vệ, phát triển, mở rộng, đang trong quá trình của chiến dịch, được đánh dấu bằng những gì bác sĩ đa khoa đã từng là trong cuộc sống trước đây của một gia đình cụ thể.

*Ai đã bắt đầu dự án này?*

Người sáng lập dự án này là Bác sĩ Ramón Talláj, một bác sĩ người Dominica nổi tiếng đã di cư đến New York theo yêu cầu của Đức Hồng Y Tổng giám mục, người đã mời ông làm việc với những người nhập cư trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe vào những năm 90. Ông đã chấp nhận lời mời của Đức Hồng Y và gia nhập thế giới y khoa chuyên nghiệp tại Tổng giáo phận New York, nơi chúng tôi có khoảng 20 bệnh viện, sau đại dịch AIDS, nhiều bệnh viện trong số đó đã biến mất, bị bán đi và sau đó các dịch vụ bị cắt giảm đáng kể.

*Ông đang nói đến bệnh viện giáo hội phải không?*

Vâng, vâng. Chúng ta biết rằng Giáo hội là người thúc đẩy tuyệt vời cho những gì chúng ta biết đến như một bệnh viện, theo chân người thầy của đức tin chúng ta, Chúa Giêsu. Người đã làm hai điều thiết yếu: giảng dạy và chữa lành. Và từ đó, chúng ta có nhiều thế kỷ những người đàn ông, đàn bà và giáo dân tận tụy với thế giới đó, sức khỏe và giáo dục.

José María Castillo, một người bạn thần học của Religion Digital, người đã qua đời gần đây đã viết nhiều cuốn sách về chủ đề này. Liên quan đến điểm cụ thể này, ông đã đi xa hơn khi nói rằng Chúa Giêsu chữa lành nhiều hơn là dạy…

Tất nhiên rồi. Và chắc chắn viễn kiến của Chúa được tiết lộ trong con người của Chúa Giêsu chính là để cho chúng ta thấy nhân tính của con người. Và bằng cách cho chúng ta thấy nhân tính, Người đã chứng minh tình cảm, sự chăm sóc, lòng thương xót và tình yêu dành cho cơ thể con người vốn là tạo vật của Đấng Tạo Hóa. Và từ đó xuất hiện một viễn kiến khác về cách điều trị mà đức tin Ki-tô giáo dành cho những người trải qua các thử thách về sức khỏe hoặc thử thách về thể chất hoặc cảm xúc.

Vì vậy, chiến dịch, tạ ơn Chúa, đã thành công và theo một cách nào đó, chúng ta đang tập hợp các ngành y tế ở các quốc gia khác nhau và giúp vận động để các chính phủ, những người quản lý vấn đề sức khỏe trong bất cứ xã hội nào, nhận ra rằng vai trò của bác sĩ chính ngày nay phải được xem xét lại.

Điều đó đúng với Hoa Kỳ, Tây Ban Nha hoặc Châu Âu, nơi có hệ thống y tế rất khác nhau…

Điều đó đúng, bởi vì chìa khóa là đặt con người vào trung tâm của vấn đề, và ngày nay thì không như vậy. Trung tâm của vấn đề sức khỏe là tòa nhà, trong quá trình xây dựng một công trình lớn, với nhiều đồ trang trí, nhiều hoa, với những đường cuốc bộ dài, âm nhạc hay, nhưng nơi mà kết quả của bệnh nhân là đáng ngờ, và căn bệnh này được duy trì thông qua các phương pháp khác nhau. Tất cả chúng ta đều muốn có kết quả và điều đó có nghĩa là vượt

qua cuộc khủng hoảng sức khỏe đang diễn ra.

Tại Hoa Kỳ, chúng ta chi hàng tỷ đô la mỗi năm và kết quả chúng ta đạt được rất kém, vì chúng ta chỉ tập trung vào bệnh tật chứ không phải sức khỏe, và đó là một sai lầm nghiêm trọng.

Việc tập trung vào sức khỏe, vào người bị ảnh hưởng và người đau khổ, tức là nhân bản hóa hệ thống chăm sóc sức khỏe, đồng thời, chúng ta trả lại cho cả bệnh nhân và bác sĩ niềm vui phục vụ trong cuộc sống.

Bệnh nhân cảm thấy được lắng nghe, họ cảm thấy mình được nhìn vào mắt, rằng họ được công nhận là một con người. Và bác sĩ có niềm vui và hạnh phúc khi giúp một người phục hồi cuộc sống để họ có thể hòa nhập vào gia đình, cộng đồng và xã hội.

Có nghĩa là, trong viễn cảnh tái khám phá bác sĩ gia đình này, bệnh nhân thắng và bác sĩ thắng, và Nhà nước cũng thắng vì chi phí giảm…

Thay vì bắt bệnh nhân phải trải qua các phân tích thường không cần thiết và cực kỳ tốn kém do công nghệ, ngày nay điều này ngụ ý tiết kiệm rất nhiều và Nhà nước cũng thắng. Tái khám phá bác sĩ gia đình là lợi ích cho Nhà nước, lợi ích cho chuyên gia y tế và lợi ích cho bệnh nhân.

*Thật tuyệt. Nhưng nếu Nhà nước thắng, bệnh nhân thắng và bác sĩ thắng, thì việc triển khai hệ thống này ở khắp mọi nơi không phải dễ dàng sao?*

Lẽ ra phải dễ dàng, nhưng không phải vậy, và không phải vì lợi ích cố hữu của các công ty độc quyền, cả trong quản lý lĩnh vực y tế và trong lĩnh vực dược phẩm, trong số những lĩnh vực khác, là những công ty độc quyền lớn như vậy, nơi lợi nhuận chiếm ưu thế, nhưng không phải dịch vụ và không phải tầm nhìn dẫn đến việc tái khám phá con người, bởi vì nhân tính là điều đầu tiên chúng ta phải quan tâm trong lĩnh vực y tế.

*Vậy thì, cuối cùng, các phòng thí nghiệm lớn trên thế giới, đặc biệt là các phòng thí nghiệm ở Hoa Kỳ, có một mô hình khác không?*

Vâng, tất nhiên rồi.

*Mô hình lợi nhuận và thu tích?*

Vâng, tất nhiên rồi.

*Và điều đó hoàn toàn không thể xảy ra với mô hình này của SOMOS?*

Đó là lý do tại sao chúng tôi đang vận động để ủng hộ, để tạo ra các phong trào ở các quốc gia khác nhau, để mỗi quốc gia thực hiện các điều chỉnh của mình, để suy nghĩ lại về vấn đề và hiệu quả hơn nhiều. Đóng góp của chúng tôi là thắp lên ngọn lửa soi sáng những khả năng mới, để dạy thế giới khám phá ra rằng thông qua bác sĩ hàng đầu, chính phủ, đất nước và xã

hội đang tiết kiệm được rất nhiều nguồn lực. Nhưng tất nhiên, bác sĩ đó phải được trả lương, bác sĩ đó phải được khuyến khích, bác sĩ đó phải được đào tạo với lương tâm nghề nghiệp mới và đó là điều cho phép chúng tôi ưu tiên họ. Nếu không, bác sĩ, thay vì chăm sóc 10 bệnh nhân một ngày, phải chăm sóc 50 hoặc 60 bệnh nhân một ngày. Khi đó, với những con số, bạn sẽ nhận ra rằng bạn không thể duy trì dịch vụ chăm sóc cho phép mối quan hệ bác sĩ-bệnh nhân như mong muốn.

*Phản ứng đối với chiến dịch này và cách tiếp cận mới này ở Tây Ban Nha là tích cực. Từ những gì chúng ta thấy tại buổi giới thiệu chiến dịch sách, ví dụ như 'Cảm ơn bác sĩ'...*

Đúng vậy, tôi tin rằng phản ứng này ngày càng được chấp nhận nhiều hơn vì các tổ chức, bác sĩ, trường cao đẳng, đại học và trường học đang họp và đánh giá lại những gì đã làm và đang tìm kiếm những cách mới để làm nổi bật mối quan hệ bác sĩ-bệnh nhân.

*Tôi đã rất ngạc nhiên khi tại buổi giới thiệu chiến dịch ở Madrid có một số người từ khu vực tôn giáo Tây Ban Nha. Ví dụ như San Juan de Dios hoặc các Nữ tu Hospitaller. Có một loạt các cộng đoàn tu sĩ ở Tây Ban Nha tập trung cụ thể vào chăm sóc sức khỏe...*

Đúng vậy, chúng tôi đã thông báo cho các nhà chức trách Giáo hội ở Madrid về sự kiện này. Chúng tôi đã mời Đức Hồng Y [José Cobo Cano] và ngài nói với tôi rằng ngài rất ủng hộ sáng kiến này, nhưng khi sáng kiến này đến, lịch trình và chương trình nghị sự của họ không thể cam kết được, và chắc chắn họ đã không kịp thông báo cho các định chế tu trì chuyên về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, Giáo hội là một trong những tác nhân vĩ đại của sức khỏe ở đất nước này và ở nhiều quốc gia khác.

*Đặc biệt là với sự ủng hộ mà ông đã có và sự ủng hộ rõ ràng và trực tiếp của Đức Giáo Hoàng...*

Vâng, chắc chắn rồi. Thật thú vị khi nhớ lại khi chúng tôi đề xuất sáng kiến này với Đức Thánh Cha. Ngài đã tập hợp 300 bác sĩ từ các châu lục khác nhau và nói chuyện với chúng tôi rất lâu về chủ đề này và kể cho chúng tôi nghe về cách ngài nhớ về bác sĩ gia đình đã điều trị cho ngài và tất cả anh chị em của ngài và tất cả các thành viên trong gia đình đều biết ông và có mối quan hệ rất nồng ấm với ông. Và bác sĩ đã quan tâm, như Đức Giáo Hoàng đã nói bằng chính lời của mình, đến hạnh phúc của gia đình.

*Tôi đã rất ngạc nhiên ngày hôm qua khi tổng thống của các bạn, Ramón Tallaj, nói rằng "hệ thống y tế của Hoa Kỳ là một gã khổng lồ với đôi chân bằng đất sét". Ý của ông ấy là gì?*

Tại Hoa Kỳ, chúng ta có ngân sách 800 tỷ đô la một năm để đáp ứng nhu cầu của những người nghèo nhất trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Một hệ thống được gọi là Medicaid ở đó giúp đỡ những người dễ bị tổn thương nhất có thể chấp nhận được với những kết quả mà khoản đầu tư hàng năm này tạo ra, vốn rất kém hoặc thiếu hụt. Thật vậy, sự giàu có được đưa vào phục vụ chăm sóc sức khỏe không mang lại kết quả như mong đợi, vì vậy, đó là bằng chứng cho thấy nó có chân đất sét. Nó có một cơ thể rắn chắc, đó là bệnh viện, tổ chức, phòng thí nghiệm, các công ty dược phẩm lớn, v.v., nhưng đồng thời, kết quả mà chúng mang lại còn nhiều điều đáng mong đợi. Khi các phân tích y tế được đo lường và nghiên cứu và

thấy rằng chúng tiếp tục và tiến triển sâu hơn vào căn bệnh thay vì đánh giá và giảm tác động của một căn bệnh cụ thể, thì đó là vì nó không mang lại kết quả. Hơn nữa, bất cứ ai nghiên cứu hệ thống chăm sóc sức khỏe của Hoa Kỳ đều nhận ra rằng có rất nhiều tham nhũng, rất nhiều khiếm khuyết và vấn đề của bệnh nhân thực sự đã bị bỏ bê để kiếm lợi từ nguồn vốn mà Nhà nước dành cho lĩnh vực này.

*Liệu Robert F. Kennedy, Bộ trưởng Y tế Hoa Kỳ mới, có thay đổi điều đó không?*

Chúng tôi nghĩ là có. Điều đáng xấu hổ với Kennedy là chúng ta đã coi ông ấy là một chuyên gia chống vắc-xin, nhưng ông ấy là một người rất nhạy cảm. Ông đã theo đuổi những vấn đề tế nhị của nền văn hóa hiện đại khiến ông trở thành người có thể xoay chuyển tình thế, sửa chữa mọi khiếm khuyết mà hệ thống chăm sóc sức khỏe của chúng ta đang gặp phải hiện nay.

*Ông có biết mô hình của ông, Bộ trưởng Y tế mới không?*

Bản thân tôi thì không, chúng tôi đang nỗ lực để có một cuộc trò chuyện rộng rãi với ông ấy.

*Bởi vì hiện tại ông đang làm việc tại New York với một thị trưởng đảng Dân chủ…*

Đúng vậy, nhưng chúng tôi cũng luôn muốn duy trì sự trung lập và không biến công việc chúng tôi đang làm để nhấn mạnh những khía cạnh này của chăm sóc sức khỏe thành sự thiên vị về mặt ý thức hệ. Nếu không, đó vẫn là cuộc đấu tranh về ý tưởng và lý thuyết và chúng tôi không thực sự tiến triển trong việc giải quyết phương pháp tốt nhất để thiết lập mối quan hệ bác sĩ-bệnh nhân quan trọng này, giúp chúng tôi ngăn ngừa các vấn đề sức khỏe có hậu quả nghiêm trọng.

*Vì vậy, nếu tôi hiểu đúng ý ông, thì những người nghèo ở New York hoặc Hoa Kỳ hiện tại không phải sợ những gì sắp xảy ra với họ về mặt chăm sóc sức khỏe?*

Đó là cảm nhận của chúng tôi, đó là tầm nhìn của chúng tôi, cho đến nay chúng tôi đã thực hiện rất tốt, bởi vì Nhà nước đã lắng nghe chúng tôi và biết cách cung cấp các nguồn lực cần thiết. Trong chính quyền mới có những bài phát biểu mâu thuẫn mà vẫn chưa làm rõ hướng đi của họ. Trong thời gian chờ đợi, chúng tôi đang hợp lý hóa các mối liên hệ với chính quyền mới để mọi người biết chúng tôi đã làm tốt như thế nào với các nguồn lực đã được trao cho chúng tôi và tiến độ, cả đối với các bác sĩ trong mạng lưới của chúng tôi và đối với hàng triệu bệnh nhân được điều trị trong mạng lưới của chúng tôi.

*Ở Tây Ban Nha, bài phát biểu của giám mục Anh giáo Marian Budde đã thu hút được rất nhiều sự chú ý. Mọi người ở đó đã trải nghiệm điều đó như thế nào?*

Đầu tiên, Nhà thờ Washington là một Nhà thờ Tin lành và tất nhiên, người Công Giáo trung bình không biết nhà thờ đó, càng không biết đến một nữ giám mục. Tôi nghĩ rằng điều đó không có tác động lớn đến người Công Giáo trung bình. Nhưng đối với báo chí, nó đã có tiếng vang. Báo chí nói chung, báo chí thế tục đã có tiếng vang vì Tổng thống Trump đã có mặt tại buổi lễ tôn giáo. Đó là một thông điệp mà bà đã truyền tải với một ý nghĩa mạnh mẽ, một ý nghĩa truyền giáo, dựa trên lời dạy của Chúa Giêsu, nhưng nhiều người tự hỏi liệu đó

có phải là nơi thích hợp để truyền đạt thông điệp đó cho một người đàn ông mới bắt đầu trách nhiệm của mình với tư cách là tổng thống của quốc gia 24 giờ trước đó không.

*Mặt khác, ở đây nó có tác động lớn. Thật đáng kinh ngạc khi, với Tin mừng trong tay, bà có thể 'tiên tri' cho Tổng thống Trump. Thậm chí còn có sự so sánh với sự hiện diện của Hồng Y Dolan vào ngày trước lễ nhậm chức của ông, mà không nói bất cứ điều gì như thế này…*

Điều đó đúng. Màn trình diễn của ông ấy khác biệt, đó là khoảnh khắc để nói chuyện với Trump và với đất nước về nhu cầu xây dựng một xã hội cởi mở và hỗ trợ. Bây giờ, có một linh mục Công Giáo đã phát biểu vào cuối ngày, vào ngày nhậm chức. Thật tuyệt vời, đúng là tuyệt vời.

Một linh mục bình thường đã đến nghĩa trang để thăm cha mẹ mình, và bên cạnh hoặc gần mộ của cha mẹ vị linh mục, là mộ của cha mẹ Donald Trump, và đó là một ngọn núi cỏ. Và vị linh mục đã tận tụy chăm sóc các ngôi mộ và gửi cho ông một bức ảnh chụp các ngôi mộ đã được dọn sạch. Trump, không chút do dự, đã gọi điện và mời ông đến nhà mình và dường như họ rất hợp nhau, và sau đó Trump nói với ông: hãy đến dự lễ nhậm chức của tôi và ông sẽ kết thúc buổi lễ. Và vị linh mục đã làm rất tốt, thực sự đáng ngưỡng mộ với một ý thức truyền giáo sâu sắc.

*Nhìn từ đây, có một nỗi sợ hãi nhất định, một sự ngờ vực nhất định đối với chính quyền Trump. Ngược lại, Ông có vẻ có nhiều hy vọng hơn, hoặc ông có nhiều lạc quan hơn…*

Tôi nghĩ rằng chúng ta phải cố gắng hiểu vị tổng thống mới. Tôi đã không bỏ phiếu cho ông ấy hay Biden. Tôi đã bỏ phiếu cho một đảng không được công nhận và tôi đã viết một bài báo trong đó tôi không giới thiệu bất cứ ai trong số họ. Nhưng tôi nhận ra rằng, ở Trump, có điều gì đó liên quan đến bản sắc Mỹ, chủ nghĩa dân tộc Mỹ. Ông ta muốn đưa những điều tốt đẹp và vĩ đại vào theo cách của riêng mình, nhưng đồng thời, vì phong cách, sự kiêu ngạo, cách giẫm đạp của mình, ông ta đã phá hỏng những ý định tốt đẹp mà ông ta có. Tôi hoàn toàn tin rằng vị Tổng thống này là một doanh nhân tàn nhẫn. Điều duy nhất khiến ông ta quan tâm là thương mại, và ông ta bán thương hiệu của mình, và thương hiệu đó là ông ta, đó là thương hiệu Trump. Đó là điều khiến ông ta quan tâm: giao dịch với thương hiệu Trump. Và đó là một chính sách rất rủi ro giữa các quốc gia.

*Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Trump, hai nhân vật hoàn cầu, những người sẽ phải xung đột vào một thời điểm nào đó, phải không?*

Tôi nghĩ rằng Đức Phanxicô là một người rất khôn ngoan và biết cách kiên nhẫn. Ngài biết cách đọc mọi người rất tốt, và ngài biết rằng những gì ngàidạy, rằng chúng ta đang ở trong một thời đại thay đổi, là rất thực tế. Và đó là lý do tại sao tất cả những con số này xuất hiện không phù hợp với sự phát triển lịch sử mà chúng ta đã thấy trong 200 năm qua. Từ bất cứ góc độ nào mà người ta nhìn vào những thay đổi trong xã hội ngày nay, chúng không liên quan gì đến những gì chúng ta đã biết trước đây. Đó là một cách khác, một phong cách khác. Nghĩa là, bạn đến bất cứ buổi tiệc nào, mọi người ăn mặc theo ý muốn, nhưng không bao giờ chính thức. Trẻ em xăm hình lên đến tận nơi tôi không biết: mặt, trán, cơ thể, v.v. Mối quan hệ giữa con người với những người trẻ tuổi không kết hôn. Họ ngủ với nhau khi mới 15 hoặc

16 tuổi với những bậc cha mẹ chấp nhận hành vi như vậy, và không có gì xảy ra. Nghĩa là, trong thời của tôi, điều đó thực sự không thể chấp nhận được. Sự thay đổi thật kinh khủng. Vì vậy, thực sự, thế giới đã thay đổi. Làm sao Liên Xô có thể sụp đổ? Bức tường Berlin đã sụp đổ. Nó đã được công nhận. Chúng ta nghĩ rằng chúng ta sẽ có một mùa xuân hòa bình. Với những sự kiện lịch sử này, chúng ta đột nhiên thức dậy với một thảm kịch thế giới khác, đó là thảm kịch mà chúng ta đang phải trải qua ngay bây giờ.

Về vấn đề này, thật thú vị khi xem bộ phim "Conclave [mật nghị]" vừa mới ra mắt và những điều tinh tế mà bộ phim này có. Trong phim, giáo hoàng là một người Mexico được cử đến Trung Đông. Sau khi được bầu, Hồng Y Camerlengo phát hiện ra rằng vị giáo hoàng mới đắc cử này có vấn đề sức khỏe rất nghiêm trọng, mà ông chưa từng nói với bất kỳ ai.

*Và vấn đề sức khỏe của giáo hoàng trong "Conclave" là gì?*

Vấn đề sức khỏe là giáo hoàng là người lưỡng tính. Các biên kịch của bộ phim đã đưa điều này vào để chế giễu và chế giễu giáo hội, hoặc để thể hiện những hiện tượng mới đang thịnh hành.

*Quay trở lại câu hỏi, Donald Trump sẽ hòa hợp với Đức Giáo Hoàng như thế nào?*

Một mặt, đó là một mầu nhiệm, nhưng tôi rất tin tưởng vào sự khôn ngoan của Đức Phanxicô với tư cách là giáo hoàng, nghĩa là trở thành một cây cầu. Không phải như vậy đối với Trump, bởi vì Trump là homo faber [người làm], không phải 'homo sapiens'[người khôn ngoan].

*Liệu bức thư gần đây của Đức Giáo Hoàng gửi cho các giám mục Hoa Kỳ có phải là sự phủ nhận triệt để chính sách trục xuất người di cư của Tổng thống Trump không?*

Theo tôi, Đức Giáo Hoàng ủng hộ một xã hội có nền chính trị tốt nhất, nơi lợi ích chung, sự đoàn kết và tôn trọng nhân phẩm là trụ cột của mọi chính phủ hoặc hệ thống chính trị, bởi vì những giá trị đó phân biệt chúng ta với các chế độ độc tài và các hệ thống khác, những chế độ không sống theo các giá trị mà Đức Phanxicô bảo vệ nhân danh Tin Mừng.

Những người trong chúng ta là người nhập cư và coi Hoa Kỳ là đất nước nuôi dưỡng mình cảm thấy tổn thương khi Đức Giáo Hoàng bị chỉ trích như thể ngài là kẻ thù của nền dân chủ không hoàn hảo này của chúng ta, nền dân chủ đã đánh mất nguồn gốc của Kinh thánh Do Thái và Tin mừng của Chúa tể lịch sử. Không trục xuất, có nhập cư nhân đạo!

## Đức Giáo Hoàng, Biên giới và Luật pháp

(Ngày 16/02/2025)

Cha Gerald E. Murray, trên The Catholic Thing, ngày 15 tháng 2 năm 2025, nhận định rằng Lá thư của Giáo hoàng Phanxicô gửi các Giám mục Hoa Kỳ về những gì ông mô tả là "cuộc khủng hoảng lớn đang diễn ra tại Hoa Kỳ với việc khởi xướng một chương trình trục xuất hàng loạt" rõ ràng có ý chỉ trích việc Tổng thống Trump thực thi mạnh mẽ luật nhập cư của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, ẩn ý trong lời chỉ trích của vị giáo hoàng đối với hành động của Trump là

sự lên án về sự hiện hữu của các luật điều chỉnh hậu quả của việc nhập cảnh bất hợp pháp vào một quốc gia. Bất cứ cuộc trục xuất nào, hàng loạt hay không, hiện được coi là vi phạm nhân phẩm của những người chỉ đơn giản là tìm kiếm một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Mọi quốc gia đều có luật quản lý nhập cảnh, bao gồm cả Thị quốc Vatican, nơi gần đây đã tăng nặng hình phạt đối với hành vi nhập cảnh trái phép, bao gồm "tiền phạt từ 10,000 đến 25,000 euro (khoảng 10,200 đến 25,700 đô la) và án tù từ một đến bốn năm". Sắc lệnh tháng 12 năm 2024 do Hồng Y Fernando Vergez, Chủ tịch Ủy ban Giáo hoàng của Thị quốc Vatican ký, nêu rõ:

[n]hững khoản tiền phạt này sẽ được áp dụng đặc biệt đối với những người nhập cảnh bằng bạo lực, đe dọa hoặc lừa dối, bỏ qua các biện pháp kiểm soát biên giới hoặc hệ thống an ninh....Các hình phạt này có thể tăng nếu tội phạm được thực hiện bằng súng, chất ăn mòn, bởi một người cải trang hoặc nhiều người cùng nhau. Tương tự như vậy, nếu tiếp cận trái phép bằng xe cộ, hình phạt có thể tăng tới hai phần ba.... Bất cứ ai bị kết tội nhập cảnh trái phép sẽ bị cấm nhập cảnh vào lãnh thổ Vatican trong thời hạn lên tới 15 năm. Nếu vi phạm lệnh trừng phạt này, người vi phạm có thể bị phạt tù từ một đến năm năm.

Việc bắt giữ và trục xuất những người nhập cảnh bất hợp pháp vào một quốc gia và do đó không có lý do chính đáng để được phép ở lại đó chỉ đơn giản là thực thi pháp luật, bất kể là của Hoa Kỳ hay Thị quốc Vatican.

Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô mô tả "hành vi trục xuất những người trong nhiều trường hợp đã rời bỏ quê hương của họ vì lý do cực kỳ nghèo đói, bất ổn, bóc lột, đàn áp hoặc môi trường xuống cấp nghiêm trọng" là điều "làm tổn hại đến phẩm giá của nhiều người đàn ông và đàn bà, và của toàn bộ gia đình, và đặt họ vào tình trạng dễ bị tổn thương và không có khả năng tự vệ".

Ngài nói thêm rằng con người sở hữu "phẩm giá vô hạn và siêu việt", là "giá trị quyết định nhất mà con người sở hữu" và "vượt qua và duy trì mọi cân nhắc pháp lý khác có thể được thực hiện để điều chỉnh cuộc sống trong xã hội". Cho rằng một tạo vật hữu hạn có, hoặc có thể có, "phẩm giá vô hạn" là một sự cường điệu mang tính thi ca. Về mặt siêu hình, không thể có một thứ hữu hạn nào sở hữu một phẩm chất vô hạn. Chỉ có Chúa là vô hạn và có những phẩm chất vô hạn.

Luận lý học trong lời khẳng định của Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ khiến việc thực thi luật chống nhập cảnh bất hợp pháp và cư trú vĩnh viễn tại một quốc gia trở thành hành vi vi phạm sự tôn trọng dành cho mọi con người sở hữu "phẩm giá vô hạn và siêu việt" "vượt qua" bất cứ luật quốc gia nào.

Tuyên bố này rõ ràng là vô lý. Một người nhập cảnh và cư trú bất hợp pháp tại một quốc gia không thể có lý do để đòi rằng mình nằm ngoài tầm với của luật pháp vì việc thực thi luật như vậy sẽ vi phạm phẩm giá vô hạn của người đó với tư cách là một con người. Để một quốc gia như Hoa Kỳ đủ điều kiện là một xã hội công bằng và bình đẳng, liệu mọi người nhập cư bất hợp pháp có phải được miễn khỏi sự sỉ nhục của việc bắt giữ và trục xuất "bất công" không?

Ngược lại, việc thực thi luật nhập cư khẳng định phẩm giá của con người bằng cách buộc họ phải công nhận và tuân theo các luật được ban hành để thúc đẩy sự hòa hợp xã hội và chung sống hòa bình. Người vi phạm pháp luật phải chịu cùng một tiêu chuẩn như mọi người khác. Phẩm giá của họ được đề cao khi họ được nhắc nhở về nghĩa vụ tuân thủ luật pháp công bằng.

Tuy nhiên, nếu một công dân nước ngoài cố gắng nhập cảnh và lưu trú bất hợp pháp tại Thị quốc Vatican, người đó sẽ bị bắt giữ, bỏ tù, phạt tiền và bị cấm nhập cảnh trở lại lãnh thổ trong một thời gian dài. Các đặc vụ ICE có gây hại khi họ bắt giữ một người nhập cư bất hợp pháp, nhưng cảnh sát Vatican thì không?

Vậy, điều nào đúng? Có bất công không khi bắt giữ và trục xuất những người vi phạm pháp luật để được phép nhập cảnh bất hợp pháp vào một quốc gia, hay việc một quốc gia giam giữ và trục xuất những người vi phạm pháp luật để được phép nhập cảnh là đạo đức và công bằng?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói với các giám mục Hoa Kỳ: "Tôi kêu gọi tất cả các tín hữu của Giáo Hội Công Giáo, và tất cả những người đàn ông và đàn bà có thiện chí, không nên nghe theo những câu chuyện phân biệt đối xử và gây ra đau khổ không cần thiết cho những người anh chị em di cư và tị nạn của chúng ta". Nếu đúng như vậy, thì luật của Thị quốc Vatican là phân biệt đối xử và tàn nhẫn.

Thực thế, Thị quốc Vatican nên chủ động mời những người di cư vào lãnh thổ của mình như một dấu hiệu hữu hiệu của sự tôn trọng phẩm giá của họ. Họ có yêu sách hợp luân đối với việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô tuân thủ lời kêu gọi của chính ngài yêu cầu các nhà lãnh đạo quốc gia cho phép hầu như bất cứ ai rời khỏi đất nước của mình được đến và ở bất cứ nơi nào họ muốn. Việc xây dựng một thành phố lều trại trong Vườn Vatican sẽ là một dấu hiệu mạnh mẽ cho thấy Thành phố Vatican là tấm gương cho mọi quốc gia khác.

Giáo hội chưa bao giờ dạy rằng con người có phẩm giá vô hạn, vượt trội hơn và vô hiệu hóa mọi hạn chế pháp lý đối với việc di chuyển của họ. Không ai có quyền cắm trại trong Vườn Vatican hoặc yêu cầu một phòng trong Điện Tông đồ. Không ai có quyền nhập cảnh bất hợp pháp vào Hoa Kỳ hoặc bất cứ quốc gia nào khác. Không một người di cư nào có quyền tuyên bố rằng việc di dời của họ vi phạm phẩm giá của họ, điều này "vượt qua" bất cứ luật nào quy định về việc nhập cảnh vào quốc gia đó.

Các quốc gia có biên giới do họ kiểm soát. Họ quyết định ai được phép nhập cảnh và ở lại. Việc thực hiện chức năng cơ bản như vậy của chính phủ không bị hủy bỏ bởi một tuyên bố được cho là cao hơn về phẩm giá con người vô hạn cho phép công dân nước ngoài nhập cảnh và ở lại bất hợp pháp tại quốc gia mà họ lựa chọn. Đó là trường hợp của Thị quốc Vatican và mọi quốc gia khác.

**Ghi Chú**

(*) Đức Phanxicô lâm trọng bệnh và phải nhập bệnh viện Gemelli từ ngày 14 tháng 2, 2025. Xin xem thời kỳ từ ngày này tới ngày ngài qua đời, 21 tháng 4, 2025 và được an táng, 26 tháng 4, 2025, trong cuốn: “ĐỨC PHANXICÔ LÂM TRỌNG BỆNH, QUA ĐỜI VÀ RÔMA TRỐNG TÒA”.